

**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 51**

**BỘ ĐẠI TẬP  
2**

**SỐ 397 (tt) → 401**

**HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN**

**SỐ 397 (tt)**

**KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP**

*Hán dịch: Đời Bắc Lương,  
Tam tạng Đàm-vô-sám, người nước Thiên Trúc.*

**QUYỂN 49**

**Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG**

**Phần 6: KHIẾN CHO MA VƯƠNG KÍNH  
TIN, VUI VẺ**

Bấy giờ, có vị Đế Thích Thiên vương tên là Hỏa Quang, đã cùng với đại chúng vân tập, hiện đang có mặt trong pháp hội, bèn thưa với Đế Thích Kiều-thi-ca:

–Kính thưa Thiên vương Kiều-thi-ca! Ma Ba-tuần kia, vì nhằm khiến được an trú nơi lâm viên tịch tĩnh cùng với diệu nghĩa bậc nhất tạo sự tương ứng và cùng với chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát đạt được pháp Tam-muội, hay là nhằm làm thoái lui pháp Tam-muội kia nên dốc tạo ra sự

não loạn?

Đế Thích Kiền-thi-ca đáp lời Thiên vương Hỏa Quang:

–Này Hỏa Quang! Ma Ba-tuần ấy, nơi hết thấy các xứ trong bốn cõi thiên hạ, đều khiến cho mọi chúng sinh thoái lui, mất mát hay để lại tai họa cho đông đảo bạn lành, nên luôn dắc tạo mọi não loạn. Lại cũng có tâm xấu ác như thế đối với những hành giả tu tập sáu pháp Ba-la-mật, từ pháp Bồ thí ba-la-mật đến pháp Trí tuệ ba-la-mật nên luôn dắc tạo não loạn. Lại còn nhằm làm lụi mất giống trời, người, ba giống Bồ-đề, làm tăng trưởng ba nẻo ác, nên luôn dắc tạo nhiều não loạn. Đám quyền thuộc của ma Ba-tuần cũng đều như thế, đều nhằm muốn làm tăng trưởng biển khổ mênh mông của hết thấy chúng sinh nên dắc tạo não loạn.

Đế Thích Kiền-thi-ca nói xong lời ấy, thì cùng lúc, hết thấy chư vị đến tham dự hiện có mặt nơi pháp hội thấy đều đem tâm Từ bi hướng nhìn về phía ma vương Ba-tuần. Rất nhiều chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thể hiện lòng thương xót nên bày lời khuyên can ma vương. Đế Thích Hỏa Quang lại cùng với một vạn Thiên chúng của Đế Thích, thấy cùng chấp tay hướng về phía

ma Ba-tuần và nói:

–Đại vương! Xin chúc mừng! Xin chúc mừng! Đối với ba ngôi báu đại vương nên sinh tâm kính tin.

Lúc này, vị Thiên chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng với sáu mươi ức trăm ngàn Phạm chúng và bốn Thiên vương, đều thể hiện tâm Từ, hướng mắt nhìn về chỗ ma vương nói:

–Chúc mừng! Chúc mừng! Nay ma vương Ba-tuần! Nếu đối với Tam bảo không có được lòng kính tin, thì ở đời vị lai trong đêm dài tối tăm của cõi sinh tử sẽ bị nhiều mất mát tổn hại lớn lao, không có được chút lợi ích nào mà sẽ bị đọa vào các đường ác.

Ma Ba-tuần vì được hết thầy chư vị có mặt trong chúng hội, mỗi mỗi người đều biểu lộ tâm Từ đưa mắt nhìn về phía mình, vào lúc chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát cùng với Thích thiên, Phạm thiên, Hộ thế Tứ vương khuyên can, đã từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính đánh lễ ngang chân Phật và đọc kệ:

*Kẻ trí dốc hướng lìa ngôi vua  
Do nhiều phiền não, ganh ghét, mạn  
Nên khiến hủy mất đường thẳng*

*thiện*

*Đọa lạc nơi các nẻo ác dữ.*

*Tôi do đem phú quý dối lừa*

*Nơi Bạc Đạo Sư gieo tai họa*

*Ngăn che các nghiệp lành chúng  
sinh*

*Nên chẳng thấy Phật dấy tâm sân.*

*Thế Tôn một nẻo luôn nhẫn nhục*

*Từ bi thương xót thấy muôn loài*

*Tâm ấy trù sạch hết thấy mạn*

*Làm cạn biển phiền não chúng sinh.*

*Chỉ Phật thiêu sạch củi phiền não*

*Chỉ rõ đường giải thoát trời, người*

*Khiến muôn chúng sinh vượt biển  
khổ*

*Tôi mù, không trí, vào chốn tối.*

*Tôi nay cúi xin chư đại chúng*

*Xin đem lòng thương giúp chúng tôi*

*Tạ lỗi Như Lai, trụ tin tưởng*

*Lại chẳng hề dấy tâm não loạn.*

*Ta nay dốc hướng hộ pháp Phật*

*Khiến mắt chánh pháp thêm sáng tỏ*

*Tự bỏ tham ganh mạn hiện có*

*Sám hối hết thấy mọi nghiệp tội.*

*Tôi nay phát tâm Bồ-đề lớn*

*Cùng khuyến khích hết thầy chúng  
sinh*

*Tự tu tinh tấn đủ sáu Độ*

*Đưa chúng sinh đến nơi tám đường.*

*Tôi dốc vì mỗi mỗi chúng sinh*

*Nêu rõ vô lượng các pháp môn*

*Theo chỗ dốc khiến nhập thành  
pháp*

*Như thế gắng khuyên hết thầy  
chúng.*

*Chưa từng thấy có hội như vậy*

*Thầy nên cùng kính tin Tam bảo*

*Do tôi tâm ác đầy thấp kém*

*Nên nay lìa bỏ cùng bao tội.*

*Từ nay luôn trụ tâm tịnh, tin*

*Nguyện sau không còn nẻo hèn kém*

*Tâm cùng đức Thánh luôn tương  
hợp*

*Chẳng còn tạo tác mọi nghiệp ác!*

Ma vương Ba-tuần nói xong kệ ấy, liền  
hướng về chỗ Phật, đi đến lễ bái và nói kệ:

*Tôi nơi Thế Tôn tạo họa ác*

*Xin đem Từ, nhân rộng dung thứ*

*Cứu kẻ cô độc, nhận lòng thành*

*Bậc Trí, nhân từ không mang giận.*

Lúc này, hết thầy chư vị trong đại chúng đều cùng một lời kính thưa Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Mong được dung tha ma vương Ba-tuần! Ma nay đã có sự tin kính sâu xa, thành tâm sám hối, sẽ dốc hộ trì Phật pháp làm cho mắt chánh pháp thêm sáng tỏ rục rỡ, khiến cho chánh pháp của Đức Thế Tôn trụ nơi thế gian được lâu bền, lại khiến cho người, trời trong cõi sinh tử có được nhiều lợi ích an lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Nhẫn, tối thượng ở đời  
 Nhẫn là nẻo an lạc  
 Nhẫn là lìa cô độc  
 Chỗ Hiền thánh vui mừng.  
 Nhẫn làm rõ chúng sinh  
 Nhẫn tạo nên bạn tốt  
 Nhẫn thêm lời xưng tụng  
 Nhẫn là chốn đời yêu.  
 Nhẫn được môn tự tại  
 Nhẫn tạo đủ đoan nghiêm  
 Nhẫn đem lại uy lực  
 Nhẫn chiếu tỏa thế gian.  
 Nhẫn được mọi vui sướng*



Nhẫn khiến thành thiện xảo  
Sức nhẫn hàng phục oán  
Cùng để trừ buồn lo.  
Nhẫn đạt dung sắc đẹp  
Nhẫn tạo mọi thân thuộc  
Nhẫn tụ hội quả tốt  
Nhẫn năng hưởng nẻo lành.  
Nhẫn khiến người vui vẻ  
Nhẫn đạt mọi tốt đẹp  
Nhẫn dứt được mọi khổ  
Nhẫn đạt thọ mạng dài.  
Nhẫn đạt Đại Phạm vương  
Nhẫn được Tự tại dục  
Nhẫn được Thiên đế Thích  
Luân vương đủ thần thông.  
Nhẫn đạt chủ cõi người  
Lực nhẫn hàng phục khó  
Nhẫn được Rộng, Dạ-xoa  
Trong Tu-la tự tại.  
Nhẫn dứt được mọi oán  
Chẳng mưu hại chúng sinh  
Nhẫn lia mọi trộm cắp  
Nhẫn dóc bỏ dâm dục.  
Nhẫn dùng dứt vọng ngữ

Hai lưỡi, thêu dệt, ác  
 Nhân trừ sạch tham sân  
 Cùng lia ý tà kiến.  
 Nhân sức thành Thí, Giới  
 Tinh tấn cùng Thiên-na  
 Bát-nhã ba-la-mật  
 Nên đủ sáu Độ ấy.  
 Nhân trừ được mọi hoặc  
 Nhân đạt quả La-hán  
 Cũng đạt Bích-chi-phật  
 Cùng trụ Nhân vô sinh.  
 Nhân tạo đủ mười Địa  
 Chóng đạt nẻo Bồ-đề  
 Nhân nơi mọi chúng sinh  
 Dem lại thắng vô thượng.  
 Nhân hàng phục chúng ma  
 Cùng thâm phục ngoại đạo  
 Nhân hay ở thế gian  
 Chuyển xe pháp tới thắng.  
 Nhân khiến nhiều chúng sinh  
 Làm cạn ba đường ác  
 Nhân dứt chướng phiền não  
 Cùng làm tịnh mắt pháp.  
 Nhân thọ ký muôn loài

*Theo chỗ cầu ba thừa  
 Nhân thu phục ác, bạo  
 Chúng La-sát, Dạ-xoa.  
 Nhân cùng vô số người  
 Thọ ký đạo Tối thượng  
 Nhân đã hàng phục oán  
 Cũng diệt hết mọi ác.  
 Nhân năng dứt hết thảy  
 Mưa gió dữ trái thời  
 Nhân năng tạo hội lớn  
 Các chốn pháp hội này.  
 Ta dung thứ Ba-tuần  
 Mọi ác bạo nơi ta  
 Chỉ từ tạ tâm mình  
 Là dung thứ bậc nhất.  
 Nay nơi trước đại chúng  
 Chứng tri khuyên người  
 Chớ hoại chốn ta hội  
 Hết thảy chánh pháp Phật.*

Lúc này, tất cả đại chúng đến dự pháp hội, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà cùng một lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Kính thưa Đức Bà-già-bà! Như Lai luôn đối với hết thảy chúng sinh thể hiện lòng Từ bi thương xót, đem các

pháp lành tạo nên mọi lợi ích an lạc cho họ. Ma vương Ba-tuần thường đối với Đức Thế Tôn đầy tâm ganh ghét xấu ác, tâm oán hận, đối với mọi chúng sinh là hàng tri thức ác, ở nơi các pháp lành luôn tạo tác mọi thứ tai họa, khiến mãi quanh quẩn nẻo bất thiện.

Khi ấy, có một vị Phạm thiên tên là Uy Đức, dùng kệ thưa với đức Đại phạm Thiên vương Bất Động:

*Như hư không vô biên vô đẳng  
Hết thấy chúng sinh chốn nương trụ  
Trí Phật chẳng nghĩ bàn như thế  
Nơi tất cả pháp đến bờ giác.  
Thế Tôn khen ngợi nẻo hành thí  
Nên thương xót hết thấy muôn loài  
Do trí được là Bạc công đức  
Nên chóng đủ pháp Ba-la-mật.  
Hoặc có nêu rộng giới nhân, tâm  
Cùng với thiên định và trí tuệ  
Thế Tôn trong mỗi mỗi pháp ấy  
Hiện bày đầy đủ nơi sáu Độ.  
Như Lai dốc dùng pháp thiên định  
Dạy nên hướng đến đạo Bồ-đề  
Vì thế phải nên vui trụ thiên  
Chóng chứng đắc đạo lớn giác ngộ.*

Lại có tất cả các vị Phạm vương, các vị Đế Thích vương, chư vị Thiên vương khác, chư vị Long vương, Dạ-xoa vương, A-tu-la vương, Già-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Càn-thát-bà vương, Ma-hầu-la-già vương, La-sát vương, Cưu-bàn-trà vương, Ngạ quỷ vương, Tỳ-xá-già vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về ma Ba-tuần, chấp tay thi lễ và thưa:

–Đại vương! Nếu hết lòng kính tin Đức Thế Tôn Mâu-ni, do Thế Tôn đã giải thoát khỏi mọi lỗi lầm, đạt được tất cả công đức giác ngộ Từ bi thương xót hết thảy chúng sinh, ban cho mọi an lạc, thâu tử các pháp, lìa bỏ các nẻo lưu chuyển, trụ nơi bờ giác.

Đại vương! Nếu có chúng sinh, thậm chí chỉ trong một niệm dốc lòng thâm tín Đức Như Lai, kính ngưỡng tôn trọng, ca ngợi cho là chưa từng có, do sự kính tin ấy nên được làm Luân vương thống lãnh bốn cõi thiên hạ, bảy thứ báu luôn gồm đủ, cho đến được làm Đế Thích Thiên vương, bậc chủ tự tại của cõi Dục ma vương Ba-tuần. Bậc chủ cõi Ta-bà là Đại phạm Thiên vương còn luôn có đầy đủ lòng tin đối với Tam bảo, hướng hồ là những kẻ khác. Vì thế, đại vương nên lìa bỏ mọi kiến chấp của ma, các tâm

xấu ác vẫn đục, để có được trọn đủ lòng tin, kính. Ở nơi dòng chảy của sinh tử nhận được các quả báo phú quý tự tại, về sau sẽ thành Bạc Chánh Giác, đem lại cho chúng sinh tất cả mọi an lạc, được làm phước điền vô thượng cho thế gian.

Bấy giờ, ma vương lại cùng với đám tả hữu cung kính đánh lễ dưới chân Phật, dốc lòng kính tin Đức Thế Tôn Mâu-ni ân cần sám hối tạ lỗi.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ nói với ma vương:

*Tâm ác, tuệ gian, người từng dấy  
Ta luôn nhân dung, trời, người  
chứng  
Chỉ tâm tu tập đạo Bồ-đề  
Người sẽ làm Phật, tuệ vô lượng!*

Ma vương Ba-tuần nghe xong lời kệ của Phật, muốn thể hiện lòng tịnh tín hết mực hiện có của mình, liền cầm các vật báu vô giá như chuỗi hoa bằng ngọc ma-ni, chuỗi báu đeo nơi cổ, chuỗi báu mang nơi tay, chân, cùng giơ cao chiếc ấn dâng lên Đức Thế Tôn, chấp tay thi lễ và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tôi từ trước đối với Phật đã nhiều lần tạo tác mọi chương ngại

cho sự tu tập với tâm xấu ác nhằm phá hoại mắt sáng chánh pháp, đoạn dứt dòng giống Tam bảo, hủy diệt ngọn đuốc soi sáng thế gian. Do đâu mà tôi đã làm như thế? Là vì tôi đã xa lìa pháp lành tâm bị mê hoặc lầm lạc. Nay ở nơi Tam bảo đã có được lòng kính tin sâu xa, nên đối với mọi chỗ tạo ra hết thảy các nghiệp chướng nay dốc xin sám hối và đã phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng, mong được đội ân Đức Thế Tôn thọ ký. Kính mong Đức Thế Tôn xót thương mà thọ nhận các vật báu dâng cúng của tôi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì lòng Từ bi thương xót đối với ma Ba-tuần nên đã thọ nhận các vật báu cúng dường ấy.

Ma Ba-tuần thấy vậy tâm hết sức vui mừng nên thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Như các hàng đệ tử Thanh văn hiện có của Đức Phật, chư vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, kể cả những người khác, nơi các khu vườn tịch tĩnh, an tọa ngay ngắn, cùng với nẻo Đệ nhất nghĩa hòa hợp, an trụ, thì ở đời hiện tại, vị lai, hoặc ma, hoặc ma con, hoặc ma đàn bà, thiếu nữ, hoặc đám ma hầu cận gồm nam phu phụ nữ,

cùng đám ma vương nương tựa nơi mọi chúng sinh hiện có; hoặc Thiên, Thiên con, Thiên đàn bà, thiếu nữ, hoặc đám Thiên hầu cận gồm nam phu phụ nữ, kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, hoặc là con, hoặc phụ nữ, thiếu nữ, hoặc đám nam phu phụ nữ hầu cận, nói chung nếu các loài kể trên tạo sự quấy nhiễu não loạn các chúng tu hành, hoặc nhằm làm suy hại để lấy đi phần khí chất tinh túy của họ, dùng tà khí hà vào thân làm cho thân tâm tán loạn; hoặc cướp đoạt lấy y phục, đồ ăn uống, thuốc men; hoặc bảo kẻ khác đoạt lấy; hoặc đoạt các thứ vị, hoặc dùng mũi để ngửi, hoặc phóng ra khí xú uế đầy khắp cả chốn trú ngụ của chúng tu hành; hoặc lại trông thấy chư vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng với những chúng sinh khác trụ ở nơi lâm viên vắng vẻ độc tu tập nẻo Đệ nhất nghĩa, nếu không hết lòng tạo mọi cung cấp cúng dường y phục, thức ăn uống cùng các thứ thuốc men thì tôi sẽ khiến cho đám kia, hoặc ma, ma con, cho đến loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na với đám nam nữ hầu cận, tất cả thầy bị các bệnh nơi đầu, bệnh nơi mắt, tai, bụng, nói chung là nhiều thứ bệnh như thế luôn bức hại khiến phải mất hết thần thông không còn có thể bay trên không hay đi tới khắp các



nơi chốn xa xôi, tất cả đều bị mê muội tối tăm.

Ma vương Ba-tuần nói xong tức thì đọc chú:

Am ma soa, hát la ma soa. Am ma ma la soa. Mạc soa bỉ xà bà đế. Mạc soa tô đầu đế. A bà yết si. A bà chỉ lê. Thì na thi. Na ma già bà bà tê. At la khí ma na đế lê. Phù xà bạt la. Chỉ nê a khur lâu soa ma khur bả di. Đà la a bỉ tư la khur bỉ sa. Mâu đạt la khur bỉ. Tất lê thế tỳ. Niết mị đế uất đặc ca. Niết mị đế. Chỉ xà niết mị đế bà dạ bà niết mi đế. A ca xa mị la. Niết mị đế phân thị na la dạ noa. Khur bà niết văn chi. Ma hê thủ bà la niết văn chi. A sa già bà. Niết văn chi. Tất đầu bà tăng khí da bạt giá. Niết văn chi. Bạt la ma át tha. Niết văn chi. Bạt la già noa. Bạt la át tha. Niết văn chi. Đa bà bạt la đa. Niết mục đa. Bạt la ma át tha. Niết văn chi la. Tô bà la.

Lúc này, hết thấy chư vị đến dự pháp hội hiện đang có mặt, những ai vốn có tâm ác hành xấu, đối với mọi chúng sinh không có lòng Từ bi, nghe ma vương Ba-tuần nói, thấy đều kinh sợ.

Ma vương Ba-tuần lại nói:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nếu có những kẻ làm trái với những điều tôi đã nêu ra thì sẽ phải

chịu những thứ bệnh khổ não như đã nói trên. Lại nữa, kính thưa Đức Thế Tôn! Tôi nay xin dốc lòng hộ trì hàng Thanh văn đệ tử Phật, điều phục các hành xấu ác, không khiến cho ở đời hiện tại và vị lai tạo ra những suy đốn não loạn, có thể đem lại cho Pháp nhãn của Đức Thế Tôn trụ thế lâu bền, dòng giống Tam bảo không hề bị đoạn nơi thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại khen ngợi ma Ba-tuần:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, này ma Ba-tuần! Người ở trong cõi sinh tử đã tạo được đầy đủ các công đức lớn lao, không khiến cho các điều xấu ác có thể làm suy hại não loạn hết thảy chúng sinh.

Lúc này, tất cả chư vị trong đại chúng, chư Thiên, Người, Càn-thát-bà thấy đều cất tiếng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Ma vương Ba-tuần, đối với Tam bảo đã có được lòng kính tin sâu xa, như thế là Phật pháp ở trong cõi sinh tử luôn được sáng tỏ rục rờ, chư Thiên, người sẽ được nhập vào thành trì vô úy, các nẻo ác được ngăn lập, luôn khai mở các nẻo thiện cùng cánh cửa giải thoát, trong bốn cõi thiên hạ mọi sự tranh

chấp gây hấn, mọi thứ bệnh dịch, những cảnh mất mùa đói kém cùng những hiện tượng mưa gió trái thời tiết thay đều được dừng dứt, lại khiến trong bốn cõi thiên hạ luôn được an ổn, cuộc sống của muôn dân no đủ an lạc.

Bấy giờ, ma vương Ba-tuần cung kính đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, đi nhiễu quanh theo phía tay phải ba vòng rồi lui ra ngồi qua một bên.

Lúc này, đại chúng muốn một lần nữa làm sáng tỏ ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*Tâm ma rõ ràng được hoan hỷ  
 Cùng quyền thuộc sám tạ Như Lai  
 Tâm thật mừng vui nên thưa bày  
 Tỳ bi trước người lìa mọi ác.  
 Cũng như hư không chẳng biên vực  
 Cảnh giới trí Phật cũng như thế  
 Giác ngộ tỏ ngọn nguồn các pháp  
 Nơi thế gian thuyết pháp Tối  
 thượng.  
 Hoặc giảng pháp bố thí hơn hết  
 Do thí nên đạt diệu Bồ-đề  
 Hoặc giảng pháp trì giới, nhẫn  
 Tinh tấn, thiên định cùng trí tuệ.  
 Như thế phương tiện thuyết vô số*

Hiển bày nẻo giác ngộ, giải thoát  
 Trời, Người, Tu-la phải nên biết  
 Thế Tôn tự tại hàng phục ma.  
 Kinh ấy Phật dạy nhân trên hết  
 Nên đạt hết thấy an ổn, lạc  
 Nhân khiến mọi phiền não dừng dứt  
 Nêu rõ thành giải thoát vi diệu.  
 Tâm kính chấp tay cùng hướng Phật  
 Sám hối bao nghiệp ác đã tạo  
 Nên phát nguyện Bồ-đề tối thắng  
 Chúng con tất sẽ làm Đạo sư.  
 Tự nhiên được Như Lai thọ ký  
 Ma vương chóng thành Đẳng chánh  
 giác  
 Cùng với trăm ngàn chúng sinh  
 khác  
 Cũng được thọ ký đạo Bồ-đề.  
 Đã trọn Nhân nhục ba-la-mật  
 Chóng làm Bạc Đạo Sư vượt bậc  
 Cùng các pháp lành tạo y chỉ  
 Hộ trì Thanh văn nên nói chú.  
 Như ma, ma dựa, chúng quỷ thân  
 Dạ-xoa, Tu-la, Phú-đơn-na  
 Như có não hại chư Phật tử  
 Sẽ đem bệnh ác gắn vào thân.

*Hết thủy đại chúng đều vui mừng  
 Hoan hỷ cùng bày tỏ lời này  
 Nhờ nghiệp chuyển ấy pháp hưng  
 thịnh  
 Ất được trụ vững nơi thế gian.  
 Ma vương an trụ tâm tịnh, nhân  
 Dòng suối Tam bảo khó khô cạn  
 Thế gian sẽ dứt mọi ô trược  
 Đói khát, gió dữ, cùng nắng hạn.  
 Vì thế trời, người được an lạc  
 Góc nẻo tu tập hạnh nhân nhục  
 Theo phương tiện Thí, Thi-la, Nhân  
 Đến Tinh tấn, Thiên, Trí bờ giác.*

Bây giờ, Đức Thế Tôn thuyết giảng xong một cách rõ ràng về công đức của pháp nhân như vậy, có chín trăm tám mươi vạn chư Thiên, người đã từng tu tập pháp nhân ấy, tất cả thấy đều đạt được pháp Nhân vô sinh, có mười tần-bà-la trăm ngàn người đạt được hạnh nhu thuận, có đến một ức na-do-tha trăm ngàn trời, người đạt đạo quả Tu-đà-hoàn, lại có số lượng chúng sinh nhiều hơn thế đạt được chánh kiến ở thế gian, lại có mười tần-bà-la trăm ngàn Trời, Người, A-tu-la, Dạ-xoa, La-sát, trước đây chưa từng phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh

đăng Chánh giác, thì lúc này thấy đều phát tâm và không thoái chuyển, còn có trăm vạn chúng sinh được thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng.

M

## **Phần 7: HẾT THẢY CHƯ QUỶ THẦN CÙNG ĐẾN CHÚNG HỘI**

Bảy giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính lễ bái và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nơi cõi Diêm-phù-đề này với vô số quốc độ, thành ấp, thôn xóm, vườn cây, đền đài, quán xá, khe núi, ao đầm các xứ, những chốn có các chúng xấu ác Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na nương theo đây mà trú ngụ, luôn dấy khởi giận dữ, độc ác, hung bạo, không chút hổ thẹn, đối với chúng sinh không có lòng thương xót, thường hại sinh mạng kẻ khác cùng tạo mọi nã loạn. Đám Thiên long cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na xấu ác ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề luôn luôn dấy khởi một cách trái thời tiết những trận nắng hạn, gió độc, mưa dữ, mây đen, tro bụi cuốn xoáy, lạnh buốt hay nóng bức. Do những tai họa ấy đã phá hại các thứ ngũ cốc hoa màu cây trái, các loại cây để làm rượu, làm đường như bồ đào, cây mía, các thứ

vải lụa, nên khiến cho chúng sinh luôn gặp phải muôn ngàn cảnh mất mùa đói kém, bệnh dịch, bao trường hợp thân thích biệt ly, vô số nỗi khổ não bức thiết. Chính từ đây mà họ luôn hay xâm phạm lẫn nhau, hoảng sợ, đánh giết, tâm thường kinh hãi, khiến các hàng vương giả Sát-lợi, nơi đấm quyền thuộc của mình với năm thứ dục lạc luôn đầy đủ mà không sinh lòng vui thích! Ở nơi quốc độ mình, luôn xảy ra sự gây hại cho hết thảy các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, nam phu, phụ nữ, trẻ em gái trai, lại cũng bức hại các loài voi, ngựa, bò, dê, sư tử, cọp beo, chó sói, chó thường, nói chung là hết thảy các loài cầm thú đều khiến bị bức hại. Đối với chúng sinh thì tạo ra vô số duyên có để bức hại họ, ngày đêm giết chóc, thiêu đốt, đâm chém. Năm thứ lúa gạo hoa màu, các loại sản vật lụa vải để nhằm đem lại cái ăn, mặc cho mọi người có cuộc sống an lạc, cùng thực hiện các điều thiện, tất cả thảy đều bị tổn hại, giảm thiểu. Chính từ nhân duyên đó khiến cho các nẻo lành nơi cõi trời, người bị giảm sút, mất đi tánh chất đáng yêu thích của nó. Tất cả đám chúng tôi chẳng có thể ngăn giữ nổi!

Nay Đức Thế Tôn đã có sự tập hợp đông



đảo nơi chúng hội này, gồm hết thầy chư vị Đại sĩ, Bồ-tát Ma-ha-tát, chư vị Thanh văn cùng đều có mặt, hết thầy chư Thiên vương cùng đám quyến thuộc, chư Long vương, A-tu-la vương, cho đến hết thầy chư vị Tỳ-xá-già vương cùng với các đám quyến thuộc của họ cũng đều vân tập đông đủ nơi chúng hội. Kính thưa Đức Thế Tôn! Kính mong Đức Thế Tôn, đối với thiên long quỷ thần nên có sự giáo hóa dạy dỗ rõ ràng, để cho họ, gồm cả Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già... ở cõi Diêm-phù-đề này với tất cả quốc độ, thành ấp, thôn xóm, núi rừng, hang động, đền miếu, cây vườn các chốn, đều khiến họ hộ trì. Như chúng thiên long cho tới loài quỷ Tỳ-xá-già ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề này, nếu xảy ra những hiện tượng tranh đoạt chém giết bức hại, những cảnh mưa gió trái thời, các thứ bệnh dịch, mát mùa đói kém hay nóng lạnh bất thường, thì các chúng kia, tùy theo phần của họ mà ngăn chặn, hộ trì. Nếu ở cõi Diêm-phù-đề xảy ra các sự việc như vừa kể trên thì chư vị ấy cũng thầy đều dốc sức ngăn chặn, dứt trừ, khiến cho ở cõi này với bao thứ hiện có như hoa quả, cỏ cây thuốc, các thứ vải lụa trắng, màu, năm thứ ngũ cốc, các loại cây mía đường,

bồ đào, cùng bao thứ sữa bơ mật ong... thấy đều được dồi dào, sinh trưởng kết quả luôn thuận hợp, còn những loại lúa nếp hoa màu cũng không hề suy giảm hư hoại.

Cũng ở cõi Diêm-phù-đề này với mọi nơi chốn có con người trú ngụ cùng với các loài cầm thú, tùy theo chỗ cần dùng của mình mà đều được no đủ sung túc, nhờ đó đã khiến cho chúng sinh tu tập theo các nẻo lành, tu tập theo chánh pháp thực hành các điều chân thật, an trụ trong sự siêng năng tu tập ấy, nẻo thiện theo đây mà tăng trưởng không ngừng, chẳng hề lùi giảm. Từ nhân duyên này, nên ở cõi Diêm-phù-đề, loài người được đông đúc với cuộc sống no đủ an lành, phong phú thật đáng yêu thích vô cùng, chánh pháp của Đức Thế Tôn cũng được trụ thế lâu dài, mọi sở nguyện của người, trời thấy được trọn đủ, chúng sinh đều hướng đến đường thiện, hướng về đạo giải thoát, lìa bỏ ba nẻo ác, làm cho Tam bảo luôn được nối dòng không hề bị đoạn tuyệt.

Lúc này, Tứ Thiên vương muốn làm sáng tỏ lần nữa về những ý nghĩa trên nên đọc kệ:

*Nơi cõi Diêm-phù-đề  
Mọi quốc độ hiện có*

Thiên, Long, Dạ-xoa ác  
 La-sát, Cưu-bàn-trà.  
 Nga quý, Tỳ-xá-già  
 Ca-trá phú-đơn-na  
 Giận, ác không ân dưỡng  
 Với chúng sinh chẳng xót.  
 Chúng ấy không hổ thẹn  
 Bức hại chư Sát-lợi  
 Sa-môn, Bà-la-môn  
 Tỳ-xá cùng Thủ-đà.  
 Sư tử, voi, cọp, báo  
 Mưa gió dữ trái thời  
 Bệnh dịch, bao đói kém  
 Nên khiến chúng sinh khổ.  
 Chúng ấy hại muôn loài  
 Hủy phá khắp thế gian  
 Bao thứ lúa, hoa màu  
 Cùng diệt đèn chánh pháp.  
 Bốn Thiên vương chúng tôi  
 Chẳng ngăn nổi ác ấy  
 Mong Phật nên phân, giao  
 Cõi nước cùng thành áp.  
 Dẫn dò Long, Dạ-xoa  
 La-sát, Cưu-bàn-trà

*Khiến chúng đều ngăn, giữ  
Mưa gió hại trái thời.  
Dứt mọi nỗi kinh sợ  
Khiến không đói kém, bệnh  
Hoa trái, cây thuốc, lúa  
Tràn đầy vị ngon ngọt.  
Chúng sinh dứt đói thiếu  
Mọi cần dùng thấy đủ  
Hết thấy pháp lành tăng  
Nên được mọi an lạc.  
Pháp Phật trụ thế bền  
Muôn loài hưởng đường thiện  
Dòng Tam bảo không dứt  
Mong Phật thường thương xót.  
Đại địa đủ vật ngon  
Là mọi vị cay đắng  
Hoa trái đều dồi dào  
Vô số vị sung mãn.  
Suối ao cùng sông hồ  
Nước trong luôn đầy ắp  
Nơi các thứ lúa, rau  
Luôn tốt tươi, tăng trưởng.  
Đem lại thức ăn uống  
Tâm nhu hòa dứt ác*

*Niệm từ luôn tương hợp  
 Lưu chuyển dứt cấu nhiễm.  
 Liã bỏ mọi gia nghiệp  
 Trụ nơi A-lan-nhã  
 Dốc tu nẻo Bồ-đề  
 Khiến mọi chúng sinh tin.  
 Chánh pháp được phát huy  
 Chúng ma ác không còn  
 Bốn thiên hạ an lạc  
 Mọi chốn người sung mãn!*

Bảy giờ, Đức Thế Tôn hỏi Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và vị chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm thiên:

–Này chư Thiên vương! Chư vị đã hoặc thấy hoặc nghe trong hiện kiếp này, bắt đầu với Đức Phật Câu-lưu-tôn, tiếp theo vào thời các Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp xuất hiện ở đời, công việc giáo phó rõ rệt phân minh đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà... hiện có trong cõi Diêm-phù-đề này được thực hiện ra sao? So với ta hiện nay, ở nơi cõi Bồ-đề lúc mới thành Bạc Chánh Giác, đã tạo được sự giao phó dặn dò phân minh rõ rệt, đối với hết thảy các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà... trong cõi Diêm-phù-đề này hoàn

toàn như nhau chăng?

Chư vị Đại Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm vương cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi từng thấy, nghe nơi Hiền kiếp này, bắt đầu là Đức Phật Câu-lưu-tôn, nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác đã tạo được sự giao phó dặn dò phân minh rõ rệt đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà,... trong cõi Diêm-phù-đề này, so với Đức Thế Tôn hiện nay đã thực hiện nơi cội Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác không có gì khác.

Vào thời Đức Phật Câu-lưu-tôn xuất hiện ở đời, thọ mạng của chúng sinh là bốn vạn năm. Thời bấy giờ, khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh, của các pháp, nói chung là các Lực ấy luôn được tăng lên. Các sự việc như mùi vị, uy lực, phước đức, lòng thương, sự hơn hẳn, trí tuệ, thầy đều được tăng lên. Thời ấy, nương vào đất để sinh trưởng, các thứ quả ngon, các thứ hoa lá cây thuốc... được chúng sinh dùng để ăn đều khiến cho họ có tâm mềm dịu, tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, tâm Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, tâm xa lìa việc

giết hại sinh mạng, cho đến tâm lìa bỏ tà kiến, ít ham muốn biết đủ, ít bị phiền não cấu nhiễm, nhiều phước đức, thọ mạng lâu dài, xa rời tham dục, sống ở chốn thanh vắng, yêu mến chánh pháp, chán lìa sự lưu chuyển trong cõi sinh tử, luôn phát huy làm cho Tam bảo thêm sáng tỏ, nhờ từ nhân duyên đó mà chúng sinh lìa được các đường ác đi theo đường thiện. Thời đó, chư Thiên, thậm chí cả đến loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na cùng hết thấy các loài cầm thú đều có được đầy đủ các sự việc như thế. Lần lượt về sau thọ mạng của con người giảm bớt dần. Do thọ mạng của con người giảm xuống nên phước đức cũng giảm. Phước đức giảm nên vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa cũng giảm. Vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa giảm nên khí chất tinh thuần của chúng sinh cũng giảm. Khí chất tinh thuần của chúng sinh giảm nên các pháp nơi tâm của chúng sinh tạo các điều thiện và sự hỗ trợ giảm nên khí chất tinh thuần mang tánh chất cam lộ của chánh pháp cũng giảm. Từ việc thọ mạng nơi mỗi người của chúng sinh tổn giảm cho tới khí chất tinh thuần của cam lộ nơi chánh pháp cũng tổn giảm nên mới lan rộng ra tình trạng giết hại sinh mạng dẫn tới việc đua theo tà kiến, thậm chí cả loài cầm thú lại cũng

như thế. Như vậy là chúng sinh xa lìa con đường thiện, con đường giác ngộ giải thoát hướng theo con đường xấu ác và đến khi mạng chung thì bị rơi vào các cõi ác. Như những chúng sinh sinh nơi loài Dạ-xoa cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na, thì luôn sân hận, độc ác không chút lòng thương, không biết nhìn về đời sau với bao việc đáng kinh sợ, lại luôn tạo việc sát sinh lan rộng cho tới việc đua theo tà kiến. Các hạng chúng sinh đó, nơi cõi Diêm-phù-đề chưa từng được dự vào việc nhận lãnh giao phó dẫn dò để làm phận sự hộ trì.

Như thế là các vị Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, nơi cõi Bồ-đề, lúc mới thành Bậc Chánh Giác, đã tạo được sự giao phó dẫn dò phân minh rõ rệt đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà... so với Đức Thế Tôn hiện nay đã thực hiện nơi cõi Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác không có gì khác nhau.

Pháp lành như thế là cứ giảm dần còn pháp ác thì cứ tăng trưởng. Từ đây cho đến nay, có đến vô lượng na-do-tha trăm ngàn thứ ác Long, Dạ-xoa, cho đến tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na đã sinh trưởng không ngớt, luôn sân hận, bạo



ác, không biết hổ thẹn, đối với mọi chúng sinh không chút tâm Từ, không hề xem xét đời sau với bao việc đáng kinh sợ, tàn hại sinh mạng loài khác để ăn cả máu thịt. Những hạng xấu ác đó không dựa vào việc phân bố, trú xứ không nhất định. Hạng Long, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà xấu ác ấy không hề biết giúp đỡ, giữ gìn con người cả đến loài súc sinh. Chỉ luôn muốn cướp đoạt khí chất tinh túy của con người, cắt đứt gốc thọ mạng của họ, diệt hoại cõi nước, thành ấp, thôn xóm đền miếu các chốn, khiến cho các vị vương giận dữ sâu khổ, thậm chí còn có thể khiến cho các loài súc sinh khổ não. Lại còn có thể dấy tạo các hiện tượng mưa gió trái thời tiết, lạnh buốt hay nóng bức, làm hư hại hết thảy các thứ hoa quả, rau, lúa,... các loài Long, Dạ-xoa cho tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na độc ác ấy không tuân theo sự chỉ giáo của chúng tôi, đối với các hạng xấu ác đó, chúng tôi chẳng hề được tự tại! Vì thế mà hiện nay, nơi cõi đời cực ác với năm thứ vắn đục, pháp lành tổn giảm, Đức Như Lai xuất hiện ở đời, tất cả chúng sinh đối với Bạc Đạo Sư Từ bi đã sinh lòng kính tin tôn quý yêu mến. Những lời Phật nêu bày giảng dạy luôn thích hợp với căn trí đem lại lợi ích, đầy đủ công đức, trí tuệ tích tụ, thành tựu được tâm đại

Bi, sáu pháp Ba-la-mật, mọi sở nguyện cứu cánh đều được viên mãn, đạt đủ sáu thứ thần thông, đại chúng các pháp luôn được tự tại, che chở hộ trì thu nhận hết thảy chúng sinh, có thể đem chúng sinh đến với tất cả đường thiện cùng vui thích nẻo giải thoát.

Hôm nay, ở nơi đây, một pháp hội lớn chưa từng có đã được tập hợp, xưa nay chưa nghe có một chúng hội lớn lao như thế, tất cả chư vị Thiên vương cùng đám quyền thuộc đều có mặt ở chúng hội. Hết thảy Long vương cho tới Nhật vương, Dạ-xoa vương, La-sát vương, Già-lâu-la vương, Cưu-bàn-trà vương, Nga quý vương, Tỳ-xá-già vương, cùng với hết thảy đám quyền thuộc của mình đều đi đến chúng hội này. Đối với những chúng chưa đến, nay xin Đức Thế Tôn dùng diệu lực thần thông để thấu hết thảy. Như có các chúng quỷ thần xấu ác không có nơi chốn gắn bó, liên hệ, không nhận sự chỉ giáo của kẻ khác, sân hận bạo ác không chút Từ tâm, không biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng sợ, tàn hại sinh mạng loài khác để ăn thịt uống máu, những chúng ấy chẳng đến được! Kính xin Đức Thế Tôn lại một lần nữa thể hiện lòng Từ bi thương xót, dùng diệu lực thần thông

khiến cho chúng quý thần đó, cùng với đám quyền thuộc của họ đều cùng đi đến hội này, khiến họ được phân bố để dự vào những phần việc khác, không khiến xảy ra luôn luôn những sự nhiễu loạn đối với chúng sinh. Nhờ vào phương tiện này sẽ làm cho hương vị nơi đại địa trong bốn cõi thiên hạ thêm nhiều khỏi chóng bị hủy diệt, khí chất tinh thuần được an trụ không còn bị tổn giảm nữa. Do khí chất tinh thuần của đại địa không còn bị tổn giảm nên khí chất tinh thuần của chúng sinh cũng không tổn giảm. Khí chất tinh thuần của chúng sinh không còn bị tổn giảm nên khí chất tinh thuần của chất cam lộ nơi chánh pháp cũng không bị tổn giảm, lại được an trụ, nhờ đây các pháp nơi tâm để tạo ra điều thiện, bình đẳng của chúng sinh được tăng trưởng. Từ nhân duyên này, khiến cho dòng giống của Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, như thế là mắt chánh pháp được trụ thế lâu bền, ngăn chặn ba nẻo ác, mở ra nẻo hướng đến cõi thiện cùng cánh cửa Niết-bàn giải thoát, nhờ vậy nên pháp lành luôn được tăng trưởng, pháp ác tổn giảm, cõi trời, người được tăng thêm, vô lượng chư Thiên, người tất đạt được đầy đủ sự giải thoát an lạc.

Bốn Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và Đại Phạm vương nêu bày sự việc xong, lúc này Đức Thế Tôn xem xét rồi im lặng không nói.

Bấy giờ, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng Kiều-thi-ca và chư vị Thích thiên, Tứ đại Thiên vương, đều cùng chấp tay nói với đại chúng:

–Chúng tôi cùng bày tỏ với tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, chư vị Thanh văn, hết thảy chư vị Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Già-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, cùng tất cả đại chúng, xin thảy cùng khuyến thỉnh Đức Như Lai Pháp Tôn, sẽ khiến cho Đức Thế Tôn cho phép chúng chư Thiên thảy đều được đi đến chúng hội này. Tất cả chúng Long, cho tới tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na cũng được có mặt đông đủ ở đây. Các chúng ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề với mọi quốc độ, thành ấp, thôn xóm, đền đài, quán xá, vườn cây, núi cao, hang rộng, sông hồ, ao đầm, các nơi chốn như thế, sẽ được giao phó dần dò phân minh rõ ràng để các chúng kia đi đến trú ngụ, sinh hoạt. Lại khiến cho tất cả chư vị Thiên, Long thiện, kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na, sẽ được phân công giữ lấy

một cách yên ổn. Mỗi chúng sẽ tự nhận lấy sự phân công bình đẳng trong việc giữ gìn hộ trì, không hề bị bỏ rơi hay khiến dấy sinh sầu não. Mỗi chúng sẽ chỉ giáo hóa cho đám Thiên, Long, quỷ thần xấu ác kia cùng làm theo đúng pháp, luôn tạo niệm lành để ngăn chặn, thâm tẩm tâm ác. Lại khiến mỗi mỗi chúng hộ trì tự phân công, mà không bỏ rơi, không gây phiền não cho chúng khác. Đám Thiên, Long, Quỷ thần kia nếu được mỗi mỗi chúng phân công bình đẳng để làm kẻ hộ trì thì tên tuổi sẽ được ghi lại, nêu bày khắp, đạt được sức dũng mãnh lớn lao cùng phước báo to tát.

Bấy giờ, hết thấy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, hết thấy chư vị Thanh văn, tất cả chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cựu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá-phú-đơn-na, cho đến hết thấy chư vị có mặt trong đại chúng thấy đều hết sức hoan hỷ, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính hướng về phía Đức Phật cùng lúc đồng thanh thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng con xin khuyến thỉnh Đức Như Lai là Bạc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hãy thương xót đến chúng con,

vì đem lại lợi ích cho chúng sinh, xin thể hiện lòng Từ bi rộng lớn cho muôn loài được đội ơn ấy, đối với tất cả chư Thiên, Long, kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na, Đức Thế Tôn hãy khiến họ cũng được đến chúng hội này. Chúng đó, ở nơi cõi Diêm-phù-đề này với các thành ấp, thôn xóm cho tới những chốn nương tựa trú ngụ như ao hồ sông suối, đều được giao phó dặn dò phân minh rõ rệt, khiến cho chúng Thiên, Long kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na ấy được phân công giữ lấy một cách yên ổn. Nếu chúng chư Thiên, Long kể cả loài quý Ca-trá phú-đơn-na đó đều rời bỏ sự phân công của mình, cũng như tạo tác những sự bức hại không ngăn che phiền não cho kẻ khác, thì sẽ dùng hình phạt trừng trị để không chế họ. Kính mong Đức Thế Tôn thể hiện tánh chất dững mãnh để tạo được Phật sự lớn lao.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trong pháp của Phật ấy  
Không hề nào kẻ khác  
Độ khổ đến bờ giác  
Mọi xứ tâm bình đẳng.  
Các pháp không có hai  
Đạo sư là yêu ghét*

*Đạo một như hư không  
Đó là cảnh giới Phật.  
Như có tâm hữu vi  
Tư duy việc khứ lai  
Đáy dùng pháp chẳng pháp  
Thâu tóm quý thần đến.*

Bấy giờ, lại có một vị Đại Phạm thiên tên là Chánh Biện, là bậc đã an trụ nơi Địa thứ mười của hàng Thánh trong đạo giác ngộ Vô thượng, đã dùng các công đức của chư Bồ-tát để trang nghiêm, hiện đang có mặt trong chúng hội. Vị Đại Phạm thiên Chánh Biện thưa với chư Thiên vương, hết thấy chư Long vương, A-tu-la vương, cho tới Ca-trá phú-đơn-na vương:

–Kính thưa chư vị! Đúng vậy! Nay theo Đức Như Lai chúng ta được lãnh hội ý nghĩa ấy! Như Phật Thế Tôn, hoặc đi đứng, hoặc ngồi nằm không hề gây chút phiền não cho chúng sinh. Chư vị nay thấy đều cùng lúc đồng thanh phát nguyện mong cầu, nên cần được nêu bày chỉ rõ. Mọi đám phi nhân hiện có đều theo chỗ thâu tóm của hết thấy Thiên, Long, Quý thần, thường hay đoạt lấy khí chất tinh túy, bức hại kẻ khác để ăn thịt uống máu, tất cả những hạng ấy mong được Hộ thế Tứ vương với uy lực của

mình không chế thu phục chúng. Nơi các loài hiện có, từ loài sinh từ biến hóa, sinh từ chốn âm thấp, sinh từ thai, sinh từ trứng, như thế là tùy theo chỗ hiện có mà chư Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, hết thấy các chúng ấy đều sẽ là nơi nương tựa của bốn thứ sinh kia. Chúng Long, Dạ-xoa... ấy thấy được uy lực của Tứ đại Thiên vương thu phục. Mong Tứ đại vương thu tóm các chúng kia nơi tất cả các chốn chưa tới thì thấy được đến pháp hội này.

Bấy giờ, hết thấy chư Thiên vương cho tới Ca-trá phú-đơn-na vương, đều cùng phát lời nguyện:

–Trừ cõi Tam thập tam thiên, trở xuống là cõi Tứ thiên vương thiên, mọi chúng hiện có gồm chúng chư Thiên, chúng chư Long, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na, đều là chỗ nương tựa của bốn loại chúng sinh, hết thấy không còn một loại nào. Tất thấy mong được dựa vào Tứ đại Thiên vương, với uy lực sẵn có của mình, sẽ thu phục tất cả. Nếu các Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới các loài Ca-trá phú-đơn-na, đối với Tứ



Thiên vương có sự trái ngược phản lại, mỗi mỗi lệnh, lực của vương đều không nhận lời chỉ giáo, tức thì sẽ bị bánh xe sắt nung lửa đỏ rực cắt tiết cả tai mũi. Như đã bị cắt tiết cả tai mũi mà hãy còn vi phạm thì lại dùng bánh xe sắt cắt đứt cả tay chân. Nếu đã cắt đứt tay chân rồi mà còn vi phạm thì lại chém đầu. Nói chung là nếu có kẻ, chỉ cần làm trái giáo lệnh của Tứ Thiên vương thì thấy đều bị trừng trị như thế.

Lúc này, Thiên vương Tỳ-sa-môn liền dùng bánh xe sắt với lửa cháy rực rỡ hướng về phương Bắc ném mạnh về phía ấy rồi đọc bài chú:

“Đa địa dạ tha. Cùng cùng ni la cùng. Xoa bà cùng. Già khư già già. Ni ca khư xà la sý. Tô bà ha”.

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa, cũng dùng bánh xe sắt rực lửa sáng ngời hướng về phương Tây, ném mạnh về phía đó, lại đọc câu chú:

“Đa địa dạ tha. Thi lê khí. Già già na. Thi lê khí. Xoa thi la khí đê. Xà lê. Tô bà ha.”

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc, cũng dùng bánh xe sắt sáng rực lửa cháy bừng hướng về phương Nam, ném mạnh về phía ấy, liền đọc câu chú:

“Đa địa dạ tha. Xà la tỷ lệ sư. Xà la tỷ lệ sư.

Tất da bà. Xà la tử lệ sự. Đạt la thi. Xà la xà la tử lệ sự. Tô bà ha”.

Thiên vương Đê-đầu-lại-trá, cũng dùng bánh xe sắt rực lửa sáng ngời hướng về phương Đông mà ném mạnh về phía đó, liền đọc câu chú:

“Đa địa da tha. A na dịch. A na a na da. A na phù tỳ. A ca xa phu tỳ. Ma hệ. Đồ di. Tô bà ha”.

Khi ấy, chư Thiên nơi bốn phương, kể cả loài Ca-trá phú-đơn-na, cùng với các vị Thần lớn nhỏ coi về cây rừng, dược thảo, từ xa trông thấy bánh xe sắt rực cháy rực rỡ, thấy đều hết mực kinh sợ buồn sầu chẳng vui vì lo thân mạng mình sẽ chẳng còn, liền xem xét khắp mười phương rồi đều nghĩ: “Ai có thể cứu được chúng ta trong lúc này, sẽ là chỗ quy về hướng tới dâng cả thân mạng của chúng ta!”

Tức thì liền xem thấy Đức Thế Tôn đại Bi, là Bạc vì lợi ích chân thật của chúng sinh, hiện ở nơi núi Khư-la-đế là chốn nương ngụ của chư Tiên tịch mặc, được đông đảo đại chúng cùng vân tập đến vây quanh ngồi kín cả, chỉ có Bạc ấy thì mới có thể cứu được mạng của chúng ta! Liền trong khoảnh khắc một làn chớp đã đến

chỗ Phật, tới đứng nơi phía trước Phật.

Như thế là chư Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài Ca-trá phú-đơn-na hiện có trong mười phương thấy đều đi đến chỗ Đức Phật, đứng yên nơi phía trước.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa trên một lần nữa, nên đọc kệ:

*Giờ ta, Lương Túc Tôn  
Hỏi Thích, Phạm, Tứ vương  
Đã từng nghe từng thấy  
Chư Đạo sư quá khứ.  
Bốn thiên hạ phân bố  
Các chúng Thiên Long giữ  
Chẳng như ta nay sao  
Nơi đạo thọ phân bố?  
Thiên vương đáp lời ta  
Chư Phật xưa như thế  
Ngôi nơi cội Bồ-đề  
Phân cùng chúng Dạ-xoa.  
Sau, nhân tội lỗi tăng  
Chuyển sinh đủ loại ác  
Cru-bàn, Long, Dạ-xoa  
La-sát, quỷ Đơn-na.  
Bạo ác chẳng xót thương  
Thường ăn uống thịt máu*

Chúng não loạn mọi nước  
Cùng quấy bốn họ người.  
Tạo mưa gió trái thời  
Thêm bao lượt nóng lạnh  
Đói kém, bệnh, tranh đoạt  
Hủy diệt vị đại địa.  
Vỡ muôn loài không sót  
Bức hại nhiều chúng sinh  
Chẳng thể ngăn giữ được  
Không phục nơi chúng tôi.  
Do tinh khí đất giảm  
Tinh khí chúng sinh mất  
Tinh khí diệu chánh pháp  
Khó đạt ngày càng tổn.  
Do từ nhân duyên ấy  
Chúng trời, người tổn giảm  
Đời ác xấu tăng trưởng  
Nẻo pháp khó đạt được.  
Pháp không trụ thế bền  
Đền chánh pháp mờ tắt  
Dòng Tam bảo bị dứt  
Thế gian càng tối tăm.  
Nay Phật đại dũng mãnh  
Nơi thời pháp lành tận

*Xuất hiện Diêm-phù-đề  
Đại Bi, thuốc cứu đời.  
Trong lời đủ sáu không  
Tổ tận các bờ pháp  
Vì lợi ích chúng sinh  
Tạo hội Đại tập này.  
Hết thấy Thiên, Long vương  
Hộ thế cùng đến đủ  
Đám quỷ ác, không tình  
Luôn ăn thịt máu người.  
Long, quỷ Phú-đơn-na  
Đám ấy chẳng đến đây  
Không chón thọ giáo lệnh  
Không nương thuộc phần khác.  
Hết thấy nhận lời Phật  
Khiến chúng đều đến hội  
Nguyên phân nơi chúng ấy  
Đều khiến có chỗ trao.  
Không khiến lại bức hại  
Đoạt tinh khí các loài  
Tinh khí ba giống trụ  
Khiến người tu tập pháp.  
Pháp lành được tăng thêm  
Pháp ác dân bị diệt*

Do dấy đường ác dút  
 Trời, người thêm lợi ích.  
 Cửa giải thoát được mở  
 Dòng Tam bảo rạng truyền  
 Phước nhuần thấm muôn loài  
 Chóng đạt đến giải thoát.  
 Lúc này ta lặng im  
 Chẳng theo nơi chư vị  
 Chư Đế Thích, Phạm vương  
 Bốn Hộ thế đại vương.  
 Thừa cùng tất cả chúng  
 Hiện đến hội lớn này  
 Khuyên thỉnh Thiên Nhân Sư  
 Thâu đàm quý đến đây.  
 Dặn, giao phó rõ chúng  
 Mọi thành ấp xóm làng  
 Ngày đêm luôn gìn giữ  
 Đều khiến trụ phần mình.  
 Đại chúng chư Bồ-tát  
 Cùng đứng dậy chấp tay  
 Khuyên thỉnh Đại Đạo Sư  
 Thâu đàm quý cùng đến.  
 Tất cả phân chia xong  
 Hộ trì Diêm-phù-đề

*Chớ não hại chúng sinh  
 Thể hiện tánh dững mãinh.  
 Ta chẳng não loạn người  
 Xa lìa việc khứ lai  
 Thấu tỏ pháp không hai  
 Lìa mọi tướng chúng sinh.*

Đại Phạm vương Chánh Biện nói với chư  
 Thiên vương:

*Đạo Sư chẳng não ai  
 Pháp Phật không việc ấy.  
 Thấy cùng phát nguyện rằng  
 Khiến quý không bức hại  
 Điều phân bố nương tựa  
 Chư vị Tứ Thiên vương.  
 Chư vương cùng nhau thừa  
 Tôi nay xin y lời  
 Thẻ chỉ giáo đấm ấy  
 Thấy khiến được phân công.  
 Nếu chúng trái giáo lệnh  
 Tức tốc xe sắt thiêu  
 Tứ Thiên vương cùng lúc  
 Dem xe hướng bốn phương.  
 Chỉ trong một khoảnh khắc  
 Đều đến hết chỗ Phật  
 Đánh lễ ngay chân Phật*

*Chấp tay cùng an trụ.*





# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 50

### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

#### Phần 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC LÒNG KÍNH TIN (1)

Bây giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương trông thấy vô lượng a-tăng-kỳ chư Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới chúng Ca-trá phú-đơn-na với đủ loại màu sắc, hình tướng, dục vọng, hành động, bản tánh; đám ấy, đối với mọi chúng sinh, tánh không chút Từ bi, luôn sân hận bạo ác, không biết sợ về đời sau, không hợp với phần của loài khác, chẳng hộ trì một chốn nào, luôn quấy hại đối với hàng Sát-lợi, thậm chí đến cả loài súc sinh, để cướp đoạt khí chất tinh thuần của họ, ăn cả máu thịt. Chúng quỷ thần ấy đã đến đông đủ nơi pháp hội. Lúc này, Tứ Thiên vương hết sức hoan hỷ, đều tự mình hỏi han các vị đại tướng thống lãnh của chúng kia.

Thiên vương Tỳ-sa-môn hỏi đại tướng Dạ-

xoa Tán Chi:

–Mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chôn ảu thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, chùa tháp, vườn cây, hang núi, sông suối, ao giếng, trong khoảng gò nong có mồ mả, bóng cây, ruộng đồng mông quanh, rừng vắng, lều không, biển rộng, cồn bãi, như đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một kẻ nào, hiện nay cùng đến đủ nơi chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Đại tướng Tán Chi thưa:

–Kính thưa đại vương! Mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, kể cả những nơi biển rộng cồn bãi, hoặc đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, hết thấy không còn sót một chúng nào, hôm nay đều có mặt đông đủ nơi pháp hội này.

Thiên vương Đề-đâu-lại-trá hỏi đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục:

–Mọi chúng Càn-thát-bà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này. Mọi hỏi đáp tiếp theo như đã nêu ở trên.

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa hỏi đại tướng

Cru-bàn-trà đế:

–Mọi chúng Cru-bàn-trà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này. Mọi hỏi đáp tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa hỏi Long vương Thiện Hiện:

–Mọi chúng Long, Ma-hầu-la-già, Già-lâu-la, chúng ngạ quỷ... hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn âm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, kể cả những nơi biển rộng còn báu, như đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một chúng nào, hôm nay thấy đều đi đến chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Long vương Thiện Hiện thưa:

–Thưa đại vương! Mọi chúng Long, cho đến ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, hết thấy không còn sót một chúng nào, hôm nay đều có mặt nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Phạm thiên Chánh Biện, thấy đều chấp tay hướng về Đức Phật dốc lòng kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nơi bốn cõi thiên hạ này các chúng quý thần hiện có, từ chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, cho tới đám ngạ quỷ, hoặc sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chôn âm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một chúng nào, hôm nay thấy đều đi đến pháp hội của Đức Thế Tôn. Chúng tôi đã nhận lấy ý kiến của các bậc Đại trí xin bày tỏ lời khuyên thỉnh Đức Như Lai, kính mong Đức Thế Tôn, vì luôn thương xót đến chúng tôi và mọi chúng sinh, vì nhằm khiến cho đám chúng sinh xấu ác có được lòng kính tin, vì muốn che mắt sáng chánh pháp được trụ thế lâu bền. Vì nhằm làm cho dòng Tam bảo được nối tiếp liên tục không hề bị đứt đoạn, vì dóc khiến cho phần khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi chánh pháp mãi mãi tồn tại ở thế gian và luôn tăng trưởng, cũng lại nhằm khiến cho các nẻo thiện, khiến cho con đường giải thoát, khiến cho tám con đường chân chánh của bậc Thánh giác ngộ không hề bị hủy diệt mà luôn được phát triển không ngừng.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Trong cõi Diêm-

phù-đề này với mọi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, cho tới các châu quận còn bãi quý giá sung túc, tất cả không sót một chốn nào đối với chư Thiên, Long, Dạ-xoa kể cả loài quý Ca-trá phú-đơn-na, hiện đang có mặt ở đây tùy theo chỗ thích hợp mà giao phó dặn dò phân công đều khắp khiến họ hộ trì.

Hôm nay, nơi pháp hội tập hợp đông đảo gồm tất cả chư Thiên vương, tất cả chư Long vương, cho tới chư Tỳ-xá-già vương, mỗi chư vị đều dẫn theo đám quyến thuộc tùy cùng có mặt nơi chúng hội này, nên đem mọi lời giao phó dặn dò truyền đạt cho họ, khiến họ đối với mọi lời chỉ giáo trao truyền ấy luôn nhớ nghĩ, lãnh hội một cách trọn vẹn, để cùng thực hiện các pháp kia. Như thế là sẽ làm cho chư vị Thiên, Long, cho tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na đó, mỗi chúng nơi sự phân công của mình mà thực hành công việc hộ trì, nuôi dưỡng, chớ nên tự buông thả cũng như không nào hại kẻ khác, thấy kẻ khác bị nào hại thì phải che chở giúp đỡ, không được bỏ rơi. Lại cũng khiến cho các chúng ấy, mỗi chúng nơi phận sự của mình mà phát khởi sức dũng mãnh lớn đem lại ý nghĩa chính đáng cho sự hộ trì dưỡng nuôi kia.

Các chúng đó như đã phát khởi được sức dũng mãnh lớn lao rồi tất sinh hoan hỷ, vui thích với công việc mình làm vậy là tên tuổi được vang truyền khắp chốn, đạt được phước báo lớn.

Lúc này, Đức Thế Tôn ghi nhận những lời khuyên thỉnh ấy, vì lòng Từ bi luôn thương xót đến mọi chúng sinh, nên nhìn xem tất cả chư vị hiện có mặt nơi đại chúng, tức thì đưa nhẹ cánh tay phải lên và nói:

–Này chư vị Hiền thủ của tất cả đại chúng! Hết thảy chư vị hãy lắng nghe! Ta sẽ nêu giảng rõ. Phật xuất hiện khó gặp như hoa Ưu-đàm. Xa lìa tám nạn khó như theo thời tiết mà đạt được loài cây có hương thơm. Nghe chánh pháp khó như mưa xuống loại vàng Diêm-phù-đàn. Gặp được vị Tăng gồm đủ giới, định làm bậc được cúng dường khó như tới chốn cồn bãi chứa nhiều báu vật nơi biển rộng. Đối với Tam bảo đạt được lòng kính tin khó như cầu tìm ngọc báu như ý. Gặp được Tam bảo và thực hiện bố thí khó như cầu công đức từ bình Thiên hiền. Thọ trì giới luật khó như nơi chốn có loại ngưu đầu chiên-đàn khó có thể tìm kiếm được. Ở nơi chúng sinh duyên khởi tâm Từ bi khó như gặp phải tên giặc thù hung bạo tay cầm chày Kim

cang khó có thể giữ lấy nổi thân mạng. Biết đủ khó như khéo làm được A-thấp-bà mê-đà da-nhã (*A-thấp-bà, đời Tề gọi là ngựa, Mê-đà: cây cột làm bằng vật báu. Da-nhã: tế tự. Lễ tế tự này chỉ hàng vua chúa ở cõi Diêm-phù-đề mới thực hiện*).

Này chư Hiền thủ! Có mười thứ bình đẳng. Nếu có chúng sinh đạt đủ các thứ bình đẳng ấy, thì trong thời gian còn bị trôi lăn nơi cõi sinh tử luôn nhận được phước báo thù thắng, có thể chóng vào được thành trì vô úy lớn lao. Những gì là mười thứ bình đẳng đó?

1. Chúng sinh bình đẳng.
2. Pháp bình đẳng.
3. Thanh tịnh bình đẳng.
4. Bồ thí bình đẳng.
5. Giới luật bình đẳng.
6. Nhân nhục bình đẳng.
7. Tinh tấn bình đẳng.
8. Thiên định bình đẳng.
9. Trí tuệ bình đẳng.
10. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Nơi các thứ bình đẳng vừa nêu, thế nào là chúng sinh bình đẳng?

–Chúng sinh ở đây là chỉ cho tất cả chúng

sinh hiện có trong ba cõi. Như có chúng sinh tự yêu mến thân mình, nhằm đạt được đời sống có ý nghĩa nên cầu an lạc lìa khổ, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này: Như có hàng trượng phu với thọ mạng của mình đã tạo tác các nghiệp hoặc thiện hoặc bất thiện, tự mình làm hay chỉ bày người khác làm, thấy rõ việc thọ nhận quả báo. Vì thế, chư vị nhân giả, như cầu an lạc lìa khổ ão thì phải nên đối với thân khẩu ý tạo các nghiệp thiện, không tạo nghiệp ác. Hoặc với thân này, hoặc với thân đời sau luôn tự đem lại lợi ích cho mình và lợi ích cho người khác, luôn tự làm điều lành cùng khiến cho người khác làm điều lành, không tạo nghiệp ác. Đây chư nhân giả! Đó gọi là chúng sinh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Pháp bình đẳng?

–Pháp ấy, tức như có chúng sinh cầu an lạc lìa khổ ão nên vui thích sống, sợ chết, đối với ân ái không rời, oán ghét không tỏ. Người như thế là tâm đã bị chìm đắm trong biển tối mêh mông. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh chấp trước đối với ngã của mình, tất trôi lăn mãi trong sinh tử, không thấy được con đường giải thoát thanh



tịnh. Vì vậy đối với các pháp bình đẳng nên tư duy quan sát, không lìa chúng sinh mà có pháp, không lìa pháp mà có chúng sinh. Như thể tánh của chúng sinh tức là thể tánh của ta. Như thể tánh của ta tức là thể tánh của tất cả các pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Như thế, trong lúc quán các pháp là bình đẳng, chúng sinh tức ám “không thể thủ”, lìa “ám không thể thủ” là đạt “hòa hợp không thể thủ” lìa hòa hợp thì cũng “không thể thủ, chẳng phải pháp, phi chẳng phải pháp”. Người ấy như thế là đã an trụ nơi vô tướng. Đó gọi là pháp bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thanh tịnh bình đẳng?

–Đó là đạt được thân người gồm đủ mười đức. Những gì là mười đức?

1. Xa lìa những gia đình hạ tiện.
2. Không ngu độn.
3. Không bị câm.
4. Các căn không thiếu.
5. Được thân nam nhi.
6. Dung mạo đoan nghiêm.
7. Có được quyền thuộc tốt đẹp.
8. Không bần cùng.

9. Không hề bị người khác khinh chê, lời nói bày ra luôn thích hợp.

10. Được nhiều người ngưỡng mộ.

Vì sao cho có được thân người gồm đủ mười đức gọi là Thanh tịnh bình đẳng?

–Như được thân người nên đạt được ba thứ luật nghi, xa lìa ba đường ác, có thể cầu ba thừa, ba giống Bồ-đề tùy theo chỗ tu tập mà đạt được. Vậy làm thế nào đạt được Thanh tịnh bình đẳng?

Như người có thể đạt được nẻo Bồ-đề, đối với tất cả các pháp tâm không hề có chỗ nương tựa bám víu, đối với hết thấy cảnh giới trong ngoài tâm cũng không có chỗ bám víu. Người ấy như thế là không bị vướng ở tất cả các pháp, ở nơi như như không chón giữ lấy, nhận thức hết thấy các pháp không hề giữ lấy bên trong hay bên ngoài tâm. Ở nơi hai cực của cảnh giới luôn đạt được tịch tĩnh yên tịnh. Người ấy như thế là lúc đạt được chánh kiến về pháp thanh tịnh không còn có nhận thức phân biệt trong ngoài có chúng sinh, cuộc sống, thọ mạng, sự sinh, con người, nhiều loại, nuôi dưỡng, sự tạo tác, sai khiến tạo tác, sự dấy khởi, sai khiến dấy khởi, sự thọ nhận, sai khiến thọ nhận, tri thức,

nhận thức. Người đó như thế là ở nơi các chúng sinh đã thấy được nẻo vô ngã thanh tịnh bình đẳng, không chúng sinh, không thọ mạng, vô ngã, lìa dục, thanh tịnh, không còn dây khởi biên kiến. Như thế là được nhập vào nẻo chúng sinh thanh tịnh bình đẳng, nhập vào nẻo tất cả pháp Không, vào nẻo trí vô hành, vào ấn Vô tướng, Vô nguyện, được nhập vào nẻo chúng sinh thanh tịnh bình đẳng. Người đó đã dùng các pháp kia mà tạo nên sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, không hề hủy hoại ngã, cũng không thể hủy hoại sự vật cùng tài vật. Như đã nhận biết thể tánh của tất cả chúng sinh là bình đẳng, tất nhận biết thể tánh của tất cả pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Đó gọi là tất cả các pháp bình đẳng với pháp Phật, được xem là thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Bồ thí thanh tịnh bình đẳng? Này chư vị nhân giả! Do từ bốn thứ bồ thí thanh tịnh bình đẳng, vì có sự bồ thí nên chúng sinh lúc ở nơi dòng chảy sinh tử, luôn nhận được phước báo hơn hẳn, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy to lớn. Những gì là bốn thứ?

1. Đối với hết thầy chúng sinh luôn đầy khởi tâm xót thương cứu vớt.

2. Khởi tâm bình đẳng.

3. Tâm đại Từ.

4. Tâm đại Bi.

Đó là bốn thứ Bồ thí thanh tịnh bình đẳng, khiến cho mọi chúng sinh lúc còn ở nơi dòng chảy sinh tử luôn thọ nhận phước báo thù thắng, có thể chóng được vào thành trì vô úy lớn.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm xót thương thanh tịnh bình đẳng? Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa khổ, nhưng ân ái không rời, oán ghét không tỏ, muốn được kéo dài cuộc sống với những lợi dưỡng, tiếng khen, giàu sang, năm thứ dục lạc, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này: Như nẻo ái dục của chính ta là luôn quý trọng thân mạng mình, không hề biết chán đủ, nên dùng tất cả mọi phương tiện hơn hết để giữ gìn lấy thân mạng ấy với bất cứ giá nào. Như thế thì đối với hết thầy chúng sinh cũng vậy. Mỗi mỗi chúng sinh, thậm chí cả loài con trùng sâu kiến, nẻo ái dục cũng luôn coi trọng thân mạng không hề biết chán đủ, cũng dùng mọi phương tiện hơn hết để giữ gìn lấy thân mạng

với bất cứ giá nào! Vậy thì ta làm sao đối với mọi thọ mạng của bao chúng sinh khác, lại gây tạo não hại cho họ? Lại có thể cướp đoạt hủy hoại thân căn mạng sống của họ? Nếu ta đối với bao thọ mạng của những chúng sinh khác tạo nên sự não hại đoạn lìa, thì chính vì sự đoạn lìa não hại ấy mà bản thân ta trải qua trăm ngàn vạn đời, trong mỗi mỗi đời phải luôn chịu lấy sự đoạn lìa thân mạng cùng nhận lấy bao khổ não. Vậy là kể từ hôm nay, đối với mọi chúng sinh, ta luôn khởi tướng thân thuộc xem họ như cha mẹ hay anh em nam nữ trong nhà, thậm chí cả những loài côn trùng sâu kiến, ta cũng nên khởi tướng thân thuộc như trên. Lại không não hại thân mạng họ, không cướp đoạt vật dụng sinh sống của họ, không làm đoạn lìa hay hủy hoại thân mạng họ. Cũng không khiến kẻ khác làm công việc cướp đoạt phần khí chất tinh thuần cùng cắt đứt mạng căn của họ. Như thế là ta sẽ trải qua hàng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp lưu chuyển qua các nẻo sinh tử, nơi mỗi mỗi đời trong sự thọ nhận thân mạng của mình ấy, không gì có thể làm não hại, cướp đoạt vật dụng sinh sống cùng hủy hoại thọ mạng mình được. Vì sao? Vì đối với hết thảy chúng sinh, không có gì khác với cha mẹ, anh em, nam nữ thân

thuộc của ta và ta đối với tất cả chúng sinh cũng không khác với cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của họ. Do nhân duyên đó mà ta từng cùng với hết thảy chúng sinh là thân thuộc, tất cả chúng sinh từng cùng với ta là thân thuộc. Thế sao đối với họ ta lại sinh lòng não hại? Điều này thật chẳng nên làm.

Chỗ gọi là não hại ấy, như ta tạo nên sự não hại đối với tầng lớp Sát-lợi, khiến cho tầng lớp này đối với mọi dân chúng nơi quốc độ cảnh giới của họ, không hề biết hạn chế, điều phục các sở dục của mình. Đối với tầng lớp Bà-la-môn, thậm chí đến cả loài súc sinh cũng tạo sự não hại nơi tâm khiến họ không còn biết hạn chế, biết đủ, từ duyên do ấy, gây nên bao cảnh tranh giành chém giết, hủy báng, kiện tụng, vu cáo, lừa dối, dẫn tới việc xâu xé, hủy diệt thọ mạng lẫn nhau. Vì vậy, ta nay, đối với các chúng sinh phải nên dứt bỏ mọi sự não hại cùng đoạn lìa thọ mạng họ. Ta nên dùng sự bố thí thanh tịnh bình đẳng này làm nhân duyên, nên trong thời gian còn lưu chuyển trong cõi sinh tử, không ai có thể tạo được sự não hại đối với ta, hoặc cùng ta chém giết tranh giành, kiện tụng, vu cáo, dối lừa, dẫn tới việc xâu xé đoạn

lìa thân mạng ta. Đó gọi là gây tạo việc nã hại.

Còn thế nào là hại mạng? Những chúng sinh ấy phải nên tư duy học hỏi như vậy: “Tất cả chúng sinh cùng với ta là thân thuộc. Ta cùng với hết thảy chúng sinh là thân thuộc. Vậy nên ta mưu hại thọ mạng của chúng sinh, điều ấy thật chẳng nên làm. Nếu như ta tạo nên những trận mưa gió trái thời tiết, những trận nắng hạn, mưa đá, lôi cuốn đất bụi mịn mờ làm khô cạn các nguồn nước, khiến cho bao thứ hoa quả, rau màu, dược thảo với đủ loại hương vị bị tổn giảm, do vậy mà muôn loài bị đói khát, bốn đại mất quân bình sinh ra vô số thứ bệnh tật, dẫn tới mạng chung. Vì thế, đối với hết thảy mọi chúng sinh, ta nên dứt bỏ sự mưu hại thân mạng họ. Do sự dứt bỏ mọi mưu hại ấy mà khí chất tinh thuần nơi hương vị của đại địa không còn bị mai một, từ nhân duyên đó khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khỏi cảnh đói khát, bốn đại được hài hòa, các bệnh không dậy khởi, mạng sống được bảo đảm. Về phần mình, do sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy mà ta trong thời gian còn bị lưu chuyển qua các nẻo sinh tử, ta không hề bị nhận lấy bao cảnh đói khát bệnh khổ. Đó gọi là việc mưu hại thọ mạng.

Còn thế nào là những vật dụng liên hệ đem lại sự sống cho thân mạng của muôn loài?

Phải nên tư duy học hỏi như thế này: Hết thảy chúng sinh cùng với ta là thân thuộc. Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc. Vậy nếu ta đối với họ lại cướp đoạt lấy những vật dụng đem đến sự sống cho họ, điều ấy thật không nên làm. Như cướp đoạt lấy bao thứ hoa quả dược thảo, năm thứ lúa gạo hoa màu, các khí chất tinh thuần... tức những thứ đem lại mạng sống cho chúng sinh, khiến họ phải dùng các thứ hoa quả dược thảo, năm thứ lúa gạo hoa màu, các thứ hương vị khí chất nói chung là xấu, độc, dẫn tới tình trạng thân tâm họ bị tổn giảm, suy nhược, mất dũng lực, không còn chánh niệm, nên luôn giận dữ, bạo ác, độc hại, hoặc hình sắc đáng ghét, lảm bệnh. Vì vậy ta phải nên thuận theo lời chỉ dạy của chư Thiên, tiên quá khứ, nơi mỗi mỗi thứ hoa quả, các loại hương vị, trong số sáu mươi tư phần khí chất tinh thuần ấy chỉ nên giữ lấy một phần để làm sự sống cho thân mạng, còn lại sáu mươi ba phần thì dùng làm sự sống cho chúng sinh khiến họ có được cuộc sống an lạc. Ta nay do tạo được nhân duyên tri túc ấy, nên trong khoảng



thời gian còn bị lưu chuyển nơi cõi sinh tử ta sẽ không dùng tới các thức ăn bị tàn hại, cùng các tinh chất không hương vị, nhờ đầy mà uy lực gồm đủ, trí óc minh mẫn, tâm ý hiền hòa, sắc tướng tươi đẹp không bệnh. Đó gọi là các vật dụng đem lại sự sống cho thân mạng.

Lại thế nào là làm cho thân mạng ly biệt?

Như đem tâm xấu ác để đối xử với chúng sinh, làm tổn hại thân thể cùng khiến tâm ý họ bị tán loạn, nhân đây cứ dần dà đoạt lấy khí chất tinh thuần của họ, làm cho thân tâm họ luôn bị khổ não bức bách. Phải nên tư duy và học hỏi như vậy:

Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc, tất cả chúng sinh cùng với ta là thân thuộc cho tới việc ấy là không nên làm. Nếu ta đối với người thân lại đem tâm xấu ác để đối xử với họ, làm tổn hại thân thể cùng khiến cho tâm ý họ bị tán loạn, nơi các chi phần của thân sắc họ tước đoạt lấy phần khí chất tinh thuần, như thế là đã khiến cho người thân thuộc của ta thân tâm phải chịu lấy bao khổ não. Chính từ nhân duyên không làm tổn hại người thân ấy, nên trong thời gian còn lưu chuyển nơi cõi sinh tử, không hề có những kẻ phi nhân đem tâm xấu ác đối xử

với ta, cũng không thể làm tổn hại thân hay khiến cho tâm ý ta bị tán loạn, khí chất tinh thuần của ta không hề bị mất mát. Đó gọi là làm cho thân mạng ly biệt.

Còn thế nào là hủy hoại thân mạng?

Như các chúng sinh, do vì sự sống của bản thân mình mà chém giết thân mạng người để đoạt lấy khí chất tinh thuần của họ, cả các chốn núi cao rừng rậm, sông lớn vực sâu cũng đều khiến khô héo tàn lụi. Hoặc dùng độc dược khiến kẻ khác chỉ còn là thây ma, hoặc tạo ra bao kiểu độc ác, bao thứ vật ác để hãm hại người, hoặc dứt đường ăn uống, hoặc chém đầu để kết liễu thân mạng người, từ những nhân duyên ấy, nên những ai nếu luôn yêu quý thân mạng mình muốn được trường thọ mong cầu an lạc xa lìa khổ não, có được tên tuổi giàu sang, cùng đạt giải thoát, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này:

Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc. Hết thảy chúng sinh cùng với ta cũng là thân thuộc. Nếu ta vì để nuôi sống thân mạng mình mà lại đi cướp đoạt lấy phần khí chất tinh thuần của kẻ khác, xâm phạm hủy hoại các chi thể thậm chí chém cả đầu họ, những điều đó thật

không nên làm, chính nhờ nhân duyên không xâm phạm hay sát hại ấy mà trong thời gian còn bị lưu chuyển nơi cõi sinh tử, không một ai có thể chém đầu hay hủy hoại thân mạng ta được. Đó gọi là hủy hoại thân mạng.

Những điều vừa nêu dẫn trên gọi là Thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Như Lai luôn tỏ lòng thương xót đối với hết thảy chúng sinh, vì thế mà đã tích chứa được nhiều công đức, trí tuệ, dứt trừ được bao thứ hư dối, giả trá, những nhận thức huyền ảo, có được tâm kiên cố vững mạnh mong cầu các điều thiện nường theo chánh pháp mà tu tập. Do từ nhân duyên đó nên đối với mọi chúng sinh khác không hề khởi niệm xấu ác, hay dấy tâm mưu hại. Vậy là chỗ giữ gìn giới cấm đã có sự gắn bó với muôn loài. Thấy chúng sinh an vui thì mình hết sức hoan hỷ, chia sẻ. Đối với mọi duyên đem lại an lạc cho mình thì luôn tự mình biết đủ. Đối với hết thảy mọi nẻo ái dục không thể không nên rời bỏ. Nơi tất cả các pháp không còn dấy tâm tham tiếc. Luôn tỏ ra lo sợ trong ba cõi đối với các điều nhần nhục sức mình có thể gánh chịu được. Tin tưởng nơi tướng vô thường để có thể

theo đúng chánh pháp mà hành hóa. Đối với bản thân mình nếu bị mất đi niềm tin ấy thì phải dốc sức tự quan sát để dần dà thấu đạt lại. Nếu thấy người khác bị mất, nên sinh tâm thương xót cứu giúp. Nơi tất cả các pháp lành không hề tự mãn cho là đầy đủ. Thường thành tâm tỏ bày sám hối có được nẻo hồi hướng vô biên để có thể đạt đến các pháp thâm diệu. Dốc tâm làm phước điền đối với mọi chúng sinh. Mong cầu đạt được trí tuệ chán lìa khổ não. Phải nên có lòng kính sợ đối với bao thứ phiền não nơi dòng chảy sinh tử trong ba cõi ngục tù. Phải gắng sức dứt trừ hết thảy mọi khổ não của chúng sinh, từ đây có thể mong đạt được các pháp Phật. Lại nên dốc lòng dứt tâm hướng về các đường xấu ác, đối với các pháp lành phải luôn tạo được sự an trụ vững chắc.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Thanh tịnh bình đẳng ở thế gian.

Này chư vị nhân giả! Ta nay đã nêu giảng đầy đủ về diệu nghĩa bậc nhất của pháp thanh tịnh bình đẳng.

Đức Phật nói xong lời ấy liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Dạ mi dạ mi. Bát la khư dạ mi. Ưu bát la khư da mi. Da dạ mi khư dạ dạ

mị. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn ấy, có tám trăm sáu mươi vạn Khẩn-na-la, Càn-thát-bà xa lìa được mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm, đạt Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Cù kiệt lê. Dạ bà cù kiệt lê. Ưu bà dạ bà. Cù kiệt lê. Tô bà ha”.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Đà la tỳ đà la đà tỳ. Ưu bà đà la. Đà la đà tỳ. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có chín trăm bốn mươi vạn Dạ-xoa xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. A xà nê. Xoa xoa xà nê. Già xoa xoa a xà nê. Mao la a xà nê. Xoa soa. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có bảy ngàn vạn Rồng, đối với pháp xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm đạt được pháp Tam-muội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Ha ha ha ha ha ha. Hệ vu bà.

Ha ha ha. Thị nhược thị nhược thị nhược. Ha ha ha. Tô bà ha”.

Khi Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có ba trăm vạn na-do-tha A-tu-la đạt được pháp Tam-muội không quên tâm Bồ-đề.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. A nô na. A na bồ na. A bà na nô na. A bà hỷ lê dạ. A bà na nô na. Tô bà ha”.

Khi Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có tám vạn bốn ngàn tân-bà-la Cưu-bàn-trà đạt được pháp Tam-muội vui thích.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Đà già đà xà. A bà đà già đà xà. A bà già đà xà xà. Kiền đà kiền đà xà. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này có bảy mươi vạn na-do-tha Nga quý, quý Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, quý Ca-trá phú-đơn-na, đạt được pháp Tam-muội Điện vương. Ngoài ra còn có số lượng nhiều hơn nữa chúng Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na, từ trước chưa từng phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng nay thấy đều phát tâm.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là diệu nghĩa

bậc nhất của pháp Bồ thí thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là giới luật thanh tịnh bình đẳng?

–Nhu hết thảy thế gian cùng xuất thế gian, các nẻo thiên cùng sự an lạc của cảnh giới Niết-bàn, giới luật chính là nền tảng có thể đem lại sự an trụ cho quả vị của các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng đem lại sự an trụ cho bậc đại trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giới luật thanh tịnh bình đẳng ấy, đó là con đường thực hiện mười nghiệp thiện, dứt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời hai chiều, nói lời độc ác, nói lời thù dật, tham lam, sân hận, tà kiến.

Này chư vị nhân giả! Dứt bỏ sát sinh sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười công đức ấy?

1. Đối với mọi chúng sinh đạt vô sở úy.
2. Đối với mọi chúng sinh luôn khởi tâm Từ bi rộng lớn.
3. Trừ sạch mọi tập khí xấu ác.
4. Luôn ít mắc phải các thứ bệnh, buồn phiền, làm việc luôn quyết đoán.
5. Thọ mạng lâu dài.
6. Luôn được các hàng phi nhân hộ trì.

7. Mọi sự ngu ngủ luôn được an ổn không có những ác mộng.

8. Không còn có những đối tượng thù oán.

9. Không hề sợ hãi đối với các đường ác.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ sát sinh thì sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt bỏ sát sinh ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không bao lâu sẽ chứng đắc trí tuệ vô thượng. Trong lúc người đó đạt được đạo quả Bồ-đề thì ở nơi quốc độ ấy không hề xảy ra cảnh binh đao sát hại, chúng sinh được sinh đến cõi nước ấy luôn có được thọ mạng lâu dài.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được đầy đủ phước báo lớn, việc làm luôn quyết đoán sáng suốt.

2. Mọi của cải vật dụng có được không cùng chung với kẻ khác mà có.

3. Của cải không cùng chung với năm nhà (vua, giặc, lửa, nước, con ác).



4. Luôn được mọi người yêu quý kính trọng.
5. Du hành đến khắp các nơi chốn không hề gặp phải những khó khăn trở ngại ngăn cản.
6. Mọi nẻo đi đến qua lại đều không lo sợ.
7. Luôn đem điều vui thích bố thí cho người.
8. Không mong cầu tài sản quý báu nhưng tự nhiên chóng có được.
9. Có được tài sản không hề bị mất mát.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Như có thể đem căn lành của việc dứt bỏ trộm cắp ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người đó đạt đến đạo quả Bồ-đề thì ở nơi quốc độ ấy có đầy đủ vô số các thứ cây cối, hoa quả, y phục, chuỗi ngọc, chuỗi báu cùng các vật dụng làm tôn vẻ trang nghiêm, các thứ vật báu châu ngọc quý lạ không đâu là không dồi dào, đầy đầy.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tà dâm sẽ có được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ

công đức đó?

1. Đạt được các căn của luật nghi, mọi sự việc luôn được quyết đoán đúng đắn.

2. Đạt được sự an trụ thanh tịnh trong việc xa lìa ái dục.

3. Không hề gây tạo phiền não cho kẻ khác.

4. Được mọi người yêu thích.

5. Được mọi người thích ngắm nhìn chiêm ngưỡng.

6. Luôn có thể phát khởi tinh tấn.

7. Nhận thức được bao thứ lỗi lầm trong cõi sinh tử.

8. Thường vui thích bố thí.

9. Luôn vui thích mong cầu chánh pháp.

10. Khi mạng chung thân hoại ắt được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ tà dâm sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Như có thể đem căn lành của việc dứt trừ tà dâm ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ thì ở nơi quốc độ đó không hề phát sinh các mùi hôi thối, cũng không có căn nữ, không thực hiện chuyện dâm

dục, chúng sinh thấy đều sinh ra từ biến hóa.

Này chư vị nhân giả! Dứt bỏ nói dối thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Những lời nói ra đều được mọi người tin theo, giữ gìn và đảm nhận để thực hiện.

2. Đối với hết thảy mọi nơi chốn, kể cả nơi chư Thiên, mọi lời nói nêu ra bày tỏ luôn được thích hợp.

3. Nơi miệng luôn tỏa ra hơi thơm như hoa Ưu-bát-la.

4. Ở trong các cõi trời, người, luôn riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ.

5. Luôn được mọi người yêu kính, lìa bỏ mọi sự nghi ngờ.

6. Luôn phát ra lời nói chân thật.

7. Tâm ý luôn thanh tịnh.

8. Thường không dua nịnh, ngôn ngữ đều thích hợp với mọi đối tượng, trình độ.

9. Luôn có được nhiều sự hoan hỷ.

10. Khi mạng chung thân hoại sẽ được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ nói dối sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Như có thể đem căn lành của việc dứt trừ nói

dối đó hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người ấy chẳng bao lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ, thì ở nơi quốc độ đó không còn sinh ra các mùi hôi thối, trái lại là các mùi hương thơm quý giá, tinh diệu luôn tỏa khắp mọi nơi chốn trong nước.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói hai chiều sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Có được sự bình đẳng về thân tướng không thể bị hủy hoại.

2. Có được sự bình đẳng về quyền thuộc không thể bị hủy hoại.

3. Có được sự bình đẳng về bạn lành không thể bị hủy hoại.

4. Có được sự bình đẳng về niềm tin không bị hủy hoại.

5. Có được sự bình đẳng về các pháp không bị hủy hoại.

6. Có được sự bình đẳng về uy nghi không bị hủy hoại.

7. Có được sự bình đẳng về pháp Xa-ma-tha không bị hủy hoại.

8. Có được sự bình đẳng về pháp Tam-muội

không bị hủy hoại.

9. Có được sự bình đẳng về nhân không bị hủy hoại.

10. Khi mạng chung thân hoại được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là đừng dứt lời nói hai chiều sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói hai chiều ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không còn lâu sẽ đạt được bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ, thì ở nơi quốc độ đó, mọi đám quyền thuộc hiện có, hết thảy các thứ ma oán cùng bè nhóm của chúng đều không thể xâm phạm, phá hoại được họ.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói độc ác sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Luôn có được ngôn ngữ dịu dàng hiền hòa.

2. Luôn có được ngôn ngữ nhanh nhẹn sắc bén.

3. Có được ngôn ngữ hợp lý.

4. Luôn có được lời nói tươi đẹp, đầm thắm.

5. Ngôn ngữ luôn có được sự thích ứng,

thích hợp.

6. Lời nói luôn chân thật.

7. Ngôn ngữ luôn hiện tinh thần vô úy.

8. Ngôn ngữ luôn khiêm tốn, không có thái độ khinh thị, lấn hiếp.

9. Ngôn ngữ giảng nói về đạo pháp luôn thanh tịnh, đủ biện tài.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ lời nói độc ác sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói độc ác ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không bao lâu sẽ đạt được bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó, âm thanh nêu bày về chánh pháp được tuyên giảng cùng khắp mọi nơi chốn, xa lìa mọi thứ ngôn ngữ xấu ác.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói thêu dệt sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Được trời, người yêu kính.

2. Được các bậc sáng suốt tùy hỷ.

3. Luôn vui thích với các sự việc chân thật.

4. Không hề bị các bậc sáng suốt hiềm nghi, trái lại luôn được gắn bó không lìa.

5. Nghe lời nói liền có thể lãnh hội thấu đạt.

6. Luôn được mọi sự tôn trọng, yêu kính.

7. Luôn có được sự yêu thích chôn A-lan-nhã.

8. Luôn yêu thích các bậc Thánh hiền tịch tĩnh.

9. Luôn xa lìa những kẻ ác, gần gũi các bậc Hiền thánh.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ lời nói thêu dệt sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói thêu dệt ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không còn lâu sẽ chứng đắc bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người đó đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ ấy mọi chúng sinh được sinh ra thân tướng đều đoan nghiêm, có trí nhớ sắc sảo không hề quên, lìa bỏ ái dục, trụ trong an lạc.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tham dục sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười

thứ công đức ấy?

1. Các căn nơi thân tướng luôn được đầy đủ.
2. Mọi nghiệp của miệng luôn thanh tịnh.
3. Ý không hề bị tán loạn.
4. Luôn có được quả báo thù thắng.
5. Có được sự giàu sang lớn.
6. Được mọi người ưa thích nhìn xem, chiêm ngưỡng.
7. Chỗ đạt được quả báo về quyền thuộc không thể phá hoại.
8. Thường cùng với các bậc cao minh gặp gỡ tương đắc.
9. Không xa lìa âm thanh nêu giảng chánh pháp.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào nẻo thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ tham dục sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ tham dục ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không bao lâu sẽ đạt đến bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó dứt lìa mọi thứ ma oán cùng các đám ngoại đạo.



Này chư vị nhân giả! Dứt trừ sân hận sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Là bỏ hết thảy mọi sự giận dữ.
2. Có được sự ưa thích không tích chứa của cải.
3. Được các bậc Thánh ưa thích.
4. Luôn cùng với các bậc Thánh hiền gặp gỡ tương đắc.
5. Luôn có được mọi sự việc lợi ích.
6. Dung mạo luôn tươi đẹp đoan nghiêm.
7. Thấy chúng sinh an lạc luôn khởi tâm hoan hỷ.
8. Đạt được các pháp Tam-muội.
9. Ba nghiệp thân, miệng, ý luôn sáng tỏ, dồi dào, thích hợp.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ sân hận sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt bỏ sân hận ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không bao lâu sẽ đạt đến bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó, mọi

chúng sinh hiện có thấy đạt được pháp Tam-muội, các chúng sinh được sinh đến quốc độ đó, tâm luôn được thanh tịnh hết mực.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tà khiến sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Tâm tánh luôn nhu hòa tốt đẹp, bạn bè đều là hạng hiền lương.

2. Luôn tin tưởng nơi nghiệp báo, thậm chí đến nỗi mất mạng cũng không dấy khởi các điều ác.

3. Dốc kính tin Tam bảo, lấy đó làm lẽ sống cho đời mình, không tin nơi thiên thần.

4. Đạt được chánh kiến, không theo các sự việc quái dị, cũng không lựa chọn về ngày lành thời tốt.

5. Luôn được sinh nơi các cõi người, trời, xa lìa các nẻo ác.

6. Thường vui thích gây tạo phước đức, được các bậc cao minh khen ngợi.

7. Lìa bỏ các lễ nghi thế tục, luôn dốc cầu đạo giác ngộ giải thoát.

8. Luôn lìa dứt hai nẻo kiến chấp thường đoạn, để hội nhập vào pháp duyên khởi.

9. Thường cùng với nẻo chánh và người

phát tâm chân chánh gặp gỡ tương đắc.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ tà kiến sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ tà kiến ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, ở nơi cõi Phật thiện tịnh thành Bạc Chánh Giác. Đã đạt được đạo quả Bồ-đề, thì ở nơi cõi Phật ấy, mọi công đức trí tuệ cùng hết thảy các căn lành được dùng để tạo thêm sự trang nghiêm, các chúng sinh được sinh vào quốc độ đó không còn tin nơi thiên thần, lìa mọi sự lo sợ về các nẻo ác, nơi cõi ấy khi mạng chung được sinh trở lại vào nẻo thiện.

Này chư vị nhân giả! Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ sát sinh, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, thọ mạng được lâu dài, lìa hẳn mọi nẻo sợ hãi.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ trộm cắp, tu

tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, không cùng chung với kẻ khác mà có, tu tập hết thấy điều thiện không hề gặp khó khăn trở ngại.

Trong lúc thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, nơi giới luật dứt trừ tà dâm, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, tu tập các căn lành không hề gặp phải trở ngại, ngăn chận, lúc ngắm nhìn vợ mình hay vợ kẻ khác, không hề có ý niệm tà dâm.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ nói dối tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, không hề bị hủy báng, phát tâm bền chắc đúng theo giáo pháp tu tập, ở trong cõi trời, người luôn riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ, miệng luôn phát ra hơi thơm như hoa Ưu-bát-la.

Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ lời nói hai chiều tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, có đám quyền thuộc không bị hủy hoại, đám quyền thuộc là hàng trượng phu, được mọi người kính

trọng tin tưởng.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ lời nói ác độc tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được âm thanh vi diệu, không còn nghe các âm thanh xấu ác.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ lời nói thù dật tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, mọi ngôn ngữ phát ra luôn thích hợp, dứt sạch mọi nẻo hồ nghi, được mọi người vui thích chiêm ngưỡng.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ tham dục tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, thọ nhận quả báo rồi lại có thể rời bỏ để nhận lấy đạo quả giải thoát với đủ mọi dũng lực.

Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ sân hận, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, dung mạo đoan nghiêm được mọi người yêu kính, mọi việc làm không bị trở ngại, các căn luôn đầy đủ, hoàn hảo.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình

đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ tà kiến tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, mọi sinh hoạt nơi gia đình cũng như trong cõi nước đều theo nếp chánh kiến, luôn được gặp chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, luôn thấy Phật nghe pháp cúng dường chúng Tăng, dốc tu tập hạnh Bồ-đề, luôn gắn bó với nếp thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó là giới luật thanh tịnh bình đẳng. Dùng giới luật thanh tịnh bình đẳng đó để tự trang nghiêm cho mình, thì người ấy không bao lâu sẽ thành Phật với đầy đủ công đức, tướng tốt, âm thanh thanh tịnh, hàng phục các thứ ma oán đạt thanh tịnh bình đẳng. Người đó không bao lâu sẽ đạt được hết thấy pháp Phật, niệm thiện tuệ hành thanh tịnh, với lòng Từ bi minh mông và trí tuệ vĩ đại, cho đến có thể thực hiện viên mãn tất cả pháp Phật thanh tịnh bình đẳng. Đó gọi là chốn giới thanh tịnh bình đẳng nơi thế gian.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào gọi là chốn giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như đối với giới Tam-ma-bạt-đề, có sự tin tưởng, thông tỏ và thực hành, không dựa vào

sắc ấm để giữ giới, không dựa vào các ấm thọ tướng hành thức để giữ giới. Không dựa vào sắc, không dựa vào nhãn thức, không dựa vào sự tiếp xúc của mắt, không dựa vào sự tiếp xúc của mắt với các nhân duyên sinh ra thọ, ái thủ hữu sinh để giữ giới. Cho đến không dựa vào ý, không dựa vào pháp, không dựa vào ý thức, không dựa vào sự tiếp xúc của ý, không dựa vào sự tiếp xúc của ý với các nhân duyên sinh ra thọ, ái, thủ, hữu, sinh để giữ giới. Không dựa vào cõi địa để giữ giới. Không dựa vào các cõi nước, lửa, gió để giữ giới. Không dựa vào cõi nhập vô biên hư không để giữ giới. Cho đến cũng không dựa vào cõi nhập phi tướng phi phi tướng để giữ giới. Không dựa vào các cõi Dục, cõi Sắc để giữ giới. Không dựa vào đời hiện tại, đời sau để giữ giới. Không dựa vào các thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, Nhất thiết chủng trí để giữ giới. Không dựa vào sự nghe biết lãnh hội, không dựa vào các pháp thiên định, không dựa vào trí tuệ để giữ giới. Không dựa vào diệu lực của sự thấu đạt chánh pháp, không dựa vào diệu lực của các pháp Tam-muội, không dựa vào diệu lực của pháp môn Đà-la-ni, không dựa vào diệu lực của nhẫn nhục, không dựa vào dụng lực của các pháp hữu

lậu, vô lậu, không dựa vào dụng lực của cõi Hữu vi, Vô vi, không dựa vào dụng lực của các pháp thiện, bất thiện, không dựa vào dụng lực của ánh sáng, bóng tối để giữ giới.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Đây cũng là con đường tu tập giới hạnh thanh tịnh dẫn tới nẻo giác ngộ, có thể đi vào thành trì vô úy lớn lao không gì hơn, là chỗ nương tựa của giới thanh tịnh bình đẳng nơi chư vị Thánh giác ngộ, dùng để giữ gìn diệu nghĩa bậc nhất của giới hạnh thanh tịnh nên có thể hội nhập vào trí tuệ thanh tịnh.

Thế thì ý nghĩa của giới là gì? Ví như nơi khoảng rộng của núi Đại thiết vi, Kim cang có thứ gió nóng bức, nhờ những ngọn núi ngăn chặn nên gió ấy không thể thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Cũng như vậy, những hành giả tu học theo giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, đối với thứ gió đầy ái dục nóng bức, nhờ tu tập bốn niệm xứ nên khiến chúng không thể dậy khởi. Do từ ý nghĩa ấy nên được gọi là giới.

Ví như nơi khoảng rộng trong núi Đại thiết vi có thứ gió mang mùi hôi thối như nhớp, nhờ



những ngọn núi ngăn chặn nên thứ gió ấy không thể thổi đến bốn cõi thiên hạ. Cũng như thế, những hành giả muốn giữ gìn lấy giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, nên đã dùng bốn Vô sở úy ngăn chặn khiến cho thứ gió ái thủ đầy mùi xú uế không thể dấy lên được. Do từ ý nghĩa đó nên được gọi là giới.

Ví như nơi khoảng rộng trong núi Đại thiết vi đầy bóng tối, nhờ những vách núi ngăn chặn nên bóng tối đó không tràn tới bốn cõi thiên hạ. Cũng như thế, những hành giả muốn bảo vệ giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, đối với các tướng hữu lậu, hữu vi, vô minh, nhờ tu tập pháp bảy Giác phần nên khiến các tướng kia không thể dấy khởi được. Chính vì ý nghĩa ấy nên được gọi là giới.

Từ đó sẽ thấy được: Ý nghĩa lìa dục là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa giải thoát là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự dứt trừ là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự vô tận là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của diệt là ý nghĩa của giới. Các cú nghĩa ấy chính là ý nghĩa của giới.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là giới Hữu vi, Vô vi thanh tịnh bình đẳng. Nếu như ở thế gian, các vị Sa-môn, Bà-la-môn, trụ nơi giới luật hữu

vi, vô vi thanh tịnh bình đẳng ấy thì các vị đó được xem là phước điền trong đời. Như có những người đối với các vị ấy bày tỏ lòng kính tin tôn quý, bảo vệ nuôi dưỡng, cung cấp các thứ từ y phục, giường đệm, đồ nằm, thức ăn uống cho tới các thứ thuốc men cùng tất cả những vật dụng cần thiết khác thì những người làm công việc cúng dường cung cấp đó, do từ căn lành kia nên mặc dù còn trôi lăn trong cõi sinh tử cũng luôn thọ nhận các phước báo thù thắng, có thể mau chóng được đi vào thành trì vô úy lớn lao.

Này chư vị nhân giả! Nơi các thứ bình đẳng đã nêu, thế nào là nhân nhục thanh tịnh bình đẳng? Nhân có hai thứ:

1. Nhân xả bỏ.
2. Nhân dứt trừ giận dữ.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Nhân xả bỏ? Như có chúng sinh mong cầu có được mọi sự an lạc dứt hết thảy mọi khổ, thì đó là Xả nhân bình đẳng thanh tịnh.

Lại như có người mong cầu an lạc lìa khổ. Người ấy quan sát nơi ba cõi với hết thảy mọi nẻo khổ cùng bao thứ phiền não bức hại, chỉ trừ có các bậc Thánh giác ngộ. Thế là người ấy, vì

lợi ích của bản thân mình nên sinh ra nỗi lo sợ lớn. Lo sợ như vậy, lại quan sát nơi ba cõi với hết thấy những đám cháy dữ dội đều là do từ chỗ thiêu đốt của ngọn lửa lớn phiền não, khiến cho mỗi mỗi chúng sinh luôn bị các nỗi khổ bức hại, truy đuổi mãi trong vòng lưu chuyển không thể tự mình thoát được. Những chúng sinh đó luôn bị nỗi khổ bức bách chưa thể giải thoát. Còn ta thì cũng vậy, cũng bị bao nỗi khổ bức bách, vậy phải dùng phương tiện gì để có thể tự thoát khổ? Liên suy nghĩ: “Không thể dùng các sự việc khác. Ta chỉ dùng Nhẫn xả bỏ để giải thoát mọi thứ khổ khiến có được đầy đủ mọi an lạc”. Suy nghĩ như vậy rồi tức thì phát khởi ngay việc dùng nhẫn tri túc, nhân đây có thể liả bỏ vô số các thứ vật dụng của cải nơi bản thân mình. Tất cả các thứ đồ ăn uống, y phục, đồ nằm ngồi, nhà cửa, xe cộ, voi ngựa, tùy theo chỗ cần dùng của những người khác mà thấy đều cấp cho hết. Người ấy đã đem nhẫn nhục thực hiện sự bố thí nhằm dứt trừ mọi nỗi khổ. Như thế là người đó đã liên tục tu tập hạnh nhẫn tri túc. Những lúc an trụ thì có thể thực hiện việc xả thí đối với những trường hợp chính đáng, hướng tới các bậc chánh hạnh, đi đến chỗ ở của họ, gần gũi cúng dường thuận theo lời chỉ

dạy của chư vị kia. Do từ việc cúng dường như thế nên đã được lãnh hội đúng như thật về vô số các thứ tội lỗi, khổ hoạn trong cõi sinh tử cũng những lợi ích, an lạc của cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Người ấy, hoặc ở nơi thừa Thanh văn mà phát tâm tu học, hoặc ở nơi thừa Duyên giác, ở nơi Đại thừa mà phát tâm tu học, là nhằm đem lại an lạc cho chính mình. Lại tặng thêm hạnh nhẫn trì tức để giúp đỡ nuôi dưỡng mọi chúng sinh. Đó gọi là nhẫn bình đẳng thanh tịnh. Thậm chí có thể lìa bỏ hết thảy mọi thứ tài sản của cải cùng sự an lạc của chính bản thân mình, cam chịu lấy mọi nỗi khổ để khiến cho người khác được an lạc. Đó chính là Nhẫn xả bỏ bình đẳng thanh tịnh.

Như trông thấy những kẻ hành khát với đủ thứ đủ loại hình sắc, dáng đi đứng, giọng nói, sự giận dữ, mắng nhiếc, khinh thị, kể cả những ngôn ngữ thô bạo xấu xa, đi đến chỗ mình để cầu xin. Người ấy cứ như thế như thế: Tâm chưa được điều phục, chế ngự, sự giận dữ chưa được trong lặng, chưa an trụ được nơi nhẫn thanh tịnh. Vậy là liền suy nghĩ: Ai có thể hơn ta được? Vì sao? Như những kẻ kia ăn cả máu thịt, khác nào đám Dạ-xoa, La-sát, Cựu-bàn-

trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na xấu ác, chưa từng được nghe về bao nỗi khổ não trong cõi sinh tử cùng các công đức Niết-bàn giải thoát, không biết xem xét về đời sau với bao thứ khổ não hại đáng sợ, chưa giải thoát được hết thấy các khổ. Vì sao? Vì các hạng ấy đã xa lìa các bậc Thiện tri thức, không được nghe chánh pháp, vì thế nên ở cõi sinh tử luôn bị chìm đắm trong bao cảnh khổ não! Còn ta, ta đã lần lượt được nghe về bao nỗi khổ nơi cõi sinh tử cũng như các công đức của Niết-bàn giải thoát, đã biết xem xét về đời sau thật đáng sợ nên dốc trừ bao nỗi khổ, gần gũi các bậc Thiện tri thức, được nghe chánh pháp. Ta nay muốn vượt qua khỏi cõi sinh tử chìm đắm, có sao lại dấy khởi sân hận? Vì thế ta nên tư duy: Mọi âm thanh nhức mạt cùng những việc làm sai trái kia thấy đều như gió thoảng. Ta nên lìa bỏ, không được dấy khởi giận dữ. Như vậy là đối với mọi chúng sinh, nhằm dứt bỏ lớp lớp tướng chấp, tất cả mọi thứ phân biệt của ngôn ngữ văn tự thấy đều như gió thoảng. Đối với mọi chúng sinh nên lìa vô số các thứ tướng chấp, tu hạnh bình đẳng thanh tịnh! Người ấy thế là luôn luôn đối với mọi chúng sinh rời bỏ vô số các thứ tướng chấp, tất

cả những thứ tưởng chấp từ sự phân biệt của văn tự, độc tu hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, cứ liên tục như vậy. Người đó tâm tất được an trụ nơi nhẫn bình đẳng thanh tịnh, có được sự hoan hỷ trong lành. Cứ dần dà như thế, người ấy tu tập bốn nẻo vô ngại gồm pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại và lạc thuyết vô ngại. Người ấy thường xuyên tu tập pháp vô ngại cho đến lạc thuyết vô ngại, tất có thể xả bỏ hết thảy mọi chi phần yêu quý nơi thân thể mình như mắt, mũi, tai, lưỡi, tay, chân, đầu, mình, da, thịt, gân cốt nói chung là cả mạng sống, không hề luyến tiếc. Ấy chính là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập hạnh nhẫn phân biệt không phân biệt bình đẳng thanh tịnh.

Đó gọi là Nhẫn xả bỏ bình đẳng thanh tịnh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là Nhẫn dứt trừ giận dữ bình đẳng thanh tịnh?

Này chư vị nhân giả! Như chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với tất cả mọi thứ âm thanh ngôn ngữ, văn tự, có thể lìa bỏ mọi tưởng chấp phân biệt về chúng, cùng với hết thảy mọi sắc thân hình tướng, mọi cử động uy nghi, mọi nẻo diễn biến đũa cột của ý nghiệp, cũng đều lìa bỏ mọi

tướng chấp phân biệt. Lại cũng lìa bỏ tất cả mọi nẻo thu tóm của ái thủ, không mong cầu quả báo, lìa mọi khổ vui, dứt mọi tướng phân biệt, thậm chí đối với sự phân biệt về thân mạng của chính mình cũng dứt mọi tướng phân biệt, nhờ đây mới được an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh. Ví như hư không, đối với ánh sáng hay bóng tối đều không hề phân biệt, không giận dữ hay vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát như thế là đã trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng. Tất cả mọi nẻo hành hóa của các pháp hữu vi, kể cả sự đùa cợt, ngôn ngữ văn tự hình sắc, mọi thứ thọ nhận về khổ hay vui, thấy đều lìa bỏ sự phân biệt, cho đến sự phân biệt không giận không vui. Bồ-tát đối với mọi chúng sinh, do lìa bỏ mọi tướng chấp phân biệt nên trụ được nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng hề bị lay động hay lay động toàn diện, chẳng hề bị chấn động hay chấn động toàn diện. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Đối với tất cả các nẻo hành hóa của nghiệp hữu vi, thân tâm không hề bị lay động hay lay động toàn diện, lại cũng không chấn động hay

chấn động toàn diện.

Ví như hư không luôn thanh tịnh là mọi câu nhiệm. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, đối với tất cả các pháp hữu vi, thân tâm luôn khéo đạt được thanh tịnh.

Ví như hư không luôn nuôi dưỡng hết thảy chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, từ đây nuôi dưỡng giáo hóa hết thảy mọi chúng sinh.

Ví như hư không chẳng hề bị kiếp hỏa có thể thiêu đốt hủy hoại, cũng không hề bị kiếp thủy, kiếp phong có thể hủy hoại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. Như đã an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, trong quá trình tu tập để đạt đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, không hề bị ba thứ độc tham, sân, si hủy hoại tâm mình.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy tỏa chiếu ánh sáng trong lành khắp chốn, khiến cho mọi chúng sinh bị nóng nảy phiền muộn, bức bách, thân tâm được tươi mát, vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất



của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, dùng mọi nỗ lực từ thân miệng để dứt trừ mọi thứ phiền não nung đốt chúng sinh.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy được các vì sao vây quanh hiện rõ nơi bốn cõi thiên hạ với ánh sáng tỏa rạng. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, theo trú xứ của mình, luôn được các hàng Thiên, Long cho tới loài Ca-trá phú-đơn-na vây quanh hộ trì, hiển lộ tỏa rạng.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy chiếu sáng trên các hải đảo, ngọc báu ma-ni Nguyệt ái từ trong số châu ngọc nơi biển sẽ phát ra dòng nước lớn có thể làm đầy biển rộng. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, đều là hàng độc ác, thô bạo không có lòng thương xót nơi mọi chúng sinh, không hề biết xem xét việc đáng sợ ở đời sau. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, đem diệu nghĩa bậc nhất

của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh phóng ra ánh sáng thù thắng tỏa chiếu đến hết thảy các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, nhờ đây khiến cho các chúng kể trên thảy đều có được tâm thiện thanh tịnh, như thế là các chúng ấy đối với mọi chúng sinh sẽ dậy khởi tâm Từ bi, tâm đem lại lợi ích, tâm dứt trừ mọi khổ não của chúng sinh, tâm khiến trụ nơi mọi thứ an lạc, tâm quan sát sự đáng sợ nơi đời sau, tâm xa lìa tất cả nẻo ác, tâm đối với hết thảy các pháp lành luôn khởi sự siêng năng tinh tấn thực hiện. Do vậy các chúng ấy đạt được tâm hết mực thanh tịnh, cho đến đối với tất cả các pháp thiện đều phát tâm dũng mãnh lớn lao nhằm dốc sức thực hành. Các chúng ấy lần lượt lìa bỏ dần các pháp bất thiện, đạt được đầy đủ tất cả các căn lành, có thể làm đầy biển Niết-bàn rộng lớn.

Này chư vị nhân giả! Chư vị phải nên xem xét sự tu tập của chư Bồ-tát ấy, tuy chưa đạt đến cứu cánh, nhưng đã nhờ an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, nên đã vượt qua hàng Thanh văn, Duyên giác, dùng diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn ấy để tạo được mọi thành tựu trọn vẹn cho chúng

sinh.

Như ta thời xưa làm vị Tiên nhân nhẫn nhục, thường ở chốn rừng sâu ăn uống nhờ vào các thứ trái cây ngon ngọt. Bây giờ có vị quốc vương tên là Ca-li, đã từng cắt xé thân ta ra làm tám mảnh. Lúc này, ta nhờ đã dốc tu tập diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn, nên từ chỗ da thịt bị cắt xé ấy chảy ra thứ sữa trắng. Do từ nhân duyên tu tập khổ hạnh nhẫn nhục đó, ta đã đem lại sự thành tựu cho vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na thời ấy, có tới vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng Nhân phi nhân thấy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ta ngày trước làm người sống chẳng phải ở chốn có những khó khăn, tu tập khổ hạnh như thế chưa đủ để gọi là khó khăn. Nay chư vị nhân giả! Chư vị hãy dốc lắng nghe, như ta về thời xa xưa sinh ở nơi chốn gặp nhiều khó khăn, mang thân loài thú luôn trú trong vùng rừng sâu, vì muốn giúp cho một vị Tiên có được thức ăn nên tự mình nhảy vào đồng lửa lớn. Do đã dốc tu

tập nẻo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh nên khiến cho đồng lửa lớn ấy biến thành ao sen đầy ắp nước trong lành. Lúc này ta nằm trên đài hoa sen. Do nhân duyên tu khổ hạnh này nên khiến cho cả cõi tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Bấy giờ, có vô lượng chư vị Thích, Phạm, Tứ vương, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, cùng chư vị Tiên nhân, chúng Nhân phi nhân, đem đến vô số các thứ vật dụng để cúng dường ta, cùng phát lời nguyện:

Khi ngài thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xin ngài hãy thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng cho chúng tôi.

Ta ngày xưa mang thân loài thú, đã dốc tu tập nẻo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, rõ là hạnh nhẫn ấy không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác. Ta nơi thời xa xưa lúc còn mang lấy thân loài thú ấy, chư vị Phạm thích, Thiên vương, Hộ thế Tứ vương, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới chúng Nhân phi nhân, thấy đều đem vô số các thứ hoa thơm, các loại hương xoa, hương bột, vô số các thứ châu báu, các loại cờ phướn, lọng

báu cùng bao thứ âm nhạc vi diệu để cúng dường tán thán, thể hiện lòng tôn kính quý trọng, cho là điều chưa từng có, đối với các vị A-la-hán hiện nay cũng không có được như vậy.

Này chư vị nhân giả! Bồ-tát như thế là nên dốc tu tập diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Này chư vị nhân giả! Về diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh đó, thì cú nghĩa của diệu nghĩa bậc nhất là gì?

Đó là nhằm vượt khỏi sinh tử đạt đến bờ giải thoát nên gọi là diệu nghĩa bậc nhất. Còn về nhẫn tức là nhận thức các ám trong ba cõi cứu cánh là không, tất cả các giới, nhập cứu cánh cũng là không, nên gọi là nhẫn. Về thanh tịnh, tức là đem trí tuệ của bậc giác ngộ dứt trừ sạch mọi nẻo khổ, mọi nẻo tạo tác cùng các thứ phiền não trong ba cõi, nên được gọi là thanh tịnh. Còn về bình đẳng tức là cũng đem trí tuệ của bậc giác ngộ tri kiến như thật về tất cả các hành trong ba cõi. Về hết thấy pháp tánh như, về thật tế như, tri kiến như thật về phi thật tế như, về chẳng phải phi thật tế như, nhằm đoạn trừ tất cả mọi thứ phiền não, nên được gọi là bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp nhãn bình đẳng thanh tịnh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Về các thứ bình đẳng, thế nào là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng?

Dùng tinh tấn để có thể cùng với bố thí thanh tịnh bình đẳng làm nhân, đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng. Cho đến đem tinh tấn để có thể cùng với trí tuệ thanh tịnh bình đẳng làm nhân, đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng. Dùng tinh tấn để có thể rời bỏ tất cả mọi thứ kiến chấp. Dùng tinh tấn để có thể cùng với pháp bốn Niệm xứ thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể vượt qua hết thảy các hàng Thanh văn, Duyên giác. Dùng tinh tấn để có thể cùng với các pháp bốn Chánh cần, bốn Như ý túc làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể loại bỏ tất cả các thứ phiền não. Dùng tinh tấn để có thể cùng với các pháp: Bốn Nhiếp sự, bốn Biện tài vô ngại, bốn Phạm trụ, bốn Định vô sắc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, chín định thứ đệ, mười Lực của Như Lai, mười hai Thiện hữu chi, mười tám pháp Bất cộng làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể cùng với tâm đại Từ, đại Bi và trí tuệ thanh

tịnh bình đẳng làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn để có thể cùng với sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh về thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn để có thể làm nên sự tập hợp vô lượng pháp Phật với đủ thứ đủ loại các căn lành, cho đến có thể tập hợp vô lượng trí tuệ phương tiện, vô lượng hạnh nguyện thù thắng, noi theo vô lượng công đức trí tuệ, cùng với vô lượng vô số chúng sinh hiện hữu làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn ở nơi cung trời Đâu-suất, là bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ quan sát về thời cơ và hoàn cảnh, cho tới trường hợp dùng tinh tấn để rời bỏ cung điện ở đây, nhận thức thấu đạt về việc nhập thai mẹ, cho đến việc dùng tinh tấn, nơi vườn cây Lâm-tỳ-ni, từ hông bên phải người mẹ đã an nhiên xuất hiện, dùng tinh tấn để bước đi bảy bước làm chấn động cả đại địa cùng núi non biển rộng, dùng tinh tấn để nhận lấy việc các Long vương Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà phun nước tắm rửa Thánh thể, dùng tinh tấn để cùng đám đồng tử vui đùa, thị hiện tất cả mọi thứ tài

nghe hơn người, dùng tinh tấn ở nơi hoàng cung đối với năm thứ dục lạc không hề bị nhiễm, dùng tinh tấn trong trường hợp nửa đêm vượt thành cao đi thẳng tới chón rừng vắng, dùng tinh tấn trong nỗ lực tìm đến chỗ vị Tiên nhân Ưu-đà-la, Ca-la-trà Ca-la-ma để tu học cúng dường, dùng tinh tấn trong suốt sáu năm tu khổ hạnh, dùng tinh tấn để đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bạc Chánh Giác, cho đến việc dùng tinh tấn để chuyển pháp luân, khiến vô lượng trời, người được chứng đạo. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Ta dùng tinh tấn để hôm nay nơi núi Khur-la-đế, là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, tạo được sự tập hợp lớn lao này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong mười phương, số lượng nhiều như vi trần nơi cõi Phật, thấy đều có mặt đông đủ ở đây. Lại có số lượng nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na thấy đều đi đến chón hội này để được nghe pháp. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.



Này chư vị nhân giả! Như đem số lượng nước nơi bốn biển lớn phân thành từng giọt theo đúng như số lượng giọt nước ấy, tu tập đầy đủ pháp tinh tấn thanh tịnh bình đẳng thì có thể khiến cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện viên mãn pháp Tỳ-lê-gia ba-la-mật. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.



**(\*) KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP  
NGUYỆT TẠNG**

**QUYỂN 5**

*Hán dịch: Đời Cao Tề,  
Tam tạng Na-liên-đề-da-xá, người Thiên Trúc.*

**Phẩm 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ  
ĐƯỢC LÒNG  
KÍNH TIN (Phần trên)**

Bấy giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương trông thấy vô lượng a-tăng-kỳ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na với vô số màu sắc, hình tướng, dục vọng, hành động, bản tánh. Tánh của đám chúng sinh ấy không hề có lòng thương xót, đối với mọi loài luôn dấy tâm sân hận bức hại. Không biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng kinh sợ, không có sự gắn bó hay hộ trì đối với một nơi chốn, xứ sở nào. Đám ấy thường quấy hại đối với hàng Sát-lợi, thậm chí cả loài súc sinh, đoạt

---

\* Bản này 1 bản Tổng, Nguyễn đng để đối chiếu với quyển 50 bản Minh trn.

lấy phần khí chất tinh thuần cùng ăn cả máu thịt họ. Bốn vị Thiên vương nhận thấy chư vị quỷ thần ấy tề tựu đông đủ nơi chúng hội nên hết sức hoan hỷ, mỗi vị Thiên vương đều thân hành thăm hỏi các vị đại tướng thống lãnh các chúng kia.

Thiên vương Tỳ-sa-môn hỏi đại tướng Dạ-xoa Tán Chi:

–Hết thấy chúng Dạ-xoa, La-sát hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, đền tháp, vườn cây, hang núi, sông suối, ao giếng, trong khoảng gò nông có mồ mả, bóng cây, ruộng đồng mông quạnh, rừng vắng, lều không, cùng biển lớn với bao cồn bãi chứa đầy châu báu. Các quỷ thần đó hoặc đi trên đất, đi trên nước, đi trên hư không, tất cả không còn sót một vị nào, hôm nay thấy đều đi đến chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Đại tướng Tán Chi thưa:

–Kính thưa Đại vương, như đại vương đã nói, mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, kể cả những chốn biển rộng, cồn bãi, hoặc đi trên đất, đi trên nước, đi trên không, tất

cả không thiếu một ai, hôm nay thầy đều có mặt đông đủ nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Thiên vương Đề-đâu-lại-trá hỏi đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục:

–Hết thầy chúng Càn-thát-bà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này (Phần còn lại giống như đã nêu ở trên).

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa hỏi đại tướng Cưu-bàn-trà đế:

–Hết thầy chúng Cưu-bàn-trà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này... *(Phần còn lại giống như đã nêu ở trên)*.

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa hỏi Long vương Thiện Hiện:

–Tất cả chúng Long, Ma-hầu-la-già, Già-lâu-la, các loài ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chón ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, kể cả chón biển rộng với nhiều cồn bãi đầy những vật báu, như các nẻo du hành là: trên mặt đất, trong nước hay trong không trung, hết thầy không còn thiếu một ai, hôm nay đều cùng đi đến đông đủ nơi pháp hội của Đức Thế Tôn chăng?

Long vương Thiên Hiện thưa:

–Kính thưa đại vương! Như chỗ đại vương vừa nói, hết thảy mọi chúng Long, cho đến ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, tất cả không còn thiếu một ai, hôm nay cũng có mặt đông đủ nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Lúc này, Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương, Phạm thiên Chánh Biện thảy đều cung kính chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nơi bốn cõi thiên hạ này các chúng quỷ thần hiện có, từ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, cho tới chúng ngạ quỷ, hoặc sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chôn ảm thấp hay sinh từ biến hóa, với mọi nẻo đi đứng trên đất, trên nước hay trong không trung, tất cả không còn thiếu một ai, hôm nay thảy cùng đi đến pháp hội của Đức Thế Tôn. Đại chúng đều cùng xin khuyến thỉnh, kính mong Đức Như Lai thương xót chúng tôi, vì thể hiện lòng Từ bi đối với hết thảy muôn loài, nên khiến cho đám chúng sinh xấu ác ấy có được lòng kính tin, làm cho mắt sáng, chánh pháp được trụ thế lâu dài,

dòng giống Tam bảo luôn được tiếp nối không hề bị gián đoạn, khiến cho khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh, khí chất tinh thuần nơi thắng vị cam lộ của chánh pháp luôn mãi tồn tại ở thế gian với lợi ích luôn tăng trưởng, cũng nhằm khiến cho các nẻo thiện, con đường Niết-bàn giải thoát không bị hủy hoại, lợi ích luôn được tăng trưởng không ngừng.

Kính thưa Đại Đức Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề này, với hết thảy mọi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, cho tới những chốn còn bãi đầy vật báu, tất cả không còn sót một vùng nào, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na đã từng nương tựa nơi các chốn kể trên, hôm nay đều có mặt đông đủ. Chư Thiên vương, Long vương, cho tới Tỳ-xá-già vương, thảy dẫn theo đám quyền thuộc cũng đều có mặt đông đủ ở đây. Kính mong Đức Thế Tôn giao phó, dặn dò các vị vương ấy cùng thực hiện đúng theo pháp, luôn nhớ nghĩ để thâm tóm, nhận lãnh, khiến cho đám Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na kia, mỗi chúng đều có chốn gắn bó, tùy nơi phần mình mà làm công việc nuôi dưỡng, hộ trì, thường xuyên không rời bỏ phận

sự được giao, không khiến não hại người khác. Thấy những kẻ khác bị não hại thì phải tìm cách ngăn chặn, giúp đỡ, không hề bỏ rơi khiến họ được an ổn. Nếu các chúng quý thân kia mỗi mỗi chúng nơi phận sự của mình, dốc phát dũng lực, hộ trì bình đẳng thì các chúng ấy luôn có được vui vẻ, an lạc tên tuổi được lan truyền, nhận được nhiều phước báo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thọ nhận sự khuyến thỉnh ấy, nhằm thể hiện lòng Từ bi thương đối với hết thảy các chúng quý thân kia, nên đưa mắt nhìn khắp đại chúng, sau đó đưa nhẹ cánh tay phải lên và nói:

–Này chư vị Hiền thủ! Tất cả đại chúng mỗi mỗi vị hãy lắng nghe, ta sẽ nêu bày, giảng giải rõ. Phật xuất hiện ở đời khó gặp như hoa Ưu-đàm. Xa lìa tám nạn khó như thuận theo thời tiết mà có được loài cây mang hương thơm. Được nghe chánh pháp khó như mưa xuống loại vàng Diêm-phù-đàn. Gặp được vị Tăng gồm đủ giới, định, làm bậc được đời cúng dường khó như đi vào biển rộng tìm đến những cồn bãi có nhiều vật báu quý giá. Kính tin Tam bảo khó như cầu tìm ngọc báu như ý. Bồ thí đối với Tam bảo khó như cầu công đức nơi bình Thiên hiền.

Thọ trì giới luật khó như đối với cõi nước có nguưu đầu chiêm-đàn khó có thể đến được. Ở nơi chúng sinh dấy khởi lòng Từ bi khó như gặp phải tên oán tặc hung dữ tay cầm chày Kim cang, khó mong được thoát chết. Thận trọng, biết đủ khó như khéo đạt được việc tế tự bằng loài ngựa (*tiếng Phạm là A-thấp-bà mê-đà da-nhã, dịch là Mã bảo trụ tự: Việc tế tự bằng ngựa cột nơi cây trụ báu. Lễ tế tự này chỉ hàng vua ở cõi Diêm-phù-đề mới có thể thực hiện*).

Này chư vị nhân giả! Có mười thứ bình đẳng. Nếu các chúng sinh đạt được đủ mười thứ bình đẳng ấy, thì ở trong cõi sinh tử luôn nhận được các phước báo thù thắng, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy rộng lớn. Những gì là mười thứ bình đẳng đó?

1. Chúng sinh bình đẳng.
2. Pháp bình đẳng.
3. Thanh tịnh bình đẳng.
4. Bồ thí bình đẳng.
5. Giới luật bình đẳng.
6. Nhẫn nhục bình đẳng.
7. Tinh tấn bình đẳng.
8. Thiên định bình đẳng.
9. Trí tuệ bình đẳng.



## 10. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là chúng sinh bình đẳng? Như có chúng sinh vì mong cầu thân mạng được an lạc, lìa khổ thì phải nên nhận thức như thế này: Như có hàng thợ giả tạo nghiệp với thân, miệng, ý, hoặc thiện hoặc bất thiện, tự mình tạo tác hay chỉ dẫn người khác tạo tác, thế là vị thợ giả ấy nhận lấy quả báo nơi đời này cùng đời sau. Vì vậy mà chư vị nên rõ, như muốn lìa khổ, cầu được an lạc cho hai đời thì phải nên tạo tác các nghiệp về thân, miệng, ý theo nẻo thiện, chớ nên dấy khởi nghiệp ác. Muốn mong cầu cho hai đời hiện tại và vị lai tự mình có được lợi ích an lạc tốt đẹp, cũng đem lại lợi ích an lạc tốt đẹp cho người khác, thì chớ nên tạo tác các nghiệp ác. Đó gọi là chúng sinh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là pháp bình đẳng? Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa khổ não, ham thích sống, sợ chết, nhưng đối với ân ái không lìa, oán ghét không tỏ, như thế là kẻ ấy tâm đã bị chìm đắm trong biển tối mênh mêng. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh chấp trước đối với ngã của mình thì mãi bị trôi lăn trong dòng chảy sinh tử, không thấy được con

đường giải thoát thanh tịnh. Do đó mà đối với pháp nên quan sát tư duy bình đẳng, chúng sinh không lìa pháp, pháp không lìa chúng sinh. Như thể tánh của chúng sinh tức là thể tánh của ta. Như thể tánh của ta tức là thể tánh của tất cả các pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Đã quán tưởng các pháp bình đẳng như thế tức người ấy đã đạt được diệu lý vô sở hữu, không còn thấy có chúng sinh, cũng không thấy có chúng sinh khứ lai tan hợp, lại cũng không thấy có chúng sinh có thể đạt được chẳng phải pháp, phi chẳng phải pháp. Người ấy như vậy là đã đạt đến sự an trụ nơi vô tướng. Đó gọi là pháp bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thanh tịnh bình đẳng?

—Đó là đạt được thân người với đầy đủ mười thứ phước đức. Những gì là mười thứ phước đức ấy?

1. Xa lìa những gia đình hạ tiện.
2. Không ngu độn.
3. Không bị câm.
4. Các căn không bị thiếu.
5. Được thân nam nhi.
6. Dung mạo đoan nghiêm.

7. Không bần cùng.
8. Không bị người khác khinh rẻ.
9. Lời nói phát ra luôn thích đáng.
10. Được nhiều người vui thích, ngưỡng mộ.

Vì sao cho có được thân người với đầy đủ mười phước đức kể trên được gọi là thanh tịnh bình đẳng?

–Nhu được thân người thì có được ba thứ luật nghi, xa lìa ba đường ác, có thể mong cầu ba thừa chánh pháp. Nhờ đây mà ắt đạt được ba giống Bồ-đề, không nhờ một pháp nào khác mà có được. Làm thế nào từ thanh tịnh bình đẳng mà có thể đạt đến Bồ-đề?

Người ấy đã khiến tâm không nương tựa nơi các pháp, không dựa vào cảnh giới bên trong hay bên ngoài, cũng không dựa vào tri kiến như như. Tất cả các pháp là không tương hòa hợp, không giữ lấy ở bên trong hay bên ngoài tâm, đối với hai cảnh giới ấy đã đạt được sự an định hết mục tịch tĩnh. Như thế là khi đạt được diệu lý chánh kiến thanh tịnh thì không còn thấy có ngã, trong có chúng sinh, ngoài có cuộc sống, thọ mạng, sự sinh, con người, số đông, sự nuôi dưỡng, sự tạo tác sai khiến tạo

tác, sự dấy khởi-sai khiến dấy khởi, sự thọ nhận sai khiến thọ nhận, tri thức, nhận thức. Nói chung là mười sáu thứ tên gọi ấy đều phát ra vọng tưởng. Người ấy như thế là đối với mọi chúng sinh đạt được tri kiến vô ngã, thanh tịnh bình đẳng. Do từ ý nghĩa đó mà xa lìa ái dục, có được thanh tịnh, không còn dấy khởi biên kiến, được nhập vào cảnh giới thanh tịnh bình đẳng của chúng sinh cùng các pháp không, trí vô hành, ấn vô tướng, vô nguyện. Như thế là hoàn toàn hội nhập vào cảnh giới chúng sinh thanh tịnh bình đẳng. Lại dùng pháp ấy để tạo nên sự thành tựu trọn vẹn cho muôn loài mà không tự hủy hoại mình, cũng như không hủy hoại tài vật. Như đã nhận biết thể tánh bình đẳng của chúng sinh tức cũng đã nhận biết được thể tánh bình đẳng tất cả các pháp. Như thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp thì đây cũng chính là thể tánh bình đẳng của pháp Phật. Đó gọi là Thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Bồ thí thanh tịnh bình đẳng?

–Đó là đem bốn thứ tâm thanh tịnh bồ thí, do sự bồ thí ấy nên chúng sinh trong lúc còn trôi lăn theo dòng chảy sinh tử, luôn thọ nhận được

phước báo thù thắng, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy rộng lớn. Những gì là bốn thứ tâm ấy?

1. Đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm thương xót.

2. Tâm bình đẳng.

3. Tâm đại Từ.

4. Tâm đại Bi.

Về tâm thương xót thanh tịnh bình đẳng ấy, như có chúng sinh mong cầu an lạc, lìa bỏ khổ não, ân ái không rời, oán ghét không tỏ, có được thọ mạng lâu dài, nhiều lợi ích, danh dự, luôn được giàu sang, năm thứ dục lạc thấy được thích hợp thì phải nên học hỏi: như nẻo ái dục vui thích của chính ta là luôn giữ lấy thân mạng mình, dùng tất cả mọi phương tiện hơn hết để hộ trì với bất cứ giá nào. Như thế là đối với hết thấy chúng sinh, nơi mỗi mỗi chúng sinh, thậm chí cả loài sâu kiến đều cũng vui thích ái dục, luôn tự giữ gìn lấy thân mạng chính mình, dùng mọi phương tiện hơn hết để hộ trì với bất cứ giá nào. Vậy nếu ta nào hại chúng sinh, đoạt lấy các vật dụng đem lại sự sống cho họ, cùng cắt đứt thân mạng họ, thì ta nơi trăm ngàn ức đời lưu chuyển trong cõi sinh

tử, luôn gặp phải sự não hại, mất đi các vật dụng đem lại sự sống, cùng mất cả thân mạng, nhận lấy vô lượng khổ não. Từ hôm nay ta đối với mọi chúng sinh luôn đầy tưởng xem như là cha mẹ, nam nữ thân thuộc, thậm chí cả loài sâu kiến ta cũng đầy tưởng như thế. Vì vậy nên không còn gây não hại đối với chúng sinh, không đoạt lấy các vật dụng đem lại đời sống cho họ, cùng cắt đứt thân mạng họ. Lại cũng không chỉ dẫn kẻ khác đoạt lấy phần khí chất tinh thuần nơi con người cùng mạng sống của họ. Nhờ vậy mà ta trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp trôi lăn theo dòng chảy sinh tử, không gì có thể não hại được, cũng không hề bị cướp đoạt lấy các vật dụng đem lại sự sống cùng thân mạng mình. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh không một chúng sinh nào chẳng phải đã là cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của ta. Như thế là ta đối với hết thảy chúng sinh, không một chúng sinh nào chẳng phải là cha mẹ ta, anh em nam nữ thân thuộc của ta. Do từ ý nghĩa đó, ta từng cùng với tất cả chúng sinh kia đều là thân thuộc. Tất cả chúng sinh kia cũng từng cùng với ta đều là thân thuộc. Nếu đối với cha mẹ, cho tới các nam nữ thân thuộc mà gây nên não hại, lẽ ấy là không thể được.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không quấy nhiễu não hại? Như các chúng sinh mong cầu an lạc, lìa xa khổ não thì phải nên học hỏi như vậy: Như ta đối với hàng Sát-lợi quấy hại tâm họ, khiến cho tầng lớp ấy nơi quốc độ cảnh giới chúng dân của mình, chỗ gốc của lòng ham muốn không còn sinh vui thích, đối với hàng Bà-la-môn, thậm chí cả loài súc sinh cũng quấy hại tâm họ, khiến nơi gốc của lòng ham muốn chẳng còn sinh vui thích, an lạc. Do từ nhân duyên ấy mà lần lượt sinh ra bao sự chinh phạt, chém giết, tranh giành, kiện tụng, đua nịnh, dối gạt, phan thây, xé thịt, hủy diệt thân mạng lẫn nhau. Như vậy là ta kể từ hôm nay đối với mọi chúng sinh nên dứt trừ sự não hại cùng hủy diệt thân mạng họ, đem sự bố thí thanh tịnh bình đẳng, tạo thành nhân duyên. Nhờ đấy ta sẽ, dù còn lưu chuyển lâu dài trong cõi sinh tử cũng không gì có thể quấy hại hay cùng với ta giành giật, tranh tụng, cùng hủy hoại thân mạng. Chính từ ý nghĩa ấy nên gọi là không quấy nhiễu não hại.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không hại thân mạng? Như các chúng sinh mong cầu thân mạng không bị bức hại thì phải nên học hỏi

như vậy: Tất cả chúng sinh đều là thân thuộc của ta. Nếu như ta tạo ra những trận mưa dữ dội, hoặc những cơn mưa trái thời tiết, những trận mưa gió, tro bụi tạo ra cảnh quan u ám, hoặc những trận nắng hạn lâu ngày làm khô cạn bao dòng sông, suối, ao hồ, khiến cho bao thứ hoa quả, dược thảo, năm loại lúa gạo hoa màu, các thứ hương vị đều bị tổn giảm, đem lại hậu quả là bao người thân thuộc của ta phải chịu cảnh mất mùa đói khát khôn khổ, làm cho bốn đại loạn động, phát khởi vô số bệnh tật, chết chóc. Nếu gia tăng sự bức hại như thế là điều không nên làm. Chính từ ý nghĩa ấy mà ta đối với chúng sinh phải nên xa lìa sự bức hại thân mạng. Do không khiến cho hương vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa bị tổn giảm. Nhờ đó mà mọi chúng sinh thân thuộc của ta không còn cảnh mất mùa đói khát nữa, không còn làm cho bốn đại loạn động, dấy sinh bao thứ bệnh tật, chết chóc oan uổng. Chính từ sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy nên dù còn phải lưu chuyển lâu dài trong cõi sinh tử, cũng không thọ nhận cảnh mất mùa, đói khát, bệnh tật, chết chóc, khổ não. Do ý nghĩa đó nên gọi là không hại thân mạng.



Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không cướp đoạt các vật dụng đem lại sự sống cho chúng sinh?

Như các chúng sinh mong cầu cho thân mạng mình được tồn tại thì phải nên học hỏi như vậy: Hết thấy chúng sinh đều là thân thuộc của ta. Vậy nếu ta cướp đoạt các thứ hoa quả, dược thảo, năm loại lúa gạo, hoa màu, cùng các khí chất tinh thuần, tức là những vật dụng đem lại sự sống cho muôn loài, thì những chúng sinh ấy, do buộc phải sử dụng các thứ hoa quả, dược thảo, năm loại lúa gạo, hoa màu, cùng các khí chất tinh thuần xấu kém nên thân thể gây yếu, suy nhược, sức lực không còn, mất chánh niệm, tánh ác dấy khởi, thô bạo khinh xuất, thần sắc héo úa, sinh ra vô số thứ bệnh tật. Nếu như các nỗi khổ ấy cứ gia tăng, điều này thật không thể được. Vì vậy, ta nên tuân theo những lời chỉ dạy của các bậc Tiên thánh, chư Thiên. Đối với các thứ hương vị đem lại cuộc sống kia, chỉ nên được giữ lấy một phần khí chất tinh thuần trong sáu mươi bốn phần để tạo nên sức sống cho thân mạng mình, còn lại sáu mươi ba phần khí chất tinh thuần nơi hương vị của đại địa được giữ lại để tạo nên sức sống cho

chúng sinh, khiến họ luôn được an lạc. Ta do đã tạo được hạnh tri túc làm nhân duyên ấy, nên dù cho còn bị lưu chuyển lâu dài trong cõi sinh tử, cũng không còn gặp phải trường hợp sử dụng các thứ thực phẩm xấu kém, hoặc phần khí chất tinh thuần bị mất mát. Nhờ đó mà có đủ uy đức, thể lực cường tráng, tư duy sắc bén, tâm tánh nhu hòa, dung mạo đoan chánh, không hề mắc phải bệnh tật. Đó gọi là không đoạt lấy các vật dụng đem lại sự sống cho muôn loài.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là thân mạng không ly biệt?

–Như các chúng sinh mong cầu sự an lạc cho thân mạng mình thì phải nên nhận thức, học hỏi: Hết thấy chúng sinh đều là thân thuộc của ta. Nếu như đem tâm xấu ác đối xử với họ, cùng sử dụng ám khí khiến tâm ý họ bị thất tán, thân thể bị hủy hoại, phần khí chất tinh thuần bị cướp đoạt, như thế là các chúng sinh thân thuộc của ta ấy thân tâm phải nhận lấy bao nỗi khổ não, điều này thật không nên làm! Nhờ nhân duyên ấy mà ta dù còn lưu chuyển dài lâu trong nẻo sinh tử cũng không hề bị các chúng phi nhân hãm hại, dùng ám khí làm tâm ý bị tán

loạn, cướp đoạt phần khí chất tinh thuần. Đó gọi là thân mạng không ly biệt.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là không hủy hoại thân mạng?

–Nhu các chúng sinh yêu mến thân mạng của chính mình, mong cầu an lạc, xa lìa khổ não, tên tuổi được lan truyền, giàu sang, cho đến đạt được giải thoát, thì phải nên nhận thức và học hỏi như vậy: Hết thấy chúng sinh đều là người thân thuộc với ta. Nếu ta chỉ vì miếng cơm manh áo mà cướp đoạt phần khí chất tinh thuần của hàng thân thuộc ấy, còn thân xác thì bị hủy hoại tàn khốc. Hoặc ở các chốn đỉnh núi, vực sông, lầu cao, cây lớn thấy đều khiến cho khô cằn, tàn lụi, hoặc đem độc dược hại người, khiến họ chỉ còn là những thây ma, hoặc dùng mưu kế độc ác, hoặc cắt đứt ngả uống ăn, hoặc dùng đao kiếm đâm chém, chặt đầu, nói chung là đủ mọi phương tiện nhằm dứt trừ mạng sống của họ. Nếu bao nỗi khổ ấy cứ tăng thêm, điều này thật không thể được! Chính nhờ nhân duyên không hủy hoại thọ mạng của bao kẻ khác ấy mà ta ở trong cuộc lưu chuyển dài lâu nơi cõi sinh tử sẽ không hề bị các chúng sinh cướp đoạt phần khí chất tinh thuần của mình,

không ai có thể hủy hoại thân thể cướp đi mạng sống. Do ý nghĩa ấy nên gọi là không hủy hoại thân mạng.

Những điều vừa nêu diễn trên chính là Bồ thí thanh tịnh bình đẳng. Lại nữa, Bồ thí thanh tịnh bình đẳng ấy từ lòng thương xót đối với tất cả chúng sinh, nên qua đó đã tích chứa được công đức trí tuệ để dứt trừ bao thứ nhận thức hư huyền, tạo được sự tinh tấn vững chắc, mong đạt được hết thảy nẻo thiện theo đúng pháp để hành hóa, không vì sự sống của thân mạng mình khởi tâm xấu ác, đối với muôn loài không hề dấy ý hãm hại. Chỗ giữ gìn giới cấm như thế là cùng với chúng sinh đồng. Thấy chúng sinh an lạc thì tâm tâm luôn sinh hoan hỷ. Đối với các duyên an lạc của chính bản thân mình luôn tự biết đủ. Mọi nẻo liên hệ với ái dục thảy đều có thể rời bỏ. Tiếp cận các pháp thù thắng không hề có tâm tham tiếc nhỏ nhen. Luôn biết lo sợ về sức nhần nhục tự tại trong ba cõi. Tin tưởng ở diệu lý vô thường nơi vạn pháp để theo đúng lời giảng dạy mà dốc sức tu tập hành hóa. Nơi bản thân, nếu thời cơ bị mất thì luôn tự xem xét tìm hiểu. Thấy kẻ khác không còn thời cơ thì luôn sinh lòng thương xót, cứu giúp. Tu tập nẻo

thiện không hề cho là đủ, có tội lỗi thường siêng năng sám hối. Luôn hồi hướng đến cõi vô biên để dốc cầu chánh pháp. Thường đối với chúng sinh khởi tạo phước điền, lại dốc vì họ mà dứt trừ các nẻo ác. Ở nơi tất cả các pháp, tâm an trụ nơi vô sở trụ. Đây chính là chân lý về sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ở thế gian.

Này chư vị nhân giả! Ta nay đã nêu giảng đầy đủ về diệu nghĩa bậc nhất của sự bố thí thanh tịnh bình đẳng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền đọc chú:

–Đa địa dã tha. Dạ mị da my. Bát la khư dạ mị. Ưu bát la khư dạ mị. Dạ mị. Da dạ mị. Khư dạ dạ mị. Tô bà ha.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn ấy, có tám trăm sáu mươi vạn chúng Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, xa lìa được mọi thứ bụi bặm, cấu uế, đạt Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Cù kiệt lê. Cù kiệt lê. Dạ bà cù kiệt lê. Ưu bà dạ bà. Cù kiệt lê. Tô bà ha.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Đà bễ. Đà la bễ. Đà la đà bễ. Ưu bả đà la. Đà la bễ. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn

này, có chín trăm bốn mươi vạn chúng Dạ-xoa xa lìa mọi thứ bụi bặm, cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. A xà nê. Xoa xoa a xà nê. Già xoa xoa. A xà nê. Mao la a xà nê. Xoa xoa. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn ấy, có bảy ngàn vạn chúng Long ở nơi pháp đã xa lìa bụi bặm phiền não, đạt được pháp Tam-muội thù thắng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Ha ha ha ha ha ha! Hê đã bà. Ha ha ha. Nhược nhược nhược. Ha ha ha. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn này, có ba mươi na-do-tha trăm ngàn chúng A-tu-la được pháp Tam-muội không quên tâm Bồ-đề.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. A nô na. A bà na nô na. A bà da lê. A bà na nô na. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn ấy, có tám vạn bốn ngàn tần-bà-la chúng Cư-bàn-trà đạt được pháp Tam-muội Hỷ lạc.

Bảy giờ Đức Thế Tôn lại đọc chú:

–Đa địa dã tha. Đà già đà xà. A bà đà già đà xà. A bà đà. Già đà xà xà. Kiền đà. Kiền đà xà. Tô bà ha.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp môn này, có bảy na-do-tha trăm ngàn chúng Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na đạt được pháp Tam-muội Điện vương. Lại còn nhiều hơn số lượng ấy gồm các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, trước kia chưa từng phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng thì nay thấy đều phát tâm. Đây chính là diệu nghĩa bậc nhất của pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng đã kể trên, thế nào là giới luật thanh tịnh bình đẳng?

–Nhu hết thấy các pháp ở thế gian và xuất thế gian, mọi cõi thiện hiện có cùng cảnh giới Niết-bàn an lạc, giới luật luôn là điểm căn bản. Nhờ từ nhân duyên ấy mà an trụ được nơi quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cùng đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó chính là con đường thực hiện mười nghiệp thiện, xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối,

nói hai chiều, nói lời ác độc, nói lời thù dật, tham lam, sân hận, tà kiến.

Này chư vị nhân giả! Đối với nhân duyên xa lìa sát sinh sẽ đạt được mười công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

Đó là:

1. Đối với hết thảy chúng sinh có được sự vô úy lớn lao.
2. Đối với tất cả các loài có được tâm đại Từ bi.
3. Đoạn trừ sạch mọi thứ tập khí.
4. Không mắc phải các thứ bệnh tật phiền não.
5. Thọ mạng được lâu dài.
6. Được các chúng phi nhân hộ trì.
7. Mọi thời ngủ nghỉ luôn được an ổn, không hề có ác mộng.
8. Không có các mối oán thù.
9. Không lo sợ về các nẻo ác.
10. Được sinh vào nẻo thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa sát sinh ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên người đó không bao lâu sẽ chứng đắc bậc có trí tuệ vô thượng. Đạt đến đạo quả Bồ-đề rồi thì ở nơi cõi Phật ấy luôn xa



là mọi sự giết hại, chúng sinh được sinh về quốc độ đó thọ mạng được lâu dài.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được đầy đủ phước báo lớn về của cải.

2. Không dựa vào kẻ khác mà có.

3. Của cải không cùng chung với năm nhà.

4. Được mọi người yêu kính luôn, không chán lìa.

5. Viễn du khắp mười phương không hề có sự lo lắng nghi ngại.

6. Mọi nẻo hành xử đều không sợ hãi.

7. Thường vui thích bố thí.

8. Không mong cầu của cải vật báu mà tự nhiên chóng đạt.

9. Được của cải, tài sản thì liền bố thí.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa trộm cắp ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên khi đạt đạo quả Bồ-đề rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó luôn đầy đủ vô số các thứ hoa quả, vườn cây, y phục, chuỗi báu anh lạc, các vật để trang nghiêm, châu ngọc vật

báu quý lạ sung mãn khắp chốn.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa tà dâm sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được sự nhiếp phục các căn đúng theo luật nghi.

2. Được an trụ nơi nẻo lìa dục, thanh tịnh.

3. Không hề gây náo hại cho người khác.

4. Được mọi người hết lời khen ngợi.

5. Được chúng nhân vui thích, chiêm ngưỡng.

6. Có thể phát khởi tinh tấn.

7. Nhận biết được bao tội lỗi trong cõi sinh tử.

8. Thường vui thích trong sự bố thí giúp đỡ.

9. Luôn ham thích cầu chánh pháp.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lìa tà dâm ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên khi đạt được đạo quả Chánh giác rồi, ở nơi quốc độ của Đức Phật đó không hề có các thứ mùi hôi tanh xú ược, cũng không có nữ nhân, không có sự dâm dục, thấy đều từ sự biến hóa sinh ra.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa

nói dối sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Lời nói được mọi người tin tưởng.
2. Nơi tất cả mọi xứ sở, kể cả đối với chư Thiên, những lời phát ngôn luôn thích hợp, thích đáng.
3. Từ nơi miệng bay ra mùi thơm như hoa Ưu-bát-la.
4. Đối với hàng trời, người, riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ.
5. Được mọi người kính trọng, yêu mến, lia mọi nghi hoặc.
6. Luôn nói ra lời chân thật.
7. Tâm ý luôn được thanh tịnh.
8. Thường không có lời dùa nịnh, ngôn ngữ luôn hợp với đối tượng.
9. Luôn có được niềm hoan hỷ dồi dào.
10. Được sinh nơi nẻo thiện.

Nhờ đem căn lành của việc xa lia nói dối ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên sau khi đạt đạo quả Bồ-đề rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó không hề có các mùi hôi tanh xú uế. Trái lại, với vô số các mùi thơm vi diệu luôn xông tỏa đầy khắp.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lia

lời nói hai chiều thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được thân tướng không bị hủy hoại.
2. Có được quyền thuộc không bị hủy hoại.
3. Có được bạn lành, không bị hủy hoại.
4. Đạt được sự tin tưởng không bị hủy hoại.
5. Được pháp không bị hủy hoại.
6. Đạt được luật nghi không bị hủy hoại.
7. Được pháp Xa-ma-tha không bị hủy hoại.
8. Đạt được pháp Tam-muội không bị hủy hoại.
9. Đạt được pháp nhẫn không bị hủy hoại.
10. Được sinh nơi nẻo thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc xa lìa lời nói hai chiều hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, nên sau khi đạt đến đạo quả Chánh giác rồi, nơi quốc độ của Đức Phật ấy mọi chúng sinh cùng quyền thuộc không hề bị các thứ ma oán hay kẻ khác phá hoại.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên xa lìa lời nói ác độc thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Âm thanh của ngôn ngữ luôn dịu dàng, hòa nhã.
2. Ngôn từ luôn lưu loát, linh hoạt.

3. Lời nói luôn đằm thắm, ấm áp.
4. Lời nói tạo được sự hòa hợp.
5. Ngôn ngữ tất được thích đáng, đúng cách.
6. Ngôn ngữ luôn chắc thật.
7. Lời nói luôn thể hiện tinh thần vô úy.
8. Lời nói không hề xu nịnh.
9. Lời nói luôn đúng pháp.
10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc xa lìa lời nói ác độc hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên sau khi đạt đạo quả Bồ-đề rồi, ở nơi quốc độ của Đức Phật đó, tiếng pháp âm luôn được phát ra sung mãn khắp chốn, xa lìa mọi ngôn từ thô ác.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên lìa bỏ lời nói thù dật thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Được trời, người yêu kính.
2. Luôn được trời, người tùy hỷ ca ngợi.
3. Lời nói luôn vui vẻ, chân thật.
4. Thường cùng với các bậc cao minh gần bó không rời.
5. Nghe mọi lời nói thấy đều lãnh hội nhanh chóng.
6. Được các bậc có trí tuệ yêu kính, quý

trọng.

7. Luôn có lòng yêu thích các chốn A-lan-nhã.

8. Luôn yêu thích các bậc Hiền thánh tịch tĩnh.

9. Luôn xa lìa kẻ xấu ác, gần gũi các bậc Thánh hiền.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc xa lìa lời nói thô dẹt ấy, hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, nên sau khi đạt quả vị Chánh giác rồi, ở nơi cõi Phật đó, các chúng sinh được sinh đến cõi nước ấy luôn có được dung mạo đoan chánh, khả năng tư duy sắc bén, không hề bị quên, vui thích nẻo xa lìa dục lạc.

Này chư vị nhân giả! Do nhân duyên lìa bỏ tham dục nên đạt được mười thứ công đức. Đó là:

1. Các căn của thân tướng được đầy đủ.
2. Khẩu nghiệp luôn thanh tịnh.
3. Tâm không hề bị tán loạn.
4. Có được phước báo thù thắng.
5. Đạt được sự giàu sang thịnh vượng.
6. Được mọi người vui thích chiêm ngưỡng.
7. Có được của cải cùng đám quyền thuộc

không bị hủy hoại.

8. Thường cùng với các bậc cao minh gặp gỡ tương đắc.

9. Không lìa âm thanh chánh pháp.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự dứt bỏ tham dục ấy, hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, nên sau khi đạt quả vị Chánh giác rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó, luôn xa lìa các thứ ma oán, cùng các nhóm ngoại đạo.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên lìa bỏ sự sân hận thì sẽ đạt đủ mười thứ công đức. Đó là:

1. Luôn xa lìa được mọi nẻo giận dữ.

2. Không vui thích với việc tích chứa của cải.

3. Luôn thuận theo các bậc Thánh hiền.

4. Luôn cùng với các bậc Thánh hiền gặp gỡ, tương đắc.

5. Luôn có được các sự việc lợi ích.

6. Diện mạo bội phần trang nghiêm.

7. Thấy chúng sinh an lạc, luôn sinh tâm hoan hỷ.

8. Thường được Tam-muội.

9. Ba nghiệp luôn được điều phục hài hòa.

## 10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự lìa bỏ sân hận ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên sau khi đạt quả vị Bồ-đề rồi, nơi quốc độ của Đức Phật đó, mọi chúng sinh hiện có thấy đều đạt được các pháp Tam-muội tâm hết mục thanh tịnh.

Này chư vị nhân giả! Về nhân duyên lìa bỏ tà kiến thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Tâm tánh tốt đẹp, nhu hòa, bạn bè hiền lành.

2. Tin tưởng có nghiệp báo, cho dù bị cướp đoạt thân mạng cũng không dấy khởi các điều ác.

3. Quy kính Tam bảo, không tin nơi thiên thần.

4. Luôn có được chánh kiến, không tin chọn về năm thứ ngày tháng tốt xấu.

5. Luôn được sinh nơi cõi trời, người, xa lìa các nẻo ác.

6. Đạt được tâm hiền thiện, được các bậc cao minh khen ngợi.

7. Lìa bỏ nẻo thế tục, dốc cầu đạo giác ngộ, giải thoát.



8. Lìa bỏ hai nẻo kiến chấp: Thường-đoạn, tin ở pháp duyên sinh.

9. Luôn cùng với các hạng người có lòng tin chân chánh, hành động chính đáng, phát tâm chân chánh, gặp gỡ tâm đắc.

10. Được sinh nơi cõi thiện.

Nhờ đem căn lành của sự việc dứt trừ tà kiến ấy, hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người ấy sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật nơi cõi Phật thiện tịnh thành tựu quả vị Chánh giác, đạt được đạo quả Bồ-đề, thì ở nơi quốc độ của Đức Phật đó, các chúng sinh được sinh đến đây thấy đều có đủ các công đức trí tuệ, cùng hết thấy căn lành trang nghiêm, không tin nơi thiên thần, xa lìa các nẻo ác đáng sợ, đến khi mạng chung thì trở lại sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Nơi thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật, đã xa lìa sát sinh, thực hành bình đẳng, do từ nhân duyên ấy nên có được đầy đủ phước báo lớn, lìa khỏi mọi sự sợ hãi.

Này chư vị nhân giả! Nơi thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã xa lìa trộm cắp, hành hóa bình đẳng,

do nhân duyên ấy nên đạt được đầy đủ phước báo lớn, không cùng với kẻ khác mà có được tài sản, tu tập tất cả các pháp lành, không hề gặp phải khó khăn trở ngại.

Này chư vị nhân giả! Nơi thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật lìa bỏ tà dâm, hành hóa bình đẳng, nhờ vào nhân duyên đó mà có được đầy đủ phước báo lớn, tu tập các căn lành, không hề bị trở ngại. Khi tiếp xúc với vợ mình hay vợ của người khác không hề có ý niệm tà dâm.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã xa lìa nói dối, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy nên có được đầy đủ phước báo lớn, như bị hủy báng thì không ai tin lời kẻ hủy báng đó, theo đúng pháp nên tu hành, ý phát dẫn tới việc làm luôn chắc chắn, chính xác. Nơi cõi người, trời, riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ, miệng tỏa ra hương thơm như hoa Ưu-bát-la.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã lìa bỏ lời nói hai chiều, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà đạt được

đầy đủ phước báo lớn, có được các hàng quyền thuộc không thể phá hoại, có lòng kính tin, đều là hạng trượng phu.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã lìa bỏ lời nói ác độc, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, lìa xa thứ ngôn ngữ thô bạo xấu ác, đạt được âm thanh vi diệu, đầy đủ dự thanh tịnh, rời bỏ mọi âm thanh tệ ác.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã dứt trừ lời nói thù dật, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, mọi lời nói phát ra luôn đúng đắn, thích đáng, đoạn trừ mọi hồ nghi của đại chúng, được mọi người vui thích, ngưỡng mộ.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã biết bỏ tham dục, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, thọ nhận một cách chính đáng phước báo ấy rồi trở lại lìa bỏ để nhận lấy phước báo thù thắng với uy lực hoàn bị.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã xa lìa giận dữ, hành hóa bình đẳng, thì do từ nhân duyên ấy mà có được đầy đủ phước báo lớn, dung mạo đoan chánh, tươi đẹp, được mọi người yêu kính, các căn nơi thân tướng luôn đầy đủ tất cả không bị ngăn ngại.

Này chư vị nhân giả! Trong thời gian thực hiện pháp bố thí thanh tịnh bình đẳng, đối với giới luật đã lìa bỏ tà kiến, hành hóa bình đẳng, do từ nhân duyên ấy mà đạt được đầy đủ phước báo lớn, có được quốc độ cùng chúng sinh luôn theo nẻo chánh kiến, luôn được gặp chư Phật cùng các hàng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, được thấy Phật, nghe pháp và cúng dường chúng Tăng. Luôn dốc tu tập hạnh Bồ-tát không hề rời nẻo thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó chính là giới hạnh thanh tịnh bình đẳng. Như đem giới hạnh ấy để tự trang nghiêm cho mình thì hành giả đó không bao lâu sẽ có được đầy đủ các tướng tốt, thành tựu quả vị Phật đà với đầy đủ công đức và âm thanh thanh tịnh, hàng phục các thứ ma oán, luôn thể hiện đúng nẻo thiên định trí tuệ, đại trí, đại Từ, đại Bi thanh tịnh, cho đến có thể thành

tự được tất cả các pháp Phật thanh tịnh bình đẳng. Đây chính là sự phát khởi giới hạnh thanh tịnh bình đẳng nơi thế gian.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là sự phát khởi giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như đối với giới thanh tịnh cùng Tam ma đề dấy khởi lòng tin tưởng, lãnh hội thấu đạt và thực hành, thì không nương tựa vào “sự” của sắc mà thọ trì giới luật. Không dựa vào các “sự” của thọ, tưởng, hành, thức mà giữ giới luật. Không dựa vào nhãn sự mà giữ giới luật. Không dựa vào sắc nhãn, thức nhãn, xúc nhãn, không dựa vào nhân duyên tiếp xúc sinh ra các “sự” của thọ, ái, thủ, hữu, sinh mà giữ giới luật. Cho đến không dựa vào ý sự mà giữ giới luật. Không dựa vào pháp ý, thức ý, xúc ý. Không dựa vào nhân duyên tiếp xúc sinh ra các “sự” của thọ, ái, thủ, hữu, sinh mà giữ giới luật. Không dựa vào các sự của địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới mà thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự của Xứ vô biên hư không, Xứ vô biên thức, Xứ vô sở hữu, Xứ phi tưởng phi phi tưởng mà thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi ba cõi: Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc để thọ trì giới luật.

Không dựa vào các sự của đời hiện tại và vị lai để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, Đại thừa Vô thượng Nhất thiết trí để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi việc học hỏi, thiên định, trí tuệ để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi diệu lực của sự học hỏi, diệu lực của pháp Tam-muội, diệu lực của các Tổng trì, diệu lực của pháp nhẫn nhục để thọ trì giới luật. Không dựa vào các sự nơi diệu lực của các pháp hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; thiện, bất thiện; sáng tỏ, u tối để thọ trì giới luật. Đó chính là sự phát khởi giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Là nẻo phạm hạnh dẫn tới Thánh đạo để đi vào thành trì vô úy. Giới hạnh thanh tịnh bình đẳng ấy là chỗ dựa của các bậc Thánh hiền để lãnh hội chân lý Đệ nhất nghĩa, hội nhập trí tuệ thanh tịnh.

Này chư vị nhân giả! Chỗ gọi là giới ấy, cú nghĩa của nó là gì?

– Ví như trong khoảng rộng của núi Kim cang, Thiết vi có gió thổi nóng bức, nhờ những ngọn núi ngăn chận nên gió ấy không thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Thánh giới thanh tịnh bình đẳng cũng như thế. Với diệu lực do tu tập

bốn Niệm xứ nên có thể ngăn chặn được gió ái dục nóng bức không sao dấy khởi nổi. Chính từ ý nghĩa ấy nên được gọi là Giới.

Ví như trong khoảng rộng của núi Thiết vi có thứ gió thổi đầy mùi hôi thối, nhờ những vách núi ngăn chặn nên không khiến thứ gió ấy thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Thánh giới thanh tịnh bình đẳng cũng như vậy. Từ diệu lực do tu tập bốn pháp Vô úy nên có thể ngăn chặn thứ khí xú uế, không cho chúng dấy lên được. Chính từ ý nghĩa ấy nên được gọi là Giới.

Ví như trong khoảng rộng nơi núi Thiết vi có vùng u tối hết sức rộng lớn. Nhờ các vách núi ngăn chặn nên không khiến vùng tối tăm đó san phủ đến khắp bốn cõi thiên hạ. Thánh giới thanh tịnh bình đẳng cũng như thế. Nhờ diệu lực do tu tập bảy Giác phần nên có thể ngăn chặn các hình tướng của vô minh, hữu vi, hữu lậu, không thể dấy khởi được. Chính từ ý nghĩa ấy nên được gọi là Giới.

Này chư vị nhân giả! Ý nghĩa của sự lìa dục chính là ý nghĩa của Giới. Ý nghĩa của sự giải thoát cũng là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự dừng dứt cũng là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của tận trừ cũng là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của

diệt cũng là ý nghĩa của giới. Những cú nghĩa vừa nêu trên đều là ý nghĩa của giới.

Này chư vị nhân giả! Đó chính là tánh chất hữu vi, vô vi của giới hạnh thanh tịnh bình đẳng. Như có các vị Sa-môn, Bà-la-môn tu tập gồm cả nẻo hữu vi và vô vi của giới hạnh thanh tịnh bình đẳng, tạo được sự an trụ, thì người ấy đáng được thọ nhận sự cúng dường của thế gian. Nếu chúng nhân ở thế gian đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn ấy kính tin, tôn trọng, hộ trì, cúng dường các thứ như: Y phục, thức ăn uống, giường nệm, đồ nằm, những khi các vị ấy bị bệnh thì lo chuyện thuốc thang cùng các vật dụng đem lại sự sống những chúng nhân kia dù còn lưu chuyển trong cõi sinh tử cũng luôn được thọ nhận phước báo thù thắng, có thể mau chóng được vào thành trì vô úy lớn lao.

Này chư vị nhân giả! Còn trong các thứ bình đẳng, thế nào là nhân thanh tịnh bình đẳng?

Nhẫn có hai thứ:

1. Nhẫn xả bỏ.
2. Nhẫn dứt trừ giận dữ.

Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng ấy là như muốn đạt được hết thảy mọi thứ an lạc, lìa bỏ



tất cả mọi thứ khổ não. Đó gọi là Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng.

Hay như có chúng sinh mong cầu an lạc, lìa mọi khổ não, đã quan sát khắp ba cõi với tất cả nẻo khổ cùng bao chốn bức bách thiêu đốt của ngọn lửa phiền não, chỉ trừ có bậc Thánh giác ngộ. Người quan sát nhận biết ấy đã vì bản thân mình mà sinh mỗi lo sợ lớn lao, nên lúc này đã nhận thức: Chúng sinh trong ba cõi thấy đều bị lửa phiền não bức bách thiêu đốt dữ dội, mỗi mỗi chúng sinh phải chịu lấy vô số nỗi khổ bức hại, liên tục bị trôi lăn trong dòng sinh tử, không thể cứu được. Như thế là ta cùng với tất cả chúng sinh đều bị bao nỗi khổ não hại, phải dùng phương tiện gì để có thể tự cứu?

Vậy là suy nghĩ tiếp: Không dùng các sự việc khác, chỉ nên tu tập pháp nhẫn thì mới thoát khỏi tất cả khổ não, có đầy đủ được sự an lạc. Do đó liền có thể vui thích tu tập pháp nhẫn bình đẳng, dốc lìa bỏ vô số các thứ của cải vật chất của bản thân, nào là những đồ ăn thức uống, xe cộ, y phục, đồ nằm, giường ghế, phòng ốc, tùy theo sự cần dùng của mọi người mà thấy đều cấp cho cả. Dùng pháp nhẫn bồ thí là nhằm để diệt trừ các sự khổ. Người ấy trong quá trình

tu tập hạnh nhẫn, đạt được sự an trụ, đã có thể thực hiện sự thí xả, đối với các bậc phát tâm chân chánh, tu hành chân chánh, đích thân đến tận nơi để dốc cầu sự chỉ giáo và cúng dường họ. Do nhiều lần cúng dường ấy, từ nơi các bậc kia được nghe nói về bao khổ hoạn nơi sinh tử cùng các công đức của Niết-bàn giải thoát. Như thế là người ấy đối với ba thừa chánh pháp là: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Đại thừa vô thượng dốc phát tâm cầu chứng đạt. Do vì sự an lạc của nhiều người mà trở lại vui thích đem pháp nhẫn nuôi dưỡng muôn loài. Đây chính là Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng. Thậm chí, nếu có thể xả thân cùng với của cải tài sản bên ngoài để tự nhẫn chịu mọi sự khổ, khiến cho người khác được an lạc, đó cũng gọi là Nhẫn xả bỏ thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Nhẫn dứt trừ giận dữ thanh tịnh bình đẳng?

Như chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát có thể đối với các thứ ngôn ngữ, âm thanh, văn tự, lìa bỏ tướng phân biệt, lìa bỏ tướng chấp về mọi thứ hình thể sắc tướng, lìa bỏ tướng phân biệt về mọi cử động, uy nghi, khứ lai, đùa cợt. Lại cũng xả bỏ ái, thủ, không cầu phước báo, lìa mọi sự

khổ lạc, dứt hết tướng phân biệt, kể cả đối với chính thân mạng mình cũng không có tướng chấp phân biệt. Vậy là đã an trụ được nơi Đệ nhất nghĩa của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng.

Ví như hư không, gặp phải u ám không hề giận dữ, có được tươi sáng cũng không vui mừng, không dấy tâm phân biệt. Cũng như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, đối với hết thảy các pháp hữu vi như ngôn ngữ, hình sắc cùng mọi thọ nhận khổ vui, thảy đều lìa mọi phân biệt, cũng không dấy sự phân biệt, không giận, không mừng, nơi các chúng sinh dứt hết mọi tướng phân biệt, đạt đến sự an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng.

Ví như hư không, đối với sự lay động toàn diện không chút lay động hay dừng nghỉ, đối với sự chấn động trùm khắp cũng không chút chấn động hay dừng nghỉ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy, đối với hết thảy các nẻo hành của mọi tạo tác hữu vi, thân tâm không hề lay động hay dừng dứt khi có sự lay động toàn diện, cũng lại không chút chấn động hay dừng dứt khi có sự chấn động trùm khắp.

Ví như hư không luôn thanh tịnh, dứt lìa mọi cấu nhiễm. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhãn thanh tịnh bình đẳng, đối với mọi tạo tác của pháp hữu vi, thân tâm luôn đạt được thanh tịnh.

Ví như hư không có khả năng nuôi dưỡng và giúp cho muôn loài tăng trưởng, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhãn thanh tịnh bình đẳng, từ đây hóa độ nuôi dưỡng chúng sinh.

Ví như hư không, chẳng hề bị kiếp tận lửa có thể thiêu hoại, cũng không hề bị kiếp tận nước hay gió có thể hủy hoại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhãn thanh tịnh bình đẳng, cho dù chưa đạt đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, cũng không hề bị ba thứ lửa độc là: tham dục, sân hận, ngu si thiêu hoại tâm mình.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm mặt trăng hết mực tròn đầy tỏa chiếu khắp chốn ánh sáng trong lành tươi mát, khiến cho các chúng sinh bị phiền não thiêu đốt thân tâm có được sự mát mẻ an vui. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhãn thanh tịnh bình đẳng, nên luôn

khiến cho mọi nẻo uy nghi ứng xử nơi chính bản thân mình dứt sạch các thứ ưu não, lại cũng dứt hết mọi ưu não của chúng sinh.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm mặt trăng hết sức tròn đầy, được các tinh tú vây quanh, tỏa chiếu khắp bốn cõi thiên hạ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, tùy theo chốn trú xứ của mình, đã khiến cho chúng chư Thiên, Long, cho đến loài quý Ca-trá phú-đơn-na vây quanh chiêm bái, hộ trì, hào quang hiển lộ, tỏa rạng.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm mặt trăng hết sức tròn đầy tỏa chiếu trên vùng hải đảo có thứ châu báu ma-ni Nguyệt ái, thì châu báu ma-ni ấy từ trong số châu ngọc nơi biển rộng sẽ chảy ra dòng nước lớn có thể làm đầy biển cả. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng, dùng diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn ấy phóng ra hào quang thù thắng, tỏa chiếu rạng ngời đến hết thấy chúng chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, cho tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na, khiến các chúng ấy thấy đều có được tâm thiện thanh tịnh, đối với muôn loài

dấy khởi tâm đại Từ bi, dấy tâm đem lại lợi ích sâu xa, dấy tâm dứt trừ mọi thứ khổ não, dấy tâm khiến trụ nơi tất cả pháp an lạc, dấy tâm xem xét đời sau với những sự việc đáng sợ, khởi tâm lìa bỏ mọi nẻo xấu ác, khởi tâm dốc siêng năng tinh tấn thực hành các pháp thiện. Các chúng quý thân ấy, do đạt được các tâm thiện thù thắng như thế, nên lần lượt dần lìa bỏ tất cả các pháp bất thiện, hết thấy các dòng nước thiện thấy đều được sung túc, nên có thể đem lại sự tràn đầy cho biển lớn Niết-bàn.

Này chư vị nhân giả! Chư vị nên quan sát sự vun trồng căn lành của các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, tuy chưa thể đạt đến nơi chốn cứu cánh, nhưng do trụ được nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng, nên đã vượt qua được hết thấy các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể dùng các pháp thiện để đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh. Như ta ngày xưa làm vị Tiên nhân nhẫn nhục, thường ở tại chốn rừng sâu, sống nhờ vào các thứ trái cây ngon ngọt. Bấy giờ có vị quốc vương tên là Ca-lợi độc ác, đã hãm hại, cắt chặt thân ta ra làm tám mảnh. Vào lúc này, ta nhờ đã dốc tu theo diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn nhục, nên từ

các chỗ bị cắt chặt ấy đã chảy ra thứ sữa trắng. Do từ nhân duyên nhân nhục khổ hạnh đó nên đã đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Ca-lâu-la, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na. Thời bấy giờ, vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Thiên, Long cho đến tới Nhân phi nhân thấy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này chư vị nhân giả! Ta xưa làm thân người, sinh ở nơi chốn không phải là khó khăn, tu tập mọi khổ hạnh ấy cũng chưa đủ cho là khó khăn. Như ta, về thời xa xưa ở chốn khó khăn, mang lấy thân loài thú, vì muốn cho vị Tiên nhân có được thịt để ăn, nên tức thì lao mình vào đồng lửa lớn. Do đã dốc tu tập theo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhân thanh tịnh bình đẳng, nên khiến cho đồng lửa lớn ấy biến thành ao nước đầy hoa sen. Lúc này thân thú của ta nằm yên trên đài hoa. Do từ nhân duyên khổ hạnh đó đã khiến cho cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này hiện đủ sáu thứ chấn động. Bấy giờ chư vị Đế Thích, Hộ thế Tứ vương,

Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na, cùng với các vị Tiên nhân, chúng Nhân phi nhân thấy đều cúng dường vô số các thứ và thưa với ta: “Nhu Ngài thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì vào lúc ấy xin hãy thọ ký cho chúng tôi cũng được thành tựu nơi đạo quả đó”.

Này chư vị nhân giả! Ta từ xưa mang thân loài thú, do đã dốc tu tập theo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng, nên đã được sự cúng dường khác với các hàng Thanh văn, Duyên giác. Do vậy, nên lúc ấy chư vị Phạm thích Thiên vương, Hộ thế Tứ vương, chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho đến chúng Nhân phi nhân thấy đều đem đến vô số các thứ hoa thơm, hương xoa, hương bột, âm nhạc, châu báu, cờ phướn... toàn là loại thù thắng, để cúng dường, ca ngợi tôn quý, cho là điều ít có. So với hàng A-la-hán hiện nay không thể có được.

Này chư vị nhân giả! Như thế là Bồ-tát Ma-ha-tát đã khéo dốc tu tập an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn thanh tịnh bình đẳng. Vậy bốn cú nghĩa gồm trong pháp ấy nay ta sẽ giải thích rõ. Diệu nghĩa bậc nhất ấy chính là có thể đạt đến bờ giác ngộ, giải thoát. Do ý nghĩa



ấy nên được gọi là diệu nghĩa bậc nhất. Về nhãn ấy tức là nhận thức trong ba cõi, các âm cứu cánh là không, các giới, nhập cứu cánh cũng là không. Do từ ý nghĩa đó nên được gọi là nhãn. Về thanh tịnh, tức là dùng trí tuệ của bậc Thánh giác ngộ dứt trừ sạch các nẻo phiền não, nẻo tạo tác, nẻo khổ trong ba cõi. Do ý nghĩa ấy nên được gọi là thanh tịnh. Còn về bình đẳng, tức là dùng trí tuệ giác ngộ của bậc Thánh, ở trong ba cõi thực hiện tất cả các pháp, đạt đến diệu lý như thật, tri kiến như thật, cảnh giới như thật, dứt hết mọi nẻo khổ, nẻo tạo tác, nẻo phiền não. Do từ ý nghĩa ấy nên được gọi là bình đẳng. Đây chính là diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp nhãn thanh tịnh bình đẳng của chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng, thế nào gọi là tinh tấn bình đẳng?

Đem sự tinh tấn ấy có thể cùng với bố thí thanh tịnh bình đẳng làm nhân, cho đến có thể cùng với Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh bình đẳng làm nhân, nhờ đây tất có thể rời bỏ tất cả mọi thứ kiến chấp.

Đem sự tinh tấn ấy, có thể cùng với bốn Niệm xứ thanh tịnh bình đẳng làm nhân nên có

thể vượt qua tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác.

Dùng sự tinh tấn ấy, có thể cùng với các pháp bốn Chánh cần, bốn Như ý túc làm nhân, nhờ đó nên có thể lìa bỏ hết thảy các thứ phiền não.

Dùng sự tinh tấn ấy, có thể cùng với các pháp bốn Nhiếp sự, bốn Vô ngại biện, bốn Phạm trụ, bốn pháp định Vô sắc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, chín pháp định Thứ đệ, đoạn mười hai Hữu chi, đạt mười Lực, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, tâm đại Từ, đại Bi, Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh bình đẳng làm nhân duyên.

Đem sự tinh tấn ấy, có thể cùng với sự thành tựu mọi chúng sinh thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Dùng sự tinh tấn ấy, vì nhằm đạt được vô lượng pháp Phật thắng diệu nên đã tích tập được mọi thứ căn lành.

Dùng sự tinh tấn ấy, có thể học hỏi vô lượng các phương tiện thiện xảo của trí tuệ, vô lượng trí nguyện để dần đạt đến thù thắng, tu tập vô lượng các mảng công đức.

Dùng sự tinh tấn ấy, tùy thuận hạnh nguyện thọ sinh để giáo hóa đem lại lợi ích cho muôn

loài. Do từ sự tinh tấn ấy nên ở nơi Thiên cung Đâu-suất xem xét rõ về thời cơ, lìa bỏ cung điện ấy, với mọi nhận thức thấu đạt mà nhập nơi thai mẹ. Do từ sự tinh tấn ấy, nên ở vườn Lâm-tỳ-ni, từ nơi hông bên phải của thai mẹ an ổn thị hiện ở đời. Do từ lực tinh tấn ấy nên khi đi được bảy bước đã khiến chấn động khắp đại địa cùng núi cao biển lớn. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã nhận lấy việc các Long vương anh em là Nan-đà và Ba-nan-đà cùng phun nước tắm rửa. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã cùng đám đồng tử vui đùa thể hiện rõ tất cả mọi tài năng tinh xảo kỳ diệu. Do từ lực tinh tấn ấy nên ở trong cung điện đối với năm thứ dục lạc không hề bị đắm nhiễm. Do từ lực tinh tấn ấy nên vào lúc nửa đêm đã vượt thành tìm đến chốn núi rừng vắng vẻ. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã tìm đến tận nơi chốn các vị Tiên nhân Ưu-đà-ca, Ca-la-trà, Ca-la-ma để tu học cúng dường. Do từ lực tinh tấn ấy nên suốt trong sáu năm ròng đã dốc tu tập các hạnh khó làm, các hạnh khổ cực. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do từ lực tinh tấn ấy nên đã chuyển bánh xe chánh pháp lớn lao, khiến cho vô lượng chúng nhân, chư Thiên chứng đắc Thánh đạo. Đó được gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Ta cũng đem sức tinh tấn ấy, hôm nay nơi núi Khur-la-đế là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, tạo cuộc tập hợp lớn lao này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong mười phương, số lượng đông đảo như số vi trần nơi các cõi Phật thấy đều vân tập đến đây. Các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ma-hầu-la-già, Ca-lâu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá-phú-đơn-na... số lượng nhiều như vi trần nơi các cõi Phật, thấy cùng đi tới chốn tập hợp đông đảo này là nhằm để được lãnh hội chánh pháp. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đem nước nơi bốn biển lớn phân ra làm từng giọt nước, đúng như số lượng giọt nước ấy, tu tập đầy đủ pháp Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng, thì có thể khiến cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện viên mãn pháp Tỳ-lê-gia ba-la-mật. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.



# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 51

### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

#### Phần 8: CHÚNG QUỶ THẦN XẤU ÁC CÓ ĐƯỢC LÒNG KÍNH TIN (2)

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng, thế nào gọi là Thiên thanh tịnh bình đẳng? Có loại thiên gồm các hàng Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung. Có thứ thiên hàng Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn. Có thứ thiên của Như Lai cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác và hết thảy chúng sinh.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thiên của các hàng Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung?

Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa xa khổ não, quan sát nhận biết về đời sau với bao sự việc đáng sợ. Lúc người ấy tu hạnh bố thí thanh tịnh bình đẳng, nếu có các bậc phát tâm

hướng cầu chân chánh, thì người ấy nên đến tận nơi chốn, đem tâm khiêm tốn tùy thuận cúng dường, từ nơi các bậc đó mà trực tiếp được nghe giảng về chánh pháp, nghe xong thì lãnh hội ý nghĩa và theo đúng pháp tu tập, tâm an lạc, lìa bỏ tham dục, tạo được sự tương tục phong phú. Như thế là người ấy đã đạt được sự lìa dứt nẻo tham dục xấu ác cùng các pháp bất thiện. Từ đây, có cảm giác, có quan sát, lìa mọi hoan hỷ đang có để nhập Sơ thiền. Rồi không giác, không quán, ổn định mọi hỷ lạc hiện có để nhập đệ Nhị thiền. Tiếp theo là lìa hỷ, thực hiện việc xả bỏ niệm, tăng thêm chánh tri để nhập đệ Tam thiền. Rồi lìa bỏ cả khổ và lạc, trước là dứt lo mừng không còn khổ lạc, lìa bỏ niệm đạt thanh tịnh để nhập Đệ tứ thiền. Vượt qua tất cả mọi tướng, dứt bỏ tướng hữu đối, chẳng nhớ nghĩ về tướng dị biệt để nhập vào xứ vô biên hư không. Vượt qua xứ vô biên hư không thì nhập vào xứ vô biên thức. Vượt qua xứ vô biên thức thì nhập vào xứ vô sở hữu. Vượt qua xứ vô sở hữu thì nhập vào xứ phi tướng phi phi tướng. Vượt qua xứ phi tướng phi phi tướng thì nhập vào pháp định diệt thọ tướng.

Này chư vị nhân giả! An trụ nơi Sơ thiền, hành giả diệt trừ mọi tác động của âm thanh. An trụ nơi đệ Nhị thiền, hành giả dứt trừ mọi tác động của giác quán. An trụ nơi đệ Tam thiền, hành giả diệt trừ mọi tác động của hơi thở ra vào. An trụ nơi xứ vô biên hư không, hành giả diệt trừ mọi tác động của sắc. An trụ nơi xứ vô biên thức, hành giả diệt trừ mọi tác động của hư không. An trụ nơi xứ vô sở hữu, hành giả diệt trừ mọi tác động của thức. An trụ nơi xứ phi tướng phi phi tướng, hành giả dứt trừ mọi tác động của khái niệm vô sở hữu. An trụ nơi pháp định diệt thọ tướng, hành giả diệt trừ mọi tác động của thọ, tướng. Đó gọi là thân, miệng, ý thực hành đạt được sự nương tựa, đạt đến tám giải thoát của hàng thiên giả. Đạt được pháp định diệt tận là thiên giả đạt đến bờ giải thoát. Bậc A-la-hán nương vào xứ ấy thì đạt được các pháp bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, ba cửa Giải thoát, bốn Biện tài vô ngại. Nương tựa vào xứ ấy thì đạt được các pháp Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na. Đây chẳng phải là Bồ-tát thực hành pháp thanh tịnh bình đẳng. Chưa đạt được các pháp: bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, ba Bất hộ, bốn Vô sở úy, mười

Lục, mười tám pháp Bất cộng, trí tuệ Nhất thiết trí.

Đó gọi là Thiên ba-la-mật bình đẳng của các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Như có người, trước tu tập theo thừa Duyên giác, thoái chuyển nhập vào thừa Thanh văn, hành theo hạnh Thanh văn. Người ấy nhập Sơ thiền, cho đến nhập nơi pháp định diệt tận. Nương vào pháp định ấy đạt được ba cửa Giải thoát, bốn Biện tài vô ngại, nhưng chưa đạt được các pháp bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, ba bất hộ, cho đến chưa đạt được pháp trí tuệ Nhất thiết trí. Đó gọi là Thiên bình đẳng gồm các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Lại có người trước tu tập theo pháp Đại thừa, nhưng thoái chuyển vào hàng thừa Thanh văn, người ấy nhập Sơ thiền cho đến nhập pháp định diệt tận, đạt được các pháp ba cửa Giải thoát, bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, nhưng chưa đạt các pháp ba bất hộ cho tới trí tuệ Nhất thiết trí. Đó gọi là Thiên bình đẳng gồm các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.



Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thiên gồm bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn?

Như có chúng sinh đã từng tu tập lâu dài theo thừa Thanh văn, sau nhập vào thừa Duyên giác. Người ấy từ trước đến nay chưa đạt được Sơ thiên, bây giờ đạt được rồi nên tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, cho đến khi đạt được Đệ tứ thiên rồi vẫn dắc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, nhập pháp Tam-muội không, vô nguyện, vô tướng, dùng pháp Tam-muội ấy để tư duy lìa bỏ và chứng pháp định vô sắc, dùng ba cửa giải thoát đó nhập pháp định diệt tận, đối với tất cả các xứ luôn dắc lòng tư duy để cầu đạt pháp Duyên giác. Thế là người ấy cầu nơi pháp nhân duyên đạt được diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp tam hành diệt vô dư và phi tướng thọ diệt. Đó gọi là Thiên bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn.

Lại như có người, chưa tu học theo thừa Thanh văn, nhưng dắc lòng theo học thừa Duyên giác. Người ấy nhập Sơ thiên, tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, dựa vào pháp Sơ thiên để vượt qua hết thấy các bậc Thiên khác cùng pháp

định vô sắc, nhập pháp tam hành diệt vô dư đạt diệu nghĩa bậc nhất của diệt định. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn.

Này chư vị nhân giả! Lại như có người chưa tu học các thừa Thanh văn, Duyên giác, trước tu học theo pháp Đại thừa nhưng thoái chuyển vào thừa Duyên giác. Người ấy nhập Sơ thiền, trong pháp ấy cũng dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên. Cả đến khi đạt bốn pháp định vô sắc, trong tất cả các xứ cũng dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên. Như thế là người ấy đã đạt pháp tam hành diệt vô dư và diệu nghĩa bậc nhất của diệt định. Dùng ba cửa giải thoát để đạt được pháp Tam-muội Bất khả thuyết. Xứ ấy là không sinh, không diệt, chẳng phải chúng, chẳng phải tu, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải mê tối, chẳng phải sáng tỏ, chẳng phải có thể lường xét, chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Đó gọi là Khu-già Tỳ-sa-noa kiếp. Bích-chi-phật riêng làm phước điền nơi thế gian. (*Khu-già: Tê ngu, Tỳ-sa-noa: Giác*)

Đây chính là diệu nghĩa bậc nhất của Thiền

thanh tịnh bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không cùng với hàng Thanh văn. Cảnh giới ấy, tất cả mọi nẻo hiện hữu của biên sinh tử đều được đoạn trừ, mọi biểu hiện của khổ gồm hành khổ, khổ khổ, hoại khổ cũng đều được đoạn diệt, đối với diệu nghĩa bất khả thuyết có thể tự chứng đạt. Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất của Thiên thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là diệu nghĩa bậc nhất nơi Thiên thanh tịnh bình đẳng của Như Lai không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác?

Như Đức Như Lai nhập Sơ thiên, không dựa vào âm để nhập định, không dựa vào giới để nhập định, không dựa vào nhập để nhập định. Không dựa vào các cõi địa, thủy, hỏa, phong để nhập định. Không dựa vào cõi Hư không xứ, cõi Thức xứ, cõi Vô sở hữu xứ, cõi Phi tướng phi tướng xứ để nhập định. Không dựa vào cõi diệt để nhập định. Không dựa vào đời hiện tại cùng vị lai để nhập định. Không dựa vào sinh, vào diệt để nhập định. Không dựa vào hữu, vô để nhập định. Không có chón để dựa vào, chẳng dựa nơi chón nào để dựa vào. Chính Như Lai đã

nhập Sơ thiên như thế. Các bậc thiên Đệ nhị, Đệ tam và Đệ tứ thiên, các cõi hư không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ cũng đều như thế. Như Lai nhập pháp định diệt giới cũng không dựa vào âm để nhập định, cho đến không dựa vào nơi chốn nào để dựa vào. Như Lai đã nhập pháp định diệt giới như thế. Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất về Thiên thanh tịnh bình đẳng của Như Lai không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là Thiên thanh tịnh bình đẳng của Như Lai cùng chung với các hàng Thanh văn, Duyên giác và hết thảy chúng sinh?

Như Lai nhập Sơ thiên thế gian, cho đến nhập Đệ tứ thiên thế gian. Các hàng Thanh văn, Duyên giác cũng có thể nhập Sơ thiên thế gian cho đến Đệ tứ thiên. Tất cả chúng sinh vào thời gian kiếp sắp tận diệt, cũng từng có thể nhập Sơ thiên thế gian cho tới Đệ tứ thiên. Về sau, do nhân duyên từ tâm xấu, việc tu thiên thoái chuyển, mất mát, với bao kẻ sân hận, thô bạo, độc ác, không biết xem xét về đời sau đáng kính sợ, đối với các chúng sinh không có chút Từ tâm thương xót, lại ăn cả máu thịt, rõ ràng là

tìm cầu đến ba đường ác.

Lại nữa! Như Lai nhập Sơ thiên thể gian, cho đến nhập Đệ tứ thiên thể gian. Hết thấy những chúng sinh kia, hoặc chư Thiên, hoặc người, súc sinh, ngạ quỷ, chúng sinh nơi địa ngục, suy nghĩ: Tâm của Như Lai, các pháp của tâm số ấy, hành tại xứ nào, trụ nơi chỗ trụ nào? Tất cả các loài chúng sinh đó, thậm chí kể cả loài sâu kiến, nhờ diệu lực của Phật gia hộ nên cũng đã có được tri kiến như thật về tâm của Phật cùng các pháp của tâm số ấy đã trụ nơi Sơ thiên, cho đến cũng biết được là trụ nơi Đệ tứ thiên. Đây cũng là thiên bình đẳng của Như Lai cùng chung với tất cả chúng sinh. Thiên bình đẳng ấy, chẳng phải là quả vị của hết thảy hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Đó gọi là Thiên thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí khí thanh tịnh bình đẳng?

Trí khí có hai thứ:

1. Trí thế gian.
2. Trí xuất thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí thế gian? Đối với những sách vở thư tịch thế tục, đã từng đọc qua, kết tậ, giải thích, thông qua ngôn

ngữ âm thanh để diễn giảng, dùng văn tự để biểu thị, khiến mọi người có thể lãnh hội các luận thuyết. Như biên chép thành câu chữ ý nghĩa, như tính toán, đếm lường, in ấn. Như dùng vô số các pháp khổ cực để học hỏi. Như học tập các công việc thiện xảo. Như thế là từ chỗ ngôn thuyết dẫn tới hành động tạo tác với đủ thứ đủ loại, tùy chỗ mong cầu đều được thành tựu. Ngoài ra còn dựa theo tập tục của ba đời để suy niệm hành xử. Hoặc tiếp xúc, hoặc thọ nhận, hoặc tưởng niệm, hoặc tư duy, hoặc nhớ nghĩ. Nói chung là tất cả tri thức chẳng phải thuộc cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Đó gọi là Trí khí thế gian bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí khí thế gian bình đẳng?

Này chư vị nhân giả! Trí khí thế gian bình đẳng ấy bao gồm trong các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhân nhục, Tinh tấn, Thiên định, Văn tuệ trí khí bình đẳng.

Thế nào gọi là Bồ thí trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như có người dốc hết sức lực mình để dứt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu cùng các nẻo phóng

dật, đối với hết thảy chúng sinh luôn an trụ với tâm Từ bi, tâm thương xót, tâm cứu giúp hướng tới cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Đây chư vị nhân giả! Đó gọi là Bồ thí trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trì giới trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như đối với tất cả chúng sinh thể hiện đầy đủ tâm thương xót, quan sát nhận biết về đời sau đáng sợ, luôn an trụ nơi tâm Từ bi, tâm nhu hòa, tâm đem lại lợi ích, tâm dứt mọi thù oán, tâm không ganh ghét, tâm không thô bạo xấu ác, tâm không nói lời hai chiều, tâm không kiêu mạn phóng dật, tâm luôn an trụ nẻo Từ bi. Đó gọi là Trì giới trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như nghe nơi chúng sinh với vô số lời nói thô ác hoặc toàn là lời xấu xa, nghe xong thì không giữ lấy, không dấy khởi giận dữ, hung tợn, không biến thành hạng thấp hèn, không hiện ra hình tướng sân hận. Lại tỏ rõ sự nhẫn nhục đối với mọi chúng sinh, không thuận theo mọi ngôn từ âm thanh đã phát

ra. Đó gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Như thấy chúng sinh đối với bản thân mình đã gây ra các điều xấu ác, tội lỗi, các việc không chút lợi ích, hoặc để hủy hoại màu sắc, âm thanh, hương vị, tiếp xúc, hoặc để hủy hoại thân mạng mình. Đối với các chúng sinh đó mình đã luôn có thể tu hạnh nhẫn nhục, vậy phải nên nhận thức học hỏi như vậy:

Những hạng chúng sinh đó, từ vô thủy đã bị lưu chuyển tập nhiễm trong nẻo tham sân si, xa lìa các bậc Thiện tri thức, chưa từng được tu học. Còn mình thì đã từng gần gũi các bậc Thiện tri thức, đã dốc sức tu học, đã mong đạt được mọi an lạc. Như đối với tất cả chúng sinh không dấy khởi giận dữ hiềm nghi thì người ấy tất đạt được mọi an lạc. Vì thế mà mình đối với hết thảy chúng sinh kia, nhận thấy họ đã gây tạo sự việc như vậy, mình vẫn không giữ lấy, không dấy tâm hung dữ, không trở thành hạng thấp hèn, không hiện rõ tướng sân hận. Đó gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Tinh tấn trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như đối với chúng



sinh siêng năng tu tập hạnh bố thí không gián đoạn, cùng tu tập trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí cũng không hề gián đoạn. Đây chư vị nhân giả! Đó gọi là Tinh tấn trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Thiên định trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như nhập Sơ thiên thế gian, cho tới Đệ tứ thiên, lại nhập xứ vô biên hư không cho đến xứ phi tướng phi phi tướng. Đây chư vị nhân giả! Đó gọi là Thiên định trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Văn tuệ trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như cùng với pháp không tạo được sự tương ứng như thế, đối với giáo pháp Đại thừa đều tạo được chỗ thích hợp để có thể nhận lấy, đọc tụng, thọ trì, với ngôn từ thanh tịnh, lại vì người khác mà diễn giảng rộng khắp, không dối trá hư huyễn. Hết thấy mọi phiền não, nghiệp ác, chướng ngại đều được tận trừ, thấu đạt các pháp cùng diệu nghĩa. Như thế là người ấy đối với mọi ngôn từ giáo pháp Đại thừa đều thông tỏ pháp, nghĩa, do đó ngày đêm luôn siêng năng dốc cầu đạt trí tuệ vô thượng.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào gọi là Trí khí bình đẳng xuất thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như có hàng thiên nam, không thủ chấp nơi các âm sắc thọ tướng hành thức, không thủ chấp nhãn sắc, nhãn thức, nhãn xúc, không thủ chấp nhãn xúc với các nhân duyên sinh ra hoặc khổ, vui, hoặc không khổ không vui. Cho đến không thủ chấp nơi ý pháp, ý thức, ý xúc, không thủ chấp ý xúc với các nhân duyên sinh ra hoặc khổ, vui hoặc chẳng khổ chẳng vui. Như thế là không thủ chấp nơi địa giới, thủy, hỏa, phong giới, không thủ chấp nơi cõi Hư không, kể cả không thủ chấp nơi cõi Phi tướng phi phi tướng. Lại không thủ chấp nơi đời hiện tại cùng vị lai. Không thủ chấp nơi thiện, bất thiện; hữu lậu, vô lậu. Không thủ chấp nơi các thừa Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa vô thượng. Không thủ chấp nơi ba cõi, ba thừa. Không thủ chấp vào các nẻo hữu, vô. Cũng không thủ chấp vào nơi không có nơi chốn, không có ngôn thuyết, đạt được pháp Tam-muội vô duyên từ, chẳng phải là quả vị của các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Người ấy, dùng pháp Tam-muội đó nên có thể nhận thức và nhập vào cửa pháp

Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, lần lượt sẽ chứng đắc pháp Tam-muội ấy. Nay chư vị nhân giả! Đó gọi là Trí khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Chẳng phải là sự quyết định thanh tịnh bình đẳng mà chỉ là diệu lực của phương tiện mong đạt Trí bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là an trụ nơi tất cả pháp Bát-nhã sâu xa, tất cả pháp giới thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Này chư vị nhân giả! Tất cả pháp giới, chẳng phải là mắt trần có thể nhận thức, cũng chẳng phải Thiên nhãn có thể nhận thức được, mà là sự tương hợp của Tuệ nhãn Thánh pháp. Dùng Tuệ nhãn của bậc giác ngộ nhận thức các pháp giới là không tăng không giảm, không thấy các pháp có thịnh có suy; không thấy có nơi chốn gần xa, cũng không có chỗ, cõi để đi, đến; không thấy có sinh có diệt. Như thế là người ấy trong lúc nhận thức các pháp thanh tịnh bình đẳng, cũng lại nhận biết nơi chúng sinh thực sự là “Bất khả đắc”. Như đã hội nhập được diệu lý Bất khả đắc nơi chúng sinh thì người ấy tất hội nhập được diệu lý Bất khả đắc của tất cả các pháp. Vì sao? Vì không lìa chúng sinh mà có tất cả các pháp. Không lìa tất cả các

pháp mà có chúng sinh. Thể tánh của hết thấy chúng sinh là thể tánh của tất cả các pháp. Thể tánh của tất cả các pháp là thể tánh của tất cả chúng sinh. Thể tánh của tất cả các pháp cũng là thể tánh của chính ta. Thể tánh của chính ta cũng là thể tánh của hết thấy các pháp. Thể tánh của hết thấy các pháp là thể tánh của pháp Phật. Thể tánh của Phật pháp ấy chính là thể tánh của cõi vô ngã. Thể tánh của cõi vô ngã là thể tánh của Thật tế. Thể tánh của Thật tế chính là thể tánh Như như. Như vậy là đã nhận thức trọn vẹn về tất cả các pháp. Đó gọi là an trụ nơi tất cả pháp khí Bát-nhã xuất thế gian, an trụ nơi tất cả pháp giới trí khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, trong lúc an trụ nơi Bát-nhã nhập thiền định, không thấy có pháp khả đắc. An trụ nơi thiền định mà không rời bỏ đối với tất cả cảnh giới các pháp. An trụ nơi thiền định đạt được diệu lý vô trụ, vô diệt, vô sở giác tri. Như thế là người ấy không dùng thân thiền để trụ nơi thiền định, cũng không dùng tâm thiền để trụ nơi thiền định. Trong lúc người

ấy an trụ nơi thiền định như vậy, thì sẽ hội nhập nơi pháp giới thật tế như như, từ đây có thể hội nhập vào nẻo không chón chấp giữ của các pháp, vượt qua hẳn các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Người ấy, ở nơi thiền cảnh như thế để an trụ nơi thiền định. Vị Bồ-tát chưa được quyết định ấy, có thể đoạn trừ tất cả các thứ phiền não, kiến chấp cùng bao thứ phiền não trôi buộc. Lại như Bồ-tát có thể an trụ nơi thiền như thế, tất có thể hội nhập nơi tất cả các pháp và trong khi hội nhập nơi các pháp ấy thì có thể nhận biết những nẻo tham dục, thiện ác của chúng sinh theo đây mà tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Người ấy không còn thấy có chúng sinh, không thấy có ta, người, thọ mạng, những số lượng được sinh ra, nuôi dưỡng, tạo tác, sai khiến tạo tác, dấy khởi, sai khiến dấy khởi, thọ nhận, sai khiến thọ nhận. Lại như người ấy, trong lúc hội nhập nơi pháp giới Như như, nhận thấy chúng sinh bị phiền não làm điên đảo, do bị điên đảo nên phải nhận lấy vô số nỗi khổ. Như thế là người ấy đã hội nhập nơi pháp giới thật tế như như vi diệu. Bồ-tát ấy đối với chúng sinh không còn thấy có chúng sinh để giúp họ thành tựu. Chúng sinh là chẳng phải thật, chúng sinh không là chúng sinh, chúng

sinh là vô ngã, chúng sinh là xa lìa, chúng sinh là không tự tánh, chúng sinh là không thể ngôn thuyết, chúng sinh là Không, chúng sinh là Vô tướng, chúng sinh là Vô nguyện, chúng sinh là vô tác, chúng sinh là như tánh, chúng sinh là vô sinh, chúng sinh là không diệt, chúng sinh là thanh tịnh. Đạt được những thành tựu trọn vẹn về chúng sinh như vậy thì cũng không thấy có ngã, cho đến không thấy có sự thọ nhận, cũng không hủy hoại sự việc. Tướng tự tánh của các pháp ấy là chẳng thể ngôn thuyết, pháp giới chẳng thể ngôn thuyết. Tất cả mọi ngôn ngữ văn tự đều chẳng thể thuyết minh nêu bày, chẳng thể hiển thị, là vô sở hữu. Bồ-tát ấy đem tâm đại Bi, đối với pháp chẳng thể ngôn thuyết, mà thuyết giảng các pháp. Đó là hữu lậu, vô lậu. Đó là thế gian, xuất thế gian. Đó là có tội, vô tội. Đây là hữu vi, vô vi. Đó là có phiền não, không phiền não. Đó là nên tu hành, nên lìa bỏ. Đó là pháp phàm phu, pháp tu học. Đó là pháp Vô học. Đó là pháp Duyên giác. Đó là pháp Bồ-tát. Đó là pháp Phật.

Này chư vị nhân giả! Vị Bồ-tát chưa được quyết định ấy, như thế là đã an trụ nơi tất cả pháp khí Bát-nhã xuất thế gian, hội nhập vào

hết thấy pháp giới thanh tịnh bình đẳng để phân biệt thuyết pháp. Bồ-tát, đối với nơi chốn thuyết pháp của mình không còn thấy có hình tướng.

Này chư vị nhân giả! Ví như nhà ảo thuật có thể biến hóa khắp cõi hư không thành vô số màu sắc, vô số hoa, chưa từng tạo tác sự việc mà đã có thể làm được ngay trong hiện tại. Phật không xuất hiện nơi thế gian, ở trong các hoa ấy có thể làm phát ra những câu nghĩa vi diệu giá trị như thế, hội nhập nơi pháp môn để phát ra âm thanh diễn pháp. Tạo tác sự việc như vậy là khó khăn chăng?

Lúc này, hết thấy chư Thiên, nhân cùng chúng quỷ thân thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Sự việc ấy là khó khăn. Kính thưa Đại Đức Tu-già-đà! Điều ấy thật là khó khăn bậc nhất.

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Điều khó chuyển biến ấy, điều khó chuyển biến bậc nhất đó, vị Bồ-tát chưa được quyết định kia, đối với các pháp không chốn hệ thuộc, đối với các pháp như thế, không hình sắc nên chẳng thể thấy, chẳng văn tự, chẳng phải ngôn thuyết, tự mình chưa biết chưa chứng chưa dốc tu chưa đạt tự

tại chưa đến bờ giác ngộ, mà đã có thể ở nơi chúng sinh khác, dứt trừ mọi thứ phiền não, đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Đó là điều khó chuyển biến. Những chúng sinh đó, ở nơi pháp hết mực thâm diệu không thể ngôn thuyết như vậy, chưa có được sự chứng đắc, nghe rồi không hề phỉ báng, đó là điều khó chuyển biến bậc nhất. Những chúng sinh đó, đã có thể phá vỡ hết thảy các gốc cây phiền não lâu đời, trụ nơi tâm nhu hòa, tâm tạo nghiệp, đối với tất cả chúng sinh luôn đầy tâm Từ, tâm thương xót, tâm không hại, tâm bi, tâm cùng chung, tâm đồng hướng. Những chúng sinh đó, đem tâm nhu hòa nên có thể làm khô cạn biển sinh tử, vượt qua được biển phiền não, mau chóng nhập vào thành trì vô úy. Đối với các pháp không ngôn thuyết, chưa có được sự chứng đắc như thế, được nghe rồi không hề hủy báng, điều ấy cũng là sự việc khó chuyển biến, khó chuyển biến bậc nhất. Thế thì sao chư vị quý thân tâm ác xấu không tự chế ngự điều xấu ác? Đối với mọi chúng sinh sao không đầy tâm nhu hòa? Sao không xem xét đời sau đáng sợ?

Này chư vị nhân giả! Như an trụ được nơi tất cả pháp khí xuất thế gian Tam-muội Thanh



tịnh bình đẳng của Bồ-tát Ma-ha-tát, thì có thể khiến cho hết thảy chúng sinh giữ gìn được sáu căn và mỗi loài an trụ nơi cảnh giới của mình, há lại không thể ngăn chặn đám quỷ thần tâm ác các người? Bậc Trượng phu thiện ấy đều đạt được pháp đó nên trụ nơi tâm đại Từ, đại Bi, không nào hại đối với kẻ khác. Vì sao? Vì được tu tập hạnh đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện, nên không hề gây ão hại cho kẻ khác. Chư vị Bồ-tát ấy đã hội nhập nơi pháp thâm diệu như thế, có thể nâng bổng chúng sinh lên trong cõi hư không, nhiều ức na-do-tha kiếp, đều không cùng thấy, lẽ nào lại không thể chế ngự các quỷ thần xấu ác các người sao? Lại cũng có thể nâng bổng tất cả thế giới chúng sinh đưa vào trong khoảng tám tời mênh mông, thậm chí khiến cho hết thảy chúng sinh chỉ ăn toàn những thứ gió nước đất đá.

Chư vị Bồ-tát ấy, do đã an trụ nơi pháp khí thanh tịnh bình đẳng Tam-muội xuất thế gian hết mực thâm diệu như thế, nên có thể khiến cho tất cả chúng sinh trong nhiều ức kiếp không ăn uống, lẽ nào lại không thể chế ngự được chúng quỷ thần xấu ác các người, từng ăn sống máu thịt cùng khí chất tinh thuần của bao

chúng sinh khác? Thế thì vì sao mà buông tha các người? Chư vị Bồ-tát ấy, do hành đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện nên đã buông tha các người.

Đối với bốn cõi thiên hạ này, chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, đều an trụ nơi pháp khí Tam-muội thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian hết mực thâm diệu như thế. Đó là các vị: Bồ-tát Chúng Tụ Tại, Bồ-tát Từ Tụ Tại, Bồ-tát Văn-thù Âm, Bồ-tát Điện Tụ Tại, Bồ-tát Nhật Tụ Tại, Bồ-tát Nguyệt Tụ Tại, Bồ-tát Địa Tụ Tại, Bồ-tát Tướng Tụ Tại, Bồ-tát Quán Thế Tụ Tại, Bồ-tát Thủy Tụ Tại, đại loại có đến một vạn tám ngàn vị Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy ngụ nơi bốn cõi thiên hạ này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đã an trụ nơi mười thứ thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Những gì là mười thứ ấy? Đó là chúng sinh bình đẳng, pháp bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, bố thí bình đẳng, giới bình đẳng, nhẫn bình đẳng, tinh tấn bình đẳng, thiên bình đẳng, trí tuệ bình đẳng và tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nơi mười thứ thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình

đẳng nơi Tam-muội xuất thế gian ấy, mỗi mỗi vị đều có thể chế ngự với chúng quỷ thần xấu ác các người, như đã nói ở trên. Thế thì sao lại buông tha các người? Chư vị Bồ-tát đó do tu tập hạnh đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện, nên đã buông tha các người! Huống chi là đối với Như Lai với mười tôn hiệu gồm đủ: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này chư vị nhân giả! Giả sử như tất cả chúng sinh, an trụ nơi mười thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian như thế, như trước đã nói về chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát. Chỉ dùng một phần trí tuệ nơi một niệm của Như Lai đã thắng vượt đối với chư vị kia. Huống chi Như Lai, nơi tất cả mọi thời luôn đem tâm đại Bi che chở giúp đỡ các ông, không hề sinh giận dữ cũng không hề có ý lìa bỏ. Như Lai, nơi hết thấy mọi thời luôn thương xót các người, luôn khiến cho các người có được lợi ích, an lạc. Các người như thế là do không biết hổ thẹn, không biết xem xét về đời sau đáng sợ, nên đối với tất cả chúng sinh đã từng dấy khởi

tâm không thương xót, tâm không nhu hòa, tâm xấu ác, tâm oán thù, tâm không chút Từ bi. Các người không nên tạo tác các pháp càng quấy sai trái như thế nữa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn làm sáng tỏ một lần nữa các ý nghĩa vừa nêu, nên đọc kệ:

*Đại Hùng thấy như thế  
 Chúng quý thân đến đủ  
 Liên đưa cánh tay phải  
 Thuyết giảng rõ lời này.  
 Phật xuất thế rất khó  
 Pháp, Tăng cũng lại khó  
 Chúng sinh dốt tin khó.  
 Là các nạn cũng khó  
 Thương xót chúng sinh khó  
 Tri túc khó bậc nhất  
 Được nghe chánh pháp khó  
 Năng tu khó bậc nhất.  
 Biết được bình đẳng khó  
 Nơi đời luôn nhận vui  
 Mười bốn bình đẳng ấy  
 Bậc Trí sẽ chứng tỏ.  
 Nơi chúng sinh bình đẳng  
 Là bỏ các nghiệp ác  
 Tạo tác các nghiệp thiện*

*Nhận lạc thù thắng lâu.  
Tu hành pháp bình đẳng  
Hết thấy pháp bình đẳng  
Thanh văn, Duyên giác, Phật  
Chúng phàm phu như như.  
Thanh tịnh bình đẳng ấy  
Nơi người kia đạt được  
Xa lìa mọi thủ chấp  
Lại cũng chẳng hoại ngã.  
Vui bố thí bình đẳng  
Chẳng hại mọi chúng sinh  
Không đoạt vật mạng sống  
Chẳng hoại mọi hoa trái.  
Không có một chúng sinh  
Chẳng phải cha mẹ ta  
Tất cả mọi chúng sinh  
Từng cùng ta thân biết.  
Nên ta không nào hại  
Thậm chí một chúng sinh  
Dừng dứt nơi trái thời  
Hết thấy mưa gió dữ.  
Dồi dào việc đáng vui  
Nuôi dưỡng mọi thân thuộc  
Tinh khí chúng sinh tăng*

*Luôn được, không tổn giảm.  
Không dùng khí hại người  
Không hành xử giận, ác  
Chẳng đoạt tinh khí chúng  
Mọi an lạc sung mãn.  
Tâm ta lợi hết thảy  
Không giận dữ kẻ mất  
Vì dứt mọi phiền não  
Cầu đạt mọi pháp Phật.  
Mười nẻo đường nghiệp thiện  
Bậc Trí thường gìn giữ  
Nơi đời luôn hoan hỷ  
Sau được đạt Niết-bàn.  
Chẳng dựa ám giữ giới  
Cũng chẳng dựa giới, nhập  
Dứt mọi hữu chi giới  
Dứt mọi tham ái hữu.  
Xa lìa vô số tướng  
Năng dứt trừ sân, nộ  
Nhu vậy chữ lời hợp  
Bậc Trí lìa phân biệt.  
Nhu hư không rộng lặng  
Lìa tất cả phân biệt  
Người tu nhân như thế*

*Bạc Trí lìa phân biệt.  
Ví như trăng trong không  
Các sao cùng vây quanh  
Người tu nhân như thế  
An ổn hiển trong chúng  
Trăng sáng, ma-ni chiếu  
Nước biển thêm tràn đầy  
Nhân tỏa quý tâm ác  
Khiến đạt tín thanh tịnh.  
Lìa hết thấy mọi ác  
Tu tập hạnh Bồ-đề  
Chúng sinh ấy lần lượt  
Làm đầy biển chư Phật.  
Ta xưa làm Tiên nhân  
Nơi rừng tu nhân nhục  
Thân bị cắt từng mảnh  
Không dấy tâm sân hận.  
Thân thỏ vì Tiên nhân  
Tự lao mình vào lửa  
Ta do tu hạnh nhân  
Lửa biến thành ao sen.  
Ta do sức nhân kia  
Thành tựu nhiều chúng sinh  
Nay các A-la-hán*

Chưa có nhãn như thế.  
 Bậc Trí luôn tinh tấn  
 Tu hành vì phước huệ  
 Biến trí thêm sung mãn  
 Thành tựu được biến Phật.  
 Tu thiền cùng trí tuệ  
 Là được mọi phiền não  
 Chẳng phân biệt ba cõi  
 An trụ nơi như như.  
 Bậc Trí tu thiền, trí  
 Trụ thật tế xuất thế  
 Nơi các pháp không nhiễm  
 Là hết mọi phiền não.  
 Chẳng phân biệt các pháp  
 Chẳng thấy có chúng sinh  
 Các pháp chỉ một tướng  
 Được thấy cảnh giới Phật.  
 Vô lượng chúng Bồ-tát  
 An trụ pháp tánh ấy  
 Không nào hại các người  
 Do trụ trí tuệ Thánh.  
 Như Lai nơi các người  
 Dung thứ không tâm hại  
 Các người không tu tỉnh



*Xa lìa nẻo hổ thẹn.  
Tạo ác mọi chúng sinh  
Tánh xấu lắm cứng cõi  
Thấy Phật dững mãnh lớn  
Đều đạt tâm nhu hòa.  
Các người thấy phải nên  
Tự ngăn tâm ác mình  
Các người sẽ lần lượt  
Chóng chứng đại Niết-bàn.  
Các người như nhu hòa  
Lìa được mọi nghiệp ác  
Vì giữ gìn pháp này  
Nên phó chúc các người.  
Chỗ ta giảng Thanh văn  
Đủ trí danh xưng lớn  
Luôn thương xót các người  
Khiến đạt phước trí tuệ.  
Sẽ được lợi ăn uống  
Chỗ chư Thiên cúng dường  
Được trụ nơi chốn tốt  
Cùng thọ mạng tăng thêm.  
Như nghe Bạc Đạo Sư  
Đúng theo lời tu tập  
Trời, người trong thế gian*

*Luôn nhận thẳng báo lạc.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi đối với chúng quỷ thần xấu ác thuyết pháp xong, thì trong chúng quỷ thần đông đảo này, vốn từ xưa đối với Phật pháp đã tạo được lòng kính tin, về sau do gần gũi với hàng tri thức xấu ác, tâm chỉ thấy tội lỗi của người khác, nên trở thành chúng quỷ thần xấu ác, có đến chín mươi hai na-do-tha trăm ngàn vị trụ được nơi đạo quả Tu-đà-hoàn. Lại có hàng ức na-do-tha tần-bà-la trăm ngàn chúng quỷ thần xấu ác, xưa từng hành theo pháp Đại thừa, đạt được pháp nhãn tùy thuận. Còn có đến vô lượng a-tăng-kỳ chúng quỷ thần xấu ác đạt được tâm nhu hòa, đạt được rồi đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, trong số chúng quỷ thần kể trên, có vị vương La-sát tên là Ngu vương Mục, cùng với một vạn vị vương La-sát khác, chấp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi vì lòng sân hận sai khiến nên từ lâu trong cõi thế gian phải thọ nhận lấy quả báo không được yêu thích. Chúng tôi hôm nay, nương nhờ nơi

thần lực của Phật, nên có được sự nhớ nghĩ trong hiền kiếp này với các sự việc thuộc về thân mạng đời trước của mình. Chúng tôi ở trong pháp hội của Đức Như Lai Câu-lưu-tôn đã được xuất gia tu học, từng thọ trì đọc tụng tám vạn các pháp Đại thừa, lại đọc tụng tám vạn các pháp Thanh văn cùng phát nguyện cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thời bấy giờ, chúng tôi ở nơi A-lan-nhã, là chốn trú pháp của chư vị Tỳ-kheo, luôn dấy khởi tâm sân nộ. Do từ nghiệp chướng ấy mà sau khi mạng chung bị sinh vào cõi địa ngục, luôn bị thiêu đốt nên hoàn toàn mất chánh niệm. Ở cõi ấy mạng chung thì sinh trong loài La-sát ác này chuyên ăn máu thịt loài khác. Chính do chúng tôi thời xưa lúc xuất gia tu học chỉ tạo tác nghiệp ác, nên nay phải thọ nhận thân tướng La-sát ác này, vì sự sinh sống nên đã giết hại vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn thân mạng chúng sinh. Do đó, hôm nay chúng tôi ở nơi chỗ Phật xin sám hối các nghiệp ác của mình không còn tạo tác trở lại nữa. Như thế đến ba lần, thể hiện sự kiên cố trong việc tu tập luật nghi. Kính mong Đức Thế Tôn thọ ký cho chúng tôi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Ta không còn thấy lại xảy ra nữa trường hợp xa lìa tâm Bồ-đề, như đối với chôn A-lan-nhã là chỗ an trú của chư Tỳ-kheo mà dấy khởi tâm ác.

Này chư vị nhân giả! Nơi đời vị lai trong hiện kiếp này, Đức Như Lai sau cùng hiệu là Lô-già, Đức Phật ấy sẽ thọ ký thắng pháp Bồ-đề cho các người.

Một vạn vị La-sát vương nghe Phật nói đều rơi nước mắt than:

–Thà bị đọa vào cõi địa ngục chứ không làm thân người mà đối với chôn A-lan-nhã của chư vị Tỳ-kheo, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, dấy khởi tâm xấu ác. Do sự việc ấy mà bị đoạn trừ mất hết thấy điều thiện, hưởng chi lại cứ liên tục dấy khởi tâm ác!

Bấy giờ, lại có chúng quỷ thần xấu ác đã kính tin Tam bảo, an trú nơi tâm nhu hòa, biết xem xét đời sau đáng sợ, tất cả cùng hướng về Đức Phật, một lời thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi từ nay nguyện dứt bỏ mọi điều ác, xin sám hối tất cả các nghiệp ác từ quá khứ. Chúng tôi từ nay xin chỉ ăn uống các thứ hoa, hương, trái

cây, nước, gió, các pháp lành và sự hoan hỷ, lại không gây náo hại cho kẻ khác, cùng dốc lòng hộ trì pháp Phật, nhận lãnh lời phó chúc của Phật nhằm khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài. Cũng xin nhận lãnh tăng thêm việc hộ trì đối với hàng Thanh văn đệ tử Đức Thế Tôn trụ nơi A-lan-nhã.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các hàng thiện trượng phu! Chư vị đã khéo bày tỏ việc nhận lãnh lời phó chúc của ta. Ta nay lại có lời phó chúc thêm cho chư vị. Tất cả chư vị Bồ-tát, Thanh văn trong hiện kiếp này luôn thương xót chư vị. Đối với các bậc ấy, chư vị ngày đêm dốc làm kẻ trợ đạo, cùng với phần thiện vốn có nơi mình để gọi tên khuyến thỉnh. Do vậy, chư vị sẽ được tăng trưởng phần khí chất tinh thuần, thêm nhiều uy lực, sức mạnh lớn cùng công năng đáng kể của đám quyến thuộc thân biết.

Như thế là chư vị đã thường xuyên hộ trì chánh pháp của ta, lại cũng hộ trì các chốn A-lan-nhã là nơi trú pháp của chúng Tỳ-kheo hoặc Đại thừa hoặc Tiểu thừa. Cứ như vậy là khí chất tinh thuần nơi chư vị thêm tăng trưởng, kể cả hàng quyến thuộc.

Liên tục như thế, chư vị đã tạo được sự cúng dường thù thắng đối với ba đời chư Phật, do từ căn lành ấy nên có thể lìa bỏ nẻo ác, đạt được sự an vui nơi thế gian cùng sự an lạc nơi Niết-bàn giải thoát.

## M

## Phần 9: CÁC VỊ THIÊN VƯƠNG HỘ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, nhằm chỉ rõ cho thế gian được biết, nên hỏi vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương:

–Này Đại phạm Thiên vương! Nơi bốn cõi thiên hạ này, ai là người có thể làm được việc hộ trì nuôi dưỡng?

Vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đâu-suất-đà Thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Đâu-suất-đà sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt. Tha hóa tự tại Thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Tha hóa tự tại sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phát-bà-đề. Thiên vương Hóa lạc cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Hóa lạc sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề. Thiên vương Tu-dạ-ma cùng với vô lượng trăm ngàn vị Thiên tử nơi cõi Tu-dạ-ma sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên vương Tỳ-sa-môn cùng với vô số trăm ngàn chúng Dạ-xoa sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt.

Thiên vương Đê-đầu-lại-trá cùng với vô số trăm ngàn chúng Càn-thát-bà sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phát-bà-đề. Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa cùng với vô số trăm ngàn chúng Cưu-bàn-trà sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề. Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa cùng với vô số trăm ngàn chúng Long, sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệp tam thiên đồng nữ sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt. Bảy ngôi sao Thiên tiên ấy là: Sao Hư, sao Ngụy, sao Thất, sao Bích, sao Khuê, sao Lôu và sao Vị. Ba nguồn tỏa chiếu sáng là: Trấn tinh, Tuế tinh và Huỳnh hoặc tinh (*sao Thổ, sao Mộc và sao Hỏa*). Tam thiên đồng nữ là: Cưu-bàn, Di-na và Mê-sa.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bảy ngôi sao Thiên tiên ấy, ba ngôi sao Hư, Ngụy, Thất là Trấn tinh của cõi đất, Cưu-bàn soi xét chung. Hai ngôi sao Bích, Khuê là Tuế tinh của cõi đất, Di-na suy xét chung Hai ngôi sao Lôu, Vị là Huỳnh hoặc tinh của cõi đất, Mê-sa soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên



thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Bắc Uất-đơn-việt.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phát-bà-đề. Bảy ngôi sao Thiên tiên ấy là: Sao Mão, sao Tất, sao Tuy, sao Sâm, sao Tỉnh, sao Quỷ và sao Liễu. Ba nguồn chiếu tỏa sáng ấy là: Sao Thái bạch, sao Mộc và Mặt trăng. Tam thiên đồng nữ là: Tỳ-lợi-sa, Di-thâu-na và Yết-ca-trá-ca.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bảy ngôi sao Thiên tiên ấy, hai ngôi sao Mão và Tất là Thái bạch tinh của cõi đất, Tỳ-lợi-sa soi xét chung. Ba ngôi sao Tuy, sao Sâm và sao Tỉnh là Tuế tinh của cõi đất, Di-thâu-na soi xét chung. Hai ngôi sao Quỷ và sao Liễu là mặt trăng của cõi đất, Yết-ca-trá-ca soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như thế là Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Đông Phát-bà-đề.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề. Bảy ngôi sao Thiên tiên ấy là: Sao Tinh, sao Trương, sao Dực, sao Chân, sao Giác, sao Cang và sao Đê.

Ba nguồn sáng tỏa chiếu là mặt trời, sao Thần và sao Thái bạch. Tam thiên đồng nữ là Tỷ-ha, Ca-nhã và Đâu-la.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bảy ngôi sao Thiên tiên đó, ba ngôi sao Tinh, sao Trương, sao Dục là mặt trời của cõi đất, Tỷ-ha soi xét chung. Hai ngôi sao Chấn, sao Giác là sao Thần của cõi đất Ca-nhã soi xét chung. Hai sao Cang và Đê là Thái bạch của đất Đâu-la soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như thế là Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Nam Diêm-phù-đề.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ ấy sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni. Bảy ngôi sao Thiên tiên đó là: Sao Phòng, sao Tâm, sao Vĩ, sao Cơ, sao Đẩu, sao Ngu và sao Nữ. Ba nguồn sáng tỏa chiếu là sao Hỏa, sao Mộc và sao Tuế. Tam thiên đồng nữ là: Tỷ-ly-chi-ca, Đàn-nậu-bà và Ma-già-la.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong số bảy ngôi sao Thiên tiên ấy, hai ngôi sao Phòng và sao Tâm là sao Hỏa của cõi đất, Tỷ-lợi-chi-ca soi xét chung. Ba ngôi sao Vĩ, sao Cơ và sao

Đầu là sao Mộc của cõi đất, Đàn-nậu-bà soi xét chung. Hai sao Ngưu và Nữ là Trần tinh của cõi đất, Ma-già-la soi xét chung.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như vậy là Thiên tiên thất tú Tam diệu tam thiên đồng nữ đó sẽ hộ trì nuôi dưỡng châu Tây Cù-đà-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Trong bốn cõi thiên hạ ấy thì châu Nam Diêm-phù-đề là thù thắng. Vì sao? Vì con người ở châu ấy dũng mãnh, thông tuệ và phạm hạnh luôn hòa hợp. Chư Phật Bà-già-bà cũng xuất hiện ở đời nơi cõi ấy. Do vậy mà bốn vị đại Thiên vương, đối với cõi ấy luôn gia tăng gấp bội sự hộ trì nuôi dưỡng.

Cõi Diêm-phù-đề có mười sáu nước lớn, đó là: Nước Ưng-già Ma-già-đà, nước Bàn-già Ma-già-đà, nước A-bàn-đa, nước Chi-đề. Bốn nước lớn này, Thiên vương Tỳ-sa-môn cùng với chúng Dạ-xoa vây quanh lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Nước Ca-thi, nước Đô-tát-la, nước Bà-tha, nước Ma-la, bốn nước lớn này, Thiên vương Đề-đầu-lại-trá cùng với chúng Càn-thát-bà vây quanh sẽ dốc lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Các nước Cưu-la-bà, nước Tỳ-thì, nước Bát-già-la, nước Sơ-na, bốn nước lớn này, Thiên vương

Tỳ-lâu-lặc-xoa cùng với chúng Cưu-bàn-trà vây quanh sẽ dốc lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Các nước lớn A-thấp-bà, nước Tô-ma, nước La-tô-trá, nước Cam-mãn-xà, bốn nước lớn này, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa cùng với chúng Rồng vây quanh sẽ dốc lo việc hộ trì nuôi dưỡng.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Thiên tiên quá khứ, đối với công việc hộ trì nuôi dưỡng bốn cõi thiên hạ ấy, thấy đều được phân bố đặt để như thế. Về sau này, tùy theo từng quốc độ với những thành ấp, thôn xóm, chùa tháp, rừng cây, vườn cảnh, gò mả, hang núi, đồng rộng, sông suối, ao hồ, cho đến biển rộng có nhiều cồn bãi báu, đền thờ thần, ở các nơi ấy, các chúng Long, Dạ-xoa, La-sát, Nga quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, hoặc sinh ra từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn âm thấp, hoặc sinh từ biến hóa, các chúng kia sinh ra nơi các chốn ấy rồi trở lại trụ nơi những xứ đó, không chỗ lệ thuộc, không nhận sự giáo hóa của người khác. Vì thế, kính xin Đức Phật, đối với tất cả các quốc độ nơi cõi Diêm-phù-đề này, chúng quý thần kia nên được phân bố sắp đặt đầy đủ, là nhằm để làm công việc hộ trì, nhất là giúp đỡ giữ gìn cho tất cả chúng sinh. Chúng

tôi, đối với công việc đó là xin dốc lòng tùy hỷ.

Đức Phật nói:

–Này vị Đại Phạm thiên! Đúng như vậy!  
Đúng như chỗ ông đã nêu bày.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên nên đọc kệ:

*Nhằm thị hiện ở đời  
Đạo sư hỏi Phạm vương  
Nơi bốn thiên hạ này  
Ai hộ trì nuôi dưỡng.  
Như thế Thiên sư, Phạm  
Chư Thiên vương đứng đầu  
Đâu-suất, Tha hóa thiên  
Hóa lạc, Tu-dạ-ma.  
Dốc hộ trì nuôi dưỡng  
Như bốn thiên hạ này  
Tứ vương cùng quyến thuộc  
Lại cũng dốc hộ trì.  
Hai mươi tám ngôi sao  
Cùng dùng mười hai thân  
Mười hai Thiên đồng nữ  
Hộ trì bốn thiên hạ.  
Tùy nơi chốn sinh ra  
Chúng Rồng, Quỷ, La-sát  
Chẳng nhận giáo nơi khác*

*Trở lại chốn ấy hộ.  
 Chúng Thiên thần khác biệt  
 Xin Phật khiến phân bố  
 Vì thương xót muôn loài  
 Thắp sáng đèn chánh pháp.*

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này vị Thanh tịnh sĩ liễu tri! Nơi Hiền kiếp này, vào lúc đầu, thọ mạng của con người là bốn vạn năm. Thời này, Đức Phật Câu-lưu-tôn xuất hiện nơi thế gian. Đức Như Lai ấy đã vì vô lượng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh chuyên bánh xe chánh pháp nhằm đưa họ ra khỏi dòng chảy sinh tử, kịp họ tránh khỏi con đường ác, gắn bó với nẻo thiện cùng đạo quả giải thoát. Đức Phật Câu-lưu-tôn đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng các vị Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, nhằm khiến họ lo việc hộ trì, nuôi dưỡng, thương xót đến các loài chúng luôn được tỏ rạng, dóc khiến cho khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi chánh pháp, được an trụ lâu bền cùng tăng trưởng không

ngừng, cũng nhằm giúp chúng sinh dứt bỏ ba đường ác, hướng về ba nẻo thiện... nói chung là nhằm vào những điều ấy, nên đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho Đại phạm Thiên vương cùng các vị Thiên vương kia. Như thế, là dần dần kiếp hết, chư Thiên, chúng nhân hoại diệt hết, hết thầy nghiệp thiện và pháp lành đều tận diệt, lại tăng trưởng điều ác lớn cùng các thứ phiền não chìm đắm.

Thời kỳ con người thọ mạng còn ba vạn năm, Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni xuất hiện ở đời, phát huy chánh pháp. Đức Phật đó đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng các vị Tha hóa tự tại tại Thiên vương cho đến bốn vị Đại Thiên vương và đấm quyền thuộc, nhằm khiến họ hộ trì, nuôi dưỡng, kể cả việc họ sẽ khiến cho hết thầy chúng sinh dứt bỏ ba đường ác, dốc hướng về ba đường thiện, vì vậy đã có sự phó chúc kể trên. Như vậy là dần dà kiếp hết, chư Thiên chúng nhân, hoại diệt hết, pháp lành cũng tận, lại tăng trưởng các điều ác lớn cùng các thứ phiền não chìm đắm.

Thời gian thọ mạng của con người còn hai vạn năm, Đức Như Lai Ca-diếp xuất hiện ở đời,

phát huy chánh pháp. Đức Phật ấy đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương và các vị Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, Kiền-thi-ca Đế Thích, bốn Thiên vương cùng các đám quyến thuộc. Nhằm để hộ trì, nuôi dưỡng, kể cả việc khiến cho hết thảy chúng sinh dứt bỏ ba đường ác, dốc hướng về ba đường thiện, nên Đức Như Lai Ca-diếp đã đem bốn cõi thiên hạ này phó chúc cho chư vị Thiên tiên gồm bảy nguồn sáng tỏa chiếu, mười hai Thiên đồng nữ, hai mươi tám ngôi sao, cũng là nhằm để hộ trì nuôi dưỡng muôn loài.

Này bậc Thanh tịnh sĩ thông đạt! Như thế là lần lượt đến hôm nay, nơi cõi đời xấu ác đầy những tranh giành xâu xé gồm bao thứ ứ trước, từ kiếp ứ trước, phiền não ứ trước, cho tới chúng sinh ứ trước. Thời này thọ mạng con người chỉ có trăm năm, hết thảy các pháp lành cũng diệt, trái lại, các thứ pháp xấu ác như phủ mờ mịt cả thế gian. Cũng như nước biển có một vị mặn bao trùm, thứ vị phiền não lớn lao ấy đã phủ đầy khắp thế gian tập hợp bao bè nhóm xấu ác, tay cầm đầu lâu người, máu nhuộm đầy lòng



bàn tay cùng nhau sát hại.

Trong hoàn cảnh chúng sinh xấu ác như thế, ta nay xuất hiện ở đời, nơi cõi Bồ-đề lúc mới thành Bậc Chánh Giác, đã thọ nhận món ăn cúng dường của hai thương nhân Đề-vị, Ba-lị. Chính là sự cúng dường ấy, nên đối với cõi Diêm-phù-đề này, đã từng phân bố các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà... nhằm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng. Do đó, với cuộc tập hợp lớn lao này, tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát không còn sót một vị nào nơi các cõi Phật hiện có trong mười phương, thấy đều đi đến chúng hội. Kể cả đối với cõi Phật nơi thế giới Ta-bà, chón ấy với trăm ức Nhật nguyệt, trăm ức bốn cõi thiên hạ, trăm ức bốn biển lớn, trăm ức núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu-di, bốn thành trì A-tu-la, bốn Đại Thiên vương, Tam thập tam thiên, cho tới trăm ức cõi phi tướng phi phi tướng, nêu bày sơ lược về số lượng cõi Phật nơi thế giới Ta-bà như thế, ta đối với cõi đó dốc thực hiện các Phật sự.

Ngoài ra, cõi Phật nơi thế giới Ta-bà, với hết thủy chư vị, từ Phạm Thiên vương cùng đám quyến thuộc, Ma Thiên vương, Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-

đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, Đế Thích Thiên vương, bốn Đại Thiên vương, A-tu-la vương, Long vương, Dạ-xoa vương, La-sát vương, Càn-thát-bà vương, Khẩn-na-la vương, Ca-lâu-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Cưu-bàn-trà vương, Nga quý vương, Tỳ-xá-già vương, Phú-đơn-na vương, Ca-trá phú-đơn-na vương... thầy cùng dẫn theo đám quyền thuộc có mặt đông đủ nơi cuộc tập hợp lớn lao này, đều là nhằm để được lãnh hội chánh pháp. Cho tới chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát và chư vị Thanh văn hiện có nơi cõi Phật ở thế giới Ta-bà này, tất cả không còn thiếu một vị nào, thầy đều đi đến chúng hội ở đây, cũng là nhằm được nghe pháp.

Ta nay thực hiện việc tập hợp đại chúng đông đủ ở đây, là nhằm hiển thị tánh chất thâm diệu của pháp Phật, lại nhằm để hộ trì thế gian, nên đã dùng cõi Diêm-phù-đề này làm chốn tập hợp chúng quý thần để phân bổ đặt để trong việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại hỏi vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương:

–Này Đại phạm Thiên vương! Chư Phật quá khứ đã từng đem bốn cõi thiên hạ lớn phó chúc cho ai để khiến họ làm công việc hộ trì nuôi

duỡng?

Đại Phạm thiên thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng đem bốn cõi thiên hạ lớn này phó thác cho tôi và Kiền-thi-ca nhận lãnh công việc hộ trì. Nhưng tôi đã có lỗi là không nêu rõ tên mình cùng tên của Đế Thích, chỉ nêu tên các vị Thiên vương khác cùng các Thiên tiên Tinh tú, nguồn tỏa sáng, trong công việc hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng với Kiền-thi-ca Đế Thích cung kính đánh lễ nơi chân Phật và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đại Đức Tu-già-đà! Chúng tôi xin tạ lỗi. Chúng tôi khác nào đứa trẻ con ngu si không trí, ở nơi trước Đức Như Lai đã không nêu rõ tên mình. Kính mong Đức Bà-già-bà mở lòng dung thứ! Kính mong Đại Đức Tu-già-đà rộng lòng dung thứ! Cũng mong được chư vị đến với đại chúng ở đây dung thứ. Chúng tôi, đối với cảnh giới ấy sẽ hết lòng dùng lời lẽ để chỉ dẫn khiến có được nơi chốn tự tại trong việc hộ trì, nuôi dưỡng, cho đến việc khiến chúng sinh dốc hướng về con đường thiện. Chúng tôi từng ở nơi Đức Phật

Câu-lưu-tôn thọ nhận lời chỉ dạy, nhằm làm cho dòng giống Tam bảo luôn được tỏ rạng. Nơi Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Phật Ca-diếp, chúng tôi cũng thọ nhận lời chỉ dạy như thế. Đối với sự phát triển của ba ngôi báu cũng đã dốc sức làm cho tỏ rạng, lại cũng nhằm làm cho khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi vị đề hồ của chánh pháp được an trụ lâu bền và tăng trưởng không dứt. Cũng như hôm nay chúng tôi, nơi trước Đức Thế Tôn, cung kính thọ nhận sự chỉ dạy, đối với cảnh giới của mình dùng ngôn thuyết để chỉ dẫn khiến đạt được chốn tự tại, nhằm để dứt trừ hết thảy mọi sự tranh giành chém giết, mất mùa đói kém, kể cả việc khiến cho dòng giống Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần được an trụ lâu dài và luôn tăng trưởng, ngăn chặn mọi hành ác của chúng sinh, giúp đỡ nuôi dưỡng những chúng sinh hành theo chánh pháp, giúp chúng sinh dứt trừ ba đường xấu ác, dốc hướng về ba đường thiện, cũng nhằm làm cho Phật pháp trụ thế lâu dài, nói chung là nhằm các sự việc kể trên nên dốc làm công việc hộ trì.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là bậc Diệu

trượng phu! Các ông nên làm như thế.

Bấy giờ, Đức Phật nói với hàng trăm ức vị Đại phạm Thiên vương:

–Về mọi công việc hành pháp, trụ pháp, thuận pháp, liả bỏ nẻo ác ấy, nay thầy phó chúc vào tay chư vị. Nay chư vị Hiền thủ! Đối với trăm ức bốn cõi thiên hạ, nơi mỗi mỗi cảnh giới sẽ dùng ngôn thuyết để chỉ dẫn khiến đạt được những chôn tự tại. Về mọi chúng sinh hiện có, đối với những thứ ác độc xấu xa, thô bạo, não hại kẻ khác, không chút thương xót, không xem xét về đời sau đáng sợ, hoặc quấy hại tâm của hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, thậm chí quấy hại đến loài súc sinh, gây tạo nhân duyên sát sinh như vậy, kể cả việc gây tạo nhân duyên tà kiến, cũng như tùy theo nơi chôn mà tạo nên những trận mưa gió trái thời tiết, cho đến khiến phần khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh, của chánh pháp bị tổn giảm, nói chung là đối với những điều vừa nêu trên, chư vị hãy nên dốc sức ngăn chặn khiến trụ nơi pháp thiện. Như có những chúng sinh, muốn đạt được điều thiện, muốn đạt được chánh pháp, muốn vượt qua dòng sinh tử đến bờ giải thoát, với mọi nẻo tu hành pháp trụ pháp hiện có, cùng vì hành

pháp mà dốc sức mở mang nhiều việc, đối với những chúng sinh đó, chư vị phải nên hộ trì, nuôi dưỡng. Hoặc có những chúng sinh, thọ trì đọc tụng, vì kẻ khác giảng giải vô số các kinh luận giải thoát, thì chư vị nên giúp cho chúng sinh đó luôn nhớ nghĩ nắm vững các phương tiện để có được sức mạnh kiên cố, thâm nhập chỗ được nghe biết, không hề quên, có được trí tuệ, tin tưởng về hình tướng các pháp, khiến xa lìa sinh tử, tu tám Thánh đạo, tạo được sự tương ứng với gốc các pháp Tam-muội. Như có chúng sinh, ở nơi cảnh giới của chư vị, an trụ với các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, lần lượt nhờ phương tiện cùng với các pháp Tam-muội tương ứng, từ đây siêng năng tu tập cầu đạt ba thứ Bồ-đề, thì chư vị phải nên che chở giúp đỡ họ, nhận lấy một cách trọn vẹn công việc trợ giúp khiến họ không bị thiếu thốn.

Như có chúng sinh thực hiện bố thí, từ những thức ăn uống, y phục, dụng cụ để nằm, cho đến thuốc men trị bệnh, thì chư vị phải nên giúp cho những thí chủ ấy có được năm thứ tăng trưởng lợi lạc.

1. Thọ mạng được tăng trưởng.
2. Của cải được tăng trưởng,

3. An lạc được tăng trưởng.
4. Hành thiện được tăng trưởng.
5. Trí tuệ được tăng trưởng.

Như vậy là chư vị trong đêm dài sinh tử luôn đạt được lợi ích, an lạc, nhờ nhân duyên ấy mà chư vị có thể thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ thành tựu được Nhất thiết chủng trí.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương là người đứng đầu, cùng với trăm ức chư vị Phạm Thiên vương, thấy đều thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi, mỗi mỗi người nơi cảnh giới của mình, sẽ dốc sức ngăn chặn mọi thứ xấu ác thô bạo, nã hại kẻ khác, không có lòng thương xót, không biết xem xét đời sau đáng sợ, kể cả việc giúp cho các hàng thí chủ tăng trưởng năm việc lợi lạc.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Chư vị hãy nên làm như vậy.

Bấy giờ, lại có tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, tất cả chư vị đại Thanh văn cùng hết thảy chúng Thiên, Long, kể cả các chúng Nhân phi nhân đều bày tỏ lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Thật là hạng dững sĩ đại hùng! Chư vị làm việc như thế là chánh pháp được trụ thế lâu dài, khiến cho mọi chúng sinh xa lìa được cõi ác, chóng hướng về cõi thiện.

Lúc này, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ thêm ý nghĩa vừa nêu bày, nên đọc kệ:

*Ta nói với Nguyệt Tạng  
 Bắt đầu Hiền kiếp này  
 Phật Câu-lưu phó chúc  
 Chư Phạm, bốn thiên hạ.  
 Dốc ngăn chặn mọi ác  
 Mắt chánh pháp tỏ rạng  
 Lìa bỏ mọi nẻo ác  
 Hộ trì kẻ hành pháp  
 Giống Tam bảo không diệt  
 Ba tinh khí tăng trưởng  
 Dừng dứt các cõi ác  
 Khiến hướng về cõi thiện.  
 Câu-na-hàm Mâu-ni  
 Lại phó chúc Đại phạm  
 Tha hóa, Hóa lạc thiên  
 Cho tới Tứ Thiên vương.  
 Sau đây, Phật Ca-diếp  
 Lại phó chúc Phạm thiên*



Hóa lạc cùng Tứ thiên  
Đế Thích, Hộ thế vương.  
Chư Thiên tiên quá khứ  
Dốc vì mọi thế gian  
Đặt để các sao sáng  
Khiến hộ trì nuôi dưỡng.  
Đến nơi đời ác trước  
Thời pháp lành tận diệt  
Ta riêng thành Chánh giác  
Đặt để giúp chúng nhân.  
Nay ở trước đại chúng  
Thường xuyên nhiễu loạn ta  
Phải nên bỏ thuyết pháp  
Khiến ta dốc hộ trì.  
Chư Bồ-tát mười phương  
Hết thấy đều đến đủ  
Thiên vương cũng có mặt  
Quốc độ Phật Ta-bà.  
Ta hỏi Đại Phạm vương  
Xưa, ai kẻ hộ trì.  
Đế Thích, Đại Phạm thiên  
Chỉ dẫn Thiên vương khác.  
Bấy giờ Thích, Phạm vương  
Tạ lỗi, thưa Đạo sư

*Chúng tôi, nơi chốn mình  
Ngăn chặn mọi thứ ác.  
Làm rạn dòng Tam bảo  
Tăng trưởng ba tinh khí  
Ngăn dứt mọi nhóm ác  
Hộ trì các nhóm lành.*



## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

### QUYỂN 52

#### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

#### Phần 10: CHÚNG MA CÓ ĐƯỢC LÒNG KÍNH TIN

Bấy giờ, trong chúng hội có một ma vương tên là Tuế Tinh, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về chúng ma, đọc kệ:

*Nay Tiên Cồ-đàm này  
Dốc muốn khinh lán ta  
Phân bố bốn thiên hạ  
Hết thấy chúng quỷ thần.  
Cùng chư Tứ Thiên vương  
Thấy đều khiến hộ trì  
Chỉ trừ nơi chúng ta  
Mà chẳng thấy cùng phân.*

Lúc này, trong chúng hội lại có một ma vương tên là Na-la-diên Nguyệt, đưa tay chỉ về chỗ ma vương Ba-tuần và đọc kệ:

*Do ma Ba-tuần ấy  
Mà chẳng phân cùng ta*

*Một người ác như thế  
Hủy diệt cả chúng ta.*

Trong chúng hội lại có một ma vương tên là Lô-đà-phát-sư-trá, đọc kệ:

*Chúng ta nay nên cùng  
Lìa xa ma Ba-tuần  
Ba-tuần xấu tệ ấy  
Ngu tạo pháp cực ác.  
Chúng ta từ xưa nay  
Chưa từng thấy nghe thế  
Ta nay cùng khuyến thỉnh  
Đại sư Tiên Cù-đàm.  
Chón pháp bảo chân chánh  
Được bên trụ tổ rạng  
Chúng ta nên hộ trì  
Nuôi dưỡng khiến tăng trưởng.*

Bấy giờ, ma vương Ba-tuần nghe thấy các ma vương tạo thành một nhóm cùng bày tỏ lời bàn luận nên càng thêm hồ thẹn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, đọc kệ:

*Tất cả Phật Thế Tôn  
Trong khắp cõi thế gian  
Hằng lìa xa vọng ngữ  
Bậc Tối Tôn Vô thượng.*

*Tôi nay đã sám tạ  
Hết thủy tôn Đạo sư  
Đạt lòng kính tin sâu  
Đốc hướng quyết quy y.  
Thế Tôn nay có sao  
Thấy như phân quý tiện.*

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

*Thanh tịnh sĩ thông tỏ  
Như thế ma Ba-tuần  
Nay thật nơi chỗ ta  
Tạo vô số chướng ngại.  
Tội không thể nói hết  
Hôm nay trước đại chúng  
Thành tâm sám hối ta  
Chẳng phải ý dối gạt.  
Đốc kính tin Tam bảo  
Quý trọng chưa từng có  
Vì thế ta nay cho  
Như vậy ma Ba-tuần.  
Được thọ ký đạo quả  
Vô thượng Chánh tri giác.*

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tâm ý của hàng

phàm phu thường dễ do dự không ổn định, đối với ba thừa chánh pháp chưa có được sự an trụ rốt ráo. Đối với thiện ác không thể quyết định, hạnh nguyện cũng không an định. Do tánh chất bất định ấy nên gặp được bậc Thiện tri thức thì sinh lòng tin tưởng trọn vẹn. Từ nhân duyên tin tưởng đó, nên ba nghiệp thân, miệng, ý thường tạo được các điều thiện, có thể phát nguyện thù thắng. Dem nhân duyên từ hạnh nguyện thù thắng với tâm thiện ấy, tùy theo chỗ mong cầu mà đạt được phước báo hết mục thắng diệu, tốt đẹp.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ví như đám trâu bò ăn vô số các thứ cỏ hoặc tươi hoặc khô, cũng như uống đủ loại nước hoặc trong hoặc đục, đến lúc lấy sữa thì cho ra thuần một thứ sữa tươi. Từ sữa tươi ấy tạo ra hương vị của sữa đặc, từ hương vị sữa đặc tạo ra sinh tô và thực tô. Từ sinh tô, thực tô tạo ra được đề hồ hương vị bậc nhất, tức thắng báo đã được thành tựu trọn vẹn.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Hàng phàm phu là như thế. Tâm thiện được phát huy liên tục thì có thể sinh ra sự tin tưởng thanh tịnh. Do từ nhân duyên tin tưởng đó mà lần lượt phát

khởi được hạnh nguyện thù thắng. Vậy là dần dà đạt được quả báo lớn lao, tốt đẹp.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Người phát tâm cầu pháp Đại thừa cũng như thế. Thậm chí khi chưa đạt được pháp nhẫn nhu thuận, tâm thường do dự, chuyển biến, chưa an định. Đạt được pháp nhẫn nhu thuận rồi thì đối với pháp Đại thừa dốc tu sáu pháp Ba-la-mật, tâm không hề biết mệt mỏi, cứ lần lượt tăng tiến không ngừng, cho đến lúc làm được Bạc Pháp Vương tự tại.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ví như loại phân nhơ đem vãi nơi đồng ruộng, rồi gieo hạt giống xuống đất, dùng nước tưới khắp, cùng với sức người chăm bón hỗ trợ tạo thành đầy đủ mọi nhân duyên. Thế là từ hạt giống đã thành tựu đầy đủ với những hoa lá quả trái tươi tốt.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như vậy là hàng phàm phu, đem tâm do dự, đối với các pháp Đại thừa thực hiện sáu pháp Ba-la-mật, lần lượt tu học đạt được pháp nhẫn nhu thuận, không bao lâu có thể thành tựu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành bậc Giác ngộ vô thượng. Ma vương Ba-tuần cũng như thế. Tuy từ xưa đã gây tạo vô số điều ác, tâm hành vô số các thứ

phiền não nhiều hại, ba nghiệp thân, miệng, ý tạo tác bao nhiêu điều bất thiện nên phải nhận lấy quả báo khổ ải. Nay ở trước Phật đã có được lòng kính tin sâu xa, chí thành sám hối phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đã phát tâm rồi liền được thọ ký nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lần lượt thành tựu Bạc Pháp Vương Vô Thượng.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ví như vị thương chủ từ xa xưa tuy chưa hề trông thấy biển lớn với những cồn bãi chứa đầy châu báu. Nhưng lo liệu đầy đủ về tiền bạc lương thực làm hành trang, đường đi không lầm lẫn, cùng với những vị thương nhân gắng công hợp sức nên lần lượt vượt qua được biển rộng, cập bờ bến những cồn bãi chứa vô số các ngọc báu ma-ni.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Ma vương Ba-tuần cũng như thế! Nếu có thể thành tâm phát lồ sám hối tất cả mọi nghiệp xấu ác, đem những căn lành ấy chí thành hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, phát hạnh nguyện lớn lao dũng mãnh thì có thể mau chóng thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, tất vượt qua được biển lớn sinh tử trong ba cõi, mọi công đức vô biên



thảy đều viên mãn, đạt đến tất cả Trí tuệ bảo châu, chẳng phải là chỗ đạt đến được của hàng Nhị thừa.

Bây giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này bậc Thanh tịnh sĩ thông tỏ! Đúng như thế đấy! Như Bồ-tát vừa nói, ma vương Ba-tuần ấy, hôm nay ở trước ta đã phát lồ sám hối về chỗ tạo tác hết thảy những nghiệp ác từ xưa giờ của mình, có được sự thanh tịnh và phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì thế ta nay đã thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ma vương Ba-tuần, nơi đời vị lai sẽ thành Bậc Pháp Vương Vô Thượng.

Lúc này, lại có hàng trăm ức chúng ma, đều cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính đánh lễ ngang chân Phật và cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng xin phát hạnh nguyện lớn lao dũng mãnh dốc hộ trì, nuôi dưỡng chánh pháp của Phật, góp sức làm rạng tỏ dòng giống Tam bảo khiến được an trụ lâu bền nơi thế gian, làm cho ba thứ khí chất tinh thuần của đại địa, của chúng sinh và của các pháp luôn được tăng trưởng.

Như có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn trụ pháp, thuận pháp, ba nghiệp hòa hợp dốc tâm tu hành, thì chúng tôi thấy đều xin hết lòng hộ trì, nuôi dưỡng, tất cả mọi chỗ cần dùng cho sự tu tập đều không để thiếu thốn.

Lại có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn, không thích nẻo tích chứa tụ hội, xa lìa mọi thứ phiền não vọng loạn, giành giật, ngôn ngữ luôn hòa hợp nhu thuận, không cầu danh lợi, đối với các pháp ác luôn hổ thẹn xa lánh, không cùng với bốn chúng thông giao, rời bỏ làng xóm đông đúc để an trụ nơi chốn núi rừng vắng vẻ, đối với việc tu hành giải thoát luôn kiên cố dũng mãnh như cứu lửa cháy đầu, nơi các pháp lành thường tạo được sự an trụ tương ứng, thì chúng tôi sẽ cùng dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng, mọi sự cần dùng cho việc tu tập luôn được đầy đủ. Hết thấy mọi chúng sinh xấu ác hiện có, chúng tôi đều dốc ngăn chặn kịp thời. Đối với tất cả nơi chốn xảy ra mất mùa đói kém, chém giết giành giật, tật bệnh lây lan, các quân địch từ phương khác xâm lấn, mưa gió trái thời, nước lạnh lửa độc, ruồi muỗi rắn rít cùng bao thứ côn trùng thú dữ nhiều hại chúng dân, chúng tôi đều quyết ngăn chặn, che

chở, khiến họ có được lòng kính tin. Cũng khiến cho các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, thậm chí cả loài súc sinh đều có lòng kính tin chánh pháp của Phật. Tất cả các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, cũng khiến có được lòng kính tin chánh pháp của Phật. Lại khiến cho hết thảy chúng quý thần kể trên, phần khí chất tinh thuần luôn đầy đủ, sắc diện sức lực luôn tươi vui phong phú, hương tốt vị ngon luôn được sung túc dồi dào. Mọi thứ cây cỏ nương vào đất sinh sống hiện có thảy đều sum suê xanh tốt, hoa trái trĩu cành. Năm thứ lúa thóc hoa màu luôn được tăng trưởng mỗi lúc thêm đầy đủ, các loại vải vóc để may sắm y phục cũng được dồi dào không kém. Đất đai phì nhiêu thật đáng ưa thích. Đèn chùa, vườn cây, sông suối, hồ ao, cung điện, nhà cửa, non cao, rừng rậm thảy đều khiến luôn được đầy đủ, chúng sinh ở những nơi chốn đó tâm thường an vui, thân không bệnh tật đau ốm.

Như lại có các hàng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, ham thích nẻo tích chứa tụ hội

với bao thứ phiền não tán loạn, lại tỏ ra biếng nhác trì trệ đối với công việc tu tập chánh pháp, thì chúng tôi xin rời bỏ, không thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng họ, để mặc họ với nẻo đường sai lạc ấy.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi hôm nay, xin nguyện đối với ba đời chư Phật, trọn không hề có sự vọng ngữ hoặc phạm phải những tội lỗi cấu nhiễm.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Chư vị sẽ là những bậc sĩ phu tự tại! Chư vị nên thực hiện những công việc góp phần làm rạng rỡ chánh pháp của ta như thế, kể cả việc có thể giúp cho hết thảy chúng sinh đạt được an ổn vui sướng. Này chư vị nhân giả! Ta đem Pháp nhãn, một lần nữa phó thác cho tất cả chư vị Nhân vương nơi cõi Diêm-phù-đề này. Nếu như các hàng đệ tử của ta, đối với chánh pháp của ta, tỏ ra tham ái thích nẻo tích chứa tụ hội với bao thứ phiền não quấy nhiễu, tranh giành, cùng đám bạn bè thế tục câu kết hành xử tham cầu danh lợi, nơi ba nghiệp thân, miệng, ý không hợp với chánh pháp, khiến chư Thiên và chúng nhân không còn tin kính, vui thích làm bao điều xấu ác trụ

nơi nẻo bất thiện, thì chư vị quốc vương nơi cõi Diêm-phù-đề này sẽ đúng theo pháp mà xử trị, nhằm làm cho Phật pháp trụ thế được lâu bền, chư Thiên, chúng nhân luôn có được lòng kính tin.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với hàng trăm ức vị Tha hóa tự tại thiên, Hóa lạc thiên, Đâu-suất-đà thiên, Tu-dạ-ma thiên và Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này chư vị nhân giả! Như chỗ ta đã thuyết giảng về giới pháp Tỳ-ni, cũng đem phó chúc cho chư vị. Chư vị nên dốc lòng thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng như đã nêu bày rõ ở trên.

Đức Phật nói xong, năm vị Thiên vương liền cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Như có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn luôn trụ pháp, thuận pháp, ba nghiệp hòa hợp, dốc tâm tu hành, thì chúng tôi đều cùng hết lòng hộ trì, nuôi dưỡng, cung cấp mọi thứ cần dùng, khiến họ không hề bị thiếu thốn. Nếu lại có các hàng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn, không nơi tích chứa tụ hội, tinh chuyên tu tập, thì sự hộ trì nuôi dưỡng của chúng tôi giống như đã nêu bày tỏ ở trên. Trường hợp các hàng Thanh văn đệ tử

của Đức Thế Tôn gắn bó với nẻo tích chứa tụ hội, cho đến ba nghiệp không chút tương hợp với chánh pháp, thì chúng tôi cũng xin rời bỏ họ, không thực hiện việc hộ trì nuôi dưỡng, mặc họ với con đường tu tập kiêu ấy. Chúng tôi hôm nay, đối với ba đời chư Phật, xin trọn không chút dối trá hay phạm phải tội lỗi cấu nhiễm.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đứng là hàng diệu trọng phu! Chư vị hãy nên dốc sức góp phần làm cho chánh pháp của ta luôn được rạng rỡ, an trụ lâu bền nơi thế gian, cùng giúp cho muôn loài chúng sinh được an ổn vui sướng.

Lúc này, tất cả chư vị trong đại chúng đến dự pháp hội, chư Thiên, nhân, Càn-thát-bà thấy đều tán thán năm vị Thiên vương kia:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trọng phu! Chúng tôi từ trước đến nay chưa hề được nghe về sự hộ trì, nuôi dưỡng như thế. Nhờ đấy mà chánh pháp của chư Phật được an trụ lâu bền nơi thế gian, chư Thiên, chúng nhân được an lạc thịnh vượng, các nẻo ác được đẩy lùi, giảm thiểu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

Nơi cõi Ta-bà này  
 Lúc mới vào Hiền kiếp  
 Như Lai Câu-lưu-tôn  
 Đã phó chúc bốn châu.  
 Đế Thích, Phạm Thiên vương  
 Khiến hộ trì, nuôi dưỡng  
 Giống Tam bảo rạng ngời  
 Ba tinh khí tăng trưởng.  
 Câu-na-hàm Mâu-ni  
 Cùng phó chúc bốn cõi  
 Phạm, Thích, chư Thiên vương  
 Khiến hộ trì, nuôi dưỡng.  
 Phật Ca-diếp cũng thế  
 Phó chúc bốn thiên hạ  
 Phạm, Thích, Hộ thế vương  
 Hộ trì kẻ hành pháp.  
 Chư Tiên thời quá khứ  
 Cùng với chư Thiên tiên  
 Các tinh tú tỏ sáng  
 Cũng phân bố phó chúc.  
 Ta hiện đời năm dục  
 Hàng phục chúng ma oán  
 Tạo được hội tập lớn  
 Hiện rõ chánh pháp Phật.

Chư Thiên cùng khuyến thỉnh  
 Phân bố bốn thiên hạ  
 Ta hỏi Đại Phạm thiên  
 Xưa ai nhận phó chúc  
 Phạm thiên chẳng tự xưng  
 Cùng do thiên Đế Thích  
 Xem khắp hết chư Thiên  
 Sau đó sám tạ Phật.  
 Hết thấy các Thiên chúng  
 Đều cùng thừa với Phật  
 Chúng tôi, nơi chốn mình  
 Đều hộ trì chánh pháp.  
 Làm rạng dòng Tam bảo  
 Tăng trưởng ba tinh khí  
 Khiến dứt mọi bệnh dịch  
 Đói kém cùng chiến tranh.  
 Chư Như Lai quá khứ  
 Dạy chúng tôi phân bố  
 Như nay tôn Đạo sư  
 Cũng chỉ dạy hộ trì.  
 Thế Tôn lại nói rõ:  
 Trăm ức chư Phạm thiên  
 Trăm ức Thiên đế Thích  
 Trăm ức Tứ Thiên vương.



*Chư vị mọi thầy đều  
Nơi bốn thiên hạ mình  
Tùy theo mỗi vương xứ  
Ngăn chặn chúng sinh ác.  
Không khiến nhiều loạn tâm  
An trụ nơi chốn thiện  
Người tu hành chánh pháp  
Nên cùng dứt vọng niệm.  
Như có chư Thanh văn  
Dốc cầu nẻo Niết-bàn  
Hết thầy mọi cần dùng  
Thầy đều cung cấp đủ.  
Cũng giúp các thí chủ  
Năm công đức thêm tăng  
Phước báo thọ mạng tăng  
Tinh tấn cùng trí tuệ.  
Chúng đạt đủ sáu Độ  
Chúng đạo quả Bồ-đề  
Trăm ngàn ức như thế  
Chư Thiên Đại Phạm vương.  
Đều cùng thừa với Phật:  
Chúng tôi nơi cõi mình  
Hộ trì chúng Thanh văn  
Ngăn chặn chúng sinh ác.*

Chánh pháp Phật an trụ  
 Dòng Tam bảo rạng tỏ  
 Ba thứ vị tinh khí  
 Thấy đều khiến tăng trưởng.  
 Hàng trăm ức chúng ma  
 Đều sinh lòng hổ thẹn  
 Đều rời chỗ ngồi, đứng  
 Chắp tay cùng thưa Phật:  
 Chúng tôi đều phát tâm  
 Hộ trì chánh pháp Phật  
 Làm rạng giống Tam bảo  
 Tăng trưởng ba tinh khí.  
 Dẫn dắt mọi chúng sinh  
 Khiến trụ nơi đường thiện  
 Nhằm giúp cho muôn loài  
 Dứt trừ mọi thứ ác.  
 Hộ trì nơi Thế Tôn  
 Chúng Thanh văn hành pháp  
 Giữ pháp Phật chân diệu  
 Ba nghiệp luôn tương hợp.  
 Dem mọi vật cần dùng  
 Nuôi dưỡng luôn đầy đủ  
 Như có các Thanh văn  
 Không ham nẻo tích tụ.

*Xa lìa mọi tranh giành  
Hổ thẹn chôn danh lợi  
Kiên cố tinh tấn tu  
Như cứu lửa cháy đầu.  
Nên khiến vô lượng chúng  
An trụ nơi chánh pháp  
Hết thấy mọi chôn ác  
Đều khiến thành cõi vui.  
Các loài nương đất sống  
Bao hoa màu, dược liệu  
Thấy đều khiến tốt tươi  
Hương vị nhuần thấm khắp.  
Như có chư Thanh văn  
Tham cầu nẻo tích tụ  
Giận, ganh, lăm tranh tụng  
Cầu lợi, không tu tỉnh.  
Đối với những hạng ấy  
Chúng tôi sẽ xa lìa  
Nơi ba đời chư Phật  
Trọn không phạm vọng ngữ.  
Bậc Đạo Sư liền nói:  
Chư vị các chúng ma!  
Chư nhân vương hộ quốc  
Ngăn chặn chúng sinh ác.*

## M

## Phần 11: THIÊN VƯƠNG ĐỀ-ĐẦU-LẠI- TRÁ HỘ TRÌ

Bấy giờ, trong bốn cõi thiên hạ nơi thế giới này, có Nhật Thiên tử và Nguyệt Thiên tử, nói với Thiên tử Tật Hành Kiên Cố ở cõi ấy:

–Hiện nay, Đức Thế Tôn ở tại núi Khur-la-đề, là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, đã tạo được một pháp hội tập hợp hết sức lớn. Đức Phật cùng với chúng đệ tử vì nhằm khiến cho pháp Phật được trụ thế lâu bền, vì nhằm làm cho dòng giống Tam bảo luôn được tiếp nối không bị gián đoạn, vì muốn cho ba thứ khí chất tinh thuần không bị tổn giảm, cũng nhằm khiến cho những chúng sinh xấu ác có được lòng kính tin, lại cũng dốc khiến cho ba nẻo ác được ngăn chặn dứt trừ, ba nẻo thiện được tăng trưởng, vậy các người hãy mau chóng đi đến nơi tập hợp đông đảo ấy để bày tỏ sự tùy hỷ của ta. Ta cùng với đám quyến thuộc, đối với chánh pháp của Đức Phật xin hết lòng hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này, Thiên tử Tật Hành Kiên Cố đi đến chỗ Đức Phật, đến nơi rồi thì đầu mặt cung kính

đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chư vị Nhật Thiên tử, Nguyệt Thiên tử từ xa cung kính đánh lễ Đức Phật và thưa:

–Chúng tôi đã có vị Tật Hành cỡi xe đi thay, không thể đến được nơi chốn tập hợp đông đảo lớn lao ấy. Chúng tôi cùng với đám quyến thuộc, xin bày tỏ sự tùy hỷ của mình. Đối với chánh pháp của Phật sẽ xin dốc đức hộ trì sắp đặt nuôi dưỡng chu đáo, khiến cho dòng giống Tam bảo luôn được tỏ rạng, cũng khiến năm ngôi sao lớn cùng hai mươi tám vì tinh tú đều cùng góp phần thực hiện chánh pháp, làm cho ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng không ngừng, ngăn chặn tất cả những chúng sinh bất thiện, khiến cho các nhóm pháp thiện đều được sung mãn, phong phú, nẻo thiện nơi chư Thiên và chúng nhân luôn được đầy đủ, dồi dào.

Đức Phật nói:

–Nhật Thiên tử, Nguyệt Thiên tử! Chư vị đối với chánh pháp của ta đã dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng, khiến cho thọ mạng của chư vị được lâu dài, dứt hết mọi suy yếu, lo lắng.

Bấy giờ, lại có hàng trăm ức chư vị Thiên

vương Đề-đầu-lại-trá, Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa, Thiên vương Tỳ-sa-môn, tất cả đồng thời cùng với đám quyền thuộc từ nơi chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho ngay ngắn, chấp tay kính lễ Đức Phật và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi nơi mỗi mỗi cõi thiên hạ của mình, xin dốc sức thực hiện việc hộ trì nuôi dưỡng pháp Phật, nhằm khiến cho dòng giống Tam bảo luôn được rạng rỡ, trụ thế lâu dài, ba thứ khí chất tinh thuần thấy đều tăng trưởng liên tục. Cho đến đối với chúng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn, ba thứ nghiệp thiện luôn tạo được sự tương ứng, an trụ, thì chúng tôi xin dốc tăng sự hộ trì, thâm nhận để nuôi dưỡng, khiến tâm họ không bị cấu nhiễm, xa lìa mọi nẻo tán loạn để hướng tới cửa Niết-bàn giải thoát. Tùy theo thời gian trong sự tu tập ấy mà chúng tôi thường sẽ dốc ngăn chặn tất cả những chúng sinh có tâm xấu ác, khiến cho các nhóm pháp thiện luôn tăng trưởng, an trụ lâu dài, đối với các trường hợp tranh giành cấu xé, những hoàn cảnh bệnh dịch, mất mùa đói kém, mưa gió trái thời, nước lạnh lửa dữ, tai bay vạ gởi, như nhớp

xấu ác nói chung là mọi sự việc chẳng thể đem lại an vui, tất cả những thứ kể trên thầy đều được dứt trừ. Vì sao? Vì chư vị đệ tử của Đức Thế Tôn, không hề tạo tác nẻo tích chứa tụ hội, thường tu tâm Từ bi, cùng với điều kiện hòa hợp, xa lìa sự tán loạn, luôn có được sự an trụ tốt đẹp.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay chư vị thiện nam! Chư vị hãy nên dốc sức tăng thêm sự hộ trì, thâm nhân để nuôi dưỡng những nơi chốn của ta, tu tập theo đúng Pháp nhãn của chư Phật!

Hết thầy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng cũng đều cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Lúc này, Đức Phật nói với Thiên vương Lạc Thắng Đề-đâu-lại-trá:

–Này vị Diệu trượng phu! Nơi châu Diêm-phù-đề thuộc bốn cõi thiên hạ này, là phần thứ tư, về phương Đông, người nên nhận lãnh việc hộ trì. Vì sao? Vì châu Diêm-phù-đề này là chốn chư Phật ra đời phát huy chánh pháp, do vậy mà người nên đảm trách công việc hộ trì hết mực quan trọng ấy. Chư Phật thời quá khứ

đã từng chỉ giáo cho người công việc hộ trì, nuôi dưỡng. Chư Phật thời vị lai cũng sẽ làm công việc đó. Người cùng với các con và các chúng Càn-thát-bà, chúng Dạ-xoa với hết thầy đấm quyền thuộc, nên khiến họ kính tin chánh pháp trong việc hộ trì nuôi dưỡng. Người có chín mươi một người con, vui thích nơi vô số các phương tiện đi lại. Những người con đó, hoặc cỡi voi du hành khắp mười phương, hoặc lại cỡi ngựa, hoặc cỡi lạc đà, cỡi bò đực, cỡi dê đen, dê trắng, hoặc lại cỡi rồng, cỡi chim, hoặc dùng các hạng nam phu, phụ nữ, đồng nam đồng nữ kéo xe để du hành khắp mười phương, người cũng nên khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ thực hiện tốt công việc hộ trì phương Đông cỡi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Lại có các đại thần Càn-thát-bà là những tướng quân có sức mạnh lớn lao. Người đầu tiên tên là Bát-chi-la. Những người tiếp theo là: Bát-già-la, Long-già-la, Phiến đà, Hề-ma-bạt-đa, Chát-đa-tu-na, Na-đồ vương, Thiên-na Ly-sa-bà, Thi-bà-ca, Mâu-chân-lân-đà, Tỳ-thấp-bà Mật-đa-la, Trừ-trân-đạt-la-tu. Các vị ấy đều là những đại thần của người, vốn là những tướng



quân có sức mạnh hơn người, người cũng nên khiến học đầy lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ lo việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phân thứ tư.

Lại có bốn vị tại Sát-đà-la, là những tướng quân dũng mãnh, có nhiều binh lính, người thứ nhất tên là: Hảo Trường Nhĩ, người thứ hai tên là Hảo Trường Tử, người thứ ba tên Thiện Sung Mãn, người thứ tư tên Khu-đà-lê-bát-đế. Họ đều là những vị tướng quân dũng lực của người, người phải nên giúp họ phát sinh lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ thực hiện công việc hộ trì ấy.

Lại có những vị tướng quân Càn-thát-bà có sức mạnh xuất chúng, thường dẫn theo quân binh hùng mạnh. Họ gồm ba người, là anh em, đó là Lạc Dục, Trước Dục và Hy-ca, hết thảy đều vâng theo sự chỉ giáo của người.

Lại có nhóm Càn-thát-bà, vốn là anh em gồm mười một vị: Bỉ-lợi-ca, Bàn-thê, Lam-bồ-thi-đặc, Ca-la-đồ, Câu-chỉ-la Thanh, Da-xá-thất-ly, Da-xá-bàn-đa, Da-thâu-đạt-la, Ma-la-bàn-đồ, Ma-la-mạn-đô, Ma-đầu-mạn-đa. Lại có nhóm Càn-thát-bà anh em gồm ba vị: Thi-ly-mạn-đa, Đầu-đê-mạn-đa, Phú-sur-ba-mạn-đa. Còn có

nhóm đông Càn-thát-bà gồm đến ba mươi ba người, đó là: Tát-đà-mạn-đô, Da-xà-mạn-đa, Đản-na-mạn-đa, Nan-đề-ca, Ưu-ba-la, Ba-đâu-ma, Chiên-đàn, Chiên-đàn-na, Độ-lu-ma-la-sa, Bát-già-la, Câu-chỉ-la Tô-bà-la, Triêm-phù-la, Bát-già-thi-khư, Tao-bạt-ni, Tô-la-tư, Ma-la-tỳ, Bạt-đạt-na, Ca-ma Thi-lợi-trá, Ni-càn-trá, Ni-càn-trá-ca, Bà-đề-phù-la, Da-thâu-đà-la, Tỳ-thủ-bà Mật-đa-la, Thi-khiên-đà, Thiên cổ, Ma-đâu-la, Chát-đa-la-tư-na, Na-đồ vương, Thiên-na-lê-sa-bà, Thi-bà-ca, Mâu-chân-lân-đà, Tỳ-thủ-bà mật-đa-lu, Trừ-trân-đạt-la. Nói chung là những vị Càn-thát-bà ấy đều có nhiều quân binh dũng mãnh, người phải dốc sức khiến họ phát sinh lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ thực hiện công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Lại còn có mười sáu vị Thiên thần đều gồm đủ thần thông, uy lực xuất chúng. Đó là các vị: Tối Thắng, Thượng Thắng, Thành Tụ Nghĩa, Tha Bất Thắng, Thượng Hỷ, Hỷ Quân, Lạc Hỷ, Tăng Trưởng Hỷ, Nhiêu Tài, Đa Nhiêu Tài, Cụ Mao, Thập Mao, Nhiêu Mao, Ưu-ba-la, Bát-ma-ca, Xa-ma. Mười sáu vị Thiên thần như trên đều là hàng thần thông, uy lực gồm đủ, người phải

dốc sức khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, sẽ cùng với họ đảm nhận tốt công việc hộ trì kể trên.

Phương Đông có xứ tên là Già-ba-la. Chư Phật thời quá khứ từng nương ở đấy để an trụ, cũng là xứ mà chúng Hiền thánh A-la-hán chúng đắc đạo quả. Chư Thiên, chúng nhân phát tâm tu hành cũng dựa vào chốn ấy mà trụ. Vì vậy các người nên dốc hết sức tinh tấn của mình cho công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Đông có núi tên A-bạt-đa, một núi nữa tên là Lê-sur Tam-bà-bà, cũng là chốn gốc của việc tu tập hành hóa thuộc chư Phật và chúng Hiền thánh thời quá khứ. Chư Thiên, chúng nhân nhờ vào chốn ấy để thấy được Thánh đế. Do đó mà các người nên dốc sức tinh tấn cho công việc hộ trì của mình.

Phương Đông lại có ba nguồn chiếu sáng, bảy vì tinh tú và ba Thiên đồng nữ, nên khiến họ liên tục ngày đêm góp phần thực hiện chánh pháp ở thế gian. Các người cũng sẽ cùng với họ hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư ấy.

Phương Đông lại có các chúng Thiên, Long,

Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na trú nơi phương của người, nhưng không lệ thuộc vào chốn nào cả. Sau này, ta sẽ phân bố đặt để họ nơi các quốc độ, người cũng khiến họ góp sức vào công việc hộ trì.

Bấy giờ, Thiên vương Lạc Thắng Đề-đâu-lại-trá thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ thực hiện công việc phó chúc, sắp đặt để thi hành sự hộ trì nuôi dưỡng đã chỉ giáo chúng tôi hộ vệ phương Đông cõi Phật-bà-đề. Như nay Đức Thế Tôn chỉ dạy tôi về công việc sắp đặt, hộ trì ấy cũng giống như xưa, không khác. Tôi xin dốc lòng đội ơn kính thọ nhận chánh pháp của Phật, lo việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư. Toàn bộ đám quyền thuộc lớn nhỏ của tôi cũng chung lo công việc hộ trì đó, đối với ba đường ác đều khiến dứt trừ, khiến cho ba đường thiện càng thêm tỏ rạng.

Lúc này, ngoài Thiên vương Lạc Thắng Đề-đâu-lại-trá, lại có chư vị đại thần phụ tá, Sát-đà-la, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, tất cả đều cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng

về Đức Phật, cung kính đánh lễ ngang chân Phật, rồi thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi hôm nay, nơi trước Bạc Đạo Sư Thế Tôn đã có được lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng thật chưa từng có. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng có lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có như vậy. Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Kể từ hôm nay, chúng tôi xin dốc sức siêng năng tinh tấn lo công việc hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư. Mọi chúng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, như các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hay như các chúng sinh khác, đối với ba nghiệp thiện luôn có được sự tương ứng, an trụ, kính tin Tam bảo cúng dường phụng thí, lãnh hội thọ nhận chánh pháp, đối với chánh pháp của Phật phát tâm tu học thọ trì giới luật tạo được sự hòa hợp an trụ, lại dốc cúng dường chúng Tăng, thì chúng tôi luôn dốc hộ trì nuôi dưỡng họ. Hoặc lại có những chúng sinh khác, trụ nơi chốn A-lan-nhã cùng với chúng đệ tử trụ pháp, thuận pháp của Phật, phát tâm kiên cố như sừng loài Tê ngưu, chỉ riêng mình không bè bạn trụ nơi rừng cao

vắng vẻ, thì chúng tôi sẽ đem tất cả các vật dụng cần thiết để cúng dường phụng thí cùng hộ trì nuôi dưỡng. Như lại có tất cả những chúng sinh khác, trông thấy nơi rừng cao vắng vẻ kia có người an trụ tu tập, nên đã đem đến các vật dụng cần thiết để cúng dường, thì chúng tôi cũng xin sẽ hộ trì nuôi dưỡng hàng thí chủ ấy để mọi vật dụng cần thiết kia thấy được hợp ý, cũng khiến cho họ thêm trường thọ, dứt mọi suy yếu tật bệnh, tài sản dồi dào, luôn được an ổn, sung sướng tiếng lành lan khắp.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi sẽ dốc sức làm những công việc như thế để hộ trì nuôi dưỡng đối với chánh pháp của Phật. Lại cũng khiến cho hết thảy các trường hợp chiến tranh, bệnh dịch, đói khát, thiếu kém, mưa gió trái thời đều được dứt trừ. Trái lại, những loài hoa quả, dược thảo, năm thứ lúa thóc hoa màu, vô số các vật luôn khiến được tươi tốt, sum suê, sinh sôi nảy nở ngày một dồi dào với bao hương thơm vị ngọt sắc diệu. Cũng khiến cho khí vị nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi pháp đề hồ luôn được phong phú, tăng trưởng không ngừng. Do từ tinh vị luôn được tăng trưởng như vậy nên có

thể dứt trừ ba đường ác, các nẻo thiện hiển bày, đông đảo chúng sinh hướng đến, Phật pháp được an trụ lâu bền và tỏ rạng nơi thế gian.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chư vị đã thể hiện sự siêng năng tinh tấn như thế trong công việc hộ trì nuôi dưỡng của mình khiến cho Pháp nhãn của ta được trụ thế lâu dài, tỏ rạng, lại khéo diễn nói pháp luật khiến càng thêm tin tưởng thông tỏ, tức là đã thể hiện đầy đủ sự nghiệp cúng dường hết thảy chư Phật trong ba đời. Như vậy là chư vị tất sẽ có được mọi sự tăng trưởng tốt đẹp, từ thọ mạng, pháp lành, quyền thuộc, tiếng khen, sắc diện, thế lực, bạn tốt, nhà cửa, cho đến niềm tin, giới luật, sự nghe biết, sức tinh tấn, tư duy, trí tuệ. Do các sự việc kể trên có được tăng trưởng như thế, nên có thể mau chóng hoàn thành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, thành Bậc Pháp Vương an nhiên vô thượng như ta hiện nay.

Lúc này tất cả chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng chư Thiên, chúng nhân, Càn-thát-bà cùng cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chư vị hãy nên dốc sức tinh tấn để hộ trì

chánh pháp của chư Phật, khiến chánh pháp ấy được an trụ lâu bền, tỏ rạng khắp thế gian không hề bị đoạn tuyệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa vừa nêu nên đọc kệ:

*Hai thân thông thế gian  
 Nhật, Nguyệt sai sứ đến  
 Thiên tử Tật Hành Kiên  
 Nay cùng đại chúng nêu.  
 Chánh pháp Phật như thế  
 Chúng tôi xin hộ trì  
 Làm rạng dòng Tam bảo  
 Tinh tú đạt chánh hành.  
 Ba tinh khí tăng trưởng  
 Ngăn chặn chúng sinh ác  
 Bạo pháp không ngừng tăng  
 Nẻo thiện thêm sung mãn.  
 Trăm ức Đề-đâu-lại  
 Lặc-xoa, Tỳ-lâu-bác  
 Trăm ức Tỳ-sa-môn  
 Đều cùng thừa với Phật.  
 Chúng tôi ngăn mọi ác  
 Bạo pháp được tăng trưởng  
 Chiến tranh, bệnh dịch, đói  
 Mọi ác khiến dứt trừ.*



Phật, Đạo sư nên dạy:  
 Lạc thẳng Đề-đâu-lại  
 Chư Như Lai quá khứ  
 Đã dạy người sắp đặt.  
 Hộ trì Diêm-phù-đề  
 Phương Đông, phần thứ tư  
 Người cùng quân, quyền thuộc  
 Cũng khiến tăng Pháp nhãn.  
 Đề-đâu thưa với Phật:  
 Kính thưa Bạc Đại Hùng  
 Tôi, chúng quân dũng lực  
 Khiến Pháp nhãn rạng ngời.  
 Dứt các pháp bất thiện  
 Ngăn chặn chúng sinh ác  
 Luôn giúp chúng Thanh văn  
 Không ham nẻo tích tụ.  
 Càn-thát-bà cùng lời  
 Cũng lại thưa với Phật:  
 Thanh văn dứt tích tụ  
 Ăn uống khiến không thiếu.  
 Chúng tôi hộ trì pháp  
 Kẻ nơi chốn trụ pháp  
 Thí chủ ấy nuôi dưỡng  
 Chúng tôi cũng hộ trì.

*Ngăn chặn chúng sinh ác  
 Khiến bạn pháp tỏ rạng  
 Ba thứ tinh khí tăng  
 Nẻo thiện đều sung mãn.*

M

## **Phần 12: THIÊN VƯƠNG TỖ-LÂU-LẶC-XOA**

Bấy giờ, Đức Phật nói với Thiên vương Hỏa Hoa Tỳ-lâu-lặc-xoa:

–Này vị Diệu trượng phu! Về phương Nam của châu Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư của bốn cõi thiên hạ này, người nên nhận lấy việc hộ trì. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề này là chốn Chư Phật xuất hiện, phát huy chánh pháp, vì vậy người nên đảm nhận công việc hộ trì vô cùng quan trọng ấy. Chư Phật quá khứ đã từng chỉ giáo người về việc hộ trì nuôi dưỡng. Chư Phật vị lai cũng sẽ làm như thế. Về đám con cái của người cùng tất cả quyến thuộc, đại thần, tướng quân, Dạ-xoa, La-sát, người đều khiến họ tham gia công việc hộ trì ấy. Người có chín mươi một người con, đều vui thích vô số các phương tiện du hành. Hoặc cõi voi du hành

khắp mười phương, cho đến hoặc dùng các đồng nam, đồng nữ đẩy xe du hành khắp các cõi, người cũng nên khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, cùng nhau hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Lại có các vị đại thần Cưu-bàn-trà thống lãnh nhiều quân binh, uy lực dũng mãnh. Đó là những vị Bạ-na-câu, A-trá-bạc-câu, Bà-trá-ca, Tẩu-chi-lưu-ma, A-tư-mục-khư, Trật-đồ-thi-đế, Ma-đâu-la, Trật-đồ-nê-di, Đế-ly-kiệu-trá-ca, Chiên-đàn-na, Già-la-kiệt-đà, Tẩu-mục-khư, Đà-đề-mục-khư.

Còn có bốn vị Sát-đà-la là: Kim Cang Luân, Kim Cang Diệm, Tiễn Mao và Phong Vương. Họ đều có nhiều binh sĩ dũng mãnh hơn người.

Lại có chín vị tướng quân Cưu-bàn-trà sức mạnh ít kẻ sánh, vốn là anh em, đó là: Đàn-đề, Ưu-ba-đàn-đề, Cát-ca-xa, Bát-thập, Ma-ha Bát-thập-bà, Đại Đổ, Tượng Thủ, Thập Thủ, Hỏa Thủ. Còn có nhóm Cưu-bàn-trà anh em gồm ba vị: Địa Hành, Sơn Hành và Tả Hành. Lại có nhóm Cưu-bàn-trà ba người, cũng là anh em, đó là: Hắc Sắc, Chu Mục, Vân Sắc. Còn có nhóm Cưu-bàn-trà bốn người, cũng là anh em: người thứ nhất tên Vô Cầu, người thứ hai tên Vô Sang

Vưu, người thứ ba tên Vân Thiên, người thứ tư tên Đại Lực.

Lại còn có nhóm Cửu-bàn-trà gồm đến hai mươi sáu vị, đó là: Trường Nhĩ, Trường Nhũ, Độc Tượng, Biên Phát, Thập Xử, Thập Mục, Cô Thọ, Lạc Dục, Đại Dục, Mộc Sư, Ái Tử, Tam Cửu-bàn-trà Tử, Nhất Thiết Hạng, Tạt Sắc, Thải Nhãn, Mãn Bình, Bình Nhãn, Vô Bệnh, Sô-xoa, Hoàn Phát, Đa-trà-xoa, Xoa-xoa, Lũ Diên, Đam Thằng, Mã Thủy, Đam Tủy. Những vị Cửu-bàn-trà ấy đều là những tướng quân dũng mãnh, nhiều uy lực, thống lãnh nhiều binh lính, người nên khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, cùng với họ dốc sức lo việc hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, thuộc phần thứ tư.

Còn có mười sáu vị Thiên vương, cũng đều là những bậc dũng lực hơn người, có nhiều quân binh hùng mạnh, đó là các vị: Tạt Chỉ, Tạt Phát, Phân-đà-lợi, Diệu Quang, Hỏa Quang, Độc Âm, Đa Âm, Ban Bác, Nguyệt Tôn, Chúng Tạt, Dạ-mộ, Khi-lăng, Bất-khi-lăng, Ác-chỉ, Bà-tô-chỉ, Tha Bất Thằng. Đối với các vị Thiên thần vương này người cũng nên khiến họ dấy khởi lòng kính tin chánh pháp, cùng họ dốc sức

thực hiện việc hộ trì kể trên.

Phương Nam có tháp tên là Thiên an trụ, chư Phật, chư Tiên, Hiền thánh thời quá khứ đã trụ nơi ấy để lãnh hội Tứ thánh đế. Phương Nam có núi tên là Thiên hiện, chư Phật, chư Thánh hiền đông đảo thời quá khứ cũng trụ ở đó để tiếp nhận Tứ thánh đế. Phương Nam lại có ba nguồn tỏa sáng, bảy ngôi tinh tú, ba thiên đồng nữ, người cũng nên thúc đẩy họ góp phần thực hiện chánh pháp ở thế gian, cùng chung lo hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Nam còn có các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khanna-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, trú nơi phương Nam của người, nhưng không lệ thuộc vào chốn nào. Ta sau này sẽ phân bố sắp đặt tùy theo các quốc độ, cũng khiến họ hộ trì, nuôi dưỡng. Bây giờ, Thiên vương Hỏa Hoa Tỳ-lâu-lặc-xoa thưa với Phật:

–Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng giao phó cho tôi việc giáo hóa khiến đạt được an ổn. Tôi cũng được chư Thiên, Thần tiên quá

khứ chỉ dẫn việc hộ trì phần thứ tư nơi phương Nam cõi Diêm-phù-đề, như nay Đức Thế Tôn đã giao phó. Tôi xin đánh lễ thọ nhận công việc hộ trì nuôi dưỡng này. Tôi xin cùng đám quyến thuộc, đại thần, tướng quân dốc sức làm tốt việc hộ trì nuôi dưỡng pháp Phật, kể cả việc dứt trừ ba đường ác, làm cho ba nẻo thiện luôn tăng trưởng, sung mãn.

Bấy giờ, đám quyến thuộc của Thiên vương Hỏa Hoa Tỳ-lâu-lặc-xoa, chư vị Sát-đà-la, đại thần phụ tá, đại tướng Cưu-bàn-trà, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, tất cả thấy đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính đánh lễ ngang chân Phật và cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi hôm nay ở trước Đức Đạo Sư Thế Tôn, đã có được lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng sinh lòng tin tưởng sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có như thế.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi kể từ hôm nay xin dốc hết sức tinh tấn của mình để hộ trì nuôi dưỡng phương Nam cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư, cho đến sự nghiệp làm

cho chánh pháp của Phật được an trụ lâu dài, tỏ rạng, dứt trừ các nẻo ác, khiến cho các đường thiện thêm sung mãn.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các vị diệu trượng phu!

Hết thầy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng, chư Thiên, chúng nhân, chúng Càn-thát-bà, đều cùng cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*Phật gọi Tỳ-lâu-lặc  
 Đại thần Cưu-bàn-trà  
 Phật quá khứ dạy người  
 Hộ trì nơi phương Nam.  
 Chư Thiên, Tiên xa xưa  
 Cũng dạy người sắp đặt  
 Chánh pháp Phật tỏ rạng  
 Ngăn chặn chúng sinh ác.  
 Đạo sư nay bảo người  
 Khiến pháp ta thêm tỏ  
 Nhận lời ta phó chúc  
 Pháp nhãn của Như Lai.  
 Dòng Tam bảo luôn tỏa*

*Ba thứ tinh khí tăng  
 Thực phẩm, các vị thuốc  
 Thêm dồi dào, an lạc.  
 Chúng Tỳ-kheo trụ pháp  
 Cho đến không tích tụ  
 Nên hộ trì nuôi dưỡng  
 Khiến không chôn thiếu hụt.  
 Cũng hộ trì thí chủ  
 Của, mạng, vui, giàu, trí  
 Năm thứ luôn sung túc  
 Thủy khiến thường tăng trưởng.  
 Đám tinh tú chánh hành  
 Qua năm tháng bốn mùa  
 Ba cõi ác khiến dứt  
 Néo thiện càng sung mãn.*

## M

### Phần 13: THIÊN VƯƠNG TỖ-LÂU-BÁC-XOA

Bấy giờ, Đức Phật nói với Thiên vương Chiên-đàn Hoa Tỳ-lâu-bác-xoa:

–Này vị Diệu trượng phu! Về phương Tây của cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư trong bốn châu thiên hạ này, người nên nhận lãnh



trách nhiệm hộ trì. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề này là chốn chư Phật xuất hiện, phát huy chánh pháp. Do vậy, người nên dốc nhận lấy công việc hộ trì vô cùng trọng đại ấy. Chư Phật quá khứ đã từng chỉ giáo người về việc hộ trì nuôi dưỡng, chư Phật vị lai cũng sẽ làm như thế. Đối với đám con cái của người, đám đại thần, quyền thuộc, người cũng khiến họ tham dự vào công việc ấy. Người có chín mươi một người con, vui thích vô số phương tiện du hành giống như đã nêu ở trên. Lại có các vị đại thần là chúng rồng đều có quân binh hùng mạnh. Đó là các vị: Sư Tử, Sư Tử Phát, Tự Tại, Hoàng Đầu, Hoàng Đức, Xích Mộc, Cù-đam-ma, Sơn Thủy. Lại có bốn vị Bát-đa-la, Ương-cù, Manh-cù, Văn-già-xoa, Xa-xoa-mục... Ngoài ra, còn có bốn vị tướng quân rồng, đều là những kẻ dũng mãnh, luôn dẫn theo quân binh đông đảo. Đó là các vị: Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà, Thiện Hiện, Ana-bà-đạt-đa, Hòa-tu-cát, Thiện Kiếp Lập, Thiên Xi, Đắc-xoa-ca, Bà-lâu-na, Bà-sa-bà, A-lâu-na, Hầu-lâu-đồ, Bằng-già-la, Sinh-già-la, Công Đức, Diệu Đức, Công Đức Mãn, Hư Vọng Hành, Ba-xa, Ma-ha Ba-xa, Thiên-na, Trạch Thí, Hải Thí, Diêm-phù-thí, Siêm-bà-la, Thiện Tý, Tô-ma-na, Nhật Quang, Nguyệt

Quang, Nguyệt Nhân, Chiên-đàn, Diệu Hiền, Diệu Nhĩ, Chất-đa-la, Thi Sắc, Át-chi, Mâu-chân-lân-đà, Lam-tịnh-la, Ca-na-ca, Tượng Nhĩ, Bát-trù-ca, Thanh-khư, Y-la-bát, A-ba-la-la, Na-la-đạt, Ưu-ma-na-la, Thi-ly-ca, Am-la-đề-tha, Bà-trĩ-tử, Đề-đáo-la-trá, Chiêm-ba, Cồ-đàm-ma, Bát-già-lê, Hạng-lực, Cám-bà-lị, Tỳ-ma, Sơn-tý, Hằng-già, Tân-đầu, Bác-xoa, Tư-đà-tư. Như thế là sáu mươi một vị rồng ấy đều là những tướng quân dũng kiện của người. Phương Tây ấy còn có mười sáu vị Thiên thần, cũng đều có quân lính hùng mạnh. Đó là các vị: Tát-sa-bà-đế, Tây-xa-bà-đế, Da-thâu-đà-la, Da-xa-bạt-đế, Uát-già-ma, Đệ Nhất Thiện, Thiện Giác, Thiện Khởi, Xiển-đà, Tỳ-xiển-đà, Ly Cầu, Tỳ-lâu-trà, Ngưu Tiên, Chiêm-bà-ca, Ưu-lâu-xà và Ca-ca-trá-thệ.

Ngoài ra, phương Tây còn có tháp tên là Cực vũ, có các ngọn núi tên là Hương phong, Chúng sắc, Trùng các. Phương này lại còn có ba nguồn tỏa sáng, bảy vị tinh tú, ba thiên đồng nữ, thầy đều góp phần thực hiện chánh pháp, cùng hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Tây cũng có các chúng Thiên,

Long, Quỷ, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na trụ nơi phương của người nhưng không lệ thuộc vào một chốn nào. Sau này ta sẽ phân bố sắp đặt theo từng quốc độ, người cũng khiến họ góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng đó.

Lúc này, Thiên vương Chiên-đàn Hoa Tỳ-lâu-bác-xoa thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng chỉ dạy tôi như thế về công việc sắp đặt, hộ trì, nuôi dưỡng nơi phương Tây cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư, cũng như hôm nay Đức Thế Tôn đã chỉ dạy, không khác. Hôm nay, tôi ở nơi trước Đức Phật, xin dốc lòng thọ nhận lời chỉ dạy về trách nhiệm hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề, cũng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của chư Phật, cho đến việc khiến cho các nẻo thiện luôn được sung mãn.

Bấy giờ, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa liền đọc kệ:

*Tỳ-lâu-bác-xoa vương  
Cùng chúng quan Rồng thưa  
Phật Thiên Tiên quá khứ  
Dạy tôi giữ phương Tây.  
Cùng đám quân binh rồng  
Ngăn chặn chúng sinh ác*

Tranh giành cùng bệnh dịch  
 Người nên khiến dứt trừ.  
 Tăng trưởng ba tinh khí  
 Cùng giúp Pháp nhãn ta  
 Chúng Tỳ-kheo trụ pháp  
 Ít dục, dứt tích tụ  
 Hộ trì thọ mạng Tăng  
 Dung mạo, sức thêm vui  
 Thiên nhân sư như thế  
 Nay thấy hướng tôi nói.  
 Quyết tin lời Phật dạy  
 Tôi nay đành lễ nhận  
 Hộ trì dòng Tam bảo  
 Mắt chánh pháp thêm người.  
 Chư Thanh văn trụ pháp  
 Chúng tôi cũng hộ trì  
 Cùng với quân binh rông  
 Dứt trừ pháp bất thiện.  
 Ngăn chặn chúng sinh ác  
 Khiến mọi ác thấy dứt  
 Hoa trái, thuốc dòi dào  
 Các vị thắm nhuần đủ.  
 Khiến chủ Sát-lợi vương  
 Kính tin chánh pháp Phật

*Tỳ-xá cùng Thủ-đà  
 Chúng Long thân, Dạ-xoa.  
 Đều khiến chúng kính tin  
 Dốc kính ngưỡng lời Phật  
 Hộ trì nơi rừng vắng  
 Ít dục, không tích tụ.  
 Các tinh tú chánh hàng  
 Năm tháng cùng bốn mùa  
 Khiến dứt ba đường ác  
 Nẻo thiện đều sung mãn.*

## M

### Phần 14: THIÊN VƯƠNG TỖ-SA-MÔN

Bấy giờ, Đức Phật nói với Thiên vương Câu-bỉ-la Tỳ-sa-môn:

–Này vị Diệu trượng phu! Về phương Bắc của cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư trong bốn châu thiên hạ này, người nên nhận lãnh việc hộ trì. Vì sao? Vì cõi Diêm-phù-đề ấy là chốn chư Phật ra đời phát huy chánh pháp. Do vậy, người phải nên đảm nhận công việc hộ trì hết sức quan trọng đó. Chư Phật quá khứ đã từng chỉ dạy người về công việc hộ trì nuôi dưỡng, chư Phật vị lai cũng sẽ làm như thế. Đối

với đám con cái của người cùng các đại thần, quyền thuộc, chúng Dạ-xoa, Tỳ-xá-già, người đều khiến họ tham gia vào công việc hộ trì ấy. Người có chín mươi một người con thấy đều vui thích vô số các phương tiện du hành, như cỡi voi đi khắp mười phương, hoặc cỡi ngựa, cỡi lạc đà, cỡi bò đực, cỡi dê đen dê trắng, hoặc lại cỡi rồng cỡi chim, hoặc dùng các nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ kéo xe du hành khắp các phương các chốn. Người cũng nên khiến chúng có được lòng kính tin chánh pháp, cùng lo việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Lại có các đại thần Dạ-xoa đều là những tướng quân dũng lực. Đó là các vị: Vô Bệnh, Cát Tường, An Ân, Thành Lợi, Tha Bất Thắng, Mãn Nguyên, Phong Nhiêu, Hoan Hỷ, Thủy Tân, Nam Phù Sa Độ, Điện Quang, Hỏa Quang, Thủy Nhân, Úc Già, Hảo Nữ, Nhiếp Thọ. Mười sáu vị Dạ-xoa này đều là đại thần của người, là những tướng quân dũng mãnh, người nên khiến họ phát sinh lòng kính tin chánh pháp, cùng với họ dốc sức thực hiện tốt công việc hộ trì ấy.

Còn có bốn vị Sát-đà-la nổi tiếng: Trường Mục, Trường Điện, Tọa Óng và Hoa Trượng,

đều là những tướng quân có sức mạnh hơn người của người. Người cũng phải khiến họ sinh lòng kính tin chánh pháp, cùng dốc sức lo việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Lại còn có chúng Dạ-xoa là những tướng quân dũng kiện, luôn dẫn theo đông đảo quân binh. Đó là các vị: Nhân-đà-la, Tô-ma, Bà-lâu-la, Bà-xà-ba-đế, Bà-la-ba-xà, Y-xa-na, Thắng Dục, Chiên-đàn, Ni-càn-trá, Ni-càn-trá-ca, Bà-trĩ, Ma-ni-già-la, Ba-ni-la, Ưu-bát-già-ca, Sa-đà-kỳ-ly, Hè-ma-bạt-đa, Tát-tha, Ba-la-mạt-đàn-na, Càn-trúc-ca, Ca-ma-đa-ty, Phú-lâu-na, Khư-đà-ly, Cù-ba-lợi, Kỳ-ha-tri, A-trá-ca, A-trá-bạc-câu, Na-la-đề, Na-la-la-đảm, Thiên-na Lê-sa-bà, Chát-đa-la-ca, Chát-đa-tư-na, Thi-bà-ly, Niết-già-đa, Trường-mâu, Ma-na-trá, Ma-na-bà, Tỷ-hà-độ, Tỷ-lư-già-na, Phục Long, Tỷ-ma, Hộ Môn, Đa-ma-na, Năng Mê Hoặc, Thủ Ý, Tử Nam Bà, Già-trá-tăng-xoa, Bát-càn-đạp-bà, Minh Nguyệt, A-bà-sa-bà, Tam-mâu-đạt-la, Nguu Tiên. Năm mươi vị tướng quân Dạ-xoa kể trên đều là những quân sĩ dũng kiện của người, luôn nhận lãnh sự chỉ giáo của bậc thống lĩnh mình, người cũng phải dốc lòng khiến họ đạt

được sự kính tin chánh pháp để chung sức lo việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Ngoài ra, còn có mười sáu vị Thiên thần vương, cũng đều là những kẻ có sức mạnh xuất chúng, có nhiều binh lính. Đó là các vị: Y-đồ, Bỉ-đồ, Na-đồ, Thiên Liên Hoa, Bát-đà-ma-bạt-đế, Y-càn-hi-đa, Ma-ha Quân-xà, A-hề-đa, Hề-đa-xa-da, Tỳ-lâu-trĩ, Ưu-ba-la, Nguyệt, Như Nguyệt, Bà-lâu-na, Tam-ba-đế. Đối với các vị Thiên thần vương này người cũng nên khiến họ có được sự kính tin chánh pháp, cùng góp phần vào công việc kể trên.

Phương Bắc có ngôi tháp tên là Thi-khu-lợi, chư Phật quá khứ, chư Tiên, chư Hiền thánh thời đó đã dựa vào trú xứ ấy để tiếp cận được bốn Thánh đế. Phương Bắc còn có núi tên là Thân cừ, là trú xứ của Thiên tử Nhật Nguyệt, cũng là chốn nương tựa an trụ của chúng quý thần danh tiếng gồm đủ uy lực lớn lao, người nên dốc sử dụng hết sức mạnh tinh tấn của họ để cùng gánh vác việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư.

Phương Bắc còn có ba nguồn tỏa sáng, bảy ngôi sao lớn và ba thiên đồng nữ, người cũng



nên khiến họ góp sức thực hành chánh pháp ở thế gian, cùng chung lo trọng trách hộ trì ấy. Phương này cũng có các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na trụ nơi phương Bắc của người nhưng không lệ thuộc vào một nơi chốn nào cả. Sau này ta sẽ phân bố sắp đặt họ theo từng quốc độ, người cũng phải khiến họ tham dự công việc hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này, Thiên vương Câu-tỳ-la Tỳ-sa-môn thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư Phật quá khứ đã từng chỉ dạy tôi về việc sắp đặt hộ trì nuôi dưỡng phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư. Như thế là tôi nay xin dốc tâm nhận lãnh lời chỉ giáo của Đức Phật về trách nhiệm hộ trì chánh pháp của chư Phật ở phương Bắc cõi Diêm-phù-đề này.

Bấy giờ, đám con cái của Thiên vương Câu-tỳ-la Tỳ-sa-môn, cùng các vị đại thần Sát-đà-la, chúng tướng Dạ-xoa, mười sáu vị Thiên thần, hết thầy quyến thuộc, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật cung kính đánh lễ ngang

chân Phật và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi hôm nay, ở nơi chỗ Phật đã có được lòng kính tin sâu xa, tôn quý kính ngưỡng chưa từng có. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng đều có lòng kính tin sâu xa như thế.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi kể từ hôm nay xin thành tâm dốc hết sức lực để thu phục những chúng sinh có tâm xấu ác, luôn siêng năng tinh tấn chung sức cùng với vị thượng thủ là Thiên vương Tỳ-sa-môn đồng tâm hợp lực thực hiện công việc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề, làm cho chánh pháp của chư Phật luôn trụ thế.

Lúc này, Thiên vương Câu-tỳ-la Tỳ-sa-môn lại thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Như bốn chúng đệ tử của Phật là chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đối với chánh pháp của Phật, ba nghiệp luôn đạt sự tương ứng hòa hợp, chuyên tâm học hỏi chánh pháp theo đúng lời dạy mà tu tập, trì giới, hoặc có những chúng sinh khác, đối với Tam bảo phát sinh lòng kính tin sâu xa, cúng dường Phật và chúng Tăng, dốc tu nẻo phước đức, thì tôi sẽ cùng với đám quyến

thuộc chung lòng hợp sức, theo đúng lời phó chúc của Phật, thực hiện việc sắp đặt hộ trì nuôi dưỡng.

Hoặc như hàng đệ tử của Phật, ở nơi chốn A-lan-nhã, trụ pháp thuận pháp, tinh tấn tu hành, không bạn bè, riêng mình an trụ nơi chốn rừng cao u tịch, tâm kiên cố như sừng loài tê ngưu, thì chúng tôi xin dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng gấp bội. Như có chúng sinh, đối với những nơi rừng vắng là chốn tu hành của Đức Thế Tôn, hiện có các chúng Thanh văn đang tinh tấn tu học, đã luôn cúng dường đầy đủ các vật dụng cần thiết, thì chúng tôi sẽ dùng các phương tiện để hộ trì nuôi dưỡng các vị thí chủ kia luôn được năm sự lợi ích tăng trưởng. Những gì là năm việc ấy?

1. Thọ mạng tăng trưởng.
2. Của cải tăng trưởng.
3. Bệnh tật luôn dứt.
4. Sự an lạc luôn tăng trưởng.
5. Tiếng tốt tiếng khen luôn tăng trưởng.

Nói chung là chúng tôi thực hiện sự hộ trì nuôi dưỡng như thế luôn đầy đủ, làm cho Tam bảo luôn tỏ rạng, dòng giống Phật luôn trụ thế lâu bền.

Còn như chúng sinh, ở nơi cảnh giới của mình tham cầu nẻo tích tụ không hề biết chán bỏ, không biết xem xét về đời sau với bao việc đáng lo sợ, giận dữ, xấu ác, nóng nảy vội vàng, không chút lòng thương xót, quấy hại hàng Sát-lợi gây cảnh binh đao chém giết, hoặc thực hiện đủ cách giết hại đâm chém, nơi tù ngục khảo tra đánh đập ruồng đuổi, hoặc sát sinh trộm cướp cho đến theo nẻo tà kiến, tạo bao nhân duyên xấu ác với hàng Sát-lợi cùng nhau đối với các hàng Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, cả đến nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, thậm chí đến loài súc sinh cũng gây tạo bao nhân duyên xấu ác, quấy hại, khiến cho những hạng chúng sinh vừa kể liên tục bị cướp đoạt, giết chóc, nói chung là đã chồng chất vô số nhân duyên tạo ác như thế, thì chúng tôi quyết chí ngăn chặn những loại chúng sinh xấu ác đó, khiến họ trụ được nơi tâm Từ, tâm Bi, tâm tin tưởng, giữ gìn, hỷ xả, nghe biết, trí tuệ, khiến họ lìa bỏ nẻo bất thiện mà gắn bó với chốn thiện đồng thời ngăn trừ các trường hợp chiến tranh, bệnh dịch, đói khát, các hiện tượng mưa gió trái thời, sương tuyết quái ác, lại cũng dốc ngăn diệt các loài cầm thú hung dữ hại người, những thứ côn trùng độc hại, cùng lúc cũng khiến cho hết thảy

các loại cây trái hoa quả, cây thuốc, năm thứ lúa thóc hoa màu luôn được tươi tốt với bao thứ hương vị thơm ngon bổ dưỡng, tất cả thấy đều dồi dào sung túc, đem lại cuộc sống an lạc. Ba thứ khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh cùng nơi vị đề hồ của chánh pháp đều được tăng trưởng không ngừng. Nơi thế gian với bao cảnh khô cằn thô xấu, sắc vị tệ hại như nhớp, hoa quả cây lá không đem lại sự vui thích hay chẳng ích dụng gì cả, hết thấy những thứ đó, chúng tôi đều quyết dứt trừ tiêu diệt. Như thế là vị của khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh và nơi pháp đề hồ luôn được tăng trưởng, an trụ lâu bền, nhờ đây mà Phật pháp cũng được tăng trưởng, an trụ lâu bền. Do từ chỗ Phật pháp luôn được tăng trưởng, trụ thế lâu bền như vậy, nên tất cả các thứ phiền não bức bách chúng sinh trong suốt đêm dài sinh tử thấy được dứt trừ, giúp chúng sinh bước vào thành trì vô úy Niết-bàn rộng lớn. Chính vì nhân duyên ấy mà chúng tôi, cùng với các tướng quân, đại thần, quyền thuộc xin dốc hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề thuộc phần thứ tư, khiến cho Pháp nhãn của Phật luôn tỏ rạng, trụ thế lâu bền, cho đến việc giúp các hàng đệ tử của Đức Thế Tôn không tham nẻo tích tụ, an trụ nơi chốn rừng

sâu vắng vẻ, riêng mình không bè bạn, tâm kiên cố như sừng loài tê ngưu, ba nghiệp hòa hợp, tu tập tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, không đua theo nẻo vui đùa, khinh lãn, tranh giành, đối với chúng sinh luôn đầy tâm Từ bi, tâm thương xót, tâm tin tưởng, giữ gìn, Hỷ xả, tinh tấn nhớ nghĩ, thiên định trí tuệ.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi như thế là dốt khiến cho Pháp nhãn của Phật an trụ lâu bền nơi thế gian, đối với dòng giống Tam bảo cũng khiến luôn được tỏ rạng, trụ thế mãi mãi. Cũng nhằm dứt trừ hết thảy các sự việc, các vật không đem lại an lạc, gây tạo khổ não cho chúng sinh nơi thế gian, ngăn chặn các loài chúng sinh xấu ác, kiến lập các pháp thiện, dứt ba nẻo ác, tăng trưởng ba nẻo thiện.

Lại như các hàng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, nếu họ lìa bỏ các nẻo chánh niệm, tư duy, chánh quán, lìa bỏ sự đọc tụng kinh điển cùng giảng giải cho người khác lãnh hội, lìa bỏ mọi nơi chốn tu tập hành hóa theo chánh pháp, lại dốt vào việc tạo dựng gia sản, mua bán, trồng trọt, chăn nuôi đủ loại súc vật, tích chứa tiền bạc, tài sản, tham dự vào công việc nơi thành ấp xóm làng, đối với tài sản của kẻ khác

cũng dốc giúp họ giữ gìn tích chứa, cất giấu, hoặc dùng chú thuật, hoặc theo sách vở hình vẽ chỉ dẫn họ làm theo, nói chung là quá gấn bó việc thế tục, lơ là việc tu hành thì đối với hạng Tăng chúng ấy, chúng tôi không thể hộ trì nuôi dưỡng. Tôi nay, đối với ba đời chư Phật, xin trọn không hề vọng ngữ hay phạm phải những tội lỗi cấu nhiễm.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Vị Diệu trượng phu! Ta ở nơi vô lượng a-tăng-kỳ kiếp với nẻo tu tập nhằm phát huy Pháp nhân đã khéo thuyết giảng về giới luật Tỳ-ni là phần quan trọng của chánh pháp, các người dốc sức thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng khiến cho chánh pháp luôn trụ thế như vậy tức là đã cúng dường chư Phật trong ba đời. Các người như thế là sẽ đạt được vô số phước đức tăng trưởng, từ thọ mạng, của cải, sức lực, sự an lạc, bè bạn, quyến thuộc, cung điện, cho đến lòng tin, giới hạnh, sự nghe biết, sức tinh tấn, Hỷ xả, suy niệm, trí tuệ, tất cả đều tăng trưởng không dứt. Do từ diệu lực của nhân duyên tăng trưởng ấy nên có thể mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, thành Bạc Đẳng Chánh Giác, cũng như ta hiện

nay đã thành Bậc Pháp Vương Vô Thượng tự tại. Hôm nay, ta lại đem chánh pháp của Phật phó chúc cho các bậc đại quốc vương nơi cõi Diêm-phù-đề, sau khi ta diệt độ, hãy dốc sức hộ trì nuôi dưỡng. Như có các hàng Tỳ-kheo, lìa mọi sự hổ thẹn, khiến cho chánh pháp của ta bị cấu nhiễm, riêng mình tạo lập cơ nghiệp về ruộng đất, nuôi chứa nô tỳ cho đến các loài súc vật, để gây dựng sự nghiệp gia đình, sống theo thế tục, thì đối với hàng Tỳ-kheo như thế, các vị đại quốc vương trong cõi Diêm-phù-đề phải nên ngăn chặn, khiển trách, truất bỏ, khiến họ lìa dứt các tội lỗi, nói chung là thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng như thế khiến chánh pháp luôn được thịnh hành.

Lúc này, hết thầy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la, chúng Nhân phi nhân, đều cùng cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Đúng là bậc Diệu trượng phu! Chư vị đã vì sự trụ thế lâu dài của Phật pháp mà dốc tâm hộ trì nuôi dưỡng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*Phật gọi Tỳ-sa-môn*



Cùng ngàn chúng Dạ-xoa  
Các người nên ứng cúng  
Hộ trì nơi phương Bắc.  
Chư Tỳ-kheo trụ pháp  
Chúng Thanh văn tu tỉnh  
Người nhận lời giao phó  
Dốc hộ trì nuôi dưỡng.  
Bậc Đạo Sư quá khứ  
Dạy người nên sắp đặt  
Hộ trì chánh pháp Phật  
Ngăn chặn chúng sinh ác.  
Tăng trưởng ba tinh khí  
Dứt mọi nẻo tranh giành  
Chúng Thanh văn hòa hợp  
Cũng sẽ dốc hộ trì.  
Tỳ-sa-môn vương thừa:  
Chánh pháp Phật như thế  
Giao phó tôi, cúi nhận  
Dốc hộ trì nuôi dưỡng.  
Mặt chánh pháp thêm tỏ  
Ba tinh khí luôn tăng  
Ngăn chặn chúng sinh ác  
Dứt hết nẻo tranh tụng.  
Thanh văn là tích tụ

Ít ham muốn biết đủ  
Lìa hẳn các nghiệp ác  
Tôi cũng dốc hộ trì.  
Như nhiều vị thí chủ  
Cúng dường chư Thanh văn  
Sẽ đem năm việc tăng  
Luôn được mọi an lạc.  
Hương vị thêm mượi mà  
Hoa quả cùng thảo dược  
Để muôn loài thọ dụng  
Tôi thấy khiến sung mãn.  
Ba thứ vị tinh khí  
Do luôn được tăng trưởng  
Chúng tôi dốc hộ trì  
Phật pháp mãi tỏ rạng.  
Tôi lại khiến quốc vương  
Chúng Tỳ-kheo trái pháp  
Các vị nên ngăn trừ  
Đại chúng cùng tán thán.



# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 53

### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

### Phần 15: LUÂN CHÚ HỘ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với bốn vị Thiên vương:

–Hôm nay, ta trao cho chư vị những câu đại minh chú, với diệu lực vô cùng lớn lao dũng mãnh, là bánh xe không gì có thể hại được. Những câu chú như thế đã từng được hàng trăm ngàn vạn ức chư Phật thời quá khứ diễn nói. Chư vị nếu thọ trì những câu đại minh chú với diệu lực lớn lao ấy, thì hết thảy các thứ ma cùng quyền thuộc của chúng hãy còn chẳng dám lại gần, huống chi là có thể nhiễu hại.

Đức Thế Tôn nói xong, liền đọc chú:

“Đá diệt dạ tha. A bà dạ đà đề. Tỳ lâu đà tỳ yết la mị. A na tỳ lê. A na la di. A tỳ cần nê. A câu tỳ di. A chú đế. Thân bà đề thị. Đề xà bà đề. Ma ha đề đế. Du bả xá nị. Mê đá la già đế. A bà lâu hê. Mê đạt thế. A tha bát địa. Thu bà mô

già. Bà bò sa bà đế. Sa ma yết la thư kỳ. A nậu đá lê. Đạt ma tỳ ha lê. Đá tha sa ma đế. Phật đà địa sát tha nê. Thi la kỳ thủ địa. A nậu kiệt la mị. A tăng ma ly di. Phục đa cụ trí. A tỳ thị nhiếp đế. Tô bà ha”.

Này chư vị nhân giả! Bốn vị đại Thiên vương như thế là đã lãnh hội những câu đại minh chú với diệu lực vô cùng lớn lao, dũng mãnh, là bánh xe không thể hại. Những câu chú như vậy đã từng được hàng trăm ngàn vạn ức chư Phật quá khứ diễn nói. Chư vị nếu thọ trì những câu đại minh chú với diệu lực vô cùng lớn lao ấy, thì hết thảy chúng ma cùng đám quyền thuộc của chúng hầy còn không dám đến gần, huống chi lại có thể nhiều hại.

Lúc này, tất cả chúng ma hiện có cùng với đám quyền thuộc thấy đều kinh sợ, mất hết sức lực, tất cả đều hổ thẹn chấp tay hướng về Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Tỳ-sa-môn:

–Hôm nay, ta trao cho người những câu đại minh chú với diệu lực vô cùng lớn lao dũng mãnh, là bánh xe không gì có thể hại được, để hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề. Người dốc

tâm thọ trì đại minh chú này, thì đối với đám quyền thuộc của mình cùng đám quyền thuộc của những kẻ khác dưới quyền mình, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, hãy còn không dám đến gần, huống hồ là có thể tới quấy nhiễu, mưu hại. Đối với nơi chốn cùng các nẻo đi lại của hết thảy chúng quỷ thần xấu ác, người sẽ có được sức mạnh lớn lao dũng mãnh, có được sức chuyển động của bánh xe không gì hại được.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

“Đá diệt dạ tha. Vật đàn nê. Bát la vật đàn nê. Vật đạt na bạt đế. Cừ ly càn đà lị. Chu ly. Chiên trà ly. Át ly ty xà da mạt đề. Khu khu vật đàn nê. Bạt la. Phệ la. Vật đàn nê. Tô bà ha”.

Người dùng chú này để góp phần hộ trì phương Bắc cõi Diêm-phù-đề, sẽ được sức mạnh lớn lao, dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì hại được. Đối với đám quyền thuộc của mình và của những kẻ quanh mình, những chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần huống hồ là có thể nhiễu hại.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Đề-đâu-lại-trá:

–Hôm nay, ta trao cho người những câu đại minh chú với diệu lực lớn lao, dững mãnh để hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề này, cho đến sẽ đạt được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại nổi.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

“Đá diệt dạ tha. Khuru lâu xà đế. Vật lâu xà đế. Bát la đế sắt mai. Ma ha tát lê. Khi la bạt đế. Mát na bà đế. Già lâu bà đế. Cầu lâu bỉ. Vật lâu bỉ. Cầu lâu vật lâu bỉ. Cầu lâu cầu lâu. Vật lâu càn đề. Vật lâu xà đề. A la ta bà đế. Ma ha na bà đế. Y nê mê nê. Đa đậu bà nam. Đa đậu bà nam. Tô bà ha”.

Người dùng chú này để góp phần hộ trì phương Đông cõi Diêm-phù-đề, sẽ đạt được sức mạnh lớn lao, dững mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì hại nổi. Đối với đám quyền thuộc của mình cùng của những người quanh mình, những chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần huống hồ là có thể nhiều hại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa:

–Hôm nay, ta cũng trao cho người câu đại minh chú có diệu lực lớn lao, dững mãnh để hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, cho đến sẽ

đạt được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại được.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

“Đá diệt dạ tha. Kỳ lý kỳ lý. Kỳ lư na bạt đề. Hê nê. Ha nị nê. A nê na bạt đế. Quân trừ quân trừ. Tô bà ha”.

Người dùng chú này để góp sức hộ trì phương Nam cõi Diêm-phù-đề, sẽ đạt được sức mạnh lớn lao, dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại. Đối với đám quyền thuộc của mình và của những người quanh mình, những chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần, huống hồ là có thể nhiều hại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói với Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa:

–Ta sẽ trao cho người những câu đại minh chú với diệu lực lớn lao dũng mãnh, là bánh xe không gì hại được để góp phần hộ trì phương Tây cõi Diêm-phù-đề. Người gắng sức thọ trì đại minh chú với diệu lực lớn lao dũng mãnh này, thì đối với quyền thuộc của mình và của những kẻ phụ tá mình, các chúng Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na

hãy còn không dám tới gần sao lại có thể nhiều hại được.

Đức Thế Tôn nói xong liền đọc câu chú:

“Đá diệt dạ tha. A tỳ bà lâu nê. Bà lâu noa bạt đế. Vật la kiệt la bạt đế. Bà lâu nê. Bà lâu noa da thê. Ưu thọ bà la. Bát la thọ ta lê. Nị thọ bà lệ. Ma ha thọ bà lê. Thọ bà la. Ma thân đạt la xá. Ta xà bỉ. Tát bà đá la tỳ lị đế. Ngật lị đa thê thất mại. Tô bà ha”.

Người sử dụng chú này để hộ trì phương Tây côi Diêm-phù-đề, sẽ đạt được sức mạnh lớn lao dũng mãnh, có được sự di chuyển như bánh xe không gì có thể hại nổi. Đối với quyền thuộc của mình cùng quyền thuộc của những kẻ phụ tá mình, các thứ chúng sinh xấu ác hãy còn không dám tới gần, sao lại có thể nhiều hại được.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ để nói với bốn vị Đại Thiên vương:

*Các núi vốn nổi tiếng  
Bạc hóa tác tự tại  
Hai cực Kê-la-sa  
Hương tiên Khư-la-đảm.  
Phong, hỏa cùng Tuyết sơn  
Chốn cư trú Nhật nguyệt  
Thường hộ trì phương Bắc*



*Pháp chân diệu Thế Tôn.  
 Bát-chi, Bát-già-la  
 Ngật-ni, Già-la-độ  
 Chư vị luôn hộ trì  
 Bốn hướng chánh pháp Phật.  
 Địa thần, đại địa thần  
 Sắc đen, sắc đen lớn  
 La-hầu Tỳ-ma-chất  
 Tu-chất Ba-la-đà.  
 Bà-trĩ, Siểm-bà-lị  
 Cùng Mâu-chân-lân-đà  
 Đốc hộ trì phương dưới  
 Pháp chân diệu Thế Tôn.*

M

## Phần 16: NHÃN NHỤC (1)

Bấy giờ, có một vị A-tu-la vương tên là Hỏa Vị, hiện ở trong chúng hội, rời chỗ ngồi đứng dậy, đưa tay chỉ về chỗ A-tu-la vương La-hầu-la, rồi hướng tới bốn trăm ức vị A-tu-la vương khác và nói:

–Vị A-tu-la vương La-hầu-la ấy là bậc sư trưởng tôn quý của chúng ta, có thể đem phước huệ tạo những lợi ích cho nhiều chúng sinh, là bậc dũng mãnh tự tại được kính trọng bậc nhất trong chúng A-tu-la. Nhưng La-hầu-la vương cùng với hết thầy chúng ta đều bị Cù-đàm khinh chê, coi thường. Vì nhằm khiến cho Phật pháp luôn được tỏ rạng, Đức Cù-đàm đã phó chúc cho các chúng khác mà không ngó ngang gì đến chúng ta, khiến chúng ta phải nhận lấy sự sỉ nhục lớn!

Lại có một vị A-tu-la vương khác tên là Trần-tinh-tỳ-ma, nhìn khắp chúng A-tu-la rồi nói:

–Chúng ta từ xưa đến nay, nơi mỗi mỗi chốn của mình trong bốn cõi thiên hạ, so với Thích Đề-hoàn Nhân cũng ngang ngửa như nhau. Vậy mà hôm nay khác nào loài Dã can

sau khi bị Sư tử đuổi chạy! Chúng ta há có thể rời bỏ địa vị quá thấp kém này mà trở lại nơi cung điện, thành ấp của bản quốc mình? Chúng ta thà chịu chết chứ sao lại có thể nhẫn chịu sự lăng nhục như thế? Đó là một mối hận lớn khiến chúng ta hết sức lo buồn khổ não.

Lúc này, A-tu-la vương La-hầu-la nói với chúng A-tu-la:

–Chúng sinh thà chịu nhận lấy sự nhục mạ của bậc Tối thắng nhân hơn là được hạng thấp kém khen ngợi. Vì sao? Vì bậc Thiên nhân sư ấy đã từng khiến cho nhiều người từ chỗ bị khinh chê rẻ rúng trở thành những người tốt. Bậc ấy chính là vị tối thắng tự tại trong ba cõi, an trụ nơi bờ giác ngộ, khéo biết rõ hoàn cảnh thích hợp để tùy theo chỗ nên làm mà thực hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng, chấp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Bậc Đạo sư hãy xem xét vị A-tu-la vương La-hầu-la ấy, đã có đủ trí tuệ kiên cố thù thắng như thế, đã an trụ trong sự tin tưởng vững chắc, vui thích với điều thiện và hạnh nhẫn, giữ giới thanh tịnh, tin tưởng sâu

xa nơi Tam bảo, chẳng bao lâu chúng thành Bạc Đạo Sư vô thượng. Kính mong Đức Thế Tôn, vì nhằm làm cho chánh pháp luôn được tỏ rạng, nên phó chúc cho vị A-tu-la vương La-hầu-la ấy.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ để nói với bốn trăm ức A-tu-la vương:

*Ngươi trước đủ các đức  
 Điều trụ nơi tịnh tín  
 Chư Phật xưa như thế  
 Phó chúc pháp các ngươi.  
 Ta nay đem pháp ấy  
 Cũng đều phó chúc ngươi  
 Sẽ dùng các phương tiện  
 Hộ trì Pháp nhãn ta.  
 Các ngươi tạo phước ấy  
 Biến trí lớn thêm đầy  
 Nơi mỗi cảnh giới mình  
 Giữ gìn chánh pháp ta.  
 Trụ pháp luôn vui nhĩn  
 Hộ trì căn luôn định  
 Các ngươi làm được thế  
 Cúng dường ba đời Phật.  
 Thường đến nơi cõi thiện  
 Phước báo mạng, trí đủ*

*Lúc lưu chuyển nơi đời  
Được là các nẻo ác.  
Nhằm dốc cầu thẳng báo  
Pháp nhân ta nên tỏ  
Nơi mỗi quốc độ mình  
Ngăn chặn chúng sinh ác.*

Đức Thế Tôn nói xong kệ này thì chúng A-tu-la thấy đều đứng dậy, chắp tay cung kính đọc kệ:

*Chúng tôi A-tu-la  
 Mỗi mỗi nơi cõi mình  
 Dứt trừ hết thảy ác  
 Làm rạng pháp Thế Tôn.  
 Noi theo hành pháp thí  
 Nơi ác tạo hộ trì  
 Tăng trưởng ba tinh khí  
 Là ác, trụ nẻo thiện.*

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng, chư Thiên cùng chúng nhân, Càn-thát-bà, đều cùng cất lời tán thán chúng A-tu-la:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Đức Thế Tôn cũng lại nhằm khen ngợi bốn trăm ức A-tu-la vương cùng đám quyền thuộc của họ, nên nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là chư vị diệu trọng phu! Chư vị đã có thể làm được như thế thì đây chính là cúng dường ba đời chư Phật. Chư vị nên dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, tức là Pháp nhãn của Phật sẽ luôn được tỏa chiếu sáng ngời, khiến cho dòng

giống Tam bảo luôn trụ thế, không hề bị đoạn tuyệt. Vì thế nên hôm nay, ta đem chư vị cùng đảm quyền thuộc của chư vị phó chúc cho tất cả chư Phật trong mười phương hiện tại đang trụ thế chưa nhập Niết-bàn, cùng phó chúc cho hết thầy chư Bồ-tát Ma-ha-tát trong Hiền kiếp này. Chư vị thường cùng với các chúng A-tu-la kia sinh sinh hóa hóa và cùng gặp nhau, chư vị sẽ ở trong Hiền kiếp này thành tựu quả vị Chánh giác và khi xuất hiện ở thế gian, chư vị A-tu-la kia sẽ là những hàng thí chủ quan trọng, dốc lo việc hộ trì chánh pháp, tu tập giữ giới, đạt pháp Tam-muội thiên, gồm đủ diệu lực nhẫn nhục. Như thế là vị Như Lai sau rốt trong Hiền kiếp hiệu là Lư-già Ứng Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời. Bây giờ, Đức Như Lai Lư-già sẽ thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng cho chư vị A-tu-la kia, từ đây sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, không lâu sẽ là Bạc Pháp Vương Vô Thượng, được vào thành trì vô úy Niết-bàn rộng lớn.

Cứ như vậy, nếu có những chúng sinh, trong đời hiện tại và đời vị lai, đối với chánh pháp của ta xuất gia tu học, hành hóa đạo pháp, ba nghiệp luôn hòa hợp. Lại có những kẻ lìa bỏ

hết thầy để xuất gia tu đạo. Hoặc có những chúng sinh dốc sức lo toan công việc hộ trì nuôi dưỡng, cung cấp cho các chúng Thanh văn đệ tử, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, khiến cho Tam bảo luôn được nối tiếp không hề bị gián đoạn. Hoặc có những chúng sinh dốc tu các pháp Bồ thí ba-la-mật cho đến pháp Trí tuệ ba-la-mật. Hoặc như có chúng sinh xây dựng các tháp, miếu, tạo các hình tượng để theo đầy tu tập, xả thí cúng dường, cung cấp vô số các thứ cho chúng Tăng khắp bốn phương, tạo lập chùa chiền cho công việc tu hành. Lại như có những chúng sinh đối với chúng Tăng cùng chùa chiền trong bốn phương, cúng dường vô số các thứ y phục, dụng cụ để nằm, các đồ vật cần dùng, cùng hiến cúng ruộng đất, nhà cửa, vườn cây, tài sản, kẻ giúp việc để sai khiến, cho đến các loài súc vật để chuyên chở. Hoặc có chúng sinh thấy kẻ khác hiến cúng các vật dụng lại bị những kẻ xấu cướp đoạt, nên đã dùng sức lực để ngăn chặn giữ lại được. Hoặc như có chúng sinh cung cấp cho các chúng Thanh văn đệ tử của ta đồ ăn uống, áo quần, dụng cụ để nằm ngồi, thuốc men cùng tất cả các vật dụng cần thiết khác. Hoặc trường hợp các hàng Thanh văn đệ tử hiện có của ta, do



những nhân duyên gặp phải chuyện khổ não, thì dùng chính sức mình, hoặc nhờ vào phương tiện của kẻ khác giúp cho thoát khỏi thì ta sẽ đem tất cả các hạng chúng sinh kể trên thấy đều phó chúc cho hết thấy chư Phật hiện tại trong mười phương, cùng phó chúc cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong hiện kiếp này, khiến chư vị ấy thâm nhận họ, để họ trong mọi kiếp sống luôn cùng gặp gỡ. Như vậy, chư Phật trong Hiện kiếp này, mỗi khi xuất hiện ở đời, thì những chúng sinh kia, đối với vị Phật ấy sẽ là hàng thí chủ lớn, dốc lo việc giữ gìn chánh pháp, tu tập giữ giới bậc nhất, đạt pháp Tam-muội thiên, gồm đủ diệu lực của hạnh nhẫn nhục. Như thế, Đức Như Lai sau cùng xuất hiện ở đời trong Hiện kiếp này, bấy giờ Đức Phật đó sẽ thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho các chúng sinh kia, nhờ đây sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, không lâu sẽ là Bạc Pháp Vương Vô Thượng, được nhập vào thành trì vô úy Niết-bàn giải thoát bao la.

Bấy giờ, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh xúc động, nước mắt ràn rụa, chiêm ngưỡng Đức Như Lai và cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay đã lãnh hội trọn vẹn các đức đại Bi, giải thoát của Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đã ra khỏi tất cả mọi nẻo sinh tử tù ngục trong ba cõi, đã dứt bỏ nẻo tham ái, xa lìa tám pháp thế tục cùng các thứ kiến chấp về ngã, ngã sở, các thứ phiền não kiêu mạn, cũng lìa dứt mọi sự chi phối của mười hai hữu chi, thấu đạt các pháp cũng như hư không, an trụ nơi chốn dứt mọi điên đảo, đối với mọi chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi.

Hơn nữa, chư Như Lai, vì chúng sinh nên khiến cho Pháp nhãn cùng với dòng Tam bảo được an trụ lâu bền nơi thế giới Ta-bà này, do vậy mà phải dốc hộ trì. Đức Như Lai hôm nay lại đem các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân... giao phó cho chư Phật cùng chư Bồ-tát. Đối với các chúng sinh ở đời hiện tại, vị lai, dốc tu tập các pháp bố thí, trì giới hoặc các pháp thiền định, trí tuệ, nơi Phật pháp ấy luôn tinh tấn, siêng năng, tạo được mọi hòa hợp, thì Đức Như Lai cũng đem phó chúc cho chư Phật cùng chư Bồ-tát Ma-ha-tát, nhằm giúp họ thực hiện đầy đủ sáu

pháp Ba-la-mật và chúng đăc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Như có chúng sinh chán lìa khổ não, dốc cầu an lạc, thì nơi đời hiện tại và vị lai, không thể không dùng các phương tiện tinh tấn dốc hộ trì nuôi dưỡng, làm cho Pháp nhãn luôn được tỏ rạng, nối tiếp dòng Tam bảo có thể đạt được!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như chư vị đã nêu bày! Nếu có những chúng sinh thật sự yêu quý mình, chán lìa khổ não, dốc cầu an lạc, phải nên hộ trì chánh pháp của chư Phật, nhờ đây mà đạt được vô lượng phước báo.

Như có chúng sinh, vì chánh pháp của ta mà xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, giả như không trì giới, thì những người ấy đã thực hiện xong công việc ấn chúng của ấn Niết-bàn giải thoát. Còn như xuất gia mà không giữ giới, lại đem các thứ phi pháp làm não hại kẻ khác, nhục mạ hủy báng, thậm chí tự tay cầm cả dao gậy để đánh đập chém giết, hoặc cướp đoạt y bát cùng vô số các thứ vật dụng sinh hoạt, người ấy đúng là đã hủy hoại Báo thân chân thật của ba đời chư Phật, đã gạt bỏ tất cả những thứ mắt sáng nơi chư Thiên và chúng nhân. Người

ấy rõ ràng là muốn nhận chìm mọi chánh pháp hiện có của chư Phật cùng dòng giống Tam bảo, khiến cho chư Thiên và chúng nhân chẳng những không được hưởng mọi lợi lạc mà còn bị rơi rớt vào các nẻo ác. Lại nhằm làm cho ba nẻo ác thêm tăng trưởng, đầy dẫy. Vì sao?

Từ xa xưa, ta vì hết thấy chúng sinh mà dốc tu tập hạnh Bồ-tát, nhằm phát huy Pháp nhãn nên đối với các chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi, xả bỏ thân mạng mình máu chảy khác nào biển lớn, để bố thí cho kẻ cầu xin, ta cũng xả bỏ cả đầu, chất cao như núi Tỳ-phước-la. Các chi thể khác như mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chân, cả đến da thịt cũng đều xả bỏ cho kẻ cầu xin, không chút thương tiếc. Ta cũng từng xả bỏ vô số voi ngựa, xe cộ, trâu bò, nô tỳ, vợ con, cả đến ngôi vị vua cho những kẻ cầu xin. Lại cũng xả bỏ vô số quốc độ, thành ấp, cung điện, thôn xóm, nhà cửa, chùa miếu, vườn cây, y phục, đồ nằm, núi rừng, ao đầm... cho những kẻ cầu xin. Còn đối với những nơi chốn của Phật thì dốc thọ trì giới luật không hề thiếu sót hay vi phạm. Nơi mỗi mỗi chốn Phật đều luôn thực hiện vô số sự cúng dường hoặc nhận lãnh vô lượng trăm ngàn na-do-tha các pháp môn tu tập, lại cũng

thọ trì đọc tụng, hộ trì giới hạnh, khéo tu tập các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn nhục. Hơn nữa, ta cũng từng cúng kính cúng dường vô lượng, vô biên chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, vô lượng chư vị Duyên giác, vô lượng chúng Thanh văn, vô lượng hàng đạt đạo quả Thanh văn, vô lượng Tiên nhân ngoại đạo, vô lượng cha mẹ, sư trưởng, cũng từng cúng dường giúp đỡ cho vô lượng kẻ bị bệnh tật khổ não. Đối với những chúng đang bị muôn ngàn các thứ khổ não bức bách không thể tự cứu giải được thì ta dốc làm kẻ cứu giúp, không có nơi chốn quy ngưỡng thì ta làm cho họ có chốn quy ngưỡng, không tìm ra nẻo hướng tới thì ta dốc tìm cho họ nẻo hướng tới, khiến họ được an trụ cùng nhận lấy sự cúng dường giúp đỡ của ta. Ta cũng đã trải qua vô lượng số kiếp dài lâu dốc tu tập khổ hạnh, giữ giới, uy nghi phạm hạnh gồm đủ.

Này chư vị nhân giả! Như thế là ta trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp, vì thể hiện lòng thương xót đối với hết thảy chúng sinh khổ ải mà phát tâm hết sức kiên cố dũng mãnh, tu tập lâu dài và kiên trì các hạnh thuộc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Ta nay ở nơi thế gian đây u tối này, vào thời không có Bạc Đạo Sư lớn dẫn đường

chỉ lối, không có chánh pháp soi sáng, vào thời mọi thứ xấu ác hết mực lại tăng trưởng mà pháp lành thì giảm mất, chúng sinh thì luôn đầy khởi năm thứ nghiệp ác vô gián, phỉ báng, bài bác chánh pháp cùng các bậc Hiền thánh, luôn tạo sự tương hợp với các căn bất thiện, đầy sinh sân hận, ác độc thô bạo, lìa bỏ mọi nẻo xấu hổ, không chút tâm Từ bi, không biết xem xét đời sau với bao việc đáng lo sợ. Trong hoàn cảnh thế giới và các chúng sinh như thế, ta đã phát tâm nguyện dốc thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại ở nơi tất cả quốc độ Phật thanh tịnh, đối với chỗ chúng sinh bị bỏ quên tuôn xuống cơn mưa chánh pháp lớn. Lại nguyện cùng dốc dứt trừ những thứ phiền não dù sâu dày bền chắc như kim cương nơi các chúng sinh. Những chúng sinh ấy tùy theo sự ham thích của mình mà đối với ba thừa đạo Bồ-đề giải thoát đều khiến không thoái chuyển. Cũng dốc nguyện cứu độ những chúng sinh nơi ba đường ác, đem họ về với nẻo thiện, dẫn tới cảnh giới Niết-bàn an lạc giải thoát. Cùng với những chúng sinh kia làm mất sáng của chánh pháp dốc tâm hộ trì, khiến an trụ lâu bền nơi thế gian, mãi tỏ rạng trong đêm dài tối tăm của chôn sinh tử.

Những chúng sinh, theo pháp của ta xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa, dù không chuyên trì giới cấm, như có chúng sinh cúng dường cho các vị tu hành này thì cũng đạt được phước báo lớn, huống chi là vì ta mà xuất gia tu học, trì giới trụ pháp luôn đạt sự tương ứng hòa hợp, thì công việc cúng dường chăm sóc cho các bậc chân tu ấy sẽ đạt được vô lượng a-tăng-kỳ sự tích chứa phước đức lớn lao. Huống hồ lại có thể cúng dường vô số Thánh chúng Thanh văn đệ tử của ta mà sẽ chẳng đạt được vô lượng, chẳng thể ngôn thuyết a-tăng-kỳ sự tích chứa công đức to lớn sao? Vì vậy mà ta nay, đối với hết thảy mọi loài chúng sinh hiện có, nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bậc Chánh Giác, luôn thể hiện hết mực đại Bi đối với hết thảy chư Thiên và chúng nhân trong thế gian, nên đã tạo lập nơi tất cả chúng Thanh văn làm phước điền hơn hết, đó chính là được hướng đến tám bậc Đại trượng phu, nhờ từ nhân duyên ấy, mà mọi chúng sinh hiện có nơi đời hiện tại và đời vị lai phải nên tin tưởng sâu xa nơi Phật pháp và chúng Tăng, tất cả nhân được phước báo thắng diệu, không lâu sẽ được nhập vào thành vô úy rộng lớn. Như vậy là thậm chí cúng dường cho một người vì ta mà xuất gia

cùng nương vào ta mà cạo bỏ râu tóc, mặc một mảnh ca-sa, không thọ trì giới luật, cúng dường cho người ấy cũng đạt được phước báo kể cả việc được vào thành vô úy. Do duyên có đó mà ta nêu rõ như thế này: Nếu lại có những kẻ vì ta mà xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc mặc lấy pháp phục là mảnh ca-sa, nhưng không tuân thủ giới luật, lại dùng các thứ phi pháp để nã hại chôn tu hành của mình, thì đây đúng là phá hoại báo thân Pháp thân của chư Phật trong ba đời, thậm chí còn làm cho ba nẻo ác trở nên lan tràn đầy dẫy. Vì vậy mà hôm nay ta nói rõ với chư vị: Như có chúng sinh thực sự yêu mến mình, cầu lạc lìa khổ, thì phải nên tinh cần hộ trì nuôi dưỡng, làm cho Pháp nhãn luôn được tỏ rạng, nối tiếp dòng Tam bảo khiến không hề bị đoạn tuyệt, nhờ nhân duyên ấy mà từ đó sẽ luôn được phước báo vô lượng.

Bảy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng lại cùng với tám ngàn ức na-do-tha trăm ngàn vị Bồ-tát Ma-ha-tát khác, đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như thế! Ở nơi trú xứ của con là thế giới Nguyệt



thắng, Bạc Đại sư Như Lai Nhật Nguyệt Quang hầu như lúc nào cũng tán dương Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở thế giới Ta-bà, thời xưa lúc còn là Bồ-tát đã luôn thể hiện sức dũng mãnh lớn lao để tinh tấn tu tập các hạnh cực khổ. Bồ-tát như thế là đã nhờ vào nguyện lực lớn lao với tâm Từ bi ấy, nên hiện nay, nơi cõi đời xấu ác đầy năm thứ vẩn đục, trong hoàn cảnh chúng sinh có vô số kẻ gây tạo nghiệp tội vô gián, phỉ báng chánh pháp, bài bác chúng Hiền thánh, luôn tương ứng với nẻo bất thiện, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bạc Chánh Giác. Đức Phật ấy, đối với các nẻo kiến chấp về đoạn, thường, với những sự sân hận ác độc thô bạo, không chút tâm Từ bi, quy ngưỡng tà kiến cầu mong nơi vô số các tà sư ngoại đạo, không biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, trong hoàn cảnh thế giới và chúng sinh như vậy, đã vì họ mà thuyết giảng chánh pháp. Nhưng các thứ chúng sinh xấu ác đã cố tìm các phương tiện để mưu hại Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Hoặc dùng độc dược hòa với thức ăn dâng lên. Hoặc dùng dao gậy, các loài thú dữ như voi ác, sư tử, trâu bò, chó hung tợn làm các phương tiện mưu hại. Hoặc dùng mọi thứ lời lẽ xấu ác để vu cáo phỉ báng. Hoặc có

kẻ dùng bụi bặm đất cát làm nhơ nhớp nơi hội họp đông đảo. Hoặc có người ở giữa đại chúng buông lời thô bạo mạ lỵ vu khống. Hoặc có trường hợp, nơi trú xứ của Phật lại đem các thứ vật hôi thối bất tịnh vung vãi đầy dẫy. Hoặc có kẻ vừa trông thấy Phật liền kêu la than khóc. Hoặc có người vừa thấy Phật thì vội nhắm mắt bung mắt. Hoặc có kẻ thấy Phật thì liền quay lưng chạy dài. Hoặc có trường hợp chẳng muốn thấy mặt nên đã đóng cổng cài cửa. Nói chung là trong hoàn cảnh đầy dẫy những chúng sinh xấu ác như thế mà Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni vẫn luôn thể hiện sự nhẫn nhục, nhận chịu vô số các sự việc khổ cực, không hề dấy tâm giận dữ, ưu phiền, trái lại không kể ngày đêm, luôn đối với các chúng sinh xấu ác kia khởi tâm Từ bi rộng lớn, nơi mọi xứ sở, hoàn cảnh dốc theo đuổi để hóa độ họ. Cũng như trâu mẹ còn trẻ mới sinh được một chú trâu nghé, chưa khôn lớn bao nhiêu mà hốt nhiên bị lạc mất mẹ, bấy giờ trâu mẹ phải chạy nhảy khắp nơi để tìm con mình. Trường hợp Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng giống như vậy. Đối với mọi loài chúng sinh, tâm Phật luôn bình đẳng, do đức đại Từ bi nên luôn theo đuổi, bôn ba khắp chốn, ở nơi ba đường ác dốc cứu vớt chúng

sinh đưa họ trở lại nơi nẻo thiện dẫn tới cảnh giới Niết-bàn an lạc giải thoát, tâm đại Từ bi luôn hòa hợp đầy đủ. Hiện nay, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở nơi thế giới Ta-bà thực hiện vô số các Phật sự.

Lúc này, ở nơi thế giới ấy, tất cả đại chúng được nghe các sự việc như vậy thấy đều sinh tâm hy hữu, cho là điều lạ chưa từng có, nên hết sức hoan hỷ, ở nơi trước Đức Phật ấy cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con cũng dốc làm được như thế. Chúng con sẽ luôn siêng năng tinh tấn, phát huy sức dũng mãnh, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tu tập hạnh Bồ-đề, thực hiện các pháp Bồ thí ba-la-mật cho đến pháp Trí tuệ ba-la-mật, lại dùng các phương tiện thiện xảo, nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho mọi chúng sinh nên dốc tu tập các hạnh, cũng giống như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc còn làm Bồ-tát, đã luôn tu tập các hạnh Bồ-đề, nguyện ở trong thế giới đầy năm thứ vẫn đực cùng chúng sinh xấu ác, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng thành Bạc Chánh Giác, cho đến việc dẫn dắt hết thấy mọi chúng sinh đưa họ đến nẻo thiện, dẫn tới cảnh giới Niết-bàn an lạc giải

thoát. Chúng con cũng dốc hành hóa như thế. Nguyên ở nơi thế giới đầy năm thứ ô trọc bất tịnh mà thực hiện cõi Phật, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng thành Bạc Chánh Giác, như thế là đã đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho các chúng sinh đã từng tạo năm nghiệp vô gián, kể cả những chúng sinh luôn gây tạo các căn bất thiện, đưa họ tiếp cận với cõi thiện dẫn tới cõi Niết-bàn an lạc giải thoát.

Hết thấy những chúng sinh ấy, tức thì ở nơi Đức Phật Nhật Nguyệt Quang, với sở nguyện như trên đều được thọ ký.

Bấy giờ, trong chúng hội lại có vô lượng hằng hà sa số chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, đều là các vị ở khắp mười phương thế giới, vì nhằm được chiêm bái Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vì nhằm để cúng dường cùng được trông thấy một sự tập hợp lớn lao, nên đã đi đến pháp hội này, chư vị Bồ-tát ấy đều cùng một âm thanh thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con cũng đều ở nơi cõi Phật của mình, theo lời Đức Như Lai ở cõi ấy nên đều được nghe những lời tán dương Đức Thế Tôn như vậy, cũng giống như Bồ-tát Nguyệt Tạng vừa nêu bày. Nơi các cõi Phật đó đều có hàng na-do-tha chư vị Bồ-tát

Ma-ha-tát, thấy đều phát thệ nguyện lớn lao như thế, vì nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho mọi chúng sinh, mà thực hiện các Phật sự, không khác gì những điều Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng vừa nêu.

Lúc này, lại có vô số chư vị, cũng đều là kẻ đến dự pháp hội, gồm hết thấy chư Thiên, Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, chúng Nhân phi nhân, thấy đều chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính thưa:

–Chúng tôi xin tạ lỗi Đức Đại Bi Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, chúng tôi đối với Phật, hoặc thân, miệng, ý đã tạo tác các tội lỗi, hoặc ở nơi pháp tăng, kể cả một vị Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, mà tạo tác tội lỗi, nay ở trước Đức Phật xin thành tâm sám hối, nguyện không hề dấy tạo trở lại, cùng kiên trì giới cấm. Chúng tôi vốn hiểu biết ít ỏi, giống như một đứa trẻ không thạo nẻo đi đứng! Kính mong Đức Thế Tôn, với lòng đại Bi luôn mở rộng lòng thương xót mà nhận lời sám hối của chúng tôi. Chúng tôi xin nhận sự giao phó về việc hộ trì nuôi dưỡng Pháp nhãn của Đức Thế Tôn, dùng mọi phương tiện khiến luôn được tỏ rạng, cũng hộ trì Tam bảo được trụ thế

lâu bền, bất diệt, lại cũng nhằm làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần, ngăn chặn mọi thứ xấu ác. Đối với tất cả chúng Thanh văn đệ tử của Phật, thậm chí như lại có vị không thọ trì giới cấm, mặc dù đã cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục là mảnh ca-sa, chúng tôi đều xem là bậc sư trưởng, dốc hộ trì nuôi dưỡng, mọi thứ cần dùng không hề bị thiếu hụt. Như lại có các vị Sát-lợi quốc vương gây tạo các thứ phi pháp nhằm nã loạn chúng Thanh văn đệ tử Đức Thế Tôn, hoặc dùng lời hủy báng nhục mạ, dùng dao gậy để đánh đập chém giết cùng cướp đoạt y bát và vô số các thứ vật dụng, hoặc thông qua kẻ khác, trao cho họ các phương tiện để gây ra mọi khó khăn trở ngại, thì chúng tôi sẽ khiến cho nơi cõi ấy tự nhiên bộc phát các nhóm oán địch từ phương khác đến xâm chiếm gây hấn, cùng chính nơi quốc độ đó cũng đầy cảnh binh đao, bệnh dịch, đói khát, những trận mưa gió trái thời tiết, những cảnh tranh giành xâu xé, kiện tụng, phỉ báng chê trách. Lại khiến cho vị quốc vương đó chẳng bao lâu sẽ bị mất ngôi vị cùng đất nước của mình. Như vậy, nếu lại có các hàng Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, nam phu, phụ nữ, đồng nam, đồng nữ, hoặc như các chúng Thiên, Long, cho tới chúng Ca-trá phú-

đơn-na, đối với mọi chúng Thanh văn đệ tử của Phật hiện có, gây tạo những sự nhiễu loạn, như cướp đoạt phần khí chất tinh thuần dùng tà khí ám hại thân thể họ, cho đến mang tâm xấu ác trong khi tiếp xúc cư xử, thì chúng tôi thấy cùng khiến cho hết thấy những hạng xấu ác kia, kể cả các chúng Thiên, Long, Ca-trá phú-đơn-na, mọi căn thân của họ đều bị thiếu giảm, xấu xí, không thể nương tựa vào nơi chốn. Chúng tôi xin sử dụng mọi thể mạnh của sở nguyện mình để thực hiện điều ấy. Những xứ sở chúng tôi du hành đến, dùng chân hoặc trú ngụ, chúng tôi đều khiến cho các hạng chúng sinh xấu ác kể trên không được cùng ở, cùng ăn uống, kể cả cùng vui đùa với chúng tôi. Sự trừng phạt là như thế đấy. Nếu như còn có những sự nhiễu loạn khác, thậm chí do các vị đã cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa nhưng không trì giới gây tạo nên thì cũng bị trừng phạt như vậy.

Còn đối với chúng Thanh văn, đệ tử của Đức Thế Tôn tu tập, không ham nẻo tích tụ, luôn thể hiện tâm Từ bi, ba nghiệp luôn hòa hợp với chánh pháp, thì trong mọi hoàn cảnh nào, chúng tôi cũng dốc hộ trì khiến cho Pháp nhãn của Đức Thế Tôn luôn tỏ rạng, bất diệt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Những bậc Diệu trượng phu! Chư vị nếu như đúng theo những sự việc mình đã làm không hề có lỗi lầm sai sót như thế, thì chính là chư vị đã thọ nhận và thực hiện tốt lời phó chúc của ta về trách nhiệm hộ trì nuôi dưỡng làm cho chánh pháp luôn được tỏ rạng, tức là đã cúng dường chư Phật trong ba đời. Như chư vị luôn dốc sức hộ trì nuôi dưỡng, làm cho chánh pháp của ta thêm tỏ rạng, nối tiếp sự phát huy Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt. Đối với những chúng sinh vì pháp của ta mà xuất gia tu học, kể cả những người sẽ xuất gia tu học ở đời vị lai, thì chư vị cũng nên dốc tâm hộ trì, nuôi dưỡng họ. Như thế là chư vị đã tạo nhân tốt đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, A-tu-la vương La-hầu-la cùng với vô lượng trăm ngàn chúng A-tu-la đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin dốc sức góp phần hộ trì nuôi dưỡng làm cho chánh pháp Phật luôn được tỏ rạng, nhằm khiến cho dòng Tam bảo luôn phát triển



không ngừng, nhằm để hàng phục các thứ tà pháp khác, nhằm để ngăn chặn dứt trừ hết thảy mọi thứ xấu ác, nhằm khiến cho ba thứ khí chất tinh thuần mãi mãi tăng trưởng, cũng lại nhằm hộ trì, thâm nhận, nuôi dưỡng đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có cùng với chánh pháp. Lại còn nhằm đem mọi lợi ích cho muôn loài, ngăn chặn tội lỗi, diệt bỏ những kẻ ác, hàng phục các đám oán địch, cùng dứt trừ bao thứ ma quỷ yêu quái, xua tan bao cảnh chém giết tranh giành, tạo dựng được cuộc sống no đủ tốt đẹp, khiến bao kẻ xấu ác trở thành bạn lành. Cũng lại nhằm thu tóm hết thảy mọi nẻo tán loạn, giúp cho mọi sở cầu chính đáng đều được thành tựu, nên xin thuyết Đại Đà-la-ni tên là Điện quang cảm súc.

Nói xong thì liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. La bà hệ. La bà hệ. La bà hệ. Mạn thù la hệ. Xà bà lạc na la hệ. A bà mật ly già la hệ. Già na đễ la la hệ. Già ba xoa thâm đạt la la hệ. Thủ thâm đạt la. Thủ thâm đạt la. Thủ thâm đạt la la hệ. Mâu ni bà già. Na la hệ. Đễ ly la tả na vũ xá la hệ. Thất cần na đễ lụ. Minh xà mâu ni la hệ. Chát la ca la. Đễ lị mâu ni la hệ. Chiêu đạt la. Mậu na đầu bà la hệ la. Tô bà ha”.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đại Đà-la-ni Điện quang cảm súc này thấy đều có thể đem lại nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, kể cả việc khiến cho mọi sở cầu chính đáng của họ đều được thành tựu. Như có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các hàng thanh tín thiện nam, thiện nữ, có thể cùng với các pháp thiền định tạo được sự tương hợp, an trụ, hoặc đang làm nhiều công việc, hoặc đi đến chốn A-lan-nhã, hoặc ở nơi bên gốc cây, giữa đường lớn nói chung là các vị ấy có thể thọ trì đọc tụng, niệm đại Đà-la-ni Điện quang cảm súc đó, thì đối với hết thấy các chúng A-tu-la bất kể là hạng nào, lớp nào, nếu muốn tìm đến để dò la gây tạo những nỗi hại thì đều không thể thực hiện được ý đồ xấu xa, hơn nữa còn không thể trở lại nơi thành ấp xứ sở cũ của mình, còn khiến cho đầu bị vỡ làm bảy phần như cành cây A-lê.

Lúc này, hết thấy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng đều cùng cất lời khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la lại cùng với hàng trăm ngàn chúng A-tu-la thấy rồi

chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin góp sức hộ trì nuôi dưỡng Chánh pháp nhân do Đức Thế Tôn thuyết giảng, cho đến việc làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần, lại nhằm hộ trì nuôi dưỡng thân nhận các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, lại cũng nhằm hàng phục hết thảy các đám oán địch khiến cho bao kẻ xấu ác đều xin lòng quy ngưỡng chánh pháp, dứt trừ tất cả mọi thứ tật bệnh, thu phục những hạng ương ngạnh, giáo hóa chúng nhân ác xấu trở thành bạn lành cùng quyên thuộc tốt, khiến cho mọi hạt giống gieo trồng đều sinh sôi nảy nở tươi tốt, đem lại hoa quả lúa thóc luôn dồi dào, do đó xin đọc đại Đà-la-ni tên là Sư tử du bộ.

Nói xong thì liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Tẩu lị dạ. Bạt la khế. Bạt la khế. Bạt la khế. A mâu ni. A mâu khư mâu ni xà da tỳ xá dị. A ba la đề. Da xà di nê. Bà ha tát la xoa. Khư lê a na khư lê. Tỳ da my thất la khư lị. Mâu na ca la sa khư lê. A mật đa. Thọ sa khư. Lê hà bà mị sa tư na lâu hệ. Thường già la xa mị. Phả la la sa vật đạt. Lê thiết xà lâu. Xa ma

na. Hiên bác khế tăng. Già xa mị ưu ba phiêu đa ha li. Tô bà ha”.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đại Đà-la-ni Sư tử du bộ này có thể thu phục các thứ oán địch, cho đến có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ về lúa thóc hoa màu. Như có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các hàng thanh tín thiện nam, thiện nữ dốc tu tập, luôn tạo được hòa hợp với các pháp thiện, thọ trì đọc tụng lưu hành pháp đại Đà-la-ni Sư tử du bộ như vậy, kể cả những khi ở nơi đất trống trải, thì đối với hết thảy các chúng A-tu-la bất kể là hạng nào, nếu có ý đồ xấu ác muốn đến dò xét để tìm cách nào hại thì đều không thể thực hiện được, hơn nữa, lại còn không thể trở về nơi chốn của mình, mà đầu thì bị vỡ ra làm bảy phần như cành cây A-lê.

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng đều cùng cất lời tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đa cùng với vô số trăm ngàn chúng A-tu-la đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin góp sức vào công việc hộ trì nuôi

đưỡng Chánh pháp nhân do Đức Thế Tôn giảng dạy, cho đến việc làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần, lại nhằm hộ trì thu nhận nuôi dưỡng các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có, vì vậy xin đọc đại Đà-la-ni tên là Phục chư long.

Nói xong thì liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Tỳ lê xa xoa. Tỳ lệ sa xoa. Tỳ lệ sa xoa. Tăng ha tỳ lệ thí chí ca tỳ lệ sa khu na. Mô la hạt đa. Ha ha trụ ha trụ ha trụ già già trụ cừ kiệt lê. Cừ kiệt lê. Tam mâu đạt la cừ kiệt lê. Tát bà. Thát la. Cừ kiệt lê. Tát na bà cừ kiệt lê. Tát bà phù xà già. Cừ kiệt lê. Ha ha cừ kiệt lê. Tát đa bà súc đa. Cừ kiệt lê. Ta khân giá na. Cừ kiệt lê. A bà đa a nị dạ. Bà chước súc tỳ dạ. A nị dạ. Quân tha súc bà. Già la đầu mâu la. A khư xà. Ha nị dạ đầu. Bà la đầu. Tỳ di xa. A nị dạ đầu. A sam phù. Ha nị dạ. Tô bà ha”.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Pháp đại Đà-la-ni Phục chư long này, tất có thể dứt trừ hết thảy mọi thứ bệnh tật, cũng có thể xua đuổi tóm bắt gọn tất cả loài quỷ xấu ác, khiến chúng không thể bức hại được, lại cũng nhằm ngăn trừ các trường hợp gió mưa trái thời, dữ dội gây bao tác hại, các thứ khí hơi tà độc. Hàng phục

các hạng người độc ác thường hay giết hại hoặc cư xử thô bạo. Lại cũng có thể hàng phục các chúng rồng xấu ác, đoạn trừ mọi tham dục của chúng, thường dùng thân hình mình để gây tạo bao sự nóng bức, cực khổ bức bách đối với mọi người, từ thân tâm họ đến nơi chốn trú ngụ cùng các thứ vật dụng cần thiết cho cuộc sống của họ.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cho đến các hàng thanh tín, thiện nam, thiện nữ, đều tu tập tạo được sự hòa hợp với các pháp thiên, thậm chí ở nơi chốn đất trống rộng, nếu dốc thọ trì đọc tụng lưu hành pháp đại Đà-la-ni Phục chư long như thế, thì đối với hết thảy chúng Long, bất kể là hạng loài nào, với ý đồ xấu ác tìm đến dò xét để hãm hại, tất không thể thực hiện được gì, mà còn khiến trở lại bị bệnh nóng khổ bức bách nơi chính bản thân mình, đầu thì bị vỡ làm bảy phần như cành cây A-lê.

Lúc này, tất cả chúng Long hiện có trong bốn cõi thiên hạ đã đến dự pháp hội này, thấy đều giận dữ, hãm dọa là sẽ vây bủa các nẻo trở về chốn thành ấp của các chúng A-tu-la, khiến cho các chúng A-tu-la hoảng sợ, lo lắng chẳng yên.

Bấy giờ, lại có Long vương Sa-già-la từ chỗ  
ngồi đứng dậy, hướng về chúng Long đông đảo,  
chắp tay làm lễ và đọc kệ:

*Như đã thấy đại Thánh  
Vị ấy hẳn dứt sân  
Lìa sân tức là Thánh  
Nên phải dừng sân nã.  
Nhẫn nhục bậc nhất đời  
Nhẫn đạt lạc thế gian  
Nhẫn nhục lìa mọi oán  
Nhẫn hướng thành an ổn.  
Vô lượng A-tu-la  
Thường cùng chúng ta oán  
Chỉ nên tự dung nhẫn  
Phật thường giảng như vậy.  
Do sân hướng cõi ác  
Sân lại tăng trưởng sân  
Do sân bỏ bè bạn  
Sân nên chẳng giải thoát.  
Chúng ta nẻo súc sinh  
Do giới ác sân hận  
Như dộc trừu sân, mạn  
Tất được sinh cõi người.  
Đã được thân người rồi  
Quy y Phật xuất gia*

*Tu tập nẻo giải thoát  
Sẽ là Đại Đạo Sư.*

Long vương Sa-già-la đọc xong kệ ấy thì tất cả chúng Long đều đạt được sự nhẫn nhục, sắc mặt đều tươi vui và trở lại ngồi yên nơi chỗ cũ của mình.

Bấy giờ, A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lư-già-na lại cùng với vô số trăm ngàn chúng A-tu-la đều cùng rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cũng xin góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn nhằm khiến cho dòng giống Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, cũng nhằm hàng phục hết thảy mọi sự việc xấu ác của kẻ khác, dứt trừ bao kẻ độc ác xấu xa, khiến cho ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng. Lại cũng nhằm giúp đỡ thân nhận, nuôi dưỡng tất cả các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, do vậy nên xin nói pháp đại Đà-la-ni tên là Hưu tức chúng bệnh.

Nói xong liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Mô lãng già ma. Ma bằng già ma. A tỳ bằng già ma. Xà la bằng già ma. Tất đa bà tỳ hãng già ma. Bạt thi dạ tỳ hãng già



ma. Trừ ni tỳ hăng già ma. A xá ni tỳ hăng già ma. Bà ha tỳ hăng già ma. Si la tỳ la bà lê san đê tỳ hăng già ma. Ta già la xà khuru trừu xà la khuru trừu tỳ bì xá khuru trừu tát bà lư già. Nhân địa lị da khuru trừu. Tát mật lị đê. Tỳ bằng lăng xá khuru trừu”.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Pháp đại Đà-la-ni Hưu tức chúng bệnh ấy có khả năng dứt trừ hết thảy mọi thứ bệnh khổ hiện có, dứt sạch mọi hiện tượng mưa bão dữ dội, mọi thứ độc hại, cũng có thể hàng phục hết thảy chúng Long xấu ác, khiến cùng với các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn luôn hiển cúng, cung cấp đầy đủ các thứ vật dụng cần dùng một cách hết sức tận tụy, cung kính.

Lúc này, hết thảy chúng Long và các đại Long vương hiện có mặt nơi pháp hội thảy đều giận dữ, nên ở trong không trung tức thì dấy lên những đám mây lớn phủ khắp bên trên chúng A-tu-la, lại muốn gióng to tiếng trống, tuôn xuống những tảng đá lớn, mưa xuống các thứ dây sắt, đủ loại binh khí, đủ thứ hình thù kỳ dị để nhằm hại chúng A-tu-la những chẳng thể được.



## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

### QUYỂN 54

#### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

#### Phần 16: NHÃN NHỤC (2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các chúng Long và chúng A-tu-la:

–Các người chớ nên gây hấn dẫn tới chiến tranh, phải nên tu tập hạnh nhẫn nhục.

Này chư vị nhân giả! Như có thể tu tập là dứt mọi sân hận, thành tựu được pháp nhẫn nhục thì sẽ mau chóng đạt được mười nơi chốn ngôi vị. Những gì là mười?

1. Được làm bậc chuyên Luân vương tự tại thống lãnh bốn cõi thiên hạ.

2. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa.

3. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa.

4. Được làm bậc Thiên vương Đê-đâu-lại-trá

5. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-sa-môn.

6. Được ngôi vị Thích Thiên vương.
7. Được ngôi vị Thiên vương Tu-dạ-ma.
8. Được ngôi vị Thiên vương Đâu-suất-đà.
9. Đạt được ngôi vị Thiên vương Hóa lạc
10. Đạt được ngôi vị Thiên vương Tha hóa tự tại.

Này chư vị nhân giả! Như thành tựu đầy đủ hạnh nhân thì người ấy chóng đạt được mười nơi chốn ngôi vị như thế luôn tiếp cận với quả nhân nhục.

Lại nữa, này chư vị nhân giả! Như đã an trụ thân sâu nơi hạnh nhân, chuyên dần tăng thêm một cách đầy đủ phong phú nên biết người ấy lại đạt được năm nơi chốn ngôi vị. Những gì là năm?

1. Được ở vào hàng Phạm chúng.
2. Được ngôi vị Đại phạm Thiên vương.
3. Đạt đạo quả Thanh văn.
4. Đạt đạo quả Duyên giác.
5. Đạt quả vị Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Này chư vị nhân giả! Như có thể đạt được pháp nhân một cách sâu xa, chuyên dần tăng thêm, luôn thể hiện đầy đủ phong phú, người ấy mau chóng đạt được năm ngôi vị như vậy.

Lại như người dốc tu tập đầy đủ hạnh nhân,

thì tự nhiên luôn được tiếp cận với năm thứ dục lạc thẳng diệu nơi tất cả thế gian, mọi thứ tài sản vật dụng cần cho cuộc sống thấy đều dồi dào. Nếu người ấy dốc chuyên vào sự tu tập, phát huy công đức của hạnh nhẫn nhục, sẽ đạt được sự an lạc của bậc Thánh giác ngộ.

Nếu có những hạng phàm phu thấp kém tánh thường nóng giận, tự cao, thô bạo, ở những nơi chốn đông người luôn bộc lộ sự giận dữ, nên biết kẻ ấy khi mạng chung thân hoại ắt bị đọa nơi địa ngục. Thẳng hoặc được ra khỏi cõi địa ngục, sinh vào trong loài súc sinh hèn kém thì sẽ phải mang thân Rồng, thân A-tu-la, đều là thân hạ tiện. Nếu được sinh làm thân người thì cũng là hạng thấp hèn hết mực, các căn đều xấu xí, thiếu kém, hoặc dài ngắn lớn nhỏ không cân đối, hoặc mất hẳn, hoặc thừa ra. Hình dung xấu xí thô bỉ, chân què lưng còng, thân thể luôn hôi hám, dơ dáy. Hoặc sinh vào hạng Chiên-đà-la, hoặc làm thân gái nhà thổ dùng nhan sắc để quyến rũ, lung lạc tà vạy. Nói chung là đều sinh vào các gia đình hạ tiện đại loại như thế. Hoặc sinh nơi chốn biên địa thì cũng thuộc các gia đình thấp kém, luôn đói ăn thiếu mặc, cuộc sống thì không có được một chút ruộng phước, lại ưa

thích tạo tác vô số các thứ, các nẻo bất thiện. Do nhân duyên ấy nên những kẻ đó cứ lần lượt quanh quẩn trong ba cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Này chư vị nhân giả! Ta nay nêu giảng sơ lược về quả báo của những kẻ không biết tu hạnh nhẫn nhục mà luôn sân hận, giận dữ.

Này chư vị nhân giả! Do sự sân hận ấy nên ở trong cõi sinh tử luôn tăng trưởng các pháp xấu ác, bất thiện, rồi do từ nhân duyên đó mà những kẻ kia trở lại bị đọa vào các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Này chư vị nhân giả! Vì thế mà hôm nay ta nói rõ với các người, hết thầy chúng Long và chúng A-tu-la như vậy: Các người, trong đêm dài sinh tử thầy đều liên tục đối đầu chống trả nhau để tồn tại. Hôm nay, hết thầy các người đều ở trước ta cùng với chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt trong đại chúng, các người nơi mỗi mỗi người, mỗi mỗi chúng phải nên dấy tâm nhẫn nhục một cách triệt để, liên tục, có như thế thì sẽ dứt trừ được tâm sân hận thù hằn chất chứa, chông chát lâu đời. Nếu chẳng thể tạo được nhẫn nhục tất khiến cho các người cả hai bên, luôn chịu lấy những quả báo xấu ác, không

hề có chút an vui. Vì vậy mà các người hãy cùng nhau dung thứ. Như đã có thể dứt bỏ sân hận với mọi nẻo liên hệ như tranh giành xấu ác, trách cứ, kiện tụng, ganh ghét, tự giữ gìn an trụ thì hết thấy các người nhất định sẽ đạt được mọi sự việc thắng diệu, không hề có những lỗi lầm xấu ác.

Lúc này, hết thấy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng thấy đều cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Các vị nên dốc nhận lãnh lời chỉ dạy của Đức Phật, như thế thì nơi mỗi mỗi vị phải luôn thường xuyên thể hiện sự nhẫn nhục, vậy là trong bốn cõi thiên hạ này, các vị luôn đạt được phước báo thù thắng, dứt hết mọi nẻo xấu ác.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói với các vị Long vương Sa-già-la, A-tu-la vương La-hầu-la, Long vương A-na-bà-đạp-đa, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, Long vương Bà-lô-na, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đà, Long vương Thiện Trụ và A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lưu-già-na, Bồ-tát dùng kệ để nêu bày:

*Chư vị được thọ ký  
Chỉ mỗi thừa tối thắng  
Có sao nơi Đạo sư*

Mà không biết hổ thẹn?  
Chèo bè lớn mà chìm  
Lắm kẻ bị cuốn trôi  
Bỏ neo tới thẳng ấy  
Tất lạc chốn thấp hèn.  
Phàm A-tu-la rồi  
Do sân, chịu thấp kém  
Chư vị diệu trượng phu  
Thấy nên bỏ sân hận.  
Tì, nên hướng đường thiện  
Nhận đủ mọi an vui  
Tì, là được mọi nạn  
Cùng tạo bạn lành tốt.  
Tì, nên đạt trí lớn  
Cùng nương sư cao minh  
Tì, năng là mọi ác  
Cũng khiến người vui sống.  
Tì, đạt đủ giàu sang  
Luôn bố thí hết thảy  
Tì, nên vui giới, định  
Lại đạt huệ tới thẳng.  
Tì, nên được thiện xảo  
Khéo học hỏi muôn việc  
Tì, nơi chốn tới thẳng

Ngồi yên độ chúng sinh.  
 Từ, được thân thù diệu  
 Cùng dung mạo đoan nghiêm  
 Từ, nên âm thanh diệu  
 Mọi người thấy khích nghe.  
 Từ, được quyền thuộc tốt  
 Phạm hạnh dứt ganh ghét  
 Pháp lạc, đủ hổ thẹn  
 Kế trí luôn tùy hỷ.  
 Từ, nên được ngôi vị  
 An tọa chốn thắng diệu  
 Dứt ngăn chúng sinh ác  
 Dẫn đến nẻo Bồ-đề.  
 Từ, nên đạt mười địa  
 Cùng Đà-la-ni nhân  
 Từ, nên bi thành tựu  
 Là bỏ mọi tham đắm.  
 Từ, nên đạt thân tức  
 Luôn gặp đại Đạo sư  
 Từ, nên đạt cõi tịnh  
 Thanh tịnh là phiền não.  
 Từ, nên hàng phục ma  
 Đến bờ Bồ-đề lớn  
 Từ, nơi cõi trời, người



*Nên chuyển xe chánh pháp.  
 Từ, giáo hóa muôn loài  
 Dẫn đến nẻo ba thừa  
 Từ, nên khéo thuyết giảng  
 Hàng phục mọi ngoại đạo.  
 Từ, dùng tám Thánh đạo  
 Độ thoát chúng người, trời  
 Dẫn tới cõi giải thoát  
 Chư vị đều đến được.  
 Ta nay trao chư vị  
 Đà-la-ni Tâm từ  
 Ta nơi ước cõi Phật  
 Chuyên tâm để lãnh hội.  
 Chư vị đưa quyền thuộc  
 Đến nơi chốn từ, nhẫn  
 Thấy cùng dấy tâm Từ  
 Cuộc sống được an lạc.*

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói xong kệ ấy liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Mê đế lê. Ma ha mê đế. Lê  
 mê đá la nậu bạt đế. Mê đá la thi. Mê đá la khế.  
 Mê đá la hầu hệ. Mê đá la hệ. Mê đá lê. Mê đá  
 lê. Mê lâu xa bi ngật lị đế. Sa ha la thi. Bế la  
 phong già tỉ. Tầu la da ha nê. Bà la phù thường  
 kỳ. Sơ la xoa bỉ. Na na na lâu hệ. Câu lô tha xa

xiết. A nô già la nê. La xà át ký. Cát lệ xa tâu la. Tam ma la nê. Phù xà già. Bĩ lê hệ. Nô nị đa bĩ lê hệ. A la ni xí. Sát đá la đậu lâu mị. A cầu lệ kỳ. Lị đá la thi. A la tất na bĩ. A câu ti dị ương cư thi mạc xoa tỳ bát la dị. Câu lô tha xoa dị. Tô bà ha”.

Này chư vị nhân giả! Pháp Đà-la-ni Đại từ tâm này, ta từ thời xa xưa, từng ở nơi hàng ức chón Phật theo tu học và lãnh hội được. Chư vị phải nên đối với quyền thuộc của chính mình cùng quyền thuộc của những kẻ khác, dứt tâm giận dữ xấu ác để chỉ dạy, trao truyền.

Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói xong pháp Đà-la-ni Đại từ tâm ấy thì Đức Như Lai khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Hết thấy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la, chúng Nhân phi nhân đều cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bảy giờ, hết thấy chư Thiên đều trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng lần lượt tạ lỗi. Chư Thiên hướng về chúng Long, chúng Long hướng về chư Thiên, thấy đều trụ nơi tâm Từ tâm nhẫn, tâm không oán

hại, tâm dứt tranh giành, tụng kệ, lần lượt thay nhau tạ lỗi. Chư Thiên lại hướng về chúng A-tu-la, chúng A-tu-la hướng về chư Thiên, thấy đều tạ lỗi. Chư Long thì hướng về chúng A-tu-la, chúng A-tu-la hướng về chúng Long đều cùng tạ lỗi. Chư Thiên lại hướng đến chúng Dạ-xoa, chúng Dạ-xoa cũng hướng đến chư Thiên, đều cùng tạ lỗi như đã nêu trên. Cứ như thế mà tiếp diễn. Chư Thiên hướng về chúng La-sát, chúng Càn-thát-bà, chúng Khẩn-na-la, chúng Già-lâu-la, chúng Ma-hầu-la-già, Phú-đơn-na, chúng Ca-trá phú-đơn-na, thấy đều trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán địch, tâm không còn tranh giành, xấu ác, kiện tụng, kể cả chúng Ca-trá phú-đơn-na cũng hướng về chư Thiên, trụ nơi tâm Từ, thấy đều cùng nhau tạ lỗi, như đã nêu trên.

Chúng Long cũng hướng về chúng Dạ-xoa, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na, cùng trụ nơi tâm Từ để cùng tạ lỗi. Chúng Dạ-xoa, kể cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, cũng đều hướng đến chúng Long, thấy cùng nhau tạ lỗi như đã nêu trên. Thậm chí ngay chúng Ca-trá phú-đơn-na, các thành viên trong chúng ấy đều hướng về nhau để cùng tạ lỗi, cùng trụ nơi tâm Từ. Tất cả

các sự việc diễn ra như trên đều do từ diệu lực của pháp Đà-la-ni Đại từ tâm. Chính nhờ nhân duyên ấy mà hết thảy chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, thảy đều lần lượt trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng, tâm dứt xấu ác giành giật, tâm lìa sân hận, tâm lìa ganh ghét. Cũng do từ nhân duyên là diệu lực của pháp Đà-la-ni Đại từ tâm ấy mà hết thảy loài người đều lần lượt liên tục an trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm luôn thương xót, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng, tâm dứt tranh giành xâu xé. Tất cả các loài súc sinh hoặc cầm thú, cho đến loài côn trùng hết sức nhỏ nhoi, cũng đều cùng nhau trước sau trụ nơi tâm Từ tâm nhẫn, tâm không oán địch, tâm luôn thương xót, tâm không tranh giành, tâm không phản chống nhau.

Lúc này, chư Thiên cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, chúng nhân phi nhân trong toàn thể đại chúng nơi pháp hội, thảy đều chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính lễ bái, rồi cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi

đều đã nương theo uy thần của Phật lần lượt tạ lỗi với nhau, lần lượt trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm luôn thương xót, tâm không oán hại, tâm dứt tranh tụng. Tất cả chúng tôi hôm nay cũng lại xin tạ lỗi với Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Chúng tôi từ xưa đến nay, đối với các chốn hành hóa của Đức Thế Tôn, hoặc nơi ba nghiệp thân, miệng, ý từng tạo nên tội lỗi, cùng đối với Chánh pháp và chúng Tăng, nơi thân, miệng, ý, chúng tôi từng gây tạo tội lỗi, cho đến đối với nơi chốn hành hóa của hết thầy chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, nơi thân, miệng, ý của chúng tôi cũng đã từng gây ra bao thứ tội lỗi. Thậm chí như có các hàng vì pháp Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục là mảnh ca-sa, nhưng lại hành hóa không đúng theo chánh pháp, đối với những hạng ấy, chúng tôi nơi thân, miệng, ý của mình cũng đã từng tạo tác tội lỗi. Tất cả những thứ tội lỗi đó, nay nơi trước Đức Phật, xin dốc thành tâm sám hối, tu giới luật uy nghi, kính mong Đức Phật dung thứ, nhận lấy sự sám hối của chúng tôi, khiến chúng tôi được trụ nơi giới luật uy nghi. Lại cũng từ hôm nay trở đi, đối với chúng Thanh văn đệ tử của Phật, thậm chí đối với hàng xuất gia tu học chỉ có hình thức, chúng tôi thấy đều xin phát

tâm xem đó là Bạc Đạo Sư, dốc hộ trì nuôi dưỡng, cung cấp đầy đủ mọi thứ vật dụng cần thiết không hề để phải bị thiếu hụt.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các vị diệu trượng phu đã thành tựu được pháp nhẫn nhục. Hôm nay, chư vị đã ở nơi trước Ta, thành tâm phát lễ sám hối mọi thứ tội lỗi do thân, miệng, ý mình đã từng tạo tác đối với các nơi chốn hành hóa của ta, cũng như của các chúng Thanh văn đệ tử của ta, kể cả các đệ tử xuất gia tu học chỉ có hình thức. Chư vị đã tự nhận thức sâu xa về những tạo tác gây nên tội lỗi để chân thành sám hối như vậy thì thấy được trừ diệt không thọ nhận ác báo. Như thế là chư vị phải nên dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, kể cả đối với hàng xuất gia tu tập chỉ có hình thức, chư vị cũng nên hộ trì nuôi dưỡng. Nói chung, nhiệm vụ hộ trì nuôi dưỡng ấy là rất quan trọng và thật đáng tán dương hết mực. Như đối với chúng Thanh văn đệ tử của ta hiện có, đều là hạng trì giới đầy đủ, nghe nhiều biết rộng, trí tuệ cởi mở, mọi tri kiến về nẻo giải thoát luôn gồm đủ, thì chư vị phải dốc sức hộ trì nuôi dưỡng họ. Các hàng xuất gia ấy, do từ nhân duyên đã từng

vun trồng căn lành, tích chứa phước đức ở thời quá khứ nên xứng đáng được nhận mọi sự cúng dường. Còn như có những chúng sinh nơi đời vị lai, không có trí tuệ phước đức, theo pháp ta cao bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ giới luật hoặc thọ mà hủy phạm, đối với các pháp lành không hề tạo được tương hợp. Nếu lại hộ trì nuôi dưỡng những hạng đó thì sẽ đạt được vô lượng phước đức!

Ta đối với những hạng ấy luôn dốc làm một Bạc Đạo Sư tốt, thể hiện lòng thương xót, đem đến những lợi ích cho họ. Vì sao? Vì về đời vị lai, có nhiều chúng sinh xấu ác, đối với Tam bảo ít người tạo dựng nghiệp lành, như tu tập các pháp bố thí, trì giới, hay tu các pháp thiền định. Trong những hoàn cảnh như vậy, nếu những kẻ ít vun trồng căn lành mà giữ ngôi vị quốc vương, ngu si vô trí, không hề biết hổ thẹn, luôn biểu lộ mọi vẻ kiêu mạn, không chút lòng xót thương, chẳng hề biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, những hạng quốc vương như thế gây nhiễu loạn đối với các chúng Thanh văn đệ tử hiện có của ta, hoặc bắt bớ nhục mạ, hoặc xua đuổi ngăn chặn mọi sự cung cấp, cướp đoạt các đồ ăn uống, y bát,

thuốc men, mọi vật dụng cần dùng, cả đến chùa chiền, ruộng vườn, hoặc giam cầm nơi lao tù, sử dụng các thứ hình phạt đầy đọa... như vậy thì kể cả hàng chỉ có hình thức xuất gia tu hành cũng chịu chung số phận như trên.

Ngoài ra, còn do đám quan lại trong triều vốn là hạng độc đoán, ngu si không trí, lìa bỏ mọi sự xấu hổ, không chút tâm Từ bi, chẳng hề biết xem xét đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, những hạng quan lại quyền thế ấy gây não loạn đối với các chúng Thanh văn đệ tử của ta, không khác gì trường hợp vừa kể, nên các hạng xuất gia tu hành chỉ có hình thức cũng phải chịu liên lụy. Ta nay đem các hàng xuất gia ấy thấy phó chúc nơi chư vị, chớ khiến họ phải chịu lấy cảnh đói khát cô độc đến nỗi mạng chung.

Bấy giờ, Thượng tọa A-nhã Kiều-trần-như, rời chỗ ngồi đứng dậy, thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Về các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn hoặc Tỳ-xá, Thủ-đà có tình gây tạo bao sự não loạn đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, thì tội lỗi ấy được xem như thế nào? Lại còn vấn đề trì giới, như đối với các hàng theo pháp Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng



không thọ giới luật hoặc thọ mà lại hủy phạm, thế thì sự náo loạn này đấng tộ ra sao?

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như! Tôn giả hãy khoan đã! Chớ nên hỏi về việc ấy.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, liền rời chỗ ngồi đứng dậy thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Kính mong Đức Thế Tôn nói rõ về trường hợp Thượng tọa A-nhã Kiều-trần-như vừa hỏi. Kính thưa Đại Đức Tu-già-bà! Kính mong Đức Thế Tôn hãy nêu giảng rõ.

Đức Phật nói:

–Này Đại phạm Thiên vương! Ta nay vì ông mà nêu bày sơ lược về những trường hợp trên. Như có kẻ đối với hàng vạn ức chư Phật đã làm cho thân chư Phật ấy chảy máu thế thì theo ý ông, tội lỗi kẻ đó gây ra được xem là nhiều chăng?

Đại phạm Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nếu có kẻ chỉ làm chảy máu một thân Phật thôi, thì đã đấng tộ vô gián, tội ấy thật chẳng thể lường tính nổi, bị đọa nơi địa ngục lớn A-tỳ, huống hồ là lại làm

chảy máu hàng vạn ức thân chư Phật, thật không thể nào diễn tả nổi quả báo mà kẻ kia phải chịu đối với tội lỗi mình đã gây ra, chỉ trừ Đức Như Lai thì mới tính toán được.

Đức Phật nói:

–Này Đại phạm Thiên vương! Nếu có kẻ gây tạo bao sự nã loạn như nhục mạ, bắt bớ đánh đập đối với hàng xuất gia theo pháp của ta cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ trì giới luật, hoặc thọ mà lại hủy phạm, thì tội lỗi trong trường hợp này còn nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Vì những hàng xuất gia theo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ trì giới luật hay thọ mà lại hủy phạm, những hàng xuất gia như thế hãy còn có thể vì chư Thiên cùng chúng nhân chỉ rõ nẻo Niết-bàn giải thoát. Những hạng đó đã đối với Tam bảo, tâm có được sự kính tin, còn hơn so với hết thầy chín mươi lăm thứ ngoại đạo, cũng hơn so với hết thầy hàng tại gia thế tục, chỉ trừ hàng tại gia tu tập đạt được hạnh nhẫn nhục. Những hàng xuất gia trên vẫn có thể mau chóng đạt đến con đường đi vào cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Vì vậy mà chư Thiên, chúng nhân phải nên cúng

dường họ, huống chi là đối với hàng xuất gia thọ trì đầy đủ giới luật, ba nghiệp luôn tương hợp với chánh pháp.

Này chư vị nhân giả! Về các vị quốc vương thuộc hàng Sát-lợi cùng đám quan lớn độc đoán, như họ nhận thấy nơi chúng đệ tử của ta xuất gia hành hóa theo chánh pháp, nhưng lại tạo tác bao thứ tội lớn như sát sinh, trộm cắp, không giữ phạm hạnh, nói dối cùng các điều bất thiện khác, thì các vị quốc vương đại thần kia chỉ nên đúng theo luật pháp trục xuất họ ra khỏi quốc độ, thôn xóm, thành ấp, không chấp nhận ở nơi chùa chiền, cũng không được tham dự vào mọi sinh hoạt của chúng Tăng, mọi quyền lợi của hàng tăng sĩ tất nhiên là họ không thể được hưởng.

Tuy vậy, không thể dùng hình phạt roi gậy để đánh đập họ. Nếu dùng sự trừng phạt như thế là hoàn toàn không đúng lẽ. Lại cũng không nên dùng lời nói để nhục mạ họ. Nói chung là không nên gia hình đối với họ. Như có kẻ cố tình trái pháp mà trừng phạt đầy đọa họ, thì kẻ ấy tức thì từ hạng tiếp cận với nẻo giải thoát thoái chuyển rơi xuống hạng thấp kém, xa lìa hết thảy mọi nẻo thiện nơi cõi trời và cõi người, nhất định bị

đọa vào nẻo địa ngục A-tỳ, huống chi là sử dụng hình phạt roi gậy đối với hàng đệ tử Phật xuất gia hành đạo, giới luật thanh tịnh gồm đủ.

Bấy giờ, lại có hết thầy chú Thiên, chúng Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, đối với Tam bảo đã tăng thêm lòng tin tưởng, tôn quý, kính ngưỡng chưa từng có, tất cả các chúng ấy cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi từ hôm nay trở đi, xin dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn. Đối với các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, kể cả những vị hủ phạm giới cấm của Phật, chúng tôi cũng sẽ xin thâm nhận hộ trì, cho đến các hàng theo pháp Phật xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa mà không thọ giới luật, nhưng họ không ham nẻo tích tụ, thì chúng tôi đều xem đó là những bậc Đạo sư, dốc hộ trì nuôi dưỡng cung cấp mọi vật dụng cần thiết luôn được đầy đủ. Như các vị quốc vương, nhận thấy nơi các chúng đệ tử xuất gia của Phật tu tập thọ trì giới luật thanh tịnh, kể cả hàng theo pháp Phật xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa mà không thọ giới, hoặc

thọ những lại hủy phạm, không chốn tích tụ, đối với các hàng đệ tử Phật kể trên, do nhiều nhân duyên các vị quốc vương đã bắt bớ, dùng các hình phạt roi gậy để đánh đập đầy đọa họ, thì chúng tôi không hộ trì nuôi dưỡng các vị quốc vương đó, lại còn rời bỏ cõi nước ấy, do vậy mà khiến cho quốc độ đó cùng dấy lên vô số các sự kiện gian trá đua nịnh, tranh giành xâu xé, bệnh dịch, đói khát, đao binh, kể cả các hiện tượng mưa gió trái thời, nắng hạn lửa độc phá hại mùa màng hoa màu. Lại như chúng tôi lìa bỏ quốc độ ấy thì sẽ dốc dùng các phương tiện khiến mọi chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có nơi quốc độ này thay đều hướng đến các quốc độ khác, làm cho cõi nước ấy chẳng còn chút phước điền nào cả.

Hoặc như có các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, kể cả các hàng tu hành chỉ có hình thức, bị các vị quan lớn bắt bớ, sử dụng các hình phạt roi gậy để đánh đập đầy đọa, mà các quốc vương Sát-lợi không ngăn chặn, che chở, thì chúng tôi cũng sẽ rời khỏi cõi nước ấy và các sự việc diễn tiến giống như đã nêu trên.

Chư vị ấy lại thưa tiếp:

–Chúng tôi, kể từ hôm nay, tất cả sinh cùng

hợp tác, tùy theo hoàn cảnh mà có thể đảm nhận, dốc tạo vô số sự cúng dường Đức Thế Tôn.

Lúc này, hết thầy chư Thiên, Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, cùng thời phát tâm như thế và do từ diệu lực của nhân duyên ấy, nên tức thì trong khắp bốn cõi thiên hạ này, mọi ngọn núi hiện có đều biến thành những núi do bảy thứ châu báu tạo thành, là nhằm để cúng dường Đức Thế Tôn. Mọi thứ cây cối cành lá hoa quả, tất cả cũng đều biến thành bảy thứ châu báu. Từ nơi hoa quả kia lại hiện ra vô số các thứ vật dụng thặng diệu cùng với năm âm hòa tấu ca nhạc để cúng dường. Bao nhiêu loại dược thảo, hoa màu, lúa thóc, nương nhờ vào đất mà sinh sống hiện có khắp trong bốn cõi thiên hạ, thầy đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường. Mọi cõi đất đai hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này cũng đều biến thành đất lưu ly màu xanh, cũng là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn.

Các chúng Thiên, Long, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na hiện có trong bốn cõi thiên hạ, lên tới hết cõi Dục, tất cả đều tùy theo lực dụng có thể có của mình mà tạo ra mọi sự việc để

cúng dường Phật. Như mưa xuống vô số các vật báu, hoa tươi, y phục, chuỗi ngọc, cò phướn, lọng báu. Như cầm lấy vô số các thứ cò phướn, lọng báu thượng diệu, các sợi tơ vàng, ngọc báu, chuỗi báu, ngọc ma-ni, các thứ đồ vật làm bằng châu báu. Như sử dụng vô số các loại đàn cầm, đàn sắt, đàn không đàn bầu, ống tiêu ống sáo, các loại trống lớn nhỏ tạo thành một thứ âm thanh tổng hợp hài hòa. Hoặc như tuôn xuống vô số các khí cụ âm nhạc, như dùng vô số các thứ để làm trang nghiêm khắp mọi quốc độ. Tất cả là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn. Hết thấy mọi loài chúng sinh sinh sống hiện có trong bốn cõi thiên hạ, các chúng nhân phi nhân, cho đến tất cả các loài côn trùng lớn nhỏ, thấy đều nghe thấy các sự việc kể trên. Nhờ từ diệu lực ấy mà hết thấy các loài đều được dứt trừ mọi thọ nhận về khổ, có được thọ nhận an lạc, tùy theo thân tướng và sự tiếp xúc của từng loài mà đều đạt được an lạc đầy đủ, sung mãn, tâm cho là điều diệu kỳ chưa từng có, đối với Tam bảo càng thêm kính tin sâu xa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, với lòng đại Bi luôn thương xót hết thấy chúng sinh nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho các loài chúng sinh

được lãnh hội, đều là do diệu lực gia hộ của các bậc Hiền thánh. Như thế, hết thảy mọi thứ ngôn ngữ hiện có của chúng nhân phi nhân, cùng với những âm thanh phát ra từ nơi các vật báu, phát ra từ nơi cành lá hoa quả, từ đàn cầm đàn sắt, đàn không đàn bầu, ống tiêu ống sáo, các thứ trống lớn nhỏ, tất cả đều do sự gia hộ từ diệu lực của bậc Thánh giác ngộ, khiến cho hết thảy các loài, từ chỗ kiến lập gia hộ mà lãnh hội được âm thanh diệu kỳ chưa từng có.

Đó là sắc không, thọ thọ không, tưởng tưởng không, hành hành không, thức thức không. Như thế là nhãn nhập nhãn nhập không, nhĩ ty thiết thân nhập nhĩ ty thiết thân nhập không, ý nhập ý nhập không. Như vậy là sắc nhập sắc nhập không, thanh hương vị xúc nhập thanh hương vị xúc nhập không. Pháp nhập pháp nhập không. Như thế là nhãn giới nhãn giới không, cho đến ý thức giới ý thức giới không. Như vậy là nhận thức thân lìa dục thanh tịnh, nhận thức tất cả các pháp lìa dục thanh tịnh, thấu đạt hết thảy pháp giới là lìa tướng dục, thấu đạt tất cả các pháp là như như. Sự thấu đạt là như thế. Người ấy đối với không là dứt mọi động, Người ấy có thể đảm nhận việc



dứt trừ hết thảy mọi tướng nơi chúng sinh, đối với mọi hành đều đạt giải thoát. Đối với mọi tướng của chúng sinh như tướng về sắc, tướng về thọ, tướng về hành thức, tướng về nhãn nhập, cho đến tướng về ý thức giới, người ấy như thế là có thể đảm nhận được việc dẫn dắt đưa mọi chúng sinh đến nơi cõi vô vi của ba thừa.

Vậy hành giả làm thế nào để có thể khai thị một cánh tóm gọn về sự tu tập lãnh hội các pháp?

Đó là tu tập: Nội không, ngoại không, nội-ngoại không, không không, đại không, Đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không. Lại có: pháp pháp tướng không, vô pháp vô pháp tướng không, tự pháp tự pháp tướng không, tha pháp tha pháp tướng không. Như có thể tu tập một cách tóm gọn như thế về các pháp không, thì người ấy có thể đảm nhận nổi công việc dẫn dắt đưa hết thảy chúng sinh đến cõi vô vi của ba thừa.

Như vậy, những hành giả kia dùng pháp môn gì để thấu đạt được nội không cho tới vô pháp-hữu pháp không?

Đó là trở lại dùng cửa giải thoát không, để có thể tu tập tóm gọn các pháp nội, ngoại.

Thế nào gọi là các pháp nội, ngoại?

Các pháp nội ấy, đó là nhãn, nhĩ tử thiết thân ý. Hành giả tri kiến như thật về nhãn, nhãn không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp ấy là như vậy, cho tới thấu đạt về ý ý không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp ấy là như thế. Đó gọi là nội không. Như vậy là hành giả đạt đến tri kiến như thật.

Về pháp ngoại ấy, đó là sắc, thanh hương vị xúc pháp. Hành giả tri kiến như thật về sắc-sắc không, cho đến pháp pháp không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng phải giữ lấy, vì tánh của các pháp là thế. Đó gọi là ngoại không. Như thế là hành giả đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là nội ngoại không?

Pháp nội ngoại ấy, đó là sáu nhập nội sáu nhập ngoại. Hành giả tri kiến như thật về nhập

nội ngoại không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là nội ngoại không. Như thế là hành giả đạt đến tri kiến như thật.

Thế nào gọi là không không?

Không ấy tức là hết thảy các pháp không. Do các pháp là không nên không chẳng phải là sự tích tụ, không thể hủy hoại cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là không không. Như vậy là hành giả đã đạt đến tri kiến như thật.

Thế nào là đại không?

Đó là phương Đông không, cho đến bốn hướng đều không, chẳng phải tích tụ, chẳng thể hủy hoại, không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là đại không. Hành giả như vậy là đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là Đệ nhất nghĩa không?

Đệ nhất nghĩa không tức là Niết-bàn giải thoát. Niết-bàn như thế là dùng khái niệm Niết-bàn để diễn đạt nên không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là hữu vi không?

Pháp hữu vi ấy tức là ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Ba cõi là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là hữu vi không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô vi không?

Không sinh, không diệt, chẳng trụ, chẳng khác, đó là vô vi. Vô vi do vô vi tạo nên, nên là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là Vô vi không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tất cánh không?

Tất cánh, đó là tánh chất rốt ráo của chúng là chẳng thể đạt được, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tất cánh không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô thủ không?

Mọi nẻo khứ lai là không thể đạt được, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như

thế. Đó gọi là vô thí không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tán không?

Dứt hết mọi nẻo giữ lấy hay rời bỏ, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là thế. Đó gọi là tán không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tánh không?

Tánh của hết thảy các pháp hữu vi, vô vi chẳng phải là do các hàng Thanh văn, Duyên giác tạo nên, cũng chẳng phải là do Như Lai tạo nên, tánh của các pháp ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tánh không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tự tướng không?

Mang tánh chất não loạn, hủy hoại, đó là tướng của sắc. Có thể nhận lãnh đó là tướng của thọ. Chọn lựa giữ lấy các hình tướng đó là tướng của tưởng. Tạo tác đó là tướng của hành. Nhận thức, lãnh hội đó là tướng của thức. Như thế là các pháp hữu vi, vô vi, tự tướng của hết thảy các pháp là không, tức tự tướng không,

chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tự tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là nhất thiết pháp không?

Nhất thiết pháp ấy tức là sắc thọ tưởng hành thức, nhãn cho đến ý, sắc cho tới pháp. Nhãn sắc tương hợp sinh thức, cho tới ý pháp tương hợp sinh thức. Các pháp hữu vi, vô vi ấy gọi là hết thảy các pháp. Các pháp đó là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là nhất thiết pháp không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là bất khả đắc không?

Hết thảy các pháp là bất khả đắc, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là bất khả đắc không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp vô không?

Hết thảy không vật là bất khả đắc, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là vô pháp không. Hành giả như vậy là đã đạt

được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp hữu không?

Ở trong sự hòa hợp là không có vật, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là hữu pháp không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp vô pháp hữu không?

Không vật không vật không, có vật, có khứ lai cũng không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là vô pháp-hữu pháp không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp pháp tướng không?

Pháp, đó là năm ấm. Năm ấm là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là pháp pháp tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô pháp vô pháp tướng không?

Vô pháp, đó là pháp vô vi. Pháp vô vi ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp

là như thế. Đó gọi là vô pháp vô pháp tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tự pháp tự pháp tướng không?

Tự pháp của các pháp là không. Không ấy chẳng phải do trí tạo nên, chẳng phải do nhận thức tạo nên, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là tự pháp tự pháp tướng không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tha pháp tha pháp tướng không?

Như Phật xuất thế hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp luôn an trụ, pháp tướng pháp vị pháp giới đều như cõi thực, tánh tướng chúng thường trụ, không hề có biến đổi khác đi hay vượt qua. Các pháp ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là tha pháp tha pháp tướng không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật. Đạt được tri kiến như thật thì có thể khiến cho mọi chúng sinh lìa bỏ tưởng về chúng sinh, lìa bỏ hết thấy các



tướng của hành, của thọ, của sắc, của thức, là bỏ tướng của ngã cho đến tướng của ý, là bỏ tướng của sắc cho đến tướng của pháp. Sau đây, có thể dẫn dắt đưa tất cả chúng sinh đến nơi cõi vô vi của ba thừa.

Như có hành giả, ở nơi các pháp ấy nhận thức chúng hiện ra như thật trước mắt thì được gọi là thiện tu. Đối với những chúng sinh từ xưa, nơi pháp ấy đã dốc tu tập, như thế là pháp thanh tâm diệu bậc nhất sẽ đi vào nơi nhĩ căn. Hoặc có chúng sinh không vun trồng căn lành. Như vậy thì pháp thanh cũng đi vào nơi tai mình. Hoặc có chúng sinh thấy được Phật và chuyên tâm chiêm ngưỡng, thì người ấy với tất cả căn lành vô tận của mình đều hiện ra nơi trước mặt, nhờ đây tu tập đạt đến quả vị Địa không thoái chuyển, mười Lực vô úy, thành hạng pháp khí lớn, hoặc có chúng sinh nhận từ âm thanh vô thường đi vào nơi nhĩ căn. Hoặc có âm thanh về khô, âm thanh về không, âm thanh về vô ngã, âm thanh về ba luật ni, âm thanh về bốn Niệm xứ, âm thanh về bốn Chánh cần, âm thanh về bốn Như ý túc, âm thanh về năm Căn, âm thanh về năm Lực, âm thanh về bảy Giác phần, âm thanh về tám Đạo phần, âm

thanh luận bàn về sự thật, âm thanh về pháp nhân duyên, âm thanh về phạm trụ, âm thanh về bốn nhiếp, âm thanh về biện tài vô ngại, âm thanh về thiên định, âm thanh về giải thoát, âm thanh về pháp định vô sắc, âm thanh về sáu pháp Ba-la-mật, âm thanh về các phương tiện thiện xảo, âm thanh về Pháp nhãn Tam-muội Đà-la-ni, âm thanh về thừa Thanh văn, âm thanh về thừa Duyên giác, âm thanh về Đại thừa, âm thanh về Địa không thoái chuyển, âm thanh về sự dứt sạch hết nghiệp chướng, âm thanh về sự tận diệt mọi phiền não chướng, âm thanh về sự diệt hết mọi chướng của chúng sinh, âm thanh về sự lan tỏa tận cùng của pháp thanh, âm thanh về các pháp hữu vi tạo nên mọi công đức trang nghiêm nơi các quốc độ, âm thanh về sự thanh tịnh của các pháp vô vi nơi tâm, âm thanh về lòng đại Từ, âm thanh về tâm đại Bi, âm thanh về ba bất hộ, âm thanh về bốn vô úy, âm thanh về mười Lực, âm thanh về mười tám pháp Bất cộng, âm thanh về quả vị Nhất sinh bổ xứ, âm thanh về mười Địa, âm thanh về thân sau rốt, âm thanh về sự hàng phục ma, âm thanh về trí tuệ vô thượng, âm thanh về sự chuyển pháp luân, âm thanh về sự tùy thuộc hóa độ mà hiện mọi thần biến, âm

thanh về sự dứt trừ các hành của thân mạng, âm thanh về sự thị hiện đại Niết-bàn vô thượng nơi mọi chúng sinh, nói chung là từ các thứ âm thanh mỗi mỗi khác biệt như thể đi vào nơi nhĩ căn. Những chúng sinh ấy, kể cả các loài súc sinh, ngạ quỷ, đã từ vô lượng trăm ngàn pháp môn như vậy để thâm nhập vào nhĩ căn, như thế là có được sự hy hữu bậc nhất dẫn đến mọi hoan hỷ tốt độ, đối với Tam bảo đạt được lòng kính tin vô cùng sâu xa. Những chúng sinh đó, đối với các chướng ngại của chúng sinh như nghiệp chướng, phiền não chướng, pháp chướng, trong ba phần này đã dứt sạch được hai phần. Nghe và lãnh hội được những âm thanh ấy, thì đối với vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh xưa từng đầy tâm xấu ác, bấy giờ thấy đều có được tâm nhu hòa, tâm luôn thương xót, tâm tạo tác điều thiện, có được sự xem xét nhận biết về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, có được đầy đủ hết thấy các căn lành của chư Thiên, chúng nhân. Dùng các thứ âm thanh ấy, khiến cho vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh quy y nơi Tam bảo, đối với những chúng sinh thọ trì giới luật thanh tịnh sẽ đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn, cho đến đạo A-la-hán. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh, ở nơi thừa Duyên giác mà vun

trồng các căn lành. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm dốc cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức thì được an trụ nơi Địa không thoái chuyển. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh đạt được pháp Nhân vô sinh.

Bảy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*A-tu-la Hỏa Vị  
Chỉ về La-hâu-la  
Tối thắng sư của tôi  
Đủ phước tuệ trang nghiêm.  
Phật nói với các chúng  
Nên dứt mọi sân hận  
Phó chúc Pháp nhãn ấy  
Hộ trì nên nhận lãnh.  
Chúng A-tu-la vui  
Kính đáp tôn Đạo sư  
Chúng tôi hộ Pháp nhãn  
Khiến được trụ thế lâu.  
Chúng tôi nêu thân chú  
Pháp tối thắng hiện rõ  
Khiến hết thấy chúng Long  
Đều mất sức kiêu mạn.  
Bảy giờ các chúng Long*

*Thấy đều tỏ giận dữ  
Muốn dùng sức kiên mạn  
Cùng chúng Tu-la đánh  
Phật bảo các Long vương  
Cùng A-tu-la vương  
Các người nơi sinh tử  
Mỗi mỗi thường hung bạo.  
Nếu chẳng trừ sân hận  
Chẳng hề đạt an vui  
Luôn bị khổ bức bách  
Thân hèn kém cấu ứ.  
Chi phân thân chẳng đủ  
Tài vật sống luôn thiếu  
Nghe giảng các khổ ấy  
Đều do sân làm gốc.  
Mọi công cù trừng phạt  
Lao tù khiến đói khát  
Sức sinh, quý, địa ngục  
Do sân tạo khổ ấy.  
Hết thấy nên nhẫn nhục  
Kẻ dốt nhẫn tất không  
Đại trọng phu tối thắng  
Phú quý đủ an lạc.  
Các người hại chúng bạn*

Chúng Long, A-tu-la  
 Đều tự tu nhĩn nhục  
 Nhĩn nên dirt mọi ác.  
 Đại chúng đều hoan hỷ  
 Cùng cất lời tán thán  
 Chư vị nay nghe dạy  
 Thấy đều được nơi nhĩn.  
 Thiên, Long, A-tu-la  
 Dạ-xoa cùng chúng quý  
 Tất cả đều đạt nhĩn  
 Tâm từ cung nhìn nhục.  
 Người cùng nơi súc sinh  
 Được nhĩn cùng hòa thuận  
 Cầm thú và trùng nhỏ  
 Từ bi cùng thương xót.  
 Đại chúng đều chấp tay  
 Chiêm ngưỡng Đạo sư, thừa:  
 Chúng tôi luôn cùng nhờ  
 Đều trụ nơi tâm Từ.  
 Lại các chúng dưới quyền  
 Nơi Phật, Bạc Đạo Sư  
 Từng gây tạo các tội  
 Từ thân, miệng, ý phạm.  
 Nơi pháp, chỗ chúng Tăng

Dù gây tội một người  
Bậc kiên cố trong đời  
Kính mong được dung thứ.  
Nơi pháp của Thế Tôn  
Hết thấy chôn tạo ác  
Nay đều dốc sám hối  
Xin Phật Từ bi nhận.  
Lúc này Lương Túc Tôn  
Nói rõ với đại chúng:  
Dốc sám nghiệp ác dứt  
Trọn không chịu quả khổ.  
Cạo tóc, chẳng thọ giới  
Mặc pháp phục ca-sa  
Đều xem là Đạo sư  
Hơn bao hạng chúng nhân.  
Vua ác ngăn Pháp nhãn  
Tham si ngược đãi tăng  
Thân Đạo sư chảy máu  
Sẽ bị đọa địa ngục  
Đại chúng cùng nhau thưa  
Chúng tôi hộ trì Tăng  
Như có các vua ác  
Nào hại chúng Thanh văn.  
Chúng tôi nơi việc ấy

Đều rời bỏ nước đó  
 Bạc sĩ, các Sa-môn  
 Khiến hướng tới nước khác.  
 Hủy hoại nơi nước đó  
 Đói khát, bệnh dịch, binh  
 Sa-môn đến nước nào  
 Chúng tôi cũng tìm theo.  
 Thấy khiến đạt an lạc  
 Đây đủ mọi vật dụng  
 Nơi ấy Pháp nhãn rạng  
 Chúng nhân luôn cúng dường.  
 Trong khắp bốn thiên hạ  
 Thấy biến thành bảy báu  
 Lại tuôn mưa hoa hương  
 Châu báu cùng y phục.  
 Đủ mọi thứ ca nhạc  
 Cúng dường Bạc Đạo Sư  
 Chúng sinh được nghe thấy  
 Đều được mọi an vui.  
 Phật gia hộ các âm  
 Thấy biến làm Phật thanh  
 Nêu pháp hữu vi, khổ  
 Vô thường, không, vô ngã.  
 Hết thấy pháp ba đời



Thấy không, chẳng chốn có  
Hợp, tan, hai đều không  
Nhãn thức hai cũng thế.  
Cho đến pháp giới tâm  
Thân ám, các pháp không  
Tỏ các pháp như vậy  
Ắt cứu độ muôn loài.  
Như rõ ba cõi không  
Năng cõi mọi trời buộc  
Các hữu mười hai chi  
Hết thấy đều tánh không.  
Nếu xưa nơi pháp này  
Dốc tu tập như thế  
Giờ được nghe các thanh  
Thấy đều được pháp nhãn.  
Trí, Lực, Vô sở úy  
An trụ đạo Bồ-đề  
Những chúng sinh ít phước  
Được nghe thanh hữu vi.  
Vô lượng nẻo tinh cần  
Được nhập hành Bồ-tát  
Thế giới nhãn tinh tấn  
Thiền định cùng trí tuệ.  
Cõi Phật, phước trang nghiêm

Tinh tấn nên khiến tịnh  
 Chư vị sẽ làm Phật  
 Đến bến bờ các pháp.  
 Hàng phục các chúng ma  
 Mà tuôn mưa chánh pháp  
 Vô lượng cõi chúng sinh  
 Nên trao Chánh pháp nhĩn.  
 Hết thấy chúng các người  
 Chóng vào thành an ổn  
 Vô lượng chúng nghe tiếng  
 Hương nẻo đại Bồ-đề.  
 Cũng đạt được hai thừa  
 Được mọi lạc trời, người  
 Lại đạt đến các quả  
 La-hán Tam-ma-đề.  
 Như thế, chúng sinh ác  
 Đạt tâm ý nhu hòa  
 Sợ, mọi nẻo nghiệp ác  
 An trụ tâm Từ, thiện.



# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 55

### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

#### Phần 17: PHÂN CÔNG ĐẦY ĐỦ VỀ VIỆC HỘ TRÌ CHÁNH PHÁP NƠI CÔI DIÊM- PHÙ-ĐỀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã biết rõ hết thấy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, đối với Tam bảo đều sinh lòng kính tin sâu xa, tôn quý, ngưỡng mộ đạt được điều chưa từng có, lại không còn tin thờ vào các bậc Thiên thần nào khác, nên nói với các vị: Tha hóa tự tại Thiên vương, Hóa lạc Thiên vương, Đâu-suất-đà Thiên vương, Tu-dạ-ma Thiên vương, Đế Thích Thiên vương, bốn Đại Thiên vương cùng đám quyến thuộc, Long vương Sa-già-la, Long vương A-na-bà-đạt-đa, A-tu-la vương La-hầu-la, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, A-tu-la vương Siêm-bà-lợi, A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lâu-già-na, Khẩn-na-la vương Đại Thọ, tướng quân Càn-thát-bà Lạc Dục, tướng quân Cưu-

bàn-trà Đàn-đề, tướng quân Dạ-xoa Nhân-đà-la, Nga quý vương Hàn Diệp, Tỳ-xá-già vương Thùỵ Thần, Phú-đơn-na vương A-na-kiệt-la, Ca-trá phú-đơn-na vương Hạng Lộ Hoán Thanh:

–Này chư vị nhân giả! Như thế là tất cả chư vị đã dốc lòng khuyến thỉnh ta phân công đều khắp, sắp đặt đâu đó về việc hộ trì cõi Diêm-phù-đề này, với hết thảy quốc độ, thành ấp, cung điện, vương đô, làng xóm, núi non, chùa chiền, vườn ao, đồng ruộng, rừng rú, cây cối... tất cả được giao phó nhận lấy việc hộ trì nuôi dưỡng, chớ khiến xảy ra các điều xấu ác. Cũng khiến cho ba thứ khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh và nơi chánh pháp luôn được tăng trưởng, rạng rỡ, Chánh pháp nhãn của Phật được trụ thế lâu dài, Tam bảo luôn được phát triển, tiếp nối không ngừng, từ đây giảm thiểu các cõi ác, tăng thêm các nẻo thiện, khiến cho cõi Diêm-phù-đề này thảy đều được an ổn, phong phú, tươi đẹp đáng yêu thích.

Chính vì nhân duyên ấy, hôm nay, ta phân công đầy đủ đều khắp về bốn cõi thiên hạ này, phó chúc cho chư vị, hết thảy chư đại Thiên vương, chư Long vương cho đến hết thảy chư

Ca-trá phú-đơn-na vương, chư vị, mỗi người nên dốc phát tâm xa rời quyền thuộc để lo phân công sắp xếp về việc hộ trì nuôi dưỡng. Đối với tất cả đám quyền thuộc của chư Thiên, cho đến tất cả đám quyền thuộc của Ca-trá phú-đơn-na vương cũng được phân công đầy đủ, sắp đặt để góp sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng cõi Diêm-phù-đề này với hết thảy quốc độ cho tới núi cao rừng rậm. Vì thế mà chư vị đại Thiên vương cùng đám quyền thuộc, cho tới chư vị Ca-trá phú-đơn-na Vương cùng đám quyền thuộc, đối với mọi công việc nơi cõi Diêm-phù-đề đều nên thành tâm tỳ hỷ, tán dương, chớ nên dấy tâm sân hận, xung đột.

Lúc này, hết thảy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, chư Thiên nơi cõi Sắc, chư Thiên, chúng nhân nơi cõi Dục, cùng hết thảy chúng Long, chúng Càn-thát-bà, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, thấy cùng chấp tay cung kính, hướng về Đức Phật và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi đều thành tâm tỳ hỷ kính nhận lời Phật chỉ dạy. Như Phật Thế Tôn đã phân công sắp đặt về việc hộ trì cõi Diêm-phù-đề này, chúng tôi xin

phát tâm nhận lãnh lời Phật chỉ dạy và trách nhiệm hộ trì nuôi dưỡng Chánh pháp nhãn của Phật, khiến luôn được sáng tỏ, rạng ngời.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bậc Diệu trượng phu! Chư vị phải nên thành tâm, luôn thể hiện sự tùy hỷ như thế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với chư Thiên thọ dụng thức ăn là pháp, là sự hoan hỷ và là thiên định:

–Này chư vị nhân giả! Nơi bốn cõi thiên hạ này với các biển lớn trong ấy gồm đến tám vạn còn bãi lớn nhỏ, cùng hết thảy các quốc độ, các chư Thiên thọ dụng pháp thực, hỷ thực và thiên thực, chư vị phải nên dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta. Đối với các hàng Tỳ-kheo trụ pháp, thuận hợp đúng theo pháp, dốc phát tâm tu hành, ba nghiệp luôn thích hợp, cạo bỏ râu tóc thân mặc ca-sa, thì chư vị cũng phải nên hộ trì nuôi dưỡng.

Lúc này chư Thiên thọ dụng pháp thực, hỷ thực và thiên thực đều thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin dốc hộ trì chánh pháp của chư Phật nơi hết thảy các quốc độ thuộc tám vạn còn bãi lớn nhỏ

trong những biển rộng. Như các hàng đệ tử Phật, dốc tâm tu tập, không ham nẻo tích tụ, kinh doanh theo đường thế tục, chúng tôi đều xin dốc hộ trì nuôi dưỡng.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả chư vị trong đại chúng cùng cất lời tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng:

–Này vị Thanh tịnh sĩ thâu tử! Như trong thời gian ta còn trụ thế, thì chúng Thanh văn luôn đạt được mọi sự đầy đủ về giới, về xả, về sự học hỏi nghe biết, về thiên định, về trí tuệ, về giải thoát và về giải thoát tri kiến. Chánh pháp của ta ở đời luôn được tỏ rạng, cho đến tất cả chư Thiên, nhân cùng đều có thể làm hiển lộ phát huy chánh pháp bình đẳng.

Sau khi ta diệt độ khoảng năm trăm năm, các chúng Tỳ-kheo, đối với chánh pháp của ta vẫn còn kiên trì tu tập theo nẻo giải thoát. Khoảng năm trăm năm tiếp theo, các pháp thiên định Tam-muội thuộc chánh pháp của ta được trụ thế vững chắc. Năm trăm năm tiếp theo,

công việc đọc tụng nghiên cứu học hỏi được phát huy và an trụ bền chắc. Tiếp theo trong khoảng năm trăm năm nữa, ở trong chánh pháp của ta, công việc xây dựng chùa tháp được phát triển nhiều, tạo được sự trụ thế kiên cố. Năm trăm năm sau đây, trong chánh pháp của ta dấy lên sự tranh giành kích bác, kiện cáo, pháp lành bị chìm khuất, tánh chất kiên cố bị tổn giảm.

Này vị Thanh tịnh sĩ thấu tỏ! Từ đây trở về sau, ở trong chánh pháp của ta, tuy cũng cao bỏ râu tóc thân mặc pháp phục ca-sa, nhưng lại hủy phạm, phá bỏ giới luật, hành không đúng theo pháp, chỉ là Tỳ-kheo giả danh. Về hàng Tỳ-kheo phá giới chỉ có tên gọi đó, nếu có các hàng đàn việt bổ thí cúng dường, dốc làm công việc hộ trì nuôi dưỡng, ta nói những người ấy cũng đạt được vô lượng a-tăng-kỳ sự tích tụ phước đức to tát. Vì sao? Vì cũng như có thể đem lại sự lợi ích lớn lao cho nhiều chúng sinh, huống hồ là có thể gọi lại hình ảnh của ta hôm nay hiện còn trụ nơi thế gian này. Ví như vàng ròng là vật báu vô giá. Nếu không có vàng ròng thì bạc là vô giá. Như không có bạc thì châu thạch là vô giá. Nếu không có châu thạch thì vật báu do người làm là vô giá. Như không có vật



báu do người làm ra thì các thứ đồng đỏ, sắt trắng, bạch lập, chì, thiếc là những vật báu vô giá, cũng như thế so với hết thảy mọi vật trong thế gian thì Phật bảo là vô thượng. Như không có Phật bảo thì bậc Duyên giác là vô thượng. Nếu không có hàng Duyên giác thì hàng A-la-hán là vô thượng. Như không có bậc A-la-hán thì các hàng Thánh chúng khác sẽ là vô thượng. Nếu không có các bậc Thánh chúng thì các hàng phàm phu đạt được pháp định sẽ được xem là vô thượng. Như không có hàng phàm phu đạt được pháp định thì bậc trì giới thanh tịnh được xem là vô thượng. Nếu không có bậc Trì giới thanh tịnh thì chúng Tỳ-kheo giới luật lồi thối được xem là vô thượng. Như không có hàng Tỳ-kheo này thì hàng cạo bỏ râu tóc, thân mặc ca-sa, chỉ là hàng Tỳ-kheo tên gọi, là bậc quý giá hơn hết, nếu so với chín mươi lăm hàng ngoại đạo khác thì vẫn vượt hơn hẳn, nên được nhận lấy sự cúng dường của thế gian để làm phước điền cho họ. Vì sao? Vì có thể chỉ rõ cho chúng sinh về những điều đáng kinh sợ. Nếu có sự hộ trì nuôi dưỡng ổn định họ thì các hàng thí chủ ấy chẳng bao lâu sẽ được an trụ nơi nhân địa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chư Thiên nơi sáu cõi trời thuộc Dục giới:

–Chư vị nên theo đúng như chư Phật thời quá khứ đã phân, theo chỗ đã phân công ấy dốc sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng. Nơi bốn cõi thiên hạ này, trong mọi thời mọi lúc chư vị phải nên gắng sức gia tăng sự tư duy về diệu nghĩa hàm chứa nơi chánh pháp của Phật, là nhằm để khiến cho chánh pháp của ta được trụ thế lâu bền, dòng Tam bảo luôn được nối tiếp, phát huy, khỏi bị đoạn tuyệt.

Lúc này, chư Thiên thuộc các cõi trời ấy cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy của Thế Tôn.

Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả chư vị trong đại chúng cũng đồng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói với bốn vị Thiên vương:

–Chư vị, cùng với đám quyến thuộc của mình, nên theo đúng như chư Phật thời quá khứ đã phân công, sắp đặt mà dốc sức thực hiện

công việc hộ trì, nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Bốn vị Thiên vương cùng thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy.

Đức Phật cùng đại chúng đều bày tỏ lời khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn nói với chúng Càn-thát-bà:

–Này chư vị nhân giả! Chư vị cùng với các vị Thiên tiên, nơi các khu rừng Ưu-đàm, Am-la Diêm-phù, Ha-lê-lạc, A-ma-la, Bồ-đào, chư vị hay dùng các nơi ấy làm trú xứ. Lại cùng với các vị Thiên tử, các vị nơi cung điện của bốn Thiên vương, vì sự trụ thế được lâu bền của Phật pháp, nên dốc tư duy về diệu nghĩa trong chánh pháp của Phật.

Chúng Càn-thát-bà cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy.

Đức Phật cùng đại chúng đều tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn nói với các vị Long vương: Sa-già-la, Nan-đà, Bà-nan-đà, Thiện Hiện, Bà-lâu-na, Bà-tu-cát, Đắc-xoa-ca, A-nan-đà, A-lâu-na và Tuế Tinh:

–Chư vị đều ở nơi biển lớn, trụ nơi cung điện trước đây của mình, dốc sức góp phần vào việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị Long vương cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin nhận lãnh lời chỉ dạy.

Phật cùng đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói với các vị Long vương: A-na-bà-đạt-đa, Thiện Trụ, Thanh Hiếp, Ma-lợi-ni, Ưu-bà-la, Càn-thát-bà, Vân Trì, Chủ Bạc, Ma-hê-mạn-đa và Mỹ Âm:

–Chư vị thầy đều trụ nơi cung điện đã có trước đây của mình, góp sức cho việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị Long vương cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ dạy.

Phật cùng với đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn nói với các vị đại tướng Cưu-bàn-trà: Đàn-đề, Ưu-bà-đàn-đề, Ca-la-ca, Ma-ha Bát-xa, Xa-hô-đà-già-lợi, Quật-câu-ni, Bà-chu-xa-ni, Ương-quật-lư, Bỉ-la-soa, Nhất-mi:

–Chư vị hãy trụ nơi cung điện trước đây của

mình, để cùng góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị đại tướng Cửu-bàn-trà đều cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ dạy.

Đức Phật và đại chúng cùng cất lời khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói với chư vị đại tướng Dạ-xoa: Nhân-đà, Tô-ma, Bà-lâu-na, Ba-xà-bát-đế, Bạt-la-đầu-bà-xà, Y-xa-na, Chiên-đàn-na, Nguyệt Phần, Bà-đa-kiệt-lê, Hê-ma-bạt-đa:

–Chư vị hãy trụ nơi cung điện cũ của mình, góp sức vào công việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các vị đại tướng Dạ-xoa cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ giáo. Chúng tôi xin dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn cùng các chúng Tỳ-kheo trụ pháp luôn cung cấp đầy đủ mọi vật dụng cần thiết cho họ, kể cả hạng Tỳ-kheo chỉ có hình thức, chúng tôi cũng dốc quan tâm không kém, là nhằm khiến cho

Phật pháp được trụ thế lâu bền, nối tiếp sự tồn tại và phát triển của Tam bảo không hề bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng không dừng. Lại cũng nhằm ngăn chặn dứt trừ mọi sự tranh giành, xâu xé, oán thù, kiện cáo, mọi hiện tượng bệnh dịch, đói khát, thiếu kém, mưa nắng trái thời, trăng sao sai hướng chúng tôi cũng dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, không ham nẻo tích tụ của thế tục, tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn hòa hợp với chánh pháp.

Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Chư vị làm được như vậy là đã đem lại lợi ích, an lạc cho hết thảy chúng sinh trong ba cõi.

Tất cả chư vị trong đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với hết thảy chúng Tất-lợi-đa nương tựa nơi chốn đồng không mông quạnh để trụ, hết thảy chúng Tỳ-xá-già nương tựa nơi các nhà không để trụ, hết thảy chúng Phú-đơn-na nương tựa nơi chốn đồng ruộng vắng vẻ để trụ, cùng hết thảy chúng Ca-trá phú-đơn-na nương tựa chốn gò nông, mà mồ để trụ:

–Các người đều ở những trú xứ ấy góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta.

Các chúng kẻ trên cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ dạy.

Đức Phật cùng hết thầy chư vị trong đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại nói:

–Này chư vị nhân giả! Hết thầy chư Thiên hiện có, cùng với các chúng Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, La-sát, Long vương, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, như các Bạc Thế Tôn xưa đã phân công, chư vị hãy theo đúng phần được phân về quốc độ, thành ấp, xóm làng, nhà cửa ấy mà dốc thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng một cách ổn định tốt đẹp, ta hết lòng tùy hỷ, tất cả chư vị nơi đại chúng cũng xin tùy hỷ.

Như lại có chư Thiên, các chúng Long, Dạ-xoa, cho tới chúng Ca-trá phú-đơn-na, thực hiện công việc hộ trì nuôi dưỡng không đúng theo như phần đã phân của các Bạc Thế Tôn xưa thì ta sẽ chuyển giao lại cho các chúng Thiên, Long khác lo việc sắp đặt hộ trì nuôi dưỡng.

Chư vị đều tùy theo các quốc độ được phân

mà thực hiện tốt công việc hộ trì.

Ta nay đem quốc độ Ba-la-nại phó chúc cho các vị Càn-thát-bà Thiện Phát với một ngàn quyến thuộc, Dạ-xoa Tiên A-ni-la với năm trăm quyến thuộc, A-tu-la Tu-chát-đa-la với vô số quyến thuộc, Long vương Đức-xoa-ca với một trăm quyến thuộc, Thiên nữ Đại Hắc với năm trăm quyến thuộc, các vị phải dốc tâm hộ trì nuôi dưỡng cõi nước Ba-la-nại, nhằm khiến cho chánh pháp của ta được trụ thế bền lâu, dòng giống Tam bảo luôn được nối tiếp phát huy, không hề bị đoạn tuyệt. Lại cũng nhằm để ngăn chặn tất cả những chúng sinh xấu ác.

Hết thầy chư vị kể trên cùng với đám quyến thuộc cung kính thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin nhận lãnh công việc sắp xếp hộ trì nuôi dưỡng khắp mọi cảnh giới thuộc nước Ba-la-nại, nhằm ngăn chặn những điều có hại, nuôi dưỡng những điều đem lại lợi ích an lạc cho muôn loài, nhất là công việc ngăn chặn dứt trừ những chúng sinh xấu ác, bất thiện.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả chư vị trong đại chúng cũng đồng tán



thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ca-tỳ-la-bà phó chúc cho các vị: Khẩn-na-la Tiên Hỏa Hộ với một ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Câu-sí-la Thanh với một vạn quyền thuộc, đại tướng Dạ-xoa Bà-thát-bạt-đế với một ngàn quyền thuộc, A-tu-la Xa-ma-na-trì với hai vạn quyền thuộc, Long vương Bạt-na-mâu-chi với một vạn quyền thuộc, đại tướng Cưu-bàn-trà Ma-ha Bát-xa với năm trăm quyền thuộc, hai vị đại Thiên nữ Chiên-trì và Chiên-trà-lê mỗi vị một vạn quyền thuộc, các vị phải gắng sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng quốc độ Ca-tỳ-la-bà, nhất là nhằm ngăn chặn dứt trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Hết thảy các vị kể trên cùng cung kính thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Chúng tôi cùng với đám quyền thuộc xin dốc tâm hộ trì nuôi dưỡng quốc độ Ca-tỳ-la-bà với khắp mọi cảnh giới, bờ cõi, nhất là nhằm ngăn chặn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Đức Phật cùng đại chúng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-

già-đà phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiện Trụ Diễm Quang với một ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Ưu-ba-la với một ngàn quyền thuộc, A-tu-la Lạc Thanh với một ngàn quyền thuộc, hai vị Long vương Thiện Tý và Thiện Ý mỗi vị một vạn quyền thuộc, A-tu-la Không Tước Vị với năm trăm quyền thuộc, đại Dạ-xoa Câu-na-la với ba ngàn quyền thuộc. Dạ-xoa Quân-tỳ-la với trăm ngàn quyền thuộc, đại tướng Cưu-bàn-trà Thập Tượng với trăm ngàn quyền thuộc, hai vị Thiên nữ Tháo Ác và Đoạt Ý mỗi vị mười ngàn quyền thuộc, chư vị hãy cùng chung sức hộ trì nước Ma-già-đà, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật cùng hết thầy chư vị trong đại chúng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn đem quốc độ Câu-tát-la phó chúc các vị: Thiên tử Mê-đề-yết-na với một ngàn quyền thuộc, đại tướng Càn-thát-bà Lạc Thắng với mười ngàn quyền thuộc, Khẩn-na-la Ô-ma với một ngàn quyền thuộc, Long vương Cự Đức với một ngàn quyền thuộc, A-tu-la Phát-sa-bát-đế với năm trăm quyền thuộc, hai đại tướng Dạ-xoa Bà-lâu-na và Bà-lâu-na vương

mỗi người năm vạn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Na-đồ-ca với năm trăm quyển thuộc, Thiên nữ Ma-ni-tỳ-lê với một ngàn quyển thuộc, tất cả chư vị hãy cùng chung sức hộ trì nước Câu-tát-la, nhất là dốc ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật cùng đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem cõi nước Ương-già phó chúc cho các vị: Thiên tử Nguyệt Âm với một vạn quyển thuộc, hai đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục và Triêm-phù-lâu mỗi vị mười ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la A-ma-la Quân với năm trăm quyển thuộc, A-tu-la Sư Tử Tàng với năm trăm quyển thuộc, hai vị đại Dạ-xoa Chiên-đàn và Lực Tràng mỗi vị năm ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Nô-la-xa với hai ngàn năm trăm quyển thuộc, Thiên nữ Ma-ha Ca-lê với hai ngàn năm trăm quyển thuộc, tất cả chư vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Ương-già, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bát-già-la phó chúc cho các vị: Thiên tử La-noa-thời với

năm trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà Lạc-ca với bảy trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Ma-diệp với một ngàn quyển thuộc, đại tướng Dạ-xoa Bát-chi-ca với năm ngàn quyển thuộc, A-tu-la An-xà-cù-ba với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Lạc Man với năm trăm quyển thuộc, hai vị Thiên nữ Tả Hắc và Vương Phát mỗi vị hai ngàn năm trăm quyển thuộc, hết thầy chư vị hãy cùng chung sức hộ trì quốc độ Bát-già-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tô-ma phó chúc cho các vị: Thiên tử Bảo Kế với năm ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Ma-đầu-mạn-đa với một ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Thắng Lũ với một ngàn quyển thuộc, đại tướng Dạ-xoa Ưu-ba-bát-già-ca với hai ngàn quyển thuộc, Long vương Hắc với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Tri Dục với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Cưu-la-bà với sáu trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Tư-đa và Bác-xoa mỗi vị năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị phải cùng góp sức hộ trì cõi nước Tô-ma, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ A-thấp-bà phó chúc cho các vị: Thiên tử Lu-hê-nô với một ngàn hai trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà Lưu Thủy với một ngàn quyển thuộc, tướng quân Dạ-xoa Ma-ni-thác-la với năm ngàn quyển thuộc, A-tu-la A-chu-la với sáu trăm quyển thuộc, Long vương Nhật Quang với vô số quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Ma-ni-thác-lợi với năm trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Bất Khả Thủ và Mã Thắng mỗi vị hai ngàn năm trăm quyển thuộc, tất cả chư vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước A-thấp-bà, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-thâu-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiện Trạch với mười ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Tĩnh Minh với một ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Du Thê với hai trăm quyển thuộc, hai vị đại Dạ-xoa Thắng Dục và Thừa Nhân mỗi vị một ngàn năm trăm quyển thuộc, Long vương Vô Cấu với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Già-lãng-thác-lợi với

một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Mặc Sắc với một ngàn quyển thuộc, Thiên nữ Đoạt Ý với hai ngàn quyển thuộc, tất cả các vị cùng góp sức hộ trì cõi nước Ma-thâu-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Chi-đề-da phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiện Hiền với năm trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà A-trá-ca với năm trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Vô Cấu với một ngàn quyển thuộc, hai vị Dạ-xoa Trừ Kiết và Vô Kiết mỗi vị năm trăm quyển thuộc, Long vương Diệu Hiền với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Phổ Trúc với năm trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Nguu Vương với ba trăm quyển thuộc, Thiên nữ Thắng Ưu-ba-la cùng với con cái, quyển thuộc, các vị hãy cùng góp sức ủng hộ cõi nước Chi-đề-da, nhất là nhằm ngăn trừ các chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bà-sa phó chúc cho các vị: Thiên tiên Nguyệt Quang với mười ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Liên Hoa

Hương với một ngàn quyền thuộc, Khẩn-na-la Ma-đà-na Quả với năm ngàn quyền thuộc, Dạ-xoa Đại Quả với năm ngàn quyền thuộc, Long vương A-lâu-na với một ngàn quyền thuộc, A-tu-la Ác Thọ với một trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Diệp Nhân với năm trăm quyền thuộc, Thiên nữ A-na-ca Hoa với một ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Bà-sa, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Xa-da phó chúc cho các vị: Thiên tử Ma-hê-thủ-la với năm ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Bất Tử với một ngàn quyền thuộc, Khẩn-na-la Ly Cầu với một ngàn quyền thuộc, hai Dạ-xoa Nhân-đà-la và Tô-ma mỗi vị hai ngàn năm trăm quyền thuộc, Long vương Thiện Hiện với một ngàn quyền thuộc, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đà với năm trăm quyền thuộc, hai Cưu-bàn-trà Ưu-ba-đàn-đề và Ngật-lợi-ca-xa mỗi vị hai ngàn năm trăm quyền thuộc, hai Thiên nữ Quý Tử Mẫu và Thiện Hộ mỗi vị một vạn quyền thuộc, tất cả các vị hãy dốc sức cùng hộ trì cõi nước Xa-da,

nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ưu-thiên-ni phó chúc cho các vị: Thiên tử Nguyệt Vân với năm trăm quyền thuộc, Càn-thát-bà Môn-mâu với một ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Ma-ni Nhĩ với năm trăm quyền thuộc, Dạ-xoa Ngũ Ác với một ngàn quyền thuộc, Long vương Sơn Tý với năm trăm quyền thuộc, A-tu-la Mộc Thủ với ba trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Thiện Hiện với năm trăm quyền thuộc, Thiên nữ Mao-xỉ với một ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ưu-thiên-ni, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tu-la-trá phó chúc cho các vị: Thiên tử Pháp Hoa với trăm ngàn quyền thuộc, tướng Càn-thát-bà Cự Dục với một vạn quyền thuộc, Tiên Khẩn-na-la Sơn Bồ với một trăm quyền thuộc, Long vương Nan-đà với mười ngàn quyền thuộc, A-tu-la Lư Nhân với năm trăm quyền thuộc, đại Dạ-xoa



Thiện Đấng với một ngàn quyền thuộc, tướng Cưu-bàn-trà Đại Đố với một ngàn quyền thuộc, Thiên nữ An Ân với một ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Tu-la-trá, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-ha-la-sá phó chúc cho các vị: Thiên tử Không Tước Phát với năm trăm quyền thuộc, hai Càn-thát-bà Lạc Dục và Hồ Tụ mỗi vị năm trăm quyền thuộc, Khẩn-na-la Nhũ Vị với một trăm quyền thuộc, Long vương Chủ Thủy với một ngàn quyền thuộc, A-tu-la Lạc Bảo với năm trăm quyền thuộc, hai đại Dạ-xoa Cổ-đê-cước và Quân-na-la mỗi vị một ngàn quyền thuộc, đại tướng Cưu-bàn-trà Bát-đầu-ma-ca với năm trăm quyền thuộc, đại Thiên nữ Bà-lâu-ni với năm ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ma-ha-la-sá, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Thâu-lu-na

phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiên Kim với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Thiện Hiệp với một ngàn quyển thuộc, Khản-na-la Bạch Sắc với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Thế Biện với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Đại Phú với năm trăm quyển thuộc, Thiên nữ Cực Ác và Thiên nữ Ma-ni Quả mỗi vị năm ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Thâu-lu-na, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-ni-thiêm-bỉ phó chúc cho các vị: Thiên tử Hoa Âm với năm trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà Na-la-diên với hai trăm quyển thuộc, Khản-na-la Ma-hê-thủ-la Hoa với ba trăm quyển thuộc, A-tu-la Bala-nại Tử với một trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Xích Mộc với một trăm quyển thuộc, Thiên nữ Tuyết Vương với một trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy dốc sức cùng hộ trì cõi nước Ma-ni-thiêm-bỉ, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ba-trá-la-phất phó chúc cho các vị: Thiên tử Sa-la-lưu-chi với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Nhân Hoa với năm trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Ma-ni-cù-sa với ba trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Thanh-khư-lưu-chi với năm trăm quyển thuộc, A-tu-la Sa-la-địa với năm trăm quyển thuộc, Long vương Thi-lợi-cù-sa với tám trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Phù-lưu-ni với một trăm quyển thuộc, Thiên nữ Tỳ-lâu-trì với năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ba-trá-la-phất, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Càn-đà-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Hỏa Bồ với ba ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Hỷ-ca với một ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Đại Thắng với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Sư Tử Phát với năm trăm quyển thuộc, Long vương Y-la-bát với một ngàn quyển thuộc, Long vương Hiền Lục với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Tinh Khí Chủ với năm trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Viên Hầu Thanh với một trăm quyển thuộc,

hai Thiên nữ Ma-ni và Tần-đầu mỗi vị một ngàn quyền thuộc, tất cả các vị phải cùng góp sức hộ trì cõi nước Càn-đà-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ A-bàn-đề phó chúc cho các vị: Thiên tử Sư Tử Ái với năm ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Ma-la-mạn-đa với hai ngàn quyền thuộc, Khẩn-na-la Thắng Mục với một trăm quyền thuộc, hai Dạ-xoa Tô-ma và Địa Hành mỗi vị một ngàn quyền thuộc, A-tu-la Băng-gia-la với ba ngàn quyền thuộc, Long vương Bà-tư-đà-đồ với một ngàn quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Quân-na-la-xoa với một ngàn quyền thuộc, hai Thiên nữ Ưu-ba-la và Lưu Tuyền mỗi vị hai ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước A-bàn-đề, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bà-lâu-noa-bạt-đế phó chúc cho các vị: Thiên tử Kê-sa-lợi với một ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Chúng

Thải với năm trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Bác-xoa-luu-chi với hai trăm quyển thuộc, hai Long vương Ca-trà và Ưu-ba-ca-trà mỗi vị hai ngàn quyển thuộc, A-tu-la Tỳ-ma với một trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Nguyệt Diễm với ba trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Tự Hộ và Ma-ni-tần-đầu mỗi vị một ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Bà-lâu-noa-bạt-đế, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Đế-bạt-ni phó chúc cho các vị: Thiên tử Sur Tử Xỉ với năm ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Tát-đà-mạn-đa với năm trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Mâu-ni-tát-la với một trăm quyển thuộc, hai Dạ-xoa Ma-ni Hiền và Mãn Hiền mỗi vị hai ngàn năm trăm quyển thuộc, A-tu-la Thiết Nhĩ với năm trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà A-bàn-đa với một trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Tát-phát-ni và Bát-chi mỗi vị một ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Đế-bạt-ni, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Chiêm-ba phó chúc cho các vị: Thiên tử Hương Vân cùng các vị Thiên tiên với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Đức-man với hai trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Cầu-trù-già với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Kiên-mao với năm ngàn quyến thuộc, A-tu-la Ca-na-ca với một trăm quyến thuộc, hai Cưu-bàn-trà Thiện Hiện và Cận Hiện mỗi vị năm vạn quyến thuộc, Thiên nữ Thập Mục với năm trăm quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Chiêm-ba, nhất là nhằm ngăn chặn các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tất-đô-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Xích Vân với một ngàn quyến thuộc, Càn-thát-bà Triêm-phù-lâu với năm trăm quyến thuộc, Khẩn-na-la Ma-ni-già-bà với một trăm quyến thuộc, Dạ-xoa Nan Thắng với một ngàn quyến thuộc, A-tu-la Nê-đồ-cưu-chi với năm trăm quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Bỉ-nậu-ca với một trăm quyến thuộc, hai

Thiên nữ Tĩnh Mặc và Thiện Mục mỗi vị một ngàn năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Tát-đô-na, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tây địa phó chúc cho các vị: Thiên tử Sơn Nhân với hai trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà Pháp Hỷ với một trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Tâu-chi, La-bà với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Đại Thân với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Chấp Đao với một trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Chỉ-lưu với ba trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Kim Quang và Hắc Quang mỗi vị hai ngàn năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức lo việc hộ trì cõi nước Tây địa, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Phú-lâu-sa-phú-la phó chúc cho các vị: Thiên tử A-la-bô-tu với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Nan-đề với một trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Tịnh Chúng với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Ma-ni

Hoa với một ngàn quyền thuộc, hai Long vương Ca-đồ và A-bà-la-la mỗi vị hai ngàn năm trăm quyền thuộc, Ca-lâu-la Đại Bồ với một trăm quyền thuộc, A-tu-la Ngật-đa Tôn Địa với năm trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Thiêu Trúc với năm trăm quyền thuộc, hai Thiên nữ Đa-lu-tu và Tam Mục mỗi vị năm trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức chăm lo việc hộ trì cõi nước Phú-lâu-sa-phú-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ô tràng phó chúc cho các vị: Thiên tử Tập Âm với năm trăm quyền thuộc, Càn-thát-bà Hoa Quang với ba trăm quyền thuộc, Khẩn-na-la Thiện Bồ với một trăm quyền thuộc, Dạ-xoa Ca-la-bà-đề với năm trăm quyền thuộc, Long vương Lang-phù-la với ba trăm quyền thuộc, A-tu-la Già-mạn-trì với một trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Mạn-đà-quả với một trăm quyền thuộc, hai Thiên nữ Ha-lê-đế và Nhiễm Hiền mỗi vị năm trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức lo việc hộ trì cõi nước Ô tràng, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.



Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Kỳ-tát-ly phó chúc cho các vị: Thiên tử Hắc Sắc với một ngàn quyền thuộc, Càn-thát-bà Kim Sắc với một trăm quyền thuộc, Khẩn-na-la Bạt-na-mâu-chí với tám mươi quyền thuộc, Dạ-xoa Tán Phát với năm trăm quyền thuộc, Long vương Lục Thiên với một trăm quyền thuộc, A-tu-la Na-khư-già-lợi với một trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Vô Cấu Thanh với tám mươi quyền thuộc, hai Thiên nữ Thắng Châm và Hiết Thiên Nữ mỗi vị năm trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Kỳ-tát-ly, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Kim tánh phó chúc cho các vị: Thiên tử Thiên-na Ly-sa-bà với năm trăm quyền thuộc, Càn-thát-bà Ma-na-bà với một trăm quyền thuộc, Khẩn-na-la Thiện Xứng với một trăm quyền thuộc, Dạ-xoa Thiên-na Ly-sa-bà với năm trăm quyền thuộc, A-tu-la Bảo Quán với một trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-

trà Hương Ý với tám mươi quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Kim tánh, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ma-đô-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Ca Tán với một trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà Ngũ Kế với năm trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Uy Đức với tám mươi quyển thuộc, Dạ-xoa Kiên Mâu với năm trăm quyển thuộc, A-tu-la Băng-già-la với năm trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Hiền Mục với một trăm quyển thuộc, Thiên nữ Triêm-phù-lâu với năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức lo việc hộ trì cõi nước Ma-đô-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Tâu-ly-ca phó chúc cho các vị: Thiên tử Tài Mục với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Thiện Đỉnh với một trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Xa-ma-cưu-tư với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Kiên Cố với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Da-bà-na

với một ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Vô Úy với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Bạt-la-đầu-bà-xà với năm trăm quyển thuộc, A-tu-la Đạm-bà-hà-lợi với tám trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Cồ-già-xoa với ba trăm quyển thuộc, La-sát Đạm-bà-hà-lợi với năm trăm quyển thuộc, La-sát Thích-ca với năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Tâu-ly-ca, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bát-già Nang-già-la phó chúc cho các vị: Thiên tử Bà-bà-xoa với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Nguyệt Quang với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Vi Mục với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Đại Vân với năm trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Ha-nô-xà với một trăm quyển thuộc, Thiên nữ Ma-ni Chi-tát-lê với một trăm quyển thuộc, Thiên nữ Đa-ma-la-bà-lợi với một ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Bát-già Nang-già-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ba tư phó chúc cho các vị: Thiên tử Đản-nô-sư với năm ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Câu-tỳ-la với ba ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Lê-bỉ-ma-sư với một ngàn quyển thuộc, Dạ-xoa Trụ Dũng với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Na-ma-la vương với năm trăm quyển thuộc, Càn-thát-bà Am-la-đề-tha với một ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Y-sa-na-thời với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Kiệt-sa-câu-chi với bốn ngàn quyển thuộc, La-sát Na-la-tư với năm ngàn quyển thuộc, La-sát Ha-lê-đạt với hai ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Ba tư, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Sắc cần phó chúc cho các vị: Thiên tử Khư-lâu-na với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Diệu Hảo với năm trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Đế-lợi-ca với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Tam Bát với hai vạn quyển thuộc, Dạ-xoa Bồ Úy với mười ngàn quyển thuộc, Long vương Hưu Lưu

Hiết với một ngàn quyển thuộc, A-tu-la Kim Nhĩ với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Thiện Lâm Thọ với một ngàn quyển thuộc, La-sát Kim-chỉ-tát-la với năm ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Sắc cần, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Phả-da-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Hải Bồ với một ngàn quyển thuộc, Càn-thát-bà Na-trà-phù với một trăm quyển thuộc, Khẩn-na-la Mã Mục với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Hoa Xỉ với hai ngàn quyển thuộc, Dạ-xoa Đại Xỉ với một ngàn quyển thuộc, Long vương Ưu-ba-la Nhĩ với năm trăm quyển thuộc, A-tu-la Động Thủ với một trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Giải Thoát với một trăm quyển thuộc, La-sát Nữ Chát-ma-chỉ-tát-lê với năm trăm quyển thuộc, hai La-sát Hắc Xà và Hộ Môn mỗi vị hai ngàn năm trăm quyển thuộc, La-sát Nguyệt Quang với một ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Phả-da-na, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Thi-lợi-da-ma phó chúc cho các vị: Thiên tử Hắc Phát với một trăm quyền thuộc, Càn-thát-bà Kim Tý với tám mươi quyền thuộc, Khẩn-na-la Phong Hương với một trăm quyền thuộc, Dạ-xoa A-lâu-na với một ngàn quyền thuộc, Dạ-xoa Bát Phát với một ngàn quyền thuộc, Long vương Thượng Dũng với một trăm quyền thuộc, A-tu-la Khoái Tác với một trăm quyền thuộc, Cru-bàn-trà Hương Đồng với năm trăm quyền thuộc, Thiên nữ Hắc Trạch với năm trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Thi-lợi-da-ma, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bạt-ly-ca phó chúc cho các vị: Thiên tử Xích Đồng Sắc với tám trăm quyền thuộc, Càn-thát-bà Mị Nhãn với một trăm quyền thuộc, Khẩn-na-la Châm Hắc với một trăm quyền thuộc, Dạ-xoa Mâu Nhĩ với năm ngàn quyền thuộc, Long vương Y-la-yết-na với năm trăm quyền thuộc,

A-tu-la Túc Ngưu với một trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà A-tỳ Noa-tát-lợi với năm trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Trường Miêu và Diệu Thắng mỗi vị năm trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Bạt-ly-ca, nhất là nhằm ngăn chặn các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Kế-tân-na phó chúc cho các vị: Thiên tử Bồ Hắc với năm mươi quyển thuộc, Càn-thát-bà Ngũ Âm với một ngàn quyển thuộc, Khẩn-na-la Thủy Tánh với năm trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Hoàng Cháp với ba vạn quyển thuộc, hai Dạ-xoa Trường Sinh và Lưu Vân Giải Thoát mỗi vị hai ngàn năm trăm quyển thuộc, Long vương Hầu-la-đồ với mười ngàn quyển thuộc, A-tu-la Uất-kim với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Đà-lâu-bạt-ni với năm trăm quyển thuộc, Thiên nữ Chánh Biện với một ngàn quyển thuộc, La-sát Nữ Viên Lâm với mười ngàn quyển thuộc, tất cả các vị cùng chung sức hộ trì cõi nước Kế-tân-na, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Ưu-la-xa phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà Na-la-ma với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Ngũ Bồ với hai ngàn quyển thuộc, Dạ-xoa Thi-lợi-sa với một ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng góp sức hộ trì cõi nước Ưu-la-xa, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Khư-la-bà-la phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà Thời-lan-na với một trăm quyển thuộc, Dạ-xoa Hoa Bảo với một ngàn quyển thuộc, Long vương Thiện Lạc Mục với một ngàn quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Bồ Nhân với năm trăm quyển thuộc, Thiên nữ Thuận Dục với một trăm quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Khư-la-bà-la, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng ngợi khen:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ A-sơ-cư-ca phó chúc cho các vị: Dạ-xoa Mâu-ni Khư-lợi



với hai ngàn quyển thuộc, La-sát Hảo Thí với một ngàn quyển thuộc, Long vương Bà Trĩ với năm trăm quyển thuộc, Cưu-bàn-trà Chỉ Vân với một trăm quyển thuộc, La-sát Nữ-ha-lê-đề với một ngàn quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước A-sơ-cư-ca, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Đạt-la-đà phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà Bỉ-bà-đạt-lợi với một trăm quyển thuộc, ba Dạ-xoa Đạo Lộ, Hoàng Đầu và Dũng Kiện mỗi vị một ngàn quyển thuộc, Long vương Bạt-đà với hai ngàn quyển thuộc, Long vương Khổng Tước Mao với một trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Sinh Giải và Mao-la-xà-lợi mỗi vị hai trăm năm mươi quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Đạt-la-đà, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Phát-lê-sa phó chúc cho các vị: Hai vị Dạ-xoa Đoạt Ý và Giới Hiền mỗi vị năm trăm quyển thuộc, Long

vương Vân Phúc với ba trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Ly Ác với tám mươi quyền thuộc, Thiên nữ Tao-bạt-chất-la với một trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Phát-lê-sa, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Già-xa phó chúc cho các vị: Hai vị Càn-thát-bà Trì Hoa và Ma-hầu-la-già mỗi vị một ngàn quyền thuộc, hai Dạ-xoa Kim Chi Trì và Tỳ Trì mỗi vị hai trăm năm mươi quyền thuộc, hai Long vương Quang Chương và Thắng Đoạt mỗi vị năm trăm quyền thuộc, hai Thiên nữ A-lâu-ni và Hoa Mục mỗi vị hai trăm năm chục quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Già-xa, nhất là nhằm ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Già-cư-ca phó chúc cho các vị: Long vương Kiếm-bà-la với năm trăm quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Cực Ác với một trăm quyền thuộc, Tỳ-xá-già Na-chu-ba

với một trăm quyền thuộc, La-sát Nữ Tinh Mục với năm trăm quyền thuộc, tướng ngạ quỷ Thiên Khải với hai trăm quyền thuộc, Dạ-xoa Hiết Ác với ba trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Già-cư-ca, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Si-đê phó chúc cho các vị: Hai Long vương Cự Túc và Thiện Đạo mỗi vị một trăm quyền thuộc, Cửu-bàn-trà Kiên Mục với một trăm quyền thuộc, Thiên nữ Bát-tỳ-na-da-ca với một trăm quyền thuộc, hai Thiên nữ Đạo Thần và Thi-lợi mỗi vị hai trăm năm mươi quyền thuộc, hai Thiên nữ Kha Bồi và An Trụ mỗi vị năm mươi quyền thuộc, tất cả các vị cùng chung sức hộ trì cõi nước Si-đê, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Sa-lặc phó chúc cho các vị: Thiên tử Phát Sắc với một trăm quyền thuộc, Càn-thát-bà Hộ Quốc với một trăm quyền thuộc, hai Dạ-xoa Phật Hộ và Trợ

Bạc mỗi vị năm trăm quyển thuộc, Long vương Khổng Tước Hạng với một trăm quyển thuộc, Long nữ Sơn Mục với năm trăm quyển thuộc, Cửu-bàn-trà Ngật-lợi-ba-xa với năm trăm quyển thuộc, hai Thiên nữ Trì Đức và Long Hộ mỗi vị hai trăm năm mươi quyển thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Sa-lặc, nhất là dốc ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Vu-điền phó chúc cho các vị: Thiên tử Nan Thắng với một ngàn quyển thuộc, đại tướng Dạ-xoa Tán-chi với mười ngàn quyển thuộc, đại Dạ-xoa Cổ Dương Cước với tám ngàn quyển thuộc, Dạ-xoa Kim Hoa Man với năm trăm quyển thuộc, Long vương Nhiệt-xá với một ngàn quyển thuộc, Thiên nữ A-na-khẩn-thủ với mười ngàn quyển thuộc, Thiên nữ Tha-nan-xà-lê với năm ngàn quyển thuộc. Ngoài ra còn có Tỳ-sa-môn Vương dốc gia hộ thần lực giúp cho các vị chung lo hộ trì quốc độ Vu-điền, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Quy tư phó chúc cho các vị: Thiên tử Mâu Khải với một ngàn quyền thuộc, đại Dạ-xoa Hoàng Đầu với một ngàn quyền thuộc, La-sát Nữ Yêm Tài với một ngàn quyền thuộc, đại Dạ-xoa Hầu Hộ với một ngàn quyền thuộc, Cưu-bàn-trà Thúc Xỉ với một ngàn quyền thuộc, hai La-sát Thi-lợi-già-trá và Lộc Xỉ mỗi vị năm trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Quy Tư, nhất là nhằm ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Bà-lâu-ca phó chúc cho các vị: Dạ-xoa Khiên Trà với một ngàn quyền thuộc, Cưu-bàn-trà A-bà-ca-lợi với một trăm quyền thuộc, La-sát Thùy Nhũ với một ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Bà-lâu-ca, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Hề-chu-ca phó chúc cho các vị: Càn-thát-bà vương Hoạt với năm trăm quyền thuộc, Long vương Hề-ty-

la với một trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Hề-chu-ca, nhất là dốc sức ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Úc-ni phó chúc cho các vị: Đại tướng Dạ-xoa Dũng Kiện Cháp Lỏa với một ngàn quyền thuộc, Long vương Tượng Nhĩ với ba ngàn quyền thuộc, hai La-sát Nữ Cát-ca-tri và Tuyết Trì mỗi vị hai ngàn năm trăm quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Úc-ni, nhất là dốc sức ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Thiện thiện phó chúc cho các vị: Thiên tử A-la-tri với một trăm quyền thuộc, Dạ-xoa A-sa-ca với năm ngàn quyền thuộc, La-sát Nữ Vô Trước với mười ngàn quyền thuộc, tất cả các vị hãy cùng chung sức hộ trì cõi nước Thiện thiện, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Khẩn-na-la

phó chúc cho các vị: Đại Dạ-xoa Xích Mục với mười ngàn quyến thuộc, Cưu-bàn-trà Bất Động với một ngàn quyến thuộc, tất cả các vị hãy cùng dốc tâm hộ trì cõi nước Khẩn-na-la, nhất là nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh xấu ác.

Phật và đại chúng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn lại đem quốc độ Chấn Đán phó chúc cho các vị: Thiên tử Tỳ-thủ-yết-ma với năm ngàn quyến thuộc, đại tướng Dạ-xoa Ca-tỳ-la với năm ngàn quyến thuộc, các vị đại tướng Dạ-xoa: Pháp Hộ, Kiên Mục, Đại Mục, Dũng Kiện Quân, Ma-ni-bạt-đà, Hiền Mãn, Trì Uy Đức, A-đồ-bạt-câu, Bát-chi-ca, mỗi vị đại tướng với năm ngàn quyến thuộc. Các vị Long vương: Bà-tu-cát, Tu-ma-na Quả, Phất-sa-tỳ-ma, mỗi vị với năm ngàn quyến thuộc, Quỷ Tử Mẫu Thiên Ha-lê-đế với năm ngàn quyến thuộc, đại Thiên nữ Y-la-bà-thư với năm ngàn quyến thuộc, đại Thiên nữ Song Đồng Mục với năm ngàn quyến thuộc, tất cả các Hiền thủ phải dốc sức cùng nhau lo việc hộ trì cõi nước Chấn Đán, nhằm dứt trừ hết thảy mọi sự việc quấy hại, tranh giành, thù oán, phẫn nộ, kiện cáo, hai bên giao chiến, đói khát, bệnh dịch, các hiện tượng

gió mưa trái thời, lạnh nóng thất thường. Lại cũng nhằm ngăn trừ các loài chúng sinh bất thiện, xấu ác, các trường hợp sân hận, thô bạo, khỗ não bức bách, mọi sự vật không đem lại an lành, nhờ đây Pháp nhãn của ta được trụ thế lâu bền, dòng Tam bảo luôn được nối tiếp không bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng, chư Thiên, chúng nhân đạt được nhiều lợi ích, an vui. Chính do nhân duyên ấy mà chư vị ở đời này cũng như đời sau luôn được an lạc.

Các vị Thiên tử, đại tướng Dạ-xoa, Long vương, Thiên nữ đều cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi cùng xin dốc lòng hộ trì cõi nước Chấn Đán, nhằm dứt trừ hết thảy mọi hiện tượng tranh giành xâu xé, cho đến công việc làm tăng trưởng ba thứ khí chất tinh thuần. Đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn không ham nẻo tích tụ của thế tục, tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn tương hợp với chánh pháp, thì chúng tôi càng dốc sức hộ trì nuôi dưỡng bội phần.

Đức Phật tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Chư



vị nên dốc tâm hộ trì chánh pháp của ta như thế.

Hết thầy chư vị đến dự pháp hội hiện có nơi đại chúng cũng đều tùy hỷ và tán dương:

–Lành thay, lành thay!

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Ta đã đem tất cả các quốc độ trong cõi Diêm-phù-đề phó chúc cho chư Thiên cùng các vị Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, Long vương, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, chư Thiên nữ... Hết thầy chư vị được phó chúc ấy đều nên gắng sức thực hiện tốt công việc hộ trì nuôi dưỡng mọi loài chúng sinh. Vì thế mà chư vị nên rõ là còn một số đông các vị Long vương chẳng được phân công. Đó là các vị Long vương: Sa-già-la, A-na-bà-đạp-đa, Y-la-bạt, Bà-lâu-na, Thiện Trụ, Đức-xoa-ca, Hằng Hà, Tân-đầu, Bác-xoa, Tư-đà, Đề-thủ-ni, Ma-hê-mô-già-lợi, Kim Hiếp, Bạt-trí-tô-đa, Phát-bà-bát-xa, Chúng Sắc Vân, Câu-na-bạt-đế, A-tu-đa, Già-di-la, Hương Sơn, Na-la-diên Điện, Bà-bà-mâu-chi, Na-đà-xoa, nói chung là khoảng một trăm tám mươi vạn chư vị đại Long vương như vậy, trụ nơi cõi Diêm-phù-đề chẳng được phân, các vị ấy phải nên tỏ ra hiểu biết, nhẫn nại, chớ hờn giận. Chư vị đều trụ nơi

cung điện vốn có của mình để góp phần hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, sẽ tạo được nhiều lợi ích cho mọi loài chúng sinh. Do từ nhân duyên ấy mà chư vị ở đời này cũng như đời sau luôn thực hiện được tự lợi và lợi tha. Vì sao? Vì các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Thiên nữ, La-sát ấy đã tùy theo các quốc độ vốn là trú xứ từ xưa của mình để được phân công phó chúc.

Chư vị Thiên, Long, cho đến chư Thiên nữ, vì nhằm hộ trì bao nhiêu là quốc độ nên cũng dốc sắp đặt, ổn định để nuôi dưỡng hết thảy mọi chúng sinh, vì thế mà một số đông các vị đại vương Dạ-xoa đã không được phân. Đó là các vị Dạ-xoa vương: Tiễn Mao, Xa-la-tỳ, Ca-trá-thủ-lợi, Bà-la-mục-xí, Bà-la-trĩ, Bà-ma-la, Kỳ-lê-ca-trá, Do-thê-ca, Kỳ-lê-ha, Mãn Diện, Ca-xa-tỳ-đề, Hộ Quốc, Lôu-ca, Tiễn Trảo, Ba-na-lưu-chi, Lang-trảo, Sư Tử Bồ, A-lâu-ni, Tu-la-xà-tỳ, A-trà-xà-lê, Đắc-xoa-lê-sư, Khôi Thủ, Tô-ma-na-hổ, La-ma-na-thì, Ác-xoa-ni-khí-la, Chát-đa-la, Phật-hộ, nói chung là có đến tám ngàn-bà-la chư vị đại tướng Dạ-xoa như thế, nương tựa nơi cõi Diêm-phù-đề thông qua vô số

các đền chùa, vườn cây, ao suối, núi non, rừng rậm, bóng mát... để an trụ mà không được phân. Các vị ấy phải nên hiểu biết, nhẫn nại, chớ nên nóng giận. Tùy theo nơi chốn trú ngụ vốn có của mình, các vị hãy góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, nhằm đem lại lợi ích, an lạc cho muôn loài chúng sinh. Do từ nhân duyên đó mà các vị ở đời này cũng như đời sau luôn thực hiện tốt công việc tự lợi và lợi tha. Vì sao? Vì các chúng Chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Thiên nữ, La-sát nữ ấy, đã tùy theo các quốc độ vốn là trú xứ từ xưa của mình để được phân công, phó chúc.

Chư vị Thiên, Long, cho đến các vị Thiên nữ, vì nhằm hộ trì hàng loạt các quốc độ nên cũng dốc sức sắp đặt ổn định để nuôi dưỡng hết thảy mọi loài chúng sinh, vì vậy mà còn một số đông các vị A-tu-la vương chưa được phân. Đó là các vị A-tu-la vương: La-hầu-la, Tỳ-ma-chất-đa-la, Ba-la-đà, Siêm-bà-lợi, Mâu-chân-lân-đà, Tu-chất-đa-la, Bạt-trĩ-tỳ-lư-già-na, Tất-lợi-la-kỳ, Y-la-bạt-chi, Cù-ma-xà-tỳ, Tỳ-trà-xoa, Na-da-già-lợi, Già-xà-di-la, Sơ-la-đàn-trà, A-tư-mạt-la, Ca-ma-trật-tri, Bà-la-càn-đồ, Tất-tha-

ma-ni, Ba-la-na-khu, Tát-bà-ương-già-xoa, Ngật-xa-bà-hầu, đại để có tới sáu vạn na-do-tha A-tu-la vương trụ nơi cõi Diêm-phù-đề chưa được phân. Các vị ấy phải nên hiểu biết, nhẫn nhục, chớ nên hờn giận, đều an trụ nơi các cung điện vốn có của mình góp sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, sẽ đem lại được nhiều lợi ích cho cuộc sống của mọi loài chúng sinh. Do từ nhân duyên ấy mà các vị ở đời này cũng như đời sau luôn thực hiện tốt công việc tự lợi và lợi tha. Vì sao? Vì các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Thiên nữ, La-sát nữ ấy, đã tùy theo các quốc độ vốn là trú xứ từ xưa của mình để được phân công, phó chúc.

Chư vị Thiên, Long, cho đến các vị Thiên nữ vì dốc hộ trì bao nhiêu là các quốc độ, nên cũng dốc sắp đặt ổn định để nuôi dưỡng mọi loài chúng sinh, vì thế mà còn một số khá đông chư vị đại Thiên nữ chẳng được phân, các vị này phải nên tỏ ra hiểu biết, nhẫn nhục, chớ hờn giận. Đó là các vị Thiên nữ: Hiết Đại, Tao Quang, Địa Giải, Tăng Hộ, Giải Thoát, Tăng Thủy, Thiểu Nhiệt, Tịnh Mục, Nhiêu Tài, Bảo Tạng, Ma-ni Trảo, Hắc Thằng, Tùy Thời,

Vương Đỉnh, Thiên Thủy, Nhãn Mục, Liên Hoa, Ưu-đàm-bà-la, Xa-thi, Minh Cự Mục, Thiện Ý, Nan Thắng, Thắng Mục, đại thể là có đến sáu mươi hai trăm ngàn các vị đại Thiên nữ như thế, nương tựa nơi cõi Diêm-phù-đề thông qua vô số các đền tháp, chùa chiền, thành ấp, làng xóm, vườn cây, suối ao, núi hang, biển rộng... để an trụ nhưng chưa được phân công.

Các vị ấy sẽ tùy theo những nơi chốn trú xứ của mình góp sức vào việc hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, cũng là nhằm dứt trừ mọi sự kiện đáng lo sợ như tranh giành, thù oán, đói khát, bệnh dịch, giặc địch xâm lấn, các hiện tượng mưa gió trái thời, nóng lạnh thất thường, nhất là độc ngăn trừ mọi loài chúng sinh xấu ác, mọi nẻo sân hận, bạo độc khổ não bức bách, mọi sự vật không đem lại an lành cho bao loài... nhờ vậy khiến cho Pháp nhãn của ta được trụ thế lâu bền, dòng Tam bảo được nối tiếp không bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn được tăng trưởng ngày một phong phú, đem lại lợi ích an lạc cho chư Thiên, chúng nhân, vì thế phải luôn tinh cần gia thêm sự hộ trì nuôi dưỡng. Do từ nhân duyên đó chư vị nơi đời này cũng như đời sau luôn tạo được

lợi ích an lạc cho mọi chúng sinh.

Lúc này, sáu mươi hai trăm ngàn chư vị Thiên nữ kể trên cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin dốc sức góp phần hộ trì nuôi dưỡng Phật pháp, nhằm dứt trừ mọi nẻo tranh giành xâu xé, làm tăng trưởng hết thảy ba thứ khí chất tinh thuần, nhất là đối với các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn không ham nẻo tích tụ nơi thế gian, tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn hòa hợp với đạo pháp, thì chúng tôi càng dốc tâm hơn trong việc hộ trì nuôi dưỡng ấy.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đúng là chúng Thiên nữ! Chư vị hãy nên thực hiện công việc hộ trì như vậy.

Chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng cũng đều tùy hỷ và tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói với hết thảy các chúng chư Thiên, Long, Càn-thát-bà, cho đến các vị đại Thiên nữ:

–Này chư vị nhân giả! Hôm nay ta trao cho các vị pháp đại Đà-la-ni tâm nhằm dứt trừ mọi thứ tranh tụng. Chư vị thực hiện pháp Đà-la-ni

tâm ấy, nơi mỗi quốc độ của chính mình, sẽ giúp điều chỉnh mọi hiện tượng tinh tú lệch hướng, thu phục mọi chúng sinh khiến họ có được lòng kính tin chánh pháp, dứt trừ mọi cảnh tranh giành xâu xé. Đức Phật nói xong thì liền đọc chú:

“Đá địa dạ tha. Ma đà na. Ma đà na. Cu ma đà na. A bà ma đa. A hề ma đa. Ma đà na khư. A soa ma đê ba la. Xa ma đế. A ly bà tam ma ma đế ni khư ma đế. Ba xa ma đế. Tô già la noa ma đế a tỳ ma đế. A la tỳ bà ma đế. Tất đà át tha ma đế. Xoa bà ma đế. Tô bà ha”.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, liền rời chỗ ngồi đứng dậy hướng về Đức Phật, chấp tay cung kính đánh lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Tôi nay cũng xin nêu pháp đại Đà-la-ni, nhằm hàng phục các chúng Long cùng quỷ thần xấu ác để hộ trì quốc độ, ngăn trừ hết thảy mọi chúng sinh xấu ác.

Đại phạm Thiên vương nói xong tức thì đọc chú:

“Đá địa dạ tha. Đàm vô la mâu lâu la mâu lâu. Na già mâu lâu. Na già mâu lâu. A tâu la

mâu lâu. Dược xoa mâu lâu. Cưu bàn trà mâu lâu. Phú đan na mâu lâu. Ca trá phú đan na mâu lâu. A da bà mâu lâu hầu ha hầu ha mâu lâu. Ha ha ha ha. Mâu trừ đế dược xoa mâu lâu la bà ha la bà ha. La bà ha. Tát bà ô xà la bà ha. Tô bà ha”.

Bấy giờ, hết thấy các chúng hiện có như chư Thiên, Long vương, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na chuyên ăn uống máu thịt các loài khác, thấy đều kinh hoàng, hoảng sợ, lo buồn sâu não, nên hướng về Đức Phật cung kính đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Kính mong Thế Tôn với lòng đại Bi xin che chở giúp đỡ, khiến chúng tôi vẫn được tồn tại, sinh hoạt như trước.

Đức Phật nói:

–Các người chớ nên quá lo buồn sâu não! Mọi thứ hiện có nơi đại địa như hoa quả, năm thứ lúa thóc hoa màu, các thứ dược thảo với mùi vị thanh tịnh, kể cả những thứ ấy chưa được dùng nên rơi rụng nơi đất cát bờ bãi. Như thế là những khí chất tinh thuần của các thứ hoa quả, dược thảo kể trên hoàn toàn đủ cho các người sử dụng đem lại sự sống cho mình.



Như lại có những chúng nhân tạo ra những món ăn thanh tịnh để lại nơi những bờ đất bãi cát, các người cũng được sử dụng phần khí chất tinh thuần đó mà được no đủ. Còn có trường hợp các chúng Thanh văn đệ tử của ta tu tập thiên định, đem căn lành của chính họ chú nguyện, thì các người cũng sẽ thêm được sức mạnh nơi thể lực, tinh khí thêm dồi dào, quyền thuộc, bạn bè cũng được tăng thêm về mọi mặt. Hoặc có các hàng thí chủ hiến cúng cho những đệ tử của ta nào chùa chiền, vườn cây, ruộng đất nhà cửa, được nêu tên chú nguyện, thì các người nên đối với các nơi chốn ấy bày tỏ sự tùy hỷ cùng hộ trì nuôi dưỡng, chính từ sự việc đó mà những cung điện trú xứ của các người sẽ được tăng trưởng. Như có các hàng thí chủ hiến cúng cho các chúng đệ tử của ta những đồ ăn uống, y phục, dụng cụ để nằm, thuốc men và trong lúc thọ nhận đã nêu tên chú nguyện, thì các người cũng bày tỏ sự tùy hỷ. Do sự tùy hỷ của các người về công việc chú nguyện kia mà các người liền có được mọi sự tăng trưởng về thọ mạng, ước nguyện, an lạc, bạn bè quyền thuộc, cùng uy lực. Như vậy là các người ngày đêm phải nên tinh cần hộ trì nuôi dưỡng các hàng thí chủ cùng với người thọ nhận như trên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*Đại Pháp vương lưỡng túc  
 Xem đại chúng và nói  
 Đế Thích, ông hỏi ta  
 Điều tùy theo sự phân.  
 Thiên, Long, Cưu-bàn-trà  
 Dạ-xoa, Tu, La-sát  
 Các nước cõi Diêm-phù  
 Mọi thành ấp, làng xóm.  
 Rừng cây cùng đồng ruộng  
 Núi động ao hồ suối  
 Pháp nhãn được trụ bền  
 Mọi ác khiến trừ dứt.  
 Thấy sung túc, an vui  
 Vì chón Diêm-phù-đề  
 Quý thân trong bốn cõi  
 Phó chúc dóc hộ trì.  
 Các người rời quyến thuộc  
 Ta nay lại phân bố  
 Chớ sân hận ganh ghét  
 Nên bày tỏ tùy hỷ.  
 Chúng chư Thiên sống nhờ  
 Vị pháp, hỷ, thiên định  
 Hết thấy đều đứng dậy*

Cùng thừa với Đức Phật:  
Chúng tôi vì chánh pháp  
Hộ trì Diêm-phù-đề  
Thanh văn trì giới đủ  
Chẳng ham nẻo tích tụ.  
Cạo tóc chẳng giữ giới  
Muốn khiến Pháp nhãn tăng  
Chúng tôi đều dốc tâm  
Hộ trì cùng nuôi dưỡng.  
Bậc Đạo Sư nêu rõ:  
Chánh pháp sau ta mất  
Đủ trong năm trăm năm  
Bền vững trụ giải thoát.  
Năm trăm năm thiên tụng  
Năm trăm năm tạo tháp  
Sau đấy năm trăm năm  
Xảy ra bao giảnh giật.  
Thời ấy kẻ cạo tóc  
Phá giới không hổ thẹn  
Cúng dường cho hạng ấy  
Cũng đạt phước vô lượng.  
Thí như vàng vô giá  
Trừ vàng đến bạc quý  
Thâu thạch cùng đồng sắt

Bạch lạp và thiếc, chì.  
 Thế gian không vật báu  
 Chì, sắt là hơn hết  
 Phật bảo cũng như thế  
 Là Tội tôn bậc nhất.  
 Thứ đến Bích-chi-phật  
 La-hán chứng đạo quả  
 Đạt định, trì giới tịnh  
 Tăng tên gọi, không giới.  
 Thâm tín cầu giải thoát  
 Nên nhận mọi cúng dường  
 Không lâu trụ địa nhân  
 Tất chóng chứng Bồ-đề  
 Các Thiên tử Lục dục  
 Cõi báu các quý thân  
 Càn-thát-bà trụ rừng  
 Nơi biển mười đại Long.  
 Mười đại Cưu-bàn-trà  
 Dạ-xoa mười thân thông  
 Đều trụ cung điện cũ  
 Hộ trì chánh pháp ta  
 Ngạ quỷ chủ bãi vắng  
 Tỳ-xá-già nhà không  
 Phú-đan nương đồng ruộng

Ca-trá trú mả gò.  
 Như thế đều tùy hỷ  
 Nương phần đều hộ trì  
 Theo phần chẳng dốc hộ  
 Lại nào hại mọi người.  
 Ta đem những chón ấy  
 Chuyển giao cho chúng khác  
 Các chúng Long, Dạ-xoa  
 Càn-thát, Khẩn-na-la  
 Thiên nữ cùng Tu-la  
 La-sát, Cưu-bàn-trà.  
 Đều khắp các quốc độ  
 Sắp đặt, giữ, nuôi dưỡng  
 Ca-tỳ, Ba-la-nại  
 Ma-già, Câu-tát-la.  
 Bát-già cùng Ương-già  
 Tô-ma, A-thấp-bà  
 Ma-thâu và Chi-đề  
 Bà-sa cùng Da-da.  
 La-trá, Ưu-thiên-ni  
 La-sả, Thâu-lư-na  
 Nước Ma-ni-thiêm-bỉ  
 Càn-đà, Ba-trá-na.  
 Bát-đề, Bà-lâu-đề

Bạt-ni, Tát-đô-na  
 Chiêm-ba, Bát-phù-nị.  
 Phú-lâu-sa-phú-la  
 Ô Tràng, Ký-tát-lê  
 Kim Tánh, Ma-đô-la  
 Côi Ba Tư, Sắc Càn  
 Bát-già Nang-già-la.  
 Nước Thi-lợi, Da-ma  
 Phả-da, Tâu-lợi-ca  
 Kế Tân cùng Bạt-lợi  
 Khư-la, Ưu-la-xa.  
 Nước Già-xa, Già-cư  
 Đạt-la, Phát-ly-xa  
 Si-đề cùng Sa-lặc  
 Bà-lâu, Hê-chu-ca.  
 Vu-điền và Thiện Hiện  
 Quy Tư, Khẩn-na-la  
 Chấn Đán, các quốc độ  
 Hộ trì khiến ổn định.  
 Nơi hết thảy các nước  
 Chúng Long không được phân  
 Một trăm tám mươi vạn  
 Chúng Dạ-xoa không phân.  
 Cùng tám tần-bà-la

*Tu-la chẳng được phân  
Sáu vạn na-do-tha  
Các Thiên nữ chẳng phân.  
Sáu mươi hai trăm ngàn  
Ta nay thấy khuyên nhủ  
Đều trụ cung điện trước  
Hộ trì chánh pháp ta.  
Sẽ trao thân chú này  
Ngăn trừ chúng sinh ác  
Dứt hẳn mọi nỗi hại  
Cùng bao nẻo tranh giành.  
Nặng hạn cùng lụt lội  
Bệnh dịch và giặc cướp  
Ba tinh khí luôn tăng  
Mọi xấu ác đều diệt.  
Hộ trì chánh pháp ta  
Dòng Tam bảo thêm rạng  
Chúng Tỳ-kheo, Thanh văn  
Ba nghiệp luôn hòa hợp.  
Cạo tóc, chẳng giữ giới  
Tất cả đều hộ trì  
Vì chúng Thanh văn ấy  
Đều rời mọi nhà ruộng.  
Ăn uống và thuốc thang*

*Mọi vật dụng cần thiết  
Các thí chủ như thế  
Các người nên hộ trì.*





## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

### QUYỂN 56

*Hán dịch: Đời Cao Tề,  
Tam tạng Na-liên-đề-da-xá, người Thiên Trúc.*

#### Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

#### Phần 18: CÁC TINH TÚ THẬU TÓM HỘ TRÌ CÁC QUỐC ĐỘ

Bấy giờ, Đức Phật nói với vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân và bốn Thiên vương:

–Này chư vị! Các bậc Thiên tiên thời quá khứ đã phân bố sắp đặt như thế nào đối với các nhóm tinh tú tỏa sáng để hộ trì tổng quát các quốc độ góp phần nuôi dưỡng muôn loài?

Chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân cùng bốn Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chư vị Thiên tiên quá khứ đã phân bố sắp đặt ổn định về các nhóm tinh tú soi sáng, nhằm hộ trì khắp

hết các quốc độ cùng nuôi dưỡng chúng sinh, ở trong bốn phương đều phân công giữ phần chủ trị.

Về phương Đông gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Giác chủ trị đối với các loài chim chóc.

2. Sao Cang chủ trị nơi những người xuất gia dốc cầu đạo Thánh.

3. Sao Đê chủ trị về các chúng sinh sinh sống ở nước.

4. Sao Phòng chủ trị về hạng sử dụng xe cộ cầu lợi.

5. Sao Tâm chủ trị đối với giới nữ.

6. Sao Vĩ chủ trị đối với các chúng sinh sinh sống nơi cồn bãi.

7. Sao Cơ chủ trị nơi những người chuyên về đồ gốm, sứ.

Về phương Nam gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Tỉnh chủ trị về những người chuyên nghề kim hoàn, rèn đúc binh khí.

2. Sao Quỷ chủ trị đối với hết thảy các bậc quốc vương, đại thần.

3. Sao Liễu chủ trị nơi Tuyết sơn và loài rồng.

4. Sao Tinh chủ trị đối với hạng cự phú

trong thế gian.

5. Sao Trương chủ trị đối với đám giặc giã, trộm cướp.

6. Sao Dực chủ trị đối với hạng quý nhân.

7. Sao Chân chủ trị đối với nước Tu-la-trá.

Về phương Tây gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Khuê chủ trị về những kẻ đi thuyền bè.

2. Sao Lôu chủ trị về hạng buôn bán.

3. Sao Vị chủ trị đối với quốc độ Bà-lâu-ca.

4. Sao Mão chủ trị về loài trâu bò.

5. Sao Tất chủ trị về hết thảy chúng sinh.

6. Sao Tuy chủ trị đối với quốc độ Bỉ-đề-ha.

7. Sao Sâm chủ trị đối với tầng lớp Sát-lợi.

Về phương Bắc gồm bảy vị tinh tú:

1. Sao Đẩu chủ trị nơi quốc độ Kiêu-bộ-sa.

2. Sao Ngưu chủ trị đối với hàng Sát-lợi cùng quốc độ An-đa-bát-kiệt-na.

3. Sao Nữ chủ trị đối với quốc độ Ương-già-ma-già-đà.

4. Sao Hư chủ trị nơi quốc độ Bát-già-la.

5. Sao Nguy chủ trị đối với hạng nổi tiếng trong nghề trồng hoa, làm các vật dụng bằng hoa.

6. Sao Thất chủ trị các quốc độ Càn-đà-la, Thâu-lư-na cùng với các loài rồng rắn bó sát.

7. Sao Bích chủ trị về chúng Càn-thát-bà chuyên giỏi lãnh vực âm nhạc.

Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Các bậc Thiên tiên quá khứ đã bố trí sắp đặt các vị tinh tú trong bốn phương là như thế để dốc lo về việc hộ trì các quốc độ cùng nuôi dưỡng chúng sinh.

Lúc này Đức Phật nói với các vị Phạm vương:

–Chư vị hãy lắng nghe! Ta đối với chư Thiên tiên, chúng nhân trong thế gian, về tất cả mọi tri kiến đều là bậc thù thắng, tối thượng, nên cũng sai khiến các nhóm tinh tú soi sáng dốc hộ trì những quốc độ cùng nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị hãy nêu bày rõ cho các vị tinh tú được biết về chỗ các quốc độ chúng sinh đã được ta phân, mỗi mỗi vị hãy theo đây mà dốc hộ trì nuôi dưỡng.

Đại Phạm vương và chư vị Phạm vương cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật nói với các vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: Vu-ma, Đà-lâu, Tất-chi-na, Nại-ma-đà, Đà-la-đà, Khư-sa, La-khư, Xa-ma, Hầu-la-bà, Xá-đầu-ca, Át-xà-bà, Một-già-ba, phó chúc cho sao Giác lo việc hộ trì tổng quát cùng nuôi dưỡng muôn loài, cũng đốc sức hộ trì cho “mặt trời của sao Giác” trong việc tạo dựng quốc độ, thành ấp, xóm làng cùng sự sinh sôi của muôn loài. Chư vị hãy nêu rõ cho sao Giác được biết.

Chư vị Phạm vương cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ dạy.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: A-la-đồ, Ha-lợi-na, Thúc-ca-la, Ba-lư-la, Phát-lợi-xa, Na-ma-đế, Câu-trí-sa, Tô-na-bà, Xa-ma, Bạt-đà-bà, phó chúc cho sao Cang thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ dạy.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười ba quốc độ sau đây: Khư-sư-ca, Tín-đầu-bà-trì, A-ma-lợi, Dư-ni-mục-khư, Nan-đà-bà, Già-sa, Bạt-sử-câu-xà, Do-bà-ca, Bà-khư-la, Sa-bà-la, Già-lâu-đồ, Cru-trù-ca, Bà-già-lợi-bà, phó chúc cho sao Đê

thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười một quốc độ sau đây: Ba-đầu-ma, Phát-sắc-ca-la, Mục-đế, Tung-già-ma, Kỳ-lợi, Bất-ma-bà, Nam-kỳ-lợi, Già-ba-la, Tu-đế-đạt-xa, Đề-bà-na, Hề-chu-ca, phó chúc cho sao Phòng thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ dạy.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: Hâu-la-bà, Cưu-la-bà, Mâu-la-bà, Năng-già-bà, Tô-đề-thát, Cưu-tri-ca, Thiên vương, Tỳ-na-bà, Ba-suru-đa, Hề-ca, phó chúc cho sao Tâm thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bốn quốc độ sau đây: Già-xà-phát, Ca-la-bà, Ca-ca-ba-tha, Tất-đà-xoa, Uất-sắc-trá-la-bà, Đế-la-nam, A-la-tỳ, Na-bà, Phát-sắc-ca-la-bà, Ma-đâu-lợi, Ca-lâu-già-bạt-đế, Ma-vu-đạt-lợi, Tất-khương-xà, Bát-lợi-tê-la-bà, phó chúc cho hai sao Vĩ và sao Cơ thâu tóm chung lo công việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn

loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bảy quốc độ sau đây: Bà-sa, Ưu-thiền-ni, Ưu-lâu-tân-loa, Thân-ni-bát-đa, Ma-đồ-bà, Tỳ-sử-noa-đề-ba, Già-la-yết-ba, Bà-la-chước-ca-la, La-ma-già-ma, Ca-thi-phất, Cưu-lâu-sa, Đà-tu, Lư-hê-đa, A-đà-đà-đồ, Đế-noa-bàn-na, Già-đạt-na, Tỳ-già-xà, phó chúc cho sao Tỉnh thân tóm lo công việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem hai mươi lăm quốc độ sau đây: Ba-trá-lợi-phất, Ma-ni-lam-bà, Bà-lâu-na, Na-già-la, Yết-na, Bắc Bát-già-la, Đế-bạt-noa, Ta-la-sa, Chiêm-ba, Tô-đô-na, Cưu-lâu-sai-đa, Tây địa, phú-lâu-sa-phú-la, Hâu-di-đan, Lam-ma-bà, Cù-la, Hề-ma, Xà-da-ba-thê, Bà-câu-di, Hằng hà môn, Đầu-bà-la-bà-đế, Chiêm-đạt-la-bạt-đế, Bà-lâu-ca-xa, Tô-ni-khí, Cù-sa-bạt-đế, phó chúc cho sao Quỷ thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: Kỳ-tát-lê, Ma-ha-ni-thê, Ô-tràng, Tu-ni-khí, Ba-la-bà, Ưu-la-bà, Âu-đồ, Ni-khư, Càn-đồ-ba-la-bà, Bà-ký-đa, phó chúc cho sao Liễu thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: A-bỉ-già, Tô-bạt-noa, Xà-trá, Kim tánh, Ma-đâu-la, Tỳ-ma-thi-lợi, Kiêm-bà-lâu-già, Tô-lê, Bà-câu-già, Tân-đầu-la-bà, Bà-la-na, Bát-già-nang-già-la, phó chúc cho sao Tinh thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bốn quốc độ sau đây: Ba-tư, Ha-lợi-đà, Sắc cần, A-ma-la, Bà-la-bà, Tô-ma-ni-khí, Phả-da-na, Tam-mâu-già, Thi-lê-sa, Bà-lợi, Già-nâu-sa, Ma-già, Đầu-khư-la, Ma-đâu-sur-lợi, phó chúc cho hai sao Trương và sao Dực thân tóm cùng chung lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Chư vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây:



Già-la-bà-la, Ưu-la-xa, Kế-sử-noa, Bà-kỳ, Đản-đa-ma-lợi, Bà-lâu-già, Đà-đồ, Đạt-noa, Tẩu-mâu-ký-xa, Cưu-luận-già-sa, khu-la-bà-la, A-sơ-câu-ca, phó chúc cho sao Chấn thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười hai quốc độ sau đây: Cưu-xa-phát-lợi, Khẩn-na-la, Ca-ty-la-ma-lợi, Tam-mô-sư, Âm-la-ni, Thì-bà-lợi, Hề-xà-ni, Ma-đâu-khiên-trì, Bát-đồ-lê, Mật-noa-lê, Tu-la-tỳ, Hầu-ma-đa-ni, phó chúc cho sao Khuê thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười ba quốc độ sau đây: Đề-đế-xa-bà, Tô-ma-bạt-la, Đa-la-tỷ-ni, A-xa-nhã, Câu-tát-la-tu, Tất-đô-na, Sa-la thuận trì, Khẩn-noa-đa-lợi, Thấp-bà-ni-lợi, La-bà-sư-cơ, Khu-trá-lê-tỳ, Khu-sa-lợi, Bạch mã, phó chúc cho sao Lôu thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười ba quốc độ sau đây: A-

tư-na-khí, Quân-đà-la-tỳ, An-ni-sư, Già-câu-ba, Đâu-già-đế, Bô-chi, Chi-đa-tỳ-tất-đế, Ưu-si-đế, Bàn-đầu-bà-la, Tỳ-la-lê-ca, Ma-đà-la-tỳ, Canoa-ba-đế, Đạt-bà-sa-lê, phó chúc cho sao Vị thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười tám quốc độ sau đây: Ba-la-đam-la, Chi-thúc-ca, Bà-lâu-già, Thâu-lư-na, Ca-tỳ-la-bà, Xa-da, Mã-diện, Già-lâu-đồ, Kiêu-la-bạt-đa, Ngô-địa, Xà-bà-bạt-đế, Bỉ-lâu, Già-lâu-ha, Vu-điền, Già-phả-la, Cầu-diện, Ni-bà-la, Câu-na-ta, phó chúc cho sao Mão thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười lăm quốc độ sau đây: Ma-già-đà, Bỉ-đề-ha, Tát-la, Hề-phù-ca, Mâu-ni-xa-da, La-la, Dư-ni-ca, Câu-tát-la, Bạt-sa-già, A-đồ, Bỉ-ha-ca, Át-na-bà, Già-da, Ni-bà, Bàn-la-bà, Bạt-tri-ni, Đà-lâu, Thi-lợi-mạn-đa, Di-già-phả-la, Ma-hê-thủ-la-ni, La-da, Kế tân, Bà-lư-sư-đa, Sa-lặc, Úc-ni, Si-đề, phó chúc cho sao Tất thâu tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ

giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem hai mươi lăm quốc độ sau đây: Ni-sa, Ca-thi, Xa-cru-ni, A-trá-ma-xà, Khẩn-đà, Ma-bà-ma, Đạt-tỳ-ca, Bát-thành, Thù-đề-sa, Bà-tỳ-ca, Bà-câu-đồ, Ma-ha-la-trá, Càn-đà-la, Ca-bà-ma, Bát-già-la, Đa-đồ-sa, Thủ-bà-ca, Ma-sur-bạt-na, Đâu-la-bà, Tô-ma, Bà-câu, Ma-đa-ma-lợi, Ma-la-bà, Cru-lưu, Cù-sa, phó chúc cho sao Tuy thâm tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bảy quốc độ sau đây: A-thấp-bà, Xa-bạt-na, Ma-thâu-la, Ương-già-trá-bà, Ma-đầu-mạn-đa, Câu-chu-la, Mạn-già, Bà-câu-ma, Câu-xà-bà, Chấn Đán, Thủ-la-tê-na, Ana-mâu-khur, Khur-la-bà-la, Tê-ma-sa, Na-nô-la-bà-bạt-đà, Mạn-trì-la-bà, Hề-chu-ca, phó chúc cho sao Sâm thâm tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: Tân-đầu-cru-la, Cù-na-tát-tu, Ca-la-sai, Sa-la-sai,

Đạt-la-nị-bát-đế, Hải quả, A-lâu-sất-noa-la-bà, Na-bà-phất-sử-ba-la-bà, Ma-na-đâu-lợi, Dân-đà-la-bạt-đế, phó chúc cho sao Đẩu thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem hai cõi Sát-lợi, Thiên tử, phó chúc cho sao Ngưu thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười quốc độ sau đây: A-lâu-na, Cưu-tư-sa, La-xà-lợi, Chiêm-ba-đâu-si, Quy-tư, Ma-lam-phù-sa, Xá-ca, Vật-đà-la-đa, Si-đề, Cù-sư, Bà-la-di, phó chúc cho sao Nữ thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bảy quốc độ sau đây: Nam-đề-bạt-di, Ba-la-thi, Mãn-phước, Ưu-la-xa, Lam-phù-sa, Ta-bà, Ma-đà-la-bà, Si-đề, Khư-sa, Sa-la-tư, Sư tử, Ha-ba-tha, Ha-lợi-cưu-thời, Ưu-ba-tỳ-la, Đa-la-ni, Tỳ-xá-ly, Ưu-ca-lợi, phó chúc cho sao Hư thân tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều

vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem chín quốc độ sau đây: Ca-xa-bi-đế, Ba-lợi-chi, Long hoa, Cưu-đồ-bà, Nan-đề-bạt-đàn-na, Bà-lâu-ca, Càn-đà-câu-trí, Sa-di-lợi, Da-sắt-trá-câu-lợi, phó chúc cho sao Ngụy thâm tóm lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn vật. Các vị Phạm vương đều vâng theo lời chỉ giáo.

Đức Phật lại nói với chư vị Phạm vương:

–Ta nay đem mười bốn quốc độ sau đây: Hâu-mạn-đà, Xa-mạn-đà, Đâu-ma-ca, Thù-ma-ca, Kiền-sa-bà, Cưu-chi, Bác-xoa-lợi, Đức-xoa-thi-la, Bà-di-bà-lợi, Bạt-đà-bạt-đế, Ưu-ma-sai, Bạt-sa-đa-mâu-lợi-ma, Bà-lâu-ca-xa, Bà-la-bạt-đế, phó chúc cho sao Thất và sao Bích cùng thâm tóm chung lo việc hộ trì, nuôi dưỡng muôn loài. Lại cũng hộ trì cho mặt trời của hai Sao tạo lập quốc độ thành ấp xóm làng cùng sự sinh sôi của muôn vật. Chư vị phải nêu rõ cho hai sao Thất và sao Bích cùng được biết.

Chư vị Phạm vương thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin vâng theo lời chỉ dạy.

Bấy giờ Đức Phật nói với chư vị Phạm vương:

–Về các nguồn tỏa sáng ấy có bảy loại:

1. Mặt trời.
2. Mặt trăng.
3. Sao Hỏa.
4. Sao Mộc.
5. Sao Thổ.
6. Sao Thần.
7. Sao Thái bạch.

Còn về mười hai Thần đó là: Di-sa, Tỳ-lợi-sa, Di-thâu-na, Yết-ca-trá-ca, Tỳ-ha, Ca-nhã, đầu-la, Tỳ-lê-chi-ca, Đản-ni-tỳ, Ma-già-la, Cư-bàn và Di-na. Ta nay cũng khiến cho các nguồn sáng tỏa và các Chi Thần ấy thâm tóm để góp sức hộ trì các quốc độ, thành ấp, xóm làng cùng nuôi dưỡng muôn vật. Chư vị hãy nêu rõ cho các nguồn tỏa sáng và các chi Thần ấy đều được biết.

Các vị Phạm vương cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như vậy! Chúng tôi xin tuân theo lời chỉ dạy.

Bấy giờ, chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và Hộ thế Tứ vương cùng với các đám quyền thuộc, thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Như có các

chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn không tham gia vào con đường kinh doanh của thế tục, không tích tụ các tài vật cùng giao thiệp rộng rãi với người đời, luôn dốc tinh tấn tu tập, ba nghiệp luôn tương hợp với đạo pháp, luôn tự tu tỉnh, biết hổ thẹn, riêng mình an trụ nơi chốn A-lan-nhã để thực hiện các pháp lành, thì chúng tôi cũng vào lúc ấy, sẽ khiến cho các vị tinh tú, các nguồn tỏa sáng và các chi Thần góp sức thực hành đúng pháp nơi thế gian để ngăn trừ mọi chúng sinh xấu ác gây bao bức hại xấu xé. Lại cũng nhằm dứt trừ các hiện tượng đao binh, bệnh dịch, đói khát, mưa gió trái thời, nóng lạnh bất thường, làm cho chánh pháp của Phật luôn được tỏ rạng, trụ thế lâu bền, ba ngôi báu luôn được phát triển, không hề bị đoạn tuyệt, ba thứ khí chất tinh thuần luôn tăng trưởng, an trụ, đồng thời cũng khiến cho các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, ba nghiệp luôn thanh tịnh, hòa hợp, thể hiện sự dũng mãnh theo đúng pháp mà trụ.

Đức Phật nói với Trưởng lão A-nhã Kiều-trần-như:

–Vì nhằm làm cho chánh pháp của ta được trụ thế lâu bền, nhằm giúp cho mọi chúng sinh

tạo được những thành tựu trọn vẹn, nên đối với tất cả các quốc độ trong cõi Diêm-phù-đề, các nước chỉ mang một tên gọi, các nước mang nhiều tên gọi, các nước đồng tên gọi, cùng với những nước không nêu tên, hết thảy đều được phân bổ cho các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na, khiến họ dốc sức lo việc hộ trì nuôi dưỡng chúng sinh. Lại cũng phó chúc cho các vị tinh tú, các nguồn tỏa sáng, các chi Thần góp phần vào công việc thu tóm hộ trì các quốc độ cùng nuôi dưỡng muôn loài, nhất là nhằm làm cho ba ngôi báu luôn được phát triển, không hề bị đoạn tuyệt. Trong mọi quốc độ hiện có, cùng tên hoặc có nhiều tên gọi, hay nơi các cõi ấy có các chúng Dạ-xoa, La-sát cùng tên, hoặc có quốc độ không có tên gọi các quỷ thần, hay có quỷ thần an trụ, tất cả cùng được phó chúc khiến họ thực hiện việc hộ trì. Nơi cõi Diêm-phù-đề còn có các chúng quỷ thần khác không được nêu tên, cũng đều khiến họ góp sức vào công việc hộ trì.

Này Trưởng lão Kiều-trần-như! Hết thảy các chúng quỷ thần đều dốc phát tâm thực hiện việc hộ trì, nuôi dưỡng đối với chánh pháp, cũng như đối với các chúng Thanh văn đệ tử



của ta đã dứt sạch hết mọi nẻo tích tụ, ba nghiệp luôn hòa hợp, thuận theo đạo pháp mà an trụ.

Này Trưởng lão Kiều-trần-như! Chư vị phải nên luôn an trụ nơi A-lan-nhã, dứt hết mọi nẻo tích tụ, ba nghiệp luôn tạo được tương hợp, con đường lìa bỏ nẻo sinh tử, hướng đến cõi Niết-bàn giải thoát, đem lại sự thành tựu cho mọi chúng sinh chính là như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*Giúp chúng sinh thành tựu*

*Ta hỏi chư Thiên vương*

*Bậc Thiên tiên thời xưa*

*Phân bố sao khắp cõi.*

*Phạm thiên đáp lời ta:*

*Chư Thiên tiên quá khứ*

*Sắp đặt các tinh tú*

*Hộ trì pháp, chúng sinh.*

*Nay phó chúc các nước*

*Phải nên dốc nuôi dưỡng*

*Phó chúc chúng quý thần*

*Cùng góp sức hộ trì.*

*Sao, chi Thần, nguồn sáng*

*Đều khiến thấu tóm khắp*

*Hộ trì và nuôi dưỡng*

*Chánh pháp luôn tỏ rạng.  
 Hộ chúng Thanh văn tịnh  
 Không ham nẻo thế tục  
 Ngăn trừ chúng sinh ác  
 Cùng diệt mọi xấu đục.  
 Dòng Tam bảo không dứt  
 Ba tinh khí luôn tăng  
 Người nói cho các chúng  
 Được rõ để hộ trì.  
 Ta khuyên các Thanh văn  
 Khiến Chánh pháp nhãn trụ  
 Phải nên dứt kiêu mạn  
 Tinh cần trụ Lan-nhã.  
 Là mọi nẻo sinh tử  
 Đốc hướng đến Niết-bàn  
 Vui trụ cảnh giới thiên  
 Giúp muôn loài thành tựu.*

## M

### Phần 19: TẠO LẬP CHÙA THÁP

Bảy giờ, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương cùng với Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Thiên vương và các đám quyến thuộc đều rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức

Phật, nhất tâm kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Phật nêu giảng là trong bốn cõi thiên hạ này, chư Phật Như Lai quá khứ đã từng kiến lập các ngôi tháp lớn thể hiện sự an trụ và tồn tại của đạo pháp, là chỗ nương tựa làm trú xứ cho chư Tiên tu tịch mặc giải thoát. Để cho nơi đời hiện tại cùng đời vị lai các ngôi tháp ấy luôn được phát huy vị thế của mình, Phật đã vì chư Bồ-tát Ma-ha-tát tuôn xuống những cơn mưa pháp lớn khiến luôn được sung mãn. Ngôi tháp lớn đầu tiên tên là Chúng tiên sở hưng. Các ngôi tháp tiếp theo lần lượt mang tên: Đức tích, Kim cang diệm, Hương thất, Siểm-bà-lê, Hiền thành, Tu-chất-đa-la, Thủy quang, Hương huân, Thiện kiến lập, Già-bà-la, Kim đăng, Lạc y, Mâu-chân-lân-đà, Kim cang địa, Từ-quật, Na-la-diên-quật, Cù-ma-sa-la hương, Tuệ đỉnh, Đại đức quật, Thiện hiện, Thanh uất mậu quật, Hư không tử, Nguưu đầu chiên-đàn thất, Nan thắng. Đó là những ngôi tháp lớn đã được chư Phật quá khứ kiến lập thể hiện sự an trụ và tồn tại của chánh pháp, luôn là chốn gia hộ của chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát và chúng tôi luôn tạo mọi sự cúng dường. Cũng như đối với các chúng Thanh văn đệ của Đức

Thế Tôn hiện có, ở trong đời hiện tại cùng đời vị lai, gắn bó với các trú xứ là những ngôi chùa, tháp, tất cả chúng tôi xin dốc hộ trì, nuôi dưỡng.

Lúc này Đức Thế Tôn vui vẻ, mỉm cười, từ nơi bảo điện phóng ra vô số hào quang tỏa sáng chiếu khắp các phương. Tức thì trong bốn cõi thiên hạ này, khắp mọi nơi mọi chốn có đến vô lượng trăm ngàn chư Phật hiện ra. Cõi Phát-bà-đề ở phương Đông có tám vạn Đức Phật hiện ra. Cõi Uất-đơn-việt phương Bắc có một trăm ngàn Đức Phật hiện ra. Cõi Cù-đà-ni ở phương Tây có năm vạn Đức Phật hiện ra. Các quốc độ nơi hải đảo có đến trăm ngàn Đức Phật hiện ra. Ở cõi Diêm-phù-đề này có tới hai trăm năm mươi ngàn Đức Phật hiện ra khắp mọi xứ. Quốc độ Ba-la-nại có sáu mươi Đức Phật hiện ra. Quốc độ Ca-tỳ-la-bà có hai mươi Đức Phật hiện ra. Quốc độ Ma-già-đà có ba mươi Đức Phật hiện ra. Nước Ương-già-ma-già-đà có hai mươi Đức Phật hiện ra. Nước Câu-tát-la có năm mươi Đức Phật hiện ra. Nước Tu-la-trá có hai mươi Đức Phật hiện ra. Nước Ma-ha-la-trá có ba mươi Đức Phật hiện ra. Nước Càn-đà-la có mười Đức Phật hiện ra. Nước A-bàn-đề có hai mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Bát-già-la

có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Tô-ma có mười hai Đức Phật hiện. Nước A-diệp-bà có mười Đức Phật hiện. Nước Ma-thâu-la có mười Đức Phật hiện. Nước Tỳ-la có mười tám Đức Phật hiện. Nước Bà-sa có năm mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Xa-da có bốn mươi hai Đức Phật hiện. Nước Ưu-thiên-ni có hai mươi ba Đức Phật hiện. Nước Thu-lu-na-bàn-đa có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Thu-lu-na có ba mươi tám Đức Phật hiện. Nước Ma ni lam bà có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Ba-lê-phát có năm mươi lăm Đức Phật hiện. Quốc độ Bà-lâu-na-bạt-đề có bốn mươi tám Đức Phật hiện. Quốc độ Đề-bạt-na có hai mươi chín Đức Phật hiện. Nước Chiêm-ba có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước Tất-đô-na có ba mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Tây địa có bảy mươi Đức Phật hiện. Quốc độ Phú-lâu-sa-phú-la có năm mươi Đức Phật hiện. Nước Ô tràng có hai mươi sáu Đức Phật hiện. Nước Chỉ-tát-la có hai mươi hai Đức Phật hiện. Nước Kim Tánh có hai mươi chín Đức Phật hiện. Nước Ma-đâu-la có bốn mươi Đức Phật hiện. Nước Tốc-lợi-ca có hai mươi tám Đức Phật hiện. Nước Bát-già-nang-già có năm mươi tám Đức Phật hiện. Nước Ba Tư có hai mươi Đức Phật hiện. Nước

Sắc-cần có bốn mươi Đức Phật hiện. Nước Thi-  
 lợi-sa có ba mươi hai Đức Phật hiện. Nước Ba-  
 khu-la có năm mươi tám Đức Phật hiện. Nước  
 Kế tân có năm mươi lăm Đức Phật hiện. Nước  
 Ưu-la-xa có hai mươi lăm Đức Phật hiện. Nước  
 Khu-la-bà-la có mười hai Đức Phật hiện. Nước  
 A-sơ-câu-ca có hai mươi hai Đức Phật hiện.  
 Nước Đà-la-đà có mười lăm Đức Phật hiện.  
 Nước Ba-lư-na có hai mươi Đức Phật hiện.  
 Nước Phát-ly-sa có mười lăm Đức Phật hiện.  
 Nước Ca-sa có hai mươi tám Đức Phật hiện.  
 Nước Già-câu-ca có hai mươi Đức Phật hiện.  
 Nước Si-đề có bốn mươi lăm Đức Phật hiện.  
 Nước Sa-lặc có chín mươi tám Đức Phật hiện.  
 Nước Vu-điền có một trăm tám mươi Đức Phật  
 hiện. Nước Quy Tư có chín mươi chín Đức  
 Phật hiện. Nước Bà-lâu-ca có hai mươi bốn  
 Đức Phật hiện. Nước Hề-chu-ca có mười tám  
 Đức Phật hiện. Nước Úc-ni có tám mươi Đức  
 Phật hiện. Nước Thiện Thiện có hai mươi chín  
 Đức Phật hiện. Nước Khẩn-na-la có tám mươi  
 Đức Phật hiện. Nước Chấn Đán có hai trăm  
 năm mươi lăm Đức Phật hiện. Nước La-la có  
 hai mươi bốn Đức Phật hiện. Nước Ngô Địa có  
 năm mươi Đức Phật hiện. Nước Tân-đà-bạt-trì  
 có hai mươi lăm Đức Phật hiện.

Đức Phật nói tiếp:

–Này chư vị nhân giả! Các Đức Phật ấy đã hiện ra khắp mọi chốn núi rừng, làng xóm, thành ấp nơi những quốc độ trong bốn cõi thiên hạ này, đều từ chỗ biểu lộ thần lực của ta hiện nay, dựa trên số lượng các ngôi chùa tháp đã từng được tạo lập nơi các quốc độ ấy. Tại khắp mọi nơi chốn kia các chúng Thanh văn đệ tử của ta trong hiện tại và vị lai, dốc sức tu tập, ba nghiệp luôn tương hợp cùng tạo được sự tương hợp với ba thứ Bồ-đề, nói chung là các bậc Hữu học và Vô học đó đã thực hiện đầy đủ việc giữ giới, nghe nhiều biết rộng, hành thiện, hóa độ chúng sinh vượt qua biển sinh tử trong ba cõi. Lại có các hàng thí chủ, vì chúng Thanh văn đệ tử của ta mà tạo lập chùa tháp, cùng cung cấp mọi thứ cần dùng cho sự tu tập, tất cả các chúng Thanh văn, các hàng thí chủ, kể cả quyến thuộc của họ, ta cũng đem phước cho chư vị, chớ khiến cho các vị quốc vương xấu ác thi hành các điều phi pháp để bức hại họ. Lại cũng chớ khiến xảy ra bao hiện tượng chiến tranh thù địch trộm cướp, quấy hại. Lại nên ngăn trừ các trường hợp đói khát thiếu kém, vì chính từ các sự kiện ấy mà ba nghiệp thiện khó tạo được sự

tương ứng, thoái chuyển, rời bỏ giới luật, bạn bè tốt cũng giảm thiểu.

Bấy giờ, lại có đông đảo chư vị Phạm Thiên vương, Thích Thiên vương, Long vương, Dạ-xoa vương, A-tu-la vương, Cưu-bàn-trà vương, cùng với các đám quyền thuộc, thấy đều chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đối với tất cả các ngôi chùa tháp cùng các chốn A-lan-nhã của Đức Như Lai đã có, làm mọi trú xứ hiện có của các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn trong hiện tại, cùng với đời vị lai, các tầng lớp Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, hoặc tại gia hoặc xuất gia, đã vì chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn tạo dựng chùa tháp, do sự tu tập của các chúng Thanh văn đệ tử ấy ba nghiệp luôn tương hợp, tạo được sự tương hợp với ba thứ Bồ-đề, nói chung là các bậc Hữu học, Vô học đó an trú đầy đủ nơi giới luật, nghe nhiều biết rộng, hành thiện, thì chúng tôi thấy cùng dốc sức hộ trì đối với họ, khiến lìa xa mọi thứ khó khăn lo sợ. Còn đối với các hàng thí chủ đã vì các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn mà tạo lập chùa tháp, cùng các chốn A-lan-nhã, lại cung cấp đồ ăn uống, y



phục, dụng cụ để nằm, thuốc men và mọi thứ vật dụng cần thiết khác, thì chúng tôi cũng xin hết lòng hộ trì, nuôi dưỡng họ. Lại còn trường hợp các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, trong sinh hoạt hàng ngày của sự tu tập luôn gặp phải mọi thiếu thốn, khó khăn, thì chúng tôi sẽ vì họ mà làm hàng thí chủ lớn, nhận lấy lời giao phó chỉ dạy của Đức Thế Tôn để hộ trì nuôi dưỡng họ.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Nay chư Hiền thủ! Nơi bốn cõi thiên hạ này, hết thấy chư vị phải nên dốc sức thực hiện như vậy, hôm nay chư vị đã lãnh hội lời chỉ giáo của ta, đúng theo đây mà tu tập hành hóa, thì ta sẽ đem chư vị cùng với đám quyền thuộc phó chúc cho Bồ-tát Di-lặc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*Thiên vương đều đứng lên  
Kính lễ Tiên Cồ-đàm  
Hỏi số lượng chùa tháp  
Chốn nương tựa chư Phật.  
Nơi bốn thiên hạ này  
Lại có bao chùa tháp*

Nơi nương chúng Thanh văn  
Chúng tôi cùng hộ trì.  
Lưỡng Túc Tôn mỉm cười  
Nơi bốn thiên hạ này  
Hóa tác chư Phật hiện  
Vô lượng trăm ngàn vị.  
Bốn phương nhờ thần lực  
Nên hiện các Phật hóa  
Chỉ rõ chúng Thanh văn  
Chón tạo các chùa tháp.  
Ba thừa nhằm an trụ  
Vì thế mà tạo dựng  
Ba nghiệp vui tương hợp  
Thanh văn trụ như thế.  
Đem chúng Thanh văn ấy  
Phó chúc nơi chư vị  
Thí chủ cúng dường họ  
Cũng hộ trì, nuôi dưỡng.  
Chẳng khiến gây náo hại  
Dứt mọi nẻo tranh giành  
Đừng để gặp thiếu thốn  
Thoái chuyển rời giới luật.  
Thiên vương cùng quyến thuộc  
Thọ lời Phật chỉ giáo

*Chúng tôi thấy hộ trì  
 Chốn Đạo sư tạo lập.  
 Chúng tôi cùng quyến thuộc  
 Đốc hộ trì tháp, chùa  
 Kẻ đã tạo, sẽ tạo  
 Tất cả đều hộ trì.  
 Chư Tỳ-kheo biết đủ  
 Trụ nẻo dứt tích tụ  
 Tâm Từ bi, lià dục  
 Chúng tôi đốc che chở.*

## M

### Phần 20: PHÁP DIỆT TẬN

Bảy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng lại từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, để trần vai bên phải, chấp tay hướng về tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát từ khắp mười phương đến dự pháp hội, miệng và mắt đều mỉm cười, nhìn thẳng về chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Đăng và đọc kệ:

*Xem bậc Từ bi hy hữu ấy  
 Đại Thiên Thích-ca, Bạc Đạo Sư  
 Nay đem vị pháp cam lộ kia  
 Phó chúc Dạ-xoa khiến hộ trì.*

Nói rõ cho khắp cả lời này  
 Chánh pháp của ta người nên giữ  
 Hết thấy Thanh văn, vật chẳng vật  
 Sẽ xem như con dốc hộ trì.  
 Vì Ta, cạo tóc mặc ca-sa  
 Chớ khiến đời sau bị ão hại  
 Dứt trừ mọi xấu ác, bệnh dịch  
 Cũng dứt mưa gió, nóng trái thời.  
 Như thế, ba thứ tinh khí tăng  
 Chánh pháp đều trụ nơi thế gian  
 Chúng sinh khỏi rơi các ão ác  
 Mau chóng hướng đến đại Niết-bàn.  
 Tôi từ xưa nay chưa thấy nghe  
 Từ bi hy hữu, các cõi khác  
 Trừ Phật, không một chúng sinh nào  
 Khiến chánh pháp luôn được tỏ  
 rạng.  
 Chư Phật Từ bi, tuệ vô lượng  
 Rộng giữ chánh pháp khiến trụ bền  
 Đạo sư diệt độ, chánh pháp Phật  
 Tỏ rạng, bền trụ, việc ít có.  
 Cõi này phiền ão bất thiện đầy  
 Kiên cố, ít có, rất khó hoại  
 Chuyển bánh xe pháp, mắt pháp trụ  
 Thấy khiến trụ thiện đến Niết-bàn.

*Cõi ấy cực ác, người cùng ma  
 Dạ-xoa, Tu-la, Cưu-bàn-trà  
 Chư vị dốc diệt hết phiền não  
 Hộ trì pháp chân diệu Thế Tôn.  
 Do nhân duyên ấy đạt tới thắng  
 Nên dứt sinh mọi nẻo nghiệp ác  
 Chư vị dốc cúng dường Tam bảo  
 Nhờ vậy chóng hướng đến Niết-bàn.  
 Mâu-ni Tôn dứt hết phiền não  
 Đại Đạo Sư tự tại thế gian  
 Luôn thương xót hết thảy muôn loài  
 Nêu rõ khiến hộ trì pháp Phật.*

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Đăng nghe Bồ-tát Nguyệt Tạng nói xong kệ ấy, liền đọc kệ:

*Tôi muốn hỏi Phật, tuệ vô biên  
 Pháp nhãn bao thời trụ nơi đời  
 Như thế sau khi trăng Phật diệt  
 Phiền não, si, tranh, mờ thế gian.  
 Làm sao Thánh hiền lại được họp  
 Ai sẽ tạo phương tiện hộ trì  
 Làm sao nêu rõ đạo an lạc  
 Độ vô số chúng sinh ba cõi.*

Lúc này, hết thảy chư vị đến dự pháp hội có mặt nơi đại chúng đều hướng về chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát và cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Đăng, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, để trần vai bên phải, quỳ mọp, đầu gối bên phải chạm sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật cung kính đảnh lễ, dùng kệ hỏi Đức Thế Tôn:

*Con nay hỏi Phật, tuệ vô biên  
Do con nay có những lưới nghi  
Vì nhân duyên nào mắt pháp  
diệt*

*Làm sao đèn pháp luôn tỏ rạng?  
Ai kẻ phá hoại trống pháp này?  
Ai làm cạn khô sông chánh  
pháp?*

*Làm sao mắt pháp được trụ bền  
Con sẽ xin góp sức hộ trì.  
Dùng diệu lực trì giới, tinh tấn  
Dùng lực nhẫn nhục, thiên, trí  
tuệ*

*Dùng diệu lực nào pháp bền trụ  
Kính mong nêu rõ các phương  
tiện.*

*Làm sao dòng nước pháp luôn  
chảy*

*Có thêm vô số kẻ trợ Phật*

*Chúng con luôn tinh tấn, kiên cố  
 Vì muốn biến pháp luôn tràn trề.  
 Tinh vị nơi đại địa mãi tăng  
 Cùng với tinh vị pháp, chúng  
 sinh  
 Làm khô cạn mọi biển phiền não  
 Khiến muôn loài lìa dứt cõi ác.*

Lúc này, Đức Phật liền đưa cánh tay phải sắc vàng óng lên và đọc kệ:

*Chư vị cùng lắng nghe  
 Hết thấy pháp hữu vi  
 Vô thường như lửa cháy  
 Chẳng có chút thường còn.  
 Ví như bao kẻ đùa  
 Tạo vô số chuyện đùa  
 Những chúng sinh như thế  
 Đều bị phiền não khiến.  
 Ví như thân chuối rỗng  
 Cũng như trăng trong nước  
 Pháp hữu vi ba cõi  
 Tất cả đều như vậy.  
 Các pháp ta tự giác  
 Đạo thành như Phật trước  
 Ta nay nơi đại chúng  
 Trời người làm chứng minh.*

Chánh pháp giao Thiên thần  
 Hộ trì dứt hết khổ  
 Thành bậc quý ba cõi  
 Nên khiến pháp tỏ rạng.  
 Hiện rõ tám nẻo chánh  
 Diệt hết mọi nẻo tà  
 Sa-môn, Sát-lợi, vương  
 Kích động cùng sân não.  
 Ta nay sẽ chẳng lâu  
 Nhập Niết-bàn vô dư  
 Chư Thanh văn đại trí  
 Cũng theo ta diệt độ.  
 Các cõi Phật phương khác  
 Tất cả chúng Bồ-tát  
 Bậc gồm đủ thân thông  
 Cũng trở lại phương khác.  
 Các quốc vương phước đức  
 Đại thần trưởng giả diệt  
 Hạng hết sau trăm năm  
 Phật pháp dần mai một.  
 Mọi chúng sinh phước mỏng  
 Nơi pháp ta xuất gia  
 Chẳng vui với ba thừa  
 Cũng chẳng sợ đời sau.



*Xuất gia vì cuộc sống  
Nhiều dối, ít hổ thẹn  
Tham cầu nẻo lợi danh  
Chón chón đầy ganh, nịnh.  
Xa lìa nơi thiên tụng  
Cũng dứt mọi pháp lành  
Ngày thời bận tranh cãi  
Đêm thì mãi ngủ nghỉ.  
Thích đọc sách vở ngoài  
Lơ là lời Phật dạy  
Lại gàn gỏi giới nữ  
Thân trang điếm phô bày.  
Vì nhằm cầu danh lợi  
Chỉ dóc nẻo thế tục  
Luôn bị kẻ khác khiến  
Đôn đảo chẳng kể thân.  
Lui tới nhà kẻ tục  
Bán mua để kiếm sống  
Vui tạo nẻo ruộng đất  
Lại thích chuyện tranh giành.  
Thấy chư Tỳ-kheo thiện  
Bạc Thanh tịnh, đa văn  
Ganh ghét, lại giận dữ  
Không giúp nẻo tu hành.*

Còn buông câu thô ác  
Phỉ báng chẳng tiếc lời  
Gần nơi những kẻ tục  
Tán dương nẻo bất thiện.  
Hạng Tỳ-kheo dối trá  
Là giặc, kẻ cực ác  
Như có người cúng dường  
Được nghe nhiều lời xấu.  
Nơi ấy chẳng đạt phước  
Lời nói chẳng nên tin  
Chúng Tỳ-kheo ác ấy  
Dối thuyết giảng phạm hạnh.  
Vô số việc bất thiện  
Do đây Sát-lợi giận  
Chúng Tỳ-kheo xấu đó  
Chuyên dùng sách vở ngoài.  
Tán dương hàng Sát-lợi  
Nên khiến Sát-lợi vui  
Tỳ-xá, Bà-la-môn  
Lợi, vui cũng như thế.  
Nhờ vậy được cúng dường  
Trì giới bị chê, lán  
Sát-lợi, Bà-la-môn  
Nghĩ giận kẻ giữ giới.

Do từ hiềm nghi ấy  
Khiến cho chư Thiên giận  
Rời bỏ quốc độ đó  
Sát-lợi, quan phụ tá.  
Hương nơi cõi nước báu  
Đến nơi ấy an trụ  
Khinh chê kẻ trì giới  
Bồ-tát cũng xa lìa.  
Chư Thiên rời bỏ sau  
Cõi ấy thật đáng sợ  
Long, Dạ-xoa xấu ác  
La-sát, Cưu-bàn-trà.  
Vào nước đoạt tinh khí  
Cùng ăn cả thịt máu  
Vua ác Bà-la-môn  
Tỳ-xá cùng Thủ-đà.  
Cùng giữ nước thành ấp  
Do vậy khắp thôn xóm  
Cung điện, nhà vườn cây  
Chúng quỷ ác đầy dẫy.  
Luôn đoạt mọi tinh khí  
Não hại các Sát-lợi  
Ba-la, Tỳ-xá-đà  
Nam nữ thấy đều giận.

Lại khiến tâm thành ác  
 Tham gia nẻo tranh giành  
 Do từ xâu xé đó  
 Giới luật, bố thí dứt.  
 Cõi ấy nước khô kiệt  
 Dấy mưa gió trái thời  
 Đói khát cùng thiếu kém  
 Vật dụng sinh hoạt cạn.  
 Hoa quả chẳng thu đạt  
 Tinh vị đất muôn loài  
 Vị pháp cùng tinh khí  
 Tất cả đều tổn giảm.  
 Dấy động nẻo binh đao  
 Cùng mọi nẻo cướp giạt  
 Nước keo tham như thế  
 Tỳ-kheo ác tới lui.  
 Lại đem vật Phật, Tăng  
 Ăn uống mọi quả, thuốc  
 Giữ cùng kẻ tục dùng  
 Nhân đầy được cúng dường.  
 Nô tỳ và nhà ruộng  
 Thấy đều được thu nạp  
 Chúng Tỳ-kheo bất thiện  
 Cho là bậc tôn trưởng.

Trí ít, kiến thức dối  
Chẳng vui nẻo giới, thiên  
Thiên, giới thầy bỏ sau  
Vì của cải giành giật.  
Sát-lợi nghe sinh giận  
Đánh hại Tỳ-kheo ác  
Bỏ pháp phục hoàn tục  
Giám nhốt nơi lao tù.  
Do đây chư Thiên giận  
Cùng chung lời nêu rõ  
Trong cõi nước như thế  
Vua Chiên-đà-la trị.  
Bè nhóm Tỳ-kheo ác  
Phá hủy cả đạo pháp  
Tự hoại quốc độ mình  
Không lâu sẽ bại vong.  
Đọa nơi ngục A-tỳ  
Đời đời chịu khổ cực  
Suốt trong Hiền kiếp này  
Không thoát khỏi địa ngục.  
Vua Chiên-đà-la ấy  
Chúng Thánh thầy khinh chán  
Nghe đọc pháp thí giới  
Hiện đũa nịnh hư trá.

Vua đó lắm dối gạt  
Cỗ nước mình chóng diệt  
Lúa thóc luôn mất mùa  
Nắng hạn cùng lụt lội.  
Chuột cáo, voi dữ phá  
Cùng đao binh dấy khởi  
Trăng sao, hiện khác thường  
Đại địa chấn động khắp.  
Cầu vòng sao lạ rơi  
Thời khí đầy bệnh dịch  
Thiên đốt bao xóm làng  
Hủy hoại bao thành ấp.  
Cạo tóc mặc ca-sa  
Chư Phật luôn gia hộ  
Thêm một người xuất gia  
Trời, người luôn cúng dường.  
Chỉ trừ chư Như Lai  
Không một ai tự tại  
Vua Chiên-đà-la kia  
Trừng phạt Tỳ-kheo ác.  
Hủy hoại ba đời Phật  
Hai thứ Pháp thân tịnh  
Phiền não càng sâu nặng  
Khó được gặp chư Phật.

*Chư Thiên đều xa lìa  
Vua Chiên-đà-la ấy  
Như thế cõi nước hoại  
Pháp nhãn sẽ tan diệt.  
Do chư Thiên lìa bỏ  
Nên quốc độ tổn hại  
Ba thứ tinh khí giảm  
Cung điện dần hư hại.  
Pháp lành, bạn tốt ít  
Pháp xấu, lũ ác thêm  
Nơi đời ác đục đờ  
Vắng bóng bậc minh trí.  
Chốn trụ A-lan-nhã  
An trụ vui chánh pháp  
Hộ trì chánh pháp ta  
Dốc khiến mọi người tin.  
Do quý thân kính tin  
Ngăn trừ nẻo sợ hãi  
Ba tinh khí luôn tăng  
Chánh pháp ta tỏ rạng.  
Lấy thiên định an vui  
Cung điện quý sung mãn  
Vì vậy đem pháp ta  
Phó chúc quý thân vương.*

Ngăn trừ Sát-lợi ác  
Không hại chúng Thanh văn  
Quốc vương nơi đạo pháp  
Luôn gần gũi cúng dường.  
Phá giới chẳng gần, kính  
Lìa bỏ tùy nẻo trụ  
Quốc vương không bức hại  
Trì giới cùng hủy giới.  
Sát-lợi giữ giới tịnh  
Mọi phía đều tin kính  
Tỳ-xá, Bà-la-môn  
Không nào hại Thiên thân.  
Chánh pháp được bền trụ  
Pháp lành luôn tăng trưởng  
Chư vị nơi cõi ấy  
Theo ý mà an trụ.  
Chư vị như phát tâm  
Cõi đó luôn an trụ  
Cho đến pháp ta tận  
Chớ hướng tới nước khác.  
Đem pháp thí, trì giới  
Khiến mọi người ngưỡng tin  
Kẻ trí được thành tựu  
Đấy chẳng là hy hữu.



Vào thời đời ác ấy  
Chánh pháp ta tỏ rạng  
Ngăn trừ Sát-lợi ác  
Việc ấy là hy hữu.  
Tâm từ luôn hòa hợp  
Chớ hại chúng Thanh văn  
Thuyết hai nẻo chánh pháp  
Đốc cứu khổ địa ngục.  
Tỳ-kheo chẳng hộ giới  
Quốc vương chớ trừng phạt  
Các vua Sát-lợi ấy  
Chớ cùng Sa-môn tranh.  
Kẻ tục tạo mọi ác  
Chóng hướng nẻo địa ngục  
Lời dụ hướng cả hai  
Ngăn trừ mọi nghiệp ác.  
Chớ dùng lời thô bạo  
Cũng chớ dùng hình phạt  
Do đầy nước không hoại  
Ba tinh khí tăng trưởng.  
Chánh pháp luôn tồn tại  
Pháp Phật mãi tỏ rạng  
Thêm nhiều người thuyết pháp  
Ngăn dần ba nẻo ác.

Dứt trừ thế gian ác  
 Chúng chư Thiên thêm tăng  
 Cửa Niết-bàn được mở  
 Bạc vô lậu bước vào.  
 Chúng Bồ-tát thêm tăng  
 Khác nào trăng tỏa sáng  
 Đốc đem đủ sáu độ  
 Sung mãn các pháp Phật.  
 Do vậy các bậc Trí  
 Chỗ đến chư Bồ-tát  
 Sẽ trụ nơi cõi này  
 Phát huy chánh pháp ta.  
 Kẻ mê tối, mất đường  
 Sẽ được Chánh pháp nhãn  
 Chúng sinh nhờ sáu Độ  
 Thành tựu đạo Bồ-đề.  
 Chư vị thật cúng dường  
 Chư Như Lai ba đời  
 Mau chứng quả Bồ-đề  
 Quốc tịnh làm Đạo sư.  
 Đại chúng đều lặng im  
 Chỉ có chúng Hiền kiếp  
 Di-lặc là Thượng thủ  
 Hết thầy đều đứng dậy.

Chắp tay cùng thưa Phật  
 Nêu bày rõ lời này  
 Con chẳng đến phương khác  
 Hộ trì chánh pháp Phật.  
 Dốc hết lực tinh tấn  
 Đại Bồ-đề thành tựu  
 Theo trong từng hoàn cảnh  
 Thuyết pháp hợp căn cơ.  
 Như có mọi trở ngại  
 Chúng con chẳng thể ngăn  
 Pháp đến lúc diệt tận  
 Chúng con chẳng ngăn được!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Bạch Trí Đồng Chân:

Xem chúng Bồ-tát này  
 Dũng mãnh cầm đuốc trí  
 Vô lượng a-tăng-kỳ  
 Cõi Phật phương khác lại.  
 Vô số căn lành báu  
 Quy ngưỡng biến chư Phật  
 Từ bi lực phương tiện  
 Nơi Phật pháp chẳng động.  
 Nơi đó chẳng có một  
 Kẻ giữ gìn pháp ta

Chư Bồ-tát hiền kiếp  
 Đốc sức giữ pháp ấy.  
 Sau khi ta diệt độ  
 Thời Phật pháp suy diệt  
 Chúng xuất gia hiện có  
 Thiếu tu tỉnh, hổ thẹn.  
 Lìa xa trí công đức  
 Bê trễ chẳng tinh cần  
 Bỏ đạo học nẻo đời  
 Chẳng thích giữ giới luật.  
 Ngu si gấn kẻ tục  
 Lắm lời lại vô sĩ  
 Tham giữ vật Phật tăng  
 Tham đắm năm dục lạc.  
 Chúng Tỳ-kheo như thế  
 Khác nào đám thế tục  
 Ham của cải, nghi, làm  
 Tà dâm cùng ganh ghét.  
 Thấy người trụ Lan-nhã  
 Nên mọi thứ tội lỗi  
 Chẳng thích đọc tụng kinh  
 Ham ngủ nghỉ tranh giành.  
 Các Sa-môn như vậy  
 Kinh chán, thiên, Lan-nhã

*Dốc bám theo việc xấu  
Cao ngạo khinh miệt người.  
Sa-môn cùng kẻ tục  
Tham lam không xả thí  
Lạm dụng vật Phật tặng  
Gặp phải vô số bệnh.  
Chẳng có chút tâm Từ  
Lực ít, thích đối đầu  
Do vậy trời chẳng mưa  
Mọi nguồn nước khô kiệt.  
Đói khát lan tràn khắp  
Hoa trái chẳng có mùa  
Nẻo ăn uống thiếu thốn  
Giận, tranh cùng chiếm đoạt.  
Tạo mười nghiệp bất thiện  
Ít phước không, cúng dường  
Vị pháp không thuần thực  
Hành pháp tâm cũng kém.  
Luôn cùng tạo tướng bạo  
Giết hại chẳng xót thương  
Chẳng hiếu với cha mẹ  
Cũng chẳng kính tôn trưởng.  
Bám theo nẻo thế tục  
Nghĩ hoặc lại đổ kỵ*

Nhiễm đấm theo pháp tà  
 Nẻo phi pháp đây đây.  
 Do tham cầu hết mực  
 Mà cứ mãi trôi lăn  
 Các quốc vương như thế  
 Cùng quan tướng phụ tá.  
 Sa-môn, Bà-la-môn  
 Tỳ-xá, Thủ-đà-la  
 Bỏ giới, thích tranh giành  
 Lại cùng nhau hủy báng.  
 Phương Nam nước Biên di  
 Vua tên Ba-la-đế  
 Trăm ngàn chúng quân binh  
 Tướng sĩ cùng vây quanh.  
 Phương Tây, nước Biên Di  
 Vua tên là Bách Tụ  
 Cùng trăm ngàn quân tướng  
 Trước sau cùng vây quanh.  
 Vua Biên Di phương Bắc  
 Tên Thiện Ý Thích-ca  
 Tướng sĩ, kẻ tùy tùng  
 Vây quanh cùng trăm ngàn.  
 Phương Đông, nước Siêm di  
 Vua tên là Đạo Quân

*Chúng quyền thuộc trăm ngàn  
Cùng vây quanh hộ vệ.  
Vua Đạo Quân có con  
Tên gọi là Nan Khán  
Lúc sinh, thân mặc giáp  
Cầm đao, máu nhuộm thân.  
Lực lớn thân bền chắc  
Mà từ thai mẹ sinh  
Thời ấy chúng trưởng giả  
Đại thân năm trăm người.  
Cùng lúc đều sinh con  
Thân cũng mặc áo giáp  
Cầm đao, máu đầy người  
Đều từ thai mẹ sinh.  
Ngày ấy nơi nước đó  
Thiên, Long tuôn mưa báu  
Năm trăm con trưởng giả  
Nan Khán cùng chốn nuôi.  
Nan Khán được bảy tuổi  
Vua cha trao cho ngôi  
Ba vua ác Biên Di  
Cùng đến Bắc Thiên Trúc.  
Phá nước giết hại người  
Oán thù, ghét, nữ sắc*

Chát của cải, đốt cháy  
Giận dữ hương giữa nước.  
Các vua Biên Di tới  
Hủy phá chùa tháp Phật  
Giết hại bao chúng Tăng  
Cướp đoạt vật Tăng Phật.  
Các Tỳ-kheo bị bệnh  
Chẳng thể chạy trốn được  
Những kẻ mạnh yếu kia  
Tan chạy khắp các hướng.  
Còn bao Tỳ-kheo khác  
Tuổi nhỏ, mới xuất gia  
Chưa học đủ giới luật  
Pháp uy nghi cũng thiếu.  
Trốn chạy khắp mọi chốn  
Nơi đến bị lán khinh  
Đánh đập cùng nhục mạ  
Luôn chịu bao khổ ão.  
Ba vua Biên Di đó  
Cùng với đám quân binh  
Dần tới Câu-siêm-di  
Trong mười hai năm đánh.  
Ba vua cùng quỵn thuộc  
Vua Nan Khán giết sạch



*Thống lĩnh Diêm-phù-đề  
Mà làm vua một cõi.  
Về sau càng hối hận  
Ta tạo vô lượng tội  
Như có Tỳ-kheo minh  
Sẽ giúp ta sám hối.  
Lời rằng có Tam tạng  
Cha tên là Hỏa Thí  
Dòng họ luôn thanh tịnh  
Là đại Bà-la-môn.  
Con tên Thất-sư-ca  
Tài cao, trì dũng rộng  
Nổi danh hàng con Phật  
Nay trụ nước Ba-lê.  
Nhà vua liền sai sứ  
Thỉnh Tam tạng ấy đến  
Vì vua nói chánh pháp  
Khiến vua sinh kính tin.  
Ta nơi mười hai năm  
Chiến đấu tạo tội lớn  
Ba vua cùng quyến thuộc  
Binh chúng bị ta hại.  
Ta cũng mười hai năm  
Bày đủ hội Bát-già*

Nêu khắp Diêm-phù-đề  
 Hàng con Phật đến đủ.  
 Mọi Tỳ-kheo hiện có  
 Trụ nơi Diêm-phù-đề  
 Mong thấy đến hội này  
 Thọ nhận ta cúng dường.  
 Chúng Tỳ-kheo cùng tới  
 Hội Bát-già siểm-di  
 Kẻ chết đói nơi lộ  
 Hoặc kẻ bệnh bên đường.  
 Có kẻ trúng nước độc  
 Hay gặp giặc, cọp dữ  
 Hoặc rơi xuống khe núi  
 Tỳ-kheo chết vô số.  
 Số sót lại đến hội  
 Pháp oai nghi chẳng còn  
 Trăm ngàn đều đến dự  
 Bày hội lớn Bát-già.  
 Bắt đầu ngày Bát-già  
 Mây dày thấy đều dày  
 Khắp cõi Diêm-phù-đề  
 Tuôn xuống trận mưa lớn.  
 Nhà vua càng vui mừng  
 Đó là lực chúng Tăng?

Tỳ-kheo đã hội đủ  
Thấy cùng nhau hỏi han.  
Ít thấy bậc Hòa thượng  
Cùng hỏi A-xà-lê  
Hàng tri thức bạn lành  
Đồng học, đến chốn nào?  
Tôi nay được đến đây  
Số kia dọc đường mất  
Buồn đau vang tiếng khóc  
Cùng thương tiếc kêu gào.  
Tam tạng Thất Sư đứng  
Có lúc tĩnh lặng trụ  
Tỳ-kheo mãi gào khóc  
Bi thiết chẳng tự chế.  
Vua thấy sự việc ấy  
Ra lệnh cũng không dừng  
Vua bèn tự suy nghĩ  
Đó là La-hán chăng?  
Thiên thần đem mách vua  
Trở lại Ba-lê-phát  
Con Trưởng giả Thiện Tài  
Tên là Đổng-la-đa.  
Là đại A-la-hán  
Luôn trụ trong Hương sơn

Đủ ba mình giải thoát  
Đến an trụ chốn ấy.  
Nay đúng lúc đủ tháng  
Mười lăm ngày Bồ-tát  
Do việc Bồ-tát đó  
Trăm ngàn chúng hội đủ.  
Trong có một Tam tạng  
Lại thêm A-la-hán  
Cùng lúc chúng chư Thiên  
Đều đến dự Bồ-tát.  
Nay là hội sau rốt  
Nên tạo hộ vô thượng  
Cờ pháp sẽ bẻ gãy  
Đuốc pháp sẽ lụi tàn.  
Núi pháp cũng sạt lở  
Biển pháp sẽ khô cạn  
Nước tám thứ công đức  
Sau cùng cũng sẽ diệt.  
Chúng Tỳ-kheo tiếng loạn  
Tam tạng kịp thời đứng  
Cất tiếng gọi yên tĩnh  
Lắng nghe giới luật nghi.  
Chúng con Phật hiện có  
Hết thấy đều đến đủ

*Ta ở trong chúng này  
Đa văn đạt bờ giác.  
Học giới còn chẳng tịnh  
Huống hồ nơi kẻ khác  
Nếu có một Tỳ-kheo  
Dốc trì giới cảm ấy.  
Mọi oai nghi luôn đủ  
Nay sẽ làm Bồ-tát.  
Như nơi giới Tỳ-ni  
Oai nghi không thiếu phạm.  
Ở trước mặt đại chúng  
Kẻ có nay sẽ hiện  
Kẻ dốc học giới luật  
Nay sẽ làm Bồ-tát.  
La-hán Đổng-la-đa  
Liên khởi tiếng sư tử  
Nương như trong kinh nói  
Ta học giới thanh tịnh.  
Quyết định không chút nghi  
Bồ-tát ta sẽ dự  
Như chỗ Phật thuyết giảng  
Giới luật ta dốc học.  
Tam tạng có đệ tử  
Tên là Ương-già-đa*

Bạo ác liền giận mắng  
Quát với Đổng-la-đa.  
Trong kinh chưa thấy ông  
Là kẻ học giới luật  
Đại đức nói như thế  
Làm sao gọi trái, phản?  
Ương-già càng giận dữ  
Hai tay cầm gậy lớn  
Đánh chết A-la-hán  
Bậc giới tịnh đáng kính.  
Chư vị Tỳ-kheo thiện  
Cùng lớn tiếng khóc than  
Mỗi mỗi cùng phẫn nộ  
Phá y phục nơi thân.  
Thời có Dạ-xoa lớn  
Tên Mục-khư-đàn-đề  
Nơi Phật dốc lòng tin  
Tôn kính chánh pháp Phật.  
Liền dùng chày Kim cang  
Đánh chết Ương-già-đa  
Do giết A-la-hán  
Đổng-la-đa thanh tịnh.  
Lại có Tỳ-kheo ác  
Tên là Kê-đa-la

Hai tay cũng cầm gậy  
Lại giết vị Tam tạng.  
Tỳ-kheo thấy cùng dấy  
Xung đột giết hại nhau  
Trăm ngàn vị Tỳ-kheo  
Còn sống chẳng được mấy.  
Chỉ trong khoảnh khắc đó  
Khấp đại địa chấn động  
Còn ở trên không trung  
Phát âm thanh đại ác.  
Bốn phương dấy ác loạn  
Đụn lửa số trăm ngàn  
Cờ lửa thật đáng sợ  
Hiện đứng nơi không trung.  
Sao chổi cùng sao quái  
Rơi rụng khắp bốn hướng  
Ngàn ức chúng Thiên thần  
Cùng bày tỏ lời này.  
Chốn tụ pháp Thích-ca  
Hôm nay sẽ chìm đắm  
Chư Thiên tử cõi Sắc  
Hết thấy trời cõi Dục.  
Chánh pháp đã diệt tận  
Tiếng than khóc vang dậy

Các Dạ-xoa thấy Phật  
 Lăn lượt rơi xuống thấp.  
 Tư nay chón thể gian  
 Chẳng còn có pháp Phật  
 Luật nghi Mộc-xoa mới  
 Tất cả đều không còn.  
 Tội tằm trùn mọi cõi  
 Ai cứu, không chón hướng!  
 Chẳng lâu, cả chúng nhân  
 Không khác đàn hươu nai.  
 Cờ pháp bị gãy, lìa  
 Tiếng trống pháp cũng dứt  
 Cửa cam lộ bị lấp  
 Pháp sư cũng vắng bật.  
 Đuốc pháp cũng lụi tàn  
 Pháp luân cũng thoái chuyển  
 Cầu chánh pháp bị phá  
 Bước chân pháp đứng yên.  
 Nước pháp ngưng không chảy  
 Sông pháp mãi khô cạn  
 Núi pháp sạt lở dần  
 Biển pháp sẽ lại kiệt.  
 Trụ rìng, A-lan-nhã  
 Chư Thiên tử hiện có



Cùng lúc rất kinh sợ  
Thấy khóc than lão đảo.  
Chỉ chúng ma quyến thuộc  
Bè nhóm ác, tà kiến  
Đều vui mừng ca múa  
Nhảy nhót tung y phục.  
Pháp Phật Thích-ca giảng  
Hương tới cửa cam lộ  
Lúc này đã chìm khuất  
Pháp ta bị thiêu đốt.  
Vua Nan Khán đã rõ  
Chánh pháp bị hủy hoại  
Từ đầu đến cuối đêm  
Rời thành đến chốn ấy.  
Thấy chúng Tỳ-kheo chết  
Buồn sâu khiến ngất xỉu  
Hồi lâu mới tỉnh lại  
Bi thương như càng tăng.  
Giết cả A-la-hán  
Tam tạng Thất-sư-ca  
Cùng vô số Tỳ-kheo  
Mạng ta cũng không ổn.  
Cho người trâu lượm xác  
A-la-hán, Tam tạng

Cùng các vị Tỳ-kheo  
Thấy đều được hỏa táng.  
Số Tỳ-kheo sống sót  
Triệu tập lại một nơi  
Đem mọi vật, mỹ vị  
Vô số để cúng dường.  
Lại xuất ngàn vạn báu  
Một báu giá trăm ngàn  
Dùng những vật báu ấy  
Tạo lại năm trăm chùa.  
Mỗi mỗi vị Tỳ-kheo  
Đều cấp trăm ngàn vật  
Các sư trụ nơi đó  
Chúng tôi xin chu cấp.  
Vì ta giảng chánh pháp  
Ta xin dốc tâm nghe  
Tất cả đều im lặng  
Không có người thuyết pháp.  
Nhà vua ba lần thỉnh  
Thưa với chúng Tỳ-kheo  
Cũng thấy đều yên lặng  
Không một ai lên tiếng.  
Vua thưa chúng Tỳ-kheo  
Há chẳng tường chánh pháp?

*Dứt lời, Ca-sa thưa:  
Sắc nhiệm không hiện lại.  
Từ giương đều rơi xuống  
Lần lượt bày nơi đất  
Đều cùng xưng lời Phật  
Phật pháp bảo đấm chìm.  
Râu tóc thấy dài thêm  
Các pháp cũng quên mất  
Cùng lúc nơi hư không  
Tiếng vang chấn động đất.  
Tất cả đều biến động  
Giống như nước dâng cuộn  
Tường thành bị vỡ nát  
Nhà cửa cũng tan hoang.  
Cây rừng thân cành lá  
Hoa quả, dược thảo tận  
Chỉ trừ Tịnh cư thiên  
Cõi Dục, tất cả xir.  
Bảy vị, ba tinh khí  
Thấy đều bị tổn giảm  
Mọi luận thuyết giải thoát  
Đương thời cũng vắng bóng.  
Chốn sinh vị hoa quả  
Ít ỏi, cũng chẳng ngon*

Bao suối giếng hồ ao.  
Tất thấy khô cạn hết.  
Đất đai đều nhiễm mặn  
Núi tách thành gò, khe  
Núi non cũng tiêu điều  
Thiên, Long chẳng tuôn nước.  
Lúa màu đều khô héo  
Mía đường, cây thuốc quý  
Các loài đều chết sạch  
Cỏ khác lại không sinh.  
Nơi mưa đều tẩm tối  
Nhật nguyệt chẳng còn chiếu  
Bốn phương thấy khô cằn  
Hiện rõ bao điều ác.  
Mười nẻo nghiệp bất thiện  
Tham sân si càng tăng  
Chúng sinh đói cha mẹ  
Xem như bầy hươu rừng.  
Muôn loài cùng thọ mạng  
Sức lực, sắc, uy giảm  
Lìa nẻo vui nhân thiên  
Thấy bị đọa đường ác.  
Nghiệp bất thiện như thế  
Vua ác, Tỳ-kheo ác

*Hủy hoại chánh pháp ta  
Nẻo trời, người giám sát.  
Chư Thiên, Thiện Thần vương  
Thương xót đến chúng sinh  
Bỏ nước ác đục ấy  
Đều hướng tới phương khác.  
Phật trước không kể làm  
Ta nay vì chúng sinh  
Dứt bỏ thọ mạng thân  
Nhằm tặng ba tinh khí.  
Vì thương xót muôn loài  
Bỏ thân mạng phân ba  
Khiến biến pháp ta đây  
Tẩy gội chúng nhân thiên.  
Chư Như Lai quá khứ  
Nương thọ mạng diệt độ  
Trong khoảng sau bảy ngày  
Chánh pháp đều chìm khuất.  
Nay ta, Niết-bàn rồi  
Chánh pháp năm trăm năm  
Trụ vững nơi thế gian  
Chúng sinh dứt phiền não.  
Chư Bồ-tát tinh tấn  
Đạt đầy đủ sáu độ*

Kẻ tu tập chóng vào  
Thành vô lậu an lạc.  
Tượng pháp trụ nơi đời  
Hạn trong một ngàn năm  
Cạo tóc mặc ca-sa  
Trì giới cùng phá giới.  
Chôn thiên nhân cúng dường  
Luôn dôi dào không thiếu  
Mọi cúng dường như vậy  
Chính là cúng dường ta.  
Như kẻ vì pháp ta  
Cạo tóc xin quy y  
Thân mặc lấy ca-sa  
Người ấy đệ tử Phật.  
Giả sử phá giới cấm  
Trụ vững địa bất thoái  
Nếu đánh đập kẻ đó  
Chính là đánh thân ta.  
Hoặc nhục mạ kẻ đó  
Chính là hủy nhục ta  
Người ấy tâm dỉt dục  
Ngọn đèn chánh pháp tỏ.  
Nên là vật chẳng vật  
Xả thân mạng phân ba

*Vì chúng được an lạc  
Lợi ích cho trời, người.  
Ta xưa hành khổ hạnh  
Dốc vì mọi chúng sinh  
Xả trọn, tự thân lạc  
Khiến pháp mãi rạng ngời.  
Ta xưa xả thân mạng  
Dốc vì những bệnh nhân  
Cũng vì chúng sinh nghèo  
Khiến pháp luôn tỏ rạng.  
Ta xưa vì giải thoát  
Bỏ của cải vợ con  
Voi ngựa xe cộ báu  
Khiến pháp mãi tỏ rạng.  
Ta xưa cúng dường Phật  
Duyên giác cùng Thanh văn  
Cha mẹ và sư trưởng  
Khiến pháp luôn tỏ rạng.  
Dốc vì đạo Bồ-đề  
Vô lượng a-tăng-kỳ  
Luôn chịu vô số khổ  
Khiến pháp mãi rạng ngời.  
Ta tu tập giới luật  
Kiếp kiếp luôn dốc sức*

Mười phương Phật chứng tri  
 Khiến pháp mãi tỏ rạng.  
 Ta xưa thường nhẫn nhục  
 Nhẫn nơi chúng sinh ác  
 Vì chúng trừ phiền não  
 Khiến pháp mãi tỏ rạng.  
 Ta xưa dốc tinh tấn  
 Kiên cố thâm phục người  
 Độ thoát bao chúng sinh  
 Khiến pháp luôn tỏ rạng.  
 Ta tu Thiền giải thoát  
 Tam-ma-đề, Vô sắc  
 Hằng sa số khó kể  
 Khiến pháp luôn tỏ rạng.  
 Ta xưa cầu trí tuệ  
 Trụ nơi chốn rừng sâu  
 Diễn nói luận vô lượng  
 Khiến pháp mãi tỏ rạng.  
 Ta xưa luôn thương xót  
 Xả bỏ cả máu thịt  
 Cùng chi phần nơi thân  
 Vì dốc tặng Pháp nhẫn.  
 Ta thương chúng sinh ác  
 Đem Từ bi dẫn dắt



Đưa đến với ba thừa  
 Đốc tăng chánh pháp thí.  
 Ta xưa phương tiện thí  
 Độ thoát kẻ ác kiến  
 Dẫn đến nơi chánh tuệ  
 Khiến mưa pháp tuôn mãi  
 Ta xưa dùng bốn Nhiếp  
 Cứu độ khắp muôn loài  
 Diệt lửa phiền não ác  
 Khiến bốn chúng bèn trụ.  
 Ta xưa trừ ngoại đạo  
 Bao lưới tà ác kiến  
 Đưa đến nơi đường chính  
 Bốn chúng được cúng dường.  
 Ta vì người xả mạng  
 Từ bi độ chúng sinh  
 Xua bóng tối thế gian  
 Khiến thấy nẻo quy hướng.  
 Như thế nơi thời sau  
 Muốn cho pháp không hoại  
 Pháp nhãn đốc phó chúc  
 Lợi ích đến quần sinh.  
 Sau khi ta diệt độ  
 Bồ-tát hương phương khác

*Vì muốn khỏi hoại diệt  
 Tất cả pháp Thánh hiền.  
 Nên ta nay nêu chú  
 Khiến pháp mãi tỏa sáng  
 Đủ nẻo kim cương mật  
 Chốn nương vị giải thoát.  
 Mười phương Phật hiện có  
 Đều cùng mong ta thuyết  
 Chư vị nơi hội này  
 Đại chúng thấy mong muốn.*

Lúc ấy, Đức Thế Tôn, vì muốn cho chánh pháp được trụ thế lâu bền, nên nói pháp đại Đà-la-ni sau đây:

“Đá địa dạ tha. A bà mâu ký. Bà mâu ký. Chát xà mâu ký. Khư la mâu ký. Già la ma hề. A hề. A hề. Đạt la bà đế. Ma ha địa ly trệ. Tất đàm bà la hề. Xà ca ly. Ma thập bà lệ. Đạt la mâu sử. Năng già mị thập bà lệ. Thập bà la ma niết bà ba. Tô bà ha”.

Lúc Đức Thế Tôn nói xong pháp Đà-la-ni Kim cương kiên cố thâm mật giải thoát vị thể ấy, tức thì khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới này hiện đủ sáu cách chấn động, trời tuôn mưa hoa, tất cả các thứ nhạc khí đều tự nhiên hòa tấu vang lừng, chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt

nơi đại chúng hầu như đứng dày khắp cả mặt đất, thấy đều xúc động rơi nước mắt, cất lời tán thán:

–Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thật là diệu kỳ đặc biệt! Đầy đủ tâm đại Bi với pháp chưa từng có! Luôn vì mọi chúng sinh dốc đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Nhằm thể hiện rõ sự ổn định các pháp thời vị lai, nên đã xả bỏ phần thọ mạng thứ ba!

Nói xong lời ấy, hết thấy chúng sinh nơi pháp hội này, những kẻ còn mang lấy thân phiền não, tâm đều đạt được sự kính tin chánh pháp, mọi chúng sinh trong tận cùng cõi hư không chưa phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thì đều phát tâm. Có đến chín mươi hai na-do-tha chúng sinh đạt được pháp Nhẫn nhu thuận. Tám na-do-tha chúng sinh đạt được các pháp Tam-muội Thánh đấng và Thủ-lăng-nghiêm. Mười vạn chúng Dạ-xoa lãnh hội được bốn Chân đế. Hai ngàn vị Bồ-tát đạt được pháp Tam-muội Cộng hành trăm lượng tỳ-ni. Sáu mươi bốn trăm ngàn A-tu-la đạt được pháp Tam-muội Thù thắng hạnh Na-la-diên. Tám na-do-tha trăm ngàn chư Thiên đạt pháp Tam-muội Thanh tịnh hành. Ba mươi na-do-tha trăm

ngàn chúng Cưu-bàn-trà đạt pháp Tam-muội Thắng tràng thượng đẳng. Hai mươi na-do-tha trăm ngàn chư Long đạt pháp Tam-muội Bất khi lăng lực hành. Hai vạn Tỳ-kheo dứt sạch hết các nẻo lậu, tâm đạt giải thoát.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Trí Cự Đồng Chân thưa với Bồ-tát Ma-ha-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Kính thưa bậc Thanh tịnh sĩ liễu tri! Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai đúng là danh xưng đã vang dội khắp cả các quốc độ của chư Phật trong mười phương. Thế nào là vang dội khắp cả? Đó là Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ lúc mới bắt đầu phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề trở đi, nơi tất cả chúng sinh luôn thể hiện sự bình đẳng, đem tâm phước điền với vô số phương tiện để dốc tu tập, thực hành bố thí, nơi hết thấy đạo Bồ-tát tu tập các hạnh tối thượng, đã phát hạnh nguyện cao tột nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho mọi loài chúng sinh, là bỏ cõi thanh tịnh để đến thế giới đầy năm thứ vẫn đục cùng bao thứ khổ não này, đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề đã thành Bạc Chánh Giác. Đã dùng diệu lực đại Từ bi làm nhân duyên, đối với hết thấy các nghiệp bất thiện xấu ác, do sự trói buộc sai khiến ấy nên đã tạo

nghiệp vô gián, phỉ báng hủy hoại chánh pháp cùng các bậc Hiền thánh, đối với tất cả chúng sinh đã không đến được nơi các cõi Phật thanh tịnh trong mười phương, do bị các thứ phiền não trói buộc, nói chung là đối với những hạng chúng sinh kể trên, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai đã dốc đem lại mọi thành tựu trọn vẹn cho họ. Ở nơi thế giới Ta-bà này mong đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên đối với các nẻo tu tập của hạnh Bồ-tát đều tu hạnh tối thắng và đã thành tựu đạo quả tối thượng như trên. Hơn nữa, đối với những chúng sinh tạo nghiệp vô gián, thực hiện vô số sự việc phỉ báng nhục mạ Như Lai, quấy nhiễu, bức hại, kể cả các phương tiện độc ác, nguy hiểm, hung tợn khác để giết hại bậc Đạo sư, nhưng Đức Như Lai, trong bất cứ hoàn cảnh nào đối với các chúng sinh xấu ác kể trên, cũng đều đem tâm đại Từ bi thể hiện sự thương xót, che chở, cứu giúp, hơn cả cha mẹ đối với đứa con duy nhất của mình, nên ở nơi biển khổ đã luôn sử dụng các phương tiện để cứu vớt hóa độ muôn loài. Vì thế mà nay chúng ta có Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai tôn hiệu đã được xưng tụng khắp các quốc độ của chư Phật trong mười phương. Hôm nay lại vì mọi loài chúng sinh, kể

cả những thứ chúng sinh xấu ác, đã đem hết thầy các pháp phó chúc cho các chúng Thiên, Long, các hàng quý thần, vì muốn cho mắt pháp được trụ thế lâu bền, sáng tỏ mãi, cũng vì muôn loài mà xả bỏ phần thân mạng thứ ba của mình. Lại cũng dốc nhằm làm cho Pháp nhãn luôn được tỏ rạng, trụ thế lâu bền, làm cho các chúng Thanh văn pháp khí hay chẳng phải pháp khí, các hàng cạo tóc xuất gia thân mặc ca-sa, luôn được hộ trì nuôi dưỡng, không hề bị nhiễu hại, cùng làm tăng trưởng ba thứ tinh khí tất cả những thành tựu kể trên đã khiến Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, đối với hết thầy chư Như Lai nơi các cõi Phật trong mười phương, hết thầy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, hết thầy các bậc Đại trí, chư Thiên và chúng nhân, đã được tán thán, xưng tụng hết mực. Vì vậy, tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát đến dự pháp hội này mỗi mỗi vị đều tùy theo khả năng của mình, thầy cùng bày biện đủ các vật tối thượng để cúng dường Đức Như Lai, thể hiện lòng tôn quý, cung kính.

Lúc này hết thầy chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát đến dự pháp hội có mặt nơi đại chúng thầy đều rời chỗ ngồi đứng dậy, mắt miệng cùng mỉm

cười. Chư vị Bồ-tát ấy, ở nơi thế giới Ta-bà này, đã dùng vô số đủ các loại vật dụng quý giá để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc tuôn xuống như mưa những mảnh vụn của các bảo vật như vàng, bạc, tỳ-lưu-ly, pha lê, xích chân châu, mã não, xa cừ, long xà. Hoặc tung rải các thứ hương chiên-đàn, hương ngưu đầu chiên-đàn, hương đa-ma-la-bạt, hương hắc kiên trầm thủy. Hoặc mưa xuống vô số các thứ hoa báu vi diệu, các thứ cờ phướn, lọng báu làm bằng bảy thứ châu báu, các loại sợi tơ vàng, chuỗi ngọc báu, chuỗi anh lạc, vòng vàng. Lại mang các thứ cây báu như cây báu kiếp ba như ý, cây có y báu, cây có hoa báu, cây có đồ vật báu, cây có hương báu, tất cả là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi cõi Ta-bà với hết thảy mọi cây rừng, hoa quả, cành lá, hết thảy mọi thứ cây cỏ hiện có đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường Đức Thế Tôn. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi cõi Ta-bà với tất cả mọi thứ núi đá gạch ngói hiện có thảy đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường Phật. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi thế giới Ta-bà với tất cả mọi cảnh giới đất đai rộng lớn hiện có thảy đều biến thành hương báu vi diệu của chư Thiên để cúng dường Phật. Hết thảy chúng sinh nương trụ nơi

đất ấy, trong bảy ngày đêm thân tâm luôn được an lạc vui thích giống như chư Thiên. Lại có chư vị Bồ-tát, nơi thế giới Ta-bà với tất cả mọi phần, mọi cõi thuộc về nước hiện có thấy đều biến thành cam lộ mỹ vị vi diệu bậc nhất của chư Thiên, tinh khiết thơm lừng khắp cả cõi ấy, để cúng dường Đức Phật. Mọi chúng sinh ở các cõi đó, trong bảy ngày bảy đêm, thân tâm luôn tươi tỉnh an lạc khác nào chư Thiên. Lại có chư vị Bồ-tát, dùng hết thấy gió biến thành gió thơm trong lành vi diệu để cúng dường Đức Phật. Tất cả mọi chúng sinh hiện có nơi ba đường ác được tiếp xúc với làn gió thơm ấy, thì trong bảy ngày bảy đêm thân tâm luôn được an vui sung sướng như chư Thiên.

Bảy giờ, trên đến cõi trời A-ca-ni-trá, dưới tới Tứ Thiên vương, chư Thiên cùng các Thiên nữ, hết thấy không còn sót một vị nào, đều dùng vô số các thứ âm thanh vi diệu để tán thán Đức Thế Tôn, cùng thực hiện các thứ ca vũ, hòa tấu âm nhạc để cúng dường Phật. Tất cả các chúng Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân, hết thấy đã tùy theo sức lực và khả năng của mình bày tỏ



muôn ngàn lời tán dương cùng thực hiện vô số sự cúng dường Đức Thế Tôn.

Lúc này, Đức Thế Tôn nói với vị Thượng thủ là Bồ-tát Di-lặc cùng với tất cả chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát trong Hiền kiếp:

–Này thiện nam! Ta xưa, lúc còn hành đạo Bồ-tát, từng đối với chư Phật Như Lai thời quá khứ tạo mọi sự cúng dường như thế. Nhờ từ căn lành ấy đã giúp ta tạo nhân nơi ba thứ Bồ-đề. Ta nay, nhằm thể hiện rõ hơn nữa lòng thương xót muôn loài, nên đem phần quả của phước báo ấy phân làm ba, giữ lấy một phần cho chính mình tự nhận lấy, phần thứ hai thì sau khi ta diệt độ, sẽ được trao cho chúng Thanh văn kiên trì tu tập các pháp thiền, Tam-muội Giải thoát, ba nghiệp luôn tương hợp khiến mọi nẻo tu tập hành hóa của họ không hề bị thiếu hụt. Phần thứ ba, cũng là sau khi ta diệt độ, sẽ được trao cho các chúng Thanh văn tạo được sự tương hợp trong thời chánh pháp, tượng pháp, đọc tụng kinh điển, giới luật không tinh chuyên, kể cả hàng xuất gia chỉ có hình thức cạo tóc mặc ca-sa, nói chung là không khiến họ chịu mọi thiếu thốn.

Này Bồ-tát Di-lặc! Ta nay cũng đem các chúng Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-

tắc, Ưu-bà-di, ba nghiệp luôn tương hợp, giao phó cho Bồ-tát hộ trì họ, chớ khiến họ phải bị thiếu thốn hay cô độc trong quá trình tu tập, hành hóa. Lại đem chánh pháp trong thời kỳ tượng pháp, kể cả các hàng xuất gia chỉ có hình thức hủy phá giới luật, tất cả cùng giao phó cho Bồ-tát hộ trì, chớ khiến họ phải chịu thiếu kém mọi bề đến nỗi mạng chung, nhất là đối với những trường hợp bị các nhà vua Chiên-đà-la bức hại, thân tâm phải chịu bao nỗi khổ não. Ta nay cũng đem các hàng thí chủ đã từng cúng dường cho các chúng Thanh văn và đạo pháp, giao phó cho Bồ-tát, để hộ trì nuôi dưỡng họ. Đối với các vật dụng hay chẳng phải vật dụng hiện có, đã vì hàng đệ tử xuất gia của ta mà cúng dường, chư vị cũng phải dốc sức hộ trì.

Này Bồ-tát Di-lặc! Như ở đời hiện tại cùng đời vị lai, có người dốc đọc tụng thọ trì pháp môn này, thì những kẻ đó sẽ đạt được mười thứ công đức thanh tịnh. Những gì là mười thứ ấy? Đó là thân thanh tịnh nên xa lìa được sát sinh, trộm cắp và hạnh tà, khẩu thanh tịnh nên không nói dối, không nói lời ác độc, không nói hai chiều và không nói lời thêu dệt. Tâm thanh tịnh nên lìa mọi tham dục, sân hận và tà kiến. Từ

đấy về sau, trải qua hàng trăm ngàn vạn đời luôn có được mười thứ công đức thanh tịnh như thế. Như có những kẻ chí tâm lắng nghe và lãnh hội được pháp môn ấy, thì người đó sẽ an trụ nơi cõi thật và đạt được tám thứ công đức thanh tịnh. Những gì là tám thứ ấy?

1. Thọ mạng được lâu dài.
2. Dung mạo đoan nghiêm.
3. Được giàu sang.
4. Luôn được tôn xưng, ca ngợi.
5. Thường được chư Thiên hộ trì.
6. Mọi nẻo cần dùng luôn được đầy đủ.
8. Dứt sạch mọi thứ nghiệp chướng.

8. Khi sắp mạng chung sẽ được mười phương chư Phật cùng với đại chúng phóng hào quang tỏa chiếu ngay nơi trước mắt mình, người đó trông thấy và được sinh vào cõi thiện.

Ở trong hàng trăm ngàn vạn đời luôn có được đầy đủ tám thứ công đức như trên. Ta nay cũng nêu bày sơ lược thêm là người ấy còn có được mười ba thứ công đức thanh tịnh nữa.

1. Trong sự lưu chuyển nơi cõi sinh tử, trọn không hề dấy khởi điên đảo, ác kiến.

2. Không sinh vào các quốc độ đầy năm thứ ô trược và không có Phật.

3. Thường được thấy Phật.
4. Luôn được nghe chánh pháp.
5. Thường được cúng dường chúng Tăng.
6. Được gặp gỡ các bậc Thiện tri thức.
7. Luôn tạo được sự tương hợp với sáu pháp Ba-la-mật.
8. Không thoái chuyển xuống quả vị Tiểu thừa.
9. Luôn đem tâm đại Từ, đại Bi, với những lực dụng phương tiện lớn lao để đem lại mọi thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh.
10. Thường phát các hạnh nguyện thù thắng.
11. Đối với đạo quả Bồ-đề luôn dốc gấn bó.
12. Mau chóng thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.
13. Nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sẽ thành bậc giác ngộ tối thượng.

Tóm lại, nếu có người dốc tâm thọ trì, biên chép, đọc tụng, vì người khác mà nêu bày giảng giải, theo đúng lời dạy để tu tập pháp môn Nguyệt tạng này, thì sẽ đạt được các thứ công đức như đã nêu trên.

Đức Phật thuyết giảng xong phần này, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng, Tôn giả A-nhã Kiền-trần-như, cùng với tất cả chư vị đến dự

pháp hội có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Nhân, A-tu-la, Càn-thát-bà... và hết thảy chúng sinh, nghe Phật thuyết giảng, thấy đều hoan hỷ, cung kính đánh lễ đội ơn và phụng hành.



# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 57

### Phẩm 16: TU-DI TẠNG

#### Phần 1: THANH VĂN ĐẢNH LỄ TẤT CẢ CHƯ PHẬT MƯỜI PHƯƠNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bà-già-bà ở tại núi Khu-la-đế, là trú xứ của vị tiên Mâu-ni, cùng với đại chúng Thanh văn số lượng rất nhiều, tất cả đều là đại đệ tử của Đức Phật, cùng vô lượng, vô biên chúng Đại Bồ-tát từ thế giới của chư Phật nơi mười phương đi đến nhóm họp. Các vị lần lượt sẽ được hoàn toàn thanh tịnh để dự phần thọ ký.

Khi ấy, trong chúng cách Đức Phật không xa có vị trời hiệu là Công đức vì muốn nghe pháp nên từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Có các Bồ-tát dùng thuyền phước bố thí để vượt qua biển

sinh tử. Vì sao? Vì thế giới năm trước rất cầu uest mà Đức Phật đang thị hiện ở đây, phần nhiều các chúng sinh với công đức và trí tuệ đều bị giảm thiểu. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát thường phát tâm đại Bi.

Lại các chúng sinh này hay ưa luận bàn về lẽ không nhân quả, tiền tài của họ thường bị nghèo thiếu, dù cực khổ dốc tìm cầu mà cũng không có. Nếu các Bồ-tát không thực hành bố thí thì không thể giáo hóa các chúng sinh tội ác ấy. Vì vậy nên các Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nay mang áo giáp bố thí, hết lòng tinh tấn cõi thuyền bố thí vượt biển sinh tử, là việc làm của Đại Bồ-tát tu hành phước đức bố thí để được vào biển lớn cao tột của chư Phật, mới đến được quả vị tối thượng Pháp vương quán đảnh”.

Thưa Đức Thế Tôn! Lại có chúng sinh theo kiến chấp thường còn, khắp kiếm tìm tiền của, khổ thân cầu mong cũng không có được. Bồ-tát nếu không tu hành trì giới, bố thí thì không thể giáo hóa đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh kia. Vì vậy nên Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh chấp thường luôn khởi tâm đại Bi.

Bồ-tát lại nghĩ: “Ta sẽ hóa độ các chúng

sinh chấp thường kia. Ta dùng áo giáp và thuyền trì giới như vậy nhằm vượt qua biển lớn sinh tử, cho đến khi nhận được quả vị Pháp vương quán đảnh. Vì thế, các Bồ-tát thực hành việc phước, trì giới và mười điều lành để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, khiến họ được vào nơi biển lớn vô thượng của chư Phật, cho đến đặt họ vào quả vị Pháp vương quán đảnh”.

Thưa Đức Thế Tôn! Ở đây lại có chúng sinh thực hành mười điều lành mà không thanh tịnh, đối với các việc như sát sinh, trộm cắp, dâm dục, cho đến tham, sân... Vì chúng sinh luôn có kiến chấp về thân nên phước đức trí tuệ giảm sút, của cải thiếu kém, tuy dốc sức khổ cực tìm cầu mà cũng không có. Các chúng sinh kia, nếu không dùng giới thanh tịnh của người xuất gia thì không nhờ đâu mà được thành tựu trọn vẹn. Vì vậy, hàng Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh kiến chấp về thân làm các việc ác: sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói thêu dệt, tham lam, sân hận... ấy mà phát khởi tâm đại Bi, phương tiện dùng pháp vô thường, khiến cho các chúng sinh đó được vào nơi biển pháp Phật, rồi dùng giới luật của hàng



xuất gia để tạo mọi thành tựu cho họ. Đây tức là áo giáp nhẵn nhụi, tinh tấn, cũng là giới của hàng xuất gia, là thuyền bè để chúng sinh vượt qua biển sinh tử. Do nhân duyên này, nên Đại Bồ-tát dùng phước đức trì giới và phương tiện của pháp vô thường để giáo hóa các chúng sinh thành tựu đầy đủ về giới luật, oai nghi của người xuất gia. Bồ-tát kia do sự hành hóa ấy, khiến cho chúng sinh được vào biển lớn vô thượng của Phật, cho đến khi đặt họ vào quả vị Pháp vương quán đảnh. Đại Bồ-tát cũng tự mình vào trong biển lớn giác ngộ vô thượng của chư Phật.

Trời Công đức lại bạch Phật:

–Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc ban đầu tu học hành hóa Thiên ba-la-mật, tu học và biết các phần thiên, có thể ra khỏi cõi Dục, đoạn trừ năm chi và thành tựu năm chi, với bốn thần túc, thần thông tự tại, thường hay đi đến hết thấy các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp để nghe pháp và cúng dường tất cả Đức Phật, nhằm làm khô kiệt hạt giống sinh tử nơi ba đường cho chúng sinh.

Những gì là ba đường?

Đó là con đường tạo nghiệp, con đường

phiền não và con đường khổ đau. Khi đã làm khô kiệt ba đường kia thì sẽ đạt đầy đủ Thiên ba-la-mật.

Thế nào là đạt đầy đủ Thiên ba-la-mật?

Là đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Thanh tịnh trí! Ông có trí thanh tịnh, đối với pháp ấy đã khó nhọc thực hành đầy đủ. Vì các chúng sinh nên đối với Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đã thưa hỏi về ý nghĩa ấy. Ông có trí thanh tịnh nên chí tâm lắng nghe, khéo suy nghĩ. Ta nay sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Vị trời Công đức thưa:

–Thưa Đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Con sẽ lắng nghe, kính xin Thế Tôn giảng nói!

Đức Thế Tôn bảo vị trời Công đức:

–Nay Thanh tịnh trí! Như chỗ ông hỏi: Làm sao hàng Đại Bồ-tát lúc đầu tu học về phần gốc của Thiên ba-la-mật, đã học hết và biết các phần thiên rồi, hay vượt qua cõi Dục, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi. Với bốn thần túc, thần thông tự tại, hay đi đến tất cả cõi Phật nhanh

như ánh chớp, cúng dường hết thầy chư Phật và nghe pháp, nhằm làm khô kiệt hạt giống sinh tử của chúng sinh trong ba đường.

Những gì là ba?

Nghĩa là con đường tạo nghiệp, con đường phiền não và con đường khổ đau.

Bồ-tát khiến chúng sinh tu đạo, làm các việc phước, đầy đủ Thiên ba-la-mật. Đủ Thiên ba-la-mật rồi, cũng được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát ấy ban đầu tu thiền, với hết thầy hơi thở ra vào, ý niệm duyên theo nó để buộc tâm. Đại Bồ-tát do tâm không loạn, thở ra thở vào, tùy theo hơi thở vào, tâm liền tiếp xúc. Vị ấy khi thở vào, tâm liền tiếp xúc gọi là Giác. Tùy theo hơi thở ra, tâm liền tiếp xúc. Vị ấy tùy theo hơi thở ra, tâm liền tiếp xúc gọi là Quán. Cho đến được hỷ lạc nhất tâm, được tâm không loạn, sắp ra khỏi cõi Dục, là Giác và Quán, đoạn trừ các thứ triền cái (*phiền não trói buộc che lấp*), tham dục, sân hận, hàng phục hết thầy pháp ác, được vào Sơ thiền có Giác có Quán.

Khi ấy, người kia liền có tướng lạ hiện khởi:

Tất cả phần thân thủy đều chấn động cùng khắp thân thể. Nếu Bồ-tát tăng trưởng sự dũng mãnh thêm lên, buộc niệm chuyên chú, thì liền diệt hết quán, hỷ lạc nhất tâm, đắc đệ Nhị thiên.

Vì trừ bỏ lỗi của hỷ, siêng năng cần mẫn không dừng, đã lìa hỷ rồi, được niềm vui của đệ Tam thiên.

Bồ-tát khi ấy toàn thân vui thích, cũng như dùng sữa ấm để rưới khắp thân thể, được niềm vui ít có, tưởng như thân của chư Thiên. Vị ấy được thành tựu niềm vui thù thắng như vậy, đối với Tam bảo sẽ được tăng trưởng lòng tin.

Lại nghĩ: “Ta vì tạo lợi ích cho hết thảy chúng sinh, mặc áo giáp lớn, siêng tu thiền định, nay nên bỏ niềm vui của thân”. Đại Bồ-tát kia dừng hơi thở ra vào, xả tâm tương tục, duyên dựa, buộc tâm ý vào đầu mũi, với hơi thở ra vào, trụ tâm quan sát. Lại quán tâm kia trong từng sát-na tan hoại, biết nó sinh diệt. Lại biết tâm kia trong từng sát-na tương ưng tan hoại mà không sinh. Như trăng trong nước, như bóng sáng, như ngọn nắng, như ánh chớp. Tâm ý biết tất cả ấm, giới, nhập như bọt nước, vì vậy nên cần xả bỏ niềm vui về thân, nghĩ nhớ pháp kia vốn sinh diệt, liền được vào Đệ tứ thiên. Khi ấy,

liền sinh khởi hình tướng như vậy: “Bồ-tát tuy đã nhắm mắt mà như có ánh sáng lớn của mặt trời soi thấy rõ tất cả.”

Bồ-tát kia lại nghĩ: “Do duyên dựa với tướng ánh sáng kia nên hết thấy chúng sinh đối với âm, giới, nhập không đoạn được sự tăng trưởng mãnh liệt. Ta nay nên có tâm niệm dừng lại việc duyên dựa theo ánh sáng”. Bồ-tát lại đối với việc này để diệt phương tiện xả thọ, tướng, tư, xúc, nhớ đến sự sinh diệt, khéo vào thành thanh tịnh, tịch diệt, thù thắng, trụ nơi chỗ dừng theo các nghiệp của thân, miệng, ý.

Bồ-tát kia lại từ định xuất, giữ lấy tướng hơi thở ra vào, quan sát và tiếp xúc với niệm tướng để trở về nhập vào định Không. Từ Định không khởi, lại quán tướng duyên dựa sinh diệt của hơi thở ra vào, liền nhập vào cảnh giới Tam-muội Vô nguyện. Từ Tam-muội Vô nguyện khởi, thấy hơi thở ra vào vốn vắng lặng, an trú nơi định vô tướng. Như vậy thì có thể tu hoàn thành pháp bốn Niệm xứ và pháp ba môn giải thoát.

Bồ-tát kia quán sự sinh diệt của hơi thở ra vào, do quán sự sinh diệt nên tu bốn Chánh cần được đầy đủ. Bồ-tát quán hơi thở ra vào thấy tướng còn mất, liền có thể tu tập thành tựu pháp

bốn thần túc. Vị ấy quán hơi thở ra vào cho nên có khả năng thấy thân tan hoại như bụi xuyên qua cửa sổ. Khi ấy liền thành tựu được năm căn. Dùng phương tiện hơi thở ra vào còn mắt, quan sát ba hành. Như vậy, người tu hành liền thành tựu được năm lục.

Người tu hành dùng phương tiện diệt trừ tướng cảm thọ của hơi thở ra vào, do quan sát, xả trừ mà được vắng lặng. Như vậy là tu bảy Bồ-đề phần được đầy đủ. Người tu hành ấy dùng phương tiện nghĩ đến sự tan hoại của gió trong hơi thở ra vào, cho đến tất cả cõi đại địa và hết thấy cảnh sắc đều tan hoại không sót. Người kia không còn thấy có tướng, không có nói năng, không có hình trạng, tướng mạo, không có giả danh, ba hành đều vắng lặng, hoàn toàn tịch tĩnh, được Tam-muội Vô nguyện. Được thế này gọi là Bản nghiệp của thiền định tự tại, Thiên ba-la-mật.

Các Đại Bồ-tát gồm đủ hết thấy bản nghiệp của thiền Thanh văn, Bích-chi-phật, nếu trú ở đây rồi tiếp tục siêng năng tu tập thì sẽ chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, cho đến trú nơi quả A-la-hán. Nếu Bồ-tát tinh tấn bền vững phát tâm đại Bi, luôn nghĩ đến

hết thầy chúng sinh đang bị khổ nhọc sẽ được vô lượng phước đức trí tuệ tích tụ.

Vị Đại Bồ-tát kia thực hiện việc tu thiền căn bản như vậy, theo phương tiện an trú nơi Tam-muội tự tại, đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển, không rơi vào định nơi hàng Thanh văn, không bỏ áo giáp lớn là sự nghiệp thiền định căn bản. Đại Bồ-tát ấy tu tập đủ Thiền ba-la-mật. Đầy đủ Thiền ba-la-mật rồi, liền được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Này Thanh tịnh trí! Cho đến nếu trong quốc độ hoặc có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, muốn hướng tới Thanh văn thừa, muốn hướng tới Duyên giác thừa, hoặc hướng tới Đại thừa, hoặc có thiện nam, thiện nữ đối với sự nghiệp chính là tu tập thiền Tam-muội tự tại như vậy mà buộc niệm tư duy, tùy ở chỗ nào, nơi quốc độ kia thì tất cả Thiên vương thường bảo vệ, giữ gìn. Tất cả Long vương, tất cả Dạ-xoa vương, tất cả A-tu-la vương, tất cả Khẩn-na-la vương, tất cả Ma-hầu-la-già vương... sẽ thường hộ trì nước ấy. Nếu trong quốc độ nào có người tu thiền tương ưng với phước điền như vậy mà an trú, thì nước ấy, vua Sát-lợi sẽ được

mười thứ rất đáng ưa muốn. Những gì là mười?

1. Thân an ổn, không có tai họa.
2. Thọ mạng lâu dài.
3. Được hình sắc đẹp đẽ.
4. Da thân tươi tắn, mịn màng.
5. Các chi tiết nơi thân tướng đều đáng yêu.
6. Quyến thuộc đều hiền thiện.
7. Thường tu tập nghiệp thiện.
8. Buộc niệm theo phương tiện Từ bi.
9. Thường có được tiếng tăm và phước đức tương ưng.
10. Khi mạng chung, được sinh lên cõi trời.

Lại nước kia cũng thành tựu được mười thứ lợi ích thù thắng. Những gì là mười?

1. Không bị giặc bên trong của nước mình và giặc bên ngoài cướp hại.
2. Không bị giặc ác, thú độc, muỗi mòng, sâu trùng... làm hại.
3. Không bị lụt lớn và các thứ gió, mưa, lạnh, nóng... chẳng đúng thời.
4. Đất đai bằng phẳng, không có gò cao, khe nước rộng sâu hiểm trở.
5. Trong nước kia các hạt giống, năm thứ lúa thóc, hoa màu, các cây cỏ thuốc, rừng cây đều tươi tốt, um tùm. Hoa quả không có các vị



cay, đắng, chát, tức các mùi vị không đáng ưa.

6. Không có các âm thanh xấu ác nói về: tranh giành, phản nghịch, đói khát, bệnh hoạn và chết yểu.

7. Chúng sinh nơi nước ấy thân hình đều đẹp đẽ, sống lâu, an vui, giàu mạnh, tâm không ô trược, luôn tự tại an lạc. Như pháp tu hành, sẽ sinh lên cõi trời.

8. Nơi nước kia, chỗ nương tựa của các bậc phước điền ưa thích tùy thuận an vui trong thiên đình Tam-muội.

9. Chúng sinh nơi nước kia, các thức ăn uống, cần dùng thấy đều không thiếu, các món thượng diệu đáng ưa, tạo thành sắc thân xứng hợp với căn tánh, tăng trưởng không trái.

10. Muôn dân nước kia luôn khỏe mạnh, ký ức tốt, có tâm Từ bi. Khi mạng chung được sinh lên cõi trời.

Này Thanh tịnh trí! Mười pháp này khéo tạo mọi trang nghiêm cho quốc độ kia.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát này, do nghiệp chướng của chúng sinh ngăn ngại nên phải lìa bỏ Đại thừa, trụ vào quả vị Thanh văn để giáo hóa chúng sinh. Vị Thanh văn này hành Thiên ba-la-mật, tu tập Tam-muội tự tại. Là

Thanh văn, do biết rõ đầy đủ các phần vị tu thiền, nên ra khỏi nhà sinh tử trong ba cõi và không bị trói buộc, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi, vượt qua ba cõi, an trú vào quả vị Vô học, thần thông tự tại, đạt tới tám Giải thoát, thiền định giải thoát. Chỉ trong một kiếp tu hành, được làm con của hết thầy chư Phật, từ miệng Đức Phật sinh, từ pháp hóa sinh. Vị kia tuy được như vậy, hãy còn không thể đi đến cõi nước của chư Phật cung kính, cúng dường, theo Phật nghe pháp, cũng không thể làm khô kiệt các nghiệp của chúng sinh trong ba đường. Nếu đạt được Tam-muội tự tại như vậy, thì tùy người kia an trú trong quốc độ nào, sẽ được công đức thiện lợi lớn như trên đã nói.

## M

### **Phần 2: THIỀN CỦA BỒ-TÁT**

Khi ấy, Đức Phật nói với vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Thế nào là Đại Bồ-tát không cùng chung với hết thầy Thiền ba-la-mật của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật theo chỗ sai khác đầy đủ nơi bản nghiệp? Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ Thiền ba-la-mật rồi thì liền có thể đầy đủ

năm Ba-la-mật khác.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy hơi thở ra vào và năm thọ ẩm khéo quan sát về sự sinh diệt của chúng nó, đã quan sát rồi, thì tiêu trừ sạch mọi khát ái, không rơi vào quyết định tụ của hàng Thanh văn, lại được bốn Thần túc, thần thông tự tại, thường đi đến các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp, cúng dường các Đức Phật, nghe pháp, làm khô kiệt ba đường nơi tất cả chúng sinh là: con đường phiền não, con đường tạo nghiệp và con đường khổ đau. Tuy ra khỏi cõi Dục mà không từ bỏ cõi Dục, vì muốn giáo hóa chúng sinh nên thị hiện sinh ra trong các cõi. Khi thọ sinh, ở trong bào thai không bị ô nhiễm, cắt đứt lưới phiền não cho chúng sinh, nhưng đối với chúng sinh không lấy đó làm sở đắc.

Này Thanh tịnh trí! Vị Đại Bồ-tát ấy tùy theo hơi thở ra vào, mỗi mỗi phân biệt quan sát, nhưng rất mới mẻ, không phải cũ kỹ mà rõ biết như thật. Do vậy, trong hơi thở ra vào với sắc, thọ ẩm biết rõ như thật. Thọ, tưởng, hành ẩm cũng biết rõ như thật. Như vậy, trong hơi thở ra vào với thức thọ ẩm biết rõ như thật. Đối với hơi thở ra khác, hơi thở vào khác, biết là hơi thở

ra khác, hơi thở vào khác. Trong khi biết hơi thở vào khác, ý niệm tiếp xúc với thọ, tưởng, tư. Trong khi biết hơi thở ra khác, ý niệm sẽ tiếp xúc với thọ, tưởng, tư cũng như vậy. Cảm thọ khi thở vào chẳng phải cảm thọ khi thở ra. Cảm thọ khi thở ra chẳng phải cảm thọ thở vào.

Như thế, chúng sinh luân chuyển trong ba cõi mà thọ, tưởng, tư làm nhân duyên cho ý niệm tiếp xúc, nên tương tục không gián đoạn, trôi nổi trong biển sinh tử, không thể vượt qua. Cứ như vậy, lớp lớp sinh ra, già chết rồi trở lại sinh ra, chúng sinh không thể rõ biết như thật về pháp này, không thể như sự thật ra khỏi sinh tử kia, vì đối với hơi thở ra vào, chúng sinh không thể biết rõ và quan sát.

Lại nữa, hơi thở ra vào như vậy, đối với chín lỗ trong thân cũng ra vào, qua lại như thế, cho đến chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông, cả thầy đều có thở ra thở vào, nhưng ở nơi chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông không tăng không giảm, không thể biết rõ, chẳng phải quá khứ, chẳng trụ vị lai, chẳng phải đầu, chẳng phải giữa, chẳng phải cuối, không biết trụ, không biết xuất.

Lại suy nghĩ: “Ta nay thấy hết thấy lỗ chân

lông đều thở ra thở vào, nên theo phương tiện quán sinh diệt, được cùng với tướng sinh diệt tương ưng mà trụ. Vì vậy, Đại Bồ-tát tùy chín lỗ trong thân mà có hơi thở ra vào sinh diệt. Quan sát như vậy cho đến chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, quan sát hơi thở ra vào sinh diệt, quan sát tướng của hơi thở ra vào sinh diệt, nên như vậy mà trụ. Nếu Bồ-tát quán thấy tướng của lỗ chân lông nhỏ, chỉ thấy nơi mảy lông, hơi thở từ đó ra vào thì chỉ thấy rất nhỏ. Nếu muốn thấy lớn, liền có thể thấy được như bằng hạt cải, hoặc muốn được thấy như quả Am-ma-lặc, tức liền thấy được. Nếu muốn thấy được như quả Tần-loa, cũng liền thấy được. Nếu muốn thấy được một do tuần, ngàn do tuần, cho đến một hay cả bốn thiên hạ, trong mỗi mỗi lỗ chân lông mà quan sát đó, tùy muốn thấy rộng liền được thấy rộng”.

Bồ-tát kia lại nghĩ: “Chúng sinh do thấy với con mắt mê lầm nên bị trói buộc trong sinh tử tương tục không gián đoạn, trôi nổi ở đó, phải chịu các quả khổ đau”.

Bồ-tát kia lại nghĩ: “Ta nay xả bỏ tất cả sắc tướng, đã được pháp Tam-muội vô ngôn, chẳng

phải là quả vị của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, mà đối với địa giới cũng không sở đắc, không trải qua âm, giới, nhập, chẳng phải phần trước, chẳng phải phần sau, chẳng phải thế giới này, chẳng phải thế giới khác, chẳng phải nghiệp báo thiện, chẳng phải nghiệp báo ác, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải có phiền não, chẳng phải lìa phiền não, đều không có sở đắc. Bồ-tát như vậy mà an trú trong vắng lặng. Nếu Bồ-tát ấy muốn được an trụ hoặc gia tăng đối với hết thảy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này trong vô lượng kiếp, Bồ-tát như vậy tự biết gia trì năng lực Tam-muội thì có thể đối với hết thảy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này mà an trú trong vô lượng kiếp cũng có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chỉ vì nhân duyên là tạo mọi thành tựu cho chúng sinh”.

Này Thanh tịnh trí! Như vậy, Đại Bồ-tát Địa Tạng đối với hết thảy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này đã đến bờ bên kia là tự tại, Bồ-tát khi muốn vào Tam-muội này, do năng lực của trí tuệ phước đức, vì nhằm tạo thành tựu cho các chúng sinh, trước phát thệ nguyện:

Kể từ nay về sau, khi ta chưa ra khỏi Tam-

muội, trong thời gian đó, muốn khiến cho quốc độ này và trong bốn cõi thiên hạ, tất cả chúng sinh trong thế giới của Phật ấy, có chỗ cần dùng về vật dụng, tiền bạc cho sự sống, tùy theo tướng mạo, tùy theo nhu cầu nhiều ít, tùy chỗ ưa muốn của chúng sinh kia về: Đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, chuỗi báu, các vật dụng trang nghiêm, vườn rừng, nhà cửa, hình sắc tướng trạng, các chi tiết của phần thân và sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đáng ưa, muốn thấy biết các việc như vậy. Khi ấy, Bồ-tát liền nhập pháp Tam-muội ấy, đã vào trong Tam-muội rồi thì tùy theo hoàn cảnh, đối với tất cả chúng sinh trong cõi Phật và bốn cõi thiên hạ, các thứ cần dùng liền được đầy đủ như trên đã nói.

Hoặc lại suy nghĩ: “Tùy ta tu tập pháp định, hoàn cảnh xa gần, tùy các chúng sinh chùng mực ít nhiều, muốn trừ các bệnh về thân tâm cho họ, như là các thứ bệnh phong, bệnh vàng da, hoặc cả hai bệnh, hoặc do người hay chẳng phải người tạo ra. Như vậy, muốn trừ các bệnh của phiền não, tham, sân, si và diệt mười nghiệp không lành, khiến họ an trụ nơi mười nghiệp lành, liền nhập Tam-muội này. Đại Bồ-tát ấy an trụ nơi định tùy hoàn cảnh lâu mau, tùy chúng

sinh kia việc làm nhiều ít như trên đã nói về bệnh khổ của thân tâm thấy đều tiêu diệt”.

Bồ-tát lại phát nguyện: Tùy thời gian ta đã an trụ trong thiên định, muốn diệt trừ những nỗi khổ ở nơi địa ngục, những nỗi khổ do giết nhau để ăn của loài súc sinh, các khổ về đói khát ở cõi Diêm-ma-la và khổ về lạnh nóng, khổ do oán địch gặp gỡ, khổ do yêu thương phải xa lìa, khổ do cầu mong không toại ý, tùy theo chừng mực của nguyện, khiến cho tất cả chúng sinh lìa tất cả các thứ khổ não và pháp xấu ác, thành tựu hết thấy pháp lành, khiến các chúng sinh đều hướng đến lòng từ, sinh tâm lợi ích, tâm không dao động, tâm không thù oán, tâm không tranh chấp, tâm không kiêu tưng giành giật, tâm mến thương, tâm khéo an trú cảm nhận thiên chân chánh, tâm không mê lầm, cùng diệt trừ tâm ngu hoặc của chúng sinh. Lại diệt trừ các thứ chấp thường, chấp đoạn nơi chúng sinh và các thứ kiến chấp khác. Đối với Tam bảo là nơi đáng cung kính, cúng dường, lại sinh tâm cho là ít có, khiến các chúng sinh lìa bốn thứ điên đảo, an trụ vào bốn thứ không điên đảo, đối với bốn thánh đế và Đệ nhất nghĩa đế, tâm khéo an trụ. Như vậy là nhờ vào



diệu lực của phước đức trí tuệ cùng phương tiện thiện xảo của Bồ-tát gia trì cả.

Bồ-tát khi ấy vì nhân duyên hóa độ chúng sinh nên nhằm hội nhập Tam-muội, cho đến trong thời gian chưa ra khỏi Tam-muội, khiến quốc độ này cùng bốn thiên hạ trong cõi Diêm-phù-đề, kể cả các chúng sinh hiện có nơi một cõi Phật này, tùy ý mà phân phát khắp sự an lạc cho họ, như trên đã nói đều được đầy đủ. Rồi sau đấy mới vào cảnh giới của Tam-muội Vô ngữ, ngôn, nhất thiết pháp không.

Vị Đại Bồ-tát kia, thời gian hội nhập nơi Tam-muội này, cho đến khắp cõi Phật, tùy sự tha thiết cầu mong của chúng sinh không giống nhau sẽ dùng diệu lực của phước đức trí tuệ hiện có khi an trú trong định, sẽ đem những thứ tạo mọi an lạc giúp đỡ cho chúng sinh, như trên đã nói, kể cả lúc chưa xuất định, còn khiến các chúng sinh đều được đầy đủ.

Bồ-tát kia khi nhập định này không còn khổ về thân, khổ về tâm, cũng không bao giờ cảm thấy đói khát, lửa không thể đốt cháy, nước không thể làm trôi, thậm chí dù gặp kiếp hỏa cũng không thể hủy hoại, gặp kiếp thủy cũng không bị cuốn trôi, không bị phong tai làm cho

tan tác. Lại không bị các thứ tai họa như bệnh tật, đói khát, đao binh... Khi mạng căn sắp hết, muốn diệt độ thì tùy ý tự tại, các hàng người và chẳng phải người, gió độc, nóng bức cũng không thể xâm phạm, não hại được.

Thêm nữa, Bồ-tát ấy khi ở trong định chưa xuất, tùy theo ý niệm của chúng sinh, muốn đem vô lượng cõi Phật đặt vào trong một vi trần, cùng tất cả chư Phật nơi mười phương quốc độ, với các Đại Bồ-tát, Thanh văn làm quyến thuộc, để trên đầu móng tay, đều có thể thấy được một cách trọn vẹn.

Lại khiến cho hết thảy chúng sinh vào trong một lỗ chân lông, mà các chúng sinh ấy nơi cảnh giới của mình đều trông thấy như cũ.

Lại vô lượng cõi Phật nơi mười phương thế giới có bao nhiêu gió, Bồ-tát đều khiến đi vào trong đầu lỗ chân lông, tùy theo cảnh giới của gió du hành khắp hư không rộng hẹp, qua lại đều không bị chướng ngại, ở nơi đầu sợi lông kia cũng không tăng giảm, như cũ không khác.

Lại, hết thảy thế giới của chư Phật khắp mười phương có bao nhiêu nước, Bồ-tát có thể cho vào trong vò một hạt đậu, tùy theo nước rộng hẹp, trôi chảy qua lại cũng không bị

chương ngại, ở nơi vỏ hạt đậu kia cũng không tăng giảm.

Lại, Bồ-tát ấy không còn thọ sinh theo nẻo nhập thai, trừ khi tự mình tạo nguyên lực, cũng không sinh vào cõi ác, không thọ thân nữ, không sinh nơi hàng thấp kém, các căn đầy đủ, hành động của thân, miệng, ý không có lỗi lầm, cũng không sinh vào thế giới không có Phật, trừ khi tạo nguyên lực nhằm hóa độ chúng sinh, Bồ-tát này thường không xa lìa việc thấy Phật, nghe pháp, cúng dường hầu cận chúng Tăng, cũng không xa lìa việc tạo phước đức, trí tuệ, vô úy, làm phương tiện để giáo hóa chúng sinh, cho đến hội nhập nơi cảnh giới Niết-bàn vô thượng.

Như vậy, này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát kia mang áo giáp rất kiên cố, sự nghiệp chính lúc đầu là tu tập Thiên ba-la-mật, có thể biết rõ các phần thiên vượt qua cõi Dục, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi, cho đến vận dụng tự tại bốn thần túc, có thể đi đến các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp, cúng dường hết thầy chư Phật, lắng nghe chánh pháp, làm khô kiệt ba con đường của chúng sinh, đó là: đường phiền não, đường nghiệp báo và đường khổ não.

Như vậy, này Thanh tịnh trí! Vị Đại Bồ-tát gồm đủ Thiên ba-la-mật rồi, sau đó liền có thể đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn thuyết giảng về sự nghiệp chánh là Thiên ba-la-mật, thì ở trong đại chúng ấy có năm vạn chúng sinh nơi thời quá khứ đã từng tu tập pháp này, cho nên nay được pháp nhãn vô sinh, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chín vạn chín ngàn Bồ-tát đạt được đầy đủ Thiên ba-la-mật, vô lượng, vô biên chúng sinh chưa từng phát tâm đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đã phát tâm này rồi thì an trú nơi quả vị bất thoái chuyển.

## M

### **Phần 3: DIỆT TRỪ MƯA GIÓ CHẴNG PHẢI THỜI**

Khi ấy, Đại Bồ-tát Địa Tạng nói với vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ông bây giờ nên quán xét tất cả sự đoan nghiêm vi diệu thù thắng

trong bốn cõi thiên hạ này, là chỗ nên cúng dường, nhớ nghĩ, giữ gìn của hết thảy các Bồ-tát ở nơi đê dài sinh tử kia lại càng nên cung kính, trân trọng. Nay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhóm họp tất cả Đại Bồ-tát để chỉ bày con đường tu hành đạo giác ngộ không bị thoái chuyển, là phương tiện khéo léo, hoàn hảo để đạt đến quả vị quán đảnh. Ông phải thực hành Bồ thí ba-la-mật để hoàn thành việc tu tập đạo tối thượng, không còn thoái chuyển. Nếu ông đối với phước điền tối thượng như vậy, dùng các thứ đồ ăn thức uống thực hành pháp cúng dường, do siêng năng cần mẫn như thế, sẽ mau chóng hoàn thành sáu pháp Ba-la-mật. Sáu pháp Ba-la-mật đã thực hành đầy đủ rồi có thể an trú vào Nhất thiết chủng trí.

Trời Công đức nói:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Như nhân giả đã giảng nói, xin Bồ-tát nghe tôi nói lại nhân duyên ngày trước:

Tôi nhớ từ thời xưa trải qua vô lượng kiếp, tôi cùng với Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tu hạnh Bồ-tát, đồng phát thệ nguyện: “Nếu ngài thành tựu đạo quả Vô thượng thì tôi nguyện ở nơi bốn cõi thiên hạ kia đạt đến chỗ công đức, đạt đến

chỗ công đức rồi, đối với tất cả chúng sinh ở đây, tùy họ cần dùng các thứ áo mặc cơm ăn, thảy đều cung cấp đầy đủ.”

Thưa nhân giả! Xin hãy khéo lắng nghe:

Về đời quá khứ trải qua vô lượng kiếp, thời ấy có Đức Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Hải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, thọ mạng của con người thời bấy giờ là ngàn tuổi. Lúc này, có vị Ưu-bà-tắc tên là Quang Vô Cấu Đức, rất thông tuệ, hiền hòa, hiểu biết rộng, không sợ hãi, đã vì bốn chúng đệ tử mà nói pháp, mọi người đều quy phục nên ông có rất nhiều quyền thuộc. Ông có người con trưởng tên Vô Cấu Đức, dùng lời kệ tụng để thưa hỏi cha:

*Nay cha vì sao  
Lòng siêng không thoái  
Bỏ cả sự nghiệp  
Và thân mạng mình.  
Vì giúp chúng sinh  
Dũng mãnh tăng tiến  
Vì sao thân này*

*Không chọn diệt độ.*

Quang Vô Cấu Đức lại dùng kệ tụng nói với con:

*Ta thấy đời khổ  
Chúng sinh quá mê  
Sinh, già, bệnh, chết  
Bị chúng bức bách.  
Lửa dữ phiền não  
Trôi lăn cõi ác  
Nên ta hằng hái  
Muốn diệt lửa kia.  
Lại trí kém yếu  
Không thấy sau này  
Chìm sông sinh tử  
Nơi đây tội lỗi.  
Đối với đường ác  
Mê bỏ nẻo chánh  
Vì cứu độ họ  
Nên ta tu hành.  
Lại không thể thành  
Bồ thí thân tóm  
Nên thường xa lìa  
An lạc trời, người.  
Với Thiện tri thức*

Thường cùng chống trái  
Nguyện chỉ chúng sinh  
Con đường xuất thế.  
Trong ngục phiền não  
Luôn buộc chúng sinh  
Không có mắt sáng  
Lại không ai cứu.  
Chấp trước ác kiến  
Ăn nuốt máu thịt  
Muốn họ từ bỏ  
Nên ta tu hành.  
Ta với chúng sinh  
Thường nghĩ như vậy  
Vì mỗi mỗi người  
Ở ngục A-tỳ.  
Chịu đủ các thứ  
Khổ não dữ dội  
Như vì một người  
Nhiều người cũng vậy.  
Ta không mong cầu  
Trí tuệ Thanh văn  
Và trí Duyên giác  
Chẳng nguyện cầu gì.  
Chỉ cầu Vô thượng



*Trí tuệ tối thắng  
Con nay nên biết  
Tu hành thắng đạo.  
Cho đến vô lượng  
Số cát sông Hằng  
Chúng sinh khổ não  
Chưa được thoát khổ.  
Vì muốn độ họ  
Tất cả chúng sinh  
Ta trọn không nhận  
Bồ-đề Chánh giác.  
Con nay nên biết  
Cũng nên như thế  
Với các chúng sinh  
Nên khởi tâm Bi.  
Thường phải dững mãi  
Tu tập pháp lành  
Dùng để hồi hướng  
Thánh đạo Vô thượng.  
Vào lửa phiền não  
Cứu thoát chúng sinh  
Con nên hăng hái  
Dù cực khổ nào.  
Cần phải tu hành*

*Bố thí giáo hóa  
 Được thành Phật đạo  
 Không có nghi ngờ.  
 Nếu ta được thành  
 Bồ-đề Vô thượng  
 Con nơi chúng sinh  
 Cấp thí ăn uống.  
 Ta sẽ trao ông  
 Thọ ký giác ngộ  
 Con nên an trú  
 Thề nguyện vững chắc.*

Khi ấy, vị trời Công đức nói với Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Thưa thiện nam! Tôi thời ấy, đối trước Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương phát lời nguyện: “Cho dù tôi trú trong thế gian này, thời gian kia lâu hay mau, mỗi mỗi đều siêng năng thực hành các hạnh khổ khó hành như bố thí, chế ngự, thu phục phóng dật và tu các pháp thiên định, phát triển hỗ trợ các việc đa văn và hạnh hỷ xả, thấy đều tu tập, với vô số việc khó xả nhưng có thể xả bỏ được”. Như vậy, cha tôi với đời sau này, khi thọ mạng của con người chỉ còn một trăm tuổi, nhiều phiền não, oán địch, tranh chấp, uế trước, đầy sự mê hoặc ở

trong thế gian xấu ác như vậy mà thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nơi quốc độ ấy, tôi sẽ hiện làm chủ công đức, đối với chúng sinh trong cảnh giới của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng các quyền thuộc sẽ bố thí, cúng dường các vật dụng tốt đẹp cần thiết cho bản thân như y phục, đồ ăn uống, tức ở trước Đức Phật Thích-ca Mâu-ni được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu ở quốc độ kia, chúng sinh bạo ác, thô lỗ, hung tợn, không có lòng Từ bi, cũng chẳng thay đổi cứ làm ác, nghĩ ác, các điều ác đã tạo nên vô số như thế sẽ khiến cho gió mưa không đúng thời, hoặc lại bị lũ lụt, lạnh nóng không điều hòa, tạo các tai họa, các thứ hoa quả, năm thứ lúa thóc hoa màu, những cây cỏ thuốc và các thứ mỹ vị khác mà chúng sinh hiện có đều bị suy giảm, mất hết tinh chất, mọi tài sản của chúng sinh đều bị suy tàn cùng cực.

Khi ấy, tôi nguyện đối với các chúng sinh kia sẽ dùng phước đức để gia hộ đầy đủ. Do oai lực của trí tuệ, nhờ đó mà ngăn chặn tai họa, khiến họ sinh lòng tin. Lại khiến cho chúng sinh có cuộc sống không bị thiếu thốn, không còn làm ác, tăng trưởng pháp lành, được Đức Phật

hóa độ và chúng sinh đều nhận lấy sự giáo hóa, nối tiếp tánh Tam bảo, không để đoạn tuyệt, uy lực tăng trưởng. Lại khiến cho tôi được y báo tự tại, giáo hóa chúng sinh đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay đối trước Đức Phật xin phát thệ nguyện: “Nếu vào đời sau, sự nghiệp tu hành của con được đầy đủ như vậy, xin nguyện được ấn chứng ban cho lời dạy: Lành thay!”

Bấy giờ, Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương liền chấp thuận và tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Như ông đã nguyện, sẽ được đầy đủ. Lại này thiện nam! Ta sẽ giúp ông tạo cho đời nhà ở và nước uống. Là tâm Đà-la-ni, nếu ông dùng tâm Đà-la-ni này tất có thể tạo mọi thành tựu cho hết thảy chúng sinh, khiến vô lượng các loài luôn có đời sống sung túc với quả báo không đói kém, có thể vượt qua dòng thác phiền não chảy xiết.

Liền nói chú:

Đa địa da tha, xà lam bà, ma ha xà lam bà, a nô ha xà lam bà, sa la xà lam bà, úc già xà lam bà, dạ xoa tỳ lê xà lam bà, na già tỳ lê xà lam bà, ưu là già tỳ lê xà lam bà, a tát đế tỳ lê xà lam bà, a du bà tỳ lê xà lam bà, mạn trù ca tỳ lê xà

lam bà, khừ mục la tỳ lê xà lam bà, bàng khởi tỳ lê xà lam bà, a ma tỳ lê xà lam bà, tô chi mục khừ xà lam bà, ma la bà ma la xà lam bà, ma la tỳ ca trà bát đa la bố sơ ba la mật pha lam bà, tổ xoa lê ngư bà sách, đạt ma da nhược, tỳ lợi sử trí tao ê lam bà, già thiêm bộ la bà cùng cùng, bà la cùng tần đầu cùng, ba la xà tỳ, ta ba ha.

Chú Đà-la-ni này, nếu vì người khác nêu danh hiệu của họ, hoặc vì thân mình mà trì tụng thì tất cả mọi thứ sợ hãi, tai ương, hoạn họa đều được tiêu diệt.

Này thiện nam! Tâm Đà-la-ni ở đời như ngôi nhà và nước uống. Nếu ông dốc trì tụng thì có thể tạo mọi thành tựu cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Tôi vào thời xa xưa, nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đã thọ trì tâm Đà-la-ni này, tạo nhà ở và nước uống cho đời, đối với Đức Phật kia luôn cúng dường đầy đủ, phát tâm trì giới, học hỏi rộng, bố thí, tinh tấn. Từ ấy đến nay, lại ở nơi mười ngàn Đức Phật, với các hạnh nguyện như vậy càng thêm tăng trưởng. Do thiện căn đó, nay ở trong Hiền kiếp này đạt được công đức lớn, vẫn còn chưa đủ để gánh vác sự nghiệp độ sinh. Vì sao? Vì từ xưa đến nay, vô lượng các loài Rồng

độc, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quỷ, Tỳ-xá-già... xuất hiện ở đời. Đối với các chúng sinh độc ác, hung bạo, không có niềm tin, không lòng thương giúp, không tâm Từ bi, làm các việc ác nên phải chịu cảnh mưa gió không đúng thời, bị lụt lũ cùng các tai họa như mưa đá, lạnh, nóng không điều hòa, vô số thứ trái nghịch, binh đao thù hận, gió dữ bộc phát, không nghĩ đến đời sau. Những chúng sinh ấy, đối với sự gia hộ tạo cho đời mát mẻ, ổn định nhờ tâm Đà-la-ni của chư Phật thời quá khứ thì không sinh tâm tin ưa. Vì chúng sinh xấu ác kia không có tâm tin ưa, nên các thứ hạt giống, nhánh, cành, lá, hoa, quả, hương vị tốt tươi, các loài lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc, các thứ dùng cho sự sống đều bị phá diệt, hủy hoại. Lại còn xâm đoạt tinh chất của chúng sinh kia, thổi các khí độc vào trong đất, vì khí độc ấy, nên mặt đất trộn lẫn nhiều chất độc, tạp nhạp, nhớp nhúa không mịn màng, hôi hám, mất hết hương vị, tất cả cõi đất đều như vậy, do nhân duyên như thế nên chúng sinh không được vui. Nếu chúng sinh nương nhờ nơi quả vị của đất ấy mà dùng các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá, hoa, quả, các thứ lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc, những thứ để nuôi thân, liền sinh tâm hung ác,

ương bướng, độc hại. Họ đối với các loài không có tâm thương xót, không nghĩ đến đời sau, bị các bệnh hoạn bức bách, thân thể càng thêm thô xấu, các thứ phiền não, khổ đau, tác hại, ác kiến đầy đầy, luôn dựa theo đường tà. Đối với Tam bảo, không sinh tâm tin ưa, tôn kính, cũng không biết là rất ít có. Cho đến với loài cầm thú cũng chấp theo các ác kiến, mê muội, bỏ mất đạo gốc dối trá không thật, chỉ có lời nói nơi cửa miệng. Các chúng sinh ấy, đối với Tam bảo, nơi thân, miệng, tâm ý luôn chống trái các pháp lành. Nếu có Tỳ-kheo phá giới thì không thể cản ngăn, thâm phục, người trì giới thì không hề tương ưng. Đối với các thầy Tỳ-kheo và những vị đại đức có biện tài, họ tìm cách xa lánh, không ưa thân cận, lại còn mắng nhiếc, phỉ báng, khinh thường, náo hại, nêu lỗi của người kia, không biết hổ thẹn, lìa bỏ mười điều lành, tâm không ưa thích tất cả việc lành, luôn khởi tâm xa lìa. Do các chúng sinh kia lìa bỏ phước trí nên thọ mạng ngắn ngủi, chết đọa nơi đường ác. Vì vậy, ngày nay tôi đối với họ không thể tạo được những vật dùng đầy đủ, cũng lại không thể làm cho chúng sinh được mọi thành tựu trọn vẹn.

Bồ-tát đối với người đời nay là bậc Đại trượng phu, ở trong chánh pháp được trí tuệ tự tại thiện xảo. Lại nữa, Bồ-tát đã thực hiện hết thấy các pháp nhân, Tam-muội Đà-la-ni, khéo dùng trí tuệ quan sát để đến bờ bên kia. Từ bi để trang nghiêm, các thần thông trí tuệ của nẻo giác ngộ Bồ-tát đã đạt được. Lại nữa, trong các Bồ-tát, thì nhân giả là ngọn cờ pháp tối thắng, đã có thể tạo mọi thành tựu cho hết thấy chúng sinh. Bồ-tát nên vì tôi đối với chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ phát khởi lòng Từ bi thương xót, dùng trí của chính mình để quan sát: làm sao khiến cho chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, các thứ rồng ác độc, các loài Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá già, Ca-trá phú-đơn-na... tất cả các quý ấy đều được hàng phục. Làm cho gió mưa thuận theo thời tiết, nguồn nước thích hợp, mùa màng sung túc, lạnh ấm điều hòa. Do nhân duyên ấy khiến cho các hương vị trong đất luôn tăng trưởng năng lực dinh dưỡng, khí vị càng thêm thơm ngon, người dùng được lợi ích, không còn tai họa, hình sắc, dung mạo sung mãn, tươi đẹp, rất đáng mến ưa, các sự việc vừa ý đều xuất hiện ở đời. Các chúng sinh nương cõi đất này thì mọi sự ăn dùng sẽ không còn tội lỗi,



tăng trưởng niệm lực như trên đã nói.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ta nay có thể khiến cho bốn đại hiện có trong cõi Phật này biến khắp thành các thứ ăn uống như của chư Thiên để cho tất cả chúng sinh trong trăm ngàn kiếp ăn dùng không bao giờ hết. Vì sao? Vì do các chúng sinh ấy phước đức quá mỏng nên không thể thọ dụng được. Nếu ở đây người có phước báo thù thắng thì sẽ thọ dụng đầy đủ.

Này Thanh tịnh trí! Ta lại có thể làm cho cõi Phật ở thế giới Ta-bà này biến thành cung trời với các đồ nằm như của chư Thiên. Cây trái, hương hoa, y phục đẹp đẽ, các thứ âm thanh, các loại âm nhạc kỳ diệu, các đồ báu trang nghiêm đều đầy đủ. Vì những chúng sinh này xa lìa phước đức nên các thứ đồ dùng kia đều không thể thọ dụng. Chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, Bồ-tát thập trụ hay an trú vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đạt được tự tại mới có thể thọ dụng.

Này Thanh tịnh trí! Lại nữa, ta có thể khiến cho tất cả chúng sinh được vào cảnh giới Tứ thiên một cách trọn vẹn, lẽ nào không thể hàng

phục được loài rồng độc ác, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na?

Lại nữa, ta không nên hiện bày thần thông biến hóa khi Phật chưa cho phép. Ví như vị quan chủ về binh quyền kho tàng của Chuyển luân thánh vương, không vâng mạng vua chỉ giáo mà tự ý phát khởi bốn thứ binh chủng, sẽ không có việc như vậy.

Do đấy, các Bồ-tát đều là con của Phật, từ tâm Phật sinh ra, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, cho nên các Bồ-tát không thể không thừa thỉnh Đức Như Lai rồi mới hiện bày thần biến.

Này Thanh tịnh trí! Lại có Đà-la-ni tên là Thủy phong ma-ni cung, tập hợp hết thảy những câu đoạn chú thuật để dựng lập tất cả chủng tánh của Tam bảo nơi ba đời chư Phật.

Này Thanh tịnh trí! Ông nay có thể thưa hỏi Đức Như Lai về chú Thủy phong ma-ni cung đại Đà-la-ni luân, nơi tập hợp tất cả câu, đoạn chú thuật. Nếu được Đức Phật nói, ta cũng rất tùy hỷ. Nếu các vị có thể thọ trì Đà-la-ni này thì tất cả mọi sở nguyện đều được đầy đủ.

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Công Đức cùng với Thiên nữ Đại Biện, Thiên nữ Đại Kiên Cố,

Thiên nữ Tác Quang Đại, Thiên nữ Khả Hỷ, Thiên nữ An Ân, Thiên nữ Đa-ma-la Kiên Cố, Thiên nữ Minh Tinh Chủ, Thiên nữ Xa-ma, Thiên nữ Pha Lê như vậy là các Thiên nữ đứng đầu nơi tám vạn bốn ngàn vô số chư Thiên, trăm ngàn đại chúng trước sau vây quanh, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật.

Lúc này, Thiên nữ Công Đức ở trước Đức Phật nói kệ:

*Hay diệt phiền não rất ác, như  
Hạnh thanh tịnh lìa mọi cấu uế  
Chúng con dốc ngưỡng Đà-la-ni  
Xin nguyện diễn nói Tổng trì luân.  
Mâu-ni nói pháp không uế trước  
Câu Tam bảo tối thắng rực rỡ  
Khiến Tu-la thấy được tâm tịnh  
Tăng trưởng vị đất không độc hại.  
Diệt trừ lạnh nóng mưa gió lớn  
Nguyện nói tinh chất được giữ gìn  
Đồ ăn, thuốc, uống, các hương vị  
Nhớ lâu, trừ họa, tu hạnh lành.  
Trừ diệt những ác kiến độc hại  
Quy, tin pháp tối thắng vô thượng  
Hoặc mất tinh chất nhiều phiền não  
Làm sao giáo hóa chúng sinh này.*

*Tất cả chư Thiên hướng Mâu-ni  
Mong cầu pháp tối thượng nhiệm  
mâu  
Chỉ bày hướng đến đạo giác ngộ  
Khiến các chúng sinh vào Đại thừa.  
Đại chúng vân tập quả nguyện đủ  
Mười phương Bồ-tát tán thán Phật  
Làm sao hàng phục các rồng độc  
Mưa nhuần điều hòa lúa mạ tốt.*

Đức Phật bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Đại Đà-la-ni ấy chư Phật Như Lai luôn đúng thời mới nói, nay Như Lai ở trước chúng hội lớn, nhắc nhở lời trọng yếu: Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung này, được tất cả ba đời chư Phật nơi mười phương gia hộ, giữ gìn. Nay sẽ chỉ bày cho các Bồ-tát trong mười phương vân tập đến đây, sau khi được nghe pháp ấy, các Bồ-tát kia sẽ có thể an trú trong thế giới gồm đủ năm thứ ô trược, những quốc độ không có Phật nơi mười phương đều có thể hiển bày pháp Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung. Do năng lực của Đà-la-ni, nếu nước kia có các thứ gió bão, lạnh nóng trái thời, lũ lụt bất thường thì tất cả sẽ được trừ diệt. Do Đà-la-ni này, có thể khiến cho các

chúng sinh độc ác, không có tâm thương xót, không nghĩ đến đời sau, đó là: Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân... cho đến cả loài cầm thú đều được tâm tin vui, nhu hòa, hướng thiện, niệm lực rất thiện xảo, ưa mong cầu chánh pháp, hộ trì chánh pháp, nối thừa chủng tánh Tam bảo. Nhờ diệu lực của Đà-la-ni ấy, cõi nước Phật kia với các chúng sinh hiện có sẽ tăng trưởng thọ mạng, sắc thân tốt đẹp, lúa thóc hoa màu được mùa, của cải dành cho sự sống thêm dồi dào, vô số an lạc, không có hoạn nạn, danh dự lan xa, trì giới vững chắc, càng thêm hiểu biết rộng, bố thí cùng khắp, thêm lớn Từ bi, trí tuệ tăng tiến, phương tiện càng nhiều, vào sâu Tam-muội, tăng trưởng Đà-la-ni, cõi quán thâm diệu, thêm vui xuất thế, hóa độ chúng sinh rộng khắp, siêng tu Đại thừa, thêm lớn hạnh nguyện thù thắng, thêm lớn các bậc chuyển nhập, quan sát về âm, giới, nhập càng đầy đủ, thêm lớn hộ thẹn, công đức tăng trưởng dùng để trang nghiêm cõi Phật, tu hành sáu pháp Ba-la-mật luôn thuận hợp. Tất cả mười phương chư Phật thường hộ niệm, thường gặp Phật, Bồ-tát và

bạn lành, thần túc tự tại được phát huy, cố gắng dứt trừ tất cả phiền não không cho chúng dậy khởi, thần thông gồm đủ diệu dụng, đạt tới bờ giác, không làm thoái chuyển hết thảy các pháp lành, cho đến thành tựu Niết-bàn vô thượng.

Liên nói chú:

Đa địa tha, tô bà la, bà la đê, na gia bà la đê, xê sa, sát bà la đê, a na bà la đê, xa bà đa hát la bà la đê, xa la noa bà la đê, cru mâu ni bà la đê, san chi la bà la đê, xê đà ba la bà la đê, sa la bà la đê, sa la bát lợi ha lợi, sa la bà la đa bát lợi ha lợi, na gia bát lợi ha lợi, tỳ tỳ ca bát lợi ha lợi, da nhược bát lợi ha lợi, tô bà la bát lợi ha lợi, tần đầu bát lợi ha lợi, xà la bát lợi ha lợi, khế đa la bát lợi ha lợi, đặc xoa bát lợi ha lợi, san ni ma bát lợi ha lợi, tô bà bà bát đề lê, cù ma da bà, mạc đà sách kê, a na da ba lô thê, mê la bát mê, a la na câu sư khư la, tỳ xà tí, na la duyên noa tí kham lâm tí, ưu la già a di tỳ, cung xà la bà hồ mê, ha xà nhẫn tí yết ma tỳ la lê xá la ma noa bà ly lê, khư hạt la già xa mê a tư na mê, a kỳ ni bát đê lợi năng cầu đàm tử lê, bà da giá bà lưu ni tiệp tha nhậm tí lê, thích ca la thị nhược di a na chỉ đề đê lợi na da na ni lợi, đê lợi na đầu bà Phật a ha địa tử sắt si đê, sa bà ha. Khiến

người lãnh đạo nước này và quyền thuộc của họ đều được an lành sa ba ha. Na la diên noa, ni la di sa bà ha, chước ca la bạt đa ca la mê, sa bà ha.

Lúc Đức Phật nói Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung, tất cả câu đoạn của chú thuật này được nói xong, hết thấy cõi Phật nơi mọi đại địa đều hiện đủ sáu thứ chấn động, toàn thể đại chúng vân tập đến đây đều run sợ không an, tâm kinh hãi lo lắng, cùng nhau xưng lên:

–Nam-mô... Nam-mô Phật-đà-da.

Đức Phật bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ông nhờ nói diệu lực của Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung này, nên có thể diệt trừ được hết thấy việc tranh chấp đối địch, tất cả mọi độc hại của các loài Dạ-xoa, La-sát, Tu-la, Rồng dữ, cho đến hàng người và chẳng phải người, các loài cầm thú, các thứ gió mưa, lạnh nóng, tai nạn, mưa đá, lũ lụt chẳng phải thời, thấy được tiêu diệt.

Này Thanh tịnh trí! Đà-la-ni này khiến cho các thứ lúa thóc hoa màu luôn xanh tốt được mùa, các chúng sinh nhờ đó tăng trưởng tuổi thọ, thêm lớn quả báo lành, cho đến pháp lành cũng được tăng tiến, tuy chưa vào Niết-bàn cao

tốt, nhưng từ nay về sau không còn thoái chuyển. Nếu người nghe được pháp Đà-la-ni này, liền thọ trì, đọc tụng, hành trì, thì người ấy quyết chắc hướng đến Niết-bàn an trụ nơi ba cõi.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng muốn nói đại Đà-la-ni Ma đao, do năng lực của Đà-la-ni ấy khiến tất cả các quả báo cần cho sự sống như: Hương vị từ nơi đất đều không tổn giảm, không mất tinh chất của đất, cũng không ai phóng khí độc vào đất, không thể hủy hoại hương vị tốt đẹp của nó, cũng không thể khiến nó biến thành chất đắng chát, cũng lại không làm cho nó ỉn mát, không làm cho mặt đất không sinh các thứ lúa thóc hoa màu, mầm, cành, lá, hoa, quả, các thứ cỏ thuốc. Lại cũng không bị lấy mất tinh chất của chúng, cũng không làm cho chúng nhiễm khí độc, không khô khan, không chua đắng, khiến chúng luôn thuần thực, dù nóng lạnh cũng không bị tổn thương, không chướng ngại khi dùng làm món ăn, đã ăn thì không có chất độc, nếu lỡ ăn có chất độc thì khiến người ăn đau bụng và nôn ra ngay. Nếu thân tâm bị bức bách, thân thể bị co



quắp, bệnh nóng nảy điên cuồng, tâm loạn, hay quên, các tướng cướp đoạt tranh giành, sát sinh, trộm cắp, cho đến tà kiến, các chúng sinh này dù thường tương ưng với những pháp ác như trên, hoặc là trời, rồng, hoặc Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già hoặc Phú-đơn-na, hoặc Ca-trá phú-đơn-na, hoặc là Nhân phi nhân, đối với các chúng sinh ấy đều không thể nào hại.

Liên nói chú:

Đa địa tha, na tỳ, ma ha na tỳ, sơ hà la na tí, a tỳ cu na tí, tăng thân sa noa na tí, tỳ hà la xà khư tí, a bà la mâu ni, đa lô na hô lô ê, na tha bát đế, lợi xà bà đồ mê, ma la bà đế, đế nhị la bát đế, lợi kiến trà, niết lợi hà lê, chước sơ bà tê, khư noa, tỳ mê khi đế đô duệ, sa ba ha. Ương cầu la khi, sa ba ha. Bồ sơ bả da mê, sa ba ha. Pha nhẫm tí, sa ba ha. Tát trí da đô duệ, sa ba ha. Xa lê la, na bà ca la ma tỳ sa, sa ba ha.

Câu Đà-la-ni này luôn hộ trì quốc chủ, sa ba ha.

Này Thanh tịnh trí! Đây là Đà-la-ni Ma đạo. Ông do diệu lực của đại Đà-la-ni này, nên đối

với các chúng sinh có thể tạo được các sự nghiệp lớn như trên, có thể là một thứ thuốc quý giá bậc nhất. Do nhân duyên ấy nên tất cả chúng sinh đều nhận được sự giáo hóa của ông.

Tất cả đại chúng vân tập đến đây đều tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn cũng tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Nay ông chính là thần dược lớn lao cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì bản thân ông tức là thứ thuốc vi diệu to tát, đối với hết thảy chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ là thần dược của họ, có thể diệt trừ mọi thứ khổ não cho chúng sinh, hay bổ thí đủ loại vật dụng vừa ý cho họ, cũng thành tựu được bi nguyện rộng lớn. Ông có thể hiển bày chỉ rõ về năng lực thâm diệu như vậy của đại Đà-la-ni Ma đao. Nay từ tinh chất của đất với bao thứ hạt giống, mầm, mộng, cành, lá, hoa, quả, các hương vị của lúa thóc, cỏ thuốc, hết thảy những thứ ấy của chúng sinh đều không bị suy tổn, mà tăng trưởng, không độc hại, thành tựu đầy đủ các thức ăn cho chúng sinh, khiến họ với tâm uế trực ưa tranh

chấp thầy đều dứt hết, đủ khả năng tu tập các pháp lành. Trong bốn cõi thiên hạ, các thứ gió nóng, lạnh, ẩm, lũ lụt không đúng thời đều được tiêu trừ. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, ngày, đêm, một tháng, nửa tháng, thời tiết trong năm với các biến chuyển quái dị, đều được diệt trừ do việc thuyết minh đại Đà-la-ni Ma đạo này. Nhờ diệu lực ấy nên hạt giống Tam bảo và người đạt được Pháp nhãn an trụ lâu ở đời, khiến cho các hàng ngu muội, thiếu phước, ngã mạn, bị hủy hoại, không tu căn lành, vua chúa ác độc và các tể tướng như vậy, vì họ mà ta trải qua trăm ngàn vạn ức vô số kiếp lấy đó làm pháp khổ hạnh, tu tập tinh tấn không bị diệt hoại.

Các thầy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di không có các phiền não rồi loại. Vì không còn phiền não nên chư Thiên không giận, chư Thiên hoan hỷ nên hết thảy chúng sinh đều đạt được các thứ ưa thích như trên đã nói.



## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

### QUYỂN 58

#### Phẩm 16: TU-DI TẠNG

#### Phần 4: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ngày xưa, ta cùng với ông ở nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đồng phát thệ nguyện. Nay nơi nguyện ấy đã được thực hiện gồm đủ: Ta nay đã được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn ông thì an trụ trong chốn công đức.

Vị trời Công đức thưa:

–Đúng vậy! Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng vậy, đúng vậy, thưa Đại Đức Bà-già-bà! Tôi cùng với Đức Thế Tôn mọi hạnh nguyện đã được thực hiện đầy đủ. Tôi cùng với Đức Thế Tôn các ý muốn tốt đẹp đã được thành tựu. Tôi cùng với Đức Thế Tôn ngày xưa ở nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đồng phát thệ nguyện, nay nguyện đã thành tựu, tâm ý vui thích, nên Đức Như Lai xuất hiện ở đời, còn tôi

thì trú ở chốn công đức. Tuy tôi nay đã có công đức nhưng cũng chưa hoàn thành ý nguyện ngày xưa, là muốn tạo mọi thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì xứ này còn có nhiều loại rồng, nào là: rồng như voi, như ngựa, như rắn, như cá, rồng giống như loài ếch ương. Các loại rồng ấy đối với chúng sinh trong cõi này luôn tạo các điều ác. Tuy có hành trì chú Tác quang Đà-la-ni thâm diệu nhưng vẫn chưa chế ngự được các loại rồng hung dữ đó. Chúng thường tạo ra nóng, lạnh không đúng thời, tạo ra mây độc, mưa dữ, lũ lụt không điều hòa, gây bao tổn hại cho chúng sinh cũng như các thứ cần dùng cho đời sống của họ như: lúa thóc hoa màu, cây giống, hoa trái, cỏ thuốc.

Thưa Đại Đức Thế Tôn! Nay trong bốn châu thiên hạ của thế giới này, các loài rồng lớn và đám quyến thuộc nam nữ đủ loại, dù nam hay nữ đã sinh trong loài rồng ấy, tất cả đều đã đến nhóm họp ở đây. Lại hết thảy các Đại Bồ-tát của tất cả cõi Phật nơi mười phương thế giới cũng đã vân tập đông đủ. Các bộ chúng như: Trời, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na... cũng đều có mặt.

Lại nữa, thưa Đức Thế Tôn! Hàng đệ tử Thanh văn, hàng người và chẳng phải người... cũng đều tụ hội đông đủ trong đại chúng, nhằm được nghe pháp nên đã an trụ trước Đức Phật. Tất cả chúng sinh ấy đều nương vào bốn loại thức ăn để bảo tồn sự sống.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nay thật là đúng lúc, kính xin Thế Tôn dùng phương tiện để trừ bỏ mọi tai hại của các rồng độc này. Đối với Đức Như Lai, chúng không có lòng tin, tâm thường tương ưng với các pháp ác nên hay nhiễu loạn gây nhiều tổn hại cho các chúng sinh, khiến các vật dụng cần thiết cho sự sống bị nhiễm độc, thô xấu. Với các chúng sinh khác, chúng không lòng thương xót, không thấy có đời sau, tạo chướng ngại cho sự giáo hóa chúng sinh của tôi. Vậy nên thưa Đức Thế Tôn, vì thương xót các chúng sinh kia mà dứt trừ mọi điều ác của loài ấy.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên:

–Này thiện nam! Ông ngày xưa ở nơi trú xứ của Đức Phật Nhiên Đăng vì nhằm giáo hóa các loài rồng mà phát thệ nguyện dũng mãnh rộng lớn. Này Tu-di Tạng! Có bốn loại rồng lớn độc

ác trong cả ba đời quá khứ, vị lai và hiện tại. Có loài rồng phun khí độc, thấy nó thì bị nhiễm độc, tiếp xúc bị độc, cắn gây độc, như độc của tham sân si. Các thứ rồng độc ấy hiện nay phải theo đúng pháp như thế nào để trừ bỏ nghiệp ác của chúng, khiến những vật dụng cần thiết cho sự sống của các chúng sinh không bị tổn giảm? Đối với Tam bảo khởi tâm tin ưa, kính mến, tin tưởng có đời sau, xa lìa nghiệp ác?

Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Con sẽ đi vào trong cung là trú xứ của loài rồng độc kia, ngồi kiết già, nhập Tam-muội Long tần thân, dùng diệu lực của Tam-muội ấy khiến cho các rồng có tham, sân, kiêu mạn, xấu ác, thấy đều bị tiêu diệt, còn làm cho tâm chúng được nhu hòa, điều phục, vắng lặng, tin sâu có đời sau, đối với trú xứ của hết thấy các loài, đều phát sinh tâm Từ bi thương xót, ưa cứu giúp, cũng khiến cho các rồng độc kia sinh tâm kính tin, không gây nhiễu loạn tạo mọi sự hỗ trợ cho muôn loài.

Lại nữa, nếu ở thế gian bị các thứ gió mưa, lũ lụt sớm, mây lớn bao trùm, nóng lạnh làm hại, các chúng sinh hiện có nên niệm danh hiệu của con, chấp tay nói: “Bậc Đại từ bi luôn hộ

niệm cho tôi, khiến tôi có thể cảm hóa loài rồng. Bồ-tát Tu-di Tạng với các phương tiện trí tuệ, dũng mãnh, tu hành đạo Bồ-đề Vô thượng, xin nguyện cứu giúp cùng trừ diệt khổ cho tôi!”. Nói như vậy rồi, liền đọc chú:

–Đa địa da tha, tát đām bà bộ xà, tỳ lê trà bộ xà, thân cự lô lê trà bộ xà, mê lô xà bà, ca trừ bà bộ xà viêm, viêm a nê bà bộ xà, tô ma la a bạt đa bộ xà trái bồ bộ xà, ta ba ha.

Câu chú Đà-la-ni này hộ trì tên: Ta ba ha.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nếu có chúng sinh bị các rồng độc gây não loạn, nên xưng niệm tên con và tụng Đà-la-ni này, thì có thể diệt trừ tâm tham, sân, kiêu mạn, ganh ghét, độc ác của loài rồng ấy. Con sẽ dùng thiên nhĩ thanh tịnh hơn người để được nghe. Con đã được nghe rồi, nếu bốn loại rồng lớn, rồng cha mẹ, rồng nam nữ và đám quyến thuộc, đã không thể khiến cho chúng phát sinh tâm kính tin, còn tạo ra các tai họa về gió, mưa, mây, lạnh, nóng, lũ lụt phi thời, nếu không diệt trừ thì con không hoàn thành sở nguyện làm nhân duyên an lạc cho hết thấy chúng sinh, con cũng trở thành khinh, dối đối với tất cả ba đời chư Phật trong mười phương, cũng chẳng khiến cho



con đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Vào thời quá khứ, ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, trước đại chúng và quyền thuộc của Đức Phật con đã phát đại nguyện vững chắc như vậy. Từ đó về sau thường khéo an trụ nơi chánh pháp để giáo hóa chúng sinh. Lại cũng từ đây, nơi vô số trăm ngàn ức trú xứ của Phật, trước quyền thuộc các Đức Phật hiện tại, con cũng phát đại nguyện kiên cố như thế, con luôn an trụ trong sức mạnh to lớn của sự tinh tấn để giáo hóa chúng sinh, luôn nhắc nhở không hề mệt mỏi, cũng như con hôm nay đối trước Đức Thế Tôn thể hiện sự tinh tấn lớn, không khác, vì muốn hàng phục, hóa độ các thứ rồng độc ác.

Thưa Đức Thế Tôn! Con suy nghĩ: kể từ vô số kiếp trở lại đây, chưa từng có một ý niệm xả bỏ tâm kiên cố, tinh tấn dũng mãnh, thường an trụ nơi chánh pháp để giáo hóa chúng sinh, cho đến ngày nay cũng vậy. Các Long vương này đối với pháp Đại thừa đã siêng năng tu hành. Đó là:

Long vương Thiện Trụ, là vua của hết thủy loài rồng như voi.

Long vương Nan-đà, Long vương Bà-nan-đà, là chủ của hết thảy loài rồng như rắn.

Long vương A-nậu-đạt là chủ của hết thảy các loài rồng giống ngựa.

Long vương Bà-lâu-na là chủ của hết thảy các loài rồng giống cá.

Long vương Ma-na-tô-bà-đế là chủ của hết thảy các loài rồng giống ếch ương.

Rồng đối với chúng sinh thường tạo ra những việc suy tàn, não hại. Còn các thứ rồng khác thì không đủ khả năng gây nên các thứ hoạn họa, tàn hại như trên. Năm vị đại Long vương này luôn an trụ trong pháp Đại thừa, có oai đức lớn. Các vị ấy đều ở trước Đức Phật đôn đốc đả diệt, không để cho họ dễ dàng tạo ra các tai họa đã nói. Nhờ đó, ngọn đèn pháp Phật và chủng tánh của ba ngôi báu được tồn tại lâu ở đời, không bị tiêu diệt.

Khi ấy, tất cả đại chúng nhóm họp ở đây đều đồng thanh tán thán Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Long vương Thiện Trụ từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Các rồng và rồng lớn nương tựa nơi con, đủ cả bốn loài là thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh, tùy theo đệ tử của Phật là các bậc Thanh văn, Bồ-tát cùng đồ chúng quyên thuộc, ở trong các quốc độ đều dùng tâm Từ hướng đến nhau, không có tâm oán hại, mà an trụ nơi tâm bình đẳng.

Lại như trong đất nước kia, nếu chúng con được làm chủ, đối với giáo pháp của Phật thường có niềm tin thanh tịnh luôn hộ trì hết lòng, không cậy mình hào quý mà sinh tâm kiêu mạn, hủy hoại chánh pháp. Cũng không gây nhiễu loạn cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hiện nương theo pháp Phật xuất gia, hoặc là pháp khí hay chưa phải là pháp khí, đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, giữ gìn ca-sa, chúng con sẽ đến với những người ấy, dốc tâm tin tưởng, hộ trì. Ở trong quốc độ kia, nếu có các chúng sinh đối với Phật pháp sinh tâm oán giận, chê trách, là quốc vương cần phải ngăn ngừa, hướng dẫn đúng như pháp.

Lại ở trong nước kia, các bậc Tiên vương có lòng kính tin, đã thực hành bố thí cúng dường các Sa-môn và Bà-la-môn nào ruộng vườn, nhà cửa, hoặc phong ấp, vẫn để cho họ

thọ dụng mà không thu hồi. Nếu gặp vị đại thần phụ tướng sáng suốt, nên cùng một lòng hợp tác dốc sửa trị việc nước. Có được tiền của vững vàng thường mở rộng tâm lượng tự tay bố thí. Nếu là dòng dõi vua chúa nên khéo hộ trì quốc gia. Trong nước, nếu có xảy ra việc tranh chấp không tốt như trước đã nói, chúng con là các vị vua có trách nhiệm, mỗi mỗi đều tự ra lệnh cho quyền thuộc của mình không được tạo khởi tai biến.

Thưa Thế Tôn! Vì sao chúng con có lệnh như vậy? Áo ca-sa hoại sắc này là pháp y mà chư Phật thời quá khứ thường gia hộ, giữ gìn. Lại nữa, áo ca-sa này là dòng giống của các Bồ-tát, là con đường chánh hướng đến Niết-bàn, là lưỡi dao cứng chắc để chặt đứt mọi phiền não, là hạt giống của Niết-bàn, là ngọn đèn sáng cho kẻ lạc đường, cũng là thuốc hay trừ diệt các tật bệnh. Như gió mạnh thổi tan đám mây vô minh, là chiếc gậy giúp người đi qua đoạn đường gập ghềnh, là thuốc xổ có thể xổ hết các thứ phiền não độc hại, là trí vững chắc như kim cương có thể phá trừ tâm oán hận của loài Tu-la, là kho báu chứa cất hết thầy pháp lành, là nước thanh tịnh có thể rửa sạch bao tội lỗi nhiễm ô. Quán

xét tất cả các pháp như tấm gương sáng, cũng như mảnh lưới có thể thu tóm các tâm loạn động, cũng như chiếc hộp quý giá hay dung chứa thiên định, cũng như đại địa hay sinh khởi các pháp Ba-la-mật, nên đội trên đầu như ngọc minh châu trong búi tóc, hay dung nạp nhân nhục cũng như phòng ốc nhà cửa, là vật thanh tịnh có thể dung nạp hạnh mười Địa, cũng như thành quách ngăn các ngoại đạo, chính là thuốc hay trị bệnh phiền não, với người học hiểu cao rộng như lên núi Tu-di, như mặt trăng sáng xua trừ phiền não tối tăm, như mặt trời xuất hiện diệt trừ tà kiến mê mờ, là kho tàng trí tuệ rộng như biển lớn, với pháp phần Bồ-đề cũng như tràng hoa đẹp, như gom góp hiền đức là trí Nhất thiết trí, được chư Phật hộ trì như ngọc báu như ý.

Lại nữa, người đắp y pháp y ca-sa này luôn được hết thầy chư Phật gia hộ, ở nơi các chúng sinh sẽ tuôn xuống trận mưa pháp. Vì vậy, thưa Đức Bà-già-bà, nếu gặp vị vua hung ác dòng Sát-lợi phá hoại Phật pháp, nhiễu loạn các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni là pháp khí hay không phải là pháp khí, là những người nương theo Đức Phật xuất gia, hoặc trị phạt trên thân thể họ, hoặc

đóng thuế trên vật dụng của họ, thậm chí khiến họ phải mất mạng. Do đây trong nước kia có các hàng Trời, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý vốn luôn tin tưởng, kính trọng Đức Phật, lại có oai đức lớn, đối với các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác ấy liền sinh tâm giận dữ khiến cho các sự việc tranh chấp, đói khát, bệnh dịch, đao binh đua nhau sinh khởi nơi đất nước kia. Rồi nào gió, mưa, lũ lụt, nóng lạnh không đúng thời, gây tổn thương cho các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành lá, hoa quả, các mùi vị của cỏ thuốc... Đây chẳng phải do lỗi của loài rồng, các loài rồng thật sự không có tội mà bị mang tiếng ác.

Kính bạch Đại Đức Bà-già-bà! Ví như có người Bà-la-môn tự mình ăn quá nhiều tội, ăn xong tìm đến với cô gái trong trắng, không biết chính mình quá hôi hám, mà lại dối oán giận cô gái kia, còn lớn tiếng bảo: Cô này rất hôi.

Bạch Đức Thế Tôn! Vua dòng Sát-đế-lợi xấu ác kia cũng lại như vậy. Đã bỏ pháp phải làm của dòng Sát-đế-lợi để làm theo việc làm của hàng Thủ-đà-la. Do nhân duyên ấy, nên các vị trời cho đến quý thần, những người có oai đức hộ trì quốc gia, sinh tâm giận dữ, trở lại tàn

hại đất nước. Quốc vương, quần thần, muôn dân không tự xét lỗi của mình dôi đồ tiếng ác cho các loài rồng lớn nhỏ.

Đức Phật nói:

–Này Long vương! Ông đã từng ra lệnh chỉ dạy cho các vị vua, nếu thuận theo lời chỉ giáo mà thi hành thì sẽ có được niềm vui của hàng trời, người, cho đến đạt được mọi diệu lạc của cảnh giới Niết-bàn. Nếu các vua dòng Sát-lợi xấu ác không theo lời chỉ dạy trên mà hành hóa, tất phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Lại bảo Long vương:

–Các vị tự phải răn nhắc đám quyền thuộc của mình nên đề ra lời dạy nghiêm khắc, chớ để ai vi phạm, khiến họ trong hiện tại và cả về đời sau này không hủy hoại giáo pháp của ta cùng hạt giống lành của Tam bảo.

Long vương bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, kính bạch Đức Bà-già-bà! Đúng vậy, đúng vậy, kính thưa Đức Tu-già-đà.

Bạch Thế Tôn! Tùy ở các nước kia, nếu có các bậc trì giới, đa văn đang cư trú, trong đó có quyền thuộc của con, hoặc là rồng nam, nữ, rồng cha mẹ, đối với các thành ấp xóm làng

thuộc đất nước ấy đã tạo ra gió mưa, sương tuyết không đúng thời, gây tổn hại những vật dụng cần thiết cho sự sống như năm thứ lúa thóc, hoa quả, các vị cỏ thuốc.

Bạch Thế Tôn! Nếu những chỗ ở của các bậc phước điền có các loài rồng làm trái với lời chỉ dạy của con, con đã thề khiến cho các rồng xấu ác ấy thân tướng trở nên khô héo, xấu xí, thần thông giảm sút, thân thể như bị thiêu đốt, y báo bị hủy diệt, không còn nói năng, không thể làm gì được nữa.

Long vương liền đọc chú:

–Đa địa da tha, na già... bộ tử na già nê mê, na già đà la. Du già la, du già la, xà la du già la, a tử ma đê sa, ba ha, sa la mục xí, ca la đế bộ đồ, na ba tát đam ti, đế xà na bà pha lệ, tỳ mục xa yết lệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên khiến tất cả mọi thứ sợ hãi, tai họa đều được tiêu diệt, ta ba ha.

Lúc này, tất cả đại chúng hiện có đều tán thán Long vương Thiện Trụ:

–Lành thay, lành thay! Đại Long vương có thể hộ trì cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, trong hội tất cả chúng rồng đều



kinh hãi lo sợ thì Long vương Nan-đà và Long vương Bà-nan-đà từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Nếu trong hiện tại và đời sau, có vị vua dòng Sát-lợi xấu ác, đối với tài sản, của cải, tự bản thân không dám thọ dụng, cũng không giúp đỡ cho người khác, nhưng lại quá bòn xén, tham đắm, không mở rộng tâm lượng cứu giúp mọi người, với các bậc Sa-môn, Bà-la-môn không tin tưởng, cũng không bố thí cho kẻ nghèo cùng, hành khát, cả những người ở trong cung và hàng quyền thuộc đều bị bỏ rơi, lại cũng không ban phát các điều vui như pháp mà họ được hưởng. Do đó, các vị có bốn phận hộ trì đất nước, như chư Thiên, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà và Nga quý... đều có oai đức lớn, đối với các vua dòng Sát-lợi xấu ác kia đã sinh tâm giận dữ, khiến cho đất nước ấy liền dấy khởi bao việc tranh chấp, đói khát, tật bệnh, đao binh, cho đến những thứ lúa thóc hoa màu, vị thuốc đều bị hư hoại, nhưng chẳng phải do lỗi của loài rồng lớn nhỏ tạo ra. Các Long vương kia thật không có lỗi làm gì mà bị mang tiếng ác. Ví như gió thổi hơi hôi thối của thầy ma kia, người trong thế gian liền

nói là gió hôi thối, nhưng thật ra tánh của gió vốn không có mùi thối.

Như vậy, thưa Thế Tôn! Các vua dòng Sát-  
lợi xấu ác cũng giống như thế. Do họ tham lam  
keo kiệt nên tất cả các bậc có bốn phận hộ trì  
đất nước đều sinh tâm giận dữ. Do giận dữ nên  
mơ gây tạo bao thứ loạn hại trong nước, càng  
khiến tiếng xấu lan rộng cho loài rồng. Tuy  
nhiên, con cũng đã vì loài rồng mà ra lệnh, chỉ  
dẫn, nếu các rồng kia hoặc ở quá khứ, hoặc ở vị  
lai làm trái lời dạy của con, như đối với trú xứ  
của các hàng Thanh văn đệ tử Đức Phật là  
những người trì giới, đa văn, hàng quyền thuộc  
của con hoặc thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa  
sinh, là rồng nam, nữ, rồng cha mẹ... ở các  
chốn thành ấp, xóm làng, núi sông, hang động  
thuộc đất nước kia đã tạo ra gió mưa, lũ lụt,  
sương tuyết, cực nóng, cực lạnh, các việc bất  
thường làm tổn hại đến năm thứ lúa thóc, hoa  
quả và các vị thuốc, những thứ dùng để nuôi  
sống cho tất cả chúng sinh, hay ngay chỗ cư trú  
của hàng Thanh văn, người có phước đức, là đệ  
tử của Phật, tạo các việc tổn hại, là các loài rồng  
này đã làm trái mệnh lệnh của con, con sẽ vì  
việc này mà lập lời thề: Khiến cho các loài rồng

gây ra tổn hại kia, thân tướng bị co rút, không thể dạo đi được, thân thông mất dần, thân như bị lửa thiêu đốt, tất cả mọi y báo đều bị tổn giảm, không thể nói năng hay đảm đương được việc gì nữa.

Long vương bèn đọc chú:

–Đa địa tha, bà la noa thân mê, cuu nguư bà đầu la y bà lô noa cụ ty, a ca la y, sí xa nê tỳ ma hà la ca y, cuu noa tị, a la kỳ, a đa sa lệ, na da na đam ty, ca la cuu thế, suy ương cụ ba la chế càn, đà hà la bà tư, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên... ta ba ha.

Hết thấy đại chúng đều tán thán Long vương Nan-đa, Bà-nan-đà:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Long vương A-na-bà-đạt-đa cũng đối trước Đức Phật tự bày tỏ thệ nguyện hộ trì, ra lệnh cho hàng quyến thuộc của mình như trên đã nói, rồi đọc chú:

–Đa địa tha, na ma tỳ lê thế, na bà na ma tỳ lê thế a nô sai bà cung, xà tỳ y, khư già bùi khư bát la đô lô an, đại hạ già tư lệ na la, già noa cụ mê tỳ na tất tu lê, a xa ca la mê, a sơ thị nê, dỉ đồ mâu ni tát ty, ta ba ha.

Đà-la-ni này hộ trì cho tên... khiến họ tránh

khỏi mọi sợ hãi và các tai họa, sa ba ha.

Lúc này, Long vương Bà-lâu-na cũng ở trước Đức Phật răn dạy hàng quyến thuộc và tỏ bày lời thệ nguyện trọng yếu giống như trên. Long vương liền đọc chú:

–Đa địa tha, hê ma ty mê, bá la y noa cụ nê, đa ma tần, độ đế lợi nê, bà la xoa đạt lợi mê già lãng cu mê, tử gia mâu cầm, vũ thế, đồ lô mô đề ma di, đa na cứ tư, triết ma hê kê, giá la hà la ương kỳ, na trà đạt đề. Kiên trà gia đô lệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên... ta bà ha.

Long vương Ma-na-tô-bà-đế cũng từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, gồi phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Như có các loại rồng nhỏ lớn nương tựa nơi con, từ thai sinh, hoặc noãn sinh, tháp sinh và hóa sinh. Thưa Đức Bà-già-bà! Nếu ở hiện tại và vị lai, các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác bỏ vương pháp của chủng tộc mình tạo tác các việc ác, thì vị vua này trước tiên bị đọa vào địa ngục A-tỳ, nên biết đều là lỗi lầm xấu ác của vua dòng Sát-lợi, Long vương không có lỗi gì mà phải mang tiếng ác. Do nhân duyên ấy, Long vương đã giận dữ

gây tạo các việc tai hại cho họ. Tuy nhiên, chúng con luôn tôn kính tiếp nhận lời chỉ giáo của Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Ví như trong dân chúng có một người con gái xinh xắn được tắm rửa sạch sẽ, dùng các hương liệu thoa, xông nơi thân, mặc y phục đẹp đẽ do vua Chuyển luân ban cho, trên đầu tóc được tô điểm bằng bảy báu, dùng vàng ròng làm dây chuyền, vòng, xuyên để tự trang nghiêm, ngồi trên thân voi lớn, cùng quyền thuộc vây quanh, đi đến chỗ trú của vua dòng Sát-lợi.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Các loài rồng của chúng con thuộc về hàng súc sinh, thân tướng bị nhiều tổn hại, bị cấu nhiễm do tánh tham, sân, kiêu mạn. Ngày nay, gặp Đức Như Lai là Đấng Pháp Vương, dùng nước điều phục bậc nhất, tắm gội chúng con, lại cho mặc chiếc áo “Hổ thẹn”, dùng ba mươi bảy phẩm trợ đạo làm chuỗi hoa để trang nghiêm trên đầu, dùng các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn, địa để trang nghiêm tâm ý thức của chúng con, bước lên xe Đại thừa. Chúng con muốn lìa cõi ác gồm đủ năm thứ ô trược, đến cõi Phật thanh tịnh, theo Đức Phật Thế Tôn, vì các Đại Bồ-tát thanh tịnh

đang vây quanh, nghe Thế Tôn giảng nói pháp Đại thừa, cho nên chúng con luôn tôn kính, thọ trì lời dạy của Phật. Nay con và đám quyến thuộc xin an trú vững chắc nơi chánh pháp với thế nguyện sâu rộng: Ở nơi chốn nào là thôn ấp, xóm làng, núi sông, thành lũy biên giới, hoặc người tu hạnh Thanh văn thừa, hoặc người tu theo Bồ-tát thừa, hoặc xuất gia, hoặc tại gia, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc hiểu biết nhiều hay kiến văn còn ít, hoặc tinh tấn hoặc biếng nhác, hoặc định, hoặc loạn, hoặc chánh niệm, hoặc thất niệm, chỉ đối với Đức Như Lai khởi tâm kính mến, tin tưởng, tôn quý cho là ít có! Với Pháp và Tăng là bậc Thánh, nhờ mến mộ giới cũng lại như vậy. Đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề tùy ý hướng cầu, cùng hết lòng cung kính, tin yêu, cho ít có, tùy chỗ ở mà được an trú kiên cố nơi đạo pháp. Nếu quyến thuộc của con, hoặc là rông cha, mẹ, hoặc là rông nam, nữ, hoặc rông quyến thuộc, tùy nơi chốn là thôn ấp, xóm làng, núi sông, biên giới hiểm trở mà tạo gió mưa, lũ lụt, sương tuyết, lạnh nóng khởi lên bất thường, làm tổn hại đến năm thứ lúa thóc, hạt giống, mầm, nhánh, cành lá và các vị thuốc, những thứ cần thiết cho sự sống, hoặc trú

xử của các vị Thanh văn đệ tử Đức Phật, đáng phước điền, nương tựa, nếu những rồng nào trái mệnh lệnh, lời dạy của con, con nay lập lời thề khiến cho thân tướng của chúng thấy đều co rút, thần thông mất hết, không thể đi đây đó, nơi thân như bị lửa nóng thiêu đốt, các căn bế tắc, những y báo của chúng đều bị tổn thất, không thể làm gì được.

Liên đọc chú:

–Đa địa da tha, Phật đà xà da, bà la sai, a ma ni mê bồ đá sa ly lê, a bà mạt đề, bát la đế da ni lê a bà ni la mê, xí bải luân đồ na tô đô ti bát lê ti, sa thập ty sa kiền đà bà lê, bà la nam cật lợi di, ta ba ha.

Đà-la-ni này hộ trì cho tên..., ta ba ha.

Khi ấy, tất cả đại chúng đều mừng rỡ, chấp tay tán thán Long vương Ma-na-tô-bà-đế:

–Lành thay, lành thay! Là đại trượng phu, việc của Long vương làm là nhằm tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lúc này, tất cả chúng rồng đều kinh khiếp, run sợ, rối loạn.

Bấy giờ, có vị tiên Càn-thát-bà tên là Lạc Sinh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Chư Phật và đại chúng đã một lòng hộ niệm. Trong hiện tại hoặc đời sau này, nếu có các vua dòng Sát-lợi, do ngu si vô trí, kiêu mạn làm hại, không nghĩ đến đời sau, hư dối không có lòng thương xót, gây nhiễu loạn các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cho đến các vị quy về nương nơi Đức Như Lai, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, mà cũng gây tạo mọi nhiễu loạn cho họ, đối với các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác ấy, con sẽ dùng diệu lực của Tam-muội mà thề: “Khiến cho vua xấu ác bị quả báo trong hiện tại: Bản thân của vua và đám quyến thuộc, các thứ vật dụng ưa thích nhất sẽ bị nước thù địch đến xâm phạm, đoạn hết, lại cũng bị giặc trong nước, hạng phản nghịch nhiễu loạn, sông suối ao hồ khô kiệt, hoặc bị ngập lụt, bệnh tật hoành hành, sao xấu xuất hiện, trộm cướp đua nhau nổi dậy, cả nước tham đắm theo hoan lạc, bà con, thân bằng chống trái nhau, ly tán, bất yên, bốn đại biến khác, quỷ thần nhiễu loạn. Từ cõi trời cho đến các loài rồng, ngựa quý có oai đức thấy đều không an, kể cả các dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, hoặc nam, nữ thấy đều không yên, cho đến những loài sư tử, hổ báo, thú dữ, trùng độc cũng đều chẳng yên”. Con nay vì muốn diệt trừ điều ác của các vua nước kia



nên mới phát ra lời thề như thế. Vì sao? Vì các vua xấu ác ấy đã gây tạo bao thứ nhiễu loạn cho những ai tìm đến chỗ Đức Như Lai, cạo tóc xuất gia, an trú, giữ gìn hết thầy giáo pháp của chư Phật, làm hưng thịnh hạt giống Tam bảo.

Liên đọc chú:

–Đa địa tha, bạt nê, da bà na bát lệ, ma ha bạt na nê, độ lô, ma già tề, cư tô ma bà la đế, dục đa sam bà sai, tỳ ma địa lợi đa sai bà, lô bát na da, bát lợi bà lợi tát ma, độ lô ca la, mê nê hà liêm xà tư, la mê đế lợi, bùi ma bạt đa, ma du lô khư thệ, na da na hiêm cư lệ, ti bà xa tỳ lê tề, đà na mô chế tăng già tỳ xá sai, ba la sát đế, ba la dân, đà đạt lệ, phù di pha sư tề, vu lô ma đà lệ, bà na già thệ phù ma tề, a bà tề, pha na da tử lê sử, thập bà ca la mê tu đa la sai, càn thát bà tư mê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., khiến họ không còn sợ hãi, không gặp tai họa, ta ba ha.

Chú này còn khiến cho các vua dòng Sát-lợi xấu ác và kẻ không tin có đời sau, làm nhiễu loạn các thầy Tỳ-kheo, sẽ phải chịu những tai ác như vậy.

Khi đó, tất cả chúng rồng và chúng Càn-thát-bà hiện có mặt đều nói:

–Xin buông tha chúng tôi! Nếu các vua dòng Sát-lợi trái với chánh pháp, làm việc ác, gây náo loạn cho chúng Tăng, chúng tôi sẽ hướng lời thề kia về họ, nhờ đó chúng tôi tránh khỏi tai họa, sinh hoạt tự tại, an lạc.

Chúng hội lúc ấy đều đồng thanh tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng chấp tay đánh lễ Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả thần thông Tam-muội diệu dụng hiện có của con, nay con cũng muốn nói pháp môn đại Đà-la-ni Tràng trượng. Nếu người nào đối với pháp môn này được nghe qua một lần, thì tất cả các bệnh tật về tai đều được diệt trừ, lại cũng dứt trừ tất cả các bệnh của phiền não tham sân si, cho dù không hoàn toàn dứt hết, nhưng vẫn có thể giảm nhẹ. Nếu thọ trì chú này trăm ngàn lần, rồi dùng nước ven biển xoa lên trán của nhà vua, ai nghe được tiếng trống ấy, thì hết thảy mọi thứ phiền não như tham sân si... thảy đều giảm bớt. Những người ấy đối với Phật pháp sẽ được lòng tin thanh tịnh, sinh tâm cung kính, yêu thích, cho là ít có. Lại cũng có tâm tinh tấn dũng mãnh tùy thuận theo đúng pháp mà hành hóa, tin sâu có

đời sau, vật dụng trong sự sống luôn được đầy đủ, mọi người yêu mến, ai cũng muốn trông thấy.

Bồ-tát liền nói chú:

–Đa địa tha, băng già bà, mặt đế a lô ba, ma đế khí đa la phù, cách ba na kiển địa, cú na ma xí lệ ma sa nô lệ, kiêu hà la na địa na xoa bạt mê, bàn đà hà la du mê, ti ca la kì, lê mê lô ê đa hà la tỳ, ninh ca la tô, bà ca na tử lê nê an đà cha thệ lê ca la phù thệ, kê xa lô ê, tam ma đề đầu bà lợi, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., khiến xa lìa mọi sợ, ta ba ha.

Đức Như Lai tán thán Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Hiền thiện trượng phu!

Tất cả đại chúng cũng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Lúc này, Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Nguyện xin Đức Phật và đại chúng tùy hỷ. Con nay cũng muốn thuyết minh đại Đà-la-ni tên là Nhất thiết Như Lai ngữ ngôn âm thanh phát tràng cái ma-ni nguyện nhãn, có uy đức

lớn, uy thế lớn, uy lực lớn, đầy đủ kho tàng kiến văn, đầy đủ kho tàng trí tuệ mà chư Phật và hàng Thanh văn đã thành tựu.

Như có người ở nơi trú xứ của Đức Như Lai, suốt đời an trụ vào tịnh giới, như an trụ nơi giới Ưu-bà-tắc, hoặc giữ giới Sa-di, giữ giới Cụ túc, hoặc là pháp khí hay chưa phải là pháp khí, nếu đối với đại Đà-la-ni Tràng cái ma-ni nguyện nhân này có thể thọ trì đọc tụng trong bảy ngày bảy đêm, với phương tiện là huệ quán, thường quán xét về năm thọ âm, cũng trong thời gian ấy, có thể tụng đủ trăm ngàn biến, khiến người khác được nghe, lãnh hội, tùy chỗ được nghe mà có thể thọ trì, thì người kia sẽ được biện tài không cùng tận, có thể khiến cho các dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà và tất cả chúng sinh đều sinh tâm kính tin, cũng có được tài sản của cải dồi dào, hướng đến cõi trời, thường được gặp Phật và thân cận chư Phật.

Bồ-tát liền đối trước Đức Phật nói chú:

–Đa địa tha, đế lợi noa, tăng thị nhược sí, tỷ đế lợi noa tần tỳ ca lam đà sai, bồ bà tô bệ, giá ma la kham tỳ, a bà la sai, a sai da lô, tỳ a trì da đầu ma đế di lợi thi lợi bà tỳ sa bà lợi ương cự

đồ đà thi nỉ, đồ đồ la nô mê, a na ma du địa di lê  
khư kỳ lê sai cư la bà tề mạc, già bà sai bào, bà  
sa bà lợi, a phật lê đế tô bộ, sa bà la khư thệ. Tô  
mô đế mô nê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., ta ba ha.

Đức Thế Tôn bèn tán thán Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Lành thay, lành thay! Là thiện trưởng phu  
đối với giáo pháp của Như Lai, khéo làm công  
việc an trụ duy trì, nên đã hiển bày đại Đà-la-ni  
Tràng cái nguyện nhân ấy, có thể mở bày, chỉ rõ  
cho hết thấy chúng sinh thêm sáng tỏ về kiến  
văn, nhận thức.

Bấy giờ, tất cả Đại Bồ-tát và đại chúng cũng  
tán thán Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Lành thay, lành thay! Là bậc Thiện trưởng  
phu, Bồ-tát đối với hiện tại và đời vị lai, nếu có  
những chúng sinh hướng đến pháp Đại thừa, có  
thể tạo được những tích tụ về kiến văn để tăng  
trưởng giữ gìn chú này. Bồ-tát nay ở nơi đại Đà-  
la-ni Tràng cái nguyện nhân ấy sẽ hiển bày chỉ  
rõ khiến họ có đầy đủ kiến văn, hiểu biết.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Đồng tử Văn-thù-sư-lợi  
liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải,  
chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Con nay cũng muốn khiến

cho chúng sinh trong bốn châu thiên hạ này với những thứ cây cối bông trái, lúa thóc hoa màu, vị thuốc, những thứ cần dùng cho sự sống của chúng sinh trên mặt đất, đều làm cho chúng sinh được tốt tươi, đầy đủ, lại nhằm hộ trì cho chúng sinh nên con sẽ nói đại Đà-la-ni tên là Năng cụ thi lợi tử lợi nô. Chú này, trong bốn châu thiên hạ thật là hy hữu vì chưa có, chưa từng thấy, nghe.

Như Đức Như Lai đã giảng nói kinh Đại Tập, nay con cũng nói đại Đà-la-ni Năng cụ thi lợi tử lợi nô này, có oai lực lớn, làm tăng trưởng tất cả các thứ hạt giống, mầm nhánh, cành lá, hoa quả, vị thuốc, thảo đều được tươi nhuận, ngon ngọt, tốt đẹp, sung mãn, khiến cho hết thảy chúng sinh đều có lòng tin vào giới luật, kiến văn, bố thí, trí tuệ, Từ bi, theo phương tiện để nuôi lớn tất cả phần pháp trợ Bồ-đề.

Bồ-tát liền đối trước Đức Phật nói chú:

–Đa địa tha, a mạn nĩ da cư bế già bà xoa tỳ thệ cự giá lô mê, bát trá xoa lô mê thi lợi da xoa cư tô mê na, bà cứ vãn, địa hà la xà bạt mê xa trá bà ba ma đề, tất tổ lang kì a phạt la tổ lệ, hà bà già xà sai, lô ma phù xà sai, kiềm tỳ la bà tổ mê, a nô ma da tát lợi bát la xa đô huệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì chúng sinh tên là..., ta ba ha.

Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Viết Đà-la-ni này lên lá phướn treo cao, lại dùng âm thanh tụng đọc lớn, cũng dùng câu Đà-la-ni này chú nguyện vào trong nước trái cây Ma-đà-na một ngàn lần, rồi đem rải trên cây, trong ruộng gieo trồng lúa thóc hoa màu. Nếu ghi chú này lên mặt trống mà đánh thành tiếng, tùy theo âm thanh vang đến đâu, nơi đó nếu có hoa quả, lúc thóc, cây vị thuốc, những loại sinh trưởng từ đất, mọi thứ tai họa không thể hủy hoại, không bị khô héo, không bị cháy rụi, không thể đoạt mất tinh chất, cũng lại không thể làm tổn hại các công năng của chúng, nói chung là đều không hề bị cướp đoạt. Hoặ là trời, là rồng, kể cả loài quỷ Bế Lệ có oai đức lớn, là ma, là con của loài ma hay quyền thuộc của chúng đều không thể làm hại, huống chi là các loài khác, chỉ trừ nghiệp chướng đã tạo từ kiếp trước.

Đức Thế Tôn tán thán Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam! Ông nay đã khéo có thể đối với chúng sinh trong bốn

châu thiên hạ thặng tiến việc bố thí cỗ xe công đức.

Này thiện nam! Ông lại cũng có thể hỗ trợ thành tựu cho vô số chúng sinh đi theo nẻo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, tất cả Bồ-tát đều tán thán Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Mong Bồ-tát thường nên làm những việc như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm nói với Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Tôi nay xin giúp cho Bồ-tát một đại Đà-la-ni tên là Thuyền hoa công đức. Nếu dùng câu Đà-la-ni này đối với các chúng sinh, mặc áo giáp đại Từ, dùng âm thanh vì họ giảng nói chánh pháp, các chúng sinh ấy do diệu lực nơi thần thông Tam-muội của Bồ-tát, nên được nghe pháp, để trừ diệt các tâm hung ác, các thứ tà kiến, các tri thức ác, các bạn ác, thường thường nhớ nghĩ đến căn lành Từ bi, nên đối với hết thảy các loài luôn khởi tâm thương xót, tâm thấy sâu xa về đời sau, tâm xa lìa mười điều bất thiện, an trú trong mười điều thiện. Có thể làm cho tâm của muôn loài đều được thanh tịnh, rưới xuống trận mưa pháp rất xứng hợp với lòng



mong muốn của họ. Tất cả oan gia đều khiến cho họ hoan hỷ, sinh tâm tin ưa.

Bồ-tát liền nói chú:

–Đa địa da tha, lam bộ sa bà lợi ca sa da bạt mê, tam xung di bà kiệt lệ, đà bà hà lãng già xà lệ, mô lực sai tổ hà, xoa sa bà lê tô ha, phong kì a bà lộ ca lệ, tất đà a tỳ bà sai trì ha, na tần bà tử lê, a tỳ phiên đà át ti, tao bà già la, a bà la hà la tư bà la ha, sơ địa lợi, tủy ca hà la đô duệ, tam ma đề yết nê, bà la xà ni đế lợi, ma ha phù đa đa cứu tế, a la noa ni lệ, bà la ha xa mê ni la cư tô mê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho quốc độ..., ta ba ha.

Như vậy, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức, nếu mang áo giáp là Đà-la-ni ấy, Đại Bồ-tát vì chúng sinh giảng nói giáo pháp, khiến chúng sinh được nghe qua một lần âm thanh của Đà-la-ni này, cho đến các loài côn trùng nhỏ bé nhất... thì mọi thứ tâm xấu ác thấy đều bị tiêu diệt, an trụ nơi các pháp lành. Lại nữa, những người được nghe Đà-la-ni này, có thể sử dụng để cầu mưa gió hợp thời, giúp cho năm thứ lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc... tươi tốt đem lại cuộc sống sung túc cho muôn loài.

Bấy giờ, trong chúng hội có các rồng lớn, các rồng tiên đến tụ họp ở đây, được nghe đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức này, đều hết sức vui vẻ, không thể tự kiềm chế, sung sướng tột bậc, sinh tâm Từ bi, tin nơi đời sau, đối với Tam bảo có niềm tin thanh tịnh, tôn trọng, cung kính, cho là rất ít có, khởi tâm sám hối về nghiệp ác của mình đã tạo nên phải sinh vào hàng súc sinh, nay xin phát tâm Đại thừa cao tột. Các loài rồng kia đều tùy theo năng lực của mình mà phát tâm cúng dường các Đức Phật.

Các loài rồng và rồng lớn hoặc làm mưa vàng vụn, bạc vụn, gỗ thơm ngưu đầu chiên-đàn, gỗ chắc đen, trầm thủy, gỗ chắc chiên-đàn đa-ma-la lá thơm. Lại có loài rồng mưa hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma và các thứ hoa khác, vô số các thứ y phục, vô số các thứ lọng báu, cờ phướn báu, dây vàng, chuỗi anh lạc.

Tất cả loài rồng và các rồng lớn đều chấp tay hướng về Đức Phật, cùng lúc đồng thanh, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con, đối với tất cả những nơi thờ phụng Tam bảo, tâm luôn an trú tăng trưởng tin ưa. Chúng con hôm nay đối trước Đức Thế Tôn xin bày tỏ lời thề

thành thật:

Chúng con ở bất cứ chỗ nào, với dân chúng trong thôn ấp, xóm làng cũng hiển bày chỉ rõ về tác dụng của đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức như vậy, cùng tất cả các Đà-la-ni khác, như Đà-la-ni Thủy trạch tâm, Đà-la-ni Ma đao, Đà-la-ni Tràng cái nguyện, Đà-la-ni Năng cầu thi lợi tử lợi nô, Đà-la-ni Thuyền hoa công đức, các Đà-la-ni do Tứ Thiên vương nói, cùng với Đà-la-ni Tứ long tâm. Tất cả đại Đà-la-ni ở đâu cũng đều chỉ bày giảng nói, thọ trì, đọc tụng.

Chúng con, các loài rồng tùy theo thôn ấp, xóm làng, nơi chỗ biên địa, núi sông kia, tùy theo thời tiết kéo mây làm mưa tạo mọi lạnh ấm điều hòa.

Chúng con, đối với những chỗ ở của các chúng sinh ấy, dốc diệt trừ binh đao của mình và binh đao do từ người khác, đến việc tranh chấp loạn động, việc kiện tụng, các bệnh dịch, đói kém, làm cho chúng sinh bị chết chóc... đều khiến cho những nơi chốn ấy đều giàu mạnh, được mùa, muôn dân an lạc, sung sướng.

Chúng con cũng làm cho các hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá, hoa quả, cây cối, năm thứ lúa thóc, các loại cỏ thuốc luôn tăng trưởng

hương vị của chúng, không bao giờ tổn giảm, y báo của chúng sinh sung mãn nên các hương vị thơm, ngon ngọt đều xuất hiện.

Chúng con có thể làm cho các vị vua trong cõi Diêm-phù-đề này đều sinh tâm Từ, tâm lợi ích, tâm không oán hận, tâm không chống trái, tranh chấp. Như vậy, cho đến các bậc Bà-la-môn, dòng Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la kể cả các loài Dạ-xoa đều sinh lòng Từ, cho đến các hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng cùng nhau hòa hợp tu học, tùy theo Đà-la-ni này lan truyền đến chỗ nào, chúng con sẽ vì chúng sinh ở đó mà làm các việc lợi ích như trên đã nói.

Đức Thế Tôn tán thán các rồng:

–Lành thay, lành thay!

Lúc ấy, tất cả đại chúng có mặt ở đây cũng tán thán các rồng:

–Lành thay, lành thay!

Bồ-tát Tu-di Tạng cũng tán thán:

–Lành thay!

Tán thán xong, Bồ-tát bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Nay ông đã có các Đại Bồ-tát nhiều vô lượng như vậy để làm bạn lành, sao không chuyên vận bánh xe pháp để điều phục tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh?

Vị trời Công đức nói với Bồ-tát Tu-di Tạng:

–Nếu Đại Bồ-tát do nhân duyên của nguyện lực tự tại, ở nơi cõi Phật uế ác có đủ năm thứ ô trược này mà thọ sinh, sẽ gặp bậc Thiện tri thức như thế để làm bạn. Như tôi hôm nay được gặp các bạn lành tương ưng như thế. Vị ấy đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề như nằm trong bàn tay, liền đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Nếu có các Bồ-tát dũng mãnh, tinh tấn nhận làm bạn lành thì Nhất thiết chủng trí nằm trong tầm tay.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy. Nay Thanh tịnh trí! Như đã nói, nếu Đại Bồ-tát với nguyện lực tự tại, vì nhân duyên là tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh nên sinh vào đời ác gồm đủ năm thứ ô trược mà dũng mãnh, tinh tấn, vững chắc không thoái chuyển, do tương ưng với bốn pháp nhiếp hóa nên cùng là bạn của bậc đại Thiện tri thức với trí Nhất thiết trí đã nằm trong bàn tay nên biết người ấy liền đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa ba đường ác. Nên biết người ấy đã xa lìa việc thọ sinh nơi thai, nên biết người ấy luôn an trú vào bậc Vô học, dứt hết các lậu hoặc, nên biết vị ấy đã được tất cả chư Phật nhớ nghĩ và hộ trì, nên biết vị này trụ vào bậc lìa

dục.

Khi ấy, trong chúng hội có vị vua trời Đế Thích tên là Vô Cấu Oai Đức, cung kính chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các loài rồng lớn đã làm tổn hại đến tiền tài, vật dụng của chúng sinh trong thế gian?

Đức Phật nói:

–Có hai nhân duyên khiến các loài rồng làm tổn hại tiền tài, vật dụng của chúng sinh trong thế gian. Hai việc đó là gì?

1. Do sức mạnh của lòng tham.
2. Do sức mạnh của sân hận.

Do hai nhân duyên này mà loài rồng đã tạo ra các việc mây mưa, sương tuyết lạnh nóng bất thường, khiến các thứ hạt giống, mầm nhánh, cành lá, hoa quả, năm thứ lúa thóc, các vị thuốc đều bị khô héo, rơi rụng, làm tổn giảm những thứ nuôi sống cho các chúng sinh, khiến thân, miệng, ý của họ gây tạo các nghiệp ác nặng nề. Chúng sinh do tạo nghiệp chướng sâu nặng ấy nên đã thiêu đốt tất cả căn lành đời trước, xa lìa các Thiện tri thức, thường ở trong ba đường ác.

Hoặc có chúng sinh nơi đời hiện tại, vì cơn áo bức bách mà phải tạo tác nghiệp ngũ nghịch,

do nghiệp ác ấy nên trong vô số kiếp không được làm thân người, dẫu sau này có được thì các căn cũng bị tàn tật, khiếm khuyết, không có chánh niệm, bị sinh vào hạng Chiên-đà-la, hoặc nơi dòng họ thấp kém, nghèo khổ, ăn mặc không đủ, đồ dùng luôn thiếu thốn. Lại cũng do nghiệp xấu ác nên xa lìa các hàng Thiện tri thức, do hành động theo nghiệp chướng xấu ác của thân, miệng, ý nên phải đọa vào ba đường ác, cho đến địa ngục A-tỳ, là con đường mòn thường đi của họ. Như vậy, nên các chúng sinh này mãi chìm đắm nơi sinh tử không dừng dứt, chịu đủ tất cả nỗi cực khổ trong ba đường.

Lúc này, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Các khổ hiện có, sinh  
Đều do nơi ăn uống  
Nếu lìa việc ăn uống  
Thời các khổ không sinh.*

Trời Đế Thích Vô Cấu Oai Đức liền nói kệ:

*Lạ thay dây ân ái  
Cho đến trời Hữu đánh  
Như vậy rộng bao vây  
Đều do ăn uống sinh.  
Phàm phu, nhân hai thứ  
Dây ái trói buộc thân*

*Không thể vượt thoát được  
Cũng như nai mắc bẫy.  
Hoặc chạy hoặc bước đi  
Đứng lên lại nhào xuống  
Ái thuốc độc lổn lôm  
Hoặc khóc hay vui cười.  
Chủ mọi khổ chi phối  
Như hạt mè ép dầu  
Tất cả trời và người  
Ái bức bách cũng vậy.  
Trăm ngàn thứ xảo thuật  
Tuy thấy nhiều hay khéo  
Ái đùa cợt trời người  
Còn xảo diệu hơn kia.  
Lỗi tham ái khổ độc  
Làm hại nơi mọi người  
Ví học võ dũng, oán  
Cũng còn không bằng được.  
Như Dạ-xoa chấp giữ  
Cuồng loạn nói năng nhiều  
Dạ-xoa ái chấp trước  
Cuồng loạn hơn như vậy.  
Người tốt hiện ở đời  
Sợ ân ái nên xa*



*Nếu ái được khô kiệt  
Thời vượt đến bờ kia.*

Bồ-tát Quán Thế Âm cũng nói kệ:

*Người mê tham, sân, si  
Cuồng loạn, không chánh niệm  
Xa lìa mọi điều lành  
Tạo tác các nghiệp ác.  
Không tôn kính cha mẹ  
Hủy diệt con đường thiện  
Không tin kính Tam bảo  
Lại tạo các tội nghịch.  
Không có tâm thương xót  
Bạo ác rất đáng sợ  
Tâm sân hận dấy dẫn  
Đến địa ngục A-tỳ.  
Chúng sinh do sân hận  
Nên tàn hại lẫn nhau  
Thường ở trong đường ác  
Bị các khổ bức bách.  
Xa lìa Thiện tri thức  
Vì tâm ác ngăn ngại  
Thường chìm trong các cõi  
Đi vào chỗ tối tăm.  
Bồ-tát thân đại Bi*

Vì chúng sinh như thế  
 Bỏ vui của riêng mình  
 Khiến họ được giải thoát.  
 Tu tập hạnh Bồ-đề  
 Tạo lên ba thứ việc  
 Dựng lập cờ pháp thắng  
 Trừ ác cho muôn loài.  
 Chỉ vì mọi chúng sinh  
 Rộng luyện tập khổ hạnh  
 Siêng năng tu đạo pháp  
 Bỏ tiền tài, thân mạng.  
 Vì mỗi mỗi chúng sinh  
 Vô lượng kiếp thọ khổ  
 Mong cứu giúp tất cả  
 Chịu đựng đời khổ não.  
 Trời Công đức dững mãi  
 Dốc giáo hóa quần mê  
 Vì chúng sinh tham dục  
 Nên phát tâm Bồ-đề.

Khi ấy, vị trời Công đức dùng một cái hộc đựng đầy các hạt giống, dâng lên Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và thưa:

–Nay con đem tất cả hạt giống này dâng lên bậc thiện trượng phu, vì muốn làm tăng trưởng lợi ích nơi tất cả hạt giống, nguyện cho ý mong

cầu của con được thành tựu viên mãn. Lại khiến con ở nơi các chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, những thứ cần dùng cho sự sống luôn được sung túc. Đối với những chúng sinh bạo ngược hung ác, đã mất căn lành, con nguyện sẽ nhổ hết khổ não cho họ, khiến họ được an lạc, trụ nơi hạt giống Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm bèn đưa tay cầm lấy hộc đựng đầy giống kia, nhìn khắp mười phương rồi nói:

–Tất cả chư Phật, Bồ-tát trong mười phương cùng các loài rồng hiện đang ở đây, xin đều hộ niệm cho tôi, khiến cho tất cả các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành lá, hoa quả, lúa thóc và các vị cỏ thuốc, tinh chất của đất, tinh chất của chúng sinh, của pháp thiện luôn tăng trưởng, không hề bị tổn giảm.

Lại khiến cho trong bốn cõi thiên hạ này, hạt giống Tam bảo luôn được tiếp nối, phát triển không bị gián đoạn. Mong cho các vị trời Công đức với mọi sở nguyện thấy đều thành tựu đầy đủ, các vị luôn hỗ trợ cho tất cả chúng sinh về tài sản, vật dụng luôn được dồi dào, có thể giáo hóa muôn loài xa lìa mọi điều ác, khiến họ phát tâm Bồ-đề, lìa bỏ ba đường ác, sinh lên cõi trời.

Liên nói chú:

–Đa địa tha, mâu ni thi bà, mâu ni na khu, mâu ni ba la, mâu ni bà lợi, tát đậu bà ư sa sai đế sát đa la ba la na, nị la bà, da bà tát bà tỳ xà, da bà tát lợi lê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., ta ba ha.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán Bồ-tát Quán Thế Âm và vị trời Công đức:

–Lành thay, lành thay!

Rồi bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Tất cả chư Phật và đại chúng đã nguyện gia hộ, đối với năm thứ lúa thóc hoa màu, hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá... trong bốn cõi thiên hạ đều được thành tựu trọn vẹn, lại giúp cho ông có thể giáo hóa chúng sinh. Vậy nay ông nên phát tâm dốc sức giáo hóa muôn loài.

Bấy giờ, vua trời Đế Thích Kiều-thi-ca bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Chúng con phải thọ trì như thế nào?

Đức Phật bảo Thiên vương Kiều-thi-ca:

–Kinh này tên là kinh Như Lai Nói Các Lời Thề Cốt Yếu Về Bản Nguyện Của Công Đức Thiên. Cũng gọi là Những Lời Nguyện của Bồ-

tát Tu-di Tạng. Cũng gọi là Bảo Bối Đà-la-ni. Cũng gọi là Tăng Trưởng Địa Vị. Cũng gọi là Tam-muội Phương Tiện Giáo Hóa Chúng Sinh.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này xong, vị trời Công đức lớn, Đại Bồ-tát Tu-di Tạng, tất cả loài rồng, các rồng lớn cùng với quyền thuộc của chúng, hết thấy Thần tiên, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe Đức Phật giảng dạy, đều hết mực hoan hỷ.



## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

### QUYỂN 59

#### Phẩm 17: BỒ-TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 1)

Khi Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, an trú nơi chôn pháp thanh tịnh, tự nhiên ở tòa Sư tử có trướng đẹp phủ che. Lúc này, Đức Phật an tọa nơi tòa, hiện rõ ba mươi hai tướng tốt, ánh sáng tỏa chiếu khắp mười phương, các vị Bồ-tát đều đến yết kiến, thưa hỏi Đức Phật:

–Các vị Bồ-tát do nhân duyên gì mà có vị còn si, có vị thông đạt, có vị trí tuệ, có vị lại có thể bay lên, có vị dù ngồi hay đi cũng ở trong thiên định Tam-muội, có vị có thể nhìn thấu triệt, có vị không thể bay lên, có vị không thể ngồi hay đi thường ở trong thiên định Tam-muội, được định ý không thể lâu dài, có vị trí tuệ hoặc sâu, hoặc cạn, đồng tu hạnh Bồ-tát, vì nhân duyên gì mà có trí sâu cạn khác nhau? Đồng có tâm ý thức, đồng có mắt, tai, mũi, lưỡi miệng, thân, vì nhân duyên gì mà việc tu hành

có khác nhau?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ba đời các Đức Phật nơi mười phương đều nói: Tánh của con người hiện qua tâm ý thức với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều đồng là pháp tánh.

Đức Phật nói:

–Con người hay toan tính, sáu tình là tất cả, chúng cũng có thể đạt được trí tuệ mười phương Phật.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Các vị Bồ-tát tu hành cũng có hạng cạn, sâu.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Vì sao Bồ-tát tu hành có sâu cạn?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành sâu xa là Bồ-tát hành đạo mà tùy thuận đạo, là tu hành sâu xa. Bồ-tát tu hành còn cạn cạn là hành đạo mà không thể tùy thuận đạo tu hành, nghĩa là tu hành hoặc nhiều hay ít nhưng tùy thuận đạo thì rất ít. Vậy là Bồ-tát tu hành cạn.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thế nào là Bồ-tát thường tùy thuận đạo mà không mất việc tu hành?

Đức Phật nói:

–Là BỒ-tát thường giữ gìn tâm ý thức không bị dao động, quay trở về cõi vắng lặng để hạt giống đạo được nảy mầm. Nghĩa là BỒ-tát có thể giữ gìn mắt, khiến không bị vướng đắm nơi cảnh sắc, trở về cõi vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Là BỒ-tát có thể giữ gìn tai, khiến không tham đắm nơi âm thanh, trở về chốn vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Là BỒ-tát khéo giữ gìn mũi, để không bị tham đắm nơi mùi hương, trở về chốn vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Là BỒ-tát hay giữ gìn miệng lưỡi để không bị tham vướng nơi vi trần được trở về chốn vắng lặng, để hạt giống đạo nảy mầm.

Là BỒ-tát giữ gìn thân thể không bị tham đắm vào những tiếp xúc, được trở về nơi vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Như vậy BỒ-tát có thể gìn giữ cho sáu tình gặp hoàn cảnh tốt xấu đều không dao động, thường giữ được vắng lặng. Như thế là tùy thuận theo đạo tu hành, đạt được pháp sâu xa.

BỒ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Như thế nào là BỒ-tát tu hành còn cạn?



Đức Phật nói:

–Là BỒ-tát sơ xuất trong việc tu hành, có khi tu hành thành đạt, có khi không. Có khi BỒ-tát hay giữ gìn được tâm ý thức tùy thuận đạo, có khi lại không giữ được mắt, liền bị tổn thất việc tu hành, không tùy thuận được đạo. Có khi giữ gìn được mắt lại không giữ được tai. Có khi giữ gìn được tai lại không giữ được mũi. Có khi giữ được mũi mà không giữ được miệng. Có khi giữ được miệng mà không giữ được thân. Có khi giữ được thân lại không thể ngồi thiền. Có khi ngồi thiền mà không suy tính. Có khi suy tính mà không thể hành trì. Có khi có thể hành trì mà không phân biệt. Có khi phân biệt mà không thể biết được chỗ tế nhị, nhỏ nhiệm của ý. Do dụng tâm như thế nên BỒ-tát hành đạo có cạn, sâu không giống nhau.

BỒ-tát lại thưa hỏi Đức Phật:

–Nhu vậy, BỒ-tát tu hành phải làm những gì?

Đức Phật nói:

–Điều cần yếu là BỒ-tát nên tự biết hành trì, suy tính, nên tự biết tu sửa, suy tính, không vướng chấp vào việc suy tính. Người tùy việc mà suy tính là người thông tuệ, không biết suy

tính, là người si.

Lại hỏi:

–Nên suy tính sáng suốt, còn người suy tính ngu si như thế nào?

Đức Phật nói:

–Việc đã qua mà suy tính là ngu si, suy tính liền là thông tuệ.

Đức Phật nói:

–Con người có một trăm lẻ tám thứ tham ái khiến cho họ bị ngu si. Người muốn suy tính để được thông tuệ cần có năm mươi điều suy tính. Trong năm mươi điều suy tính nhận biết có các lỗi vi tế, nhỏ nhiệm, liền được thông tuệ.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Những gì là năm mươi điều suy tính?

Đức Phật nói:

–Năm mươi điều suy tính ấy là từ trong tâm sinh khởi. Nếu muốn biết, đó là:

1. Nên suy tính trong ta có một trăm lẻ tám điều ngu si.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều nghi ngờ.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều điên đảo.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều

tham muốn.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều sa đọa.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều tham ái.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám loại mầm móng sinh tử.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám nhận thức.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám nhân duyên chấp trước.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ hạt giống sinh tử.

Như vậy là mười thứ suy tính.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười thứ suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cửa ngõ nơi sự sống.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ chánh hạnh.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ đoạn trừ sinh tử.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ diệt mà không diệt.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám tội lỗi

quán nhập vào không sẽ không thấy.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ không bỏ hết.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ không bỏ tịnh để vào tịnh.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách Tinh tấn nơi Giới.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách Tinh tấn để vào đạo.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ Nhẫn nơi Giới.

Đây là mười thứ suy tính của Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười thứ suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ nhẫn nhục trong đạo.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám lời nguyện hợp đạo.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ niềm tin là căn bản vào đạo.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách ra khỏi si mê, vào nơi trí tuệ.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách hoan hỷ vắng lặng.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên buồn.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên sầu.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên lo lắng.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách chưa được gặp kinh Phật, dù thông tuệ cũng chưa đạt được chỗ chính yếu của Phật là giải thoát.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách nếu chưa thoát ra khỏi tội lỗi nặng là chưa được vào Niết-bàn chính yếu.

Đây là mười điều suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại có mười điều suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách cầu mong vào trong biển tuệ là biện pháp thoát khỏi lỗi lầm.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách mong hội nhập nơi pháp Không, để vượt khỏi nẻo chấp về không.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám pháp có tội khi mới khởi, trước đó là không, nên biết lúc diệt rồi cũng trở về không.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách thọ trì pháp Không sẽ hiểu rõ cùng tận các pháp.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách thấu rõ chỗ cùng tận của các pháp sẽ không sinh trở lại.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đạt được Niết-bàn không sinh không diệt.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách cần phải niệm tưởng.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách xả bỏ niệm tưởng.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách nghĩ về tạp tướng thì nên biết nó là loại tạp tướng.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám tướng thọ nhận là không sinh không diệt.

Đây là mười pháp suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại có mười điều suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là khắp mười phương, tất cả vạn vật trong vòng sinh tử đều có gốc ngọn, thành hoại.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách lấy sự biết rõ về thành hoại trong mười phương làm chứng đắc.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là con người sinh ra trong mười phương đều do si

mê.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách dẫn dắt si mê nơi mười phương chúng sinh làm chứng đắc.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách bỏ Niết-bàn của A-la-hán trong mười phương, coi như không có, làm chứng đắc.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách dẫn dắt bỏ chấp Niết-bàn của Bích-chi-phật làm chứng đắc.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách khiến cho các bậc thầy nơi quá khứ trong mười phương bỏ chấp Niết-bàn, lấy việc dẫn dắt làm chứng đắc.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách, ngay nơi hiện tại các Đức Phật trong mười phương cũng nên bỏ chấp về Niết-bàn. Nay ta là Phật Thích-ca Văn, là bậc chủ trong trời đất, tự tại biến hóa, việc cần là bỏ chấp về Niết-bàn, hoặc nên lấy sự dẫn dắt của ta làm chứng đắc.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách để mười phương chư Phật trong vị lai, cũng nên bỏ chấp về Niết-bàn để dẫn dắt người làm chứng đắc.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách

tận lực từ khước tham cầu quả Phật, như ta cũng từ chối không vào Niết-bàn.

Gồm lại, thì đó là năm mươi điều suy tính của Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát đều cung kính ghi nhận lời chỉ dạy của Đức Phật.

Các vị Bồ-tát lại thưa hỏi Phật:

–Nên suy tính về một trăm lẽ tám cách để hiểu sự ngu si gốc từ tâm sinh khởi, là vì sao?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu Bồ-tát, tâm có điều suy nghĩ mà không tự biết tâm sinh tâm diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác, vì không biết nên si chuyên nhập vào ý, ý mới có suy nghĩ, mà không tự biết ý sinh, ý diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Vì không tự biết nên si chuyên nhập vào thức, thức có chỗ nhận thức mà không tự biết thức sinh, thức chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Vì không biết là do si chuyên nhập vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên trong khi mắt



thấy sắc bình thường, không tự biết chỗ chấp, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên mắt thấy sắc xấu mà không tự biết chỗ chấp, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên chuyển sang tai, tai nghe tiếng hay mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, nên tai nghe âm thanh bình thường, không tự biết có chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, nên tai nghe tiếng xấu ác không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên chuyển vào mũi, mũi ngửi được mùi thơm, không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên khi mũi ngửi mùi thơm thường, không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, khi mũi ngửi mùi hôi thối mà không tự biết chỗ vương mắc, cũng không biết chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, chuyển sang miệng, miệng ăn vị ngon, nói lời hay khéo mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, khi miệng gặp món ăn trung bình, ngôn ngữ bình thường mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên khi miệng gặp mùi vị dở, nói lời không hay mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, chuyển vào thân, khi thân được dùng đồ mềm mại, đáng ưa mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, thân gặp đồ mềm mại trung bình mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm âm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, thân gặp cảnh xấu

ác, đau khổ, không hợp với thân mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ám, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, Bồ-tát hành đạo cần yếu là nên quán sô tức, suy tính như vậy.

Các vị Bồ-tát đều cung kính tiếp nhận lời Đức Phật dạy mà tu hành.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Đức Phật vì chúng con giảng nói về si, nhưng chúng con chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Dẫu chúng con biết một trăm lẻ tám cách của si là vướng mắc, biết diệt liền diệt và làm cho si trở thành thông tuệ.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Tuy các vị biết bị vướng mắc, biết diệt bỏ nhưng si vẫn còn tiếp tục, chưa giải trừ hết.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Chúng con khi chưa nghe Đức Phật giảng nói, dù quán sô tức mà vẫn còn si. Nay chúng con nghe Đức Phật dạy nên biết, vì sao Phật bảo chúng con là còn si?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Ví như vị Bồ-tát mới tu học, chưa có khả năng bay lên được, nhưng tai nghe nói về mười

phương các Đức Phật, nguyện muốn đến viếng, nhưng việc quan trọng là chưa bay đi được. Như vậy, vị ấy có thể thấy mười phương chư Phật chưa?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy chỉ có trong ý nguyện, nhưng điều trọng yếu là không thể thấy mười phương chư Phật.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Nay các vị tuy nghe ta nói một trăm lẻ tám cách về si, sự vướng mắc và sự hủy diệt của nó, nhưng cũng như Bồ-tát mới tu học, chỉ nguyện muốn đến cảnh giới của mười phương chư Phật mà không thể bay tới được.

Đức Phật lại hỏi các vị Bồ-tát:

–Các Bồ-tát mới tu học, vì sao nguyện đến cảnh giới của mười phương chư Phật mà không thể bay tới được?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Do dụng công chưa đủ khả năng để phá trừ được tâm si, nên không diệt được tội lỗi, vì thế không thể bay đến cảnh giới của mười phương chư Phật.

Đức Phật nói:

–Ví như các Bồ-tát chỉ có thể nói đến sự

vương mắc và sự hủy diệt các vương mắc, chỉ nói mà không tu hành thì gọi là si.

Các vị Bồ-tát hỏi Phật:

–Người tu hành do từ đâu đạt được thông tuệ?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Chỗ chấp trước là si, cần nên diệt sạch. Không chấp trước mới là người không si mê. Đó là chỗ trọng yếu khiến các vị chưa được thông tuệ.

Các Bồ-tát hỏi:

–Vì sao tu hành còn mê, chưa được thông tuệ?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Lại có một trăm lẻ tám điều nghi mà không giải trừ được.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điều nghi?

Đức Phật nói:

–Do Bồ-tát không tự biết về tâm mình sinh diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Không nhận biết vì nghi, nên không tự biết về ý sinh ý diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nên không tự biết

về thức sinh, thức diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, mắt thấy cảnh sắc trung bình mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, mắt thấy cảnh sắc xấu xí mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nếu dẫn nhập vào tai, tai nghe tiếng hay mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nên khi tai nghe tiếng bình thường mà không biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, tai nghe tiếng xấu ác mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào mũi, mũi ngửi mùi thơm mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, khi mũi ngửi mùi thơm thường mà không tự biết sinh diệt, trong

đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, khi mũi ngửi mùi hôi thối mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, chuyên vào miệng, miệng ăn món ngon vật lạ, lời nói tốt mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, miệng thưởng thức món ăn trung bình, lời nói bình thường mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, khi gặp đồ ăn dở, lời nói hung dữ mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyên nhập vào thân, thân được tiếp xúc đồ dùng tốt đẹp, mềm mại, thích hợp với thân mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, thân tiếp xúc với các loại vừa mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, thân tiếp xúc với hoàn cảnh thô xấu, cứng, khô, không hợp với thân mà không tự biết sinh diệt, trong đó có

năm ăm, có tập.

Đó là không hiểu biết vì nghi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nếu không trừ bỏ những việc như vậy thì chưa xứng là Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, vì sao chưa xứng đáng là Bồ-tát?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi dụng công mà không thực hành pháp An ban thủ ý, không suy tính về một trăm lẻ tám điên đảo.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điên đảo?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát tâm còn nhiều tạp niệm là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ăm, có tập nhân, lại tự nói ta không có tội. Như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, gọi là điên đảo.

Nếu chuyển sang ý, ý lại có nhiều tạp niệm là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ăm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Ý chuyển sang thức, thức nhiều phân biệt là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ăm, có tập



nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy các sắc đẹp, là còn lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu mắt nhìn cảnh sắc trung bình là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mắt tiếp xúc nhiều cảnh xấu ác, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe nhiều âm thanh hay, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Tai nghe nhiều âm thanh bậc trung, là còn lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Tai nghe nhiều âm thanh thô ác, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử

trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ưa ngửi mùi hương thơm, là lỗi làm sinh tử, trong đó có năm âm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mũi ngửi mùi hương thơm trung bình, là lỗi làm nơi sinh tử, trong đó có năm âm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mũi ngửi mùi hôi hám, là lỗi làm nơi sinh tử, trong đó có năm âm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng tiếp xúc với mùi vị ngon, lời hay khéo, là lỗi làm nơi sinh tử, trong đó có năm âm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Miệng gặp món ăn mùi vị trung bình, nói năng bình thường, là lỗi làm nơi sinh tử, trong đó có năm âm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Miệng gặp nhiều mùi vị thô xấu, lời nói

hung dữ, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với đồ dùng tốt đẹp, rất hợp, là lỗi lầm nơi sinh tử, nơi đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Thân tiếp xúc với các vật dụng loại trung bình, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, khô, không vừa ý, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Đức Phật nói:

—Đây là một trăm lẻ tám thứ điên đảo mà các Bồ-tát không hiểu rõ.

Các vị Bồ-tát thưa với Đức Phật:

—Chúng con tuy còn sinh tử, điên đảo, nhưng muốn nương vào kinh pháp để độ người.

Đức Phật hỏi:

—Các vị độ người sẽ mong muốn cho họ vào con đường nào?

Các Bồ-tát thưa:

–Con muốn mọi người được vào Phật đạo.

Đức Phật nói:

–Nếu họ rất đông đảo, vì sao không tự mình nắm lấy quả vị Phật mà chỉ thuận theo số đông?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con tuy thuận theo chúng sinh, nhưng không lìa kinh pháp tu hành.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Chúng sinh đông đảo ấy đâu có thể trong một ngày đều được thành Phật?

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Chúng con không thể đều được thành Phật.

Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát:

–Vì sao vậy?

Các Bồ-tát thưa:

–Trong chúng con có người tướng hảo chưa được đầy đủ. Trong chúng con có người công đức chưa được đầy đủ. Trong chúng con có người lỗi lầm về sinh tử chưa hết.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu các vị có người tướng hảo chưa được đầy đủ, có người công đức chưa đầy đủ, có người lỗi lầm chưa hết, vậy thì phải nói với họ: Người tướng hảo chưa đủ, tự mình chưa được

thành Phật, làm sao khiến người khác thành Phật? Nếu người công đức chưa đầy đủ thì tự mình không thể thành Phật, làm sao khiến người khác thành Phật được?

Phật bảo:

–Nếu người trong tâm ý, các lỗi lầm về sinh tử chưa hết, không thể thành Phật, làm sao khiến người khác được thành Phật?

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu hồ thẹn.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, như vậy chúng con do nhân duyên gì mà không được thành Phật?

Đức Phật bảo:

–Nếu chúng ta chỉ ngồi mà không biết thực hành pháp An ban thủ ý, chỉ suy tính về một trăm lẻ tám điều mong cầu, tham muốn không bỏ.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Tu hành pháp An ban thủ ý, suy tính bỏ một trăm lẻ tám điều tham muốn, thì mong muốn ấy như thế nào?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu chúng ta tâm bị vọng niệm là niệm niệm liên tục, ý niệm có từ nơi tham muốn, đã tham muốn là trong đó có năm ấm, có tập nhân,

là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào ý, ý lại niệm tưởng làm nên tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức cũng là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mắt thấy sắc trung bình là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mắt thấy sắc xấu là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, là sinh tham muốn, trong tham muốn ấy có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Tai nghe tiếng trung bình, không hay dở là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Tai nghe tiếng dở cũng là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham

muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mũi ngửi mùi thơm thường là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mũi ngửi mùi hôi là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào miệng, miệng ưa ăn món ngon hay nói năng đều là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Miệng gặp món ăn trung bình, hay khi nói năng gì, đều là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Miệng gặp món ăn dở, lời nói dở là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn màng là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Thân tiếp xúc với vật mịn màng trung bình, vừa ý là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Thân gặp vật thô xấu, cứng, đau, không hợp cho thân, là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Đức Phật nói:

–Này các Bồ-tát! Nếu các vị chỉ biết ngồi đó thì không làm sao hiểu rõ được sự tham muốn thêm tham muốn.

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con không có tham muốn thêm tham muốn.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị có muốn mong cầu Đức Phật độ thoát mọi người trong khắp mười phương không?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con mong cầu Đức Phật hóa độ cho mọi người.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Như vậy là tham muốn thêm tham muốn. Vì sao các vị nói là không tham muốn?



Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Trong ý niệm của chúng ta đâu không nghĩ đến chúng sinh khổ đau trong mười phương?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn nghĩ đến những người đau khổ.

Đức Phật nói:

–Nên nghĩ đến người đau khổ là tham muốn, vì sao các vị nói là không tham muốn?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị đến khắp mười phương chư Phật, thưa hỏi về kinh điển, đến nay có quên không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con thưa hỏi về kinh giáo, chúng con đều nhớ, không quên.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị biết kinh giáo của mười phương chư Phật đã nói, đâu không thể vì người khác mà giảng nói?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con hằng ngày đều vì người khác mà giảng nói kinh pháp.

Đức Phật nói:

–Nếu vì người khác giảng nói kinh, đâu không muốn cho người hiểu rõ?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn muốn cho người nghe hiểu rõ.

Đức Phật nói:

–Như các vị đã vì người khác giảng nói kinh, muốn cho họ hiểu rõ, như vậy là tham muốn thêm tham muốn, vì sao các vị nói: chúng con không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi:

–Nếu đã vì người khác giảng nói kinh, đâu không dạy cho họ bố thí?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn dạy về bố thí.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu các vị dạy người bố thí thì nên đem những gì để cúng Phật?

Các Bồ-tát thưa:

–Thứ nhất là chúng con muốn mọi người đem hoa tươi đẹp để dâng cúng.

Đức Phật nói:

–Các vị không ham muốn về màu sắc, vì sao lại muốn mọi người đem hoa đẹp năm sắc vừa mắt dâng cúng lên Phật? Như vậy các vị còn vì màu sắc, sao lại nói chúng con không

muốn màu sắc?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Nếu được nghe mười phương chư Phật giảng nói kinh, có thích không?

Các Bồ-tát thưa:

–Mười phương chư Phật vì chúng con giảng nói kinh, chúng con rất thích nghe, chúng con đều hoan hỷ.

Đức Phật nói:

–Như các vị nghe giảng nói kinh mà hoan hỷ là còn tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Các vị muốn dạy người vì cúng dường Phật mà đốt hương không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con hằng ngày tự đi hái hoa, dùng các danh hương dâng lên cúng Phật.

Đức Phật nói:

–Như các vị đi hái những loại hoa thơm, muốn đem các hoa thơm ấy dâng lên cúng dường Phật.

Phật nói:

–Như muốn được hương hoa thơm vừa ý, vậy là tham muốn, vì sao lại nói là không tham

muốn?

Đức Phật lại hỏi các vị Bồ-tát:

–Nếu các vị vì người mà giảng nói kinh, có muốn giảng nói trôi chảy không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì người giảng nói kinh, đều muốn nói năng phân biệt, lưu loát, muốn cho mọi người tâm ý được hiểu rõ.

Đức Phật nói:

–Như các vị muốn nói năng được trôi chảy là tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Các vị đâu không muốn thân có đủ ba mươi hai tướng tốt?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con siêng năng khổ nhọc tu hành chính là muốn thân tướng được đầy đủ tướng hảo.

Đức Phật nói:

–Như nếu thành tựu đầy đủ nơi thân là tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Các Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn.

Đức Phật nói:

–Như vậy các Bồ-tát còn chưa có chỗ để trông cậy.

Các Bồ-tát cúi đầu thưa:

–Nguyện Đức Phật thương xót chúng con mà giảng nói.

Đức Phật nhân đây mà giảng dạy:

–Con đường tu tập của Bồ-tát, như hành thiền theo pháp Sở tức, nếu mình nương vào đó mà ý được định, nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ sa đọa, nếu người diệt được thì nên hành thiền, không diệt được thì không nên hành thiền.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, tu thiền là bỏ ác, một trăm lẻ tám thứ sa đọa, người diệt được là bỏ ác, người không diệt là không bỏ ác. Nếu từ nơi thiền giác ngộ được sinh khởi, như khi đi, ngồi, đứng, gặp nhân duyên thuận hợp vì người giảng nói kinh pháp, chỗ nhận thức là muôn vật, có thể tự mình suy tính về một trăm lẻ tám thứ sa đọa, có thể làm cho họ không chấp trước, hay khiến không rơi vào lỗi lầm, ấy là Bồ-tát suy tính tu hành.

Các Bồ-tát thưa:

–Suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa, từ đâu mà sinh khởi?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Suy tính về một trăm lẻ tám sự sa đọa, nếu

tâm Bồ-tát còn suy nghĩ trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Khi tâm chuyển nơi ý, trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Nếu ý chuyển tác dụng vào thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy gọi là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Mắt thấy sắc đẹp trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mắt thấy sắc thô xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào tai, khi tai nghe tiếng hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Tai khi nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Tai khi nghe tiếng thô xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mũi ngửi mùi hôi, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời nói hay đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói bình thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Miệng gặp món ăn hương vị dở, lời nói thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào thân, thân tiếp xúc vật mềm mại, tốt đẹp, êm ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Thân tiếp xúc vật tốt đẹp, êm ái trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Thân tiếp xúc vật thô, cứng, làm đau đớn thân xác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Như thế là một trăm lẻ tám việc làm còn bị sa đọa.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa ấy, nếu không tự biết rõ lỗi lầm của sa đọa, khổ đau

sẽ có mặt sau đó, không biết hổ thẹn mà tự nói ta có thể tu hành, đã đoạn trừ một trăm lẻ tám việc sa đọa.

Đức Phật nói:

–Người này cũng ví như người nữ ưa dâm dật, ban đầu dâm dật chỉ để tự thỏa thích, nhưng đã có thai mà không biết thai nhi trong bụng ngày càng lớn lên. Người dâm nữ này lại tiếp tục dâm dật để tự thỏa thích, đến khi thai nhi đã lớn, đủ mười tháng sắp sinh, đứa bé đang chuyển mình mà chưa chuyển được, đang cầu sinh mà chưa sinh, người mẹ kia đau bụng, tự thẹn, tự hối. Khi lâm vào cảnh đau đớn, người dâm nữ buông tiếng rên khóc như vang tới cõi trời thứ bảy. Khi đứa bé được sinh ra, người mẹ mới bớt đau, liền sau đó lại nghĩ đến chuyện dâm dật, không nghĩ tới sự hổ thẹn, không nghĩ tới sự đau đớn, nên cũng trở lại dâm dật như cũ. Như vậy, khổ đau tiếp tục không thể nói. Người nữ này cũng không thể tự biết rõ về nỗi khổ phải thọ nhận.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo không suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa, cũng ví như người nữ dâm dật này, không thể tự biết về lỗi lầm nhiều



ít của mình, cũng không chán ngán về nỗi khổ đã thọ nhận, cũng không biết tự mình suy tính về chỗ hổ thẹn và lỗi lầm, không biết bị sinh tử trong năm đường là đau khổ, cũng không tự biết sẽ rơi vào ba nẻo ác, không tự hổ thẹn để tu hành, lại cho là ta sẽ rơi vào đường ác. Như vậy đời đời tự chịu tai ương, sau đó tự hổ thẹn cũng không có lợi gì. Người đệ tử học đạo phải xét kỹ về điều này.

Các Bồ-tát đều hoan hỷ thọ nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát nếu được như vậy cũng còn chưa hiểu rõ hết.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, thế nào gọi là chúng con chưa hiểu rõ?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát thì không thể không suy tính về một trăm lẻ tám tham ái.

Các vị Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, suy tính về một trăm lẻ tám tham ái ấy là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành thiên, không thể nhất tâm, nhất

ý để ái được dẹp bỏ, chỉ biết ngồi để phải vương mắc vào một trăm lẻ tám điều: trước tiên là các Bồ-tát trong tâm còn có những ý niệm không thể dẹp bỏ, là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tâm chuyển thành tác ý, không thể dẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Ý chuyển thành nhận thức, không thể dẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, không thể dẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình, không thể dẹp trừ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mắt thấy cảnh sắc xấu, không thể dẹp trừ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, không thể dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tai nghe tiếng trung bình mà không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập

nhân, vậy là còn ái.

Tai nghe tiếng thô ác, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mũi ngửi mùi hôi thối, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào miệng, miệng tiếp xúc với vị ngon, lời nói hay, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói bình thường, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Miệng gặp mùi vị thô dở, lời nói hung ác, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm âm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với các thứ mềm mại, tốt đẹp, không đẹp bỏ được là

còn tham ái, trong đó có năm ám, có tập nhân, vậy là còn ái.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại bình thường, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ám, có tập nhân, vậy là còn ái.

Thân tiếp xúc với vật thô xấu, cứng, làm thân đau, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ám, có tập nhân, vậy là còn ái.

Đức Phật nói:

–Các vị BỒ-tát hành đạo, không suy tính trừ bỏ một trăm lẻ tám điều tham ái, không tự biết về một trăm lẻ tám điều tham ái ấy là lỗi lầm, đọa lạc, ví như đứa bé mới sinh, từ nhỏ đến lớn không thể tự biết trong thân hằng ngày cơ thể luôn tăng trưởng, lớn mạnh. BỒ-tát hành đạo, không biết tội lỗi của mình nhiều hay ít, cũng như ví dụ trên. Nếu BỒ-tát hành đạo biết rõ về một trăm lẻ tám điều tham ái là lỗi lầm, đọa lạc, liền tự mình biết hổ thẹn, nên tự đoạn trừ, nên tự xa lìa, nên tự diệt. Như vậy, tham ái được đoạn trừ, mới xứng đáng là BỒ-tát.

Đức Phật giảng nói như vậy, các BỒ-tát đều cung kính tiếp nhận lời dạy mà tu tập.

Đức Phật nói:

–BỒ-tát hành đạo nên suy tính về một trăm

lẻ tám cách có thể tạo nghiệp khi hành đạo. Nếu không suy tính về một trăm lẻ tám cách tạo nghiệp là không xứng người tu hạnh Bồ-tát. Người biết dứt bỏ, không tạo nghiệp mới xứng đáng là tu hạnh Bồ-tát.

Các Bồ-tát thưa:

–Người nên từ bỏ về sự tạo nghiệp như thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát ở riêng một chỗ nên thường ngồi thiền, dùng pháp Sổ tức và Tùy tức, pháp: Chỉ, quán, hoàn, tịnh. Nếu người tu được thanh tịnh là từ bỏ việc tạo nghiệp. Người tu không được thanh tịnh là không từ bỏ được sự tạo nghiệp. Như vậy đều từ thiền định sinh khởi. Nếu ở trong cõi người tu hành nên suy tính quán chiếu, để đoạn trừ chỗ tạo nghiệp.

Các Bồ-tát thưa:

–Người nên suy tính để từ bỏ chỗ tạo nghiệp là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo không được nhất tâm định ý, là không dùng tạo nghiệp.

Đức Phật nói:

–Người không được nhất tâm định ý là tâm

có suy nghĩ, nên trong đó còn có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng việc tạo nghiệp.

Nếu nghiệp chuyển vào ý, trong ý có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào thức, trong thức có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mắt thấy cảnh sắc xấu, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Tai nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Tai nghe tiếng thô ác, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mũi ngửi mùi hôi, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói tầm thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Miệng gặp món ăn dở, lời nói thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, êm ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Thân gặp vật mềm mại, êm ái bậc trung, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Thân gặp đồ vật thô xấu, cứng thô, làm thân đau khổ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Như vậy là còn tạo nghiệp chưa hết.

Đức Phật nói:

–Nếu Bồ-tát hành đạo, nói ta không còn tạo nghiệp, như vậy là cao ngạo, là tự tạo thêm nghiệp. Người ấy còn không thể tự độ thoát,

cũng không có được tâm ý sáng suốt, không thể biết rõ về lỗi lầm của chỗ tạo nghiệp nhiều hay ít. Ví như thân người mọc ra lông, người kia không thể suy đoán về số lượng, cũng không thể tự biết số lông nhiều ít. Các Bồ-tát hành đạo không thể tự biết cần dứt bỏ các lỗi lầm, lại nói: Ta mong cầu Phật đạo, độ thoát mười phương chúng sinh. Người như vậy còn không thể tự độ, làm sao độ thoát được muôn loài nơi mười phương? Bồ-tát hành đạo không còn tạo nghiệp thì có thể hóa độ muôn loài khắp chốn, không bỏ được việc tạo nghiệp thì không thể hành hóa được điều ấy.

Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận lời dạy để tu tập.

Đức Phật lại nói:

–Như vậy, các Bồ-tát vẫn còn chưa tùy hoàn cảnh để hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa:

–Đúng như vậy, có chỗ chúng con chưa hiểu, nguyện xin Đức Phật vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát còn có một trăm lẻ tám lỗi lầm về nhận thức, nếu không diệt trừ thì không xứng



đáng là Bồ-tát.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Một trăm lẻ tám lỗi lầm về nhận thức là những gì?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát tâm còn dấy khởi niệm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào ý, ý lại khởi ý niệm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức có những ý niệm không quên là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình là có lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mắt thấy cảnh sắc xấu là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay là lỗi

lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Tai nghe âm thanh trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Tai nghe tiếng dờ là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mũi ngửi mùi hôi thối là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời nói hay đẹp là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Miệng gặp món ăn hương vị trung bình, lời nói bình thường là lỗi lầm, vì trong đó có năm âm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Miệng gặp món ăn mùi vị dở, lời nói thô ác là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, êm ái là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Thân tiếp xúc với vật xấu, thô cứng làm khổ thân là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu chư vị đều có những vương mắc như vậy thì có lỗi lầm không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ có năm ấm, không có lỗi lầm.

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Vì những việc gì khiến cho mọi người trong thiên hạ vương phải lỗi lầm, không thể đạt được đạo?

Các Bồ-tát thưa:

–Người trong thiên hạ đều do lòng tham mà không đạt được đạo.

Đức Phật nói:

–Mọi người trong thiên hạ vì tham mà phải sinh tử, họ còn có năm ấm và tập nhân không?

Các Bồ-tát thưa:

–Họ có lỗi ấy.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu các vị còn thân kiến, còn chấp thủ vào Đức Phật, sẽ còn sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con sẽ còn trở lại nơi sinh tử, không từ nơi thân hiện tại mà được thành Phật.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị ở trong sinh tử bao lâu nữa mới được thành Phật?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ở trong sinh tử mà chưa nắm được chỗ chủ yếu của sinh tử.

Đức Phật lại hỏi:

–Vì sao các vị chưa nắm được chỗ chủ yếu?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chưa nắm biết được tội phước của mình nhiều hay ít, do vậy mà chúng con không nắm biết được chỗ chủ yếu của sinh tử.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Nhu vậy, các vị so với mọi người trong thiên hạ có khác nhau gì đâu?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con có thể bay đến viếng thăm các cõi nước của mười phương chư Phật, chúng con nghe pháp, hiểu được lời giảng dạy của chư Phật.

Đức Phật nói:

–Nếu các vị có thể bay đến cõi nước của mười phương chư Phật, có thể hiểu được lời dạy của chư Phật, thế chư vị khi ấy sao không nắm lấy cơ hội để tu hành thành Phật mà còn ở trong sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chưa dứt trừ hết những lỗi lầm căn bản, lại cũng vì những công đức của bản nguyện chưa đủ, nên chúng con chưa đến lúc để được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Nếu chư vị nói: Người trong thiên hạ có năm ấm nên còn sinh tử, có tập nhân nên còn lỗi lầm. Nay các vị cũng vẫn còn có sinh tử, tập nhân, có lỗi lầm, sao lại nói chúng con không có lỗi lầm?

Các vị Bồ-tát đều hổ thẹn, cung kính nhận lời chỉ dạy tu hành.

Đức Phật nói:

–Ta tuy nói như vậy nhưng các Bồ-tát cũng còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát cung kính thưa:

–Kính xin Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cũng còn có một trăm lẻ tám nhân duyên vương mắc nơi thọ.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Những gì là một trăm lẻ tám nhân duyên vương mắc nơi thọ?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tâm còn chổnghi nhớ là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vương mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào ý, ý có chổnghi nhớ là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vương mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức còn có đối tượng được nhận biết làm nhân duyên vương

mắc nơi thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vương mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mắt khi thấy cảnh sắc trung bình là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mắt khi thấy cảnh sắc xấu là nhân duyên cho sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào tai, khi tai nghe tiếng hay là nhân duyên vương vào sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Tai nghe tiếng không hay, không dở là nhân duyên vương vào sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Tai nghe tiếng dở là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào mũi, mũi khi ngửi mùi

thơm là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự thọ nhận sinh tử.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình cũng làm nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mũi ngửi mùi hôi thối cũng là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào miệng, miệng ăn món ngon, nói lời hay đẹp là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Miệng được nếm hương vị trung bình, ngôn ngữ bình thường là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Miệng nếm vị dở, lời nói thô ác là nhân duyên cho sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc đồ dùng mềm mại, tốt đẹp là nhân duyên vương mắc nơi



thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Thân tiếp xúc dùng mềm mại trung bình là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Thân tiếp xúc dùng thô xấu, cứng, làm đau đớn, không thích hợp cho thân là nhân duyên vướng mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Đức Phật hỏi:

–Các vị Bồ-tát sao còn chưa chán tạo nhân duyên lãnh thọ nơi sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con dùng nhân duyên chán lìa, sự thọ nhận sinh tử nên mới làm Bồ-tát.

Đức Phật hỏi:

–Các vị chán sự lãnh thọ nơi sinh tử, vì sao không chịu gieo trồng hạt giống đạo? Vì sao các nhân duyên thọ nhận sinh tử là lỗi lầm mà lại còn gieo trồng lỗi lầm ấy?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ngày nay đang gieo trồng hạt giống đạo.

Đức Phật nói:

–Như nếu các vị gieo trồng hạt giống nơi đạo, vì sao còn có một trăm lẻ tám sự lãnh thọ làm nhân duyên cho sinh tử.

Các Bồ-tát đều hổ thẹn cúi đầu, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát đều cung kính thưa hỏi Phật:

–Đức Phật tuy vì chúng con giảng dạy, nhưng chúng con không hiểu đúng hết được.

Đức Phật nói:

–Ta thấy các vị còn gieo mầm về một trăm lẻ tám sự lãnh thọ, là ta biết các vị chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại cung kính thưa:

–Kính mong Đức Thế Tôn giải thích cho chúng con.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trong tâm còn có ý niệm mong muốn mà tâm không được thỏa mãn, khi ấy sẽ vướng mắc nơi thọ, vì trong ý niệm ấy còn có mặt của năm ấm, của tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, sẽ có vừa ý, không vừa ý, đó là hạt giống của sự lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào thức, thức sẽ có đối tượng được nhận thức, hoặc đúng, hoặc sai, ta do vậy mà lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy hình sắc tốt đẹp là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mắt khi thấy cảnh sắc trung bình là lãnh thọ, vì trong mắt thấy ấy còn có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mắt thấy sắc xấu là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Tai nghe tiếng trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Tai nghe tiếng thô ác là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mũi người mũi thơm trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mũi người mũi hôi thối là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, lời hay khéo là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Miệng gặp vị ngon trung bình, nói năng trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Miệng gặp vị thô dở, lời nói xấu ác là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, thích hợp với thân là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, khó chịu, không thích hợp với thân là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của

sự lãnh thọ.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trừ diệt được một trăm lẽ tám sự lãnh thọ ấy mới gọi là tu tập hạnh Bồ-tát. Không diệt trừ được thì không gọi là tu tập hạnh Bồ-tát. Đó là mười điều Bồ-tát cần suy tính.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát như vậy vẫn còn chưa thấu rõ, lại phải nên suy tính.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, chúng con lại phải nên suy tính những gì?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát phải suy tính về một trăm lẽ tám nẻo chính nơi sinh tử.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Những gì là một trăm lẽ tám nẻo chính nơi sinh tử?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tâm nếu hiểu suốt được sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đấy gọi là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đối với nẻo chính nơi tâm mình

khiến không rơi vào sắc, thống dương (thọ), tướng, sinh tử (hành), thức, liền không có năm ấm, không có tập nhân.

Đức Phật nói:

–Thấy rõ được nẻo chính nơi năm ấm, tập nhân, khiến tâm không dao động, là người dứt trừ được nẻo lãnh thọ của sinh tử, là hiểu rõ về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tướng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Hiểu rõ nẻo chính nơi ý khiến không động, không lãnh thọ về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tướng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Hiểu rõ nẻo chính nơi ý khiến không dao động, không lãnh thọ về đất, nước, lửa, gió, hư không và sắc, thống dương (thọ), tướng, sinh tử (hành), thức, không thọ năm ấm và tập nhân. Người không hiểu rõ nẻo chánh nơi ý sẽ rơi vào tội lỗi. Người hiểu rõ nẻo chánh nơi tâm ý, không dao động là được vào đạo. Đó là nẻo chính yếu nơi sinh tử.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức cũng hiểu

thấu suốt về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tướng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm âm, có tập nhân, liền thấu tỏ về sinh tử. Người không hiểu rõ về nẻo chính nơi tâm ý sẽ rơi vào sự lãnh thọ sinh tử, người tự nhận biết về nẻo chánh nơi tâm ý là được vào đạo, không thọ nhận sinh tử.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấu tỏ về sắc đẹp bên ngoài, biết trong đó có năm âm, có tập nhân tức là thông suốt được sinh tử. Nếu người hiểu rõ về nẻo chính yếu nơi tâm, không bị dao động là được vào đạo, người không tự hiểu rõ nẻo chính nơi tâm ý sẽ bị rơi vào lỗi lầm.

Mắt thấu suốt cảnh sắc trung bình, trong đó có năm âm, có tập nhân, đây là người thấu suốt được sinh tử. Người chế ngự tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Mắt thấy rõ cảnh xấu ác, trong đó có năm âm, có tập nhân, là người thấu suốt được sinh tử. Người chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý là rơi vào tội lỗi.

Nếu chuyển vào tai, tai thấu suốt tiếng hay, biết trong đó có năm âm, có tập nhân, đó là

người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Tai thông tỏ về âm thanh trung bình, trong đó có năm âm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Người tự chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Tai thông tỏ khi nghe tiếng xấu ác, trong đó có năm âm, có tập nhân, đây là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, nếu tâm ý không chế ngự được sẽ rơi vào lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mũi, mũi thấu suốt hương thơm, trong đó có năm âm, có tập nhân, đó là người thấu tỏ về sinh tử. Nếu người biết chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Mũi thấu suốt mùi thơm trung bình, trong đó có năm âm, có tập nhân, đó là người thấu tỏ về sinh tử. Nếu người tự chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.



Mũi người biết mùi hôi thối, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người tâm ý không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Nếu chuyên vào miệng, miệng quen món ăn ngon, lời nói hay, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, là hiểu thấu về sinh tử. Nếu người tâm ý không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Miệng ném hương vị trung bình, nói năng bình thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, nếu biết vậy là thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Miệng ném vị dở, nói lời thô ác, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Nếu chuyên vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, tốt đẹp, hợp với thân, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là thấu suốt về sinh tử. Nếu chế ngự được tâm ý khiến không dao động

là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Thân tiếp xúc nơi vật mềm mại trung bình, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý sẽ vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng khiến thân đau, không thích hợp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành nên chế ngự tâm ý đừng để bị dao động, người tâm ý bị dao động là chưa rõ về đạo.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Chúng con nên ngồi thiền để tâm khỏi bị dao động.

Đức Phật hỏi:

–Khi không còn ngồi thiền, tâm có dao động không?

Các Bồ-tát thưa:

–Khi từ thiền định xuất, lại cũng còn dao

động.

Đức Phật hỏi:

–Vì sao hết thiền lại động?

Các BỒ-tát thưa:

–Tự nhiên bị dao động.

Đức Phật hỏi các BỒ-tát:

–Vì sao tự nhiên lại bị dao động?

Các BỒ-tát thưa:

–Chúng con không biết rõ vì nhân duyên gì mà bị dao động.

Đức Phật nói:

–Nhu vậy là các BỒ-tát còn chưa thấu tỏ.

Các BỒ-tát thưa:

–Mong Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–BỒ-tát khi không còn ngồi thiền định mà tự nhiên bị dao động là vì BỒ-tát còn có một trăm lẻ tám cửa ngõ sinh diệt, tâm động và không động chưa dừng lại được.

Đức Phật dạy như vậy rồi, các BỒ-tát đều cung kính nhận lời chỉ dạy gắng sức thực hành.

Đức Phật nói:

–Nhu vậy các BỒ-tát cũng còn chưa thấu

suốt.

Các Bồ-tát thưa:

–Lại như thế nào là chúng con chưa thấu tỏ?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát chỉ biết có ngòi thiên mà không dùng được tâm, để giữ gìn một trăm lẻ tám hành.

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu thưa:

–Xin Đức Phật vì chúng con mà giảng nói.

Đức Phật nói:

–Tâm Bồ-tát vốn còn nhiều ý niệm, nếu không dùng, giữ được thì tâm đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào ý, ý vốn có nhiều ý niệm, nếu không nắm và dùng được chúng, thì tâm ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào thức, thức vốn có nhiều ý niệm, nếu không biết giữ và dùng dứt thì tâm thức đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mắt, mắt ấy vốn thường thấy nhiều cảnh đẹp, nếu không biết giữ và dùng dứt thì mắt đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Mắt thường thấy nhiều cảnh sắc trung bình, nếu không giữ và dừng lại thì mắt ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Mắt thường thấy nhiều cảnh sắc thô xấu, nếu không giữ, dừng dứt thì mắt ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào tai, tai vốn nghe nhiều tiếng hay tốt, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Tai nghe nhiều âm thanh trung bình, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Tai nghe nhiều âm thanh xấu ác, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi nhiều mùi thơm, nếu không biết giữ gìn, dừng dứt, mũi này sẽ là nơi tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Mũi ngửi nhiều mùi thơm trung bình, nếu không biết dừng dứt, giữ gìn, thì mũi ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Mũi ngửi nhiều mùi hôi thối, nếu không biết dừng dứt và giữ gìn thì mũi ấy sẽ là nguồn gốc

tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Nếu chuyên vào miệng, miệng nếm nhiều vị ngon, lời nói tốt đẹp, nếu không biết dừng lại, giữ gìn thì miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Miệng nếm được nhiều mùi vị trung bình, lời nói trung bình, nếu không biết giữ gìn, dừng lại thì chính miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Miệng nếm nhiều vị thô dở, lời nói kém, nếu không chịu giữ gìn, dừng dứt, thì chính miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Nếu chuyên vào thân, thân tiếp xúc với nhiều đồ mềm mại, tốt đẹp, thích hợp, nếu không giữ gìn, dừng dứt thì thân này sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Thân tiếp xúc với đồ mềm mại trung bình, nếu không giữ gìn, dừng dứt thì thân này sẽ là nguồn gốc sinh ra một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Thân va chạm nhiều với các vật dụng thô, cứng, đau, không thích hợp, nếu không giữ gìn, dừng lại thì thân ấy sẽ là nơi tạo ra một trăm lẻ tám điều tội lỗi.

Khi Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều hoan hỷ tiếp nhận lời chỉ dạy, dốc sức tu tập.



## KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

### QUYỂN 60

#### Phẩm 17: BỒ-TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 2)

Đức Phật nói:

–Bồ-tát ngồi thiền quán Sở tức, ý không được định, hoặc ý được vào định mà không kéo dài, do chỉ biết ngồi mà không thật sự dứt trừ được nguồn gốc của lỗi lầm, tuy có ngồi thiền vẫn không được an lạc.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì nhân duyên gì mà không dứt trừ được nguồn gốc của lỗi lầm?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi ngồi tu không thiền tư về nguồn gốc của sinh tử nên cội nguồn của lỗi lầm không được đoạn trừ.

Đức Phật lại nói:

–Người muốn đoạn trừ nguồn gốc của lỗi lầm nên đoạn trừ ý niệm về sinh tử tiếp nối, nên



diệt trừ ý niệm vốn là nguồn gốc của lỗi lầm trong sinh tử.

Các Bồ-tát cùng thưa:

–Làm những gì để đoạn trừ ý niệm về sinh tử tiếp nối và diệt trừ ý niệm vốn là nguồn gốc của lỗi lầm trong sinh tử?

Đức Phật nói:

–Do tâm bị dao động làm nhân duyên chuyển biến đến việc tạo nên nguồn gốc của lỗi lầm, là làm lỗi dẫn đến sinh tử tiếp nối nơi đời sau. Việc nên làm là đoạn trừ sinh tử tiếp nối nơi đời sau mới xứng đáng là Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu thưa:

–Kính xin Đức Phật vì chúng con mà giảng giải về nguyên nhân của lỗi lầm nơi sinh tử đời sau.

Đức Phật nói:

–Các vị tâm bị dao động làm nhân duyên thích hợp, trong tình huống đó sẽ có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Bồ-tát khi ý bị dao động vì nhân duyên này, không thể xa lìa ý, trong ý có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của

Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Bồ-tát do thức bị dao động, lại do ý muốn nên trong thức ấy có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu của Bồ-tát là nên dứt trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu tâm ý thức như thế tác động vào mắt, mắt của Bồ-tát thấy cảnh sắc tốt đẹp, sắc đẹp ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Bồ-tát nên đoạn trừ hết một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mắt thấy sắc trung bình làm gốc, trong sắc ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mắt thấy sắc xấu là gốc, sắc xấu tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào tai, tai của Bồ-tát nghe âm thanh hay, âm thanh tác động nơi lòng ham

muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Tai nghe âm thanh trung bình là chính, âm thanh ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Tai nghe âm thanh thô ác là chính, âm thanh thô ác tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào mũi, mũi của Bồ-tát ngửi mùi hương thơm là chính, hương thơm tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, mùi thơm ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ

tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Mũi ngửi mùi hôi hám là chính, mùi hôi ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu bị tác động vào miệng, miệng của Bồ-tát gặp đồ ăn ngon, lời nói hay là chính, đồ ăn ngon, lời nói hay tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Miệng gặp hương vị, lời nói trung bình tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Miệng gặp mùi vị và lời nói thô dở, mùi vị, lời nói ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Nếu tác động vào thân, thân tiếp xúc với vật

mềm mại, làm cho thân cảm thấy dễ chịu. Sự mềm mại ấy tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Việc cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, sự tiếp xúc ấy sẽ tác động nơi lòng ham muốn phân biệt. Như vậy, trong sự tiếp xúc đó có đủ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử. Điều cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ một trăm lẻ tám nguyên nhân của sinh tử ấy.

Thân tiếp xúc với vật thô, xấu gây đau đớn, không thích hợp. Sự tiếp xúc đó tác động nơi lòng ham muốn phân biệt, trong ấy có đủ một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử. Điều cần thiết là Bồ-tát nên đoạn trừ tất cả một trăm lẻ tám nguồn gốc của sinh tử ấy.

Đức Phật nói:

–Cần yếu là Bồ-tát nên đoạn trừ những điều như vậy mới gọi là Bồ-tát. Nếu vị nào không đoạn trừ thì không xứng đáng là Bồ-tát. Như vậy còn chưa rõ chăng?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Chúng con đã hiểu rõ về nhân duyên của

sinh tử.

Các vị BỒ-tát thưa:

–Chúng con nghe Đức Phật giảng dạy, tất cả chúng con không rơi vào sự lỗi lầm.

Đức Phật hỏi:

–Các vị tất đều thấy các BỒ-tát đã cạo bỏ râu tóc làm Sa-môn?

Các BỒ-tát thưa:

–Dạ, chúng con đã thấy các vị làm Sa-môn.

Đức Phật hỏi:

–Các Sa-môn khi cạo bỏ râu tóc, râu tóc trên đầu các vị ấy có sạch hết không?

Các BỒ-tát thưa:

–Dạ sạch hết.

Đức Phật nói:

–Khi cạo sạch như thế, các Sa-môn có mong râu tóc trên đầu mọc trở lại chăng?

Các BỒ-tát thưa:

–Các vị ấy không mong chúng mọc trở lại.

Đức Phật hỏi các BỒ-tát:

–Vì lý do gì râu tóc trên đầu các vị ấy mọc trở lại?

Các BỒ-tát thưa:

–Nó tự nhiên sinh. Các Sa-môn cũng không

muốn chúng mọc trở lại.

Đức Phật nói:

–Các Sa-môn với râu tóc trên đầu sinh trưởng, có thể tự biết mỗi ngày lớn lên bao nhiêu không?

Các Bồ-tát thưa:

–Râu tóc trên đầu các Sa-môn mỗi ngày không thể tự biết chúng đã lớn lên bao nhiêu.

Đức Phật nói:

–Các vị Bồ-tát cũng không thể tự biết về một trăm lẻ tám lỗi lầm vi tế luôn tồn tại. Ví như các Sa-môn đều có râu tóc trên đầu luôn sinh trưởng mà không tự biết mỗi ngày chúng lớn lên bao nhiêu. Như vậy, các Bồ-tát lỗi lầm vẫn còn mà không tự biết, lại nói con không có lỗi lầm là thế nào?

Đức Phật hỏi Bồ-tát:

–Có đúng như vậy không?

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu tập.

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Ngưỡng mong Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát không nên tự thị nói ta không có tội,

thì tội sẽ diệt.

Đức Phật nói:

–Điều cần yếu là suy tính về một trăm lẻ tám nguồn gốc của tội lỗi diệt hay không diệt.

Các Bồ-tát hỏi:

–Thế nào là một trăm lẻ tám nguồn gốc của tội lỗi diệt hay không diệt?

Đức Phật hỏi:

–Tâm của Bồ-tát trong sự sống chuyển biến liền cảm nhận như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tập nhân tội lỗi chuyển vào ý, ý theo sự sống chuyển biến lại như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức trong sự sống chuyển biến lại như bị diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, do sự sống chuyển biến liền thấy như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.



Mắt thấy sắc trung bình, do sự sống chuyển biến liền thấy như nó đã diệt mất, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mắt thấy sắc thô xấu, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt mất, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tai nghe tiếng trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Tai nghe tiếng thô ác, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhân, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Mũi ngửi mùi hôi thối, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng vẫn còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, lời nói hay, trong sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng vẫn còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Miệng gặp mùi vị và lời nói trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, thích hợp, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Thân tiếp xúc với vật thô xấu, gây khô, không thích hợp, do sự sống chuyển biến nên cảm nhận như nó đã diệt, tuy diệt nhưng trong đó có còn một trăm lẻ tám tập nhận, đời sau sẽ tiếp tục sự sống và thọ nhận nên nó không diệt.

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì sao tội vừa phát sinh lại diệt, lại vì sao chúng con đã rõ mà không thấy?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Tâm của các vị có bị chuyển biến không?

Các Bồ-tát thưa:

–Tâm của chúng con bị chuyển biến, sinh diệt, dẫu tâm của chúng con không bị chuyển biến, sinh diệt cũng không dám thưa với Đức Phật.

Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát:

–Nếu khi tâm vọng tưởng sinh, lại có thể tự biết là tâm sinh không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ biết hoặc thấy khi có nhân duyên nhưng không biết được khi tâm mới sinh khởi.

Đức Phật hỏi:

–Nhu các vị đã nói là còn chưa biết được khi tâm mới sinh khởi, làm sao có thể nói là không có tội?

Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều hổ thẹn, cúi đầu tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

–Thế Tôn đã vì chúng con giảng về các điều chỗ rất vi diệu. Mong Đức Phật lại vì chúng con giảng giải rõ.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị từ khi có sự sống đến nay đâu không biết nóng ấm ở trong thân cần bao nhiêu

lửa, biết lạnh ở trong thân có bao nhiêu gió, sự hỗn hợp trong thân gồm bao nhiêu nước?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con cũng không thể phân biệt để biết một cách đầy đủ là chúng có nhiều hay ít.

Đức Phật hỏi:

–Nếu không biết được chúng có là nhiều hay ít, đâu lại không biết lạnh nóng do nước, lửa?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con biết lạnh nóng là do nước, lửa.

Đức Phật hỏi:

–Các vị còn biết nóng lạnh là do nước, lửa, vì sao không biết chúng có là nhiều hay ít?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ biết có nóng lạnh mà không thể biết chúng có là nhiều hay ít.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát không tự biết về tâm sinh diệt chính là còn thọ nhận nhiều tội lỗi trong một trăm lẻ tám lỗi lầm. Ví như không biết lạnh nóng, nước lửa, không biết từ khi lửa có trong sự sống đến nay là nhiều hay ít. Bồ-tát cũng không tự biết về tâm chuyển biến trong sinh tử đến nay là nhiều hay ít. Như vậy, Bồ-tát chỉ có thể biết được

ngành ngọn mà không biết được nguồn gốc. Như thế, tội của Bồ-tát hội nhập trong không mà vẫn còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát đều cúi đầu hỏi Đức Phật:

–Kính mong Đức Thế Tôn lại vì chúng con giải nói về tội lỗi trong không.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có một trăm lẻ tám tội lỗi nhập trong không, không thể thấy.

Những gì là một trăm lẻ tám tội? Nếu tâm của Bồ-tát khi có ý niệm, nó sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội do tâm sinh diệt nên không thể thấy. Cũng ví như người khi nói có âm thanh không thể thấy, điều cốt yếu là có âm thanh ở trong không, chỉ vì chúng ta không thể thấy.

Nếu chuyển vào ý, ý sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh khởi từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong

đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mắt thấy hình sắc trung bình, sinh từ trong không, rồi lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mắt thấy sắc xấu, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Tai nghe âm thanh trung bình, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Tai nghe âm thanh dở, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Mũi ngửi mùi thối, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, lời nói hay, sinh từ trong không, lại cũng diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói bình thường, sinh khởi từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, làm đau đớn, không thích hợp, sinh từ trong không, lại diệt trong không, trong đó có một trăm lẻ tám tội không thể thấy.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu không thấy tội sinh từ trong không, cũng không thấy diệt từ trong không, như vậy là



các Bồ-tát còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát thưa:

Như thế là chúng con đã hiểu biết rõ.

Đức Phật hỏi:

–Do nhân duyên gì mà các vị nói là đã hiểu biết? Các Bồ-tát tại sao không thường ngồi thiền, vì sao lại ưa đi đến chỗ của chư Phật nơi mười phương?

Bồ-tát thưa:

–Do chúng con có bản nguyện, không thể không đi.

Đức Phật hỏi:

–Nếu các vị có bản nguyện đến trú xứ của chư Phật trong mười phương, vì nhân duyên gì mà không ngồi thiền để từ bỏ tội lỗi? Dẫu các vị ngồi thiền chỉ để dứt bỏ tội lỗi, bản nguyện sẽ diệt chăng?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ngồi thiền chỉ nhằm chấm dứt được tội sẽ xảy ra, chúng con chưa diệt được hết nguồn gốc của tội.

Đức Phật hỏi:

–Nếu việc làm từ vô số kiếp đến nay, các tội nơi sinh tử trong quá khứ các vị có diệt được không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con sẽ diệt nguồn gốc của tội lỗi nơi quá khứ từ vô số kiếp.

Đức Phật hỏi:

–Nếu còn có thể diệt trừ tội trong vô số kiếp, vì sao lại không muốn diệt trừ nguồn gốc của tội?

Các Bồ-tát thưa:

–Đức Phật hỏi chúng con như vậy nhưng chúng con chưa kịp hiểu rõ.

Đức Phật hỏi:

–Như vậy là các vị chưa thấu hiểu, vì sao lại nói là các con đã hiểu rõ?

Các Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Đức Phật tuy vì chúng con mà nêu giảng nhưng chúng con còn chưa hiểu rõ, kính xin Phật vì chúng con mà giảng giải rõ thêm, nên tu hành những gì?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát hành đạo trong vô số kiếp đến nay luôn nhớ các bản nguyện trong sinh tử, cũng giống như hạt giống gieo xuống đất sẽ mọc lên cây lớn. Đã sinh cây lớn, trên cây lại

sinh muôn ngàn cành, cành sinh muôn ngàn nhánh lá, nhánh lá sinh muôn ngàn vạn ức trái, một trái trở lại gieo xuống mọc lên một cây. Bồ-tát ngòi thiên sẽ trừ bỏ được tội lỗi căn bản của mình. Cũng ví như các cây lá đều phá bỏ, hủy diệt trái của nó, làm cho trái không thể mọc trở lại được. Khi đã diệt hết các cành cây, như vậy lá, cành, trái đều đã diệt bỏ hết, chỉ còn lại gốc rễ. Gốc rễ cũng ví như nguyên xưa, từ một ý niệm sinh khởi, mà ý niệm là gốc của tội lỗi. Ví như từ gốc cây, cành lá sinh ra, lại nên phải chặt bỏ, nếu không chặt bỏ kịp thời thì nó lớn lên, ra trái trở lại, nên phải diệt bỏ nó, không cho sinh trở lại. Bồ-tát giữ gìn ý cũng ví như giữ gốc cây để cho cành, lá, quả của cây ấy sinh trở lại. Nếu để cho vọng ý sinh là làm cho lỗi lầm sau này thêm tăng trưởng. Nếu người diệt trừ được vọng ý sẽ không khiến lỗi lầm đời sau tăng trưởng, vì vậy phải loại bỏ tội lỗi căn bản. Như thế là tội lỗi căn bản của Bồ-tát chưa dứt, nên thường phải nghĩ đến một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa trừ bỏ hết.

Các Bồ-tát nghe như vậy đều cúi đầu thưa:

–Nguyện xin Đức Phật xót thương giải thích những điều chúng con chưa hiểu.

Đức Phật nói:

–Không xả bỏ hết các ý niệm sinh khởi trong tâm, các ý niệm hoàn toàn dứt sạch thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào ý, ý khởi lên ý niệm, nếu chúng hoàn toàn dứt sạch thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh ý niệm, nếu chúng hoàn toàn chấm dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà ý niệm hoàn toàn không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Mắt thấy sắc trung bình mà ý niệm hoàn toàn không sinh khởi, thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Mắt thấy màu sắc thô xấu, nếu ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, nếu ý niệm dừng dứt thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới

hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Tai nghe âm thanh trung bình, ý niệm hoàn toàn không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Tai nghe tiếng thô ác, nếu ý niệm hoàn toàn dừng dứt thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Như vậy gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Mũi ngửi mùi bình thường, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay khéo, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói trung bình, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi làm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, nếu ý niệm không còn sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Nếu chuyển vào trong thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì thế nên gọi là không xả bỏ hết.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, làm đau đớn, không thích hợp, nếu khi ấy ý niệm không sinh khởi thì một trăm lẻ tám lỗi lầm mới hết. Vì vậy nên gọi là không xả bỏ hết.

Như thế gọi là Bồ-tát không xả bỏ hết để được vào một trăm lẻ tám sự thanh tịnh.

Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng cung kính tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điều thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Nếu có Bồ-tát tâm vừa khởi niệm liền biết có ý niệm, tức là cảnh giới tịch diệt, là vào thế giới thanh tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào ý, ý thức sinh khởi liền kéo trở về để được trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh khởi nhận thức, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, vào nơi an tịnh, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mắt thấy sắc trung bình, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mắt thấy sắc xấu, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng, là trừ diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng

lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Tai nghe âm thanh trung bình, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Tai nghe tiếng thô ác, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyên vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, có khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyên vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, nói lời hay khéo, nếu có sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an



tịnh, là diệt trừ một trăm lẽ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Miệng gặp đồ ăn mùi vị trung bình, lời nói bình thường mà sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẽ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói hung ác, sinh khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẽ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẽ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẽ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng không thích hợp, nếu khởi ý niệm, liền kéo trở về trạng thái vắng lặng để được an tịnh, là diệt trừ một trăm lẽ tám lỗi lầm chưa xả bỏ để được thanh tịnh.

Bồ-tát tu hành như vậy là không xả bỏ thanh

tịnh, nên có thể tinh tấn hơn nữa theo một trăm lẻ tám cách ứng hợp với giới.

Đức Phật giảng dạy như thế, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận phụng hành.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là trở lại tinh tấn theo một trăm lẻ tám điều thích ứng với giới?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát hành đạo còn dấy khởi tâm, liền phải cố gắng biết để diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào ý, ý sinh khởi liền phải cố gắng biết rõ để diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào thức, thức sinh nhận thức, liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà sinh tâm, liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mắt thấy sắc trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mắt thấy sắc xấu, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm, vì

muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Tai nghe tiếng trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Tai nghe âm thanh thô dở, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi hương thơm, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình,, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, nói lời hay đẹp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Miệng gặp mùi vị trung bình, lời nói bình thường, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, gây đau đớn, không thích hợp, nếu sinh tâm liền phải cố gắng biết rõ để diệt một trăm lẽ tám lỗi lầm, vì muốn ứng hợp với giới.

Khi Đức Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận phụng hành.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát do tinh tấn nên ứng hợp với giới, liền phải tiến tới tu hành để vào đạo.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Những gì là do tinh tấn nên lại ứng hợp với giới, liền phải cố gắng tu tập để vào đạo?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trong tâm có sinh khởi ý niệm, phải từ nơi tâm ấy cố gắng dứt bỏ các ý niệm là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, phải từ nơi ý ấy cố gắng dứt trừ các ý niệm, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào thức, thức có sự nhận thức, từ nơi nhận thức ấy cố gắng dứt trừ hết các nhận thức, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, phải từ nơi thấy sắc đẹp ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về sắc đẹp, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mắt thấy sắc trung bình, phải từ nơi thấy sắc trung bình ấy, cố gắng dứt trừ ý niệm về sắc đó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mắt thấy sắc xấu, phải từ nơi thấy sắc xấu ấy cố gắng chấm dứt ý niệm về sắc đó, là diệt

một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, từ nơi nghe tiếng hay ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về tiếng hay, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Tai nghe tiếng trung bình, từ nơi nghe tiếng trung bình ấy, cố gắng dứt trừ ý niệm về nghe tiếng kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Tai nghe âm thanh thô dờ, từ nơi âm thanh thô ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về âm thanh kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, từ nơi mùi thơm ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi thơm kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, từ mùi thơm trung bình ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về nó, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Mũi ngửi mùi hôi thối, từ mùi hôi ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi hôi kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu

hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay, từ nơi mùi vị ngon, lời nói hay ấy cố gắng dứt trừ ý niệm về mùi vị ngon, lời nói hay kia, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Miệng gặp món ăn, mùi vị, lời nói trung bình, ngay nơi món ăn, mùi vị và lời nói trung bình ấy cố gắng dứt trừ các ý niệm về chúng, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Miệng gặp món ăn thô dở, lời nói không hay, từ nơi đồ ăn dở, lời nói thô ấy cố gắng dứt trừ mọi ý niệm về chúng, là diệt một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, rất thích hợp, từ nơi vật mịn màng thích hợp phải cố gắng dứt trừ mọi ý niệm về chúng, là diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật mịn màng trung bình, từ nơi vật mịn màng trung bình ấy cố gắng diệt trừ mọi ý niệm về chúng, là trừ được một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành

để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, làm đau đớn, không thích hợp, từ nơi vật thô, cứng đau, không thích hợp ấy cố gắng từ bỏ mọi ý niệm về chúng, là đã diệt trừ một trăm lẻ tám lỗi lầm. Như vậy gọi là tinh tấn tu hành để vào đạo.

Đức Phật nói:

–Tinh tấn tu hành vào đạo mới có thể nhẫn nhục tu trì thực hành giới luật.

Các vị BỒ-tát hỏi Đức Phật:

–Những gì là nhẫn nhục trong việc trì giới và thực hành giới luật?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đã và đang nhẫn nhục trì giới, không lìa giới, như vậy mới là người thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát nếu tâm bị dao động nên phải nhẫn nhục để một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể lay chuyển được tâm. Như vậy mới gọi là có tâm kiên nhẫn và nhẫn nhục thực hành giới luật.

Nếu chuyển vào ý, ý có những ý niệm, nên từ ý ấy mà nhẫn nhục, không được để tâm bị lay chuyển, nếu bị lay chuyển thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là có ý nhẫn, tu hành chánh giới.



Nếu chuyển vào thức, thức có các nhận thức, nên từ nhận thức ấy mà nhận nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu bị lay chuyển, sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi các nhận thức để nhận nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, từ nơi sắc đẹp ấy nên nhận nhục, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi sắc đẹp để nhận nhục tu hành chánh giới.

Mắt thấy sắc trung bình, từ chỗ thấy sắc bậc trung ấy nên nhận nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi sắc bậc trung để nhận nhục tu hành chánh giới.

Mắt thấy sắc thô xấu, từ chỗ thấy sắc thô xấu ấy nên nhận nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi sắc xấu để nhận nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, từ chỗ âm thanh hay ấy nên nhận nhục, không được để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có

một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhãn nơi âm thanh hay để nhãn nhục tu hành chánh giới.

Tai nghe âm thanh trung bình, nên từ chỗ nghe âm thanh trung bình ấy mà nhãn nhục, tâm không bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhãn nơi âm thanh trung bình để nhãn nhục tu hành chánh giới.

Tai nghe âm thanh thô ác, từ âm thanh thô ác ấy mà nhãn nhục, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhãn nơi âm thanh thô ác để nhãn nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi hương thơm, từ nơi mùi thơm ấy mà nhãn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm mà không tu hành được. Như vậy là nhãn nơi mùi thơm để nhãn nhục tu hành chánh giới.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, từ mùi thơm trung bình ấy mà nhãn được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhãn nơi mùi thơm trung bình để nhãn nhục tu hành

chánh giới.

Mũi ngửi mùi hôi thối, từ nơi mùi hôi thối ấy mà nhận được, không để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi mùi hôi thối để nhận nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp đồ ăn ngon, nói lời hay khéo mà nhận được, không nên để tâm bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi đồ ăn ngon, lời nói hay khéo để nhận nhục tu hành chánh giới.

Miệng gặp mùi vị và lời nói trung bình, từ nơi lời nói và mùi vị trung bình ấy mà nhận, không để tâm bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi hương vị và lời nói trung bình để nhận nhục tu hành chánh giới.

Miệng gặp mùi vị thô, lời nói ác mà nhận được, tâm không bị dao động, nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhận nơi mùi vị thô, lời nói ác để nhận nhục tu hành chánh giới.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp, ngay khi tiếp xúc với vật

mềm mại thích hợp ấy, nên nhẫn đừng để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn khi tiếp xúc với vật mềm mại thích hợp để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, từ nơi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình ấy nên nhẫn, đừng để tâm bị dao động. Nếu không thì sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn khi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, không thích hợp, từ nơi vật thô, cứng, không thích hợp ấy, nên nhẫn đừng để tâm bị dao động. Nếu động sẽ có một trăm lẻ tám lỗi lầm, không tu hành được. Như vậy là nhẫn khi tiếp xúc với vật thô, cứng, không thích hợp để nhẫn nhục tu hành chánh giới.

Đức Phật nói:

–Như vậy là mười điều cần suy tính của hàng Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười điều cần suy tính.

Các Bồ-tát cúi đầu thưa:

–Những gì là mười điều suy tính?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cần phải nhẫn nại. Nếu khéo chịu khó thì thuận lợi cho việc thể nhập nơi đạo.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, những gì là nhẫn nại để được thể nhập nơi đạo?

Đức Phật nói:

–Khi tâm Bồ-tát có sinh khởi ý niệm, nên nhẫn nại cảnh giác tâm, đừng để sinh khởi vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó cảnh giác tâm để thể nhập nơi đạo.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, nên nhẫn nại giữ ý, đừng cho sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy gọi là chịu khó giữ ý để nhập đạo.

Nếu chuyển vào thức, thức có các nhận thức, nên nhẫn nại nhận thức, đừng để sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhận thức để vào đạo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp nên nhẫn nại nơi sắc đẹp, không được sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám

tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc đẹp để vào đạo.

Mắt thấy sắc trung bình, nên nhẫn nại nơi sắc loại trung bình, không được để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc trung bình để vào đạo.

Mắt thấy sắc thô xấu, nên nhẫn nại nơi sắc xấu, đừng để sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sắc thô xấu để vào đạo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, nên nhẫn nại biết là âm thanh hay ấy, đừng để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh hay để vào đạo.

Tai nghe âm thanh trung bình, nên nhẫn nại từ âm thanh trung bình ấy, đừng để tâm sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh trung bình để vào đạo.

Tai nghe âm thanh thô dở, nên nhẫn nại từ âm thanh dở ấy, đừng để các vọng niệm sinh khởi. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi âm thanh thô dở để vào đạo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, nên từ mùi thơm đó không sinh các vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi thơm để vào đạo.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, nên ngay mùi thơm trung bình đó, tâm không sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi thơm trung bình để vào đạo.

Mũi ngửi mùi hôi thối, nên nhẫn nại với mùi hôi ấy, không để tâm sinh vọng niệm. Nếu chịu khó như thế thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi hôi để vào đạo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp mùi vị ngon, nói lời hay, nếu chịu khó từ nơi vị ngon, lời nói hay ấy, tâm không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi vị ngon để vào

đạo.

Miệng gặp mùi vị ngon, lời nói trung bình, nên chịu khó ngay nơi vị ngon, lời nói trung bình ấy, không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi vị ngon, lời nói trung bình để vào đạo.

Miệng gặp mùi vị dở, lời nói thô ác, tâm không vì vậy mà sinh vọng niệm, thì một trăm lẻ tám tội lỗi không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi mùi vị dở và lời nói thô để vào đạo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn nhuyễn, rất thích hợp, nên nhẫn nại biết vật mịn, tốt, thích hợp, không để tâm sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại khi tiếp xúc với vật mịn, tốt, thích hợp để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, nên nhẫn nại ngay nơi vật mềm mại trung bình ấy, không sinh vọng niệm thì một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại khi tiếp xúc với vật mềm mại trung bình để vào đạo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, gây đau



đớn, không thích hợp, nên nhẫn nại ngay khi tiếp xúc với vật thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp mà không sinh vọng niệm, làm cho một trăm lẻ tám lỗi lầm không thể thắng thế. Như vậy là chịu khó nhẫn nại nơi sự thô, cứng, gây đau đớn, không thích hợp để vào đạo.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành như vậy là thích hợp với hạnh tu nhẫn nhục và giữ giới luật của Bồ-tát. Bồ-tát đã nhẫn nhục liền được một trăm lẻ tám ý nguyện hợp đạo, liền được niềm tin căn bản để vào đạo, liền được một trăm lẻ tám cách vượt thoát nẻo ngu si, vào trong biển trí, liền được một trăm lẻ tám niềm hoan hỷ để trở về cảnh giới tịch diệt, liền được một trăm lẻ tám tâm bi của Phật, liền diệt được một trăm lẻ tám nỗi lo chưa thành tựu Phật đạo.

Những gì là một trăm lẻ tám tâm Bi của Phật?

Thế nào là một trăm lẻ tám nỗi lo chưa thành tựu Phật đạo?

Nghĩa là Bồ-tát khi được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến người đang ở trong địa ngục khắp mười phương thật khó được độ thoát.

Là Bồ-tát được tâm Bi của Phật, thường

nghĩ đến các loài cầm thú: bò, bay, máy, cựa, rất khó được độ thoát.

Là BỒ-tát được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến những khôn khổ trong loài ngọc quý, khó được độ thoát.

Là BỒ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến hai mươi tám loại trời và các trời Trường thọ, kiêu hãnh trong sự hoan lạc, không biết đó là nguyên nhân của khổ nên khó được độ thoát.

Là BỒ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến bậc hào quý đế vương trong thế gian khó được độ thoát.

Là BỒ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến người ngu si không hiểu biết trong thế gian khó được độ thoát.

Là BỒ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến nhiều người ngu si trong thế gian rất khó được độ thoát.

Là BỒ-tát khi có được tâm Bi của Phật, thường nghĩ đến năm đường của hết thảy chúng sinh trong mười phương, hết thảy chúng sinh cùng pháp giới khó được độ thoát.

Như vậy là BỒ-tát đạt được tâm Bi của Phật.

Nỗi lo chưa được thành Phật:

Là Bồ-tát thường lo về nỗi cực khổ nơi năm đường của chúng sinh trong mười phương khó được giải thoát. Bồ-tát khi đã buồn, đã lo thì một trăm lẻ tám sự ưu ái lại tăng thêm. Như vậy, Bồ-tát không thể khi một trăm lẻ tám sự ưu ái tăng lên nhiều mà không buồn không lo được.

Đức Phật nói:

–Ta chỉ theo chỗ thấy rõ bao nỗi cực khổ của chúng sinh trong năm đường khắp mười phương mà được thành Phật. Đó là một trăm lẻ tám tâm bi của Bồ-tát khi chưa được thành Phật. Đó là một trăm lẻ tám nỗi lo khi chưa được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Lại có một trăm lẻ tám phiền não của Bồ-tát khi chưa được thành Phật.

Các Bồ-tát hỏi:

–Những gì là một trăm lẻ tám phiền não?

Đức Phật nói:

–Nghĩa là Bồ-tát chưa được thành Phật, khi thấy những người trong địa ngục khắp mười phương bị khảo tra, đánh đập đau đớn, muốn đến độ thoát cho họ mà không thể độ thoát được nên sinh phiền não.

Là Bồ-tát khi chưa thành Phật, thấy những

cầm thú nhỏ như các loại bò, bay, máy, cựa và cả loài người bị hành hạ, tra khảo, giết hại lẫn nhau, BỒ-tát muốn phát tâm độ thoát họ mà không thể được nên sinh phiền não.

Là BỒ-tát khi chưa được thành Phật, thấy loài ngựa quý bị đói khát, không được ăn uống, muốn độ thoát mà không thể độ được nên sinh phiền não.

Là BỒ-tát khi chưa được thành Phật, thấy mọi người trong thế gian thường làm các việc ác, tham dục, sân hận, giết hại để nấu nướng, tế tự, tham lợi, cướp bóc, tâm ý buông lung, thấy mọi người bị khốn khổ nơi sinh tử trong năm cõi, không khi nào có thể chấm dứt! Tuy trên loài người có các loài trời nhưng cũng không sai khác mấy, vì khi hết phước họ cũng phải bị sinh tử, chịu bao khổ não trong năm cõi. Vì BỒ-tát chưa thành Phật nên sinh phiền não, sẽ tăng thêm một trăm lẻ tám hành động tham ái. Đó là BỒ-tát khi chưa thành Phật có một trăm lẻ tám phiền não.

Là BỒ-tát khi chưa thành Phật, điều cần thiết phải có một trăm lẻ tám thứ thông tuệ khi chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật.

Các BỒ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là một trăm lẻ tám điều thông tuệ về kinh điển của Phật?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát có thể tự phòng giữ sáu tình căn, một trăm lẻ tám thứ không hành khởi, là được thông tuệ về kinh điển của Phật.

Thế nào là chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát khi chưa được thành Phật, là chưa được Niết-bàn giải thoát của Phật.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát nên suy tính một trăm lẻ tám cách ra khỏi các tội chính yếu, liền được vào Niết-bàn giải thoát.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là không vướng vào các tội chính yếu, là được vào Niết-bàn giải thoát?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi biết có ý niệm lỗi lầm vừa khởi trong tâm, liền diệt. Nếu ai diệt được là được vào Niết-bàn. Hết thấy sáu tình, tất cả một trăm lẻ tám thứ đều diệt cũng là được vào Niết-bàn giải thoát. Ấy là Bồ-tát thoát ra khỏi một trăm lẻ tám lỗi lầm để vào cảnh Niết-bàn an lạc. Như

vậy gọi là mười suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát còn có mười điều suy tính:

1. Khi các Bồ-tát tụ họp, nên cùng nhau bàn tính về một trăm lẻ tám lỗi lầm cần phải dứt trừ, nhằm mong được vào biển trí để thoát khỏi lỗi lầm, ngõ hầu ứng hợp với hạnh của Bồ-tát.

2. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám cách mong thể nhập nơi pháp không, liền được thoát khỏi lỗi lầm nhờ vào quán pháp không. Như vậy gọi là một trăm lẻ tám suy tính của Bồ-tát vượt thoát lỗi lầm để vào trong pháp không.

3. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám lỗi lầm vốn từ không mà phát sinh. Nên biết suy tính khi nó diệt cũng trở về không. Như vậy gọi là Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám nẻo sinh diệt, hợp với quán không để biết sự sinh diệt, là Bồ-tát biết quan sát, suy tính kỹ.

4. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám cách tu trì nơi pháp không và thấu rõ pháp tịch diệt.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là tu trì pháp không và hiểu rõ pháp tịch diệt?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nhận biết hết thấy sự vật hiện có trong mười phương, gốc ngọn đều là không, biết rằng không và có cũng đều diệt tận, Bồ-tát biết tịch diệt và lấy đó làm nền tảng vững chắc, tức sẽ không còn một trăm lẻ tám điều chấp trước, không còn có những tham vương, Bồ-tát có thể tự mình thông hiểu và sẽ biết rõ cảnh giới tịch diệt. Như vậy là Bồ-tát biết suy tính để tu trì pháp không và hiểu rõ pháp tịch diệt. Đó là Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám cách hiểu rõ pháp tịch diệt và ứng hợp với pháp.

5. Bồ-tát nên suy tính về một trăm lẻ tám điều kiện để vào pháp tịch diệt, không còn sinh tử. Đã biết không còn sinh tử, đó là Bồ-tát suy tư về pháp tịch diệt không còn sinh tử và cũng đã tường tận pháp không sinh tử.

6. Bồ-tát nên suy tư về một trăm lẻ tám pháp tịch diệt, sẽ được Niết-bàn, không còn sinh tử. Bồ-tát vào cảnh giới này suy tư, biết rõ nguyên nhân của sự khổ. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư về pháp lạc của Niết-bàn.

7. Bồ-tát nên suy tư để biết một trăm lẻ tám lỗi lầm đã chấm dứt tức là niệm Niết-bàn. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư, niệm tướng của Niết-

bàn.

8. Bồ-tát nên suy tư về một trăm lẻ tám lỗi lầm đã dứt trừ sạch, lại xả bỏ chỗ niệm tướng ấy, không còn niệm đến nữa. Như vậy là Bồ-tát với một trăm lẻ tám suy tư xả bỏ tướng niệm, không khởi niệm nữa.

9. Bồ-tát nên suy tư những ý niệm sinh diệt không bao giờ dừng nghỉ nên liền sinh ra các tạp niệm. Đã biết ta có các tạp niệm, nên suy tư về Niết-bàn vốn không thật có, vì sao lại còn có tạp niệm về nó. Vì vậy nên phải diệt niệm, đó là Bồ-tát biết suy tư về các tạp niệm.

10. Bồ-tát nên suy tư tự biết muôn vật sinh diệt vốn không có, nên thấy được tướng thường lạc của Niết-bàn, Niết-bàn thường lạc không còn sinh diệt. Như vậy là Bồ-tát biết suy tư, thọ nhận tướng thường lạc của Niết-bàn.

Đó là mười suy xét của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười thứ suy xét.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Những gì là mười điều suy xét của Bồ-tát?

Đức Phật nói:

1. Bồ-tát tự biết về một trăm lẻ tám tội, cũng vì mọi người trong mười phương giảng nói



về một trăm lẻ tám tội ấy, cùng chỉ bày nổi khổ nơi sinh tử trong năm đường. Cũng thường vì mọi người trong khắp mười phương nói đến sự thành hoại của vạn vật, gốc ngọn của sinh tử vốn không thật có. Đây là suy xét thứ nhất của Bồ-tát.

2. Bồ-tát nên suy tính đem việc thành hoại trong mười phương để chứng minh, dùng phương tiện đó để chỉ dạy cho mọi người. Đây là Bồ-tát dùng phương pháp chứng minh và suy tư cách làm cho mọi người hiểu rõ.

3. Bồ-tát nên suy tính về mọi người trong mười phương đều có tham lam, chấp trước. Do tham chấp nên đều là si mê. Bồ-tát thường nên vì người giải trừ tham chấp, si mê cho họ. Bồ-tát cũng nên đem chỗ tham si ấy đối chiếu nơi chính bản thân mình: “Ta khi chưa biết tu đạo Bồ-tát thì tham si cũng quá lắm”. Bồ-tát suy nghĩ được như vậy, thường có lòng từ, cởi mở tham si cho người. Đây gọi là suy tính của Bồ-tát.

4. Bồ-tát thường nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đem những người si mê trong mười phương ra làm chứng.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thế nào là đem người si mê trong mười phương để làm chứng?

Đức Phật nói:

–Người trong mười phương, các ý niệm của họ đều vướng vào một trăm lẻ tám cách si mê. Bồ-tát phải trừ bỏ một trăm lẻ tám sự si mê ấy mới là không còn ngu si. Bồ-tát nếu có lỗi trong việc tu hành một trăm lẻ tám hành động gọi là si mê. Nên đem những người còn si mê trong mười phương ra làm chứng để Bồ-tát khỏi sai lầm trong việc tu hành. Đó gọi là pháp suy tính của Bồ-tát.

5. Bồ-tát lại nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đem các vị A-la-hán khắp mười phương để làm chứng cứ.

Các Bồ-tát thưa:

Lại suy tính về một trăm lẻ tám cách đem các vị A-la-hán để làm chứng cứ là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có lỗi trong việc tu hành là có vướng vào nẻo tham chấp, nên phải đem việc Bồ-tát đã bỏ Niết-bàn của A-la-hán cho là không thật có, sao lại còn vướng vào ý niệm này để có lỗi trong việc tu hành? Vì sao lại vin dựa nơi ý niệm khổ này? Bồ-tát đem Niết-bàn

của A-la-hán để thường nhắc nhở làm chứng. Đó là sự suy tư của Bồ-tát.

6. Nếu Bồ-tát còn có lỗi trong việc tu hành, nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là đem Niết-bàn của Bích-chi-phật cho là không thật có để làm chứng. Đây là pháp suy tính của Bồ-tát.

7. Bồ-tát nếu còn có lỗi trong việc tu hành, nên lại suy tính về một trăm lẻ tám cách này cũng không thật có, nên đem Niết-bàn của mười phương Phật trong thời quá khứ cho là không thật có, mười phương chư Phật thời quá khứ đều là thầy của ta, đều ở trong Niết-bàn mà vẫn từ bỏ, ta vì sao lại có lỗi trong việc tu hành mà vẫn tu hành tại thế gian? Bồ-tát đã nêu lên các việc để chứng minh, liền hồi tâm trở lại, thâm giữ ý để tu tập. Đây là Bồ-tát suy tính về phương pháp nêu lên các sự kiện để chứng minh.

8. Bồ-tát nếu có lỗi trong việc tu hành nên nêu chư Phật hiện tại trong mười phương cũng sẽ từ bỏ Niết-bàn, thường đem việc chư Phật đã tự chứng đắc để nhắc nhở làm chứng, để trở lại tinh tấn tu tập. Đây là một trăm lẻ tám phương pháp suy tính của Bồ-tát đem sự chứng đắc để nhắc nhở tu hành.

9. Bồ-tát suy tính về một trăm lẻ tám cách

mà cũng còn lỗi lầm trong sự tu hành.

Đức Phật nói:

–Nay ta là Phật Thích-ca Văn, là thầy của các hàng trời, người, vua, quan, muôn dân đều quy hướng về, có oai thần lớn, tự tại đến, đi. Ta hoặc muốn vào Niết-bàn hoặc bỏ qua như không có. Các vị thường nên đem ta làm chứng, thường nên vững tâm mong cầu thành Phật, lấy ta làm chứng, ý ấy không lay chuyển. Nếu ai bị lay chuyển là có lỗi trong việc tu hành, sẽ rơi vào trong một trăm lẻ tám hành động tham ái. Đó là sự suy tính của Bồ-tát.

10. Bồ-tát thường nên dốc sức từ bỏ lòng tham, không thích thọ dụng, không ưa mong cầu. Người ham thọ dụng và mong cầu là không thích hợp với hạnh của Bồ-tát. Bồ-tát mong cầu chính đáng là thường phân biệt, suy xét về những tư duy của chính mình.

Đây gọi là năm mươi suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát thực hành pháp An ban thủ ý thường vấp phải lỗi lầm trong khi tu hành, không phải là không có.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Vì sao chúng con đã là Bồ-tát, còn vướng

phải lỗi lầm trong khi tu hành?

Đức Phật nói:

–Vì Bồ-tát không chán bỏ về nguyên nhân của sự khổ trong sinh tử, không tự mình thấy rõ nguyên nhân của sinh tử nên không biết khi sinh tử chấm dứt, không rõ có con đường đến cảnh giới Niết-bàn của Đức Phật.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát không thể tự tu theo đạo Bồ-tát, thường nên hay cao ngạo, cho mình hơn tất cả mọi người.

Đức Phật nói:

–Nếu chưa giác ngộ được nguyên nhân của khổ trong sinh tử thì chưa cùng với tịch diệt hợp, chưa cùng với đạo hợp, sẽ thường phải mang thân tướng khổ não, cũng sẽ chịu cái khổ của nóng lạnh, của đói khát không thể chấm dứt. Như vậy, Bồ-tát chưa có thể tự dựa vào các điều lành đã có.

Đức Phật nói:

–Khi ta chưa thành Phật, tự cho trí tuệ của mình không ai theo kịp, tự cho mình tu thiện không ai theo kịp, tự cho mình diệt vọng niệm thô tế không ai theo kịp.

Đức Phật nói:

–Khi ta đã thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, nhớ lại khi còn làm BỒ-tát, sự hiểu biết cũng giống như trí của một BỒ-tát, nay đã thành Phật, có trí tuệ rộng lớn, ví như muôn vật và BỒ-tát có khắp trong mười phương cõi Phật.

Đức Phật nói:

–Trí tuệ của BỒ-tát khắp trong mười phương cõi Phật không bằng trí tuệ của Phật, chỉ như mảy trần nơi một phương Phật.

Các BỒ-tát liền cúi đầu thưa hỏi Phật:

–Chúng con ngu si như thế nào mà dù gom trí của nhiều người cũng không thể bằng trí nhỏ như một mảy trần của Phật.

Đức Phật nói:

–Do các vị chưa chán nơi nguyên nhân của sự khổ trong sinh tử, không mong sớm thành Phật, không biết được vọng tâm thô tế của mình, không biết diệt tội căn bản, đoạn căn nguyên của sinh tử. Nếu các vị tận lực, siêng năng tu hành cũng sẽ đạt được trí tuệ của mười phương chư Phật.

Các BỒ-tát hỏi:

–Chúng con vì nhân duyên gì mà phải ở lâu trong sinh tử như vậy?

Đức Phật nói:

–Do các vị không vững tâm thực hành pháp An ban thủ ý, phạm kinh ba mươi bảy, có mười hai câu hỏi, gồm ba pháp hướng vào bên trong nơi tâm ý vi tế. Vì không biết phân biệt và suy tính về một trăm lẻ tám tâm ý thô tế bên trong, khiến các vị ở lâu trong sinh tử, khó được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Khi tâm các vị chưa sinh khởi, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Nếu tâm chuyển, sẽ tác động nơi ý, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Nếu ý chuyển, sẽ tác động nơi thức, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mắt thấy sắc trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mắt thấy sắc thô xấu, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Tai nghe âm thanh trung bình, trong đó có

năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Tai nghe tiếng thô dở, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Mũi ngửi mùi hôi thối, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào miệng, miệng nếm vị ngon, lời nói hay đẹp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Miệng nếm vị trung bình, lời nói trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Miệng nếm vị thô dở, lời nói xấu ác, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Nếu chuyển vào thân, thân được tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn nhuyễn, thích hợp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Thân được tiếp xúc với vật mịn nhuyễn trung bình, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.



Thân được tiếp xúc với vật thô, cứng gây làm đau đớn, không thích hợp, trong đó có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái.

Đức Phật nói:

–Trong một tâm niệm có năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái. Trong năm trăm bốn mươi, một trăm lẻ tám hành ái ấy, người có một niệm tham ái sẽ chịu một lần sinh tử, còn một niệm tham ái sẽ thọ thêm một thân. Như vậy sẽ không cùng tận với năm trăm bốn mươi niệm tham ái, sẽ chịu năm trăm bốn mươi thân trong sinh tử.

Nếu chuyển qua ý, qua thức cũng vậy.

Chuyển qua sắc đẹp cũng vậy, sắc thường cũng vậy, sắc xấu cũng vậy.

Chuyển qua âm thanh hay cũng vậy, âm thanh trung bình cũng vậy, âm thanh dở cũng vậy.

Chuyển qua mùi thơm cũng vậy, mùi thơm trung bình cũng vậy, mùi thối cũng vậy.

Chuyển qua miệng, gặp đồ ăn ngon, lời nói hay cũng vậy, mùi vị và lời nói trung bình cũng vậy, mùi vị dở và lời nói dở cũng vậy.

Chuyển qua thân, gặp vật tốt mịn màng hợp thân cũng vậy, gặp vật tế nhuyễn trung bình

cũng vậy, gập vật thô, cứng, làm đau đớn, không thích hợp cũng vậy.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị có như thế không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Đức Phật giảng nói nên đều có thể biết.

Đức Phật nói:

–Các vị đâu tin có việc như vậy.

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ thưa tin có việc như vậy, chúng con không nghi, chỉ không hiểu thôi.

Đức Phật hỏi:

–Các vị phát tâm đến với giáo pháp của ta, có biết trong ý các vị có bao nhiêu biến chuyển? Từ trước đến giờ các vị nghe ta giảng nói, có biết ý của các vị có bao nhiêu biến chuyển không?

Các Bồ-tát thưa:

–Dạ thưa chúng con không biết ý của mình có bao nhiêu biến chuyển?

Đức Phật hỏi:

–Vì sao các vị không biết ý của mình có bao nhiêu biến chuyển?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con nghe Phật giảng nói kinh thì rất hoan hỷ, nhưng lại không biết tâm ý có bao nhiêu biến chuyển.

Đức Phật nói:

–Các vị đến với giáo pháp giải thoát mà không biết về ý niệm đã chuyển biến là rơi vào sinh tử. Ví như ở đây, trong nước Ma-kiệt, số vi trần không thể biết, nhiều hay ít?

Các Bồ-tát chỉ ngồi nhận lỗi trong việc tu hành, chứ không thể tự hiểu biết về sinh tử còn nhiều hay ít. Vì vậy nên không thể liền thành Phật.

Các Bồ-tát đều cúi đầu hoan hỷ nhận lời chỉ dạy phụng hành.

Các Bồ-tát đều cung kính thưa:

–Chúng con khi chưa được nghe Đức Phật giảng dạy về năm mươi điều cần suy tư, thì tự không thấy có lỗi trong việc tu hành. Khi đã nghe Phật giảng giải về năm mươi điều suy tư, chúng con đều tự biết có lỗi trong sự tu hành.

Đức Phật nói:

–Các vị có thể cũng có lỗi, hoặc cũng không có lỗi trong việc tu hành.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Như thế nào là cũng có lỗi và cũng không

có lỗi trong việc tu hành?

Đức Phật nói:

–Các vị khi đi đến trước chư Phật trong mười phương, sinh tâm kiêu ngạo, tự khen: “Các lỗi trong năm mươi điều cần suy tư của Bồ-tát trước đó tôi hiểu không đúng. Như thế là tôi đã biết có lỗi trong việc tu hành”. Nói như vậy cũng vẫn có lỗi trong việc tu hành.

Đức Phật nói:

–Người không có lỗi trong việc tu hành là Bồ-tát khi đến trước mười phương chư Phật thường nên tự biết hổ thẹn, tự hổ thẹn về thân thể, tự hổ thẹn về sinh tử, vừa sinh tâm liền rơi vào lỗi lầm không thể suy tư mà biết kịp. Vì vậy, thường nên duy trì năm mươi điều suy tư để tự biết lỗi mà hổ thẹn. Như vậy là Bồ-tát không có lỗi trong việc tu hành. Người không tự biết hổ thẹn, thường có lỗi trong việc tu hành.

Khi Đức Phật giảng dạy như vậy, các Bồ-tát đều tự hổ thẹn, đều tự biết ăn năn và đều tự nghĩ: “Tâm sinh diệt là chẳng phải thường, thân là khổ, không, là chẳng phải ngã.”

Các Bồ-tát được nghe kinh này đều rất hoan hỷ, cùng đến trước Đức Phật, đầu mặt chạm sát đất, cung kính đánh lễ, nhận lời chỉ dạy để tu

tập rồi lui ra.





**SỐ 398**

**KINH ĐẠI BI**

*Hán dịch: Đời Tây Tấn,  
Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt  
Chi.*

**QUYỂN 1**

**Phẩm 1: BỒ-TÁT TRANG NGHIÊM PHÁP  
HỘI**

Nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Phật ở núi Linh thú thuộc thành Vương xá là chốn chư Phật thời xa xưa thường qua lại, cư trú được hình thành bằng uy thần của Như Lai, có đạo tràng được các Bồ-tát ca ngợi, pháp tòa rất oai nghi, các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà đều nương về, lễ bái, tuyên dương công đức của Phật và oai quang của Như Lai, ưa thích chánh

pháp và sự sáng suốt thần diệu của Bồ-tát, hội nhập vô lượng, vô biên công đức, hạnh nguyện của Như Lai, thành tựu đạo Chánh đẳng Chánh giác, chuyển xe pháp vi diệu, hóa độ tất cả, hiểu rõ tâm tánh, chí hướng của chúng sinh, tùy thuận căn cơ để độ thoát, trừ mọi sự trở ngại. Ở nơi nào Như Lai đều làm việc Phật, không vương thế tục, kiên định chánh hạnh, không ai sánh bằng. Bên cạnh Phật còn có sáu trăm vạn Tỳ-kheo đều là những vị đã diệt trừ dục trần, không bị chướng ngại, là trưởng tử của Như Lai, thực hành pháp sâu xa, thọ sinh không bằng nghiệp, điên đảo, tâm luôn nhu hòa, oai nghi đầy đủ đạo hạnh đối với nẻo hành hóa của Như Lai, Thế Tôn luôn đạt được mọi gần gũi. Vô số Bồ-tát cũng có mặt ở đây đều hành trì không chướng ngại, đủ trí lớn, thần thông nhanh nhẹn, tu tập Từ bi, lưu truyền pháp Phật, tuôn mưa cam lồ, trừ mọi khổ nạn cho chúng sinh, tâm bình đẳng với tất cả như đất, trừ hết mọi vọng tưởng, chấp trước, ràng buộc, hoằng dương đạo pháp, tu trọn ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Như mặt trời, trí tuệ của Bồ-tát soi thấu tất cả, xua tan màn u tối cho thế gian, làm khô cạn sông ái, chí nguyện sâu xa, tạo nghiệp chân chánh, đầy đủ thần thông, tự tại đi lại. Như mặt



trăng soi sáng đêm tối, Bồ-tát bình đẳng cứu độ tất cả, làm cho chúng sinh an vui. Bồ-tát đủ phương tiện khéo léo tạo lợi ích cho tất cả, đưa chúng sinh đạt giải thoát nhưng tâm Bồ-tát không thêm bớt. Bồ-tát kiên định ý chí trong mọi hành nghiệp, luôn tu phạm hạnh, cúng dường Tam bảo, không lay chuyển trước các cảnh giới, không bị thế gian hủy báng, thị hiện gần gũi vô lượng Phật, đủ trí soi sáng rộng lớn như biển. Các vị là bậc pháp khí, tu hạnh Bồ-tát, được chúng sinh tôn kính, như sư tử chúa tể muôn thú, hành bốn Đệ, đủ tâm Từ bi, quán sát tịch tĩnh, không kinh sợ khi nghe pháp sâu xa, đánh bại ngoại đạo, trải vô số kiếp hành hóa không biếng trễ, trọn vẹn công đức. Đó là các Bồ-tát Phổ Quán Kiến Vô Tận, Giai Đồ Chư Quốc Trang Nghiêm Biến Hiện, Như Lai Chủng Tánh Thành Tựu Vô Thoái, Oai Nghi Hóa Chúng Thị Vô Sân Nhuế, Vô Lượng Biện Tài Tràng Anh Biến Âm, Tích Lũy Thanh Tịnh Kim Quang Oai Thần Vương, Phân Biệt Quang Minh Biện Giải Tán Cú, Sinh Vô Lượng Phước Tích Lũy Thân Nghiệp đại thể có vô số Bồ-tát như thế.

Lúc đó, Đức Phật nêu giảng sự thọ sinh của

Bồ-tát. Mười sáu năm kể từ khi thành đạo, Phật thấy tất cả đều thanh tịnh, đều dốc hưng khởi phát huy đạo pháp. Các Bồ-tát ở mọi nơi đều đến vì biết Phật sắp giảng tạng pháp của Như Lai. Các bậc Đại sĩ cũng vân tập đến pháp hội. Đức Phật nghĩ: Ta nên gia hộ cho các Bồ-tát để các vị phát huy đạo hạnh lãnh hội pháp môn rộng lớn nơi kinh điển. Với thần biến của mình, Phật muốn giúp đại chúng Bồ-tát hội nhập cảnh giới của Phật.

Nghĩ thế, Phật liền nhập Tam-muội biến hiện cảnh giới của Như Lai. Phật bay lên hư không, ngồi trên pháp tòa cao lớn bằng tam thiên đại thiên cõi Phật. Tòa ấy cao thấu đến cõi Sắc, cõi Vô sắc. Với công đức, Phật phóng hào quang soi đến chúng Bồ-tát thanh tịnh, chiếu rọi tất cả cõi Phật làm vui lòng đại chúng. Cung điện của các hàng Trời, Rồng, Thần cũng đều được soi sáng, ánh sáng đó mời gọi các Bồ-tát khắp mười phương tập hợp về, tất cả đều khen ngợi, đều ngồi trong gác đẹp, gác ấy, vách bằng vàng ròng, hiên bằng báu cát tường, cửa sổ bằng mã não, lan can bằng báu minh nguyệt, cửa đi ngọc là ly cầu, gác bằng báu phổ minh, xung quanh là tất cả các vật báu, treo các chuỗi

ngọc, dựng cờ phướn, lọng báu, đốt đuốc lớn, xông hương chiên-đàn và hương quý được lấy từ biển, các rồng rải hoa bên trên. Xung quanh gác là những hàng cây báu và các lò hương thơm dịu. Ánh sáng tỏa khắp mười phương, thanh tịnh thượng diệu làm vui muôn loài. Tất cả các Bồ-tát đều ngồi trên tòa cao. Số tòa Sư tử nhiều đến nỗi không thể tính đếm, với mọi rộng lớn sự đẹp đẽ. Bốn bộ giới tự nhiên sinh ra bốn vạn cung điện cao lớn, lan can cao bốn trượng chín, rộng hai mươi dặm. Lọng báu được làm bằng ngọc dạ quang, ngọc ly cầu, ngọc phạm anh, đan xen với vàng tía, luôn phát ra tiếng hay. Tất cả mọi thứ ở đây đều tự nhiên biến hiện không ai làm nên. Như bốn cõi, tam thiên đại thiên thế giới đều thế.

Sau đó, Đức Thế Tôn an nhiên xuất định, tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động sáu cách. Ánh sáng của Phật soi chiếu mọi nơi nên tất cả đều thấy Phật, Bồ-tát, đại chúng chư Thiên ca ngợi công đức, rải hoa thơm, che lọng báu, đốt hương, trỗi nhạc cúng dường. Cõi nước của chư Phật nơi mười phương đều chấn động. Hào quang của Phật soi thấu các cõi Phật. Thần thông của Phật biến hóa khôn lường, cảnh giới

không hạn lượng, oai thần không bờ bến, hào quang vô biên, sức cảm hóa không thể lường biết.

Lúc này, núi Linh thứu tự nhiên biến mất. Đại chúng, Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già vây quanh Phật để nghe pháp. Tứ Thiên vương và chư Thiên thấy Phật sắp giảng kinh nên rải hoa cúng dường Phật, nói kệ khen ngợi:

*Ánh mặt trời mặt trăng  
Và ánh sáng châu ngọc  
Hào quang Phật che mờ  
Trừ diệt ba đường ác  
Soi thấu các cõi Phật  
Vượt Tu-di, Thiết vi  
Tất cả đều nương Phật  
Đều vui mừng sung sướng.*

Nói kệ xong Tứ Thiên vương đều vô cùng hoan hỷ. Đế Thích và chư Thiên trời Đao-lợi thấy Phật đến pháp tòa trong cung điện lớn, nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Thần thông Phật khôn lường  
Biến hóa không ai sánh  
Hiện ở khắp cõi Phật  
Mặt trời trí đã mọc.*

*Hàng phục các quân ma  
Thanh tịnh và oai nghiêm  
Thần thông Phật tự tại  
Xin kính lạy Thế Tôn.*

Nói kệ xong chư Thiên đều hầu Phật. Thiên vương Tu-diêm thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Trụ tuệ khôn lường  
Biết rõ tánh chúng sinh  
Không chấp tựa hư không  
Đạt mọi việc ba đời.  
Nhất tâm nhập các hạnh  
Hiểu thấu tánh quần sinh  
Vì thế con cung kính  
Ba đời đều tôn ngưỡng.*

Nói kệ xong Thiên vương theo hầu Phật. Chư Thiên nơi cõi trời Đâu-suất thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Tuyên dương các kinh điển  
Biết như huyễn, dợn nắng  
Tất cả không văn tự  
Nào đâu có ý, tâm.  
Vì thương xót chúng sinh  
Nên Phật khen ngợi pháp*

*Biết các pháp như nhiên  
Không hề có ta người.*

Nói kệ xong, chư Thiên đều cũng hầu Phật. Thiên vương Vô Kiêu Lạc và chư Thiên thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Thị hiện từ Pháp thân  
mười phương như hư không  
Thế Tôn hiện sắc thân  
Thương xót nên chỉ dạy.  
Phật dạy pháp không sắc  
Hạnh bình đẳng thù thắng  
Xin lay Đấng Trí Sáng  
Biết tất cả tánh hạnh.*

Lễ Phật xong, chư Thiên đều theo hầu Phật. Thiên Vương trời Hóa tự tại và chư Thiên thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Giữ giới lìa cấu uế  
An trụ trong thanh tịnh  
Quyền biến giáo hóa cả  
Tâm định không thể động.  
Trí tuệ không ai sánh  
Như biển không sân hận*

*Độ thoát cho tất cả  
Kính lạy Đấng Tự Tại.  
Đủ thân thông biến hóa  
An nhiên chuyển xe pháp  
Thực hành hạnh Từ bi  
Tất cả đều từ đó.  
Giải thoát ba đường ác  
Kính lạy đức hạnh Phật  
Với lòng Từ bi đó  
Bình đẳng với tất cả.  
Định tịch tĩnh là hoa  
Giải thoát là quả Phật  
Cũng như chúa loài ong  
Khuyên hóa các quyến thuộc.  
An trụ như hoa sen  
Xin cúi đầu kính lạy  
Khéo an lập giới cấm  
Trụ nơi địa vững chãi.  
Đủ uy lực siêng năng  
Siêu vượt không ai sánh  
Kính lạy Đấng Tự Tại  
Tối tôn không lay động.  
Thương yêu tạo thanh tịnh  
Đến đạo tràng soi sáng*

Trí tuệ không cầu uế  
Hào quang xua màn tối.  
Vô số mọi quần sinh  
Đều quay về nương tựa  
Là đấng Chánh giác tôn  
Cúi đầu lạy Đại Thánh.  
Pháp giải thoát của Phật  
Thấu suốt tựa hư không  
Trí tuệ Phật cao xa  
Hào quang chiếu mười phương.  
Trăm ngàn hoa chúng sinh  
Tất cả đều nở rộ  
Tỏ ngộ từ u tối  
Kính lạy Đấng không chấp.  
Quán sát không gì sánh  
Làm sao ai vượt qua  
Tìm kiếm khắp mười phương  
Đạo sư không ai bằng.  
Công sức thật khôn lường  
Đầy đủ mọi phước đức  
Nay con xin ca ngợi  
Chí nguyện vẫn chưa thỏa.  
A-tu-la, các rồng  
Đé Thích đều quy y



*Vô số trời và người  
 Đều ca tụng Đức Phật.  
 Danh xưng Phật vô lượng  
 Không thể nghĩ bàn được  
 Kính lạy Đức Thế Tôn  
 Lưu truyền mọi công đức.*

Nói kệ xong, chư Thiên đều theo hầu Phật.

Sau khi biến hóa ra vô lượng cảnh giới Phật tạo sự cảm ứng nơi tất cả hàng trời, người, Phật đến pháp tòa, lên tòa cao, tất cả trời người ở bốn bộ đều thấy. Như bốn cõi, tam thiên đại thiên thế giới cũng vậy. Bảy giờ, Phật ngồi trên tòa Sư tử cao, các Bồ-tát, đại đệ tử đều tuần tự an tọa. Phật nhập Tam-muội Vô cái pháp môn ngu lạc, với sức của định nên từ nơi mỗi lỗ chân lông của Phật đều phóng ra hào quang soi chiếu đến các cõi nước Phật ở mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc và bốn góc cùng phương trên dưới. Lúc đó, mọi khổ não của chúng sinh nơi địa ngục đều chấm dứt, các súc sinh được giải thoát, ngã quý được an ổn, chúng sinh không bệnh khổ, không mê hoặc trong tham dục, giận dữ, si mê không còn khổ nạn, chúng sinh thương yêu kính trọng nhau như người thân trong nhà. Hào quang của Phật chiếu đến

các Bồ-tát, Bồ-tát nương nơi oai lực Phật, nói kệ:

*Sức tinh tấn vô lượng  
 Rộng lớn không nơi dừng  
 Diệu lực tinh tấn ấy  
 Siêu vượt trăm ngàn kiếp.  
 Mười Lực được lưu truyền  
 Thông thấu khắp mười phương  
 Hào quang Đức Thích-ca  
 Chiếu soi mọi cõi nước.  
 Vì mong cầu chánh pháp  
 Vượt qua trăm ngàn cõi  
 Lay Phật, nghe pháp mau  
 Nên đến thế giới Nhẫn.  
 Ở trong cung Đâu-suất  
 Các Bồ-tát mười phương  
 Quán sát ánh sáng này  
 Phật giảng pháp an chúng.  
 Ma, cảnh, chúng dị học  
 Sức tinh tấn hàng phục  
 Như mặt trời hoa sen  
 Chiếu soi khắp các cõi.  
 Hào quang trên thân Phật  
 Rọi thấu tất cả chốn*

*Hết thầy đến nghe pháp  
 Như Lai chuyên pháp luân.  
 Không một ai so sánh  
 Phật giảng kinh tối tôn  
 Đấng Mười Lực thương chúng  
 Nên chuyển xe pha diệu.  
 Đại chúng đều tập hợp  
 Thật khó gặp dịp may  
 Thành tín mong gặp Phật  
 Tất cả đều đến đây.*

Tiếng kệ ấy vang khắp các cõi Phật mười phương, tạo mọi an ổn cho chúng sinh, chiếu soi pháp giới, trừ mọi phiền não, xua tan đêm tối, che lấp cõi ma, khiến vô số Bồ-tát cùng vô lượng quyến thuộc vân tập đến cõi Ta-bà. Lúc ấy, ở phương Đông, có cõi Vô lượng công đức bảo phước phổ từ, Đức Phật hiệu là Ly Cấu Tịnh Quang Hải Hoa Vô Đoạn Quang Ngôn Vương. Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại và vô số Bồ-tát của cõi ấy chỉ trong nháy mắt đã biến mất khỏi cõi, hiện ra ở cõi Nhân này. Đến trước Phật, các Bồ-tát cúi lạy, đi quanh Phật, dâng cúng ngọc báu dạ quang, anh lạc lên Phật, nói kệ khen:

*Đấng Mười Lực công đức*

*Hiểu thấu khắp mười phương  
 Tất cả không ai bằng  
 Đức lớn, đạt giải thoát.  
 Chúng con nay đến đây  
 Mong được nghe kinh pháp  
 Hết thấy đều nghe danh  
 Sư Tử Chừa, Thích-ca.  
 Thế Tôn luôn bình đẳng  
 Phóng quang chiếu tất cả  
 Như các pháp vốn không  
 Không khởi tâm sân hận.  
 Độ chúng sinh nguy khốn  
 Giúp hết thấy giải thoát  
 Là vua của các pháp  
 Như nhà ảo thuật hay.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Phật Biện nơi phương Nam, có Đức Phật hiệu Vô Lượng Đức Bảo Biện. Vô tát Bảo Trụ cùng vô số Bồ-tát bạn của cõi Phật Biện cũng trong giây lát đều hiện đến cõi Nhẫn. Đến trước pháp tòa, các Bồ-tát tung rải châu ngọc trắng cúng dường Phật, cúi lạy Phật đi quanh vạn vòng, nói kệ:

*Thế Tôn biết tất cả  
 Thương chúng tuôn mưa pháp  
 Phóng ánh sáng soi rọi  
 Vì không chấp ta, người.  
 Dạy tám con đường chánh  
 Tiêu trừ mọi dục trần  
 Dùng cây pháp tịch tĩnh  
 Nuôi lớn châu thanh tịnh.  
 Với hào quang trí tuệ  
 Xua tan mọi u tối  
 Biết rõ chúng sinh mộng  
 Chìm đắm mãi không ra.  
 Vì chỉ dạy đường chánh  
 Khô cạn ao ái ân  
 Giúp đạt mắt thanh tịnh  
 Vượt tất cả sinh tử.*

Nói xong, các Bồ-tát đều tự hóa tòa ngồi an tọa.

Cõi Chiêu diệu nơi phương Tây có Phật hiệu Phổ Minh. Bồ-tát Hiền Âm Khế Vương cùng vô số Bồ-tát rời khỏi cõi mình đi đến cõi Nhẫn. Đến nơi, các Bồ-tát dâng cúng chân châu, lay Phật, đi quanh Phật, nói kệ khen:

*Hạnh đức của Như Lai  
 Như cảnh giới hư không*

*Hạnh nguyện đều thanh tịnh  
 Trái qua vô số kiếp.  
 Thân tịnh không cầu nhiễm  
 Không còn các lậu hoặc  
 Đi lại khắp mười phương  
 Cõi Phật không nghĩ bàn.  
 Pháp Phật: Mưa đúng thời  
 Phật rền tiếng Phạm thiên  
 An vui lòng mọi loài  
 Tất cả đều ngưỡng mộ.  
 Tâm Phật không tạo nghiệp  
 Nhưng lại làm mọi việc  
 Lời của Phật giảng ra  
 Ứng hợp tâm chúng sinh.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Chúng bảo cảm phương Bắc có Đức Phật hiệu Vô Lượng Đức Bảo Quang, Bồ-tát Hải Giác cùng vô số Bồ-tát bạn ròi cõi Chúng bảo đến cõi Nhẫn. Đến nơi, các Bồ-tát lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

*Thân Phật ánh sắc vàng  
 Tịch tĩnh ban bố pháp  
 Soi sáng mười phương cõi  
 Tùy thuận hiện thân sắc.*

*Thân Phật không ai sánh  
 Ai nhìn thấy Thế Tôn  
 Diệt trừ mọi dục trần  
 Luôn vui vẻ, an ổn.  
 Đệ tử bậc Tối thắng  
 Chiêm ngưỡng thân sáng chói  
 Tất cả đều vui mừng  
 Phật như đỉnh Tu-di.  
 Đầy đủ sức thần thông  
 Biến hóa không lường được  
 Không ai có thể thấy  
 Đỉnh tướng của Như Lai.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Vô ưu phía Đông nam có Phật hiệu là Trừ Chúng Thích Minh. Bồ-tát Phổ Diệu và các Bồ-tát bạn đều rời cõi nước này đi đến cõi Nhẫn. Tới nơi, các Bồ-tát lay Phật, đi quanh Phật, dâng cúng vật báu, nói kệ khen:

*Trong mỗi lỗ chân lông  
 Chứa vô số cõi Phật  
 Nhưng chúng sinh không khổ  
 Cõi nước cũng chẳng hẹp.  
 Hạnh cứu độ tối thượng*

Phật vì chúng đui mù  
 Như Lai đáng vi diệu  
 Phóng ánh sáng chiếu soi.  
 Ở trong một cõi nước  
 Thâu tóm cõi mười phương  
 Các cõi nước hiển hiện  
 Đều không có tăng giảm.  
 Phật đủ phương tiện hay  
 Tùy thuận hội nhập cả  
 Biến hóa không thể lường  
 Đó là thần thông Phật.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Thiện quán phía Tây nam, có Phật hiệu là Đại Bi Quán Chúng Sinh. Bồ-tát Tư Ư Đại Ai cùng vô số Bồ-tát rời cõi này đi đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát cúng dường y phục quý giá, lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

Thanh tịnh trong giới cấm  
 Bạc Tôn quý trong đời  
 Ngày đêm luôn gìn giữ  
 Như bò yêu quý đuôi.  
 Gia hộ và thương xót  
 Những kẻ hủy giới cấm



*Không bao giờ tự khen  
 Không chê trách người khác.  
 An trụ như Tu-di  
 Kiên định không lay động  
 Trí tuệ tựa biển cả  
 Siêu vượt mọi thần linh.  
 Vượt tất cả sinh tử  
 Cùng ngục tối ràng buộc  
 Tùy thuận độ chúng sinh  
 Giúp thoát bệnh khổ não.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngời.

Cõi Ly ám minh phía Tây bắc có Phật hiệu là Quang Tịnh Vương. Bồ-tát Quang Diệu Vãng cùng vô số Bồ-tát đều rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát dâng anh lạc báu lên Phật, lay Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

*Tự thân hiểu sinh tử  
 Như ảo thuật hóa hiện  
 Thị hiện tạo cảm ứng  
 Nhưng không chấp gì cả.  
 Như huyễn sư biến hóa  
 Chúng sinh đều là vậy  
 Cõi ấy không thể động  
 Muôn loài không tự nhiên.*

*Như người ngủ mơ thấy  
 Tất cả các cảnh tượng  
 Tỉnh ra không có gì  
 Các sắc tướng đều không.  
 Phật dạy pháp như mộng  
 Hữu vi do niệm sinh  
 Tất cả các pháp ấy  
 Không thoái lui, không về.*

Nói kệ xong, các BỒ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Trụ tịnh ly cầu phía Đông bắc có Phật hiệu Không Thành Ly Cầu Tâm. BỒ-tát Giác Vô Đê Ly Cầu cùng vô số BỒ-tát rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các BỒ-tát trở nhạc cúng Phật, cúi lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

*Tỏ biết tướng thâm diệu  
 Tất cả đều như nhiên  
 Quán biết các tướng không  
 Như tất cả các pháp.  
 Ba đời đều thế cả  
 Tâm chí của chúng sinh  
 Chẳng khác gì hư không  
 Với trí tuệ thanh tịnh.  
 Biết hạnh nghiệp mọi loài*

*Dong ruổi trong ba đời  
 Một tâm trong một lúc  
 Tổ biết hết mọi thứ.  
 Không vọng tưởng chúng sinh  
 Tâm kiên định là niệm  
 Vì trừ hết vọng chấp  
 Quyền biến quán bình đẳng.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Chiếu minh ở phương dưới có Phật hiệu là Thâm Thanh Liên Thủ. Bồ-tát Biện Nghiêm cùng vô số Bồ-tát rời cõi này cùng đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát cúng dường châu sáng lên Phật, lay Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

*Như vô số hạt bụi  
 Trong trăm ngàn cõi Phật  
 Số Bồ-tát như thế  
 Đều đến chỗ Như Lai.  
 Hết thấy đều muốn hỏi  
 Vô số việc cần làm  
 Phật dùng một văn tự  
 Tùy thuận đáp tất cả.  
 Trí Phật không thể lường  
 Phương tiện không gì sánh*

Đủ Tổng trì, định tịnh  
 Công đức không bờ bến.  
 Công lao không thể lường  
 Giảng thuyết vô số kiếp  
 Tất cả đều ngợi khen  
 Không thể nào hết được.

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngòai.

Cõi Trang nghiêm ở phương trên có Đức Phật hiệu là Danh Xung. Bồ-tát Chư Pháp Biến Vương cùng vô số Bồ-tát bạn rời cõi này đến cõi Nhân. Đến nơi các Bồ-tát dâng cúng long phướn báu, cúi lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

An trụ tất cả hạnh  
 Hiện hóa không thể lường  
 Tâm Phật luôn tự tại  
 Hạnh Thế Tôn là vậy.  
 Chỉ chư Phật biết được  
 Chúng sinh không thể hiểu  
 Hư không không bờ bến  
 Hạnh Phật vốn là thế.  
 Không thể nào so sánh  
 Hiện hiện không giới hạn  
 Thành Phật giảng chánh pháp

*Hóa độ mọi quần mê.  
 Tựa như gieo hạt giống  
 Nhất định có hoa trái  
 Chư Phật ở mười phương  
 Cũng không ngại khen hết.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi và an tọa.

## M

### **Phẩm 2: TÁN THÁN PHÁP HỘI**

Chỉ trong nháy mắt của Bồ-tát ở mười phương đều tập hợp về nhiều đến nỗi không thể nào tính đếm được. Đó là do hào quang của Phật. Đức Phật liền xuất định, phóng ra ánh sáng. Từ ánh sáng vang ra tiếng pháp làm cho tất cả chúng sinh dù tin hay không tin đều phát tâm xuất gia; tất cả Đồng nam, Đồng nữ, Phi nhân, Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nghe tiếng Phật thân tâm đều thanh tịnh, cùng tôn kính Phật. Nhờ thần lực của Phật tự nhiên có cung điện báu hóa hiện. Tất cả đều hướng về pháp tòa của Phật. Đến nơi, chúng lạy Phật, đi

quanh ba vòng, lại ngồi một bên. Tiếng Phật lại khuyên bảo các Phạm thiên như Phạm Nhân, Phạm Thân, Phạm Mãn, Phạm Độ Trước, Đại Phạm, các cõi trời Quang diệu, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh nghiêm, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Nan hoàn, Tịnh thân, Dung quả, Vô kiện, Thiện thí, Thiện sở thí, tất cả đều lập tức vân tập về cõi Phật, lạy Phật, đi quanh bảy vòng, tuần tự an tọa. Thấy đại chúng tập hợp, Phật phóng ra ánh sáng từ tướng lông trắng giữa chạng mày. Ánh sáng xoay quanh các Bồ-tát bảy vòng rồi nhập vào đỉnh đầu các Bồ-tát.

Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại thấy ánh sáng Phật, tự nhiên đạt Tam-muội Nhất thiết trang nghiêm. Tòa báu tự nhiên biến thành tòa Sư tử, cao tám mươi ức cai, trăm ngàn tầm. Xung quanh tòa là châu báu làm lan can, y phục quý phủ trên tòa đẹp đẽ, vô số hoa thơm tung rải bên trên, trang sức đủ loại báu. Việc này làm cho các Bồ-tát tự đoạn trừ các chấp, đại chúng đều được thấy ánh sáng, vui mừng, thỏa mãn mọi nhu cầu. Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại lại nhập định Tán Thán ban cho các cõi ác, biến hóa tòa Sư tử khác, an ổn thiên tọa. Sau đó Bồ-tát xuất định, cung kính Phật, chấp tay nói kệ khen Phật:

Ánh sáng của mặt trời  
Chỉ chiếu soi cõi tục  
Oai thần của Đé Thích  
Chỉ vui cõi Đạo-lợi.  
Phạm thiên Đấng tự tại  
Lại tham đắm cõi trời  
Oai thần của Đức Phật  
Chấn động tất cả cõi.  
Phật quán biết các pháp  
Tự nhiên như hư không  
Như huyễn, như dợn nắng  
Và tựa trăng dưới nước.  
Tất cả mọi hành nghiệp  
Đều không có chủ thể  
Hiểu rõ như hư dối  
Thấy chúng sinh thanh tịnh.  
Vì tham mê sắc hình  
Sắc đó từ đâu có  
Tâm tánh đều tự nhiên  
Tất cả đều không thật.  
Hết thấy tuy thanh tịnh  
Nhưng cũng là huyễn hóa  
Trong cái tự nhiên đó  
Hư giả nào nơi chốn.

*Phân biệt biết vốn tịnh  
Trong sạch không tỳ vết  
Cảnh giới có từ tâm  
Phật không còn dục trần.  
Tu tưởng, niệm, vọng chấp  
Tâm Phật đã giải thoát  
Nên thấy rõ tất cả  
Như huyễn hóa, giả có.  
Hư không chẳng có gì  
Từ đất hiện biến ra  
Vô số các cõi nước  
Cùng châu báu các vật.  
Tất cả vì Pháp vương  
Tạo nên tòa Sư tử  
Phật an tọa tòa này  
Giáo hóa vô số chúng.  
Tòa có các lọng báu  
Cờ phướn vật trang sức  
Không từ đâu tạo nên  
Cũng chẳng đi về đâu.  
Ai hiểu rõ các pháp  
Không đến cũng không đi  
Vì tất cả chúng sinh  
Hiện mọi việc thần biến.*



*Thế Tôn, tiếng Phạm thiên  
 Diễn giảng các pháp mầu  
 Đốt đuốc sáng cho đời  
 Thân Đức Phật khôn cùng.  
 Vì thương xót chúng con  
 Phật lên tòa Sư tử  
 Thuyết giảng các kinh pháp  
 Đoạn sinh già bệnh chết.  
 Các chúng đều thanh tịnh  
 Từ mười phương đến đây  
 Tuân tự an tọa cả  
 Lắng lòng nghe chánh pháp.  
 Tất cả đều phát nguyện  
 Xin hiểu rõ tuệ này  
 Như Lai lên pháp tòa  
 An nhiên giảng các pháp*

Biết chí tánh thanh tịnh của Bồ-tát Thủ  
 Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại, Phật lên pháp tòa,  
 giảng các pháp hạnh về Bồ-tát, đạo Bồ-tát thanh  
 tịnh, pháp lực của chư Phật, thành tựu thân quý,  
 tự tại trong các pháp, phân biệt giảng thuyết Đà-  
 la-ni, nhập thần thông trí tuệ, vào vị không thoái  
 chuyển, hướng tu các định, đưa tất cả về Nhất  
 thừa, không hủy pháp giới, căn tánh hạnh  
 nguyện của chúng sinh, cách giáo hóa chúng

sinh, trừ quân ma, tùy thuận tất cả, đoạn sáu mươi hai kiến chấp, đưa tất cả về pháp như thuận, dòng trí vô ngại, biết ái dục tà chấp, độ thoát mọi loài, diễn thuyết phương tiện quyền biến, nhập vào trí tuệ bình đẳng của Phật, không bị che lấp, không chấp pháp, nói đúng pháp, nhập vào các pháp, niệm tất cả, ứng hiện hết thảy, hiển rõ mười hai pháp nhân duyên, đủ công đức trí tuệ, chế ngự quân ma, trang nghiêm ba nghiệp Phật, thông đạt tất cả, biết bốn đế khai hóa Thanh văn, biết cách chỉ dạy hàng Duyên giác, hiểu pháp đạt trí tuệ, cảnh giới của Bồ-tát, tự tại trước mọi việc, ca ngợi Phật. Phật giảng pháp này giáo hóa các Bồ-tát để thành tựu chí nguyện, thị hiện thần biến của Phật, trừ mọi nghi chấp của đại chúng, hàng phục quân ma, hiển bày pháp Phật, trọn vẹn hạnh Phật, vì thế Phật lên tòa Sư tử giảng pháp.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Tràng, nương nơi thần lực Phật nhập Tam-muội Trang nghiêm khiến cho hội chúng đều trang nghiêm cõi Phật. Bồ-tát Danh Văn Lực nhập Tam-muội Hồng liên hoa, biến tất cả hoa thành hoa pháp để cúng dường Phật. Bồ-tát Hải Giác nương vào thần lực Phật, nhập Tam-muội Chúng hương, từ mỗi

mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát đều tỏa ra hương chiên-đàn. Bồ-tát Minh Võng nương nơi thần lực Phật nhập Tam-muội Quang minh, phóng ra ánh sáng chiếu khắp hội chúng. Bồ-tát Đại Ai Niệm nương nơi thần lực Phật nhập định Vô thuẩn. Với sức của định Bồ-tát chiêm ngưỡng Như Lai, mắt không chớp. Bồ-tát Ly Cấu Sát Vô Để nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Pháp duyệt, làm cho hội chúng, yêu thích pháp, chí tâm cầu pháp. Bồ-tát Biện Nghiêm nương nơi uy lực Phật, nhập Tam-muội Nguyệt tích, diệt trừ năm cái cho tất cả. Bồ-tát Biến Chư Pháp Vương nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Vô hột vong, nhớ kỹ và ưa thích đạo, hạnh Như Lai. Bồ-tát Tâm Dũng nương nơi thần lực Phật, hàng phục các ngoại đạo các ma, tất cả đều học theo Phật. Bồ-tát Hàng Chư Ma nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Hủy ma tràng, với diệu lực của định làm cho trăm ngàn ức quân ma ở tam thiên đại thiên thế giới đều rời nơi ở, đến chỗ Phật, chúng lạy Phật, đi quanh Phật, cúng dường vật quý lạ, cung kính, chí tâm, chấp tay cầu Phật giảng giải, mong Phật tùy thời giáo hóa.

Chúng thưa Phật:

–Chúng con nhờ Bồ-tát Hàng Ma giáo hóa nên đến đây. Ngưỡng mong đấng Trời trong trời chứng minh, chúng con sẽ bỏ nghiệp ma, không nhiễu loạn chúng sinh. Chúng con đến đây vì chánh pháp. Xin Đức Thế Tôn cho biết chúng con sẽ về đâu.

Đức Thế Tôn quán sát tâm niệm của ma, khen:

–Lành thay, lành thay! Các người đã bỏ nghiệp ma, thừa thỉnh Như Lai nêu giảng kinh pháp. Nhờ nhân duyên này các người không còn thọ báo thân ma. Vì sao? Như căn phòng tối tăm suốt trăm ngàn năm, đến khi có ngọn đèn sáng thì bóng tối kia không còn. Người bị trần dục sai khiến suốt trăm ngàn kiếp, một tâm niệm lành khởi lên là làm thay đổi tất cả, trừ diệt mọi ngu tối. Một tâm niệm lành khởi lên, tùy thuận tu hành theo, sẽ trừ hết vô minh, bỏ tà chấp nơi chín mươi sáu thứ hoạn nạn. Hôm nay, các người nhờ nhân khuyến thỉnh Phật giảng kinh nên dần diệt trừ vô minh ngu muội, sẽ đạt đạo Bồ-đề vô thượng.



## KINH ĐẠI BI

### QUYỂN 2

#### Phẩm 3: PHÁP MÔN VÔ CÁI

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Giáo Vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, thể hiện oai thần của Phật, làm cho các Bồ-tát không còn nghi ngờ, ai nấy đều tu tập, xin Như Lai giảng thuyết pháp môn vô cái và pháp hội. Vì sao? Vì tất cả các Bồ-tát đều tập hợp về đây, đều là những Bồ-tát mặc áo giáp công đức không thể nghĩ bàn; đầy đủ oai thần trí tuệ; công lao thấu khắp mười phương, tu hạnh thanh tịnh, tâm không cấu uế, soi sáng bằng pháp giải thoát; đều được chư Phật ngợi khen; tự tại trong các pháp; thành tựu rốt ráo các Ba-la-mật; đầy đủ phương tiện quyền xảo; diệt trừ nghiệp ma; hàng phục tà đạo; có thể phân biệt giảng thuyết về câu chương nghĩa lý trọn đầy trí tuệ vô ngại giải thoát; tự tại hành hóa, viên mãn các Đà-la-ni; kiến lập biện tài

không gián đoạn; biết căn tánh của chúng sinh còn hoặc hết lậu hoặc; tùy thuận căn cơ của chúng sinh để thuyết giảng; giảng kinh pháp trừ diệt mọi lỗi lầm của chúng sinh, lời nói dịu dàng, hòa nhã hợp cơ duyên như tiếng chim loan, tiếng rỗng, tiếng Phạm thiên; thương yêu chúng sinh thị hiện Niết-bàn để chúng được độ thoát; chuyên tâm tu từ Ba-la-mật; luôn đủ tâm Bi không trở ngại; kiên định ý chí; nói làm tương hợp; dựng nêu cờ pháp thị hiện mười phương, chí bền vững như kim cương, như núi Thiết vi; đủ thệ nguyện lớn; thông tỏ mười hai nhân duyên sâu xa; trừ chấp thường đoạn và sáu mươi hai tà kiến; độ thoát tất cả hướng về Đại thừa; chỉ dẫn quần mê đến nơi an lạc; suốt vô số kiếp thích pháp tu trí; là lương y chuyên trừ bệnh chúng sinh; đều là đệ tử lớn lên từ pháp Phật; không kinh sợ khi nghe pháp bí mật của Như Lai và những pháp khác; trang nghiêm thân bằng các tướng tốt; đủ tâm Từ bi; tâm dũng mãnh; hàng phục bốn ma vượt mọi cảnh giới ái dục; là chiếc cầu đưa chúng sinh qua bờ vui, thức tỉnh kẻ mê ngủ; tu tập các pháp Căn, Lực, Giác, Thiền, Giải thoát, Định, Tam-muội; siêng năng độ chúng sinh; thành tựu Đà-la-ni chế ngự tất cả; không tham chấp tám việc thế gian như

khen, chê, khỗ, vui, lợi, tổn, yêu, ghét; tâm vui thích nơi kinh pháp; lưu truyền pháp bảo; trọn vẹn trí tuệ, biết tất cả là rỗng lặng, hạnh thanh tịnh như hoa sen; trừ pháp hữu vi, hào quang che lấp cả ánh mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên; thành tựu Tam-muội Hải ấn; chỉ dạy bằng chánh pháp; làm cho Tam bảo được trường tồn; hiểu rõ, vượt các cõi; giữ gìn pháp bí mật của Phật, đầy đủ vô lượng công đức, danh xưng; tạo vô số nghiệp bằng trí tuệ; gần gũi, thành tựu trí Phật; hiểu thấu vô số kiếp về vị lai.

Thế Tôn! Các Bồ-tát đã thành tựu nhận hạnh như thế, xin Phật quán sát, giảng pháp Vô cái. Các Bồ-tát đều vân tập đến đây, mong Phật diễn thuyết tạo lợi ích cho tất cả, an trụ trong pháp Nhất thừa không thoái chuyển, hành trọn vẹn mọi pháp Phật, đạt quả một đời thành Phật. Với chúng sinh hiểu biết, phân biệt, kiên định tâm chí, nhờ thế sẽ vào sâu pháp Phật, đoạn tà chấp, trừ lưới nghi. Chúng sinh thích ba thừa, nhờ nghe Phật dạy chúng tự tu tập. Các hàng Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, Phi nhân, A-tu-la nghe pháp sẽ được độ thoát. Vì sao? Vì Phật ra đời là một việc hy hữu, kinh pháp được tuyên

giảng cũng thật là khó có.

Thế Tôn! Các Bồ-tát đều đến đây, Thanh văn, Duyên giác trải qua trăm ngàn kiếp mới được có ngày hôm nay, vì vậy con nghĩ đây là việc rất khó, rất khó có. Nếu thấy thần thông biến hóa thế này tức không ai còn tu hạnh Thanh văn, phát tâm Duyên giác. Vì sao? Vì Bồ-tát vừa phát tâm là vượt hơn cả Thanh văn, Duyên giác.

Thế Tôn! Như kẻ ngu bỏ ngọc Dạ quang, giữ lấy thủy tinh, thấy việc điên đảo lại cho là đúng. Con người cũng thế, bỏ Đại thừa, cầu pháp Thanh văn, Duyên giác. Người có tánh chân thật, phát tâm Bồ-đề vô thượng, không bao lâu sẽ thành tựu trọn vẹn pháp giải thoát.

Lúc Bồ-tát Pháp Giáo Vương nói lời này, có trăm ngàn ức chúng phát tâm Bồ-đề vô thượng.

## M

### **Phẩm 4: TRANG NGHIÊM PHÁP BẢN**

Thấy tất cả Bồ-tát và đại chúng đều vì pháp nên tập hợp về đây, Phật định giảng pháp môn Vô cái cho Bồ-tát. Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng



ra hào quang Vô úy biện từ tướng lông trắng giữa chặng mày. Hào quang này xoay quanh các Bồ-tát bảy vòng, sau đó xoay quanh Bồ-tát Tổng Giáo Vương trăm ngàn vòng rồi nhập vào đỉnh đầu Bồ-tát. Nương nơi thần lực Phật, ánh sáng đó lại xoay quanh các Bồ-tát trăm ngàn vòng, chiếu soi tòa Sư tử, thân Phật càng thêm uy nghiêm, Bồ-tát càng kính tín. Thấy thần thông biến hóa của Phật, Bồ-tát Tổng Giáo Vương rời tòa, trích vai áo bên phải, quỳ gối, chấp tay, hóa hiện lọng báu che trên Như Lai. Nhờ thần lực của Phật, phước lưu ly hiện ra cao vòi vọi, được trang sức bằng các tạp báu, chân châu, lụa báu đan xen, xung quanh kết bằng vàng ròng. Lọng báu đó to lớn che cả tam thiên đại thiên cõi nước. Bồ-tát dâng lọng báu, rải hoa thơm, trỗi nhạc, cúng Phật, nói kệ khen Phật:

*Hào quang soi rọi khắp mọi nơi  
Tất cả trời người đều thấy được  
Tự tại biến hóa trong các pháp  
Công đức của Phật không thể bàn.  
Thế Tôn phóng quang chiếu tất cả  
Khẩu nghiệp thanh tịnh đủ biện tài  
Ánh sáng xoay quanh trăm ngàn  
vòng*

Lại được nhập vào đỉnh đầu con.  
 Ý như bản nguyện chí niệm xưa  
 Biện tài thanh tịnh, đủ Tổng trì  
 Hiểu thấu tất cả không gì sánh  
 Nhờ ân Như Lai, Đấng Đại Hùng.  
 Thân Phật vôi vọi, tâm thanh tịnh  
 Con nay vui mừng thỏa ước nguyện  
 Trí Phật khôn lường không kể xiết  
 Gia hộ cho con đủ biện tài.  
 Thế Tôn uy nghiêm khó gặp được  
 Kẻ thiếu phước trí làm sao thấy  
 Nương thân lực Phật con thấy được  
 Ngưỡng mong Như Lai thương  
 chúng sinh.  
 Hạnh nguyện của các Đại Bồ-tát  
 Vào trong thế gian cứu mọi loài  
 Hào quang của Phật rọi đến đâu  
 Con xin thành kính hỏi Thế Tôn.  
 Tất cả đại chúng đều về đây  
 Đều đang tu tập pháp Đại thừa  
 Luôn luôn cầu mong pháp vi diệu  
 Vì thế con xin hỏi Như Lai.  
 Khéo léo giữ gìn mọi hành nghiệp  
 Lại luôn nghe học trí Như Lai  
 Nay đã đúng thời xin Phật giảng

*Pháp tạng bí mật cho chúng sinh.  
 Thân Phật sáng rõ không gì sánh  
 Trí tuệ Như Lai thật khôn lường  
 Trí tuệ vô ngại hiểu tất cả  
 Vì thế con xin hỏi Thế Tôn.  
 Thế Tôn tự tại trong trí tuệ  
 Là nhờ tu tập vô số kiếp  
 Ngưỡng mong Như Lai vì chúng con  
 Giảng thuyết hạnh đức của Như Lai.*

Nói kệ xong, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, hạnh nguyện của Bồ-tát cũng không thể lường tính. Chúng con xin hết lòng nghe pháp Như Lai. Xin Thế Tôn thương xót cho chúng con biết thế nào là trang nghiêm hạnh Bồ-tát? Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh bằng pháp sáng, xua tan màn tối tăm? Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Từ bi, không bỏ chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát tôn kính chánh pháp, không làm tổn hạ pháp? Thật hy hữu thay. Thế Tôn! Xin phân biệt giảng nói về hạnh, pháp của Bồ-tát như việc hàng phục quân ma, trừ nghi, vào cảnh giới Phật, đi lại trong cõi Bồ-tát, hiểu tâm chí của chúng sinh, tâm hạnh thanh tịnh, đến đạo tràng,

làm trang nghiêm cõi Phật, tự tại không trở ngại trong các pháp theo lời Phật.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Chánh sĩ! Vì muốn hiểu được hạnh nguyện, trí tuệ của Bồ-tát, Phật, nên đã thưa hỏi Như Lai như vậy. Hãy lắng nghe! Suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói. Bồ-tát trọn vẹn hạnh, đức sẽ tự tại trong các pháp. Bồ-tát Tổng Giáo Vương và đại chúng lắng nghe.

Phật nói:

–Bồ-tát trang nghiêm bốn pháp: Giữ gìn, không hủy giới cấm; định ý không tán loạn; trang nghiêm trí tuệ không chướng ngại; nghe nhớ các pháp Tổng trì. Thiện nam! Thế nào là trang nghiêm giới? Trang nghiêm bằng một pháp. Đó là thương yêu chúng sinh, không tổn hại, thương xót mọi loài có mạng sống, tôn trọng mạng sống, làm an vui tất cả. Lại có hai pháp là lấp đường ác, mở đường lành. Lại có ba pháp: Thân nghiệp thanh tịnh, không ô nhiễm; khẩu nghiệp thanh tịnh, lời không thô bạo; tâm thanh tịnh, không tán loạn. Lại có bốn pháp: Đạt quả như nguyện, mong gì có nấy; được như sở thích; đạt đến cùng tột của ước muốn. Lại có năm pháp: cùng nhau tu tập giữ gìn giới cấm;

siêng năng trau dồi trí tuệ; chuyên tâm giải thoát không kiêu mạn, luôn tu các độ; gia hạnh chuyên tâm đạo vô thượng. Lại có sáu pháp: Không hủy phạm, không hận thù; không khiếm khuyết, không tổn hại; không nhiễm ô, không lung lạc; tu hạnh thanh tịnh không tỳ vết; học rộng nghe nhiều không theo thế tục; tu học không cần người tôn kính. Lại có bảy pháp: Thanh tịnh giới; thanh tịnh thí; thanh tịnh nhẫn nhục; thanh tịnh tinh tấn thanh tịnh thiền định; thanh tịnh trí tuệ; thanh tịnh phương tiện không phóng túng. Lại có tám pháp: biết đủ; đạt cứu cánh; đủ các pháp; giới tánh tinh mật; không bị tổn hại; thành tựu chí nguyện; không chấp trước khi gặp Phật; thông tỏ tất cả; học hỏi các pháp từ bậc Thiện tri thức. Lại có chín pháp: Không kinh sợ khi nghe trí tuệ Phật; không khiếp sợ trước mọi pháp; hiểu trí rộng lặng; phân biệt phương tiện; sống trong thanh tịnh không khổ não; giữ gìn giới cấm như ong giữ mật hoa; thanh tịnh tâm không theo vọng tình; tâm nhu thuận không thô bạo; đạt địa điều hòa. Lại có mười pháp: Trang nghiêm thân bằng các tướng tốt; trang nghiêm khẩu nghiệp, nói làm tương hợp; thanh tịnh tâm, không bị tỳ vết; trang nghiêm cõi nước như hạnh nguyện; giáo

hóa chúng sinh, thanh tịnh chí tánh; không làm việc ác, trang nghiêm chôn thọt sinh; trang nghiêm hạnh Bồ-tát, học hạnh Như Lai; trang nghiêm trí Phật nhưng không tự cao; trang nghiêm đạo tràng đủ mọi đức; trang nghiêm mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, an định giới đức, không hủy phạm. Đó là mười pháp trang nghiêm giới.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm định? Có một pháp: Tu tâm Từ, thương yêu chúng sinh. Lại có hai pháp: Giữ gìn oai nghi; tánh ngay thật không dua nịnh. Lại có ba pháp: Không dua nịnh; tâm tánh nhu thuận; không dối trá. Lại có bốn pháp: Điều hòa không chống trái; không độc ác; không tìm lỗi người; không phạm giới cấm, không gặp tai nạn; không theo kẻ ngu muội. Lại có năm pháp: là trừ năm cái: Tham dục; sân hận; tham ngủ nghỉ, ham vui đùa. Lại có sáu pháp: Luôn niệm Phật; niệm Pháp; niệm Tăng; niệm giới; niệm bố thí; niệm Thiên. Lại có bảy pháp là không bỏ tâm đạo, tu bảy Phần giác: Niệm; trạch pháp; Hỷ; tinh tấn; tín; định; Hộ (xả). Lại có tám pháp là tám con đường Chánh: Chánh kiến; chánh mạng; chánh ngữ; chánh nghiệp; chánh niệm; chánh tư duy;

chánh định; chánh tuệ. Lại có chín pháp là Bồ-tát không bỏ tâm đạo, tu tâm tứ, không tham chấp, không bỏ chúng sinh: Trừ ái dục và các nghiệp ác, an vui theo đàm bạc, tu thiền thứ nhất; tịch tĩnh, suy xét, nội tâm chuyên nhất, không tâm tứ, tu thiền thứ hai; hoan hỷ, lìa dục, an nhiên như Hiền thánh, an ổn tu thiền thứ ba; đoạn trừ khổ vui, rốt ráo thanh tịnh, không buồn vui, quán không khổ vui, tu thiền thứ tư; vượt vọng tưởng các sắc, đạt thanh tịnh thông suốt, không suy niệm, tu tập trí tuệ hư không vô lượng; vượt không tưởng, tu trí tuệ thức vô lượng; vượt thức tưởng, không chấp thân, không dùng thức; vượt tất cả, không dùng thức, tu hành từ hữu tướng, vô tướng; vượt hữu tướng vô tướng, nhập tướng, định tâm tư duy, dùng phương tiện quyền biến, không thủ chứng, giữ hạnh nguyện giáo hóa chúng sinh. Lại có mười pháp: Không sân hận; đủ hạnh tịch tĩnh; không bỏ hạnh nguyện; thích nơi thanh vắng; không mất đức; tâm điềm tĩnh; thân tâm an nhiên không so sánh; an trụ các pháp; tâm tự tại; đạt tánh Thánh hiền. Đó là mười pháp trang nghiêm định.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm tuệ? Có một pháp: Thông hiểu các pháp. Lại có

hai pháp: Không nghi ngờ; trừ tham ái. Lại có ba: Trừ ngu si; diệt vô minh; trừ ám, giới; đoạn hết ngu tối. Lại có bốn pháp: Hiểu đoạn các khổ; thông các tập; tỏ diệt; tu đạo. Lại có năm pháp: Thanh tịnh giới nhưng không chấp; thanh tịnh định, siêng tu trí tuệ; hiểu đạo pháp vào sinh tử; thông hiểu ba đời, vượt chấp; hành chánh pháp. Lại có sáu pháp: Thanh tịnh Thí ba-la-mật: Biết mình như sóng nắng, người như giấc mộng, tâm như huyễn; thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật: Không nói lời thô, giữ gìn lời nói, trừ oán kết luôn ngợi khen, dù bị chặt thân vẫn luôn hiện bày Pháp thân thanh tịnh; thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật: Không chán ghét, vào cõi sinh tử, quán tất cả như mộng, kiên định tâm chí, tùy thuận tất cả, không chấp trước; thanh tịnh Thiền ba-la-mật, biến vô minh thành trí tuệ, đưa tất cả về các pháp mà không tham chấp, siêng tu đạt thần thông; thanh tịnh Trí tuệ ba-la-mật, thanh tịnh bốn pháp hóa độ chúng sinh, đủ Đà-la-ni thọ trì chánh pháp, thanh tịnh nguyện trang nghiêm cõi Phật. Lại có bảy pháp: Tu bốn Niệm xứ không sinh diệt; tu bốn Chánh cần, thân tâm thanh tịnh; tu bốn Thần túc hiểu rõ các căn; năm Căn hàng phục quân ma, năm Lực hiểu rõ các pháp; bảy Giác phân thông đạt tất cả; tám chánh



đạo không đến đi. Lại có tám pháp: Tuệ quán tịch tĩnh; quán sát các pháp; hiểu các pháp; hiểu tánh giới bình đẳng; biết các nhập vốn không dục vọng; tỏ mười hai nhân duyên không ngã; thành tín, không sân hận, thật quán các pháp. Lại có chín pháp: Biết quá khứ vốn thanh tịnh; biết vị lai tịch nhiên; biết hiện tại cứu cánh tịnh; biết rõ nghiệp báo; hiểu nhân định; khai hóa kẻ tà chấp; biết Phật bình đẳng, đạt Pháp thân; bình đẳng quán các pháp, không tham dục; biết chư Phật bình đẳng tu tập vô vi. Lại có mười pháp: Biết tất cả như mộng do mê hoặc; hết thấy mộng ảo do vọng tưởng; như ngựa hoang do phân biệt; như thật do nhân duyên, như bóng, tùy thuận căn tánh; như tiếng vọng do sự hòa hợp; pháp giới không hoại; không cố định vì không dừng trụ; căn bản không dao động; hiểu vô vi là tướng tự nhiên. Đó là mười pháp trang nghiêm tuệ. Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm Đà-la-ni? Có một pháp: Ý thông đạt, không quên. Lại có hai pháp: Đủ oai nghi, thâm tóm không trái. Lại có ba: Hiểu oai nghi; nói lời thanh nhã hiểu rõ nơi về, tùy thuận phương tiện. Lại có bốn: Không chấp ngôn ngữ; lời không thô bạo; lời hòa nhã; không nói lời mỉa mai. Có có năm: Nghe tiếng bằng oai nghi; hiểu thân

bằng tuệ; đạt diệu lý nơi kinh; biết người bằng pháp; vào cõi tục bằng hạnh xuất thế. Lại có sáu: Nói làm tương hợp; thành thật; không tự cao, không chấp trước; không quanh có, giữ gìn; tu tâm Từ, tùy thuận thuyết pháp; tùy thuận thế tục, giảng diễn các pháp. Lại có bảy: Đủ trí tuệ đối đáp thích hợp; tùy thuận căn cơ; nhanh nhẹn; không trở ngại; không ngừng đặng; không khiếm khuyết; tùy hạnh nghi. Lại có tám: Hiểu ngôn ngữ cõi trời; biết âm thanh loài rồng; hiểu ngôn ngữ loài quỷ thần; phân biệt ngôn ngữ của Càn-thát-bà; tỏ tiếng của A-tu-la, đạt ngôn từ của Ca-lâu-la; thông ngôn ngữ của Khẩn-na-la; hiểu tiếng nói của Ma-hầu-la và những chúng sinh khác. Lại có chín: Không chấp vô vi; tu tập không khiếp sợ; dũng mãnh, giảng pháp; đủ trí chân thật không hư dối; đầy đủ mọi pháp; tùy thuận chỉ dạy kẻ cao ngạo; chỉ dạy người chân chất; hiện sự hủy diệt với người chấp xứ; thuyết giảng tùy sở học của từng nơi chốn. Lại có mười: Tùy thuận căn tánh của chúng sinh không nói lời thô bạo; nghe pháp Phật, tu tập trí tuệ, không trau dồi trí thế gian; đủ tài thuyết giảng dù là một câu cũng giảng không cùng tận; giảng pháp không chấp; khen ngợi chư Phật; trừ bỏ việc ác, lời thô; dạy Niết-bàn không thể nghĩ

bàn; nhẫn nhục với tất cả, không trở ngại bản trí; hành theo lời Phật; đủ biện tài phân biệt. Đó là mười pháp trang nghiêm Đà-la-ni.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại các ý nghĩa trên nên nói kệ:

*Các bậc Thánh hiền  
 Trang nghiêm bốn pháp  
 Đó là phép tắc  
 Là thừa tối thượng.  
 Giữ giới định tâm  
 Trau dồi trí tuệ  
 Hành Đà-la-ni  
 Phân biệt hiểu rõ.  
 Được mọi chúng sinh  
 Tôn kính mến yêu  
 Giữ thân, khẩu, ý  
 Luôn được thanh tịnh.  
 Trừ hết nghi ngờ  
 Không chấp văn tự  
 Người giữ gìn giới  
 Trang nghiêm như thế.  
 Lên trời vào đời  
 Công đức lưu truyền  
 Tất cả chí nguyện  
 Đều được thành tựu.*

Thường tu hạnh chánh  
 Là pháp trên hết  
 Giữ gìn tịnh giới  
 Trang nghiêm như vậy.  
 Sẽ được thành tựu  
 Định ý không loạn  
 Trí tuệ giải thoát  
 Trí tuệ của Phật.  
 Gân pháp vô vi  
 Quy nương hạnh ấy  
 Giữ giới thanh tịnh  
 Trang nghiêm như vậy .  
 Không thể phạm giới  
 Không để khuyết giới  
 Không đùa giỡn pháp  
 Tánh không buông thả.  
 Danh dự lợi dưỡng  
 Tất cả truyền tụng  
 Giữ giới thanh tịnh  
 Trang nghiêm như thế.  
 Giới đức thanh tịnh  
 Bồ thí thuần khiết  
 Nhẫn nhục thanh tịnh  
 Tinh tấn cũng thế.

*Thanh tịnh thiên định  
Trí tuệ cũng vậy  
Thanh tịnh phương tiện  
Không sống buông lung.  
An trụ kiên cố  
Không bị dao động  
Thông tỏ tất cả  
Không ôm thù hận.  
Tánh không buông, thắt  
Cẩn thận giữ gìn  
Giới đức thanh tịnh  
Trang nghiêm như thế.  
Giới luôn thuần tịnh  
Không tâm thoái lui  
Tâm không sinh khởi  
Phiền não lo buồn.  
Giữ ý và hạnh  
Không hề thay đổi  
Giới đức thanh tịnh  
Trang nghiêm như thế.  
Không lo sợ gì  
Cũng không ương ngạnh  
Tâm ý tịch tĩnh  
Không hề chê cười.*

Người phạm giới cấm  
Khổ não ràng buộc  
Giới đức thanh tịnh  
Trang nghiêm như thế.  
Tâm giữ giới cấm  
Công đức khôn lường  
Chí tánh hòa nhã  
An ổn tâm ý.  
Tự mình trang nghiêm  
Các tướng tốt đẹp  
Giới đức thanh tịnh  
Trang nghiêm như thế.  
Nói ra điều gì  
Làm đúng như thế  
Giữ gìn khẩu nghiệp  
Trang nghiêm bảo hộ.  
Tâm không tham đắm  
Dục trần thế gian  
Giới đức thanh tịnh  
Trang nghiêm như thế.  
Người này sẽ là  
Trang nghiêm cõi Phật  
Giáo hóa chúng sinh  
Đưa về đạo lớn.

*Bậc minh triết nay  
Thanh tịnh cõi mình  
Vì nhân duyên này  
Không phạm điều ác.  
Trang nghiêm bằng cách  
Tôn phụng pháp Phật  
Điều phục tất cả  
Vào đạo tràng Phật.  
Trang nghiêm mười Lục  
Bốn pháp Vô úy  
Trang nghiêm trí tuệ  
Nhưng không kiêu mạn.  
Thương yêu bảo vệ  
Tất cả chúng sinh  
Các bậc Trí tuệ  
Thấy đạo chân chánh.  
Không tâm dua nịnh  
Không chấp tiểu tiết  
Không theo tham dục  
Sân hận ngu si.  
Chỉ tánh mạnh mẽ  
Không chấp năm cái  
Tu sáu niệm pháp  
Không sống buông thả.*

Hành bảy Giác phần  
Giữ đạo như thế  
Quán sát tư duy  
Thành tựu định ý.  
Gần gũi cận kề  
Sống trong tịch tĩnh  
Tùy thời hành thiện  
Không mất công đức.  
An lạc tính quán  
Vào chốn loạn động  
Tự tại hành đạo  
Gieo mầm Hiền thánh.  
Không hề do dự  
Không trái kinh pháp  
Cũng chẳng nghi ngờ  
Không bị chìm đắm.  
Trừ diệt vô minh  
Không sống ngu muội  
Tâm tánh thành thật  
Hiểu rõ trí Phật.  
Giới đức thanh tịnh  
Không chấp sở đắc  
Trí tuệ tối thượng  
Định ý thanh tịnh.



Tùy thuận hai việc  
Giải thoát thanh tịnh  
Không tâm kiêu mạn  
Trí tuệ thanh tịnh.  
Thấy rõ ba đời  
Độ thoát mọi loài  
Trừ diệt tham dục  
Giới đức thanh tịnh.  
Tuy sống thanh tịnh  
Nhưng không tự cao  
Người này trang nghiêm  
Trí tuệ như thế.  
Bố thí bằng trí  
Trang nghiêm như thế  
Thanh tịnh tất cả  
Ba việc sau đây.  
Thân mình, chúng sinh  
Và việc tu đạo  
Đều là mộng huyễn  
Không hề chấp trước.  
Dùng giới và trí  
Trang nghiêm thân mình  
Thanh tịnh điều phục  
Cả ba việc ấy.

*Thân nghiệp lời nói  
Tâm niệm cũng vậy  
Đều là bóng, ảo  
Lại như tiếng vọng.  
Đó là trí tuệ  
Trang nghiêm thân mình  
Nên được thanh tịnh  
Ba việc sau đây.  
Không ai khuấy phục  
Không bị dao động  
Quán sát tất cả  
Biết rõ Pháp thân.  
Trí tuệ tinh tấn  
Trang nghiêm như vậy  
Lại phải thanh tịnh  
Ba việc sau đây.  
Không hề lười biếng  
Chỉ tánh kiên cường  
Không mong đền đáp  
Tùy thuận tất cả.  
Nhờ có trí tuệ  
Trang nghiêm định tâm  
Lại có ba việc  
Thực hành thanh tịnh.*

*Không còn tối tăm  
Bậc minh triết này  
Kiến lập năm thông.  
Phương tiện trí tuệ  
Trang nghiêm như thế  
Lại phải thanh tịnh  
Ba việc sau đây.  
Thọ pháp Tổng trì  
Hiểu pháp bình đẳng  
Chỉ pháp chúng sinh  
Thanh tịnh cõi Phật.  
Bằng bốn Niệm xứ  
Tâm không thoái chuyển  
Trong bốn Chánh cần  
Không làm hai việc.  
Thân tâm điềm đạm  
Tu bốn Thân tức  
Hiểu rõ mọi pháp  
Tánh căn chúng sinh.  
Vĩnh viễn không còn  
Trần dục nghiệp ma  
Tự tại trong pháp  
Tùy thuận quyết đoán.  
Không chấp đến đi*

Không thấy qua lại  
Thực hành oai nghi  
Trang nghiêm trí tuệ.  
Đạt đến nguồn căn  
Thanh tịnh thiên đình  
Quán sát tất cả  
Hạnh nguyện rộng lớn.  
Hiểu rõ các âm  
Tu tập các pháp  
Biết hết thủy giới  
Tựa như hư không.  
Vọng tình phân biệt  
Rỗng lặng, không chấp  
Pháp không ta người  
Do nhân duyên sinh.  
Hiểu rõ chân đế  
Không ôm sân hận  
Không có lo sợ  
Nhân duyên tùy niệm.  
Hiểu rõ ba đời  
Không hề chướng ngại  
Tỏ biết ba Tu  
Mục đích hướng về.  
Biết rõ Tam bảo

Đều là một tướng  
Những bậc Trí tuệ  
Trang nghiêm như thế.  
Biết rõ huyền hóa  
Là tướng mê hoặc  
Từ đó khởi hận  
Tất cả như mộng.  
Lại tựa cây chuối  
Là tướng mê hoặc  
Các pháp không bền  
Đều như bóng ảo.  
Do nhân duyên sinh  
Như trăng dưới nước  
Chẳng khác âm vang  
Từ tiếng vọng lại.  
Trong pháp giới ấy  
Trí tuệ không hoại  
Thấu tỏ không góc  
Trí không chỗ trụ.  
Pháp động không động  
Vốn là như vậy  
Hữu vi vô vi  
Đều không hề có.  
Trí tuệ sâu xa

Thanh tịnh là đạo  
Trang nghiêm như thế  
Đối với pháp Phật.  
Không hề tham chấp  
Cũng không hoặc loạn  
Đời sau lại được  
Thọ trì kinh pháp.  
Lại thường giảng thuyết  
Nghĩa lý vi diệu  
Đi lại mọi nơi  
Độ thoát tất cả.  
Không nói lời ác  
Cũng không thô bạo  
Mọi lời nói ra  
Đều vui lòng chúng.  
Tất cả ngôn ngữ  
Hợp với mọi loài  
Tôn kính trí tuệ  
Hiểu rõ mọi pháp.  
Biết nghĩa lý kinh  
Thông đạt hết thảy  
Tất cả là pháp  
Không chấp mình người.  
Giảng thuyết mọi pháp

Để vượt thế gian  
Tự trang nghiêm mình  
Bằng pháp Tổng trì.  
Mọi lời nói ra  
Thành thật, ngay thẳng  
Giảng giải mọi pháp  
Hướng đến bình đẳng.  
Lại làm mọi việc  
Thuyết kinh pháp Phật  
Hợp thời không hư  
Không chấp việc làm.  
Thực hành như thế  
Biện tài thuyết giảng  
Sớm đạt trí tuệ  
Không hề trở ngại.  
Không trụ vào đâu  
Tùy thuận tất cả  
Tự trang nghiêm mình  
Chuỗi hoa thơm đẹp.  
Biết rõ ngôn ngữ  
Chư Thiên và Rồng  
Quý thân, Thát-bà  
Cùng A-tu-la.  
Ca-lưu, Chân-đà

Ma-hầu-la-già  
Lại còn hiểu rõ  
Ngôn ngữ chúng sinh.  
Không thấy đi đến  
Cũng không dừng trụ  
Trong một pháp nào  
Thấy biết tất cả.  
Bậc dũng mãnh ấy  
Tuyên thuyết chánh pháp  
Với trí tuệ sáng  
Thông đạt tỏ ngộ.  
Với kẻ tự kiêu  
Luôn loạn tâm ý  
Nghe thấy pháp ấy  
Tùy thuận hợp thời.  
Tự đại cao ngạo  
Nghe thấy pháp ấy  
Tâm luôn kiêu mạn  
Không tâm sân hận.  
Phân biệt giảng thuyết  
Giáo pháp ba thừa  
Trừ hết tâm nghi  
Không để ràng buộc.  
Tự thân thấy nghe



*Phật và chánh pháp  
Không nương tựa người  
Trí tuệ như thế.  
Đối với văn tự  
Hiểu là cùng tận  
Phân biệt thấu rõ  
Không bị trở ngại.  
Khen ngợi chư Phật  
Công đức khôn lường  
Thành tựu Tổng trì  
Trang nghiêm như thế.  
Nhàm chán dục trần  
Trí biết không ngại  
Phương tiện khéo léo  
Tùy thuận giáo hóa.  
Hiểu rõ tất cả  
Căn tánh chúng sinh  
Và pháp của Phật  
Biện tài phân biệt.  
Thành tựu Tổng trì  
Trang nghiêm thân mình  
Nhờ đạt như thế  
Tiếng tốt vang xa.  
Suốt trong một kiếp*

*Khen ngợi hạnh đức  
Không thể hết được  
Công đức khôn lường.*

M

## Phẩm 5: TÁM HÀO QUANG

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát có tám hào quang không thể nghĩ bàn, trừ hết ngu tối, làm thanh tịnh hạnh nguyện. Tám hào quang đó là: Niệm, chí, đi lại, pháp, tuệ, thành tín, thân thông, hành pháp.

Thế nào là Hào quang niệm? Có tám pháp: không mất đức đã tạo; ngày nay tích lũy công đức; không quên pháp đã nghe; biết nghĩa lý, phân biệt pháp hướng về; không chạy theo sáu giới, thành tựu niệm; trừ phi pháp, trọn đức lành, mạnh mẽ; được chư Phật gia hộ; hộ trì chánh pháp, chí bền vững; thành tựu các pháp.

Hào quang chí lại có tám pháp: Hiểu nghĩa lý, không tham chấp; kiên định nơi trí Phật không chấp trước; sống trong pháp không theo dục trần; siêng năng nhưng không tranh chấp; hành pháp Đại thừa không học pháp Thanh văn, Duyên giác; cầu pháp vô thượng không học Tiểu thừa; niệm Phật không chạy theo nghiệp ma; giữ tâm Từ bi không tổn hại chúng sinh.

Hào quang đi lại có tám pháp: Đến mọi nơi tuyên thuyết chánh pháp; biết căn tánh của

chúng sinh; đủ tài biện thuyết; hiểu rõ mười hai pháp nhân duyên; giảng thuyết thông suốt; thanh tịnh trước sau; đầy đủ pháp Phật.

Hào quang pháp có tám pháp: Hiểu rõ, giải thoát thế gian, nhập pháp lành, giảng pháp xuất thế cho chúng sinh, thông đạt trí Phật, trừ tội lỗi, giảng pháp vô lậu, không sống trong vô minh lậu hoặc, biết rõ sinh tử tội phước, biết dục trần, không chứng diệt tận, quán sát nguồn gốc của khách trần, làm thanh tịnh bản tâm, các pháp tịch tĩnh. Hào quang tuệ có tám pháp: Tám bình đẳng, các nẻo đạo, qua lai chiếu soi, không thu hồi, không chấp trước, Duyên giác, trí tuệ Bồ-tát, Phật.

Hào quang thành tín có tám: Chiếu soi người chứng diệt tận; thành tín giúp người chấp quả Sa-môn thứ nhất; soi rọi kẻ chấp quả Sa-môn thứ hai; thành tín giúp người chấp quả thứ ba; chỉ dạy người chấp quả thứ tư; khuyến giải cho người chấp quả Duyên giác; chiếu soi người đạt nhãn Bồ-tát; soi rọi người chứng quả Phật. Hào quang thần thông có tám: Soi chiếu khắp nơi; với mắt trời thấy tất cả sắc; với thiên nhĩ nghe tất cả tiếng; nhớ rõ mọi việc quá khứ; quán tâm hạnh chúng sinh như hư không; đi lại khắp

các cõi Phật không trở ngại; thành tựu trí vô lậu; giáo hóa chúng sinh, giúp chúng tu pháp lành; trừ nghi ngờ kết sử của chúng sinh.

Hào quang thực hành có tám: Tuân hành trí Phật; tu trí sáng; hành chánh kiến; quán sát; biết tánh của chúng sinh; tu tâm giải thoát; không sân hận; đạt tuệ rốt ráo.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

*Do nghiệp tịnh từ xưa  
 Tâm không hề xao lãng  
 Tu tập nhưng không chấp  
 Khuyến khích, không lười bỏ.  
 Nhớ kỹ pháp đã nghe  
 Thành tựu hạnh giải thoát  
 Sống tịch tĩnh đạm bạc  
 Mạnh mẽ trừ phi pháp.  
 Biết rõ các pháp môn  
 Chọn lựa nghiệp để làm  
 Người dũng mãnh biết rõ  
 Tự tại xây dựng nên.  
 Giữ gìn thành chánh pháp  
 Bình đẳng với chúng sinh  
 Bạc trí trừ si ám  
 Lợi ích mọi quần sinh.  
 Sớm thành tựu trí sáng*

Quyết đoán không do dự  
 Chí mạnh trí tự tại  
 Sớm chứng đạt quả Phật.  
 Sống theo lý pháp mâu  
 Không buông thả phóng túng  
 Bậc trí không chấp trước  
 Không vướng nơi văn tự.  
 Chí đặt trong nơi pháp  
 Điều phục trừ dục, si  
 Đủ trí trọn chánh pháp  
 Không tranh trụ trong đạo.  
 Ý chí giữ đạo pháp  
 Không học pháp Nhị thừa  
 Tu tập pháp vi diệu  
 Không nhớ pháp Tiểu thừa.  
 Tư duy đạo pháp Phật  
 Không học đạo của ma  
 Luôn giữ tâm Từ bi  
 Không nhiều loạn chúng sinh.  
 Tuyên thuyết tất cả pháp  
 Nhất định không nghi ngờ  
 Tùy thời độ chúng sinh.  
 Làm mọi việc thế gian  
 Đủ biện tài phân biệt

Trí tuệ không chướng ngại  
Hiểu rõ pháp nhân duyên  
Mọi pháp do duyên sinh.  
Trọn trí tuệ phương tiện  
An trụ tất cả pháp  
Thâm nhập hết thấy pháp  
Của chư Phật Thế Tôn.  
Soi rọi pháp thế gian  
Biết rõ nghiệp chúng sinh  
Trí tuệ vượt thế gian  
Hùng mạnh là trí sáng.  
Không gây tạo các tội  
Tu trí vốn thanh tịnh  
Tuân hành các đường chánh  
Giảng nghiệp không tội lỗi.  
Trong lậu không lậu hoặc  
Ánh sáng pháp trí tuệ  
Trừ hết thấy các lậu  
Lợi lạc mọi chúng.  
Nơi hữu số vô số  
Pháp luôn gắn nơi huệ  
Không cầu nhiễm, tối tăm  
Hành hạnh diệt tận định.  
Với mọi dục, tranh chấp

Trí sáng không trở ngại  
Hiểu rõ các dục trần  
Tâm tánh vốn thanh tịnh.  
Trí thông đạt rốt ráo  
Tịch tĩnh, không sinh khởi  
Tất cả không hạn lượng  
Đại thừa nghiệp sáng soi.  
Vời tám tuệ bình đẳng  
Thành tựu quả thứ nhất  
Hiểu rõ sự đến đi  
Phân biệt không chứng đắc.  
Không chấp pháp Duyên giác  
Bồ-tát luôn độ đời  
Trí sáng thông đạt cả  
Hiểu rõ pháp Thánh hiền.  
Thành tín biết vô lượng  
Mạnh mẽ để tu tập  
Trọn vẹn được đạo quả  
Không sân, quả thứ nhất.  
Hạnh nguyện rất thành tín  
Nhập quả Tu-đà-hoàn  
Quả thứ hai, ba, bốn  
Và quả của Duyên giác.  
Nếu được sức gia hộ



Chứng pháp nhãn bình đẳng  
Đạt đạo quả tối thắng  
Thành tín biết tất cả.  
Vời đôi mắt cõi trời  
Thấy chư Phật mười phương  
Thành tựu sức Thiên nhĩ  
Nghe âm thanh mọi loài.  
Biết rõ mọi nghiệp hạnh  
Của đời trước bằng trí  
Tùy thuận biết tâm người  
Tuệ thanh tịnh sáng soi.  
Qua vô số cõi Phật  
Thần túc rọi mười phương  
Đi lại như hư không  
Đạt tuệ sáng vô vi.  
Công đức thật khôn lường  
Thần thông độ chúng sinh  
Trí tuệ không chướng ngại  
Trừ diệt hết nghi ngờ.  
Phụng hành theo chánh pháp  
Chỉ mạnh soi tuệ pháp  
Tỏ biết không giới hạn  
Đều là nhờ thần thông.  
Tu hành trí tuệ Phật

*Ý lớn, đủ biện tài  
Quán sát bằng chánh kiến  
Rốt ráo không hận, sầu.  
Thanh tịnh trong tám pháp  
Hào quang không cùng tột  
Tuy chưa trọn quả Phật  
Luôn làm việc của Phật.*



# KINH ĐẠI BI

## QUYỂN 3

### Phẩm 3: ĐẠI BI

Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát thành tựu mười sáu việc độ sinh bằng tâm đại Bi, mười sáu việc là Bồ-tát không chấp thân, với chúng sinh tà chấp, Bồ-tát thuyết giảng kinh pháp trừ mê hoặc nghi ngờ. Chúng sinh điên đảo hư dối, vô thường cho là thường, khổ tưởng là vui, không thân chấp thân, trống không cho là tịnh, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp trừ hết mọi điên đảo của chúng. Chúng sinh chấp ngã, không hình sắc cho là có hình sắc, Bồ-tát giảng pháp giúp chúng đoạn chấp ngã. Chúng sinh bị năm cái che lấp, chìm trong dục vọng rất nguy hiểm, ngủ mê trong vô minh, giả dối nghi ngờ, không hiểu pháp sâu, Bồ-tát giảng về vô minh, diệt trừ năm cái (ngăn che). Chúng sinh sống trong sáu tình, mắt chấp hình sắc, lo trang sức, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham tiếp xúc, ý tham

pháp, Bồ-tát Từ bi giảng pháp, giúp chúng sinh từ sáu tình (căn). Chúng sinh cao ngạo tự đại, cho mình là hơn, giả dối, độc hại, khinh khi mọi người, tự cho mình hành chánh đạo, tự cho thuộc gia đình quý tộc, sắc diện xinh đẹp, luôn buông thả với sở thích, chưa đạt cho là đạt, không hiền tài lại ghét bậc Hiền tài, không đủ Thánh đức lại ghét bậc Thánh đức, sống trong tà chấp lại cho là an trụ nơi chánh đạo, Bồ-tát khởi tâm Từ bi giảng pháp trừ bỏ kiêu mạn; chúng sinh tham chấp ân ái, giả tạm, tham vợ, con, gia nghiệp, vội vàng đuổi theo, Bồ-tát khởi tâm Từ bi giảng kinh pháp trừ chấp ân ái. Chúng sinh tranh giành thù hận, giận dữ, chấp chặt, Bồ-tát Từ bi giảng kinh pháp trừ sân hận. Chúng sinh thích gần bạn ác, xa bạn tốt, tạo nghiệp ác, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ bỏ bạn ác, gần bạn lành. Chúng sinh keo kiệt, tham đắm của cải, xa trí Phật; Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng bỏ tâm tham tiếc, gần trí Phật. Chúng sinh sống trái đạo, chấp thường đoạn, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng hiểu rõ về pháp nhân duyên. Chúng sinh vô minh, ngu muội, chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ tà chấp, đạt mắt

thanh tịnh của Phật, Bồ-tát. Chúng sinh mãi chìm trong sinh tử, bị giặc năm âm năm đục điều khiển, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ tham chấp ba cõi. Chúng sinh bị nghiệp ma ràng buộc, vọng chấp về ta và sở hữu của ta, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng giải thoát mọi ràng buộc. Chúng sinh đóng cửa giải thoát, mở cửa cõi ác, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp, mở cửa Niết-bàn. Thiện nam! Đó là mười sáu việc gia hộ chúng sinh bằng tâm Từ bi của Bồ-tát.

## M

### **Phẩm 7: GIÁO HÓA**

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát lại có ba mươi hai việc tu nghiệp lành trừ tội ác: Chúng sinh tự cao, tham mê ngủ nghỉ, chấp thân, Bồ-tát dùng trí tuệ giáo hóa, đưa chúng vào đạo; chúng sinh hành pháp Tiểu thừa, chấp ta người, Bồ-tát khuyên dạy chúng tu pháp Đại thừa vi diệu; chúng sinh sống trái pháp, chấp tà, chấp thân, Bồ-tát giáo hóa giúp chúng thích chánh pháp; chúng sinh không làm

thanh tịnh giới đức, Bồ-tát thanh tịnh thân  
 nghiệp, tâm tánh thuận hợp để giáo hóa chúng  
 sinh; chúng sinh sống trong sáu mươi hai kiến  
 chấp, Bồ-tát giáo hóa bằng trí Thánh hiền;  
 chúng sinh vô minh, điên đảo, Bồ-tát giáo hóa  
 chỉ dạy trí sáng, tùy thuận, nhu hòa; chúng sinh  
 xa lánh chánh pháp, Bồ-tát tự tu pháp Phật để  
 giáo hóa, tùy thời cơ giảng pháp; chúng sinh  
 tham tiếc, Bồ-tát tu hạnh bố thí, ban cho tất cả,  
 giúp người bỏ tham, biết bố thí; chúng sinh  
 phạm điều ác, không thận trọng, Bồ-tát giữ giới  
 để độ chúng; chúng sinh thích tranh chấp, thù  
 hận, Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục, Từ bi để độ  
 chúng; chúng sinh lười biếng, Bồ-tát siêng  
 năng, sớm hôm tu tập để độ chúng; chúng sinh  
 buông lung, tán loạn, Bồ-tát định tâm giúp  
 chúng an định; chúng sinh ngu si, kiêu mạn,  
 Bồ-tát tu trí, trừ ngu, giáo hóa chúng bằng trí;  
 chúng sinh sống trái thời, tự hoại mình, Bồ-tát  
 dùng phương tiện tu hạnh bình đẳng, giáo hóa  
 chúng; chúng sinh sống trong dục trần, vọng  
 tưởng, bất tịnh, làm việc không nên làm, Bồ-tát  
 tự đoạn ân ái, giáo hóa trừ diệt ô uế; chúng sinh  
 tham thân đến nỗi chịu ràng buộc trong hình  
 ngục, Bồ-tát không tham thân, giáo hóa chúng  
 sinh trừ điên đảo tham chấp; chúng sinh không

định tĩnh, không tuân giới luật, chưa giải thoát, Bồ-tát điều phục thân tâm, phụng hành giới luật để giáo hóa chúng; chúng sinh không hiếu thuận, quên ân nghĩa, tổn hại công đức, Bồ-tát hiếu thuận, biết đền ân, bảo hộ căn lành để độ chúng; chúng sinh sống trong sự che lấp, thuận theo tà giáo, Bồ-tát vượt mọi trở ngại để độ chúng; chúng sinh sống theo pháp ác, không nghe lời Phật, Bồ-tát, Bồ-tát hành pháp lành, thuận bậc Trí để giáo hóa mọi loài; chúng sinh sống trong phi nghĩa, hư dối, giông ruồi, Bồ-tát tùy thuận nghĩa lý, làm việc đức để giáo hóa chúng; chúng sinh sống nghèo khổ, xa pháp tài Hiền thánh, Bồ-tát tu pháp không nghèo, thuận bày Thánh tài (*tín, giới, hộ, thẹn, nghe, thí, trí tuệ*) để giáo hóa họ; chúng sinh sống trong tật bệnh, Bồ-tát trừ bốn độc, thân an ổn, không dục vọng để độ chúng trừ bệnh, thoát nạn; chúng sinh sống trong tối tăm, xa lánh trí sáng, Bồ-tát tu trí để độ chúng; chúng sinh trôi trong ba cõi, năm đường, luân chuyển không thôi, Bồ-tát không chấp ba cõi, giáo hóa chúng sinh, chặt đứt sợi dây ba cõi; chúng sinh sống trong tà đạo, Bồ-tát tự tu chánh đạo để độ chúng vào đường chánh; chúng sinh tham thân, mạng, không thấy hoạn nạn, Bồ-tát không tiếc thân

mạng, thấy rõ nguyên nhân của hoạn nạn, giáo hóa chúng sinh không chấp thân, biết hoạn nạn; chúng sinh xa lánh Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát tu hành không đoạn giống Tam bảo, giúp chúng tùy thuận ba ngôi báu; chúng sinh bỏ chánh pháp, Bồ-tát hộ pháp đề độ sinh hộ pháp, thuyết giảng pháp Phật, giúp chúng sống trong chánh pháp; chúng sinh xa Phật, không tu sáu niệm, Bồ-tát hành sáu niệm để giúp chúng hành theo; chúng sinh mãi tạo nghiệp trần lao, Bồ-tát trừ tội lỗi giúp chúng diệt tội, chúng sinh làm ác, xa lánh pháp lành, Bồ-tát tu pháp lành, bỏ pháp ác đề độ chúng an trụ nơi pháp chân chánh, nhu thuận. Thiện nam! Bồ-tát hành hạnh bình đẳng, làm mọi việc như thế mới có thể bảo hộ chánh pháp của Phật.

## M

### **Phẩm 8: ĐẠO TUỆ**

Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Thiện nam! Hành nghiệp của Bồ-tát không thể tính đếm. Vì sao? Chúng sinh tham dục, tranh chấp, Bồ-tát lại tu tập tích lũy công đức, tu tập các hạnh. Thiện nam! Giả sử chúng sinh



trong hằng hà sa côi Phật đều hành hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật vẫn không bằng công đức phát tâm của Bồ-tát, dù chỉ là một phần trong trăm ngàn vạn phần vẫn không thể so sánh được. Vì sao? Vì bản tánh vốn không dục trần. Thanh văn, Duyên giác trụ trong sự hòa hợp, Bồ-tát tiêu trừ tất cả sự hòa hợp dục trần của chúng sinh. Thiện nam! So với nghiệp của chúng sinh, công đức của Thanh văn, Duyên giác, hạnh của Bồ-tát là hơn hết. Vì sao? Vì phàm phu tạo nghiệp từ sự điên đảo, Thanh văn, Duyên giác vẫn tùy tập duyên, hạnh của Bồ-tát không có điên đảo, công đức khôn lường, vì thế Bồ-tát hơn Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh.

Nghe Phật dạy Bồ-tát Tổng Giáo Vương vui mừng khôn tả, phát tâm lành, khen ngợi lời Phật thật hy hữu, khó ai bì kịp:

–Nhu Lai đã giảng về sự trang nghiêm, hào quang, tâm Từ, việc độ sinh của Bồ-tát. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn thương xót giảng giải: Tâm Từ bi của Phật đối với chúng sinh, việc làm của Phật, vi diệu thay Thế Tôn. Nhu Lai thấy biết tất cả, hiểu được các nghiệp, xin phân biệt giảng nói cho chúng con.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói về tâm Từ bi, hạnh nguyện và sự thuyết giảng giáo hóa của Phật.

Thiện nam! Chư Phật, Thế Tôn không khởi tâm Bi, cũng không thực hành. Vì sao? Vì chư Phật luôn sống trong tâm Bi, không bỏ chúng sinh, tích lũy vô số công đức. Vì thế không thoái chuyển, không bỏ chúng sinh. Đó là tâm Bi của Phật. Tâm Bi đó rộng lớn, không thể tính đếm, không thể so sánh, không có chỗ chứa, từ xưa đến nay không ai nói hết. Vì sao? Như Lai thành đạo, luôn sống trong Từ bi, thương yêu chúng sinh. Như pháp Phật, tâm bi cũng thế. Thế nào là sự thành tựu đạo quả của Như Lai? Không gốc, không trụ là thành đạo. Trong đạo đó có gì là gốc là trụ. Nếu chấp thân là gốc thì thuộc tư tưởng không thành. Vì thế, Như Lai tùy thời thành đạo nên không gốc, không trụ. Vì vậy Như Lai thành tựu chánh giác, biết tất cả chúng sinh không trụ, không gốc, hiểu rõ nguồn cội, tùy thuận giảng thuyết, giúp chúng tỏ ngộ. Vì vậy Như Lai luôn thương yêu chúng sinh. Thiện nam! Đạo là sự tịch tĩnh, điềm tịnh. Nghĩa là đối với bên trong là tịch tĩnh, đối với bên ngoài là điềm tịnh. Vì sao? Vì

mắt rỗng lặng, không có ta, không có thọ nhận, tai mũi lưỡi thân tâm cũng rỗng lặng, không có ta, không có thọ nhận. Biết được mắt rỗng lặng nên không chạy theo sắc. Đó là tịch tĩnh. Tai, mũi, lưỡi, thân tâm cũng rỗng lặng, biết như thế nên không chạy theo các pháp. Đó là điềm tịnh. Chúng sinh không hiểu rõ tịch tĩnh và điềm tịnh nên dạy cho chúng biết. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo vốn tịnh, cũng rất rõ ràng. Tịnh tức là tâm vốn thanh tịnh. Nghĩa đó ra sao? Tịnh là không chấp trước, không sai phạm, bình đẳng như hư không. Hư không vốn tịnh nên chẳng khác đạo. Vì đạo như hư không nên gọi là không là đẳng tự. Tuy tịnh nhưng lại rất rõ ràng nên gọi là vốn tịnh và rõ ràng. Phạm phu không thật biết, bị khách trần ô nhiễm, ta giúp chúng hiểu rõ việc ấy nên Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không siêng năng, không lười biếng. Nghĩa là tóm thâu tất cả pháp là không siêng năng, đã đầy đủ tất cả pháp nên Như Lai không thấy có siêng năng, cũng không thấy có không siêng năng, vượt tất cả sự chấp chặt. Hơn nữa, Như Lai đối với các pháp không

thấy sinh tử không thấy có Niết-bàn, trừ chấp kia đây. Như Lai hiểu rõ các pháp nên thành Chánh giác, được tôn là Như Lai. Đó là không siêng năng, không lười biếng. Phàm phu ngu si không hiểu điều ấy, Như Lai giảng thuyết giúp chúng hiểu rõ. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không vọng tưởng, không nhân duyên. Nghĩa là mắt đối với thức không nắm bắt là không vọng tưởng, không thấy sắc là không nhân duyên, tai mũi miệng thân tâm cũng thế, không nắm bắt không vọng tưởng, không thấy các pháp là không nhân duyên. Không vọng tưởng không nhân duyên là hạnh của Hiền thánh. Thế nào là hạnh Phật? Vào ba cõi nhưng không tạo nghiệp, ở đây cũng không tạo nghiệp là hạnh Phật. Phàm phu không hiểu hạnh Phật, nên Như Lai chỉ dẫn giác ngộ cho chúng. Vì thế Như Lai thường Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có quá khứ, vị lai, hiện tại, bình đẳng như ba đời, trừ ba chấp. Nghĩa là tâm không chạy lui theo quá khứ, tuệ không hướng về tương lai, tâm ý thức không dừng ở hiện tại, không nhớ quá khứ, không nghĩ vị lai, không đùa với hiện tại, hiểu được ba đời

là trừ ba chấp. Phàm phu không hiểu hạnh Thánh hiền, ta giác ngộ chúng để chúng biết được. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có thân, không có số, không mắt, không tai, mũi, miệng, thân ý thức. Cái hiểu được là vô vi vô số. Vô vi là không sinh diệt, không nơi chốn, trừ ba tướng. Từ vô vi hiểu hữu vi cũng thế. Vì sao? Vì tất cả những gì hiện có đều là tự nhiên, không sở hữu, không hai. Vì vậy không thân, không làm. Phàm phu ngu si không hiểu được nên ta giác ngộ chúng để chúng nhận biết. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có dấu tích, không thể hoại. Thế nào là dấu tích, không thể hoại? Không gốc, là dấu tích. Không nơi trụ là không thể hoại; cảnh giới là dấu tích, không ngã là không hoại; bản thể là dấu tích, không động là không hoại; rộng lặng là dấu tích, không hoạch là không hoại; không tướng là dấu tích, không niệm là không hoại; không nguyện là dấu tích, không nơi chốn là không hoại; Niết-bàn là dấu tích, không hủy là không hoại. Đó là không hoại dấu tích. Phàm phu không thể hiểu được,

nên ta giác ngộ chúng để chúng nhận biết. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không từ thân mà thành Chánh giác, cũng không từ tâm. Vì sao? Thân là ngu muội, như cỏ, cây, tường, vách, ngói, đá, bóng; tâm là huyền hóa. Biết như vậy về thân tâm là đạo, chỉ mượn ngôn ngữ để nêu. Đạo không có ngôn ngữ, không thân tâm, không phải pháp, phi pháp, không phải đạo, phi đạo, không thành thật, không lừa dối. Vì sao? Đạo không thể nói, trong tất cả pháp không có đạo, không có nơi chốn, trong ngôn ngữ nhưng không thể nói năng, như hư không không có nơi chốn, không nơi dừng, không ngôn ngữ. Đạo cũng vậy không có nơi dừng, không ngôn ngữ. Từ trong các pháp tìm xét kỹ về đạo thì không có văn tự, pháp cũng không có ngôn ngữ. Hiểu được các pháp không ngôn ngữ là biết xuất xứ của các pháp. Phạm phu ngu si không hiểu, nên ta giúp chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không nắm bắt, không nương tựa. Nghĩa là đoạn nhãn thức không nhận sắc, không chứng đắc, với tai, mũi, thân, ý, khẩu khi đoạn thức thì không nhận, không

chúng đấng. Các pháp không có được nên không có nương tựa. Vì thế Như Lai không thọ nhận, không nương tựa, thức không thoái lui. Tai đối với tiếng, mũi, miệng, thân ý đối với hương, vị, xúc, pháp cũng không nương tựa, thức không thoái lui. Đã không trụ thức thì có thể phân biệt được nơi chốn tâm tánh của tất cả chúng sinh. Thế nào là nơi chốn tâm của chúng sinh? Có bốn: Sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành). Tất cả đều không có nơi dừng. Như Lai hiểu rõ không có nơi dừng. Phạm phu không hiểu nên Như Lai giác ngộ để chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là rỗng lặng. Vì tất cả các pháp đều rỗng lặng. Như Lai hiểu sự rỗng lặng ấy, hiểu tất cả pháp nên thành Chánh giác. Sự rỗng lặng lại là rỗng lặng, vì thế thành Chánh giác. Với trí tuệ đó Phật phân biệt việc rỗng lặng, biết không có hai. Nghĩa là sự rỗng lặng và trí đạo không hai. Vì không có hai pháp nên không hai. Đã không hai thì không danh, tướng, hạnh, căn nguyên, lưu truyền, nói năng, có nương nhận là có nơi hướng về, không phải là chưa đến. Có pháp nào là sắc là không. Không là như hư không. Hư không không thể nói năng

là không. Sự rỗng lặng cũng không thể nói năng. Tất cả các pháp đã như thế, không danh, không ngôn ngữ, không kiêu mạn, nơi chốn cũng không nơi chốn. Vì thế tất cả các pháp nói ra đều không có ngôn ngữ, cũng không phải không ngôn ngữ. Sinh cũng thế, không chánh tà. Như Lai không sinh, hiểu rõ không gốc. Sự hiểu biết, sự giải thoát của Như Lai không trời mở, là bình đẳng. Phàm phu không hiểu, ta giúp chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo như hư không. Hư không không bình đẳng, không nghiêng lệch. Nếu chấp vào sự bình đẳng thì không thành đạo. Từ sự không bình đẳng, không nghiêng lệch, Như Lai hiểu biết tất cả pháp không gốc tích nên thành Chánh giác. Với các pháp, Như Lai không chấp là chính là tà. Pháp đã vậy, trí tuệ cũng vậy. Với pháp, Phật có thọ nhận gọi là có, là quy về, không thọ nhận gọi là không, không chủ thể, tự nhiên thành tự. Ngoài tự nhiên không có đi lại, không tiến thoái. Nếu có tiến thì có đoạn trừ. Như Lai thuyết pháp đoạn các chấp đó. Phàm phu không hiểu, ta giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là dấu thật, vì như đạo sắc



cũng vậy, không gốc không thoái lui. Thọ tướng hành thức cũng không gốc, không thoái chuyển; Đất nước lửa gió cũng không thoái lui; mắt, tai, mũi, thân, khẩu, ý pháp sắc cũng không gốc, không thoái lui, các pháp không phân biệt ba đời. Như Lai hiểu chân đế của các pháp nên thành Chánh giác. Sự hiểu biết đó vượt ngoài điên đảo. Lại nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại không có gốc, không thoái chuyển. Gốc đó không có nơi sinh. Các pháp khác cũng vậy, nên gọi là dấu chân thật. Một việc là thế, tất cả việc đều thế. Tất cả việc đã vậy, một việc cũng vậy, đều không thể đắc. Phạm phu không hiểu biết, Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là nhà, không là nhà. Thế nào là nhà, là không nhà? Tu hành tất cả pháp lành là nhà. Không nắm bắt các pháp là không nhà. Vì tâm không dừng, không nơi chốn, không tướng, không Tam-muội, không giải thoát. Quán sát, tưởng niệm, tính đếm, so sánh là nhà. Không biết là không nhà, quán sát hữu vi là nhà, quán sát vô vi là không nhà. Hiểu không nhà là đạo. Phạm phu không hiểu nên Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn

Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không khuyết lậu, không thọ nhận. Nghĩa là trừ bốn lậu hoặc là không lậu (bốn lậu: dục, hữu, si, kiến). Không thọ là trừ bốn thọ: Dục, hữu, kiến, giới. Bốn thọ đều thuộc vô minh, ân ái, nó từ bên trong khởi phát. Như Lai trừ thọ bên trong. Vì bên trong thanh tịnh nên hướng chúng sinh thanh tịnh. Bên trong thanh tịnh là không vọng tưởng, không điên đảo, chỉ có nhu thuận, không trụ nơi vô minh không trụ nơi mười hai số, không thọ sinh, tịch tĩnh, không nghĩa lí, là Đệ nhất nghĩa, cùng tột, không người, không nắm bắt, là đạo Như Lai, là mười hai nhân duyên, là pháp, là thấy duyên sinh, thấy pháp, thấy Như Lai. Quán sát biết tất cả không có gốc, không có ngọn, không thể thấy. Thế nào là sở hữu? Không thấy nhân duyên trong vọng tưởng. Đó là sự hiểu biết của Như Lai. Tất cả các pháp đều bình đẳng, không thiên lệch, không lậu hoặc, không thọ nhận. Phạm phu không hiểu nên Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo thanh tịnh không cầu, nhiệm. Nghĩa là: rỗng lặng là thanh tịnh, không vọng tưởng là trừ cầu, không nguyện là không

nhiễm; không sinh là thanh tịnh, không dơ là trừ  
câu, không khởi là không nhiễm; bản tánh thanh  
tịnh, giải thoát không nhiễm; không phóng dật  
là thanh tịnh; không đùa bỡn là trừ câu, tịch tĩnh  
là không nhiễm; không gốc là tịnh, pháp giới  
hiển hiện vốn không nhiễm; hư không thanh  
tịnh, hư không không câu nhiễm; trí tuệ không  
chấp quá khứ là tịnh, không khởi vị lai là không  
câu, không phân biệt hiện tại trụ trong pháp giới  
là không nhiễm. Đó là thanh tịnh, không câu  
nhiễm, trụ trong một pháp bình đẳng, tịch tĩnh,  
điềm nhiên, nhân hòa.

Thiện nam! Đạo như hư không; pháp như  
đạo; chúng sinh như pháp; quốc độ như chúng  
sinh; Niết-bàn như quốc độ. Tất cả các pháp  
như Niết-bàn tịch tĩnh. Trong bộ tộc không thấy  
bộ tộc là thanh tịnh, không câu nhiễm. Như Lai  
biết các sắc vốn không hình sắc nên thành  
Chánh giác. Như Lai quán cõi chúng sinh không  
sạch dơ. Đó là lòng Từ bi tạo thức tỉnh cho  
chúng sinh của Như Lai. Như Lai dùng phương  
tiện quyền biến cảm ứng đến cõi Phạm thiên, vì  
không thỉnh thì Như Lai không chuyển pháp  
luân. Lúc ấy, sáu vạn tám ngàn chúng Phạm  
thiên đều rời khỏi cõi trời, đến vườn Nai thuộc

thành Ba-la-nại để thỉnh Thế Tôn thuyết pháp.

Phạm thiên thưa:

–Thế Tôn! Xin giảng kinh pháp. Nhờ nghe pháp, nhiều chúng sinh được hóa độ.

Phạm thiên nói kệ khen Phật:

*Tất cả các pháp  
Tịch nhiên điềm tĩnh  
Thanh tịnh thuần khiết  
Không nhớ không nhiễm.  
Không thể nắm bắt  
Không tiếng, không làm  
Vời trí tuệ đạo  
Phật biết hết thấy.  
Trái vô số kiếp  
Thương yêu cứu độ  
Siêng năng khó lường  
Luôn luôn tinh tấn.  
Mong được giáo hóa  
Chúng sinh mê hoặc  
Chìm trong giấc ngủ  
Vô minh che lấp.  
Có nhiều chúng sinh  
Từng tích công đức  
Siêng năng tu tập*

Đến chỗ Thế Tôn.  
Tất cả đều biết  
Chánh pháp vi diệu  
Ngưỡng mong Như Lai  
Tùy thời thuyết pháp.  
Hàng phục thâm nhiếp  
Hết thấy quân ma  
Tùy cơ giáo hóa  
Ban pháp cam lồ.  
Vì mọi chúng sinh  
Giảng pháp Hiền thánh  
Ngưỡng mong Đạo sư  
Chỉ rõ đường đi.  
Thành tựu chánh giác  
Lòng thương vô tận  
Rủ xuống mọi loài  
Giảng kinh vi diệu.  
Ngày nay chúng con  
Kính thỉnh Như Lai  
Mong nghe pháp mầu  
Bánh xe đạo pháp.  
Được Phật vắn xoay  
Nhờ ân đức này  
Như Câu-na-hàm

Phật giảng kinh pháp.  
 Như Phật Ca-diếp  
 Chuyên xe chánh pháp  
 Ngưỡng mong Thế Tôn  
 Tuyên thuyết kinh pháp.  
 Như trời tuôn mưa  
 Nhuận thấm tất cả  
 Cỏ cây tốt tươi  
 Lúa má chín đều.  
 Phật tuôn mưa Từ  
 Thấm khắp thế gian  
 Như Lai tuôn ra  
 Nước mưa chánh pháp.  
 Từ lúc thọ sinh  
 Đã báo điềm lành  
 Và tự thệ nguyện  
 Độ hết chúng sinh.  
 Tất cả về đây  
 Đói khát cầu xin  
 Xin ban pháp vị  
 Cho mọi chúng sinh.

Phật nói:

–Thiện nam! Phạm thiên thiết tha thỉnh cầu ta như thế. Vì lòng Từ bi Phật đã giảng pháp vô thượng tại vườn Nai thuộc thành Ba-la-nại. Sa-

môn, Phạm chí, Ma, Thần, Phạm thiên, Trời, Người không ai chế phục được.

Lời Phật là lời vi diệu, vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước. Tỳ-kheo Câu-luân là người đầu tiên hiểu pháp. Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Thâm diệu không thể đạt  
Tối tôn, không tạo tác  
Câu-luân hiểu nghĩa mầu  
Trừ hết mọi kết sử.*

Lúc Phật giảng lời này, có vô số chúng sinh thọ nhận giáo pháp phát khởi đại Bi, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Như Lai nêu mười sáu việc Từ bi đối với chúng sinh của chư Phật. Song hạnh Từ bi ba-la-mật của Phật thì không thể nào tính đếm được. Tùy từng chúng sinh Như Lai cứu độ; hằng hà sa số kiếp Như Lai luôn cứu khổ nơi địa ngục, không thoái tâm, dùng mọi phương tiện làm cho chúng sinh tin học luật, pháp của các Hiền thánh. Vì chúng sinh Như Lai thị hiện vô số thân hình, chịu khổ thay chúng học pháp Phật. Như Lai không mỏi mệt, không chán ghét, không trái lòng Từ. Thiện nam! Lòng Từ bi của Như Lai vòi vọi như thế.

Thiện nam! Hàng Thanh văn luôn sợ khổ,

lòng Từ chỉ là bên ngoài da. Lòng Từ của Bồ-tát vào đến xương cốt lòng Từ của chư Phật là không cùng không tận. Phật thường khuyên tất cả cầu trí Phật, dạy Thanh văn phát tâm hành đạo Từ bi của Bồ-tát. Lòng Từ của Phật có từ trí tuệ. Lòng Từ của Thanh văn bắt nguồn từ tâm thương yêu. Lòng Từ của Bồ-tát là sự giáo hóa. Lòng Từ của Phật thì rớt ráo, rộng lớn. Chán ghét sinh tử là lòng Từ của Thanh văn; tinh tấn tăng trưởng là lòng Từ của Bồ-tát; siêu vượt các hành là lòng Từ của Phật.

Thiện nam! Chư Phật Thế Tôn luôn Từ bi đối với chúng sinh. Vì một chúng sinh Phật vào thế gian một kiếp, ngàn vạn kiếp, không thể tính đếm kiếp số, Phật không vĩnh viễn trụ nơi Niết-bàn là đệ độ sinh. Thiện nam! Đó là lòng Từ bi của Phật đối với chúng sinh.

## M

### **Phẩm 9: KIẾP SỐ**

Phật nói:

–Thiện nam! Vô lượng vô số kiếp không thể tính đếm ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu Chiên-đàn Hương ra đời. Cõi nước tên Hương



độ, kiếp tên Thượng hương. Tuổi thọ của Phật là một ngàn hai trăm sáu mươi tám vạn sáu ngàn năm. Đệ tử Thanh văn của Phật là tám trăm sáu mươi tám vạn sáu ngàn người. Đệ tử Bồ-tát thì nhiều không thể tính được. Trên mỗi một lỗ chân lông Phật đều thoảng một mùi hương vị diệu, xông khắp tam thiên đại thiên thế giới. Cõi nước này không có mùi hôi. Ở đó cỏ cây núi rừng sông suối đều thoảng hương thơm, vì thế cõi ấy có tên là Hương độ. Chúng sinh ở đó nhờ xông hương thơm của Phật nên thân, khẩu, ý không tạo tội lỗi. Người xuất gia học Phật, nghe hương này thành tựu bốn Thiền. Ở cõi này từng có một ngàn Đức Phật cùng hiệu là Chiên-đàn Hương nên kiếp số tên là Thượng hương. Sau khi làm mọi việc Phật, Đức Chiên-đàn Hương định nhập Niết-bàn. Lúc sắp diệt độ, Phật quán sát chúng sinh, xem chúng nào sẽ được giáo hóa học pháp Phật. Với mắt đạo, Phật quán biết một chúng sinh ở cõi trời Hữu tướng vô tướng từng trồng căn lành, sẽ hiểu pháp Phật. Chúng sinh ở đó tám vạn bốn ngàn kiếp, sau sẽ sinh vào cõi đời, không tham dục, nghe đức nơi pháp Đại thừa sẽ phát tâm vô thượng không thoái chuyển. Với lòng Từ, Đức Chiên-đàn Hương dùng phương tiện bảo các Tỳ-kheo:

“Nhu Lai sẽ Niết-bàn.”

Sau đó, Nhu Lai nhập Tam-muôi Vô yêm, thị hiện Niết-bàn. Xá-lợi của Phật được truyền bá khắp nơi. Chánh pháp của Phật trụ đời một ngàn tám trăm bốn mươi tám vạn bốn ngàn năm, cứu độ vô số chúng sinh. Thời đó không có tượng pháp. Với sức Tam-muôi và thần lực, Phật ẩn thân suốt tám vạn bốn ngàn kiếp. Thiện nam! Suốt tám vạn bốn ngàn kiếp, Phật hóa độ vô số chúng sinh thì cũng ngàn ấy kiếp chúng sinh kia ở cõi trời Vô tướng. Hết tuổi thọ, vị trời ấy sinh vào một nhà trưởng giả của cõi đời. Năm đứa bé lên tám tuổi, Đức Chiên-đàn Hương xuất định, thị hiện thân Phật trong nhà ấy cho đứa bé thấy. Người trong nhà đó đều không thấy. Phật vì đứa bé giảng kinh pháp, dạy nhà là hoạn nạn, khen ngợi đạo lớn không thể nghĩ bàn. Đứa bé chí tâm nghe pháp, phát tâm Bồ-đề vô thượng, thành tựu pháp không thoái chuyển. Thấy vậy Phật thọ ký cho đứa bé. Sau bảy vạn hai ngàn a-tăng-kỳ kiếp, đứa bé sẽ thành Phật hiệu Bảo Thượng, là Đấng Nhu Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế

Tôn. Những việc ấy người trong nhà không hề hay biết, chỉ có đũa bé biết.

Lúc ấy, một vạn hai ngàn Thiên tử nghe Phật thọ ký đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, phát nguyện:

–Khi Đức Bảo Thượng thành Phật, chúng ta sẽ sinh vào cõi Phật.

Đức Phật Chiên-đàn Hương bảo:

–Các vị sẽ được toại nguyện. Sau khi thọ ký xong, Đức Chiên-đàn Hương vào Niết-bàn. Trời, người đều cúng dường xá-lợi.

Thiện nam! Lòng Từ bi của chư Phật rộng lớn như thế, Thanh văn, Duyên giác không thể biết được. Thiện nam! Giáo pháp của Phật sắp đoạn diệt thì chư Phật lại gia hộ, tăng trưởng công đức, hóa độ, làm cho giáo pháp càng được lưu truyền rộng rãi, không để diệt mất.

Lúc Phật giảng pháp đại Từ, có vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số Bồ-tát đạt pháp nhẫn nhu thuận, vô số Bồ-tát phát tâm đại Bi, thành tựu Đà-la-ni, thành tựu nhẫn A-đuy-nhan. Nghe pháp này, chúng sinh đều vui mừng, phát tâm lành, khen ngợi đức của Phật, rải hoa, trỗi nhạc, cúng dường Phật.

## Phẩm 10: HẠNH NGHIỆP

Phật nói:

–Thiện nam! Thế nào là hạnh nghiệp của Như Lai? Có ba mươi hai hạnh, với trí tuệ vô thượng, Phật biết xứ, phi xứ, hữu hạn, vô hạn, hữu vi, vô vi. Thế nào là xứ, phi xứ? Phi xứ: Không được cứu độ, thân làm ác, miệng nói lời ác, tâm nghĩ ác nên không bao giờ toại nguyện, không thể sinh vào cõi lành. Xứ: Được toại nguyện, thân làm lành, miệng nói lời lành, tâm nghĩ điều lành, vui vẻ an ổn, được sinh về cõi lành. Kẻ tham lam tài vật, phạm giới cấm, làm ác lại mong được sinh vào cõi trời, người; kẻ độc ác sân hận lại mong được thân đoan chánh; kẻ biếng lười lại mong đạt đạo; kẻ phóng túng, mê hoặc lại cầu nhập tịch diệt; kẻ tà chấp không chánh kiến lại mong được trí vô ngại, trí chân chánh. Tất cả việc đó không thể xảy ra. Bồ thí mới mong giàu có, giữ giới mới sinh vào cõi cõi trời người, nhẫn nhục được thân đoan nghiêm, tinh tấn mới đạt đạo, thiền định mới tịch diệt, chánh trí mới đạt vô ngại, việc này là thật. Kẻ phạm giới tâm không định, người giữ giới thanh tịnh tâm luôn tịch tĩnh; kẻ điên đảo không thể

đạt nhãn nhu thuận, người chánh trí mới đạt pháp nhãn; kẻ hồ nghi tâm không thể định, người trừ nghi tâm đạt định; người nữ không thể thành Chuyển luân vương, Đế Thích, Phạm thiên, Ma vương, Phật. Phải chuyển thân nữ mới thành các vị trên. Chuyển luân vương luôn dùng chánh pháp trị nước, thương yêu nhân dân, không tà ác, không thể có Chuyển luân vương làm điều bất thiện, tổn hại dân chúng, hung bạo, độc ác. Người cõi Uất-đơn-việt không bao giờ phạm điều ác, bị đọa địa ngục, chịu khổ. Người cõi ấy được sinh lên cõi trời, hưởng diệu lạc. Kẻ giết chúng sinh mong sống lâu, kẻ trộm cắp mong không mất của, kẻ dâm dục cầu được hóa độ, kẻ nói dối mong được biện tài, kẻ say rượu mong không loạn tâm, kẻ đâm thọc mong được hòa thuận, kẻ nói ác cầu được ngợi khen, kẻ nói lời thêu dệt mong được tiếng thơm, kẻ sân hận mong được sắc đẹp, kẻ tranh chấp cầu được an ổn, kẻ tà chấp cầu giải thoát. Tất cả việc đó không thể xảy ra. Người không giết chúng sinh được sống lâu, người thanh liêm không bị trộm, người trinh tiết không bị cưỡng dâm, trung tín không bị dối gạt, trí tuệ không say loạn, không tranh chấp, hòa nhã, không thô, thành thật không thêu dệt, nhân nhục, không sân hận, bố

thí không tham lam, chánh kiến, không tà vạy những người như thế sẽ sống lâu, không mất của, vợ trinh thuận, hơi miệng thơm, đủ trí biện thuyết, quyến thuộc hòa thuận, được người khen ngợi, nghe tin lời mình nói, nhiều của cải, có sắc đẹp ưa nhìn, đời đời biết đạo. Những việc ấy là thật. Biết tám bậc sẽ đạt quả chứng; biết quả chứng sẽ tùy thời gian; biết đầu đạo (Dự lưu) không vào sinh tử tám lần; biết sự vãng hoàn không vào sinh tử ba lần; biết sự vãng lai (Nhất lai) không vào sinh tử hai lần; từ năm âm đạt diệt độ; biết sự không trở lại (Bất hoàn) không vào sinh tử; biết nơi chốn sẽ nhập diệt; biết không chấp trước (A-la-hán) không còn vào các cõi; biết Hiền thánh không bỏ Phật đạo để học ngoại giáo; Hiền thánh nương tựa Phật, không quy y ngoại đạo; Bồ-tát sẽ đạt pháp nhẫn không thoái chuyển, không thể quay lại học pháp Tiểu thừa, Bồ-tát đạt pháp nhẫn nhất định sẽ thành Phật; Bồ-tát an tọa bên cây Bồ-đề không thành đạo sẽ không rời cây; Bồ-tát an tọa cõi Bồ-đề nhất định thành Phật; trí Phật rộng lớn không gì trở ngại; trí Phật không bị trở ngại, không thể cho rằng trí Phật bị tổn hao, không cùng khắp. Vì trí Phật rộng lớn, thông đạt tất cả nên chúng sinh không thể thấy tâm Phật. Tâm Như Lai trên

trời dưới đất không ai thấy được; trên trời dưới đất không ai thấy được tướng đỉnh đầu của Phật; biết Như Lai luôn sống trong định, biết tâm niệm của chúng sinh, tâm Phật không trở ngại, thấy biết tất cả; từ xưa đến nay Như Lai không quên, lời Phật dạy khắp mười phương, không có lỗi của lời nói, Như Lai không lậu hoặc, thân hạnh của Phật luôn thanh tịnh, hơn cả mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên. Sự thanh tịnh của hư không không gì sánh bằng, đạo tuệ của Phật cũng thế, vọi vọi không gì sánh.

Thiện nam! Việc biết về xứ, phi xứ của Như Lai không thể hạn lượng, lời Phật là không cùng, văn tự Phật giảng là chân thật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đại địa có thể phá  
Hư không có thể lay  
Lời của Phật nói ra  
Không thể nào sai lệch.  
Trượng phu có thể phục  
Trong không tìm năm sắc  
Lời của Phật nói ra  
Không thể nào sai lệch.  
Những lời dạy của Phật*

Trước sau và khoảng giữa  
 Tất cả đều thành thật  
 Không ai có thể bì.  
 Phật giảng xứ phi xứ  
 Các khoảng trước giữa sau  
 Tất cả đều chân thật  
 Không bao giờ đổi khác.  
 Hiểu rõ tất cả cõi  
 Tùy thuận giảng kinh pháp  
 Vì thế không hư dối  
 Thấy rõ tâm chí tánh.  
 Các Đạo sĩ ngoại giáo  
 Không an ổn một nơi  
 Vì không hiểu xứ, xứ  
 Phật Chánh giác. Không vậy.  
 Phật biết xứ, phi xứ  
 Tùy thuận độ chúng sinh  
 Tiếng Phật vang khắp nơi  
 Tùy nơi giảng kinh pháp.  
 Chúng sinh đều được độ  
 Phật quán sát tất cả  
 Tùy thời mà soi xét  
 Nên dùng pháp gì dạy.  
 Đó là hạnh bậc nhất



*Đạo thù thắng của Phật  
Hạnh Phật không lỗi lỗi  
Độ chúng sinh như vậy.  
Không thể nào tính đếm  
Xứ, phi xứ Phật giảng  
Đó là oai lực Phật  
Ngoại đạo không sánh được.*



## KINH ĐẠI BI

### QUYỂN 4

#### Phẩm 11: BIẾT BA ĐỜI

Phật lại nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ nghiệp nhân và quả báo của quá khứ, vị lai, hiện tại. Nghĩa là Như Lai biết nhân tạo ở quá khứ là lành, là ác thì quả báo ở đời sau sẽ như thế. Nhân quả ở vị lai hiện tại cũng vậy, là lành, là dữ, là ích, là tổn Như Lai đều biết rõ. Nếu hiện tại tạo nghiệp xấu mà vẫn được lợi ích thì đời sau sẽ tổn hao. Hiện tại tổn hao, đời sau nhất định tổn hao; hiện tại tạo lợi ích, đời sau đạt lợi ích, Như Lai đều biết. Quá khứ tạo nghiệp hèn kém, xấu ác, đời sau tạo nghiệp tốt Như Lai đều biết. Có người nhân hạnh ít nhưng lại được đức báo lớn; nhân hạnh thù thắng, quả đức không thể tính đếm, có người dạy pháp Thanh văn, Duyên giác, Phật Như Lai cũng đều biết. Người hiện tại chịu khổ, người hiện tại sung sướng, tạo nghiệp lành, gây nhân khổ, người làm ác, chịu

nã hại, hiện tạo tác, đời sau lại vui, người làm lành được vui Như Lai đều biết. Tất cả tội phước, nhân quả ba đời của chúng Như Lai đều biết rõ. Vì biết nên Phật tùy thuận thuyết giảng. Đó là hạnh thứ hai của Phật.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

*Như Lai hiểu nhân duyên  
Biết rõ quả báo ứng  
Thông suốt cả ba đời  
Biết hành nghiệp chúng sinh.  
Nhân lành được quả vui  
Phước đức vào đời, trời  
Nhân tạo nên khổ não  
Tất cả đều biết rõ.  
Hết thấy nghiệp thiện ác  
Từ nhân tạo nên quả  
Phật an trụ biết rõ  
Như nhìn ngọc trong tay.  
Có người tạo nhân nhỏ  
Lại được quả lớn lao  
To lớn hay nhỏ hẹp  
Như Lai đều biết rõ.  
Người dạy pháp Thanh văn  
Kẻ tu đạo Duyên giác  
Người hành hạnh Như Lai*

*An trụ biết tất cả.  
Người tạo nhân khổ nào  
Lại được quả an vui  
Tạo nhân lành lại khổ  
Tất cả đều theo nghiệp.  
Người luôn làm điều lành  
Lại chịu quả khổ đau  
Kẻ gây nhiều tội ác  
Được quả báo an vui.  
Từ nhân khổ báo khổ  
Từ nhân vui quả vui  
Tội phước đều tương hợp  
Đức Phật biết tất cả.  
Sự xoay chuyển ba đời  
Nhân quả của chúng sinh  
Với trí tuệ vô ngại  
Phật biết không sai lầm.*

M

## Phẩm 12: TRÍ HIỂU CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ chí nguyện, sở học, hình tướng, nhân hành của tất cả chúng sinh. Thế nào là biết? Hoặc có người sống trong tham dục, giải thoát từ sân hận; người sống trong sân hận giải thoát từ tham dục; người sống trong ngu si, tham dục, giải thoát từ sân; người sống trong ngu si tham dục, giải thoát từ sân; người sống trong đức lành giải thoát từ bất thiện, người không lành lại tin đạo lành; người ít siêng năng giải thoát từ lòng tin vi diệu; người thích pháp nhỏ lại sống trong sự vi diệu, người sống trong sự vi diệu lại tin pháp nhỏ, tạo nghiệp tà vạy không thoát các cõi; người thiếu niềm tin lại thành tựu chánh nghiệp, người hướng đến chánh định được giải thoát; người tin vượt cõi Dục, người tin vượt cõi Sắc; người tin vượt ba cõi; người ít tin lại đạt sự thù diệu, người thích sự thù diệu lại đưa đến tổn hại; người sinh vào đâu, thân hình ra sao, gia nghiệp nhiều ít, lòng tin sâu cạn, Như Lai đều biết rõ, nên tùy thuận thuyết pháp, giúp chúng giải thoát. Đó là hạnh thứ ba của Phật.

Như Lai lại nói kệ:

*Chúng sinh chỉ khác nhau  
 Sở thích lại không giống  
 Tâm tánh không nhất định  
 Như Lai đều biết rõ.  
 Phật biết rõ chỉ hướng  
 Cùng mọi sự tin thích  
 Sống trong tham, sân, si  
 Hoặc đọa trong ngu muội.  
 Ngu si cùng tham dục  
 Tạo nghiệp thiện, không thiện  
 Hành nghiệp nhỏ hoặc lớn  
 Như Lai đều biết rõ.  
 Nhân thấp kém, vi diệu  
 Chỉ tánh thích sâu xa  
 Hoặc từ nghiệp đặc thù  
 Siêng năng tin giải thoát.  
 Từ lòng tin thấp nhỏ  
 Lại đạt quả vi diệu  
 Từ hạnh đức lớn lao  
 Đạt quả trí thấp kém.  
 Tà vạy không tỏ ngộ  
 Không hiểu được Tam-muội  
 Tin thích vượt ba cõi*

*Phật biết rõ tất cả.  
 Thân hình lúc thọ sinh  
 Mọi việc của chúng sinh  
 Nhân tướng đều sai khác  
 Tin tưởng được giải thoát.  
 Chúng sinh trong ba cõi  
 Phật biết nên giảng pháp  
 Tùy thuận độ tất cả  
 Là hạnh của Mười Lực.*

## M

### **Phẩm 13: CHỮNG LOẠI CHÚNG SINH**

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ về chủng loại, thân hình của tất cả chúng sinh. Thế nào là biết? Chúng sinh đó tạo tội lỗi, chúng sinh ấy tích lũy công đức, thân tạo ác, không được gia hộ, không được cứu thoát Như Lai biết rõ. Thế Tôn lại biết: Cảnh giới, cảnh giới của mắt, sắc, thức, hiểu rõ nguồn gốc, ngọn ngành. Nghĩa là Như Lai biết bên trong bên ngoài đều rỗng lặng; tai mũi lưỡi thân ý cũng thế. Ý pháp, thức sự sinh khởi, bên trong không, bên ngoài

không, trong ngoài đều rỗng lặng; cái nhân của đất, nước, gió, lửa đều rỗng lặng như hư không. Như Lai biết cõi Dục, Sắc, Vô sắc, từ tướng niệm có cõi hữu vi, vô vi; ở cõi hữu vi, vô hành là tướng; ở cõi vô vi, tướng là có hành; ở cõi trần lao do khách trần mà có dục; sân hận vốn thanh tịnh, thuần khiết; hành có tướng là không thuận niệm; tướng Niết-bàn là thuận niệm. Cõi chúng sinh gửi thân là thế. Từ trong cõi đó, có sự xô đẩy, hành động, siêng năng, chí tánh, an trụ, sinh khởi. Như Lai biết rõ, nên tùy thuận thuyết pháp. Đó là hạnh thứ tư của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Sư tử chúa trong đời  
 Hiểu rõ tất cả cõi  
 Chúng sinh ở trong đó  
 Tạo mọi nghiệp từ thân.  
 Ở trong cảnh giới ấy  
 Rộng khắp, không hạn lượng  
 An trụ trí Nhất thiết  
 Biết rõ hết ngọn nguồn.  
 Tội phúc là nguyên nhân  
 Tạo nên mọi quần sinh  
 Từ nhân duyên hòa hợp  
 Sắc thân được sinh ra.*



Ngay trong cảnh giới Phật  
Tất cả được giải thoát  
Tỏ biết thân sắc đó  
Thế Tôn Bạc Tỏi Thắng.  
Đối với mắt sắc ấy  
Và tất cả các pháp  
Phật biết là rộng lặng  
Vốn tịnh không sâu lo.  
Tai mũi cũng như vậy  
Lưỡi và cảnh giới thân  
Ý pháp các chủng loại  
Phật biết là rộng lặng.  
Với đất nước lửa gió  
Tất cả đều bình đẳng  
Sư tử chúa trong đời  
Biết chẳng khác hư không.  
Cõi Dục đã như vậy  
Cõi Sắc và Vô sắc  
Phật biết các cõi đó  
Hình thành từ tư tưởng.  
Thế Tôn biết khách trần  
Tạo nên các dục vọng  
An trụ hiểu sâu luận  
Cũng vốn là thanh tịnh.

Như Lai phân biệt biết  
Các hành và vô hành  
Kể cả pháp Niết-bàn  
Không hề có ba tướng.  
Các tướng trong cảnh giới  
Sinh khởi từ vô minh  
Tất cả các nguyên nhân  
Hợp tan như ảo thuật.  
Một đời bao nhiêu thân  
Vô số các hình sắc  
Như Lai tự tỏ biết  
Không do vọng niệm sinh.  
Chẳng khác nào hư không  
Mười phương không biên vực  
Su tử chúa trong đời  
Tỏ biết các cảnh giới.  
Trí tuệ Phật thù thắng  
Cùng tội không trở ngại  
Trời người không thể sánh  
Không một ai hiểu được.  
Đó là hạnh thứ tư  
Thế Tôn trừ cầu uest  
Hiểu rõ các cảnh giới  
Chỉ dạy các chúng sinh.

*Dùng giới khai ngộ tâm  
Các nghiệp tạo tội phước  
Không khởi tâm sân hận  
Biết tất cả sai khác.*

M

### **Phẩm 14: CĂN BẢN**

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ căn tánh của chúng sinh. Thế nào là biết? Như Lai biết chúng sinh nào có căn tánh nhu thuận, thông lợi, thấp kém, vừa, cao thượng. Các căn ấy nương tư tưởng khởi vọng tình, từ sân hận khởi ngu si. Như Lai biết rõ tướng khởi vọng tình, từ sân hận khởi ngu si. Như Lai biết rõ tướng niệm của căn đó thuộc loại nào, biết từ cấu nhiễm khởi dâm, nộ, si. Từ dâm, nộ, si tạo nên nghiệp, từ các nghiệp ác tạo nên căn tánh, từ vô minh tạo nên căn, từ vọng niệm tạo nên căn. Như Lai biết rõ các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nam, nữ, mạng, vui, khổ, mừng, sợ, quán sát, tiến, thoái, ý, định, tuệ, không khác. Như Lai lại biết nguyên nhân tạo nên các căn

mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, Như Lai lại biết từ tai có căn mũi, từ mũi có căn lưỡi, từ lưỡi có căn thân, từ thân có căn mắt. Thế Tôn hiểu chúng sinh nhờ bố thí nên dần tiến giữ giới, tùy các sự tăng giảm, tiến thoái mà dạy các việc bố thí; có chúng sinh nhờ giới mà hành hạnh bố thí, Như Lai tùy thuận dạy các giới; có chúng sinh nhờ nhẫn nhục mà hành hạnh tinh tấn, Phật tùy thuận giảng hạnh nhẫn nhục, có chúng sinh từ tinh tấn hành hạnh nhẫn nhục, Phật tùy thuận giảng rõ hạnh tinh tấn; có chúng sinh từ định tu trí tuệ, Như Lai giảng rõ về thiền; có chúng sinh từ trí tuệ tu định, Như Lai tùy thuận giảng rõ Trí tuệ, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, giúp cho chúng tùy căn hiểu tu; có chúng sinh từ căn Thanh văn học pháp Duyên giác, Như Lai giảng pháp Thanh văn; có chúng sinh từ căn Duyên giác học pháp Thanh văn, Như Lai tùy thuận giảng pháp Duyên giác; có chúng sinh từ căn Đại thừa học pháp Thanh văn, Duyên giác, Như Lai tùy thuận giảng pháp Đại thừa; có chúng sinh từ các căn khác nhau học hạnh Đại thừa, Như Lai đều tùy thuận diễn giảng; có chúng sinh không có căn tu hành, không thể giảng pháp cho chúng, Phật tùy thuận khuyên chúng giác

quán; có chúng sinh tu học, có thể nghe pháp Như Lai tùy thuận giảng pháp.

Thiện nam! Như Lai biết rõ tất cả sở thích, ý niệm từng căn tánh của chúng sinh nên tùy thuận giáo hóa. Đó là hạnh thứ năm của Phật.

Đức Phật nói kệ:

*Biết tất cả các căn  
Chí tánh của chúng sinh  
Căn đó thuộc loại nào  
Như Lai hiểu rất rõ.  
Căn thuộc thượng, trung, hạ  
Thế Tôn biết tất cả  
Trí Phật không ai sánh  
Phật hiểu từng sở thích.  
Biết dục, ái, khách trần  
Căn thấp kém, mỏng manh  
Tánh tâm luôn thô bạo  
Tất cả các căn ấy.  
Phật biết nhân gây ra  
Hiểu rõ cả ngọn nguồn  
Với kẻ không làm lành  
Cần độ thoát ra sao.  
Từ mắt, ý, nam nữ  
Cũng lại rõ nhãn căn  
Khổ, vui, cùng mừng thích*

Từ đâu đến sâu nã.  
 Việc tu quán đạo nghĩa  
 Tinh tấn, ý, tuệ, định  
 Cũng biết sự việc khác  
 Ngọn nguồn của căn tánh.  
 Mắt làm nhân cho tai  
 Tai tạo nên mũi lưỡi  
 Thân là chỗ nương tựa  
 Của mắt tai các căn.  
 Từ bố thí tu giới  
 Phật giảng hạnh bố thí  
 Nhờ giới học bố thí  
 Như Lai dạy các giới.  
 Tinh tấn nhờ căn nhãn  
 Thế Tôn giảng hạnh nhãn  
 Nhãn nhục từ tinh tấn  
 Phật dạy việc tinh tấn.  
 Từ trí căn đạt thiền  
 Vì người nêu Trí tuệ  
 Từ tinh tấn đạt nhãn  
 Vì người nói Tinh tấn.  
 Từ thiền căn đạt tuệ  
 Vì người giảng Thiền tư  
 Từ tuệ căn đạt thiền

Vì người nêu Thánh trí.  
Từ căn tánh Thanh văn  
Tiến tu pháp Duyên giác  
Phật giảng pháp Thanh văn  
Không nêu nghĩa Duyên giác.  
Từ căn tánh Duyên giác  
Học hạnh của Thanh văn  
Phật bỏ qua Thanh văn  
Chỉ dạy pháp Duyên giác.  
Căn tánh thuộc bậc thượng  
Lại thích học pháp thấp  
Phật giảng Ba-la-mật  
Phân biệt bỏ pháp thấp.  
Căn chúng sinh các cõi  
Phật phân biệt biết rõ  
Để thuận thực các căn  
Mười lực khéo giảng dạy.  
Biết từ nhân duyên gì  
Chúng sinh nào thích hợp  
Phật hiểu rõ sở thích  
Chỗ hợp của báo ứng.  
Từ nẻo tận các căn  
Tùy thuận giảng các pháp  
Với trí tuệ sáng soi

## *Thế Tôn phân biệt biết.*

### M

## **Phẩm 15: THẦN TỨC**

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai tỏ biết và đi lại khắp các cõi. Nghĩa là biết chúng sinh nhất định được độ thoát trong cảnh giới chân thật. Như Lai biết chúng sinh ở cõi đó tạo nghiệp tà vạy nhất định chịu quả báo tà vạy. Chúng sinh đều từ nhân nơi tiền kiếp mà chịu báo ứng. Với chúng sinh có căn tánh thông lợi, sẽ được giáo hóa, Như Lai diễn giảng kinh pháp. Với chúng sinh có thể là pháp khí, Phật quán biết, nên tùy thuận thuyết giảng. Với chúng sinh không thể nghe hiểu các pháp, Như Lai dùng giới để giáo huấn. Nếu dạy giới cấm mà chúng vẫn không giải thoát, không được cứu độ, Như Lai sẽ dẫn dụ đưa về pháp vô bản. Như Lai tùy thuận từng căn bệnh để cho thuốc. Chúng sinh nào nhờ nghe pháp Phật, thuận tu được giải thoát, chư Phật liền xuất hiện ở đời. Chúng sinh chìm đắm trong nghiệp ác không thể nghe pháp, Như Lai bảo hộ chúng,



sau sẽ giảng kinh pháp, vì thế, Bồ-tát luôn phát nguyện độ sinh. Như Lai ra đời vì độ ba việc tham dục: vì kẻ tham dục Như Lai ra đời; vì để giúp kẻ bị trói buộc trong tham dục được xuất gia, Như Lai ra đời; vì độ kẻ do nhân tham dục từ kiếp trước mà khổ đau, Như Lai ra đời. Như Lai ra đời độ ba thứ sân: Trói buộc trong sân hận; không trọn nguyện ước; ám, cái từ đời trước ràng buộc. Độ ba si: Kẻ ngu si làm việc vô minh, kẻ chấp thân, kẻ chìm đắm. Với căn tánh sáng suốt, Như Lai dùng hạnh khổ để giúp đạt thần thông. Với chúng sinh yếu kém, Như Lai dùng hạnh an ổn để giúp chúng đạt thần thông. Với kẻ thông tuệ, Như Lai gia hộ bằng hạnh siêng khổ để giúp đạt thần thông; với kẻ yếu kém Như Lai gia hộ, điều phục giúp chúng hiểu thần thông; với kẻ không tin đạo, Như Lai luôn gia hộ để chúng thành tựu thần thông; với kẻ ngang ngược, hạnh thô bạo, Như Lai giáo hóa giúp chúng sớm đạt thần thông, không còn ngu muội, luôn vui vẻ; Như Lai biết có người nhờ sức của đạo mà đạt trọn vẹn thần thông, có người nhờ tu tập mà được đầy đủ, có người nhờ sức đạo và sức tu tập mà được đầy đủ; có người nhờ tánh hòa nhã nhưng hạnh không hợp, tánh không hòa hợp; người hạnh hòa hợp tánh lại

hòa hợp; có người thân thanh tịnh nhưng tâm, khẩu không thanh tịnh, người khẩu thanh tịnh nhưng thân tâm không thanh tịnh; người thanh tịnh cả thân khẩu tâm; người thân khẩu tâm đều không thanh tịnh. Như Lai biết rõ tất cả hành nhân, quả báo của chúng sinh, nhưng trí Phật không hao tổn. Đó là hạnh thứ sáu của Phật.

Đức Phật nói kệ:

*Tất cả hạnh chúng sinh  
Như Lai đều biết rõ  
Thông đạt các chủng loại  
Phân biệt cõi chúng sinh.  
Kẻ không có trí tuệ  
Tạo tác nghiệp hư dối  
Không thể nào nghe pháp  
Sống trong nghiệp tà vạy.  
Hành nghiệp của tham dục  
Phân biệt có ba nhân  
Sân hận cũng có ba  
Ngu si lại giống vậy.  
Trong cảnh giới trần dục  
Đủ vô số chủng loại  
Thế Tôn đều biết rõ  
Nhân duyên và báo ứng.  
Người siêng năng cần khổ*

Tâm ý thông đạt cả  
Kẻ căn tánh thấp kém  
Tạo nhân và chịu quả.  
Người căn tánh thông lợi  
Luôn được sống an ổn  
Như Lai luôn gia hộ  
Bình đẳng không phân biệt.  
Người nhu thuận hòa nhã  
An trụ trong tịch tĩnh  
Nhờ nhân duyên như vậy  
Sớm đạt được thần thông.  
Nẻo hành mau thành tựu  
An ổn sống vui vẻ  
Tu tập các hạnh lành  
Tích lũy mọi công đức.  
Hoặc không cần hành đạo  
Nhưng lại đạt tuệ đạo  
Hoặc nhờ tu hành đạo  
Nên thành tựu đạo tuệ.  
Hoặc có từ hành đạo  
Nên đạt mọi thành tựu  
Như Lai biết cả hai  
Đều từ hạnh đặc thù.  
Có người tu tập hạnh

*Chí tánh lại điều hòa  
Người chí tánh hòa thuận  
Hạnh đức lại không tu.  
Người căn tánh thông lợi  
Thanh tịnh cả hai hạnh  
Phật thấy biết tất cả  
Không gì không thông đạt.  
Có người tạo tác nghiệp  
Thân tu hạnh thanh tịnh  
Nhưng tâm và khẩu nghiệp  
Lại không thể thanh tịnh.  
Có người tự giữ mình  
Thanh tịnh thân và khẩu  
Riêng việc làm của tâm  
Lại không thể thanh tịnh.  
Có người ở trong đời  
Thanh tịnh thân, khẩu, ý  
Hạnh nghiệp của chúng sinh  
Như Lai biết rất rõ.  
Có chúng sinh thành tựu  
Cũng có kẻ không thành  
Đó là hạnh thứ sáu  
Của Như Lai Thế Tôn.*

## Phẩm 16: NHẤT TÂM ĐỊNH Ý

Phật nói:

–Nhu Lai Chí Chân biết rõ từ Tam-muội thiên định thoát khỏi mọi sân hận nơi phiền não. Nghĩa là chúng sinh ràng buộc trong dục trần, Như Lai biết rõ phương pháp đạt thanh tịnh. Như Lai biết vì quên niệm nên có duyên báo, từ vô minh tạo nên dục trần. Do vô minh có hành, hành tạo thức, thức tạo danh sắc, danh sắc tạo lục nhập, lục nhập tạo nên xúc, xúc tạo thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh tạo nên già bệnh chết, ưu sầu khổ não. Như Lai biết rõ hai báo ứng và mười hai việc giúp chúng sinh thanh tịnh. Hai báo: Nghe pháp nhu thuận từ người; tự mình niệm pháp. Lại có hai: Tâm chuyên nhất không tán loạn; hiểu phương tiện tịch tĩnh, quán sát căn nguyên. Lại có hai: Biết không có nhân ban đầu, biết không có sự đến đi. Lại có hai: Quán không nơi sinh, bình an thân trước sự diệt mất. Lại có hai: Thành tựu tất cả; chứng đạt bằng trí tuệ. Lại có hai: Tu tập đạo pháp, thuận pháp giải thoát; biết vốn thanh tịnh. Lại có hai: Đạt tuệ diệt tận nhưng không chấp trước, đạt tuệ vô

sinh không ỷ lại. Lại có hai: Thành tựu tín đức; thành tựu chân thật. Đó là hai pháp đưa đến thanh tịnh mà Như Lai nhận biết. Song dục trần có nhiều nên phương pháp làm thanh tịnh dục trần cũng phải nhiều. Và lại, từ dục trần đến thanh tịnh cần có nhân quán sát. Với phương tiện tùy thuận dục trần, tạo nên nhân gần pháp, thâm phục kẻ kiêu mạn. Trí tuệ của Như Lai tịch tĩnh, an nhiên trước dục vọng và các pháp ác. Như Lai luôn thanh tịnh, hành thiền thứ nhất, an trụ trong cảnh giới tịch diệt. Sau khi xuất thiền thứ nhất, tu tám môn giải thoát, quán thuận nghịch về Tam-muội, thấy biết bằng Tam-muội, hiển thị bình đẳng. Tam-muội của các Như Lai không lo sợ, không ai hại được, không nhân duyên, không vướng nơi phương tiện. Như Lai luôn sống trong định, là Bạc tôi tôn về định, an trụ một định biết tất cả định, tâm không thoái chuyển, không tăng giảm, mọi việc làm đều từ định. Tam-muội của Phật không do cái khác sinh, không thể quán sát, Thanh văn, Duyên giác không thể biết, vượt cả Bồ-tát, không ai hơn, là thâm diệu, chúng sinh không thể biết. Trí tuệ của Như Lai tịch nhiên, không biên giới, không cùng tận, không thể ví dụ. Như Lai dùng phương tiện quyền biến, giáo

hóa Thanh văn, giúp họ đạt định. Như Lai hiểu rõ hạnh của Duyên giác, Bồ-tát, tùy thời cơ hóa độ. Đó là hạnh thứ bảy của Như Lai.

Đức Phật nói kệ:

*Chúng sinh từ nhân duyên  
Trần lao và ái dục  
Như Lai biết tất cả  
Trí Phật không bờ bến.  
Chúng sinh tạo nghiệp tịnh  
Hay tạo nghiệp không tịnh  
Thế Tôn, Đại trí tuệ  
Hiểu tất cả không sai.  
Từ nhân duyên tạo nghiệp  
Cũng từ đó khởi trí  
Vô minh là nhân duyên  
Có các hành tạo tác.  
Thức, danh sắc cứ thế  
Tạo duyên cho sáu nhập  
Thế Tôn biết rất rõ  
Sự lưu chuyển nhân duyên.  
Các dục vọng phiền não  
Đều do tham mà có  
Thông đạt về nhân duyên  
Sự sinh khởi của dục.  
Tư tưởng luôn ràng buộc*

Cứ thế nhân duyên thành  
 Tất cả các chúng sinh  
 Đều thuộc vòng duyên khởi.  
 Chúng sinh muốn thanh tịnh  
 Cần có hai nhân duyên  
 Nghe pháp từ người khác  
 Quán sát nhờ lời dạy.  
 Hoặc riêng mình tự niệm  
 Quán các pháp rộng lặng  
 Người này sẽ giải thoát  
 Khỏi biển khổ sinh tử.  
 Tịch tĩnh mà quán sát  
 Siêng năng trừ hai pháp  
 Tư duy, suy xét kỹ  
 Các pháp không đến đi.  
 Tĩnh tâm xét nguồn gốc  
 Không sinh cũng không diệt  
 Tịch tĩnh vào đạo pháp  
 Là đạt được thanh tịnh.  
 An trụ trong chánh hạnh  
 Bạc trí tu ba pháp  
 Người không tự buông thả  
 Tin ba môn giải thoát.  
 Thành tựu trí diệt tận



Chỉ thành đạt vô sinh  
Đó là các nguyên nhân  
Thanh tịnh, đạt chí nguyện.  
Thế Tôn chuyên tâm biết  
Luôn an trụ Tam-muội  
Thành tựu pháp tịch tĩnh  
Dừng mãi làm mọi việc.  
Quán sát và suy xét  
Từ thuận đến hành nghịch  
Phật là vua các pháp  
Thành tựu tám giải thoát.  
Chỉ từ một Tam-muội  
Biết vô số chánh định  
Bậc tối tôn biết rõ  
Hạnh Phật luôn bình đẳng.  
Từ Tam-muội khởi hạnh  
Pháp Phật không cùng tận  
Do từ nơi hành ấy  
Tâm thắng không chỗ định.  
Hoặc Thanh văn, Duyên giác,  
Chánh định cũng như vậy  
Và định của Bồ-tát  
Cũng từng ấy chủng loại.  
Định Phật được an trụ

*Đề siêu vượt tất cả  
Như Lai dùng trí sáng  
Tùy thời giáo hóa chúng.*



## KINH ĐẠI BI

### QUYỂN 5

#### Phẩm 17: BIẾT BẢN HẠNH CỦA CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ về hành nghiệp trong một đời, mười đời, trăm ngàn vạn đời, vô số đời không thể tính biết của tất cả chúng sinh. Như Lai biết chúng sinh sinh vào cõi nào, tên họ là gì, ăn uống ngủ nghỉ, hình sắc, tuổi thọ ra sao, nghiệp thiện ác, quả khổ, vui, chết ở đâu, sinh ở đâu, ngôn ngữ, học vấn. Như Lai biết rõ về ngọn nguồn, nên luôn tùy thuận căn tánh, thời cơ để thuyết giảng. Như Lai biết rõ từ nhân gì đưa đến quả như vậy. Với một chúng sinh Như Lai biết rõ về hành nghiệp nhân quả, với tất cả chúng sinh mười phương, Như Lai cũng biết tất cả. Như Lai không chỉ biết về quá khứ mà còn biết về vị lai. Tâm hành của chúng sinh là không thể tính đếm, nên trí Phật cũng không thể nghĩ bàn. Như Lai biết

chúng sinh luôn lo sợ, lưu chuyển trong sinh tử, biết việc tu đức của chúng, biết chúng sinh nào hợp với pháp Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh nào hợp với trí Phật. Nhờ biết rõ căn hành của chúng nên Phật tùy thuận giảng pháp khiến chúng đạt tâm không thoái chuyển, tùy căn tánh nên khiến tất cả đều tin thích. Đó là hạnh thứ tám của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trải vô số kiếp  
Không thể tính đếm  
Đuốc sáng trong đời  
Soi tỏ tất cả.  
Phật biết về mình  
Lại biết chúng sinh  
Quán sát rõ ràng  
Như châu trong tay.  
Tên gọi dòng họ  
Sắc tướng tuổi thọ  
Chết ở cõi này  
Sinh vào cõi khác.  
Từ nhân duyên gì  
Thọ thân như thế  
Như Lai bình đẳng  
Diễn giảng kinh pháp.*

*Vô số vô lượng  
Kiếp trong quá khứ  
Tâm tánh chúng sinh  
Các pháp tướng niệm.  
Nhân duyên tạo nên  
Với thế nguyện xưa  
Và trí tối thắng  
Phật biết tất cả.  
Hạnh nghiệp của người  
Từ trong quá khứ  
Cho đến vị lai  
An trụ tất cả.  
Vô số vô lượng  
Kiếp số trải qua  
Khen ngợi giảng thuyết  
Không thể cùng tột.  
Vô số đời sau  
Cội nguồn quá khứ  
Nêu bày hết thấy  
Hành nghiệp đã làm.  
Không thể so đếm  
Trí không cùng tận  
Thế Tôn là vậy  
Trí Phật như biển.*

*Nếu có chúng sinh  
Tạo đức cầu Phật  
Ở đời quá khứ  
Cung phụng Thế Tôn.  
Trụ Thân túc Phật  
Mười Lục, Vô úy  
Biết rõ việc đó  
Đời trước đã tạo.  
Thế Tôn đều tỏ  
Chúng sinh nghĩ gì  
Như nơi gốc xưa  
Chỗ trông các đức.  
Như Lai biết rõ  
Chỉ dạy ba thừa  
Đạt không thoái chuyển  
Giải thoát thanh tịnh.  
Phật phân biệt biết  
Hạnh lành quá khứ  
Tất cả chúng sinh  
Không thể nghĩ bàn.  
Đó là Đại thánh  
Hành nghiệp thứ tám  
Giáo hóa chúng sinh  
Thành tựu vô tận.*

## M

**Phẩm 18: THÁU TỎ**

Phật nói:

–Thiện nam! Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu việt, Như Lai Chí Chân biết rõ việc sống, chết, sạch, nhơ, thiện, ác, tội, phúc, tốt, xấu, khổ, vui, nhân, quả của tất cả chúng sinh. Phật biết chúng sinh thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, hủy báng Hiền thánh, chấp tà, tạo nghiệp bằng trí sai lệch, sau khi chết bị đọa vào cõi ác, chịu khổ nơi địa ngục. Có chúng sinh thân làm lành, miệng nói lời lành, tâm nghĩ điều lành, không hủy báng Hiền thánh, sống trong chánh kiến, làm mọi việc bằng trí sáng, sau khi chết sinh vào cõi lành, thọ hưởng diệu lạc. Với Thiên nhãn Như Lai biết cõi Phật như hư không không biên giới, biết pháp giới không thể nắm bắt, không chấp trước, không thể nói năng. Từ hiện tại của chúng sinh, Phật biết rõ quả báo sau khi chết. Phật biết sự thành hoại hợp tan của tất cả. Phật biết các Bồ-tát bỏ thân này lại thọ thân khác, tiếp tục xuất gia, an tọa nơi cõi Bồ-đề, thành Chánh giác, thuyết giảng

kinh pháp, nhập Niết-bàn. Phật biết Thanh văn đạt giải thoát liền diệt độ, Duyên giác đạt pháp, Phật hiện thần thông gia hộ đệ độ sinh. Phật thấy tất cả mà mà Tiên nhân đạt năm thông, ngoại đạo dị giáo, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể thấy. Như Lai thấy tất cả những gì mà chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới không thể thấy biết. Cõi chúng sinh là vô lượng nên Thiên nhãn Phật là không thể nghĩ bàn. Như Lai thấy rõ cõi Phật, cõi chúng sinh nên luôn tùy thuận giáo hóa. Chúng sinh nào có thể giữ giới Phật tùy thuận dạy giới, nhưng chúng sinh khác không hay biết. Đó là hạnh thứ chín của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thiên nhãn của Như Lai  
Thanh tịnh không cấu uế  
Tu tập vô số kiếp  
Đủ công đức thần thông.  
Nhìn thấy khắp mười phương  
Cõi Phật và chúng sinh  
Tất cả pháp có không  
Cùng mọi việc suy thịnh.  
Chúng sinh ở các cõi  
Có sắc hay không sắc*



*Sinh về cõi thiện ác  
Thuộc Bậc thương trung hạ.  
Chết rồi lại thọ sinh  
Làm ác chịu khổ não  
Tích đức được an vui  
Như Lai đều biết cả.  
Vô số các Bồ-tát  
Ở cõi Phật mười phương  
Đi lại tạo hạnh nghiệp  
Thọ sinh lại xuất gia.  
An tọa cõi Bồ-đề  
Hàng phục hết quân ma  
Với Thiên nhân thanh tịnh  
Phật thấy biết tất cả.  
Thành Phật, là vua pháp  
Thành tựu tối chánh giác  
Xoay chuyển bánh xe pháp  
Độ hết thấy trời người.  
Làm mọi việc Phật làm  
Lại xả bỏ tuổi thọ  
Thị hiện nhập Niết-bàn  
Như Lai biết tất cả.  
Người nghe pháp Phật giảng  
Tư duy và tu hành*

Làm mọi hạnh thanh tịnh  
 Không phiền não sâu lo.  
 Lắng nghe kinh pháp Phật  
 Không tham đắm sinh tử  
 Đã vượt đến bờ giác  
 Như Lai biết rất rõ.  
 Ngoại đạo và Thanh văn  
 Duyên giác, các Bồ-tát  
 Dù là đạt Thiên nhãn  
 Vẫn không thể thấy hết.  
 Thiên nhãn của Như Lai  
 Thanh tịnh không ô uế  
 Thấy tất cả chúng sinh  
 Thần thông thân vi diệu.  
 Thị hiện rất rõ ràng  
 Chúng sinh thân vi tế  
 Đây đủ ba ngàn cõi  
 Với đủ loại hình sắc.  
 Bao nhiêu lần sống chết  
 Cõi chúng sinh như thế  
 Vọng tưởng của trời người  
 Như Lai hiện pháp Phật.  
 Tùy thuận để giáo hóa  
 Chúng sinh nào thông đạt

*Như Lai hiện thân Phật  
Thuyết giảng các pháp Phật.  
Người khác dù ở bên  
Vẫn không thể thấy được  
Đó là sức Thiên nhãn  
Hành nghiệp của Như Lai.*

## M

### **Phẩm 19: CHẤM DỨT LẬU HOẶC**

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân trừ hết lậu hoặc; với tâm vô lậu, Phật tu giải thoát; với Trí tuệ ba-la-mật, Phật chứng đắc thần thông, làm mọi việc, đoạn sinh tử, hành hạnh thanh tịnh, mọi việc đã làm xong, biết nguồn gốc của danh sắc; với trí tuệ vô lậu, thanh tịnh không ô uế, thuần khiết hiển hiện, Như Lai vượt mọi chướng ngại. Thanh văn tuy hết lậu hoặc nhưng còn hạn hẹp, chưa đạt cứu cánh; Duyên giác tuy hết lậu hoặc nhưng còn trở ngại trong hạnh Từ bi, không đủ biện tài. Như Lai hết lậu hoặc, đủ các hạnh, vượt mọi trở ngại, trọn tâm Từ bi, đầy đủ biện tài, dũng mãnh không sợ, thần thông khôn lường, không ai biết được, không thể so sánh,

bình đẳng chuyên nhất. Như Lai Chí Chân không bị nghiệp tội gây trở ngại, đầy đủ mọi oai nghi đức hạnh, thanh tịnh như hư không, tất cả quân ma ngoại đạo không thể sánh nổi, trọn vẹn công đức, danh xưng. Như Lai không lậu hoặc, dục trần không trở ngại được nhưng Phật hòa hợp tất cả. Với trí vô lậu kiên cố, Như Lai giảng pháp vô lậu để trừ hết hoặc lậu của chúng sinh. Chúng sinh không trí tuệ, tạo nên lậu hoặc thọ thân âm, nhập. Các thiện nam! Hãy suy xét Như Lai dùng phương tiện chỉ dạy, thị hiện thuyết giảng, trừ hết dục trần, giúp chúng biết rõ, thọ trì pháp Phật. Thiện nam! Đó là hạnh thứ mười của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai Thế Tôn  
Đủ trí vô lậu  
Thông tỏ tất cả  
Thanh tịnh vô lượng.  
Trọn vẹn mười Lực  
Siêu vượt, thù thắng  
Lãnh thọ pháp Phật  
Đốc tín tuân hành.  
Đạt trí vô lậu  
Đó là Thanh văn*

Nhưng chưa hết chấp  
Còn bị trở ngại.  
Thế Tôn trong đời  
Đạo Sư mọi cõi  
Trừ hết chấp xír  
Không còn trở ngại.  
Các hàng Bồ-tát  
Cũng đạt lậu tận  
Nhưng không lòng Từ  
Và thiếu biện tài.  
Chư Phật Thế Tôn  
Chấm dứt lậu hoặc  
Nhưng đủ Từ bi  
Biện tài không lường.  
Thế Tôn thanh tịnh  
Trụ trí vô lậu  
Biết rõ chúng sinh  
Bị các lậu hoặc.  
Tham đắm tất cả  
Nhưng các chúng sinh  
Không thể biết được  
Quả báo phải chịu.  
Như Lai Thế Tôn  
Thương xót chúng sinh

Giảng pháp vô thường  
Khô, khô, vô ngã.  
Tất cả các pháp  
Vốn không thật có  
Hiểu được như thế  
Thành tựu quả Phật.  
Không thấy ta người  
Nào đâu thọ mạng  
Được gọi là người  
Cũng chỉ như thế.  
Tất cả chúng sinh  
Chấp chặt vào đó  
Như Lai thương xót  
Giảng pháp giải thoát.  
Đức Phật an trụ  
Không hề mệt mỏi  
Nhưng trí của Phật  
Không có thêm bớt.  
Vì thế Như Lai  
Luôn hành Từ bi  
Thương xót tất cả  
Thuyết giảng kinh pháp.  
Hạnh Phật là thế  
Không ai sánh bằng

*Rộng khắp mười phương  
Hàng phục ngoại đạo.  
An trụ mười Lực  
Mạnh mẽ kiên cường  
Xoay chuyển xe pháp  
Thù thắng khó lường.*

M

## **Phẩm 20: BỐN VÔ ÚY**

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đầy đủ bốn pháp Vô úy, làm mọi việc. Như Lai chánh giác tự biết tất cả. Trời, Người, Sa-môn, Phạm chí, Ma vương, Đế thích, Phạm thiên không thể gây trở ngại nơi pháp của Như Lai, không hiểu lời của Như Lai, không thể thành Phật. Vì sao Như Lai được tôn là Đẳng Chánh Giác? Vì hiểu tất cả các pháp bình đẳng không thiên lệch; pháp phàm phu và pháp Phật bình đẳng; pháp Hữu học, pháp Vô học, pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát, pháp Phật đều bình đẳng; pháp thế gian, pháp xuất thế gian, có tội không tội, có lậu hoặc, không lậu hoặc, hữu vi, vô vi, có số, không số đều bình đẳng. Vì sao bình đẳng? Vì

tất cả đều rỗng lặng, không tướng, không nguyện, vì ba cõi tự nhiên; không hành vì hành tự nhiên; do không khởi vì dấy khởi tự nhiên. Do không nương tựa vì chỗ nương tựa tự nhiên. Như có thể suy xét ba đời tự nhiên; trí tuệ bình đẳng, vì vô minh ân ái tự nhiên; Niết-bàn bình đẳng vì sinh tử tự nhiên.

Thiện nam! Như Lai hiểu sự bình đẳng của các pháp nên thành Chánh giác và nhờ thế Như Lai có đủ phương tiện Từ bi, tùy thuận chúng sinh thuyết giảng kinh pháp, giúp chúng sinh nương tựa pháp, diệt trừ nguồn gốc khổ não. Có những kẻ không phải là Đạo sư tự cho là Đạo sư, không phải là tối tôn tự xưng là tối tôn, chưa thành Chánh giác tự cho là Chánh giác. Như Lai đối với các trường hợp ấy hiện bày tính vô sở úy. Như Lai siêu vượt, không ai sánh được. Đó là hạnh thứ mười một của Phật.

Đức Phật lại nói kệ:

*Biết các pháp bình đẳng  
Thành tựu trí Chánh giác  
Với trí giác bình đẳng  
Như Lai thấy các pháp.  
Phàm phu và chư Phật  
Bình đẳng không sai khác*



*Pháp Hữu học, Vô học  
 Pháp của các Duyên giác.  
 Tất cả pháp thế gian  
 Và các pháp xuất thế  
 Pháp lành cùng pháp ác  
 Niết-bàn hay sinh tử.  
 Rỗng lặng, không hình tướng  
 Nào đâu có nguyên thể  
 Không sinh, không tạo tác  
 Như Lai thấy tất cả.  
 Hiểu các nghiệp như vậy  
 Giảng dạy cũng như thế  
 Nhờ thế độ chúng sinh  
 Đó là pháp của Phật.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai tự biết đã trừ hết các lậu hoặc, trời người không ai có thể hủy báng Phật, không ai dám nói là Phật chưa đoạn hết lậu hoặc. Như Lai đoạn hết lậu hoặc nghĩa là Như Lai thoát khỏi nguồn ái dục, không còn bị trở ngại trong dục, trừ tất cả hạnh trần dục, được tôn là Như Lai Chí Chân. Vì trừ hết lậu hoặc nên Như Lai vào đời bằng trí tuệ đệ nhất, không ai có thể ngăn ngại pháp Phật. Như Lai giúp chúng sinh diệt trừ nhiễm trần, tu tập

chúng đạo, không gì là không diệt, không để sinh khởi là “tận”. Sự đoạn tận của Như Lai là chân đế không cùng tận, là vô vi, không thọ, hiện khắp, không nơi chốn, tạo lập, Như Lai an trụ không sinh, các pháp trụ trong pháp giới, là tùy thuận, không diệt độ, không thành, không đắc, không trừ. Như Lai Từ bi, tìm đủ mọi phương tiện, vì chúng sinh giảng thuyết kinh pháp, trừ lậu hoặc. Đó là hạnh mười hai của Phật.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

*Như Lai diệt hết mọi lậu hoặc  
Không còn chướng ngại do tham  
dục  
Thế Tôn vượt thoát dòng sinh tử  
Đoạn trừ tất cả mọi cấu uế.  
Như Lai an trụ trừ vô minh  
Không còn chấp thấy sự ngu tối  
Sư tử trong đời không chấp kiến  
Nên không trở ngại, không dục trần.  
Như Lai tùy thời giảng kinh pháp  
Trừ hết lậu hoặc không sinh tử  
Quán biết các pháp không sở hữu  
Làm sao trừ diệt hay nuôi lớn.  
Những gì đoạn tận không ai sánh*

*Cái đã đoạn tận chỉ giả danh  
 Pháp đã đoạn tận: Hai hữu vi  
 Tất cả đều không có ba tướng.  
 Vào cõi thế gian không chấp chặt  
 Với trí tuệ sáng Phật giải thoát  
 Tùy thuận thời cơ để thuyết giảng  
 Hạnh thứ mười hai của Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai hiểu rõ về dục trần chướng ngại nên không còn bị trở ngại. Trời, người không ai có thể chê trách Như Lai là không tùy pháp. Thế nào là thoái chuyển? Có một pháp làm cho thoái chuyển: Chê trách Như Lai không chuyên nhất. Nghĩa là tâm tán loạn, không chuyên tinh. Lại có hai: Không hổ, không thẹn. Lại có ba: Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Lại có bốn pháp: trái nghịch, sân hận, đố kỵ, ngu si. Lại có năm: Sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu. Lại có sáu: Không cung kính, giấu kinh điển, khinh hủy giới cấm, không tu định, không niệm pháp, kiêu mạn. Lại có bảy: Tự đại, ngã mạn, trọng mạn, chấp ngã, tà mạn, mạn mạn, tăng thượng mạn. Lại có tám: Tà kiến, tà niệm, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tư duy, tà định, tà tuệ. Lại

có chín: Khinh khi những người đáng kính, kính trước mặt, tổn hại sau lưng, cung kính người không đáng kính, hại trước mặt, kính sau lưng, ghét người từng hại mình, hại trước mặt, hại sau lưng. Chính vì thế luôn khởi tâm não hại. Lại có mười pháp: Sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói hai lời, nói lời ác, lời nói thù dật, tham, sân, si. Đó là không thuận pháp, khinh ghét người thuận pháp, luôn điên đảo, bị năm cái ám che lấp, sống trong tà kiến, tham ái, trái với chánh pháp. Những pháp đó sẽ luôn cản trở. Như Lai trừ hết các pháp đó, tùy thuận thuyết giảng, giúp chúng sinh vượt âm cái, giải thoát. Đó là hạnh mười ba của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thế Tôn hiểu rõ các pháp  
Trói buộc không thể giải thoát  
Chấp trước không thể xả bỏ  
Lại cũng không biết hổ thẹn.  
Thân, khẩu, ý cùng làm ác  
Không thể nào bảo vệ được  
Tham, sân, si cùng lo sợ  
Sát sinh lại phạm trộm cướp.  
Dâm dục, nói dối, say rượu  
Đủ sáu tình bảy kiêu mạn*

*Sống theo tám thứ pháp tà  
 Trở ngại nơi đạo giải thoát.  
 Không tự kìm chế về mình  
 Lại gây tạo mười pháp ác  
 Không xả, không biết thuận  
 pháp  
 Nên không thể đạt giải thoát.  
 Điên đảo lại thêm chấp trước  
 Ý lại cùng tự buông lung  
 Không nên làm những việc ấy  
 Là Bạc Thế Tôn trong đời.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết hạnh nguyện của Bồ-tát, sống bình đẳng, diệt hết khổ não. Chúng sinh làm lành sẽ giải thoát, sống bình đẳng sẽ diệt hoạn nạn. Trời, người không thể gây trở ngại chánh pháp của Như Lai. Dù có kẻ cho Như Lai không được Thánh chúng tôn phụng, không biết đạo lớn, Như Lai vẫn không lo sợ. Pháp đáng tôn trọng là đạo Nhất thừa tạo mọi thanh tịnh cho chúng sinh. Lại có hai pháp: Tịch tĩnh, thệ nguyện. Lại có ba pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có bốn: Thân, thọ, tâm, pháp. Lại có năm: Tín, tấn, định, niệm, tuệ căn. Lại có sáu: Niệm Phật, niệm pháp, niệm

tăng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên. Lại có bảy: Ý, pháp, tinh tấn, hoan hỷ, tín, định, hộ (xả) giác ý. Lại có tám: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định, chánh tuệ. Lại có chín: Thiền một, thiền hai, thiền ba, thiền bốn, không, thức, xứ, phi tướng, diệt tận. Lại có mười: Trừ bỏ sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói hai lời, nói ác, mắng nhiếc, thù dật, sân hận, tà kiến. Đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Nhờ tu giới đạt định, tu định đạt tuệ, từ tuệ có giải thoát, đạt trí hiểu vượt, thành tựu sự không thọ sinh của Hiền thánh. Nghĩa là bình đẳng làm mọi việc của bậc Hiền thánh, không thấy có hai, không hai, có quyền, không quyền, có tiến, thoái, sinh không sinh, không thọ, không xả, vượt qua hạnh bình đẳng. Do các pháp không hai nên tu tập bằng tuệ. Vì thế, Như Lai không thọ sinh, tùy thuận chúng sinh giảng thuyết, chúng sinh thực hành sẽ diệt hết khổ não. Đó là hạnh mười bốn của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Gần gũi thanh tịnh  
Không thể suy lường  
Mọi người nương tựa*

Chứng đạt tịch tĩnh.  
Như Lai nghe thấy  
Biết hết tất cả  
Như Lai tùy thuận  
Giảng pháp cam lồ.  
Thành tựu pháp lành  
Và vô số pháp  
Thanh tịnh trợ đạo  
Chư Phật Thế Tôn.  
Dùng mãnh tu tập  
Chứng đạt giải thoát  
Giảng thuyết kinh pháp  
Không có xứ sở.  
Tùy thuận là hành  
Diệt hết khổ não  
Các pháp phương tiện  
Phong phú, không lo.  
Không chấp giữ pháp  
Không theo phi pháp  
Bình đẳng giải thoát  
Tinh tấn không ngừng.  
Công đức pháp lành  
Không từ đạo pháp  
Cũng chẳng trống không

*Hư không không niệm.  
 Như huyền như hóa  
 Như cảnh trong mộng  
 Như thế sẽ vượt  
 Các dòng sinh tử.  
 Đó là Thế Tôn  
 Làm tất cả việc  
 Giúp chúng giải thoát  
 Bao trùm tất cả.  
 Như Lai Từ bi  
 Độ thoát hết thảy  
 Trí tuệ siêu vượt  
 Không ai sánh bằng.*

## M

### **Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BÁT CỘNG (1)**

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không còn lậu hoặc, không hề khiếm khuyết, thuận hành chánh pháp, biết rõ kẻ trí, ngu. Vì sao? Vì hành nghiệp của thân Phật không khiếm khuyết, Như Lai đạt chánh giác bình đẳng đủ thần thông, sắc



thân đoan nghiêm, oai nghi, cử chỉ đều thuận pháp, Như Lai mặc pháp y, tay cầm bình bát, đi khắp mọi nơi, vào xóm làng thành ấp nhưng chân Phật không chạm đất. Vì bàn chân với tướng bánh xe ngàn căm của Phật bước đến đâu thì nơi ấy đều có hoa sen thơm đở nâng, nhờ thế, tất cả loài trùng kiến đều được an ổn dưới chân Phật, sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời. Pháp y không chạm vào thân Phật, gió không lay động pháp y. Chúng sinh đều được an ổn khi ở bên Phật. Thiện nam! Lời của Như Lai không lỗi lầm. Người trí, kẻ ngu không thể tìm thấy lỗi. Vì sao? Vì lời Phật nói thành thật không hư dối, thuận pháp, luật, bình đẳng, đúng với hành động, không lỗi lầm, làm vui lòng mọi chúng, không trùng lặp, hợp lý, trang nghiêm. Từ một âm thanh của Phật hợp với tất cả chúng sinh, chúng sinh nghe hiểu vui vẻ. Thiện nam! Tâm Như Lai không lỗi lầm. Người trí, kẻ ngu đều không tìm được lỗi. Vì sao? Vì Như Lai luôn sống trong định. Đó là hạnh mười lăm của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai Thế Tôn  
Không có lỗi lầm*

*Việc làm của Phật  
 Từ thân, khẩu, ý.  
 Tất cả thế gian  
 Không thể thấy lỗi  
 Như Lai Từ bi  
 Thương xót thị hiện.  
 Chúng sinh không thể  
 Thấy lỗi của Phật  
 Phật giảng kinh pháp  
 Giúp chúng tịch tĩnh.  
 Trừ bỏ tất cả  
 Lỗi lầm, khiếm khuyết  
 Hạnh thứ mười lăm  
 Của Phật là vậy.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không có lời thô. Lời nói của Phật tất cả ma, quỷ thuộc của ma, ngoại đạo, nhà học thuật khác không thể tìm thấy lỗi. Vì Như Lai không hề nói gì, không chấp trước. Chúng sinh thọ học lời Phật không chấp nơi có, không. Việc làm của thân Phật cùng khắp, lời nói của Phật không lỗi lầm, không tranh chấp với đời. Vì thế Như Lai không nói năng, luôn tĩnh lặng, không chấp ngã và sở hữu của ngã, không tham, vượt các cõi, không

tranh chấp giúp chúng sinh trừ chấp nơi ngôn ngữ nên giảng pháp. Đó là hạnh mười sáu của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Dù được ngợi khen  
Không thấy mừng vui  
Bị người hủy báng  
Cũng chẳng buồn khổ.  
Trừ các chấp trước  
Không mong cầu gì  
Tu tập hạnh lành  
Nhưng không tham chấp.  
Như Lai thật tu  
Sống trong tĩnh lặng  
Không ngã, không thọ  
Không có yêu ghét.  
An trụ đúng pháp  
Giảng thuyết kinh pháp  
Đó là hành nghiệp  
Như Lai, Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai sống trong định, không tán loạn, không quên, không trái pháp, đủ trí tuệ, giải thoát, biết rõ tâm hành của chúng sinh, tùy thuận giảng thuyết, không chướng

ngại, đủ biện tài. Như Lai thấy rõ ba đời, thương yêu tất cả chúng sinh, thuận hợp giảng pháp. Đó là hạnh thứ mười bảy của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai nhớ kỹ  
Không quên pháp nào  
Sống trong thiên định  
Hành pháp giải thoát.  
Biết rõ tâm hành  
Tất cả chúng sinh  
Tùy thuận căn tánh  
Thuyết giảng chánh pháp.  
Chỉ dạy rõ ràng  
Không để quên sót  
Thông đạt ba đời  
Tùy thuận tất cả.  
Vì không quên sót  
Tùy thuận giảng thuyết  
Đó là hành nghiệp  
Của Đức Như Lai.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân luôn sống trong tịch tĩnh, đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, nghỉ... đều là định, thành tựu Tam-muội giải thoát, không bị che lấp, quán sát chúng sinh định,

không định, nhưng chúng sinh không thấy được Như Lai, không hiểu thần thông Phật, Như Lai thị hiện giúp chúng thấy biết. Như Lai sống trong định, không phân biệt cao thấp, thuyết giảng cho chúng sinh nhưng không chấp. Vì sao? Vì biết tâm hành của các chúng sinh. Trí Phật vùi vùi như thế, không vin chấp như hư không, không trong ngoài, thông đạt tất cả. Đó là hạnh mười tám của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Phật không tiến thoái  
Tâm luôn tịch tĩnh  
Đi đứng nằm ngồi  
Ngủ nghỉ ăn uống.  
Nói năng im lặng  
Tịch tĩnh không loạn  
Như Lai luôn định  
Không bị mê hoặc.  
Mười phương chúng sinh  
Không thể thấy lỗi  
Không hề hay biết  
Tâm định của Phật.  
Như Lai định tịch  
Thuyết pháp cho người  
Hợp thời hợp cơ*

*Đó là hạnh Phật.*



## KINH ĐẠI BI

### QUYỂN 6

#### Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BÁT CỘNG (2)

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không vọng tưởng, không bị mê hoặc, như hư không rộng lớn, không xét chúng sinh nhưng tùy thuận tất cả, hạnh Phật như pháp giới, không thể phá hoại, trí Phật bình đẳng, không phân biệt các pháp, không dục vọng, với người không hủy giới cấm, Như Lai không thiên lệch, không chê bai kẻ phạm giới, không tôn kính người tu đạo, không bỏ người không tu đạo, không chấp giáo, luật là của mình, không khinh khi kẻ sống trong tà kiến. Như Lai bình đẳng với tất cả nên không vọng tưởng, giảng thuyết giúp chúng sinh trừ bỏ phân biệt. Đó là hạnh mười chín của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Phật an trụ đạo*

Không còn vọng tưởng  
 Thế Tôn tối thắng  
 Quán biết cõi Phật.  
 Tất cả kinh pháp  
 Đều không sai khác  
 Như Lai Thế Tôn  
 Hành hạnh bình đẳng.  
 Với người giữ giới  
 Hay kẻ hủy giới  
 Không thấy sai khác  
 Giáo hóa chúng sinh.  
 Như Lai Thế Tôn  
 Tâm luôn bình đẳng  
 Độ thoát tất cả  
 Trừ diệt tướng tham.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không do dự, quán sát thấy rõ nguồn gốc, không cần tư duy. Vì sao? Như Lai thành tựu tất cả các pháp, làm việc thận trọng, tâm nhu thuận, đủ giới thanh tịnh, trí sáng tỏ, không chấp, không phân biệt. Với trí tuệ, Phật quán sát, bảo vệ, không thuận theo vô minh, vượt hết các cõi, không làm việc thế tục, Như Lai hành trì hạnh Phật, không theo thế gian, chuyên pháp luân thanh tịnh vô



thượng, tự tại, thương yêu chúng sinh, đi khắp mười phương, không chạy theo kẻ khác, không kết bè nhóm, Như Lai an tường độ thoát tất cả, không nhàm lãn, không lấy bỏ, trừ hai chấp, vượt bốn độc, dù phải trải qua một kiếp tư duy suy xét vẫn không thể biết hết hạnh Phật. Tất cả việc làm, không làm, niệm, không niệm, Như Lai thông đạt hết. Lòng Từ bi, trí quán sát của Phật rộng lớn như thế nên Phật bảo hộ luôn chúng sinh, thuyết giảng chánh pháp. Đó là hạnh hai mươi của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai luôn quán, hộ  
Không một niệm trễ lười  
Tu tập các pháp màu  
Hạnh thù thắng siêu tuyệt.  
Thân tâm Phật như thế  
Giới cấm và trí tuệ  
Thế Tôn Bạc Tỏi Thượng  
Hạnh nguyện luôn chí thành.  
Như Lai không chấp trước  
Không tổn hại chúng sinh  
Không vọng tưởng loạn niệm  
Không giả trá hư dối hư.  
Mọi việc Phật quán, hộ*

*Chân thật, không phô trương  
Phật giảng thuyết kinh pháp  
Cho tất cả chúng sinh.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không còn tham dục, chỉ thích pháp lành. Nghĩa là lòng Từ bi của Phật không tổn giảm, Như Lai không tham chấp, thuyết giảng kinh điển, không sai lầm, không làm cho chúng sinh mê chấp theo tà dục, Phật khai hóa chúng sinh, không mê hoặc, không chấp trong nhân tịnh, không bỏ dỡ, khuyến Bồ-tát luôn làm cho Tam bảo hưng thịnh, không đoạn tuyệt, Như Lai sống trong đạo đức, giáo hóa chúng sinh, giúp chúng đạt trí chân thật. Đó là hạnh hai mươi một của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai không tham dục  
Vui sống trong pháp lành  
Từ bi bố thí pháp  
Độ thoát hết mọi loài.  
Cứu vớt các chúng sinh  
Tùy thời cơ khai hóa  
Như Lai không tổn đạo  
Không để đoạn Tam bảo.  
Không tham dục, sân hận*

*Không ngu si giữ giới  
 Với trí tuệ thông đạt  
 Giảng thuyết các kinh pháp.  
 Thấy chung sinh lười biếng  
 Như Lai khuyên siêng năng  
 Làm mọi việc bằng trí  
 Độ tất cả quần mê.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai luôn tinh tấn. Nghĩa là Như Lai luôn quán sát, giáo hóa chúng sinh, không bỏ một ai, Như Lai giúp người nghe kinh hiểu rõ. Như Lai quán xét căn tánh của người nghe kinh, luôn giảng kinh pháp cho người đáng được nghe, giảng kinh không vì tham lợi dưỡng của chúng sinh. Như Lai đi khắp cõi Phật mười phương, giáo hóa làm cho chúng sinh phát tâm đạo; ba nghiệp của Như Lai không mệt mỏi, luôn thanh tịnh, luôn được chư Phật khen ngợi. Như Lai bình đẳng độ thoát các chúng sinh. Hạnh Phật hết mực rộng lớn không thể nói hết. Đó là hạnh hai mươi hai của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Sư tử chúa trong đời  
 Trọn vẹn sức tinh tấn  
 Do lực tinh tấn ấy*

*Nên luôn được tán thán.  
 Do uy lực tinh tấn  
 Chưa từng có tổn giảm  
 Diễn giảng các kinh pháp  
 Cho người đáng được nghe.  
 Phật an trụ tinh tấn  
 Không ai biết được hết  
 Thân tâm khẩu của Phật  
 Không bao giờ mỏi mệt.  
 Phật tinh tấn bình đẳng  
 Mọi việc không lỗi lầm  
 Như Lai luôn Từ bi  
 Thuyết giảng cho chúng sinh.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ sức nhớ rõ, không quên sót, không tổn giảm. Vì sao? Thiện nam! Từ khi thành đạo Bồ-đề vô thượng, Như Lai đã biết tất cả hành nghiệp tâm tánh của mọi chúng sinh nơi quá khứ, vị lai, hiện tại. Như Lai biết tất cả mà không cần quán sát, trí Phật cũng không tổn giảm. Như Lai biết thời cơ, tùy thuận thuyết giảng kinh pháp cho chúng sinh, không quên sót. Đó là hạnh hai mươi ba của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Trí nhớ Thế Tôn  
 Không hề sai sót  
 Như Lai tối tôn  
 Không cần suy xét.  
 Riêng mình đi khắp  
 Thành tựu chánh giác  
 Biết tâm chúng sinh  
 Không hề sai sót.  
 Như Lai không cần  
 Dùng thức quán biết  
 Với trí tuệ sáng  
 Biết hạnh chúng sinh.  
 Giúp chúng tu tập  
 Không chấp việc làm  
 Như Lai Thế Tôn  
 Vua của các Pháp.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ các Tam-muội, thấy biết các pháp bình đẳng. Vì sao? Vì Như Lai tu tập bình đẳng, đối với dục, không dục, sinh tử, Niết-bàn Như Lai đều quán xét bình đẳng không sai khác. Vì sao khen Như Lai là bậc sống trong Tam-muội không quên? Vì Như Lai không thoái chuyển, bình đẳng trước mọi pháp, không chấp mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân, ý nhưng lại tùy thuận tất cả. Tam-muội của Phật không nương vào đất, nước, lửa, gió, hư không, không chấp vào cõi Dục, Sắc, Vô sắc, không chấp đời này, đời sau. Vì không chấp trước nên không tổn giảm, vì thế tâm định của Như Lai không loạn quên. Như Lai giảng pháp cho chúng sinh, giúp những chúng sinh đủ khả năng đạt tâm định. Đó là hạnh hai mươi bốn của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai sống trong định  
Tâm định không tổn giảm  
Thuận với tất cả pháp  
Hợp tâm định chư Phật.  
Không nương đất nước lửa  
Gió, Dục, Sắc, Vô sắc  
Như Lai không chấp pháp  
Nên không tổn Tam-muội.*

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai không hề tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ các pháp, không cao ngạo, giảng giải trí Phật cho chúng sinh, tùy thuận thời cơ, không sai sót. Như Lai thông hiểu về văn tự, chỉ từ một câu, Như Lai giảng diễn suốt trăm ngàn kiếp. Như Lai thản

nhiên đáp lời tất cả những vấn nạn về đến đi, tiến thoái. Như Lai thông hiểu ba thừa, phân tích hướng về. Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn bệnh, Như Lai phải cho tám vạn bốn ngàn thứ thuốc kinh. Đó là trí tuệ không thể nghĩ bàn của Phật, dù thuyết giảng bao nhiêu vẫn không tổn giảm. Đó là hạnh hai mươi lăm của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Trí tuệ của Như Lai  
Tối thượng ở trong đời  
Khéo phân biệt thuyết giảng  
Tự tại vượt tất cả.  
Giảng dạy cho chúng sinh  
Bằng bản tánh thanh tịnh  
Chỉ với một câu chữ  
Như Lai giảng suốt kiếp.  
Biết tâm hành chúng sinh  
Trí thấy không biên giới  
Bình đẳng nêu giảng cả  
Tám vạn bốn ngàn pháp.  
An trụ pháp đã giảng  
Trí Phật không tổn giảm  
Đó là hạnh của Phật  
Như Lai Đấng Tối Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Sự giải thoát của Như Lai không tổn giảm. Vì sao? Hàng Thanh văn nhờ nghe pháp nên giải thoát, hàng Duyên giác quán mười hai nhân duyên nên giải thoát. Chư Phật Thế Tôn vượt mọi trở ngại, trừ hai chấp nên giải thoát. Nghĩa là Như Lai không thấy quá khứ, không mong vị lai, biết hiện tại không dừng, mắt đối với sắc không khởi hai thọ, tai với tiếng, mũi với hương, lưỡi với vị, thân với xúc, tâm với pháp cũng không khởi hai thọ, nên giải thoát. Tâm Phật thanh tịnh, biết tất cả nên vừa phát tâm là thành tựu Bồ-đề vô thượng. Đó là hạnh hai mươi sáu của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Các chúng Thanh văn  
Nghe pháp giải thoát  
Duyên giác quán duyên  
Nên được giải thoát.  
Vượt mọi trở ngại  
Tịnh địa hư không  
Đó là chư Phật  
Không chấp các pháp.  
Quá khứ, vị lai  
Hiện tại giải thoát  
Thanh tịnh rốt ráo*



*Quán căn chúng sinh.  
Giáo hóa tất cả  
Độ thoát mọi loài  
Giải thoát Như Lai  
Không hề tổn giảm.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân nhớ biết rất rõ mọi hành nghiệp quá khứ. Như Lai tùy thời độ thoát chúng sinh, không bỏ dở, dù là nói năng, im lặng, ăn uống, ngủ nghỉ. Có chúng sinh nhờ thấy ba mươi hai tướng tốt, được giải thoát nên Phật hiện; có chúng sinh nhờ thấy tám mươi vẻ đẹp được giải thoát nên Như Lai thị hiện; có chúng sinh mong được thấy tướng đỉnh của Như Lai, Phật phóng ánh sáng soi rọi, hiện thân thông, làm chúng an vui, được giải thoát, có chúng sinh gặp Phật, tùy thuận giáo, luật Phật, Phật phóng hào quang chiếu sáng giúp chúng giải thoát; có chúng sinh thấy bước chân Phật đi mà được giải thoát. Có Đức Phật vào xóm làng khuyên dạy để chúng giải thoát. Mọi việc làm, oai nghi cử chỉ của chư Phật đều là tạo lợi ích cho chúng sinh. Đó là hạnh hai mươi bảy của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

Với mắt thấy biết  
 Oai nghi cử chỉ  
 Đi đứng tới lui  
 Vào ra nằm ngồi.  
 Các tướng tốt đẹp  
 Đỉnh tướng Như Lai  
 Phật tùy thuận cả  
 Giáo hóa chúng sinh.  
 Như Lai Thế Tôn  
 Phóng hào quang sáng  
 Vô số chúng sinh  
 An ổn độ thoát.  
 Thấy ánh sáng Phật  
 Tùy thuận luật, giáo  
 Đó là hạnh nguyện  
 Chư Phật Thế Tôn.

Phật nói:

–Thiện nam! Lời nói của Như Lai đều xuất phát từ trí tuệ tự tại. Vì sao? Vì Như Lai tùy thời cơ giảng thuyết. Lời Phật không hư dối, luôn thành thật, không lỗi lầm, an ổn, không thô bạo, không mê hoặc, chất trực, không dua nịnh, không độc ác, không chấp chặt, hòa nhã. Như Lai thuận pháp, không phóng túng, không thấp kém, không tạp lẫn, an nhàn. Lời Phật êm dịu,

tiếng Phật hay, thông thả, từ tốn, có sức thu hút, không thô, không nhanh vội, có ý nghĩa. Phật luôn tự giữ mình, làm mọi việc hợp với oai nghi, tâm tùy căn cơ, không tham, sân, si, hàng phục tà ma, trừ mọi tật bệnh hiểm ác, phân tích nghĩa lý, làm vui tất cả. Tiếng Phật như tiếng chim loan, tiếng Đế Thích, tiếng thủy triều, tiếng rền của đại địa, tiếng chim mạng mạng. Tâm Phật an định như Tu-di. Tiếng Phật hay như tiếng chim mỏ đỏ, từ hòa như tiếng uyên ương, vang xa như tiếng chim nhạn, dịu dàng như tiếng nai chúa gọi bầy, như tiếng đàn, sáo, tiêu... hòa nhã êm ái. Ai nghe được lời Phật sẽ vui vẻ, tích lũy công đức. Lời Phật vang xa không cùng tận, hợp thời, thuận từng căn tánh. Phật bố thí pháp, trang nghiêm giới cấm, giúp chúng sinh thanh tịnh, tu nhân, siêng năng hành hạnh Phật, tu trí, hành từ, không bỏ chúng sinh, không phân biệt, xây dựng ba thừa, không đoạn Tam bảo, hiểu ba tụ, tịnh ba giải thoát, thành thật, không bị người trí chê bai, được Hiền thánh khen ngợi, chí rộng lớn như hư không, đầy đủ công đức. Thiện nam! Lời của Phật hợp thời cơ là thế, siêu tuyệt, vượt tất cả âm thanh, ba cõi không ai sánh, tất cả đều tùy thuận. Đó là hạnh hai mươi tám của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Lời Như Lai luôn từ hòa  
 Thanh tịnh đủ mọi công đức  
 Một lời Phật giảng nói ra  
 Vang xa tam thiên thế giới.  
 Hàng Thanh văn cùng Duyên  
 giác  
 Đều nghe được pháp của Phật  
 Như người có tâm chí lớn  
 Phát tâm cầu đạt quả Phật.  
 Phật luôn tùy thuận giảng thuyết  
 Thông suốt, không hề sai lầm  
 Như Lai chỉ dạy pháp màu  
 Tâm không hề thoái chuyển.  
 Lời Phật vang khắp mọi nơi  
 Tất cả thấy đều nghe thấy  
 Lời của Thế Tôn là vậy  
 Làm an vui mọi chúng sinh.*

Phật nói:

–Thiện nam! Với trí tuệ, Như Lai biết rõ tâm niệm của chúng sinh, thông đạt tất cả. Vì sao? Vì Như Lai không phân biệt tâm ý thức, không vọng tưởng tiến thoái. Trí Phật xua tan tăm tối, thấu suốt tâm niệm của tất cả chúng sinh, vượt mọi sự hiểu biết của các loài. Như

Lai đủ chánh định, không nương chấp, vượt cái, âm, trừ mười hai duyên, đoạn ba niệm, không nhiễm cấu, hàng phục quân ma, không dối gạt, không chấp ta, chặt cây vô minh, tịnh tu đạo nghiệp, tâm như hư không, không vọng niệm, không hoại pháp giới. Thiện nam! Đó là hạnh hai mươi chín của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Như Lai Bạc Tối Thắng  
 Đây đủ cả phước trí  
 Đức trí Phật sáng soi  
 Hạnh Thế Tôn thanh tịnh.  
 Phật an trụ trí tuệ  
 Hiểu rõ tánh chúng sinh  
 Thâm nhập khắp mọi nơi  
 Tự tại trong pháp giới.  
 Tâm định Phật là thế  
 Đây đủ mọi pháp lành  
 Đối với tâm ý thức  
 Tất cả không vọng niệm.  
 Vượt qua cõi nước ma  
 Không có nghiệp tổn hại  
 Tự tại như hư không  
 Thanh tịnh không chấp trước.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ trí tuệ thấy biết mọi việc trong quá khứ nhưng trí không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ sự thành, hoại, hưng, suy, cỏ cây; núi rừng; chúng sinh; thân tướng chủng loại; ngôn ngữ âm thanh; côn trùng; chư Phật xuất hiện, pháp giảng; chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát phát tâm vô thượng; tướng tốt xấu; hạnh nghiệp; chúng Tỳ-kheo tu hành; thức ăn; y phục; nơi ở, tâm nghiệp của chúng sinh của tất cả cõi Phật thời quá khứ. Với trí sáng thù thắng Như Lai thấy biết tất cả, không cần suy xét, do dự, nên luôn tùy thuận thuyết pháp cho chúng sinh. Đó là hạnh ba mươi của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thánh huệ sáng của Phật  
Không hạn lượng, trở ngại  
Nơi cõi của chư Phật  
Nêu giảng các kinh pháp.  
Chán cảnh giới chúng sinh  
Khiến giúp tin Phật đạo  
Trong tất cả cõi Phật  
Mọi thứ hưng hay suy.  
Cỏ cây cùng rừng núi  
Tướng tốt xấu sai khác*

*Chúng sinh ở các cõi  
 Tâm tánh, chí hướng về.  
 Tâm chúng sinh quá khứ  
 Sở thích của mọi loài  
 Trí bình đẳng Như Lai  
 Thấy biết không nhầm lẫn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai biết rõ tất cả mọi việc ở vị lai nhưng không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ mọi việc thành, hoại, hợp tan, kiếp số, nước, lửa... ở đời vị lai. Như Lai biết rõ cõi nước lớn nhỏ, xa gần, số bụi của các cõi Phật thời vị lai. Như Lai biết việc độ sinh của chư Phật, số chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mà Phật độ và mọi việc đi đứng, ăn nghỉ của tất cả chúng sinh cùng với tâm hành, mong muốn của chúng, Như Lai luôn tùy thuận giảng kinh pháp để hóa độ. Đó là hành ba mươi một của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ở đời vị lai  
 Có bao nhiêu cõi  
 Hình thành hủy hoại  
 Thịnh đạt suy vong.  
 Chúng sinh, cõi nước*

*Số lượng chư Phật  
 Như Lai Chánh giác  
 Biết rất chính xác.  
 Tâm không bao giờ  
 Quên sót nhâm lẫn  
 Như Lai quán sát  
 Thấy biết vị lai.  
 Vì các chúng sinh  
 Hợp thời thuyết giảng  
 Đó là hạnh nguyện  
 Của Phật Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai thấu rõ mọi việc trong hiện tại, không trở ngại cũng không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ số cõi Phật, Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười phương hiện tại. Như Lai biết rõ hình dáng và sự vận hành của các ngôi sao, cỏ cây, rừng núi, hang khe, cõi xa gần, số bụi trong các quốc độ, số giọt nước trong biển, sự thiêu hủy của lửa, sự tôn vong của các nước, sự thổi dưng mạnh nhẹ của gió, sự rộng lớn của hư không. Như Lai biết rõ ba hạng chúng sinh, cảnh giới, việc tiến thoái, khó dễ, nguồn gốc cạn sâu, sự lãnh thọ giáo pháp nhanh chậm của



chúng sinh. Phật biết tội lỗi của chúng sinh ở địa ngục đã phạm, nguyên nhân tạo tội, cảnh giới thọ sinh sau khi ra khỏi địa ngục, phương tiện trừ tội, tất cả các loài súc sinh, kể cả những loài côn trùng đang sống trong hiện tại, nguyên nhân thọ thân súc sinh, phương tiện trừ tội súc sinh, cảnh giới thọ sinh sau khi hết tội súc sinh; số quỷ đói, cảnh giới của chúng, nguyên nhân đọa làm quỷ đói, phương tiện trừ tội, nơi thọ sinh sau khi hết tội quỷ đói. Như Lai biết rõ tâm niệm, hoài bảo, bệnh tham ái, phương pháp trừ dục ái, sự thọ học kinh, luật; có chúng sinh không học luật, giáo nhờ biết sự thọ sinh, thoát địa của chư Thiên mà trừ dục. Với trí tuệ vi diệu không hai, Phật tùy thuận các loài để thuyết giảng. Đó là hạnh ba mươi hai của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trí tuệ Như Lai  
Biết rõ tất cả  
Vượt mọi giới hạn  
Không thể nghĩ bàn.  
Chẳng khác hư không  
Không thể ví dụ  
Tất cả thế gian  
Không ai sánh kịp.*

*Khắp trong mười phương  
Hết thấy mọi loài  
Các nghiệp đã tạo  
Ngay trong hiện tại.  
Nhu Lai biết rõ  
Nguyên nhân nguồn cội  
Đó là hạnh nghiệp  
Thấy biết của Phật.*

## M

### **Phẩm 22: ĐẠO NHƯ LAI**

Phật nói:

–Thiện nam! Đó là hạnh nghiệp của Như Lai. Với đạo hạnh ấy Như Lai hóa độ chúng sinh, diễn pháp không văn tự, khó thành, khó đạt. Thiện nam! Không ai có thể chế ngự được Như Lai Chí Chân. Hạnh Phật là vô lượng, không thể nghĩ bàn, Trời, Rồng, Thần, Người đều không thể suy biết. Từ không ngôn ngữ, Phật tạo phương tiện giảng thuyết, không gì ngăn chướng được. Hạnh Phật rộng lớn khắp các cõi, siêu vượt, không tà vạy, không vọng tưởng, bình đẳng như hư không, không khác pháp giới.

Vì sao? Vì pháp Phật giảng thuyết là vô lượng nhân, giảng thuyết không thiên lệch. Tất cả chư Phật ở các cõi đều thế, đều cùng thần thông, giải thoát, Niết-bàn.

Thiện nam! Như Lai Chí Chân thành Phật từ một vị trong pháp giới, không chướng ngại trong cõi chúng sinh. Với phương tiện quyền biến, hiểu rõ các pháp không trở ngại, Như Lai giảng pháp giúp chúng sinh không thoái chuyển nơi Bồ-đề vô thượng. Thiện nam! Ví như thợ ngọc mài dũa, tôi luyện một viên ngọc sáng quý, không tỳ vết. Sau đó dùng viên ngọc này để làm cho nước đục thành trong, rồi đem nước trong vào việc nấu nướng hoặc uống, công việc ấy không khó nhọc. Kế đó người thợ ngọc ngâm viên ngọc trong nước thuốc, tẩy hết mọi vết như bám vào, viên ngọc trở thành viên ngọc dạ quang. Như Lai cũng thế, quán sát cảnh giới ô uế của chúng sinh, biết chúng sinh mê hoặc, chìm đắm trong sinh tử, chịu bao khổ não, Như Lai thuyết giảng pháp vô thường, khổ, không, vô ngã để chúng sinh đi vào pháp Phật. Như Lai dễ dàng làm mọi việc đó, thông đạt Không, Vô tướng, Vô nguyện, chỉ dạy cho chúng sinh bằng lòng Từ, siêng năng nhưng

không chấp trước, thành tựu đạo không thoái chuyển, giảng giải pháp ba thừa, trình bày cảnh giới Phật, đưa chúng sinh vào cõi Phật, đạt pháp Bồ-đề vô thượng của Phật.

Thiện nam! Vì thế cần quán biết Tam-muội của Như Lai thật không thể nghĩ bàn, bình đẳng, thông cả ba đời, không đoạn Tam bảo. Như Lai an trụ nơi đạo hạnh bình đẳng như hư không, tự tại hiện thân khắp các cõi Phật, không chấp các pháp, tùy thuận theo ngôn ngữ của chúng sinh mà chỉ dạy. Như Lai thuyết pháp cho chúng sinh nhưng không chấp, biết rõ tâm tánh, sở thích của chúng. Với chí nguyện thanh tịnh của các Bồ-tát, Như Lai xuất hiện ở đời.

Thiện nam! Hạnh nghiệp của Như Lai vốn không, nghĩa là không trụ vào đâu, không tránh xa, không ngừng nghỉ. Như Lai truyền dạy cho các Bồ-tát. Lúc Phật giảng nói pháp hạnh của Như Lai, cõi nước khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Ánh sáng soi khắp các cõi, bảo vật hoa hương trời tuôn đầy xuống bảo tòa Sư tử của Phật. Đại chúng Thanh văn, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nghe kinh này đều rất vui

mừng, phát khởi tâm lành. Tất cả đều dâng hoa, hương, vòng hoa, hương xoa, cờ, phướn, lọng, đánh trống, thổi nhạc, đánh đàn, thổi sáo để cúng dường Như Lai. Chúng sinh dâng đủ loại lên Phật nào là ngọc báu trên đầu, nào là dầu xoa tóc, anh lạc báu, ngọc minh nguyệt, ngọc hoài nguyệt, hoa giải thoát, ngọc không tỳ vết, dây thao đỏ, trái báu, chim nhạn, sợi, vật tịnh, vật không chấp, dây chuyền, vật trang sức nơi tay, chân, ngọc dạ quang, ngọc tử ma, ngựa báu, châu xanh đỏ, ngọc nguyệt quang, ngọc quý, bạc, vàng, các loại hương, hương chiên-đàn, hương chiêm đường, hương hắc diệu, hương giống người, các loại hoa trời, hoa ý, hoa vô cực ý, hoa nguyệt độ nguyệt, hoa nhu nhuyến âm, hoa trên đất, hoa trăm cánh, hoa ngàn cánh, các loại hoa ánh sắc xinh đẹp, hoa thanh liên, hoa phù dung, hoa tu-ma-na, hoa vô ưu, các loại nhạc bằng trống, ống sáo, ống tiêu các Bồ-tát bay lên hư không gieo mình xuống để cúng dường Phật. Bảy giờ, trong hư không tự nhiên xuất hiện tòa báu cao lớn, trang sức bằng các loại vật báu như vàng bạc anh lạc vô số Bồ-tát xuất hiện, đi quanh Phật bảy vòng, an tọa nơi tòa sen báu. Vô số chư Phật ở mười phương đều khen ngợi để cúng dường kinh điển giải thoát

ấy. Cúng dường xong, chư Phật bảo các BỒ-tát đệ tử đến cõi Nhẫn này. Ở cõi Nhẫn tự nhiên xuất hiện một tòa báu. Đại chúng thấy vậy đều phát tâm BỒ-đề vô thượng. Vô số BỒ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn quán sát chúng BỒ-tát, hỏi:

–Các Đại sĩ! Ai có thể lãnh nhận việc giữ gìn, ngày đêm túc trực, không vọng tưởng, im lặng để bảo vệ tòa báu cùng các vật trang sức trên bảo tòa này đợi đến năm thứ mười sáu kể từ khi thành Phật, Đức Di-lặc sẽ an tọa tòa ấy. Đó là hạnh nguyện của các BỒ-tát ở trong pháp hội nêu giảng pháp môn Vô cái này. Đức Di-lặc sẽ thuyết kinh này vào lúc đó, các BỒ-tát hãy cúng dường Đức Di-lặc và BỒ-tát thuộc Hiền kiếp.

Nghe Phật hỏi, BỒ-tát Biến Động Chư Pháp Vương rời tòa, quỳ gối, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Tôn! Con xin làm việc ấy.

Lúc đó, ma vương Sở Tác đến cùng bốn ma hỏi BỒ-tát Biến Động Chư Pháp Vương:

–Thiện nam! Ông cất tòa báu này vào đâu để không hư hoại?

BỒ-tát đáp:

–Thiện nam! Cái gì có hình đều sẽ hư hoại, là vô thường, không thể trường tồn. Chỉ có hư không là không hủy hoại, không trở ngại, là nơi cất giữ an toàn nhất. Thiện nam! Hãy nhìn kỹ vào thân ta. Nhìn thật kỹ, không được nháy mắt, ông sẽ thấy vật ấy.

Theo lời Bồ-tát, ma vương Sở Tác làm theo. Ma vương thấy từ rốn của Bồ-tát hiện ra một cõi nước tên Thủy vương quang minh. Vì cõi đó đầy nước, nhìn từ xa chẳng khác nào một biển lớn. Đức Phật cõi ấy hiệu Lạc Liên Hoa Thủ. Chúng đệ tử đều là Bồ-tát Đại thừa. Trong cõi ấy có hoa sen tên Bảo trang nghiêm. Như Lai và Bồ-tát an tọa nơi tòa sen ấy. Thấy vậy ma vương Sở Tác chấp tay, cúi lạy Bồ-tát. Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương hỏi:

–Nhân vương! Có thấy vật đưng chưa? Ở đó có thể cất được tòa báu này, dù trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp số các vật trang sức trên bảo tòa vẫn không thể bị hư hoại.

Nghe vậy, ma vương cúi lạy Phật thưa:

–Thế Tôn! Từ xưa đến nay, tâm con tạp loạn chưa từng được gặp các Bồ-tát như thế, chưa từng được nghe kinh pháp này, chúng con chỉ mong đạt quả Thanh văn, Duyên giác là đã

diệt độ. Hôm nay, con được thấy Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương với oai thần khó lường và được nghe kinh này, con nguyện phát tâm Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển, ở trong pháp Phật, thương yêu bảo vệ chúng sinh. Dù con phải đọa địa ngục trong hằng sa số kiếp mới thành Phật con vẫn không hối hận, không bỏ pháp Phật.

Đức Phật khen ma vương Sở Tác:

–Lành thay, lành thay! Người đã vì đạo màu, mặc giáp thệ nguyện lớn người sẽ toại nguyện.





## KINH ĐẠI BI

### QUYỂN 7

#### Phẩm 23: TÁM TỔNG TRÌ

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Anh hỏi Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Thiện nam! Bồ-tát thành tựu pháp Tổng trì gì để nghe được kinh điển vi diệu của Phật, giáo hóa chúng sinh, giúp chúng tỏ ngộ?

Bồ-tát Tổng Giáo Vương đáp:

–Bồ-tát thành tựu tám pháp Tổng trì sẽ làm được việc ấy. Tám pháp: Tịnh quang âm, Vô tận pháp tạng, Vô lượng thoái tiến, Hải ấn ý, Liên hoa nghiêm, Nhập vô ngại ấn, Nhập phân biệt biện, Kiến lập Phật trang nghiêm.

Bồ-tát Sư Tử Anh thưa:

–Thiện nam! Xin rủ lòng giải thích rõ tám pháp Tổng trì ấy để các Bồ-tát biết cách tu tập.

Bồ-tát Tổng Giáo Vương bảo:

–Thiện nam! Tôi sẽ nói về tám pháp Tổng trì. Thế nào là Tịnh quang âm? Bồ-tát an trụ Tổng trì này không bị trở ngại, thuần khiết, kiên

cổ. Bồ-tát giảng kinh, tiếng pháp sẽ vang xa khắp một, hai, ba, mười, hai mươi, một trăm ngàn, vạn, ức vô lượng na-do-tha cõi Phật. Bồ-tát muốn tiếng pháp vang xa bao nhiêu thì sẽ toại nguyện. Bồ-tát an trụ nơi tòa Sư tử giảng kinh cho tất cả chúng sinh, nếu muốn chúng sinh trong hai mươi dặm, ba mươi dặm, một Tu-di, cho đến trời Phạm thiên được nghe thì cũng được toại nguyện. Tất cả chúng sinh tùy theo căn tánh mà nghe và hiểu pháp. Bồ-tát an tọa nơi tòa Sư tử, chư Phật khắp mười phương hiện thân thuyết pháp cho Bồ-tát. Nhờ nghe pháp, Bồ-tát đạt sức Tổng trì, nhớ kỹ pháp, hiểu nghĩa pháp, đủ biện tài giảng thuyết, từ một chữ giảng vô số nghĩa. Bồ-tát giảng các pháp không tướng, không nơi chốn, không dừng trụ, an nhiên, không trùng lặp, không đến, thanh tịnh, không căn, không sinh, không biên giới, không thành, không tận, không hành, không khởi, không nhân duyên, không hạn, không chống, không diệt, không nguyện, không đùa, không vọng tưởng, hợp, không hợp, không thể nói năng, không giáo hóa, không niệm, không hư, không dựa, không hồi, không suy xét, không thầy bạn, vắng lặng, không ngã, không nhân, không thọ mạng, không trường tồn, không oai

nghi, rỗng lặng, tịch tĩnh từ bên trong, không thời gian, không làm, không chấp, không tu tập, không thân, không tạo tác, không nghiệp, không nhập, không báo, không hợp, không hoại, không lầy bỏ, không gấp, không nắm bắt, không tiếp xúc, không lậu hoặc, không lưu truyền, không chí, không bè nhóm, không sở thuộc, không sắc, vô thường, không đau khổ, không dục vọng, không hay biết, không cảnh giới, không tham, không hình tượng, không hàng phục, không tiêu trừ, không nhớ, không hai, không bờ bên, không hư diệt, không tranh chấp, không tên, không tạp lẫn, không thiêu hủy, không ác, không nước cầu uế, không tai họa, không thể đếm, không cầu, không động, không hiện, không chiếu, không so sánh, không tà vạy, không thiên lệch, không tối, không sáng, không tội, đủ điều tốt, không tiến thoái, không thấy, không ném, không mềm cứng, không trơn rít, vượt ngoài tâm ý thức, bình đẳng, vốn tịnh, không sinh diệt.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tổng trí Tịnh quang âm sẽ có đủ biện tài giảng thuyết. Từ một câu chữ, Bồ-tát có thể giảng giải suốt một kiếp hay hơn một kiếp. Tóm lại, từ một câu, một chữ, Bồ-tát có thể giảng diễn mãi, không cùng

tận. Bồ-tát làm thanh tịnh oai nghi, tùy thời cơ diễn giảng, tu tập tâm Từ, thanh tịnh bố thí, ban cho tất cả. Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, không khiếm khuyết; tu Nhãn ba-la-mật, không tổn hại; hành tinh tấn thanh tịnh, an ổn làm mọi việc; thiền định thanh tịnh, tịch tĩnh không loạn; đủ trí thanh tịnh, trừ hết tối tăm. Bồ-tát làm thanh tịnh hạnh nguyện, không lỗi lầm; thanh tịnh ba mắt; tai thanh tịnh, nghe tất cả pháp Phật; mũi thanh tịnh gửi hương pháp giới; lưỡi thanh tịnh nếm vị pháp; thân thanh tịnh không cấu nhiễm khi thọ thân, tâm thanh tịnh tùy thời nhập pháp; sắc thanh tịnh trang nghiêm tướng tốt; thấy thanh tịnh, vào tai không loạn; hương thanh tịnh, xông giới, thí; vị thanh tịnh vì thành tướng tốt; sự xúc chạm thanh tịnh, chân tay mềm mại; pháp thanh tịnh đủ ánh sáng pháp; ý thanh tịnh nhớ rõ các pháp đã nghe; chí thanh tịnh vượt đường ma; hạnh thanh tịnh thâm nhập pháp vi diệu. Bồ-tát trụ Tổng trì này, được chư Phật phóng quang soi rọi, diễn giảng giáo pháp của chư Phật nơi mười phương, đủ biện tài không ngại. Thiện nam! Tổng trì Tịnh quang âm có đủ công dụng không thể nói năng, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, không cùng tận, không chướng ngại.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Vô tận pháp tạng? Sắc không tận vì sắc vô thường, khô, vô ngã, tịch tĩnh, hư ảo, bọt, huyễn, dọn nắng, trắng dưới nước, như mộng, là tiếng vọng, như bóng, ảnh trong gương, không có, không học, không cứu cánh, trống rỗng, không tướng, không nguyện, không hành, không sinh, không khởi, tự nhiên vốn không, quá khứ tự nhiên, vị lai tự nhiên, hiện tại tự nhiên, diêm tịnh, tĩnh mặc, không động, không đùa, không thể nghĩ bàn, không tướng mạo, không thể chất, không nhân, không thọ, không mạng, không nuôi, ngu si, không nhân từ, không thần, như củi, cây cỏ, tường vách, ngói đá, tướng cuồng, bốn đại, không tiếng, không giáo, không được, niệm định, duyên khởi, không đoạn, không phải thường, như nhà, không đau, có từ tội phúc, pháp giới, trụ pháp giới, không động, không thọ, không chờ, không niệm, không tánh, vô lượng, vô biên, vốn tịnh trong đạo, như hư không, vốn tịnh trong Niết-bàn. Tóm lại, tất cả năm âm, sáu suy (trần), hình, sắc, thân thức đều thuộc tuệ không tận, bốn kho pháp báu cũng thuộc tuệ không cùng tận. Tổng trì Vô tận pháp tạng có đủ công dụng, dù giảng nói suốt một kiếp hay hơn thế nữa vẫn không thể hết.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Vô lượng thoái tiến? Đó là quán biết vòng luân chuyển của mười hai duyên khởi, vô minh làm nhân cho hành, hành dẫn đến thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già bệnh chết ưu bi khổ não. Trừ vô minh là trừ tất cả hành sâu lo khổ não. Mười hai duyên khởi ấy thật vô lượng, vô biên nên là vô lượng tiến thoái. Vừa lấy vừa bỏ là lưu chuyển, không sinh diệt. Vì khi hòa hợp với trần lao thì có tranh chấp, nhưng khi về với nguồn gốc thì thanh tịnh, không chấp trước, không buông lung. Từ đó thấy các pháp có vận hành, hợp không hợp, niệm không niệm, xoay chuyển lại không tưởng, không niệm, không hợp, không không hợp. Từ thấy nhân duyên xoay chuyển, đoạn thấy nhân duyên; từ danh sắc chuyển sang không danh sắc; từ hữu vi vô vi chuyển sang thanh tịnh; từ có trong ngoài chuyển sang không trụ thức; từ tội phước báo ứng chuyển sang không tội phước báo ứng; từ thiện ác chuyển sang không thiện ác; từ hữu lậu vô lậu chuyển sang không chấp cả hai; từ vô minh tăm tối chuyển sang thanh tịnh sáng suốt; từ chấp có ngã không ngã

chuyển sang thanh tịnh cả hai; từ sinh tử Niết-bàn chuyển sang tịch tĩnh. Thiện nam! Bồ-tát an trụ Tổng trì Vô lượng tiến thoái này thấy không sinh khởi, trải qua vô số kiếp thuyết giảng kinh pháp vẫn không thể hết, thông đạt trí tuệ, làm thanh tịnh tất cả soi sáng mọi pháp.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Hải ấn ý? Thiện nam! Tất cả mọi hình sắc trong bốn cõi như sông núi, cỏ cây, mặt trăng, mặt trời, châu ngọc, ánh sáng, làn chớp, xóm làng, thành ấp, nhà cửa, vườn, ao, suối, nguồn, đi đứng, hoạt động, tốt xấu, thiện ác, thượng, trung, hạ đều từ biển. Bồ-tát trụ nơi Tổng trì Hải ý bình đẳng ấn, biết tất cả chúng sinh, tùy thuận thuyết giảng, được nghe pháp của chư Phật nơi mười phương, Bồ-tát thuyết pháp được chư Phật ấn chứng, khiến cho tất cả đều vui nghe. Tất cả đều được trí tuệ Như Lai ấn chứng. Ấn “vô”; không tâm hành, tự nhiên tịch tĩnh; ấn “ly”: Từ dục được thanh tịnh; Ấn “độ”: Giảng pháp màu thông đạt tất cả ấn “hiệu”: Biết tất cả tên; ấn “lạc”; trừ tham dục, khát ái, phóng túng; ấn “thập”: Đủ mười Lục; ấn “Bị khủng”: Trừ các ý tưởng ấn “thiếu trá” không còn bị thiêu đốt; ấn “lục” thành tựu sáu thần thông; ấn “tả phi”:

Trừ bỏ tà đạo; ấn “thâm”: Thuyết giảng chân đế; ấn “như”: Hạnh nguyện như thật; ấn “đa”: Trừ bỏ tất cả nguồn gốc; ấn “ca”: Không tạo nghiệp; ấn “ta”: Thông đạt chí thành, đủ uy lực; ấn “sinh”: Vượt sinh già chết; ấn “chí”: Ý thanh tịnh; ấn “giới”: Không hoại pháp giới; ấn “tịch”: Điềm tịnh; ấn “hư”: Như hư không, không cùng tận; ấn “tận”: Trừ vọng tưởng; ấn “lập”: Trụ vững nơi ý giác; ấn “tri”: Biết tất cả chúng sinh; ấn “phổ”: Diễn giảng mọi pháp hưng suy; ấn “hữu”: Hiểu rõ có, không; ấn “tham”: Trừ tham dục, sân hận, ngu si; ấn “kỷ”: Tự thân thành Chánh giác; ấn “tự: Tự hiểu; ấn “đán”: Trừ mọi chấp tướng; ấn “số”: Diệt tận nguồn gốc; ấn “xú”: Trừ các âm cái; ấn “tật”: Trừ tật bệnh; ấn “thí”: Xông hương thí, giới; ấn “kiên”: Trừ tánh chấp cứng; ấn “cứu”: Hiểu rõ nghĩa lý văn tự. Thiện nam! Bồ-tát ấn biết tất cả văn tự để thuyết giảng là Tổng trì Hải ấn ý.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Liên hoa nghiêm? Bồ-tát ở trong chúng hay ở chỗ mình thuyết giảng kinh điển, tự nhiên có hoa sen tươi đẹp xuất hiện ở đó. Bồ-tát an tọa nơi tòa sen. Trong hư không tuôn đầy hoa sen. Từ các hoa



sen vang ra tiếp pháp vi diệu sâu xa, không tạp lẫn, đó là mười hai bộ kinh: Văn, Đắc, Thính, Phân biệt, Hiện, Ứng thời, Sinh, Phương đẳng, Vị tăng hữu, Thí dụ, Chú giải, Hành. Ai nghe thấy tiếng ấy sẽ trừ hết khổ não. Bồ-tát an nhiên tịch tĩnh. Từ mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát, phóng ra ánh sáng, biến thành hoa sen, trên mỗi hoa sen đều có Bồ-tát hóa. Các Bồ-tát đến cõi Phật mười phương, cúng dường Phật.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Nhập vô ngại? Bồ-tát nhớ rõ tất cả các pháp đã nghe dù là một, hai, ba, bốn, mười, ngàn, trăm, ức câu, giảng thuyết thông suốt kinh pháp, làm vui tất cả chúng sinh, luôn thuận hợp, không tán loạn, đi lại vô lượng vô số cõi Phật thuyết giảng kinh pháp, từ một cõi, hai, ba, bốn, mười, trăm ngàn ức cõi vẫn không chấp trước, không trụ vin. Lời của Bồ-tát hòa nhã, êm dịu, hợp thời, không lỗi lầm, tất cả đều vui nghe, không chướng ngại.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Nhập phân biệt? Hiểu thời cơ, trí tuệ không cùng tận, phân biệt pháp là tùy thời phân biệt thuyết giảng bằng trí tuệ, nhưng không cùng kiệt; phân biệt biện: Đạt trí vô biên. Bồ-tát đạt trí này, tập hợp tất cả chúng sinh ở phương Đông về một nơi, từ một

âm thanh Bồ-tát thuyết giảng cho chúng sinh đó với ngôn ngữ, ý nguyện khác nhau nhưng đều hiểu được pháp. Bồ-tát trả lời thông suốt mọi nghi vấn. Chúng sinh ở phương Tây, Nam, Bắc, bốn góc đều thể. Bồ-tát cùng một lúc giải đáp tất cả nghi vấn của chúng đó, tùy thuận từng loại ngôn ngữ mà giảng thuyết, tất cả đều hiểu, tùy tâm nhập đạo. Bồ-tát dùng một âm nhưng bao hàm tất cả các âm thanh ngôn ngữ, vô số ngôn ngữ nằm trong một âm thanh. Đó là Tổng trì Nhập phân biệt biện.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Kiến lập Phật trang nghiêm? Bồ-tát đạt Tổng trì này, khi lên pháp tòa thuyết pháp cho đại chúng, thì trong hư không có đức hóa Phật với đủ ba mươi hai tướng tốt, đưa tay xoa đầu Bồ-tát. Nhờ uy lực Phật, thân Bồ-tát biến thành thân Phật đủ các tướng tốt, Bồ-tát đủ biện tài giảng thuyết như Phật, tâm ý như Phật. Bồ-tát thành tựu pháp lực như thế hiểu được tâm niệm, hành nghiệp của chúng hội mà thuyết giảng giáo pháp. Bồ-tát không ăn uống từ một ngày, hai ngày, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, năm trăm năm, ngàn năm cho đến vô số năm không thể tính đếm để thuyết giảng kinh pháp cho đại

chúng, song kinh pháp Bồ-tát giảng vẫn không cùng tận, thân Bồ-tát không mỏi mệt, tâm Bồ-tát không quên sót. Đó là nhờ oai lực của Như Lai. Nhờ lực Phật, Bồ-tát thành tựu bốn tuệ lớn: Hiểu tâm ý của tất cả chúng sinh; thông suốt tất cả văn tự; giảng pháp bằng trí Phật nên không cùng tận; tùy thuận căn tánh sở thích của chúng sinh mà giảng các thừa pháp. Thiện nam! Công dụng của Tổng trì này là vô lượng không có biên vực, thể nói hết thông suốt mọi cảnh giới Phật. Chỉ có thể nói lược về ý nghĩa thôi.

Bồ-tát Tổng Giáo Vương lại nói kệ:

*Bồ-tát nào an trụ  
Tám pháp Tổng trì trên  
Đối với các thừa pháp  
Phân biệt hiểu tất cả.  
Dù thuyết giảng ngàn năm  
Lời lẽ vẫn không cùng  
Trí tuệ phân biệt giảng  
Vẫn không hề tổn giảm.  
Tiếng Phật rất hòa nhã  
Âm hưởng thật vi diệu  
Rền vang hằng hà sa  
Vô lượng cõi Như Lai.  
Chúng sinh nào nghe được*

Thành tựu pháp giải thoát  
 Tổng trì này thanh tịnh  
 Âm thanh lại vang xa.  
 Giảng thuyết vô số kiếp  
 Pháp kinh không cùng tận  
 Tất cả các ngôn ngữ  
 Không thể nào diễn giảng.  
 Hết thấy mọi văn tự  
 Bậc trí tùy thời giảng  
 Đó là tạng pháp Phật  
 Vô biên, không bờ bến.  
 Vượt ngoài mọi cảm thọ  
 Hạnh đức luôn thanh tịnh  
 Không chấp trước các pháp  
 Không thoái chuyển theo cảnh.  
 Dững mãnh truyền bá pháp  
 Chuyên tâm phụng hành pháp  
 Thành tựu pháp Tổng trì  
 Trừ diệt tận nguồn gốc.  
 Tất cả các chúng sinh  
 Khấp trong bốn thiên hạ  
 Với Tổng trì ẩn biết  
 Như biển chẳng suy xét.  
 Bồ-tát nhờ thành tựu

Tổng trì Hải ấn này  
Biết rõ mọi tâm hành  
Giảng thuyết không thể bàn.  
Bồ-tát vào trong chúng  
Giảng thuyết các kinh pháp  
Trong hư không tuôn mưa  
Vô số hoa sen đẹp.  
Từ trong các hoa sen  
Rền vang tiếng kinh pháp  
Tổng trì Liên hoa nghiêm  
Đức thanh tịnh như thế.  
Từ một âm vang ra  
Hai ba bốn năm sáu  
Tất cả tiếng khác nhau  
Nghe hiểu không nhầm lẫn.  
Trăm ngàn ức do tha  
Ngôn ngữ không cùng tận  
Thành tựu Tổng trì này  
Thấy biết không trở ngại.  
Đủ biện tài giảng thuyết  
Tùy thuận cả thời, cơ  
Chúng sinh ở mười phương  
Đến vấn nạn Bồ-tát.  
Bồ-tát tùy thuận đáp

Xua tan mọi nghi ngờ  
Thành tựu pháp Tổng trì  
Ý tổ ngộ như thế.  
Bồ-tát bậc Đại sĩ  
An tọa pháp tòa cao  
Chư Phật đưa ta phải  
Xoa đỉnh đầu Bồ-tát.  
Bồ-tát đạt biện tài  
Chẳng khác gì chư Phật  
Nhờ thành tựu Tổng trì  
Phật kiến lập trang nghiêm.  
Giả sử Bồ-tát này  
Thành tựu Tổng trì ấy  
Tâm ý đủ các đức  
Rộng lớn không thể lường.  
Dù trải ngàn ức kiếp  
Như số cát sông Hằng  
Để khen ngợi công đức  
Vẫn không thể cùng tận.  
Thanh tịnh vào ba cõi  
Như hoa sen không nhiễm  
Kiên cố như Tu-di  
Không hề bị dao động.  
Nếu Bồ-tát thành tựu

Tổng trì Vô thượng này  
Trí tuệ biết cùng khắp  
Thông suốt cả ba đời.  
Dù vào trong hội chúng  
Dũng mãnh như Sư tử  
Hàng phục các ngoại đạo  
Khiến chúng học pháp Phật.  
Nếu Bồ-tát thành tựu  
Tổng trì Vô thượng này  
Đi lại khắp mọi nơi  
Không hề lo sợ gì.  
Phóng hào quang sáng soi  
Tùy thời rọi tắt cả  
Hạnh đức như nước chảy  
Tẩy trừ mọi ô uế.  
Và cũng như lửa lớn  
Không vọng tưởng, suy niệm  
Hạnh đức tựa gió thoảng  
Không chấp trước cảnh giới.  
Lại như thầy thuốc giỏi  
Trị lành tất cả bệnh  
Tùy thời cho thuốc pháp  
Đun nấu để chữa trị.  
Nếu Bồ-tát thành tựu

Pháp Tông trì vô thượng  
 Đủ trí không sân hận  
 Tùy căn tánh giảng dạy.  
 Hạnh đức như trăng sáng  
 Xua tan màn đen tối  
 Tâm chân chánh sáng soi  
 Rực rỡ hiển pháp màu.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tông trì vô thượng  
 Chúng sinh luôn tôn kính  
 Chiêm ngưỡng không chán ghét.  
 Hạnh như mặt trời sáng  
 Xua tan hết bóng tối  
 Chỉ dạy mọi chúng sinh  
 Khai ngộ cả ba cõi.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tông trì vô thượng  
 Làm khô cạn dòng nước  
 Ai dục và trần lao.  
 Hạnh đức như nhà vua  
 Cai trị dân trong nước  
 Ban thuyết các pháp màu  
 Giáo hóa tất cả chúng.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu



Pháp Tổng trì vô thượng  
 Trừ hết mọi cảm thọ  
 Không chấp trước các cõi.  
 Hạnh đức như rồng chúa  
 Kiên cường đủ thần biến  
 Nổi mây tuôn mưa pháp  
 Phóng ánh chớp sáng soi.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Luôn tuôn mưa chánh pháp  
 Tiêu diệt mọi nóng bức.  
 Hạnh đức như Đế Thích  
 Không đắm nhiễm sắc dục  
 Thấy rõ pháp mê lầm  
 Tịnh tâm tư duy pháp.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Tất cả các hội chúng  
 Đều chiêm ngưỡng tôn nhan.  
 Hành hạnh Từ bi lớn  
 Đi khắp như Phạm thiên  
 Hết thấy không ai bằng  
 Được thọ sinh cõi này.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu

*Pháp Tông trì vô thượng  
Sinh vào cõi Phạm thiên  
Sống trong hạnh thanh tịnh.  
Thành tựu năm thân thông  
Khác với các người thường  
Qua trăm ngàn cõi Phật  
Không thể nào đếm được.  
Nếu Bồ-tát thành tựu  
Pháp Tông trì vô thượng  
Đi lại khắp mười phương  
Cúng dường vô số Phật.  
Được chư Phật ngợi khen  
Dù ở nơi chốn nào  
Luôn được Phật thương yêu  
Như đứa con duy nhất.  
Nếu Bồ-tát thành tựu  
Pháp Tông trì vô thượng  
Sẽ không còn bao lâu  
Thành tựu công đức Phật.  
Đầy đủ biện tài lớn  
Diễn thuyết không cùng tận  
Giảng vô số kinh pháp  
Vi diệu và sâu rộng.  
Nếu Bồ-tát thành tựu*

Pháp Tổng trì vô thượng  
 Trang nghiêm hạnh như hoa  
 Biện tài tợ dòng thác.  
 Kiên định vào trong chúng  
 Thấy biết hết mọi pháp  
 Trí tuệ không bờ bến  
 Hạnh nguyện như hư không.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Không còn tâm kiêu mạn  
 Trì đối gặt, tự cao.  
 Đủ trí tuệ quyền biến  
 Tự tại đi khắp nơi  
 Siêng năng phụng hành pháp  
 Luôn tu tập Từ bi.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Diệt trừ hết tất cả  
 Mọi cấu uế hữu vi.  
 Hiểu ngôn ngữ chúng sinh  
 Và các pháp thiện ác  
 Biết sở thích mọi loài  
 Tổ căn hạnh muôn sinh.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu

Pháp Tổng trì vô thượng  
 Diễn thuyết mọi kinh pháp  
 Không thể nào cùng tận.  
 Siêng năng tu thiền định  
 Năm căn và năm lực  
 Đường giác ý như thế  
 Nẻo tịch tĩnh vô thượng.  
 Nếu Bồ-tát đạt được  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Quán sát tất cả pháp  
 Thành tựu hạnh thanh tịnh.  
 Trọn vẹn Ba-la-mật  
 Đạt giải thoát cứu cánh  
 Mạnh mẽ và tỏ ngộ  
 Bốn pháp nhân bằng tuệ.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Tự nhiên tỏ ngộ pháp  
 An trụ các hạnh nguyện.  
 Tịch tĩnh và an nhiên  
 Nhân hòa, không phóng túng  
 Đủ oai nghi phép tắc  
 Phân biệt an trụ vững.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu

Pháp Tổng trì vô thượng  
 Sẽ không còn vương mắc  
 Trần lao cõi tử sinh.  
 Hiểu các pháp như huyễn  
 Chỉ tánh không cầu nhiễm  
 Dù vào thai thọ sinh  
 Vẫn không bị ứ tập.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 An trụ trên hoa sen  
 Được ở bên cạnh Phật.  
 Thân, khẩu, ý ba nghiệp  
 Oai nghiêm không lậu hoặc  
 Thành tựu trí nhất thiết  
 Hóa độ mọi quần mê.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu  
 Pháp Tổng trì vô thượng  
 Được chư Phật gia hộ  
 Tự tại thuyết pháp mầu.  
 Thành tựu trí tuệ lớn  
 Hành đạo vì chúng sinh  
 Trải qua vô số kiếp  
 Ca ngợi vẫn không hết.  
 Nếu Bồ-tát thành tựu

*Pháp Tổng trì vô thượng  
Trọn vẹn các công đức  
Không thể nào tính đếm.*

Đức Thế Tôn ngợi khen Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Hay thay! Hay thay! Ông đã khéo giảng diễn về các pháp Tổng trì. Pháp này tự tại, không nương tựa, không cần người khác. Ông đã từng hỏi pháp Tổng trì này với chư Phật quá khứ. Thiện nam! Đó là thật pháp, hãy quán sát kỹ.



# KINH ĐẠI BI

## QUYỂN 8

### Phẩm 24: QUÁ KHỨ

Phật nói:

–Thiện nam! Cách vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn ở thời quá khứ, có Đức Phật hiệu Ly Cầu Quang, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thiện ly cầu, kiếp tên Chiếu minh. Cõi ấy thanh tịnh, mặt đất là lưu ly sáng như gương, đất đai bằng phẳng, có các hàng cây bảy báu; có hoa sen báu to bằng bánh xe, tươi đẹp ưa nhìn. Nhà cửa cung điện, tinh xá đều bằng vật báu. Cuộc sống của trời, người ở đây như cõi trời thứ sáu Tự tại thiên. Họ sống an nhàn, ít tham, sân, si, tự tại tịch tĩnh. Cõi này không có mặt trời mặt trăng, vì Đức Ly Cầu Quang luôn phóng ra ánh sáng soi chiếu khắp cõi nước, ngày đêm luôn sáng. Hoa sen khép biết trời tối, hoa sen nở

biết trời sáng. Đức Ly Cấu Quang có tám trăm ức đệ tử Bồ-tát, vô số vô lượng Bồ-tát xuất gia, Bồ-tát tại gia phát tâm Bồ-đề vô thượng. Ở cõi này không có ngoại đạo hoặc các thừa pháp khác, chỉ có Đại thừa. Chúng sinh thuần tịnh, không thoái chuyển. Đức Ly Cấu Quang giảng pháp không, vô tướng vô nguyện. Đức Phật thọ mạng nữa kiếp, chúng sinh ở cõi này được phân thành hai: Số ở dưới đất, cất nhà cửa trên đất là người, chúng ở trong hư không là trời. Cuộc sống của họ không khác nhau. Trời người ở đây một lòng phụng Phật, không có tà ý, tôn thọ kinh pháp Phật, tư duy pháp Phật. Cõi này không có người nữ, không có tội lỗi, không dục trần, chúng sinh ở đây chuyên học ba pháp: Giới, định, tuệ. Giới: Luôn tâm niệm tu tập trí tuệ, trừ các hành. Định: An trụ tâm ý, thành tựu thần thông. Trí: An trụ trí Ba-la-mật, đạt biện tài phân biệt. Thiện nam! Đó là pháp Ba-la-mật. Các Bồ-tát ở đây không thọ giới cấm, vì luôn thanh tịnh. Lúc ấy, Đức Thế Tôn giảng thuyết pháp vô thượng. Trong chúng Bồ-tát có Bồ-tát tên là Quang Thủ, rời tòa ngồi, trích vai áo bên phải, quỳ sát gối phải, chắp tay bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế nào là Tổng trì? Bồ-tát



an trụ Tổng trì nào để nghe hiểu tất cả pháp Phật và diễn thuyết cho chúng sinh?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ nơi Tổng trì Bảo diệu sẽ làm được việc ấy.

Bồ-tát thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ để chúng con lãnh hội, tu học thành tựu các Tổng trì.

Đức Phật Ly Cấu Quang liền nói kệ:

*Đạt Tổng trì Bảo diệu  
Cần trừ hết trần cấu  
Vào dơ nhưng không nhiễm  
Không nhiễm một pháp nào.  
Tâm tịch tĩnh, không chấp  
Đạt Tổng trì Bảo diệu  
Thành tựu Tổng trì này  
Soi rọi khắp tất cả.  
Thân, khẩu luôn thanh tịnh  
Tâm sáng là nhiễm uest  
Bình đẳng hành Từ bi  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Vượt thoát ba mươi hai  
Trừ tất cả vọng tưởng  
Là hy vọng mong cầu  
Là Tổng trì Bảo diệu.*

Mạnh mẽ đến các cõi  
Đức lớn tựa hư không  
Hiểu tất cả tịch tĩnh  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Không đoạn diệt Tam bảo  
Trừ ba cầu ba đời  
Khô cạn dòng khổ não  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Diệt tham dục, sân, si  
Trừ trần lao như ướ  
An tọa cõi Bồ-đề  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Tất cả các âm thanh  
Thượng trung hạ trong đời  
Vào trong một âm thanh  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Siêng tu hiểu pháp mầu  
Thông đạt các nghĩa câu  
Không chấp ta hay người  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Trong biện tài phân biệt  
An trụ nơi bốn đạo  
Bốn thiên vang ba cõi  
Là Tổng trì Bảo diệu.

Thông đạt nghĩa đệ nhất  
Thọ bốn hạnh bình đẳng  
Tu tập năm thân thông  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
An trụ bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ)  
Tùy thuận bốn Chánh cần  
Phụng hành bốn Thân tức  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Vừa thọ trì năm Căn  
Lại an lập năm Lực  
Tu tập bảy Phần giác  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Thực hành tám Thánh đạo  
Quán sát pháp tịch tĩnh  
Thành tựu pháp giải thoát  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Thân thông đi các cõi  
Tùy thuận đạo giải thoát  
Trừ diệt mọi phiền não  
Là Tổng trì Bảo diệu.  
Soi sáng cả ba đời  
Bằng hào quang tịch tĩnh  
Mắt thanh tịnh chiếu soi  
Là Tổng trì Bảo diệu.

Mắt tịnh là mắt pháp  
 Cũng là mắt Như Lai  
 Tịnh trần cấu, ma quân  
 Hủy hoại cả năm ám.  
 Thanh tịnh các ma chết  
 Đủ oai lực trừ ma  
 An trụ Tổng trì này  
 Đi lại vô số cõi.  
 Gặp vô lượng Thế Tôn  
 Nghe hiểu kinh pháp Phật  
 Với oai lực Tổng trì  
 Nhớ rõ pháp đã nghe.  
 Phân biệt các nghĩa lý  
 Giảng thuyết cho trời, người  
 Với trí tuệ sáng soi  
 Hiểu rõ việc báo ứng.  
 Biết các pháp bằng tuệ  
 Trụ Tổng trì Bảo diệu  
 Biện tài không chướng ngại  
 Thành tựu ba mắt tịnh.  
 Trọn vẹn ba giải thoát  
 Tinh tấn trọn Tổng trì  
 Trong tất cả Tổng trì  
 Bảo diệu là hơn hết.

Thiền tọa và giải thoát  
Thành tựu Đà-la-ni  
An trụ trong thân thông  
Nhờ thành tựu pháp này.  
Như tất cả sông suối  
Đều đổ về biển cả  
Tổng trì này cũng vậy  
Hàm chứa vô lượng pháp.  
Thông hiểu mọi tâm ý  
Thành tựu trí vô tận  
Phước đức không bờ bến  
Là nhờ sức Tổng trì.  
Trọn vẹn các tướng tốt  
Tánh trí đều thanh tịnh  
Như ngọc sáng không vết  
Là nhờ sức Tổng trì.  
Thâm nhập tạng pháp mầu  
Đạt pháp Nhân vô sinh  
An trụ địa không thoái  
Lúc giảng pháp Tổng trì.  
Vô số các Bồ-tát  
Cầu đạt đạo Bồ-đề  
Đã đạt Tổng trì này  
Sẽ dễ thành quả Phật.

*Các Đức Phật mười phương  
 Thuyết pháp vì chúng sinh  
 Người thành tựu Tổng trì  
 Đủ biện tài không ngại.  
 Biết căn tánh lòng tin  
 Tùy thuận mọi quần mê  
 Chưa đủ tài giảng thuyết  
 Nhưng khi đạt Tổng trì.  
 Sẽ giảng truyền chánh pháp  
 Độ trăm ngàn chúng sinh  
 An lập pháp Đại thừa  
 Kiên trụ Tổng trì này.  
 Vô số na-do kiếp  
 Tán thán công đức đó  
 Không thể nào nói hết  
 Công dụng Tổng trì này.*

Thiện nam! Đức Ly Cầu Quang nêu giảng Tổng trì này, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt Tổng trì. Bồ-tát Quang Thủ cũng đạt.

Thiện nam! Ông biết không, Bồ-tát Quang Thủ thời ấy nay chính là ông đây. Nhờ vậy Bồ-tát Tổng Giáo Vương hóa độ chúng sinh ở cõi ác, có thể thưa hỏi pháp nơi Như Lai, thông suốt câu nghĩa, không tâm do dự, trừ mọi nghi ngờ, giảng thuyết pháp mầu. Các ông hãy tự quán sát

để thành tựu pháp Tổng trì này.

## M

### **Phẩm 25: TUỆ NGHIỆP**

Bấy giờ, BỒ-tát Trí Tích hỏi Đức Phật:

–Thế Tôn! Làm sao BỒ-tát đạt được Tổng trì này, nhớ rõ các pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, tựu tu các hạnh?

Phật nói:

–Thiện nam! BỒ-tát an trụ trí nơi căn bản, tạo nghiệp bằng tuệ sẽ đạt Tổng trì Bảo diệu, nhớ rõ pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh.

BỒ-tát lại thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ thế nào là trí căn bản, thế nào là tuệ nghiệp?

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, suy xét kỹ! Như Lai sẽ nêu giảng. Thiện nam! Lắng nghe về nghĩa lý, tư duy nhớ kỹ là trí căn bản, giảng lại pháp đã nghe cho người là tuệ nghiệp; quán sát phân biệt là trí căn bản, khai ngộ chúng sinh là tuệ nghiệp; tùy thuận quán sát biết nguồn gốc là trí căn bản, tùy thời khai hóa chúng sinh là tuệ

nghiệp; tu hạnh bình đẳng, không thiên lệch là trí căn bản, hành hạnh chân chánh không tà vạy là tuệ nghiệp; tâm không khởi, không chấp là trí căn bản, không khởi tâm nhưng thuyết giảng kinh điển là tuệ nghiệp; nhàn tịnh tư duy, tâm tịch tĩnh là trí căn bản, thân tâm an nhiên không tán loạn là tuệ nghiệp; tâm chuyên nhất, không khởi các việc là trí căn bản, biết đạo Nhất thừa không chống trái là tuệ nghiệp; chuyên tâm quán sát là trí căn bản, đạt giải thoát xua tan tâm tối là tuệ nghiệp; tuân hành ba môn giải thoát là trí căn bản, hiểu rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại là tuệ nghiệp; tin hiểu nghĩa đạo, không mê hoặc là trí căn bản, vượt mọi trở ngại là tuệ nghiệp; tâm mạnh mẽ không khiếp sợ là trí căn bản, thân tâm an định, không vội vàng là tuệ nghiệp; ý ung dung, không thô bạo là trí căn bản, tư duy rộng, nhớ biết rõ là tuệ nghiệp; biết không chế kịp thời là trí căn bản, tâm thường định là tuệ nghiệp; tu thiên, hiểu pháp là trí căn bản, ý không chấp niệm là tuệ nghiệp; hành bốn Chánh cần, khiến từ bỏ mọi nguồn gốc là trí căn bản, thanh tịnh không nhớ ứ, hiểu các pháp là tuệ nghiệp; tu bốn Thần túc đi lại nhẹ nhàng là trí căn bản, không hành nhưng thành tựu thần túc là tuệ nghiệp; tu tập năm căn, đạt



tịch tĩnh là trí căn bản, phân biệt biết chỗ hướng đến của các căn là tuệ nghiệp; an trụ nơi năm lực không dao động là trí căn bản, hàng phục trần lao, không khởi dục là tuệ nghiệp; hiểu bảy phần giác, đạt nhãn nhu thuận là trí căn bản, phân biệt các pháp, tự tại trước mọi pháp là tuệ nghiệp; tu tám chánh đạo, thông suốt không chướng ngại là trí căn bản, phân biệt, dẫn dục, đưa phi pháp về chánh pháp là tuệ nghiệp; hiểu rõ khổ tập tiến tu đạo pháp là trí căn bản, đạt diệt đế, tâm không cùng tận là tuệ nghiệp; tụng kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, thông đạt kinh pháp phụng hành đúng pháp là tuệ nghiệp; nhớ kỹ pháp đã nghe là trí căn bản, hiểu nghĩa không trái lý là tuệ nghiệp; nghe tiếng nhưng không chấp là trí căn bản, thuận kinh, hiểu nghĩa là tuệ nghiệp; quán mọi vật đều vô thường là trí căn bản, biết các pháp không hành là tuệ nghiệp; quán mọi vật là khổ là trí căn bản, biết các pháp vốn rộng lặng là tuệ nghiệp; hiểu các pháp không có ngã là trí căn bản, quán chúng sinh vốn thanh tịnh là tuệ nghiệp; không kinh sợ khi nghe pháp chân thật là trí căn bản, biết nguồn gốc của các pháp là tuệ nghiệp; quán Niết-bàn tịch tĩnh là trí căn bản, biết tất cả các pháp vốn tịch tĩnh là tuệ

nghiệp; nghe kinh không nghi ngờ lo sợ là trí căn bản, hiểu nghĩa lý biết hướng về là tuệ nghiệp; suy xét pháp không chìm đắm là trí căn bản, đủ biện tài phân biệt các pháp là tuệ nghiệp; nghe mọi âm thanh nhưng không lo sợ là trí căn bản, tùy thời thông đạt là tuệ nghiệp; nghe biện tài của Phật nhưng không hoảng sợ là trí căn bản, giảng thuyết cho tất cả là tuệ nghiệp; hành pháp vì chúng sinh là trí căn bản, gia hộ chúng sinh bằng tâm là tuệ nghiệp; hành Từ bi vì mình và mọi loài là trí căn bản, đủ hai pháp không chấp trước, phát lòng Từ bi lớn là tuệ nghiệp; vui thích pháp là trí căn bản, không cao thấp chống trái là tuệ nghiệp; quán sát đoạn trừ ràng buộc nguy hại là trí căn bản, biết mọi hành động của mình là tuệ nghiệp; luôn niệm Phật là trí căn bản, biết Pháp thân nhưng không chấp là tuệ nghiệp; niệm kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, phân biệt trừ dục là tuệ nghiệp; niệm chư Tăng, luôn cúng dường là trí căn bản, thành tựu vô vi, quán sát không trần dục là tuệ nghiệp; thường nghĩ đến việc bố thí, cứu giúp kẻ nghèo khổ là trí căn bản, bỏ trần dục, thuận ý đạo là tuệ nghiệp; thận trọng giữ giới là trí căn bản, làm nhưng không chấp, hiểu giới cấm là tuệ nghiệp; thường niệm thiên, tổ ngộ là trí căn bản,

làm thanh tịnh các pháp từ trần dục là tuệ nghiệp; nghe, hiểu nghĩa là trí căn bản, không nhiệm thể tục là tuệ nghiệp; mọi việc làm đều chân thật không lỗi lầm là trí căn bản, hiểu rõ không tạo tác, không báo ứng là tuệ nghiệp; không cao ngạo là trí căn bản, thành tựu trí lớn là tuệ nghiệp; luôn tự thức tỉnh là trí căn bản, đủ cả hai việc là tuệ nghiệp; thọ trì tám vạn bốn ngàn kinh pháp là trí căn bản, phân biệt tám vạn bốn ngàn hạnh là tuệ nghiệp; tùy thời giảng pháp là trí căn bản, tùy cơ giảng kinh không trái là tuệ nghiệp; khai hóa chúng sinh vào trong đạo là trí căn bản, trọn trí lớn đủ phương tiện chỉ dạy chúng sinh, giúp chúng sinh không thoái chuyển là tuệ nghiệp; không lo sợ khi nguyện sinh trong năm cõi là trí căn bản, giáo hóa mọi loài khi thọ sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập thành tựu âm hưởng nhân là trí căn bản, luôn tu tập không vì thọ sinh là tuệ nghiệp; tự tùy thuận đạt nhân nhu thuận là trí căn bản, thành tựu pháp Nhân vô sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập đạt địa không thoái chuyển là trí căn bản, thành tựu địa A-đuy-nhan là tuệ nghiệp; thành tựu hạnh nghiệp, an tọa nơi tòa Bồ-đề là trí căn bản, hiểu pháp trừ nghi, tỏ ngộ sự bình đẳng, phát tâm Bồ-đề vô thượng, tùy thuận thời cơ,

thành tựu chánh giác là tuệ nghiệp.

Đức Phật nói kệ nhắc lại ý trên:

*Nghe thọ các kinh pháp  
 Học hỏi không buông lung  
 Thanh tịnh tất cả chúng  
 Là học trí căn bản.  
 Giảng thuyết pháp đã nghe  
 Tâm từ truyền bá rộng  
 Bô-tát thật thù thắng  
 Thành tựu tuệ nghiệp lớn.  
 Tư duy bằng ý sáng  
 Chính là trí căn bản  
 Phân biệt giảng các kinh  
 Là tuệ nghiệp lớn lao.  
 Thực hành như ý niệm  
 Chính là trí căn bản  
 Giảng thuyết cho mọi loài  
 Là tuệ nghiệp lớn lao.  
 Không để tâm sinh khởi  
 Chính là trí căn bản  
 Không chấp nơi tâm hành  
 Tuệ nghiệp lớn là đó.  
 Tịnh tu hạnh chân chánh  
 Chính là trí căn bản*

*Thuyết giảng hạnh đã tu  
Tuệ nghiệp lớn là đó.  
Tịch tĩnh chuyên hành đạo  
Chính là trí căn bản  
Thân tâm không chấp ngã  
Tuệ nghiệp lớn là đó.  
Lo sợ tập sinh tử  
Chính là trí căn bản  
Yêu thích đạo Nhất thừa  
Đó tức là Tuệ nghiệp.  
Thích quán pháp tịch tĩnh  
Đó là trí căn bản  
Tư duy việc giải thoát  
Đó tức là Tuệ nghiệp.  
Siêng tu ba giải thoát  
Đó là trí căn bản  
Chứng đắc Trí ba đạt  
Ấy tức là Tuệ nghiệp.  
Chuyên tập bốn Ý chỉ  
Đó là Trí căn bản  
Niệm không ý không ngã  
Ấy tức là Tuệ nghiệp.  
Bỏ ác làm việc lành  
Đó là Trí căn bản*

Góc tịnh trừ pháp ấy  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Chuyên hành bốn Thân tức  
 Đó là trí căn bản  
 Không tham tập thân tức  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Tin sâu pháp giải thoát  
 Đó là trí căn bản  
 Vượt tất cả trở ngại  
 Ấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Siêng năng không ngừng nghỉ  
 Đó là trí căn bản  
 Thân ý đã dừng nghỉ  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Chí tỏ ngộ, nhàn tịnh  
 Đó là trí căn bản  
 Chẳng trụ tất cả xứ  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Tự giác biết ý định  
 Đó là trí căn bản  
 Hành chánh thọ gốc tịnh  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Khéo thực hành năm Căn  
 Đó là Trí căn bản

Biết các căn chúng sinh  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Thực hành pháp năm Lục  
 Đó là Trí căn bản  
 Ân cần đạt Thánh tuệ  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Giác ý nhẫn nhu thuận  
 Đó là Trí căn bản  
 Hiểu rõ hết thấy pháp  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Siêng tu đạo tinh tấn  
 Đó là Trí căn bản  
 Trừ bỏ pháp, phi pháp  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Biết phương tiện trừ khổ  
 Đó là Trí căn bản  
 Nơi chứng không diệt tận  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Tu tập tùy thuận đạo  
 Đó là Trí căn bản  
 Dẫn dắt theo nghĩa lý  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Nghe nhiều không chán ghét  
 Đó là Trí căn bản

Hành thuận nơi pháp yếu  
 Đây tức là Tuệ nghiệp.  
 Tìm hiểu rõ nghĩa lý  
 Đó là Trí căn bản  
 Phụng hành nơi Thánh đạo  
 Đây tức là Tuệ nghiệp.  
 Không chấp vào thọ mạng  
 Đó là Trí căn bản  
 Chỗ niệm như giáo pháp  
 Đây tức là Tuệ nghiệp.  
 Quán biết vật vô thường  
 Đó là Trí căn bản  
 Nơi ấy biết vô sinh  
 Đây tức là Tuệ nghiệp.  
 Hiểu các pháp là khổ  
 Đó là Trí căn bản  
 Các pháp thấy Vô vi  
 Đây tức là Tuệ nghiệp.  
 Tất cả pháp không ngã  
 Đó là Trí căn bản  
 Tánh ấy luôn thanh tịnh  
 Đây tức là Tuệ nghiệp.  
 Tin Niết-bàn tịch tĩnh  
 Đó là Trí căn bản



*Chúng sinh luôn diệt độ  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Quán sát rõ nghĩa lý  
Đó là Trí căn bản  
Biết rõ nghĩa phân biệt  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Vững tin vào kinh pháp  
Đó là Trí căn bản  
Thông đạt nơi kinh pháp  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Không lo sợ pháp nào  
Đó là Trí căn bản  
Hiểu rõ nẻo hướng về  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Đủ biện tài của Phật  
Đó là Trí căn bản  
Thấu tỏ tợ nêu bày  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Hành hạnh thương chúng sinh  
Đó là Trí căn bản  
Đạt được từ không duyên  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Biết thương mình và người  
Đó là Trí căn bản*

Không tưởng chấp ta, người  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Luôn vui vẻ an lạc  
 Đó là Trí căn bản  
 Không nêu, không chỗ khởi  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Chẳng tạo nơi tham ái  
 Đó là Trí căn bản  
 Tâm không đạt hai nẻo  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Chuyên tâm niệm Thế Tôn  
 Đó là Trí căn bản  
 Nếu theo Pháp thân dạy  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Tư duy các kinh pháp  
 Đó là Trí căn bản  
 Biết rõ pháp, Báo, Ứng  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Niệm công đức Thánh chúng  
 Đó là Trí căn bản  
 Nếu hiểu rõ Vô vi  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Thích hành hạnh bố thí  
 Đó là Trí căn bản

*Ví xả bỏ mọi trần  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Thanh tịnh các giới cấm  
Đó là Trí căn bản  
Trụ nơi giới Vô lậu  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Niệm chư Thiên thân thông  
Đó là Trí căn bản  
Nếu niệm định lại định  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Nghe hiểu rõ nghĩa lý  
Đó là Trí căn bản  
Không cùng thế gian hành  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Siêng năng tạo nghiệp lành  
Đó là Trí căn bản  
Tạo nơi tạo không tạo  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Khiêm tốn, không cao ngạo  
Đó là Trí căn bản  
Chẳng cho mình có tuệ  
Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
Tự thân luôn siêng năng  
Đó là Trí căn bản*

Vì chúng sinh tạo hành  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Thọ trì tạng pháp Phật  
 Đó là Trí căn bản  
 Thấu rõ hành chúng sinh  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Vượt tất cả pháp ác  
 Đó là Trí căn bản  
 Quy chúng sinh ba xứ  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Bồ thí vì Từ bi  
 Cùng tạo mọi lợi ích  
 Giáo hóa khiến lìa cấu  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Bình đẳng lợi tất cả  
 Xem như công đức Phật  
 Bạc Chánh sĩ như thế  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Sợ ám, giới hiện có  
 Đó là trí căn bản.  
 Tư duy sinh nơi ấy  
 Đấy tức là tuệ nghiệp.  
 Chẳng sân đạt tuệ tận  
 Đó là Trí căn bản

Khởi tuệ không chón sinh  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Như đạt Nhãn âm hưởng  
 Đó là Trí căn bản  
 Nẻo hành như chỗ niệm  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Đạt pháp Nhãn nhu thuận  
 Đó là Trí căn bản  
 Chứng pháp Nhãn vô sinh  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Trụ địa không thoái chuyển  
 Đó là Trí căn bản  
 Đạt địa A-đuy-nhan  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 An tọa cội Bồ-đề  
 Đó là Trí căn bản  
 Đạt mọi tuệ thân thông  
 Đấy tức là Tuệ nghiệp.  
 Biết rõ gốc của trí  
 Đó chính là tâm đạo  
 Nương tựa vào tâm này  
 Làm mọi việc bằng tuệ.  
 Chân thật tu tâm đạo  
 Không hề bị dao động

Là việc làm bằng tuệ  
 Tùy thời làm mọi việc.  
 Thực hành đạo của Phật  
 Là nguồn gốc đạo tâm  
 Thần lực Phật là thế  
 Đủ biện tài phân biệt.  
 Trải qua vô số kiếp  
 Khen ngợi công đức này  
 Vẫn không thể nói hết  
 Hào quang, công đức Phật.  
 Chư Phật thời quá khứ  
 Hiện tại cũng như thế  
 Cùng chư Phật vị lai  
 Không thể nào tính biết.  
 Những ai muốn cúng dường  
 Đấng Tối Thắng Vô thượng  
 Tùy thuận hành tâm đạo  
 Thành tựu không buông lung.

Lúc Phật giảng pháp này các cõi Phật mười phương chấn động đủ sáu cách, pháp tòa Bảo Nghiêm cũng rung động. Bồ-tát Trí Tích bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao cõi Phật nơi mười phương chấn động đủ sáu cách và pháp tòa trong hư không cũng rung động?

Phật nói:

–Thiện nam! Kinh này được chư Phật thời quá khứ, khen ngợi. Thời quá, khứ BỒ-tát đã từng thưa hỏi, Phật đáp nên có hiện tượng đó.

M

## Phẩm 26: BỒ-TÁT TRÍ TÍCH

Lúc ấy, BỒ-tát Đãi Phân Biện Biệt thưa Phật:

–Thế Tôn! Vì sao BỒ-tát có tên là Trí Tích?

Phật nói:

–Thiện nam! Vô số kiếp ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu Thủ Tịch, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên Tinh cần, kiếp tên A-ma-lặc. Cõi ấy an ổn, chúng sinh luôn được yên vui. Đức Thủ Tịch có bốn vạn hai ngàn đệ tử BỒ-tát, tám vạn bốn ngàn đệ tử Thanh văn, đều thuận hành giáo pháp, khiêm tốn, kính thuận. Đức Thủ Tịch với biện tài sẵn có, dựa vào các bình phương đẳng đưa ra trăm ức vấn nạn, bảo các BỒ-tát:

–Các vị! Ai có thể giải thích rõ trăm ức vấn

nạn này?

Các BỒ-tát tuần tự thưa:

–Qua đêm nay sẽ giải đáp.

Có vị thì xin qua bảy đêm, vị thì xin nửa tháng, vị thì một tháng, suy xét sẽ giải đáp.

Lúc ấy, BỒ-tát Giác Ý thưa Phật:

–Thế Tôn! Xin chứng minh cho, con không rời tòa, không phải sửa lại y phục, không cần tư duy, lập tức giải rõ các vấn nạn ấy.

BỒ-tát liền gầm lên tiếng sư tử, chấn động cả tam thiên đại thiên cảnh giới, phóng ra ánh sáng chiếu soi các cõi, bảo tất cả Thiên thần như thần đất, Tứ Thiên vương, Đạo-lợi thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Vô biên lạc thiên, Hóa tự tại thiên, trên đến Ma giới thiên, Phạm thiên, Phạm thân thiên, Phạm mẫn, Phạm độ trước, Quang diệu, Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Nghiêm tịnh, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Nan cập, Thiện kiến, Thiện thắng, Ly quả, Nhất thiện, Không tuệ, Thức tuệ, Bất dụng, Không tuệ, Hữu tướng, Vô tướng cùng tập hợp về. Vô số Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, vô số chúng sinh trong mười phương đều về nơi đó. Biết đại chúng đã tập hợp BỒ-tát Giác Ý dùng thần lực phước đức, sức dũng mãnh nơi



Tổng trì, Biện tài, sức vô úy của mình và nương thần lực Phật, tuân tự giải thích rõ trăm ức vấn nạn mà không rời tòa, chuyển động lời lẽ rất lưu loát, làm cho người nghe tỏ ngộ. Lãnh hội pháp này, sáu vạn người phát tâm Bồ-đề vô thượng, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Đức Phật Thủ Tịch khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Tiếng của Bồ-tát vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước, tập hợp tất cả chư Thiên thần và chúng sinh. Vì giải thích rõ trăm ức vấn nạn nên Bồ-tát có tên là Trí Tịch.

Thiện nam! Bồ-tát Giác Ý thời đó đâu phải người nào lạ chính là Bồ-tát Trí Tịch này.

## M

### **Phẩm 27: TÁN THÁN**

Khi ấy, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Chư Phật với oai lực thần diệu quyết định đạo Bồ-đề vô thượng, hiểu rõ mười hai pháp nhân duyên, thông đạt tất cả văn tự không thể nghĩ bàn. Hạnh Phật không ai sánh bằng, sáu tình không xâm nhập, kẻ chấp trước không thể hiểu nổi, Thanh văn, Duyên giác không thể làm được.

Đó là hạnh Bồ-tát. Bồ-tát biết tất cả pháp bình đẳng như pháp giới, chẳng khác hư không; không vọng tưởng, không chấp trước, không mong cầu; khác với chúng sinh; hiểu nhân duyên báo ứng, giảng thuyết các Ba-la-mật, đủ phương tiện, đạt tịch tĩnh, chứng thân thông, nhập pháp môn của Phật, không tạo tác, an định như hư không, không bè nhóm, không gì sánh kịp, bình đẳng trừ hai chấp như chur Phật, tu hạnh thanh tịnh, không chấp nơi văn tự, chỉ dẫn tất cả, giúp chúng tỏ ngộ, hiểu ngôn ngữ, không chấp chặt, phụng hành Tam bảo, giảng ba môn giải thoát, vượt ba cõi, thông ba pháp, tự tại, hiểu rõ pháp của chur Phật, đủ trí Phật tạo lợi ích cho mọi loài, được chur Phật khen ngợi.

Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ nào tin chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại nên giảng trí tuệ vô lượng cho chúng để chúng tin, phát tâm Bồ-đề vô thượng, bảo hộ chánh pháp, chúng nghe kinh này, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết sẽ đạt vô lượng phước đức, hiểu kính Phật, đền ân Tam bảo.

Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Thiện nam! Với mắt Phật, ta biết phước đức của thiện nam, tín nữ

cúng dường Phật mười phương bằng bảy báu không bằng phước đức của thiện tín nghe, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, thực hành kinh này.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ khen ngợi:

*Ta dùng mắt Phật  
Nhìn khắp tất cả  
Cõi nước chư Phật  
Người cúng dường Phật.  
Vô số bảy báu  
Phước đức lại ít  
Người nghe kinh này  
Phước đức nhiều hơn.  
Vì là pháp khí  
Chúng sinh nghe kinh  
Vi diệu sâu xa  
Chân chánh bậc nhất.  
Thọ trì suy xét  
Đọc tụng giảng thuyết  
Công đức có được  
Thật là tối thắng.  
Thù thắng hơn trên  
An trụ chánh pháp  
Độ sinh bằng pháp  
Không cầu cơm áo.  
Vì thế cần tu*

*An trụ đúng pháp  
Hiếu thuận Thế Tôn  
Bảo đèn ân Phật.*

Đức Thế Tôn lại hỏi đại chúng:

–Vị nào có thể bảo hộ chánh pháp vi diệu của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Sau khi ta diệt độ, truyền bá kinh này ở đời năm trước để chánh pháp trường tồn?

Nghe Phật hỏi, sáu vạn ức Bồ-tát cùng thưa:

*Như Lai Thế Tôn  
Chúng con xin nguyện  
Bảo hộ chánh pháp  
Khi Phật Niết-bàn.  
Vô số ức kiếp  
Chúng con lưu truyền  
Giáo pháp chánh chân  
Nơi đời vị lai.  
Ngưỡng mong Như Lai  
Thương xót gia hộ  
Dùng sức oai thần  
Giúp cho kinh này.  
Được truyền rộng rãi  
Ở đời mạt pháp  
Chúng sinh hiện giờ  
Đều tôn kính Phật.*

Đầy đủ căn lành  
 Gieo trồng mầm đức  
 Tích lũy phước lành  
 Mong được nghe kinh.

Đức Thế Tôn nói:

Lời Thế Tôn thành thật  
 An trụ pháp Chân đế  
 Giảng diễn kinh pháp này  
 Bằng lòng tin chân thật.  
 Với tâm Bi vô lượng  
 Và tâm Từ vô biên  
 Thương xót mọi quân mê  
 Phật giảng kinh pháp này.  
 Thành tựu các công đức  
 Vượt trên các Hiền thánh  
 Trọn vẹn tất cả hạnh  
 Thuyết giảng kinh pháp này.  
 Hàng phục mọi quân ma  
 Trừ diệt các ngoại đạo  
 Đoạn trừ chấp sai lệch  
 Phật thuyết giảng kinh này.  
 Đế Thích, bốn Thiên vương  
 Phạm thiên, các trời khác  
 Trời, Rồng, Càn-thát-bà

Phật thương, giảng kinh này.  
 Từ dưới đất trên không  
 Chư Thiên và Quỷ thần  
 Đều nhờ oai thần Phật  
 Sẽ phụng trì kinh này.  
 Tu tập bốn Phạm hạnh  
 Trang nghiêm bằng bốn Đé  
 Bảo hộ tất cả cõi  
 Bằng kinh pháp vi diệu.  
 Hư không không hình sắc  
 Nhưng có thể hiện sắc  
 Kinh pháp của chư Phật  
 Không thể nào di chuyển.

Lúc đó, bốn Thiên vương đồng thanh thưa Phật:

Chúng con tin phụng kinh  
 Thần lực Phật gia hộ  
 Con cháu và quyến thuộc  
 Đều xin bảo hộ kinh.  
 Người thọ trì kinh này  
 Siêng năng tu hành đạo  
 Chúng con nguyện bảo vệ  
 Cung cấp mọi vật dụng.

Đé Thích thưa Phật:

*Vì đền ân Thế Tôn  
 Con nguyện bảo hộ pháp  
 Kinh vi diệu sâu xa  
 Thực hành sẽ thành Phật.  
 Vì kính tin chư Phật  
 Con nguyện bảo hộ kinh  
 Giữ gìn kinh điển này  
 Thọ trì pháp chân chánh.*

Thiên vương Phạm Tam Bát thưa:

*Không buông lung phóng túng  
 Vượt tất cả các thừa  
 Đều là nhờ kinh này  
 Pháp thù diệu thâm áo.  
 Nguyện bỏ hoan lạc trời  
 Bảo hộ kinh pháp này  
 Nơi nào giảng kinh pháp  
 Xin đến để nghe học.*

Thiên vương Đâu-suất thưa:

*Bỏ-tát cõi Đâu-suất  
 Một đời sẽ thành Phật  
 Khi thọ sinh vào đời  
 Phụng trì giảng kinh này.  
 Thế Tôn con xin nguyện  
 Bỏ diệu lạc cõi trời*

*Vào cõi Diêm-phù-đề  
Để nghe học kinh này*

Đạo sư Ma Tử thưa:

*Đã đoạn hết nghiệp ma  
Không tổn hại chánh pháp  
Ai thọ trì kinh này  
Đọc tụng đúng nghi thức.  
Con nguyện xin bảo hộ  
Kinh pháp của Như Lai  
Giúp người ấy siêng năng  
Trọn vẹn, không thiếu sót.*

Ma Ba-tuần thưa:

*Với tất cả chúng sinh  
Con sẽ không nào loạn  
Ai thọ trì kinh này  
Diệt trừ mọi dục trần.  
Ma quân không tổn hại  
Con xin nguyện bảo hộ  
Người giảng thuyết kinh này  
Chánh pháp của Như Lai.*

Thiên tử Tu Thâm thưa:

*Chánh pháp của Thế Tôn  
Nêu rõ trong kinh này  
Ai phụng trì kinh ấy*



*Là tôn phụng chư Phật.  
 Con nguyện vì chư Thiên  
 Khen ngợi kinh pháp này  
 Khuyến khích phát tâm đạo  
 Phụng hành như đã nghe.*

Bồ-tát Di-lặc thưa:

*Đây đủ chí đạo lớn  
 Từ tâm không phụ thuộc  
 Bảo hộ tất cả pháp  
 Tự nguyện hành bố thí.  
 Con ở cõi Đâu-suất  
 Chỗ kiến lập của Phật  
 Kinh chánh tượng như thế  
 Sẽ khiến được truyền bá.*

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

*Chúng con trí kém cõi  
 Học pháp của Thanh văn  
 Xin tùy năng lực mình  
 Thọ trì pháp của Phật.  
 Ai thọ trì kinh này  
 Con xin đến bảo hộ  
 Ai thuyết giảng kinh này  
 Con xin đến tán thán.*

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

*Giáo pháp như hư không  
 Như Lai đã giảng dạy  
 Con xin nguyện bảo hộ  
 Phụng kính kinh pháp này.  
 Nếu có ai thọ trì  
 Kinh pháp vì diêu ấy  
 Sẽ ở đời vị lai  
 Bảo hộ tất cả chúng.*

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa:

*Thế Tôn Đáng Tối Thượng  
 Thanh tịnh các chúng sinh  
 Thọ trì kinh điển này  
 Quán sát và phụng hành.  
 Trái trăm ngàn ức kiếp  
 Không đọa vào cõi ác  
 Được chư Phật thọ ký  
 Kế thừa pháp Như Lai.*

Tôn giả A-nan thưa:

*Con hầu bên cạnh Phật  
 Nghe vô số kinh pháp  
 Nhưng chưa từng được nghe  
 Kinh pháp vì diêu này.  
 Nay con được nghe học  
 Phật tự thân giảng dạy*

*Nguyện lưu truyền kinh này  
Để cầu đạo Vô thượng.*

Nghe vậy, Đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ-tát, Thanh văn, Đế Thích, Phạm thiên, chư Thiên, Rồng, Thần:

–Lành thay, lành thay! Các thiện tín! Các ông có thể bảo hộ, lưu truyền kinh pháp ấy. Một lần nữa Như Lai phó chúc kinh này cho các ông. Chúng sinh nào học pháp Đại thừa nhưng chưa đạt pháp nhãn, nếu nghe, thọ trì, đọc tụng kinh này sẽ được gặp Phật, không bao lâu sẽ đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thanh văn thọ trì kinh này sẽ được ở trong hội chúng đầu tiên nơi Đức Phật Di-lặc. Duyên giác thọ trì kinh này thì dù là thời không Phật, vẫn thành tựu đạo Duyên giác. Phật giảng pháp này, có vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số Bồ-tát đạt địa không thoái chuyển, vô lượng Bồ-tát đạt pháp Nhãn vô sinh, vô số cõi nước chấn động đủ sáu cách, ánh sáng chiếu soi, hoa trời tự nhiên rải xuống cúng Phật. Các Bồ-tát đến từ mười phương đều tung rải hoa báu cúng dường Phật, phụng trì kinh này, nêu rõ công đức, thưa:

–Nờ công đức vô lượng nên chúng con được đến đây, nghe kinh pháp này, chúng con

nguyện làm mọi việc để Đức Thích-ca trụ mãi ở đời và kinh này được lưu truyền khắp cõi Diêm-phù-đề. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nào thọ trì kinh này sẽ được bảo hộ, sẽ sống lâu, tạo lợi ích cho mọi loài.

## M

### Phẩm 28: PHÓ CHỨC

Bấy giờ, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Như Lai đã phân biệt, nêu giải rõ kinh vi diệu này. Bồ-tát phụng hành, hàng phục diệt trừ các thứ ma, ngoại đạo, tùy thời giảng dạy, lợi lạc quần sinh, làm đủ mọi việc, đạt công đức vô lượng của Phật, hiển hiện đạo lớn. Thế Tôn! Kinh này tên là gì, làm sao thọ trì?

Phật nói:

–Kinh này tên Như Lai Đại Bi, nên phụng hành như vậy, lời Phật dạy không dối.

Nghe Phật giảng thế, Bồ-tát Tổng Giáo Vương, mười phương Bồ-tát, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-

na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, trời, người đều hoan hỷ tin thọ, phụng hành.





**SỐ 399**

**KINH BẢO NỮ SỞ VẤN**

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ.*

**QUYỂN 1**

**Phẩm 1: VẤN TUỆ**

Nghe như vậy:

Một thuở nọ, Phật đi đến tòa cao Bảo tịnh của Như Lai, là chỗ Như Lai kiến lập, đã tích tập vô lượng công đức đẽ trang nghiêm. Khi đi đến đạo tràng là sự hiển hiện tuệ Phật và đã dứt hết nẻo hành, lên cung Bồ-tát giảng vô lượng pháp diệu. Chỗ khen ngợi của Như Lai là sự nêu bày oai biến, Thánh đạo vô ngại, chỗ vào cùng khắp chí nguyện vi diệu, phương tiện dẫn dắt, bình đẳng với trí tuệ quá khứ, hoằng dương rớt ráo ở kiếp vị lai. Công đức ấy là vô lượng, thuận theo tánh giác bình đẳng, khéo chuyên

pháp luân, tuệ phân biệt chắc thật là hàng đầu của sự vô hạn, ở nơi tất cả pháp luân được tự tại, thấy rõ tất cả các căn nơi tâm chúng sinh, vượt qua bờ kia, hiểu rõ phương tiện, đoạn trừ hành nghiệp tà chấp trước, kiến tạo Phật sự, không một ai không thuần tín mà được giáo hóa đến tịch định, cùng với đại chúng Tỳ-kheo sáu trăm vạn người tâm luôn điều hòa, đã tiêu trừ chướng ngại của dục, trần lao, mới là con của Đấng Pháp Vương Như Lai, tu hành diệu pháp, làm hưng phát sự hóa đạo, không có điên đảo, oai nghi rực rỡ, thành tựu đường Thánh, là bậc tôn quý ở đời.

Như Lai an lành đạt đến chỗ chí thiện, với đông đủ đại Thánh chúng Bồ-tát vô lượng vô hạn không thể nghĩ bàn, pháp hội rộng lớn minh minh, không giới hạn.

Các vị Bồ-tát, trong thoáng chốc có thể vượt qua vô lượng cõi Phật, hiện bày phương tiện, cúng dường phụng sự mười phương Như Lai, thưa hỏi, lắng nghe lãnh thọ kinh điển không mệt mỏi, luôn siêng năng khuyến hóa chúng sinh, trí tuệ theo phương tiện thiện xảo, công dụng thù thắng, đạt đến bờ kia, đắc các Độ vô cực (Ba-la-mật) dùng để kiến lập cửa giải thoát



vô ngại, liền được siêu vượt tất cả màn lưới của tướng vọng báo, gần Nhất thiết trí và các thông tuệ. Tên của các vị là Bồ-tát Minh Thiên, Bồ-tát Tuyên Du Bộ, Bồ-tát Trạch Chiến Đâu, Bồ-tát Chiếu Minh Tạng, Bồ-tát Quyên Mạn Ý, Bồ-tát Dũng Bộ, Bồ-tát Nhân Quán, Bồ-tát Lô Âm, Bồ-tát Ly Minh; các chúng Bồ-tát đông đủ như thế, không thể hạn định, vô lượng, vô tế, không thể dẫn dụ.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng, pháp ấy gọi là lời lẽ không bị ngăn che, là đường tắt thanh tịnh của tất cả Bồ-tát. Pháp lực của Phật là không sợ hãi, đầy đủ trí tuệ rớt ráo, đối với tất cả pháp điển chứng đắc pháp môn Tổng trì tự tại, pháp ấn hội nhập có thể gặp gỡ, quyết định các pháp môn nơi Thánh thông vô tận, siêu nhập trí tuệ, chuyên bánh xe bất thoái, nêu giảng không lui sụt về các thừa bình đẳng, sự dắt dẫn không hai, đến chỗ không hoại, pháp giới nhất phẩm, phân biệt dẫn dụ đưa trí tuệ nhập vào tâm tướng của chúng sinh, một mình vững chắc, thấu rõ các pháp, diệt trừ tất cả các cảnh giới của ma, đã vượt qua các nạn, thuận theo pháp luật giáo hóa các chúng sinh tà kiến, tạo phương tiện khuyến

giúp, thể nhập tuệ vô hạn, hành trí phương tiện không giới hạn. Mười phương chư Phật đều cùng khen ngợi, đạt pháp môn không mong cầu hành hóa, vô xứ vô ngại phân lưu hành và làm hưng thịnh tất cả các pháp, biết chỗ thích ứng vào khắp các loài hữu tướng, vô tướng, thể nhập Thánh đạt, hiện bày lực dụng nơi duyên khởi thâm diệu, làm sáng tỏ đạo nghiệp, đức tuệ giải thoát, dùng thân, khẩu, ý Phật đề trang nghiêm. Đối với ba nơi ấy, là chỗ về của tâm hành, trí tuệ vô tận, vượt các Thánh đế, bỏ thừa Thanh văn, thân tâm an nhiên, khai diễn minh triết, giáo hóa Duyên giác đạt đến thông tuệ, dẫn dắt Đại thừa nhập vào đạo phẩm. Ở nơi tất cả pháp chứng đắc tín nhẫn, tuyên dương nhân công đức của Như Lai, phân biệt giảng nói, tụng đọc, dùng trí tuệ trao truyền, mở bày, hành hóa không đâu là không có.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói pháp điển Bồ-tát tuệ truyền bá pháp kệ rộng rãi. Khi ấy, trong hội chúng có một nữ nhân tên là Bảo Nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, tay phải cầm châu báu anh lạc, bạch Phật:

–Ngưỡng bạch Đại Thánh! Lời con nói là chí thành không hư dối. Giả sử các pháp được

Phật thuyết giảng và điều Bồ-tát nêu bày trong chúng hội này, con có thể nắm giữ đầy đủ kinh điển ấy và lưu bố rộng rãi khắp mười phương, khuyến hóa vô số người đến với pháp bảo, kiến lập đạo Vô thượng chánh chân. Nếu thế nguyện như thế không thay đổi thì oai thần của Như Lai sẽ khiến cho xâu chuỗi này hiện rõ Thánh chỉ.

Lúc này, Đức Thế Tôn nhân đó biến hiện, khiến các Bồ-tát đều ở trên ấy, hóa thành lầu gác, màn châu giăng mắc. Các vị Bồ-tát này khi thành Chánh giác vào đời sau, như đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm của cõi Phật ấy, sẽ khiến hôm nay hiện rõ điềm lành: Lầu gác bằng các báu, màn báu treo rủ, làm cho pháp hội ấy, ai trông thấy sự nghiêm tịnh của nó cũng đều vui vẻ, hài lòng.

Khi ấy, Bảo Nữ tiến đến trước Phật, rải ngọc anh lạc, khi rải xong, do thần lực của Phật và công đức nơi thế nguyện chí thành của Bảo Nữ nên ngay trên chỗ Phật và chư Bồ-tát trong hư không, hóa thành lầu gác, màn báu giăng che, rộng rãi khắp chốn, với ngàn thứ biến hóa kỳ lạ, chung quanh bằng phẳng, trang nghiêm rực rỡ, phân bố cân đối, không nghiêng lệch.

Bấy giờ, các Bồ-tát đều nghĩ: “Như bản thân

chúng ta thưở xưa đã thệ nguyện sẽ làm cho quốc độ của mình nghiêm tịnh, Bồ-đề đạo tràng cũng giống như vậy”.

Rồi như ý nghĩ, các Bồ-tát này đều tự thấy lâu gác lóp lóp. Vừa thấy như vậy cho là điều chưa từng có, nên đều đến trước Phật bạch:

–Thật là khó bì kịp! Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Với sức kiến lập của vị Bảo Nữ ấy có thể vì chúng con mà hiển hiện điềm lành, chúng con trải qua vô số kiếp luôn phát chí nguyện. Nay đây, vị Bảo Nữ này, trong khoảng một niệm đã khiến đều hiển hiện!

Đức Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, các Chánh sĩ! Như các ông đã nói, Bảo Nữ phát tâm như chí nguyện tạo lập, hành đạo đến nay đã ở chỗ của sáu mươi hai trăm ngàn ức triệu chư Phật, trồng các gốc đức, cho đến nay vẫn chí thành kiến lập thệ nguyện chân thật như vậy. Vì lẽ ấy, nay Bảo Nữ như lời thệ trước, mặc áo giáp công đức, liền được thành tựu. Nay các Chánh sĩ! Lại nữa, Bảo Nữ nếu muốn làm theo chí nguyện, ở trong tam thiên đại thiên thế giới, rải thiên hoa cùng khắp rải các loại danh hương như hương đảo, hương trạch, hương tạp, các thứ y phục tốt đẹp thì liền

như sở nguyện. Nếu muốn khiến cho cờ phướn, lọng báu lụa báu tự nhiên trang nghiêm cùng khắp hư không thì liền thành tựu như ý. Nếu muốn đất trời, tự nhiên có, thủy tai hoặc hỏa tai bùng phát thì như ý muốn liền có thủy tai hay hỏa tai hiện ra. Lại nữa, nếu muốn làm cho thủy tai, hỏa tai tiêu trừ thì lại như lời nói, thấy đều được tiêu trừ. Nếu muốn khiến cho tất cả chúng hội này đều tự nhiên biến hình, mặc y phục như Chuyển luân vương thì có thể thành tựu ngay. Hoặc làm thân hình Tứ Thiên vương mặc y phục, hình tượng Đế Thích, dung mạo Phạm thiên, hình tượng đẹp đẽ của đại thần, hình sắc các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ, thì theo ý muốn đều thành tựu hết. Lại muốn biến hóa điều quái lạ, hiện ra trăm ngàn ức ma, mỗi ma tay cầm các loại đao gậy, rồi khiến chúng ma đứng yên bất động, không bày đao gậy đều khiến biến thành từng ấy các loại ngọc anh lạc, các hoa Tu-mạn, hoa Tư-di, thì đều như ý muốn. Lại nếu muốn khiến nơi chốn đồng rộng hoang vắng, tự nhiên hiện ra các thứ có đồ ăn uống, y phục, có thành quách, có mười tám ức nhà cửa ở đó, thì như ý muốn đều có đủ. Những hình tượng có trong tam thiên đại thiên thế giới, muốn khiến thành dung mạo của

Như Lai thì liền như ý muốn. Lại nữa, nếu muốn khiến cho tất cả chúng hội đều ở trên hư không thì cũng sẽ như ý muốn.

Này chư Tộc tánh tử! Bảo Nữ này muốn khiến cho kinh điển của chư Phật, Thế Tôn đã giảng dạy, đều được truyền khắp trong hư không, đến cảnh giới của chư Phật vô lượng, vô biên, đều nghe đầy đủ âm thanh như Phật đã dạy, không có thiếu sót, lời của mười phương Phật cũng giống như đã nói đều được thông suốt.

Khi ấy, Bảo Nữ với sức lập nguyện, thần túc biến hóa thị hiện khắp hình tượng như thế, tức ở trước Phật nói kệ:

*Lấy báu làm nghiệp  
Cầm châu báu Thánh  
Diễn nói đạo đức  
Tôn quý vô lượng.  
Là để trừ diệt  
Dục trần sân kết  
Ban cho huệ thí  
Bảy Giác chi báu.  
Dùng ánh sáng báu  
Soi sáng tối tăm  
Biết bao nhiêu loài*

*Ngọc minh nguyệt chiếu.  
Loại ngọc quý giá  
Tinh quý trên hết  
Nay dùng ngọc quý  
Cung phụng an trú.  
Giả sử mã não  
Minh châu thủ tàng  
Minh châu tỏa sáng  
Tặng châu vô cầu.  
Ánh sánh nhật nguyệt  
Phát ra ánh sáng  
Nơi chốn phát ra  
Chiếu khắp dưới trên  
Thấy đều che chở.  
Quán thân Năng Nhân  
Không hề lượng hạn  
Chỗ nào cũng giúp  
Đạt đến mười Lực.  
Trụ ở cõi này  
Cho đến cõi trên  
Quán sát Thánh thể  
Càng sáng gấp bội.  
Tất cả chúng hội  
Ai cũng thấy Phật*

Thấy đều tự nghĩ:  
Ngài ở trước ta.  
Từ nhiều góc cạnh  
Đều thấy thân Phật  
Sáng màu vàng ròng  
Dung mạo khó sánh.  
Khi ngồi ngay thẳng  
Nằm ngủ, kinh hành  
Hoặc như hiện tại  
Ở giữa chúng hội.  
Ngôn từ êm dịu  
Thích lập thiên định  
Oai nghi hơn hẳn  
Thánh trí vô hạn.  
Mỗi lỗ chân lông  
Đều phát ánh sáng  
Chiếu khắp mọi nơi  
Tất cả mười phương.  
Thân như hoa sen  
Tròn đầy đẹp đẽ  
Giống như chí tánh  
Khiến ý tĩnh lặng.  
Luôn trọng sự thật  
Nói đúng chân lý



*Như lời nói ra  
Việc làm tương ứng.  
Phân biệt biết rõ  
Ý nghĩa các pháp  
Cúi đầu tuân phụng  
Được qua bờ kia.*

Bảo Nữ dùng kệ tụng này khen ngợi Phật rồi, bạch với Thế Tôn:

–Con nay muốn thưa hỏi Như Lai về mục đích của chương cú trong kinh điển này, giả như người được thấy nghe đều tự sáng rõ.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Cứ tự nhiên hỏi, Như Lai sẽ vì ngươi phân biệt giảng nói, khiến tâm ngươi hoan hỷ.

Bảo Nữ được Phật cho phép, vui mừng vô hạn, bạch Thế Tôn:

–Bồ-tát chí thành hoài bão những gì? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát nói lời chân thật? Bồ-tát thuận theo những pháp nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng nói kinh điển? Bồ-tát theo oai nghi nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng nói nghĩa lý? Bồ-tát phụng hành luật giáo nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng quyết giới luật?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bảo Nữ hỏi là muốn thấu rõ biện tài chân yếu của chư Phật. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ chín chắn!

–Dạ thưa Thế Tôn! Con mong ước được nghe!

Khi ấy, Bảo Nữ vâng lời lắng nghe.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát có ba pháp hoại bão chí thành. Những gì là ba? Chưa từng khi dối Phật, không tự khi dối mình, cũng không khinh thường tất cả chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát khi dối chư Phật, khi dối bản thân và chúng sinh? Giả sử Bồ-tát hưng phát đạo tâm Chánh chân Vô thượng nhưng chí lại mến mộ quả vị Thanh văn, Duyên giác rồi mãi nguyện cầu ưa thích quả vị ấy, đó gọi là Bồ-tát khi dối Phật, khi dối mình và chúng sinh. Sao gọi là Bồ-tát không khi dối chư Phật, không khi dối mình và chúng sinh? Giả sử Bồ-tát phát ý đại đạo dù gặp các khổ, nạn buồn đau do chúng ma hiện ra khuấy nhiễu, bị các ngoại đạo bức bách, phỉ báng, dùng hàng trăm thứ hủy nhục và các việc đánh đập, dối gạt để hại mình thì tâm tánh Bồ-tát vẫn tỉnh lặng, chẳng khởi oán kết, chẳng hề khiếp nhược, chẳng bị mê lầm, chẳng sợ chẳng kinh,

chẳng sinh lo lắng, cũng chẳng sân hận. Tiếp tục nắm giữ vững ý chí, tâm tánh kiên cường, giữ hạnh bình đẳng, không bỏ đạo ý, chỉ nắm tuệ tâm là tâm báu, luôn nuôi dưỡng đạo tâm là điều tôn quý bậc nhất đối với tất cả thế gian. Lại nữa, phát tâm vì các chúng sinh, cứu hộ dẫn dắt quy y, khiến được độ thoát. Tâm đã phát khởi đó không gì sánh bằng, không thể ví dụ, chẳng lui, chẳng bỏ, chẳng ở thừa nào khác, luôn lập một chí ưa thích Phật đạo, hiển bày pháp luân, khiến các chúng sinh đều được diện kiến. Hiện ra các lực, chỉ rõ như thế; đi đứng cử động, tuân tu tinh tấn, không bao giờ hủy hoại ngôn giáo của người khác. Như vậy là Bồ-tát không khi dối chư Phật, không tự khi dối mình, cũng không khi dối chúng sinh. Đó là sự chí thành thứ nhất của Bồ-tát. Bồ-tát dùng bốn sự không khi dối chư Phật, tùy thuận kiên cố, ứng hiện oai lực, việc làm oai mãnh, tinh tấn ân cần. Lại dùng bốn việc không tự khi dối, tánh tình nhân hòa, tâm ý chất trực, không có dua nịnh, cũng không hư dối. Bồ-tát dùng bốn việc không khi chúng sinh, phương tiện tùy bệnh, tâm Từ thương xót, ban cho bốn ân. Đó là sự chí thành thứ nhất của Bồ-tát, không bỏ đạo tâm, cũng không chống trái lời nguyện thưở

xưa.

Phật lại bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát chí thành nghĩa là miệng im lặng, giữ gìn lời nói, nói ra không sai sót, lời lẽ chân thật. Ở chỗ vắng vẻ hoặc trong đại chúng, lời nói luôn chí thành, chẳng vì việc nước mà nói hai lưỡi; chẳng vì việc buôn bán để được của bấu đầy đủ mà nói lời hư dối, không vì cha mẹ thân tộc tham tài tiếc của mà nói lời thiêu dệt.

Phật nói với Bảo Nữ:

–Có ba mươi hai việc về lời nói thanh tịnh.  
Những gì là ba mươi hai?

Về xấu hổ (có mười):

1. Tạo đức.
2. Luôn biết xấu hổ.
3. Tu các việc lành.
4. Không làm việc ác.
5. Không hủy báng.
6. Không hấp tấp.
7. Giáo hóa chư Thiên.
8. Không phát sinh sợ hãi.
9. Trừ bỏ các cõi ác.
10. Khai mở điều thiện.

Mười điều tiếp:

1. Quy mạng Hiền thánh.
2. Cung phụng bậc minh trí.
3. Làm thanh tịnh ở bên trong.
4. Khéo tu sửa bên ngoài.
5. Lãnh thọ ngôn giáo.
6. Phân biệt ngôn từ.
7. Lời nói không sai lầm.
8. Lời nói ôn hòa.
9. Ngôn ngữ luôn thù thắng.
10. Khẩu ngôn thơm sạch.

Mười điều tiếp:

1. Tùy theo lời dạy.
2. Không khi dối.
3. Không điều buồn bực.
4. Làm việc dễ mến.
5. Bên trong không lỗi.
6. Bên ngoài không lầm.
7. Không tạo nghiệp tội.
8. Làm chỗ nương nhờ của đại chúng.
9. Ưa thích Phật đạo.
10. Nói lời chí thành.

Hai điều nữa:

1. Nói ra liền được lợi lạc.
2. Miệng luôn trong sạch.

Đó là ba mươi hai việc.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đó gọi là chí thành cầu nguyện đầy đủ. Vì sao? Vì người ưa bố thí là đạo Bồ-tát; vì không tham lam keo kiệt ấy là thành tựu chí nguyện. Tất cả sở hữu đều có thể đem bố thí, về lâu xa nữa cũng có kiến giải như thế đó là chí thành. Hành giới cấm thanh tịnh là đạo Bồ-tát; không hủy bỏ giới cấm, là thành tựu sở nguyện. Giả sử giới cấm đầy đủ thanh tịnh, về sau cũng nhìn thấy như thế đó là chí thành. Kiến lập sức nhẫn là đạo Bồ-tát, tâm chí không còn nội kết là thành tựu thế nguyện. Người nhẫn nhục ấy là người nhu hòa về sau cũng có kiến giải như vậy đó là chí thành. Tu hành tinh tấn là đạo Bồ-tát, chẳng vì lười biếng mà bỏ phế là thành tựu sở nguyện. Nếu có thể hành khắp tất cả gốc đức, về sau cũng nhìn thấy như vậy là chí thành. Thực hành thiên định là đạo Bồ-tát; không bị loạn tâm thì đó là thành tựu sở nguyện. Nếu có thể mang lại sự huân tập nhất tâm mà về sau vẫn nhìn thấy như thế, là chí thành. Tu tập trí tuệ là đạo Bồ-tát, không bị tà vạy là thành tựu sở nguyện; hiểu rõ Thánh tuệ, về sau cũng nhìn thấy như vậy là chí thành. Hành bốn Ý chỉ là đạo Bồ-tát,

không hề phóng dật, là thành tựu sở nguyện; tâm ý vắng lặng, về sau cũng có kiến giải như vậy, đó là chí thành. Bốn Ý đoạn là đạo Bồ-tát, không khởi các tâm ác, hoặc diệt trừ chúng thì đó là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy như vậy đó là chí thành. Hành bốn Thần túc là đạo Bồ-tát, không gì là không đạt, đạt rồi có thể tùy ý hiển bày diệu dụng là thành tựu sở nguyện, về sau cũng nhìn thấy như vậy đó là chí thành. Tu trì năm Căn là đạo Bồ-tát, các căn vắng lặng, không tán loạn, là thành tựu sở nguyện, các căn an nhiên, về lâu xa nữa vẫn nhìn thấy như vậy, đó là chí thành. Hành năm Lực là đạo Bồ-tát, không thiếu uy lực mà luôn đầy đủ mười Lực, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Bảy Giác ý là đạo Bồ-tát, không gì là không thấu rõ; đã có thể đạt giác ngộ rồi thì các tình (căn) không khởi, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Hành tám Thánh đạo là đạo Bồ-tát, không có đường tà, nếu ở trong đường Thánh là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Hành bốn Nhiếp pháp là đạo Bồ-tát, không ai là không cứu hộ, thâm tóm các nguy ách, là thành tựu sở nguyện; về sau vẫn thấy rõ như vậy, là chí thành. Tu bốn Phạm

hạnh là đạo Bồ-tát, không chỉ vì trời, người, luôn Từ, Bi, Hỷ, Xả, cứu giúp chúng sinh, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Trí của ba đạt nơi tuệ thần thông, chánh quán tịch tĩnh là đạo Bồ-tát, không có tỳ vết, đủ hết các hạnh, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, là chí thành. Đây đủ tất cả các gốc đức pháp là đạo Bồ-tát, độ khắp tất cả, trừ hết tẩy các pháp bất thiện, là thành tựu sở nguyện, có thể diễn bày đầy đủ pháp nhân hiền, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát cũng nên luôn tu tập làm theo các đế Hiền thánh: Biết rõ khổ đế, trí tuệ đoạn trừ tập, thấu đạt diệt tận, tu hành theo đường Thánh. Nghĩa là biết rõ khổ là phân biệt năm ấm không có chỗ phát khởi; đoạn dứt tập là đối với năm uẩn, ái không chỗ huân tập nên tham ái rốt ráo không có chỗ huân tập, đó là cửa giải thoát, không có nơi đi, ở, không lo việc làm, đã không có chỗ lo nên đối với quá khứ không có chỗ đến. Nếu đối với quá khứ không có chỗ đến thì đối với chánh pháp không có điều dứt bỏ; đã ở nơi các pháp không có điều dứt bỏ là đoạn tập.



Đó là biết diệt tận tất cả tướng chấp trước, những phương tiện đã phát khởi, rốt ráo đều tận diệt; sự diệt tận ấy là không bị sinh tử trở lại, sở hữu bình đẳng, đầu cuối bình đẳng, tất cả pháp không có tăng giảm. Đã quán bình đẳng như vậy là hiểu rõ tuệ diệt tận. Quán sát bình đẳng về tám Chánh đạo thì có thể chữa lành các bệnh, không có việc tưởng niệm, không có tà tướng, tìm cầu các phiền não, không có ta mình, vì không ta mình nên không chỗ thọ, tức không nơi sinh khởi, không tạo nghiệp, có thể khéo tu nơi tất cả pháp, là đường Thánh. Nếu đối với tuệ chí thành này hiểu rõ tất cả, đều thông suốt về chúng sinh, cũng không có nội, cũng không có đối tượng chứng đắc đó là sự chí thành của Bồ-tát.

Khi Phật dạy về sự chí thành này có một vạn Bồ-tát đạt đầy đủ Thánh tuệ, chứng đắc pháp nhãn.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Thế nào là Bồ-tát thuận theo pháp, hành như pháp, tức là tùy theo pháp mà giáo hóa và tư duy nơi pháp? Vì pháp là chí tánh, nên cung kính nơi pháp, luôn tu theo pháp, mến mộ nơi pháp, ưa thích pháp lạc, phần nhiều an trú pháp.

Pháp là tinh túy nhiệm màu, pháp là khí cụ; mặc áo giáp pháp, kính pháp đề tự trang nghiêm, tu pháp quang minh. Pháp là đuốc soi, chí thường nghĩ pháp, lấy pháp làm ý, hội nhập với pháp, phân biệt kinh điển, theo phương tiện ứng hiện pháp, bước đi như pháp. Pháp là giường nằm, pháp là oai nghi, hộ trì pháp sự, dùng pháp bố thí. Pháp là cửa cải, pháp không thể hết, pháp truyền bá khắp. Pháp là hoàn hảo, thường tu Pháp thân. Pháp là ngôn từ, tư duy nhớ pháp mà không phóng dật. So sánh như vậy, tu theo pháp hạnh, thành tựu đầy đủ, thuận theo pháp chủ, chẳng phải phi pháp. Vì sao gọi là thuận theo pháp chủ? Giả sử như sự chí thành chân đế này, mặc áo giáp pháp Phật, dùng pháp bảo hộ, cung kính Thánh chúng, ân cần nghe kinh, ưa thích đạo ý, chứa nhóm các việc thiện, chẳng bỏ chí chân, chí tánh vốn tịnh, không chỗ nhiễm chấp, thích ứng không chống trái, yết kiến Hiền thánh, học các bạn lành, thường hành cung kính, tùy cơ thị hiện, xa lìa kiêu mạn, được nhiều người khen ngợi, đến nơi pháp hội chí tâm nghe kinh, mến cầu pháp điển không hề nhàm chán, giảng nói nghĩa đạo không hề mệt mỏi; nhưng đối kinh điển không thể làm thầy, nghĩ đến sự báo đáp ân từ để có lúc đền trả, việc

làm đã xong, ở chỗ vắng vẻ nhưng không sợ hãi; Hiền thánh dạy bảo, không phạm điều gì, chẳng xả bỏ sự biết đủ, làm theo mười việc lành, ngợi khen bố thí, khuyến trợ Phật đạo, phụng trì giới cấm, lấy nhẫn nhục làm sức mạnh, tuân tu tinh tấn không hề khiếm nhược, thiền định tịch tĩnh, nhập vào trí tuệ, làm hưng thịnh đạo hóa, xiển dương phương tiện thiện xảo. Dem lòng Từ bảo hộ nhiều người, sống với lòng thương yêu, vui hành hỷ xả, xa lìa phân biệt, thuận theo chí thành, chỗ gặp gỡ là lấy việc thiện làm sự nghiệp, phát khởi thân thông, hướng dẫn chánh pháp. Đến ở chỗ nào cũng đem chánh pháp bố thí. Đối với bốn Ý chỉ, chí không hề quên mất; với bốn Ý đoạn, tuân tu bình đẳng; với bốn Thần túc, hiện tại rất ráo; các căn minh đạt, tu trì các lực, hiểu rõ các giác, siêu vượt đường tắt, đi vào tịch mịch, quán sát nẻo hành; dùng trí tuệ của chân đế Thánh minh giải thoát để ban bố ánh sáng, thuận theo Thanh văn, tùy theo căn cơ giáo hóa Duyên giác, khen ngợi tất cả công đức của Đại thừa, dùng nghĩa thích ứng về lý duyên khởi; đối với sự rộng lặng, không sợ hãi, vào cảnh vô tướng, không chỗ tham đắm; quán sát không mong cầu, năm uẩn như huyễn; quán bốn đại chủng cũng như

hư không. Lại nữa, các nhập vốn thanh tịnh, thấy đều không; thực hiện bảy Thánh tài, tuân tu sáu niệm, ưa thích sáu hạnh Độ vô cực, đạt được năm mắt, Đệ nhất nghĩa đế, thường tự giữ gìn, siêu vượt cùng khắp, khéo tu đạo nghiệp, tâm bình đẳng với mọi loài chúng sinh, ca ngợi vô lượng các pháp công đức của chư Phật.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát thuận pháp chẳng cho là có ngã, có nhân, có thọ mạng, cũng không nghĩ sống lâu, không nghĩ đoạn tuyệt, không thấy thường có, không thấy sở hữu. Lại nữa, nếu không lìa chỗ thấy thì không thoát giới hạn tức không nương vào trung đạo, không theo bằng hữu; cũng không nên tranh tụng, không tạo bất hòa, cũng không phe nhóm, không ở trong điên đảo, không ở nơi tà kiến, vượt khỏi hồ nghi, diệt trừ âm cái, các điều ngăn ngại, chẳng trái xa pháp, cũng chẳng loạn pháp, không phỉ báng kinh, không khinh mạn đạo. Tất cả các pháp rốt ráo là không diệt, thuận đạo Bồ-tát, ý an trú pháp, hành trì đầy đủ kinh điển, lời nói chí thành, làm thuận theo pháp. Không chỗ có khoe khoang, đối với các dị học chỉ thuận theo pháp giảng nói khiến các thứ khó khăn, tà hạnh đều bị tiêu diệt.

Đối với tất cả thế gian, Bồ-tát cũng thuận theo pháp mà nói, thuận theo hạnh không, không sở đắc, không có tướng tà, không có sân hận; thuận theo lời dạy vô nguyện nên ở trong tam giới đều không có nẻo hành; ân cần tinh chuyên thì thấy rõ các lầm lỗi. Bồ-tát thuận pháp, không khởi cũng không diệt, tức không thọ sinh, vì bản tánh thanh tịnh, nghĩa lý vắng lặng.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Gọi là pháp thì không chỗ thủ đắc, không có văn tự, không có ngôn thuyết, cũng không có từ chương; không sắc không thấy, cũng không chỗ hướng đến, không có khuyên răn, cũng không dạy bảo, lià tâm ý thức, không có trần cấu. Vì lià tội lỗi, xa lià tham dục nên không tâm tối, không có tích tụ, không có ngã, ngã sở, không có chỗ thọ, cũng không có nơi nắm bắt, xa lià nẻo thọ nhận; không có cảnh giới thì không có sự sai khác. Đối với mười phương thế giới mà không tham chấp cái gì tức là an nhiên, xả bỏ sự giông ruồi của thân, cũng không kiến chấp, hiểu chỗ rộng sâu, cũng không nhớ tưởng, cũng không cưỡng ép suy nghĩ làm theo Thánh hiền. Là bậc Minh trí, sự khai hóa của họ không dễ gặp được, cũng không phải không gặp được,

dùng chỉ tất cả. Điều gặp được thì như chân đế; ba đời là không nhưng không mất hẳn, cũng không kết thúc, cũng không trở lui, không chỗ sinh ra, không chỗ thành tựu, cũng không hủy diệt; cũng không sở hữu, cũng không phải không sở hữu; không chỗ thành tựu, cũng không phải không thành tựu; cũng không chỗ hành, không chỗ nhìn thấy, cũng không phải không nhìn thấy, cũng không phải lìa thấy; cũng không thành tướng, cũng không phải không thành tướng, đó là một tướng; lại cũng không tướng, cũng không tham đắm, lìa mọi chấp trước; cũng không có gì khác, không vướng, không buộc, cũng không giải thoát; cũng không phải ngã sở, cũng không chỗ tùy thuộc, không có điều tuân tu; không có các lậu thì không gì sánh bằng, cũng không bình đẳng, bình đẳng với không chỗ bình đẳng; cũng không chí thành, cũng không hư vọng; chẳng vui cũng chẳng khổ; không tinh tấn cũng chẳng không tinh tấn; không ứng hiện cũng chẳng không ứng hiện; không tinh chuyên cũng chẳng không tinh chuyên; không danh sắc cũng không chón khởi; không phải kiên cố cũng chẳng phải không kiên cố; không hủy hoại, cũng không phải không hủy hoại; không phải là kim cang, cũng không phải là tướng hoại, đó là

chân đế. Không trái với sự chí thành nhưng không riêng khác, cũng không xa vời, cũng không có gân gỏi, không gì đối chiếu; không có xứ sở cũng không có tướng; không đây cũng không kia, không sai khác; không có nội, không có ngoại, cũng không trung gian; không có an vui cũng không qua bờ kia; không có thấy, cũng không có cái nghe; không chỗ suy nghĩ, cũng không có điều chỉ dạy; cũng không chỗ biết, cũng không phải không biết; không có hình, cũng không phải không có hình; không có tạo tác cũng không phải không tạo tác, tức là tất cả các hình tướng hiện có, đó gọi là pháp. Pháp như thế tức không âm thanh cũng không phải không âm thanh, không hội hợp cũng không ngôn thuyết. Đó là Bồ-tát thuận theo pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đầy đủ tất cả các ngôn từ gọi là thuận pháp. Người thuận pháp ấy chưa từng có sự tranh cãi với người. Người thuận pháp chẳng khinh mạn người. Người thuận pháp cũng không khi dễ người chưa học, cũng không riêng kính người đã thành tựu. Người thuận pháp không tự khen ngợi, cũng không chứng tỏ mình. Người thuận pháp không làm rối loạn kinh điển.

Người thuận pháp không lấy sự cúng dường để thuyết nghĩa đạo. Người thuận pháp không vì người khác, mà khởi sự hoài nghi. Người thuận pháp không bao giờ nói tội lỗi của người khác. Người thuận pháp không coi thường kinh điển. Người thuận pháp không bao giờ ngăn bỏ kinh đạo người khác. Người thuận pháp không bao giờ nhìn thấy, biết rõ phần số sai khác của các pháp. Người thuận pháp không thấy các pháp là không. Người thuận pháp thấy hết các pháp không xa lìa vô thường. Người thuận pháp không thấy các pháp mà xả bỏ vô nguyện. Người thuận pháp không hoại pháp giới. Người thuận pháp bất động không gốc. Người thuận pháp cũng không vượt qua chân bản tế. Người thuận pháp cũng không dẫn dắt theo sân hận. Người thuận pháp cũng không trú niệm nơi các thân thức. Người thuận pháp cũng không dẫn dắt đến chỗ có nương tựa. Người thuận pháp cũng không suy tư chấp nơi người. Người thuận pháp không làm rối loạn pháp nghĩa, không trái sự trang nghiêm. Người thuận pháp không mê loạn thân thức, không làm nghĩa đạo. Người thuận pháp không hủy chánh nghĩa. Người thuận pháp không làm pháp phạm. Người thuận pháp không mê hoặc mọi người. Người thuận



pháp không tạo phe nhóm. Người thuận pháp cũng không hủy pháp duyên khởi. Người thuận pháp tức không có dụng lực, cũng không có pháp nhân duyên thanh tịnh. Người thuận pháp cũng không tham tiếc phiền não uế trược. Người thuận pháp không hủy phạm giới cấm. Người thuận pháp cũng không bỏ người hủy giới. Người thuận pháp không có lời biếng, tham sân, kết hận. Người thuận pháp không cùng chí hướng với người biếng nhác, cấu trược. Người thuận pháp không mất đạo ý. Người thuận pháp chưa từng trái bỏ nguồn cội trí tuệ. Người thuận pháp không tìm sự xấu tốt của nhân pháp. Người thuận pháp không vì sự ghét bỏ người khác mà chán ghét kinh điển. Người thuận pháp không dùng kinh điển chế ngự sách vở khác. Người thuận pháp không trái lời dạy của pháp luật. Người thuận pháp không trái với chánh pháp. Người thuận pháp cũng không tu theo pháp hay phi pháp để có đầy đủ các nhu cầu. Người thuận pháp không vì tâm niệm mà có điều sơ suất. Người thuận pháp không làm mất kinh điển. Người thuận pháp không hủy hoại sự thành tựu. Người thuận pháp không bị trói buộc. Người thuận pháp không bị sinh tử. Người thuận pháp không trừ bỏ vô vi.

Người thuận pháp không nghĩ đến sự oán thù thân hữu. Người thuận pháp không hủy kết quả báo ứng đã gieo trồng. Người thuận pháp cũng không tin ưa báo ứng tội phước. Người thuận pháp nếu bị lời ác thì không nghĩ sự trả thù. Người thuận pháp không tìm khuyết điểm của sự tranh chấp. Người thuận pháp thì không nói lời tùy tiện. Người thuận pháp thì thân, khẩu, ý không dua nịnh. Người thuận pháp ấy không tự hiển bày dực vọng nơi chỗ vắng vẻ khiến người khác thấy được. Người thuận pháp không vì tham lợi cúng dường mà hiện vẻ thông dong. Người thuận pháp không vì vô dực mà tạo điều xấu ác giả dối. Người thuận pháp không nhờ người khác mà phải chính mình dẫn thuyết Phật đạo. Người thuận pháp không trao truyền lời dạy trái với giáo pháp. Người thuận pháp không vì bậy thứ của cải mà tham lam keo kiệt. Người thuận pháp không tham lấy lương thực mà làm thức ăn uống. Người thuận pháp cũng không phá bỏ tộc họ của cha ông. Người thuận pháp không chê bai chỗ yếu kém của người. Người thuận pháp cũng không khen đức của mình. Người thuận pháp không phân biệt giảng nói công đức Phật có giới hạn. Người thuận pháp khen ngợi Đại thừa không hề mệt mỏi, chán

nản. Đó gọi là Bồ-tát thuận pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát ứng hiện oai nghi như thế nào? Điều đó nghĩa là không cầu danh tiếng, chẳng phải là yếu kém, tu theo tất cả đức, tích lũy điều thiện, tâm tánh siêu vượt, phát khởi tâm đạo, tập hợp nghĩa không. Chẳng hạn, bố thí chẳng mong cầu quả báo, hiển hiện tất cả đều an lạc, chẳng hủy phạm giới; nhẫn điều không nhẫn được; tinh tấn làm tất cả việc có ý nghĩa hơn hẳn; lấy thiên định làm tĩnh lặng nên ở nơi trí tuệ không hề do dự; tu theo tâm Từ, thể hiện bình đẳng với chúng sinh. Người hành tâm Bi đối với chúng sinh diễn nói tất cả, người ấy cũng có đức Hỷ là vui thích với pháp nghĩa. Nếu là người hành Xả thì đối với các thứ khổ, lạc không dao động. Nếu người bố thí thì không hối tiếc, niềm vui phát sinh nên không hại ai. Thành tựu nghĩa là hưng khởi phát nguyện. Bình đẳng nghĩa là khuyến hóa chúng sinh, hướng Đại thừa, dùng bốn Nhiếp pháp để giáo hóa muôn dân. Tất cả các vạn vật đều là vô thường và khổ. Tất cả các pháp đều vô ngã, ngã sở; ở nơi các phiền não mà đạt đến chỗ an nhiên. Ở nơi thức mà hiểu rõ Thánh tuệ; đi vào nơi trang nghiêm đẹp đẽ là

cốt để chế ngự. Tất cả kinh điển là kho tàng dẫn dắt đạt lợi ích. Đối với người chấp vào thân mạng thì giáo hóa bằng chánh pháp. Nếu có thể hiểu rõ và thấu đạt pháp thì có thể nói nghĩa vô tận, phân biệt kinh điển, không hoại nghĩa pháp. Nếu thấy thuận diệt hội nhập Vô sắc mà được biện tài thì tùy theo bệnh của mọi người mà nói nghĩa lý. Hành trì bố thí không nhàm chán; nhờ trì giới nên đầy đủ hạnh nguyện; vì việc nghe nhiều, học rộng nên phụng hành chánh hạnh; vì việc công đức nên đạt đầy đủ các tướng; vì việc nhân ái nên hiểu rõ tất cả căn cơ của chúng sinh; vì việc vắng lặng nên đem tâm phụng sự; vì việc quán sát nên thông đạt trí tuệ; vì bốn ý chỉ nên chế ngự tâm ý; vì bốn Ý đoạn nên làm sáng tỏ tất cả pháp công đức; vì thần túc nên du hóa khắp mười phương; Vì năm Căn nên không phá người khác, cũng không hủy báng lý không; vì năm lực nên không bị các trần lao làm rối loạn; vì bảy giác ý nên hiểu rõ tất cả các pháp; vì tìm cầu con đường nên đối với tất cả pháp không kết hận; vì thành tựu thần thông nên gốc ngọn đều rớt ráo không thiếu sót, ở nơi kia cũng như nơi này. Nếu chiếu theo từng loại để thuận pháp nghĩa, đó là chỗ cốt yếu của nghĩa pháp rớt ráo. Nếu theo ý nghĩa này mà ứng hiện oai nghi

thì không phải là phi nghĩa. Như vậy là Bồ-tát ứng hiện oai nghi.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Tất cả tà kiến điên đảo diệt tức là nghĩa không. Bồ-tát hành không là thuận theo nghĩa. Trừ tất cả tướng nên hay không thì không còn tướng, Bồ-tát vô tướng là thuận theo nghĩa. Lìa tất cả nguyện trong ba cõi tức là vô nguyện. Bồ-tát vô nguyện là thuận theo nghĩa. Dừng tất cả các việc tạo tác tức là vô hành, Bồ-tát vô hành là thuận với nghĩa. Xa lìa việc sinh khởi, tất cả diệt hết tức là vô sinh, Bồ-tát vô sinh là thuận theo nghĩa. Các chỗ sinh khởi thọ, vì không chỗ khởi nên không sinh khởi, Bồ-tát không khởi, lìa là thuận với nghĩa. Vì dứt hết khổ tập tận đạo tức là tận, Bồ-tát diệt tận nên liền thuận với nghĩa. Tất cả các pháp không có nhân, mạng tức gọi là không, Bồ-tát không nhân thì liền thuận với nghĩa. Tất cả ngôn từ âm vang không thể nắm bắt, được tức chúng vốn như thế. Bồ-tát không chỗ thủ đắc thì thuận với nghĩa. Các hành thanh tịnh tức là chân thật, Bồ-tát chí thành thì thuận với nghĩa. Đối với tất cả pháp đạo phạm, không hề buông lung tức chúng vốn như thế. Bồ-tát không phóng dật thì liền thuận với nghĩa.

Tất cả điều nghe được đều tin tưởng làm theo gọi là nghĩa, Bồ-tát tuân hành nên liền thuận với nghĩa. Tất cả các thừa là đều do Đại thừa, nếu Bồ-tát giảng dạy Đại thừa thuận với nghĩa.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bậc không hoại diệt, không tạo bao nhiêu việc tức là nghĩa. Bậc nhất phẩm loại, hoặc nhất vị tức là nghĩa. Không gì lay động và không bị tận diệt đó là nghĩa. Bậc không chón hành, không sinh, không khởi đó là nghĩa. Cái không từ đâu đến, cũng không đi về đâu đó là nghĩa. Cái không từ đâu sinh, cũng không do đâu diệt đó là nghĩa. Cái không hai bên, không nhắc lên không hạ xuống, không cao không thấp đó là nghĩa. Cái không chỗ tạo tác, cũng không hình dáng đó là nghĩa. Cái không làm ra, cũng không sở hữu đó là nghĩa. Không hình tượng, cũng không có điều khuyên dạy, cũng không có biết đó là nghĩa. Trừ bỏ ba tội, làm thanh tịnh ba đạo tràng, ba đời bình đẳng, trừ hết ba cấu uế, không còn ba trần đó là nghĩa. Không chỗ đi, dừng, không gì hủy mất đó là nghĩa. Không có oán địch là hạnh an nhiên, không có phiền não đó là nghĩa. Không hành nơi chỗ an đó là nghĩa. Không chỗ ban tuyên,

cũng không có thâm nhiếp, thường hành tương ưng đó là nghĩa. Dứt bỏ quá khứ, tương lai và hiện tại, không có dua nịnh đó là nghĩa. Cũng không tưởng niệm chánh pháp, phi pháp, trừ bỏ hữu, hạn vô hạn, hữu thường, vô thường, trí tuệ bình đẳng mà siêu vượt đó là nghĩa. Đối với các văn tự và âm thanh tương ứng mà đều hiểu rõ tất cả vốn thanh tịnh, không có ngôn từ đó là nghĩa. Biết tâm ý thức không thông suốt mà xuất gia thì đó là nghĩa. Đối với dục trần lao dâm nộ si, có tướng không tướng, tương ưng không tương ưng đều phân biệt rõ, nhưng không chấp trước đó là nghĩa. Bình đẳng với các pháp không có số lượng, không vì sai biệt đó là nghĩa. Không, Vô tướng, Vô nguyện, không có tạo tác, cũng không có hình tướng đó là nghĩa. Hiểu rõ việc chí thành đệ nhất, không có tin gì, không ngưỡng mộ tha nhân, chẳng biết tướng, xứ đó là nghĩa. Cũng không dạy bảo, không tham chấp các tướng đó là nghĩa. Tướng như hư không, tướng tịch tĩnh đó là nghĩa. Không chỗ chấp trước tướng, không chỗ tạo tác, không có tướng vui đó là nghĩa. Không có tướng hoại, như chân đế vốn không, không sai sai, không có tướng khác đó là nghĩa. Tướng khéo khai hóa, cho tướng âm là như

huyền, là tự nhiên đó là nghĩa. Bốn loại ấy là tướng pháp giới, nhưng không ra ngoài tướng hành hóa đó là nghĩa. Bồ thí, giới, tuệ tịch tĩnh, phương tiện khéo léo đều không có tướng đó là nghĩa. Phát khởi chí thành, không có tướng khi dôi, tất cả sở hữu là vô sở hữu thì đó là nghĩa. Giống như kim cương rắn chắc là tướng không hoại, ở trong thế gian không có tướng tranh cãi đó là nghĩa. Việc làm chí thiện, hiện tướng đầy đủ nơi chân lý cứu cánh đó là nghĩa. Tất cả đều vào khắp thấy đều cứu giúp, không có ám là tướng hướng đến, đó là nghĩa. Bình đẳng với các đường, nhập vào tướng của tất cả các pháp đó là nghĩa. Bình đẳng không tà vạy, thấy chỗ đồng đẳng, không có tướng sở hữu, đó là nghĩa. Định ý, trí tuệ nhân đó sinh tướng, biết vượt tri kiến, là tướng trí tuệ, đó là nghĩa. Nương vào tướng Thánh, nếu có nhãn biết, hoặc tướng dạy bảo đó là nghĩa. Đúng như chân đế, hiểu rõ chân tướng, bình đẳng, chế ngự tướng nơi tất cả các pháp đó là nghĩa. Giả sử Bồ-tát đầy đủ nghĩa tu hành như vậy, có thể nói ý nghĩa của các việc như thế, tức có thể phân biệt tất cả các nghĩa, do đó gọi là Bồ-tát Đại sĩ ứng hiện oai nghi.



Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát phụng trì theo giới luật nào? Như Lai giảng nói có hai thứ luật. Những gì là hai? Luật về tội lỗi và luật dứt trừ dục ái phiền não. Luật về tội lỗi là gì? Gọi là luật tội tư tưởng là gốc, không ứng thuận, là gốc vô minh, là gốc ngu si, điên đảo là gốc, không thành thật là gốc, hư dối là gốc, tham thân là gốc, dựa vào ngã là gốc, chấp nơi người là gốc, lừa dối là gốc, không xả bỏ là gốc, không quy y là gốc, hồ nghi là gốc, buông lung là gốc, khó đạt tuệ là gốc. Đó là luật về tội lỗi. Luật dứt trừ ái dục phiền não là gì? Trụ chỗ không do dự, không nhớ nghĩ, không có tội xứ, cũng không nói tội, không nói phương hướng, không ưa thích chốn vương giả, không lụy trần ai, không có tham lam keo kiệt cũng không có kiến chấp, tâm không sinh khởi, ý chí an định, lìa sự diệt tận, tức là không sở hữu, không có nơi chốn, cũng không phương hướng, không có phiền não cấu nhiễm, không có tiếc nuối, cũng không chỗ thấy. Người với tâm như thế nào thì tội cũng như thế ấy. Tội như thế nào thì tất cả các pháp cũng như thế ấy. Hễ không có cội gốc thì không có chỗ trú. Giống như tâm ý không thể

phan duyên, thanh tịnh tinh khiết, siêu vượt mọi sở hữu, vắng lặng an nhiên, hướng đến diệt tận, dứt tuyệt sinh tử, chấm dứt hoạn nạn, tin theo Thánh giáo, nắm vững nhất tâm, không có do dự, chí cùng hướng về, không có tội lỗi. Đó gọi là luật dứt trừ dục phiền não.

Phật bảo Bảo Nữ:

– Thế nào là trần lao? Thế nào là luật dứt trừ dục? Nói phiền não tức là nói dâm, nộ, si, vô minh, tham ái và do thọ mười hai nhân duyên trong các hữu, hữu là hành hoạt của nhân duyên. Đó là luật dứt trừ ái dục phiền não, khai hóa rốt ráo tất cả các pháp. Vì sao? Vì lấy không mà khai hóa các pháp thì không có hành dục, không có sân, hận, si, tức dùng vô tướng mà khai hóa các pháp, thì cũng không huân tập các hành phiền não cấu uế; dùng vô nguyện mà khai hóa các pháp, thì tập hành các đức lành. Ở nơi tất cả hành không có hành không sở hữu khai hóa các pháp. Vì không có chỗ hành nên dẫn dắt tạo lợi ích nơi các pháp. Ở nơi chỗ tạo tác ấy mà không có chỗ hành, vì tất cả các pháp nương vào nhân duyên, nên đối với tất cả kiến đều không tuân tu. Giả sử đối với mười hai nhân duyên này có chỗ quy hướng, các pháp

bình đẳng nên đối với tất cả phiền não không có dục trần, vì gốc ngọn vắng lặng. Gọi là không đó tục và đạo đều không, cho nên không. Tất cả phiền não dục sự cũng không. Nếu cho “không” ngang bằng với đạo đó là luật dứt trừ dục. Chỗ nói, vị chủ tự khai hóa điển luật ấy mới gọi là luật. Người có thể biết tự khai hóa chính mình có thể hiểu rõ việc khai hóa luật dứt trừ dục. Thế nào là luật khai hóa bản thân? Đó là có thể phân biệt ngã và không phải ngã, biết thân như nhiên, hiểu rõ an nhiên của mình, rõ pháp như thật của mình. Hiểu rõ bản thân rồi, không có sân hận, phân biệt thân là không, không sở hữu, hiểu mình không gốc rễ, rõ mình không có gì để được, biết rõ thân mình nên không dao động, biết rõ thân mình không có suy tính, hiểu mình không sinh, cũng không khởi. Những ai hiểu rõ mình minh bạch như thế thì hiểu phiền não không có cội gốc. Cũng giống như vậy, không có ngã mà tưởng có ngã đó là điên đảo. Cũng như thế, mình không có phiền não mà khởi tưởng phiền não đó là điên đảo. Lại như ngã, ngã sở vốn thanh tịnh không có thân, dục trần cũng như vậy, vốn là thanh tịnh, không có phiền não. Nếu người hiểu rõ và quán như vậy đó là luật dứt bỏ dục.

Điều đó cũng không biến đổi dục trần quá khứ, cũng không biến đổi dục trần tương lai, cũng không biến đổi dục trần hiện tại. Vì sao? Vì chẳng huân tập các hành, cũng không nghĩ về dục trần phiền não. Người chính mình không có chỗ niệm cũng không quá khứ, cũng không tương lai, cũng không hiện tại. Lại như người tâm không có bóng dáng thì không có trong, cũng không có ngoài, cũng không có sở đắc. Như thế đối với dục trần, không có bóng dáng, cũng không có trong, không có ngoài, cũng không có chỗ thủ đắc. Người không chỗ thủ đắc không có sân hận, không có tranh cãi, không có chỗ để diệt trừ, cũng không có nơi tạo tác, không có chỗ không tạo tác, cũng không có chốn làm ra, lại cũng không làm ra. Tất cả dục trần, có thứ nào ở đây thì nơi các dục trần đó có thể hiểu rõ tham ái không có sở hữu, cũng không lìa hữu. Đó gọi là luật dứt trừ dục trần.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Giả sử Bồ-tát hiểu rõ việc mở bày dẫn dắt luật dứt trừ dục như thế thì có thể giáo hóa mọi người có dục trần để thuyết pháp. Như thế gọi là làm theo giáo luật.

Lúc Phật giảng nói pháp chí thành chân

giáo, tùy nghi phụng hành theo luật như thế, có một vạn Bồ-tát đấng pháp nhãn bất khởi Pháp Nhãn vô sinh. Bảo Nữ hết sức mừng vui, tâm thiện phát sinh, tiến tới trước bạch Phật:

–Thật chưa từng có! Như Lai vui vẻ nói pháp chí thành này, ngợi khen nghĩa luật. Giả sử Bồ-tát phụng hành như thế thì đó là điều không tranh tụng bậc nhất, lại có thể dứt trừ mọi sự tranh tụng của chúng sinh. Như vậy là làm theo kinh điển.



## KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

### QUYỂN 2

#### Phẩm 2: BA MƯỜI HAI BÁU PHÁT TÂM

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Hiện nay, thân nữ đâu có thể tu pháp chí thành và hành luật nghi?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp chí thành ấy không có ngôn từ. Pháp ấy là nghĩa vô dục, chẳng thể thủ đắc. Người giữ luật thì thân tâm tĩnh lặng. Lại nữa, vị ấy không thể bị sai sử, cũng không chỗ thọ nhận.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp chí thành ấy là tướng diệt tận, tướng pháp an nhiên, tướng luật giải thoát, lìa bỏ sự tô điểm. Vì vậy nên chẳng có ngôn từ, cũng chẳng thể nói.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Chí thành là pháp chân như, pháp không sai khác, bàn luận không hai, luật không tạo tác. Vì vậy nên không có chỗ thuyết giảng, cũng không ngôn từ, không thể khen ngợi.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi Bảo Nữ:

–Vật báu mà cô đang cầm là loại gì mà được gọi là báu?

Bảo Nữ thưa:

–Bồ-tát dùng ba mươi hai việc hiện ra trước mắt để phát khởi tâm báu, tất cả các thừa Thanh văn, Duyên giác không thể bì kịp. Những gì là ba mươi hai việc? Cứu giúp tất cả các loài đều khiến hưng phát các tâm thông tuệ, không làm dứt giáo pháp Phật là phát tâm quý báu. Giữ gìn giáo pháp là phát tâm quý báu. Không đoạn mất lệnh Thánh chúng là phát tâm quý báu. Khuyến dẫn chúng sinh tạo an lập nơi châu báu vô tận của Hiền thánh là phát tâm quý báu. Dứt bỏ dục phiền não của chúng sinh, trừ các khổ não đau buồn hiển bày bi là phát tâm quý báu. Tất cả sở hữu như châu ngọc khác lạ, đều có thể bố thí, không hề tham tiếc chúng kể cả trong ngoài, là phát tâm quý báu. Tự giữ gìn giới cấm, hành thiện, thường cứu giúp người hủy giới là phát tâm quý báu. Tập hợp sức nhẫn nhục, hòa nhã, an lành, tinh tấn khiến các việc sân hận, tranh cãi, họa hoạn, phần nộ, não hại, tự đại, oán kết của chúng sinh đều tan hoại. Chúng sinh nào dựa vào thế lực muốn gia hại

thì làm cho họ phát khởi nhẫn nhục, giúp họ quán xét sức nhẫn nhục của đạo pháp là phát tâm quý báu. Không khiếp, không nhục, cũng không lười nhác, ân cần bền vững, vĩnh viễn không thoái chuyển, đối với hạnh Đại thừa không mệt mỏi, khai hóa chúng sinh, bè bạn biếng trễ làm cho họ tinh tấn là phát tâm quý báu. Tâm ý chuyên tinh chỉ tu một hạnh, ngang bằng với thiền định Tam-muội Chánh thọ, giáo hóa chúng sinh với chỗ hướng về sai khác, khiến ở trong cõi Dục mà không nhiễm đắm, dùng phương tiện quyền xảo khiến lìa bỏ, trở về thiền định là phát tâm quý báu. Trí tuệ phân biệt phá tan các pháp tối tăm, biết đúng như thật không có sai khác, nhập vào Nhất phẩm, cảm ứng đến bậc Thánh là phát tâm quý báu. Tâm bình đẳng đối với tất cả, không hề gia hại, đạo không có nhiều, chỉ có một vị là các thông tuệ, tức là phát tâm quý báu. Lìa các sự ràng buộc ngưng trệ, dùng tâm bình đẳng sẵn có đối với hữu vi vô vi, hữu hình vô hình, cũng không vui thích, chẳng lìa tĩnh lặng, tâm không lo sợ, khéo an trú nơi chân đế, ý không dao động, khổ vui không đối, hộ trì quần sinh là phát tâm quý báu. Xa lìa sợ hãi, đối với nghĩa lý thâm diệu, sâu mâu tương quan của mười hai duyên khởi



không sợ hãi; thường hóa độ mọi người giác ngộ, siêu vượt, không bám lấy các kiến là phát tâm quý báu. Tích lũy công đức không thấy đủ, tướng tốt gồm đủ là phát tâm quý báu. Chí thường vui thích, muốn đạt Chánh giác nên không xa rời, luôn thấy chư Phật là phát tâm quý báu. Cầu nghe giáo pháp, lãnh hội kinh điển, suy lường nghĩa lý là phát tâm quý báu. Như pháp đã nghe có thể giảng thuyết cho mọi người phát tâm vô lượng, làm hưng thịnh các pháp, không do thầy truyền là phát tâm quý báu. Kiến lập chỗ hành, thấy người hủy giới dùng ân cứu giúp là phát tâm quý báu. Đối với bậc Vô học và người mới học, không hề khinh mạn là phát tâm quý báu. Xả bỏ tâm cao ngạo tự đại, kiêu mạn tà vạy, khiêm tốn, nhu hòa thọ giáo, tự hạ mình trước tất cả chúng sinh là phát tâm quý báu. Chí trụ nơi các căn vi diệu thông đạt, bỏ thừa thấp kém, tin ưa lạc Đại thừa, tâm ngay thẳng hướng đạo là phát tâm quý báu. Lìa việc của ma, trừ bỏ phiền não, thanh tịnh, trắng trong không cấu uế, không tà vết; mọi thứ tham dục, nhiễm ô cho đến sự ưa thích sở hữu đều vĩnh viễn trừ diệt, không hề biếng trễ là phát tâm quý báu. Thường chuyên tinh, hành hóa an nhiên, giữ đức nhàn tĩnh, thân tâm vắng lặng,

tu hạnh tịch diệt, không bị ô nhiễm; đối với các thứ khổ nạn sinh tử, tâm hết sức xót thương là phát tâm quý báu. Như vậy, Bồ-tát bỏ tất cả sự an ổn của bản thân, nhằm làm an ổn hàng trời, người, khai hóa chúng sinh gặp khổ hoạn, đối với các phiền não bức bách tâm không mệt mỏi, là phát tâm quý báu. Bạc Bồ-tát này, ánh sáng trong lảng nhưng có uy lực đạt pháp vô lậu, quán sự giải thoát như quán xét bàn tay mình. Như muốn khiến không bỏ các việc sở hữu tức muốn đạt đầy đủ pháp của chư Phật mười phương đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát này quán các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, không thân nhưng không nhàm chán, không nhiễm trần dục, chí ưa pháp đạo phẩm vô dục, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát này đối với tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện không có chôn hành, nhưng dùng quán sát thấy rõ chúng sinh, nên đối với các pháp không tạo tác, chứng đắc, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát này thấy các nạn sợ hãi trong các cõi giống như lửa cháy đầu, nên luôn tinh tấn, không thể tính đếm, trải qua vô số kiếp trong sinh tử, không hề phế bỏ các thông tuệ, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát ấy gần gũi với Phật đạo, dần dần tăng thêm hành nghiệp nơi thân tu tập đạt Thánh tuệ

vi diệu, khi ấy hành giả không bỏ pháp lớn, ý vui, tùy thuận nơi các chúng sinh khổ não, không ghét bỏ uế trược, không hề lừa dối, đó là phát tâm quý báu. Bồ-tát ấy khuyến hóa chúng sinh hết sức tinh cần, ưa mến nghĩa đạo, chẳng chấp ta người, ý chí kiên cố, đạt đến đại Bi, đó là phát tâm quý báu.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là ba mươi hai việc phát tâm quý báu của Bồ-tát, được gọi là tâm báu vô tận đầy đủ châu báu của tất cả Bồ-tát.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Bảo Nữ:

–Hay thay, hay thay! Người giảng nói hạnh Bồ-tát này rất thông suốt vì đã phát tâm quý báu là được vào đạo.

Lại nữa, này Bảo Nữ! Các Chánh sĩ ấy có vô lượng công đức đáng khen ngợi, đó là phát đạo ý vô thượng chánh chân. Vì sao? Vì chẳng phải là cái báu của hàng Thanh văn, chẳng phải là cái báu của hàng Duyên giác, mà chính là cái báu của Phật đạo, cái báu của Bồ-tát. Hơn nữa, càng hưng phát cái báu của Phật đạo là nhân xuất sinh sự hưng khởi, phát tâm quý báu của hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát thấy đều xuất sinh tất cả các báu.

## M

**Phẩm 3: THÔNG TỎ**

Khi ấy, Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thật chưa từng có! Bảo Nữ này có biện tài thừa hỏi, phân biệt, giảng nói như trí tuệ thông minh đã thấu đạt. Vị ấy vốn đã thấu đạt những gì mà có thể diễn nói thông suốt điều cốt yếu như thế?

Thế Tôn hỏi:

–Theo sự suy nghĩ của Hiền giả Xá-lợi-phất thì sao? Bảo Nữ này chẳng phải do trí tuệ thông tỏ mà diễn nói pháp yếu? Chớ có khởi quán như thế. Vị Bảo Nữ này đã đạt được biện tài thông sáng không gián không đoạn.

Khi ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Cô ưa thích nhận lãnh duyên theo phương tiện giải thoát và thông tuệ phân biệt chăng?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều nên diễn nói ứng hợp, đều quy về nơi

chỗ hành tạo của thông tuệ.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Ý của Bồ-tát phân biệt giảng nói là tuệ thông minh. Vì sao? Vì tóm thâu chỗ cốt yếu của tất cả các nghĩa nên phát tâm đạo đó là đối với nghĩa thông tuệ, điều phục pháp giới bình đẳng nên phát tâm đạo, như thế gọi là tuệ của biện tài. Những điều đã nói ấy đều hướng về sự diệt trừ, đó là phân biệt rõ của tuệ biện tài diệt tận. Tất cả thuận theo diệu chỉ là tuệ thông sáng. Phát tâm này rồi tức đạt đến biện tài không dứt, không chướng ngại. Đó gọi trí tuệ của biện tài thông sáng.

Bảo Nữ lại bảo:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Không có nghĩa về chỗ hành, không có nghĩa chấp trước, tâm chí là nghĩa lớn, thông tỏ đạt nghĩa, thường khéo tư duy nghĩa pháp như huyễn. Người có tâm ấy, tức là tâm thông đạt pháp sự, tâm hiểu rõ các pháp môn đều có chỗ hướng về, hướng về minh triết, không dựa nơi sáu tình, tâm không đắm vướng, biện tài vô ngại. Người phân biệt thông tỏ tất cả nghĩa là phi nghĩa, thấy pháp như nhiên nghĩa là thuận nhập, đó là nhờ vào âm thanh. Người biện tài ấy mượn nơi ngôn từ, gọi là Phật, không gì là không biết. Do

pháp sinh nên duyên theo đó để phân biệt pháp thích ứng. Người có biện tài là tự tại phân biệt pháp nghĩa làm nghĩa, pháp không theo ý mình mới là pháp; pháp ứng thuận mới là thuận, pháp biện tài mới là biện tài. Nghĩa vô sở hữu, nghĩa vô vi, nghĩa hợp hội, là nghĩa thông sáng. Pháp hợp hội là nghĩa nhất pháp vị, Thánh chúng thuận diệt mới là thuận diệt. Có chỗ phân biệt mới là biện tài.

Thưa ngài Xá-lợi-phất! Đó là giảng nói chương cú của các pháp. Thường quán pháp này đó là nghĩa thông sáng.

## M

### **Phẩm 4: VẤN BẢO NỮ**

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Thế Tôn:

–Vị Bảo Nữ này phát đạo ý Chánh chân vô thượng đến nay đã lâu chưa? Ở chỗ Đức Phật nào mà phát tâm cầu đạt đại đạo?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Về đời lâu xa trong quá khứ, vô số kiếp chẳng thể tính biết, bấy giờ có vị Phật hiệu là Duy Vệ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời là Bạc Minh Hạnh thành Thiện

Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chứng Hựu (Thế Tôn). Thế giới ấy gọi là cõi Phật Thanh tịnh, y phục, thức ăn uống, nhà ở, lầu gác vườn hoa đều như chúng Bồ-tát ở trời thứ tư là Đâu-thuật. Vào thời Đức Phật ấy, chỉ có thuần một hạng là chúng Bồ-tát, gồm đến có bảy mươi sáu ức vị đều là bậc Không thoái chuyển, chứng đắc các Tổng trì, biện tài hiện rõ.

Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thời Duy Vệ Như Lai Chí Chân, có Chuyển luân vương tên là Phước Báo Thanh Tịnh làm chủ cả ngàn thế giới, kho tàng châu báu không thể kể xiết. Nơi cung của vua Phước Báo Thanh Tịnh, có tám vạn bốn ngàn phu nhân thể nữ, đều là ngọc nữ xinh đẹp ở trong nước. Nhà vua có ngàn người con đều là lực sĩ, sức mạnh khó bàn. Nhà vua cúng dường cho Đại Thánh Duy Vệ tất cả thứ cần dùng trong ba mươi sáu ức năm. Còn các Bồ-tát thì nhà vua dâng cúng các thứ y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc chữa bệnh.

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đại Thánh! Như Lai Duy Vệ thọ bao nhiêu tuổi?

Thế Tôn bảo:

–Thọ mười trung kiếp. Vua Phước Báo Thanh Tịnh cúng dường Như Lai Duy Vệ không thể nêu bày hết. Hoàng tử, quyền thuộc, họ hàng gồm chín mươi hai ức triệu ở trong cung vây quanh theo hầu vua, đi đến chỗ Phật Duy Vệ, đánh lễ sát chân, dâng cúng Thế Tôn ngọc minh nguyệt vô giá, rồi vòng tay bạch Phật Duy Vệ: “Kính bạch Đại Thánh! Những gì con hiện có, con đều cúng dường đầy đủ. Có ai cúng dường Như Lai vượt hơn sự cúng dường này chăng?”

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Như Lai Duy Vệ đáp lời vua Phước Báo Thanh Tịnh: Đại vương muốn biết có sự cúng dường nào khác tôn quý hơn hết, không gì sánh bằng mà vua chưa thực hiện phải không? Có một thứ cúng dường vượt hơn vật vua đã cúng dường ở trước gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn, gấp ức, trên cả ức vạn lần”.

Vua hỏi: “Thứ gì?”

Như Lai Duy Vệ biết rõ tâm của vị đại vương kia nghĩ, liền nói kệ:

*Ức ngàn các cõi Phật  
Vô số như hằng sa*



Đến trăm ngàn ức kiếp  
Thí châu báu đầy khắp.  
Để cúng dường Như Lai  
Phước đức ấy dôn lại  
Chẳng bằng thương chúng sinh  
Mà phát khởi đạo ý.  
Phụng sự ngàn ức Phật  
Số nhiều như hằng sa  
Cúng vô số ức kiếp  
Giống như cát sông Hằng.  
Lòng Từ Phật hơn hết  
Bảy bước là thù thắng  
Cúng dường chư Phật ấy  
Là tôn quý vô thượng.  
Cúng dường này siêu vượt  
Dạy thượng nhân vô lượng  
Tinh tấn này kiên cường  
Tuệ định ý không động.  
Người phát đạo ý ấy  
Chỉ nguyện hướng Đạo sư  
Phước ấy là vô hạn  
Chứa nhóm không thể hết.  
Tiếng tốt được truyền xa  
Quyển thuộc, đông vui đẹp

Giàu của báu, uy lực  
 Tâm niệm luôn an lành.  
 Làm Chuyển luân thánh vương  
 Thế lực như Đế, Phạm.  
 Nếu chí tánh hoan hỷ  
 Các thông tuệ đều đạt  
 Tiêu trừ các đường ác  
 Đều không sợ tám nạn  
 Đạo thanh tịnh lợi lạc  
 Thường ở chốn trời người.  
 Nếu người kiến lập chí  
 Đạo vô thượng là cầu  
 Các căn luôn thấu tỏ  
 Thánh thông không bé tắc.  
 Gặp chư Phật phụng sự  
 Để lắng nghe kinh điển  
 Chuyên cầu trí tuệ Thánh  
 Thường biết khởi đạo tâm.  
 Tâm không hề nghi kết  
 Thường chất trực, là tịnh.  
 Thương xót giúp chúng sinh  
 Đạo ý chí nguyện ấy.  
 Chẳng ra các dục lạc  
 Chỉ chỉ thích pháp lạc

*Suốt đời không tham chấp  
 Như hoa sen trong nước.  
 Không chán tuệ phước đức  
 Chí cầu Độ vô cực.  
 Phát đạo tâm như thể  
 Ai chẳng lập đại đạo.  
 Nên dùng ngọn đuốc lớn  
 Chiếu giúp các quần sinh  
 Là minh sư tối thượng  
 Đạo sư của chúng sinh.  
 Là tối thượng ở đời  
 Cho thuốc trừ các bệnh  
 Ngài kiến lập đạo ý  
 Vô lượng vô tận ỨC.*

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Vua Phước Báo Thanh Tịnh nghe Như Lai Duy Vệ tán thán về công đức của sự phát khởi phát đạo ý là không thể hạn lượng nên vô cùng, hoan hỷ, bèn phát khởi đạo ý Chánh chân vô thượng. Khi ấy nhà vua vì thái tử, trăm quan, quần thần trong cung và các tiểu vương, quyền thuộc cùng đi với mình nói kệ tụng:

*Nay đây kiến lập,  
 Đạo ý tối tôn  
 Phát khởi tâm Từ*

*Thương xót chúng sinh.  
Nếu muốn được ta  
Cung kính tôn trọng  
Thì phát đạo ý  
Khiến được kiên cố.  
Cội nguồn sinh tử  
Mà không thể biết  
Ngồi làm việc quấy  
Đọa vào khổ não.  
Cần mẫn, tinh tấn  
Chỉ giữ Phật đạo  
Chỉ vì chúng sinh  
Làm lành, thương xót.  
Thì được thêm ích  
Trí tuệ, biện tài  
Cúng dường đầy đủ  
Bậc Thánh như thế.  
Đức Phật Duy Vệ  
Đáng không thể lường  
Vì tâm thông tuệ  
Chốn hành như vậy.  
Muốn cho trời, người  
Được sự an ổn.  
Đế Thích, Phạm thiên*

*Chuyển luân thánh vương.  
An ôn hữu vi  
Diệu lạc vô vi  
Thì phải tu hành  
Theo đạo ý này.  
Tư duy giữ định  
Chẳng thể hạn lượng  
Vượt qua bờ kia  
Đạo cũng như thế.  
Trí tuệ Thánh thông  
Chỗ nào chẳng đạt  
Các Nhất thiết trí  
Chỗ hành như thế.  
Mười Lục chư Phật  
Chẳng thể nghĩ bàn  
Bốn Vô sở úy  
Như Lai sẵn có.  
Pháp của chư Phật  
Rộng lớn vô biên  
Từ tâm thanh tịnh  
Nên có thể đạt.  
Giả sử muốn động  
Ức ngàn cõi nước  
Âm thanh vang khắp*

Thấy đều nghe biết.  
 Tu hạnh thanh tịnh  
 Lớn rộng, không dơ  
 Có người thông đạt  
 Sẽ phát đạo ý.  
 Tức với mười Lục  
 Cung kính làm theo  
 Thì chư Như Lai  
 Thấy đều khen ngợi.  
 Vì các chúng sinh  
 Là bạn không rời  
 Có người thông tuệ  
 Sẽ phát đạo ý.  
 Giả sử Phật đạo  
 Hiện tuệ vô tướng  
 Nói công đức ấy  
 Vô số ức kiếp.  
 Đạo ý của Phật  
 Công đức hiện có  
 Không thể cùng tận  
 Không thể hạn lượng.

Bảy giờ, đại vương Phước Báo Thanh Tịnh  
 vừa nói kệ này xong, có chín mươi hai triệu na-  
 do-tha dân chúng và ngàn người con ở hậu  
 cung của vua đều phát đạo ý Chánh chân vô

thượng. Tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Mười bốn ức vị trời nêu bày sự khuyến trợ cho việc phát tâm cầu đạt đại đạo. Sau đó, Chuyển luân thánh vương ấy, trải qua mười ức năm, cung kính cúng dường Đấng Như Lai Duy Vệ, bố thí cho tất cả được an lành, tịnh tu phạm hạnh, giới luật thanh tịnh, thường nghe Như Lai thuyết kinh điển, hàng quyền thuộc cũng đều đến thừa thỉnh lãnh thọ giáo pháp. Vua bèn lập trưởng tử làm quốc chủ, rồi xuống tóc xuất gia, rời nhà tu đạo, hành hạnh Sa-môn. Làm Sa-môn rồi, tìm học bốn chương cú vô tận, lần lượt khen ngợi tán dương chỗ hướng cầu. Những gì là bốn? Đó là chương cú chí thành, chương cú pháp điển, chương cú diệu nghị, chương cú luật lệnh. Nhà vua xuất gia học đạo như vậy, về sau, suốt ngàn ức năm luôn hội nhập phương tiện thiện xảo, ở nơi ngàn thế giới, dùng Tam-muội Chánh thọ để độ thoát chúng sinh và làm Sa-môn ở chỗ Như Lai Duy Vệ.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nên biết, Chuyển luân thánh vương Phước Đức Thanh Tịnh lúc bấy giờ đâu phải người nào khác mà chính là Bảo Nữ. Bảo Nữ này ở chỗ

Đức Phật Duy Vệ đã phát khởi đạo ý Chánh chân vô thượng.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Thế Tôn:

–Vì tội chướng gì mà thọ thân nữ nhân?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát Đại sĩ không vì tội chướng mà thọ thân nữ. Vì sao? Vì Bồ-tát Đại sĩ dùng tuệ thần thông theo phương tiện thiện xảo Thánh minh, hiện thân nữ nhân để giáo hóa quần sinh. Theo ý của Hiền giả Xá-lợi-phất thì sao? Bảo Nữ này là nữ nhân chăng? Chớ nghĩ tưởng như thế! Nương nơi diệu lực Thánh thông mà có sự biến hóa, đó là chân Bồ-tát. Nên khởi quán như thế này thì không có pháp nam thì không có pháp nữ, đầy đủ tất cả các pháp yếu thì không đến không đi. Bảo Nữ này ở cõi Diêm-phù-đề giáo hóa, truyền trao cho chín vạn hai ngàn các chúng đồng nữ đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng.

Khi ấy, Bảo Nữ nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Trưởng lão! Trưởng lão đâu có thể hiện thân nữ để nói pháp cho chúng sinh?

Hiền giả Xá-lợi-phất nói:

–Như tôi hiện giờ không ưa thích thân nam,



huống là trở lại thọ thân nữ!

Bảo Nữ hỏi:

–Thầy đã chán ghét thân uế trước của mình rồi sao?

Đáp:

–Thật nhàm chán!

Bảo Nữ nói:

–Vì vậy Bồ-tát siêu vượt tất cả chủng loại chúng sinh mà không có bạn lữ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Ngôi nhà của hàng Thanh văn là nơi ô uế đáng chán, nhưng các Bồ-tát không cho là hoạn nạn. Nhà của Thanh văn có những chỗ nào là uế trước đáng chán? Đó là năm âm, bốn đại, sáu nhập là hoạn nạn của Thanh văn. Nhưng Bồ-tát nắm giữ các hành của năm âm, bốn đại, sáu nhập, không cho đó là hoạn nạn. Thanh văn nhàm chán sự sống xoay vần và thọ nhận mọi thứ tội, ta còn Bồ-tát không nhàm chán việc thọ thân để độ sinh. Các chúng Thanh văn ghét việc thọ sinh tử còn Bồ-tát thì đi vào vô lượng nên sinh tử đầu cuối hệ không chán ghét không chán ghét. Thanh văn

chán ghét các khổ nạn phát sinh còn Bồ-tát thì không như thế. Thanh văn chán bỏ việc làm công đức. Bồ-tát tích lũy các công đức, không thấy đủ, cũng không cho là hoạn nạn. Thanh văn chán ghét chúng hội. Bồ-tát khai khai hóa nhiều người, chẳng nề khó khăn trở ngại. Thanh văn chán ghét thôn xóm, làng xã, quận huyện, đất nước. Bồ-tát thì vào khắp thôn xóm làng xã, quận huyện, đất nước để giáo hóa không chán ghét. Thanh văn thì nhòm tởm thân mình đầy những phiền não còn Bồ-tát thì không chán bỏ tất cả ái dục phiền não của chúng sinh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nhà của Thanh văn là nơi ô uế đáng chán nhưng các Bồ-tát Đại sĩ không cho là hoạn nạn.

## M

### Phẩm 5: TÁM LỰC

Khi ấy, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bảo Nữ:

–Bồ-tát Đại sĩ nương vào oai lực nào mà không chán bỏ?

Bảo Nữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát có tám lực nên không hề nhàm chán. Những gì là tám?

1. Lực Từ, không gia hại ai.
2. Lực Bi, không bỏ quần sinh.
3. Lực hòa tánh, không phân biệt hạng thấp kém.
4. Lực tuệ, lìa dứt các phiền não.
5. Lực quyền biết, tâm không chán nản.
6. Lực đức, làm mà không chấp trước.
7. Lực Thánh, nên luôn sáng suốt.
8. Lực tấn, chí nguyện luôn vươn lên.

Đó là tám lực là lực đạo đức mà Bồ-tát luôn kiến lập trọn vẹn không hề chán nản.

Trưởng lão Xá-lợi-phát hỏi Bảo Nữ:

–Cô há có đủ các lực như thế chẳng? Hoặc có thể bình đẳng đi đến trọn vẹn chẳng?

Bảo Nữ đáp:

–Hoặc dùng bình đẳng mà trụ nơi bình đẳng, nếu có thể hành bình đẳng như thế thì không hề dụng lực, cũng không hề yếu đuối. Cái bình đẳng ấy, nó không có lại cũng chẳng không, không phải là không chỗ tạo, không tạo nẻo hành, như vậy gọi là bình đẳng. Bình đẳng như hư không, tất cả các pháp cũng như hư không. Chỗ như hư không đó thì không hư không; không hư thì gọi là tịch tĩnh, không ngôn thuyết, giống như chốn đồng rộng trống

vắng. Tất cả các pháp cũng giống như thế. Giống như hư không rỗng lặng, không hình, cũng không ngôn từ diễn đạt được. Bình đẳng như thế thì không yếu đuối, cũng không có sức mạnh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! BỒ-tát yếu đuối tức là có sức mạnh. Vì sao? Giả sử nếu người cho ái dục phiền não là yếu đuối thì lại lấy trí tuệ làm sức mạnh. Nếu cho xan tham là yếu đuối thì lấy bố thí để đạt đến sức mạnh. Nếu cho phạm giới là yếu đuối thì lấy giới cấm làm sức mạnh. Nếu cho sân giận là yếu đuối thì lấy nhẫn nhục làm sức mạnh. Nếu cho biếng nhác là yếu đuối thì lấy tinh tấn làm sức mạnh. Nếu cho loạn ý là yếu đuối thì lấy thiền định làm sức mạnh. Nếu cho tà trí là yếu đuối thì lấy chánh trí làm sức mạnh. Tất cả pháp này, giả sử BỒ-tát đối với đức bất thiện mà yếu đuối thì dùng đức gốc làm sức mạnh.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Bảo Nữ:

–Hay thay! Hay thay! Nếu có ai muốn giảng nói thì nên nói như thế.

Khi Phật nói lời ấy, có năm trăm BỒ-tát chứng đắc pháp nhẫn.

## Phẩm 6: MƯỜI LOẠI LỰC

Bấy giờ, Bảo Nữ bạch Phật:

–Gọi là mười Lực của Như Lai thì dùng những lực nào để thành tựu được mười Lực?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Nếu khiến cho Bồ-tát hành đạo Bồ-tát, chưa từng trở lại thành lập thừa thấp hơn thì chẳng bao giờ khởi tạo nghiệp bất thiện, vì ấy dùng sức kiên cố này để theo đó đi đến đạo tràng.

Bảo Nữ lại hỏi:

–Mười Lực là gì?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Lực đạt xứ xứ vì đâu đâu cũng có lực, xét kỹ thì nhận biết; hữu hạn hay vô hạn, xét kỹ thì nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Như Lai với trí lực nhận biết về xứ phi xứ. Hữu hạn hay vô hạn, xét kỹ thì biết như thật. Đó là lực thứ nhất của Như Lai. Như Lai dùng lực này, ở giữa hội chúng gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, biết rõ điều cốt yếu mà không chấp trước, uy đức nổi bật của các Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên, người đời đều

không thể sánh, vì thường như pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, muốn khiến cho quả báo về tội phước, còn sót lại là chưa từng có. Vị ấy nhờ vào năng lực tuân tu mà thành Phật đạo, đối với tội, phước ở quá khứ, tương lai, hiện tại đều biết căn nguyên của nó. Giả sử Như Lai muốn biết tội phước báo ứng, chỗ đến của việc thiện ác ở quá khứ, vị lai, hiện tại thì xét kỹ sẽ biết như thật. Đó là lực thứ hai của Như Lai. Lực của Như Lai ấy, ở trong chúng hội, gầm tiếng gầm của sư tử, chuyên pháp luân thanh tịnh, giảng giải chỗ không chấp trước. Uy đức nổi bật của các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên, người đời đều không thể sánh kịp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, quán xét căn cơ của chúng sinh để thuyết pháp, biết rõ nguồn cội để độ thoát họ. Nếu để thích ứng với căn cơ của các chúng sinh, dùng đầy đủ việc ấy để thành tựu Phật quả thì vì các chúng sinh, dùng căn tinh tấn, biết rõ quần sinh, xét kỹ sẽ biết như thật.

Này Bảo Nữ! Như Lai hiện biết rõ căn cơ của chúng sinh để gầm lên tiếng gầm của sư tử, đó là lực ứng hợp với pháp thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, vào trong cảnh giới người, vật của chúng sinh, tùy theo sự ưa thích của muôn loài mà thiết lập sự tương ưng như thế. Nhờ sức rôt ráo nhập vào cảnh giới ấy, thành Phật quả mà hiểu rõ về vô số hình tướng, vô lượng chủng loại trong thế gian. Nếu Như Lai vào cảnh giới chúng sinh, tùy theo sự tin ưa của họ mà mở bày, dẫn dắt, đó là lực thứ tư của Như Lai thích ứng với pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nếu các loài chúng sinh chỉ muốn giải thoát thì dựa vào niềm tin của họ mà khuyên bảo, cứu giúp, tìm cầu tuệ kiến. Thấy niềm tin như thế mà không ghét bỏ thì họ sẽ dùng niềm tin về diệu lực giải thoát trọn vẹn để thành Phật quả. Nhưng muốn biết về bao nhiêu niềm tin, vô lượng sự ưa thích của quần sinh thì xét kỹ sẽ nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai biết rõ về các Tiên nhân, chúng sinh có bao nhiêu niềm tin, vô lượng sự ưa thích thì xét kỹ sẽ biết như thật. Đó là lực thứ năm của Như Lai. Như Lai với lực ấy, ở trong chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, đức nổi bật của các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều không thể sánh bằng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, làm hiển phát trí tuệ, thấu đạt, tất cả các pháp hữu vi vô vi, hữu hình vô hình. Cầu thừa Thanh văn, thừa Duyên giác, hoặc Đại thừa, vị ấy dùng đầy đủ sức của trí tuệ ấy để thành tựu Phật đạo, tất cả đều nhập vào trí tuệ cứu cánh, xét kỹ sẽ biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai nhập vào hết các tuệ thì thấu đạt tất cả, xét kỹ sẽ biết như thật. Một mình đi vào trong chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, các loại đực vờ vờ trong thế gian, trên cõi trời đều không thể sánh, thường thích ứng như pháp. Đó là lực thứ sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nếu chưa bỏ mất gốc đức nơi thuở xưa và chẳng buông lung vượt qua bản nguyện, vị ấy dùng gốc đức lâu xa này, không khiến lực bị quên mất, đầy đủ rõ ràng, thành Phật đạo, tâm nhớ nghĩ sự việc nơi vô số kiếp quá khứ, xét kỹ sẽ nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu Như Lai muốn biết các sự việc lâu xa vô lượng không kể xiết của mình và của chúng sinh thì đều tưởng niệm và biết rõ như thật, nên ở trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử. Đó là lực thứ bảy của Như Lai, các



hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều chẳng thể bì kịp, vì thường thích ứng như pháp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, vâng tu thiền định Tam-muội Chánh thọ, tâm không sinh khởi, lìa ái dục phiền não, điều hòa nhu thuận. Vị ấy dùng sức nhu hòa này một cách đầy đủ để thành tựu Phật đạo, hiểu rõ tất cả các hành của phiền não, kết sử và các môn thiền tư giải thoát, định ý chánh thọ của chúng sinh, tất cả đều nhận biết như thật. Nay Bảo Nữ! Nếu Như Lai thấu tỏ tất cả các môn thiền tư giải thoát, Tam-muội Chánh thọ, phiền não kết sử của chúng sinh đều nhận biết đúng như thật đó là lực thứ tám của Như Lai, nên ở trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, đức nổi bật của các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều không thể sánh bằng.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, chưa từng che lấp công hạnh của chúng sinh, không khinh người chưa học, không xem thường người không bằng mình, đạt đến sự sáng tỏ, soi chiếu khắp chúng sinh. Vị ấy dùng ánh sáng rộng lớn, cứu cánh, này mà thành tựu Phật đạo, với Thiên nhãn nhìn thấu rõ nên nhận biết như thật.

Này Bảo Nữ! Nếu đạo nhãn của Như Lai Chí Chân thấu suốt, không có gì là không trông thấy thì đó là lực thứ chín của Như Lai, nên một mình vào trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử; đức sáng của hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên đều không thể bì kịp.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, không đưa chúng sinh đến pháp hữu lậu mà vì chúng sinh nói pháp lậu tận. Không trưởng dưỡng các lậu, dùng đạo vô lậu để cứu độ chúng sinh, chỉ rõ đường chánh, sức thuần tín vô lậu của mình và người đều đầy đủ rất ráo, thành Phật đạo, thấu đạt tất cả trí tuệ, dứt hết các lậu, xét kỹ thì sẽ biết rõ như thật.

Này Bảo Nữ! Như Lai có trí tuệ diệt hết các lậu, mở bày tất cả trí tuệ vô lậu, đó là lực thứ mười của Như Lai. Như Lai dùng lực chân chánh này vào trong chúng hội, gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, thấu tỏ chỗ không chấp trước. Các hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Ma vương, Phạm thiên, người đời đều không thể sánh.

Này Bảo Nữ! Đó là mười Lực của Như Lai. Như Lai dùng mười Loại lực này để thành tựu

trọn vẹn, nên được gọi là Chánh giác. Giả sử Bồ-tát được nghe lược này, thì dùng mười Lược của Bồ-tát để thành tựu mười Lược của Như Lai.

## M

### **Phẩm 7: BỐN ĐIỀU KHÔNG SỢ**

Bảo Nữ bạch Phật:

–Gọi là Như Lai Chí Tôn với bốn Vô sở úy và mười tám pháp Phật bất công, Bồ-tát ấy tu hành hạnh gì để đạt bốn điều không sợ và mười tám pháp Phật bất công của chư Phật?

Thế Tôn bảo Bảo Nữ:

–Hành đạo Bồ-tát đối với pháp chưa từng trái mắt giáo lệnh của thầy. Hiểu biết việc đó, thường đem tâm bình đẳng thương xót chúng sinh, đem tất cả mọi thứ sở hữu bố thí mà không hối tiếc. Bình đẳng phụng hành pháp, quán sát chỗ quay về, không dây tưởng loạn động, vì xa lìa các nẻo chấp trước. Vừa thành Phật đạo liền gầm tiếng gầm của sư tử: “Ta đã thành tựu sự giác ngộ bình đẳng. Các người nên biết, ta đã thấu rõ pháp này, không gì là không thông đạt”. Giả sử có hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương,

Phạm thiên và người đời đều không thể nhìn thấy điềm lành ứng hiện và oai quang vi diệu rộng lớn của Như Lai. Đã không thể thấy công đức ứng hiện, rồi muốn tìm khuyết điểm của Phật, hoàn toàn không thấy mà dám khởi ý tự nghĩ: “Phật chẳng chứng đắc Chánh giác bình đẳng”. Nếu có nói vậy, Phật cũng không sợ hãi mà hành vô sở úy, một mình bước vào đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử, chuyển pháp luân thanh tịnh, trí không trước vào đâu. Đức sáng của các Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên người đời không thể sánh kịp. Đó là điều không sợ thứ nhất của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, biết hành riêng pháp nội và pháp nội, ngoại, lại hiểu rõ pháp chướng ngại, cũng không hành theo pháp thoái chuyển, cũng không thuận theo, cũng không tự hành, không dùng để dạy người, cũng không nêu bày. Thấy các chướng ngại đều trừ bỏ, thành tựu Phật đạo, gầm lên tiếng gầm của sư tử, vĩnh viễn không nhìn thấy hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và thế nhân mà tranh cãi. Cho Như Lai giảng nói pháp chướng ngại, khiến người

thực hành, tuy có lời nói ấy nhưng không vì thế mà sợ hãi, thực hành điều không sợ, chuyên pháp luân rộng lớn, ở trong đại chúng gầm tiếng gầm của sư tử, đó là điều không sợ thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường làm theo pháp thanh tịnh, không tranh cãi về sự giảng thuyết kinh điển, làm trong sạch tất cả loài chúng sinh, hiện tại hưởng về công đức siêu vượt khác thường, vô số gánh nặng nơi đạo vô vi đều được vào khắp, trừ sạch kết hận và tụ tích lũy hạnh nghiệp vô vi. Phật khuyến hóa tất cả chúng sinh thành tựu Phật đạo, gầm tiếng gầm của sư tử: Ta vì trừ sạch các thứ kiết hận mà giảng thuyết giáo pháp. Tu theo hạnh này đều được nghiêm tịnh, vĩnh viễn không nhìn thấy hàng Sa-môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và thế nhân để tranh cãi lý lẽ. Cho Như Lai giảng thuyết pháp kết hận, tuy có nói như thế nhưng không vì vậy, mà sợ hãi, luôn hành điều không sợ, chuyên pháp luân lớn, ở trong đại chúng, gầm tiếng gầm của sư tử. Đó là điều không sợ thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát chưa

từng bị lún sâu vào sự kiêu mạn là: “Ta có chỗ hiểu biết, ta có kiến giải mà người khác không biết, không thấy”. Chí phải thường khiêm tốn, không tự đại, biết rõ các việc, không vướng nơi hạnh ác, theo pháp này đầy đủ, thành tựu Phật đạo, gầm tiếng gầm của sư tử, nên biết ta do hết các lậu nên đã dứt trừ mọi nỗi lo sợ về sinh tử, lại vì chúng sinh, rộng nói kinh điển, diệt trừ phiền não, vĩnh viễn không nhìn thấy hàng Sa môn, Phạm chí, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma vương, Phạm thiên và thế nhân tranh cãi lý lẽ. Cho Như Lai giảng thuyết là chưa dứt trừ các lậu nên các lậu chưa hết; tuy có nói vậy, nhưng không vì đó mà sợ hãi, luôn hành vô sở úy, chuyên pháp luân lớn, ở trong đại chúng gầm tiếng gầm của sư tử. Đó là điều không sợ thứ tư của Như Lai.



## KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

### QUYỂN 3

#### Phẩm 8: MƯỜI TÁM PHÁP BÁT CỘNG

Lại nữa, Bảo Nữ! Lúc hành đạo Bồ-tát, nếu thấy có các chúng sinh thường bị lạc đường thì dẫn dắt chỉ rõ con đường nào có hầm hố, hiểm trở, cao thấp, cong thẳng, để khiến họ san bằng hoặc bắc cầu đi qua. Nơi tăm tối, chốn vắng vẻ, tạo lập chùa Phật cao rộng thoáng mát. Giả sử có người gây tội hồ nghi nên vì vô số chúng sinh trừ diệt tội do dự, khiến họ không bị rơi vào chốn có tai ương, cũng không làm người khác phát khởi sự hồ nghi, không nói lỗi người khác: Kẻ ấy có tội. Biết tâm tánh của vô số chúng sinh, diệt trừ tất cả sự mong cầu của họ, rồi nói kinh pháp không có hồ nghi, cũng không do dự, vì họ mà hiển bày sự sâu rộng sáng rõ của chánh pháp, trao truyền đại trí tuệ quang minh, khuyến thỉnh, trợ giúp tất cả chư Phật, Bồ-tát thuyết giảng kinh điển. Dùng pháp thi ân mà không dua nịnh, tạo lập nghiệp lành, khuyến

hóa cho nhau, chưa từng khinh người, cũng không đùa cợt, cũng không cờ bạc, không làm việc hại người, không chê bai về phong tục, tập quán, cũng không tự đại. Đối với tất cả ngôn từ chỉ tin lời Phật, tùy theo lời dạy bằng văn tự mà được tự tại, biết văn tự là không. Đối với các việc có ngôn từ, không nhìn thấy lầm lỗi, chẳng tìm cái dở, chẳng nhìn chỗ khuyết điểm. Nếu Bồ-tát hành pháp như thế mà thành tựu Phật đạo, gọi là không có thiếu sót. Vì không thiếu sót nên đầy đủ tất cả trí tuệ. Nếu có nghi vấn thì phân biệt giảng nói, không điều nào là không thông đạt, không chiếu soi cùng khắp. Khéo tu Tam-muội, thường hiểu rõ, đều nhập vào tất cả âm thanh nơi Tổng trì, thường tán thán Như Lai thuyết kinh pháp không hề thiếu sót, đối với văn tự không chỗ tạo tác. Này Bảo Nữ! Đó là pháp Bất cộng thứ nhất của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát dứt bỏ tất cả lời nói ác. Nói lời chí thành, lấy pháp làm gốc, lấy nghĩa làm chủ, lấy việc giáo hóa làm sự nghiệp, không bị hư vọng làm thương tổn, lìa bỏ lời nói phi Thánh hiền, tu theo sự tịch tĩnh của Hiền thánh, không tranh tụng, thuận theo pháp Sa-môn đã tạo lập. Nếu nghe kinh điển mà thấu



đạt diệu nghĩa thì vì mọi người mà diễn nói, đó là đều vì chính mình và người khác chí cầu chuyên tu pháp diệt định. Chưa từng ôm oán hận, giành giật và không tranh chấp với người, không tìm cầu lý lẽ, cũng chẳng chấp trước “không”. Tin hiểu hạnh “không” thì không vướng mắc, vượt qua danh tự của các pháp, dốc tin vào đạo tuệ vô lượng của Như Lai. Khuyến hóa các chúng sinh khác khiến nhập vào pháp này, thành tựu Phật đạo, nghĩa là dứt mọi tranh tụng, không âm thanh, không chấp nơi một chữ để có ngôn từ, cũng không giảng thuyết, không ở trong các nghiệp, dẫn dắt người khác chánh pháp này, thành tựu Phật đạo, vượt mọi ngôn từ, đã không ngôn từ thì không chấp nơi một chữ để có sự diễn đạt, cũng không nêu bày, không tạo nghiệp thế tục, vì các chúng hội khéo giảng nói nghĩa lý, hợp với ý người. Ngôn từ nói ra thuận hợp thời cơ, cảm ứng cả cõi nước, khéo tu Tam-muội, phân biệt và hiểu rõ vô lượng hạnh môn Tổng trì. Đối với Như Lai, tất cả đều thuận hợp phép tắc, các tướng đầy đủ với tất cả vẻ đẹp, nơi hết thấy các lỗ chân lông đều phát ra vô lượng nói về âm thanh pháp Phật chẳng thể nghĩ bàn. Có thể dùng một sợi lông khiến cho âm thanh đều hiển bày khắp, làm cho tâm của mọi

người trong chúng hội đều vui mừng, giảng thuyết vô lượng các pháp môn theo âm thanh tự nhiên phát ra. Đó chính là chỗ đạt đến của năng lực nơi bản nguyện đã kiến lập từ thuở xưa. Như Lai đạt đến đó, dứt mọi tư tưởng nên thường vắng lặng, không có điều mong cầu. Đó là pháp Phật bất cộng thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát thường không quên mất sáu pháp nhớ nghĩ là luôn luôn nhớ nghĩ Phật, nhớ nghĩ Pháp, nhớ nghĩ Tăng, nhớ nghĩ Thiên, nhớ nghĩ hành bố thí, nhớ nghĩ hành trí tuệ, cũng giáo hóa người hành sáu pháp nhớ nghĩ. Người hành pháp này sẽ đạt tới Phật đạo, thường không quên mất ý nghĩ cứu độ chúng sinh đối với tất cả pháp được tự tại, khéo tu Tam-muội, phân biệt và hiểu rõ pháp định Tổng trì. Lại nữa, Như Lai Thế Tôn, luôn nhớ nghĩ các pháp chưa từng quên mất. Khi ấy có người muốn đến thưa hỏi, chưa từng quán sát nhìn thấy chỗ nhớ nơi nghĩ tâm ý của tất cả chúng sinh, nhưng Như Lai đều hiểu rõ, khỏi phải suy nghĩ, nếu có hỏi thì giải đáp ngay. Chỗ hiển hiện trí như vậy gọi là tâm căn thông sáng không bị chướng ngại, có thể khéo nói làm vui lòng mọi người, chỉ dùng một loại văn tự, trong

khoảnh khắc có thể nêu bày đến khắp tất cả. Đó là pháp Phật bất cộng thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát luôn muốn bảo hộ tâm người khác, chẳng làm cho họ nổi tâm sân hận, không làm cho tâm họ dao động, không làm họ buồn phiền, không khiến tâm họ trở nên xấu xa, chưa từng ngăn cản, phé bỏ gốc đức nơi người khác. Không đoạn tuyệt pháp mà luôn tin hiểu: Tâm như huyễn, không niệm, không tưởng, không phóng túng. Tâm bình đẳng đối với tất cả loài chúng sinh, quán các pháp bình đẳng, ở nơi một pháp giới mà vào chỗ không thoái chuyển. Hành pháp ấy rồi thì thành tựu Phật đạo, tức được thường định, không có sát-na nào mà tâm không định. Hành quán các pháp, tất cả đều an nhiên, gọi là Tam-muội Đẳng tích, khéo phân biệt về các “môn Tổng trì thường định của Như Lai”, hiển bày việc làm của tất cả chư Phật, là việc làm không sai khác. Đó là pháp Phật bất cộng thứ tư của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát không có các niệm tưởng điên đảo, tâm không trái với hành, không tạo tà kiến, không gây hư vọng, không tự chấp có ngã, có thân, không có tưởng

về nhân, cũng không có tướng về thọ, cũng không có tướng về mạng, không có tướng về sĩ phu, cũng không có tướng về nhân ý, không có tướng về học chí, không có tướng về đoạn tuyệt, không có tướng về hữu thường, không có tướng về các kiến, không có tướng về ba xứ, cũng không có tướng về lìa tướng ba xứ, cũng không có tướng về có thiện, cũng không có bất thiện, cũng không có tội, cũng không không tội, cũng không có hữu lậu, cũng không có vô lậu, cũng không có thế tục, cũng không có vượt thế tục, trừ gốc phiền não, không có tướng sinh tử và Niết-bàn, tướng thọ uẩn. Tâm tánh của chúng sinh nghĩ tướng điên đảo, dứt trừ hết tướng này rồi, tuân tu các điều thiện, sẽ xa lìa tướng phàm phu, dứt bỏ tất cả các tà kiến, cũng không ở trung gian không chỗ dựa, nên quán pháp bình đẳng. Hành pháp này rồi, đạt đến Phật đạo, không còn các tướng, gọi là Như Lai vĩnh viễn không có các niệm, tức có thể khéo tu Tam-muội Vô tướng, hiểu rõ môn Tổng trì Vô tận tạng. Như Lai đi đến chỗ hành vô hữu tướng, tức hưng khởi tâm đại Bi thương xót muôn loài. Chúng sinh có nhiều vọng tướng luôn bị trôi buộc, hành giả khuyến hóa, thuyết pháp đúng thời cơ. Đó là pháp Phật bát cộng thứ năm của

Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, tâm thường quán sát đi trong sinh tử, làm thức tỉnh các pháp phiền não khổ nạn, liền tìm cách dẫn dắt, khiến chúng sinh đạt đến an lạc, tạo lập pháp quán, khiến không lo buồn, diệt tất cả khổ. Đối với các lợi dưỡng không cho là thiết yếu, tức dứt trừ mọi trói buộc của ái mộ, cũng không tham cầu lợi dưỡng do sự cúng dường mang lại, nơi các lợi dưỡng mình có dù mất đi cũng không lo buồn. Quán xét vạn vật vô thường đều là khổ. Không quán pháp về thân, chỉ tin vào Niết-bàn tịch tĩnh, đã quán xét nơi mọi chúng sinh, nên quán sát các pháp với các sắc tượng như vậy. Chính mình đã tuân tu, phụng hành và thấu đạt pháp ấy đầy đủ rốt ráo, thành tựu Phật đạo, gọi là vô ngại. Pháp quán sát nhiều không thể kể xiết, ở đây Như Lai tập hợp lại diễn nói hết, khéo tu tập Tam-muội, gọi là lìa nhị quán, hiểu rõ số lượng nơi Tổng trì Hải ấn. Như Lai được mọi chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-huru-lặc, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Nhân, Phi nhân đều cúng dường, không ai là không phụng sự, nhưng không vì thế mà chán bỏ, cũng không chấp

trước. Tất cả chúng dị học, ngoại đạo, kẻ phạm giới đến nhiều loạn đều không lấy làm lo buồn, tâm ý luôn bình đẳng, hiểu rõ các sở hữu đều là vô sở hữu, vì tâm ấy bình đẳng. Nên giống như đất, không gì là không nhận lấy. Giống như nước tẩy các uế trước. Tâm giống như lửa không gì là không thiêu đốt, tâm giống như gió không vướng mắc vào đâu, cũng không luyến mộ. Tâm như hư không, không kết hận, tâm bình đẳng chữa trị tất cả chúng sinh. Tu hành tịch tĩnh, đối với pháp này, tư duy quán sát hạnh tu của người. Khi chỗ quán đã đầy đủ, thường phát khởi đại Bi, vào khắp chúng sinh hóa, độ mà không có nơi độ, khai hóa chúng sinh, chẳng bỏ thời cơ thuận hợp. Theo bản hạnh con người mà thuyết pháp, không bị dao động, cũng không biếng lười. Đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, dứt trừ các ác, siêng năng tu hành, cầu đạt tất cả pháp thiện đức, ưa sự vi diệu, pháp lạc vô tận mong đạt đến nguồn gốc sâu xa của vô số pháp thiện. Xả bỏ việc làm của hàng Thanh văn, Duyên giác, chí trụ ở Đại thừa không thoái chuyển, phát khởi đại Bi, thương xót chúng sinh, tư duy

chánh nghĩa, chưa từng lãng quên, trừ bỏ tướng chấp về thân mình, chỉ vì người khác. Vì ấy do đó ưa thích pháp, kết tập tất cả pháp của chư Phật, không hề dứt bỏ, chí mền Phật đạo. Thấy các chúng ma dựa vào điên đảo và tà kiến, nên vì chúng mà tích lũy chánh pháp, đạt đến Phật đạo, nên nói Như Lai không mất niềm vui chân chánh, vì luôn khéo tuân theo niềm vui nơi Tam-muội, phân biệt, hiểu rõ pháp Tổng trì Kim cang, tự tại chỗ cần giảng thì vì mọi người mà giảng nói, khiến người cầu đạt này trong chốc lát sẽ quy hướng đúng lúc về người nắm giữ pháp bảo. Tâm tánh của chúng sinh giống như đồ chứa, tùy theo chỗ hành mà nói kinh pháp, luôn không chống trái với định Tam-muội. Đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường hành tinh tấn, thường không rời xa, không chán lìa thiện căn, tập hợp phước đức không trái bỏ. Kính trọng tất cả bậc tôn trưởng, thiện hữu, đến chỗ các Pháp sư, chư Phật, Bồ-tát, gần gũi, học hỏi nghe nhận kinh pháp, phụng sự, theo hầu, tinh tấn hết mực, vào trong vô lượng cõi nước để cứu độ sinh tử, khai mở cho vô lượng loài

chúng sinh, làm nghiêm tịnh vô lượng quốc độ của chư Phật, cúng dường vô lượng chư Phật Chánh giác, giữ gìn vô lượng pháp của chư Phật, đạt ngộ vô lượng Thánh tuệ của chư Phật, nhập vào vô lượng việc làm của chúng sinh, hiểu rõ vô lượng các pháp môn để giảng dạy. Vị ấy thực hiện pháp khuyến bảo này, một cách đầy đủ rốt ráo thành tựu Phật đạo, gọi là không mất tinh tấn. Như Lai tinh tấn, không chỗ quên mất, khéo tu hạnh tinh tấn này, nên được định ý Tam-muội, thần túc biến hóa. Oai lực nơi thần túc biến hóa của Như Lai chẳng thể hạn lượng, thị hiện sự thù thắng nhằm khai hóa, độ thoát vô số chúng sinh, kiên cố, chí thành, không bị chướng ngại, ngăn che du hóa nơi quốc độ chư Phật, không bị hao tổn, cũng không có chỗ hành mà hiện bày khắp cõi hư không. Đó là pháp Phật bất cộng thứ tám của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành Bồ-tát đạo, ý thường tinh chuyên, nắm vững tâm chí bậc nhất, luôn luôn an định tâm nơi chân đế rốt ráo, chưa từng quên mất tất cả pháp thế gian và hóa độ thế gian, tuân tu và tư duy về bốn Ý chỉ. Đó là tự quán sự hiện hành trong thân, chuyên suy xét về vô thường, khổ, không, không thân; lại quán



chón hành của thân ngoài thân là các hiện hành của vô thường, khổ, không, không thân, quán trong ngoài của thân đều là vô thường, khổ, không, không thân; quán thọ âm bên trong, thấy rõ thọ âm là không, chuyên tu về hành; quán thọ âm bên ngoài thấy rõ thọ âm là không; quán thọ âm trong, ngoài thấy rõ thọ âm ấy đều là không; quán tâm hành bên trong, thấy nội tâm, tư duy biết là vô tướng; quán ngoại tâm, thấy tâm hành bên ngoài, chuyên nghĩ là vô tướng; quán nội ngoại tâm, thấy nội ngoại tâm, chuyên nghĩ là vô tướng; quán nội pháp thấy nội pháp, hành niệm vô nguyện; quán ngoại pháp thấy ngoại pháp, hành niệm vô nguyện; quán nội ngoại pháp thấy nội ngoại pháp nên hành niệm vô nguyện. Vị ấy đôi với thân, đắc bốn ý chỉ, tư duy về vô thường, khổ, không, không thân, thành tựu đầy đủ thân Như Lai, không đoạn mất thiện đức của thân, vì hiểu rõ về thọ âm tức là đạt được ý chỉ. Tư duy nơi hành “không”, quán sát tất cả các cõi chúng sinh, khiến chấm dứt tất cả các cõi ác. Dùng sức đại Bi, trừ diệt khổ hoạn, để tâm thông đạt, gọi là ý chỉ. Chuyên tu vô tướng, cũng không bỏ mất tâm Bồ-tát, tu tập tích lũy hạnh Đại thừa, không hề lười biếng, tâm quay về với pháp, gọi là ý chỉ. Chuyên tu

vô nguyện, không ở nơi pháp vô dục mà chúng đắc, quán sát pháp Phật, bình đẳng nhập vào vô lượng pháp giới. Tu tập pháp này rồi, thấu đạt rốt ráo, thành tựu Phật đạo, gọi là không mất đạo ý. Như Lai thường trụ nơi định, chí chưa từng xao lãng, dứt trừ các hành, khéo tu Tam-muội. Như Lai giảng thuyết sự biến hóa, thấy rõ tâm niệm quá khứ, vị lai, hiện tại của chúng sinh, hiểu rõ căn tánh, độ thoát các hành phiền não ái dục, hiểu rõ sự vướng mắc vào nhân duyên trói buộc, hành nghiệp bất thiện, sự báo ứng nơi tội phước, gốc ngọn của sinh tử. Biết chúng hội Thanh văn ở các cõi Phật, hiểu rõ hạnh Bồ-tát khi được thọ ký, tự nói về cha mẹ, thân tộc, tri thức, bằng hữu, tâm căn sáng tỏ, không bị quên mất, phân biệt tám xứ, nói không một lời hư vọng. Đó là pháp Phật bất cộng thứ chín của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát thường theo trí tuệ, trí tuệ quang minh, trí tuệ sáng chói, trí tuệ biết rõ, hiển bày trí tuệ Thánh đạt nơi ánh sáng thâm diệu, trí tuệ lìa dục, trí tuệ bùng phát, thấu tỏ tất cả, không thể thí dụ. Trí tuệ hàng Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp, là loại trí tuệ chưa từng có, trí tuệ sâu xa rộng lớn

vô biên, trí tuệ khác thường, trí tuệ diệt định, trí tuệ không chỗ trụ, không tham đắm, cầu nghe không chán, chí ở chỗ Thánh đạt. Nghe rộng hiểu thông, quay về trí tuệ, nhìn thế gian như lửa cháy trên đầu, ân cần ngưỡng mộ trí tuệ đại giác, những điều nghe được giống như biển lớn, nghe rồi phân biệt, ưa thích kinh điển, vui nơi pháp lạc. Vì ấy cầu pháp nên hành tinh tấn, vì pháp lạc này không có hình tướng hoặc ở trong ở ngoài, nên đều có thể buông bỏ hết, không hề luyến tiếc. Chú tâm thuận hợp, phụng kính bậc trưởng thượng, luôn luôn vâng lời chỉ dạy, đối với các khổ của năm ấm không thứ khổ nào là không chịu được. Xả bỏ hết các chỗ đáng vui thích, vì ấy chỉ lấy sự ân cần ưa thích pháp làm niềm vui. Nghe một bài tụng bốn câu còn hơn là dùng đủ hết ngàn vàng quý báu. Được nghe một câu pháp, chí không muốn đạt ngôi vị Chuyển luân thánh vương, ước muốn cầu nghe pháp Ba-la-mật, không ham có được ngôi vị Đế Thích, Phạm thiên. Vì người dùng pháp bố thí nói bài tụng bốn câu chứ không rộng nói về phước của việc tế tự, cúng bái, cậy nhờ tất cả nhiều như cát sông Hằng. Thà thích khuyên người phát đạo tâm chứ không thích đạt đến ngôi vị Chuyển luân thánh vương nhiều như cát sông Hằng. Thà

thích vì người giảng kinh điển, diễn nói chỗ hành theo các Độ vô cực (Ba-la-mật), chứ không phụng hộ Đấng Thích, Phạm thiên nhiều như cát sông Hằng. Người có tánh hạnh thành tựu như thế, nên tinh tấn nghe kinh, nhất tâm vì người khác giảng nói. Tinh tấn thọ nhận phụng hành như thế, ít có người sánh kịp, tất cả chư Thiên trông thấy đều kính phụng, được chư Phật tưởng nhớ. Được chư Thiên trông thấy ủng hộ, chư Phật tưởng nhớ rồi, thì sách vở thế tục, chánh kinh độ đời, tự nhiên xuất hiện, không học mà thông tỏ hết, có thể lãnh thọ, đạt đến ánh sáng trí tuệ vô tận. Hành pháp này đầy đủ rốt ráo tất thành tựu Phật đạo, vì vậy gọi là Như Lai. Dùng trí tuệ bất cộng chân đế Thánh đạt, quang minh rực rỡ, không gì chướng ngại, không gì che lấp. Đều biết tất cả chỗ về của tâm hành niệm thiện ác nơi tất cả chúng sinh. Đều phân biệt và giảng nói về các loại hữu ngôn vô ngôn, có tội hay không tội, hữu lậu hay vô lậu, thế tục hay xuất thế, phiền não sân hận, sinh tử Niết-bàn. Tất cả pháp môn là chỗ vào của Thánh giác. Hiểu rõ và thuyết thông trong tất cả các cõi nước nhiều như vi trần. Trí tuệ ấy biết rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại không gì trở ngại, không gì che lấp, về kiếp số cũng như thế, đều

thấu hiểu tất cả, không chút ngăn ngại. Hiểu rõ bản tế nơi các Như Lai đời vị lai, nói không giới hạn, vào hạnh tinh thức, khéo tu Tam-muội, trao truyền biến hóa. Như Lai Chí Chân dùng một pháp môn, có thể phân biệt tất cả pháp môn, khiến một pháp môn nhập vào tất cả pháp môn. Đó là pháp Phật bất cộng thứ mười của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, ý chưa hề thích ở nhà, cũng không ưa bỏ nhà, lại thị hiện việc học hạnh xuất gia, phần nhiều làm Sa-môn ưa thích sự đàm bạc, vắng lặng là trên hết, đạt tịch tĩnh là sự nghiệp. Tinh tấn tu theo pháp môn thâm diệu, lại phụng hành ba pháp môn giải thoát này: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tất cả các ma và oán địch bên ngoài đều không dám quấy nhiễu, tất cả loại điên đảo và các người tà kiến không thể xâm phạm, giáo hóa các tướng của chúng sinh. Vị ấy dùng ba pháp môn giải thoát này chuyên hành dụng liền đạt đến cửa giải thoát thông thoáng, tự nhiên bùng phát tuệ minh vô ngại. Vì vượt qua cảnh giới ma, đầy đủ cảnh giới Thánh, không còn đi vào các chón che lấp, điên đảo, tối tăm của các tướng, phiền não, tà kiến. Vì hiểu rõ cửa không

ngăn che nên dùng ba cửa giải thoát để tự an vui, phân biệt giảng thuyết pháp sâu xa; chỉ quay về nghĩa chính yếu, không hướng đến chỗ phô trương; chỉ quay về tuệ cốt yếu, chứ không hướng đến thức; chỉ quay về sự phân biệt điều cốt lõi, chứ không hướng đến chỗ nhiều lời; chỉ quay về nơi pháp chứ không hướng đến người. Dẫn dắt chỗ hướng đến cho tất cả chúng sinh, xa lìa các tướng, các mỹ từ trang sức. Giảng thuyết, phân biệt, quay về nơi nghĩa chính đáng, khiến đạt giải thoát. Đối với người tham sắc tướng thì giảng thuyết, biện biệt đưa về tuệ cốt yếu để độ thoát họ. Đối với người tham hội họp nhiều lời thì giảng nói sắc bình đẳng khiến trở về chánh thuyết để độ thoát họ. Nương vào sự hiểu biết của con người để phân biệt khuyến hóa, khiến quy kính pháp để độ thoát họ. Giả sử có người rơi vào sáu mươi hai kiến chấp thì vì họ phân biệt nói về yếu nghĩa về Không để độ thoát họ. Nếu bị xoay vần nơi nhân duyên mê lầm của tất cả các tướng thì nêu giải về Vô tướng mà độ thoát họ. Ở nơi phân biệt về ba cõi thì dùng Vô nguyện mà độ thoát họ. Nếu nặng về dục hành thì dùng pháp giải thoát không tịnh mà độ thoát họ. Nếu nặng về sân hận, thì dùng sự phân biệt nơi tâm Từ mà độ thoát họ; nếu

nặng về ngu si thì giảng thuyết về sự tương quan của mười hai nhân duyên để độ thoát họ. Nếu người tham lam thì giảng nói phân biệt về Thí độ vô cực để độ thoát họ; với người phạm giới cấm thì phân biệt giảng nói Giới độ vô cực để độ thoát họ; với người sân hận thì phân biệt giảng thuyết về Nhẫn độ vô cực để độ thoát họ; với người lười biếng thì phân biệt giảng nói Tấn độ vô cực để độ thoát họ; với người loạn ý thì phân biệt giảng nói Thiền độ vô cực để độ thoát họ; với người tà trí thì phân biệt giảng thuyết Tuệ độ vô cực để độ thoát họ; với hạng phàm phu thì phân biệt giảng thuyết Thánh để độ thoát họ; với người bị bốn thứ điên đảo thì phân biệt giảng thuyết về pháp vô thường, khổ, không, không thân để độ thoát họ; với người bị tất cả ám cái ngăn che, tà kiến mê hoặc thì phân biệt giảng thuyết về pháp môn giải thoát không bị ngăn che để độ thoát họ; với người nhiều phiền não thì phân biệt giảng nói pháp đạo phẩm của mười phương chư Phật để độ thoát họ. Hành pháp ấy đầy đủ rốt ráo rồi thì sẽ thành tựu Phật đạo, vì vậy gọi là Như Lai không để mất sự độ thoát. Người có khả năng không để mất sự giải thoát thì không sân giận, thấu tỏ cội nguồn không có khuyết giảm, gốc ngọn tươi

mát, du hóa nơi các cõi, vào chỗ thâm diệu, thần trí đạt được không gì sánh kịp, rất khó ngang bằng. Vượt qua thừa Thanh văn, Duyên giác, một mình vào khắp đạo nơi chư Phật, lìa mọi cấu uế, tức không làm lỗi, thanh tịnh, trang nghiêm trọn vẹn. Sự tịch quán và những điều diễn nói thì vô lượng, vô biên, không thể hết. Nghĩa là với pháp vô vi không bị chướng ngại, tu hạnh bình đẳng như hư không, khéo hành Tam-muội, xa lìa nhiễm ô, chiếu sáng khắp tất cả các pháp, biết rõ Tổng trì. Pháp do Như Lai giảng đều hướng đến sự giải thoát các tướng, tất cả chỗ quy hướng đều đến thân cận. Dùng ánh sáng chiếu khắp, khiến mọi người được khai ngộ, hướng đến vô vi, tôn sùng diệt độ, kính trọng Niết-bàn, hoàn toàn đạt được sở thích. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười một của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát lấy tuệ làm chỗ tôn kính, lấy tuệ làm sức mạnh, quay về tuệ cốt lõi, giảng luận về cảnh giới tuệ, vượt lên trên các tuệ. Chỗ quy hướng là làm trang nghiêm Thánh đạo, làm sáng tỏ chốn hành, cầu sự siêu vượt, tịnh tu thần thông, thành tựu Nhất thiết trí, tu hành đạo ý, đầy đủ trọn vẹn thì



chúng đắ các thông tuệ Thánh đạ. Nếu có tâm dục thì biết chỗ phát khởi của tâm dục; nếu không có tâm dục thì biết không có chỗ phát khởi của tâm dục. Nếu có tâm sân giận thì biết sự phát khởi của tâm sân giận; nếu tâm là sân giận thì biết sự phát khởi của tâm là sân giận. Nếu có tâm ngu si thì biết sự phát khởi của tâm ngu si; nếu tâm là ngu si thì biết sự phát khởi của tâm là ngu si. Nếu tâm có phiền não thì biết sự phát khởi của tâm phiền não; nếu tâm là phiền não thì biết sự phát khởi của tâm là phiền não. Nếu tâm thù miên thì biết sự phát khởi của tâm thù miên (ngủ nghĩ); nếu tâm là thù miên thì biết sự phát khởi của tâm là thù miên. Nếu tâm hợp hội thì biết sự phát khởi của tâm hợp hội; nếu tâm là hợp hội thì biết rõ sự phát khởi của tâm là hợp hội. Nếu tâm mong cầu thì biết sự phát khởi của tâm mong cầu; nếu tâm là sự mong cầu thì biết sự phát khởi của tâm là sự mong cầu. Nếu tâm tham vật của người khác thì biết sự phát khởi của tâm tham vật nơi người khác; nếu tâm là sự tham vật của người khác thì biết sự phát khởi của tâm là sự tham vật nơi người khác. Nếu tâm kiêu mạn thì biết sự phát khởi của tâm kiêu mạn; nếu tâm không kiêu mạn thì biết sự phát khởi của tâm

không kiêu mạn. Nếu tâm ngăn che thì biết sự phát khởi của tâm ngăn che; nếu tâm không ngăn che thì biết sự phát khởi của tâm không ngăn che. Nếu tâm không quyết định thì biết sự phát khởi của tâm không quyết định; nếu tâm có quyết định thì biết sự phát khởi của tâm có quyết định. Nếu tâm xấu ác thì biết sự phát khởi của tâm xấu ác; nếu tâm có thiện đức thì biết sự phát khởi của tâm có thiện đức. Nếu tâm có tội thì biết sự phát khởi của tâm có tội; nếu tâm lìa tội thì biết sự phát khởi của tâm lìa tội. Nếu tâm hữu lậu thì biết sự phát khởi của tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu thì biết sự phát khởi của tâm vô lậu. Nếu tâm thế tục thì biết sự phát khởi của tâm thế tục; nếu tâm vượt thế tục thì biết sự phát khởi của tâm vượt thế tục. Nếu có tâm chấp trước thì biết sự phát khởi của tâm chấp trước; nếu tâm không chấp trước thì biết sự phát khởi của tâm không chấp trước. Nếu tâm thanh tịnh thì biết sự phát khởi của tâm thanh tịnh. Nếu tâm cấu uế thì biết sự phát khởi của tâm cấu uế. Nếu tâm rối loạn thì biết sự phát khởi của tâm rối loạn. Nếu tâm tiếp xúc thì biết sự phát khởi của tâm tiếp xúc. Nếu tâm giới hạn thì biết sự phát khởi của tâm giới hạn; nếu tâm không giới hạn thì biết sự phát khởi

của tâm không giới hạn. Tóm lại, nếu tâm xan tham thì khởi tâm bồ thí. Nếu tâm phạm giới cấm thì khởi tâm phụng trì giới cấm. Nếu tâm sân hận thì khởi tâm nhẫn nhục. Nếu tâm lười biếng thì khởi tâm tinh tấn. Nếu tâm tán loạn thì khởi tâm thiền định. Nếu tâm tà trí thì dùng tâm chánh Trí tuệ độ vô cực. Nếu tâm phàm phu thì khởi tâm Thánh hiền. Nếu tâm hướng nơi tà kiến thì khởi tâm chánh kiến. Nếu tâm Thanh văn thừa, tâm theo Duyên giác thừa thì khởi tâm Đại thừa. Nếu hiểu rõ tâm đại đạo, lại biết được khổ đế do nhân mà có, đó là tập đế; là khổ đế tận ấy là khổ tận. Bạc hướng đạo xét kỹ nên biết đúng như thật. Đã có thể hiểu rõ khổ đế đúng như thật thì biết tịnh tuệ sẵn có không chôn phát khởi, rốt ráo xưa nay không chỗ huân tập, nhưng biết kỹ khổ đế đúng như thật, cũng không chỗ đoạn mất, cũng không chỗ tin, khiến vĩnh viễn đều diệt tận. Hiểu rõ con đường tắt, vào khắp tất cả, an trú nơi bình đẳng, giống như hư không, không có tôi, ta, không có tham ái, tức chôn ấy xưa nay vốn thanh tịnh. Vị ấy hiểu rõ căn nguyên của bốn đế này, xét kỹ nó vốn có, không có tác chứng, khai hóa chúng sinh, dứt trừ đế nguyện, phụng hành sự sáng tỏ. Nếu vì chúng sinh thuyết

giảng kinh pháp thì dùng sự thuyết pháp chân chánh thuận hợp mà không mê lầm, làm rối loạn duyên khởi. Trừ bỏ tất cả các tà kiến, dị kiến, vào trong pháp nhân duyên chánh quán, hiểu rõ nhân duyên quả báo của các pháp, không thuộc về mình, không thuộc về người, không thuộc về thọ, không thuộc về mạng, cũng không thuộc về chúng sinh. Biết vô minh ấy đưa đến hành này, biết do hành mà có thức, biết do thức đưa đến danh sắc, biết duyên danh sắc đưa đến sáu nhập, biết duyên sáu nhập đưa đến xúc; biết duyên xúc đưa đến thọ, biết duyên thọ đưa đến ái, biết duyên ái đưa đến thủ, biết duyên thủ đưa đến hữu, biết duyên hữu đưa đến sinh, biết duyên sinh đưa đến già chết, khổ hoạn đau buồn, sầu não. Nhân duyên như thế đưa đến thân thể đại, ám, hiểu rõ đều là không. Vô minh đã tận thì hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, đau buồn, sầu não của thân đại ám đều vĩnh viễn diệt tận. Vì ấy khởi lên quán này thì duyên vô minh ấy chẳng phải duyên nơi thân mình, cũng chẳng phải duyên nơi người, không duyên thọ, không duyên mạng, không duyên chúng sinh. Nếu như không ngã, không nhân, không thọ mạng, không chúng sinh đó tức là không.

Đã biết rõ về không rồi thì không chấp thường, cũng không chấp đoạn, không chấp vô thường, nên đối với quá khứ không có sinh, cũng không có khởi. Nếu ở nơi quá khứ không có sự sinh, không có sự khởi thì đối với ba đời không chấp trước. Đối với ba đời đã không chấp trước, không có cái đạt được thì vô sở hữu là điều tự nhiên. Đã không sở hữu, tự nhiên tịch tĩnh thì vượt qua mọi con đường lui tới. Đã có thể vượt qua con đường lui tới nên là Đệ nhất nghĩa. Đã là Đệ nhất nghĩa thì đó là chánh chân. Đã là chánh chân, đó là lời chân chánh của Phật. Đã là lời chân chánh của Phật nên không tranh cãi. Đã không tranh cãi thì đó là ý, pháp vắng lặng. Ý và pháp đã vắng lặng nên tự nhiên như hư không. Do tuệ hành này mà hiểu rõ điều đó. Do huân tập không thuận nên vô minh huân tập; vì vô minh huân tập nên đưa đến hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, đau buồn, sầu não và họa hoạn của thân đại, ám khổ cũng không dứt trừ. Điều có thể thông tỏ chỗ nương tựa của các kiến chấp và các nhân duyên báo ứng hội họp mà thành. Đã có thể phân biệt không ngã, không nhân, không thọ, không mạng thì các pháp tự nhiên không nhận sự giới hạn, cũng không phải không nhận, cũng

vô sở đắc; không có giới hạn thì không có căn nguyên; đã không căn nguyên thì thấy trung chánh. Giả sử không đạt được căn nguyên nơi các pháp thì ở nơi đó duyên vào đâu mà có trung chánh? Cái trung chánh ấy là thứ gì? Đó là chánh pháp siêu vượt, vô hạn, là pháp trung gian là đây kia, có thể thuyết giảng vô lượng điều cốt yếu trong kinh điển trung chánh. Người có thể phụng hành pháp như thế thì đạt đến Phật đạo hoàn toàn đầy đủ, gọi là Đức Như Lai Chí Chân không bao giờ làm trái với tri kiến của Tuệ độ. Nếu có thể không trái với tri kiến của Tuệ độ thì liền có thể tuân tu theo sức tinh tấn nơi Tam-muội, hiểu rõ vô lượng Tổng trì tự tại, bình đẳng điều ngự pháp giới trung chánh vô hạn. Như hư không, không có nhớ nghĩ; nêu giảng thuyết về tuệ nghiệp vô hình, phân biệt báo ứng, không có quên mất, diễn đạt thông suốt bình đẳng các việc quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự quán sát thấy chỗ hướng đến của tất cả căn cơ nơi chúng sinh, nói về chỗ biết rõ của tuệ tinh tấn ấy. Phân biệt và biết rõ vô số thân tướng không thể kể xiết; ca ngợi và nêu bày hạnh thế gian nên khéo kiến lập giảng nói vô số việc. Ban bố và hiển hiện vô lượng niềm tin, lại phân biệt và giảng nói ngàn ấy niềm tin

theo tất cả mọi phương diện, bộ phận, đều có thể thấu đạt rõ ràng sự khó khăn vô hạn. Đến bất cứ nơi đâu cũng dẫn nói về tuệ tán thoái, diễn đạt các pháp môn không thể nghĩ bàn, tuyên bày tất cả pháp môn giải thoát, thiền định Tam-muội Chánh thọ. Các kết sử phiền não, ái dục, sân hận tạo thành cõi thiện, ác, trung gian từ xưa đến nay các chúng sinh luôn hướng đến, đều hiểu rõ vô số tuệ không bị ngăn che trong quá khứ, hiện khắp vô lượng ngàn ấy thần biến, các việc về đời xa xưa đều nhớ hết. Lại quán sát khắp không đâu là không thấy và hiểu rõ hết, nêu rõ vô lượng không có gì bị ngăn che cũng nói rõ về tất cả chỗ thấy của Thiên nhãn, tất cả các chướng ngại đều không còn. Đã có thể giải thoát, diệt trừ các chướng ngại nơi tuệ, dứt hết tất cả lậu, đó chính là tuệ. Nếu đã đạt đến chỗ vô sở hữu ấy là bậc Trí tuệ giảng về tuệ vô úy đều không sai khác, bình đẳng khắp cả, chẳng bỏ Phật sự, giảng nói năng lực trí tuệ cho đại chúng. Tùy theo bản hạnh của từng người mà khen ngợi pháp, tán dương các pháp không có giới hạn, khai hóa chúng sinh, tức chuyên pháp luân không hề biếng trễ. Trí tuệ thù thắng ban rải, biết bao điều khác lạ, thâm diệu vô tận, biến hóa cùng cực rộng sâu. Năng

lực của trí tuệ tạo ra sự cảm ứng lớn lao tất cả thừa Thanh văn, Duyên giác đều không thể sánh kịp. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười hai của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, phát huy việc Thánh, chẳng cầu tên tuổi, đem thân mình hưng khởi sự nghiệp trí tuệ. Chẳng tạo tác tất cả sự ô uế cho bản thân như đua nịnh, dối trá, không hành hung ác, không hành xan tham, thường tu phạm hạnh, thân tu tinh tấn tức là hành dụng theo đạo. Không vì sự lo sợ của thân mình, không bức bách người, nương nơi Độ vô cực, hành đại Từ bi, chỗ tu tập thường vì thân chúng sinh. Nếu đem pháp này phụng hành đầy đủ như thế thì sẽ đạt được Phật đạo. Đây gọi là chốn hành nơi tuệ đức tự tại của thân Như Lai. Vì Như Lai hiểu rõ tất cả sự sáng suốt của trí tuệ nên luôn bình đẳng tự tại, thấy tất cả hình tướng nên đều có thể thị hiện Tam-muội các sắc, hiểu rõ và vào khắp chỗ cốt yếu của pháp Tổng trì. Như Lai hiện vô số thân hình, với bao nhiêu hình loại sắc chủng khiến tất cả Thiên, Long, Quỷ thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-huru-lặc, Thích, Phạm, Tứ Vương, Phạm chí, Quân tử, Trưởng giả, Cư



sĩ, nông phu, thầy thợ, thường dân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ và vô số người, trăm ngàn chúng không thể tính đếm đều đến ngồi trong pháp hội. Phật hiện vô lượng oai nghi phép tắc, dung mạo, hình tướng vô cùng tôn quý, cao lớn; là bậc đại nhân vô cùng đoan nghiêm vì hội chúng giảng nói kinh pháp, khuyến hóa, dẫn dụ mọi người hướng thiện, rồi bỗng nhiên nửa chừng ẩn thân không hiện. Nhờ đó mọi người đều hiểu, cho nên mỗi một đều cùng tập hợp đại hội, cùng ngồi bàn luận, đều hoan hỷ, diễn nói trí tuệ, vắng lặng nơi kinh hành. Nếu có người thấy thì không lấy làm chán nản, vì điều nói ra ích dụng nên tâm vui mừng; còn không vui mừng thì tất cả tài sản hành nghiệp nơi cảnh giới dục lạc đều ẩn mất không hiện, không phải là không khát ngưỡng, muốn được hầu cận nghe nói kinh điển. Nếu có người ham đắm dục lạc, tham ái mà nghe thuyết pháp ưa thích lắng nghe, nhờ sự báo ứng này sẽ đạt đến vô lậu, thân, khẩu, ý an định, không có làm lỗi, đạt được hạnh nghiệp ấy, đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười ba của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, tạo nghiệp Thánh tuệ, chẳng cầu danh tiếng. Điều

vị ấy nói ra chỉ nhằm phát khởi sự nghiệp trí tuệ chứ không vì tất cả làm lỗi, ác độc, dua nịnh, mê muội. Nói lời chí thành, không nói hai lưỡi, cũng không nói lời thô tục, không gièm pha người, lời nói luôn nhu hòa, không nói lời hung ác, nói hợp với pháp. Miệng nói ra điều gì không làm cho mình và tâm người khác lo buồn. Lời miệng nói ra như giáo pháp Phật, ý nghĩa hướng về điều thiện. Lời miệng nói ra hợp với tâm chúng sinh, không làm thương tổn, trí tuệ an lành, ngôn từ đầy đủ, không tu theo danh tiếng. Do hành pháp này đầy đủ rốt ráo mới thành tựu Phật đạo, gọi là lời nói của Như Lai bằng trí tuệ phước đức tự tại. Bồ-tát dùng lời nói gồm đủ trí tuệ và phước đức tự tại này, khéo tu định Tam-muội, đạt được ba phẩm, hiểu rõ Tổng trì. Chỗ nhập của Như Lai là dùng một ngôn từ, dùng một pháp môn mà thâm nhập khắp tất cả, nói thông thạo các âm thanh, làm an vui cho hết thảy chúng hội. Tất cả âm thanh mà Như Lai đã diễn nói đều hợp với nghĩa, không trái lý pháp, chí thành hòa thuận, thấu tỏ pháp nhân duyên, trừ các lỗi lầm, xa lìa ái dục, tịch tĩnh, thông dong, nhất định đạt được quả báo chí thành, dẫn đến diệt độ. Đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, thường tu tạo sự nghiệp trí tuệ, không ưa danh sắc vì tâm luôn nghĩ về sự phát khởi Thánh tuệ, khiến cho chúng sinh lìa các tội lỗi, chấp trước, tà vạy, dua nịnh, vô minh, sân giận, kiến chấp. Tu theo chánh kiến, thực hành Từ bi, tâm bình đẳng với chúng sinh, không bỏ đạo ý, tuân phụng trí tuệ đầy đủ rốt ráo, không tự đại, cũng không buông lung. Tu hành pháp ấy rồi, chứng đắc Phật đạo. Nghĩa là tâm Như Lai tinh tu Thánh tuệ, tâm chí thông đạt trí tuệ bình đẳng, Thánh minh. Vị ấy đã đạt tất cả tuệ, Thánh tâm bình đẳng tự tại, khéo tu và hiển lập Tam-muội trước chư Phật hiện tại, chỗ niệm thanh tịnh, hiểu rõ các Tổng trì tinh khiết. Như Lai nhất tâm biết khắp tâm niệm tất cả chúng sinh. Vì tâm bình đẳng nên có thể bình đẳng với hết thấy chúng sinh, khuyến hóa với tâm bình đẳng, tức có thể bình đẳng với người mà mình đã có thể khuyến giúp. Tâm giống như huyễn, bản tánh thanh tịnh, tất cả các tâm tự nhiên như hư không, đạo pháp bình đẳng với thân khẩu tâm hành của mọi chúng sinh. Dùng pháp chúng sinh nhập vào thân mình, tất cả các thân, chỗ tu đạo pháp giống như hiện ảnh. Nếu có thể dùng tuệ bình đẳng với các thân thì hết thấy chúng

sinh nhập vào thân mình. Vì có thể bình đẳng với các thân nhập vào thân mình nên trong khoảng khắc phát ý khiến thân chúng sinh hóa thành thân Phật. Sự kiến lập này không thể hủy, cũng không thể lay động, không thể chuyển di. Cõi Trời, cõi Người, chư Thiên, dân chúng, các Ma, Phạm chí, Sa-môn, Phạm thiên không thể làm thoái chuyển. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười lăm của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe trí tuệ của chư Như Lai Chí Chân ở quá khứ, là vô ngại. Chư vị Đẳng chánh giác này đều hiện bày khắp tất cả thế giới, không có trở ngại, không gì ngăn che; Việc làm của thân, oai nghi pháp đức đều dốc hết niềm tin, tất cả âm thanh của thế giới vốn tĩnh lặng, không có âm thanh nào mà không được nhập vào âm thanh của chư Phật vô biên vô tận chẳng thể nghĩ bàn, phân biệt diễn thuyết vô lượng pháp môn. Ngôn từ của chư Như Lai quá khứ ấy không có sai khác. Chư Phật chánh giác ở mười phương quốc độ và các pháp điền đều đến nơi các chúng sinh. Tất cả Bồ-tát cũng như vậy, thấu đạt nhân duyên tội phước của chúng Thanh văn, Duyên giác và tất cả mọi người. Chỗ tâm niệm hướng

về là dốc tin vào chỗ hành nơi tâm Như Lai quá khứ, ánh sáng tỏa chiếu, thanh tịnh vô lượng, không gì ngăn che. Tin vào chư Như Lai quá khứ này, không hề hồ nghi, cũng không do dự, không kinh, không hãi, cũng không sợ nạn. Cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, hiểu rõ cảnh giới của chúng sinh như thế, đều ưa thích pháp, nhờ đó mà khuyến giúp họ. Vì hành pháp này đầy đủ trọn vẹn nên thành tựu Phật đạo. Đây gọi là chỗ hiện bày tự tại của trí tuệ vô lượng không tổn giảm của Như Lai quá khứ. Vị ấy dùng trí tuệ tự tại quá khứ, lại khéo tu định Tam-muội Dũng mãnh hàng phục, phân biệt và hiểu rõ về Tổng trì vi diệu nên biết được chư Như Lai quá khứ về danh hiệu, thọ mạng khác nhau của từng vị, trong đó, với trí tuệ vô biên, muốn tìm căn nguyên của chư Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác quá khứ đều có thể nhận biết cùng tận cũng lại như vậy. Cũng đều có thể biết rõ tất cả kiếp số quá khứ, chỗ tạo tác của mọi chúng sinh, chỗ tu thiện ác, họa phúc của quần sinh là vào những kiếp số nào để thành Chánh giác, giác ngộ người chưa giác ngộ. Nơi số kiếp đó có biết bao Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, các Đức Như Lai này cũng ở trong số kiếp đó nói căn nguyên

chẳng thể cùng tận không hạn lượng, không ranh giới ngăn ngại. Lại biết rõ từng danh hiệu khác nhau nơi thế giới của chư Phật quá khứ, hoặc biết rõ các sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, vi tế, số hạn và chỗ vào của phiền não. Thuận theo mười phương xứ sở ấy để phân biệt rõ chỗ vào của mạng lưới kim cương, cảnh giới của mạng lưới để căn hội nhập, tất cả quốc độ chư Phật trong quá khứ, đều không có giới hạn, quốc độ của chư Phật, rốt cùng là chẳng thể đạt được giới hạn. Như Lai ở nơi đó, nói khắp tất cả việc quá khứ ấy, không có mất đi, chắc chắn như vậy. Trí tuệ của chư Phật thấy việc này như người thấy năm ngón tay nơi bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười sáu của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe tuệ không ngăn ngại của Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Chư chánh giác này xoay vần khắp tất cả thế giới bằng vô số thân nhưng không bị ngăn ngại thân hành của Bồ-tát gồm đủ oai nghi phép tắc, đều dốc tin theo âm thanh thông suốt không đâu là không đến. Ở quốc độ của chư Phật đều được nghe giáo pháp, đều nhập vào pháp môn vô hạnh đã nói. Tin vào lời

dạy của Như Lai nơi vị lai về mười phương quốc độ của chư Phật Chánh giác, các pháp của chúng sinh, tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và quả báo thiện ác, tội phúc nơi sự tạo tác của chúng sinh. Lại còn tin hiểu về chỗ hướng về của tâm nơi chư Phật tương lai là quang minh, oai thần, thanh tịnh vô số, không bị che ngăn. Tin vào chốn hành của chư Phật tương lai này, không ôm lòng hồ nghi, cũng không do dự, không sợ, không hãi, cũng không vẩn nạn mà hết sức tin vào cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật. Lại đối với cảnh giới này, vì các chúng sinh khuyến trợ hướng về, hoàn toàn tin ưa tượng pháp như thế. Hành pháp này đầy đủ rồi sẽ đạt đến Phật đạo. Nghĩa là vô số Như Lai tương lai không hề tổn mất hiện tuệ tự tại. Vị ấy dùng tuệ không tổn giảm và hiện bày nơi vị lai rồi, nên hưng phát định Tam-muội sức đại Từ bi, hiểu rõ và phân biệt Tổng trì Sư tử lôi âm. Tức có thể biết rõ các danh hiệu, hạn lượng thọ mạng khác nhau của từng đẳng Chánh giác tương lai, trong đó, nói được căn nguyên không giới hạn, không cùng tận. Lại còn biết rõ nẻo hành của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, muôn loài và sự báo ứng họa phước gặp phải, gánh chịu do việc làm của chúng sinh. Lại biết tất cả

các kiếp trong tương lai kiếp nào sẽ thành Chánh giác để giác ngộ người chưa giác ngộ. Lại nữa ở đó, nói được căn nguyên kiếp số trải qua, không có giới hạn, không thể cùng tận và thế giới tương lai nhiều như số vi trần, mỗi thế giới đều có danh hiệu, sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn nhỏ, nhu hòa, vi diệu. Như Lai biết chúng không mất đi mà uyển chuyển đi vào mười phương xứ sở; các phần sở hữu của mạng lưới căn nguyên đều có thể nhập vào vô số thế giới chư Phật nơi vị lai, chư Như Lai này đều phân biệt giảng nói như xem năm ngón tay của bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười bảy của Như Lai.

Lại nữa, Bảo Nữ! Hành đạo Bồ-tát, nghe tuệ vô ngại của chư Như Lai Chí Chân hiện tại. Chư vị Chánh giác này, có vô số thân nhưng không ngăn ngại. Trong cảnh giới của chư Phật, việc làm ở thân, chỗ thân đi đến, oai nghi phép tắc và âm thanh hiện bày cùng khắp các quốc độ, không gì ngăn che, tất cả hết lòng tin hiểu về âm hưởng của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn; giảng nói vô lượng các pháp môn. Lời dạy của chư Như Lai hiện tại này, thấy đều tin ưa, miệng nói thông suốt kinh điển của chư Phật



chánh giác và Tăng chúng trong mười phương quốc độ, tất cả dân chúng, chư Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, tất cả mọi người đều chọn lựa phân biệt. Chỗ hưng khởi hành nghiệp của tâm luôn quang minh, thanh tịnh nơi chốn hành tâm của chư Như Lai này không thể tính đếm, không gì ngăn che. Lại tin chư Như Lai hiện tại ấy không hề hồ nghi, không trì trệ, không kinh, không hãi, cũng không sợ sệt. Cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Lại khuyến hóa chúng sinh khác tin ưa kinh điển giống như thế. Hành pháp đầy đủ trọn vẹn như thế, sẽ thành tựu Phật đạo. Nghĩa là Như Lai hiện tại hiện tuệ tự tại vô số, không hề tổn giảm. Vị ấy dùng tuệ hiện có tự tại vô số, không tổn giảm của Như Lai hiện tại rồi, liền khéo tu định Tam-muội Ly cấu chiếu sáng, hiểu rõ và phân biệt Tổng trì kim cang đạo tràng. Như Lai hiện tại có thể phân biệt từng danh hiệu sai khác, đều có thể ban bố thọ mạng vô lượng không có giới hạn của chư Phật, tất cả chúng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và chúng sinh có báo ứng theo việc làm tội phước của họ trong hiện tại đều không thể đạt đến cùng tận căn nguyên ấy. Tất cả quốc độ hiện tại trong mười phương, mỗi cõi đều có tên, sự tạp uế, thanh tịnh, nhiều ít, lớn

nhỏ, nhu hòa, vi diệu đều nhập vào được. Tương ứng theo số vi trần của các cõi đó, mạng lưới đế căn của mười phương xứ sở đều nhập vào mười phương thế giới hiện tại, trong đó, không có giới hạn, chẳng thể cùng tận được nguồn gốc của nó. Như Lai ở nơi ấy đều phân biệt, giảng nói, không hề tổn giảm. Điều này, đối với trí tuệ quyết đoán của Như Lai giống như xem năm ngón tay trong bàn tay. Đó là pháp chư Phật bất cộng thứ mười tám của Như Lai.

Mười tám phẩm ấy gọi là tất cả pháp Bất cộng của chư Phật. Sao gọi là pháp Bất cộng của chư Phật? Không thể nào thấy được đánh trống của Như Lai, nên gọi là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì thân vô hạn nên Như Lai siêu vượt tất cả các hình tướng, gọi là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc tối tôn quý trong loài người nên chúng sinh thấy Phật thì tội lỗi tiêu trừ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì thân Như Lai như vị thuốc nên việc làm của Như Lai vi diệu, thù thắng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì không tội lỗi nên Như Lai không sợ hãi, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đặc vô úy nên Như Lai đi một mình,

không có các lậu, luôn được tự tại, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hành bình đẳng nên tâm hành của Như Lai không hoại, đó là pháp Bất cộng chư Phật. Vì hiểu rõ sự chỉ dạy của Hiền thánh nên Như Lai luôn điều phục, tâm tánh hòa nhã, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì kiến lập vững chắc sự hành dụng của mình nên việc làm của Như Lai tùy thời ứng đối, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giảng thuyết kinh điển không ngôn giáo, Đức Như Lai có thể làm an vui tâm niệm của tất cả chúng sinh, nên gọi là Như Lai, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì không có chỗ tiến tới nên âm thanh của Như Lai khắp hội chúng đều nghe, không lan ra ngoài, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giảng thuyết kinh pháp không hư vọng, khai hóa ứng độ, cứu giúp các căn cơ khiến thuần thục nên tất cả chúng hội ở tại đạo tràng đều gần gũi, nhìn thấy dung mạo Như Lai, đó là pháp Bất cộng chư Phật. Vì biến hóa, cảm ứng không nghĩ bàn nên chiêm ngưỡng Như Lai không nhầm chán, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Như cây trụ báu là Đại Thánh thể, đức lớn vô tận, Như Lai giảng nói không hề sai lệch, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì giác ngộ bình đẳng nên không thể nhìn

thấy thân tướng của Như Lai, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì oai nghi phép tắc không vọng cầu nên thân Như Lai bước đi như sư tử, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì ở trong đại chúng, không có hoạn nạn nên Như Lai du hành không có hư vọng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì trí tuệ là gốc tạo hạnh của thân nên hạnh của Như Lai là âm thanh chân đế, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì trí tuệ là nguồn gốc của lời nói chân thật, nên mắt Như Lai nhìn thấu suốt vô biên, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì Thánh tuệ là tâm cao cả, minh đạt nên lời trao dạy của Như Lai luôn sáng tỏ, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đối biện nhanh chóng nên lợi lạc, danh xưng của Như Lai sung mãn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì vô thượng chánh chân không thể cùng tận nên phước đức của Như Lai không thể cùng tận, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc nhất phân biệt, hiểu rõ các chương ngại nên Như Lai là bậc không thể sánh, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là thân lực sĩ rất rắn chắc, có mười Lực, bốn Vô úy, các Độ vô cực tối thượng đệ nhất nên Như Lai không mệt mỏi, không thoái chuyển, thuyết giảng không biếng trễ, đó là pháp Bất cộng của chư

Phật. Vì hiểu rõ căn cơ của tất cả chúng sinh nên Như Lai làm Thánh sư thuyết giảng vô số pháp môn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì là bậc thầy tôn quý độc nhất trên đời nên thọ mạng vô lượng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì Pháp thân sáng tỏ nên ai trông thấy Như Lai hoặc nghe âm thanh, gần gũi lễ lạy, không hề hư vọng, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì người lễ lạy Như Lai rốt cùng gốc ngọn đều khiến người ấy đạt đến an lạc lớn, trí tuệ của Như Lai không hề kết hạn, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì hiểu thấu ba đời bình đẳng nên Như Lai giảng thuyết không có trung gian, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Như Lai dứt trừ tất cả chướng ngại, thuận theo gốc pháp, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì các pháp bất thiện vĩnh viễn không còn, nên Như Lai không có thầy, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì đạt được các pháp một cách tự nhiên nên trí tuệ của Như Lai nhận biết khắp, đó là pháp Bất cộng của chư Phật. Vì phân biệt các nẻo giác tri, hiểu rõ đại đạo không còn gì nữa nên gọi đó là đạt được tất cả pháp Bất cộng của chư Phật.



## KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

### QUYỂN 4

#### Phẩm 9: BA MƯƠI HAI TƯỚNG

Bấy giờ, Bảo Nữ hỏi Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Nay Đại Thánh có thể cho biết, ba mươi hai tướng Đại nhân của Như Lai Chí Chân là do đời trước tu công đức gì mà đạt được và ba mươi hai tướng Đại nhân ấy đã phân bố khắp thân thể?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Trong những đời quá khứ, ta đã tu hành vô lượng công đức, tích chứa các hạnh, do đó Như Lai đạt được ba mươi hai tướng Đại nhân phân bố khắp thân. Nay nêu đại lược về tướng của Như Lai:

Tướng Đại nhân bàn chân bằng phẳng là do đời quá khứ bèn bĩ khuyến giúp không thoái chuyển, chưa từng che lấp công đức của người khác.

Tướng Đại nhân tay chân của Như Lai có dấu pháp luân là do đời quá khứ phát khởi, thiết

lập biết bao nhiêu loại hình bố thí.

Tướng Đại nhân về ngón tay của Như Lai Chí Chân thon dài, đẹp là do đời quá khứ giảng nói nghĩa kinh, cứu độ chúng sinh, làm cho không còn hoạn nạn.

Tướng Đại nhân tay chân Như Lai có màn mỏng là do đời quá khứ chưa từng phá hoại quyền thuộc người khác.

Tướng Đại nhân tay chân mềm mại đẹp đẽ là do đời quá khứ bố thí biết bao loại y phục mềm mại.

Như Lai có tướng Đại nhân bảy chỗ đều đầy đủ là do đời quá khứ thiết bày bố thí, cung cấp cho kẻ thiếu thốn.

Tướng Đại nhân đầu gối bằng phẳng không có đốt, đùi vế như đùi nai của Như Lai là do đời quá khứ phụng thờ kinh điển, không chống trái.

Tướng Đại nhân mã âm tàng của Như Lai là do đời quá khứ, thận trọng giữ thân, xa lìa sắc dục.

Tướng Đại nhân hai má của thân Như Lai đầy đặn như sư tử là do đời trước tu hành đầy đủ nghiệp tịnh.

Tướng Đại nhân chữ vạn tự nhiên ở trước ngực Như Lai Chí Chân là do đời trước dứt trừ

hạnh bất thiện ứ trước.

Tướng Đại nhân tay chân Như Lai đầy đủ tròn trịa là do đời trước dùng vô úy thí an ủi mọi người.

Tướng Đại nhân cánh tay dài quá gối của Như Lai là do đời trước làm việc giúp đỡ người.

Tướng Đại nhân thân trong sạch không tỳ vết của Như Lai là do đời trước làm theo mười điều thiện, không phạm chướng.

Tướng Đại nhân vàng trán đầy đặn cao rộng của Như Lai là do đời trước hễ ai bị bệnh, Như Lai đều thăm viếng và dùng đủ loại thuốc cung cấp chữa trị.

Tướng Đại nhân bước đi như sư tử của Như Lai là do đời trước gieo trồng đầy đủ phước đức.

Tướng Đại nhân bốn mươi chiếc răng trắng của Như Lai là do đời trước tâm tánh bình đẳng nhân từ đối với chúng sinh.

Tướng Đại nhân răng không thưa của Như Lai là do đời trước gặp người tranh cãi, thì đều khiến họ hòa hợp.

Tướng Đại nhân răng khít của Như Lai là do đời trước dùng vật tinh tế vừa ý để biếu tặng người.



Tướng Đại nhân lông mày đẹp để thanh bạch của Như Lai là do đời trước khéo tự giữ gìn thân khẩu tâm.

Tướng Đại nhân lưỡi rộng dài của Như Lai là do đời trước nói lời chí thành, giữ lỗi về miệng.

Tướng Đại nhân sáng ngời của Như Lai là do vô lượng phước cúng dường được rất ráo, tâm hành nhân hòa, ban cho chúng sinh sự che chở.

Tướng Đại nhân tiếng Phạm âm êm dịu như tiếng chim loan của Như Lai là do đời quá khứ nói năng nhu hòa, đối với mọi người, giữ gìn lời nói, lời lẽ đúng pháp, vô số người nghe lời nói ấy ai cũng vui vẻ.

Tướng Đại nhân đồng tử màu xanh biếc của Như Lai là do đời trước thường dùng mắt thương yêu nhìn mọi người.

Tướng Đại nhân đôi mắt như trăng mới mọc của Như Lai là do đời trước không hành thô bạo, tâm tánh hòa thuận.

Tướng Đại nhân lông trắng giữa chạng mày là do đời quá khứ khen ngợi ca tụng đức hạnh nhân tịnh của mọi người.

Tướng Đại nhân nhục kế tự nhiên trên đỉnh

Như Lai là do đời quá khứ kính phụng Hiền thánh, lễ bái tôn trưởng.

Tướng Đại nhân cơ thể mềm mại đẹp đẽ của Như Lai là do đời quá khứ tâm nghĩ việc kết tập tạng pháp.

Tướng Đại nhân hình màu vàng tía của Như Lai là do đời quá khứ bố thí nhiều y phục, giường, đồ nằm.

Tướng Đại nhân lông mọc khắp lỗ chân lông của Như Lai là do đời trước xa lìa chốn tụ tập ồn ào.

Tướng Đại nhân lông trên thân Như Lai xoay về phía phải là do đời trước tôn kính sư trưởng, nghe lời thiện hữu, cung kính làm theo.

Tướng Đại nhân tóc trên đầu màu xanh biếc của Như Lai là do đời trước thương xót chúng sinh, không dùng đao gậy làm hại họ.

Tướng Đại nhân thân thể đều đặn tròn trịa, không cong vẹo của Như Lai là do đời trước đã khuyến hóa, an ủi chúng sinh khiến tâm ý định tĩnh.

Tướng Đại nhân xương sống mắc nhau như dây xích, có chất chói sáng rực rỡ của Như Lai là do đời quá khứ vì các đấng Chánh giác mà tạo lập hình tượng, trùng tu chùa chiền, khuyến

người ly tán hòa hợp, ban bố sự không sợ hãi; khuyên người tranh tụng khiến hòa thuận.

Người nên biết, vào đời quá khứ, ta đã hành trì vô lượng các gốc đức không thể tính đếm. Như Lai đời trước đã phụng hành như thế do đó đã đạt được ba mươi hai tướng Đại nhân này.

Bảo Nữ bạch Đức Thế Tôn:

–Thật chưa từng có! Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thuở quá khứ Như Lai đã hành tạo gốc đức thật không ai sánh kịp cùng phân biệt, giảng nói pháp chư Phật.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như lời người nói, Như Lai đã phân biệt giảng thuyết pháp của chư Phật. Nếu có Bồ-tát được nghe về gốc đức. Thuở xưa, Như Lai đã gieo trồng và lời giảng dạy của chư Phật thì đạt được niềm vui vô tận lợi ích an lành, tức sẽ hướng về hạnh chân đế, đều có thể đạt đầy đủ pháp của chư Phật.

Khi Phật giảng nói phẩm pháp môn mười Lục, bốn điều không sợ, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật và ba mươi hai tướng Đại nhân của Như Lai thì trong mười phương thế giới, hiện đủ sáu thứ chấn động, ánh sáng bao trùm, chiếu khắp cõi Phật chẳng thể kể xiết. Vô

số loài chúng sinh đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng, hai vạn năm ngàn Bồ-tát đắc Pháp nhãn bất khởi, trăm ngàn chúng trời trên hư không rải hoa trời, đánh trống trời, tấu nhạc trời như đàn cầm, sáo, tiêu, đàn sắt, cất tiếng khen ngợi: “Người nào được nghe về mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, ba mươi hai tướng Đại nhân thì đạt công đức đầy đủ, không có tội lỗi, tin vui không nghi ngờ, hành đúng như lời dạy, thì ở trước đại chúng chư Thiên cũng như thế gian, gầm tiếng gầm của sư tử, giống như Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hôm nay ở trước thiên nhân gầm tiếng gầm của sư tử. Vì sao? Vì chánh điện này không bao giờ đưa đến cho kẻ thấp kém, thiếu đức tin, cho hàng Tiểu thừa. Người nào quay về với pháp thanh tịnh và tu theo, thì người ấy sẽ đạt được điều cốt yếu của kinh điện này nên thương kính, ưa thích, an vui hết mực.

## M

## Phẩm 10: HÀNH PHÁP

Khi ấy, Bảo Nữ bạch Thế Tôn:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thật chưa từng có! Như Lai đã giảng nói chánh điển của chư Phật với tất cả gốc đức ở đời quá khứ xa xưa. Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chỗ hành của Bồ-tát tuân tu kinh điển là hành pháp? Hay thay, bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói về hành pháp của Bồ-tát.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Chí tánh thanh tịnh là chỗ hành pháp của Bồ-tát; thân hữu bền vững là hành pháp; có sự nối tiếp ứng hợp là hành pháp; luôn luôn ban ân là hành pháp; nhẫn được sự hủy nhục là hành pháp; quy mạng mà không hề xao lãng là hành pháp; đối với người yếu kém, có thể nhẫn nhục là hành pháp; khó khăn đến nơi mà có thể bố thí là hành pháp; thương xót các loài là hành pháp; chí tánh thương yêu là hành pháp; cứu giúp người phạm giới là hành pháp; tư duy về kinh điển là hành pháp; thuận theo đạo giáo là hành pháp; ưa thích chánh điển là hành pháp; chăm sóc các kinh là hành pháp; theo sự vắng lặng là hành pháp; ưa ở một mình là hành pháp; không

chán chỗ thanh vắng là hành pháp; mong chỗ vắng vẻ là hành pháp; lìa chỗ đông đảo là hành pháp; bảo vệ chúng sinh là hành pháp; chỗ nhìn không tổn hại là hành pháp; chuyên tu tâm Từ là hành pháp; nhập vào đại Bi là hành pháp; hoan hỷ thọ pháp là hành pháp; quán chiếu thiên tư là pháp hành; làm sáng tỏ tâm đạo là pháp hành; khen pháp Đại thừa là pháp hành; trừ bỏ gánh nặng là hành pháp; tâm không khiếm nhược là hành pháp; tư duy biết đủ là hành pháp; bỏ xan tham đa dục là hành pháp; biết Hiền thánh có đủ đức mà ít lời là hành pháp; không tranh cãi, giành giật, oán giận, mà nhẫn nhục, nhân hòa là hành pháp; tin biết về nghiệp, tội phước báo ứng là hành pháp; tín, giới, vãng, thí, tàm (hỗ), sĩ (thẹn), trí tuệ, làm theo bảy Tài này là hành pháp; phụng kính tôn trưởng, thuận theo thiện hữu, luôn vâng theo là hành pháp; tâm thường khiêm tốn, cung thuận, tự hạ là hành pháp; không tự hủy mình, không chê người, không khen đức mình, che giấu công người là hành pháp; dứt bỏ trần dục, dứt bỏ sân giận, ngu si tăm tối, xa lìa kiêu mạn là hành pháp; oai nghi phép tắc, hành trì đầy đủ là hành pháp; khéo nghe kinh điển, hoan hỷ mừng vui là hành pháp; không xa rời Phật, dốc tin chánh

điển, kính theo Thánh chúng là hành pháp; bố thí, điều phục tâm, đạt trí tuệ, xuất gia, tịnh tu phạm hạnh là hành pháp; được lợi hay không có lợi, khen ngợi hay chê bai, có danh hay vô danh, khổ hay vui, không vì thế mà bị dao động, lấy lỗi lầm của thế gian làm pháp sở hữu là hành pháp; nếu gặp thân hữu hay oán địch, thăm hỏi người lớn tuổi thì sắc mặt luôn hòa vui không sâu khổ là hành pháp; không có chơi đùa, xa lìa chỗ tăm tối, không dua nịnh, không có tánh tà, không làm lỗi, gốc ngọn nơi tâm tánh đều thanh tịnh rốt ráo là hành pháp; hành bốn Nhiếp pháp, ban bố nhân ái, tài của và nhân từ đều hiện lợi lạc, tất cả dồn lại cứu giúp chúng sinh là hành pháp; trì pháp kiên cố là hành pháp; niệm Phật, niệm pháp, niệm Thánh chúng, niệm bố thí, niệm giữ giới cấm, niệm chú Thiên là hành pháp; Thí độ vô cực, giới, nhẫn, tinh tấn, nhất tâm, Trí tuệ độ vô cực là hành pháp; dùng phương tiện khéo léo, vì các Bồ-tát khuyến giúp tất cả trồng gốc đức là hành pháp; thân, khẩu, ý thanh tịnh, giữ mười điều thiện là hành pháp; vô thường, khổ, không, không có thân, không nhân, không ngã, không thọ, không mạng, tin hiểu như thế là hành pháp; phân biệt hạnh Không, kiến lập Vô

tướng, hiểu rõ Vô nguyện, ở trong ba cõi mà không đắm trước là hành pháp; tu theo Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác ý, mà vào con đường chính quán chiếu tịch tĩnh là hành pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Người hành pháp ấy, nghĩa là không có nhãn (mắt) cũng không nhãn hành, không sắc tướng hành, không có nhĩ hành, cũng không có thanh hành, không tướng hưởng hành, không tỷ hành, cũng không có hương hành, không tướng hương hành, không có thiệt hành, cũng không có vị hành, không tướng vị hành, không có thân hành, không có xúc hành, không tướng xúc hành, không có ý hành, cũng không có pháp hành, không tướng pháp hành, cũng không sắc hành, đó là hành pháp. Không sắc tướng hành, không sắc khổ tướng, không ngã sắc hành, không tịch sắc hành, đó là hành pháp. Chẳng không sắc hành, chẳng phải sắc hành vô tướng, đó là hành pháp. Chẳng phải sắc hành vô nguyện, chẳng phải sắc hành không tạo tác, cũng lại chẳng phải sắc hành vắng lặng, lại cũng chẳng phải sắc hành thanh tịnh, lại cũng chẳng phải sắc hành như thật, lại cũng chẳng phải sắc hành vô sinh, lại cũng chẳng phải sắc hành vô



khởi, lại cũng chẳng phải sắc hành vô trước, cũng chẳng phải sắc hành không cứu cánh, cũng chẳng phải sắc hành chân như, đó là hành pháp; thông dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành), thức hành cũng như thế, đó là hành pháp. Chẳng phải thức hành vô thường, chẳng phải thức hành khổ, chẳng phải thức hành vô ngã, chẳng phải thức hành vắng lặng, chẳng phải thức hành Không, chẳng phải thức hành Vô tướng, chẳng phải thức hành Vô nguyện, chẳng phải thức hành không tạo tác, lại cũng chẳng phải thức hành tĩnh lặng, lại cũng chẳng phải thức hành thanh tịnh, lại cũng chẳng phải thức hành xét đúng như thật, lại cũng chẳng phải thức hành vô sở sinh, lại cũng chẳng phải thức hành vô khởi, lại cũng chẳng phải thức hành vô trước, lại cũng chẳng phải thức hành cứu cánh tận cùng, lại cũng chẳng phải thức hành chân như, đó là hành pháp. Lại cũng chẳng phải thức hành quán không, lại cũng chẳng phải thức hành vô tướng, lại cũng chẳng phải thức hành vô nguyện, đó là hành pháp. Cũng chẳng phải bốn đại chủng hành, cũng chẳng phải các nhập hành, cũng chẳng phải cõi Dục, Sắc, Vô sắc hành, đó là hành pháp. Cũng chẳng phải hữu hành, cũng chẳng phải vô hành,

lại cũng không có hành, đó là hành pháp. Cũng chẳng phải đi đến, cũng chẳng phải chẳng hành, cũng không xử sở, cũng không chỗ trụ, đó là hành pháp. Không tâm ý thức hành, đó là hành pháp. Như vậy gọi là hành pháp. Nếu chôn hành không thấy, không nghe, không biết, đó là hành pháp. Nếu khiến cho không thân khẩu tâm hành đó là hành pháp. Nếu không hành pháp, không hành phi pháp đó là hành pháp. Nếu không hành cả hai, không hành gì hết đó là hành pháp. Không quá khứ hành, không tương lai hành, không hiện tại hành, đó là hành pháp. Không âm hành, không các đại chủng hành, không các nhập hành, đó là hành pháp. Không dục trần hành, không có kết hận, không có chỗ niệm, đó là hành pháp. Nếu không hợp hành, không tài nghiệp hành, không ngã, nhân, thọ mạng hành, thì không có chúng sinh. Nếu có chỗ thọ như hành đó là hành pháp. Nếu không phát khởi phân chia hành đó là hành pháp. Nếu không tôi, ta hành đó là hành pháp. Không đoạn diệt hành, không chấp thường, không hành đắc chỗ tốt cùng của các kiến, không dựa trung gian hành, đó là hành pháp. Chư pháp hoặc trụ hoặc không chỗ trụ, pháp xử ta, tôi ở chỗ tự nhiên, xử ấy là phi xử, là pháp

xứ thanh tịnh, tất cả pháp xứ đều không có xứ, rốt ráo gốc ngọn không phải không xứ, cho đến hoàn toàn không xứ. Tất cả các pháp không động, không chấp, không thể cùng tận, cũng không sở hữu, cũng không chỗ hành, cũng không đùa giỡn, cũng không nương tựa, cũng không không nương tựa, cũng không chỗ trú, cũng không chốn thọ. Đối với pháp ấy bậc Trí tuệ hiểu rõ thông suốt, tuệ không chỗ niệm gọi là Đế. Chân đế không gốc tức là tuệ pháp.

Này Bảo Nữ! Giả sử Bồ-tát hiểu rõ các pháp như thế, dù có vào trong sinh tử để khai hóa chúng sinh cũng không bị mất pháp giải thoát. Đó là Bồ-tát bình đẳng tạo pháp hành.

Khi Thế Tôn giảng nói pháp hành, có tám vạn Bồ-tát đạt được pháp nhẫn.

## M

### **Phẩm 11: KHÔNG THOÁI CHUYỂN**

Khi ấy, Bảo Nữ liền dùng mười ức trăm ngàn ngọc anh lạc quý giá dâng cúng Bậc Đại Thánh và thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nào phụng

trì tu theo pháp hành này thì có thể đạt đầy đủ hoàn toàn pháp Phật, như thế là được thọ ký ở đạo tràng của Phật, hàng phục chúng ma, oán địch, dùng ấn bất thoái chuyển để ấn chúng. Nên khởi quán như thế.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bảo Nữ:

–Cô đâu có thể biết ấn không thoái chuyển của các hạnh Bồ-tát mà để có thể ấn chúng!

Khi ấy, Bảo Nữ đáp lời Xá-lợi-phất bằng kệ tụng:

*Nhân giới và pháp giới  
Xét kỹ đều bình đẳng  
Biết cõi ấy không hai  
Là ấn không thoái chuyển.  
Chư Phật trong quá khứ  
Tương lai và hiện tại  
Pháp giới đều bình đẳng  
Thành tựu không thoái chuyển.  
Các cảnh giới hiện hữu  
Và cảnh giới vô vi  
Vắng lặng đạt nghĩa không  
Giác ngộ thành không thoái.  
Chân như không bến bờ  
Không đạt được giới hạn*

Nhất thời mà hiểu rõ  
Giác ngộ không thoái chuyển.  
Xem các pháp phương, tục  
Như chỗ hành hương đến  
Trí tuệ quán bình đẳng  
Giác ngộ không thoái chuyển.  
Như cảnh giới của ma  
Cảnh giới Phật bình đẳng  
Tương ứng cùng một loại  
Vì vậy ẩn thấy ẩn.  
Người có tâm nộ si  
Dục trần không giới hạn  
Hiểu rõ các tướng chấp  
Thấy rõ không thoái chuyển.  
Sinh tử và vô vi  
Đạo, giáo đều vắng lặng  
Đều hiểu nơi diệt độ  
Biết rõ không thoái chuyển.  
Năm ấm, đạo cũng thế  
Nếu phân biệt có hai  
Giống như hình ảnh huyễn  
Minh triết không suy tưởng.  
Người chấp bốn đại chủng  
Giống như côi hư không

Hiểu rõ không thể nắm  
Chân ấn mới là ấn.  
Giác nhãn tức là đạo  
Hiểu “không” không đắm vướng  
Nếu đạo nhãn như thế  
Bình đẳng trên bình đẳng.  
Các nhập đều như vậy  
Hư không luôn bình đẳng  
Nên biết rõ như thế  
Dùng ấn này thấy ấn.  
Điều chúng sinh nghĩ đến  
Nhất tâm thì biết hết  
Không có gì chướng ngại  
Vì vậy không thoái chuyển.  
Căn cơ của muôn loài  
Cao thấp hoặc trung bình  
Độ chúng đạt vô cực  
Thành tựu không thoái chuyển.  
Biện tài rất thông suốt  
Không dứt, không dừng nghỉ  
Trong ức kiếp đọc tụng  
Pháp ấy chẳng thể hết.  
Hư không có thể hết  
Gió có thể nắm bắt

Tuệ biện tài sáng suốt  
Không thể nào tận cùng.  
Hành Tổng trì như thế  
Thâu tóm tất cả pháp  
Danh đức chẳng trái tâm  
Nghe nhiều nhưng không mất.  
Mười phương chư Phật ấy  
Pháp Đạo sư đã thuyết  
Đều đạt được Tổng trì  
Tuệ tâm nhớ không quên.  
Ngàn kiếp trong quá khứ  
Được nghe pháp Đại thánh  
Thừa hỏi pháp chân đế  
Khéo học nơi Tổng trì.  
Các môn Tổng trì ấy  
Biện tài cũng như vậy  
Trí tuệ và các căn  
Đạt thành không thoái chuyển.  
Dùng không ấn các pháp  
Không đấm, không cứu độ  
Dùng ấn “ấn nơi không”  
Cho nên không thoái chuyển.  
Hư không ấn các pháp  
Thanh tịnh không sở hữu

Hiểu rõ chân lý này  
 Dùng ấn không thoái chuyển.  
 Các pháp nhân duyên không  
 Nhân duyên chỉ là hành  
 Nhân duyên nên chẳng thật  
 Thật tướng tất cả pháp.  
 Tướng các pháp như huyễn  
 Giống như tướng hư không  
 Dùng tướng ấy để ấn  
 Ấn vào không thoái chuyển.  
 Tất cả hạnh chúng sinh  
 Phép tắc của sắc thanh  
 Nhất thời hiện hữu khắp  
 Biết rõ không thoái chuyển.  
 Thí xả nhiều vô lượng  
 Công đức thường vô tận  
 Cúng dường cõi hư không  
 Nhất tâm chí thành lễ.  
 Giới cấm là vô thượng  
 Giữ mãi giới của Phật  
 Không hạn và không lượng  
 Ngang bằng với hư không.  
 Giới cấm của chúng sinh  
 Duyên giác, Học, Vô học



Và giới không thoái chuyển  
Mười sáu phần khó sánh.  
Nhẫn nhục đến cùng tận  
Tu theo vô sở sinh  
Thành tựu nhẫn nhục ấy  
Đạt thành không thoái chuyển.  
Tinh tấn không giới hạn  
Phương tiện không thể cùng  
Làm an vui chúng sinh  
Tinh tấn là Đại tiên.  
Thường chuyên chí tu định  
Không loạn, khéo cẩn thận  
Thấy hết tất cả pháp  
Định Tam-muội Vô tránh.  
Đạt trí tuệ vô ngại  
Trừ sạch chỗ kiến chấp.  
Được hạnh quý của Phật  
Khiến thành tựu tịnh độ.  
Tuệ đạt Độ vô cực  
Khéo học nơi thiện quyền.  
Dùng Phật ấn để ấn  
Tu tập nơi đạo hạnh.  
Hạnh ấy chẳng thể biết  
Chỉ tánh trị chỗ nào.

Chứa hạnh nhiều vô lượng  
Khai hóa cho chúng sinh.  
Chư Thanh văn, Duyên giác  
Tất cả ma, dị học.  
Chẳng thế nào biết được  
Nẻo hành của Đại nhân.  
Không đả trước các hành  
Định thân tức cảm ứng  
Rõ “không” không sở hữu  
Giảng chỗ đạt hưng khởi.  
Vị lai và quá khứ  
Thị hiện hình tượng Phật  
Ngồi nơi cội Bồ-đề  
Rồi chuyển bánh xe pháp.  
Hiện khắp các quốc độ  
Diện kiến mười phương Phật.  
Ví như vàng nhật nguyệt  
Du hành trên hư không.  
Thị hiện vào diệt độ  
Tin ưa theo Đại thừa  
Không trái với ấn ấy  
Ấn ấy không thoái chuyển.  
Vô hạn như hư không  
Trí tuệ khắp như thế

*Giáo pháp không thoái chuyển  
Đạo như vậy hiển rõ.*

Bấy giờ, khi Bảo Nữ nói tụng về án không thoái chuyển này rồi, thế giới tam thiên đại thiên đều chấn động, năm ngàn BỒ-tát đắc ấn thọ ký không thoái chuyển. Thế Tôn khen Bảo Nữ:

–Hay thay! Hay thay! Người có thể diễn nói về án không thoái chuyển của BỒ-tát một cách thông suốt như thế.

M

## Phẩm 12: ĐẠI THỪA

Bấy giờ, Hiền giả Tu-bồ-đề bạch với Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Nay như vị Bảo Nữ này do án không thoái chuyển mà thấy ấn, không còn nghi ngờ gì, mới có thể đạt được biện tài thượng diệu như thế. Nếu không vậy thì không dựa vào đâu để giảng thuyết pháp sâu xa dường ấy.

Phật nói:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Đúng như lời Hiền

giả nói! Bảo Nữ này nhờ ấn không thoái chuyển mà thấy ấn, do đạt pháp nhãn mới vào được hạnh Đại thừa này.

Khi ấy, Bảo Nữ tiến tới trước, hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại thừa là gì?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đại thừa là thừa rộng lớn vì an ủi vô về tất cả mọi loài chúng sinh; không bị ngăn che, vì hiển bày các đức và trí tuệ đặc biệt; là thừa lia cầu uest vì dứt bỏ các việc phiền não tăm tối; là thừa chiếu khắp, vì là tướng của tất cả pháp môn giải thoát; là thừa chói sáng vì không tham đắm ái dục; là thừa tùy duyên vì giải thoát mọi chướng ngại; là thừa thanh tịnh vì giữ gìn phẩm giới; là thừa khéo trụ bình đẳng vì thận trọng hộ trì phẩm định; là thừa vô lậu vì tuyên chọn phẩm tuệ; là thừa giải thoát vì soi chiếu phẩm giải; là thừa thị hiện tất cả pháp bình đẳng vì hiểu rõ phẩm độ tri kiến; là thừa không tiến thoái vì gồm thâm mười Lục; là thừa không sợ hãi vì gồm tiếng gầm của sư tử về bốn điều không sợ; là thừa lia nơi chốn, không chỗ đi đến vì thâm nhận mười tám pháp Bất cộng thù thắng của chư Phật; là thừa bình đẳng cùng khắp vì bình đẳng thực hành tâm Từ bi với

chúng sinh; là thừa vô hại vì dùng chánh pháp chế ngự tất cả các học thuyết ngoại đạo; là thừa tiêu trừ vì hàng phục tất cả ma và quyến thuộc của chúng; là thừa tịch diệt vì trừ diệt phiền não là thừa hàng phục giáo hóa vì hàng phục Âm ma; là thừa lià giới hạn vì vượt khỏi Tử ma; là thừa thù thắng vì dứt bỏ Thiên ma; là thừa giàu có vì đầy đủ Thí độ vô cực; là thừa vô nhiệt vì đầy đủ Giới độ vô cực; là thừa bỏ oán địch vì đầy đủ Nhẫn độ vô cực; là thừa kiên cố không hoại diệt vì đầy đủ Tấn độ vô cực; là thừa đoạn trừ tất cả các tội lỗi một cách tự tại vì lià tâm che lấp; là thừa tu hành vì đầy đủ Tịch tĩnh độ vô cực; tất cả thiện đức, tất cả trí huệ, pháp thế tục, pháp vượt thế tục, nếu gặp thừa này thì đạt đầy đủ Trí độ vô cực; là thừa tùy theo hạnh nguyện hành hóa khắp vì đầy đủ Phương tiện độ vô cực; là thừa đến mà không đến vì hướng đến diệt độ; là thừa đưa về chỗ an lành vì kiến lập tám con đường chánh; là thừa chỗ đến không nơi chốn vì tuân tu, phụng hành quán chiếu tịch tĩnh; là thừa đầy đủ chí nguyện, căn lực, giác ý, tất cả các ma và các Dị học đều không nhìn ra dấu vết; là thừa có bốn thần túc vì có thể hiện bày khắp các cõi Phật; là thừa an trú Thánh đế, có khả năng bình đẳng siêu vượt

vì dứt trừ tất cả pháp bất thiện, tu theo các pháp hạnh thiện đức; là thừa khéo tu cẩn thận về ý chỉ vì không có nội oán; là thừa không chấp trước nơi ba cõi vì phụng hành vô lậu; là thừa không tham đắm pháp hữu vi nơi các cõi vì đạt được cảnh giới vô vi sáng tỏ; là thừa không bỏ tâm đạo, ngự trụ điều thiện vì không ưa tuệ nơi hành của tất cả Thanh văn, Duyên giác; là thừa siêu việt vì có thể hành dụng vô kiến đảnh; là thừa trang nghiêm vì thành tựu mọi công đức; là thừa chọn lựa chí tánh của chúng sinh vì đạt trí tuệ rốt ráo; là thừa xiển dương pháp môn vì có thể tế lễ không trái nghịch; là thừa nhất vị vì Phật tuệ bình đẳng; là thừa có âm thanh to lớn vì mười phương đều nghe; là thừa tất cả chư Thiên đều kính lễ vì khéo tu tập; là thừa mà Thích, Phạm, Tứ vương đều khen ngợi vì đức vô lượng; là thừa mà người xan tham có thể bỏ thí vì đứng đầu; là thừa nếu có phạm giới cấm cũng ban bố giới vì là Đại thừa; là thừa hành nhẫn nhục với tâm mang sân giận vì không có tâm gia hại chúng sinh; là thừa người lười biếng thi hành tinh tấn vì mặc áo giáp kiên cố chưa từng xả bỏ; là thừa người tâm tán loạn hành thiền định vì khiến tâm định tĩnh, hành động nhân từ; là thừa người tà trí hành chánh

tuệ vì nghe nhiều hiểu rộng; là thừa dứt trừ khổ hoạn, ban sự an ổn cho chúng sinh vì không tạo tác tất cả ác. Thánh đạo của Phật được biểu hiện bằng trí không chướng ngại, bằng tuệ không gì bằng ở trên tất cả các thừa, vì vậy gọi là Đại thừa.

Khi Phật giảng thuyết về nghĩa Đại thừa này, có một vạn hai ngàn người phát đạo ý Chánh chân vô thượng, cũng nói:

–Chúng con cũng sẽ nương vào Đại thừa ấy, khiến vô số loài người, chúng sinh đều được đứng vững trong Đại thừa này.

Khi ấy, Bảo Nữ bạch Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Đại thừa này có con đường trở ngại nào mà không chóng quay về nơi các thông tuệ?

Phật bảo Bảo Nữ:

–Người hành Đại thừa có ba mươi hai đường hiểm trở ngại; vì sự hiểm trở này mà không chóng đạt được các thông tuệ. Những gì là ba mươi hai? Đó là:

1. Ưa thừa Thanh văn.
2. Thích thừa Duyên giác.
3. Cầu chỗ Thích, Phạm.
4. Tham đắm vào chỗ thọ sinh mà tu phạm

hạnh.

5. Chuyên một gốc đức, nói là sở hữu của ta.

6. Nếu được của cải vật báu thì xan tham luyến tiếc.

7. Dùng tâm thiên lệch, bè nhóm mà bố thí cho chúng sinh.

8. Xem thường giới cấm.

9. Không tâm đạo chuyên tinh tu hành.

10. Việc tạo sân hận cho là danh tiếng.

11. Tâm ý bỏ bê buông thả.

12. Để tâm giống ruồi.

13. Không cầu nghe nhiều.

14. Không quán sát việc làm.

15. Kiêu căng tự đại.

16. Không thể làm thanh tịnh thân, khẩu, tâm hành.

17. Không hộ trì chánh pháp.

18. Phản bội ơn thầy.

19. Dứt bỏ bốn ơn.

20. Lìa pháp cốt yếu, vững chắc.

21. Làm quen với bạn ác.

22. Theo các ám, cái.

23. Chẳng khuyến trợ đạo.



24. Theo nghĩa gốc bất thiện.

25. Đã phát đạo ý mà không có phương tiện thiện xảo.

26. Không đem sự ân cần tán dương Tam bảo.

27. Ghét các Bồ-tát.

28. Chưa từng nghe pháp, hay nghe rồi lại hủy báng.

29. Không biết việc ma.

30. Học tập sách thế tục.

31. Không chăm khuyến hóa chúng sinh.

32. Nhàm chán sinh tử.

Đó là ba mươi hai việc chống trái Đại thừa, rơi vào đường hiểm; đã rơi vào đó thì không thể mau chóng thành tựu các thông tuệ.

Lại nữa, Bảo Nữ! Người học công đức, oai thần của Đại thừa vì thừa này mà rơi vào đường hiểm. Vì sao? Vì họ đối với thừa này có uế trước nơi hữu vi; không ngang với tâm vóc của Đại thừa nên rơi vào đường hiểm. Nếu họ dùng đức vô vi và hành thừa đúng tâm cỡ là Đại thừa thì công đức phát khởi lên. Nếu chấp vào thừa ấy, đối với tâm Như Lai không thuận theo tất cả phiền não nên đối với Đại thừa này là rơi vào đường hiểm. Đối với thừa này, họ đắm trước sự

giác ngộ, công đức, danh xưng của Như Lai, đức của Đại thừa như thế là rơi vào đường hiểm. Vì vậy, này Bảo Nữ! Bỏ-tát Đại thừa nên bỏ pháp nơi thừa ưa thích phiền não, dùng pháp đó để đạt đến Đại thừa thanh tịnh; phải huân tập pháp này, tư duy phụng hành, ứng hợp với sự rộng lớn ấy. Do pháp nào mà đạt đến Đại thừa thanh tịnh? Có ba mươi hai pháp đạt đến Đại thừa thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai? Đối với các chúng sinh không mời thỉnh mà thân thiện; đạt chân đế cứu cánh là vì người; chí tánh kiên cường, tu theo các đức hạnh, hành không chán mệt, thành tựu công đức; tâm không rối loạn, chí tánh thanh tịnh; thân ấy thanh tịnh thì oai nghi phép tắc không hề tương nghĩ nữa; lời nói thanh tịnh ngôn hành hợp nhau; tâm ấy thanh tịnh vì không bỏ đạo tâm; bố thí thanh tịnh vì không mong báo đáp; giới hạnh trong sạch vì giữ gìn điều ngăn cấm; nhẫn thanh tịnh vì không tiếc thân mạng; tinh tấn thanh tịnh vì đầy đủ mười Lực, Vô úy; thiên định thanh tịnh vì tất cả phiền não không xen lẫn; trí tuệ thanh tịnh vì dứt trừ tất cả chướng ngại; tâm thanh tịnh vì hàng phục tất cả chúng ma; hạnh kiên cố vì cứu độ các sự cầu xin; ghi nhớ bốn ơn vì không bỏ chúng sinh; cung kính Phật vì hộ trì

chánh pháp; vì không mệt mỏi, lười biếng nên có thể hành trì đầy đủ pháp đạo phẩm; nghe không nhàm chán vì gồm đủ Thánh trí; người hoan hỷ càng trở nên thù thắng vì không kiêu mạn; khéo lắng nghe không lơ đãng, có thể đạt đến vô kiến đỉnh; đối với tất cả pháp không tranh cãi, duyên báo ứng và nơi chốn nhận biết đều hòa thuận; không nghèo thiếu vì thấu được bảy thứ tài sản; sở dĩ không nghèo là do tự tại; đức tuệ thành tựu, không mất thần thông; diệt phiền não của chúng sinh, thành tựu định tịch nhiên; tuệ giải của Như Lai biến hóa, quán chiếu đầy đủ; thấy ba cửa giải thoát mở bày, tu theo Không, Vô tướng, Vô nguyện; bên trong an nhiên, khiến các chúng sinh phân biệt hiểu rõ về tuệ vắng lặng; hưng phát hết trí tuệ, pháp nhãn bất khởi; tu hành tất cả các pháp yếu, được thọ ký.

Phật nói với Bảo Nữ:

—Đó là ba mươi hai pháp đạt đến Đại thừa thanh tịnh.

Khi nói phẩm ba mươi hai pháp sự này, có bảy vạn hai ngàn trời và người đều phát đạo ý Chánh chân vô thượng, một vạn hai ngàn Bồ-tát được pháp nhãn bất khởi. Trăm vạn chúng trời

trên hư không tán thán khen ngợi, rải hoa trời, trỗi các kỹ nhạc, tất cả đều đồng thanh cất tiếng ca tụng:

–Có ai nghe được sự ca ngợi danh xưng công đức của Đại thừa này, thì chúng sinh đó sẽ được hộ trì, kiến lập công đức của chư Phật. Còn ai nghe, hết lòng tin ưa và về sau thọ trì, xem kỹ, phụng hành thì vượt công đức này.

## M

### Phẩm 13: CHỨC LUY

Khi ấy, Thiên đế Thích, Thiên vương Phạm Nhân Tích, bốn đại Thiên vương đồng bạch Đức Thế Tôn:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thật chưa từng có! Chỉ Thế Tôn mới có thể khéo nói ý nghĩa thâm diệu thích hợp. Giảng nói kinh điển này, dẫn dắt tạo lợi ích rất nhiều, diệt các âm cái và các phiền não hóa độ các thuyết trái nghịch, dẫn dắt, chỉ bày chánh nghĩa, hàng phục ma oán, trừ bỏ các học thuyết khác của ngoại đạo, thâm gồm tất cả pháp chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì vậy chúng con sẽ thọ trì,

tụng đọc, giảng thuyết pháp điển này. Nếu các pháp sư lãnh thọ phụng hành kinh này thì chúng con sẽ cung kính chấp tay; hoặc tại nhà vị ấy, chép trên tre lụa, ban bố xa gần cho chư Thiên, Long thần và Kiên-đạp-hòa... Nếu ai tin kinh này và muốn phụng trì thì sẽ khiến cho sự ăn mặc của người ấy dồi dào không hết; còn người không ưa thích, nhưng xem xét và che chở thì sẽ khiến cho thọ nhận vững chắc, rồi làm cho họ không xâm phạm pháp sư, không tạo quấy nhiễu.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên đế Thích, Phạm thiên Nhân Tịch, bốn đại Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Chư nhân giả! Chư vị mới là những người nhằm ủng hộ pháp sư. Chư nhân giả đã hiểu rõ chí nguyện rồi nên có thể ủng hộ pháp sư, đó chính là ủng hộ chánh pháp. Đã ủng hộ chánh pháp tức là ủng hộ tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Ông hãy nhận kinh điển Bảo Nữ sở vấn chánh pháp này, thọ trì, đọc tụng vì người khác giảng nói. Giả sử Bồ-tát ở trong trăm ngàn kiếp hành bố thí, nhân nhục và có Bồ-tát nắm giữ kinh pháp này, miêng đọc tụng, vì người khác

diễn nói, kiến lập đại Bi, muốn độ chúng sinh, đầy đủ đại Từ, tư duy kinh pháp, trụ nơi nhân nhục thì phước đức của vị này đạt được hơn phước đức vị trước và nhanh chóng quay về Đại thừa.

Hiền giả A-nan bạch Thế Tôn:

–Con sẽ phụng thọ kinh này. Cúi xin Đại Thánh cho biết kinh pháp này tên là gì và phụng hành như thế nào?

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Kinh pháp này tên là Môn Phẩm Thông Tỏ Thấu Đạt Về Nghĩa Luật Nói Chân Đế, hãy theo đây mà thọ trì! Lại có tên là Thuyết Giảng Về Vô Lượng Công Đức Nơi Việc Phát Tâm, hãy nên thọ trì! Như Lai phân biệt các tướng mười Lực, bốn Điều không sợ, mười tám pháp Bất cộng chư Phật, ngay khi ấy, các Bồ-tát tu theo pháp hạnh, nói về ân không thoái chuyển luân, giảng diễn Đại thừa, phụng trì pháp ấy và những vị có mặt trong pháp hội khi Bảo Nữ thừa hỏi cũng đều phụng trì.

Này Hiền giả A-nan! Nếu ông phụng trì phẩm pháp môn này, vì người giảng nói thì sẽ đạt được vô lượng công đức và ánh sáng pháp của các pháp, tức là vì chúng sinh mà kiến lập

Phật sự. Vì sao? Vì đó là pháp cứu cánh của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại.

Phật nói như thế rồi, Bảo Nữ, Hiền giả Anan, tất cả chúng hội, chư Thiên dân chúng, A-tu-luân, người nơi thế gian nghe kinh, ai cũng hoan hỷ.







**SỐ 400**

**KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI  
VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN**

*Hán dịch: Đời Triệu Tống, Sa-môn Duy Tịnh.*

**QUYỂN 1**

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn trú trong cung của Đại Bồ-tát, là đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng, là cảnh giới thần thông của Như Lai. Đạo tràng ấy là do oai thần của Như Lai kiến lập, tích tập thắng phước trang nghiêm rộng lớn, viên mãn phước trí, diệu hạnh rộng lớn, hiện chuyển tất cả phước báo thù thắng của pháp Phật, hiện bày vô biên năng lực thần biến gia trì của Như Lai, khéo vào cảnh giới đại trí vô ngại. Tất cả người trông thấy đều sinh sự mừng vui khôn xiết, nhập hạnh niệm tuệ, vận hành khắp cả diệu trí bất động; ở trong vô biên

kiếp, tu tập vô lượng công đức. Đức Phật Thế Tôn hiện chứng đạo bình đẳng chánh giác các pháp, chuyên pháp luân màu nhiệm, có thể khéo điều phục vô biên học chúng, đối với các pháp đã đạt tự tại lớn, khéo biết tâm ý và căn tánh của mọi chúng sinh, đã có thể đạt đến giải thoát tối thượng, khéo đoạn trừ tất cả chủng tử tập khí, chứng đắc pháp không gì đặc, ngộ, thân Phật khinh an.

Khi ấy, Đức Thế Tôn cùng với chúng đại Bí-sô sáu trăm tám mươi vạn người hội đủ, đều trụ nơi chân tâm, đoạn trừ tất cả thứ phiền não tích chứa, đều là các vị Pháp vương tử của Như Lai, có năng lực phát sinh pháp hạnh vô sở đắc sâu xa, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi đầy đủ, làm ruộng phước lớn, đầy đủ chánh trí. Lại có vô lượng, vô số các chúng Đại Bồ-tát không thể nghĩ bàn, không thể so sánh, không thể nói hết, không nói hết được, tất cả đều đạt trí nhãn Bồ-tát vô sở đắc, đã vượt qua quả vị quán đảnh của Bồ-tát, có khả năng hiển bày diệu dụng thần thông của Bồ-tát ở địa vị vô gia hạnh, đắc Đà-la-ni Vô tận và các môn Đà-la-ni; được tự tại trong Tam-ma-địa Thủ-lăng-nghiêm vương của các Bồ-tát, tất cả chúng sinh đều mừng vui

mong được thấy; đã chứng đắc các sự hiểu biết vô ngại, xuất sinh hạnh không phát khởi tỏ ngộ của Bồ-tát, thâm tâm an trú nơi chốn trang nghiêm thù thắng. Tên của các vị là Đại Bồ-tát Vô Tận Tạng, Đại Bồ-tát Vô Lượng Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Duyên Quán, Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Đại Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ, Đại Bồ-tát Vô Đoạn Biện Tài, Đại Bồ-tát Vô Trước Vô Úy Tích, Đại Bồ-tát Tất Cánh Nghĩa Tuệ. Có vô lượng vô số, chẳng thể nghĩ bàn, không thể sánh kịp, chẳng thể nói hết, nói chẳng thể hết các chúng Đại Bồ-tát như thế, đều cùng tụ hội.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng quả vị Bồ-tát hạnh, nên theo phương tiện xuất sinh pháp môn vô chướng ngại là chánh pháp sâu xa dùng để trang nghiêm nơi đạo các Bồ-tát, thành tựu tất cả pháp Phật với lực vô úy trí hạnh chân thật, nhập môn ấn Tổng trì tự tại tối thượng của tất cả pháp, nhập môn vô ngại giải, quyết định xuất sinh cảnh giới của diệu Trí đại thần thông, hiển bày tất cả pháp luân không thoái chuyển, thấu hết các thừa, trụ lý bình đẳng, nhập vào tánh không phân biệt của pháp giới tùy thuận căn tánh, ý thích của chúng sinh mà mở bày diễn

thuyết, tùy theo đó nhận biết rõ chánh pháp chân thật quyết định, phá bỏ các cảnh ma, dùng lý pháp vững chắc sâu xa để dứt trừ tất cả tri kiến phiền não, nhập vào tuệ không vướng mắc, tuyên thuyết trí phương tiện khéo léo, hồi hướng rộng khắp, nhập vào tánh trí bình đẳng của tất cả chư Phật, dùng pháp môn gia trì không ngại, như thật, quyết định nêu bày các pháp, đôi với không phân biệt, chẳng phải không phân biệt đều nhập vào bình đẳng, hiểu rõ pháp duyên sinh, tích tập vô lượng phước trí diệu hạnh; thân, lời, tâm Phật trang nghiêm bình đẳng, nhân đó mà biết tất cả tuệ môn vô tận như niệm, tuệ, hạnh... đem lý bốn Thánh đế, hiển bày pháp của thừa Thanh văn, dùng trí hiểu rõ về thân tâm, làm rõ pháp của thừa Duyên giác, dùng quán đánh đặc Nhất thiết trí, hiển bày pháp Đại thừa, nhập vào lý tự tại của tất cả pháp, xuất sinh công đức vô biên của Như Lai. Vì vậy Như Lai khai mở, diễn nói, nêu bày biểu hiện, phân biệt giải thích rõ ràng thông suốt.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn sắp giảng nói pháp quyết định rất sâu xa rộng lớn như vậy, bỗng nhiên trong tam thiên đại thiên thế giới này, nước dâng tràn ngập giống như biển cả, dưới

thì đến mặt đất, trên thì đến đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng. Lại như khi kiếp hoại thủy tai xuất hiện, tất cả tam thiên đại thiên thế giới, nước dâng đầy ắp, dưới đến thủy luân, minh mông như biển, nay ở đây nước lớn cũng giống như thế. Tuy tam thiên đại thiên thế giới này, nước dâng tràn đầy như vậy, nhưng trong đó các quốc độ, thành ấp làng xóm và dân chúng đều không bị tổn hại, cũng không bị trở ngại. Và bốn châu lớn trong cõi Diêm-phù-đề, cho đến biển cả, núi Tu-di..., hết thảy cung điện của chư Thiên thuộc Dục giới đều không bị hủy hoại hay chướng ngại mảy may. Trước tiên hiện tượng như thế rồi, sau đó, ở trong cơn hồng thủy ấy xuất hiện vô số trăm ngàn hoa sen vĩ đại. Hoa ấy cao lớn, thân bằng lưu ly, cành bằng đế thanh, lá bằng vàng Diêm-phù-đàn, tua bằng tạng bảo cát tường, đài bằng mã não, chân châu quán quanh. Mỗi hoa lại có vô số ức trăm ngàn cánh, cánh ấy rộng một câu-lô-xá. Những hoa sen này từ nơi đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng, vọt hiện trên hư không, cao một cây Đa-la, tất cả đại chúng đều ngồi trên hoa sen. Trong hoa sen ấy, tùy theo màu sắc của hoa mà phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp vô lượng vô số cõi Phật ở mười phương khiến

tất cả đại chúng trong pháp hội vui mừng cho là điều chưa từng có, chấp tay cung kính, đều nói:

–Nay hiện tướng lành hy hữu như thế, có lẽ Đức Thế Tôn sẽ giảng nói pháp mầu?

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị, thấy việc thần biến lớn lao như thế, liền từ chỗ ngồi trên đài hoa sen, đứng dậy bày áo vai phải, gối phải chằm đất, chấp tay hướng đến Phật, cung kính đánh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì hôm nay, trước hết hiện ra tướng lạ, tức trong tam thiên đại thiên thế giới này, nước lớn dâng tràn, cuộn cuộn như biển, rồi lại hiện ra vô số ức trăm ngàn hoa sen to lớn.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ xưa nay con chưa được nghe, chưa được thấy thần biến vĩ đại ít có như thế. Xin Phật giảng nói cho.

Phật bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Từ Thị nên biết! Ở phương dưới, cách cõi Phật này hơn ức triệu trăm ngàn cõi Phật không thể nói hết, nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới tên là Vô lượng công đức bảo vô cấu thù diệu trang nghiêm, cõi ấy có Phật hiệu là Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh

Giác, hiện đang trụ ở đó thuyết pháp giáo hóa. Nơi ấy có Bồ-tát tên là Hải Ý cùng với các chúng Đại Bồ-tát vượt ngoài tính toán, tất cả cùng đến thế giới Ta-bà này, để chiêm ngưỡng lễ bái, cung kính cúng dường Như Lai. Lại nữa, đối với pháp ta giảng nói, họ có điều thưa hỏi. Vì lý do đó, nên hiện bày tướng lành này.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hải Ý ở cách đây quá xa, vì sao Đức Thế Tôn nói Bồ-tát kia có thể nghe Phật thuyết pháp nơi hội này?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Như ông bây giờ ở trước ta, nghe ta giảng nói chánh pháp, Bồ-tát Hải Ý tuy ở thế giới kia nhưng có thể nghe pháp ta nói, cũng giống như thế.

Này Xá-lợi Tử! Lại như ông hiện tại thấy ta và các đại chúng, Bồ-tát Hải Ý kia có thể thấy ta và đại chúng, cũng giống như thế.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có trí lực thần thông chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát Hải Ý ấy, ở nơi cõi nước rất xa có thể dùng mắt không chướng ngại thấy rõ cảnh tượng ở đây, dùng tai không chướng ngại nghe rõ âm

thanh nơi cõi này.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người được nghe về công đức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của các Đại Bồ-tát tức không ai là không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Tôn giả Xá-lợi Tử nói như thế, có hai vạn bốn ngàn Thiên tử đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý cùng các chúng Đại Bồ-tát, số lượng vượt quá sự tính toán, cung kính vây quanh, đồng thời chiêm ngưỡng Đức Phật Thế Tôn Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông Như Lai rồi, liền lãnh thọ lời dạy, nương nơi sức thần thông của đức Như Lai kia và thần thông đã thành tựu không gia hạnh của Bồ-tát, trong khoảng một niệm, một nháy mắt, ẩn phục thân tướng nơi thế giới kia, tức thì ngay trong đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng ở thế giới Ta-bà này vọt hiện trên không trung, cao một cây đa-la, an nhiên ngồi vào trong tòa sư tử trên đài hoa sen cao lớn. Các Bồ-tát khác cũng đều ngồi vào tòa trên đài hoa sen. Trong vô số vô lượng các cõi Phật ở thế giới phương dưới, lại có vô lượng vô số chúng Bồ-tát đi theo Bồ-tát Hải Ý để đến nghe pháp.



Khi ấy, trong đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng có tất cả chúng Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới tụ hội đến, đều ngồi nơi tòa trên đài hoa sen, chung quanh có đầy đủ điều kỳ diệu đặc biệt, tất cả các đại chúng đến dự, tâm đều hoan hỷ, đều được thanh tịnh, tán thán là việc chưa từng có, chấp tay đánh lễ chư Bồ-tát kia.

Bồ-tát Hải Ý dùng các hoa thắng diệu trong thế giới Trang nghiêm thù diệu vô cầu vô lượng công đức bảo kia, hoa ấy tên là Vô ưu thích duyệt ái lạc hỷ kiến, rộng một câu-lô-xá; hoa có vô số trăm ngàn cánh để cúng dường Như Lai một cách ứng hợp các Bồ-tát, tất cả trông thấy tâm đều dứt hết cấu uế, thiện căn từ đời trước đều được thanh tịnh. Các chúng hội đó đều sinh hoan hỷ, ưa thích. Hoa có ánh sáng, lại có mùi thơm thượng diệu. Ở trước Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát dùng các loại hoa bậc nhất cúng dường xong, lại tung rải hoa tươi đẹp to lớn, mỗi mỗi hoa lớn bảy người, rải khắp tràn ngập đạo tràng Đại bảo trang nghiêm, tất cả đại chúng đều đạt được vị thiên duyệt Ly sinh hỷ lạc. Trong hư không, tự nhiên các loại tiếng trống vang lên, phát ra âm thanh khả ái, mọi người nghe đều

được niềm vui vi diệu của thiên định.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý làm các việc cúng dường như thế rồi, từ trên không hạ xuống, đầu mặt sát đất lễ chân Đức Thế Tôn, vòng quanh bên phải bảy vòng, chấp tay cung kính đứng yên trước Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông gởi lời thăm hỏi Như Lai Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, ít bệnh, ít phiền não, đi đứng nhẹ nhàng, sức khỏe được nhiều an lạc, được an vui chăng?

Khi ấy, tất cả Bồ-tát cùng đi đều từ trên không hạ xuống, đầu mặt đánh lễ chân Phật xong, vòng quanh bên phải bảy vòng rồi thấy đều về lại chỗ ngồi.

Bấy giờ, nơi tam thiên thế giới này, có Đại Phạm vương tên là Đại Bi Tư Duy hiện ở tại cõi Phạm thế nơi bốn đại châu an ổn không lo, bỗng nhiên thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới này, nước lớn tràn ngập, cuộn cuộn như biển, lại có vô số trăm ngàn hoa sen to lớn, cao rộng xuất hiện với đủ loại tướng thù thắng và tại đạo tràng Đại bảo trang nghiêm kia có vô số Bồ-tát đầy khắp. Thấy hiện tượng ấy rồi Đại Phạm vương liền nghĩ: “Kiếp hỏa chưa có tướng hoại thiêu

đốt thì đâu có nước lớn đầy khắp. Như vậy thì do duyên có gì? Chẳng lẽ là do thần lực của Như Lai? Nay ta nên đến hỏi Phật Thế Tôn về tướng hy hữu này là do nhân duyên gì.”

Khi ấy, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tu Duy nghĩ như thế rồi, liền cùng sáu vạn tám ngàn Phạm chúng, rời khỏi cõi Phạm, cung kính vây quanh, đến trước Thế Tôn ở đạo tràng Đại bảo trang nghiêm tối thắng, đứng trong hư không, cúi mình chấp tay đánh lễ Thế Tôn và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà nay tam thiên đại thiên thế giới này, nước lớn tràn ngập, cuộn cuộn như biển? Lại có vô số trăm ngàn hoa sen to lớn xuất hiện? Và các Bồ-tát đại sĩ đều ngồi trên tòa hoa sen, nhưng tất cả cõi nước, thành ấp, xóm làng, dân chúng và bốn đại châu ở cõi Diêm-phù-đề, các cung trời thuộc Dục giới cho đến biển lớn, Tu-di, các núi trong tam đại thiên thế giới này đều không bị tổn hại và cũng không có chướng ngại? Những hiện tượng như thế rất là ít có. Đây là do nhân duyên gì? Hay là thần lực gì? Xin Thế Tôn vì con mà diễn nói.

Bấy giờ, Phật bảo Phạm thiên Đại Bi Tu

Duy:

–Đại Phạm nên biết! Ở thế giới phương dưới, có một cõi Phật, tên là Vô lượng công đức bảo vô cầu thù diệu trang nghiêm, Đức Phật Thế Tôn cõi đó hiệu là Như Lai Hải Thắng Trì Tuệ Du Hý Xuất Cao Thần Thông. Cõi đó hiện có Bồ-tát tên là Hải Ý cùng với các chúng Đại Bồ-tát đông đảo vượt ngoài sự tính đếm, vân tập đến thế giới Ta-bà để chiêm ngưỡng, lễ bái, cung kính cúng dường ta. Lại ở trong pháp hội rộng lớn hôm nay có điều thưa hỏi. Đó là diệu lực thần thông của Bồ-tát kia nên ở thế giới này, trước hiện ra điềm lành như thế.

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong pháp hội đại tập này đã có chánh pháp, nay còn giảng nói gì nữa?

Phật nói:

–Này Phạm thiên! Cảnh giới chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ biện tài và sức oai thần của Như Lai cũng thể hạn lượng. Ông thấy Như Lai im lặng chớ cho là không nói. Ta thường vì các Bồ-tát từ mười phương thế giới đến mà tuyên nói chánh pháp quyết định một cách rộng rãi.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư

Duy lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật nói việc hiện thân biến ấy là do Đại Bồ-tát Hải Ý, vị ấy là ai vậy?

Phật nói:

–Này Đại phạm! Nay trong pháp hội này có hoa sen lớn, rộng mười do-tuần. Nơi hoa có đài, trên đài lại có tòa Sư tử trang hoàng bằng các báu. Trong tòa có một vị Bồ-tát Đại sĩ ngồi trên đó, thân sắc vàng ròng, tướng hảo đoan nghiêm, chỉ trừ Như Lai, ngoài ra thân tướng của các Bồ-tát khác đều bị thâm tóm theo sắc tướng đó, có vô số ngàn chúng Bồ-tát vây quanh đánh lễ, ông có thấy không?

Đáp:

–Đã thấy!

Phật bảo:

–Này Đại phạm! Vị có tướng thân thông viên mãn như thế chính là Bồ-tát Hải Ý.

Khi ấy, Phạm thiên Đại Bi Tư Duy mới hướng về Bồ-tát Hải Ý cung kính đánh lễ, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh được nghe tên của Bồ-tát Hải Ý như thế, nên biết người ấy tức đạt được điều lợi ích, tốt đẹp lớn. Hôm nay, con được nghe tên của vị Đại sĩ Bồ-

tát này, được trông thấy sắc tướng của Bồ-tát như thế thật rất vui mừng, nhanh chóng được lợi ích tốt đẹp.

Phạm thiên lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp hội đại tập này sẽ tồn tại lâu dài như thế nào?

Phật nói:

–Này Đại phạm! Nay chánh pháp này, tùy theo thọ mạng dài hay ngắn của Phật mà tồn tại. Sau khi Phật Niết-bàn, có các Bồ-tát, đối với chánh pháp này, thọ trì đọc tụng, rộng vì mọi người mở bày diễn nói. Vì sao? Này Đại phạm! Vì chư Phật, Bồ-tát có trong thế gian đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ đây mà ra.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý nương vào thần lực của Phật, vì khắp tất cả chúng sinh hoan hỷ trong pháp hội này và vì Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy đã khởi tâm kính tín, lại vì trang nghiêm chánh pháp ở đây, cũng vì hiển bày diệu lực trí tuệ biện tài của mình, nên tức khắc, Bồ-tát ấy cùng với hoa sen cao lớn và tòa Sư tử kia đều vọt lên hư không, cao bảy cây Đa-la, rồi ở trên không nói kệ:

*Phương dưới, quá vô số cõi nước  
Có cõi Phật tên Công đức nghiêm*

*Phật hiệu Hải Thắng Thần Thông  
Tuệ*

*Hiện ở nơi ấy làm hóa chủ.*

*Cõi ấy, các đức đều tròn đủ*

*Bồ-tát an trú không lo sợ*

*Pháp môn Phật Như Lai kia nói*

*Chúng ta nghe rồi đều thọ trì.*

*Cho nên chúng ta đến cõi ấy*

*Chiêm ngưỡng, kính lễ Bạc Thập*

*Lực*

*Các Bồ-tát ấy đến nơi này*

*Đều thăm hỏi Phật Đại Ngưu*

*Vương.*

*Nay con đánh lễ Pháp vương rồi*

*Cũng lễ Phật đại trí khó sánh*

*Chỗ nên cúng dường theo đó làm*

*Cúng dường khắp hết Phật Chánh*

*Giác.*

*Thường quán thân Phật sắc vô sắc*

*Lìa thọ lìa hành cũng lìa thức*

*Ba thứ nhận lãnh này cũng không*

*Trong đó trong lặng thường thanh*

*tịnh.*

*Nếu không sắc tướng và vẻ đẹp*

*Đó là chánh quán Phật Thế Tôn*

*Tuệ nhân thanh tịnh chiếu Pháp  
thân*

*Mới thấy nghĩa chân thật vô cầu.*

*Với pháp, không thủ cũng không xả*

*Không ngã, không ngã sở nhị biên*

*An trú nội nhập tánh tịch nhiên*

*Dứt trừ mọi chấp thủ ngoài tâm.*

*Phân biệt hữu, vô, lìa phân biệt*

*Tâm ấy vắng lặng như hư không*

*Là luôn cùng dường chư Thế Tôn*

*Nơi cờ chánh pháp khéo kiến lập.*

*Nếu quán các pháp giống như huyễn*

*Trong đó, cho nhận đều là không*

*Tuy biết tạo tác vốn không có*

*Cũng không lìa bỏ nơi các pháp.*

*Mà không quyết định câu Bô-đề*

*Lại không quyết định trụ sinh tử*

*Không tâm xan tham, không người*

*thí*

*Xa lìa lỗi lầm trong bố thí.*

*Dừng nghĩ, điều tịch thân ngữ tâm*

*Hành theo ba nghiệp không bức nã*

*Trừ các phiền não, dứt thiêu đốt*

*Trí sáng, các căn thường tịch tĩnh.*

*Tuy biết Bô-đề vô sở đắc*



Chẳng bỏ chúng sinh trụ vô ngã  
Để độ các chúng sinh phá giới  
Trì giới hạnh rộng lớn thanh tịnh.  
Hiểu rõ tánh sát-na các pháp  
Cũng không bị các cảnh phá hoại  
Trong tâm vắng lặng như hư không  
Quán ngoài thế gian giống như  
huyễn.  
Dù cắt thân thể ra từng mảnh  
Cũng không khởi lên tâm sân hận  
Cho đến ngồi cây thành Bồ-đề  
Quyết giữ hạnh nhân Phật đã dạy.  
Thường quán pháp như trăng đáy  
nước  
Như bọt, như huyễn, như sóng nắng  
Hiểu rõ không “thọ” cũng không  
“nhân”  
Và cũng không Ma-noa-phạ-ca.  
Bồ-đề chúng sinh tuy “vô đắc”  
Vì lợi tha nên cầu Bồ-đề  
Nếu nghe lý này, sợ chẳng sinh  
Trong ấy luôn phát hạnh tinh tấn.  
Nếu thường nơi tâm không chấp  
trước  
Đối với ngoại cảnh không sinh chán

Biết được tâm hành của chúng sinh  
 Ở trong ba đời tùy thuận chuyển.  
 Khiến các chúng ma chẳng thể biết  
 Tâm sở hành tùy chỗ biến chuyển  
 Đến bờ bên kia khéo trụ tâm  
 Viên mãn thiên định, tuệ thần thông.  
 Con nghe pháp chư Phật đã nói  
 Tùy theo chỗ nghe thường thọ trì  
 Dù trải qua trong vô biên kiếp  
 Biện tài của Phật không cùng tận.  
 Lại ở trong tất cả Phật pháp  
 Chúng sinh không đọa, cũng không  
 đắm  
 Đủ tạng trí tuệ năng lực quý  
 Bạc vắng lặng, tự tại ba cõi.  
 Người đến, chỗ đến đều xa lìa  
 Trong đó, không đến cũng không đi  
 Tùy tâm sở hành của chúng sinh  
 Chỗ đến không trú, cũng không  
 động.  
 Tuy đến bờ kia đủ các đức  
 Đối với các đức không chấp tướng  
 Thích-ca Đại Nguru Vương tuyệt vời  
 Vì vậy nay con xin đánh lễ.  
 Như mặt trời trong lành tỏa chiếu

Làm mờ ánh sáng các vì sao  
 Lại như ánh sáng của kiếp hỏa  
 Trên đến Phạm thế, dưới tới đất.  
 Lại như núi chúa lớn Tu-di  
 Giữ đất cũng như giữ các núi  
 Trong hào tướng Ngưu Vương  
 Thích-ca  
 Quang minh tối thắng vượt tam giới.  
 Tất cả chúng Bồ-tát mười phương  
 Đều từ trong trăm cõi Phật đến  
 Chiêm ngưỡng sắc tướng oai quang  
 Phật  
 Tất cả đều sinh vui mừng lớn.  
 Tùy theo ý nguyện tâm chúng sinh  
 Như Lai đều vì họ khai thị  
 Con biết đại oai thần Như Lai  
 Nên từ nước con đến cõi này.  
 Phật dùng một âm diễn nói pháp  
 Tùy loại chúng sinh đều biết rõ  
 Cho đến tiếng chúng sinh sai khác  
 Như Lai tùy nghi vì họ nói.  
 Tất cả chúng sinh, ý sai biệt  
 Như cát như bụi còn tính được  
 Âm thanh vi diệu của Mâu-ni  
 Ngang bằng hư không, không thể

*tính.*

*Hư không, không thể lường ranh giới*

*Chúng sinh không thể biết hết số*

*Cho đến sinh tử trong đời trước*

*Cũng lại không thể biết hạn lượng.*

*Biên giới hư không, số chúng sinh*

*Sinh tử đời trước còn thể biết*

*Cảnh giới định tuệ của chư Phật*

*Rốt ráo không thể biết phần nhỏ.*

*Chúng sinh vô lượng đều quy mạng*

*Ngũ vương, pháp chủ Bạc tôn quý*

*Nhiều kiếp chuyên tu, trang nghiêm*

*đức*

*Biên vực sắc tướng không sánh*

*được.*

*Phật ta đủ sức oai thần lớn*

*Biết khắp sự tin hiểu chúng sinh*

*Đáng hy hữu này gặp khó biết*

*Đánh lễ Bạc khéo độ các cõi.*



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 2

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý nói kệ như thế rồi, từ trên không hạ xuống, hướng về Phật chấp tay cung kính đánh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu Đức Thế Tôn cho phép, con mới dám hỏi.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này thiện nam! Ông cứ hỏi tự nhiên. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tùy theo từng điều nghi vấn đều có thể tuyên bày diễn nói khiến cho tâm ông khai mở.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây, con nghe có các Bồ-tát tự nói pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ẩn. Nếu có Đại Bồ-tát trụ Tam-ma-địa này thì có thể mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vậy Bồ-tát nên làm thế nào để đạt được pháp môn

Tam-ma-địa Tịnh ấn như thế? Lại dùng hành tướng gì mà gọi là tự thuyết? Thế nào là Tịnh ấn? Làm sao có thể được nhập vào cửa của cảnh giới ấy? Lại nữa, các BỒ-tát, nếu được nghe Tam-ma-địa ấy rồi thì làm thế nào để mau chóng chứng quả vị giác ngộ cao tốt? Cúi xin Thế Tôn vì con mà thuyết.

Phật bảo Đại BỒ-tát Hải Ý:

–Hay thay, hay thay! BỒ-tát Đại sĩ! Điều nghi vấn ấy của ông rất có ý nghĩa. Nay thiện nam! Ông nên khởi tâm chuyên nhất, vững chãi, lắng nghe và thọ trì. Nay ta vì ông diễn nói. Nếu các BỒ-tát nào đạt được Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết ấy thì có thể mau chóng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

BỒ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Khi ấy, BỒ-tát Hải Ý vâng lời lắng nghe.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nếu có BỒ-tát đối với các căn lành, phát khởi, chuyên cần tinh tấn, tâm thiện đầy đủ, trụ nơi tự chánh định, thì ở trong sinh tử có thể dùng lợi căn chứa nhóm các điều thiện, được Thiện tri thức thân nhận, oai thần của chư Phật kiến lập, năng lực, nhân duyên đầy đủ, sẽ

thường gần gũi chư Phật Thế Tôn, tôn trọng cung kính, dùng hương hoa vi diệu, hương xoa, hương bột, vòng hoa, y phục, lọng báu, cờ, phướn, nhiều màu để cúng dường. Nếu lại thấy tướng đầy đủ của chư Phật Như Lai, hoặc nghe ngôn từ mỹ diệu của chánh pháp, hoặc thấy các thứ thanh tịnh viên mãn, lại được nghe trí vô ngại, hoặc thấy thần cảnh trí thông của Phật, hoặc thấy các việc biến hóa để điều phục chúng sinh của Như Lai, hoặc thần biến dạy bảo, hoặc khen ngợi thần biến, thấy như thế rồi, thì ở chỗ chúng sinh thường dùng tâm đại Bi, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khởi đại tinh tấn, siêng cầu pháp thiện, đối với Nhất thiết trí, tâm không quên mất, dùng hạnh tương ưng làm cho tâm ban đầu thanh tịnh; tâm ban đầu đã thanh tịnh rồi, liền đắc Tam-ma-địa thanh tịnh ấy.

Này Hải Ý! Ví như ngọc báu đại ma-ni, trao nơi người khéo giữa ngọc báu, người ấy khéo léo gò sữa, lại mài giữa cho trong sáng, đến khi ngọc báu ấy được trong suốt rồi, người làm ngọc kia liền tự nói: “Ngọc ma-ni báu này đã loại trừ các cấu bẩn, bỏ các tỳ vết đây là ngọc báu đại ma-ni trong suốt, các bậc có trí đều ưa

thích”.

Này Hải Ý! Từ chúng tánh Bồ-tát phát ra tâm báu Nhất thiết trí, cũng giống như thế, vì cuối cùng có thể thành tựu quả vị giác ngộ cao tột. Do Bồ-tát ấy, trước hết vì thiện căn từ đời trước và hiện tại nghe pháp thiện rồi dùng để tôi luyện tâm báu Nhất thiết trí ấy cho đến khi thành báu, trừ bỏ các pháp hư giả nơi tâm, xa lìa tội lỗi. Chư Phật Thế Tôn ở mười phương ba đời đều quý mến nên Bồ-tát ấy mới có thể tự nói đạt được pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ẩn.

Này Hải Ý! Lại như ngọc báu đại ma-ni trong suốt vượt lên tánh chất của chín loại báu khác. Những gì là chín?

1. Tánh chất vàng.
2. Tánh chất bạc.
3. Tánh chất pha-đề-ca.
4. Tánh chất phệ-lưu-ly.
5. Tánh chất mã não.
6. Tánh chất san hô.
7. Tánh chất xích châu.
8. Tánh chất bảo kê tát lê.
9. Tánh chất tạng bảo cát tường.

Vượt lên chín chất báu như thế, mới gọi là ngọc báu đại ma-ni sáng ngời, trong suốt vừa ý,



tối thắng vô giá, là vật Chuyển luân thánh vương thọ dụng chứ chẳng phải là vật các vua khác thọ dụng. Lại nữa, ngọc báu đại ma-ni có ánh sáng diệu kỳ, các loại ánh sáng khác cũng chẳng sánh kịp.

Này Hải Ý! Tâm báu Nhất thiết trí của các Bồ-tát cũng lại như thế, có thể siêu vượt chín chủng tánh quý báu khác. Những gì là chín?

1. Tánh báu tốt của tánh dị sinh (phàm phu).
2. Tánh quý báu của bậc Tùy tín hành.
3. Tánh quý báu của bậc Tùy pháp hành.
4. Tánh báu Vô tướng hành.
5. Tánh báu Tu-đà-hoàn.
6. Tánh báu Tư-đà-hàm.
7. Tánh báu A-na-hàm.
8. Tánh báu A-la-hán.
9. Tánh báu Duyên giác.

Siêu vượt chín tánh báu như thế mới gọi tánh báu tâm đại Bi sâu xa kiên cố thứ mười tất cả chư Phật cùng gia trì. Bồ-tát tôi luyện như thế sẽ phát sinh tâm báu Nhất thiết trí. Khi vượt trên tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác nên có thể chiếu soi chủng tử tương tục của tất cả chúng sinh.

Này Hải Ý! Lại như ngọc báu đại ma-ni

chân thật có thể chịu đựng sự mài giũa, mặc tình đập ép, khoan dùi cũng không sút mẻ. Ngọc báu ma-ni kia đối với thế gian có tác dụng tốt, làm các việc phước cho chúng sinh. Bò-tát trồng các căn lành đã lâu cũng giống như thế. Khi vị ấy phát tâm báu Nhất thiết trí thì chịu đựng mọi sự va chạm phá hoại, xuyên tạc, tạo chướng ngại cũng không suy suyễn, đó là tâm báu chân thật, lìa các lỗi lầm, tâm báu Nhất thiết trí đó có thể vì tất cả chúng sinh làm lợi ích lớn.

Lại nữa, Hải Ý! Làm thế nào để có thể tôi luyện tâm báu Nhất thiết trí? Đó là, trước phải tu đủ ba tịnh giới, mười nghiệp thiện; tâm Từ tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa nên dùng tâm thanh tịnh quán xem tất cả chúng sinh; vì tâm Bi tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa, nên tùy theo các chúng sinh làm việc gì đều đến giúp đỡ; vì tâm Hỷ tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa, nên tất cả chúng sinh có các pháp thiện đều vì họ mà làm cho thành tựu; vì tâm Xả tùy chúng sinh mà chuyển hóa, nên đối với tất cả chúng sinh không làm tổn hại; vì không đua nịnh, dối trá nên tâm chánh trực; vì không lười biếng nên đối với việc lợi ích, tâm luôn siêng làm; vì tâm tự tại nên có thể phát khởi tất

cả thiện căn, được chánh niệm, chánh tri; vì khéo điều phục tâm nên tâm ung dung; vì thường ít ham muốn nên có thể tu các công đức Đầu-đà; vì có thể khéo nuôi dưỡng, phát sinh biết đủ nên không đoạn Thánh chủng; vì đối với Tôn sư, Thánh hiền, không sinh tâm xem thường, mà luôn phát khởi sự khiêm tốn, cung kính nên tâm an định; vì lìa ngã mạn và tăng thượng mạn, không ô trược loạn động nên tâm thanh tịnh; vì không ý lại nên luôn tu hành; vì không chê bai người khác nên có thể bảo hộ chúng sinh; vì lìa tăng thượng mạn nên có thể gần gũi chánh pháp, nhận lãnh thuốc pháp; vì đối với các nghĩa có thể thấu rõ nên làm người cầu pháp; vì đối với các pháp, lúc đầu còn cạn sau sâu rộng tăng dần nên có thể đầy đủ pháp dục; vì tu hạnh không tranh cãi nên thường được pháp lạc; vì xa lìa phi pháp nên thường xuyên cầu chánh pháp; vì đối với Tam bảo luôn biết hổ thẹn nên thường không dứt lòng tin trong sạch; vì tin vào nghiệp báo nên đối với tất cả pháp thiện đều tác ý như lý; vì tu hạnh chân chánh nên đối với dáng vẻ oai nghi luôn ẩn tàng tịch tĩnh; vì tâm không cao ngạo nên thường nhu hòa; vì siêng hành thiền định nên xa lìa trạo cử; vì khéo an trú tuệ nên không chê,

không khen; vì an nhiên bất động nên tâm như núi chúa; vì luôn rời bỏ các sự ngăn cách cao thấp nên tâm như đất; vì trong ý thanh tịnh nên tâm như nước; vì không có tướng sai khác nên tâm như lửa; vì không dính mắc nên tâm như gió; vì vi diệu không cấu bần nên tâm như hư không; vì độc câu xuất gia nên tâm có thể khiến cho Phật nhãn vĩnh viễn không mất; vì thân thường lìa bỏ nên ưa tu hạnh vắng lặng; vì tâm luôn xa dứt nên thường hành chánh pháp; vì đối với các việc làm không bị cảnh trần chi phối nên nói lời chân thật; vì thệ nguyện soi sáng nên có thể làm như lời nói; vì không bị phiền não lôi kéo nên tâm thường thanh tịnh; vì rốt ráo không bị phá hoại nên có thể tu tập tịnh giới, cho đến vì còn lo sợ tội nhỏ nên đối với giới không hề thiếu sót hủy hoại; vì chẳng cầu sinh thiên nên đối với giới không dứt; vì giữ hạnh thuần nhất trong trắng nên giới không ô nhiễm; vì luôn gần gũi Thiên tri thức nên được khai mở đạo đại Bồ-đề; vì mắt thanh tịnh nên được ánh sáng vô ngại; vì tai thanh tịnh nên được âm thanh vô ngại; vì mũi thanh tịnh nên được mùi thơm vô ngại; vì lưỡi thanh tịnh nên được vị vô ngại; vì thân thanh tịnh nên được xúc vô ngại; vì ý thanh tịnh nên được pháp vô

ngại.

Lại nữa, này BỒ-tát Hải Ý! Nếu người muốn lìa sự ràng buộc của tham thì cần phải thường tu quán Bất tịnh; muốn lìa sự ràng buộc của sân thì tu quán tâm Từ; muốn lìa sự ràng buộc của si thì tu quán Duyên sinh; muốn trừ năm sự ngăn che thì quán kỹ năm Căn; muốn nhỏ các chướng thì làm thanh tịnh năm Lục; vì muốn dứt các phiền não hiện khởi nên ở nơi đạo xuất ly thường phải thanh tịnh; vì tu chánh hạnh nên có thể xa lìa sự sợ hãi, tham, sân, si, mạn...; vì tâm không keo kiệt nên có thể hành pháp thí; vì không tiếc rẻ, gồm thâu, nên có thể hành tài thí; vì tâm đại Bồ-đề thường kiên cố nên không ưa pháp của thừa khác; vì nội tâm vắng lặng nên các căn ẩn mật; vì ngoại cảnh vắng lặng nên khéo quán xét các lầm lỗi; vì ở trong sinh tử thường sợ hãi, nên không tạo các tội; vì tâm không mệt mỏi nên chứa nhóm thiện căn mà không biết đủ; vì vượt qua bốn dòng chảy nên thường khéo tu tập thuyên pháp Đại thừa; vì khiến cho chúng sinh đạt đến bờ kia nên khéo làm cầu đường. BỒ-tát thường dùng tâm không lười biếng, thoái thất, dẫn dắt các chúng sinh ra khỏi bùn lầy sinh tử, đưa đến chỗ an ổn.

Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát tu tập đủ các hành tướng như thế thì liền đắc hạnh bồ thí viên mãn, cũng có thể đắc hạnh trì giới thanh tịnh. Đây là tâm báu Nhất thiết trí khéo tu sửa mà Bồ-tát đã phát.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại ý nghĩa trên bằng bài tụng:

*Trước phải giữ thân ngữ tâm tốt  
Phòng hộ bằng mười nghiệp thanh  
tịnh  
Tâm từ quán xem các chúng sinh  
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.  
Tâm bi giúp đỡ việc của người  
Tâm hỷ mừng người khác thành  
công  
Tâm xả chẳng hại các chúng sinh  
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.  
Không nịnh, không dối, tâm thường  
chánh  
Dừng tội, thường tu việc lợi ích  
Thâm tâm tăng trưởng các thiện căn  
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.  
Tâm tự tại nên nghĩ chánh tri  
Khéo điều phục tâm, tâm ung dung  
Thiếu dục là nhân tu Đầu-đà*

Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.  
 Vui đủ khéo hành nơi dòng Thánh  
 Lại thường cung kính bậc Tôn sư  
 Không bao giờ sinh tâm khinh rẻ  
 Ngã mạn, tà mạn đều xa lìa  
 Tâm định, không khởi tăng thượng  
 mạn  
 Vì không trước loạn, tâm thanh tịnh  
 Không ý mình nên tự biết rõ  
 Không chê người nên được người  
 giúp.  
 Gần gũi thâm sâu thuốc diệu pháp  
 Là tăng thượng mạn trị các bệnh  
 Mong pháp gọi là người cầu pháp  
 Siêng cầu pháp mới đủ pháp lực.  
 Tu hạnh không tranh là mộ pháp  
 Là phi pháp nên luôn cầu pháp  
 Chẳng hoại Tam bảo đủ tín tâm  
 Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.  
 Với pháp bất thiện, tâm xấu hổ  
 Đối các Như Lai, khởi tâm thẹn  
 Đây đủ hổ thẹn hộ các căn  
 Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.  
 Hiểu rõ nghiệp báo, việc làm tốt  
 Tin hiểu không đắm tâm thiên chấp

Với pháp duyên sinh không chống  
trái

Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.

Khéo giữ oai nghi tu chánh hạnh

Tâm không cao ngạo, thường nhu  
hòa

Trạo cử chẳng sinh, tu chánh hạnh

Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.

Khéo trú tuệ nên không khen, chê

Người thấy an nhiên như núi chúa

Bền vững với nguyện, không thoái  
tâm

Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.

Khổ vui bất động, tâm như đất

Ý trong như nước, lắng câu bản

Tâm như lửa, không sinh tướng khác

Tâm như gió thổi không vương mắc.

Tâm như hư không đẹp, trong sạch

Cần cầu xuất gia Phật nhãn sáng

Thân xa lìa, tâm tu vắng lặng

Tâm xa lìa, thường nương chánh  
pháp.

Làm việc thường nói lời chân thật

Làm như lời nói, thệ nguyện sáng

Thanh tịnh, không hề bị cấu nhiễm



Vì không phá hủy, tu giới hạnh.  
Nơi giới không khuyết cũng không  
hoại  
Tội nhỏ bị phạm, tâm rất sợ  
Giữ giới cũng không cầu sinh Thiên  
Giới thường trong trắng, không ô  
trước.  
Thường hay gần gũi Thiện tri thức  
Đều vì khai sáng tâm Bồ-đề  
Ánh sáng suốt thông chiếu thế gian  
Đều do đạt được mắt thanh tịnh.  
Người trí tùy nghe các thứ âm  
Chẳng sinh mừng vui, chẳng sinh  
chán  
Tất cả âm thanh rõ nghĩa “vô”  
Là do đạt được mắt thanh tịnh.  
Mùi hương, lưởi vị đều như thế  
Thân xúc, ý pháp cũng như vậy  
Xúc chạm cao thấp, tưởng chẳng  
sinh  
Đều do đạt được căn thanh tịnh.  
Muốn lìa tham nhiễm và sân si  
Nên tu tâm Từ, quán bất tịnh  
Lại khéo léo tu pháp duyên sinh  
Đó là ngọc sáng Nhất thiết trí.

*Nếu muốn trừ bỏ năm triền cái  
 Cần phải khéo léo quán năm Căn  
 Muốn dứt buộc ràng của các  
 chương*

*Khéo an trú năm Lục thanh tịnh.  
 Biết đạo xuất ly trừ chương ngại  
 Xa lìa không chắc, trụ bền chắc  
 Luôn siêng tu tập bốn Niệm xứ  
 Với chánh đoạn, thân tức cũng vậy.  
 Lại thường tăng tiến bảy Giác phần  
 Cũng lại tiến tu tám Thánh đạo  
 Không tham, không sân, không sợ  
 hãi*

*Khéo giữ các căn lìa sân kết.  
 Không keo kiệt thường hành pháp  
 thí*

*Không sinh tiếc nuối, ái hộ tâm  
 Của cải không gom thường bố thí  
 Tâm Bồ-đề ấy nay thành tựu.  
 Với của báu không mong thu lấy  
 Không bỏ Bồ-đề, chẳng cầu báo  
 Thân tóm chúng sinh nên thường  
 hành*

*Bố thí, Ái ngữ, Lợi, Đồng sự.  
 Đối với tâm Bồ-đề không bỏ*

Cũng không mền ưa các thừa khác  
Quán pháp môn công đức Như Lai  
Tâm vững chắc như núi Tu-di.  
Nội tâm vắng lặng biết lỗi mình  
Ngoài hộ người khác, chịu chê trách  
Trong các việc làm là làm lỗi  
Vì sợ sinh tử, chẳng tạo tội.  
Siêng hành pháp thiện không biếng  
lười  
Nghiêm tịnh cõi Phật chẳng mệt mỏi  
Hộ pháp chẳng sinh tâm giám sát  
Độ thoát chúng sinh không thoái  
đọa.  
Thường siêng tu bố thuyên đại pháp  
Cứu vớt biển sinh tử bốn loài  
Lại làm cầu, bè đưa chúng sinh  
Đẫn đến Niết-bàn, nơi an lạc.  
Vớt chúng sinh ra khỏi bùn sâu  
Đưa đến nơi sạch sẽ, không sợ  
Chúng sinh sợ hãi, ban an ủi  
Tự độ, độ tha đến bờ kia.  
Nếu đời pháp này khéo thành tựu  
Tức là Bồ-tát không còn sợ  
Vị ấy thường tịnh tâm Bồ-đề  
Các bản phiền não không thể nhiễm.

*Hư không không bản, còn thể nhiễm  
 Hư không không dấu còn thể thấy  
 Tâm Bồ-đề không nhiễm phiền não  
 Tự tánh xưa nay thường thanh tịnh.*

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát đối với tâm báu Nhất thiết trí đã phát ấy có thể nhận lãnh sự bức bách phá tan? Còn thế nào gọi là hành tướng phá hoại, bức bách? Nay Hải Ý! Nếu Bồ-tát này đối với tâm báu Nhất thiết trí ấy, hoặc có người phá giới bất mãn, hoặc các ma, hoặc đệ tử của ma, hoặc dựa vào sức thủ lãnh nơi cung ma, hoặc sứ giả của ma cố đến quấy nhiễu, não loạn, khiêu khích, lung lạc, đánh đập thì ngay khi ấy Bồ-tát giữ vững tâm Bồ-đề, không để cho hủy hoại, lại cũng không hủy hoại lòng đại Bi tinh tấn độ thoát tất cả chúng sinh, lại cũng không tiêu tan sức khuyến trợ, hộ trì để hạt giống Tam bảo không đoạn, không dứt; lại cũng không hủy hoại tất cả thiện căn đã siêng năng tu hành tích tập trong pháp Phật; lại cũng không hủy hoại sự thành tựu tướng hảo, nên tu hành, tích tập hạnh phước; lại cũng không hủy hoại sự nghiêm tịnh cõi Phật nên dũng lực tăng tiến; lại cũng chẳng hủy hoại sự hộ trì chánh pháp nên không tiếc thân

mạng; lại cũng không hủy hoại sự độ thoát khắp các chúng sinh nên không đắm vào cái vui của mình. Nếu Bồ-tát có đầy đủ tâm sâu xa như thế, khởi ý như thế, mới có thể ở chỗ các chúng sinh kia, hoặc bị kẻ sân giận đánh đập, nhục mạ, chê bai thì khi ấy, Bồ-tát đều có thể nhận chịu; hoặc bị tất cả chúng sinh phá hoại, bức bách cũng đều chịu đựng, vì Bồ-tát ấy cứu độ khắp tất cả chúng sinh, không mệt mỏi, không biếng lười, không thối chí, không buông xuôi, luôn tăng cường sức mạnh, quyết khởi tinh tấn, hết sức chịu khổ, thu giữ tâm ý. Nếu có tha nhân cố đến gây sân giận thì khi ấy Bồ-tát không dùng sân giận đáp trả. Họ đến đánh, ném, hoặc phá phách, thì lúc đó Bồ-tát không đáp trả mà nghĩ thế này: Ta nay nên khoác áo giáp nhẫn nhục Đại thừa. Vì sao? Vì pháp Đại thừa này rất trái ngược với thế gian. Chúng sinh ở thế gian thuận theo dòng sinh tử, còn pháp Đại thừa của ta thì ngược dòng sinh tử. Chúng sinh thế gian mâu thuẫn với nhau, pháp Đại thừa của ta làm cho chúng sinh dứt trừ mâu thuẫn. Chúng sinh nơi thế gian nổi giận bưng bưng, pháp Đại thừa của ta tăng cường sức nhẫn. Chúng sinh ở thế gian lừa dối lẫn nhau, pháp Đại thừa của ta khiến tuệ tâm của các

chúng sinh viên mãn. Lại, ở thế gian, hoặc có chúng sinh đi đến mười phương, cầm nắm gậy gộc, đuổi theo Bồ-tát đến khắp mọi nơi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm; hoặc thấy có người phát tâm đại Bồ-đề, hoặc có người tu tâm bố thí, hoặc có người tu tâm trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến hoặc nghe người phát một tâm thiện, thì sẽ theo người ấy ở bất cứ nơi đâu, cắt đứt thân vị ấy ra từng mảnh giống như lá táo. Bồ-tát dù gặp những việc như vậy, đều có thể nhẫn chịu. Lại nếu tất cả chúng sinh trong thế gian đều khởi sân giận thốt ra lời ác chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát đối với các chúng sinh đó, tâm chẳng móng khởi mảy may kích động. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ: Nay thân này của ta, ở trong vô lượng, vô số sinh tử, từ trước đến nay trải qua các cõi không việc gì là không làm, hoặc ở địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ, hoặc ở súc sinh..., cho đến nay đây ở trong loài người đam mê ăn uống, thọ hưởng các dục, nghe điều phi pháp, đuổi tìm gian khổ, nuôi dưỡng tà mạng, nhiều loại bức bách đối với thân mình đều hoàn toàn vô ích. Tuy mong cầu nhiều điều nhưng chẳng lợi mình, cũng không lợi người. Vì vậy, nên từ nay cho đến trong sinh tử đời sau, giả sử tất cả

chúng sinh cắt xẻo thân ta ra từng mảnh, ta thà chịu đựng các khổ chứ không bao giờ xả bỏ tâm Nhất thiết trí, lại cũng không xả bỏ tất cả chúng sinh, lại cũng không xả bỏ các pháp diệu thiện. Vì sao? Vì nay thân này của ta bị nhiều thứ khổ não bức bách, hủy hoại, so với nỗi khổ phải chịu ở trong địa ngục thì không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, cho đến một phần trong vô lượng vô số phần. Vì vậy, nên ta ở trong pháp Phật, vĩnh viễn không bỏ, lại cũng không bỏ tâm đại Bi độ thoát chúng sinh hữu duyên. Vì sao? Vì như Phật đã dạy, tất cả pháp thiện có nhiều chướng nạn. Chúng sinh thế gian phần nhiều đối với pháp bất thiện thì luôn trợ giúp, còn ít ai thường trợ giúp các pháp thiện. Vì vậy ta nay ở trong pháp thiện phát khởi siêng năng tinh tấn hỗ trợ tu tập, chứ chẳng phải ở trong pháp bất thiện mà trợ lực. Do đó, ta đối với tất cả chúng sinh sân giận... đều có thể chịu đựng. Nếu các chúng sinh theo ta gây sự thì ta liền thi hành sự đối trị: Nếu có chúng sinh khởi sân hận và ganh ghét giận dữ ta, thì ta liền ban cho họ pháp nhẫn nhục. Vì ta ban cho họ pháp nhẫn nhục rồi, thì sức nhẫn hiện ra nên đối với họ, ta thà bỏ thân mạng chứ không bao giờ nổi sân. Vì vậy, nếu Bồ-tát tu như thế thì

đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không khó. Nếu khi ấy, mà khởi sự sân giận thì Bồ-tát phải nghĩ nhớ: “Ta khởi pháp đoạn sân”. Pháp đoạn đó thế nào? Đó là, nếu ưa thích thân, hoặc lệ thuộc thân, hoặc chấp trước thân, nếu có những pháp như vậy đều phải xả bỏ xa lìa, do luôn luôn xả bỏ, thân như thế nên sân hận không khởi.

Này Bồ-tát Hải Ý! Nếu đối với các pháp như thế, luôn khéo tư duy, siêng năng tu tập thì liền có thể chịu đựng tất cả sự bức bách của chúng sinh mà đối với tâm Nhất thiết trí không hoại, không mất.

Hải Ý nên biết! Chịu đựng sự bức bách có ba thứ.

1. Chịu đựng sự bức bách về thân.
2. Chịu đựng sự bức bách về lời nói.
3. Chịu đựng sự bức bách về tâm.





## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 3

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể chịu đựng sự bức bách về thân? Nghĩa là nếu Bồ-tát gặp khi thân phần sắp đoạn hoại thì Bồ-tát phải y theo pháp quán sát các chúng sinh khác. Lại nữa, nếu Bồ-tát có đầy đủ phương tiện khéo léo thì có thể tu hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật. Những hành tướng nào gọi là phương tiện khéo léo để Bồ-tát tu tập viên mãn sáu Ba-la-mật? Nghĩa là Bồ-tát khi thấy thân mình sắp bị đoạn hoại thì không tiếc thân ấy, từ bỏ thân ấy, cũng không ưa thích, như thế tức là có thể tu Thí ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm đại Từ không bỏ họ, như thế tức là có thể tu Giới ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, Bồ-tát vì độ tất cả chúng sinh nên dù thân bị đoạn hoại cũng có thể chịu đựng, tâm không lay động, sức nhẫn hiện khởi, như thế tức là có thể tu Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi

thấy thân sắp hoại thì không bỏ tâm Nhất thiết trí mà phát khởi sức tinh tấn lớn để thân nhận nó, ở trong sinh tử khởi các thiện căn, như thế tức có thể tu Tinh tấn ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, đối với chí phát tâm báu Nhất thiết trí không từ bỏ, phải khéo léo chăm sóc tâm đại Bồ-đề; chăm sóc như vậy, trong ngoài vắng lặng, như thế tức có thể tu Định ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, Bồ-tát nên quán kỹ thân mình giống như các loại cây cỏ, đất đá, hiểu rõ thân này không thật, như huyễn. Nghĩa như thật các hành là vô thường, các hành là khổ, các hành là vô ngã, Niết-bàn vắng lặng. Nếu có thể quán kỹ thân như thế thì đó là có thể tu Tuệ ba-la-mật. Bồ-tát tu hành viên mãn hành tướng sáu Ba-la-mật như thế mới được không thoái chuyển đối với pháp Đại thừa. Như vậy gọi là Bồ-tát có thể nhẫn chịu sự bức bách về thân.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể nhận lãnh sự bức bách về lời nói? Nghĩa là nếu có người đến, hoặc thử hoặc thật, dùng lời ác chê bai, mắng nhiếc, nhục mạ giận dữ, khi ấy Bồ-tát có thể nhận lãnh, không khởi sân giận, cắt đứt sự ràng buộc oan nghiệt ấy. Lại nữa, nếu

Bồ-tát có đủ phương tiện khéo léo, khi thấy người khác đến chê bai nhục mạ, thì khi nghe rồi, Bồ-tát cần phải tu hành viên mãn sáu Ba-la-mật. Những hành tướng nào gọi là phương tiện khéo léo để Bồ-tát tu tập viên mãn sáu Ba-la-mật? Nghĩa là Bồ-tát khi bị người khác đến dùng lời ác chê bai, nhục mạ, Bồ-tát nghe xong, liền nghĩ thế này: Người này, đời trước tạo nhân keo kiệt, cho nên bị keo kiệt làm nhiễm ô, nay mới hiện khởi; lại cũng không gần gũi bạn hiền, vì vậy người ấy không bỏ được sân giận, nay ta nói pháp đoạn trừ sân giận cho người ấy. Vì sao? Vì ta luôn tin hiểu pháp thí xả nên không keo kiệt, cũng từng gần gũi các Thiện tri thức. Vì vậy ta nay buông bỏ lời nói ác, xa lìa sân giận. Như vậy tức là có thể tu Thí ba-la-mật. Lại nữa, người kia đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này hiện rõ nghiệp ác phá giới nên đến nhục mạ giận dữ ta. Nay ta tu tập cấm giới thanh tịnh nên đối với người này, ta không sinh sân giận, vì ta giữ gìn tâm Bồ-đề, vì nghĩ đến nghiệp báo. Như vậy tức là có thể tu Giới ba-la-mật. Lại nữa, người khác đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ: Người này quá thô lỗ, tội lỗi, nhiều sân giận cho nên đến chê bai nhục mạ ta. Nay ta đầy đủ sức

nhẫn nhục, rộng tu hạnh Từ cho nên đối với người này, ta không sân giận. Như vậy tức là có thể tu Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này lười biếng, xa lìa pháp thiện, cho nên đến nhục mạ giận dữ ta, nay ta phát khởi tinh tấn rộng lớn, khuyến khích thực hành tu tập, vun trồng các gốc lành, không hề chán nản. Ta cầu cho người này, trước hết được ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, còn ta sau cùng mới chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng. Nếu người mang áo giáp tinh tấn như thế thì đó tức có thể tu Tinh tấn ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người ấy mất chánh niệm nên không hiểu biết đúng đắn, lại cũng không dứt bỏ phiền não nên đến giận dữ nhục mạ ta. Nay ta dứt trừ phiền não, nghĩ đúng, biết đúng, chuyên chú vào một cảnh; lại không quên mất tâm đại Bồ-đề. Nay ta nên vì những chúng sinh ấy, người không điều phục, người không vắng lặng, người không giữ gìn các căn, người không dừng nghỉ, ta đều làm lợi ích cho họ nên mang áo giáp Đại thừa. Nếu người có thể an định tâm như thế thì đó tức có thể tu Định ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ

thế này: Người này chấp trước tướng ngã, thấy có cảnh sở đắc, nên đến chê bai nhục mạ ta. Nay ta nương vào pháp, đối với hai loại sân đã khởi, hoặc sân chưa khởi, quán sát như thật thì người sân và pháp sân đều chẳng thể nắm bắt được, như lý suy tìm, hoặc tự, hoặc tha đều xa lìa. Có sự hiểu biết như thế nên có thể nhận lãnh. Như vậy tức có thể tu Tuệ ba-la-mật.

Này Hải Ý! Bồ-tát tu hành viên mãn hành tướng của sáu Ba-la-mật như thế mới được không thoái chuyển đối với pháp Đại thừa. Như vậy gọi là Bồ-tát có thể lãnh chịu sự bức bách về lời nói.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể nhận lãnh sự bức bách về tâm? Nghĩa là nếu khi Bồ-tát thấy các loại ma đến quấy nhiễu, phá hoại, Bồ-tát cần phải giữ tâm đại Bồ-đề vững chắc, bất động. Lại khi có người dùng tất cả lời nói tà vạy tự cho là “có sở đắc”, “có tướng chấp trước” đến quấy nhiễu thì cũng nên như thật an trú nội tâm, đối với tâm Nhất thiết trí chớ nên quên mất. Vì sao? Vì loại ma ấy có thế lực lớn, cho đến cuối cùng hóa làm hình Phật hiện đến trước người ấy, nói thế này: “Người ở trong pháp Đại thừa, có năng lực gì? Người nên bỏ

gánh nặng như thế xuống đi! Hãy ngừng việc làm cần khổ tinh tấn lại, Bồ-đề khó đắc, pháp Phật khó đạt; ở trong sinh tử chỉ trải qua nhiều khổ não. Nay ngươi là Đại sĩ, nếu muốn chấm dứt khổ ấy thì hãy mau thủ chứng Niết-bàn Thanh văn.” Nếu Bồ-tát khi bị ma đến dùng lời cố quấy nhiễu như thế thì nên mang áo giáp kiên cố như trước, chẳng nên xả bỏ; nội tâm cũng chẳng động, chẳng hoại. Nếu được như thế thì tâm không gì sánh hơn không thể hoại diệt. Bồ-tát khi ấy nghĩ thế này: Ta phải quyết định đi đến đạo tràng, ta phải quyết định dùng sức đại trí trừ dẹp quân ma rồi, sau đó mới chứng đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Ta phải quyết định chuyên pháp luân mâu nhiệm. Ta phải quyết định nói pháp rộng lớn khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ta phải mời gọi tất cả chúng sinh, ban pháp thí khắp cho họ, làm cho họ được tròn đủ. Tất cả chư Phật dùng tha tâm trí soi chiếu ta; tất cả Hiền thánh chứng tri tâm đại Bồ-đề này của ta, thật sự có thể nhận lãnh các việc bức bách. Ta không lừa dối tất cả chư Phật, tất cả Hiền thánh, tất cả chúng sinh, cho đến cũng không tự lừa dối mình.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát tu hành như thế

tức có thể chịu đựng sự bức bách về tâm, mới đạt được pháp Đại thừa không thoái chuyển. Những hành tướng này, đối với những Bồ-tát nào đã phát tâm báu Nhất thiết trí thì có thể nhận lãnh sự bức bách. Nếu đối với Nhẫn nhục ba-la-mật mặc áo giáp kiên cố thì đối với Tinh tấn ba-la-mật không biếng trễ thoái lui. Nếu đối với hai Ba-la-mật này có thể viên mãn được tức là Đại Bồ-tát với tâm báu Nhất thiết trí có thể nhận lãnh sự bức bách.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lại bằng bài kệ:

*Tâm đạo đại Bồ-đề không hoại  
Lại cũng không hoại tâm đại Bi  
Đối với Tam bảo khéo hộ trì  
Chứa nhóm Phật pháp cũng không  
mất.  
Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ  
Mười Lục trang nghiêm thân tướng  
tốt  
Tu hành nhiều pháp, tròn phước trí  
Chịu được bức bách nên không thối.  
Công đức cõi Phật nhiều vô biên  
Nhờ sức vô nguyện đều nghiêm tịnh  
Pháp bảo vô thượng, môn tối thắng  
Ta nguyện luôn giữ gìn vững chắc.*

Vô số chúng sinh, vô biên cõi  
 Ta nguyện đều độ thoát khắp cả  
 Nội tâm không hoại, nhân lợi lạc  
 Vì vậy lãnh chịu sự bức bách.  
 Tất cả thế giới trong mười phương  
 Khắp hết tất cả các chúng sinh  
 Cho đến vô biên cõi chúng sinh  
 Đều cảm gậy gộc đến bức não.  
 Gậy gộc khủng bố nổi sân giận  
 Đánh đập như thế mong khắc phục  
 Bồ-tát nhờ tu nhân công đức  
 Khởi tâm mạnh mẽ nhẫn chịu được.  
 Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp  
 Từ gốc sinh tử đời trước đến  
 Khi chúng dùng lời ác nhục mạ  
 Tâm Bồ-tát ấy không nào hại.  
 Do đại trí nên nhẫn chịu được  
 Chẳng sinh phẫn nộ, chẳng sinh  
 sân.  
 Bức bách như vậy tùy chỗ biết  
 Có thể nhẫn chịu, được thanh tịnh.  
 Lại nữa, khắp hết các chúng sinh  
 Đều cảm khí giới đến gia hại  
 Cắt xẻo thân phân ra từng mảnh  
 Cho đến phân thân ra từng khúc.



*Khi ấy Bồ-tát, tâm không động  
 Chẳng sinh máy may tâm sân giận  
 Kiên cố giữ tâm đại Bồ-đề  
 Chịu đựng bức bách được thanh  
 tịnh.*

*Bồ-tát đi đứng hoặc ngồi nằm  
 Hiện oai nghi ấy khiến người tịnh  
 Trong đó, tìm kiếm hoặc có người  
 Tâm đại Bồ-đề không xả bỏ.*

*Hoặc hành bố thí và các hạnh  
 Hoặc lại phát khởi tâm thiện khác  
 Ngay khi người khác cắt thân mình  
 Ra từng miếng nhỏ nằm tứ tán.*

*Bồ-tát dù gặp cảnh khổ này  
 Tâm cũng vui vẻ với người ấy  
 Nhớ nghĩ vô biên kiếp đến nay  
 Trải khắp các nẻo đều tạo tác.*

*Ba đường địa ngục, quỷ, súc sinh  
 Cho đến ngày nay được thân người  
 Tuy thân tan nát quả vẫn còn  
 Vì cầu trí Phật, thân xả bỏ.*

*Tuy ta nay được thọ thân người  
 Vô số các khổ thường bức bách  
 Nếu so với khổ ngục A-tỳ  
 Khổ này chẳng bằng một phần trăm.*

Ta thà ở trong địa ngục ấy  
 Chịu đựng khổ ấy qua trăm kiếp  
 Phật và chánh pháp cùng chúng  
 sinh

Ta quyết trọn đời không xả bỏ.  
 Ta quán thân này pháp vô thường  
 Sát-na diệt, tựa giống như huyễn  
 Bốn đại hư giả cùng hợp thành  
 Phật dạy bốn đại như rắn độc.  
 Nếu ta xả bỏ được thân này  
 Xa lìa độc hại ở trong thân  
 Độc phiền não ấy muốn tiêu trừ  
 Minh, người thành Phật, trí tự  
 nhiên.

Thân này của ta ở thế gian  
 Nhiều việc sợ hãi sinh sợ hãi  
 Vì cầu thân các duyên an lạc  
 Do các dục ăn uống vân vân.  
 Nếu ta từ bỏ được thân ấy  
 Dứt được các duyên lìa sợ hãi  
 Nếu thường hiểu rõ tư duy này  
 Có thể nhẫn chịu các bức bách.  
 Chúng sinh thế gian nhiều trăm  
 ngàn  
 Thường bao che các pháp bất thiện

Ít có người ở trong pháp thiện  
 Theo sức mình hết sức chớ che.  
 Nên ta đối với pháp bất thiện  
 Không bao giờ lại giúp sức thêm  
 Ta nên giúp tu pháp nhân nhục  
 Lời nhân nhục Phật đã dạy bảo.  
 Tất cả Phật mười phương hiện có  
 Xin chư Phật chứng minh cho con  
 Con nay phát khởi tâm quyết định  
 Ở trong Phật thừa, chẳng chuyển  
 lay.

Chư Hiền thánh có oai lực lớn  
 Đều chứng cho tâm nhân của con  
 Con sẽ nhân chịu sự bức bách  
 Mà chẳng hề tạo các lỗi lầm.  
 Như Phật đã dạy thân, ngữ, ý  
 Cả ba có nhiều thứ áp bức  
 Với dũng mãnh, đều chịu đựng được  
 Như trước đã nói, đều không hoại.  
 Thân ấy có đủ những loại khổ  
 Những nỗi khổ ấy không biên giới  
 Đối với khổ đó nếu chịu được  
 Thân bị bức bách cũng thanh tịnh.  
 Nếu khi gặp khổ thân chia cắt  
 Đoạn ra từng khúc, từng miếng nhỏ

*Sáu Ba-la-mật nếu viên thành  
 Bạc đại trí đức quyền phương tiện.  
 Đó là Bồ thí và Trì giới  
 Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiên định  
 Cùng tu ngang bằng tuệ tối thắng  
 Khoảnh khắc nhiếp thọ đều viên  
 mãn.  
 Hoặc chỉ nhất thời xả bỏ thân  
 Lại cũng không thương và không  
 tiếc  
 Khi ấy cần phải tu thế này  
 Viên mãn Bồ thí ba-la-mật.  
 Nếu đối chúng sinh, hành từ rộng  
 Thì không phá giới hạnh thanh tịnh  
 Hiện chứng Bồ-đề được thâm nhận  
 Viên mãn tịnh Giới ba-la-mật.  
 Dù khi thân ấy sắp đoạn hoại  
 Cần phải giữ vững sức nhẫn nhục  
 Do đó nếu siêng hành sức nhẫn  
 Viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật.  
 Tinh tấn gánh nặng không mệt mỏi  
 Trong lòng cũng lại không sinh  
 chán  
 Thân tuy tan hoại, lực giữ vững  
 Viên mãn Tinh tấn ba-la-mật.*

Dù khi thân ấy sắp đoạn hoại  
 Chẳng nghĩ xả bỏ tâm Bồ-đề  
 Ở trong bụi phiền não tối tăm  
 Ra sức khiến chúng đều tiêu diệt.  
 Vì sức tu thiên định giải thoát  
 Thà nên hủy hoại thân của mình  
 Khiến khắp chúng sinh được lìa cấu  
 Viên mãn Thiên định ba-la-mật.  
 Ta quán thân này thật vô ngã  
 Giống như huyễn hóa, như ánh chớp  
 Người làm, người thọ thấy đều  
 không  
 Trong đó, thật không mảy may  
 pháp.  
 Với tám thân khổ đau ràng buộc  
 Vì chúng sinh khéo độ thoát họ  
 Đến bờ kia, tự tha trọn vẹn  
 Viên mãn thắng Tuệ ba-la-mật.  
 Thường đối với pháp sâu chắc này  
 Phương tiện tư duy thường khéo tu  
 Có thể nhẫn chịu bức bách thân  
 Trong đó, không khởi các tội lỗi.  
 Nếu khi Bồ-tát nghe lời ác  
 Chớ có chê bai và hủy báng  
 Nghe rồi, không sinh tâm sân giận

Luôn khởi tâm Từ khéo điều phục.  
 Xả bỏ sân hận các lỗi lầm  
 Bồ thí thanh tịnh ba-la-mật  
 Tâm từ rộng lớn vận hành khắp  
 Trì giới thanh tịnh Ba-la-mật.  
 Hiện khởi sức nhẫn đối trị lại  
 Nhẫn nhục thanh tịnh Ba-la-mật  
 Luôn khởi tinh tấn cầu trí Phật  
 Tinh tấn thanh tịnh Ba-la-mật.  
 Ở trong các cảnh tâm thường định  
 Thiền định thanh tịnh Ba-la-mật  
 Hiểu các âm thanh, không thủ đắc  
 Thắng tuệ thanh tịnh Ba-la-mật.  
 Bỏ-tát nghe các lời ác rồi  
 Cần phải tư duy pháp sâu xa  
 Lãnh chịu được lời nói bức bách  
 Vì vậy chẳng chấp các lỗi lầm.  
 Giả sử trăm ngàn các chúng ma  
 Tà kiến, ngoại đạo cùng đi đến  
 Khuyên bảo xả bỏ phương tiện tu  
 Cho rằng quả Bồ-đề khó đắc.  
 Khi ấy, Bỏ-tát tâm bất động  
 Sức mạnh tăng tiến tu tinh tấn  
 Vì vậy lãnh chịu bức bách tâm

*Dù nhiều bức bách, đều không hoại.  
 Nhẫn nhục, tinh tấn đều song hành  
 Khéo tu an trú như núi chúa  
 Các điều bức bách đều lãnh chịu  
 Các chúng sinh cùng nhau dùng  
 mãi.*  
*Tâm báu sửa trị người bức hại  
 Mười Lục Như Lai đều biết hết  
 Được thấy Đấng Giác Ngộ hiện  
 chứng  
 Lại cũng được thọ ký thành Phật.*

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là tâm báu Nhất thiết trí đã phát của Bồ-tát giả như đâm cũng không thủng? Nghĩa là nếu Bồ-tát đối với tâm Nhất thiết trí kia không chỗ lãnh nạp, không chỗ chấp nương, cũng không chỗ trụ, không xuất, không nhập, không hý luận, không phân biệt, phá bỏ phân biệt, không chỗ an lập, nên dùng chánh trí như thật quán sát nơi pháp thâm diệu. Pháp thâm sâu ấy là những pháp nào? Đó là pháp tùy thuận duyên sinh, biết rõ, không nhờ đối tượng duyên, không đoạn, không thường, xa lìa sự hiểu biết thiên lệch, tự tánh vô ngã; vì tự tánh vô ngã nên tất cả pháp cũng không có tự tánh; các pháp xưa nay, sinh từ chỗ vô sinh,

hiểu rõ về không, tin thuận vô tướng, vô nguyện, vô cầu; đối với tuệ chân thật không có tạo tác, rốt ráo vô thường, sắc như khối bọt, thọ như bọt nổi, tưởng như sóng nắng, hành như cây chuối, thức như trò huyền. Các giới không động, các nhập cùng sinh, tâm không chỗ dừng, cũng không tác ý; đối với việc làm tăng thượng hay việc làm chẳng tăng thượng, ở nơi pháp bình đẳng, hiểu rõ như thật; không có các loại hành tướng cùng một vị như nhau đều cùng trụ nơi đạo Nhất thừa, tu trí đạo hạnh, dựa vào thắng nghĩa, dùng trí rõ hiểu nơi nghĩa, không chấp trước. Tất cả âm thanh ấy ngộ nhập phi âm thanh, trí biết tất cả âm thanh, đời trước, đời sau đều dứt, hai loại văn và nghĩa, trí nhập vô nhị, hiện chứng các pháp, nghĩa bất khả thuyết, nghĩa vô ngã là khô trí; nghĩa rốt ráo là tập trí; nghĩa không hòa hợp là diệt trí; ngộ nhập hữu vi, vô vi bình đẳng là đạo trí. Lìa khoảng trước sau là Thân niệm xứ; sinh diệt không ngừng là Thọ niệm xứ; quán không đối tượng duyên là Tâm niệm xứ; pháp giới phi tánh giới bình đẳng, nghĩa là Pháp niệm xứ. Nghĩa tâm tự tại là bốn Chánh đoạn; lìa các chương ngại là bốn Thần túc. Nghĩa xuất sinh là tín căn; vô niệm là tinh tấn căn; không tác ý là niệm căn; siêu vượt



hý luận là định căn; không tin vào khác là tuệ căn. Đối tượng duyên không chướng ngại là tín lực; thông đạt các lực là tinh tấn lực; tâm đình trụ là niệm lực; không gì lay động là định lực; ở nơi niệm mà tùy niệm là tuệ lực. Bình đẳng ưng với tất cả pháp là Niệm giác phần; không xuất, không nhập là Trạch pháp giác phần; không có ngã sở là Tinh tấn giác phần; thân tâm khéo an trú là Hỷ giác phần; bình đẳng giác ngộ là Khinh an giác phần; lià nhị pháp là Định giác phần; xa lià các kiến là Xả giác phần. Trong tất cả phân biệt và vô phân biệt, lià các biến kế là chánh kiến; ngộ nhập tất cả âm thanh bình đẳng là chánh tư duy; lià pháp nơi thân tâm là chánh ngữ; tất cả việc làm đều được tự tại gọi là chánh nghiệp; không cao, hạ là chánh mạng; bình đẳng an trú trong thiện hay bất thiện đã hiện bày là chánh cần; bình đẳng ngộ nhập tâm nơi chón duyên là chánh niệm; tĩnh lặng an trú vào Xa-ma-tha màu nhiệm là chánh định. Đối với kiến hay phi kiến đều mang nghĩa thanh tịnh, không chỗ sinh là nghĩa vô thường; nghĩa xưa nay bất sinh là nghĩa khổ; nghĩa không chỗ hành là nghĩa vô ngã; nghĩa dừng nghỉ là nghĩa tịch diệt vắng lặng; khéo điều phục tâm là nghĩa bố thí; an trú tánh trong mát là nghĩa trì giới;

tùy thuận chúng sinh mà nhận biết tất cả pháp là nghĩa nhẫn nhục; đối với tất cả pháp có thể khéo léo chọn lựa là nghĩa tinh tấn; nội tâm ngừng nghỉ là nghĩa thiên định; hiểu biết như thật các pháp vô tướng là nghĩa thắng tuệ. Tất cả chúng sinh xưa nay thanh tịnh là nghĩa Từ, ngang bằng với hư không là nghĩa Bi; vui với cái không chỗ thủ đắc là nghĩa Hỷ; tất cả việc làm đều được rốt ráo là nghĩa Xả; tất cả các pháp từ đời trước đến nay, ba luân thanh tịnh là nghĩa không; đời sau thanh tịnh là nghĩa lìa; hiện tại thanh tịnh là nghĩa vô ngã.

Này Hải Ý! Nếu các Bồ-tát đối với các pháp sâu xa như thế, không khởi không diệt, lìa các văn tự, ngang bằng với hư không; nơi thuận và nghịch trí đều nhập bình đẳng. Nếu thường tư duy quán sát việc làm như thế thì Bồ-tát ấy có thể đối với tâm bát Nhất thiết trí đã phát ấy, giả như đâm cũng không thủng. Lại nữa, tuy đâm như thế nhưng tâm Nhất thiết trí kia không hay biết, tức là ở trong lý tự tại của các pháp, mới có thể hiện chứng.

Này Hải Ý! Ví như nhật nguyệt tự chiếu ở mọi nơi, chiếu sáng khắp bốn châu lớn nhưng Thiên tử nhật nguyệt kia hoàn toàn không hay

biết, cũng chẳng nghĩ: Ta có thể đến khắp mọi nơi, hoặc không đến mà chiếu sáng khắp; chỉ do sức báo ứng quả phước của tất cả chúng sinh mà được chiếu sáng như thế.

Này Hải Ý! BỒ-tát đầy đủ trí khéo chọn lựa, cũng giống như thế. Tuy ở trong vô lượng cõi Phật, rộng vì chúng sinh làm lợi ích lớn nhưng BỒ-tát ấy hoàn toàn không hay biết, chưa từng khởi các tưởng tác ý, nhưng việc làm kia tùy theo chỗ thích ứng tự hiện phát.

Lại nữa, Hải Ý! Nếu BỒ-tát đầy đủ trí chọn lựa thì nên ở trong Định ba-la-mật và Tuệ ba-la-mật, như lý quán sát kỹ. Vì sao? Vì BỒ-tát trụ nơi tâm đẳng dẫn thì không tu quán pháp; tu quán hạnh BỒ-tát thì không trụ tâm đẳng dẫn. Nếu người nào tu quán hạnh thì người ấy có tuệ; do có tuệ nên có thể khéo quán sát. Quán sát cái gì? Đó là quán thật tướng của các pháp. Thế nào là thật tướng các pháp? Nếu đối với các tướng không có chỗ hành thì đó tức là thật tướng của các pháp. Thế nào là tướng của các pháp? Nghĩa là có cái hiện rõ, tức là tướng các pháp; đây cũng gọi là thật tướng các pháp. Nếu hiểu biết tất cả như thế tức là có thể đạt ngộ vô tướng, vô vô tướng. Cái gì là tướng? Cái gì là

vô tướng? Tướng tức là sinh; vô tướng là diệt. Nếu vô tướng, vô vô tướng tức là không sinh cũng không diệt. Nếu pháp không sinh cũng không diệt, tức là các pháp tánh xưa nay thường trụ, pháp giới không hoại, chân như bất động, thật tế bất biến. Pháp tánh như thế, đó chính là hiểu đúng như thật về pháp duyên sinh. Giác ngộ tướng chân thật của các pháp, hiện chứng thật tế chân lý vô nhị, như vậy phải dùng trí hiện lượng mới nhận biết được.

Này Hải Ý! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ trí chọn lựa.

Ngay khi Phật Thế Tôn thuyết giảng pháp nhẫn chịu sự bức bách phá chẳng thể hoại, lãnh chịu sự mài giũa như thế, trong pháp hội này, có mười ức trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, một vạn sáu ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh.



# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỂN 4

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Nếu Bồ-tát nghe tâm Bồ-đề  
Có thể suốt thông tất cả pháp  
Tức trí xuyên suốt tất cả ấy  
Ở trong các pháp, không chấp  
trước.*

*Lại tuy hiểu rõ pháp sâu xa  
Bồ-tát trong đó, không sợ hãi  
Và cũng không khởi tâm khiếp  
nhược*

*Vị ấy thường được đạo tối thắng.  
Các pháp, hoặc nhân hoặc sở duyên  
Biết rõ như thật pháp duyên sinh  
Bậc trí tuệ thuận các pháp sinh  
Nhưng thật chẳng chấp vào biên  
kiến.*

*Trong các pháp hoặc đoạn hoặc  
thường*

Người trí không sinh sự vương mắc  
 Hiểu rõ trong ấy cũng như vậy  
 Vì vậy thật tế bất tư nghì.  
 Tự tánh các pháp vốn vô ngã  
 Trong đó, ngã cũng không tự tánh  
 Các pháp không tánh cũng như vậy  
 Xưa nay không sinh đều vắng lặng.  
 Các pháp không sinh cũng không  
 khởi  
 Không, không chỗ nắm, thường  
 thanh tịnh  
 Xa lìa hý luận cửa vô tướng  
 Tất cả bình đẳng như hư không.  
 Vô tâm lại cũng không cầu nguyện  
 Xa lìa tất cả các tham dục  
 Hiện quán các sắc trong tự tánh  
 Giống như bọt nước, biết không  
 thật.  
 Thọ như bọt nổi tạm sinh, diệt  
 Tưởng như sóng nắng, do vọng sinh  
 Hành như cây chuối không bền chắc  
 Thức như trò huyễn chẳng lâu bền.  
 Bốn giới hiện có tánh không động  
 Cùng cõi hư không kia đồng đẳng  
 Các nhập trong ngoài cũng như vậy

Cảnh cùng sinh ra nhưng thâm lặng.  
Nên biết tâm, pháp không ở trong  
Cũng chẳng hiện hữu ở bên ngoài  
Ý pháp vô ngã cũng như vậy  
Trong đó, các thức đều vô trụ.  
Tất cả pháp ấy không tác ý  
Và cũng xa lìa hẳn tướng ngã  
Trong tất cả pháp đều bình đẳng  
Biết rõ như thật nơi chánh tánh.  
Pháp chỉ một vị, không tánh khác  
Nhất đạo Nhất thừa đều đồng đẳng  
Nếu hiểu rõ trí đạo như thật  
Nghĩa này hiển bày nơi thắng nghĩa.  
Người trí với nghĩa được ngộ nhập  
Quán thanh phi thanh được tỏ ngộ  
Tất cả âm thanh trong thế gian  
Đời trước, đời sau đều dứt hết.  
Hoặc văn, hoặc nghĩa tuy hiểu rõ  
Trong ấy biết rõ không hai pháp  
Hiểu nghĩa môn bất khả thuyết này  
Tức thời hiện chứng tánh chân thật.  
Các pháp không sinh là Khô trí  
Các pháp bình đẳng là Tri  
Các pháp nghĩa tận là Diệt trí

Các pháp vô vi là Đạo trí.  
 Ở trong thân, thọ, tâm, pháp kia  
 Như lý tùy quán mỗi một pháp  
 Vô niệm lại không hành tác ý  
 Đây gọi là quán bốn Niệm xứ.  
 Quán pháp giới chẳng phải tánh  
 giới  
 Bình đẳng, rớt cùng cũng bình đẳng  
 Pháp môn chánh đoạn mà không  
 đoạn  
 Thì đây gọi là bốn Chánh đoạn.  
 Với tâm nếu đắc tự tại lớn  
 Thì đây gọi là bốn Thần túc.  
 Siêu vượt tất cả tâm chấp trước  
 Chính đây được gọi là tín căn.  
 Với tất cả pháp được tịch tĩnh  
 Thì đây gọi là tinh tấn căn.  
 Chánh pháp môn niệm mà vô niệm  
 Thì đây được gọi là niệm căn.  
 Nếu không tác ý, rõ các pháp  
 Thì đây được gọi là định căn.  
 Siêu vượt các pháp cửa hý luận  
 Thì đây được gọi là tuệ căn.  
 Nếu không dây khởi tin pháp khác  
 Thì liền đạt được trí chân thật.



Với tâm cũng không chỗ tri giác  
Đây là tín lực, tinh tấn lực.  
Nếu hiểu trí vô sinh vô diệt  
Thì đây được gọi là niệm lực.  
Tịch tĩnh nơi tâm, không chôn hành  
Đây là thành tựu được định lực.  
Chẳng có, chẳng là sự phân biệt  
Thì đây được gọi là tuệ lực.  
Thật hiểu rõ nghĩa của các pháp  
Thì đây gọi là bảy Giác phân.  
Nơi pháp bình đẳng không sai khác  
Thì đây được gọi là chánh kiến.  
Như thật quán chiếu pháp vô nhị  
Vô sinh là quán các Chánh đạo.  
Vô sinh chính là nghĩa vô thường  
Vô khởi thì gọi là nghĩa khổ.  
Vô hành gọi là nghĩa vô ngã  
Dừng nghỉ gọi là nghĩa tịch tĩnh.  
Tâm điều phục tức là Bồ thí,  
Tâm tĩnh lặng tức là Trì giới,  
Tùy thuận vạn pháp là Nhẫn nhục,  
Quán kỹ chánh tuệ là Tinh tấn,  
Rốt ráo tĩnh lặng là Thiên định,  
Biết đúng như thật là Trí tuệ.

*Tâm chúng sinh xưa nay thanh tịnh  
 Biết rõ việc này gọi là Từ,  
 Ngang bằng với hư không là Bi,  
 Vui thích thanh tịnh gọi là Hỷ,  
 Tất cả sở duyên không trụ tâm  
 Thì đấy được gọi là hành Xả.  
 Lại nếu ba luân được thanh tịnh  
 Có thể hiểu rõ tất cả pháp  
 Thông suốt các pháp môn như thế  
 Mà còn dứt hẳn các kiến chấp  
 Trong đó có cả định và tuệ  
 Tức hai pháp này được thông suốt  
 Vào khắp vô lượng cửa cảnh giới  
 Thì đấy gọi là trí chánh pháp.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát được sự thanh tịnh khắp như thế rồi, đối với tất cả chúng sinh khởi ý không hư dối thì dù bị chúng sinh bức hại cũng không sinh phiền bức và chướng ngại, đặc trí biết rõ hoàn toàn, đặc tuệ quyết định. Bồ-tát ấy liền có thể, đối với Tam-ma-địa căn bản Tịnh ẩn tự thuyết này, an trú trong vô trụ.

Thế nào là an trú Tam-ma-địa căn bản? Nghĩa là đối với tất cả chúng sinh không chướng ngại nên khởi tâm đại Bi; vì khởi tâm

đại Bi nên thường được tất cả chúng sinh cung kính, tâm cũng không tự cao, hoặc không được cung kính thì tâm cũng không tự ty. Vì vậy cho nên, pháp không có chỗ sinh khởi, cũng không có tâm ngã mạn. Do đó mới có thể tùy thuận an trú nơi các pháp, không trụ pháp si, thường sinh pháp trí, khắp cùng đều được trí tuệ dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo, trí tuệ dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo, trí tuệ dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo. Nếu các việc làm của thân, ngữ, ý, tất cả đều do trí tuệ dẫn dắt thì Bồ-tát liền có thể chuyên theo trí.

Thế nào là Bồ-tát được trí tuệ dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là, nếu chúng sinh cần thấy sắc thân để có thể hóa độ và điều phục thì Bồ-tát liền hiện tướng oai nghi khiến tâm chúng sinh ấy được điều phục. Bồ-tát tuy hiện tướng như thế nhưng không thấy thật có sự giác ngộ, cũng không phân biệt. Hoặc nếu thân Bồ-tát khởi làm lỗi, đấm cháp nơi thân, thân khởi tướng kỳ dị, thân đi không thẳng, thân có loạn động, thân sinh so lường; nếu như thế thì các tội lỗi của Bồ-tát ấy nhóm tập hiện tiền, như chặt lõi cây đa-la, về sau các pháp không còn sinh lại nữa. Còn nếu Bồ-tát, thân được thanh tịnh thì

tất cả tướng tốt đẹp trang nghiêm thân ấy, tay chân mềm mại, đẹp đẽ dễ mến, phước thành sinh thân, các căn không khuyết, thân phần đầy đủ. Tuy có thân đẹp đẽ hoàn toàn như thế nhưng Bồ-tát đối với sắc tướng cũng không kiêu hãnh; thân tuy đẹp đẽ mà không sinh ý tưởng ưa thích. Nếu Bồ-tát thấy các loại sắc tướng của tất cả chúng sinh có người nào bị khiếm khuyết thì bấy giờ Bồ-tát không khởi tâm kiêu mạn, mà vì cầu pháp nên khởi tâm khiêm hạ, cung kính. Vì sao? Vì pháp tánh của tự thân cùng với pháp tánh của tất cả thân chúng sinh đều bình đẳng, nương vào trí tuệ. Bồ-tát đối với thân và pháp tánh của thân đều biết rõ rồi, liền đắc Pháp thân, không thọ thân phần đoạn. Sao gọi là Pháp thân? Đó là thân dùng thiền duyệt làm thức ăn uống, không dùng đoàn thực. Bồ-tát vì muốn tùy thuận thế gian, vì thương yêu chúng sinh nên thị hiện thọ nhận thức ăn của thế gian, chứ không vì sự gầy ốm của thân. Bồ-tát chỉ đối với Pháp thân, dùng pháp mạng ấy mà nuôi dưỡng, chẳng nhờ đoàn thực của thế gian nuôi dưỡng. Sao gọi là pháp mạng? Nghĩa là chỗ nuôi dưỡng không do nhân duyên tạo tác, không vượt Thánh hạnh. Sao gọi là Thánh hạnh? Nghĩa là không tham, không sân, không si, lìa các phiền não,

tùy chỗ hiện bày mà âm thầm hộ trì giới cấm thì gọi là Thánh hạnh. Bồ-tát do trí này dẫn dắt mà thân nghiệp hoàn hảo, nên đạt được các trí thông, thành tựu thần lực, dùng tâm không phát khởi tỏ ngộ, ở trong tất cả cõi ấy, hiện thân cùng khắp, tùy theo từng loại chúng sinh nơi các cõi Phật mà ứng hiện thân hình trang nghiêm, sắc tướng sáng ngời của Bồ-tát. Bồ-tát an trú trong không phát, ngộ, không phân biệt, thân tướng trang nghiêm chói sáng hoàn hảo; ở trong thân ấy, phóng ra hào quang lớn; hào quang này chiếu khắp vô lượng, vô số quốc độ của chư Phật. Tất cả chúng sinh ở địa ngục, cõi ác đều nhờ xúc tiếp với ánh sáng chiếu đến mà được an vui. Do an vui nên ưa tiếp xúc với hiện tiền, vì ưa được tiếp xúc nên phiền não thiêu đốt tất cả chúng sinh đều tiêu trừ, tất cả đều được mát mẻ, thân tâm an lạc. Các chúng sinh ấy vì được an lạc nên khéo làm Phật sự.

Này Hải Ý! Các pháp như thế gọi là trí Bồ-tát dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là trí Bồ-tát dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là nếu Bồ-tát nói ra lời nào thì trong lời nói ấy, thường xa lìa tất cả tội lỗi thô ác.

Này Hải Ý! Thế nào là lỗi làm thô ác trong lời nói? Nghĩa là BỒ-tát luôn luôn xa lìa sáu mươi bốn thứ lỗi làm trong lời nói. Những gì là sáu mươi bốn?

1. BỒ-tát không nói lời khúc mắc.
2. Không nói lời thô tục.
3. Không nói lời gây đồ võ.
4. Không nói lời gây nhứt chí.
5. Không nói lời quá cầu kỳ.
6. Không nói lời quá kém cỏi.
7. Không nói lời quá ác.
8. Không nói cạnh khoe.
9. Không nuốt lời.
10. Không nói lời khiêu khích.
11. Không nói chia rẽ.
12. Không nói lời chọc giận.
13. Không nói lời mê hoặc.
14. Không nói lời oán hận.
15. Không nói lời lén.
16. Không nói lời ô nhiễm.
17. Không nói lời như rên rỉ.
18. Không nói lời như trẻ con.
19. Không nói lời như rống.
20. Không nói lời thô bạo.

21. Không nói lời xúc phạm.
22. Không nói phi thời.
23. Không nói lời tham lam thấp kém.
24. Không nói lời giận dữ ngăn cách.
25. Không nói lời si mê cuồng loạn.
26. Không nói lời kinh sợ.
27. Không nói lời khinh mạn, cố chấp.
28. Không nói lời phá hoại.
29. Không nói lời đua nịnh.
30. Không nói lời cao ngạo.
31. Không nói lời tự tôn, tự ti.
32. Không nói lời tùy theo sự yêu mến mà che giấu.
33. Không nói lời bói móc không thương yêu.
34. Không nói lời chằng thật.
35. Không nói lời thiếu sót.
36. Không nói lời hư vọng.
37. Không nói lời tranh chấp gây rối.
38. Không nói lời hai lưỡi.
39. Không nói lời ác độc.
40. Không nói lời thù ghét.
41. Không nói lời phá hoại bè bạn.
42. Không nói lời quá sắc bén.

43. Không nói lời quá mềm mỏng.
  44. Không nói lời phàm tục.
  45. Không nói lời không che chở.
  46. Không nói nhiều.
  47. Không nói lời giận dữ.
  48. Không nói lời tranh giành.
  49. Không nói lời thấp hèn.
  50. Không nói lời loạn động.
  51. Không nói lời khinh rẻ.
  52. Không nói lời chê bai trước mặt.
  53. Không nói lời bốn cột.
  54. Không nói lời như ca hát.
  55. Không nói lời phi pháp.
  56. Không nói lời ly gián.
  57. Không nói lời tự khen.
  58. Không nói lời chê bai người.
  59. Không nói lời khinh nhờn.
  60. Không nói lời kích bác.
  61. Không nói lời chống trái Phật, Pháp,  
Tăng.
  62. Không nói lời hủy báng Hiền thánh.
  63. Không nói lời làm chứng phi lý.
  64. Không nói tất cả lời thô ác tội lỗi.
- Này Hải Ý! Trong sáu mươi bốn thứ lời nói



tội lỗi như thế, phàm nói ra điều gì Bồ-tát, đều mau xa lìa, liền được ngữ nghiệp thanh tịnh. Phàm nói ra điều gì đều nói lời không gián đoạn, nói lời như thật, nói lời chân chánh, nói lời thành thật rõ ràng, nói lời thuận theo sự thật, tùy theo ngôn ngữ của hết thảy chúng sinh, biết tâm ưa thích của tất cả các loài, khiến các chúng sinh đều sinh hoan hỷ, soi rõ căn tánh của tất cả chúng, dứt các phiền não, trụ trong oai thần của Phật, nắm giữ chánh pháp, nói ra điều gì phân minh rõ ràng, êm ái dễ mến, lìa các làm lỗi; vì đều do phước hạnh thành tựu nên lời nói không sinh tham lam mà gồm thâm công đức, chẳng sinh sân giận, sâu xa vô cùng, không sinh si mê; ở trong mười phương thế giới hiện bày ngôn ngữ đều được lợi ích, đến tất cả nơi đều không hiện tướng.

Này Hải Ý! Đó là trí Bồ-tát dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là trí Bồ-tát dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là Bồ-tát trong một sát-na, nhất tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sinh đều thấu rõ cả, an trú trong Tam-ma-sí-đa, hiện các việc oai nghi, nhưng cũng không hiện khởi Tam-ma-địa ấy; tất cả chúng ma đều

không thể biết nghiệp tâm của Bồ-tát; vào khắp tâm của tất cả Thanh văn, Duyên giác, họ cũng không biết. Bồ-tát ấy không bao giờ sinh tâm tự hại mình và hại người, cũng không hại cả hai, chẳng biểu hiện ở tâm ý, không bị chướng ngại nơi một pháp nhỏ nào; ở trong tất cả pháp, khởi trí biết rõ. Vì tâm ý của vị ấy không biểu hiện nên không chỗ biết rõ được, không thọ mà thọ, chưa đủ pháp Phật, cũng không diệt thọ mà thủ chứng.

Này Hải Ý! Đây gọi là trí Bồ-tát dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo.

Này Hải Ý! Những pháp như thế là căn bản Tam-ma-địa Tịnh ấn của Bồ-tát an trú tự thuyết. Pháp căn bản này tức là thân, ngữ, ý nghiệp của Bồ-tát, đều dùng trí để dẫn dắt. Vì ba nghiệp ấy trí là dẫn đầu nên có thể đạt được pháp Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết.

Hải Ý nên biết! Có mười pháp mà Tam-ma-địa này được gọi là tự thuyết. Những gì là mười?

1. Hạnh mới phát khởi, gọi là tự thuyết vì thâm tâm thanh tịnh.

2. Hạnh Bồ-tát, gọi là tự thuyết vì sáu Ba-la-mật-đa thanh tịnh.

3. Hạnh hiển bày sự trong sạch, gọi là tự thuyết vì tất cả pháp thiện thanh tịnh.

4. Hạnh tướng hảo viên mãn, gọi là tự thuyết vì phước hạnh vô ngại thanh tịnh.

5. Hạnh đặc biệt tài, gọi là tự thuyết vì, nghe theo pháp hành thiện khiến người khác thanh tịnh.

6. Trí niệm định không tán loạn, gọi là tự thuyết vì xa lìa tất cả sự ngăn che thô nặng, phiền não hiện khởi được thanh tịnh.

7. Trí pháp phân Bồ-đề, gọi là tự thuyết vì bất phóng dật thanh tịnh.

8. Trí biểu thị chỉ quán, gọi là tự thuyết vì tâm ý thức thanh tịnh.

9. Trí nơi mười Địa thứ lớp, gọi là tự thuyết vì trong tất cả pháp, kiến lập đối trị siêu vượt chướng ngại, đều được thanh tịnh.

10. Trí trang nghiêm đạo tràng đại Bồ-đề, gọi là tự thuyết vì dứt trừ tất cả pháp bất thiện, tập hợp tất cả pháp thiện thanh tịnh.

Này Hải Ý! Vì đầy đủ mười pháp ấy nên Tam-ma-địa này gọi là tự thuyết.

Hải Ý nên biết! Lại có hai mươi pháp nên Tam-ma-địa này gọi là Tịnh ấn. Những gì là hai mươi?

1. Nội tịnh, gọi là tịnh ấn vì ngã thanh tịnh.
2. Ngoại tịnh, gọi là tịnh ấn vì ngã sở thanh tịnh.
3. Thân tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả nhận thức đều thanh tịnh.
4. Tất cả pháp vô ngã thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì xưa nay thanh tịnh.
5. Đối với tất cả pháp bình đẳng, hiểu rõ thanh tịnh, gọi là tịnh ấn vì nhất vị thanh tịnh.
6. Không, Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả giải thoát thanh tịnh.
7. Hư không thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì rốt ráo thanh tịnh.
8. Chúng sinh giới, pháp giới thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì xa lìa các sự tạo tác.
9. Chỗ nhận biết hiện tại thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự trí thông thanh tịnh.
10. Nhật luân quang minh thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thường chiếu sáng thanh tịnh.
11. Tri kiến ba đời vô ngại thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì lìa các chướng ngại, thanh tịnh.
12. Môn biểu thị thấu đạt thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thức trí vô trụ thanh tịnh.
13. Vô vi thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự tánh hữu vi thanh tịnh.

14. Hiểu rõ duyên sinh thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì khéo quán pháp duyên sinh.

15. Tùy sức chứng vô sở úy, pháp Phật thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thật trí thanh tịnh không thể sánh.

16. Hiểu rõ tướng pháp Phật thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì nghiệp trước thanh tịnh.

17. Đại Từ, đại Bi thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì không bỏ chúng sinh khiến họ thanh tịnh.

18. Hàng phục các ma, ngoại đạo khiến họ thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả việc làm thanh tịnh.

19. Phá trừ tất cả hạt giống tập khí phiền não khiến cho thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự tánh các pháp thanh tịnh.

20. Ở trong một sát-na tâm biết khắp tất cả môn pháp Phật, tùy theo chỗ biết thanh tịnh, gọi là tịnh ấn vì tích tập sự thanh tịnh viên mãn.

Này Hải Ý! Vì đầy đủ hai mươi pháp ấy nên Tam-ma-địa này gọi là Tịnh ấn.

Hải Ý nên biết! Bồ-tát khi ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề mới có thể đạt được Tam-ma-địa này; sau khi đắc Tam-ma-địa ấy, sẽ đạt được tám loại tướng đại thần thông Bất cộng. Những gì là tám?

1. Bỗng nhiên cõi tam thiên đại thiên này, đất đều biến thành kim cang.

2. Tất cả rừng cây, hoa quả cành lá đều rộ nở, nẩy mầm và hương về cây Bồ-đề, tất cả đều cong mình cúi xuống bày tỏ tướng cung kính.

3. Tất cả chúng sinh, trong khoảng sát-na, không bị tất cả phiền não gây hại.

4. Tất cả địa ngục, cõi ác, chúng sinh đều thấy Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề; thấy rồi đều được an vui hoàn toàn.

5. Tất cả thế giới, ở trên không đều hiện ra hào quang sắc vàng chiếu sáng rộng khắp.

6. Đại địa chấn động, nhưng trong đó, không có một phần nhỏ chúng sinh nào bị nhiễu hại.

7. Chư Phật Thế Tôn hiện trú thuyết pháp giáo hóa trong mười phương, dùng pháp vô úy thí để an ủi, nói thế này: Thiện nam! Các người rất tốt, rất tốt, là Đạo sư lớn.

8. Trong một sát-na, tất cả pháp Phật đều tập trung hiện ra trước tâm.

Này Hải Ý! Những Bồ-tát ấy đắc Tam-ma-địa Tịnh ấn, sau đạt được tám loại tướng đại thần thông bất cộng như thế rồi, có thể xuất sinh vô lượng việc công đức như vậy, tất cả đều

đồng oai lực thần thông của Tam-ma-địa này.



# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỂN 5

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Pháp này thiện, tịnh lại sáng trong  
Vốn không hòa hợp, ngang hư  
không  
Không trụ, không diệt, không sinh  
khởi  
Ẩn ấy tùy thâm vào Phật ẩn.  
Trụ căn bản kia được Tổng trì  
Tu tập lâu dài hành Từ bi  
Thế gian cung kính hoặc xem  
thường  
Trong tuệ bình đẳng, không vui,  
giận.  
Trí bình đẳng trụ trong pháp tánh  
Không trụ trong si và pháp si  
Tuy trụ trong trí tâm vô đắc  
Trụ trí bình đẳng thường thanh tịnh.*



Trí thường hiểu rõ việc thân làm  
Dùng các trí làm lợi thế gian  
Chúng sinh nếu thấy thân thanh tịnh  
Đắc trí Phật thù thắng lìa cầu.  
Oai nghi, giới thiện không tán loạn  
Theo việc làm phân biệt hữu, vô  
Tội lỗi của thân tuy vô tận  
Xưa nay không sinh cũng không  
mất.  
Đạt được thân diệu tướng trang  
nghiêm  
Tay chân mềm mại, phước nghiêm  
trang  
Các thân căn viên mãn thanh tịnh  
Không y sắc tướng do trí tạo.  
Nếu thấy chúng sinh nghèo hèn khổ  
Khiêm hạ cung kính chứ chẳng  
khinh  
Tôn phụng người trì giới biết pháp  
Nghe pháp ở họ được Thánh đạo.  
Thật biết pháp tánh thân mình,  
người  
Biết thật tánh thân của chúng sinh  
Đắc Pháp thân thắng diệu thanh  
tịnh

Chẳng thọ phân đoạn, thân là  
nhiễm.

Thường thọ thực thiên duyệt trong  
định

Chẳng dùng đoàn thực, thêm oai  
quang

Thuận đời thọ thực, chẳng giúp sức  
Pháp mạng nuôi dưỡng thành cam  
lồ.

Thường đạt hạnh Thánh, luôn tĩnh  
lặng

Giải thoát khỏi nhiễm tham, sân, si  
Âm thầm hộ giới, không thuận  
nghịch

Thà bỏ thân mình, không tạo tội.

Dùng thần lực thường đến ức cõi

Tùy thân ứng hiện mà thuyết pháp

Thế gian chiêm ngưỡng thân diệu  
tướng

Họ đều đạt được thân cao đẹp.

Thân phóng quang minh diệu thanh  
tịnh

Chiếu khắp vô biên các quốc độ

Thẳng phước chói sáng, xúc mềm  
mại

Trừ hết phiền não hại chúng sinh.  
 Chúng sinh địa ngục thường chịu  
 khổ  
 Tiếp xúc hào quang được an vui.  
 Thân ý ung dung, khổ đau ngừng  
 Do đày được lìa khổ địa ngục.  
 Như vậy cùng các thân nghiệp khác  
 Tùy trí thù diệu thiện vô biên.  
 Khai mở Phật sự cửa điều phục  
 Bồ-tát thân nghiệp thanh tịnh ấy.  
 Ngôn ngữ diệu âm ý sạch vui  
 Trời người thế gian nghe đều thích.  
 Pháp đã nói ra đều như thật  
 Pháp này có thể thành cam lồ.  
 Ngôn ngữ lỗi lầm và đọa lạc  
 Phước trí thanh tịnh có thể đoạn.  
 Ngữ nghiệp và âm thanh chúng sinh  
 Khiến đồng đẳng khắp đều hoan hỷ.  
 Chân thật nói bình đẳng tương tục  
 Lời không đục loạn đều như thật.  
 Điều nói ra là hạnh thành thật  
 Trí theo sự thật thành thanh tịnh.  
 Lời nói ngọt ngào, tham chám dứt  
 Gồm lời công đức giải thoát sân  
 Thâm diệu vô cùng, đoạn trừ si

Ở trong ngàn cõi làm thiện ích.  
 Nói ra lời này không phân biệt  
 Chẳng nhờ siêng năng mà giải thoát  
 Tùy căn chúng sinh, hoan hỷ sinh  
 Việc làm trí này lời thanh tịnh.  
 Khéo tu ý nghiệp thường vô chương  
 Trong một sát-na, biết khắp đời  
 Chẳng định khởi diệt, hiện oai nghi  
 Ma không thể biết ý Bồ-tát.  
 Thanh văn, Duyên giác, chẳng thể  
 lường  
 Ý đạo sâu xa của Bồ-tát  
 Chẳng sinh tâm tổn hại mình, người  
 Không cao, vô ngại, trí bình đẳng.  
 Bồ-tát thuận đời, khéo giác ngộ  
 Không thọ, không nghĩ, không quán  
 sát  
 Không nhập diệt định, chứng môn  
 lạc  
 Biện tài vô biên, đủ Tổng trì.  
 Nghe pháp, việc làm trí thường trụ  
 Niệm định không loạn trụ bình đẳng  
 Các chương thanh tịnh, phiền não  
 dứt  
 Hoàn toàn không thấy lỗi lầm nhỏ.

Pháp phần Bồ-đề lượng vô biên  
 Đều gồm thấu hết, là phóng dật  
 Trí thường tùy, trụ trong chỉ quán  
 Mười địa thứ bậc, nay chứng thành.  
 Cho đến cây đạo thành quả trí  
 Nếu đủ mười loại pháp thanh tịnh  
 Bồ-tát đặc định gọi tự thuyết  
 Hiện tu các hành tịnh viên mãn.  
 Tất cả đạo thiện tịnh, thù thắng  
 Tùy các quả vị, tịnh các độ  
 Tất cả pháp thiện thật thù thắng  
 Tướng hảo thượng diệu phước quả  
 tròn.  
 Ngôi tràng Bồ-đề thiện tốt cùng  
 Pháp nhiệm, oán sâu đều dứt hết  
 Chứa các pháp thiện bằng Tu-di  
 Thành tựu tịnh quang bất tư nghi.  
 Đặc định ấy là đạt phúc đức  
 Đủ hai mươi pháp là Tịnh ấn  
 Như mặt trời chiếu sáng thế gian  
 Chứng đại Bồ-đề thắng trí Phật.  
 Bồ-tát khi ngôi Đạo thọ rồi  
 Đặc tướng tám thân thông bất cộng  
 Ở trong trăm quốc độ của Phật  
 Thường rộng làm lợi lạc thế gian.

*Chư Phật đều đến ban vô úy  
 Ngợi khen rất dũng mãnh tối thắng  
 Có thể hàng phục các ma quân  
 Chứng Bồ-đề thù thắng vô thượng.  
 Được thân tâm ấy thắng công đức  
 Quyết định thành tựu Phật ấn này  
 Nếu muốn tu môn công đức ấy  
 Với tâm Bồ-đề phải kiên dũng.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Vì duyên có ấy, nếu Bồ-tát muốn đắc pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết và tuệ vô câu tự thuyết thì phải trụ nơi hai loại tâm.

1. Tâm không trước loạn.
2. Tâm không cấu bần.

Tâm không trước loạn là tự tánh của tâm thanh tịnh sáng suốt, không chấp chứa khách trần phiền não. Pháp tánh thường trú vốn tự sáng suốt, tất cả sự tác ý không có chỗ tích tập, vì không trần cấu nên lìa tham, vì không phân biệt nên lìa sân, vì vô ngã nên lìa si, hoàn toàn thanh tịnh, rớt ráo không cấu uế, quang minh tự tại. Như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo chân như bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo pháp

giới bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo thật tế bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo không bình đẳng, vì an trú theo vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sinh, vô khởi bình đẳng; như chỗ giải thoát, pháp hữu vi cũng vậy, vì an trú theo pháp vô vi bình đẳng, tức là pháp bình đẳng tùy trú này không tụ, không tan, chẳng phải là chỗ biết của trí, đây gọi là tâm không trực loạn, tức là dùng pháp này vì chúng sinh và Bồ-đặc-già-la khác mà hiển bày khai thị; đối với pháp tự tha không khởi loạn động, đây tức là tâm không cấu bản.

Này Hải Ý! Đầy đủ tâm không trực loạn, tâm không cấu bản đó tức là có thể đạt đến môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết.

Bấy giờ, Hải Ý Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này hết mực sâu xa.

Phật nói:

–Không đạt đến chỗ tột cùng.

Hải Ý lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó gặp!

Phật nói:

–Vì là hai pháp.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó hiểu.

Phật nói:

–Vì vô ngã và ngã sở.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó biết.

Phật nói:

–Vì biết hai pháp thức và trí đều bình đẳng.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không trực loạn.

Phật nói:

–Vì đắc giải thoát vô ngại.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất vi diệu.

Phật nói:

–Vì là các ví dụ.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất tinh thật.



Phật nói:

–Vì đặc trí kim cương dụ.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không hư hoại.

Phật nói:

–Vì trước sau không bị phá vỡ.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không đắm chấp.

Phật nói:

–Vì siêu vượt tất cả tham đắm vương mắc.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này đặc quang minh lớn.

Phật nói:

–Vì lìa các sự tăm tối.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất thanh tịnh.

Phật nói:

–Vì rớt ráo không nhiễm ô.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này bản tánh

vô cầu.

Phật nói:

– Vì lìa mọi tham trần.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không có chôn hành.

Phật nói:

– Vì ba cõi không hành.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không hý luận.

Phật nói:

– Vì siêu việt hý luận.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không động.

Phật nói:

– Vì rốt ráo vắng lặng.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này thuận nhập hết thủy xứ.

Phật nói:

– Vì ngang bằng với hư không.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì làm sao có thể phát khởi thắng hạnh? Làm thế nào để đạt được môn Tam-ma-địa Tịnh ẩn tự thuyết?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Ví như có người muốn đánh nhau với hư không, khi ấy, đối với hư không kia bèn mang giáp mũ. Bồ-tát cũng như thế muốn đắc Tam-ma-địa tịnh ẩn tự thuyết thì cần phải trang bị bằng giáp mũ các pháp bình đẳng. Vì sao? Này Hải Ý! Vì hễ có cái diệt liền có cái khởi. Lại nữa, Hải Ý! Chúng tử thức là hữu vi, chúng tử vô biểu là vô vi. Tam-ma-địa này chẳng phải chỗ biết của nhãn thức, chẳng phải chỗ biết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Tam-ma-địa này không thể biểu hiện, nên biết nó vô tri cũng chẳng phải vô tri. Tam-ma-địa này không có tướng biểu hiện, vì đối với tất cả pháp biết rõ bình đẳng, đây gọi là Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, Hải Ý! Vì ta không thấy có pháp nào là tướng nhiễm nên thành Đẳng chánh giác, cũng chẳng thấy có pháp nào là tướng tịnh nên thành Đẳng chánh giác. Nếu có tướng là nhiễm thì chính tướng ấy là tịnh, chỗ gọi là tướng thì tự tánh thanh tịnh. Nếu là tướng với tự tánh thanh tịnh tức là vô tướng.

Nếu là vô tướng tức là tướng vô hành. Nếu là tướng vô hành tức không có một pháp nhỏ nào có thể biểu hiện. Do không biểu hiện nên không biết được tất cả pháp. Nếu pháp không có chủ thể biểu hiện và đối tượng biểu hiện thì như vậy là không có văn tự ghi chép. Nếu không có văn tự ghi chép thì gọi là “như”. Nhưng tại sao gọi là “như”? Đó là đối với sau, trước, giữa cũng thế, tức tất cả pháp ba đời đều không. Sao gọi là không? Đó là vô tác, nghĩa là vô tác này cũng vô tác, cũng chẳng phải vô tác. Vì vậy, đây gọi là không. Nói vô tác, nghĩa là gì? Vô tác là không có các hành hiện tiền tạo tác, vì không có may mắn pháp nào có thể tạo tác, vì vậy đây gọi là vô tác. Còn tại sao gọi là không có hành hiện tiền? Nghĩa là không có hành hiện tiền của thân, hành hiện tiền của miệng và hành hiện tiền của tâm, đây gọi là không có hành hiện tiền. Nếu không có hành hiện tiền tức là vô vi. Nếu là vô vi thì không sinh không diệt, cũng không xứ sở, tức là pháp không sinh không diệt không xứ sở, lại cũng không xứ. Sao gọi là không xứ? Đó là hiện tiền các hành không có trú xứ, vì vậy gọi là không xứ. Vì sao? Nghĩa là thức không ở trong sắc, cũng không ở trong, thọ tướng, hành. Nếu thức

không chỗ trú tức là chánh trí, mà chánh trí ấy tức là trí không lãnh nạp. Nếu trí không lãnh nạp tức là không ý lạc tăng thượng; nếu không ý lạc tăng thượng tức là không tranh luận; nếu không tranh luận tức là không loạn động; nếu không loạn động tức là không bức não; nếu không bức não tức là không thiêu đốt; nếu không thiêu đốt tức được dừng nghỉ; nếu được dừng nghỉ tức là an trú sự vắng lặng cùng khắp; nếu an trú nơi sự vắng lặng cùng khắp tức là an trú gần sự vắng lặng; nếu an trú gần sự vắng lặng thì được gọi là sự vắng lặng lớn. Vì vậy, trước đã nói là trí không lãnh nạp. Đó là lời Phật dạy.

Này Hải Ý! Pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu. Nếu có người được nghe pháp như thế mà phát sinh tin hiểu thì người ấy có tất cả pháp điên đảo, phiền não, chấp trước, ràng buộc... đều được giải thoát, tức là có thể nắm giữ tạng pháp của chư Phật, Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại; làm đại Đạo sư mở bày vô lượng chánh đạo cho tất cả chúng sinh; làm Đại y vương khéo trị lành tất cả bệnh phiền não vô tướng của chúng sinh. Như thế là dùng sự cúng dường to lớn cúng dường khắp Như Lai, chẳng bao lâu sẽ

chứng đắc môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết, việc làm quyết định; ở trong pháp Đại thừa này có thể khéo tích tập, làm thuyên pháp lớn có thể giúp đưa vô lượng chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, làm Đại chánh sĩ hàng phục các ma, vĩnh viễn không rơi vào chôn dục dẫn của ma.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào có thể hàng phục tất cả ma oán?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát dùng tâm không tạo tác thì đối với tất cả có thể thâm nhận hết, tức là Bồ-tát ấy có thể hàng phục tất cả ma oán. Lại, nếu Bồ-tát dùng tâm không tạo tác thì ở nơi tất cả tướng của đối tượng duyên kia, có thể phát khởi, tức là Bồ-tát ấy có thể hàng phục tất cả ma oán.

Hải Ý nên biết! Ma có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Uẩn ma.
2. Phiền não ma.
3. Tử ma.
4. Thiên ma.

Nếu quán sát kỹ pháp huyễn tức là có thể hàng phục Uẩn ma; nếu an trụ pháp không thì

có thể hàng phục Phiền não ma; quán sát kỹ pháp không sinh khởi là có thể hàng phục Tử ma; cùng lúc nương dùng tất cả pháp ý, hướng đến diệt đạo tức có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, biết Khổ có thể hàng phục Uẩn ma; đoạn Tập có thể hàng phục Phiền não ma; chứng Diệt có thể hàng phục Tử ma; tu Đạo có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, quán sát các hành là khổ, có thể hàng phục Uẩn ma; quán sát các hành là vô thường, có thể hàng phục Phiền não ma; quán sát các pháp là vô ngã có thể hàng phục Tử ma; quán sát Niết-bàn tịch tĩnh có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát bên trong đoạn trừ phiền não cấu bần nhưng không quên mất tâm đại Bồ-đề, thực hành bố thí tức là có thể thu phục Uẩn ma; nếu Bồ-tát không tiếc thân mạng cũng không bị ràng buộc, khi hành bố thí xong, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí thì có thể thu phục Phiền não ma; nếu Bồ-tát luôn nghĩ, của cải giàu có là vô thường, ta sẽ cùng với tất cả họ sử dụng chung, thành thật với họ, bố thí như thế rồi, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí, thì có thể thu phục Tử ma; nếu Bồ-tát ở chỗ tất cả chúng

sinh, không bỏ mất tâm đại Bi, dùng trí tuệ giải thoát, thu phục khắp chúng sinh, thực hành bố thí rồi, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí, thì như vậy là có thể thu phục Thiên ma.





## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ÂN

### QUYỂN 6

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu Bồ-tát tuy sinh vào các cõi không chỗ mong cầu nhưng khéo giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Uẩn ma; nếu ngã kiến không chỗ nương tựa mà khéo giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Phiền não ma; nếu dùng tịnh giới khiến các chúng sinh xuất ly sinh tử, tự giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Tử ma; nếu khởi niệm này: Ta khiến cho tất cả chúng sinh hủy hoại giới cấm đều được an trú trong tịnh giới của bậc Thánh, tự giữ gìn giới hạnh thì có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát ở nơi “ngã” không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Uẩn ma; đối với chúng sinh, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Phiền não ma; đối với sinh tử, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Tử ma; đối với Niết-bàn, không chỗ thủ đắc, tu hành nhẫn nhục thì có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát vì thân tịch tĩnh nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Uẩn ma; vì tâm tịch tĩnh nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Phiền não ma; vì thấu đạt vô sinh, vô khởi nên phát khởi tinh tấn, có thể vượt Tử ma; ở trong sinh tử chưa từng mệt mỏi, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, thân nhận chánh pháp, phát khởi tinh tấn, có thể vượt Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát không nương tựa Uẩn mà tu định, có thể vượt Uẩn ma; không nương tựa giới mà tu định, có thể vượt Phiền não ma; không nương tựa xứ mà tu định, có thể vượt Tử ma; đối với các thiên chi khác, tất cả đều hồi hướng đến Bồ-đề thì có thể vượt Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát có thể dùng chánh tuệ biết rõ các uẩn, thì có thể hàng phục Uẩn ma; khéo biết các giới, có thể hàng phục Phiền não ma; khéo biết các nhập, có thể hàng phục Tử ma; tuy biết rõ duyên sinh nhưng đối với thật tế cũng không thủ chứng, tức có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát hiểu các pháp Không thì Uẩn ma kia không thể thao túng; ý luôn tin các pháp là Vô tướng thì Phiền não ma không thể thao túng; biết tất cả pháp mà Vô nguyện thì Tử

ma không thể thao túng; biết tất cả pháp mà không tạo tác, cũng không nghi hoặc, nhưng đối với hạnh lành tâm không nhằm chán thì Thiên ma không thể thao túng.

Lại nữa, Bồ-tát quán niệm xứ thân trong thân mà tu hành, cũng không cùng thân khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Uẩn ma; theo quán niệm xứ thọ trong thọ mà tu hành, cũng không cùng thọ khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Phiền não ma; theo quán niệm xứ tâm trong tâm mà tu hành, cũng không cùng tâm khởi sự tìm cầu thì có thể phá trừ Tử ma; tùy quán niệm xứ pháp trong pháp mà tu hành, cũng không cùng pháp khởi tìm cầu, đối với quả Bồ-đề, ý cũng không động thì có thể phá trừ Thiên ma.

Lại nữa, Hải Ý! Nay ông nên biết, các loại ma nghiệp như thế này đều do ngã làm căn bản. Nếu Bồ-tát đối với ngã căn bản mà không khởi tức là đối với ngã là vô ngã. Trong đó không có một pháp nhỏ nào có thể khởi, như thế tức là dùng trí hiện lượng để biết.

Lại nữa, nếu Bồ-tát vì các chúng sinh vô trí kia mà mang giáp Đại thừa thì Bồ-tát cần phải cùng lúc không nương tựa vào mình và người thì mới nên mang áo giáp ấy. Bồ-tát bèn tự tự

duy: Ta sẽ làm thế nào để được áo giáp kiên cố bất hoại này. Lại tư duy: Áo giáp mà ta mang không làm hoại ta, cũng không hoại chúng sinh, cũng không hoại các loại thọ nhận, sĩ phu, nuôi dưỡng, Bồ-đặc-già-la, ý sinh... Hoặc nếu nương tựa vào các kiến về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, Bồ-đặc-già-la... tức là có chấp trước. Vì vậy, ta nay bỏ hết các thứ nương tựa. Vậy nương tựa cái gì? Nghĩa là nương tựa điên đảo trong uẩn, xứ, giới. Điên đảo chỗ nào? Vì các chúng sinh ở trong vô thường, tưởng là thường, khổ tưởng là vui, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh. Nếu Bồ-tát có thể biết đúng về các tướng ấy tức là đáp ứng đúng căn cơ mà thuyết pháp yếu. Thế nào là biết đúng tướng? Nghĩa là nếu không lãnh thọ, không nắm bắt thì có thể biết đúng. Vì sao? Vì nếu đây không lãnh thọ thì kia không nắm bắt; nếu đây không nắm bắt thì kia không lãnh thọ. Nếu như thế thì không si mê, có thể biết đúng tướng.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết tướng là quá khứ, vị lai và hiện tại?

Phật nói:

–Chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì

sao? Vì tướng quá khứ đã qua, tướng vị lai chưa đến, tướng hiện tại không đứng yên. Vì vậy nên biết, tướng trong ba đời không thể nắm bắt được. Như thế mới có thể biết đúng tướng. Do biết đúng tướng nên có thể làm thanh tịnh tất cả hành của đối tượng hành nơi BỒ-tát, lại hiểu rõ các loại hành của tất cả chúng sinh.

Này Hải Ý! Nếu BỒ-tát không thể làm thanh tịnh các hành của BỒ-tát thì không thể biết việc làm của chúng sinh. Lại nữa, nếu có thể biết các việc làm của chúng sinh thì mới có thể làm thanh tịnh các hành của BỒ-tát. Vì hiểu rõ việc làm của chúng sinh như thế nên vì chúng sinh thuyết pháp đúng căn cơ, mới có thể tùy theo tâm của các chúng sinh mà chuyển hóa, chỗ cần thị hiện đều có thể biết hết.

Hải Ý nên biết! Hoặc có chúng sinh hành sân với ý tham, có chúng sinh hành tham với ý sân, có chúng sinh hành sân với ý si, có chúng sinh hành tham với ý si, có chúng sinh hành si với ý tham, có chúng sinh hành si với ý sân, có chúng sinh hành tham với ý sân si, có chúng sinh hành sân với ý si tham. Lại có chúng sinh giả hiện tham mà thủ sân, giả hiện sân mà thủ tham, giả hiện sân mà thủ si, giả hiện si mà thủ

sân, giả hiện si mà thủ tham, giả hiện tham mà thủ si, giả hiện tham sân mà thủ si, giả hiện sân si mà thủ tham, giả hiện si tham mà thủ sân. Lại có chúng sinh trước tham sau sân, trước sân sau tham, trước sân sau si, trước si sau sân, trước si sau tham, trước tham sau si, trước tham sân sau si, trước sân si sau tham, trước si tham sau sân, trước si sân sau tham. Lại có chúng sinh đối với sắc khởi tham, đối với thanh khởi sân, đối với thanh khởi tham, đối với sắc khởi sân, đối với hương khởi tham, đối với vị khởi sân, đối với vị khởi tham, đối với hương khởi sân, đối với xúc khởi tham, đối với pháp khởi sân, đối với pháp khởi tham, đối với xúc khởi sân. Lại có chúng sinh do là sắc nên được điều phục chứ không do là thanh; có chúng sinh là thanh nên được điều phục chứ không do là sắc; có chúng sinh là hương nên được điều phục chứ không do là vị; có chúng sinh là vị nên được điều phục chứ không do là hương; có chúng sinh là xúc mà được điều phục chứ không do là pháp; có chúng sinh là pháp mà được điều phục chứ không do là xúc. Lại có chúng sinh do là thân mà được điều phục chứ không do là tâm, do là tâm mà được điều phục chứ không do là thân; Lại có chúng sinh cũng

do lìa thân, cũng do lìa tâm mà được điều phục; có chúng sinh không do lìa thân, không do lìa tâm mà được điều phục. Lại có chúng sinh do âm thanh vô thường mà được điều phục, chứ không do âm thanh khô, vô ngã, tịch tĩnh...; có chúng sinh do âm thanh khô chứ không do âm thanh vô thường, vô ngã, tịch tĩnh; có chúng sinh do âm thanh vô ngã chứ không do âm thanh vô thường, khô, tịch tĩnh; có chúng sinh do âm thanh tịch tĩnh chứ không do âm thanh vô thường, khô, vô ngã. Lại có chúng sinh do có thuyết pháp thần biến mà được điều phục, chứ không do giáo giới thần biến; có chúng sinh do giáo giới thần biến mà được điều phục, chứ không do thuyết pháp thần biến; có chúng sinh do thần cảnh thần biến mà được điều phục, chứ không do thuyết pháp giáo giới thần biến. Lại có chúng sinh do thuyết pháp thần biến mà sinh tin hiểu; có chúng sinh do giáo giới thần biến mà được xa trần; có chúng sinh do thần cảnh thần biến mà được giải thoát. Lại có chúng sinh lợi căn siêng tu hành giải thoát độn căn; có chúng sinh độn căn siêng tu hành giải thoát lợi căn; có chúng sinh độn căn siêng tu hành giải thoát độn căn, có chúng sinh lợi căn siêng tu hành giải thoát lợi căn. Lại có chúng

sinh do nhân mà được giải thoát chứ không do duyên; có chúng sinh do duyên mà được giải thoát chứ không do nhân; cũng có chúng sinh do nhân cũng do duyên mà được giải thoát; có chúng sinh không do nhân, không do duyên mà được giải thoát. Lại có chúng sinh do quán tội lỗi bên trong mà được giải thoát, chứ không do quán tội lỗi bên ngoài; có chúng sinh do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát, chứ không do quán tội lỗi bên trong; có chúng sinh cũng do quán các tội lỗi bên trong cũng do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát; có chúng sinh không do quán các tội lỗi bên trong, không do quán tội lỗi bên ngoài mà được giải thoát. Lại có chúng sinh tu lạc mà chứng thành giải thoát chứ không do tu khổ; có chúng sinh do tu khổ, chứ không do tu lạc; có chúng sinh cũng do tu khổ cũng do tu lạc; có chúng sinh không do tu lạc cũng không do tu khổ. Lại có chúng sinh do tướng cảnh phát khởi mà được điều phục, do tướng an chỉ mà được điều phục, do tướng hàng phục mà được điều phục, do tướng khéo thâm nhiếp mà được điều phục; có chúng sinh do tướng thiện mà được điều phục; có chúng sinh do tướng bất thiện mà được điều phục, có chúng sinh do tướng sân mà được điều phục, có



chúng sinh do ba tướng mà được điều phục; có chúng sinh do tướng hòa hoãn mà được điều phục; có chúng sinh do pháp duyên sinh mà được điều phục; có chúng sinh do hạnh im lặng mà được giải thoát; có chúng sinh do hạnh sai biệt mà được giải thoát; có chúng sinh do tiếng pháp niệm xứ, có chúng sinh do tiếng chánh đoạn, có chúng sinh do tiếng thần túc; có chúng sinh do tiếng căn, có chúng sinh do tiếng lục, có chúng sinh do tiếng giác chi, có chúng sinh do tiếng chánh đạo, có chúng sinh do tiếng Xa-ma-tha, có chúng sinh do tiếng Tỳ-bát-xá-na, có chúng sinh do tiếng bốn Thánh đế mà được giải thoát.

Này Hải Ý! Những pháp như thế, chẳng thể nghĩ bàn, việc làm của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, tâm ý của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Bồ-tát nhập trí chẳng thể nghĩ bàn, thì khi nhập rồi, liền có thể vào khắp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Này Hải Ý! Ví như có người đi khắp bốn phương dùng dây đan lưới; vì nhân duyên ấy, người đó bỗng nhiên ở trong lưới. Người này muốn thoát ra khỏi lưới đó, khéo dùng sức thần

chú, nên sau đó, lưới này bị sức thần chú gia trì nên đều bị đứt hết. Người ấy tùy ý ra khỏi, không vướng mắc. Bồ-tát cũng giống như thế, do đầy đủ phương tiện khéo léo nên vào khắp tất cả tâm ý chúng sinh, vào rồi liền có thể dùng sức minh chú Bát-nhã ba-la-mật-đa đứt hết phiền não buộc ràng của tất cả chúng sinh, nhưng Bồ-tát cũng không chứng Phật trí mà vì khắp tất cả chúng sinh hiện khởi, hành dụng tất cả Phật sự.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử tiến tới trước, thưa với Thế Tôn:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Có vô lượng tâm hành của chúng sinh cho đến trí Phật chẳng thể nghĩ bàn, thật rất kỳ diệu! Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát mới phát tâm, nghe nói vô lượng tâm hành này của chúng sinh và vô lượng trí Phật thì khi nghe rồi có sinh kinh sợ không?

Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao? Ví như sư tử con mới sinh nghe tiếng sư tử gầm có kinh sợ chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không!

Phật nói:

–Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát mới phát tâm, cũng giống như thế, nghe Phật Như Lai gầm lên tiếng gầm sư tử rồi, chẳng sinh kinh sợ. Nghe nói vô lượng tâm hành của chúng sinh rồi cũng không kinh sợ. Này Xá-lợi Tử! Lại như một đóm lửa nhỏ không sợ hãi tất cả cỏ cây, lửa cũng không nghĩ: Ta không có năng lực thiêu đốt các cỏ cây. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, ánh sáng trí tuệ tuy rất nhỏ nhưng đối với phiền não của tất cả chúng sinh không sinh sợ hãi. Bồ-tát cũng không nghĩ thế này: Ta không thể dứt phiền não của chúng sinh. Vì sao? Nếu Bồ-tát khởi ý sâu xa kiên cố và dùng tuệ thành tựu mà quán sát như thật thì liền có thể dứt trừ phiền não của chúng sinh.

Này Xá-lợi Tử! Lại như vào thời kỳ kiếp tận, có lửa cùng với tất cả cỏ cây, lùm rừng, hoa quả trên mặt đất hẹn sẽ đánh nhau; đến ngày thứ bảy, sẽ khởi chiến. Khi ấy, cỏ cây trên mặt đất và tất cả cỏ cây khác nhóm họp lại, bàn luận với nhau: “Quý vị có sức mạnh có thể viện trợ cho chúng tôi”. Bấy giờ, các loại cây cỏ dồn chứa lại thành đống cao như núi Tu-di. Có người đến bảo với lửa: “Cỏ cây dồn lại quá nhiều, người chỉ lẻ loi một mình, tại sao người không cầu trợ

giúp cho nhiều? Sức của người làm sao có thể địch lại với số đông cỏ cây?” Lửa kia đáp: “Tôi nay không cần cầu ai giúp sức. Vì sao? Vì các cỏ cây tuy nhiều, nhưng sức của tôi có thể địch lại tất cả, làm cho lũ cỏ cây kia đều bị tiêu diệt, không còn gì.” Bồ-tát cũng vậy, tùy theo tất cả phiền não của vô lượng chúng sinh, Bồ-tát tức thời phóng vô lượng lửa trí tuệ, sức lửa ấy sẽ thắng địch. Lại nữa, Bồ-tát phát khởi ý sâu xa kiên cố, ở trong khối phiền não của tất cả chúng sinh, dùng tuệ đã thành tựu mà quán sát như thật, liền có thể dứt trừ phiền não của các chúng sinh. Hoặc nếu Bồ-tát thủ chứng pháp lìa phiền não mà xả phiền não thì liền nhanh chóng rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Này Xá-lợi Tử! Vì vậy cho nên, ông phải biết, nếu Bồ-tát nào ở trong khối tất cả phiền não mà có thể tác ý sâu xa kiên cố, quán sát như thật thì đối với sức của tất cả các loại phiền não đều có thể thắng phục. Này Xá-lợi Tử! Nếu có người được nghe nói như thế rồi, mà chẳng kinh sợ thì nên biết, đó là Bồ-tát có phương tiện khéo léo.

Này Xá-lợi Tử! Lại như rắn độc khi cắn thì không có bạn giúp sức. Bồ-tát mới phát tâm

cũng vậy, khi tu tập pháp phần Bồ-đề, cũng một mình, không có bạn bè giúp sức, chỉ tự tu tập pháp phần Bồ-đề. Lại như lửa đom đóm chẳng thể hơn ánh sáng to lớn của trăm ngàn mặt trời, tất cả phiền não, cũng lại như thế, chẳng thể địch nổi ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát. Lại như loại thuốc trừ độc, hình dạng tuy rất nhỏ nhưng có thể giải trừ sự độc hại to lớn. Bồ-tát cũng vậy, loại thuốc trí tuệ, tuy rất nhỏ nhưng có thể dứt trừ các độc phiền não. Lại như trời mưa, cơn mưa đồng một vị, tùy theo chỗ mưa rơi, đồ chứa có khác nên thành ra các loại mùi vị sai khác. Bồ-tát cũng vậy, tu tập trí Nhất vị giải thoát, tùy theo căn tánh của các loài chúng sinh mà có các loại thuyết pháp khác nhau. Lại như vàng Diêm-phù-đàn xuất hiện trên đời, sáng chói, làm lu mờ các loại châu báu khác. Bồ-tát đại bảo xuất hiện thế gian cũng giống như vậy, sáng chói che mờ tất cả Thanh văn, Duyên giác. Lại như Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, tất cả tiểu vương đều quy hướng. Bồ-tát là con của đấng Pháp vương, cũng lại như thế, nếu phát tâm đại Bồ-đề, tất cả Trời, Người, A-tu-la... ở trong thế gian, đều đánh lễ quy hướng. Lại như chúng sinh mỏng phước, tuy gặp được cơn mưa báu nhưng không tiếp nhận được gì.

Các loại chúng sinh không trồng thiện căn, cũng giống như vậy, tuy phát tâm Bồ-đề nhưng không thành tựu. Lại như thế gian nếu không có giống mía thì không thể sinh vị ngọt. Bồ-tát cũng vậy, nếu không có hạt giống tâm đại Bồ-đề thì không thể thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ÂN

### QUYỂN 7

Phật bảo:

–Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ví như y vương Kỳ-bà xem khắp tất cả cỏ cây trên mặt đất không có loại nào chẳng phải là thuốc. Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng giống như thế, quán tất cả pháp đều là Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Ví như vua A-tu-la La-hầu tuy có thể lực nhưng đối với mặt trời, mặt trăng không thể làm chướng ngại được. Tất cả chúng ma cũng giống như thế, tuy có thể lực nhưng đối với đạo Bồ-đề chỗ siêng năng tinh tấn tu tập của Bồ-tát thì chúng không thể làm chướng ngại được.

Xá-lợi Tử! Ví như cung điện của các chúng Thiên tử ở cõi Sắc nương vào hư không mà trụ. Các chúng Bồ-tát tu hành hạnh sâu xa cũng lại như thế, giống như hư không, bình đẳng vô ngại, các pháp cũng vậy ngang bằng với hư

không, như thế mới đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi Tử! Ví như các đồ dùng ở thế gian, khi đã thành hình rồi thì tùy theo độ lớn nhỏ mà có lượng hư không ở trong ấy, lượng hư không đó không tăng không giảm. Bồ-tát cũng lại như thế, tu các lực thiện đã thành thực rồi, tùy theo độ sâu, cạn mà có thể thọ nhận pháp Phật, pháp Phật ấy không tăng, không giảm.

Xá-lợi Tử! Ví như lực sĩ đem hết sức mình giương cung bắn vào hư không, nhưng chẳng bao giờ tên có thể đến mức tận cùng của hư không. Bồ-tát cũng giống như thế, hết sức tin tưởng, đối với pháp Phật phát sinh tin hiểu, nhưng không thể đạt đến giới hạn cuối cùng của pháp Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ở đời, khi đồ gốm nung chưa chín thì không thể thành đồ gốm hữu dụng. Bồ-tát cũng như thế, khi căn lành Bồ-đề chưa thành thực thì không thể được gọi là Ba-la-mật.

Xá-lợi Tử! Như người được thấy Chuyên luân thánh vương rồi lại không muốn nhìn vua các nước nhỏ. Bồ-tát cũng như thế, được thấy Đại Pháp Vương Như Lai rồi, lại không muốn



thấy các Thanh văn, Duyên giác.

Xá-lợi Tử! Ví như nước ở vết chân bò không thể sinh ra tất cả châu báu. Giới Thanh văn cũng giống như thế, không thể sinh ra Phật, Pháp, Tăng bảo.

Xá-lợi Tử! Ví như biển lớn mới có thể sinh ra các châu báu kỳ diệu. Bồ-tát cũng như thế, nghe trong biển giới có thể sinh ra Phật, Pháp, Tăng bảo.

Xá-lợi Tử! Ví như Thái tử mới sinh không gọi là vua mà chẳng phải không gọi là vua. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, không gọi là Phật mà chẳng phải không gọi là Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ngọc báu ma-ni chưa trải qua mài giũa, không ai ưa thích. Bồ-tát mới phát tâm tuy thuyết pháp nhưng chưa được vô úy cũng giống như thế.

Xá-lợi Tử! Như ngọc báu ma-ni đã qua mài giũa, trong suốt sáng chói, ai cũng ưa thích. Bồ-tát tu đủ thắng hạnh cũng giống như thế, đạt được vô úy, khéo nói pháp, tất cả chúng sinh đều ưa thích.

Xá-lợi Tử! Như trong sông hồ sinh loại báu nhỏ, không nên coi thường. Vì sao? Vì báu ấy tuy nhỏ nhưng nếu đem để trong phòng, hoặc để

trong tối thì ánh sáng có thể chiếu soi cùng khắp. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, chớ xem thường họ. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy chứng đắc Bồ-đề rồi, có thể phóng hào quang to lớn chiếu soi khắp tất cả cõi Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ngọc báu đại ma-ni vô giá, vô cùng kỳ diệu, là mọi trần cấu. Bồ-tát không thoái chuyển cũng giống như thế, là tâm kiêu mạn.

Xá-lợi Tử! Ở thế gian, khi lúa chín, bông lúa rủ xuống. Bồ-tát cũng vậy, pháp thiện đã tu được viên mãn rồi, đối các chúng sinh, khiêm hạ không ngại.

Xá-lợi Tử! Ví như thế gian, khi kiếp hỏa bùng phát thì tất cả cỏ cây trên đại địa này bị đốt cháy không còn gì. Bồ-tát cũng giống như thế, nếu lửa trí đốt lên thì tất cả tập khí chúng tử phiền não đều bị đốt cháy tiêu tan; đã diệt hết rồi, sau đó mới chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại, Xá-lợi Tử! Ví như có lửa, hoặc nhỏ, hoặc lớn, đốt thiêu tam thiên thế giới, nhưng tánh của hư không vốn tự như thế. Bồ-tát cũng giống như thế, hoặc có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác, hoặc không có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác thì tự tánh của tất cả pháp cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Các ví dụ mà Như Lai đã nói đó có thể thâm giữ nơi các chúng Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát nghe nói như thế rồi, phát sinh sự hiểu biết thù thắng thì tất cả những ví dụ ấy đều được thành tựu.

Khi Phật giảng nói pháp nhận thức và về các lãnh vực như thế, trong chúng hội có hai vạn bốn ngàn người phát tâm Bồ-đề.

Bảy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Quả Bồ-đề tối thượng khó đắc  
Thâm diệu vô cầu, vô sở hữu  
Người muốn viên mãn quả vị này  
Thì chớ nên sinh tâm nghi hoặc.  
Trí tuệ tịnh diệu không hư giả  
Ánh sáng chân thật chiếu soi khắp  
An trú trong diệu ẩn vô cầu  
Bồ-đề Phật ấy thường quán chiếu.  
Tự tánh của tâm tịnh sáng trong  
Đời trước đời sau cũng như thế  
Khi trong ý nhiệm ô phiền não  
Chớ nên lìa xa ý sâu bền.  
Không người làm ra, không người  
thọ  
Các pháp tự tại, không chủ tế  
Không ngã, nhân nên nói vô ngã*

*Như không như mộng, không tự  
tánh.*

*Thường quán pháp này, chẳng thân  
nghiệp*

*Chẳng ngữ, chẳng tâm chỗ phân  
biệt*

*Tự tánh vô vi, không tướng khác*

*Thí dụ, ngôn từ, không thể nói.*

*Như hư không, tự tánh thanh tịnh*

*Chẳng phải sắc tướng, không thể  
quán*

*Nhãn, nhĩ, tỷ, thức chẳng biết được*

*Thiệt thân và ý cũng như vậy.*

*Xa lìa không tướng, không vô tướng*

*Không nương, tĩnh lặng, sáng như  
trăng*

*Chẳng phải chỗ hành của ý, tâm*

*Chẳng phải suy lường của thức,  
tướng.*

*Chẳng phải trí nghiệp có thể biết*

*Thì làm sao thức tâm hiểu được*

*Do tâm Phật đại Bi vô thượng*

*Tạm mượn văn tự để thuyết pháp.*

*Chúng sinh nhờ thắng nghiệp đời  
trước*

Cũng được Thiện tri thức thâm giữ  
 Nhờ như thế, khi nghe pháp rồi  
 Được vui vô cùng, không đắm chấp.  
 Chẳng bị các ma tìm sơ hở  
 Chẳng thể biết tâm và cảnh giới  
 Bất cứ làm gì và nghĩ gì  
 Nghiệp ma ấy chẳng thể hơn được.  
 Bồ-tát vượt thoát bốn ma rồi  
 Như lý, như giáo, tu phước tuê  
 Khéo an trú cảnh giới chư Phật  
 Là bậc tu Bồ-đề thù thắng.  
 Chúng sinh không thể biết việc làm  
 Của bậc tu Bồ-đề thù thắng  
 Tạm bày trong nhiều loại pháp môn  
 Tùy theo từng tướng mà thuyết  
 pháp.  
 Như vậy các việc làm thế gian  
 Các duyên nương nhau mà hòa hợp  
 Đại trí hiểu rõ trong các hành  
 Tùy chỗ tuyên thuyết không gián  
 đoạn.  
 Hoặc có chúng sinh nhiều tham  
 nhiễm  
 Hoặc nhiều sân giận đều biết rõ  
 Khi thấy phiền não, sân bức bách

Trong tánh si kia sinh tổn hại.  
 Các hành tướng thế gian như vậy  
 Bỏ-tát tùy rõ có thể vào  
 Hành tướng sở duyên và duyên  
 thành  
 Tùy theo tướng ấy mà tuyên thuyết.  
 Ví như lưới dây bủa giăng khắp  
 Người đại trí sáng soi biết hết  
 Có thể phá trừ các lưới rồi  
 Ra khỏi sở quán không chướng ngại.  
 Bỏ-tát đồng trí cũng như vậy  
 Có thể vào tâm ý thế gian  
 Làm cho phiền não thấy tiêu trừ  
 Nẻo hành cùng khắp, không chướng  
 ngại.  
 Như ánh mặt trời không cần giúp  
 Loài rắn độc cũng không bạn hữu  
 Sư tử gầm vang cũng như vậy  
 Bỏ-tát tu hành không bạn giúp.  
 Bỏ-tát một mình không có hai  
 Tích tập các pháp Phật tối thượng  
 Sức mạnh tinh tấn đều tròn đầy  
 Dẹp trừ các phiền não thế gian.  
 Ví như có lửa gặp củi khô  
 Sức cháy tùy chỗ càng thêm mạnh

*Trí tuệ Bồ-tát càng thêm sáng  
Có thể chiếu, trừ các phiền não.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Nếu Bồ-tát thường phát khởi tinh tấn, luôn nỗ lực giữ vững lòng mong muốn với chỗ khởi tinh tấn ấy không hề ngừng nghỉ thì Bồ-tát ấy chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột không khó. Vì sao? Này Hải Ý! Vì do tinh tấn mới đắc Bồ-đề. Nếu người lười biếng đối với quả vị Bồ-đề đã xa lại càng xa hơn. Người không lười biếng thường hành bố thí; người không lười biếng thường trì giới; người không lười biếng thường khởi tinh tấn; người không lười biếng thường tu thiền định; người không lười biếng thường tập trí tuệ; người không lười biếng thường hành tự lợi; người không lười biếng thường hành lợi tha. Vì duyên có ấy, ông nay nên biết, nếu Bồ-tát thường phát khởi tinh tấn thì Bồ-tát ấy mới đắc quả vị giác ngộ cao tột không khó.

Này Hải Ý! Ta nhớ nghĩ trong đời quá khứ, từ vô số kiếp về trước, khi ấy, có Phật xuất hiện thế gian, hiệu là Dũng Mãnh Tinh Tấn gồm đủ tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng

Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới tên là Thiện kiến, kiếp ấy tên là Hoa tích. Vì sao kiếp ấy tên là Hoa tích? Nay Hải Ý! Khi ấy tại tam thiên đại thiên thế giới, nước lớn tràn ngập; trong nước lại xuất hiện tám vạn bốn ngàn hoa sen to lớn; hoa ấy có vô số ức trăm ngàn cánh đẹp đẽ khả ái, người xem đều vui thích. Bấy giờ, chúng trời Tịnh cư thấy hoa sen ấy rồi, đều sinh hoan hỷ mừng, tâm ý ưa thích đều nói thế này: “Nếu loại hoa sen to lớn ấy xuất hiện thì nhất định sẽ có bậc Chánh đẳng Chánh giác xuất hiện trong kiếp này, kiếp này không trống vắng. Có Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời giống như chất chứa bông hoa, vì vậy kiếp này gọi là Hoa tích. Lại do duyên gì mà thế giới kia gọi là Thiện kiến? Vì thế giới ấy rất đẹp đẽ, thanh tịnh, vô lượng vô số chúng Bồ-tát ở trong tất cả các cõi Phật khắp mười phương đều cùng đi đến thế giới ấy để chiêm ngưỡng. Khi đang chiêm ngưỡng, tất cả đại chúng ở thế giới ấy đều đắc Tam-ma-địa Hỷ tướng; tất cả đều đầy đủ niềm vui vi diệu, vì cảnh quan của thế giới ấy hoàn toàn đẹp đẽ cho nên gọi là Thiện kiến.

Nay Hải Ý! Thế giới Thiện kiến này do bảy báu tạo thành, có các cây báu và các lầu gác



báu; ánh sáng của các loại báu ấy chiếu tỏa cùng khắp. Thế giới ấy không có người nữ, không có việc thụ thai, mà hóa sinh từ hoa sen, ngồi kiết già. Thế giới đó không có thừa nào khác, các người tu hành chỉ trụ nơi Đại thừa. Sự thọ dụng của nhân chúng ở cõi này giống như trời Đâu-suất, người muốn ăn uống thì đều được như ý, lại được thần thông diệu dụng, có thể đi trên hư không. Họ tinh tấn dũng mãnh ở trong pháp của Như Lai. Có hai mươi sáu ức Bồ-tát xuất gia đủ Bồ-tát đạo nhập chúng Bồ-tát. Lại có vô lượng chúng tại gia tu hạnh Đại thừa. Khi ấy, vị Phật đó vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp siêng năng tinh tấn. Phật dạy: “Này các Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn, luôn luôn kiên cố, hết sức chuyên cần, thiết tha mong muốn, không hề ngừng nghỉ.”

Này Hải Ý! Ở trong pháp hội của vị Phật đó, có một Bồ-tát tên là Kiên Cố Khải, từ chỗ ngồi đứng dậy, thưa với Phật đó: “Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thường phát tinh tấn? Lại dùng pháp gì để giáo thọ các chúng Bồ-tát?”

Khi ấy, Như Lai Dũng Mạnh Tinh Tấn bảo với Bồ-tát Kiên Cố Khải: “Này thiện nam! Tinh tấn có bốn việc, có thể gồm thâu hết tất cả

pháp thiện. Những gì là bốn?

1. Phát khởi.
2. Siêng làm.
3. Quán sát.
4. Tu hành.

Bốn việc như thế có thể gồm thâu hết tất cả pháp thiện. Thế nào gọi là phát khởi? Thế nào là siêng làm? Thế nào là quán sát? Thế nào là tu hành? Này thiện nam! Phát khởi là phát tâm đại Bồ-đề; siêng làm là tích tập tất cả thiện căn rộng khắp; quán sát là đối với tất cả chúng sinh làm việc lợi ích; tu hành là tu theo bất kỳ pháp nào đều trụ nơi nhân. Phát khởi là siêng cầu đa văn; siêng làm là nói được như đã nghe; quán sát là tác ý sâu bền; tu hành là khởi chánh kiến bậc Thánh. Phát khởi là đình chỉ tâm xan; siêng làm là xả bỏ sở hữu; quán sát là có việc tốt đẹp lợi ích đều chia sẻ cho tất cả chúng sinh, hồi hướng Bồ-đề; tu hành là không cầu quả báo. Phát khởi là làm chấn động âm thanh xả bỏ; siêng làm là đối với người đến cầu xin, khởi tưởng như Thiện tri thức; quán sát là đối với những cái đang thọ dụng, quán là vô thường; tu hành là cho rồi không tiếc. Phát khởi là y pháp mà cầu các thứ vật dụng; siêng làm là tự nuôi

duỡng thân mạng bằng việc làm trong sạch; quán sát là thực hành bố thí chân thật; tu hành là khi bố thí không khởi phân biệt. Phát khởi là tẩy sạch sự cấu bẩn về giới; siêng làm là giới cấm không khuyết; quán sát là ngăn chặn chúng sinh phá giới; tu hành là tuy đủ giới đức nhưng không khởi phân biệt. Phát khởi là thân nghiệp thanh tịnh; siêng làm là ngữ nghiệp thanh tịnh; quán sát là tâm nghiệp thanh tịnh; tu hành là các pháp thanh tịnh. Phát khởi là không chấ chứa tâm sân giận; siêng làm là phát khởi sức nhẫn; quán sát là bảo hộ mình, người; tu hành là tuy trụ nơi nhẫn nhục nhưng không khởi phân biệt. Phát khởi là người có sân giận đều khiến hoan hỷ, lại được thanh tịnh; siêng làm là khiến các người sân giận hoan hỷ, hòa hợp; quán sát là nội tâm trong mát không có phiền muộn; tu hành là mình, người đều vô sở đắc. Phát khởi là trừ bỏ lười biếng; siêng làm là ở nơi sức tinh tấn khéo chọn lựa; quán sát là cứu hộ các chúng sinh lười biếng; tu hành là tu theo pháp gì cũng trụ nơi nhẫn. Phát khởi là tích tập pháp thiện; siêng làm là thành tựu pháp thiện; quán sát là không thích thừa khác; tu hành là không hoại các nghiệp. Phát khởi là niệm; siêng làm là hành; quán sát là tuệ; tu

hành là trụ. Phát khởi là lý; siêng làm là giáo; quán sát là cửa ngõ; tu hành là đạo xuất ly. Phát khởi là tích tập văn tự; siêng làm là văn nghĩa, Tổng trì; quán sát là hoặc thanh, hoặc văn đều không đả chấp; tu hành là hiểu rõ các pháp đều bất khả thuyết. Phát khởi là gần gũi bạn lành; siêng làm là xa lìa bạn ác; quán sát là đối với bạn lành, bạn ác đều khởi tâm bình đẳng; tu hành là luôn nhớ hành trì đúng như lời nói. Phát khởi là khởi tâm xuất gia; siêng làm là đối với điều ưa thích hoặc không ưa thích đều quán bình đẳng; quán sát là đối với bất cứ điều thiện nào đều ưa mong cầu; tu hành là đặc trí hiện lượng. Phát khởi là ưa ở chỗ trống vắng; siêng làm là xa lìa nơi ồn ào; quán sát là ưa ở chỗ thanh tịnh; tu hành là tu hạnh tịch tĩnh. Phát khởi là ít ham muốn; siêng làm là biết đủ; quán sát là được niềm vui vi diệu; tu hành là biết thích nghi. Phát khởi là tu giới học tăng thượng; siêng làm là việc tu hành không tạp; quán sát là tu tâm học tăng thượng; tu hành là tu tuệ học tăng thượng. Phát khởi là Bồ thí; siêng làm là Ái ngữ; quán sát là Lợi hành; tu hành là Đồng sự. Phát khởi là đại Từ; siêng làm là đại Bi; quán sát là đại Hỷ; tu hành là đại Xả. Phát khởi là cõi nước thanh tịnh; siêng làm là tướng hảo

viên mãn; quán sát là hộ trì chánh pháp; tu hành là cứu độ chúng sinh. Phát khởi là hiểu rõ Uẩn ma; siêng làm là vượt Phiền não ma; quán sát là xa lìa Tử ma; tu hành là bề đẹp Thiên ma. Phát khởi là biết khổ; siêng làm là đoạn tập; quán sát là tu đạo; tu hành là chứng diệt. Phát khởi là tu quán niệm thân; siêng làm là tu quán niệm thọ; quán sát là tu quán niệm tâm; tu hành là tu quán niệm pháp. Phát khởi là niềm tin; siêng làm là tinh tấn; quán sát là niệm định; tu hành là tuệ. Phát khởi là ngăn ngừa, dứt bỏ pháp bất thiện; siêng làm là làm sinh khởi và viên mãn tất cả pháp thiện; quán sát là hoặc thân hoặc tâm nhẹ nhàng tự tại; tu hành là đạt được thần túc vô gia hạnh. Phát khởi là tu bảy Giác phần; siêng làm là hành tám Chánh đạo; quán sát là tu tập chỉ quán; tu hành là đắc minh giải thoát. Lại nữa, phát khởi là phát khởi các hạnh; siêng làm là biểu thị hạnh trong sạch; quán sát là tâm được khinh an; tu hành là trí tướng cảnh giới không chuyển.”

Lại nữa, Hải Ý! Đức Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn đó bảo với Bồ-tát Kiên Cố Khải: “Thiện nam! Do tinh tấn nên thân tâm nhẹ nhàng, tức là tinh tấn này hoặc thân, hoặc kiến

đều xa lìa. Lại nữa, tinh tấn này có thể biết danh sắc; tinh tấn này có thể diệt ngã và sở kiến của ngã; tinh tấn này có thể cởi bỏ sự buộc ràng của thủ; tinh tấn này có thể trừ năm cái và tất cả phiền não hiện khởi; tinh tấn này có thể dứt việc làm ác và nghi hoặc; tinh tấn này phá các bệnh trói buộc; tinh tấn này có thể nỗ lực đoạn trừ các chướng; tinh tấn này xa lìa tăng thượng mạn; tinh tấn này siêu vượt tất cả chỗ nương tựa, chỗ vướng mắc; tinh tấn này lìa các mừng, giận; tinh tấn này đối với vô minh, hữu, ái đều không nhiễm vướng; tinh tấn này đối với pháp tham sân đều không làm; tinh tấn này thường quán sát pháp si; tinh tấn này biết mười hai pháp xứ trong ngoài; tinh tấn này hiểu rõ năm uẩn và mười tám giới xưa nay bất sinh; tinh tấn này tâm trụ tịch tĩnh, biến tịnh, cận tịnh; tinh tấn này biết chắc các pháp đều chẳng thể nắm bắt được; tinh tấn này đối với tất cả pháp, không chấp thủ hai tướng; tinh tấn này biết rõ pháp tánh xưa nay thường trụ; tinh tấn này biết tất cả pháp không đến không đi; tinh tấn này biết tất cả pháp không thủ không xả; tinh tấn này biết tất cả pháp không tạo tác, không ngừng nghỉ; tinh tấn này biết tất cả pháp không cao, không thấp; tinh tấn này biết tất cả pháp không xuất,

không nhập; tinh tấn này biết tất cả pháp không trói, không mở; tinh tấn này biết tất cả pháp không siêng, không lười; tinh tấn này biết tất cả pháp không phóng túng, không không phóng túng; tinh tấn này biết tất cả pháp không chủ thể tạo tác, không đối tượng tạo tác; tinh tấn này biết tất cả pháp không quán, không không quán; tinh tấn này biết tất cả pháp không chấm dứt, không bùng phát; tinh tấn này biết tất cả pháp không được bảo hộ, không không bảo hộ; tinh tấn này biết tất cả pháp không tụ, không tan.”

Này Hải Ý! Lúc Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn đó vì các Bồ-tát nói pháp siêng năng tinh tấn như thế, trong chúng hội có một vạn người đắc pháp Nhân vô sinh. Bồ-tát Kiên Cố Khải ở chỗ Phật đó được nghe pháp tinh tấn như thế rồi, lại phát khởi tinh tấn, dốc cầu pháp thiện. Tinh tấn như thế, thường không dừng nghỉ, trải qua hàng ức năm; quá số ấy rồi, sau mới đắc nhân nhu thuận. Tinh tấn cần cầu pháp thiện như thế, trải qua thời gian như thế họ liền tịch diệt; diệt rồi trở lại trước Như Lai ấy hóa sinh và nghe thọ chánh pháp được tuyên thuyết ở hội Đại tập, lại tinh tấn cần cầu pháp thiện.

Này Hải Ý! Bồ-tát Kiên Cố Khải vì duyên

cớ ấy, trải qua thời gian như thế gần gũi cùng khắp tám vạn bốn ngàn Phật, ở trong kiếp Hoa tích, phát khởi tinh tấn, siêng cầu pháp thiện; trải qua thời gian như thế siêng năng tu hành tất cả pháp.

Này Hải Ý! Ông nay chớ sinh niệm nghi ngờ. Bồ-tát Kiên Cố Khải bấy giờ đâu phải người nào xa lạ, chính là thân ta. Xưa kia, ta từng trải qua nhiều phần vị Bồ-tát, từ bỏ sinh tử, siêng cầu Bồ-đề cho đến nay ta được thành Chánh giác. Hạnh lớn tinh tấn, trải qua gian khổ dạn dày, lẽ nào hạng chúng sinh lười biếng trong thế gian khởi tinh tấn yếu kém mà có thể đạt được quả vị Bồ-đề?

Này Hải Ý! Nếu các chúng sinh ở trong pháp của ta luôn phát khởi tinh tấn thì liền được thanh tịnh chứ chẳng phải lười biếng mà được thành tựu. Vì duyên cớ ấy, nay người nên biết, những người tinh tấn, không buông thả thì đắc Bồ-đề.

Ngay khi Phật giảng nói pháp tinh tấn đã hành trong quá khứ như thế, trong pháp hội có năm ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhân vô sinh, bảy ngàn thiên nhân phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.





# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỂN 8

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Ta nhớ quá khứ Phật xuất thế  
Hiệu ngài là Dũng Mãnh Tinh Tấn  
Kiếp tên Hoa tích cần quán biết  
Thế giới tối thượng tên Thiên kiến.  
Bốn vạn tám ngàn hoa sen hiện  
Có Phật ra đời trong kiếp ấy  
Thế giới giống như trời Đâu-suất  
Nhu cầu, ăn uống đều như ý.  
Không có người nữ, không mang  
thai  
Chúng sinh hóa sinh đều đẹp đẽ  
Cũng lại chẳng tu thừa nào khác  
Bồ-tát đều trụ pháp Đại thừa.  
Chúng Bồ-tát từ mười phương đến  
Ở thế giới ấy khéo quán biết  
Đều đạt môn diệu định hỷ tướng*

Thọ hưởng pháp lạc chưa từng có.  
 Có hai sáu câu-chi Bồ-tát  
 Là chúng trang nghiêm Đấng Lương  
 Túc  
 Có số trời, người nhiều hơn vậy  
 Đều an trú Phật thừa tối thượng.  
 Trí Đức Phật ấy rộng như biển  
 Luôn luôn tuyên thuyết môn tinh tấn  
 Có Bồ-tát tên Kiên Cố Khải  
 Mở lời thưa hỏi Phật nghĩa này.  
 Nếu muốn an trú lực tinh tấn  
 Bồ-tát tu tinh tấn thế nào  
 Xin Phật vì con nói nghĩa này  
 Trụ trong pháp ấy con tu hành.  
 Đại Pháp chủ kia biết ý rồi  
 Về họ khuyến phát đức tinh tấn  
 Khởi siêng năng làm hạnh tương  
 ưng  
 Thường trụ chỗ quán sát tu hành.  
 Phát khởi nghĩa là tâm Bồ-đề  
 Siêng làm là thành tựu pháp thiện  
 Quán sát là lợi ích chúng sinh  
 Tu hành là pháp nào cũng nhận.  
 Phát khởi là cung kính nghe nhận  
 Siêng làm là tuyên nói sáng tỏ

Quán sát là tác ý sâu bền  
 Tu hành là khởi chánh kiến Thánh.  
 Phát khởi là tẩy trừ xan cấu  
 Siêng làm là xả bỏ sở hữu  
 Đủ tâm Bồ-đề là quán sát  
 Tu hành là làm không cầu báo.  
 Phát khởi là làm vang hạnh xả  
 Thương người hành khát là siêng  
 làm  
 Quán sát quán thọ dụng vô thường  
 Tu hành là cho rồi không tiếc  
 Nương pháp làm theo là phát khởi  
 Lương thiện tự sống là siêng làm.  
 Chân thật bố thí là quán sát  
 Tu hành bố thí không phân biệt  
 Phát khởi phá trừ bản phá giới  
 Giới cấm không khuyết là siêng làm.  
 Quán sát hộ trì người phá giới  
 Tu hành trọn giới không phân biệt  
 Phát khởi là thân nghiệp thanh tịnh  
 Siêng làm là ngữ nghiệp thanh tịnh.  
 Quán sát là tâm nghiệp thanh tịnh  
 Tu hành là các pháp thanh tịnh  
 Không nuôi dưỡng sân là phát khởi  
 Sức nhẫn hiện hành là siêng làm.

Giữ gìn tự, tha là quán sát  
 Nhân không phân biệt là tu hành  
 Phát khởi là làm sạch người sân  
 Siêng làm là không xa lìa họ.  
 Quán sát là nội tâm thanh tịnh  
 Tu hành mình, người vô sở đắc  
 Dứt cấu, lười biếng là phát khởi  
 Chọn sức tinh tấn là siêng làm.  
 Giúp người lười biếng là quán sát  
 Tu hành là tùy pháp trụ nhân  
 Phát khởi là chứa nhóm pháp lành  
 Siêng làm là thành tựu pháp thiện.  
 Quán sát là không ưa thừa khác  
 Tu hành là không hoại nghiệp báo  
 Hiểu rõ chánh niệm là phát khởi  
 Ngộ nhập pháp hành là siêng làm.  
 Khéo hộ chánh tuệ là quán sát  
 An trú bền chắc là tu hành  
 Phát khởi: Sửa đổi, siêng làm: Dạy  
 Quán sát là các pháp môn ấy  
 Tu hành là biết đạo xuất ly  
 Phương tiện thiện quyền phát tinh  
 tấn  
 Phát khởi nghĩa là văn Tổng trì  
 Siêng làm là khéo tuyên thuyết

*nghĩa*

*Không chấp âm thanh là quán sát  
 Tu hành hiệu pháp bất khả thuyết.  
 Gần gũi thiện hữu là phát khởi  
 Xa lìa bạn ác là siêng làm  
 Quán tánh thiện ác là quán sát  
 Trì niệm các pháp là tu hành.  
 Xuất gia trong pháp là phát khởi  
 Bỏ ái, phi ái là siêng làm  
 Mong cầu pháp thiện là quán sát  
 Nơi pháp không chướng là tu hành.  
 Phát khởi là thích ở đồng vắng  
 Siêng làm là xa chốn ồn ào  
 Quán sát là ra ở tĩnh lặng  
 Tu hành là tu hạnh tịch tĩnh.  
 Thiểu dục khéo nói là phát khởi  
 Hoan hỷ biết phận là siêng làm  
 Thọ được diệu lạc là quán sát  
 Biết chỗ ứng lượng là tu hành.  
 Phát khởi là giới học tăng thượng  
 Siêng làm là việc tu không tạp  
 Quán sát là tâm học tăng thượng  
 Tu hành là tuệ học tăng thượng.  
 Bồ thí trì giới là phát khởi*

Nhẫn nhục tinh tấn là siêng làm  
 Thiên định trí tuệ là quán sát  
 Khởi trí phương tiện là tu hành.  
 Bồ thí tài pháp là phát khởi  
 Ái ngữ có nghĩa là siêng làm  
 Lợi hành có nghĩa là quán sát  
 Đồng sự là chân thật tu hành.  
 Phát khởi là viên mãn đại Từ  
 Siêng làm là đầy đủ đại Bi  
 Quán sát là với pháp đại Hỷ  
 Tu hành tức là trí đại Xả.  
 Phát khởi là làm sạch cõi Phật  
 Siêng làm là viên mãn tướng tốt  
 Quán sát là hộ trì chánh pháp  
 Tu hành là độ thoát chúng sinh.  
 Không chấp Uẩn ma là phát khởi  
 Thoát Phiền não ma là siêng làm  
 Thu phục Tử ma là quán sát  
 Dẹp trừ Thiên ma là tu hành.  
 Hiểu rõ khổ quả là phát khởi  
 Không tham ái dục là siêng làm  
 Tu đạo tức là cửa quán sát  
 Trụ trí tịch diệt là tu hành.  
 Phát khởi là lìa Thân niệm xử

Siêng làm là quán Thọ niệm xứ  
 Quán sát là quán Tâm niệm xứ  
 Tu hành là quán Pháp niệm xứ.  
 Phát khởi nghĩa là tín căn lực  
 Siêng làm nghĩa là tấn căn lực  
 Quán sát là niệm định căn lực  
 Tu hành tức là tuệ căn lực.  
 Phòng trừ bất thiện là phát khởi  
 Không hoại pháp thiện là siêng làm  
 Thân tâm nhẹ nhàng là quán sát  
 Tu hành trí khởi bốn Thần túc.  
 Phát khởi là tu bảy Giác phân  
 Siêng làm là hành tám Chánh đạo  
 Quán sát là tu tập chỉ, quán  
 Tu hành là giải thoát chân thật.  
 Phát khởi siêng làm khởi các hành  
 Tâm được nhẹ nhàng là quán sát  
 Trong cảnh giới các tướng không  
 chuyển  
 Đấy gọi là tu hành an trú.  
 Hoặc thân hoặc tâm được khinh an  
 Nơi kiến nơi nhân phải xuất ly  
 Trong ấy nếu hiểu rõ danh sắc  
 Chư Thánh khen ngợi là tinh tấn.  
 Nếu diệt được ngã và ngã sở



Là cõi bỏ tất cả trời buộ  
Năm cái hiện rõ đều dít sạch  
Ác tác, nghi hoặc đều đoạn diệt.  
Có thể phá các bệnh kết sử  
Sức ấy trừ chướng, hết ngăn che  
Mạn và quá mạn dít trừ hết  
Việc này đều do sức tinh tấn.  
Trừ bỏ tất cả tướng các cõi  
Ngừng nghĩ tất cả các hý luận  
Đoạn diệt tất cả nhân phiền não  
Người trí ngợi khen tinh tấn này.  
Nghe xong công đức tinh tấn rồi  
Ngợi khen dũng mãnh cùng tinh tấn  
Mười ngàn Bồ-tát ở trong hội  
Đều đạt được pháp Nhân vô sinh.  
Như Lai Thích-ca trong hội này  
Vì các Bồ-tát rộng tuyên thuyết  
Nghe nói tinh tấn trước khi hành  
Năm ngàn Bồ-tát nhận thanh tịnh.  
Lại có thiên nhân A-tu-la  
Và Khẩn-na-la, các hội chúng  
Bảy giờ trong hội có trăm ngàn  
Phát tâm Bồ-đề, khéo an trú.  
Xưa ta tên là Kiên Cố Khải

*Đắc quả Bồ-tát nhãn tối thượng  
 Xả bỏ thân mạng tinh tấn tu  
 Qua thời gian dài không biếng trễ.  
 Gần gũi tám vạn bốn ngàn Phật  
 Xả bỏ thân mình để phụng sự  
 Hầu hạ chư Phật trong một kiếp  
 Trải qua vô số địa Bồ-tát.*

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tu  
 Duy thưa với Bồ-tát Hải Ý:

–Thưa Đại sĩ! Pháp Phật có những ý nghĩa  
 gì?

Bồ-tát Hải Ý đáp:

–Này Đại phạm! Ở đây nói pháp Phật tức là  
 nghĩa của tất cả pháp. Vì sao? Vì Như Lai  
 không tướng phân biệt, như thật chứng đắc Bồ-  
 đề. Tướng vô phân biệt tức là tướng bình đẳng  
 của tất cả pháp. Như Lai ở trong đó như thật  
 chứng đắc Bồ-đề.

Này Đại phạm! Nếu hiểu rõ tất cả pháp bình  
 đẳng tức là Bồ-đề nên ở đây nói tất cả pháp tức  
 là pháp Phật. Nếu tất cả pháp như thế tức là  
 pháp Phật thì tự tánh của tất cả pháp cũng như  
 thế, đó là tự tánh pháp Phật. Vì lìa tất cả pháp  
 nên biết pháp Phật cũng lìa; vì tất cả pháp  
 không, nên biết pháp Phật cũng không.

Này Đại phạm! Tất cả pháp là duyên sinh. Nếu có thể hiểu rõ các pháp duyên sinh tức là Bồ-đề. Như Đức Như Lai đối với tất cả pháp thấy như thế nên đối với pháp Phật cũng thấy như thế.

Phạm thiên thưa:

–Thưa Đại sĩ! Há chẳng phải pháp Phật vượt trên ba cõi sao?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Tự tánh của ba cõi tức là pháp Phật. Vì sao? Này Đại phạm! Vì trong tướng bình đẳng của pháp Phật không có cao thấp, giống như hư không, cũng không cao thấp. Pháp Phật cũng như vậy, giống như hư không không cao không thấp. Này Đại phạm! Tất cả pháp cũng vậy, tự tánh không bình đẳng không cao không thấp. Này Đại phạm! Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn biết pháp Phật thì nên nhận biết như thế, nhưng đối với cái biết đó chỉ là phương tiện, không nên chấp trước.

Lại nữa, Đại phạm! Pháp Phật không phương hướng, không xứ sở, không sinh, không diệt, chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ, chẳng phải trắng, nên không có sắc hiển hiện, chẳng có hình tướng nên không sắc

hình; vì không hình hiển sắc nên vô tướng. Đây Đại phạm! Nghĩa vô tướng tức là nghĩa pháp Phật; nghĩa pháp Phật thì không rơi vào cú nghĩa; không rơi vào cú nghĩa tức là nghĩa vắng lặng; nghĩa vắng lặng tức là nghĩa ly; nghĩa ly tức là nghĩa không; nghĩa không tức là nghĩa không ràng buộc; nghĩa không ràng buộc tức là nghĩa thật tánh; nghĩa thật tánh tức là nghĩa chân như; nghĩa chân như tức là nghĩa cứu cánh bất sinh; nghĩa bất sinh tức là nghĩa bất diệt; nghĩa bất diệt tức là nghĩa không trụ xứ.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lập lại bằng bài tụng:

*Nói là nghĩa vô tướng  
Là nghĩa thẳng pháp Phật  
Nói nghĩa pháp Phật ấy  
Không rơi vào cú nghĩa.  
Không rơi nghĩa tịch tĩnh  
Tịch tĩnh là nghĩa ly  
Nghĩa ly tức nghĩa không  
Nghĩa không là không chấp.  
Không chấp là thật tánh  
Thật tánh là chân như  
Chân như tức cứu cánh  
Nghĩa bất sinh bất diệt.  
Bất diệt nghĩa vô xứ*

*Nghĩa pháp trụ như thế  
Như chỗ trụ pháp giới  
Các pháp trụ cũng vậy.  
Như chỗ các pháp trụ  
Pháp Phật trụ cũng vậy  
Như chỗ không pháp trụ  
Pháp sinh diệt cũng vậy.  
Không chấp nghĩa các pháp  
Trụ chân như không khác  
Pháp Thanh văn, Duyên giác  
Cũng tùy trú bình đẳng.  
Trú pháp chỗ như vậy  
Pháp Phật mâu vô thương  
Không phương hướng xứ sở  
Nên an trú pháp Phật.  
Chớ ở trong sinh diệt  
Tùy quán các pháp Phật  
Chẳng chẳng hiện hình sắc  
Không pháp nhỏ khả đắc.  
Không hình cũng không tướng  
Mà sáng tỏ pháp Phật  
Như tự tánh các pháp  
Pháp Phật cũng như thế.  
Nói về bình đẳng này*

*Không tướng, không sai biệt  
Cầu pháp Phật như thế  
Cầu các pháp cũng vậy.  
Nếu pháp không sở đắc  
Tức là không phân biệt  
Phật và pháp chư Phật  
Tất cả pháp đều vậy.  
Đại Tiên ở đạo tràng  
Đắc chánh pháp bình đẳng  
Phật và pháp chư Phật  
Ở đạo tràng quán sát.  
Nói về pháp Phật ấy  
Bình đẳng nên thường còn  
Bình đẳng không cao thấp  
N hư không thanh tịnh.  
N hư Phật và trí Phật  
Phật kia nói thế này  
Các pháp do duyên sinh  
Tự tánh không sở hữu.  
Nếu tự tánh không có  
Không pháp nhỏ nào sinh  
Thật tế nếu biết vậy  
Thế gian không biên vực.  
Trong giới hạn khởi trí*

*Tùy chuyển tất cả pháp  
 Gọi là pháp quá khứ  
 Và pháp vị lai kia.  
 Đều là pháp hiện tại  
 Đó là pháp chư Phật.  
 Như vậy trong ba thời  
 Trí Phật không chấp trước.  
 Do trí không chấp trước  
 Nên Mâu-ni nói pháp.  
 Gọi là mười Lục Phật  
 Và bốn Vô sở úy.  
 Mười tám pháp Bất cộng  
 Pháp công đức của Phật  
 Trong đó gồm thâu hết  
 Tất cả pháp hiện hữu.  
 Tất cả pháp như thế  
 Tức là các pháp Phật.*

Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy lại  
 thưa với Bồ-tát Hải Ý:

–Thưa Đại sĩ! Đối với pháp như thế, Đại sĩ  
 làm sao thấy được?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Pháp Phật có rơi vào sắc  
 chăng?

Phạm thiên đáp:

–Không!

Bồ-tát nói:

–Nếu pháp chẳng phải sắc thì chẳng thể thấy. Nếu không đối ngại tức là không hiện rõ thì làm sao có cái thấy ở trong đó?

Phạm thiên thưa:

–Không, thưa Đại Bồ-tát!

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Này Đại phạm! Nếu pháp Phật không thể thấy thì tất cả pháp cũng vậy. Vì sao? Vì pháp vốn không hai. Pháp không hai này tức là tất cả pháp. Này Đại phạm! Nếu pháp có thể thấy được tức pháp ấy có tướng. Nghĩa là dùng sự không phân biệt để có thể thấy pháp Phật không phân biệt. Nếu thấy đúng như thế thì đó chính là pháp Phật. Nếu thấy pháp Phật như thế thì đó là thấy đúng.

Phạm thiên thưa:

–Thưa Đại Bồ-tát! Nếu như thế thì đối với tất cả pháp, Như Lai không thấy?

Bồ-tát đáp:

–Nếu Như Lai đối với pháp Phật có cái để thấy tức là Như Lai và các pháp Phật thật có định tính có thể nắm bắt.

Đại Phạm thưa:



–Thưa Bồ-tát! Nếu đúng như vậy thì pháp Phật không có sao?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Nếu pháp không có tánh cố định chân thật thì trong đó, có hay không đều bất khả thuyết. Nếu pháp chẳng phải có hay không thì nó không có cái để thấy (sở kiến).

Phạm thiên thưa:

–Nếu vậy thì do duyên có gì nay ở trong hội này, Thế Tôn thuyết pháp Phật?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Như nói hư không, chẳng phải hư không kia có tánh cố định chân thật, pháp Phật cũng giống như thế. Ở đây nói Phật pháp, chẳng phải pháp Phật kia có tánh cố định chân thật.

Phạm thiên khen:

–Hy hữu thay, thưa Bồ-tát! Nếu Bồ-tát mới phát tâm nghe nói điều này rồi mà không sinh kinh sợ thì Bồ-tát ấy, ở trong pháp Phật, đã mang áo giáp kiên cố.

Bồ-tát nói:

–Này Đại phạm! Nếu chúng sinh nào được Phật gia trì rồi, phát tâm Bồ-đề thì khi nghe nói pháp Phật sâu xa này sẽ không sinh sợ hãi. Lại

nữa, này Đại phạm! Chúng sinh nào có thủ, có chấp thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào không thủ không chấp thì không sinh sợ hãi. Chúng sinh nào có nương tựa, có buộc ràng thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào không nương tựa, không buộc ràng thì không sinh sợ hãi. Chúng sinh nào có ngã và sở kiến của ngã thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào lìa ngã và sở kiến của ngã thì không sinh sợ hãi.

Đại Phạm thưa:

–Thưa Bồ-tát! Bồ-tát có bao nhiêu loại năng lực, nếu các Bồ-tát có đủ năng lực đó thì ở trong pháp Phật sâu xa như thế không sinh sợ hãi?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Các Bồ-tát có tám loại năng lực, nếu các Bồ-tát nào có đủ năng lực ấy thì ở trong pháp Phật sâu xa như thế mới không sinh sợ hãi. Những gì là tám?

1. Lực tin không chướng ngại, nên đối với các pháp Phật phát sinh sự hiểu biết thù thắng.

2. Lực Thiện tri thức do sự tôn trọng phát sinh, vì thành ý nghe theo lời tôn sư.

3. Lực tuệ, do đa văn phát sinh, vì pháp xuất thế gian đều viên mãn.

4. Thừa lực sự, do phước hạnh phát sinh vì

vô lượng phước hạnh đều viên mãn.

5. Lực trí do tác ý sâu bên phát sinh vì phá diệt các ma.

6. Lực đại Bi do đại Từ phát sinh vì ở nơi không ngã, pháp, lìa nghi hoặc.

7. Lực khéo tư duy do an định phát sinh vì không quên mất tâm Bồ-đề.

8. Lực nhẫn do không tin pháp nào khác phát sinh vì đạt được pháp Nhẫn vô sinh mẫu nhiệm.

Này Đại phạm! Đó là tám loại năng lực thù thắng của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát nào có đủ những năng lực ấy thì có thể ở trong pháp Phật sâu xa mà không sinh sợ hãi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Hay thay, hay thay, Hải Ý! Ông khéo giảng nói tám năng lực này của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát đầy đủ những năng lực đó thì có thể ở trong pháp Phật sâu xa không sinh sợ hãi. Lại nữa, ở trong pháp Phật, tùy theo pháp đã nghe, không sinh sợ hãi.

Hải Ý nên biết! Các âm thanh thuyết pháp đều là phân biệt; nếu ở trong thắng nghĩa đế của Bồ-đề thì không thể thuyết. Vì sao? Vì thắng

nghĩa để ấy chẳng phải ngữ ngôn, chẳng phải diễn đạt, cũng chẳng phải nẻo hành của văn tự tích tập; lại càng chẳng phải tâm và tâm sở pháp có thể chuyển, huống là nẻo hành của văn tự.

Này Hải Ý! Như chỗ ông quán sát, pháp chư Phật Thế Tôn đã nói chỉ là đại Bi chuyên của tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn, mới ở trong pháp sâu xa như thế thành Chánh giác. Ở trong pháp không văn tự, không ngữ ngôn, không ghi chép, không diễn đạt vì chúng sinh và Bồ-đặc-già-la khác mà mượn văn tự kiến lập tuyên thuyết.

Này Hải Ý! Ví như có người biết hư không này chẳng có sắc tướng nên không thể thấy, chẳng gì ngăn trở nên không hiện rõ, nhưng trong hư không, hiện đủ các loại sắc tướng hình tượng màu sắc rực rỡ như voi ngựa, xe cộ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà...

Này Hải Ý! Theo ý ông thì sao? Người kia làm ra những thứ ấy có khó không?

Bồ-tát Hải Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người kia làm ra những thứ ấy vô cùng khó khăn.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chư Phật Thế Tôn lại càng

khó khăn hơn người ấy. Vì sao? Vì ở trong pháp bất khả thuyết, thành Chánh giác rồi, mượn ngôn thuyết vì chúng sinh và các Bồ-đặc-già-la khác, kiến lập tuyên thuyết. Bởi vì ở trong nghĩa bất khả thuyết biết rõ như thật nên chư Phật có thể làm được việc khó làm.

Này Hải Ý! Nếu lại có người ở trong pháp Phật sâu xa này chẳng kinh chẳng sợ, chẳng sinh khiếp đảm thì nên biết người ấy đã ở đời Phật quá khứ trông sâu căn lành, tu các thắng hạnh, vì vậy ở trong pháp Phật sâu xa này không sinh sợ hãi. Lại nữa, nếu có người đối với kinh điển sâu xa, là pháp tất cả thế gian khó tin khó hiểu, mà biết rõ như thật, thọ trì đọc tụng, rộng vì mọi người nói thì nên biết người ấy có thể giữ gìn tất cả pháp tạng của Như Lai, có thể giữ gìn tất cả các phần pháp thiện của chúng sinh.

Lại nữa, Hải Ý! Nếu có Bồ-tát được Phật nhãn soi chiếu thì có thể ở trong vô lượng cõi Phật, chứa đầy châu báu dùng để cúng dường các Đấng Như Lai ấy, bố thí rộng khắp, thì theo ý ông như thế nào? Vị Bồ-tát ấy do duyên có này được phước nhiều chăng?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô lượng vô số, cho đến cũng không thể ví dụ được.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nay ta nói với ông, ông nên biết, nếu có Bồ-tát có thể ở trong pháp của Như Lai, khéo léo giữ gìn, khiến hạt giống Tam bảo không đoạn không tuyệt, thì đối với các chúng sinh không bỏ đại Bi. Đối với kinh điển sâu xa như thế, ở trong pháp đại trí của Như Lai có thể biết rõ rồi thọ trì, đọc tụng, huống là trong ấy như lý tu hành thì phước đức Bồ-tát này đạt được nhiều hơn phước đức trước. Vì sao? Vì nếu bố thí về của cải thì chỉ có thể gian ưa thích, còn người bố thí pháp thì việc này vượt lên trên tất cả thế gian.

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu Bồ-tát nào có thể hộ trì chánh pháp thì Bồ-tát ấy được bốn thứ thâm nhận.

1. Được Phật thâm nhận.
2. Được trời thâm nhận.
3. Được phước thâm nhận.
4. Được trí thâm nhận.

Nếu các Bồ-tát được Phật thâm nhận thì sẽ được bốn loại pháp tối thắng. Những gì là bốn?

1. Thường được gần gũi chiêm ngưỡng Như Lai.

2. Tất cả ma không tìm thấy chỗ sơ hở.

3. Được môn Đà-la-ni vô tận.

4. Mau đủ thần lực, trụ quả vị không thoái chuyển.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được Phật thân nhận thì đạt được bốn loại pháp tối thắng như thế. Còn các Bồ-tát được trời thân nhận thì sẽ được bốn thứ thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Do thần lực của chúng trời khiến chúng hội của Bồ-tát thanh tịnh.

2. Khiến cho người nghe nhận chánh pháp chuyên chú nhất tâm.

3. Trừ bỏ tất cả chúng ngoại ma.

4. Do oai thần của trời có thể khiến cho tất cả đều thanh tịnh, đều được tịnh tâm.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được trời thân nhận đạt được bốn thứ thanh tịnh như vậy. Còn các Bồ-tát được phước thân nhận thì sẽ đạt được bốn thứ tướng trang nghiêm. Những gì là bốn?

1. Thân trang nghiêm, nghĩa là tướng hảo viên mãn.

2. Ngôn ngữ trang nghiêm, nghĩa là vượt lên trên âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sinh.

3. Quốc độ trang nghiêm, nghĩa là các việc làm đều sáng tỏ.

4. Chỗ sinh ra trang nghiêm, nghĩa là sinh ra ở các nơi như là Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế thiên...

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được phước thâm nhận đạt được bốn loại trang nghiêm như thế. Còn các Bồ-tát nếu được trí thâm nhận thì sẽ được bốn thứ pháp chiếu sáng. Những gì là bốn?

1. Chiếu sáng căn tánh của tất cả chúng sinh, đúng như chỗ thích ứng của họ mà nói pháp.

2. Chiếu sáng tất cả bệnh phiền não, chữa nhóm pháp dược, tùy bệnh trị liệu.

3. Chiếu sáng thần lực, đều có thể đến khắp các cõi Phật khác.

4. Chiếu sáng pháp giới, như thật hiểu rõ tất cả pháp.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được trí thâm giữ đạt được bốn sự chiếu sáng như thế. Vì lẽ ấy, Đại Bồ-tát muốn được pháp công đức khen ngợi sự thâm giữ như thế, cần phải siêng năng hộ trì chánh pháp. Nếu các Bồ-tát luôn siêng năng hộ trì chánh pháp thì sẽ đạt được vô lượng công



đức tối thắng.



# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỂN 9

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Luôn hộ trì chánh pháp chư Phật  
Sẽ được các pháp khen ngợi tốt  
Pháp khen ngợi kia ta lược nói  
Như một giọt nước trong biển cả.  
Biết ân chư Phật thường báo đáp  
Chư Phật phó thác giữ tạng pháp  
Luôn hộ trì chánh pháp chư Phật  
Tức là cúng khắp mười phương  
Phật.*

*Phật nhãn chiếu sáng quán cõi Phật  
Diệu bảo cúng dường chư Thế Tôn  
Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
So phước cúng trước thì hơn hẳn.  
Tuy dùng của cải cúng dường Phật  
Không thể giải thoát hành thế gian  
Nếu cầu pháp thù thắng xuất thế  
Người trí ra khỏi pháp thế gian.*

Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
Liên được chư Phật luôn thâm nhận  
Trời, rồng... cũng thâm nhận  
Đều được phước và trí thâm giữ.  
Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
Được niệm tuệ hành đều đầy đủ  
Thẳng tuệ rộng lớn đều biết hết  
Người trí nhỏ sạch giống phiến não.  
Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
Chẳng bị các ma tìm sơ hở  
Ác tác nghi hoặc đều dứt trừ  
Không có các chướng, không ràng buộc.  
Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
Sinh vào quốc độ không làm lỗi  
Trong tất cả đời thấy thân Phật  
Thấy rồi tâm liền được thanh tịnh.  
Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
Đạt được pháp đại trí tức mạng  
Xuất gia thuận lợi luôn thành tựu  
Tu hành chân thật hạnh thanh tịnh.  
Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
Giới, văn phát sinh các phạm hạnh  
Được năm trí thông rất khinh an  
Thiền định giải thoát đều vô ngại.

Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
 Nhập vào trong các pháp sâu xa  
 Cảnh giới Phật không, không ngăn  
 ngại

Tin hiểu chúng sinh không ngã,  
 pháp.

Người thọ trì chánh pháp chư Phật  
 Được tuệ sắc bén hiểu vô ngại

Đắc môn vô úy nói không ngại

Phá lưới nghi hoặc của chúng sinh.

Người hộ trì chánh pháp chư Phật

Đắc đại Tổng trì, lợi thù thắng

Chẳng cần nghe thọ trong trăm kiếp

Do đủ biện tài đều vô ngại.

Người hộ trì chánh pháp chư Phật

Được các bậc Trí thường khen ngợi

Trời, A-tu-la... cũng vui lòng

Chư Phật khen ngợi như con Phật

Người hộ trì chánh pháp chư Phật

Được Đế-thích, Phạm vương không

khó

Và Chuyển luân vương trong loài

người

Cho đến vui thắng diệu Bồ-đề.

Người hộ trì chánh pháp chư Phật

Đủ ba mươi hai tướng thù diệu  
 Đại trí viên thành thân bất hoại  
 Tất cả người xem không nhàm chán.  
 Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
 Được Thiện tri thức cũng chẳng khó  
 Vì họ nói rõ môn pháp ấn  
 Nghe nhận tạng chánh pháp vô tận.  
 Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
 Nghiệp thân, ngữ tâm đều thanh tịnh  
 Giới định tuệ thanh tịnh cũng vậy  
 Đắc trí giải thoát khéo thanh tịnh.  
 Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
 Thường không xa lìa tâm Bồ-đề  
 Không rời bỏ hạnh Ba-la-mật  
 Mà thường thâm giữ nhiều pháp  
 thiện.  
 Người hộ trì chánh pháp chư Phật  
 Khen ngợi rộng lớn công đức ấy  
 Dù cho sống trọn trong một kiếp  
 Cũng không thể nói hết công đức.

Bảy giờ, trong pháp hội có một Bồ-tát tên là Công Đức Quang Vương, từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vừa rời Thế Tôn đã bảo thế này: Ta ở trong pháp bất khả thuyết mà

thành Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Nếu là pháp bất khả thuyết thì vì sao nay nói là hộ trì chánh pháp?

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay thiện nam! Như ông đã nói, ta ở trong pháp bất khả thuyết mà thành Chánh giác. Nhưng nay thiện nam, bất khả thuyết có nghĩa là vì văn tự ngôn ngữ của thế tục đối với pháp vô vi, không thể diễn nói. Nếu dùng văn tự ngữ ngôn diễn nói môn Tổng trì, phô bày, thiết lập, khai thị chỉ rõ thì mới có chỗ diễn nói. Như thế tức là hộ trì chánh pháp.

Nay thiện nam! Có pháp sư thuyết pháp, ở trong kinh điển sâu xa như thế, thọ trì rộng rãi, vì người diễn thuyết, như lý tu hành, nếu người nào thường ở chỗ Pháp sư này cung kính tôn trọng, phụng sự, âm thầm hộ trì, cúng dường các thứ đồ dùng như thức ăn uống, y phục, đồ nằm ngồi, khi ốm đau cung cấp thuốc thang đầy đủ, có thể hộ trì chánh pháp khéo hộ ngôn ngữ, ở nơi phi ngôn ngữ mà hàm chứa, đó là hộ trì chánh pháp.

Nay thiện nam! Nếu người có thể hiểu rõ, ở nơi “không” mà tín thuận không tướng, không nguyện, không cầu, ở trong không gia hạnh mà

chân thật an chỉ, đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể đối với lời nói của mình không có tranh cãi hơn thua và cả lời nói phi pháp của người khác, cả hai đều thâm giữ vào trong pháp thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể dùng tâm vô chướng ngại liên tục thâm nhận hết tất cả chúng sinh vào trong tuệ giải thoát, không dùng tâm tài lợi của thế gian mà bố thí pháp cho người thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu người có thể xả bỏ thân mạng, đối với kinh điển sâu xa như thế âm thầm hộ trì, ở nơi thanh vắng, y pháp tu hành thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu có người thường vì nhân duyên nghe pháp hoặc vì nhân duyên thuyết pháp, cho đến đi một bước, hoặc một hơi thở ra vào mà luôn chuyên chú thì đó là hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu hiểu tất cả pháp là không bảo vệ, không chõ chấp thủ thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, này Công Đức Quang Vương!  
Những duyên như thế người cần phải biết.

Này thiện nam! Ta nhớ vô số kiếp và hơn

vô số kiếp về trước ở quá khứ, khi ấy, có Phật xuất hiện nơi thế gian, hiệu là Đại Trí Lực Thanh gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới tên là Tịnh quang, kiếp số tên là Hỷ thượng.

Này thiện nam! Thế giới Tịnh quang kia do lưu ly tạo thành, rộng rãi thanh tịnh, ánh sáng chiếu khắp mười phương. Nơi ấy có các chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh, nương vào sức diệu dụng nơi đại thần thông, xuất sinh từ pháp sâu xa. Các thứ thọ dụng của chúng Đại Bồ-tát ấy đều giống như Thiên tử cõi Hóa lạc, đều dưới hình dạng Thiên tử, ở chỗ Phật ấy nghe nhận thuyết pháp, lại không có các loại hình tướng tại gia hay xuất gia. Khi ấy, Đức Đạo Trí Lực Thanh Như Lai thường vì các chúng Bồ-tát ở pháp hội đó mà rộng rãi tuyên thuyết việc hộ trì chánh pháp. Đức Phật nói thế này: “Thiện nam! Các ông cần phải siêng năng hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng”.

Trong hội đó có một Đại Bồ-tát tên là Pháp Ngữ thừa với Thế Tôn Đại Trí Lực Thanh Như



Lai: “Bạch Thế Tôn! Thế nào là các Bồ-tát có thể hộ trì chánh pháp? Lại nữa thế nào là pháp được hộ trì?”

Đức Phật ấy đáp: “Này thiện nam! Nếu ở trong cảnh giới của sắc tâm, khéo ngăn các chướng, chuyên chú một cảnh, điều phục, dừng nghỉ, trụ pháp tịch tĩnh thì đó là hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì nhãn căn, sắc cảnh và nhãn thức, ba thứ này chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp; nhĩ căn, thanh cảnh và nhĩ thức, tỷ căn, hương cảnh và tỷ thức, thiệt căn, vị cảnh và thiệt thức, thân căn, xúc cảnh và thân thức, ý căn, pháp cảnh và ý thức chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Nếu có thể hiểu rõ nhãn sắc là không thì nhãn và sắc không có sự phân biệt, nhãn thức vô trú, đó là chánh pháp. Nếu Bồ-tát ở trong trí như thật, khéo làm cho người khác được pháp như thế thì đó là hộ trì chánh pháp. Cũng như thế, nhĩ và thanh, tỷ và hương, thiệt và vị, thân và xúc, ý và pháp, hiểu rõ là không thì ý và pháp không chỗ phân biệt; ý thức vô trú, đó là chánh pháp. Nếu Bồ-tát ở trong trí như thật khéo làm cho người khác được pháp như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Thiện nam! Nếu có pháp ở trong các pháp

mà có thể chuyển biến thì pháp ấy không có chỗ bảo vệ, không có chỗ giữ lấy. Hiểu như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, ở trong các kiến, y cứ vào tà kiến thì loại kiến ấy không có bảo vệ, không có giữ lấy. Hiểu như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, vì sự vô trí, si chướng ấy nên tâm không trong sáng, nếu ở trong vô trí, si chướng ấy không gìn giữ, không nắm bắt. Hiểu biết như thế thì đó là hộ trì chánh pháp.

Lại, thiện nam! Nếu pháp có tụ có tán tức chẳng phải pháp, chẳng phải luật; nếu không tụ không tán tức là pháp, là luật. Những pháp nào là tụ là tán? Nghĩa là các pháp thuộc về hữu vi có tụ tán. Nếu là chẳng phải pháp chẳng phải luật thì làm sao mà không tụ không tán. Vì vậy nên biết, nếu vô thủ tức vô sinh, do vô sinh nên không tụ cũng không tán; vì không tụ không tán nên đó là pháp là luật. Cái gì là pháp là luật? Đó là tự tánh bất sinh, các phiền não... không sinh khởi, đó tức là pháp là luật. Nếu là pháp là luật thì không sinh không diệt, tức là vô tận. Cái vô tận này tức là pháp luật vô sinh. Pháp vô sinh như thế mới không chỗ hộ trì, mà không chỗ hộ trì tức là hộ trì chân thật chánh pháp.

Lại nữa, này Công Đức Quang Vương! Khi Đức Đại Trí Lực Thanh Như Lai giảng nói pháp ấy, trong chúng hội đó, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhân vô sinh. Bồ-tát Pháp Ngữ ở chỗ Phật ấy được nghe pháp rồi, tâm ý vui thích, hết mực vui mừng, tiến tới trước Phật thưa:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn khéo tuyên thuyết pháp môn hộ trì chánh pháp sâu xa như thế. Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu nghĩa Phật đã dạy và như điều con sở đắc thì tất cả pháp là vô pháp, mà vô pháp tức là hữu pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nếu tất cả pháp có chỗ nắm bắt tức là vô pháp, nếu không có chỗ nắm bắt tức là có pháp. Vì hai tướng pháp và phi pháp, ở trong tất cả pháp đều không có hai tướng pháp và phi pháp có thể biết.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp và phi pháp, nếu ở trong Thắng nghĩa đế thì không pháp nào có thể nắm bắt được, cũng không có phi pháp có thể nắm bắt được. Do không có tướng pháp, cũng không có tướng phi pháp nên không pháp nào có thể kể ra. Vì không có pháp có thể kể ra nên trụ nơi thật tế, nếu trụ thật tế tức là không giới hạn. Vì sao? Vì ranh giới của hư không tức

là ranh giới của các pháp. Như hư không không từ đâu đến nên cũng không giới hạn, các pháp cũng vậy, không từ đâu đến nên cũng không có giới hạn, nên nói giới hạn của các pháp tức là giới hạn của hư không.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát được nghe pháp thật tế như vậy rồi, hiểu rõ như thật thì vị ấy đã thông đạt các pháp không có hai tướng.

Bạch Thế Tôn! Con thấy không có một pháp nhỏ nào có thể đắc. Nếu pháp không sở hữu nên con nói là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi con nói pháp này có khế hợp với lời Như Lai nói chăng? Là pháp ngữ không? Pháp tùy thuận, pháp tuyên thuyết, con nói đúng chăng?

Phật nói:

–Này thiện nam! Lời ông đã nói quả thật khế hợp với lời của Như Lai, đúng là pháp ngữ. Pháp tùy thuận, pháp tuyên thuyết đó là chánh thuyết.

Lại nữa, này Công Đức Quang Vương! Khi Bồ-tát Pháp Ngữ nói pháp ấy, trong chúng Thiên tử kia có mười ngàn Thiên tử đắc pháp nhãn nhu thuận.

Này Công Đức Quang Vương! Ông chớ

sinh niệm nghi ngờ. Bồ-tát Pháp Ngũ khi ấy đâu phải người nào khác mà chính là Công Đức Quang Vương là ông đó. Nay ông ở trước đại chúng pháp hội này khuyến thỉnh ta. Vì vậy, nay ta đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tích tập trong vô số ức kiếp kia phó chúc cho ông. Ông nên thọ trì, rộng vì mọi người nói, diễn bày phổ biến.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói pháp ấy rồi, trong hội này có sáu mươi ức chúng Đại Bồ-tát đều đứng trước Phật, khác miệng cùng lời đồng nói thế này:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện hộ trì chánh pháp Bồ-đề của Như Lai và diễn nói truyền bá rộng rãi.

Phật bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các người đã tu hành an trú nơi pháp nào rồi mà hộ trì pháp Bồ-đề đã tích tập vô số ức kiếp của Như Lai?

Khi ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên là Sơn Tự Tại Vương tiến tới trước bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tiếc giữ thân mạng thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con không tiếc thân mạng vì vậy mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Cát Tường Phong Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đối với lợi dưỡng, nếu có sự mong cầu thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con đối với các việc danh tiếng, lợi dưỡng... đều xả bỏ, chẳng phải điều mà bậc Thánh cho phép thì đều xa lìa; như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Đại Tràng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có hai tướng pháp hoặc phi pháp thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Nếu lìa hai tướng ấy, được pháp bình đẳng như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thắng Mật thưa:

–Nếu bị bệnh phiền não bức bách thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con được sức trí tuệ của chư Thánh, điều phục phá bỏ phiền não, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Trì Cự thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở trong cảnh giới tối tăm ngu muội thì như thế không thể hộ trì chánh pháp. Con được trí quang vô ngại lìa các si ám, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Điện Thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trong pháp, nếu khởi trí tỷ lượng thì như thế không thể hộ trì chánh pháp.

Con đã chứng được trí hiện lượng, ở trong các pháp không khởi sự tin tưởng nào khác, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Phổ Mật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu là căn tánh và tâm tán loạn của thế tục, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Đối với các căn, các môn, các xứ, con khéo điều phục sâu kín, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịnh Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đối với pháp chúng sinh có các loại tánh và các loại tướng, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Đối với tất cả chúng sinh, con khởi tâm bình đẳng và tất cả pháp cũng được bình đẳng, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tội Thắng Bộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu khởi tán loạn chẳng phải tâm định đẳng dẫn, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con trụ tâm định đẳng dẫn không tán loạn, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Đạo Sư thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không biết rõ pháp chánh đạo, tu hành tà đạo, như thế thì không thể

hộ trì chánh pháp. Con đã biết rõ pháp trí Chánh đạo, đem chúng sinh tà đạo đặt vào đạo như thật, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiện Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tâm do dự khởi phân biệt, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con nay đã lìa tâm do dự, dứt các phân biệt, lại khiến cho tất cả chúng sinh trừ được bệnh nghi hoặc, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Biến Chiếu thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu trụ nơi phi pháp, hủy hoại đạo tu hành, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con trụ chánh pháp, chân thật tu hành, lại đặt tất cả chúng sinh đều trụ trong đạo như thật, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Minh Quán thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu còn đầy tuệ nhiễm, lìa pháp quang minh, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã đắc tuệ quyết định viên mãn, trí thiện xảo, đầy đủ pháp quang minh, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Vô Ngại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có tâm chướng ngại, không thể theo hộ tuệ chúng sinh, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con dùng tâm



không chướng ngại, theo hộ chúng sinh, khiến trụ nơi thẳng tuệ, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Hành Tịnh Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không khéo hiểu căn cơ các chúng sinh, lại không thể biết việc làm của các chúng sinh, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đối với căn hành của tất cả chúng sinh đều hiểu biết, thâm nhập, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Trang Nghiêm Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đối với pháp, nếu có tướng phân biệt, còn nương vào ngã, nhân và nương vào pháp, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Đối với tất cả phân biệt, phi phân biệt, con đều lìa biến kế, ba luân thanh tịnh, không ngã, không nhân, không pháp nương tựa, cũng không tạo tác, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Sư Tử Tràng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nơi thế gian nghe tất cả pháp không sinh không khởi đều hoảng sợ, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã biết rõ tất cả pháp không sinh, không khởi, lại không kinh sợ, không thấy có

pháp hoặc gần, hoặc xa, an trụ ở như thật, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Từ Thị thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đối với Bồ-đề, khởi tưởng xa vời, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Nếu có Bồ-tát khởi tư duy thế này: Ta tuy đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng không thấy Bồ-đề đối với thân hoặc tâm, có sự hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, Bồ-tát như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Công Đức Quang Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu trụ nơi phi công đức, lìa công đức chân thật không cầu công đức thù thắng của Như Lai, như thế thì không thể hộ trì chánh pháp. Con đã xa lìa các phi công đức, an trú nơi công đức chân thật của Bồ-tát, dốc cầu công đức tối thắng của Như Lai, như thế mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như người cuồng loạn trong đời nói như thế này: Con có thể hộ trì chánh pháp của Như Lai, thì đây chẳng phải lời thành tín. Vì sao? Vì như khi Phật Thế Tôn ngồi ở đạo tràng không pháp nào có thể đắc, cũng chẳng có chỗ chứng, trong đó làm gì có pháp để

có thể hộ trì! Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp, hoàn toàn con không hộ trì, lia các chấp trước, chỉ dùng đại Bi giữ các pháp tánh. Nhưng đối với các pháp không có sự thành tựu, chẳng phải không thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Lành thay, lành thay, Diệu Cát Tường! Đúng như vậy, đúng như vậy, Đúng như lời ông nói! Khi ta ngồi nơi đạo tràng không có pháp nhỏ nào có thể đắc. Khi không có chỗ thủ đắc mới nói là ngồi nơi đạo tràng.

Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn ngồi nơi đạo tràng vào lúc nào? Nếu có chỗ ngồi tức là đối với Bồ-đề có chỗ thủ đắc. Như vậy mới có hai, là có sự đối ngại riêng biệt và có Bồ-đề riêng biệt.

Bạch Thế Tôn! Nghĩa là vì Phật và Bồ-đề không có hai sự đối ngại.

Phật nói:

–Này Diệu Cát Tường! Tự tánh của Bồ-đề tràng ta đã thông đạt, cho nên ta mới ngồi nơi Bồ-đề tràng, vì tự tánh của ta tức là tự tánh Bồ-đề tràng; mà tự tánh của Bồ-đề tức là tự tánh của tất cả chúng sinh; tự tánh của tất cả chúng

sinh tức là tự tánh của tất cả pháp. Nay Diệu Cát Tường! Vì tự tánh đồng nhất, bình đẳng nhất vị. Khi ta thành Chánh giác ở Bồ-đề tràng, quán Bồ-đề tràng, không có pháp nhỏ nào mà không giải thoát, nghĩa là vì Bồ-đề bình đẳng nên hiện chứng các pháp cũng bình đẳng. Nhưng trong pháp bình đẳng không rơi vào các số, vì số cùng phi số đều xa lìa. Vì vậy, pháp bình đẳng ấy Như Lai gọi là vô vi. Nay Diệu Cát Tường! Như Lai đấng vô vi, siêu việt tất cả pháp hữu vi.

Khi Như Lai nói pháp ấy, Bồ-tát Diệu Cát Tường sinh tin hiểu sâu xa và tất cả hội chúng đều tin hiểu pháp giải thoát của Như Lai. Do tin hiểu nên tất cả đều bình đẳng trong pháp, không có gì vượt ra.

Bấy giờ, các chúng Đại Bồ-tát ở thế giới Vô lượng công đức bảo vô cầu thù diệu trang nghiêm, trước hết cùng đến thế giới Ta-bà này với Bồ-tát Hải Ý, nghe pháp ấy rồi, tâm ý sung sướng, hết mực vui mừng, đều hân hoan cùng phát lời:

–Chúng con đến cõi Phật này được vui thích được lợi ích tốt đẹp, được thấy Thế Tôn, lại diện kiến Đại sĩ Đồng tử Diệu Cát Tường, được nghe thuyết chánh pháp sâu xa này, gặp Phật

xuất thế, chuyển đại pháp luân, thấy chánh pháp này hiện trú ở thế gian. Bạch Thế Tôn! Nếu chánh pháp này ở nơi nào được truyền bá rộng rãi thì các chúng sinh nơi ấy được lợi ích lớn. Lại nữa, nếu có người, ngay khi Phật tại thế hay sau khi Niết-bàn, có thể nghe nhận chánh pháp như thế, nghe rồi tin hiểu, thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói thì nên biết, người ấy được lợi ích lớn.

Phật nói:

–Này chư Thiện nam! Như các người biết thì Bồ-tát được bao nhiêu điều lợi ích lớn?

Các Bồ-tát ấy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được mười điều lợi ích lớn. Đây tức là những điều lợi ích đạt được chẳng thể nghĩ bàn:

1. Được lợi ích lớn, gặp Phật ra đời và luôn luôn gần gũi.

2. Được gặp Phật rồi, thâm tâm thanh tịnh.

3. Khởi tâm thanh tịnh nghe thọ chánh pháp.

4. Nghe chánh pháp rồi lìa các nghi hoặc.

5. Lìa nghi hoặc rồi, liền được xuất gia.

6. Đã xuất gia rồi tự nuôi sống bằng sinh hoạt thanh tịnh.

7. Vì đã tự nuôi sống bằng sinh hoạt thanh

tĩnh nên có thể khéo giảng nói pháp.

8. Khéo giảng nói pháp rồi, phát tâm Bồ-đề.

9. Do không quên mất tâm Bồ-đề nên có thể nghe thọ pháp tạng Bồ-tát.

10. Nghe pháp tạng sâu xa của Bồ-tát rồi, dựa vào pháp tu hành, được đại lợi này.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như thế là mười thứ lợi ích lớn của Bồ-tát. Đây tức là lợi ích tốt đẹp được hình thành, nếu các Bồ-tát an trú như thế thì đó gọi là khéo được lợi ích lớn.

Khi ấy, Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đại sĩ các vị! Khéo nói lợi ích lớn mà Bồ-tát đạt được.

Khi Phật giảng nói pháp này rồi, trong chúng hội có ba vạn sáu ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 10

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Người tu Đại thừa tạo lợi ích rất nhiều cho tất cả chúng sinh. Nghĩa là các Thiên nhân thọ hưởng niềm vui của trời người mới có thể gần gũi niềm vui tối thắng vi diệu của Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu loại pháp để có thể tùy chuyển, nhiếp thọ? Có bao nhiêu pháp có thể thường làm ở trong Đại thừa? Lại có bao nhiêu pháp rất khó làm ở trong Đại thừa? Lại có bao nhiêu pháp làm tăng trưởng Đại thừa? Lại có bao nhiêu pháp là chướng nạn ở trong Đại thừa? Bạch Thế Tôn! Lại vì duyên gì mà gọi là Đại thừa?

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Ông nên nghe kỹ. Nay ta sẽ giảng nói. Hải Ý nên biết! Có một loại pháp Đại thừa thâm nhận. Loại pháp đó là gì? Đó là không quên mất tâm đại Bồ-đề, lại không phóng dật.

Này Hải Ý! Lại có một pháp Đại thừa thâm nhận, đó là tin mọi việc làm đều mang theo nghiệp báo.

Lại có một pháp, đó là phát khởi chánh kiến, đối với pháp duyên sinh không chống trái.

Lại có một pháp, đó là lìa ái, phi ái, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Lại có một pháp, đó là an trú theo đại Từ để tự cứu độ.

Lại có một pháp, đó là khởi tâm đại Bi, không tham đắm cái vui của mình.

Lại có một pháp, đó là mong cầu Phật thân, tùy niệm nơi Phật.

Lại có một pháp, đó là nương pháp chân tu tùy niệm Pháp.

Lại có một pháp, đó là an trú trong chúng bất thoái chuyển, tùy niệm Chúng.

Lại có một pháp, đó là dứt trừ tất cả phiền não, tùy niệm Xả.

Lại có một pháp, đó là thường không quên mất tâm Bồ-đề nên tùy niệm Giới.

Lại có một pháp, đó là an trú nơi pháp thanh tịnh, tùy niệm Thiên.

Lại có một pháp, đó là tùy trụ lợi lạc khiến người hoan hỷ.



Lại có một pháp, đó là trụ nơi ý kiên cố, vui muôn cực thiện.

Lại có một pháp, đó là khởi tâm hoan hỷ vì tất cả chúng sinh mở bày giải thoát.

Lại có một pháp, đó là từ pháp sâu xa như lý xuất sinh, đốc cầu chánh pháp.

Lại có một pháp, đó là không vì tâm tài lợi mà hành pháp thí.

Lại có một pháp, đó là đối với người nghe pháp, khởi tưởng là bệnh nhân.

Lại có một pháp, đó là đối với pháp đã giảng nói, tưởng như thuốc hay, người đã thuyết pháp tưởng như Y vương.

Lại có một pháp, đó là thường hộ vệ khiến pháp tồn tại lâu dài.

Lại có một pháp, đó là khiến hạt giống Tam bảo không đoạn, không tuyệt.

Lại có một pháp, đó là không tham, tương tục thường xuyên sinh hỷ túc.

Lại có một pháp, đó là xả bỏ các sở hữu, không khởi ái trước.

Lại có một pháp, đó là tự giữ giới và thường ngăn chặn các người phá giới.

Lại có một pháp, đó là đối với người làm ác, không xem xét lỗi của họ, mà an trú nơi nhẫn.

Lại có một pháp, đó là đối với người làm lành, phát khởi giúp đỡ và an trú nhẫn.

Lại có một pháp, đó là đối với người bội ơn, khởi tuệ thương yêu.

Lại có một pháp, đó là đối với người biết ơn, khởi lòng thương cung kính.

Lại có một pháp, đó là đối với người vô trí, không khởi tâm kiêu mạn.

Lại có một pháp, đó là đối với người có trí theo họ thọ học.

Lại có một pháp, đó là với thiện căn sâu bền, tâm không chán bỏ.

Lại có một pháp, đó là đối với các pháp thiện, tâm luôn theo đuổi.

Lại có một pháp, đó là không dua nịnh quanh co nên ba giới thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là đối với người thuyết pháp, ái kính phụng sự tướng như tôn sư.

Lại có một pháp, đó là bỏ các sách vở ngoại đạo, khéo nghe chánh pháp.

Lại có một pháp, đó là tu các thiện căn, tuy là gian khổ, ở trong sinh tử, cũng không mệt mỏi.

Lại có một pháp, đó là đối với chư Phật Như Lai hiện trú ở đời và đã nhập Niết-bàn, phụng

sự cúng dường không chán nản.

Lại có một pháp, đó là làm bạn không mời thỉnh của các chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không nương, không giữ, không đắm, mà tu bốn Nhiếp pháp.

Lại có một pháp, đó là hiểu rõ các tội lỗi của tại gia, rồi ưa xuất gia.

Lại có một pháp, đó là đối với sự nghiệp Chánh sĩ thường khai triển.

Lại có một pháp, đó là việc làm quyết định, trụ đạo Bồ-đề, tu thêm thắng hạnh.

Lại có một pháp, đó là đối với người đồng trụ Đại thừa, không sinh buồn giận.

Lại có một pháp, đó là dạy trao tâm pháp Bồ-đề, không sinh mệt mỏi.

Lại có một pháp, đó là khéo hộ pháp bí mật, khiến không tan hoại.

Lại có một pháp, đó là thường nên siêng cầu trí pháp thiện xảo.

Lại có một pháp, đó là dùng lời chân thật kiến lập pháp tràng.

Lại có một pháp, đó là đã phát thệ nguyện phải khiến hoàn mãn.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không biến

đổi để hành bố thí.

Lại có một pháp, đó là thường nên hiểu rõ việc làm của các ma.

Lại có một pháp, đó là thường phải phát khởi trí nghiệp lìa mạn.

Lại có một pháp, đó là xa lìa bạn bè, ưa ở chỗ thanh vắng.

Lại có một pháp, đó là lìa tăng thượng mạn và tâm cao ngạo, không khởi tâm chê bai người.

Lại có một pháp, đó là tuy biết rõ các phiền não rồi nhưng cũng tùy thuận hành tướng thế gian.

Lại có một pháp, đó là sinh hoạt thanh tịnh để tự nuôi sống, lìa các tham nhiễm.

Lại có một pháp, đó là tương ưng với sự sâu bền thường ngồi nơi vắng vẻ.

Lại có một pháp, đó là tuy đa văn nhưng thường định tĩnh.

Lại có một pháp, đó là như lý chánh tu hành địa Du-già.

Lại có một pháp, đó là như thật quán sát cảnh giới pháp không.

Lại có một pháp, đó là đối với lợi hay suy, tâm không phân biệt.

Lại có một pháp, đó là sợ chỗ ồn ào, một

mình ở chốn núi rừng.

Lại có một pháp, đó là nếu được pháp lợi, cùng chia sẻ cho người.

Lại có một pháp, đó là trí khéo hiểu bốn Thánh đế.

Lại có một pháp, đó là đối với các pháp trí không tiếc giầu.

Lại có một pháp, đó là vì người chưa học, thành tựu việc học cho họ, mà tâm không thấy cao hơn.

Lại có một pháp, đó là hoặc được hoặc mất, tin tưởng nghiệp báo, không sinh nhiệt nã.

Lại có một pháp, đó là đối với người cung kính nghe pháp thì khéo vì họ giảng nói pháp.

Lại có một pháp, đó là đối với thân hữu, là các tham ái, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Lại có một pháp, đó là đối với pháp sư thuyết pháp không khởi tâm đua nịnh mà thường tán thán.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm điều thuận gánh vác tất cả chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là đối với các Ba-la-mật, tương ưng đốc cầu.

Lại có một pháp, đó là tinh tấn trưởng nuôi

duỡng đạo hạnh Bồ-đề.

Lại có một pháp, đó là kiến lập tín căn, khiến không động chuyển.

Lại có một pháp, đó là ở trong quốc thành không phải không thọ thực.

Lại có một pháp, đó là tích tập bảy thứ Thánh tài không để thiếu thốn.

Lại có một pháp, đó là trong lòng chân thật, mạng căn an ổn vững vàng.

Lại có một pháp, đó là dùng phương tiện khéo léo, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là vì hành pháp thí nên khéo thâm giữ pháp.

Lại có một pháp, đó là lìa các tranh luận, thuyết pháp tối thượng.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không thủ đắc, nghe thọ chánh pháp.

Lại có một pháp, đó là xa lìa cấu nhiễm của Sa-môn để thành tựu Sa-môn.

Lại có một pháp, đó là dùng tâm không nhiễm ái vào vương thành, xóm làng.

Lại có một pháp, đó là thường nên quán sát lỗi lầm, khéo hộ trì tất cả chúng sinh.

Lại có một pháp, đó là từ bỏ các nghề nghiệp tạp nhạp của thế gian.

Lại có một pháp, đó là đối với Thiện tri thức cần phải thành thật.

Lại có một pháp, đó là tự tâm thanh tịnh rồi, lại khởi trí khiến tất cả tâm chúng sinh được thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là không hư dối nên nội tâm thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là hướng đến đạo tối thắng nên thâm tâm thanh tịnh, rồi dùng pháp này khéo làm cho phương tiện thắng nghiệp thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là phước thanh tịnh rồi thì các tướng thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là trí thanh tịnh rồi, phiền não thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là chúng sinh thanh tịnh rồi thì cõi nước thanh tịnh.

Lại có một pháp, đó là tuy quán vô tướng nhưng khéo hồi hướng.

Lại có một pháp, đó là tu nhân tùy thuận.

Lại có một pháp, đó là đối với ba cửa giải thoát, thường nên quán sát tu tập xuất ly.

Lại có một pháp, đó là trụ vô sở trụ.

Lại có một pháp, đó là chứng trí lậu tận thân thông diệu dụng.

Lại có một pháp, đó là trụ chỉ quán, việc làm thành tựu, đặc minh giải thoát.

Lại có một pháp, đó là siêng tu tuệ thuộc về phương tiện.

Lại có một pháp, đó là trụ trong ba cõi chứng đắc Bồ-đề tràng trang nghiêm.

Lại có một pháp, đó là tất cả pháp bình đẳng, hiện thành Chánh giác.

Lại có một pháp, đó là thâm nhận Đại thừa, nghĩa là tự tánh vô tánh của tất cả pháp vô sinh vô khởi. Biết như thế rồi liền đắc pháp Nhãn vô sinh.

Này Hải Ý! Đó là một pháp có thể thâm giữ Đại thừa. Những pháp của một pháp có thể thâm giữ Đại thừa như vậy rồi, còn các việc nương tựa, thâm giữ khác đều là bỏ.

Lại nữa, Hải Ý! Có hai pháp ở trong Đại thừa có thể làm nhiều. Những gì là hai?

1. Đối với pháp Phật, sinh tin hiểu thanh tịnh.

2. Chẳng ưa pháp Thanh văn, Duyên giác thừa.

Lại có hai pháp, ở trong Đại thừa khó làm. Những gì là hai?

1. Tự mình giải thoát khéo giúp người chưa



giải thoát.

2. Theo họ, vì họ mà thuyết pháp giải thoát.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường không hoại diệt tâm đại Bồ-đề.

2. Quán sát chúng sinh, khéo vì họ mà kiến

lập.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán tâm Bồ-đề giống như pháp huyễn.

2. Quán tất cả chúng sinh đều vô ngã.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tâm không nhàm chán xa lìa.

2. Phương tiện tu hành không hư giả.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Nội tâm thanh tịnh để làm căn bản.

2. Vì không tạo tác, không không tạo tác nên tu các phước hạnh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Siêng tu nơi phương tiện thiện căn.

2. Phương tiện tu hành khiến cho rốt ráo.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không hý luận nên tu phương tiện.

2. Phương tiện tu hành trụ nơi cứu cánh nên tâm thanh tịnh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thân tâm hướng đến thẳng đạo.
2. Trong pháp tối thẳng tạo chỗ duyên tối thẳng.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Nói ra sự ăn năn lỗi mình.
2. Khiến người hết tội.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Bỏ các sở hữu.
2. Không cầu quả báo.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Khởi tâm bình đẳng hành bố thí.
2. Thường khéo hồi hướng.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Giữ giới không khuyết.
2. Không cầu sinh Thiên.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đối với người hủy giới khởi tâm thương yêu.
2. Tự đầy đủ giới đức mà không khởi cao ngạo.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Ưa thích nhẫn nhục.
2. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Lìa bỏ tâm tự cao.
  2. Tôn kính người nhẫn.
- Lại có hai pháp thường làm:
1. Phát khởi tinh tấn, cầu các pháp lành.
  2. Đối với các căn lành sinh tâm hoan hỷ.
- Lại có hai pháp khó làm:
1. Thân tâm tịch tĩnh.
  2. Tâm lìa nương tựa.
- Lại có hai pháp thường làm:
1. Tích tập thiền chỉ.
  2. Tâm nghiệp tự tại.
- Lại có hai pháp khó làm:
1. Không tham đắm thiền vị.
  2. Không chán Dục giới.
- Lại có hai pháp thường làm:
1. Siêng cầu chánh pháp.
  2. Thường sinh pháp mong muốn.
- Lại có hai pháp khó làm:
1. Quán sát pháp.
  2. Ở nơi pháp tịch định.
- Lại có hai pháp thường làm:
1. Gần gũi bạn lành.
  2. Đối với sư trưởng tăng thêm tôn trọng.
- Lại có hai pháp khó làm:

1. Chuyên cần phụng sự.

2. Khéo nói tùy thuận.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đúng thời hay phi thời thường thưa hỏi.

2. Theo nghĩa đạt được ghi nhận vào tâm.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu trí nghĩa.

2. Tu trí pháp.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Văn tài không chán.

2. Văn tuệ không chán.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát pháp sâu bền.

2. Xa lìa pháp không sâu bền.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Như lý vì người nói pháp.

2. Đối với người nghe pháp khởi tâm thương yêu.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không tiếc pháp.

2. Tâm không vì tài lợi vì người nói pháp.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đình chỉ nghe việc ngoài.

2. Thâu giữ các tâm.

Lại có hai việc khó làm:

1. Dứt trừ năm cái.
2. Tu bảy Giác phần.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đạt được hoan hỷ.
2. Tương ưng hỷ thọ.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Biết pháp biết lượng.
2. Tự biết cảnh giới mình.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tin ở nghiệp báo.
2. Khéo tu thắng hạnh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Biết rõ các nghiệp báo tội lỗi.
2. Tăng trưởng tất cả pháp thiện.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Nói lời thành thật.
2. Không dối Thánh nhân.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Có thể làm như lời nói.
2. Không hoại Phật nhãn.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thân nghiệp thanh tịnh.
2. Lìa ba điều bất thiện về thân.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán thân giống như ảnh tượng.
2. Quán như cỏ cây ngói đá.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Ngũ nghiệp thanh tịnh.
2. Lìa bốn lỗi về lời nói.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tỏ ngộ pháp bất khả thuyết.
2. Trí rõ các âm thanh như tiếng vang.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tâm nghiệp thanh tịnh.
2. Xa lìa tham sân tà kiến.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Nội tâm dừng lặng.
2. Bên ngoài không giống ruồi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tu quán tâm Từ.
2. Đối với các chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tâm như hư không, thanh tịnh vô cấu.
2. Tự độ độ tha, khéo hồi hướng.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường không xa lìa tâm đại Bi.

2. Siêng tu thiện căn không mệt mỏi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát vô sinh.
2. Khéo hộ xuất ly.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Du hành nơi vườn pháp.
2. Trừ tâm chán nản xa lìa.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Viên mãn pháp tịch mặc.
2. Khiến người chưa đủ pháp luôn tu hành.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Lìa bỏ ái nhiễm.
2. Dứt các tổn hại.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu hạnh xả.
2. Quán sát chúng sinh mà không thấy gian khổ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tu quán niệm Phật.
2. Trụ nơi vô niệm mà khởi tâm niệm.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán Pháp thân.
2. Thành tựu thân tướng hảo.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tu quán niệm pháp.
2. Thành tựu các pháp của chúng sinh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát lìa tham.
2. Đối với chúng sinh hành tham, khởi tâm

đại Bi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm các chúng Bồ-tát.
2. Quy hướng chúng Bất thoái chuyển.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát vô vi.
2. Hộ người đắc quả.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm giới.
2. Thường không quên mất tâm đại Bồ-đề.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát giới không gia hạnh.
2. Thâu giữ ngăn chặn chúng sinh phá giới.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm xả.
2. Xả rồi không sinh hối tiếc.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Dứt trừ phiền não của mình.
2. Vì chúng sinh thuyết pháp đoạn phiền



nã cho họ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy niệm thiên.
2. Không cầu sinh thiên.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Trụ tuệ chánh niệm.
2. Khiến người tâm tán loạn trụ nơi niệm

xứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tăng tu phước hạnh.
2. Tăng tu trí hạnh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Khéo tu trí vô gia hạnh.
2. Đối với các phước hạnh không sinh chán

nản, xa lìa.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Siêu việt các thứ chấp trước.
2. Đối với các ái chấp đều có thể giải thoát.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Ưa muốn thiện cao tốt.
2. Không sinh đua nịnh dối trá.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tri ân.
2. Báo ân.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đoạn trừ dục tham.
2. Đối với dục pháp thiện, không chán bỏ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Nói ra sự hối cải các tội lỗi.
2. Không gây các tội lỗi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không làm ác.
2. Không khởi tùy miên.

Lại có hai việc thường làm:

1. Tùy hỷ phước của người.
2. Không chán phước mình.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đối với tất cả tội, khởi trí diệt tận.
2. Đối với tất cả phước khởi trí nuôi dưỡng tăng trưởng.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khuyến thỉnh chư Phật.
2. Hộ trì chánh pháp.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Biết pháp giới vốn không phân biệt.
2. Trí khéo phân biệt nói các cú nghĩa.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khéo biết hồi hướng.

2. Tùy theo chỗ hồi hướng, cùng tất cả chúng sinh đều hồi hướng.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quyết trạch tướng vô.
2. Tu tướng các cõi.

Lại có hai việc thường làm:

1. Quán không.
2. Quán chiếu chúng sinh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tuệ khởi, không có sự vui mừng.
2. Theo phương tiện mà có niềm vui.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Mong cầu thiện căn.
2. Vì các chúng sinh thành tựu thiện căn.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu tập vô nguyện.
2. Tích tập trí sở sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Không chấp trước.
2. Không động.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không kiêu mạn.
2. Ưa thích an lạc.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Ưa ở chỗ tịch tĩnh.
2. Lãnh nạp công đức tịch tĩnh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu hạnh tịch tĩnh.
2. Tự độ và độ tất cả chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thiếu dục.
2. Tri túc.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tỉnh táo quán sát phiền não của mình.
2. Quán xét, đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường cảnh tỉnh lỗi mình.
2. Không quán lỗi người.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tự xa lìa cao ngạo.
2. Không hủy báng.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán ngã là vô ngã.
2. Quán chúng sinh là vô chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. An định.
2. Quán sát.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tự hành bố thí.
2. Nhận của người bố thí.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Xuất ly luân hồi.
2. Cứu độ tất cả chúng sinh trong luân hồi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Siêng cầu Ba-la-mật.
2. Tùy theo các Ba-la-mật-đa đã cầu, trụ như đã nói.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đắc trí hiện lượng.
2. Thành tựu trí khác.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Không cầu danh vọng, lợi dưỡng thế gian.
2. Siêng cầu chánh pháp.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Vì người không có lợi ích, làm cho họ lợi ích.
2. Người đã là lợi ích rồi khiến tăng thêm mãi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thực hiện đại Từ không giới hạn.

2. Thực hành đại Bi không gián đoạn.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Người đã được độ thoát làm cho chúng ngộ.

2. Người chưa được độ vì họ mà cứu độ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Vì các chúng sinh thành tựu công đức.

2. Đối với chúng sinh vô đức, khởi tâm đại Bi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Người không có lợi ích, làm hạnh lợi ích.

2. Đã làm lợi ích rồi, không khởi tưởng nào khác.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường khởi quán Thân niệm xứ.

2. Thân trụ thanh tịnh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tác quán tùy niệm thân trong thân.

2. Không cùng thân đồng khởi tâm từ và đạo tâm tứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tác quán Thọ niệm xứ.

2. Đối với cảm thọ khổ lạc... không lãnh nạp.

Lại có hai việc khó làm:

1. Tác quán tùy niệm thọ trong thọ.
2. Không cùng thọ đồng khởi tâm tứ và đạo tâm tứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tác quán Tâm niệm xứ.
2. Tâm trụ thanh tịnh.

Lại có hai việc khó làm:

1. Tác quán tùy niệm tâm trong tâm.
2. Không cùng tâm đồng khởi tâm tứ và đạo tâm tứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tác quán Pháp niệm xứ.
2. Thường khởi trí quyết trạch pháp.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tác quán niệm xứ pháp trong pháp.
2. Không cùng pháp đồng khởi tâm tứ và đạo tâm tứ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đoạn trừ tất cả pháp bất thiện đã sinh.
2. Có thể giữ gìn tất cả pháp thiện đã sinh.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Các pháp bất thiện chưa sinh phòng hộ khiến không sinh.

2. Tất cả pháp thiện chưa sinh, phải làm cho sinh khởi.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Thường tu bốn thứ Thần túc là dục cần tâm tuệ.

2. Nên dùng thần túc độ được chúng sinh mà khéo độ họ.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Đạt được thần biến vô gia hạnh.

2. Pháp giới bất động có thể ở trong tất cả cõi Phật hiển hiện thần biến.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Niềm tin đã đạt được không lay chuyển.

2. Đối với người chưa tin khiến đầy đủ lòng tin.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tự tâm không tạp nhiễm.

2. Khiến chúng sinh tâm nhiễm được thanh tịnh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Phát khởi các tinh tấn căn.

2. An trú niệm căn, không sinh tán loạn.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quyết trạch khéo quán các tinh tấn căn.



2. Không chấp trước tướng không mà khởi niệm.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đối với định tuệ căn, siêng năng tu các hạnh.

2. Các hạnh đã tu, không sinh mệt mỏi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu trí không chỗ hành.

2. Thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, có chỗ hành.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Quán các phiền não, là phiền não.

2. Phiền não đã sinh, dốc cầu ra khỏi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tất cả pháp không hòa hợp, vì vốn là phiền não.

2. Ba cõi hòa hợp vì đoạn các phiền não của tất cả chúng sinh.



# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỀN 11

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Hải Ý! Lại có hai pháp ở trong Đại thừa có thể thường làm:

1. Tinh tấn tu bảy Giác chi.
2. Thâm tâm thuyết giảng pháp Giác chi.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Không trú tận trí.
2. Đạt Trí nhãn vô sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khéo hành chánh đạo.
2. Khéo biết phi đạo mà không làm.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Tu hướng Đạo trí.
2. An lập chánh đạo.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Tùy thuận pháp duyên sinh.
2. Lìa kiến nhị biên.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Khéo biết nhân nhiễm, duyên nhiễm của

tất cả chúng sinh.

2. Khéo biết nhân tịnh, duyên tịnh của tất cả chúng sinh.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Biết rõ việc của ma.

2. Xa lìa việc ma.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Xa lìa các ma.

2. Khiến các ma quy phục.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Pháp đã tận lại không chỗ tận.

2. Pháp vô tận mà không thể tận.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Hiểu rõ xưa nay vô tận.

2. Quán rõ sát-na hoại diệt của các pháp.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Từ mới phát tâm liền quán sát Đại Bồ-đề tràng.

2. Quán sát Bồ-đề tràng nên không thích thừa khác.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Lúc mới phát tâm là liền xuất sinh nhân Bồ-đề tràng.

2. Trí khởi các tâm thiện mà không chấp giữ.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Đoạn các kết sử cho kẻ sinh tử tương tục.
2. Người có thiện căn tương tục khiến họ phát tâm không sinh chán nản.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Hoặc có phương phân hoặc không phương phân, tất cả đều đem hồi hướng về Bồ-đề vô thượng.

2. Tuy hồi hướng Bồ-đề mà luôn khởi tâm quán rõ đều như pháp huyễn.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Khiến khắp chúng sinh quán Bồ-đề.
2. Chúng sinh đã quán Bồ-đề thì khiến họ quán giải thoát.

Lại có hai pháp khó làm:

1. Quán sát Bồ-đề là bình đẳng nên chúng sinh cũng bình đẳng.

2. Thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, tinh tấn không mỏi mệt.

Lại có hai pháp thường làm:

1. Phát tâm như lý mà quyết trạch tất cả các pháp thiện.

2. Phát tâm đại Bi, đem chúng sinh vào đạo Niết-bàn.

Này Hải Ý! Đó là hai pháp ở trong Đại thừa mà thường làm.

Lại có hai pháp ở trong Đại thừa rất khó làm:

1. Vô sinh mà sinh.
2. Vô khởi mà khởi.

Đó là hai pháp ở trong Đại thừa rất khó làm.

Lại nữa, này Hải Ý! Có ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa. Những gì là ba?

1. Phát tâm Bồ-đề tăng tu thiện căn.
2. Được Thiện tri thức thâm nhận không hề sinh chán mệt.

3. Kiến lập đại Bi mà không thoái chuyển.

Lại có ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa:

1. Siêng tu thắng hạnh.
2. Quán sát các hành.
3. Ở trong thắng hạnh vì các chúng sinh mà khéo thành thực.

Lại có ba pháp:

1. Dừng chỉ tâm xan tham.
2. Hành thí xả rộng lớn.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Tự tích tập tịnh giới.
2. Theo hộ người phá giới.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Tâm không chướng ngại.
2. Chúng sinh sân hận khiến họ được thanh tịnh.

3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Tinh tấn không mệt.
2. Có thể hộ trì chúng sinh biếng nhác.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Sinh theo thiên định.
2. Không đắm chấp nơi thiên định.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Siêng cầu đa văn.
2. Như đa văn mà quán sát.
3. Hồi hướng Bồ-đề.

Lại có ba pháp:

1. Khởi tâm Từ nơi duyên chúng sinh.
2. Khởi tâm Từ nơi duyên pháp.
3. Khởi tâm Từ nơi không duyên.

Lại có ba pháp:

1. Khởi tâm Bi nơi việc làm của chính mình.
2. Khởi tâm Bi vì việc làm của người khác.

### 3. Khởi tâm Bi vì lìa nhị biên.

Lại có ba pháp:

1. Siêng cầu trí tự lợi.
2. Siêng cầu trí lợi tha.
3. Siêng phát khởi tinh tấn, tự lợi và lợi tha đều viên mãn.

Lại có ba pháp:

1. Biết trí quá khứ đã qua.
2. Biết trí vị lai chưa đến.
3. Trí hiện tại trú pháp giới.

Lại có ba pháp:

1. Khởi Từ phương tiện với chúng sinh chánh định.

2. Khởi Từ giải thoát với chúng sinh bất định.

2. Khởi Từ đại cứu độ với chúng sinh tà định.

Lại có ba pháp:

1. Đắc lạc thọ nên thân nghiệp thông dong.
2. Khéo hộ người khác nên lời nói dịu dàng.
3. Hành dụng chánh nghiệp nên tâm nghiệp bao dung.

Lại có ba pháp:

1. Tuy tu quán bất tịnh nhưng đối với chúng

sinh hành tham không hề sinh lòng chán ghét.

2. Tuy tu quán từ tâm nhưng đối với chúng sinh hành sân không sinh lòng chán xa.

3. Tuy tu quán duyên sinh nhưng đối với chúng sinh hành si không hề sinh lòng chán ghét.

Lại có ba pháp:

1. Vì lợi ích mà tu thắng hạnh.
2. Hoan hỷ thường biết đủ.
3. Luôn luôn trong lặng không hề nhiệt nảo.

Lại có ba pháp:

1. Giữ gìn chỗ nghe.
2. Đạt văn cú Tổng trì.
3. Nhập trí Thánh đoạn dứt việc trước sau.

Lại có ba pháp:

1. Vì thâm giữ bảy Thánh tài nên không hề thiếu thốn.

2. Vì pháp thí vô ngại nên có thể hành đại Xả.

3. Tất cả tài lợi vì chia nhiều phần để thí Xả nên thường đắc đại phú.

Lại có ba pháp:

1. Vì Thánh đế nên nhập Thắng nghĩa đế.
2. Vì chân thật nên không hư dối.



3. Vì chân thường nên không biến đổi.

Lại có ba pháp:

1. Tự biết nay mình phải làm gì.
2. Biết chúng sinh sẽ phải làm gì.
3. Biết thời, hiểu rõ các phần vị của thời và phi thời.

Lại có ba pháp:

1. Uẩn và pháp uẩn đều bình đẳng.
2. Giới và pháp giới bình đẳng.
3. Quán xứ như hư không.

Lại có ba pháp:

1. Không hủy hoại nhân quả.
2. Khéo trưởng dưỡng các duyên.
3. Cùng nhau hòa hợp thể nhập.

Lại có ba pháp:

1. Không trái nghịch với Phật.
2. Không hủy báng Pháp.
3. Không khinh mạn chúng Tăng mà thường tôn trọng, cung kính, thừa sự.

Lại có ba pháp:

1. Dừng chỉ tâm tham.
2. Xa lìa nơi sân.
3. Hiểu rõ về si.

Lại có ba pháp:

1. Nhập thế tục đế.
2. Nói tướng chân thật.
3. Hiểu rõ Thắng nghĩa đế vô trụ.

Lại có ba pháp:

1. Đối với chúng sinh không khởi khinh mạn.

2. Đối với A-la-hán thường sinh tôn kính.

3. Không bị sự ràng buộc của phiền não.

Lại có ba pháp:

1. Không nhiễm Dục giới.

2. Không thích Sắc giới.

3. Không tham đắm Vô sắc giới.

Lại có ba pháp:

1. Đối với suy, chê, trách, khổ, tâm không tự ty.

2. Đối với lợi, khen, đề cao, vui tâm không tự tôn.

3. Không nhiễm tám pháp của cõi đời, giống như núi Tu-di an trú bất động.

Lại có ba pháp:

1. Các căn ẩn mật.

2. Khéo hiểu các kết sử.

3. Khéo điều phục tâm.

Lại có ba pháp:

1. Kiến lập phần vị công đức.
2. Có thể xa lìa phần vị lầm lỗi.
3. Ở nơi mọi phần vị luôn khéo thắng tấn.

Lại có ba pháp:

1. Nội tâm khởi trí thắng thượng.
2. Tâm tâm khởi trí sai biệt.
3. Theo phương tiện khởi trí an lập.

Lại có ba pháp:

1. Định thanh tịnh rồi đắc giới học thắng thượng.

2. Tuệ viên mãn rồi đắc tâm học tăng thượng.

3. Giải thoát viên mãn rồi đắc tuệ học tăng thượng.

Lại có ba pháp:

1. Lạc thọ đoạn trừ tham ái.
2. Khổ thọ đoạn trừ sân hận.
3. Không khổ không lạc đoạn trừ vô minh.

Lại có ba pháp:

1. Tuy chuyển nhân mà vô gia hạnh.
2. Tuy chuyển phiền não mà vô phân biệt.
3. Tuy chuyển ba cõi mà không nguyện.

Lại có ba pháp:

1. Quyết trạch nơi Không, xa lìa các kiến.

2. Quyết trạch về Vô tướng, đừng chỉ tầm tứ.

3. Quyết trạch về Vô nguyên ba cõi tịch diệt.

Lại có ba pháp:

1. Nhãn không.
2. Cảnh sắc là tánh.
3. Nhãn thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Nhĩ không.
2. Cảnh thanh là tánh.
3. Nhĩ thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Tỷ không.
2. Cảnh hương là tánh.
3. Tỷ thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Thiệt không.
2. Cảnh vị vô tánh.
3. Thiệt thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Thân không.
2. Cảnh xúc là tánh.
3. Thân thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Ý không.
2. Cảnh pháp lìa tánh.
3. Ý thức vô trú.

Lại có ba pháp:

1. Mật tu nơi giới.
2. Khéo hộ nơi định.
3. Quyết trạch ở tuệ.

Lại có ba pháp:

1. Tu niệm gìn giữ chánh pháp.
2. Tu tuệ quán sát lâu bền.
3. Tu hành biết rõ nghĩa hành.

Lại có ba pháp:

1. Tùy trú trong Thánh đế của Thanh văn mà nói pháp giải thoát.

2. Tùy trú nơi pháp duyên sinh của Duyên giác mà nói pháp giải thoát.

3. Tùy trú nơi các thắng hạnh của sáu Ba-la-mật của Bồ-tát mà nói pháp giải thoát.

Lại có ba pháp:

1. Xả: Nghĩa là xả thí tất cả châu báu.

2. Đại xả, nghĩa là xả vợ con, tôi tớ, quyền thuộc.

3. Cực xả, nghĩa là xả đầu, mắt, chân, tay...

của thân.

Lại có ba pháp:

1. Hộ trì chánh pháp.
2. Hộ trì các pháp sư thuyết pháp.
3. Hộ trì pháp Đại thừa.

Lại có ba pháp:

1. Không làm cho sinh tử tương tục.
2. Giác ngộ lỗi lầm của sinh tử.
3. Xa lìa nghiệp tội của sinh tử.

Lại có ba pháp:

1. Tâm không bị ngăn che mà nghe nhận chánh pháp.

2. Tâm không tùy niệm mà thường an tọa.
3. Dùng tâm xuất ly mà tu hành chân chánh.

Lại có ba pháp:

1. Chỗ nghe nương nơi nghĩa.
2. Quán sát dựa vào trí.
3. Giải thoát dựa vào pháp.

Lại có ba pháp:

1. Bạc đũa vẫn thích ở vắng lặng.  
 2. Trú trong vắng lặng rồi tác ý sâu bền.  
 3. Tác ý tương ưng sâu bền mà có thể thấu đạt các pháp bình đẳng.

Lại có ba pháp:

1. Cung kính bậc Trí.
2. Thỉnh vấn bậc đa văn.
3. Hộ trì bậc tu định.

Lại có ba pháp:

1. Không dùng tâm đắc lợi mà hành pháp thí.
2. Đối với người thính pháp dùng tâm Từ thâm nhận.
3. Khởi chỗ làm hiện tiền của tâm Nhất thiết trí.

Lại có ba pháp:

1. Tâm bình đẳng nên chúng sinh bình đẳng.
2. Không có chủng chủng tính nên các pháp bình đẳng.
3. Trí bình đẳng nên chư Phật bình đẳng.

Lại có ba pháp:

1. Trí biết ba đời bình đẳng.
2. Tuệ rõ tâm giải thoát bình đẳng.
3. Tỏ ngộ ba cõi bình đẳng.

Lại có ba pháp:

1. Khéo quán sát các hành là vô thường, là khổ.
2. Khéo quán sát các pháp vô ngã.
3. Khéo quán Niết-bàn vắng lặng.

Lại có ba pháp:

1. Vì thế nguyện chân thật nên trú rất ráo.
2. Chỗ nghe chân thật, như lý tu hành.
3. Tam-ma-địa chân thật nên phát sinh  
Thăng tuệ.

Lại có ba pháp:

1. Tội đã tạo không hề che giấu.
2. Tội chưa tạo ngăn ngừa không khởi.
3. Tất cả nghiệp tội hiện có đều sám hối diệt  
trừ.

Lại có ba pháp:

1. Xa lìa việc làm ác.
2. Xa lìa tùy miên.
3. Xa lìa nghi hoặc.

Lại có ba pháp:

1. Thích ở chốn vắng lặng.
2. Xa lìa tham ái.
3. Phát khởi pháp thiện.

Lại có ba pháp:

1. Trú pháp nhãn sâu.
2. Thuyết vô lượng pháp.
3. Thông đạt biện tài tất cả xứ.

Lại có ba pháp:

1. Chỗ nghe quyết định Tổng trì.



2. Được Phật gia trì biện tài.

3. Các chỗ thuyết pháp được Thánh hiền thâm giúp.

Lại có ba pháp:

1. Mới phát tâm bình đẳng như mặt đất.

2. Các hành rốt ráo, các hành tương tục.

3. Tuy chuyên các tướng mà trú nơi Bất thoái chuyển.

Lại có ba pháp:

1. Chỗ nghe viên mãn thành tựu pháp nhẫn.

2. Nghĩ về sự thành tựu pháp nhẫn mà không đổi mất.

3. Đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Lại có ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa:

1. Tuệ cùng với phương tiện hòa hợp, tu các đạo hạnh.

2. Đại Từ, đại Bi hòa hợp, thành thực cho chúng sinh.

3. Tinh tấn, không phóng dật hòa hợp hộ trì chánh pháp.

Này Hải Ý! Đó là ba pháp làm tăng trưởng Đại thừa.

Lại nữa, này Hải Ý! Có bốn pháp làm chướng ngại ở trong Đại thừa. Những gì là bốn?

1. Lãnh hội đều xấu ác, nghĩa là tìm học các

sách vở của ngoại đạo.

2. Không nghe nhận tặng chánh pháp, sáu Ba-la-mật của Bồ-tát.

3. Tâm mạn tăng thượng khởi các nghiệp ma.

4. Nghiệp chướng đeo đuổi, hủy báng chánh pháp.

Lại có bốn pháp làm chướng ngại ở trong Đại thừa:

1. Tham ái.

2. Sân hận.

3. Ngu si.

4. Phiền não đầy dẫy, không cầu công đức của pháp thiện.

Lại có bốn pháp:

1. Đố kỵ kẻ khác để mình được lợi.

2. Dua nịnh để gần gũi với các pháp sư.

3. Khởi tuệ thông lợi, làm việc lợi ích theo kiểu cuồng vọng.

4. Dùng tâm không thật làm chuyện hư dối.

Lại có bốn pháp:

1. Đối với bạn lành mà nghĩ tưởng là bạn ác.

2. Đối với bạn ác mà tưởng là bạn lành.

3. Ở trong phi pháp mà nghĩ tưởng là chánh pháp.

4. Ở trong chánh pháp mà nghĩ tưởng là phi pháp.

Lại có bốn pháp:

1. Thường khởi tâm keo kiệt.

2. Thấy người ăn xin liền khởi tâm tổn hại làm lỗi.

3. Bồ thí rồi sinh tâm luyến tiếc.

4. Khởi tâm trái nghịch với Nhất thiết trí.

Lại có bốn pháp:

1. Theo tâm dục hành thí.

2. Tâm lỗi lầm hành thí.

3. Bồ thí tâm sợ hãi.

4. Bồ thí tâm ngu si.

Lại có bốn pháp:

1. Vì cầu danh tiếng mà bố thí.

2. Vì cầu lời khen tốt mà bố thí.

3. Cầu tiếng thơm mà bố thí.

4. Vì cầu khen ngợi mà bố thí.

Lại có bốn pháp:

1. Vì tình nghĩa mà bố thí.

2. Vì có lý do mà bố thí.

3. Bồ thí vì sự mờ ám.

4. Không tự tay bố thí.

Lại có bốn pháp:

1. Dùng vật thô bố thí.
2. Bố thí mà không trân trọng.
3. Bố thí không cung kính.
4. Bố thí mà khởi tăng thượng mạn.

Lại có bốn pháp:

1. Dùng dao bén bố thí.
2. Dùng độc dược bố thí.
3. Pháp thí không có phép tắc.
4. Bố thí với tâm tổn hại.

Lại có bốn pháp:

1. Đối với người trì giới mà sinh lòng sân hận.

2. Đối với người phá giới không hề giúp đỡ mà khởi tâm tổn hại họ.

3. Sự tu giới của mình thường bị tạp loạn.

4. Đối với người thuyết giới mà khởi lòng sát hại.

Lại có bốn pháp:

1. Thích cầu tài lợi dầu cho gian khổ.

2. Nếu được tài lợi mà không chia phần đồng đều cho kẻ khác.

3. Không muốn người đạt được lợi dưỡng.

4. Chính mình được lợi mà không hề biết đủ.

Lại có bốn pháp:

1. Thân luôn cúi, không có đạo hạnh oai nghi.

2. Lời nói quanh co không thật.

3. Tâm khúc mắc tạo tác các tội.

4. Tất cả chỗ khúc mắc là vì không nuôi dưỡng thân mạng một cách thanh tịnh.

Lại có bốn pháp:

1. Đối với người đồng trú Đại thừa khởi tâm sân nhuế.

2. Vì tăng thượng mạn nên không thể hiểu rõ các việc ma.

3. Nghe điều chẳng chân chánh thì liền vui làm.

4. Nghe các điều thiện công đức, thì sinh phiền não.

Lại có bốn pháp:

1. Vì kiêu mạn nên không thể gần gũi chánh pháp.

2. Đối với pháp sư thuyết pháp không khởi lòng tôn trọng.

3. Đối với phụ mẫu, sư trưởng, thân giáo sư không sinh lòng quy kính.

4. Thân tâm hung dữ, các chỗ khởi làm thường sinh lòng trái nghịch.

Lại có bốn pháp:

1. Xiển dương đức hạnh của mình.
2. Che giấu đức hạnh người khác.
3. Bị ngã mạn thiêu đốt.
4. Hung dữ, sân giận.

Lại có bốn pháp:

1. Biếng nhác.
2. Hôn trầm.
3. Không chánh thuận.
4. Chấp trước.

Lại có bốn pháp:

1. Không điều phục.
2. Không tịch tĩnh.
3. Không ẩn mật.
4. Không nhu thiện.

Lại có bốn pháp:

1. Còn cạm cọt mà đi vào quốc thành, xóm làng.

2. Không đủ giới Uẩn mà cầu lợi dưỡng.

3. Không giữ gìn oai nghi mà vào nhà nữ nhân.

4. Không trú định tâm Đẳng dẫn để thể nhập

căn tánh chúng sinh.

Lại có bốn pháp:

1. Không thể siêng tu bốn Nhiếp pháp.
2. Xả bỏ sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

3. Hủy báng chánh pháp, không hề hộ trì.

4. Đối với người thuyết pháp lại sinh lòng quấy nhiễu.

Lại có bốn pháp:

1. Ngu si, thường sinh đa dục.

2. Sân hận, thích làm các việc lỗi lầm.

3. Tham ái, không sinh lòng biết đủ.

4. Cầu lợi, tâm thường không chán.

Lại có bốn pháp:

1. Bất tín nên thường trao cử.

2. Thân cận bạn ác, không chán bỏ nghiệp tội.

3. Biếng trễ, làm giảm mất pháp thiện.

4. Phóng dật nên việc làm thiện căn đều tiêu mất.

Lại có bốn pháp:

1. Không thể quán sát bên trong nên thường không hổ.

2. Tuệ giải không sáng tỏ nên thường không

thẹn.

3. Ngang bằng với nghiệp vô gián nên không biết tri ân.

4. Tuy đối với tha nhân đã không làm lợi ích mà chính mình còn đánh giết họ, lại còn vu khống cho kẻ khác.

Lại có bốn pháp:

1. Sân.
2. Phẫn.
3. Hận.
4. Hại.

Lại có bốn pháp:

1. Lừa dối chư Thánh.
2. Không hộ chư Thánh.
3. Khinh mạn thí chủ.
4. Đối với A-la-hán khởi tăng thượng mạn.

Lại có bốn pháp:

1. Thân nghiệp không thể thanh tịnh.
2. Ngữ nghiệp không thể khéo giữ gìn.
3. Tâm nghiệp tạp nhiễm.
4. Ở trong Đại thừa mà sinh lòng chán mệt.

Lại có bốn pháp:

1. Ở nơi chúng hội mà nói lời hai lưỡi.
2. Ở nơi sư trưởng, A-xà-lê mà phát ra



ngôn từ thô ác.

3. Đối với người đến cầu xin thì nói lời thù dật.

4. Lừa dối trời, người.

Lại có bốn pháp:

1. Không giữ gìn giới uẩn.
2. Không vượt khỏi đời khác.
3. Đánh mất thiện căn.

4. Phá hoại sự trường dưỡng thắng hạnh.

Lại có bốn pháp:

1. Ở trong đại chúng khởi tâm ương bướng.
2. Ở chỗ chúng hội giữ tâm cao ngạo.
3. Thường nói ra lời ác, muốn trốn chạy tội lỗi.

4. Dùng lời tạp loạn mà cho là kinh điển thế gian.

Lại có bốn pháp:

1. Không đem tâm siêng hành ở chỗ vắng lặng.

2. Tâm nhiều tổn hại ở nơi chỗ náo nhiệt.

3. Không trông thiện căn mà tưởng mình có phước đức.

4. Trộm danh Bồ-tát để cầu lợi nuôi thân.

Lại có bốn pháp:

1. Tâm không nhu thuận.
2. Tâm ấy thô bạo.
3. Tâm không điều phục.
4. Đối với chúng sinh khởi tâm phiền khổ.

Lại có bốn pháp:

1. Ý lại vào sự trì giới.
2. Ý lại vào đa văn.
3. Ý vào chỗ trú A-lan-nhã.
4. Ý lại vào công đức khổ hạnh.

Lại có bốn pháp:

1. Cho ngã là thù thắng.
2. Cho pháp là thù thắng.
3. Chỉ một chút thiện căn mà cho là tối thắng, không hồi hướng Bồ-đề.
4. Đầu tiên thì tu hạnh Đại thừa nhưng giữa đường thì thích pháp Thanh văn, Duyên giác.

Lại có bốn pháp:

1. Chấp trước vào thân
2. Chấp trước vào tâm.
3. Chấp trước vào giới.
4. Không hướng đến Thắng đạo.

Lại có bốn pháp:

1. Thân hữu đến xin chỗ thì chẳng cho.
2. Chạy theo lợi dưỡng mà tự cho là thanh

tịnh, lại còn vui mừng khi thấy kẻ phá giới.

3. Mê đắm nhà thế.

4. Đối với người giới luật tròn đủ mà lại sinh lòng sân hận, sinh khởi các sự ràng buộc bằng các việc làm gian khổ.

Lại có bốn pháp:

1. Làm nhiều việc.
2. Cầu lợi nhiều.
3. Nói năng nhiều.
4. Tri kiến nhiều.

Lại có bốn pháp:

1. Ngã kiến, chấp trước nơi ngã.
2. Chúng sinh kiến, chấp trước chúng sinh.
3. Đoạn kiến, chấp trước nơi vô tác.
4. Thường kiến, chấp trước nơi thân mạng.

Lại có bốn pháp:

1. Ở nơi một việc mà sinh khởi trùng trùng muôn việc.

2. Đã sinh khởi rồi thì không thể làm chủ.
3. Không thể làm chủ nên sinh mệt mỏi.
4. Vì mệt mỏi nên mới sợ hãi.

Lại có bốn pháp:

1. Không tu trí tuệ để thăng tiến lên các địa.
2. Không thể khéo tu thiền định.

3. Bỏ quên không hành thắng tuệ của chúng sinh.

4. Tu nguyện và phương tiện mà khởi chổ thủ đắc.

Lại có bốn pháp:

1. Tùy miên chướng pháp mà căn tánh độn.

2. Tùy miên chướng nghiệp nên không siêng hành các thiện căn.

3. Tùy miên chướng phiền não, ba uẩn tùy chuyển.

4. Chạy theo việc ma bỏ quên tâm Bồ-đề.

Này Hải Ý! Những loại bốn pháp như vậy làm chướng ngại ở trong Đại thừa.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 12

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói Đại thừa thâm giữ các pháp, trong chúng hội có bốn vạn bốn ngàn chúng sinh và một ngàn trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có hai vạn tám ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh. Khi ấy, tam thiên thế giới chấn đở động sáu cách, có ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp mười phương, một ngàn chúng trời, người ở trong hư không cùng phát lời khen ngợi và vui mừng vây quanh; lại có mưa xuống vô số hoa trời vi diệu, nhạc trời tâu vang, tiếng trống lời ca diệu mầu cúng dường, tất cả đều dùng diệu kệ khen ngợi:

*Đại pháp tạng vô thượng như vậy*

*Hôm nay Như Lai tự mở bày*

*Đã lâu an trú đại Từ bi*

*Vì các chúng sinh soi tỏ rõ.*

Nói kệ này rồi, họ liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Đại

pháp bảo tạng này của Như Lai có thể thọ trì đầu chỉ một phần rất nhỏ thì người ấy mau chóng giải thoát mọi sự sợ hãi của địa ngục, dần dần sẽ có thể chuyên pháp luân vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi đến một châu thành, làng xóm kia không xa lắm thấy kho chứa châu báu nơi lòng đất nhiều vô kể. Vì người này có tâm lợi ích nên liền đến nơi châu thành ấy nói với mọi người: “Các người hãy khéo đến đó, nếu muốn tìm các châu báu thì ta biết nơi ấy, ta sẽ chỉ cho các ông vô số châu báu đang ẩn giấu”. Bạch Thế Tôn! Trong châu thành ấy có một loại người tuy nghe lời nói ấy mà không chịu tin nhận; lại có một loại người, thì tin vào lời nói ấy nên liền cùng với người kia đến chỗ đến chỗ cất giấu vật báu tùy theo sức và trí của mỗi người tha hồ lấy các châu báu đem về, nhưng chỗ chỗ chứa này thì vô tận, cũng không phân biệt người này ta cho người kia, ta không cho người này được lấy người kia không được lấy. Vì sao? Vì chỗ cất chứa vật báu ấy không hề phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn thuyết đại pháp bảo tạng cũng lại như vậy. Đức Phật ở trong a-tăng-kỳ câu-chi na-do-tha kiếp đã tích

chứa Bảo tạng diệu pháp quảng đại vô thượng như vậy. Đã tích chứa rồi đến đạo tràng Bồ-đề thành đạo quả Chánh giác; sau đó chuyển đại pháp luân ở vườn Lộc uyển thuộc nước Ba-la-nại. Hôm nay, Đức Thế Tôn lại chuyển chánh pháp trong đại hội này, mở bày Đại pháp bảo tạng vô thượng. Nhưng Phật Thế Tôn dùng tâm không chấp trước, luôn khởi tâm đại Bi làm các việc lợi lạc cho mọi chúng sinh nhưng họ không hề hay biết. Đức Phật Thế Tôn đã dùng Phạm âm nhiệm màu khuyến dụ cùng khắp cả Trời, Người, A-tu-la: “Các người nên đến đây để thọ trì Pháp bảo quảng đại vô thượng, pháp này có thể đoạn tận nguồn cội của sinh, lão, bệnh, tử, có thể ban phát tất cả niềm vui vi diệu vô tận.”

Bạch Thế Tôn! Hoặc có một loại người ngu si, không đủ niềm tin, nên đối với chánh pháp này không sinh thắng giải, lại không thuận theo nên chánh không thể phân biệt nên không sinh tín tâm. Hoặc có một loại người đủ niềm tin, đối với chánh pháp này có thể khéo phân biệt nên sinh thắng giải, lại khởi sự thuận hợp chân chánh có thể phân biệt rõ nên sinh lòng tin thanh tịnh sâu xa. Người đó mới có thể đối với đại pháp bảo tạng của Như Lai tùy sức nhận

lãnh pháp bảo ấy. Tự lấy pháp báu rồi, lại khiến cho người khác ở trong pháp giải thoát của các thừa sinh tâm tin, hiểu. Hoặc có kẻ thích trú ở thừa Thanh văn, hoặc tánh thích trú thừa Duyên giác, hoặc có người thích trú Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng đại pháp bảo tạng tối thắng vô thượng của Như Lai thì không cùng tận, cũng không phân biệt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nay Đại pháp bảo tạng vô thượng này đã khai mở, chỉ bày rộng lớn như vậy, nhưng các chúng sinh đối với pháp tổng lược này không thể nắm lấy đầu cho một phần rất nhỏ. Những người đó vì không được pháp báu nên hành ba nẻo ác trong cõi sinh tử không cùng tận.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người đối với Đại pháp bảo tạng vô thượng tóm lược này, cho đến hoặc chỉ có thể thọ trì một bài kệ bốn câu, thì người ấy đầy đủ bảy Thánh tài, không bao giờ thiếu thốn, huống hồ là có thể tín phụng, thọ trì một phẩm chánh pháp tóm lược của pháp hội rộng lớn này; hoặc lại thọ trì hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, bảy mươi phẩm, cho đến có thể thọ trì trọn vẹn thì người ấy đạt được công đức không thể tính đếm. Vì sao? Vì pháp môn này



không lìa tâm Bồ-đề, vì sự bức xúc đối với tất cả chúng sinh mà khởi tâm đại Bi. Cho nên, nếu người nào có thể khởi tịnh tâm và thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói, nên biết người ấy sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng, Chánh giác, sẽ được ngồi đạo tràng, hàng phục quân ma, ở trong Đại thừa đắc đại thần thông.

Lúc ấy, Thế Tôn khen ngợi các Thiên tử:

–Lành thay, lành thay! Các chúng Thiên tử! Các người đã khéo giảng nói. Nên biết người khéo có thể thọ trì, đọc tụng chánh pháp này và sinh khởi thắng giải, như lý tu hành tức người ấy đã kiến lập tất cả ngôn ngữ, công đức thắng diệu, người ấy cũng đạt đến đỉnh cao của Nhất thiết trí. Lại biết người ấy rộng vì tất cả thế gian tạo ra ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu rộng khắp, đến đạo tràng Bồ-đề và không lâu sẽ thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì người ấy có thể cỡi xe Đại thừa này.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng kệ tụng:

*Kiến lập đạo Tối thắng  
 Các Phật thừa rộng lớn  
 Như ánh sáng hư không  
 Vượt hơn các thế gian.  
 Ra khỏi ba cõi rồi*

Lại đến Bồ-đề tràng  
Không khởi tâm vương mắc  
Và lia các ràng buộc.  
Tích tập câu-chi kiếp  
Thuyết rộng lớn, thanh tịnh  
Môn bố thí, thiên định  
Khiến nội tâm sâu bền.  
Nhờ giới dứt các tội  
Thân tâm được thanh tịnh  
Lìa các tâm sợ hãi  
Đi đến Bồ-đề tràng.  
Tâm và ý bình đẳng  
Bao dung hết chúng sinh  
Thẳng vượt các thừa khác  
Là các thừa tàm lập.  
Hướng đến pháp Đại thừa  
Khiến chúng sinh hoan hỷ  
Dựng cao cờ đại pháp  
Thần túc như thuần ngựa.  
Văn, tinh tấn tương tục  
Thiên định làm tòa ngồi  
Sức nhẫn nhục tùy đắc  
Đại trí tuệ quán đánh.  
Hàng phục các ngoại đạo

*Phá xong các quân ma  
Đến đạo tràng Bồ-đề  
Hương về pháp Đại thừa.  
Tâm từ là áo giáp  
Oán, ác không thể hủy  
Hành đại Bi kiên cố  
Hương lý pháp thâm diệu.  
Bốn Thiên, bốn Thần túc  
Cõi bốn Vô lượng hạnh  
Hàng có tâm Bồ-đề  
Không lìa bỏ Chánh đạo.  
Mười phương cõi vô biên  
Tất cả chúng sinh giới  
Đều ở Đại thừa này  
An trú mà tiến tu.  
Không khổ cũng không vui  
Không giảm cũng không tăng  
Trong Phật thừa tối thượng  
Đủ thần lực như vậy.  
Tu hành bốn Niệm xứ  
Cùng với bốn Chánh đoạn  
Bốn Thần túc cũng vậy  
Năm Căn và năm Lực  
Như chỗ Phật khen ngợi*

Đủ bảy Giác chi báu  
Du hành tám Chánh đạo  
Đi đến Bồ-đề tràng.  
Dừng dứt các phiền não  
Tròn đầy ánh sáng pháp  
Phá tắt cả trần ám  
Vượt ra khỏi ba cõi.  
Thần lực có thể gọi  
Đế Thích và Phạm vương  
Các người khéo ngự tọa  
Nơi Đại thừa vô tỷ.  
Các Ba-la-mật-đa  
Nghĩa là thí và nhẫn  
Tinh tấn cùng thiên định  
Trí thần lực thắng tuệ.  
Và phương tiện quyền biến  
Nguyện chân thật thấu giữ  
Dẫu trăm ngàn quân ma  
Đều có thể hàng phục.  
Các chúng sinh hủy giới  
Ưa tạo các nghiệp tội  
Các Bồ-tát thù thắng  
Tích tập nhiều công đức.  
Hoặc các tâm phát khởi

*Tâm Bồ-đề rộng lớn  
Bậc Điều ngự Đại thừa  
Đều có thể quán sát.  
Mọi điển tịch thế gian  
Vô vàn nghĩa và hành  
Cho đến xuất thế gian  
Các pháp thiện chân thật.  
Hữu học và Vô học  
Duyên giác, các Thánh nhân  
Người trú nơi Phật thừa  
Vào khắp nơi, mọi cửa.  
Hoặc đủ các phiền não  
Và vô số tâm hành  
Các chúng sinh khổ não  
Luân chuyển cõi hữu vi.  
Người trú nơi Phật thừa  
Bồ-tát đều quán thấy  
Khiến họ đều dứt khổ  
Hương về thừa rớt ráo.  
Hoặc các kẻ biếng nhác  
Nhu nhược, thiếu năng lực  
Mà không thể vận tâm  
Dứt bỏ khổ chúng sinh.  
Được nghe Đại thừa rồi*

Tâm họ không sợ hãi  
Chỉ tìm nhân tự vui  
Không làm việc lợi người.  
Như đại lực sáng rõ  
Có Bồ-tát đại trí  
Sức tinh tấn viên mãn  
Thường lợi ích chúng sinh.  
Hành phương tiện đại Bi  
Nội tâm, tánh thanh tịnh  
Do hành thừa tối thượng  
Nên tâm ấy hoan hỷ.  
Khắp cả mọi thế gian  
Vô biên đủ loại hạnh  
Thượng, trung, hạ sai khác  
Căn tánh cùng ý thích.  
Hành thừa tối thượng này  
Bồ-tát đủ đại trí  
Trong sát-na biết khắp  
Tâm hành các chúng sinh.  
Thân đặc tướng vi diệu  
Các thân phần trang nghiêm  
Phát ra lời hay đẹp  
Tất cả nghe đều vui.  
Tâm ý được thanh tịnh.

*Đủ thần thông thiên định  
Do hành thừa tối thượng  
Được công đức rộng lớn.  
Phật thừa tối thượng ấy  
Được nghe khắp ba cõi  
Cho đến tất cả Phật  
Không đoạn thánh Phật nhãn.  
Tăng trưởng tối thượng nhãn  
Là Pháp nhãn bừng sáng  
Siêu vượt chúng ba cõi  
Tức các A-la-hán.  
Thừa này tịnh, vi diệu  
Không rơi trong cõi ế  
Bồ-tát hành thừa này  
Sát-na gặp chư Phật.  
Đã đến mười phương cõi  
Không mệt, cũng không giảm  
Quán thừa hơn hết này  
Có thần biến như vậy.  
Đại sĩ hành Phật thừa  
Đi khắp các thế gian  
Siêu vượt hay sánh cùng  
Tìm cầu không thể được.  
Sức dũng mãnh thế gian*

Đại oai thần Bồ-tát  
 Do hành thừa tối thượng  
 Khiến quân ma khiếp sợ.  
 Đạt sắc lực, uy lực  
 Cùng đạt bậc đại phúc  
 Hoặc Đế thích, Phạm vương  
 Luân vương cùng Hộ thế.  
 Cho đến trời và người  
 Đạt an vui ba cõi  
 Do hành thừa tối thượng  
 Diệu lạc đều tròn đủ.  
 Bồ-tát không tự cao  
 Cũng không hề tự ty  
 Bỏ thí điều yêu mến  
 Thí rồi không cầu quả.  
 Dùng từ tâm hoan hỷ  
 Cũng thí cả đầu mắt  
 Vì hồi hướng Bồ-đề  
 Do hành thừa tối thượng.  
 Bồ-tát trì tịnh giới  
 Hoặc đầy đủ phạm hạnh  
 Giới cấm tịnh quang minh  
 Ánh sáng vượt nhật nguyệt.  
 Sắc tướng và giàu đủ



Đều không hề mong cầu  
Vì cứu độ chúng sinh  
Do hành thừa tối thượng.  
Bồ-tát nghe lời ác  
Không tức cũng không giận  
Dẫu nghiền nát thân ấy  
Cũng nguyện giúp quân sinh.  
Thân này còn dễ được  
Pháp vương khó gặp hơn  
Do hành thừa tối thượng  
Đắc pháp Nhãn thanh tịnh.  
Bồ-tát nơi vô biên  
Trăm ngàn kiếp đến nay  
Qua lại trong cõi ác  
Chốn sinh tử lưu chuyển.  
Phát sức đại tinh tấn  
Vì cứu độ chúng sinh  
Do hành thừa tối thượng  
Sức tinh tấn thành tựu.  
Bồ-tát đắc tịch tĩnh  
Pháp lạc màu thù thắng  
Biết pháp định công đức  
Mắt từ nhìn chúng sinh.  
Trong đó không ít phần

*Vương mắc vị thiên định  
Chỉ nhớ nghĩ cầu mong  
Được duyên gặp chư Phật.  
Bồ-tát biết các pháp  
Nhân duyên sinh khởi, không  
Ngã, pháp và chúng sinh  
Thấy đều vô sở đắc.  
Các kiến khéo thanh tịnh  
Thắng tuệ điều phục tâm  
Diệu tuệ ấy thanh tịnh  
Do hành thừa tối thượng.  
Tất cả bốn Thánh đế  
Bốn Vô lượng, Tứ định  
Và năm loại Trí thông  
Bốn Vô ngại giải thoát...  
Ở trong bốn Nhiếp pháp  
Pháp thí là tối thượng  
Cửa công đức như vậy  
Đều từ Phật thừa ra.  
Tất cả mười Lục Phật  
Pháp chư Phật vô biên  
Phật gầm tiếng Sư tử  
Thuyết pháp cho cõi người.  
Giữa chân mày, kim khẩu*

Phóng quang Vô kiến đánh  
Do hành thừa tối thượng  
Bồ-tát không khó đạt.  
Đại thần thông chư Phật  
Có ba loại tối thắng  
Điều phục khắp thế gian  
Chiếu sáng mọi tâm ý.  
Pháp chư Phật nêu giảng  
Quả lợi lạc chân thật  
Do hành thừa tối thượng  
Đều mau chóng thành tựu.  
Ngũ, nghĩa Phật tương ưng  
Không nhiễm, không lỗi lầm  
Phạm âm Khẩn-na-la  
Hòa nhã, lại vừa lòng.  
Gồm thâu cả thế gian  
Mọi ngôn âm chúng sinh  
Nghe diệu âm chư Phật  
Tất cả đều hoan hỷ.  
Bồ-tát không lâu nữa  
Đắc ngôn âm như Phật  
Cõi Phật như hư không  
Tất cả đều hiện rõ.  
Bình đẳng nghe cùng khắp

*Lời pháp, nghĩa tương ưng  
 Chúng sinh nghe đều vui  
 Phiền não thấy dứt sạch.  
 Giả sử dùng thân lực  
 Đến bờ cõi hư không  
 Nước biển trong mười phương  
 Cũng có thể lường được.  
 Vô biên hành chúng sinh  
 Sát-na tâm còn biết  
 Chỉ Phật thừa Tối thượng  
 Nói công đức không cùng.*

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Vì vậy nên biết, nếu có Bồ-tát muốn ở nơi chánh pháp rộng lớn như vậy, âm thầm hộ trì, khiến chánh pháp trụ lâu ở đời, lúc tự tâm trong lắng rồi thì đối với chúng sinh khác và Bồ-đặc-già-la, tất cả căn trí thượng, trung, hạ của họ đều có thể biết rõ. Phải nên thọ trì cú nghĩa như vậy đó là môn cú, ấn cú và Kim cang cú. Thọ trì rồi sẽ được biết rõ như nghĩa dùng tuệ tương ưng, phương tiện tối thắng mà quan sát như lý.

Này Hải Ý! Sao gọi là môn cú? Đó là các môn được nêu bày biểu thị nghĩa tất cả pháp phân biệt; Môn chữ A: Bằng biểu thị nghĩa tất

cả pháp vô sinh; Môn chữ Ba: Biểu thị Thắng nghĩa để nơi tất cả pháp; Môn chữ Na: Biểu thị nghĩa biết rõ danh sắc tất cả pháp; môn chữ Nại: Biểu thị nghĩa tịch tĩnh, điều phục tất cả pháp. Môn chữ Sa: Biểu thị nghĩa vượt qua các sự vướng mắc của tất cả pháp. Môn chữ Đa: Biểu thị nghĩa chân như tùy trú của tất cả pháp. Môn chữ Ca: Biểu thị nghĩa thấu đạt nghiệp báo nơi tất cả pháp. Môn chữ Xoa Sa: Biểu thị nghĩa bình đẳng không sai biệt của tất cả pháp. Môn chữ Ma: Biểu thị nghĩa đại Bi của tất cả pháp. Môn chữ Nga: Biểu thị nghĩa tất cả pháp là vô cùng thâm diệu, khó thấu triệt nguồn cội. Môn chữ Nha: Biểu thị nghĩa siêu việt sinh, lão, bệnh tử nơi các pháp. Môn chữ Đà: Biểu thị nghĩa pháp giới vô sai biệt nơi tất cả pháp. Môn chữ Thiết: Biểu thị nghĩa Xa-ma-tha, viên mãn tất cả pháp. Môn chữ Khur: Biểu thị nghĩa hư không sáng tỏ tất cả pháp. Môn chữ Xoa: Biểu thị nghĩa tất cả pháp thấy đều là vô sinh. Môn chữ Nghê dã: Biểu thị nghĩa trí không chấp trước nơi tất cả pháp. Môn Tha: Biểu thị nghĩa khéo biết rõ về xứ, phi xứ ở tất cả pháp. Môn chữ Cơ ca: Biểu thị nghĩa biết rõ các uẩn của tất cả pháp. Môn chữ Sá: Biểu thị nghĩa rớt ráo không biên vực của tất cả pháp. Môn thân Tịch tĩnh:

Biểu thị nghĩa không tham nhiễm nơi tất cả pháp. Môn tâm tịch tĩnh: Biểu thị nghĩa điều phục sân si nơi tất cả pháp. Môn Chỉ tức: Biểu thị nghĩa quy hướng không vướng mắc nơi tất cả pháp. Môn Thâm cố: Biểu thị nghĩa xuất ly ba cõi của tất cả pháp. Môn Trú thật tánh: Biểu thị nghĩa trú pháp giới của tất cả pháp; môn Vô thủ: Biểu thị nghĩa tướng giải thoát tất cả pháp; môn Vô chấp trước: Biểu thị nghĩa xa lìa tranh luận của tất cả pháp; môn Vô tạp nhiễm: Biểu thị nghĩa tướng thanh tịnh tất cả pháp; môn Pháp tự tánh: Biểu thị nghĩa xưa nay vốn sáng sạch của tất cả pháp; môn Diệu quang minh: Biểu thị nghĩa sáng rực của tất cả pháp; môn Quán tướng: Biểu thị nghĩa ly tán của tất cả pháp; môn Vô nhiếp tạng: Biểu thị nghĩa không hòa hợp của tất cả pháp; môn Bồ-đề: Biểu thị nghĩa bình đẳng nhất vị của tất cả pháp; môn Niết-bàn: Hiện bày nghĩa xa lìa các phiền não của tất cả pháp.

Này Hải Ý! Người có thể thọ trì các môn cú như vậy thì tự tâm được lắng trong, đối với các chúng sinh khác và Bồ-đặc-già với căn tánh thượng, trung, hạ vị ấy đều có thể biết rõ.

Lại nữa, này Hải Ý! Sao gọi là Ấn cú? Đó là

ấn chứng, làm rõ tất cả pháp giải thoát, vì pháp vốn không hai, không hai sự thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp nhị biên là vô biên, vì đoạn và thường đều thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp thảy đều lìa tham, vì trong môn tận và cõi tận đều vô tận, không biên vực; ấn chứng tất cả pháp không cao không hạ, vì tánh của thực tế vốn bình đẳng thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp như hư không, vì vượt ngoài nẻo quán sát của năm mắt; ấn chứng tất cả pháp trụ nơi hư không, vì pháp giới tức hư không giới; ấn chứng tất cả pháp là không phân biệt, vì đều hội nhập nơi pháp giới; ấn chứng tất cả pháp vì pháp không có tướng phân biệt; ấn chứng tất cả pháp chân như, vì đời trước sau đều như thật; ấn chứng về thực tế tất cả pháp, vì xưa nay vốn thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp là không, vì các pháp hữu vi đều đồng đẳng; ấn chứng tất cả pháp là vô tướng, vì xa lìa mọi đối tượng duyên sai biệt; ấn chứng tất cả pháp là vô nguyện, vì xa lìa các chôn mong cầu; ấn chứng tất cả pháp là vô thường, vì tự tánh là vô tánh, vô tướng; ấn chứng tất cả pháp là khô, vì tướng của năm uẩn khéo tích tập; ấn chứng tất cả pháp là vô ngã, vì tự tánh là vô ngã; ấn chứng tất cả pháp là vắng lặng, vì rốt ráo là bất động; ấn chứng tất cả pháp

thành thật, vì thắng nghĩa để thâm tóm cùng khắp; ấn chứng tất cả pháp là bất động, vì chủng tử vô trú; ấn chứng tất cả pháp là bất hoại, vì quyết định rốt ráo; ấn chứng tất cả pháp là như như, vì mọi lãnh vực trước sau đều không đoạn dứt; ấn chứng tất cả pháp ba đời bình đẳng, vì ở trong tất cả xứ đều cùng một vị; ấn chứng tất cả pháp là vô sinh, vì tự tánh là vô sở hữu; ấn chứng tất cả pháp là vô diệt, vì tự tánh là vô sinh; ấn chứng tất cả pháp là không đối đãi, vì lìa tăng thượng mạn; ấn chứng tất cả pháp không có hý luận, vì tất cả tâm và tứ đều không tích tập; ấn chứng tất cả pháp sáng rõ, vô tướng, vì chỗ hiện ra không có các sắc tướng; ấn chứng tất cả pháp là vô nhiễm, vì đoạn dứt sự nương trú; ấn chứng tất cả pháp không thành tựu, vì sự đối trị không thể thủ đắc; ấn chứng tất cả pháp là phi nghiệp báo, vì tất cả là không tạo tác; ấn chứng tất cả pháp là vô vi, vì đều xa lìa các phần vị sinh diệt; ấn chứng tánh của tất cả pháp là bình đẳng, vì các pháp bình đẳng như hư không, đều không sai biệt.

Này Hải Ý! Đó là Ấn cú, các ấn cú như vậy mới là ấn Bồ-đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Ấn cú như vậy sinh ra từ trong bốn vạn



tám ngàn pháp uẩn. Ấn cú như vậy thâm khắp trí ấn tối thượng của chư Phật và Bồ-tát, mau chóng chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Này Hải Ý! Với các ấn cú như vậy, các chúng sinh không trồng căn lành sẽ không được duyên nghe lãnh hội. Lại nữa, pháp môn này có thể khéo hàng phục hết thảy nghiệp ma.

Này Hải Ý! Tất cả tạng báu Tổng trì vô tận có thể chứa giữ tất cả pháp, pháp đó đều lưu xuất từ trong Ấn cú. Lại nữa, tám vạn bốn ngàn môn Tam-ma-địa môn cùng nhập khắp nơi tám vạn bốn ngàn tâm hành của chúng sinh; một ngàn môn Ba-la-mật đều từ Ấn cú như vậy mà lưu xuất ra, nhưng Ấn cú ấy vẫn tùy nhập nơi mọi pháp môn đó.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 13

Lại nữa, Hải Ý! Sao gọi là Kim cang cú? Nghĩa là chính tự thân là Kim cang cú, vì tự tánh không phân biệt. Nay Hải Ý! Kim cang cú này chọn lựa ở trong các kiến mà chuyển hóa vô minh, vì kim cang cung kính này, thể nhập nơi các Minh. Kim cang cú này nhận biết khắp ở trong các đối tượng duyên mà chuyển hóa biên vực của năm vô gián, đó là Kim cang cú, vì không bình đẳng gia hạnh. Kim cang cú này biết khắp các gia hạnh mà chuyển hóa cõi tham, ấy là Kim cang cú, vì bình đẳng lìa cõi tham. Kim cang cú này là bình đẳng ở nơi tham lìa tham mà chuyển hóa cõi sân, đó là Kim cang cú vì cõi từ bình đẳng. Kim cang cú này phá các cõi sân, si, đó là Kim cang cú vì ánh sáng của tuệ bình đẳng. Kim cang cú này khai mở minh tuệ cho một chúng sinh và tất cả chúng sinh, đó là Kim cang cú vì bình đẳng vào

khắp mọi chúng sinh. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ tự tánh của chúng sinh, tâm của một chúng sinh là tâm của tất cả chúng sinh, đó là Kim cang cú vì thể nhập vô tâm. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ tự tánh của tâm một Đức Phật là tất cả Đức Phật, xưa nay sáng tỏ, đó là Kim cang cú vì vào khắp chân như bình đẳng. Kim cang cú này tùy cơ biết rõ tánh trí bình đẳng của một cõi nước là tất cả cõi nước, đó là Kim cang cú vì vào khắp vô tận cõi nước. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ hư không bình đẳng, tất cả pháp là một pháp, đó là Kim cang cú vì vào khắp tất cả pháp tánh bình đẳng. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ pháp môn bất nhị, tất cả pháp là pháp Phật, đó là Kim cang cú vì ở nơi tất cả chốn, trí tuệ đều tùy thuận thể nhập lãnh hội. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ định kim cang dụ, sự nghiệp quân ma là sự nghiệp của chư Phật, đó là Kim cang cú vì vào khắp các ma nghiệp tùy cơ thức tỉnh. Kim cang cú này siêu vượt tất cả ma sự, tất cả ngữ ngôn là ngữ ngôn Như Lai, đó là Kim cang cú vì vào khắp tất cả âm thanh, tùy duyên biết rõ. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ pháp bất khả thuyết, vì tất cả pháp là vô sinh, đó là Kim cang cú vì thể nhập vô diệt. Kim cang cú này là

siêu vượt nẻo sinh, lão, bệnh, tử vì tất cả pháp là không khởi, đó là Kim cang cú vì thể nhập sự không dừng nghỉ. Kim cang cú này có thể tùy chuyển nơi các pháp tịch diệt.

Này Hải Ý! Các Kim cang cú như vậy là cú không thể phá hoại; là cú tinh diệu; là cú bình đẳng; là cú Thánh đế; là cú kiên cố; là cú không có các thứ loại; là cú ái lạc; là cú bất đoạn; là cú tịch tĩnh tịch tĩnh khắp cận tịch tĩnh; là cú vô tác dụng; là cú bất hòa hợp; là cú vào cõi không cõi; là cú vô hành; là cú chân tánh; là cú như thật, là cú không trái với Phật; là cú không hủy báng pháp; là cú không phá Tăng; là cú như chỗ giảng; là cú ba luân thanh tịnh; là cú dững mãnh; là cú Phạm hạnh; là cú không tịch; là cú hư không; là cú Giác chi; là cú vô tướng; là cú vô nguyện; là cú pháp tướng; là cú tâm ý thức vô trú; là cú dẹp trừ chư ma ngoại đạo; là cú thanh tịnh sáng tỏ vô cầu; là cú quán chiếu Bồ-đề; là cú tuệ quang minh; là cú không pháp hiển bày; là cú rốt ráo không sinh không diệt; là cú tự thanh tịnh cảnh giới; là cú cảnh giới Phật; là cú không tư duy, phân biệt, biến kế; là cú pháp giới vô sai biệt cú; là cú nhập nơi cú của vô cú. Này Hải Ý!

Các cú kim cang thắng diệu như vậy, nếu Bồ-tát nào có thể lãnh thọ, quyết định lựa chọn nghĩa ấy thì ta cho rằng người đó nhất định sẽ ngồi đạo tràng Bồ-đề, gầm lên tiếng Sư tử.

Lúc Thế Tôn thuyết giảng Môn cú, Ân cú, Kim cang cú, trong hội này có tám ngàn Bồ-tát chứng nhập tất cả pháp môn Ân Đà-la-ni, vào khắp Tam-ma-địa ý lạc của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, những vị đến tập hội, tất cả chúng Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới, nghe pháp này, rồi đều vô cùng hoan hỷ, tâm ý phấn khích, mỗi mỗi vị đều dùng thần lực, tùy từ chỗ đến là các cõi nước của chư Phật, trong mỗi mỗi cõi nước ấy, mỗi vị đều có vòng hoa, hương xoa, hương bột đem đến trong pháp hội này nên đều mưa xuống các hương hoa vi diệu đầy khắp, tất cả đều dùng các phẩm vật báu ấy dâng cúng Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai và chánh pháp này, nguyện cho chánh pháp ấy được trụ lâu thế gian. Chư Bồ-tát này thực hiện cúng dường xong thì cùng phát khởi diệu âm tán thán Đức Thế Tôn nên nói kệ:

*Vô tướng hiển bày các sắc tướng  
 Một tướng ly tướng - Đại Thánh tôn  
 Các tướng bình đẳng - tướng vô*

*tướng*

*Đánh lễ, an trú tướng chân thật.*

*Vào tất cả ngôn âm chúng sinh*

*Vào nơi âm thanh trí tùy nhập*

*Tất cả âm thanh, cửa giải thoát*

*Đánh lễ bình đẳng, tâm giải thoát.*

*Các tâm hành thế gian sai khác*

*Tâm như huyễn nên không chỗ giác*

*Vô hành bình đẳng hành không hành*

*Con lễ hư không tâm sáng tỏ.*

*Vô, hữu bình đẳng, bờ không bờ*

*Pháp, pháp phân biệt lìa phân biệt*

*Tất cả tâm ý vốn vắng lặng*

*Con nay đánh lễ tâm vắng lặng.*

*Phật biết vận dụng các nhân duyên*

*Phật thường tuyên nói các nhân hành*

*Nhân duyên giải thoát trong bản tế*

*Phật biết thật tế chân bình đẳng.*

*Nay vào nơi ấy tướng bình đẳng*

*Con quán Thiện thế thân phi thân*

*Không thể phân biệt thân hữu tướng*

*Nên hiện các diệu tướng sai biệt.*

*Tất cả mười phương cõi chư Phật*

Đều cùng vào trong cõi Phật này  
 Mà cõi Phật ấy không hề tăng  
 Cõi ấy không động cũng không  
 giảm.

Các tâm bình đẳng, tâm vô tâm  
 Tâm huyền không khác, không phân  
 biệt

Biết rõ bình đẳng - tâm Bồ-đề  
 Thế Tôn thường hành pháp bình  
 đẳng.

Thể nhập pháp giới bình đẳng giới  
 Các pháp vô tánh đều thể nhập  
 Tánh thường bình đẳng trong nhiệm  
 tịnh

Con lẽ Đáng lợi lạc thế gian.

Nhật, nguyệt có thể rơi xuống đất  
 Gió không hình tướng còn buộc  
 được

Thôi bay Tu-di cũng như bụi  
 Chỉ Phật Thế Tôn không vọng  
 thuyết.

Ngữ ngôn chân thật vốn thanh tịnh  
 Tâm tịnh như không - tâm sáng tỏ  
 Pháp tục tham ái chẳng nhiễm tâm  
 Như sen không nhiễm ở ba cõi.

*Hoặc nghe khen ngợi không vui  
mừng*

*Hoặc nghe hủy báng không nổi sân  
Như núi Tu-di không lay động  
Con lẽ Đấng lợi lạc thế gian.*

Chúng Đại Bồ-tát nói kệ xong đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời là cửa báu xuất hiện; là pháp lạc xuất hiện; là niệm tuệ, hạnh trí xuất hiện; là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ xuất hiện; là Từ, Bi, Hỷ, Xả xuất hiện; là thắng nghĩa xuất hiện; là Thật đế xuất hiện; là chánh pháp xuất hiện; là sự chứng pháp xuất hiện; là pháp Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo xuất hiện; là Xa-ma-tha xuất hiện; là Tỳ-bát-xá-na xuất hiện; là sáu thông, ba minh, tám giải thoát xuất hiện. Nói tóm lại là đoạn dứt tất cả pháp bất thiện và xuất sinh tất cả pháp thiện.

Lúc ấy, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Tuệ Tích, bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Như chỗ hiểu của con về điều Phật nói:

–Vì có thân nên các kiến sinh ra; Phật xuất



thế vì đời có vô minh, hữu ái; Phật xuất thế vì có tham, sân, si sinh khởi; Phật xuất thế vì bốn điên đảo, năm ái, sáu nhập, bảy thức xứ, tám pháp tà, chín não xứ, mười nghiệp bất thiện sinh khởi nên Phật xuất thế. Vì sao? Vì đoạn nghiệp bất thiện của tất cả chúng sinh nên Phật xuất thế. Nhưng Phật cũng không đối trị và tăng lực thù thắng. Vì không đối trị nên Phật xuất thế. Bạch Thế Tôn! Nếu chư Bồ-tát muốn biết nhân duyên của chư Phật xuất thế thì nên biết như vậy, nên tu học như vậy.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật xuất thế nên biết như vậy, nên tu học như vậy, vì nhân duyên của chư Phật xuất thế như vậy; chư Pháp xuất thế cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm nghe nói nhân duyên của Phật xuất thế như vậy, họ vẫn không hiểu: Phật xuất thế là thế nào?

Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Nhân duyên Phật xuất thế, Bồ-tát tùy theo sự ứng hợp của mình mà tâm được thanh tịnh. Vì sao? Hải Ý nên biết, Bồ-tát có bốn hạng.

Những gì là bốn?

1. Bồ-tát mới phát tâm.
2. Đang ở phần vị tu hành.
3. Bồ-tát bất thoái chuyển.
4. Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ.

Hỏi Ý trong bốn loại Bồ-tát này, nếu Bồ-tát mới phát tâm quán sắc tướng trang nghiêm Phật Như Lai thì tâm được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát đang ở phần vị tu hành quán tất cả công đức thắng diệu thành tựu của Phật Như Lai thì tâm được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát bất thoái chuyển quán thân tâm Phật thì được thanh tịnh. Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ không quán sắc tướng của Phật trang nghiêm, không quán chủng tánh, dòng dõi Phật, cũng không quán công đức thành tựu của Phật, vì trong đó đều không pháp nào có thể quán. Vì sao? Vì tuệ quán chiếu, vì sức Tuệ nhãn, vì tuệ thâm giữ, vì tuệ vô hành, đều là các hý luận. Bồ-tát ấy không quán như vậy, cũng không phải không quán. Vì sao? Vì hữu kiến và vô kiến là nhị biên, Bồ-tát này đối với kiến và phi kiến đều là nhị biên, nên quán Phật như vậy. Vì quán Phật như vậy nên quán thân cũng vậy; quán thân thanh tịnh rồi, quán Phật thanh tịnh; quán Phật thanh tịnh rồi, nên biết tất cả các

pháp cũng như vậy. Trong khi quán như vậy mà được thanh tịnh, ấy là trí quán, đó tức là quán Phật chân thật.

Này Hải Ý! Chính vì vậy nên xưa kia, lúc ta thấy Phật Nhiên Đăng, ta liền đắc pháp Nhân vô sinh và tương ưng với nhân vô sở đắc. Ngay lúc đó, ta bay lên hư không cao bảy cây đa-la, ở trong hư không liền chứng đắc trí Nhất thiết trí, sức không sai biệt vĩnh viễn đoạn dứt các kiến, siêu vượt các tư duy, biến kế phân biệt, ở trong các cảnh giới, ý vô sở trụ. Lúc đó ta đắc sáu vạn môn Tam-ma-địa, cho nên Như Lai Nhiên Đăng vì ta mà thọ ký: “Tương lai ông sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Lúc ta được Đức Phật ấy nói về sự thọ ký nhĩ căn của ta không hề đối ngại, cũng không do thức khác mà có chỗ biết rõ. Ta có chỗ thấy ở trong sự hòa hợp mà không chỗ trú. Khi đó, ta không tưởng Phật hay không Phật, tưởng ngã hay vô ngã, tưởng thọ ký hay không thọ ký.

Này Hải Ý! Cho nên Bồ-tát ba luân thanh tịnh sẽ được thọ ký thành Phật. Người có ba luân thanh tịnh là không tưởng Phật hay không Phật, tưởng ngã hay vô ngã, tưởng thọ ký hay

không thọ ký. Này Hải Ý! Lại có ba luân thanh tịnh. Những gì là ba? Đó là không chấp ngã; không chấp chúng sinh; không chấp pháp. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là không chấp danh, không chấp sắc tướng, không chấp đối tượng. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là biết trí quá khứ đã qua, trí vị lai chưa đến, trí hiện tại trú pháp giới. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là trí về thân như ảnh tượng, trí về lời như tiếng vang, trí về tâm như huyễn. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là năm uẩn và pháp uẩn bình đẳng, mười tám giới và pháp giới bình đẳng, mười hai xứ quán như không tụ. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là biết rõ về Không, tin thuận Vô nguyện, Vô tướng, vô cầu. Hải Ý! Nếu ba luân thanh tịnh tức là tất cả pháp thanh tịnh. Cho nên nếu chư Bồ-tát ba luân thanh tịnh thì nên tu trí phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Hy hữu Thế Tôn! Bồ-tát Bất thoái chuyển có thể đạt đầy đủ trí pháp thâm diệu. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ấy có thể đầy đủ trí pháp như vậy thì có thể khéo thành tựu trọn vẹn công đức.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý nên biết! Bồ-tát đang trụ vị ấy,

nhờ sức của bản nguyện nên làm việc thù thắng. Giả như Bồ-tát ấy thoái vị thì nhờ sức bản nguyện nên cũng không hoại các công đức đã thành thực. Hải Ý! Ở đời có một hạng người vô trí không thể hiểu được chỗ giảng nói của ta, nay dùng thí dụ để khiến cho người nghe hiểu được. Hải Ý! Ví như thế gian có ruộng mía, ruộng lúa, hoặc ruộng đậu, người nông phu canh tác đối với các ruộng ấy đều làm hoàn tất mọi việc: mở đường nước, dẫn nước vào ruộng, nước chảy vào khắp đủ. Người nông phu ấy khéo sắp đặt rồi lại nghỉ ngơi ở chỗ khác. Nơi các ruộng ấy, nước tùy chỗ đi qua và tự nhiên vào ruộng, chứ không nhờ công sức người làm ruộng bỏ ra mà các ruộng gieo trồng đều được thành tựu. Bồ-tát cũng vậy, hoặc lúc Bồ-tát tuy ở Tán vị nhưng có phương tiện khéo léo nên ở trong thiện căn tương tục của tất cả chúng sinh mà có thể thành thực. Tùy chỗ thuyết giảng tất cả pháp Phật ấy mà thiện căn nơi các cõi đều được viên mãn. Bồ-tát ấy tâm ý thanh tịnh, khéo hộ giới uẩn. Hoặc ở trong định, nhờ sức của bản nguyện nên có thể thành tựu đầy đủ các thiện căn, khiến chúng sinh đối với pháp Phật, tất cả pháp thiện liên tục lớn mạnh.

Này Hải Ý! Vì duyên có ấy nên các Bồ-tát tùy theo sự ứng hợp của mình, không nhờ dụng lực mà tự viên mãn thiện căn; lại khéo hồi hướng nơi Nhất thiết trí nên Bồ-tát hoặc định, hoặc tán đều nhờ vào sức của bản nguyện, ở trong các thiện căn, thân tâm thư thái, niệm không tán loạn không học thừa, khác chí hướng Đại thừa.

Này Hải Ý! Ví như trong thành có một cây lớn, có người muốn đến chặt các rễ cây ấy, chặt rồi liền đi; lúc chặt cây, cây dần dần ngã thấp xuống, cuối cùng ngã xuống đất theo phía đã chặt. Bồ-tát cũng vậy, ở trong lâu xa đã tu tập pháp thiện, hướng về Nhất thiết trí, dần dần thể nhập Nhất thiết trí, rốt cùng thành thực tất cả thiện căn. Đã thành thực rồi đều dùng để hồi hướng nơi Nhất thiết trí, hồi hướng cho tất cả chúng sinh thêm nhiều công đức. Nguyện hồi hướng khiến Thánh chúng của Tam bảo không đoạn không tuyệt; hồi hướng thân tướng trang nghiêm viên mãn, đầy đủ các tướng tốt; hồi hướng viên mãn ngữ nghiệp trang nghiêm, rộng vì chúng sinh thuyết pháp không hư dối; hồi hướng tâm nghiệp trang nghiêm, thường nghĩ đến định nguyện thành tựu của chư Phật mà Bồ-

tát ấy không dụng công, không chỗ giác ngộ mà đều có thể thành thực tất cả thiện căn để hồi hướng đến khắp Nhất thiết trí, không rơi vào thừa khác, hoặc định hoặc tán. Đối với pháp phần Bồ-đề tu tập viên mãn, đều là do sức hồi hướng của bản nguyện phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Lại như Bí-sô nhập Diệt định trước tiên phải cần đợi nghe tiếng kiền chùy, sau đó mới xuất định. Vị ấy vào định rồi mà tiếng kiền chùy cũng chưa vào trong định, sau đó Bí-sô ấy nhờ tiếng kiền chùy mới khởi định. Bồ-tát cũng vậy, muốn giải thoát tất cả chúng sinh thì phải khởi thệ nguyện đại Bi: Ta sẽ cứu độ tất cả chúng sinh khiến họ giải thoát hết thảy, đều sẽ thành tựu hạnh nghiệp Bồ-đề”. Đối với các chúng sinh, thi hành tâm Từ rộng lớn, ở trong dòng sinh tử, vận tâm ý thức cứu độ rộng khắp. Tuy nhập định, dùng bản nguyện đại Bi độ thoát chúng sinh nên không bao giờ rơi vào thừa Thanh văn, Duyên giác. Sau đó từ định khởi xuất, khai phát chánh tuệ, trở lại tích tập pháp phần Bồ-đề, rộng vì chúng sinh mà hóa độ, thành tựu đầy đủ.

Này Hải Ý! Ông hãy quán sự nghiệp hành dụng của các Bồ-tát đều là tối thắng, tuy nhập

trong Tam-ma-địa tịch tĩnh mà có thể siêu vượt cảnh giới giải thoát của Thanh văn, Duyên giác.





## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH AN

### QUYỂN 14

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Hải Ý! Nay ta dùng ví dụ để làm sáng tỏ nghĩa này. Ví như ở thế gian có hai người: Một người mặc áo giáp kim cang kiên cố nhảy vào trong đồng lửa lớn; một người thì mặc áo giáp cỏ khô cũng nhảy vào trong đồng lửa lớn đang cháy bùng. Này Hải Ý! Ý ông thế nào? Trong hai người ấy người nào bị lửa thiêu cháy, còn người nào không bị lửa đốt cháy?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mặc áo giáp kim cang kiên cố tuy vào đồng lửa lớn nhưng nhờ áo giáp kiên cố khéo bảo hộ nên người này không bị thiêu cháy. Còn người mặc áo giáp bằng cỏ khô nhảy vào nơi đồng lửa lớn thì nhất định người ấy sẽ bị lửa thiêu đốt. Vì sao? Vì cỏ khô không thể bảo hộ đối với đồng lửa cháy ấy được.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Người thân mặc áo giáp vào trong đồng lửa lớn không bị thiêu cháy, đó là Bồ-tát. Bồ-tát thường dùng đại Từ, đại Bi làm áo giáp nội tâm kim cang kiên cố, sức của kim cang luôn bảo hộ sự giải thoát cho chúng sinh, chưa từng xả bỏ thế nguyện. Tuy thường quán sát hết thay chúng sinh là Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi, vào trong Tam-ma-địa tịch tĩnh nhưng thường siêu vượt chánh vị nơi Thanh văn, Duyên giác, không cầu đắc quả vị. Ở trong định ấy, tuy thọ nhận thắng vị mà không hề đắm vướng, từ định khởi xuất. Từ định khởi xuất rồi làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực chúng sinh, viên mãn Phật trí. Này Hải Ý! Người dùng cỏ khô làm áo giáp nhảy vào trong đồng lửa lớn thì sẽ bị thiêu đốt, đó là hạng thừa Thanh văn, ở trong các hành sinh sợ hãi, lại quán ba cõi luôn bị thiêu đốt không ngừng, xả bỏ chúng sinh, xa lìa đại Bi, ở trong Tam-ma-địa tịch tĩnh sinh tâm tham đắm, không chỗ dung nạp. Nếu không chứng được quả thứ tám mà có thể khởi xuất định ấy thì không thể có. Vì sao? Vì hàng thừa Thanh văn ở nơi hạnh phước, hạnh tội và hạnh bất động

đều không thể tu tập. Nếu chư Bồ-tát có thể ở nơi vô lượng phước trí tu tập thành thực, không ở giữa đường thủ chứng thật tế thì rốt cùng sẽ được viên mãn tất cả pháp Phật.

Này Hải Ý! Cho nên Bồ-tát tác pháp ở nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện, thường sinh tưởng nghĩ như đồng lửa lớn, tuy đối với các pháp này quán sát thấu đáo rồi mà lại ở trong pháp đó khởi trí khéo hành, quyết không thủ chứng thật tế. Vì thế các Bồ-tát không thành tựu trọn vẹn thiện căn thì không nên tu tập. Hải Ý! Bồ-tát thành tựu trọn vẹn thiện căn, nghĩa là Bồ-tát ở trong Phật pháp thâm diệu như lý tu hành, chứ không ở giữa chừng thủ chứng thật tế, đó gọi là thành thực thiện căn. Vì sao như vậy? Vì Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ pháp Đại thừa, dần dần hướng về, dần dần thể nhập, dần dần thù thắng, mà chẳng thành thực ở nơi thừa khác. Hải Ý! Như lò đúc gốm lúc mặt trời chưa lên thì chưa chín tới, đang cần phải nung nấu thêm chứ chưa thành đồ dùng được, sau khi chín tới mới có thể gọi là đồ dùng. Bồ-tát cũng vậy, tuy đang rộng tu các thiện căn, nếu không hồi hướng nơi Nhất thiết trí thì không thể được gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Lại như chân kim đẹp đẽ nếu chưa được thợ kim hoàn chế tác, trau chuốt hoàn tất thì chưa được gọi là vật trang sức, chỉ được gọi là chân kim nếu đã được khéo tay thành thực rồi mới gọi là một vật trang sức. Bồ-tát cũng lại như vậy, chỗ tu thiện căn nếu không hồi hướng về Nhất thiết trí thì không thể gọi là Ba-la-mật-đa, nếu hồi hướng về Nhất thiết trí mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Vì duyên có đó, các Bồ-tát thường phải vận dụng phát tâm quảng đại để thành tựu đầy đủ thiện căn. Tùy sự thành thực các thiện căn xong mới hồi hướng về Nhất thiết trí. Vì sự hồi hướng nơi Nhất thiết trí Bồ-tát phải ở nơi pháp thâm diệu, như lý tu hành, không ở giữa chừng mà thủ chứng thật tế.

Lúc ấy, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát đã làm việc khó làm, có thể khéo phòng hộ lỗi lầm nơi các cõi, ở trong chỗ hành hóa mà không sinh cấu nhiễm. Nếu các Bồ-tát đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo thì có thể hồi hướng. Vì sao? Vì Bồ-tát có phương tiện, tuy vào trong thiên định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề nhưng không vì thiên định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-

để mà chấp trước. Bồ-tát ấy đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên có thể hiện bày các đối tượng tạo tác không rơi vào trong kiến chấp về vô tác, khéo trụ nơi pháp tánh bình đẳng. Nếu có hạng chúng sinh hướng vào tà định, Bồ-tát vì họ mà thuyết pháp chánh định. Vì Bồ-tát ấy muốn khiến cho ý nguyện của chúng sinh viên mãn nên chính mình không trú trong tụ chánh định.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

—Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Bồ-tát ở nơi tất cả chôn thường nên tu tập phương tiện thiện xảo. Vì sao? Này Hải Ý! Phương tiện thiện xảo là Bồ-đề của Bồ-tát, nếu không có phương tiện thiện xảo, tức không thành tựu Bồ-đề. Ví như ở thế gian có một khí cụ chứa ba sắc màu:

1. Màu xanh.
2. Màu đỏ.
3. Màu vàng.

Đó là ba loại sắc cùng chứa trong một khí cụ để nhuộm ba loại áo:

1. Thúy y nhuộm màu xanh.
2. Chiên y nhuộm màu đỏ.
3. Thiên y vô giá thượng diệu nhuộm màu

vàng ấy.

Ba loại áo ấy ở trong đồ chứa thợ nhuộm, tùy theo công việc và ý muốn của thợ nhuộm mà đều được các điệu sắc. Nếu cần màu xanh thì được màu xanh, cần màu đỏ thì được màu đỏ, cần màu vàng thì được màu vàng, nhưng khí cụ nhuộm kia chưa từng phân biệt.

Này Hải Ý! Khí cụ nhuộm ấy tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Có ba hạng người cùng trong một khí cụ ấy:

1. Hàng Thanh văn.
2. Hàng Duyên giác.
3. Hàng Đại thừa.

Đó là ba loại người tùy theo các tác dụng của sở thích nơi tâm, tùy theo sự thích ứng của mỗi một mà thủ đắc trí sắc, nhưng khí cụ Không, Vô tướng, Vô nguyện ấy không hề phân biệt. Nên biết Thúy y kia tức là hàng thừa Thanh văn, Chiên y kia tức là thừa Duyên giác, Thiên y vô giá tức là người an trú Đại thừa.

Này Hải Ý! Ông hãy quán các pháp vốn không có tánh thật, không tánh tác giả, tánh vô ngã, tánh vô nhân, tánh vô thọ giả, tánh vô chủ thể. Nó tùy theo dục niệm mà sinh ra, sinh ra rồi tích tụ mà không chỗ biết rõ cũng không phân

biệt.

Này Hải Ý! Nếu có thể hiểu rõ các pháp sinh này thì các Bồ-tát ở trong các pháp mà không hề có một chút biếng trễ mỗi một đạt. Nếu đạt tri kiến thanh tịnh như thế thì ở trong các việc hành dụng cũng không thấy có lợi ích không lợi ích tức có thể biết rõ như thật về tánh bình đẳng của các pháp. Biết rõ như thật về tánh bình đẳng của các pháp như vậy rồi thì thường không xả bỏ áo giáp đại Bi.

Này Hải Ý! Ví như châu báu lưu ly ở thế gian, tự thể của nó trong suốt không hề có cấu bẩn. Bồ-tát cũng như vậy, biết rõ tự tánh tâm của chúng sinh xưa nay thanh tịnh, trong suốt, sáng tỏ, nhưng vì bị sự che lấp của khách trần phiền não. Bồ-tát quán như vậy rồi liền nghĩ: “Tâm tánh của chúng sinh xưa nay thanh tịnh, chỉ vì khách trần phiền não che lấp nhưng phiền não ấy thật không có chỗ trú, chúng sinh khởi phân biệt hư vọng một cách trái ngược. Ta sẽ vì những hàng chúng sinh ấy mà tuyên nói pháp đoạn trừ phiền não, khởi tâm không biếng trễ; ta vận dụng tâm thù thắng đối với chúng sinh được chuyển hóa ấy khiến họ đều được giải thoát”. Lại tư duy: “Các phiền não này có

thể hủy hoại năng lực các chúng sinh nơi các cõi làm cho họ dần dần nhu nhược. Các phiền não này có thể khiến cho chúng sinh ở trong phiền não không thật mà phân biệt hư vọng. Nếu người nào có thể tác ý sâu bền như thật, quán sát như lý thì người ấy không bị phiền não khuấy động”. Quán sát như vậy rồi thì phiền não ấy không thể hòa hợp, nếu không cùng phiền não hòa hợp thì đó là thiện. Lại nữa, nếu ta bị phiền não đồng hóa thì làm sao vì các chúng sinh bị phiền não ràng buộc mà giảng nói pháp đoạn trừ phiền não. Vì ta nay không bị phiền não đồng hóa nên có thể giảng nói pháp đoạn trừ phiền não cho các chúng sinh bị phiền não ràng buộc. Nhưng vì ta muốn hóa độ chúng sinh trong luân hồi, khiến cho các thiện căn tương tục không đoạn, cũng cần phải hòa hợp cùng phiền não. Sao gọi là thiện căn tương tục hợp cùng phiền não ở trong luân hồi? Nghĩa là siêng cầu phước hạnh mà không biết chán đủ. Bồ-tát tư duy như vậy rồi nên hiện thọ sinh ở trong ba cõi, nguyện gặp chư Phật, thế độ chúng sinh, hộ trì chánh pháp mà không hề giải đãi. Các chỗ hành dụng luôn dũng mãnh, không hề thoái chuyển, thường muốn cầu pháp, vĩnh viễn không xả bỏ thắng hạnh Ba-la-mật-đa.



Này Hải Ý! Đó gọi là thiện căn tương tục hợp cùng phiền não ở trong luân hồi. Bồ-tát tuy ở trong ấy hòa hợp cùng phiền não nhưng không bị phiền não làm cho cấu nhiễm.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay nói về thiện căn, nhưng vì duyên có gì mà nói về phiền não?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Bồ-tát biết rõ các pháp phiền não như vậy hợp cùng ba cõi, từ trong phiền não mà xuất sinh ra ba cõi. Nhưng vì Bồ-tát ấy đầy đủ phương tiện thiện xảo, nương theo sức tích tập các thiện căn mà hợp cùng ba cõi. Đó gọi là thiện căn hợp cùng phiền não các cõi. Vì hợp cùng ba cõi nên tâm không sinh các tùy phiền não.

Này Hải Ý! Ví như trong thế gian có một đại Trưởng giả, chỉ có một người nên ông ta luôn yêu quý nuôi dưỡng, trong lòng luôn thương mến. Lúc ấy, đứa bé vì đại khờ thiếu hiểu biết nên chơi đùa cạnh một bên cái giếng hoang, vì nhỏ dại nên bỗng rơi xuống giếng. Lúc đó, mẹ và thân tộc thấy đứa bé rơi xuống giếng nên đứng trước giếng sâu không thể lường ấy mà sàu nào, không thể tìm cách leo

xuống giếng ấy. Tuy họ thương xót, đau buồn về đứa con nhưng không thể cứu nó được. Lúc người cha biết liền tức tốc chạy đến, thấy đứa con mình rơi xuống giếng sâu nên lòng sầu não, thương xót dâng tràn. Vì quá thương con, không thể xa lìa nên liền tìm cách leo xuống giếng, nhờ khéo tìm cách xuống giếng nên cứu được đứa con ra khỏi.

Này Hải Ý! Nên biết, cái giếng hoang ấy tức là ba cõi, người con ấy tức là tất cả chúng sinh. Bồ-tát xem tất cả chúng sinh như con một của mình, mẹ và thân tộc của đứa con ấy tức là Thanh văn, thừa Duyên giác. Họ tuy thấy tất cả chúng sinh rơi vào luân hồi, tâm luôn đau buồn nhưng không có phương tiện để cứu vớt. Vị Trưởng giả ấy tức là Bồ-tát. Các Bồ-tát tuy dùng tâm trong suốt, thanh tịnh vô cầu, trú pháp vô vi nhưng lại tu hành hòa hợp cùng ba cõi, hóa độ chúng sinh.

Này Hải Ý! Đó là Bồ-tát hành đại Bi. Bồ-tát đã tự có thể giải thoát các ràng buộc rồi nhưng lại ở trong ba cõi thị hiện thọ sinh, đầy đủ sự thu giữ của Thắng tuệ và phương tiện thiện xảo; phiền não của chúng sinh không còn ngăn ngại mà lại có thể vì tất cả chúng sinh giảng nói pháp

đoạn trừ sự ràng buộc của phiền não.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Bồ-tát có thể làm việc khó làm, có thể dùng tâm thanh tịnh, tinh khiết, không cầu nhiễm, ở trong luân hồi không sinh lòng chán bỏ. Như chỗ thuyết về pháp thâm diệu mà quán sát đúng như lý, không trú vô vi, không cầu quả chứng.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chỗ tu tập hành đạo của Bồ-tát này hợp với thiên chi, nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với phương tiện thiện xảo. Hải Ý nên biết! Nếu tâm Bồ-tát thanh tịnh, trong lặng, không cầu nhiễm thì đó chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa; ở nơi luân hồi mà không sinh tâm chán bỏ, thị hiện thọ sinh, hóa độ chúng sinh, đó tức là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát ở nơi tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi, quán sát như lý, đó tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu lại phát tâm đại Bi hiện tiền, không trú vô vi, không cầu quả chứng, đó chính là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát khéo tu pháp bình đẳng ba đời thì không hề thấy một pháp

nào có tướng. Nếu pháp giới ấy bình đẳng thì chúng sinh giới bình đẳng; nếu chúng sinh giới bình đẳng tức Niết-bàn giới bình đẳng; nếu Niết-bàn giới bình đẳng tức pháp giới bình đẳng. Nếu có thể nhập nơi tánh của pháp giới bình đẳng thì chỗ nhập ấy tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu có thể nhập một pháp giới, biết rõ chúng sinh giới, không chứng Niết-bàn giới cho nên không bỏ chúng sinh giới, không trú nơi pháp giới, không thủ đắc quả chứng, đó là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu bỏ thí thanh tịnh thì đó chính là tuệ; nếu hồi hướng thanh tịnh thì chính là phương tiện; nếu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định thanh tịnh thì đó chính là tuệ; nếu hồi hướng thanh tịnh tức là phương tiện. Nói tóm lại, tất cả thiện căn thanh tịnh, đó chính là trí tuệ; hồi hướng thanh tịnh tức là phương tiện.

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát? Thế nào là hồi hướng thanh tịnh? Thế nào là tuệ thanh tịnh? Thế nào là phương tiện thanh tịnh?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh của Bồ-

tát là vì xa lìa cái thấy về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, sau đó tích tập thiện căn nơi các cõi. Hồi hướng thanh tịnh nghĩa là ở trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên mà thành tựu đầy đủ thiện căn, hồi hướng Bồ-đề. Tuệ thanh tịnh nghĩa là đều biết rõ về trí tánh, về căn đầu cuối của tất cả chúng sinh. Phương tiện thanh tịnh là khéo vì chỗ thích ứng của tất cả chúng sinh mà thuyết pháp.

Lại nữa, Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh là tuy thị hiện thọ sinh ở nơi các cõi, các nẻo mà không chấp trước, vướng mắc, sau đó tích tập thiện căn các cõi. Hồi hướng thanh tịnh là xa lìa sự tác ý của tất cả Thanh văn, Duyên giác, khéo thâm tóm mọi thiện căn các thừa, ngõ hầu hồi hướng nơi pháp Đại thừa. Tuệ thanh tịnh là rộng vì các thứ chủng tử, tập khí của tất cả phiền não mà đoạn trừ. Phương tiện thanh tịnh nghĩa là vì muốn hóa độ chúng sinh nên trước hết đồng sự, sau đó mới chỉ bày pháp Đại thừa.

Này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh nghĩa là Bồ-tát duỗi bàn tay báu ban rải khắp tất cả vật thọ dụng vô tận. Hồi hướng thanh tịnh là dùng thiện căn nơi các cõi của tất cả chúng sinh, tất cả hàng Hữu học, Vô học, tất cả Duyên giác,

tất cả Bồ-tát, tất cả chư Phật đều gồm vào trong sự hồi hướng. Tuệ thanh tịnh nghĩa là nắm giữ tất cả chỗ thuyết giảng của chư Phật, đều dùng ấn Đà-la-ni ấn chứng khiến chỗ nắm giữ ấy không bao giờ hoại mất. Phương tiện thanh tịnh là dùng biện tài vô đoan, biện tài vô ngại, vì chúng sinh khéo giảng nói pháp không hư dối, khiến cho các chúng sinh đều được hoan hỷ.

Lại nữa, này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh là ở nơi đời sống chúng sinh mà thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề. Hồi hướng thanh tịnh là không quên mất tâm đại Bồ-đề, dùng các thiện căn mà hồi hướng nơi Nhất thiết trí. Tuệ thanh tịnh là khéo an trú tâm đại Bồ-đề làm căn bản. Phương tiện thanh tịnh là an trú bình đẳng nơi tâm Bồ-đề, vì người khác mà chỉ bày pháp Bồ-đề.

Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu về nghĩa Phật dạy, các phương tiện thiện xảo là Bồ-đề của Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh thông đạt tất cả chón là Bồ-đề, không một pháp nào là chẳng phải Bồ-đề. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu biết rõ tánh bình đẳng của tất cả pháp

tức là Bồ-đề. Cho nên Chư Bồ-tát chớ ở nơi Bồ-đề mà sinh tưởng xa rời. Nếu Bồ-tát ở trong các pháp như cảnh của sáu trần làm chướng ngại thì lúc đó cần phải biết rõ như thật tức là Bồ-đề. Nếu Bồ-tát hiểu rõ như vậy liền đạt được phương tiện thiện xảo thanh tịnh và Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Hải Ý:

–Lành thay, lành thay! Đúng như điều ông nói! Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo và Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, ở trong các pháp, hoặc cảnh lục trần mà bị chướng ngại thì lúc ấy cần phải biết rõ như thật tức là Bồ-đề.

Này Hải Ý! Vì duyên có ấy nên Bồ-tát cần phải biết rõ như thật.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 15

Lại nữa, này Hải Ý! Ta nhớ về thời quá khứ vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, về trước không thể tính kể, so sánh, lúc ấy có Phật xuất hiện thế gian hiệu là Vô Biên Quang Chiếu gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới ấy tên là Thiện biến hóa, kiếp tên là Quang vị. Vì nhân duyên gì gọi Đức Phật ấy là Vô Biên Quang Chiếu? Vì Đức Thế Tôn ấy lúc mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, chưa chứng Nhất thiết trí, đang ở quả vị Bồ-tát, lúc ấy thân đều phóng ra vô vàn ánh sáng, tỏa chiếu khắp mười phương vô lượng a-tăng-kỳ cõi nước của chư Phật không thể tính đếm, trong tất cả cõi Phật ấy, hiện có hết cả Bồ-tát Bất thoái chuyển và Bồ-tát Nhất sinh bất tử. Các Bồ-tát thấy các Bồ-tát ấy ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, thấy rồi mỗi vị liền hướng đến Bồ-



tát ấy tung rải diệu hoa. Chỗ tán hoa đó nhờ thần lực của Phật nên tất cả đều tụ hội đến thân Bồ-tát ấy. Mỗi một hoa ở trong thế giới Thiện biến hóa đều tích tụ cao lớn bằng bảy thân người. Vì duyên có đó nên kiến lập tên của Đức Phật là Vô Biên Quang Chiếu và kiếp tên là Quang vị.

Này Hải Ý! Trong kiếp ấy có mười bốn câu-chi Như Lai xuất hiện ở thế gian; thế giới Thiện biến hóa ấy đầy đủ đại oai thần an ổn, vui tươi, tất cả chúng trời, người đều hưng thịnh, cõi nước rộng lớn. Có chín mươi sáu câu-chi na-do-tha trăm ngàn đại châu, dài rộng tám mươi bốn trăm ngàn do-tuần; mỗi một trăm ngàn do-tuần có tám vạn bốn ngàn châu thành; mỗi một châu thành có tám vạn bốn ngàn huyện ấp, xóm làng; trong mỗi một thành có mười câu-chi na-do-tha trăm ngàn dân chúng cùng ở một chỗ; mỗi một huyện ấp có tám câu-chi dân chúng cư ngụ. Thế giới ấy các dân chúng giàu có hãy còn như thế, huống gì là có đại oai đức của chư Thiên, Long thần. Lại nữa, thế giới ấy làm thành bằng bốn báu: Đó là vàng, bạc, lưu ly, phả-chi-ca. Lại nữa, thế giới ấy tùy theo chỗ nhớ nghĩ mà có các thứ ăn uống, y phục trang nghiêm, các vật

dụng đều tự nhiên sung mãn. Dân chúng trong thế giới đó không có ngã và ngã sở.

Này Hải Ý! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Biên Quang Chiếu thọ lượng đến mười trung kiếp, có ba mươi sáu câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng Thanh văn, một ngàn hai trăm câu-chi chúng Đại Bồ-tát. Có một vương thành gọi là Thiện thanh tịnh, là chỗ sinh ra của Đức Thế Tôn ấy. Sau khi Đức Phật đó ra khỏi vương thành, Đức Phật dừng chân ở một quốc thành gọi là Lạc sinh. Nơi đại thành này có một vị Chuyển luân thánh vương tên là Thiện Tịnh Cảnh Giới, thống lãnh tam thiên thế giới, đầy đủ bảy báu, là chỗ thọ dụng của vua.

Này Hải Ý! Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới ấy đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thâm tâm tròn đủ, đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm không chướng ngại. Vua có tám mươi bốn câu-chi na-do-tha trăm ngàn cung tần, thể nữ đều đoan chánh đẹp đẽ như tướng Thiên nữ. Các cung nữ ấy cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới cung thỉnh Đức Thế Tôn Vô Biên Quang Chiếu Như Lai và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn để cúng dường trải qua hai trung kiếp. Tất cả

các vị ấy đều đã thanh tịnh như pháp, lìa các lỗi lầm, y theo pháp Sa-môn để thọ nhận các thứ y phục, thức ăn uống, thuốc thang, tọa cụ và tất cả mọi vật dụng cần thiết khác. Vị vua ấy vì Đức Thế Tôn nên lập riêng tinh xá thanh tịnh, trang nghiêm, dài rộng đến trăm ngàn do-tuần; mặt đất làm bằng lưu ly, tường vách và phòng ốc bên trong đều bằng bảy báu, các rường cột ở mọi nơi trong ấy đều làm bằng Xích chiêm-đàn hương và chiêm-đàn hương Ô-la-ta hết sức khéo đẹp, thù thắng ngang với các cung trời. Thứ nữa, lại bài trí mười ngàn lầu gác dành cho đại chúng Bồ-tát và Thanh văn lần lượt an tọa. Nay Hải Ý! Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới phụng hành chánh pháp thanh tịnh của Phật ấy, thọ trì năm giới, tinh tu phạm hạnh cùng với các cung tần quyến thuộc trải qua hai trung kiếp, thừa sự và cúng dường Đức Thế Tôn rồi nhà vua cùng đầy đủ các quyến thuộc đến chỗ Đức Như Lai Vô Biên Quang Chiếu; cung kính đánh lễ và nhiễu quanh bên phải bảy vòng, lui sang một bên.

Bấy giờ, vua Thiện Tịnh Cảnh giới bạch với Đức Như Lai Vô Biên Quang Chiếu:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát ở trong Đại thừa không tin theo điều khác? Thế nào là

Bồ-tát tuy hướng cầu đạo tối thắng nhưng không có tướng ngã? Thế nào là Bồ-tát an trú nơi tuệ bất động mà chẳng phải bất động? Thế nào là Bồ-tát đắc tuệ phương tiện thanh tịnh? Thế nào là Bồ-tát đạt được sự quán sát lâu bền mà không đoạn mất gốc rễ? Thế nào là Bồ-tát ở nơi cảnh giới sáu trần tuy tăng trưởng mà không hề phóng dật? Thế nào là Bồ-tát ở trong nghĩa lý thâm diệu mà không sinh sợ hãi? Thế nào là Bồ-tát được gọi là Bồ-tát chân thật?

Lúc ấy, Vô Biên Quang Như Lai bảo với vua Thiện Tịnh Cảnh giới:

–Này đại vương! Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo tác ý, ta sẽ vì ông mà giảng nói! Có bốn loại pháp nếu chư Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở trong Đại thừa không tin theo điều khác. Những gì là bốn?

1. Từ thắng giải sinh ra nên tin pháp Thánh xuất thế.

2. Dũng mãnh bất thoái nên siêng hành tinh tấn, hóa độ chúng sinh.

3. Khéo quán sát nên khởi trí thần thông hiện hành diệu dụng.

4. Trí tùy thuận biết rõ pháp nên đối với tất cả pháp khởi tướng quyết trạch.

Này đại vương! Có bốn pháp nếu Bồ-tát có thể hành tròn đủ thì hưởng tới đạo tối thắng mà không sinh tướng ngã. Những gì là bốn?

1. Không chấp nơi thiên vị mà tâm luôn điều hợp.

2. Không vướng mắc vào chỗ vui của chính mình, luôn bố thí niềm an vui cho kẻ khác.

3. Thành tựu hạnh đại Từ, an trú đại Bi.

4. Được sự tin hiểu rộng lớn, có thể khởi niềm vui tối thượng, tối thắng.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành tròn đủ thì được an trú nơi tuệ bất động mà chẳng phải bất động. Những gì là bốn?

1. Nội tâm xa lìa hư dối.

2. Nội tâm thanh tịnh, đầy đủ phương tiện.

3. Thâm tâm theo phương tiện không hề thoái chuyển.

4. Thâm tâm không xả chôn hành.

Này đại vương! Có bốn pháp nếu Bồ-tát có thể hành đầy đủ thì đạt được tuệ phương tiện thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Tuy quán sát tất cả pháp vô ngã nhưng thường dùng bốn Nhiếp pháp để hóa độ chúng sinh.

2. Tuy biết tất cả pháp là bất khả thuyết

nhưng thường dùng âm thanh văn tự, vì các chúng sinh diễn nói pháp yếu, hộ trì chánh pháp.

3. Tuy quán xét Pháp thân của chư Phật nhưng thường tin hiểu tất cả công đức Như Lai, thành tựu tướng hảo, tinh tấn không hề biếng trễ.

4. Tuy quán tất cả cõi Phật là vắng lặng nhưng thường nghiêm tịnh cõi Phật, siêng hành không ngừng nghỉ.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì đạt được sự quán sát lâu xa mà không bị đoạn mất gốc rễ. Những gì là bốn?

1. Có thể khéo quán sát đạo tràng Bồ-đề, vì không hề xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Khéo quán trí Phật, vì không vướng mắc vào trí của mình.

3. Khéo quán về việc chuyển pháp luân mâu, tùy theo chỗ nghi hoặc pháp của mỗi chúng sinh, đều có thể vì họ giảng nói không hề chậm trễ.

4. Khéo quán pháp Đại Niết-bàn, không xa lìa pháp sinh diệt.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu chư Bồ-

tát có thể hành trì đầy đủ thì ở nơi cảnh giới sáu trần tuy có tăng trưởng mà không phóng dật. Những gì là bốn?

1. Làm Chuyển luân thánh vương hóa độ quần sinh, khéo quán các hành vô thường, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng mà không phóng dật.

2. Làm Đế Thích Thiên chủ hóa độ các Thiên chúng, khéo quán các hành là khổ, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng mà không phóng dật.

3. Hiện làm ma vương giáo hóa các chúng ma, khéo quán các pháp là vô ngã, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng nhưng không hề phóng dật.

4. Làm Đại phạm Thiên vương giáo hóa các Phạm chúng, khéo quán Niết-bàn là vắng lặng, tuy cảnh giới sáu trần có tăng trưởng mà không hề phóng dật.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở nơi nghĩa lý thâm diệu mà không hề sợ hãi. Những gì là bốn?

1. Thân cận thiện hữu chân thật.

2. Đối với thiện hữu khai mở pháp Phật, Bồ-đề sâu xa liên tục không gián đoạn.

3. Đối với các kinh điển thâm diệu như vậy dẫu xa hàng trăm do-tuần cũng đến nghe nhận và quyết chọn về nghĩa lý.

4. Khởi tuệ truy nguyên như chỗ nghe pháp, chỉ y theo nghĩa lý chứ không dựa vào vào văn tự.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì được gọi là Bồ-tát chân thật. Những gì là bốn?

1. Tinh tấn siêng hành các Ba-la-mật.

2. Khởi tâm đại Bi, siêng hành hóa độ tất cả chúng sinh.

3. Dùng sức tinh tấn, siêng hành viên mãn tất cả pháp Phật.

4. Có thể ở trong vô lượng sinh tử, siêng hành giáo hóa không sinh lòng chán mệt; lại có thể tích tập phước trí, thắng hạnh.

Bốn pháp như vậy nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì được gọi là Bồ-tát chân thật.

Này Hải Ý! Lúc Như Lai Vô Biên Quang Chiếu nói bốn loại pháp môn như vậy, trong pháp hội ấy có mười ngàn câu-chi na-do-tha người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; tám câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bí-sô dứt hết các lậu, tâm ý mở bày, không còn bị các



pháp chi phối, các cung tần mỹ nữ, thái tử của vua đều được pháp nhẫn nhu thuận. Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới được pháp nhẫn lợi thuận, tức thì tâm vua hoan hỷ, vui mừng khôn xiết, liền dùng tất cả các vật thọ dụng vi diệu hiện có cúng dường Đức Phật.

Lúc ấy, Vô Biên Quang Chiếu Như Lai bảo vua Thiện Tịnh Cảnh Giới:

–Này đại vương! Ông đã xả bỏ tất cả các thứ sở hữu để hiến cúng Như Lai, ông hãy tịnh tín nơi pháp tối thượng của ta mà xuất gia lìa bỏ nơi không phải là nhà. Vì sao? Này Đại vương! Nếu tịnh tín xuất gia ở nơi pháp tối thượng của Như Lai thì có đại oai lực, được nhiều sự tán thán. Đại vương nên biết! Bồ-tát xuất gia có hai mươi sự lợi lạc rộng lớn, tức là viên mãn Nhất thiết trí vô thượng, thù thắng. Những gì là hai mươi?

1. Xả bỏ sự thọ dụng của cải giàu có nơi vua, được sự lợi ích lớn là vô ngã và ngã sở.

2. Đã thích xuất gia rồi thì được lợi ích lớn là xa lìa phiền não.

3. Mặc áo ca-sa được sự lợi ích lớn là tâm không tạp nhiễm.

4. Đối với thánh chúng sinh lòng hoan hỷ

thì được sự trưởng dưỡng lợi ích là viên mãn.

5. Tu công đức hạnh Đầu-đà, đoạn trừ đa dục thì được sự lợi ích ly nhiễm.

6. Đã thanh tịnh giới uẩn thì được sự lợi ích lớn là sinh trong cõi trời, người.

7. Không xả bỏ tâm Bồ-đề thì được lợi ích lớn viên mãn sáu pháp Ba-la-mật.

8. Ở nơi chỗ vắng lặng thì được lợi ích là xa lìa sự huyên não.

9. Tâm không ái trước thì được sự lợi ích là tư duy về pháp lạc.

10. Tu tập thiền định thì được sự lợi ích là tâm luôn thông suốt.

11. Siêng cầu đa văn thì được sự lợi ích là đạt đại tuệ.

12. Xa lìa các kiêu mạn nên được lợi ích là đại trí.

13. Ít cầu, ít việc nên được lợi ích quyết chọn Thánh pháp.

14. Đối với tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng nên được lợi ích là đại Từ.

15. Khởi tâm giải thoát tất cả chúng sinh nên được lợi ích là đại Bi.

16. Không tiếc thân mạng nên được lợi ích là hộ trì chánh pháp.

17. Tâm khinh an nên được lợi ích là thần thông.

18. Thường niệm Phật nên được lợi ích là giải thoát tất cả khổ.

19. Thường quán sát pháp thâm sâu nên được lợi ích là đạt pháp Nhẫn vô sinh.

20. Tích tập tất cả công đức thù thắng nên được lợi ích là mau chóng thành tựu Nhất thiết trí.

Này Đại vương! Hai mươi pháp này tức là lợi ích của việc xuất gia với công đức thù thắng, các Bồ-tát xuất gia không khó làm được, cho nên đại vương, hãy nên tịnh tín xuất gia ở trong pháp Tối thượng.

Này Hải Ý! Lúc ấy, Đức Thế Tôn vì vua Thiện Tịnh Cảnh Giới mà dẫn dạy các pháp khéo hợp. Vua xuất gia rồi liền xả bỏ tất cả sở hữu, ở nơi thắng phước, cho đến cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thành tướng Bí-sô. Vua ở trong pháp Thế Tôn tịnh tín xuất gia, các cung tần của vua cũng theo xuất gia, Thái tử, phi chủ cũng xuất gia; cho đến dân chúng trong nước cũng có chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn người đều theo vua xuất gia, đều phát tâm tinh tấn, siêng cầu pháp thiện.

Này Hải Ý! Ông nên quán lời thành thật của chư Phật mà sinh lòng tịnh tín, tất cả phước hạnh sẽ làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới ấy xuất gia rồi, sau đó các quyền thuộc cũng cùng xuất gia, cùng đến chỗ Như Lai Vô Biên Quang Chiếu, đến rồi liền đánh lễ và bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn giáo thọ cho con, con sẽ như lời dạy bảo của Thế Tôn mà tu hành kiên cố, khiến cho trong các quốc độ của con không ai là không no đủ.

Đức Như Lai bảo Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới:

–Từ nay về sau, ông được gọi là Bí-sô, theo chúng Bí-sô, cần phải làm cho cảnh giới của mình thanh tịnh, quán sát sâu xa về cảnh giới của chính mình và tùy theo sự quán sát mà an trú đúng như lý. Sao gọi là cảnh giới của chính mình? Nghĩa là cảnh giới nơi sáu trần đem đến sự chướng ngại. Ngay lúc đó, ông cần phải biết rõ về hiện tiền đúng như thật, quán sâu về Bồ-đề, phải ở nơi Bồ-đề khởi tướng sâu xa, chớ khởi tướng nghĩ nông cạn.

Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới thừa hành theo

sự chỉ dạy của Thế Tôn ấy rồi thì ý chí luôn sâu bền, không sinh phóng dật, cầu xa lìa phiền não, tu hành như lý, ở nơi cảnh giới của mình mà quán sát như thật. Thế nào là quán sát sâu xa? Nghĩa là cảnh giới của mắt tức là cảnh giới của không; cảnh giới không tức là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh tức cảnh giới của Phật. Cũng vậy, cảnh giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là cảnh giới của không; cảnh giới không là cảnh giới của tất cả chúng sinh cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới không là cảnh của giới Phật. Lại nữa, cảnh giới của mắt là cảnh giới vô tướng; cảnh giới vô tướng là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới vô tướng là cảnh giới của Phật. Cho đến cảnh giới của ý là cảnh giới vô tướng; cảnh giới vô tướng tức cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới của vô tướng là cảnh giới của Phật. Lại nữa, cảnh giới của mắt tức cảnh giới vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi; cảnh giới vô khởi tức là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới vô khởi là cảnh giới của Phật.

Này Hải Ý! Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới

nghe pháp này rồi liền hội nhập vào pháp ấy, thân tâm được thư thái, cho nên tâm tuệ siêng tu bốn Thần túc, không lâu thì chứng đắc năm thần thông, một lòng chuyên chú, không hề phóng dật, được nhập vào chỗ thâm tóm chung tất cả ngôn nghĩa của môn Đà-la-ni.

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Ông chớ nên sinh niệm nghi hoặc: Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới thời đó bỏ ngôi vị Chuyển luân vương tối thắng xuất gia tu đạo ở trong Phật pháp, vua ấy đâu phải là ai khác mà chính là ông đấy; còn số người theo vua xuất gia gồm chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bí-sô thời đó đâu phải là ai khác, chính là chúng Bồ-tát cùng đi theo với ông đến pháp hội này nghe pháp.

Lúc Thế Tôn giảng nói về nhân duyên thuở trước, trong chúng hội này có một vạn tám ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 16

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát muốn chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cần phải tu học. Các chỗ hành dụng của hàng Đại sĩ các ông, tức Bồ-tát không cần chỉ tu với lời nói biện tài mà phải hành dụng đúng như lời chư Phật dạy. Thế nào là Bồ-tát không hành như chỗ thuyết giảng? Nghĩa là Bồ-tát tu đầy đủ Biện tuệ, nhưng không tích tập các pháp phần Bồ-đề mà còn nói như vậy: “Ta sẽ thành Phật rồi thì mời gọi khắp tất cả chúng sinh đến để rộng hành pháp thí, khiến cho họ đều đắc pháp viên mãn”. Nhưng Bồ-tát này không thể siêng hành tu tập về đa văn, cũng không tích tập các pháp phần Bồ-đề, hư dối đối với tất cả chúng sinh, đó là Bồ-tát không thể hành như chỗ thuyết giảng.

Này Hải Ý! Nếu có Bồ-tát nói như vậy: “Ta

thành Phật rồi, tức rộng hành pháp thí cho tất cả chúng sinh, khiến họ đắc pháp đầy đủ”. Lúc ấy, Bồ-tát có thể siêng hành tu tập đa văn, cũng tích tập các pháp phần Bồ-đề, đó là thi hành đúng như lời nói.

Này Hải Ý! Người không thể làm như lời nói cũng ví như ở đời có vị vua hoặc vị quan mời tất cả dân chúng trong nước đến, vì muốn thết đãi một bữa tiệc thịnh soạn, khiến cho tất cả đều no đủ, nhưng lại không chuẩn bị đủ các thức ăn uống cần dùng, dôi gạt tất cả dân chúng trong nước, mọi người đã đến làm nên liền tìm tới nơi khác mà ăn, tâm mang sân hận, trách mắng mà đi ra khỏi chỗ ấy.

Này Hải Ý! Bồ-tát cũng vậy, nguyện vì tất cả chúng sinh chưa độ khiến họ được độ, chúng sinh chưa giải thoát khiến họ được giải thoát, chúng sinh chưa an ổn khiến họ được an ổn, chúng sinh chưa đạt Niết-bàn khiến họ đến Niết-bàn, tuy có nguyện như vậy nhưng Bồ-tát ấy không siêng tu tập đa văn, cũng không tích chứa các pháp phần Bồ-đề, đó là Bồ-tát không làm như điều đã nói. Bồ-tát ấy hư dối hàng trời, người, thế gian bị Hiền thánh, chê trách cũng lại hiềm khích, bày ra sự tranh tụng mà không thể



làm bậc Đại trí, rốt cùng không thể viên mãn thế  
nguyên.

Này Hải Ý! Nếu muốn phát khởi đại trí tối  
thượng, sự khó đạt được tốt bậc cần phải ở  
trong pháp Đại thừa vô thượng mà không hề  
biếng trễ thoái chuyển. Vì thế, nên biết, Bồ-tát  
không nên dùng lời nói mà dối gạt tất cả hàng  
trời, người, thế gian.

Lại nữa Hải Ý! Hoặc lúc có người đến cầu  
xin chur Bồ-tát thuyết pháp, Bồ-tát ấy liền nói:  
“Ta vì các vị mà giảng nói pháp như vậy, dùng  
pháp như vậy để giáo hóa”. Cho đến xả bỏ thân  
mạng của chính mình cũng không hề hối tiếc.  
Đó là Bồ-tát không dối gạt tất cả chúng sinh,  
nhân duyên như vậy ông phải nên biết.

Lại nữa, này Hải Ý! Ta nhớ về thời quá khứ  
vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp về trước có một  
Sư tử chúa các loài thú tên là Bất hoại thân, ở  
trong rừng sâu động vắng, thường hành tâm  
Tù, bảo hộ tất cả chúng sinh, chỉ dùng hoa quả,  
cỏ cây làm thức ăn. Lúc ấy trong động có hai  
con khỉ cái và đực cùng ở, sau đó, chúng sinh  
ra hai khỉ con, vì muốn đi nơi khác nên mới  
đem con mình giao cho Sư tử chúa giữ giúp,  
gởi rồi cả hai liền đi nơi khác. Khi đó, có một

con chim Thửu tên là Lợi kiến đang bay nơi không trung, bỗng nhiên đáp xuống đất bắt hai con khi ấy rồi bay lượn trên không. Sư tử vương thấy hai khi con bị chim tha đi, liền hướng đến chim Thửu chúa nói kệ:

*Lạ thay Thửu vương, người có biết  
 Nếu buông thả hai khi con khi này  
 Ta bảo vệ chúng khiến không sợ  
 Hãy đem nó về chớ làm hại.*

Lúc ấy Thửu vương liền đáp:

*Thú vương nếu bỏ được thân mình  
 Ta sẽ tha hai con khi này  
 Đây là thức ăn của chỗ ta  
 Trên không lấy gì làm thức ăn.*

Sư tử vương liền đáp:

*Ta thà bỏ thân cho người ăn  
 Nay người hãy mau thả khi con  
 Ta nguyện gìn giữ đại Bồ-đề  
 Kẻ trí không nên nói dối gạt.*

Thú vương là Sư tử nói kệ rồi, thâm tâm kiên cố, xả bỏ thân mình không hề hối hận. Thửu vương thấy việc này rồi liền khen ngợi là việc chưa từng có và nói kệ:

*Nuôi lớn tánh mạng ở thế gian  
 Có thể bỏ thân cứu kẻ khác*

*Nay ta phải thả khi con này  
 Khiến ông tu hành pháp lâu bền.*

Này Hải Ý! Ông nên biết, Sư tử vương Bất hoại thân lúc ấy chính là ta; khi đực là Đại Ca-diếp; khi cái là Bí-sô-ni Hiền Hộ; hai khi con nay là La-hầu-la và A-nan, chim Thửu vương Lợi Kiến là Bí-sô Thiện Ái. Vì vậy nên biết, Đại Bồ-tát thả bỏ thân mình chứ không bỏ sự bảo hộ kẻ khác. Đó là làm đúng như lời nói một cách viên mãn.

Lại nữa, này Hải Ý! Thế nào là tướng biểu hiện của việc có thể hành như lời nói. Đó là bố thí như lời nói, tức xả bỏ tất cả sở hữu như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành như lời nói. Bồ-tát trì giới như lời nói, tức thành tựu tất cả giới học và công đức Đâu-đà như chỗ chỉ bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát nhẫn nhục như lời nói, tức đối với các trường hợp giận dữ khiến có lỗi lầm, thấy đều đoạn trừ, như chỗ hiển bày, đó gọi là chỗ có thể hành. Bồ-tát hành tinh tấn như lời nói, tức ở nơi các pháp thiện siêng cầu tu tập, như chỗ hiển bày, đó gọi là chỗ có thể hiển bày. Bồ-tát hành thiền định như lời nói, tức phải tu định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề như chỗ hiển bày, đó gọi là có

thể hành. Bò-tát tu tập trí tuệ như lời nói tức phải phân biệt tất cả chương cú, khởi trí thiện xảo, biện tài quyết định như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Tóm lại, cho đến Bò-tát đoạn trừ tất cả pháp bất thiện như lời nói, tích tập tất cả pháp thiện, tức phải đoạn trừ mọi pháp bất thiện, siêng năng tu tập tất cả pháp thiện như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Bò-tát chất trực như lời nói tức là không quanh co, hư dối, đó gọi là có thể hành. Bò-tát hành theo phương tiện như lời nói tức mở bày cửa phương tiện, đó gọi là có thể hành. Bò-tát dũng mãnh như lời nói tức siêng năng xa lìa các sự biếng nhác thoái chuyển, đó gọi là có thể hành. Bò-tát có thâm tâm kiên cố như lời nói tức xa lìa sự vương mắc nơi chỗ hướng tới Thắng đạo, đó gọi là có thể hành. Bò-tát thệ nguyện như lời nói tức sẽ viên mãn rốt ráo các nguyện, đó gọi là có thể hành. Bò-tát nghe thọ trì như lời nói tức đã khéo tu tập như điều đã nghe biết, đó gọi là có thể hành. Bò-tát tích tập thiện hạnh như lời nói tức thâm tâm thường không biếng trễ, đó là có thể hành. Bò-tát xa lìa kiêu mạn như lời nói tức phải viên mãn Thắng trí, đó gọi là có thể hành. Bò-tát tích tập giới hạnh như lời nói tức đối với giới không hề thiếu sót, đó gọi

là có thể hành. Bồ-tát mới phát tâm như lời nói tức phải thành tựu thắng hạnh của Bồ-tát, đó gọi là có thể hành Bồ-tát ở quả vị pháp Nhẫn vô sinh như lời nói tức phải tăng tiến hướng đến nơi Địa không thoái chuyển, đó là có thể hành. Bồ-tát ở quả vị Nhất sinh bồ xứ như lời nói, tức phải tăng tiến hướng đến ngôi nơi đạo tràng Bồ-đề, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập kiên cố như lời nói tức phải hiện chứng quả Nhất thiết trí, đó gọi là có thể hành. Nay Hải Ý! Các pháp như vậy là Bồ-tát có thể hành đúng như lời nói. Lúc Đức Thế Tôn thuyết pháp có thể đúng như lời nói hành trong pháp hội có năm ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Lúc ấy, có một Bồ-tát tên là Liên Hoa Trang Nghiêm liền bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai nhờ có thể hành trì đúng như lời nói nên liền chứng đắc tất cả pháp Phật tối thượng. Bạch Thế Tôn! Như chỗ Phật nói mà tu hành, đó tức là hành đúng theo lời nói.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông biết về pháp tu hành chăng?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con biết!

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Tùy chỗ ưa thích của ông, ông nay nên nói về pháp tu hành.

Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người tu hành y theo lời Phật dạy thì bình đẳng đối với tất cả pháp, đã biết bình đẳng rồi thì ở trong chánh vị dùng trí thiện xảo không thủ chứng Tam-ma-bát-đề, đó chính là chỗ tu hành của Bồ-tát.

Bồ-tát Sơn Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói về pháp tu hành.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ông cứ tùy ý mà nói.

Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không chỗ tu, đó là tu hành. Vì sao? Vì Bồ-tát quán tất cả pháp đều không chỗ thủ đắc, nếu có chỗ tu mà chẳng phải là tu hành, đó mới là chánh tu hành.

Bồ-tát Công Đức Quang Chiếu Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tâm thuận theo dòng chảy thì thức có chỗ chuyển. Vậy cái gì gọi là tu hành? Nếu Bồ-tát biết rõ tâm nơi tất cả pháp, là

không trụ tức không một pháp nhỏ nào có thể trụ. Nếu không một pháp nhỏ nào có thể trụ đó mới là chánh tu hành.

Bồ-tát Cao Cự Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không chỗ vui, đó là tu hành. Không chỗ chán lìa, đó là tu hành. Bồ-tát ở trong tất cả pháp không cao không thấp, cho nên không có một pháp nhỏ nào có thể là vui hay chán, đó chính là tu hành.

Bồ-tát Nhật Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chỗ nương tựa tức là có chỗ chuyển. Nếu không chỗ nương tựa tức không chỗ chuyển. Vì Bồ-tát dùng sự không nương tựa, không động chuyển nên ở trong tất cả pháp không hề dao động, đó tức là chánh tu hành.

Bồ-tát Dũng Mãnh Tâm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tâm là chỗ hành của thế gian nên thế gian giống ruồi theo nó. Nếu Bồ-tát ở nơi tất cả tâm mà vô tâm thì không chỗ suy niệm, cũng không phân biệt, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Ái Kiến bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật nói, tất cả chỗ nhận thức đều là khổ, nếu Bồ-tát ở nơi tất

cả chỗ nhận thức mà được tỉnh ngộ tức là không có chỗ nhận thức, cũng không có chỗ chấp giữ. Cho nên không nhập định Diệt thọ tướng, không bỏ chúng sinh, không mất đại Bi, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Hương Tượng Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hàng phàm phu, ngu tối có các gánh nặng nên khởi kiến chấp sâu nặng về năm uẩn. Nếu Bồ-tát biết rõ về năm uẩn nên được thư thái, đó là buông các gánh nặng. Lại có thể vì các phàm phu mà thuyết giảng pháp buông bỏ gánh nặng của năm uẩn, cho nên không một pháp nhỏ nào có thể khởi tướng chân thật. Biết rõ các pháp là vô sinh vô diệt, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Trì Thế bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nẻo hành chân chánh là tu hành, chẳng chẳng phải là chỗ hành tà ác. Bồ-tát cần phải tu chánh phương tiện. Thế nào là chánh phương tiện? Nghĩa là biết tánh của tất cả pháp là bình đẳng, vì trí bình đẳng như hư không, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Kiên Cố Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát có trí tuệ phương tiện tức là vô sinh mà sinh, vô khởi mà



khởi, ở trong sinh diệt cũng không chỗ trú, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Cát Tường Phong Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát quán tự tánh của tất cả pháp vốn vắng lặng thì không xả bỏ áo giáp đại Bi, thấy sức của tinh tấn thì biết kết quả không hư dối, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Vô Ngại Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có dấu vết của chỗ hành, đó là việc ma; nếu là việc ma thì chẳng phải là tu hành. Nếu không chỗ hành, cũng không chỗ trú thì các ma ấy không tìm được chỗ sơ hở. Như vậy mới có thể siêu vượt các nẻo ma ác, đó là Bồ-tát tu hành chân thật.

Bồ-tát Cần Tinh Tấn bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có một pháp nhỏ vui muốn nào thành tựu thì sức tinh cần ấy là hư dối, vì tất cả pháp là không chỗ thành tựu. Nếu ở trong ấy có được trí cùng chỗ nhận biết được chẳng phải là không ý, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Diệt Ác Thú bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có các chủng loại phân biệt về chỗ hành thì cái gì gọi là tu hành? Không chủng loại, không phân biệt, đó là tu hành. Không chủng loại, không phân biệt ấy tức

là tự tánh của tâm. Nếu có thể biết rõ tự tánh của tâm, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Thiện Tư Nhi Tư bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tùy nhập nơi tất cả tâm của chúng sinh, đã tùy nhập rồi tức biết rõ tâm của tất cả chúng sinh mà vô tâm, vì trong đó chỗ nhập của trí là vô tâm, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Tịch Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cận tịch là tu hành, chẳng phải cận tịch là tu hành. Bồ-tát ở nơi đại tịch ấy, các tâm nơi đối tượng duyên là biến tịch, cận tịch, hoặc tăng hoặc giảm đều không tạo tác, vì lìa tăng giảm nên biết rõ về bình đẳng, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Đạo Sư bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phát khởi thiện căn, đó là chánh tu hành, nếu có chỗ thành tựu tức chẳng phát khởi thiện căn. Vì sao? Vì Bồ-tát phát khởi phước hạnh tức là phát khởi trí hạnh; phước bình đẳng nên trí bình đẳng, trí bình đẳng tức phước bình đẳng, phước trí bình đẳng tức Bồ-đề bình đẳng, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Hy Hý Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không phân biệt tất cả

pháp, đó là tu hành. Nếu Bồ-tát biết rõ pháp giới đã thấu tóm khắp tất cả pháp thì không một pháp nhỏ nào hoặc lìa, hoặc hợp, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp dựa vào nghĩa không dựa vào văn. Nếu Bồ-tát biết rõ về nghĩa tức ở nơi bốn vạn tám ngàn pháp uẩn, tuệ có thể đọc tụng, thọ trì, giải nói. Nhưng ở trong nghĩa chân thật không thể nói không hề động chuyển, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Thanh Tịnh Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tâm sâu xa bền chắc, đó là tu hành. Bồ-tát có đầy đủ tâm sâu xa, tức chẳng phải là ngôn ngữ, nghĩ nói về chỗ đạt được tối thượng, chỉ tu chánh đạo chân thật; quán đạo chân thật ấy cũng không đến không đi, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Tất Cánh Vô Cấu Tư Duy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như chiếc áo bẩn được giặt giũ sạch sẽ, còn áo không bẩn thì giặt làm gì. Bồ-tát cũng lại như vậy, không đem tâm xưa nay thanh tịnh mà quán sát như thật khiến được thanh tịnh. Bồ-tát không chuyển gốc của tất cả tâm cấu uế phiền não, vì tâm ấy vốn thanh tịnh.

Nếu biết rõ về thanh tịnh như vậy, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Hải Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được Thiện tri thức thâm nhận, tức ít trải qua sức cần khổ mà có thể thành chánh hạnh. Vì sao? Nếu sức Bồ-tát không thể vượt qua tất cả các việc ma thì sẽ bị các tri thức ác thâm giữ. Nếu sức của Bồ-tát có thể thắng vượt các việc ma thì nên biết đó là chỗ thâm nhận của Thiện tri thức.

Bạch Thế Tôn! Cho nên Bồ-tát nếu muốn siêu vượt các việc ma thì cần phải gần gũi thừa sự các Thiện tri thức. Bồ-tát nhờ sự thâm nhận dẫn dắt của Thiện tri thức nên ít trải qua sự cần khổ mà có thể thành tựu chánh hạnh.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý rằng:

–Thiện nam! Ông có biết việc ma không?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con biết về việc ma.

Phật bảo Hải Ý:

–Thiện nam! Ông cứ tùy ý nói, khiến cho các Bồ-tát nghe rồi liền có thể siêu vượt, hàng phục các ma, ngoại đạo, mau chóng chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Thế Tôn dạy, con sẽ nói về các việc ma. Kính xin Đức Thế Tôn kiến lập oai thần. Bạch Thế Tôn! Việc ma có mười hai loại. Những gì là mười hai?

Bồ-tát khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem vật không ưa thích để bố thí, tâm còn ưa muốn. Nếu đem vật đáng ưa thích để bố thí tâm không còn ưa muốn. Vật người không ưa thích thì cố ý cho. Vật người ưa thích thì không cho. Ở chỗ bố thí dấy khởi vô số tướng. Ở chỗ cho người cũng dấy khởi vô số tướng. Đó là việc ma thứ nhất lúc Bồ-tát hành bố thí.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật-đa, nếu gặp các Sa-môn, Bà la môn, đối với phép tắc luật nghi, giới hạnh, pháp thiện đều có thể tròn đủ, cho đến một tội nhỏ cũng lo sợ, ngăn ngừa, nuôi sống thân mạng một cách trong sạch kiên trì giữ giới thì liền thân cận, tôn trọng. Còn gặp kẻ phá giới thì chê trách, giận dữ, ở trước họ luôn tự thị vào giới đức của mình, hủy báng người khác. Đó là việc ma thứ hai của Bồ-tát lúc trì giới.

Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, muốn thành tựu nhẫn hạnh, thân tuy có thể nhẫn nhưng lời nói lại không thể

nhẫn, tâm sinh sân hận. Gặp kẻ mạnh thì có thể nhẫn với họ, còn gặp người yếu thì không thể nhẫn. Lại nữa, trước kẻ mạnh thì tỏ ra có sức nhẫn, nhưng trước kẻ yếu thì hiện tướng giận dữ. Kẻ như vậy thì nhẫn, kẻ như kia thì không nhẫn. Những chỗ nào có thể nhẫn? Những chỗ nào không thể nhẫn? Nếu chỗ hành nhẫn thì khởi tâm kiêu mạn, còn đối với chỗ không nhẫn thì không mau chóng sám hối. Đó là việc ma thứ ba của Bồ-tát khi hành nhẫn nhục.

Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật-đa tức phát khởi tinh tấn, hóa độ hàng theo thừa Thanh văn, Duyên giác, cũng hóa độ cả người trong Đại thừa. Chỉ vì hàng Thanh văn, Duyên giác mà thuyết pháp tương tục, trái lại còn dùng pháp Đại thừa để hóa độ các kẻ ngu [*Từ đây trở xuống, dựa vào bảy tiếng Phạm để nêu theo thứ lớp của văn nghĩa. Bồ-tát Hải Ý nói có mười hai loại việc ma lẽ ra ở trên có ba đoạn rườì, ở dưới phải có thêm tám đoạn rườì nữa. Còn Phật thuyết giảng có mười loại pháp môn phá trừ ma, trong đó chỉ có bốn đoạn sau, còn sáu đoạn trên, bản tiếng Phạm bị mất không thể bổ khuyết được...*] Đó là pháp môn phá trừ ma thứ sáu.

Lại nữa, Hải Ý! Tự tánh của tất cả pháp là vô nhiễm, dùng tướng vô nhiễm mà hóa độ sự cấu nhiễm của chúng sinh. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ bảy.

Này Hải Ý! Tự tánh của tất cả pháp là vô sinh, vô khởi, dùng tướng vô sinh, vô khởi vì các chúng sinh giảng nói pháp đoạn trừ sinh lão bệnh tử. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ tám.

Này Hải Ý! Tự tánh của các pháp cùng ở trong một vị không sai biệt, dùng tướng đồng một vị không sai biệt mà kiến lập ba thừa, đều vì các chúng sinh mà thuyết giảng pháp, khiến chúng cũng không lìa bỏ ý thích Đại thừa, đó là pháp môn phá trừ ma thứ chín.

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu tâm ý thức của Bồ-tát tuy không chỗ vướng mắc nhờ dựa nhưng thường không quên mất tâm Đại Bồ-đề, tuy xa lìa các sự sinh khởi nhưng không xa lìa tâm nhằm giải thoát cho tất cả chúng sinh, tuy siêu vượt các hành nhưng cũng thành tựu thắng hạnh của Bồ-tát. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ mười.

Này Hải Ý! Mười loại pháp môn phá trừ ma như vậy, nếu các Bồ-tát siêng hành trì tu tập thì sẽ siêu vượt tất cả việc ma.





## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỂN 17

Lúc Đức Thế Tôn nói Pháp môn phá trừ ma, tất cả cung ma đều trở nên tối tăm đại địa hiện đủ sáu cách chấn động, như lúc Phật mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề đang còn ở quả vị Bồ-tát, chưa thành Chánh giác. Bây giờ, từ giữa đôi chân mày phóng ra hào quang lớn làm cho các cung ma cũng đều bị chìm lấp trong bóng tối như hôm nay không sai khác. Khi đó, chúng ma ác thấy tướng biến dị lạ thường như thế liền vội vàng chỉnh đốn bốn thứ binh chúng, như lúc xưa từng kéo đến đạo tràng Bồ-đề, nay cũng như vậy. Thống lãnh bốn binh chúng dàn rộng tới ba mươi sáu do-tuần đều đầy khắp quân ma rầm rộ đi đến chỗ pháp hội Đại tập Đại bảo trang nghiêm. Của Đức Thế Tôn. Do thần lực của Phật nên tất cả đám quân ma đông đảo ấy đều không thể trở lại cung ma. Lại cũng do thần lực của Phật nên khi chúng ma đến nơi hoặc thấy các cõi nước khác đều có Phật Thế

Tôn, cùng với chúng BỒ-tát Bất thoái chuyển hóa độ chúng sinh và các vị A-la-hán đã đoạn các kết sử, hoặc các chúng sinh có đầy đủ chánh kiến.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo BỒ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nay ông có thấy các chúng ma ác ấy tranh nghiêm như thế đi đến chúng hội không?

BỒ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật bảo BỒ-tát Hải Ý:

–Các chúng ma ấy đến Pháp hội này muốn khởi làm các chương nạn nơi chánh pháp của ta, ông nay sẽ làm gì?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay sẽ chúng ma ác này đật nên trong thế giới Chư lạc trang nghiêm nơi phương khác.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hiện có mặt trong chúng hội liền nói với BỒ-tát Hải Ý:

–Lành thay, Đại sĩ! Thế giới Chư lạc trang nghiêm ở nơi phương nào? Đức Phật giảng thuyết chánh pháp ở cõi đó danh hiệu là gì?

BỒ-tát Hải Ý nói:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Về phương Đông

cách cõi Phật này hơn mười hai hằng hà sa số cõi nước, có thế giới tên là Chư lạc trang nghiêm Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Tỳ Ma Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh giác, hiện tại đang giảng nói pháp. Do nhân duyên gì mà thế giới đó được gọi là Chư lạc trang nghiêm? Thưa Tôn giả! Nghĩa là ở thế giới ấy có các sự hỷ lạc, các thứ công đức, các việc trang nghiêm. Nếu nói rộng về các việc thù thắng vi diệu nơi thế giới đó thì dầu trải qua một kiếp cũng không thể nói hết tận. Do vậy, nên thế giới ấy có tên là Chư lạc trang nghiêm.

Lại nữa, Đức Phật nơi cõi ấy có danh hiệu là Tỳ Ma Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nghĩa là lúc Đức Thế Tôn mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, đang còn ở quả vị Bồ-tát, chưa chứng Nhất thiết trí, từ nơi thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp các cõi ma, thấy rõ trong cõi ma có trăm câu-chi chúng ma, mỗi một ma lại có một ngàn câu-chi quyến thuộc. Lúc ấy, các ma cùng kéo đến chỗ Bồ-tát muốn khởi tạo các chương nạn nhưng nhờ thần lực của bậc Đại sĩ ấy nên chúng ma không thể gây tạo các thứ trở ngại. Khi đó, mỗi ma đều khởi tâm cho là điều ít có nên cùng hướng về Bồ-tát quy y, đánh lễ.

Bồ-tát liền vì họ mà thuyết pháp tương ứng, chúng ma nghe rồi, thân tâm được thanh tịnh, liền phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau đó, Bồ-tát chứng đạo đắc quả Bồ-đề Vô thượng nên mới gọi danh hiệu là Như Lai Tỳ Ma. Lại nữa, lúc Đức Phật ấy còn ở quả vị Bồ-tát trong kiếp Trang nghiêm nơi đời quá khứ đã có danh hiệu là Hàng Phục Ma. Nay trong Hiền kiếp này chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có thể làm cho các ma phát tâm Bồ-đề thừa sự Phật pháp. Đức Phật ấy vì các chúng Bồ-tát chỉ giảng nói pháp Đại thừa tối thượng không hề nói đến tên gọi của hai thừa. Thừa Tôn giả! Vì vậy nay tôi đem các chúng ma này đặt yên nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm, rồi khiến các chúng ma ấy không còn gây tạo các việc ma nữa. Ở cõi Phật ấy, họ sẽ cùng với Bồ-tát Hàng Phục Ma đồng phát tâm Bồ-đề, có thể hành viên mãn các pháp phần Bồ-đề.

Lúc này, các chúng ma nghe như vậy rồi thì sinh tâm kinh sợ, thân sớn gai ốc liền muốn lìa khỏi chúng hội, nhưng do thần lực Phật nên chúng không thể đi được, lại cũng không thể lẩn tránh, nỗi sợ hãi càng tăng nên đều hướng về Phật quy mạng, đánh lễ, bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn cứu độ chúng con, xin bậc Thiện Thệ cứu độ chúng con, đừng để Bồ-tát Hải Ý đặt chúng con trong thế giới ấy.

Đức Phật bảo các chúng ma:

–Chư ma các người chớ sinh sợ hãi! Bồ-tát Đại sĩ đối với mọi chúng sinh không hề nhiều hại. Các người cần phải tự mình đến trước Bồ-tát Hải Ý cầu xin sám tạ, Bồ-tát sẽ vì các người khéo cứu hộ.

Các chúng ma nghe vậy liền chấp tay, hướng về Bồ-tát Hải Ý đánh lễ, thưa:

–Chúng con nay xin sám tạ Đại sĩ? Chớ đặt chúng con vào nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm. Như chỗ chúng con sẽ làm, chúng con xin không dám trở lại chúng hội này lần thứ hai nữa.

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Các người nên biết! Ta nay đối với các người đâu lại không thể nhẫn. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh thường hành nhẫn một cách rất ráo. Chư ma các người nay hãy đến thế giới Chư lạc trang nghiêm, xem xét các việc trang nghiêm nơi cõi ấy. Như Lai Tỳ Ma ấy không hề nhiều hại các người.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý liền duỗi cánh tay

phải màu vàng ròng chói lọi xoa trên đánh đầu các ma để gia trì cho họ và dạy:

–Nếu pháp chân thật thì lời này chân thật. Các Bồ-tát đối với pháp không hề tiếc lẩn, cũng không hề giấu kín, nên do lời chân thật này như thần lực hiện có của ta như vậy khiến cho chúng ma này đều được lợi ích. Bồ-tát Hải Ý nói như vậy rồi thì các chúng ma liền có thần lực được đủ.

Lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách. Các chúng ma nơi hội này không còn hiện chỉ trong khoảng khắc, nhờ sức gia trì của Bồ-tát Hải Ý nên họ đã đến thế giới Chư lạc trang nghiêm liền đến chỗ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác Tỳ Ma cùng nhau đánh lễ dưới chân, nhiễu quanh theo phía bên phải bảy vòng rồi lui ra đứng sang một bên.

Khi ấy, trong cõi Phật ấy có một Bồ-tát tên là Hàng Phục Ma, thấy sự việc như vậy rồi liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có chút ít ánh sáng hiện ra với đám chúng sinh kém cõi, với dung mạo dị thường, có thể là kẻ ác, từ phương nào đến đây?

Đức Phật ấy dạy:

–Này thiện nam! Về phương Tây, cách cõi

Phật này hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới là Ta-bà, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ngự tại đạo tràng Đại bảo trang nghiêm, tuyên thuyết rộng khắp chánh pháp nơi Đại tập hội. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát vượt sự tính đếm khắp mười phương thế giới đều vân tập đến, nghe nhận chánh pháp. Trong pháp hội ấy có một Bồ-tát tên là Hải Ý, khéo mặc áo giáp đại kiên cố không thể nghĩ bàn, có thể thỉnh vấn đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai về chánh pháp. Đang lúc sắp nói pháp, thì có chúng ma ác kéo đến chỗ pháp hội ấy muốn khởi tạo các chương nạn nên Bồ-tát Hải Ý bèn đưa các chúng ma ấy đến cõi này, vì muốn hóa độ khiến họ thành tựu.

Lúc ấy, Bồ-tát Hàng Phục Ma nói với các ma:

–Nay chúng tôi cùng với chư ma các người đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì lúc xưa ta cũng đã từng ở nơi loài ma gây tạo các chương nạn đối với chúng sinh gieo trồng thiện căn. Sau đó, ở trong pháp của Đức Như Lai này, xin phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi đó, thâm

tâm các ma đã được bền vững nên tất cả đều pháp tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đã phát tâm rồi cùng nhau nói như vậy:

–Chúng con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện vĩnh viễn không làm các việc ma nữa.

Bấy giờ, Bồ-tát Hàng Phục Ma liền khiến cho chúng ma ấy cùng ở nơi tòa Sư tử Bảo trang nghiêm của chúng hội ấy và khuyến thỉnh:

–Thưa thiện nam! Thế nào là chánh pháp Đại tập hội mà Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni đã tuyên thuyết? Tùy theo chỗ ưa thích các người nay sẽ diễn nói.

Khi ấy, các ma vâng theo sức oai thần gia trì của Bồ-tát Hải Ý, tức thì ở tại tòa Sư tử, từ miệng và lỗ chân lông phát ra âm thanh thanh tịnh, giống như Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai giảng nói về chánh pháp Đại tập hội với văn tự như vậy, chương cú như vậy, mỗi mỗi đều tuyên nói đầy đủ không thiếu sót, cũng không tăng giảm.

Bồ-tát Hàng Phục Ma, ở nơi chỗ chúng ma ấy được nghe chánh pháp Đại tập hội như vậy, liền sinh tâm hy hữu bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay muốn được trông



thấy Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai và thế giới Ta-bà, lại muốn thấy Bồ-tát Hải Ý và chúng Đại Bồ-tát khắp mười phương thế giới vân tập đến pháp hội đó.

Như Lai Tỳ Ma ở thế giới ấy liền phóng ra hào quang lớn từ giữa đôi chân mày gọi là Phổ thiện nhiệt thiết sắc tướng, ánh sáng này chiếu tỏa về phương Tây trải qua mười hai hằng hà sa số cõi nước chư Phật đến thế giới Ta-bà, trùm khắp không gián đoạn. Các chúng Bồ-tát trong thế giới Chư lạc trang nghiêm đều thấy Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni đang ở tại đạo tràng Đại bảo trang nghiêm, có trăm ngàn loại sắc tướng tạo uy quang cho tòa Sư tử báu, vì chúng Đại Bồ-tát, từ khắp mười phương thế giới vân tập tới pháp hội, tuyên thuyết rộng lớn chánh pháp Đại tập hội. Lại thấy nơi thế giới Ta-bà này nước lớn dâng đầy khắp giống như biển cả, nhưng trong đó mọi việc không hề bị chướng ngại. Lại thấy các Đại Bồ-tát từ mười phương thế giới, đến dự pháp hội mỗi mỗi vị đều ngồi trên hoa sen lớn gồm các báu trang nghiêm nghe nhận chánh pháp. Hoa sen ấy mỗi mỗi đều dài rộng một câu-lô-xá. Các Đại sĩ nơi cõi này thấy tướng ấy rồi đều sinh hoan hỷ, vui mừng

khôn xiết, liền dùng diệu hoa từ xa tung rải cúng dường Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Nhờ thần lực của Phật, nên chỗ tung rải hoa đều hội tụ trên đỉnh Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, kết thành một lọng hoa rộng lớn tươi đẹp. Cả đại chúng nơi pháp hội Đại tập thấy lọng hoa lơ lửng trên không nơi đỉnh đầu Phật Thích-ca Mâu-ni, thì liền sinh lòng hy hữu cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lọng hoa này từ đâu bay đến?

Phật nói:

–Này chư vị! Lọng hoa này là do đại chúng Bồ-tát ở thế giới Chư lạc trang nghiêm từ xa hướng về pháp hội này tung rải hoa thượng diệu để cúng dường.

Cả chúng hội cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm và Đức Thế Tôn Như Lai Tỳ Ma nơi cõi ấy, cũng muốn thấy chỗ đến của các chúng ma và mọi việc làm nơi thế giới đó.

Đức Thế Tôn biết chỗ ưa thích của chúng hội liền bảo Bồ-tát Hải Ý.

–Này thiện nam! Hôm nay chúng hội này

muốn trông thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm, cũng muốn được thấy Đức Như Lai Tỳ Ma nơi cõi đó, vậy ông có thể hiện ra để tất cả chúng hội cùng chiêm ngưỡng.

Bồ-tát Hải Ý vâng theo lời dạy của Phật, liền phóng ra mười ngàn từ giữa mười ngón tay, chiếu tỏa về phương Đông cách đây mười hai hằng hà sa số cõi nước của chư Phật, đến thế giới Chư lạc trang nghiêm, sáng rực trùm khắp không gián đoạn. Tất cả đại chúng nơi chúng hội này đều thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm cũng được thấy Đức Như Lai Tỳ Ma, lại thấy chúng ma ở nơi pháp tòa tại Phật hội ấy, rộng vì đại chúng giảng nói chánh pháp của Đại tập hội.

Đại chúng trong pháp hội này thấy các sự việc như vậy rồi, liền sinh tâm hy hữu, mỗi một đều từ nơi hoa sen đứng dậy, hướng về Đức Như Lai Tỳ Ma chắp tay đánh lễ, đều nên dùng hoa tươi đẹp tung rải cúng dường. Nhờ thần lực của Phật nên chỗ hoa tung rải đó đều hội tụ trên đánh Đức Như Lai Tỳ Ma, kết thành lầu gác hoa thù thắng, rộng lớn.

Bấy giờ, chúng ma bạch với Như Lai Tỳ Ma:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nay muốn trở lại thế giới Ta-bà nơi chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Phật.

Phật nói:

–Thiện nam! Nay đúng là lúc các ngươi có thể trở lại cõi ấy.

Lúc đó, các ma với năm vóc sát đất đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh từ bên phải bảy vòng. Nhờ thần lực của Bồ-tát Hải Ý họ liền ẩn mất không hiện nơi cõi ấy nữa, chỉ chốc lát, liền trở về thế giới Ta-bà, cùng đánh lễ nơi chân Phật Thích-ca Mâu-ni, nhiễu quanh theo phía bên phải bảy vòng, lui qua một bên, thâm giữ tâm ý, cung kính, quy hướng.

Tôn giả Xá-lợi-phát bảo các ma:

–Này chư vị! Các vị đã thấy thế giới Chư lạc trang nghiêm chưa?

Các ma đáp:

–Thưa Tôn giả! Chúng tôi thấy rồi. Cõi ấy thật đẹp đẽ, thanh tịnh ít có, đó chính là nơi thanh tịnh vô cầu tối thắng. Chúng tôi thấy rồi, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác

Tôn giả Xá-lợi-phát bảo:

–Này chư vị! Các vị đã phát tâm Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, thì không nên làm các việc ma và nói lời ma nữa?

Chúng ma đáp:

–Thưa Tôn giả! Nếu có người khéo trụ nơi tâm sâu bền như chúng chur BỒ-tát mới có thể hành dụng các việc ma. Vì sao? Vì như chur BỒ-tát là bậc khéo nơi trú tâm sâu bền, tức bậc đầy đủ năng lực có thể tùy theo chỗ cần thiết mà phát khởi việc ma. Do đó, Tôn giả nên biết, các BỒ-tát hành dụng việc ma, đó chính là hành hóa Phật sự chứ chẳng phải là làm việc ma.

Lúc các ma ở nơi cõi Phật đó hiện thân biến rồi, nơi chúng hội này có hai vạn người ở trong chúng ma phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có một vạn Thiên tử phát tâm BỒ-đề Vô thượng cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều nguyện thọ sinh nơi thế giới Chur lạc trang nghiêm.

Lúc ấy, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai thọ ký:

–Các vị sẽ sinh đến cõi Phật ấy!

Bấy giờ, BỒ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp BỒ-đề của chur Phật Như Lai, các ma và ngoại đạo thường gây tạo nhiều chương nạn. Kính xin Đức Thế Tôn kiến

lập oai thần khiến cho chánh pháp này được trụ lâu dài nơi thế gian, lại ở nơi kinh điển vô cùng thâm diệu như vậy, hộ trì cho họ.

Bạch Thế Tôn! Nếu ai có thể thọ trì, đọc tụng, lưu truyền rộng rãi kinh điển này thì sẽ được chư Phật Như Lai gia trì nên không hề ăn mất, khiến các chúng ma không thể quấy nhiễu.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Ta nay kiến lập chánh pháp này, nếu có chúng sinh muốn phát khởi tinh tấn, trông các thiện căn nhằm đạt thành thực thì vì họ mà hóa độ khiến chúng sinh ấy đối với kinh điển sâu xa như vậy sẽ như pháp thọ trì, vì người khác diễn.

Phật lại bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Ông nay hãy lắng nghe và phải khéo tác ý! Như Lai sẽ vì ông mà nói về chương cú bí mật mời gọi Tứ đại Thiên vương. Với chương cú này có thể mau chóng triệu tập Tứ đại Thiên vương chỗ có chánh pháp này chư vị sẽ đến hộ trì, cùng sẽ hộ trì pháp sư thuyết giảng.

Lúc đó, Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh đà tam di, tam ma tán đê, tát la ni, ta la phược đê, đạt nê, đạt na phược đê, độ độ di, độ độ ma đê, a phược lý đa nê, a mạt lý, vĩ

mạt lý, vĩ la nhĩ, cát cát lý, cát cát ni, hõ lỗ, hõ lỗ phược đê, hõ lỗ tán đê, nhĩ lý già, tát nhĩ, a phược trí vĩ phược trí, mạt mạt khô mạt đê, ma la nhĩ đê, vĩ thú đê vĩ thú đà phược đê, di di lý, mạt nô hạ la sa hạ.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật như vậy có thể mau chóng mời gọi Tứ đại Thiên vương đến hộ trì chánh pháp thâm diệu này và có thể hộ trì pháp sư nêu giảng. Lại nữa, chương cú này có thể khiến cho pháp sư khéo giảng nói pháp này, như chỗ đã làm, quán sát kỹ về bốn phương khởi tâm đại Bi. Lúc ấy, nhờ sự gọi mời của chương cú bí mật này mà Tứ đại Thiên vương đều đến thâm giữ các pháp sư thuyết giảng.

Bây giờ, Tứ đại Thiên vương hiện có trong chúng hội này, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật chấp tay đánh lễ, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh ở nơi chánh pháp thâm diệu tối thượng này mà biết rõ như thật lại có thể vì người khác giảng nói như lý, bốn Thiên vương chúng con cùng các quyền thuộc thường đến bảo vệ hộ trì chánh pháp, lại hộ trì các bậc pháp sư nêu giảng khiến không còn chướng nạn và không có sự suy não.



## KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

### QUYỀN 18

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Ta nay vì ông mà tuyên thuyết về chương cú bí mật triệu thỉnh Đệ Thích Thiên chủ, Chương cú này có thể mau chóng mời gọi Đệ Thích Thiên chủ đến hộ chánh pháp. Lúc ấy, Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh tha, nhạ duệ, nhạ dã phược đê a chi, ma cô rị, tát đà mạt đê, thú tỳ phiến đê cát rị, na nĩ nhĩ, nan đê, nan đa mạt đê, đát rị cát rị, xoa duệ, xoa dã mục khê, a phược trá nhĩ, vĩ phược trá nhĩ, ba rị phược trá nhĩ, ba rị thế nĩ, tát mạt rị đê, tát mạt rị đê tán đê, a nga tha kiêu thi ca, nhĩ rị nhĩ đa, a tô la nhạ dương đê nĩ phược, tam ma du đê, a bán nĩ đạt rị ma đát rị nhĩ đô la ma sí, sa tát đa dã nang bộ đa nam, ma la xoa đạt rị ma tả rị niễn.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật như vậy có thể mời gọi Đệ Thích Thiên chủ đến đê hộ trì nơi có chánh pháp này và có thể hộ trì cho Pháp



sur thuyết giảng. Nhưng Pháp sư ấy cần phải dùng chương cú bí mật này trì tụng, thân tâm trong lặng, tắm rửa đúng pháp, mặc áo tinh sạch, ở nơi pháp tòa, hướng về phương Đông, tung rải hoa tươi đẹp cúng dường, dốc cầu chư Phật rũ lòng thâm nhận, đối với chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi. Kính nghĩ là, Đấng Thích Thiên chủ luôn thương yêu nên vì ta mà đến chỉ dẫn chúng nghe pháp, khiến cho tất cả đều được nghiêm túc, lại khiến cho văn cú của Đà-la-ni này được hoà hợp. Những việc làm hiện tiền như vậy, nếu Pháp sư kia nội tâm thanh tịnh, giới hạnh trong lành tức có thể khiến cho Đấng Thích Thiên chủ đến thâm giữ, sắp xếp chúng hội, luôn khéo gia hộ.

Lúc ấy, Đấng Thích Thiên chủ hiện đang ở chúng hội này liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Thế Tôn nói, vào đời vị lai, nếu có pháp sư có thể thọ trì chánh pháp này, con sẽ đến đó chỉ dẫn sắp xếp chúng hội, hoà hợp văn cú để gia gia hộ. Lại nữa, chỗ nào hiện có Chánh pháp này thì con sẽ đến đó mà tạo sự thâm giữ khiến cho pháp được trụ lâu dài. Lại nữa, chánh pháp này vào đời vị lai, con

sẽ vì chúng Thiên tử của cõi trời Ba mươi ba thường tuyên thuyết rộng rãi. Vì sao? Vì chánh pháp này là pháp Bồ-đề mà chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai luôn tán dương. Đối với pháp Bồ-đề của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai này con luôn khởi tâm tôn trọng, nên con sẽ thuyết giảng chánh pháp ấy.

Lúc này, Đức Thế Tôn khen ngợi Đế Thích Thiên chủ:

–Lành thay, lành thay! Kiền-thi-ca! Ông có thể gầm lên tiếng Sư tử nên phát ra lời: “Vào đời vị lai xin sẽ hộ trì chánh pháp” Lời ông nói ra nên như thế mà hành trì. Nay Kiền-thi-ca! Nhờ sức thâm giữ của chánh pháp này nên có thể khiến cho chư Thiên thường được sự tối thắng theo chỗ nguyện cầu, còn uy lực của chúng A-tu-la phải thoái chuyển hao tổn.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Ta sẽ vì ông mà nêu bày chương cú bí mật nhằm hàng phục chúng Thiên ma, có thể khiến cho chúng mau chóng thâm phục và đến hộ trì chánh pháp. Khi đó, Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh tha, thiết di, thiết ma phục đề,  
thiết di đa thiết ngật la, ánh cô rị, mâu cô rị, ma  
la nhĩ đế, cát la nhị, chỉ du rị, đế dã chuyển đề,

ô lộ dã nhĩ, vĩ thiết xá, nhĩ rị ma lê, ma la bát na duệ, khô khô rị, kha nga, nga la tế, nga la tát nê, ô mục khế, bát la mục khế, a mục khế, thiết di đa nhĩ, tát rị phược nga la hạ mãn đà na nhĩ, nhĩ ngật rị hệ đa tát rị phược ba ra bát ra phược nỉ na, vĩ mục ngật đa ma la bá xá, đắc đà tát đa một đà, mẫu nại la, a nậu nại già trí đa tát rị phược ma lại, tô tả rị đa bát rị thú đình, vĩ nga tha đồ tát rị chuyê ma la cát rị ma ni.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật như vậy có thể thu phục chúng Thiên ma, lại có thể tiêu trừ tất cả phiền não. Vị Pháp sư nêu giảng ấy dùng chương cú bí mật này trì tụng, ở nơi pháp tòa, quán xét khắp chúng hội đều trú nơi đạo tràng, vận dụng rộng tâm đại Từ vô lượng, với bản thân mình khởi tưởng y vương, xem giáo pháp như thuốc hay, với các người nghe khởi tưởng như bệnh nhân, đối với Phật Như Lai, khởi tưởng Chánh sĩ, với Pháp nhãn không lỗi lầm khởi tưởng an trụ lâu dài. Các việc như vậy là đều nhờ sức gia trì của chương cú bí mật này, rộng vì tất cả mà thuyết giảng pháp tương ưng, hành dụng hiện tiền. Lúc ấy trong khoảng vòng quanh một trăm do-tuần, các chúng Thiên ma không thể đến nhiễu hại. Giá như chúng ma có

đến Pháp hội cũng không thể gây tạo chương nạn.

Khi đó, chúng Thiên ma hiện đang ở nơi pháp hội này liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con nhờ thần lực gia trì của Bồ-tát Đại Sĩ Hải Ý đã đưa chúng con đến nơi thế giới Chư lạc trang nghiêm ấy. Trước hết, chúng con đã bỏ hẳn các nghiệp ma, nên chúng con thường phải hộ trì nơi chánh pháp này. Vào đời vị lai sau này, nếu trong các thành ấp, làng xóm, hoặc tăng phòng nào có người tuyên thuyết chánh pháp ấy thì chúng con xin sẽ đến đó, lia tâm kiêu mạn, hết lòng cung kính tôn trọng, chuyên chú lắng nghe.

Đức Thế Tôn khen ngợi chúng ma:

–Lành thay, lành thay! Chúng ma các người có thể tôn trọng chánh pháp như thế, trước tiên đã bỏ hết các việc làm của ma, nay các người ở trong pháp như vậy sẽ được nhiều lợi lạc, đó là nhờ thần lực của Bồ-tát Hải Ý dẫn đến.

Lại nữa, này Bồ-tát Hải Ý! Ta nay vì ông mà nêu rõ về chương cú bí mật gọi mời Đại phạm Thiên vương chủ thế giới Ta-bà. Chương cú này có thể gọi mời Đại phạm Thiên vương

một cách mau chóng đến chỗ Pháp sư để hộ trì.

Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát ninh tha, muội đát la dã ca rị, cát lỗ noa ca rị, mầu nỉ đa ca rị, ô bết xoa ca rị, một đà ca rị, đạt rị ma ca rị, tăng già ca rị, tô ngật rị đa vĩ tả duệ, ma ha vĩ đa nê, nhĩ sắt ba rị na kỳ, ô nhạ bát đê, ô nho nga di, đạt rị ma na nại nhĩ, tát đa bát la đê sắt xá na, ô ba bát đê vĩ thú đê, sa tức đồ bát thiết dị, tường phược lộ cát dã một la hạ ma mặt du đê sắt xá, tam ma địa a phệ xoa, đạt rị ma tả la niễn cô lỗ, tát đạt rị ma ba rị nga la, kháng ngật rị đa ma nậu bá la dã, một đà nê đê linh ma tường phược thân na, sa ma la đa đạt rị ma tác cát la bát la phược rị đa nam cô lỗ, tát đỏa vĩ du đạt nam bát la đê ngật rị hạ noa, đạt rị ma na nga la bá la đằm, một đà đê sắt xá nam ma vĩ cô bát dã.

Này Hải Ý! Chương cú bí mật này có thể gọi mời Đại phạm Thiên vương. Pháp sư nêu giảng, trì tụng chương cú bí mật này cần phải nương vào phạm hạnh, trú tâm vô ngại, các căn ẩn mật, khéo hộ các niệm, nói lời quyết định, khéo làm cho thân nghiệp được thanh tịnh, chân thật thâm giữ ngũ nghiệp, khéo giữ vững tâm tuệ, tu hạnh nhẫn, làm thanh tịnh giới uẩn, phát

khởi sức tinh tấn, nắm giữ đa văn, khéo quán tưởng khiến tâm thông suốt, tuệ căn thuận hợp, tu tập chánh hạnh, giữ tâm Bồ-đề, khéo tu quán từ, an lập đại Bi khiến cho khắp chúng sinh hoàn toàn thoát khỏi mọi thứ khổ não, đạt được lợi lạc. Pháp sư ấy khởi tâm như vậy rồi phải ở nơi tòa Sư tử, dốc cầu Đại phạm Thiên vương, nguyện xin thâm nhận, sau đó vì người khác thuyết pháp tương ưng, Đại phạm Thiên vương cùng Phạm chúng sẽ đến chỗ Pháp sư hộ trì.

Lại nữa, Hải Ý! Pháp sư giảng pháp cần phải biết rõ, lúc Đại phạm Thiên vương đến pháp hộ thì có các tướng lành, nghĩa là tất cả các chúng hội đều khởi tâm Từ, hoặc các căn của chúng hội không hề thiếu sót, hoặc cũng giúp nhau an trú trong pháp Bồ-đề, hoặc ưa thích giáo pháp và Pháp sư, khởi tướng tôn trọng, hoặc chuyên chú nhất tâm, xa lìa ý tán loạn, hoặc buộc niệm nơi các pháp thiện, hoặc kìm giữ các niệm, dứt tuyệt mọi liên hệ bên ngoài, một lòng nghe pháp, hoặc ở chỗ Pháp sư nghe các pháp môn vi diệu xưa nay chưa từng nghe, chưa từng gặp, nghe rồi thì có thể nói. Nếu khi các tướng lành hiện ra như vậy thì chính là lúc Đại phạm Thiên vương đến pháp

hội.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương hiện có nơi pháp hội liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở mọi nơi, mọi chốn, nếu có người tuyên thuyết chánh pháp thâm diệu như vậy, dầu con đang ở cõi Phạm, có vô lượng pháp lạc thiên định, con cũng đều xả bỏ, liền đến chỗ Pháp sư thuyết giảng kia để hộ trì.

Bạch Thế Tôn! Pháp gia hộ ấy có tám loại. Những gì là tám?

1. Gia hộ về niệm, khiến pháp được nghe không hề quên mất.

2. Gia hộ về tuệ, khiến không trái mất đối với pháp thâm thâm.

3. Gia hộ về hành khiến hiểu rõ nơi nghĩa lý.

4. Gia hộ về biện tài, khiến đoạn dứt các nghi hoặc.

5. Gia hộ về ký thuyết, khiến người nghe tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều hoan hỷ.

6. Gia hộ về pháp hóa độ, khiến người ấy siêu vượt tất cả chúng hội.

7. Gia hộ về hiện pháp được sáng tỏ, khiến không bị ám độn.

8. Gia hộ về môn được xuất ly, khiến người

ấy nương pháp tu chứng.

Bạch Thế Tôn! Con dùng tám pháp như vậy để gia hộ cho Pháp sư thuyết giảng. Chúng con thường ở chỗ pháp sư âm thầm tìm cách hộ vệ khiến pháp được trụ lâu dài, các ma oán đều được diệt trừ. Những việc như vậy đều là chỗ kiến lập oai thần của Như Lai, khiến chánh Pháp được ban rải rộng khắp.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn kiến lập oai thần khiến cho chánh pháp này, an trụ lâu, vào đời vị lai sau này khi chư Phật Như Lai đã nhập Niết bàn, nếu có chúng sinh trồng căn lành sâu dày thì khiến cho họ có được kinh điển thâm diệu như vậy, hoặc trao tận tay, hoặc có những nơi chốn cất giữ, lần lượt lưu hành khiến không ảm mất.

Lúc này, Đức Thế Tôn nhận sự khuyết thỉnh của Bồ-tát Hải Ý rồi, liền phóng ra nhiều luồng ánh sáng nhiều màu sắc từ giữa chặng mày, chiếu khắp tam thiên thế giới, bao trùm sáng rõ. Tất cả các thứ dục thảo, cây rừng, cát đá nhờ tiếp xúc ánh sáng, đều biến thành hình tượng Như Lai. Các hình tượng biến hóa ấy đều ở trong đạo tràng Đại bảo trang nghiêm để



cúng dường. Nhờ sự kiến lập oai thần của Phật nên mỗi mỗi hình tượng Như Lai biến hóa đều cùng nói như vậy:

–Vì chánh pháp này mà Như Lai Thích-ca Mâu-ni kiến lập oai thần, tức tất cả Như Lai mười phương cũng cùng kiến lập oai thần. Nếu oai thần của chư Phật được kiến lập thì các chúng ma không thể tạo các chướng nạn được. Bạch Thế Tôn! Dầu cho số lượng của chúng ma giống như cát sông Hằng, dốc hết sức lực hùng mạnh thì rốt cuộc cũng không thể dấy khởi các chướng nạn đối với chánh pháp này. Vì sao? Giả sử đại địa này tan hoại, tất cả biển lớn đều khô kiệt, các núi Tu-di đều bị nghiền như vi trần, có thể buộc gió lại, mặt trăng mặt trời đều rơi xuống đất, trong không hiện các sắc tượng, nơi lửa có nước, trong nước có lửa, trong bốn đại chủng đều có tính khác, như tất cả chúng sinh đều cùng một tâm, hư không và đất cùng tương hợp, giả sử nếu có các việc như vậy thì sức gia trì của Như Lai cũng không hề có chút động chuyển.

Lúc ấy, Thế Tôn liền đưa bàn tay phải xoa đầu Tôn giả A-nan, bảo:

–Này A-nan! Ông phải thọ trì chánh pháp

này, vào đời vị lai hãy nêu giảng lưu truyền rộng rãi làm cho chúng sinh đều được thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết, khiến chánh pháp của Phật an trụ lâu ở thế gian.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do ý nghĩa gì mà phó chúc chánh pháp thậm thâm như vậy cho Tôn giả A-nan về trí tuệ của Tôn giả A-nan hiện còn hạn lượng? Trong pháp hội này có các Đại Bồ-tát niệm tuệ sâu rộng giống như biển lớn không biết được độ sâu cùng bến bờ sao không giao phó cho chư vị ấy?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chẳng phải chỉ mỗi tuệ lực của Tôn giả A-nan mà có thể thọ trì chánh pháp như vậy, đó là do oai thần của Như Lai kiến lập. Ông nay nên phải biết, vào đời vị lai về sau này có các chúng sinh ở chỗ Tôn giả A-nan nghe nhận chánh pháp sâu xa như vậy, nghe rồi liền tin vui, sinh đại hoan hỷ, phát tâm hy hữu nên nói như vậy: “Đều là sự kiến lập oai thần không thể nghĩ bàn của Như Lai. Như hàng Thanh văn có thể thọ trì kinh điển thậm diệu quảng đại như vậy, đó là nhờ sức gia trì nơi oai thần của Như Lai.”

Khi đó, trong chúng hội, hoặc có hàng trời, người nghĩ như vậy: “Diệu lực tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát Hải Ý có gián đoạn chăng sao Đức Thế Tôn chỉ nói Tôn giả A-nan đa văn bậc nhất?”

Lúc ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp biết trong chúng hội có sự nghi hoặc nên quán khắp đại hội rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sức tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát Hải Ý có sự gián đoạn chăng, vì sao Đức Thế Tôn chỉ cho Tôn giả A-nan là đa văn bậc nhất?

Phật nói:

–Giả sử trong hằng hà sa số cõi nước của chư Phật đều gồm thâu chúng sinh đầy khắp, ý ông thế nào? Chúng sinh giới ấy có nhiều chăng?

Tôn giả đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Giả sử các chúng sinh như vậy, cùng một lúc đều được làm thân người, không trước không sau, mỗi mỗi đều đầy đủ sức tư niệm về Tổng trì, đều giống như Tôn giả A-nan không khác. Nếu đem sức tư niệm về Tổng trì của tất

cả chúng sinh kể trên so với sức tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát Hải Ý thì trăm phần không bằng một, cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một.

Này Tôn giả đại Ca-diếp! Bồ-tát Hải Ý này có thể nhận lãnh pháp được thuyết giảng của mười phương chư Phật mà không hề bị chướng ngại, chẳng phải chỉ ở nơi pháp được thuyết giảng của một Phật, hai Phật mà không bị chướng ngại. Ví như trời mưa, biển cả không chỉ dung chứa một giọt mưa, hai giọt mưa không bị chướng ngại, mà có thể dung chứa tất cả các trận mưa, không hề bị chướng ngại, biển cả ấy cũng không tăng không giảm. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đều có thể thọ trì pháp, thuyết giảng pháp của chư Phật Thế Tôn, chẳng phải ở nơi pháp được thuyết giảng của một Phật, hai Phật mà không chướng ngại, nhưng sức tư niệm về Tổng trì của Bồ-tát không tăng cũng chẳng giảm.

Lúc thuyết pháp này, trong chúng hội có tám ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và cùng nói như vậy:

–Mỗi một chúng con đều nguyện sẽ đạt được sức tư niệm về Tổng trì như Bồ-tát Hải Ý.

Bấy giờ, chư Thiên, người trong hội, mỗi một đều dùng diệm hoa tung rải cúng dường Phật và Bồ-tát Hải Ý.

Lúc ấy, trong pháp hội có một Bồ-tát tên là Liên Hoa Trang Nghiêm liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe pháp môn thâm thâm này, nghe rồi lại tin hiểu, thọ trì đọc tụng, quán sát như lý, y pháp tu hành thì người ấy đạt được bao nhiêu phước?

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Bồ-tát Liên Hoa Trang Nghiêm:

*Giả sử như trong tam thiên thế giới  
Chân kim đầy khắp dùng cúng Phật  
Lúc nghe pháp tạng liền tin hiểu  
Phước này so trước là tối thắng.  
Giả sử trong mười ngàn thế giới  
Châu báu đầy khắp cúng Như Lai  
Có người trì tụng kinh diệm này  
Phước ấy so trước không thể tính.  
Lại nếu trong mười ngàn thế giới  
Đầy mọi châu báu dùng hành thí  
Nếu nêu giảng kinh thâm diệm này  
Phước ấy hơn trước không thể tính.  
Giả sử ngàn câu-chi cõi nước  
Châu báu trong ấy chứa đầy khắp*

Cúng khắp chư Phật - thế gian Tôn  
 Tu hành pháp này hơn phước ấy.  
 Số lượng hằng hà sa mười phương  
 Châu báu cõi Phật cúng Như Lai  
 Tu học chân thật nơi pháp này  
 Phước ấy so trước không thể tính.  
 Bốn loại Pháp đủ vô biên phước  
 Phật cũng không thể nói hết được  
 Phát tâm Bồ-đề và hộ pháp  
 Khởi tâm đại Bi, tu hành pháp  
 Bốn loại pháp đủ vô lượng phước  
 Bạc trí nghe rồi không sinh nghi  
 Hư không giới và Chúng sinh giới  
 Tâm Bồ-đề cùng trí chư Phật.  
 Chánh pháp báu ta tuyên nói này  
 Chấn động mười phương câu-chi  
 cõi  
 Phóng quang minh tịnh và mưa hoa  
 Không tấu tự vang trăm loại nhạc.  
 Tất cả Bồ-tát, Đại trí sĩ  
 Phát tâm tối thắng nói kệ tán  
 Nghe diệu pháp môn được thuyết  
 này  
 Tất cả lợi lạc, quả chân thật.  
 Theo ta được nghe pháp như vậy

*Khấp cả chúng sinh được lợi lạc  
 Đều nhờ được Như Lai gia hộ  
 Khiến tâm Bồ-đề không quên mất.  
 Số ngàn câu-chi mười phương Phật  
 Mỗi một chấp tay và đảnh lễ  
 Khen ngợi biển đức bậc Đại thánh  
 Khéo trụ gia trì của Như Lai.  
 Thiên Long, Tu-la, Khẩn-na-la  
 Càn-thát-bà và chúng Dạ-xoa  
 Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế thiên  
 Ở trong không trung nói như vậy:  
 Nguyên Thích Sư Tử trụ đời lâu  
 Chánh pháp tối thượng không diệt  
 mất  
 Bồ-tát dũng mãnh vượt các chúng  
 Gia trì pháp thâm diệu như vậy.  
 Có người thọ trì Pháp nhãn này  
 Chúng con sẽ hiện thân đến đó  
 Ở đó tôn trọng và chuyên chú  
 Âm thầm hộ trì không phiền nhiễu.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Chánh Pháp này là mắt pháp vĩ đại, là pháp ấn vi diệu, là cờ pháp thù thắng, quyết định lựa chọn các pháp, phân biệt các pháp, chư Phật Thế Tôn nói quá khứ, hiện tại, vị

lai đều giảng nói pháp ấy. Này Hải Ý! Như trước ta đã nói, các Ông cần phải tôn trọng, cung kính, chí thành kiên cố, tu hành như lý.

Phật giảng nói kinh này rồi, Bồ-tát Hải Ý, chúng Đại Bồ-tát cùng với hàng, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà ở thế gian, tất cả các đại chúng nghe Phật giảng nói rồi, đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.





**SỐ 401**

**KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN**

*Hán dịch: Đồi Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

**QUYÊN THƯỢNG**

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành La-duyệt-kỳ cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi người và vô số Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, ở trong thành, đệ nhất phu nhân của tướng quân Sư Tử mang thai sinh ra một người con trai có nhiều phước đức độ. Vị trời trên hư không khởi âm thanh lớn bảo:

–Này đồng tử! Ông phải gìn giữ đạo giáo, tu duy về kinh điển, cẩn thận chớ nên bàn luận

việc thế gian, hiểu rõ pháp của phương tiện độ thế; ít nói, bỏ việc phong tục, phải về với chánh nghĩa, chẳng chọn lấy mỹ từ mà trau chuốt lời nói.

Đồng tử từ xa nghe lời dạy như vậy, nhưng chưa từng nói năng và kêu khóc gì cả. Ban đầu chẳng tự hiện tướng trẻ con, cho đến bảy ngày, mặt mày vui vẻ không chút ưu phiền, mọi người đến nhìn xem không chán. Hoặc có người nói:

–Đứa trẻ này không tiếng, nuôi dưỡng làm gì!

Cha mẹ đáp:

–Phải trái tùy theo đời trước, chúng tôi sẽ nuôi đứa trẻ đó. Vì sao? Vì nay xem ra đứa trẻ này dung mạo đoan nghiêm khác lạ khó lường, chẳng phải là kẻ tầm thường có thể bì kịp, chân thật chẳng hư dối.

Cha mẹ, thân thuộc, bạn bè thấy đứa trẻ không tiếng, nhân đây cùng đặt tên là Vô Ngôn.

Thế rồi, Đồng tử Vô Ngôn dần dần lớn lên, đến năm tám tuổi, mọi người khắp bốn phương đến thăm, xem đều không nhàm chán. Về phương diện ấy, hoặc có pháp hội phân biệt pháp nghĩa thì Đồng tử liền đi đến chỗ ấy hỏi han, thính thọ lời pháp, tịch nhiên lặng nghĩ,

không nói điều gì. Vào một ngày khác, Đồng tử ấy cùng với cha mẹ, năm hàng thân thuộc, bằng hữu, tri thức đi tới núi Kỳ-xà-quật đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, ở trước Đức Thế Tôn vòng tay đứng yên. Họ nhìn thấy vô số những Bồ-tát nơi mười phương thế giới tụ hội có đến hàng ức trăm ngàn triệu vị, từng vị từng vị đều an tọa trên tòa nghiêm tịnh, nên tâm rất vui vẻ, ý thiện phát sinh.

Bây giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Đây là Đồng tử Vô Ngôn, con của tướng quân Sư Tử, đoan nghiêm đẹp đẽ, uy quang khó lường như thế, lia mọi nói năng mà cũng không chớ nói. Người ấy đời trước do có lỗi làm gì mà sinh ra không có tiếng, lại chẳng thể nói?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Dừng lại, dừng lại! Hiền giả không được khinh mạn Đồng tử Vô Ngôn. Vì sao? Vì người này chính là Bồ-tát. Đại Sĩ, ở đời Phật quá khứ đã từng gieo trồng mọi gốc đức, cúng dường vô số chư Phật Chánh Giác, đánh lễ dưới chân Phật, được Bất thoái chuyển, sẽ thành tựu đạo

quả Vô thượng Chánh chân. Lúc mới sinh, vị trời ở trên hư không đã tuyên dương bằng âm thanh lớn: Nay đồng tử! Ông phải gìn giữ đạo ý, suy nghĩ về kinh điển, chớ có đàm luận việc thế tục.

Vì thế cho nên, hôm nay Bồ-tát này đều tịch nhiên chẳng nói, thọ nhận giáo lý nhu thuận từ năm lên tám tuổi, một lòng lặng im không nói điều gì, dùng sự an nhiên ấy để phụng hành bốn Thiên.

Đức Thế Tôn lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phát:

–Nơi đó chúng sinh, nếu có thể nhìn thấy Bồ-tát Vô Ngôn đều thuận theo đạo giáo là do sự vô ngôn ấy. Vì thế, hôm nay có pháp hội lớn, sẽ giảng nói kinh pháp, khai hóa dẫn dắt cho vô số chúng sinh chẳng thể tính kể.

Khi đó, Bồ-tát Vô Ngôn liền nhập Tam-muội Chánh thọ như hình tượng hiện rõ điềm lành, khiến cho các Thanh văn và chúng Bồ-tát, các hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Già-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hầu-lặc, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tất cả chúng hội đều thấy nơi bàn tay phải hóa ra hoa sen lớn như bánh xe với bao nhiêu màu sắc tươi đẹp vi diệu, hương thơm khó lường, người

nhìn thấy đều vui mừng. Trên các hoa sen đó đều có các vị hóa Bồ-tát tự nhiên ngồi kiết già, với ba mươi hai tướng trang nghiêm nơi thân. Bồ-tát Vô Ngôn hiện đại thần túc rồi, cúi lạy Đức Thế Tôn và một lần nữa tự quy mạng. Các vị Bồ-tát ngồi trên hoa sen kia cũng đều vòng tay, cúi thấp thân và ba lần tự quy y. Bồ-tát Vô Ngôn miệng vừa tuyên đọc bài đánh lễ quy mạng này thì tức thời thế giới của chư Phật nhiều như cát sông Hằng tự nhiên chấn động đủ sáu cách, tiếng lớn vang khắp. Chư thiên trong hư không ngợi khen như sấm động, mưa xuống mọi thứ hoa, đàn sáo nhạc khí chẳng tâu mà tự vang lên. Bồ-tát Vô Ngôn vâng theo thần lực của Đức Phật, nguyện lớn đã đạt liền bay vọt lên không trung, cách đất bốn trượng chín thước, chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Đại sĩ Vô Ngôn ở trong hư không cùng với các vị Bồ-tát, khác miệng đồng âm, dùng kệ tán thán Đức Phật:

*Không hình mà hiện hình  
 Cũng chẳng trụ ở sắc  
 Muốn khai hóa chúng sinh  
 Hiện thân mà giáo hóa.  
 Phật là không sắc hợp*

Cũng chẳng chấp hữu vi  
 Đều độ khắp tất cả  
 Nên Đạo sư hiện thân.  
 Thị hiện ba hai tướng  
 Và tám mươi vẻ đẹp  
 Để trang nghiêm thân hình  
 Vì chúng sinh giảng pháp.  
 Pháp tức là không tướng  
 Cũng không có âm hưởng  
 Vô thanh, chẳng thủ đắc  
 Vô niệm, tịch vi diệu.  
 Biết rõ pháp pháp Phật  
 Tại gốc cây Bồ-đề  
 Đạo ấy chẳng ngôn giáo  
 Ngôn từ không chỗ nói.  
 Pháp ấy - pháp vô hình  
 Cầu tướng chẳng thể được  
 Dùng pháp vô tướng ấy  
 Đâu có điều gì nói.  
 Thương xót đến quần sinh  
 Ôn lớn của chư Phật  
 Phân biệt không chỗ đạt  
 Lời nói không mất thời.  
 Hiểu rõ không thủ đắc

Rõ không - không chỗ đạt  
Như người nuôi lớn này  
Nghĩa Phật không danh tự.  
Ngôn giáo của hữu vi  
Chư Phật nhân đây thuyết  
Số đó không sở hữu  
Vô vi, vô tự nhiên.  
Như hình sắc vô thường  
Đạo sư duyên kiến tướng  
Pháp này không sở hữu  
Kinh này vì chúng nói.  
Lúc mới lên tám tuổi  
Miệng chưa từng mở lời  
Tôi lúc mới sinh ra  
Chư Thiên lớn tiếng gọi.  
Do thâm nhập kinh điển  
Tai chẳng nghe tiếng ấy  
Giữ đạo nghiệp như vậy  
Miệng cũng không chỗ nói.  
Vô Ngôn đâu có dạy  
Từ ngữ không suốt thông  
Dùng lời nghĩa là nói  
Ánh sáng màu sạch trong.  
Niệm thệ nguyện Phật đạo

*Chí ở nơi Đại thừa  
Sẽ tuyên dương pháp quý  
Đắc Phật, Bậc Thế Tôn.  
Đạo tâm chẳng thể đạt  
Niệm vô tướng, vô ngôn  
Cho nên nói: Đạo không  
Giải thoát thành ánh sáng.*

Lúc ấy, đồng tử nói với chúng hội:

–Đạo cùng ngôn giáo bình đẳng không khác. Chẳng thể thấy, chẳng thể nắm giữ, điều có thể nói không thể nhìn thấy. Miệng nói về chí đạo, người chấp nơi đạo nên có chỗ cầu, xứ sở của nguyện ấy là không sở hữu, chẳng thể thủ đắc nơi chốn thì không chỗ trụ. Người trụ như vậy là chỗ đứng của đạo. Các Độ vô cực (Ba-la-mật) cũng lại như vậy và vô số các gốc đức khác. Nói về ngôn giáo cũng không chỗ thuyết mà chỉ là âm thanh không có ngôn từ. Lại nói về bố thí, đả thí, sẽ thí là ban cho có chỗ hướng tới. Trụ ở đạo thì tất cả bình đẳng. Miệng nói thương xót, bố thí đạo giáo cũng là hành từ. Đạo ấy là tự nhiên, bình đẳng như hư không. Tâm đã hiểu rõ có chỗ thuyết thì nói ra tất cả điều đó đều là thanh tịnh. Đạo ấy là cùng khắp, vắng lặng, đoan nghiêm như vậy. Thân làm,



miệng nói, lòng có điều suy nghĩ, xả thí, bố thí, tất cả như vậy đều là đối trị phiền não, cho nên gọi là Thí độ vô cực. Việc đáng khuyến trợ cũng lại như vậy. Bố thí chẳng phải là ân huệ của đạo. Kẻ chấp nơi đạo thì chẳng nương vào bố thí, hai việc này chỉ là giả danh, vĩnh viễn không chấp trước, cũng không vướng nơi hình tượng. Giả sử, thọ đạo giáo như vậy gọi là hạnh Bồ-tát, mới gọi là Thí độ vô cực. Đối với chủ bố thí tức là thanh tịnh tức có sự ban phát mà chẳng nghĩ đến quả báo. Tai nghe giới cấm mà chẳng trụ ở sắc thì không chỗ sinh cũng không chỗ diệt, đó là giới. Cũng lại như vậy, việc của thân, miệng, ý, nếu không chỗ tạo tác thì đều vô sở hữu mà trở lại phân biệt. Việc giảng nói về nhân duyên hợp thành, miệng có chỗ nói về “nhân” gọi là giới. Như miệng nói về giới cũng như vậy, hai việc này đều không hình tượng. Các hành nghiệp của giới cấm, tất cả ngôn ngữ giả nói đều không chương cú. Nói về đạo thì không có ngôn thuyết. Miệng ấy đã thông hợp cùng tâm ý mà hành nghiệp là giới cấm, là khuyến trợ đạo đức. Nói giới là đạo, là muốn chiếu sáng nơi giới. Tất cả không hình dáng giống như hư không. Có thể hiểu rõ việc này thì gọi là “Riêng bước hành báo giới cấm”, có

thể đạt đến chỗ siêu vượt không ai sánh, hội nhập bình đẳng giác vào đạo thâm diệu không gì sánh. Thế rồi tán thán:

*Như lời, đạo cũng vậy  
 Không giữ, chẳng thể thấy  
 Chỗ nói, không chỗ thấy  
 Ta nói là Phật đạo.  
 Thệ nguyện cầu đến đạo  
 Chỗ nguyện không chỗ trụ  
 Không trụ, không xứ sở  
 Cũng vậy, đạo lập nên.  
 Vậy các Độ vô cực  
 Và chỗ tạo công đức  
 Ngôn từ nhờ âm thanh  
 Chỗ nói không chỗ nói.  
 Được vậy gọi bố thí  
 Chỗ thí nên bố thí  
 Mới xứng người bố thí  
 Đều trụ đạo bình đẳng.  
 Nói thông việc bố thí  
 Nơi việc đạo diễn bày  
 Đạo đó cũng tự nhiên  
 Như hư không bình đẳng.  
 Nếu hiểu rõ tâm tánh  
 Thì lời nói của miệng*

Tất cả thanh tịnh ấy  
Lắng nghe đều đến đạo.  
Thân, miệng và tâm niệm  
Bỏ tất cả phiền não  
Khuyến hóa cũng như thế  
Là Thí độ vô cực.  
Bố thí chẳng nương đạo  
Đạo chẳng dựa ở thí  
Hai việc này giả danh  
Không chấp, không hình tượng.  
Nếu không chỗ tựa nương  
Thọ nhận đạo cũng vậy  
Không quả báo vọng tưởng  
Đó gọi là Bố thí.  
Giả sử nghe giới cấm  
Chẳng trụ ở sắc hình  
Chẳng sinh, không chỗ diệt  
Đó là tướng của giới.  
Giới chẳng hành cũng vậy  
Thân, miệng, ý không khác  
Không làm, không sở hữu  
Chỉ giả có ngôn thuyết.  
Nhân duyên hợp có lời  
Thuyết gọi là giới cấm

*Như giới chánh đẳng, tôi  
 Hai việc này vô lậu.  
 Các việc đáng giới cấm  
 Tất cả nhờ nơi lời  
 Chỗ đạt được đạo nghĩa  
 Vô nghiệp cũng vô ngôn  
 Miệng nói tâm tạo tác  
 Giới cấm khuyến giúp đạo  
 Giới cấm và đạo giáo  
 Tất cả như hư không.  
 Điều này nếu hiểu rõ  
 Riêng bước vào khắp giới  
 Túc đi ở cùng đạo  
 Đạo sâu màu khó hiểu.*

Đồng tử lại nói với những người nơi chúng hội:

–Có thể gọi là nhãn nhục giáo cũng chính là ngôn từ. Thấu rõ được về không và nghĩa không mới là nhãn nhục. Nhãn như bình đẳng, nên ba cõi cũng Như. Nói về hình loại của nhãn vốn không hình tướng, không nhìn thấy, tâm ở đó bình đẳng mới gọi là nhãn. Nếu có thể đạt rộng lạng là gốc của nhãn nhục. Âm thanh, hương vị là do nhân duyên hợp thành, chúng là không sở hữu, chỉ là văn tự, cho nên tuyên nói thông suốt

là nhãn nhục. Đức Như Lai Chánh Giác nói có ba nhãn là thân, miệng và tâm niệm. Nếu có thể hiểu rõ nhãn nhục này thì đó gọi là nhãn. Cắt rời thân thể ấy ra từng bộ phận mà lòng không sân hận. Tham ái và thân ví như tường vách, quán thân như vậy là nhãn nhục. Xa nghe rõ lời nói ác khẩu nếu có đủ sức nhẫn chịu đối với những ngôn từ chẳng ý vị đã nói là nhãn nhục. Nếu lại đi vào tất cả tỳ vết lỗi lầm mà tâm an nhiên, không có ưu kết, ý có thể phân biệt các văn tự tâm mới vào đến nhãn nhục. Nói về nhãn đạo cũng như thế này, thân, miệng, ý đều đồng vậy thì mới gọi là đạo. Truyền bá Thánh giáo, khuyến giúp vô số, tất cả sự tinh tấn thượng diệu vi tế với những trung gian hàng ức kiếp tập hợp mà chẳng thể đạt đến thành tựu. Giả sử tinh tấn chẳng thể đạt được thì kể cả đạo đức cũng không chỗ thu đạt, chẳng thủ đắc nơi các pháp, đó gọi là tinh tấn. Việc tu tinh tấn, giả như có thể chẳng mang lòng khiếm nhược, cũng không sợ hãi, đó gọi là Bồ-tát đại tinh tấn dũng mãnh thông đạt cùng cực, lòng Từ bi tròn đủ.

Đến đây, Đồng tử nói kệ:

*Có thể gọi nhãn nhục  
Là điều nói thông suốt*

Không, nghĩa không là nhân  
Nhân bình đẳng ba đời.  
Nói đến sắc tướng nhân  
Không tướng không thể nhìn  
Nếu tâm bình đẳng thể  
Ấy mới gọi là nhân.  
Chân nhân vốn vắng lặng  
Duyên hợp vị, thanh, hương  
Vốn không có văn tự  
Đó mới gọi là nhân.  
Tuyên giảng ba nhân này  
Thân, miệng và tâm niệm  
Nơi cảnh thường bất động  
Thấu suốt mới là nhân.  
Cắt từng phần thân thể  
Mà lòng chẳng giữ sân  
Thân thọ như tường vách  
Đó là nhân của thân.  
Xa nghe lời nói ác  
Mẳng chửi chẳng đối đáp  
Rõ lời đó mới nhân  
An trụ trong lời nói.  
Nếu ở những tỳ vết  
Tâm chẳng mang ái kết

Chữ không nếu đã rõ  
 Thì tâm nhập nhãn nhục.  
 Như nhãn đạo cũng thế  
 Thân, miệng, ý như vậy  
 Đây mới gọi là đạo  
 Gọi là chỗ trợ giúp.  
 Nếu các chỗ tinh tấn  
 Tối thượng, trung, vi hạ  
 Tập hợp hàng ức kiếp  
 Chẳng thủ đắc liền thành.  
 Tinh tấn chẳng thủ đắc  
 Đạo cũng không sở đắc  
 Chẳng đạt tất cả pháp  
 Đó gọi là tinh tấn.  
 Nếu siêng năng làm thế  
 Không khiếm nhược cái khó  
 Đó là đại tinh tấn  
 Là Bồ-tát dũng mãnh.

Đồng tử lại nói với những người nơi chúng hội:

–Gọi là Thiên tư cũng chẳng có ý niệm, kể cả thiên giả cũng không chỗ trụ, bỏ tất cả tướng, đó mới gọi là Thiên độ vô cực. Tức có thể tịch nhiên, tự tại, không ngôn thuyết, không phóng dật, lìa khỏi các lậu, siêu đót tất cả

phiền não gọi là Thiên độ vô cực. Tâm đối với các pháp chẳng khiến duyên dựa, ở tâm lìa khỏi tâm gọi là Thiên độ vô cực. Tâm và thiền định thường dẫn đến ý đạo, luôn lấy bình đẳng quan sát mọi việc ấy. Nếu có thể bình đẳng đối với những điều quan sát không có tà chánh, đó gọi là Phật đạo. Chẳng vì khó được, không có văn tự, cũng không có lời nói, chẳng thể rót ráo, cũng không sở hữu, không có phóng dật, cũng chẳng phóng túng theo ý mình, đây mới gọi là Trí độ vô cực. Không có cõi này, chẳng qua bờ kia, lại đối với đây, kia mà không chỗ trụ, chánh lập pháp giới bằng không chỗ trụ, cũng không tham chấp, cũng không văn tự, không chỗ ban tuyên. Đã không văn tự lại chẳng giả khởi tất cả tư tưởng, hoặc có thể mở bày thọ nhận đối với pháp này, mới gọi là Trí độ vô cực. Sáu Độ vô cực cũng lại như vậy. Giả sử có người quan sát bình đẳng tức có thể bình đẳng đối với tất cả các pháp, cũng có thể bình đẳng với tất cả chúng sinh. Nếu có thể đồng hình tướng nơi hết thấy pháp tức có thể bình đẳng với mọi chúng sinh. Nếu có thể bình với mọi chúng sinh thì có thể bình đẳng với tất cả chư Phật. Bình đẳng với tất cả chư Phật thì có thể phụng tu Nhất thiết trí. Vì thế, Bồ-tát luôn dùng



mãnh, vô úy, đây gọi là trí tuệ vô tận. Nếu có thể thuận theo lời giáo hóa này tức thuận theo Pháp nhãn chẳng thể nghĩ bàn.

Đến đây, Đồng tử nói kệ tụng:

*Hành thiên không chỗ nghĩ  
Chuyên tâm không chỗ trụ  
Đoạn tất cả các tướng  
Là Tịch độ vô cực.  
Tự tại và tịch nhiên  
Hết các lậu, buông lung  
Trừ bỏ mọi phiền não  
Là Tịch độ vô cực.  
Tất cả pháp tâm ấy  
Chưa từng khiến duyên dựa  
Vô tâm thoát khỏi tâm  
Vắng lặng qua bờ kia.  
Kẻ ra đạo với tâm  
Quan sát đều bình đẳng  
Nếu quán xét bình đẳng  
Phật đạo chẳng khó được.  
Xả văn tự, vô ngôn  
Không gốc, không sở hữu  
Chẳng thích, chẳng phóng túng  
Mới gọi là trí tuệ.  
Không đây, chẳng bờ kia*

Không trụ ở đây, đó  
 Chánh lập ở pháp giới  
 Chẳng trụ không chấp trước.  
 Văn tự không ban bố  
 Chẳng dây tất cả tướng  
 Mà thọ nhận các pháp  
 Mới gọi là trí tuệ.  
 Các Độ vô cực ấy  
 Đồng một loại nhận biết  
 Thì bình đẳng các pháp  
 Bình đẳng với chúng sinh.  
 Do bình đẳng các pháp  
 Nên bình đẳng chúng sinh  
 Bình các pháp đẳng với  
 Bình đẳng Nhất thiết trí.  
 Cho nên gọi Bồ-tát  
 Đại trí tuệ dững mãi  
 Thuận theo giáo lệnh này  
 Pháp nhãn chẳng thể bàn.

Đồng tử vì các vị Chánh sĩ nói chương cú này, phân biệt chỗ hướng đến, đã làm cho một ngàn hai trăm người đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân, sáu vạn vị Bồ-tát được pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Các vị Bồ-tát ngồi trên hoa sen tức thời lui xống, đánh lễ dưới chân Phật và lại

đánh lễ Bồ-tát Vô Ngôn, đều thưa:

–Thưa Bồ-tát Vô Ngôn! Chúng tôi vì báo đáp ơn của Thánh sư, kính ưa chánh pháp, phụng sự kinh điển, tu hành hiếu thuận mà có đến đi lui tới.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này vì có gì mà tuyên nói lời nói như vậy: Chúng con hiếu thuận mà có đến đi lui tới?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Các vị Bồ-tát này đều do sự khuyến phát của Đại sĩ Vô Ngôn, khiến họ tuyên nói đạo giáo, diễn giảng ân từ, nhân nghĩa, phép tắc và giáo lý Đại Thừa chánh chân vô thượng, khai hóa người chưa nghe khiến họ phát ý đạo. Đó là hiếu thuận mà có tới lui báo đáp ơn thầy, nên hôm nay đến tạo công đức cúng dường, cũng muốn nhìn thấy ở pháp hội này việc kính cẩn phụng sự Phật Thánh, nghe xét kinh điển, hỏi han nhận lấy điều được nghe.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Ngôn bạch Đức Thế Tôn:

–Con muốn thưa hỏi Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác chỗ nghi kết trong lòng. Nếu được Đức Thế Tôn cho phép thì con mới dám

trình bày!

Đức Thế Tôn liền bảo BỒ-tát Vô Ngôn:

–Ông cứ tùy ý thưa hỏi những điều chưa rõ. Như Lai mỗi mỗi sẽ vì ông mà giải bày, có thể làm vừa lòng ông, khiến ông không còn nghi ngờ nữa.

Hiền giả Xá-lợi-phất nói với BỒ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Đại sĩ chẳng thể nói năng thì sao lại muốn hỏi Đức Như Lai về nghĩa lý?

Vô Ngôn đáp:

–Tất cả các pháp đều không văn tự cũng không ngôn từ. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều tự nhiên, không có các ngôn giáo và mọi niệm tưởng.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Do chỗ ý niệm trong tâm mà miệng nói ra ngôn từ, nếu không nghĩ gì thì không gì để nói. Chỗ niệm của tâm đều rỗng lặng không thật. Lời nói chẳng thể nói, chẳng thể chỉ bày cho người, cũng không thể thủ đắc. Hỏi han, hành niệm tư tưởng chấp trước đều không sở hữu mà không văn tự. Sự rỗng lặng ấy cũng không niệm tưởng, cũng chẳng tuyên nói nơi văn tự thông suốt. Các hành

niệm ấy chẳng tự tướng nghĩ, nói năng. Tôi sẽ nêu bày về việc nói của văn tự. Văn tự chẳng nghĩ là sẽ hành niệm tướng để thông suốt việc nói của văn tự.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Mười hai duyên khởi thâm diệu như vậy khó đạt được. Nhân duyên sinh ra thì tự nhiên tỏ rõ sự không sở hữu. Giả sử tự nhiên không sở hữu thì không có việc đạt đến sự thành đạo.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều không có chỗ thành của nhân duyên, nương vào không chỗ trụ mà có sự tạo tác, nhân nhờ nơi duyên mà hợp, cho nên nhân duyên không có sự hưng lập.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều không có chủ thể, vua cũng không phải luôn là chủ, do không có chí niệm, tư tưởng của mình giống ruồi nhiều chỗ, từ đôi đũa mà có ý niệm ở nơi các tướng, những điên đảo từ chỗ ấy khởi sinh. Điều đó nếu có hỏi mà thấy khó hỏi tức chỗ tướng niệm nhận biết tất cả pháp ấy. Hữu tướng, vô tướng đều là một tướng, gọi là vô hữu tướng. Điều sở dĩ hỏi đó chính là hạnh Bồ-tát với tâm đại Bi.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Do vậy nên tôi

hung phát tâm đại Bi thừa hỏi Đức Như Lai. Tôi chẳng dùng ngôn từ âm thanh, dựa vào ngôn giáo để hỏi mà trụ ở việc hỏi của Bồ-tát đại Bi.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Giả sử không chúng sinh, không có người vật thì Bồ-tát nhân vào đâu mà hung khởi tâm đại Bi đối với chúng sinh?

Đồng tử Vô Ngôn đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Giả sử chúng sinh chẳng cầu thành tựu mà đến với đạo thì đó mới gọi là Bồ-tát, chẳng đối với chúng sinh hung phát tâm đại Bi, nhưng chúng sinh không có chúng sinh khởi chúng sinh tướng, nên Bồ-tát ở nơi chúng sinh mà hung phát đại Bi. Giả sử nói “Có người” thì ngược lại như vậy, tất cả năm đường giống như huyễn hóa. Thật khổ thay, cho những kẻ điên đảo! Không có chúng sinh khởi tướng về chúng sinh, cho nên vì họ mà giảng nói kinh đạo, khiến họ không còn thấy có tôi, ta, gốc ngọn đều không. Do đó Bồ-tát vì các chúng sinh hung phát đại Bi, không chỗ phá bỏ, chẳng hủy sở hữu, chẳng hoại ta, tôi thọ mạng, người. Vậy nên nói Bồ-tát vào với đại Bi dẫn đường tạo lợi lạc cho chúng sinh. Thấy

thông tỏ như sự phân minh về không. Vì sự cầu nhiệm của những khách trần đã có thể dẫn nhập cùng vào tất cả các sắc, tự quán thấy tận gốc đều thanh tịnh. Thế nên Bồ-tát đối với chúng sinh phát khởi tâm đại Bi.

Hiền giả Xá-lợi-phất khen Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Thưa Tộc tánh tử! Thật như điều đã nói là một chứ không có khác. Lại theo bậc Nhân hiền, người hướng về, người lắng nghe sự giảng nói với biện tài nên muốn nêu hỏi. Phải theo bậc Chánh sĩ nhận lấy sự chẳng thể nghĩ bàn như vậy về pháp đã ban bố. Thị hiện vấn đạo thuyết giảng kinh pháp sẽ khiến cho quân ma chẳng được thuận tiện, khiến cho giáo pháp của Đức Như Lai được đứng vững lâu dài. Những chúng hội này, các hàng trời, rồng, quý thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Già-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, đạt được ánh sáng đạo pháp không lường.

Lúc này, Bồ-tát Vô Ngôn bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế Tôn thường nói người tu chánh kiến có hai nhân duyên: Nghe âm thanh của người khác và tư duy về hạnh ấy. Hay thay! Thưa bậc Đại thánh! Nguyện xin Đức Như Lai Chí Chân Chánh Giác phân biệt nêu rõ:

Sao gọi là BỒ-tát nhờ nơi âm thanh khác? Sao gọi là tư duy? Sao gọi là chánh kiến của Thánh hiền?

Đức Phật bảo BỒ-tát Vô Ngôn:

–Này Tộc tánh tử! Hãy lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ! Hôm nay ta sẽ phân biệt nêu bày. Như việc BỒ-tát nhờ vào âm thanh khác, nhân đó suy nghĩ, phụng trì theo chánh kiến của Hiền thánh.

–Lành thay! Thưa Thế Tôn! Con nguyện muốn nghe!

BỒ-tát Vô Ngôn cùng với đại chúng hội thọ nhận lời dạy bảo và lắng nghe!

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Nếu có BỒ-tát khuyến hóa chúng sinh vào với Phật đạo, đó là BỒ-tát vâng nhờ âm thanh khác. Giả sử khiến cho lòng người ấy chẳng mang rối loạn, đó là tư duy. Giả sử bình đẳng quan sát nơi ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nếu nghe xét đạo pháp nhu thuận, đó là vâng nhờ âm thanh khác. Nếu có thể phụng trì đạo nghĩa của Phật, đó là tư duy. Nếu có thể phụng hành đạo BỒ-tát, chúng được pháp nhẫn đó là chánh kiến của Hiền thánh.



Lại nữa, này Vô Ngôn! Nếu có tuyên dương về tuệ Vô thượng Chánh Chân vi diệu đã nghe, đó là vâng theo âm thanh khác. Giả sử có thể thông đạt chẳng kể tôi ta đó là tư duy. Chí tánh thanh tịnh không có dua nịnh, phát khởi nghiệp lớn đó là chánh kiến của Hiền thánh. Điều nghe thuận nghĩa, chẳng trái pháp, đó là vâng theo âm thanh khác. Tu mọi gốc đức, đó là tư duy. Hành động vi diệu khuyến trợ với đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Chuyên tinh nghe nhận là vâng theo âm thanh khác. Cầu đạt nghĩa đặc thù, đó là tư duy. Khuyến trợ đạo ý chưa từng bỏ quên, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thuận niệm như cần sự khuyến trợ đạo ý, chẳng lùi bỏ chỗ ban đầu, bình đẳng quán Hiền thánh, buông bỏ tất cả điều có thể nghe, nghĩ đó là vâng theo âm thanh khác. Tất cả sở hữu đáng tôn kính đều có thể thí cho không chút luyến tiếc, đó là tư duy. Chẳng mong sự báo đáp của người khác, chẳng tham đắm đạo, đến với Đại thừa, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nghe biết lời dạy sâu mâu của giới cấm thì đây là vâng theo âm thanh khác. Sự chấp trì giới tâm không chỗ tập quen, đó là tư duy. Giới không sở hành, dốc lòng tin chí chân, khuyến trợ nơi đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lắng nghe về

nhẫn nhục, nhân nghĩa, đại Từ, đây là vâng nhờ âm thanh khác, Mang lòng thương xót, không có tâm tổn hại, đó là tư duy. Rốt ráo nhàn tĩnh, tin hết thấy các pháp, đều khuyến trợ Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lắng nghe tinh tấn thuận theo, đó là vâng nhờ âm thanh khác. Tâm ấy chẳng trụ biếng nhác cấu bần, đó là tư duy. Không hợp không tan, không điều lỗi lầm, ân cần tinh tấn để khuyến trợ đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Khiến nghe thiền định, ba cửa giải thoát, Tam-muội Chánh thọ đó là vâng nhờ âm thanh khác. Việc làm của tâm mà chẳng thể thủ đắc, quan sát gốc của tâm, đó là tư duy. Việc tu thiền định chẳng rơi vào điên đảo, khuyến trợ Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lắng nghe về thân, rễ, hoa, trái của trí tuệ, đây là vâng nhờ âm thanh khác. Theo pháp đã nghe, quan sát sự hướng về của gốc ngọn, đó là tư duy. Từ bỏ mọi bờ, đáy, ngọn nguồn của các dòng chảy, khai hóa ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Dùng bốn Nhiếp pháp để chỉ bày, lãnh hội và hiểu rõ điều đã nghe, không chấp trước, đó là vâng nhờ âm thanh khác. Chưa từng buông xả giáo lý bốn Nhiếp pháp, đó là tư duy. Chỗ có thể cứu độ ban ơn cho chúng sinh, nghĩa ấy bình đẳng khai

dẫn và an lập ở Nhất thiết trí, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Tu bốn Phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả, đây là vãng nhờ âm thanh khác. Chẳng trừ bỏ tâm thương yêu mọi loài, cũng không hủy hoại, chỗ có thể phụng hành chẳng cầu danh xưng, đó là tư duy. Tuân thích nơi không, vô vì chúng sinh nên tu Từ bi, do pháp mà tự hiện hành sự hỷ lạc, vì hai quả báo nên khuyến trợ đạo đức đó là chánh kiến của Hiền thánh. Giả sử khiến lắng nghe bốn phân biệt biện, đó là vãng theo âm thanh khác. Quan sát uy nghi phép tắc của các pháp, đó là tư duy. Từ nghĩa pháp mà bình đẳng nơi sự bình đẳng, chỗ hạnh đầy đủ, khuyến phát ý đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu nghe điều nói, phụng hành sự dẫn dắt tạo lợi lạc vi diệu, đó là vãng theo âm thanh khác. Thuận ở, thuận đi mà chẳng xa lìa đó là tư duy. Chương cú, dấu vết đạo tùy nơi mỗi xứ sở mà ban bố Phật đạo, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu có thể khiến nghe ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Chánh giác đó là vãng nhờ âm thanh khác. Tu tập nơi chỗ dừng của ý thì chẳng rối loạn, hành đến nơi sự đoạn dứt vọng ý chưa từng bị mê hoặc theo tâm bất thiện, luôn thuận theo chí của đức nghĩa. Thần túc ấy là tinh tấn thiên định, chẳng mang lòng khiếp

nhược dốc tâm tin như vậy, hiểu rõ chương cú, chẳng thoái chuyển, tuệ có thể quan sát từng mỗi một đối tượng, tâm nhờ pháp lực chẳng hành theo phiền não, vào pháp giác ý nơi tâm đạo bình đẳng, đó là tư duy. Giả sử không ý, không có suy tư, đình chỉ bốn ý, chẳng khởi, chẳng diệt, với bốn Ý đoạn thì nhu hòa thân tâm, với bốn thần túc thẩm xét như chân đế. Hiểu rõ như thế, hướng về như vậy, cầm dao trí tuệ cắt đứt mọi cấu bản, ái dục chẳng tan, vào nơi chánh pháp, nhưng với giác ý thì quán bình đẳng không có hai việc, chỗ về đường thẳng, khuyến giúp đạo tâm, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu khiến lắng nghe bốn Thánh đế đó là vâng theo âm thanh khác. Khổ hoạn nơi năm ấm, ách nạn nơi tham ái, diệt hết quả báo của nhân duyên huân tập, vào nơi đường thẳng đó là tư duy. Tuy ở với các khổ mà trí tuệ không chỗ khởi niệm. Trụ nơi các chỗ Tập, trí tuệ không chỗ tập, đối với các chỗ tận, tuệ tận rất ráo, do đi trên đường thẳng, trí tuệ không chấp trước, khuyến phát đại đạo đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nếu nhờ nghe nhận ở ba cửa giải thoát đây là vâng nhờ âm thanh khác. Thuần tin ở “không” nên chẳng sợ vô tướng, với vô nguyên không chỗ chí cầu, đó là tư duy. Chẳng sinh

“hành không”, khai hóa các kiến, hưng khởi vô tướng, dạy bảo dẫn dắt tất cả. Các hành nơi tướng phát khởi nơi vô nguyện, là chỗ sinh ra sự chí thành, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Khiến bắt đầu phát ý thuận theo nghiệp lớn đây là vâng theo âm thanh khác. Tu hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ tất cả, đó là tư duy. Chẳng thoái chuyển địa, sẽ thành Chánh giác, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Gặp được Thiện tri thức, theo lời dạy của vị ấy đây là vâng theo âm thanh khác. Mắt thấy Đức Thế Tôn, hỏi han, thỉnh thọ con đường Thánh đó là tư duy. Đúng như lời nói chẳng trái với điều đã nói, thân miệng tương ứng đó là chánh kiến của Hiền thánh. Nghe lời giảng pháp bình đẳng với sự mê hoặc thì đây là vâng theo âm thanh khác. Quan sát chỗ về của các pháp nghĩa thì đó là tư duy. Phụng hành pháp nghĩa, chẳng mất đạo giáo thì đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thân cận Như Lai, hỏi han, thỉnh thọ sự ban tuyên của Như Lai thì đây là vâng theo âm thanh khác. Biết phân biệt đạo, mà tâm chẳng bỏ đại đạo đó là tư duy. Thọ nhận phụng hành, có sự khai hóa, có thể khiến thành tựu, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Giả sử có thể nghe nhận tám vạn bốn ngàn các pháp đạo phẩm pháp đây là vâng theo âm thanh khác.

Hiểu rõ, phân biệt tám vạn bốn ngàn hạnh của chư Phật, đó là tư duy. Tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh căn cơ mỗi một đều khác mà nói pháp đều khế hợp đó là chánh kiến của Hiền thánh. Ở mọi nơi mọi chỗ sinh sống không có gì ưa thích mà phát tâm công đức đó là vâng theo âm thanh khác. Giả sử tâm ấy chẳng xả công đức đó là tư duy. Dùng tâm công đức đó, chuyên cần tinh tấn khuyến trợ nơi Nhất thiết trí đó là chánh kiến của Hiền thánh. Này Tộc tánh tử! Giả sử thuận theo niệm thì trường thọ, sống lâu vô cùng, không đầu không đuôi, thì đó là chánh kiến của Hiền thánh. Vì sao? Vì năm đường xoay vần, như huyễn hóa, mộng, ảnh, tiếng vang, ngọn nắng, trăng đáy nước, thân cây chuối. Hiểu rõ như vậy là vâng theo âm thanh khác. Tất cả các pháp đều bình đẳng, không thiên lệch thì đó là tư duy. Nếu đạt đến bình đẳng mới là chánh kiến của Hiền thánh. Gọi là tư duy, thì chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, ở nơi tất cả pháp không ứng chẳng ứng, không tiến chẳng tiến, không xử chẳng xử, không hành chẳng hành, không niệm chẳng niệm, không tưởng chẳng tưởng, không ý chẳng ý, không nghĩ chẳng nghĩ, không tâm ý giáo. Đó gọi là nhập pháp môn Bất nhị. Hiểu rõ một phẩm,

không hợp, không tan, không trái, không thuận, hiểu rõ nghĩa sâu, bản tánh thanh tịnh, rất là sáng rỡ mà phải giảng nói, không tối không sáng, không đục, không trong, không có thứ lớp tức là pháp giới, không có sự phá hoại đối với bản tế chẳng bị lay động. Vào với “vô bản”, ở nơi ba đời không chỗ ở, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không âm, không thanh của các văn tự với nghĩa lý không có chỗ thu đạt, không có tài nghiệp, không chỗ đặt đẽ, được những tận cùng, tất cả chỗ hành không có các niệm, lìa tất cả tướng, đoạn dứt hết thảy việc phóng dật, diệt trừ hết tất cả các việc, hành niệm, không chấp trước, bỏ các sự chấp trước, cao vời vợi cho đến sự khen ngợi của Như Lai về vô vi, cắt bỏ các tướng đó là bình đẳng, không có hình mạo, mỗi một đều ứng với tư duy. Giả sử hành giả từ Tam-muội khởi dậy thì dùng pháp này, vì chúng sinh và người khác giảng nói, liền ở chỗ ấy tìm kiếm nguồn gốc, ứng đúng với tư duy mà trị liệu, không bị dao động. Đó gọi là đứng ở chánh kiến của Hiền thánh đại Bi.

Khi Đức Phật giảng nói về chánh kiến của Hiền thánh có một vạn vị Bồ-tát đạt được chánh

kiến của Hiền thánh. Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Từ đâu nghe pháp mới có thể hưng phát chánh kiến của Hiền thánh?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tôi đã nghe pháp từ chỗ không tạo tác, chẳng từ tâm quá khứ mà đến được đạo, cũng chẳng vị lai, cũng chẳng hiện tại, bình đẳng nơi ba đời, bình đẳng nơi tất cả pháp. Có nơi hướng tới mà không chỗ quy về, cũng không có pháp, cũng không chỗ bình đẳng. Tôi từ nơi chỗ đó mà nghe pháp, chẳng hữu vi, chẳng vô vi, không thức, không trụ, không tâm ý thức, đối với tất cả pháp không có chỗ để phụng thờ, ngăn dừng tất cả tâm chúng sinh, có thể làm vui mọi người, với nghĩa lý không chỗ thu đạt, cũng chẳng dao động, ở nơi không lực độc mà không chấp trước. Tôi chính từ nơi ấy mà lắng nghe pháp. Thấy sinh ra đời là chẳng sinh, chẳng khởi, tất cả pháp chẳng chỗ hưng khởi, phân biệt không gốc mà không có chỗ nói. Tôi chính từ nơi ấy mà lắng nghe pháp. Trụ ở pháp giới ấy cùng ngự ở cõi người, pháp giới, nhân giới và hư không giới, không hề sai biệt, bình đẳng nơi



các cõi không chỗ sinh, chẳng tạo ra bao nhiêu cõi. Tôi chính từ chỗ đó mà lắng nghe pháp. Chẳng ở đạo tràng, chẳng ngồi nơi gốc cây, cũng chẳng kinh hành, cũng chẳng đắc Phật, chẳng dựa vào đạo, chẳng bỏ thế tục, khiến cho mọi người chẳng khởi chấp trước cùng tạo tâm niệm: Như Lai đắc đạo cũng chẳng đắc đạo, được tướng tốt hoặc chẳng được tướng tốt, chứng đắc chẳng chứng đắc, đều từ tánh bản tịnh tự nhiên.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp là không thể nắm giữ, mà chẳng thể nắm bắt tức là không có thân, do không có thân nên không sự thành tựu. Do không chỗ thành tựu nên không chỗ sinh, do không chỗ sinh nên không chỗ khởi, do không chỗ khởi nên không hết mất, do không hết mất nên không chấp trước, do không chấp trước nên chẳng dao động, do chẳng dao động nên không chỗ tạo tác, do không chỗ tạo tác nên như nước chảy nhanh. Như nước chảy nhanh nên không chỗ thủ đắc, đã không chỗ thủ đắc thân qua bờ kia, đã qua bờ kia thì không xuống thấp, chẳng xuống thấp thì không có vật chứa. Đã không có vật chứa thì không chỗ ứng hợp, đã không chỗ ứng hợp tức là khởi ái dục, đã là

khỏi ái dục thì không có tướng, đã không có tướng tức đoạn dứt mọi loạn động, đã đoạn dứt mọi loạn động thì bản tánh thanh tịnh, đã đến thanh tịnh thì không có cấu uế, đã không có cấu uế thì không phiền não, đã không phiền não thì không đồng hình tượng, đã không đồng hình tượng thì trụ ở bình đẳng, đã trụ ở bình đẳng thì an lập không động, đã an lập không động thì không chỗ cầu, đã không chỗ cầu thì như chân đế, đã như chân đế thì thấu rõ như thật, đã thấu rõ như thật thì không sở hữu, đã không sở hữu thì ở nơi các duyên mà không đối tượng duyên, đã ở nơi các duyên không có đối tượng duyên tức qua khỏi cảnh giới, đã qua các cõi thì chỗ khởi không chỗ khởi, không chỗ nâng lên, đã không chỗ nâng lên thì không chỗ hạ xuống, đã không chỗ xuống thì không có cửa, đã không có cửa thì liền lìa khỏi ngôn giáo, đã lìa khỏi ngôn giáo thì qua được thức cú (*tâm thức qua vùng ngôn ngữ*), đã qua được thức cú thì chẳng trở về, đã chẳng trở về thì không có xứ sở, đã không có xứ sở thì không có phi xứ, đã không có phi xứ thì không gieo trồng, không gieo trồng thì không rễ mầm, đã không rễ mầm thì vô vi, vượt qua dấu vết của các thức, tịch nhiên, đã đến tịch nhiên thì rốt ráo tự tại, đã đến tự tại

thì không mưu nghĩ, đã không mưu nghĩ thì rốt ráo không hận, đã đến không hận thì đến hiểu rõ ý, đã đến hiểu rõ ý thì chẳng còn khởi niệm, đã không còn dấy khởi niệm thì trở về đạo bình đẳng vô vi, đó là pháp.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp như vậy nên chọn việc thuyết kinh như vậy. Người chánh kiến ấy là hạng người nào? Người chánh kiến ấy bình đẳng với thân mình, đã bình đẳng với thân mình thì lìa hợp hội, đã lìa hợp hội thì ở nơi bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, thấy các chỗ nhận biết như không có chỗ tương nghĩ.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là tuyên nói thông suốt về pháp luật của Hiền thánh chánh kiến.

Bồ-tát Vô Ngôn nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Như bình đẳng với vô minh tham đắm nơi ái thì cũng bình đẳng với trí tuệ giải thoát, bình đẳng với diệt độ không làm chẳng làm. Đó là bình đẳng đạt đến của chánh kiến Hiền thánh. Nếu có chỗ nhìn thấy mà chẳng thủ lấy cái thấy khác thì đó là chánh kiến của Hiền thánh.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu có thể bình đẳng với dâm nộ si tức cũng bình đẳng

với tướng giải thoát không, không tướng, không nguyện, tức là một tướng, nghĩa là về với vô tướng rồi thì có thể về với sự bình đẳng này, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nữa, người ở nơi chánh kiến đối với các sự bình đẳng chẳng tạo ra hai việc. Đã không hai việc thì chẳng trụ ở chỗ tương ứng. Đã không tương ứng thì chẳng có chỗ trụ, chẳng được các pháp, vì tất cả bình đẳng không sai khác, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Lại nữa, bình đẳng không hai tức là bình đẳng với chúng sinh, tức là bình đẳng với chư Phật, tức là bình đẳng với các pháp, đã bình đẳng với các pháp thì bình đẳng với cõi nước, đã bình đẳng với cõi nước thì bình đẳng với hư không. Đối với bình đẳng ấy nếu chẳng chuyển dời thì có thể ở nơi bình đẳng này mà trụ vào bình đẳng, tu không xứ sở, đó là chánh kiến của Hiền thánh. Thừa Hiền giả Xá-lợi-phất! Cho nên như hình loại của pháp, người nghe cũng vậy, chánh kiến cũng như vậy.

Lại nữa, thừa Hiền giả Xá-lợi-phất! Trưởng lão làm hưng khởi chánh kiến chẳng? Từ đâu để nghe pháp? Chỗ nhận thức là loại gì?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Như tôi hôm nay nghe chỗ giảng nói pháp, xét về nghĩa quy hướng ấy mà có chỗ thuyết giảng đều rơi vào sự thiếu sót.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Dám có ngôn từ đều rơi vào thiếu sót, sai lầm.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Chỗ tuyên dương về phước đức vô lượng của Đức Như Lai Chí Chân thì chỗ thuyết ấy đâu có rơi vào thiếu sót, sai lầm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Đúng vậy! Nói như vậy mà không có chỗ nêu bày nên chẳng rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Vì sao? Vì Đức Như Lai Chí Chân chẳng đầy khởi danh đức, chẳng phải hâm mộ phước hơn hết của mình. Vì sao? Vì Như Lai ấy là không đức, không xưng. Nếu nghĩa của Như Lai là không gốc thì Như Lai cũng lại như vậy, ở nơi không gốc mà chẳng chuyển động. Nếu có chỗ chẳng mong muốn đức hơn hết của Như Lai thì chỗ hâm mộ đó là không bình đẳng, cũng không thiên lệch với dục, không dục. Có chỗ hâm mộ tức là rơi vào chỗ thiếu sót, sai lầm.

Hiền giả Xá-lợi-phát hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Sao gọi là ở nơi pháp mà không thiếu sót sai lầm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Không có bốn đại, năm âm, sáu nhập, chẳng dùng đỉnh đầu thọ nhận, không có sự mời gọi đến, ắt không chỗ hành, chẳng có ngôn từ, không răn bảo, chẳng phải không răn bảo mà đối với đạo pháp khiến cho tâm ý thức không chỗ khởi sinh, đó là pháp không sai lầm. Giả sử có khởi tâm ý thức tức là rơi vào sự thiếu sót, sai lầm. Nếu đối với các pháp có làm không làm thì rơi vào thiếu sót sai lầm. Đối với các pháp không làm, chẳng phải là không làm mới là không thiếu sót sai lầm. Lại nữa, nếu đối với các pháp có chỗ phân biệt, không có chỗ diệt trừ mà có chỗ hành, có chỗ tạo tác chứng thì rơi vào chỗ thiếu sót sai lầm. Nếu không hiểu rõ, không trừ chỗ bỏ đi, cũng không chỗ hành, chẳng có tạo tác chứng đắc mới là không thiếu sót sai lầm. Giả sử có chỗ thấy, không có chỗ nghe nói, giáo hóa, thu đạt được chỗ hướng về của sự hiểu biết thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Ở nơi tất cả cõi mà không chốn hành mới không sai lầm, thiếu sót. Nếu có sự nhìn thấy công đức

hay lỗi lầm thì rơi vào sự thiếu sót sai lầm. Giả sử việc hành dụng không có tỳ vết, không có xung tụng công đức, cũng không có chỗ nhận thấy thì mới không thiếu sót, sai lầm.

Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Này Tộc tánh tử! Nếu muốn giảng giáo pháp thì phải giảng nói như thế.

Lúc ấy, có một vạn hai ngàn vị Bồ-tát chứng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh.

Bồ-tát Vô Ngôn lại bạch Phật:

–Con biết được Đức Như Lai vì các Bồ-tát mà giảng nói về bốn lực:

1. Tín lực.
2. Tinh tấn.
3. Ý lực.
4. Trí lực.

Thưa Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác. Xin Như Lai phân biệt, nói rộng về bốn phẩm lực này. Sao gọi là Bồ-tát dốc hết sức tin, sức tinh tấn, sức ý, sức trí tuệ?

Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Ông hãy nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ.

–Lành thay! Thưa Thế Tôn! Con nguyện xin muốn nghe.

Bồ-tát Vô Ngôn vâng lời Phật và lắng nghe.  
Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Giả sử Bồ-tát tin pháp của chư Phật, ưa thích thuận theo chẳng mang tâm hồ nghi, cũng không do dự thì đó là Tín lực. Chư Phật khi xưa tinh tấn cầu đạo, chí tâm mộ kinh điển này, chẳng hề lười biếng phế bỏ, chẳng mang tâm khiếm nhược, cũng chẳng thoái chuyển, đó là Tinh tấn lực. Nếu thâm lấy chí ấy, tập hợp gốc đức không có quên mất, ý ấy chẳng loạn, chẳng xả tâm đạo, đã có thể hưng phát lòng chân chánh khuyến giúp nơi đạo, đó là Ý lực. Việc tu trí sáng ở nơi tất cả pháp, chẳng cần tuệ của người khác mà được tự tại, tuệ không chướng ngại, đó là Trí tuệ lực.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Tin ở Hiền thánh, riêng đi vào ba cõi, không chỗ nghi nan đó là Tín lực. Hành hóa tinh cần, cung kính phụng thuận đó là Tinh tấn lực. Ý niệm trong tâm thường nghĩ đến điều ban bố thí dạy của Hiền thánh, chưa từng bỏ quên đó là Ý lực. Nếu theo Chí Thánh, chỗ nghe của trí tuệ là gốc nơi kinh điển nên có thể phụng hành, đó là Trí lực. Lại nữa, giả sử dốc tin vào quả báo của tội phước chẳng hề nghi loạn đó là



Tín lực. Nếu có thể siêng hành dụng, mà chẳng phải là hành, chẳng vì sự hành dụng ấy đó là Tinh tấn lực. Nghĩ đến sự hưng khởi hành nghiệp nhất định không hư hoại đó là Ý lực. Nếu có thể hiểu rõ chỗ không có tội phước báo ứng, có thể phân biệt tất cả các pháp đó là Trí lực.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Vô Ngôn:

–Giả sử tâm niệm ấy lắng trong không cấu uế, có thể thâm lấy ý niệm và thuận theo lời dạy của đạo đó là Tín lực. Chỗ thọ nhận của ý được nuôi dưỡng đó là Tinh tấn lực. Nếu khiến cho tâm ấy luôn thuận theo chí nguyện duy nhất đó là Ý lực. Tâm quan sát các pháp, tất cả đều như huyễn đó là Trí lực. Lại nữa, tin tất cả pháp đều là không đó là Tín lực. Việc tu tinh tấn, cõi các trời buộc nơi kiến chấp đó là Tinh tấn lực. Đối với trong, ngoài đều không mà chẳng kinh sợ đó là Ý lực. Quan sát rốt ráo về không, góc, ngọn đều không đó là Trí lực. Vô tướng, vô nguyện đối với tất cả pháp không chỗ tạo tác, đó là Tín lực. Đem đạo pháp này vì mọi người phân biệt giảng nói đó là Tinh tấn lực. Giả sử đối với tâm niệm ấy, ở nơi các pháp nẻo hành luôn tự tại đó là Ý lực. Sự giảng nói từ trước là

phương tiện phải nêu rõ thông suốt khiến tất cả sự tìm kiếm người nêu giảng, vĩnh viễn chẳng thể thủ đắc đó là Tuệ lực. Tất cả sở hữu của tâm niệm tự phải nghỉ, muốn buông bỏ niềm tin nơi bổ thí đó là Tín lực. Có chỗ buông bỏ chẳng hề biếng nhác, mệt mỏi, chưa từng khiếp sợ đại đạo, chưa từng trái bỏ bổ thí mà hưng khởi bổ thí, lại còn khuyến trợ ý đạo đó là Ý lực. Chẳng thủ đắc nơi người thí, cũng không người nhận, chẳng mong đền đáp đó là Trí tuệ lực. Phụng hành giới cấm, thành tựu quả báo tín giới chân chánh đó là Tín lực. Dùng sự tinh tấn diệt trừ các lòng phạm giới đó là Tinh tấn lực. Nếu dùng tâm đạo nhớ nghĩ chẳng quên, sự tôn trọng giới cấm đều dùng để khuyến trợ đối với Nhất thiết trí đó là Ý lực. Quan sát thân hình như bóng, lời nói như tiếng vang, tâm như huyễn hóa, xét xem giới cấm mà không chỗ hành đó là Trí lực. Thành tựu nhẫn nhục, tin vào uy lực đó là Tín lực. Chỗ hành tinh tấn, chẳng theo các tướng, chẳng nói lời thô ác, nhằm gia tăng người theo đường tà, giả sử khiến chặt đứt chân tay, cắt rời thân thể, tích tụ sức nhẫn nhục chưa từng khởi tâm sân hận, tâm Từ hiện bày nhẫn nhục đó là Tinh tấn lực. Chỗ hành nhẫn nhục đem khuyến trợ đối với Nhất

thiết trí đó là Ý lực. Không thân ý thức, chẳng thủ đắc thân tâm đó là Trí tuệ lực. Đạo là tinh tấn, chẳng phải là biếng nhác, tin vào điều này tâm ý vui thích làm, hưng thịnh niềm tin cùng cực đó là Tín lực. Thường hành tinh tấn chẳng bỏ phút giây nào, cũng không chấp trước, dùng để hóa độ chúng sinh, hộ trì chánh điện, gieo trồng mọi gốc đức, phụng sự chư Phật, cúng dường tùy thuận, đều vì tất cả chúng sinh, hoàn thành cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, vang danh tiếng đức, đó là Tinh tấn lực. Diệt trừ tất cả sân hận, biếng nhác, cấu bẩn của chúng sinh, mặc áo giáp đức tu tập tinh tấn, đem khuyến trợ đối với Nhất thiết trí đó là Ý lực. Nếu chẳng ân cần mong tưởng đến đạo, chẳng mất uy nghi, phép tắc chân chánh, chọn lựa tinh tấn, chẳng thủ đắc tất cả xứ sở của các pháp, đó là Trí tuệ lực. Ưa thích nhàn cư chỗ vắng vẻ, chỗ yên tĩnh một mình, chẳng thích chỗ đông người để dấy khởi sự hân hoan đó là Tín lực. Nẻo hành tinh tấn, tu tập thiền định, hưng phát cửa Tam-muội, chánh thọ giải thoát đó là Tinh tấn lực. Do sự theo đuổi đạt đến thiền tư mà chẳng dao động đó là Ý lực. Ở nơi nhất tâm ấy quan sát về vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã) mà chẳng loạn thiền, chẳng khinh mạn thiền, chẳng

thoái chuyển thiện, hiểu rõ phương tiện thiện xảo, trừ tính thích nghi, là phương tiện thiện quyền tăng tiến, dẫn dắt đến với trí lực. Nghe đến lãnh hội tất cả pháp đạo phẩm của các Độ vô cực nếu có thể tin, đây là Tín lực. Tất cả điều đã nghe luôn thâm giữ chẳng quên, có thể vì người khác theo phương tiện khen ngợi. Đối với pháp đó, nếu có thể tuân phụng hay chẳng tuân phụng, tự quan sát về gốc ngọn đó là Tinh tấn lực. Ở nơi chúng sinh mà tâm chẳng loạn, đi, hành trong ái dục mà như hoa sen, nhằm giáo hóa tất cả đó là Ý lực. Quan sát ba cõi đều không giống như bọt nước, cây chuối, dợn sóng, hình bóng, tiếng vang, huyễn hóa, mở bày điều chưa nghe đó là Trí lực. Đem lòng Từ bi lắng trong hướng đến chúng sinh, lòng nhân ái không đâu là không hiện bày khắp đó là Tín lực. Tin ở đại Bi, tâm đã hưng khởi chẳng để biếng nhác đó là Tinh tấn lực. Tâm ưa thích chánh điển chẳng bỏ niềm vui của pháp, thường nắm giữ, phụng hành đó là Ý lực. Tâm không chấp trước, chẳng độc hại, chẳng tạo nhị biên, không tiến, chẳng phải là không tiến, đạt được sự tĩnh quán, tu hành chánh pháp, đó là Trí tuệ lực. Suy nghĩ về thân người do vô số những xấu xa, cấu bẩn, hoang loạn họp lại,

chẳng tồn tại lâu dài, sự cúng dường ở đây không có lợi lạc, vì do tà hạnh, hiểu rõ như thế đó là Tín lực. Nếu chóng chìm trong hoạn nạn, thống khổ, mọi nỗi hại đều ập đến thì đây chính là nghĩa của sinh tử. Quan sát Phật pháp là Tinh tấn lực. Giả sử, tâm chuyển biến ở chỗ bất thiện mà chẳng nghe theo, cũng chẳng theo Thanh văn, Duyên giác, tâm lại chẳng theo tham dục, ganh ghét cũng chẳng theo hủy giới, trí ác đó là Ý lực. Nếu vào pháp tuệ, phân biệt tuệ cú, vào chón trí tuệ, tuyên dương giải thoát của trí tuệ quá khứ, vị lai và hiện tại đó là Trí lực. Hân hoan là tướng của niềm tin, bất thoái là tướng của tinh tấn, quán là tướng của ý, hiểu rõ là tướng của trí. Hành nơi Tín lực, chẳng xả bỏ Tinh tấn lực, chẳng trái mất Ý lực, tu Trí tuệ lực, vì người giảng nói pháp, theo bệnh cho thuốc, hiểu rõ ngăn ngại đó là thuận tín. Qua khỏi các trở ngại, hành tinh tấn, không chỗ chấp trước, đó là Ý lực. Xem xét, hiểu rõ sự ngăn ngại đó là trí tuệ. Ưa thích pháp Phật, dấy khởi thuận tín vì phát khởi tâm thuận tin là phát đạo ý, đó là Tín lực. Phụng tu mọi hạnh, tập hợp tích lũy pháp đạo phẩm đó là Tinh tấn lực. Đạt pháp nhãn Nhu thuận đó là Ý lực. Nếu chúng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh đó là

Trí lực. Tín căn là nhãn tức là trí lực. Giả sử chứng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh thì đó Ý lực. Tín căn là Tín lực, Tấn căn là Tinh tấn lực, ý căn là Ý lực, Thiền tư là phục căn, đạt căn là của đại Thánh, không đâu là chẳng đến khắp, đó là Trí tuệ lực.

Khi Đức Phật giảng nói những điều này có tám ngàn vị Bồ-tát chứng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh, bốn vạn hai ngàn người đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.



---

## KINH ĐỒNG TỬ VÔ NGÔN

### QUYỂN Hạ

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Tịnh hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

—Nhu những điều Tộc tánh tử khởi ý thỉnh vấn Đức Như Lai thì chắc ông đã thấy sự giải đáp và chỗ hành dụng vi diệu rồi chăng? Còn như thọ nhận pháp nhiệm thì có thể đáng an vui sao?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

—Thưa Tộc tánh tử! Tôi từ trước đến giờ chưa từng hỏi pháp, cũng không chỗ thọ nhận thì phải dùng duyên gì mà đến pháp nhiệm để có thể an vui?

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh nói:

—Thưa Tộc tánh tử! Ông chưa từng nghe nhận pháp từ nơi Đức Như Lai chăng?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

—Chẳng phải vậy.

Lại hỏi:

—Vì sao?

Đáp:

–Vì đây chẳng phải pháp khí.

Lại hỏi:

–Ông giảng pháp mà chẳng phải là pháp khí chẳng?

Đáp:

–Đúng vậy!

Lại hỏi:

–Ông thuộc pháp khí gì?

Đáp:

–Tôi ở nơi tất cả các pháp mà chẳng phải pháp khí, nhưng không khác pháp khí.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Nếu chẳng phải là pháp khí thì ông do đâu mà chứng được đạo Vô thượng Chánh chân?

Đáp:

–Đạo chẳng phải là pháp khí.

Lại hỏi:

–Xét kỹ đạo ấy thì chẳng phải là công cụ của Phật pháp sao?

Đáp:

–Giả sử đạo ấy lìa khỏi pháp Phật thì pháp Phật chẳng phải là công cụ. Lại nữa, đạo ấy



---

chẳng lìa khỏi pháp Phật, lại nói pháp Phật chính là đạo, nên đạo ấy tức là pháp Phật. Thừa Tộc tánh tử! Tôi chẳng muốn khiến cho đạo pháp của chư Phật lìa khỏi phiền não, thường chẳng chí đạo, hướng chi là muốn pháp Phật lìa khỏi đạo? Vì sao? Vì có pháp Phật thì chẳng lìa phiền não mà phiền não ấy chẳng lìa khỏi đạo. Thấu hiểu dục trần gọi là đạo. Tôi vì vậy nên chẳng chấp nơi ngã sở, chẳng phân biệt Phật đạo. Kẻ có dị ý thì mỗi mỗi đều tính kẻ, phân biệt. Tôi chẳng phải ở chỗ khác mà cầu đạo. Giả sử có người ở chỗ khác mà cầu những cái khác ấy, lại có người không có ý cầu khác tức chẳng lấy đây để phân biệt.

Lại hỏi:

–Lấy gì làm khác?

Đáp:

–Nghĩa là phân biệt ta mình cùng đạo chẳng đồng, đó gọi là khác. Cho là bốn đại khác ngã, nhân, thọ mạng mà tâm ý khác, tâm nộ si khác, đó gọi là khác. Nếu có thể hiểu rõ về tôi, ta tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh thì đạo là tự nhiên, gốc ngọn thanh tịnh thì mới gọi là không khác ngã, nhân, thọ, mạng. Tâm, nộ, si, tự nhiên thanh tịnh, đạo cũng tự nhiên, rõ ràng

thanh tịnh mới gọi là không khác. Giả sử khác thì chẳng thể cầu khác mà đều ở trong thân bốn đại này. Ở trong tôi, ta mà cầu tất cả pháp, cầu như vậy thì cầu không chỗ thủ đắc. Giả sử trong chỗ không thủ đắc mà tạo chấp trước thì không chấp trước, đã không chấp trước thì không xứ sở. Tất cả các pháp đều không chỗ trụ, không có bản tế. Giả sử không có bản tế tức là chân bản tế. Vì chân bản tế không đoạn tuyệt với tế, chẳng kể đương tế, không có hạn tế, không vô lượng tế. Bản tế của tất cả các pháp là như vậy. Nếu vào tế này thì chẳng có niệm cũng chẳng không niệm, chẳng tại sinh tử, cũng chẳng ở diệt độ, vì diệt độ rốt ráo, thấu đạt tất cả pháp. Nếu dùng pháp này mà diệt độ thì đạt được tịch nhiên, những người chẳng diệt độ khiến cho được diệt độ. Như Đức Thế Tôn nói, chẳng thể điều phục mình thì chẳng giải thoát tịch diệt, mà chẳng theo lời dạy thì chẳng được diệt độ, muốn khai hóa người khiến được diệt độ thì chưa từng có. Tự tịch nhiên ấy giải thoát theo luật, được độ vô vi và có thể độ kẻ chưa độ. Việc này đúng như lời nói chính là hạnh Bồ-tát. Giả sử muốn đến được pháp diệt độ tức phải tuân tu hạnh Bồ-tát, tức có thể hiểu rõ tất cả các hạnh, thấu rõ tướng pháp giới.

---

Hành giả như vậy liền có thể thấy mọi gốc đức, mắt chẳng nhìn những dấu vết hành động nơi các ma và quyến thuộc của chúng. Người đó phải tuân tu, tập hợp pháp Phật, chẳng để mất Tam-muội. Hành giả như vậy là khai hóa chúng sinh, tuyên dương thông suốt tất cả các cõi, đi đến vô ngã. Hành giả như vậy là thọ nhận tất cả pháp, đều khiến cho phiền não tự nhiên trừ sạch. Hành giả như vậy tuy hành ở đời mà chẳng nhiễm đấm nơi tập tục. Hành giả như vậy là nắm giữ năm ấm mà chẳng trụ ở thức. Hành giả như vậy là thọ nhận bốn đại, đứng ở pháp giới mà chẳng dao động. Hành giả như vậy là thâm lấy các nhập, đạt đến cửa giải thoát. Hành giả như vậy là hiện khắp các cõi mà hành Độ vô cực, riêng hành trì đạo lớn, vào đến ba cõi, thị hiện ở nơi phiền não mà không cầu nhiễm. Hành giả như vậy là hành Thí độ vô cực, chẳng tưởng về vô cực, cũng không chỗ trụ. Giới, nhẫn, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ là Tuệ độ vô cực, chẳng tưởng về trí tuệ, cũng không chỗ trụ. Hành giả như vậy chẳng bỏ các hạnh, việc tu thấu rõ, thanh tịnh rốt ráo. Hành giả như vậy là tu hạnh Bồ-tát, đã có thể tuân tập đạo không chỉ ngàn ấy. Người hành Bồ-tát không có hai, không có hai mới là hạnh Bồ-tát. Hành

đạo Bồ-tát không có ngô ngã cùng với ngã sở, chẳng kể có thân, cũng không sự thọ nhận mới là hạnh Bồ-tát. Người tu đạo ấy không có trì trệ, trừ các chủng tử hư hoại mới là Bồ-tát. Người tu đạo chẳng hoạn nạn, nguy hại, thấu rõ, phân biệt không hợp vô vi mới là Bồ-tát.

Lại hỏi:

–Sao gọi chánh hiệu là Bồ-tát?

Đáp:

–Là vì đối với người chẳng hiểu rõ đạo nghĩa. Gọi là Bồ-tát vì thuận theo đạo giáo đầy phát tịch nhiên, chẳng hủy lời Phật dạy, phụng trì lời pháp, tương hộ Thánh chúng ở nơi tâm đạo chẳng hề chuyển động, tâm chẳng trụ ở Thanh văn, Duyên giác, chẳng loạn nơi tịnh tánh chẳng tuyên nói lời không xứng hợp hành trì rốt ráo lời thề cốt yếu, độ người chưa độ, an những kẻ chẳng an, những người chẳng diệt độ khiến được diệt độ, thọ nhận phiền não chẳng rơi vào vô dục. Quán nơi vô sinh nên không chỗ sinh, thấu rõ về không, có để cùng cứu độ quần sinh, quán chỗ vô tướng, chẳng tướng chấp nói đạo, hành nơi vô nguyện, tùy theo thế tục mà thọ sinh, cầu đến thân Phật, chẳng bị sự tiêm nhiễm của mọi dục, quán nơi hữu vi, thấu

---

rõ chỗ tan hợp, cũng không chỗ mất mà chẳng ngu tối vì đạt, được trí tuệ thế gian, nắm giữ binh trượng là trí để hàng phục giặc năm âm, nạn sáu suy (trần), khai hóa kiêu mạn, hiện bày chỗ tự trang nghiêm của thí, làm nghiêm tịnh cõi Phật, giới trang nghiêm tâm, sở nguyện đầy đủ, mặc áo giáp nhẫn nhục, dẫn dắt sân hận, tinh tấn kiên cường, có thể thành tựu giống như kim cương, ở nơi loạn động mà chí giữ vững thiên định, không chỗ chấp trước, trí tuệ sáng tỏ mà chẳng chán ghét sự cấu uế của cuộc sống. Hành quyền phương tiện, tất cả sở tại tìm về nguồn đạo cùng cực, tu theo tâm Từ, an nhiên nhu hòa, phát khởi khiến chúng sinh hành theo đại Bi, thấy ở chúng sinh người chưa được độ thì vỗ về nuôi nấng, khiến cho yên ổn. Tuân tu hành Hỷ, thường vì kẻ không chỗ nương tựa khiến hộ trì các căn, Hành theo Xả, quán chẳng hoàn toàn tịch diệt, nên tu theo quán. Tuân theo giáo thừa thâm diệu khó bì kịp mà Thanh văn, Duyên giác chẳng thể đạt tới, nhớ tạc nghĩa xưa, chẳng nghĩ đến sách vở thế gian. Nhiều chỗ tùy thuận tất cả quần sinh, trang nghiêm thân bằng tướng đẹp, trang nghiêm lời nói bằng hành tương ưng, trang nghiêm tâm bằng cách chẳng bỏ ý đạo, thần thông an lạc có thể thị

hiện khắp. Tất cả chỗ trụ nên giữ tâm như đất, được sự kính ngưỡng của hết thầy chúng sinh, rửa sạch tất cả cấu bẩn ví như lửa đốt cháy tất cả, gian nan suy nhập ví như lửa, tâm giống như gió, không có nhiệt nã, bước đi không ngại, tâm như hư không, chưa từng sâu tướng, mang tất cả các pháp, chúng được Tổng trì. Tất cả chỗ nghe biết nhớ nghĩ chẳng quên, biện tài đầy đủ, có thể làm chúng sinh, hoan hỷ vui vẻ giải thích nên được sự kiến lập của chư Phật, có thể tự tu tâm khiến đạt thanh tịnh, thuận theo pháp giới, hiểu rõ bốn thứ thực. Chẳng tướng các ứng hợp, uy nghi phép tắc tịnh tu thân mình, uy nghi phép tắc nơi đường về thanh tịnh, vì tu chính nghiệp, bước đi tiến dừng thành tựu đầy đủ mà tu hạnh không. Ưa thích chôn nhàn tĩnh khai hóa chúng sinh mà chẳng chán ghét những nơi tụ hội, ưa thích thiên tư nên tâm ý chẳng lo âu, chưa từng nghèo thiếu, đầy đủ của cải nơi tất cả các bậc Hiền thánh, tu sửa chùa chiền, hàng phục tâm tệ ác, đi vào vùng đồng rộng vắng vẻ là tu tập kiên cường, tâm ấy cương nghị chẳng thể hủy hoại, tuân hành nhân từ, diệt độ rốt ráo, thân thuận quay trở lại mà chẳng trọn hết, đến với gốc đức xưa, chí thường tùy thuận, quả báo về

---

trước là do tâm niệm hiện hành. Vì chúng sinh nên học tinh tấn, chọn lựa lấy điều cần yếu để khuyến hóa hàng vô trí, chỗ tu nghiệp lành không bị phiền não thiêu đốt. Có thể phân biệt làm theo đại Bi, đi khắp tất cả, dẫn dắt ba thừa, chẳng mang tâm hồ nghi, ở tất cả pháp đã quan sát, đã hỏi thì có thể đáp không ai là không kính ngưỡng, biện tài vô ngại không ai là không nghe lời. Bản nguyện đã lập, hiện rõ sự hòa nhã, đã đến thì nơi đến không đâu chẳng vui mừng, nói năng tùy lúc, luôn hợp thời, công đức bố thí được sự kính ngưỡng của người như vàng trắng tròn đầy, chí tánh nhu hòa, lời không thô ác, đạt chỗ có thể nhẫn, các căn chẳng yếu kém, khéo tu ý ấy, bình đẳng đưa người qua lại giống như cây cầu, độ thoát chúng sinh khỏi bốn dòng nước chảy xiết. Ví như thuyền lớn, cũng như Đạo sư dẫn đường đem tất cả những người đi lại, thường chủ động cứu giúp tất cả kẻ dị học, vì mọi quần sinh khởi lập Phật sự nên gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Mọi hạnh như vậy và những công đức khác, chẳng thể nghĩ bàn, đạo tuệ đầy đủ mới gọi là Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Liên Hoa Tịnh bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nay con quan sát Bồ-tát Vô Ngôn, trí tuệ biện tài nêu bày thông suốt đạo giáo như vậy thì chẳng bao lâu sẽ thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác, sẽ chuyển bánh xe pháp Vô thượng rộng lớn. Nếu có người được nghe lời nói pháp của Bồ-tát Vô Ngôn, tin yêu kính thuận chẳng chê bai thì chẳng bao lâu sẽ đạt đầy đủ pháp công đức ấy.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, quả thật không khác. Bồ-tát Vô Ngôn chứng được Tam-muội Tuệ minh, trong khoảnh khắc phát ý đã dùng một câu pháp, trải qua trăm ngàn kiếp, phân biệt giảng nói mà nghĩa chẳng thể cùng tận.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh lại bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót con và chúng hội này, những người có gốc đức từ đời trước vân tập đến, đã vì kinh điển nên khiến cho thêm trang nghiêm, nguyện xin Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác diễn nói về Tam-muội Tuệ minh này. Nếu có Bồ-tát được nghe lời dạy này thì sẽ chứng được Tam-muội Tuệ minh. Giả sử có người thọ nhận



---

rồi tất đều đem tế độ mọi quần sinh thì sẽ mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Liên Hoa Tịnh:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông giảng nói về Tam-muội Tuệ minh.

–Hay thay! Thưa Thế Tôn! Con xin được nghe.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Gọi là Tuệ minh là cách gọi của ánh sáng Thánh, nên gọi là Tuệ minh. Ánh sáng Thánh là gì? Là ánh sáng tiêu trừ mọi ngăn che kết bần, tối tăm, dung thông các ngại, lìa khỏi bần đục, yếu kém nên gọi là Tam-muội Tuệ minh. Rõ pháp không hai, nẻo quán thấu suốt, không có do dự. Trí tuệ không ai sánh cùng, chẳng ngưỡng vọng người khác, diệt mọi tỳ vết. Phát khởi mau chóng liền đối đãi, phân biệt về diệt độ, hiểu rõ một tuệ, thông suốt tuệ ba đời: Quá khứ, vị lai, hiện tại, làm nghiêm tịnh ba nghiệp, sáng rõ ba cõi, thể nhập ba cửa giải thoát, thông ba đạt trí, rộng bày Tam bảo, thị hiện ba thừa, tịnh nơi ba nhãn, hủy ba gốc bần, sáng ba tụ cao lớn, quyết định chỗ chưa

định, đó gọi là ba tụ cao lớn. Nhận thức thông suốt nơi tâm ý thức, phân biệt việc của sáu loại âm, nhập, biết rõ nhân duyên hòa hợp báo ứng, đoạn dứt sự không tĩnh định và chìm vào nghi hoặc tà kiến, biết rõ pháp giới, có thể nói về gốc không, xét thấu như bản tế tối thượng, là phương tiện chí Thánh bậc nhất, hiểu rõ tất cả văn tự âm hưởng, các chôn xứ, nhập. Nếu chuộng giảng nói thì lời nói không bị phá hủy, biện tài vô ngại, không thể kìm chế. Nếu phô diễn pháp không thể hạn chế thì biết rõ tất cả các căn mỗi một khác, quyết đoạn dứt nguồn cội thấp kém nửa chừng, hữu minh, vô minh nhập vào ba giáo, nắm giữ sự thích ứng vào nơi Tổng trì, ban tuyên ánh sáng hướng về Tam-muội Nhật hành, Tam-muội Vô lượng tụng, phân biệt làm rõ Tam-muội Kim cang đạo tràng. Như Tam-muội Kim cang, Tam-muội Giác vô sân, Tam-muội Ý dũng, Tam-muội Hàng trừ ma trường, Tam-muội Nhật quang minh, Tam-muội Diệu mỹ bát chiếu vô cảnh giới, Tam-muội Tuệ vô tề hạn nhập vô tướng niệm tràng anh chí, Tam-muội Thuần thực thân cận Nhất thiết chư pháp chiếu minh hoa, Tam-muội Phóng vô lượng quang nhập âm, Tam-muội Liễu biệt nhất thiết âm thanh sở thú đức

---

sự, Tam-muội Phổ năng thị hiện nhất thiết công huân thiện trụ, Tam-muội Tri nhất thiết pháp sở lập chi xứ quang diệu, Tam-muội Đẳng nhập nhất thiết chúng sinh chi tâm tận tôn vương, Tam-muội Phân biệt chư pháp nhất thiết tất tận vô trụ, Tam-muội Liễu chúng bình đẳng vô nhuế, Tam-muội nhất thiết chư pháp cứu cánh vĩnh vô vô động, Tam-muội Bất trước chư pháp câu tỏa, Tam-muội Khai hóa chư kiến siêu biểu, ở nơi tất cả tuệ không điều gì ngăn ngại.

Đức Phật nói:

—Này Tộc tánh tử! Những Tam-muội như vậy có đến sáu vạn loại. Ta vào thuở xưa, được gặp Đức Phật Định Quang, được Đức Phật thọ ký tức thời đạt được những Tam-muội này. Lại nữa, ở nơi sáu vạn môn Tam-muội ấy đều thể nhập với Tam-muội Tuệ minh. Tam-muội Tuệ minh tức là nguyên chủ của các Tam-muội, hội nhập trong ấy mới đạt đến đại minh.

Đức Phật nói:

—Này Tộc tánh tử! Như mặt trời chiếu ở trong nước làm hiển hiện bốn việc chưa từng hưng lập. Những gì là bốn? Diệt trừ tất cả tối tăm ngăn ngại, phóng ra ánh sáng ấy soi chiếu xa rộng, thị hiện tất cả các loại hình sắc, cái

được làm ra đều do mặt trời dấy nghiệp an lập cả. Tam-muội Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì hiện bày việc xưa chưa từng có, cũng hưng khởi bốn việc. Những gì là bốn? Diệt trừ tất cả cấu bản tối tăm, chiếu ánh sáng của vô lượng trí tuệ xa rộng, xét thấy tâm hạnh, hình mạo, các sắc của tất cả chúng sinh, tùy theo chỗ học, hành nơi ba thừa gọi là chỉ bày kiến lập đạo nghiệp.

Đức Phật nói:

–Này Tộc tánh tử! Ví như viên ngọc như ý lớn tám góc, ánh sáng vi diệu, hoàn thiện, thanh tịnh,, không có những tỳ vết, cấu cặn, đặt nó nơi đầu ngọn cờ thì tỏa sáng đến bốn mươi do-tuần. Tâm mọi người có điều cầu xin thì đều khiến đạt được nguyện ước, mỗi mỗi đều được chỗ chẳng hề mất lợi. Viên ngọc lớn như ý không có chỗ luyến tiếc gì cả. Nếu có Bồ-tát nào được đứng ở Tam-muội Tuệ minh này thì Thánh trí siêu tuyệt, lồng lộng như vậy, thanh tịnh tươi sáng như viên ngọc như ý trừ các phiền não kết bản, mọi cấu uế, trụ ở định tám thanh tịnh vi diệu giới cấm Tam-muội, trí tuệ giải thoát độ tri kiến phẩm, chân thành sáng trong hiện bày, phương tiện thiện quyền, Tổng

---

trì biện tài, phân biệt nhãn nhục, không đâu là chẳng thông suốt. Dùng sự thanh tịnh ấy thì không gì có thể sánh với ánh sáng, lia khỏi tỳ vết, đại Bi vô tận dùng làm đạo tràng, soi sáng tất cả vô lượng cõi Phật, theo sở nguyện xưa của mỗi một tâm chúng sinh đều được sáng rõ. Bồ-tát như vậy, cứu độ chúng sinh trở ngại trong ba xứ, năm đường, đều đem đến với đại đạo mà không hề nhớ nghĩ.

Đức Phật nói:

—Này Tộc tánh tử! Ví như hư không, hư không không bờ cõi có thể dung nạp hết tất cả cõi Phật, nắm giữ mọi nguồn nước, tất cả những kiếp hỏa. Khi lửa cháy, tất cả chúng sinh chẳng chỗ tiến, lui. Biết chỗ muốn về của họ, Bồ-tát vì họ làm xứ sở. Hư không rộng xa vời vợi chẳng thể hạn lượng, không gì ngăn ngại. Tam-muội Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì vì các chúng sinh chỉ dẫn xứ sở của tất cả các pháp. Kẻ không chỗ về thì nhận được chỗ trở về, gieo trồng mọi gốc đức, nhân duyên báo ứng, tâm có mở bày, vì vô số chúng sinh dẫn đường, thị hiện đường đi, giáo hóa ban cho mắt sáng, dững mãnh nơi mọi nhân duyên. Loài quần sinh chưa được giải

thoát, vĩnh viễn ở trong tà kiến thì thị hiện xứ sở thuận hợp. Giả sử có người chẳng hưng khởi gốc đức, chẳng quay lại nẻo đạo, chẳng ở tại chỗ không gốc thì mỗi mỗi đều khai hóa, vì họ thị hiện pháp khí rộng lớn, hiển phát ý đạo Vô thượng Chánh chân chỉ rõ xứ sở Thanh văn, Duyên giác. Nghe ta nói pháp liền thọ nhận, phụng hành thì được quả báo. Người hâm mộ thừa Thanh văn, Duyên giác phải vì họ tuyên dương thông suốt những yếu nghĩa của sáu điển, chưa từng quên mất, khiến họ đi vào cửa pháp. Nhờ đó, nên các chúng Bồ-tát muốn cầu đạo thì phải vì họ ban tuyên sáu Độ vô cực, bốn Nhiếp pháp, nêu phương tiện khéo léo khuyến trợ, chỉ dẫn, mỗi mỗi đều vì họ thông suốt khiến tâm ý luôn vui vẻ, làm cho họ chẳng thoái chuyển, chứng thành đạo quả Vô thượng Chánh chân. Đó là khai thị xứ sở cho tất cả chúng sinh. Ở đó, sao gọi là thị hiện xứ sở của tất cả pháp? Giả sử Bồ-tát tự điển nói tám vạn bốn ngàn kinh điển pháp tạng, nếu mọi người mang tâm hồ nghi, do dự, chẳng quyết đoán đến trình bày hỏi han thì Bồ-tát đều thường giữ chí một lòng, nhất nhất vì người giải quyết sự nghi kết ấy, nghĩa một câu trải qua hàng ức trăm ngàn kiếp số khó hạn lượng đều phải diễn

---

giảng phân biệt. Tuệ ấy rộng lớn mênh mông vô lượng, không chỗ ngăn ngại, chẳng thể cùng tận, không có bờ cõi. Đó là thị hiện xứ sở tất cả pháp.

Đức Phật nói:

—Này Tộc tánh tử! Ví như ngọn đuốc lớn, ánh sáng chiếu xa, các hình sắc bị che ngăn khuất lấp đều được hiện ra. Ánh sáng của ngọn đuốc đạt lợi ích như thế thì định ý Tuệ minh cũng lại như vậy. Nếu có Bồ-tát trụ ở định này thì có thể dùng một tâm nơi Tuệ minh hiển bày chương cú mà các Đức Phật, Bồ-tát, tất cả chúng sinh nơi vô lượng chẳng thể tính kể những quốc độ của chư Phật trong mười phương, không ai là không nhìn thấy, cũng chẳng xa cách, chí chẳng lay động về tâm Tuệ minh quan sát vô biên.

Đức Phật nói:

—Này Tộc tánh tử! Định Tuệ minh ở nơi ý chỉ thì thấy rõ nguồn cội của các pháp. Ở nơi bốn ý đoạn thì người chưa phát ý, làm hưng nguồn tuệ. Ở nơi các thân tức là nguồn tịnh thân ý. Ở nơi các căn là nguồn Thánh đạt, gọi là lực tức là Trí tuệ lực. Ở nơi pháp giác ý thì vào đến nguồn tuệ, gọi là đạo tức ở nguồn

chánh kiến. Quán tịch nhiên là quán sát tỉnh lặng. Hành chân thành là nguồn thiện vắng bật. Thánh đế ấy là nguồn thiện tịch tuệ. Chỗ quy niệm là nguồn như nghĩa lý sâu xa. Phân biệt đạo là nguồn pháp nghĩa. Đạt thần thông là nguồn lậu dứt sinh. Tu phạm hạnh là nguồn hưng khởi đại Bi, bốn đẳng tâm. Từ niệm về khắp tất cả là nguồn pháp. Trong các Độ vô cực thì Trí độ vô cực là đầu nguồn. Thiện quyền phương tiện là nguồn ứng hợp nơi tâm chúng sinh. Mười thứ lục thì nhận biết về hữu hạn, vô hạn, hữu xứ, vô xứ, lấy đó làm nguồn cội. Vô sở úy là hiểu rõ về nguồn cội bình đẳng của Phật đạo. Pháp Bất cộng pháp ở nơi ba đời là ngọn nguồn không gì ngăn ngại. Chỗ nói về mắt gọi là mắt Phật trang nghiêm nơi thân. Tướng giữa chạng lông mày và đánh tướng là nguồn không thể nhìn thấy. Miệng trang nghiêm là nguồn gốc ban tuyên kinh pháp không thể xâm hại. Trang nghiêm tâm hành trì Tam-muội mà chẳng chuyển dời nguồn gốc. Nay Tộc tánh tử! Tất cả các pháp đều quay về nguồn cội của trí tuệ. Đó gọi là Tam-muội Tuệ minh, đầu nguồn của tất cả các pháp.

Khi Đức Phật nói phần pháp ấy thì Bò-tát



---

Liên Hoa Tịnh chúng được Tam-muội Tuệ minh. Lại có một vị Bồ-tát cũng chúng được Tam-muội ấy. Tam thiên đại thiên thế giới chân động đủ sáu cách, ánh sáng lớn soi chiếu khắp mười phương. Tất cả những người có mặt nơi chúng hội, chư Thiên, muôn dân, mỗi một đều mang hoa, tung lên cúng dường Phật.

Lúc ấy, các chúng Bồ-tát trong pháp hội có chí cầu Đại thừa, đều bạch Phật:

—Từ xưa đến nay chúng con chưa từng được nghe đến tên của Tam-muội này, huống gì là được hiểu rộng và phân biệt nghĩa lý. Hôm nay được phước cúng dường Đức Thế Tôn, nguyện khiến cho chúng con đạt được Tam-muội đó và dần dần tiến bước. Duyên vào điều nguyện để đạt được định ý ấy, nhất định không có nghi hoặc. Chúng con có thiện lợi may mắn mới có thể gặp gỡ và nghe được Tam-muội ấy. Nếu có người được nghe Tam-muội đó vui mừng tin tưởng thì công đức khó hạn lượng, chưa từng trái mất tâm Bồ-tát, cũng chẳng bao lâu sẽ đạt được Tam-muội này.

Đức Phật nói:

—Đúng vậy! Đúng như lời nói của các vị không khác. Người không có công đức, chẳng

gieo trồng gốc thiện thì chẳng thể gặp được Tam-muội này, huống gì là được nghe, còn kẻ hoan hỷ tin theo thì chưa từng có. Giả sử ở bên Thiện tri thức hoặc theo bậc minh sư thì mới có thể tin ưa thích định ý này.

Khi Đức Phật vừa giảng nói xong lời đó thì từ trong xương sống của Đức Thế Tôn, một vị Bồ-tát xuất hiện, màu sắc vàng óng, ba mươi hai tướng trang nghiêm nơi thân cùng tám mươi vẻ đẹp tô điểm dáng hình. Vừa ra khỏi xương sống, nơi thân Bồ-tát ấy tức thời phóng ra ánh sáng lồng lộng tỏa chiếu rộng lớn không cùng, che mờ hết tất cả mọi thứ ánh sáng khác, chỉ có ánh sáng của Đức Thế Tôn là hiển hiện một mình. Vị Bồ-tát đó cúi đầu dưới chân Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đứng ở trước, bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Đức Cháp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, kính chuyển vô lượng lời thăm hỏi về sự hành hóa độ sinh, đi đứng nhẹ nhàng, uy lực yên ổn chẳng? Đức Như Lai sai con truyền lời thăm hỏi đến Đức Đại Thánh và cùng số Bồ-tát có đến sáu mươi ức vân tập đến pháp hội này, nghe nói kinh điển, phụng hầu Đức Thế Tôn, xin đánh lễ

---

thừa nhận. Lại nữa, con còn muốn thấy chúng hội Bồ-tát của mười phương thế giới, Bồ-tát Vô Ngôn với trí tuệ biện tài đã có thể nêu bày thông suốt, trao truyền kẻ chưa nghe định Tam-muội Tuệ minh. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Xin vì các Bồ-tát nói pháp thích ứng, khiến họ chứng được Tam-muội Tuệ minh, thâm đạt được ánh sáng nơi đại pháp vô tận trong vô số chư vị đi đến cõi Phật này.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất ở trước Đức Phật hỏi:

–Kính thưa Thế Tôn! Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác là vị Phật ở phương nào? Nay chắc hiện đang ở đời giảng nói chánh pháp chăng? Cõi ấy cách xa hay gần đất nước thuộc loại gì? Đồng thời xin nói đến danh hiệu của vị Chánh sĩ này và cả sáu mươi ức số Bồ-tát là ở chốn nào?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông, cách đây hằng hà sa số cõi nước của chư Phật, có thế giới tên là Trụ u kiên cố kim cương chi căn, Đức Như Lai Chấp Tuệ Diệu hiện đang ở cõi ấy.

Đức Phật lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thế giới đó vì sao có tên là Trụ u kiên cố

kim cương chi căn? Dưới đất của cõi nước ấy, từ đáy lên đến trên đều là kiên cường bền chắc chẳng thể hủy hoại, là do sự thành tựu nơi bản nguyện của Đức Phật ấy. Vì sao? Vì hạnh kim cương kiên cố của Đức Phật ấy là riêng biệt không khó và các Bồ-tát tạo hạnh kim cương cũng luôn vững mạnh, bền chắc không thể hủy hoại. Uy lực của thân tướng lỏng lẻo đủ đầy mới như thế. Giả như thế giới được tạo thành bằng bùn đất thì sẽ bị hủy hoại tan nát. Nếu có chúng sinh sinh ra ở thế giới đó, thân như kim cương, cũng đều kiên cố chẳng thể tan hoại. Do vậy cõi đó tên là Trụ ư kiên cố kim cương chi căn. Nay Xá-lợi-phát! Về điều Hiền giả hỏi, Bồ-tát này, hiệu là Kim Cương Lữ. Bồ-tát Kim Cương Lữ ấy chỉ trong khoảnh khắc phát ý, có thể vượt qua núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, vượt qua những cõi nước Phật nhiều như cát sông Hằng ở mỗi mỗi nơi đều xuất hiện từ xương sống của chư Phật tại những quốc độ đó. Bồ-tát ấy đều nhận được sự kiến lập uy thần công đức của các Đức Phật kia, cũng lại chính là tuệ của sáu thông, lực thần túc nơi chính mình, nên Bồ-tát ấy hiệu là Kim Cương Lữ.

Lại nữa, nay Hiền giả Xá-lợi-phát! Về điều

---

ông hỏi, sáu mươi ức chúng Bồ-tát là ở chốn nào? Ông nên đem điều này hỏi vị Chánh sĩ ấy, Bồ-tát sẽ vì Hiền giả mà giải bày.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Kim Cương Lữ:

—Thưa Tộc tánh tử! Sáu mươi ức chúng Bồ-tát hiện trụ ở đâu?

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

—Đức Phật khen trưởng lão là bậc Trí tuệ tối tôn, xin Hiền giả Xá-lợi-phất hãy dùng mắt trí tuệ để tìm kiếm gốc ngọn của các Bồ-tát này là ở chỗ nào?

Hiền giả Xá-lợi-phất dùng mắt Thánh tuệ tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng biết chỗ trú hiện tại của các Bồ-tát.

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

—Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Hiền giả có bạn đồng học chí cầu giải thoát khiến vị ấy tìm cầu giúp chẳng?

Tức thời, Hiền giả Xá-lợi-phất gọi Hiền giả A-na-luật nhờ tìm hộ. Đức Phật khen ngợi trưởng lão có Thiên nhãn tột bậc có thể tìm ra chỗ hiện trụ kia. Lúc này Hiền giả A-na-luật dùng Thiên nhãn, là mắt thanh tịnh siêu việt hàng trời, người, quan sát tìm kiếm khắp tam

thiên đại thiên thế giới như quan sát trái cây và ngọc báu trong lòng bàn tay, tìm kiếm các vị Bồ-tát nhưng hoàn toàn chẳng thể nhận biết, cũng chẳng thể thấy chỗ trú của họ. Hiền giả Anna-luật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tôi kiếm tìm khắp nhưng chẳng thể biết được các vị Bồ-tát này ở chốn nào.

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa các Hiền giả! Các vị chỉ có nhục nhãn, chẳng thể nói là có Thiên nhãn, sao gọi là tư duy cùng thiên, Tam-muội? Quan sát khắp các quốc độ mà chẳng nhìn thấy các quốc độ cũng chẳng nhìn thấy các chúng Bồ-tát ở chỗ nào.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Thiên nhãn của Bồ-tát là loại gì mà Bồ-tát cho Thiên nhãn của chúng tôi là chưa thấy được?

Bồ-tát Kim Cương Lữ đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Thiên nhãn của tôi chưa từng thấy sắc. Hiền giả Xá-lợi-phất và chúng đệ tử là các đại Thanh văn từ xưa đến nay chẳng thể thấy tôi. Công đức của Thiên nhãn là những loại gì? Tức cũng không thể hiện

---

bày ánh sáng lồng lộng.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát nói về chỗ nhìn thấy các sắc tượng là những loại gì mà cho là chúng tôi từ xưa nay chưa nhìn thấy?

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói:

–Trưởng lão từng thấy thế giới Trụ u kiên cố kim cương chi căn và Đức Như Lai Chí Chân Cháp Tuệ Diệu chãng?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Hôm nay, mới được nghe tên của thế giới đó, vậy do đâu mà được thấy?

Bồ-tát Kim Cương Lữ nói:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Những thế giới như vậy là chãng thể xung kể tức các quốc độ của chư Phật và chúng Bồ-tát, muôn dân, chúng sinh mỗi mỗi đều từ cõi khác sinh ra chãng đồng. Bồ-tát Đại sĩ dùng Thiên nhãn nhìn thấy họ không hề bỏ sót hoặc chãng cùng khắp. Tất cả hàng Duyên giác tuy có Thiên nhãn nhưng cũng chãng thể nhìn thấy, huống gì là Thanh văn mà có thể thấy được.

Lúc nêu bày lời ấy, có sáu vạn người từng cầu thừa Thanh văn, thừa Duyên giác đều hân hoan vui mừng, liền phát ý đạo Vô thượng

Chánh chân, đồng thời lên tiếng khen ngợi:

– Xin khiến cho thân chúng con có được Pháp nhãn của Phật, chẳng chọn Thiên nhãn của Thanh văn và Duyên giác đang còn bị che lấp ngăn ngại. Pháp nhãn của Phật mới không có hạn lượng cũng không gì ngăn ngại.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cương Lữ liền nhập Tam-muội Chánh thọ như Kỳ tượng, kiến lập cảm ứng thị hiện thần túc theo Thánh chỉ của Phật, hiện rõ uy đức, diệu lực nơi phước thiện từ đời trước lồng lộng chẳng thể xưng kể, khiến cho khắp tất cả chư vị trong pháp hội đều chính mắt thấy sáu mươi ức chúng Bồ-tát ở tại thân Đức Phật, đều ngồi kiết già trên hoa sen, chấp tay nghe kinh, chẳng gần thân Phật, cũng lại chẳng xa, đều chính là sự cảm ứng từ ân đức rộng lớn vô tận của Đức Như Lai, nhưng thân của Đức Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm cũng không ngăn ngại, đều hiện ra như trước, chẳng hề hao tổn. Tất cả chúng hội vừa sợ vừa mừng, hết sức hoan hỷ vì được việc chưa từng có, nhất tâm chấp tay đánh lễ Đức Phật rồi đứng qua một bên. Từng người, từng người đều khen:

– Thật là khó! Không gì sánh kịp! Chư Phật Thế Tôn, thân hình rộng lớn, uy đức vô lượng,



---

diệu lực thần biến chẳng thể nghĩ bàn mới có thể dung nạp sáu mươi ức Bồ-tát ngồi nghe kinh nơi thân mà thân Phật vẫn như cũ, chẳng tăng chẳng giảm.

Bồ-tát Kim Cương Lữ quan sát khắp chúng hội rồi nói:

–Chư vị nên biết, thân của Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác tức là Pháp thân, rộng lớn vô tận, không có tướng tốt nào mà chẳng vuông tròn, thân không biên vực, chẳng thể lường tính. Khoảnh khắc phát ý của Đức Như Lai Chí Chân là muốn cho mọi dòng nước, biển lớn, sông ngòi, dòng chảy, quốc độ, châu vực, rừng cây, thảo mộc, núi non, đất đai hiện có của tam thiên đại thiên thế giới đều nhập nơi thân Phật mà thân ấy chẳng tăng, chẳng giảm, đều hiện ra như cũ.

Lại nữa, thưa các Hiền giả! Hàng ngàn vạn chúng Bồ-tát của vô số ức trăm ngàn ức cõi Phật, từ xa nhìn thấy tướng ánh sáng thanh tịnh vi diệu của Đức Thế Tôn không chút trần cấu, chư vị đều vì khắp thiên hạ khuyên mời chư Thiên, muôn dân, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, khiến được ủng hộ, khiến được tợ quy nên đi đến pháp hội nghe kinh. Nếu người

chẳng đến thì chẳng thấy thần thông biến hóa, chẳng thể phát tâm.

Đức Phật muốn hóa độ chúng sinh nên Đức Như Lai đem các vị Bồ-tát đặt vào bên trong thân để lãnh hội chánh pháp, chẳng hề bị ngăn ngại, không chỗ nghi. Hoặc có Bồ-tát trụ trong lòng đất, đi vào theo nẻo báu đạo xưa hiện rõ, rồi tự xét thấy ngôi trên hoa sen thường tất cả đều là sự cảm ứng từ uy thần của Phật, đạo đức cao xa lồng lộng không lường.

Khi đó, các vị Bồ-tát vâng theo Thánh chỉ của Phật và uy lực từ chí nguyện của Bồ-tát Kim Cương Lữ, sáu mươi ức vị, tất cả đồng thời từ nơi lỗ chân lông của Đức Đại Thánh xuất hiện, đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh về bên phải bảy vòng, đều dùng sức thần túc hóa hiện vô số tòa ngôi vi diệu rồi đích thân an tọa trên ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát Vô Ngôn tên là Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

–Ông hãy tự đem điều này hỏi vị Chánh sĩ, vị ấy sẽ vì ông mà giải nói.

Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

---

–Thưa Tộc tánh tử! Vì sao Bồ-tát hiệu là Vô Ngôn?

Bồ-tát Vô Ngôn lặng thinh. Hỏi như vậy ba lần, cũng chẳng đáp lại. Bồ-tát Kim Cương Lữ lại hỏi một lần nữa:

–Vì sao tôi hỏi ba lần mà Bồ-tát chẳng đáp?

Bồ-tát Vô Ngôn nói:

–Tôi tìm lời này mãi mà chẳng chỗ được, nên chẳng thể đáp.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Về lý thì chẳng nên hỏi Vô Ngôn vì sao tên là Vô Ngôn? Vì Vô Ngôn tức không nói ra lời, cũng không có âm thanh.

Bồ-tát Kim Cương Lữ lại hỏi:

–Giả như không có lời nói thì nay vì sao miệng có điều nêu bày?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Pháp tôi đều học theo lời nói của chư Phật, cũng lại học theo lời nói của chúng sinh.

Lại hỏi:

–Sao gọi là pháp nơi chỗ thuyết giảng của chư Phật?

Đáp:

–Nhu chỗ giảng nói kinh pháp của tất cả chư Phật, tôi dùng ý lực nương nhờ nơi uy thần

ấy, cũng lại như thế. Cho nên tôi nay đều đã đạt pháp theo chỗ giảng nói của chư Phật. Giả sử âm thanh ấy bình đẳng với văn tự, không hủy hoại, để diễn nói kinh pháp thì đó là pháp nơi chỗ thuyết giảng của chư Phật.

Lại hỏi:

–Sao gọi là học theo lời nói của chúng sinh?

Đáp:

–Tùy theo tất cả ngôn ngữ, âm hưởng của mỗi loài chúng sinh để vì họ giảng nói pháp, đó là học theo nơi lời nói của chúng sinh.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Bồ-tát không lời nói đến nay đã bao lâu?

Đáp:

–Từ khi không tâm niệm đến nay.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Lời ấy nghĩa là gì?

Đáp:

–Tức do đó nên chẳng thân cận tâm niệm, cũng chẳng là phải chẳng ưa thích. Tâm không khởi niệm, miệng thì không nói.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Lời nói từ đâu phát ra? Là từ tâm phát ra, hay từ thân phát ra?

---

Đáp:

–Chẳng từ thân phát ra, cũng chẳng từ tâm phát ra. Vì sao? Vì thân chẳng phải thường còn, chẳng được tự tại, còn tâm thì như huyền. Do đó, nên chẳng từ thân phát ra cũng chẳng từ tâm phát ra.

Lại hỏi:

–Vậy từ đâu phát ra?

Đáp:

–Giả sử muốn hỏi việc đó thì hỏi ngôn từ giảng nói từ đâu phát ra? Là từ không phát ra, không không có sắc, cũng chẳng thể thấy, nay Bồ-tát hỏi tôi, là do đâu chẳng? Quả thật là do nơi không, không thấy, không hình dáng. Vì thế thừa Tộc tánh tử! Nên nói, như hư không chẳng thể thấy. Câu hỏi cũng như ngôn từ ấy đều như hư không chẳng thể thấy. Hư không như vậy là hoàn toàn chẳng thể nhìn thấy, cũng không có tướng. Do đó, tìm cầu tất cả pháp và ngôn từ thì đều chẳng thể được. Như tìm cầu ngôn từ chẳng thể được thì tất cả các pháp tịch tĩnh an nhiên. Âm thanh ngôn ngữ luận bàn cũng lại như vậy. Tất cả các pháp cũng như lời nói của người hốt nhiên chẳng thể biết chỗ từ đâu đến và đi về đâu. Lời nói như hư không, không thể thấy chỗ.

Tất cả các pháp cũng như hư không, không có xứ sở. Ngôn từ là do nhân duyên hợp thành. Tất cả các pháp cũng từ duyên khởi. Truy tìm căn nguyên của các pháp hiện có duyên do từ đâu khởi là chẳng thể được. Sự chẳng thể được ấy tức không chỗ khởi, tức không chỗ sinh.

Lại nữa, không chỗ khởi thì không chỗ hưng, không chỗ hưng thì không chỗ phát, không chỗ phát thì không có dấu vết của mắt, cũng không có dấu vết của sắc, cũng không có dấu vết của thức, cũng không có dấu vết của tai, mũi, miệng, thân, ý, cũng không có dấu vết của pháp, không có dấu vết của ý thức. Người không có dấu vết tức là không đi, không lại. Không đi, không lại gọi là độc bộ. Người độc bộ tức không chỗ đi, ở nơi tất cả hành mà không chỗ thấy. Phải khởi sự quan sát như thế thì chắc chắn sẽ nhìn thấy điều vốn chẳng nhìn thấy chẳng?

Lại hỏi:

–Cái gì vốn chẳng thấy?

Đáp:

–Chẳng sinh, chẳng khởi.

Lại hỏi:

–Sao gọi là chẳng sinh, chẳng khởi?

---

Đáp:

–Chỗ chẳng thể xem xét, không có người đến.

Lại hỏi:

–Sao gọi là chỗ chẳng thể xem xét, không có người đến?

Đáp:

–Hư không chẳng thể thấy, không có người đến, hư không bình đẳng. Tất cả các pháp cũng như hư không, tức các pháp bình đẳng như hư không.

Lại hỏi:

–Sao gọi là các pháp bình đẳng như hư không?

Đáp:

–Không có bạn bè. Do vì chư Phật bình đẳng nên tất cả các pháp rốt ráo bình đẳng. Quá khứ vốn bình đẳng, vị lai vốn cũng bình đẳng, ở giữa vốn cũng bình đẳng, không có phân biệt. Nên những bình đẳng này là do của bản thể tất cả các pháp như chân, như thị. Bản thể không gốc, nên như chân, bản thể như thẳm, bản thể vô bản, bản thể bình đẳng không có sai khác. Đó gọi là không có hai thể cũng không có ngàn ấy. Sao gọi là hai? Vì chấp về ta người nên gọi là

hai. Nếu chẳng tham thân, chẳng kể ta người thì không có hai. Sao gọi là có hai? Có mắt, có sắc thì gọi là hai. Tai, tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp, đó gọi là hai. Nói tóm lại, nếu có sự chấp trước nơi tất cả các pháp thì gọi là hai. Ví như có hai cũng chẳng thể được. Vì sao? Vì quán không chỗ thủ đắc này thì không hai, cũng không ngôn từ. Pháp, tâm ý và thức hiện có ấy, giả sử chẳng tu ba việc này thì gọi là không hai. Cái không hai này chẳng phải giảng nói. Vì sao? Vì có lời nói thì chẳng là khỏi hai. Không có lời nói mới là không có hai.

Lại hỏi:

–Là không hai thì ai tạo ra hai?

Đáp:

–Cái không hai ấy chẳng thể tạo ra hai. Vì sao? Vì khiến hưng phát bao nhiêu phương tiện, muốn biến không hai khiến cho có hai thì nhất định chẳng thể thành được.

Lại hỏi:

–Chỗ nói về pháp luật là hai hay là không hai?

Đáp:

–Pháp luật ấy thì không có hai, kiên cố khó đổi dời. Vì sao? Vì không tướng của ngôn từ,



---

cũng không có gì để chế ngự, lấy không lời nói để mở lối dẫn đường, không thể hủy hoại, chẳng thể hư sót vì chẳng thể hoại. Cho nên gọi dẫn dắt điều phục kiên cố thì không có hai.

Lúc này, BỒ-tát Kim Cương Lữ bạch Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Điều BỒ-tát Vô Ngôn có thể nêu bày thông suốt đều chính là ân đức dững mãnh của Tam-muội Tuệ minh.

Đức Phật nói:

–Những điều ông nói cũng đều là uy đức của Tam-muội Tuệ minh.

Bấy giờ, các vị BỒ-tát từ cõi nước của Đức Phật Chấp Tuệ Diệu hỏi BỒ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! BỒ-tát tu học pháp gì mà tuệ biện tài thông tỏ vô lượng đến như vậy?

BỒ-tát Vô Ngôn đáp:

–Nhu Đức Phật đã nói, tất cả các pháp đều từ giới lập nên.

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Chắc BỒ-tát có thể rũ lòng thương xót đến chúng tôi mà phân biệt diễn nói về kiến lập giới.

Đáp:

–Thưa Hiền giả! Giới ấy chẳng trụ ở thân,

chẳng trụ ở miệng, ở tâm, đó là lập giới. Giới ấy chẳng trụ trong ngoài cũng không ở trung gian, đó là lập giới. Nếu không tư tưởng, không gì suy nghĩ cùng dạy bảo bằng ngôn từ, đó gọi là lập giới. Không ứng hợp chẳng phải là không ứng hợp, không niệm chẳng phải là không niệm, cũng không có niệm khác, đó gọi là lập giới. Chẳng trụ ở thiện cũng không bất thiện, chẳng ở với đời cũng chẳng phải vượt thế gian, không hiện tại chẳng phải không hiện tại, không hại chẳng phải không hại, không lậu chẳng phải không lậu, không làm chẳng phải không làm, không sinh tử, không diệt độ, đây gọi là lập giới. Giả sử kiến lập hình tượng như vậy thì người trụ nơi giới, nơi tất cả pháp là không chỗ trụ. Chẳng trụ nơi các pháp, chẳng tác khởi ý niệm là: “Tôi đã có thuyết giảng nêu bày phân biệt”.

Thưa Hiền giả! Cho nên đó gọi là giới. Có điều nói ra tức là trụ ở hai. Chân bản thể và trú xứ ấy đều cùng đến chỗ không gốc. Lại nữa, nơi chốn của pháp giới, tôi vì trụ ở đó mà có chỗ bàn luận, có chỗ bàn luận thì vĩnh viễn chẳng thể thủ đắc. Lời nói ấy cũng không chỗ niệm, sự nêu bày thông suốt ấy cũng không chỗ tưởng.

---

Lại hỏi:

–Thưa Tộc tánh tử! Sự không thể thủ đắc, không chỗ niệm và không chỗ tướng ấy có ngôn thuyết gì?

Đáp:

–Số lượng của tự nhiên chẳng thể thu đạt, cũng không chỗ niệm, không có sở tướng, tự nhiên nêu bày.

Lại hỏi:

–Lời nói ấy là ai nói?

Đáp:

–Thưa Hiền giả! Lời nói của tôi tức thì diệt tận, cũng không có chỗ sinh. Vì sao? Vì hướng tới những lời giảng pháp đều dẫn về nơi tận diệt, tất cả các pháp đều không chỗ sinh, chỗ sinh của pháp là chẳng thể biết chỗ. Hữu hình hiện tại đều không có hình, không thể thủ đắc xứ. Vì sao? Vì sự tĩnh lặng dứt nên không có các tướng. Bản thể ấy không có ngôn giáo nên Đức Thế Tôn nói, chẳng thể tướng về hình tượng để giữ lấy tâm quá khứ. Tâm vị lai, hiện tại cũng như thế. Nó liền khởi, liền diệt, tan biến, tiêu hết, vội hiện, dễ chuyển đổi, chẳng thể nắm bắt theo loại hình dáng nào. Ấy là muốn giữ lấy tướng chấp trước, ý niệm hư giả,

cậy nhờ, thọ nhận, tư tưởng đều như huyễn hóa. Thế nên truy xét cùng cực thì tất cả điều nói ra đều là hư giả không thật, nghĩa ấy không thể thu đạt, cũng chẳng có chỗ giảng nói, miệng chẳng thể tuyên nói như tâm suy nghĩ. Vì sao? Vì không có chỗ tạo tác cũng không có chỗ hành dụng. Có sự biết rõ là hưng khởi hướng về ý nghĩa ấy thì chẳng dùng ngôn từ nơi miệng, cũng chẳng dùng ý niệm hiện có nơi tâm. Còn có sự nêu bày thông suốt, phân biệt giảng nói thì giống như âm vang của âm thanh. Hóa thân của Như Lai có sự ban nêu, sự giảng nói của người ấy cũng lại như thế. Đó là chỗ có thể bảo vệ nghĩa lý của các Đức Phật và chúng Bồ-tát, tất cả người đời chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện thiện xảo không thể chế ngự chỗ kiến lập pháp bằng ngôn từ biện tài chẳng thể động, dời.

Khi ấy, các vị Bồ-tát khen ngợi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Lành thay, lành thay! Thưa Tộc tánh tử! Những lời nêu giảng ấy thật thích hợp. Đó là việc vào cửa pháp. Chúng tôi cũng nghe, nói về nơi cửa thật không có cửa, ngang bằng như hư không. Đức Phật, Thế Tôn và các Bồ-tát hiện

---

nói như vậy. Sự thọ nhận của chúng tôi cũng lại như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi Bồ-tát Vô Ngôn:

–Thưa Tộc tánh tử! Hãy cùng đến trú nơi thế giới Trụ u kiên cố kim cương chi căn, diện kiến Đức Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, quan sát cõi nước đó.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Này Tộc tánh tử! Lãnh hội điều ấy thì chính là trú nơi thế giới Trụ u kiên cố kim cương chi căn, Đức Thế Tôn Chấp Tuệ Diệu Như Lai Chí Chân cũng ở tại đây. Thân tôi tại sao phải bỏ đây mà đến đó?

Bồ-tát Kim Cương Lữ hỏi:

–Hiện nay, thế giới này tạo thành bằng bùn đất, chẳng phải bằng kim cương.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Thưa Tộc tánh tử! Khoảnh khắc phát ý của ông, vượt hăng hà sa cõi nước của chư Phật, vượt qua núi Thiết vi không bị ngăn ngại là có thể đủ sức nhấc lên một hạt bụi để nắm lấy cõi Phật, không thể vậy mới biết là thế giới này do bùn đất tạo thành.

Bồ-tát Vô Ngôn vừa nói xong liền nhập

Tam muội Chánh thọ tức dùng kim cương đao tròng tức thời tam thiên đại thiên thế giới này tự nhiên hóa thành kim cương hết sức kiên cố, chẳng thể hủy hoại. Bảy giờ, Bồ-tát Kim Cương Lữ tạo uy lực lớn, hưng khởi thần biến, mặc áo giáp đại kiên cố gồm đủ giới đức, muốn nâng lên một hạt bụi của đất này mà chẳng thể được. Tâm tự nghĩ: “Quái lạ! Thật chưa từng có! Đây là sự kiến lập thần biến vĩ đại của đức Đại Thánh, hay là sự hưng khởi từ cảm ứng của Bồ-tát Vô Ngôn?”.

Bồ-tát Kim Cương Lữ bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Trong khoảnh khắc phát tâm trụ ở trước, con luôn vượt qua núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, vượt qua hàng hà sa số cõi nước của chư Phật, nhưng hôm nay muốn nhắc lên một hạt bụi đất của thế giới này mà chẳng thể được. Kính thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Sự hưng lập uy thần này là của ai? Chính là ân từ Thánh chỉ của Đấng Thiên Trung Thiên, hay là sự cảm ứng từ chỗ biến hóa của Bồ-tát Vô Ngôn?

Đức Phật nói:

–Là sự kiến lập của Bồ-tát Vô Ngôn. Vì sao? Vì Bồ-tát Vô Ngôn dùng Tam-muội Chánh

---

thọ kim cương đạo tràng nên khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này trở nên kiên cố, chẳng thể hủy hoại vì đều là kim cương. Nếu có Bồ-tát trụ nơi Tam-muội đó thì theo ý mình, có thể biến bao nhiêu cõi nước của chư Phật thành kim cương đều được như ý, vì đó là trí tuệ nơi Thánh tâm đã hưng hiển đạo đức. Dùng Tam-muội này mà phát khởi diệu dụng thì khiến cho các cõi Phật đều thành kim cương không thể hủy phạm và đều là cảnh giới uy thần của Tam-muội đó.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức Bồ-tát đi theo cùng bạch Phật:

—Bồ-tát tu hành pháp gì để có thể chứng được Tam-muội Kim cương đạo tràng?

Đức Phật nói:

—Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có bốn pháp để chứng được Tam-muội Kim cương đạo tràng này. Những gì là bốn?

1. Trì chí kiên cố như kim cương, thường mang tâm đạo siêu việt nơi tất cả các góc công đức.

2. Tánh hạnh đầy đủ, vô số kiếp theo phương tiện tu tập trang nghiêm đại nghiệp.

3. Hội nhập nơi pháp sâu xa phân biệt

nguồn gốc của mười hai duyên khởi.

4. Thánh tuệ tròn đủ không có thiếu sót.

Lại có bốn pháp giúp Bồ-tát tự an vui.  
Những gì là bốn?

1. Vượt qua tuệ đức, đầy đủ năm thông.

2. Theo cửa giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhất tâm, hành Tam-muội Chánh thọ, tâm chẳng hý luận mà tự an vui.

3. Kiến lập giới cấm, trụ nơi pháp giới, ở chỗ không nguồn gốc, thành tựu tuệ minh.

4. Chí thành rốt ráo như nghĩa sâu xa, hiểu rõ về nghĩa tịch diệt nơi kinh nên các pháp không gì là chẳng đạt.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Tuân theo đại Bi, tu bốn Phạm hạnh.

2. Phụng hành Bát-nhã ba-la-mật và sáu Độ vô cực.

3. Hành phương tiện thiện quyền tu ba mươi bảy pháp phạm trợ đạo.

4. Vì các chúng sinh tu các môn giải thoát và bốn Thánh đế.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Tạo hành nghiệp của thân bền chắc giống như kim cương.

2. Lời nói thanh tịnh, vi diệu, nhu hòa, cũng



---

như kim cương.

3. Năm giữ tâm kiên cố chẳng thể động chuyển cũng như kim cương.

4. Chí tánh chẳng thể hủy hoại.

Đó là bốn pháp, Bồ-tát tu hành để mau chóng chứng được Tam-muội kim cương đạo tràng.

Khi Đức Phật nói xong lời này các Bồ-tát liền đạt được Tam-muội kim cương đạo tràng.

Lúc ấy, Bồ-tát Vô Ngôn nói với cha mình là Tướng quân Sư Tử:

–Thưa đại nhân! Đại nhân thấy các Đức Phật ra đời, tiếng đức vang lừng, uy Thánh vô lượng, đạo tuệ cao vời, siêu vượt không gì sánh, được sự chưa từng có! Hình tượng so sánh như vậy chẳng thể thí dụ được về tâm Từ bi xưa mà nay đều hiện bày rõ. Các Đức Phật đã vì vô số chúng sinh mà dẫn đường chỉ lối giải thoát đến chỗ an lạc lớn. Xin mong đại nhân phát khởi ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Tướng quân Sư Tử đáp:

–Con phải biết, bảy ngày sau khi sinh, chư Thiên đến thấy rõ tướng hảo bảo là con sẽ phát ý đại đạo. Phật là đấng trời trong trời, mắt đạo quán biết được chí nguyện của ta. Tâm ấy ngày

đêm luôn nghĩ đến Phật đạo, không phát tâm quy y thầy khác mà chỉ quy mạng Đấng Đại Thánh vô thượng.

Tướng quân Sư Tử và chánh phu nhân, nam nữ thân thuộc nội ngoại và đám tùy tùng gồm năm trăm người đều phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân. Bồ-tát Vô Ngôn tự đáp lại cha mẹ, anh em, chị em và thân tộc cùng mọi người:

–Các vị, ngày hôm nay đã phát tâm lớn, phải tinh tấn hành đạo tâm trang nghiêm.

Tức thời, họ hỏi:

–Sao gọi là phát ý trang nghiêm đạo tâm?

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

–Có bốn mươi việc trang nghiêm đạo tâm.

Những gì là bốn mươi việc?

1. Dốc tin Phật đạo, tâm chẳng nghi ngờ, hủy báng.

2. Ưa thích pháp, khiến cho tồn tại mãi.

3. Chẳng khinh mạn Thánh chúng, cung kính, khiêm tốn.

4. Luôn phải bỏ học theo bạn lành.

5. Thấy các Bồ-tát, nhìn chư vị như Phật.

6. Chưa từng khởi tâm tổn hại chúng sinh.

7. Cung kính phụng sự bậc tôn trưởng, Thế Tôn.

- 
8. Tâm bình đẳng trong sự yêu ghét.
  9. Hội nhập pháp không chán.
  10. Siêng nghe kinh điển.
  11. Lãnh hội ý nghĩa sâu xa tôn trọng tu học.
  12. Vì người khác giảng nói.
  13. Không tâm mong giúp đỡ.
  14. Pháp không có thầy.
  15. Chỗ niệm luôn tương ưng.
  16. Phụng hành pháp không gốc.
  17. Tất cả điều yêu thích chẳng nên quý tiếc.
  18. Phụng trì giới cấm chưa từng thiếu sót.
  19. Nêu bày thông suốt và ban bố sức nhẫn nhục.
  20. Hành tinh tấn không đâu là không cùng khắp.
  21. Tu tập thiền định nhất tâm hoàn bị.
  22. Thuận niệm theo phẩm trí tuệ.
  23. Dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sinh.
  24. Điều có thể khuyến trợ thì chưa từng quên.
  25. Tùy thuận cứu giúp muôn loài.

26. Tự điều phục tâm mình, thu phục ý người khác.

27. (\*)

28. Nơi sự dạy trao, chẳng nhiễm đắm phiền nào.

29. Thường bỏ chốn ồn ào loạn động, ưa thích tịch tĩnh.

30. Chỗ nghĩ suy luận nhàn tịnh là đức được ngợi khen.

31. Tu hạnh Hiền thánh biết rõ giới hạn.

32. Thường hành biết đủ, chẳng thể động dờn.

33. Ở nơi tục pháp, chẳng cùng đồng trần.

34. Thuận theo sáu pháp vững chắc.

35. Chẳng phé bỏ hành bốn Nhiếp pháp.

36. Thường tuân phụng chí nguyện kiên cố.

37. Chẳng hủy hoại gốc đức thiện.

38. Hành nghiệp tu học dứt mọi buông lung.

39. Chẳng ưa Tiểu thừa.

40. Tâm đạo chẳng động.

Đốc tin nơi pháp vi diệu, chí chẳng khiếp nhược, bỏ tất cả ác, không vi phạm, đầy đủ tất cả công đức, tích tập tiếng tốt, tạo vô lượng

---

\* Nguyên bản thiếu một pháp thứ hai mươi bảy.

---

phước tụ, đeo mang đạo pháp, ở nơi đạo tràng chẳng hề thoái chuyển. Đó là bốn mươi việc làm của bậc trượng phu, hiển phát tất cả các thông tuệ. Châu báu đạo tâm do công đức này để tự trang nghiêm. Trong khoảnh khắc phát ý thì sự hưng khởi gốc đức tam thiên đại thiên cảnh giới của Phật đều hiện trước mắt, chẳng tìm đâu xa. Ví như mặt trời ở giữa hư không thì không đâu là không soi sáng.

Tướng quân Sư Tử đáp:

—Thưa Chánh sĩ! Ông phải thỉnh thoảng qua lại, nghĩ đến chỗ tương kiến với người thân để nhân đó chỉ bày, dẫn dắt, cứu giúp, ủng hộ khiến cho mọi người chẳng thoái chuyển, nơi đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát Vô Ngôn đáp:

—Thưa đại nhân! Nên biết, có mười pháp là chỗ hành hóa của Bồ-tát mà chư Phật Đại sĩ thường nhận thấy nghĩ đến. Những gì là mười?

1. Luôn hành trì tinh tấn, tạo an lạc cho chúng sinh, chẳng nghĩ đến sự an ổn riêng mình, thân lực kiên cường, nhiều sự tăng tiến, thấy người yếu đuối luôn an ủi.

2. Việc tạo gốc đức đều nên buông xả, bố thí cho tất cả mọi người, chưa từng mang âu lo,

người có thể hóa độ khuyên phát đạo tâm.

3. Mặc áo giáp đại đức tự thề nguyện, các chúng sinh này nếu được Phật đạo, thọ nhận chánh pháp ta phải cúng dường phụng sự họ, sau đó mới chứng đắc Tối chánh giác.

4. Vì chánh pháp nên thà bỏ thân mạng, chẳng bỏ kinh pháp, nêu giảng phân biệt nghĩa lý về “nhất phẩm”, ở trong trăm ngàn kiếp ban tạo tất cả.

5. Mặc áo giáp đức lớn, chẳng hề biếng nhác mệt mỏi, chẳng mang tâm khiếp nhược.

6. Tất cả các pháp đều là bản tịnh. Nếu nghe lời nói này mà chẳng sợ hãi, chẳng thấy đại đạo hạn hẹp, chẳng bỏ pháp Phật, chẳng cho là rộng không thì sự quán thấy được biết chẳng hư dối, bình đẳng nơi ta người, cũng bình đẳng với chúng sinh.

7. Đã bình đẳng với chúng sinh thì bình đẳng với pháp.

8. Đã bình đẳng với kinh pháp thì liền tin tưởng, vui thích.

9. Hư không bình đẳng, trụ vào chỉ quán, chẳng rơi vào đường khổ não của sinh, già, bệnh, chết.

10. Vì chỗ thấy của các thế gian không ổn

---

định, vô số chúng sinh hình dạng khổ nhọc, cầu  
nhiệm, các ma Ba-tuần có thể lung lạc, đến nói  
về những khó khăn, khuyên dụ hủy báng: “Phật  
đạo khó được, kinh pháp khó gặp, chẳng bằng  
sớm cầu quả vị Thanh văn, mau được giải  
thoát”. Bồ-tát nghe điều này mà vẫn kiên trì,  
một lòng phát khởi chí nguyện vô thượng,  
chẳng lười chán, chẳng thoái, chuyển, chẳng bỏ  
Đại thừa, vẫn trụ ở pháp chân chánh, lời nói và  
việc làm tương ứng, chưa từng vọng cầu, thân  
hành chí thành, chẳng dối mình, chư Thiên,  
chúng sinh và mười phương Phật.

Đó là mười pháp của bậc Đại nhân. Chôn  
hành của Bồ-tát tức luôn được chư Phật và các  
Chánh sĩ nhận biết thường nghĩ đến.

Khi giảng nói lời ấy thì tướng quân Sư Tử  
cùng với quyến thuộc tức thời chứng được pháp  
nhẫn nhu thuận.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

—Ông hãy thọ trì kinh pháp mà trì đọc phúng  
tụng này, tụng đọc, vì người khác giảng nói đầy  
đủ, rộng khắp. Vì sao? Vì sự hưng khởi đạo đức  
của chư Phật Đại Thánh quá khứ, vị lai và hiện  
tại đều phát xuất từ cửa kinh điển pháp tạng đó.  
Hôm nay, Bồ-tát Vô Ngôn đến đây, tư duy về

chân đế, nêu bày vô lượng pháp môn ấy, khuyến hóa vô số dân chúng, khiến họ tu học Phật đạo. Cho nên, này Hiền giả A-nan! Ông muốn thọ nhận pháp tạng phụng sự chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại, thì phải dốc tâm phụng trì kinh này, vì người khác nói rộng giúp cho vô số chúng sinh, khiến họ thành tựu Phật đạo. Như Lai tại thế hay sau khi diệt độ, như có người thọ trì kinh này đều là do Thánh chỉ của Phật kiến lập dẫn dắt khiến họ thọ trì đọc tụng, làm đúng như lời dạy ở trên.

Đức Phật nói với Hiền giả A-nan:

Có ba việc phước chẳng thể lường. Những gì là ba?

1. Hộ trì chánh pháp.
2. Tuệ biết tâm đạo.
3. Người chưa phát ý thì khuyến phát tâm đạo.

Đó là ba phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Giả sử Như Lai khen ngợi công đức ấy cũng chẳng thể hết, huống gì là hàng Thanh văn.

Bấy giờ, trong pháp hội có bảy ức các chúng Bồ-tát, nghe lời nói của Phật, đều đứng dậy, muốn hộ trì chánh pháp, mỗi mỗi vị đều nói:

–Chúng con xin sẽ cùng phụng trì chánh



---

pháp của Đức Thế Tôn lưu hành xa rộng, giữ gìn kinh này, vì người khác giảng nói, khuyến phát ý đạo.

Bồ-tát Vô Ngôn bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chỗ có thể giảng nói thông suốt, chứng đắc chánh giác thì pháp đó có thể nắm giữ chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng phải vậy.

Lại hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì mà các Tộc tánh tử hướng theo Đức Phật vừa nói điều này, các vị Bồ-tát đều đứng dậy muốn hộ trì chánh pháp?

Đức Phật nói:

–Ta sẽ nuôi dưỡng các Tộc tánh tử. Ta tạo nên sự việc đó là muốn có sự hộ trì. Pháp vô vi là không thể thủ đắc ta đã vì họ mà ban bố nêu giảng. Nhân nơi văn tự ngôn giáo để hộ trì pháp là thuận theo ý ấy. Lời nói của người hộ trì là chẳng dùng lời để hỏi, chẳng theo văn tự mà hành đạo, đó gọi là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Có hai việc hộ trì chánh pháp. Những gì là hai?

1. Không nên thủ đắc, mới đạt đến chánh pháp. Việc nên ủng hộ thường phải tùy thuận,

chẳng dùng lời nói mà ủng hộ.

2. Cũng chẳng hộ trì đối với các thứ hư vọng. Lãnh hội chỗ giảng thuyết tức có thể phụng hành, chẳng vì kiêu mạn, phóng dật hoặc cầu được tiếng khen.

Đó là hai việc.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát muốn cúng dường Đức Phật và Bồ-tát Vô Ngôn cùng kinh điển này nên tuôn mưa các hoa trời khắp chốn, tung lên chỗ Đức Phật và các vị Bồ-tát, cùng cả đại hội. Tất cả đồng thanh nói:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni trụ lâu nơi thế gian. Nguyện khiến cho kinh pháp này tự nhiên lưu hành khắp cõi Diêm-phù- lợi.

Đức Phật giảng nói như vậy xong, Bồ-tát Vô Ngôn, tướng quân Sư Tử cùng các quần thần đi theo, Bồ-tát Kim Cương Lữ và sáu mươi ức các vị Bồ-tát... Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Mục-kiền-liên, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Trời, Người, A-tu-luân nghe lời Đức Phật giảng nói thấy đều hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

